

Giới thiệu Tùng Thề Ước

Truyện Tùng Thề Ước, một anh chàng mang trong mình một dòng máu dã thú, tính tình kỳ lạ chất chứa trong mình đầy những hận thù không nguôi, không thể buông xuống hết được.

Trên con đường đi trả thù anh gặp được cô gái ở một bộ tộc khác, sau một thời gian hia người tiếp xúc thì chính cô gái đó là khiến anh thành một con người hoàn toàn khác, rũ bỏ tất cả hận thù trong anh và toàn tâm yêu thương cô, chăm sóc cho cô theo cách của anh vì anh vẫn chưa hoàn toàn hết tính dã thú.

Nhưng sự quan tâm đó không đủ, cái cô cần là sự chia sẻ cần chỗ dựa vững chắc và niềm tin. Con gái chúng ta chỉ cần một trong hia yếu tố đó là đủ mãn nguyện rồi.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thề Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Q.1 - Chương 1: Trời sinh ta vốn kẻ nông cuồng

Đã không giữ lời, sao còn thề hẹn?

Nếu có một người đàn ông, yêu nàng bất chấp luân thường, gia môn, bộ tộc, tín ngưỡng.

Nếu có một người đàn ông, sẵn sàng băng qua núi cao biển sâu, lửa thiêu sông giá, miễn là nàng cần tới.

Nếu có một người đàn ông, bất kể nàng gặp rắc rối đến đâu cũng giải quyết chóng vánh, chẳng nề nguy hiểm tử sinh

Thì nàng hạnh phúc biết nhường nào. Ở cùng người ấy, nàng không phải băn khoăn điều gì, do dự hay sợ hãi điều chi. Nàng sẽ chỉ có tự do, yêu thương tha thiết, nao nức và yên lòng.

Ở vào lứa tuổi tươi đẹp nhất của đời người, nếu gặp được người đàn ông như thế, nhận được lời thề ước sẽ yêu mình đời đời kiếp kiếp của y, nàng sẽ hạnh phúc vô song.

Nhưng có ý nghĩa gì, nếu mọi lời thề ước, chỉ đơn thuần là thề ước...

Mang trong mình dòng máu dã thú, bản chất Xi Vưu vừa tàn nhẫn vừa chân thành, vừa giáo quyết vừa thuần khiết. Hắn không bận tâm bất kỳ thanh quy giới luật nào, chỉ nuôi thù hận, và nuôi lý tưởng duy nhất là chinh phạt vạn vật trong trời đất, thống nhất giang hà.

Số mệnh trớ trêu, trên hành trình đánh dẹp thiên hạ, hắn đã gặp A Hành vương cơ của bộ tộc Hiên Viên. Hai người thoát tiên là hiểu lầm, rồi mau chóng đem lòng yêu thương say đắm. Dưới bóng hoa đào, Xi Vưu đã ngỏ lời thề ước với nàng, quyết định buông bỏ tất thảy dã tâm và tham vọng để ở bên nàng đến trọn đời. Hắn yêu rất chân thành, hận chân thành, đồ kỵ cũng chân thành. Đúng như một dã thú, hắn không biết cách tin tưởng ai, cũng không dễ dàng khiến ai tin tưởng. Hắn ngỡ mình đối với A Hành đã đủ tốt rồi, nhưng không biết rằng điều nàng cần nhất là sự nương tựa và niềm tin.

Hắn tưởng tình yêu có thể vượt lên sống chết và vĩnh cửu, nhưng không biết rằng tình yêu như thế, thật ra đã tan nhòa trong khói bụi hỗn mang của thời viễn cổ.

Tóm tắt tác phẩm

Thời thượng cổ, ba đại Thần tộc: Thần Nông ở Trung Nguyên, Cao Tân ở Đông Nam và Hiên Viên ở Tây Bắc tạo thành thế chân vạc, chia ba thiên hạ.

Giữa thời loạn thế, từ nam nhi kiêu dũng đến thiếu nữ yêu kiều, từ kẻ thất phu nơi thảo dã đến bậc vương tử lầu vàng điện ngọc, đều có những khát vọng của riêng mình. Kẻ chỉ cầu hạnh phúc một đời bên người mình thương mến, người hằng mong ngao du khắp chốn, tự tại vô ưu, người lại ôm mộng bá đồ, muốn nhất thống thiên hạ.

Trong thiên hạ nổi lên hai vị anh hùng là Xi Vưu, Chiến thần của Thần Nông và Thiếu Hạo, vương tử của Cao Tân.

Xi Vưu vốn là thú vương, mấy trăm năm trước bị Thần Nông Viêm Đế thu phục, tính tình vừa tàn nhẫn lại vừa chân tình, vừa xảo trá lại vừa đơn thuần, vũ lực siêu quần, bách chiến bách thắng. Trong lòng hắn không có thanh quy giới luật, mục tiêu duy nhất chính là dùng vũ lực chinh phục thiên địa vạn vật.

Thiếu Hạo là vương tử Cao Tân, dung mạo tuấn tú, phong thái ung dung, vừa lạnh lùng hờ hững lại vừa dịu dàng ôn hòa. Trong lòng y không có tình thân, chỉ có tham vọng bá đồ, sẵn sàng bất chấp thủ đoạn để có thể giành được ngôi vương, đưa Cao Tân trở thành quốc gia hùng mạnh nhất.

Nói Xi Vưu như lửa đỏ thì Thiếu Hạo như nước biếc.

Mệnh vận trôi dạt, trên con đường bình định giang sơn, Xi Vu đã gặp A Hành, công chúa của Hiên Viên, hai người thoát đầu là hiểu lầm, sau đó lại nảy nở tình cảm.

Dưới gốc hoa đào, Xi Vu đã thề với nàng, quyết định buông bỏ tất cả, ở bên nàng suốt đời.

Nào ngờ thời thế xoay chuyển, thiên hạ đại loạn, A Hành thân là công chúa Hiên Viên, vì sự sinh tồn của người nhà và dân chúng Hiên Viên, buộc phải kết hôn cùng Thiệu Hạo.

Xi Vu không hiểu nội tình, cho rằng A Hành phản bội mình, vô cùng căm giận. Thù nhà nợ nước, ân oán giữa các chủng tộc đan cài giăng mắc, cuối cùng Xi Vu cũng hiểu, thì ra hận còn khó hơn cả yêu.

Xi Vu và A Hành, A Hành và Thiệu Hạo, quan hệ giữa họ không chỉ là yêu hận cá nhân, mà còn liên quan đến an nguy của gia tộc, hưng suy của đất nước cùng hạnh phúc của muôn dân toàn thiên hạ.

Tình yêu của Xi Vu và A Hành những tưởng có thể vượt lên cả sống chết, đến cuối cùng vẫn bị cuốn phăng đi, bị vùi dập trong vòng xoáy thời cuộc.

Đến cuối cùng, liệu người trong cuộc có còn nhớ, nguyện vọng ban sơ nhất là gì?

Liệu người còn nhớ, mình từng thề ước cùng ai?

Lời thề năm ấy, đã thành hiện thực hay đã vĩnh viễn tuột khỏi tay?

Lấy bối cảnh thần thoại rộng dài cả về không gian và thời gian, Từng thề ước từng bước mở ra một thế giới với đủ thần, ma, yêu cùng vô vàn loài linh thú hiếm lạ. Để rồi, khi bước vào, ta lại nghe vang vọng khúc tráng ca về cuộc đời đơn độc mà quyết liệt với vận mệnh của con người.

Tác giả Đồng Hoa

Đồng Hoa hiện là một trong các tác giả nữ nổi tiếng nhất Trung Quốc. Trước khi xuất bản sách, cô từng sử dụng bút danh Trương Tiểu Tam để đăng tải tác phẩm của mình lên hai website văn học nổi tiếng của Trung Quốc là: Mạng văn học Tấn Giang và Mạng văn học Tứ Nguyệt Thiên. Đồng Hoa tốt nghiệp đại học Bắc Kinh, từng làm chuyên viên phân tích tài chính ở ngân hàng Trung Quốc, sau đó học Thạc sĩ ngành kinh tế tài chính tại Philadelphia. Hiện nay, cô đang định cư cùng chồng tại New York.

Cùng với Đằng Bình, Phi Ngã Tư Tôn và Tịch Ngự Giả, Đồng Hoa được độc giả bình chọn là một trong Tứ Tiểu Thiên Hậu của văn học ngôn tình Trung Quốc, với lời khen tặng: “Ngòi bút nhẹ nhàng từ từ đi sâu xuống khiến cõi lòng người ta đau đớn, tình yêu của cô luôn bùng cháy.”

Năm 2011, Đồng Hoa đứng thứ 14 trong danh sách các nhà văn có thu nhập cao nhất Trung Quốc, với thu nhập khoảng 3 triệu nhân dân tệ/ năm.

Các tác phẩm đã xuất bản: Bộ Bộ Kinh Tâm, Đại Mạc Dao, Văn Trung Ca, Bí mật bị thời gian vùi lấp, Thời niên thiếu không thể quay về, Từng thề ước.

Đồng Hoa là một trong những cái tên “nóng” nhất trên các diễn đàn văn học mạng Trung Quốc nhiều năm gần đây. Gây ấn tượng mạnh với Bộ bộ kinh tâm, qua thời gian, văn phong của nữ tác giả này ngày càng được xưng tụng là “hành văn bình thản, nhập bút trực tâng, xâm nhập trực nhân đau lòng”, không phải loại hoa lệ sáo rỗng, mà trong cái “mỹ” luôn có chút chân chất, bình dị, từng bước làm quen rồi thấm sâu vào hồn người đọc. Trong các tác phẩm của mình, Đồng Hoa không thiên vị cho bất kỳ nhân vật nào, không vì điểm tô cho nhân vật này mà hạ thấp nhân vật khác. Tất cả đều sống, đều suy nghĩ, hành động khác nhau, đều có cái bất đắc dĩ của riêng mỗi người, có mục tiêu mà họ đeo đuổi, vì nó họ có thể bỗng chốc trở thành người khác, phải đánh đổi, hy sinh và nhận lấy những mất mát... giống hệt trong đời thực. Với Từng thề ước, Đồng Hoa tiếp tục xây dựng một câu chuyện tình yêu diễm lệ với bối cảnh thần tiên cùng những không gian mầu nhiệm, kỳ ảo. Tuy chất liệu câu chuyện mang đậm màu sắc hoang đường nhưng những gì mà các nhân vật của Đồng Hoa thể hiện lại rất thực tế, rất người. Rốt cuộc, tình yêu là gì? Đã không giữ lời, sao còn thề hẹn? Đã không có ý đến cùng sao cứ gieo vào lòng nhau những mơ tưởng hạnh phúc lâu dài?...

Một trong “Tứ tiểu thiên hậu” ngôn tình của Trung Quốc, hiện đang sống và làm việc tại Mỹ. Tâm hồn phong phú, văn bút điêu luyện, giỏi khám phá và cảm nhận những vẻ đẹp của cuộc sống. Cô luôn cho rằng, trên đời này, dù mưa hay nắng, dù buồn hay vui, đều có những khía cạnh đáng cho ta rung động.

Những tác phẩm của Đồng Hoa được Nhã Nam xuất bản:

- Bộ bộ kinh tâm
- Bí mật bị thời gian vùi lấp
- Từng thề ước
- Đại mạc dao

Nhận định

“Yêu một người phải như thế nào? Đọc Từng thề ước mới biết, yêu là phải như Xi Vu, yêu thì tha thiết, sẵn sàng làm bụi đất dưới chân tình nương. Đến khi hận tới cùng, hận vào tim gan xương tủy vẫn không cách nào làm tổn thương người yêu cho được...”

“Đến cuối cùng chỉ còn lại mình ta, ôm ấp lời hẹn ước, ôm ấp tình yêu, ôm ấp những quá vãng không ai hay biết... Một câu chuyện khiến lòng người tê dại.”

Mạng văn hóa Sina

“Đọc Từng thế ước để thấy, bi kịch cũng có nhiều khuôn mặt.”

Nhà văn Kim Tử, tác giả của Mộng hồi Đại Thanh.

Thuở vũ trụ còn hỗn độn, hồng hoang sơ khai, trong thiên hạ chỉ có một vị vua, chính là Bàn Cổ đại đế đã mở ra trời đất, sáng tạo nên cả thế giới.

Lúc bấy giờ trời và đất còn chưa cách nhau vơi vợi, con người sống trên mặt đất, thần linh ngụ đỉnh non tiên, thông qua thang trời là có thể gặp được. Thần tộc, Nhân tộc và Yêu tộc cùng sống dưới một vòm trời.

Bàn Cổ đại đế có ba thuộc hạ tình như anh em, trong đó người có thần lực cao nhất là một nữ tử, thời gian đã quá lâu, chẳng thể tra được tên tuổi nữa, chỉ biết sau này bà lập nên Hoa Tư quốc[1], được đời sau tôn xưng là Hoa Tư Thị. Còn hai vị kia là nam nhân, một là Thần Nông Thị, đóng ở Trung nguyên, giữ yên bốn cõi, một là Cao Tân Thị, đóng ở phía Đông, trấn giữ Thang cốc nơi mặt trời ló rạng và Quy khu[2], chốn ngàn vạn dòng nước trên thế gian đổ về.

[1] Theo sách Liệt Tử, phần Hoàng Đế: “Hoàng Đế ngủ ngày, mộng du đến nước Hoa Tư, không biết nước này xa mấy nghìn vạn dặm, đại khái thuyền xe không thể tới được.” Từ đây trở về sau, nếu chú thích nào có ghi (ND) thì là của người dịch, còn lại là của tác giả.

[2] Theo sách Liệt Tử, phần Thang Văn: “Không biết về phía Đông Bội Hải mấy ức vạn dặm, có một vụng nước thăm thẳm không đáy, tên gọi Quy khu. Nước từ tám phương trời chín phương đất, nước từ dòng Thiên Hán (Ngân Hà) không ngừng đổ về đây mà mực nước vẫn không tăng không giảm.

Sau khi Bàn Cổ đại đế quy tiên, lửa chiến tranh bùng lên khắp thiên hạ. Hoa Tư Thị chán ghét cảnh chinh chiến liên miên bèn bỏ đi lánh đời, sáng lập ra Hoa Tư quốc tươi đẹp hòa bình, nhưng bà được đời sau tưởng nhớ lại chẳng bởi Hoa Tư, mà nhờ con trai Phục Hy và con gái Nữ Oa[3] của mình.

[3] Theo Xuân Thu thế phổ, “Con trai Hoa Tư tên gọi Phục Hy, con gái tên gọi Nữ Oa.”

Phục Hy – Nữ Oa cai trị đặt nặng cả ân uy, khiến anh hùng thiên hạ đều kính phục, sau cùng chấm dứt can qua, được tôn xưng là Phục Hy đại đế và Nữ Oa đại đế.

Cả một vùng đại hoang chông chất tang thương lại được đón cảnh thái bình, khôi phục dần sức sống.

Mấy ngàn năm sau, Phục Hy đại đế qua đời, Nữ Oa đại đế đau xót khôn nguôi, ẩn cư Hoa Tư quốc, từ đó chẳng một ai gặp bà nữa, còn sống hay đã chết cũng không ai hay biết, tộc Phục Hy Nữ Oa dần dà suy tàn.

Trải bảy thăng trầm, cùng với sự xuống dốc của tộc Phục Hy, hai tộc Thần Nông ở Trung Nguyên và Cao Tân ở Đông Nam đã trở thành hai đại bá chủ, tuy ngoài mặt vẫn giữ đúng giao ước năm xưa cắt máu ăn thề trước mặt Phục Hy Nữ Oa đại đế, các bên không xâm phạm lẫn nhau, nhưng bên trong đã ngầm ngut đã tâm muốn thôn tính đối phương.

Phía Tây Bắc đại hoang có ngọn núi không danh tiếng, gọi là Hiên Viên sơn, dưới chân núi là nơi cư trú của Hiên Viên tộc, một Thần tộc nhỏ yếu chẳng mấy ai biết tới. Sau nghi thức cúng tế long trọng, đại trưởng lão của bộ tộc cực lực gạt bỏ mọi dị nghị của tộc nhân, chọn vị anh hùng trẻ tuổi nhất trong tộc làm thủ lĩnh, chính đại trưởng lão cũng chẳng thể ngờ thiếu niên đó sẽ hoàn thành được sự nghiệp vĩ đại nhường nào.

Trải qua mấy ngàn năm, vị thiếu niên thống lĩnh Hiên Viên tộc không tên tuổi kia đã vùn vụt trưởng thành, tới khi Thần Nông và Cao Tân nhận thức được sự nguy hiểm của y thì đã bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt, đành bất lực nhìn Hiên Viên tộc nhảy vọt lên thành đại Thần tộc thứ ba, thế lực sánh ngang với Thần Nông, Cao Tân, hai Thần tộc từ thời thượng cổ.

Thần Nông tộc đứng đầu ba đại Thần tộc cũng chính là hậu duệ của Thần Nông Thị năm xưa vâng mệnh Bàn Cổ đóng tại Trung nguyên, thủ lĩnh được tôn là Viêm Đế, lấy nhân trị nước; Cao Tân tộc, hậu duệ của Cao Tân Thị trấn giữ Đông Nam thuở trước, thủ lĩnh được tôn là Tuấn Đế[4], lấy lễ trị nước; cuối cùng là Hiên Viên tộc mới quật khởi, thống trị Tây Bắc, thủ lĩnh được tôn là Hoàng Đế, lấy pháp trị nước.

[4] Trong Sơn Hải Kinh có ba đại Thần hệ, Viêm Đế hệ ở Trung nguyên, Tuấn Đế hệ ở phương Đông và Hoàng Đế hệ mới nổi sau này.

Cũng từ đó Thần Nông ở Trung nguyên, Cao Tân ở Đông Nam và Hiên Viên ở Tây Bắc chia ba thiên hạ, tạo thành thế chân vạc.

Thấy bốn gã sầm mặt lại, Vu vương nói tiếp: “Các ngươi đừng si tâm vọng tưởng nữa, lần này Họa thần Chúc Dung đích thân tới tiêu diệt Thú vương, trong thiên hạ còn ai dám đối đầu với hắn chứ? Lẽ nào các ngươi thực sự muốn Thú vương của Cửu Di ta phải chết sao?”

Thần Nông quốc nằm ở miệt Trung nguyên phì nhiêu nhất đại hoang, cũng là quốc gia đông dân và dồi dào sản vật nhất.

Phía Tây Nam núi non trùng điệp, khe rãnh dọc ngang, đầy rẫy độc trùng chướng khí, hung cầm ác thú hoành hành, đường sá hiểm trở, lại ngăn cách với bên ngoài, bị xem là chốn man di mọi rợ. Nơi này có bộ tộc Cửu Di cư trú, phong tục tập quán vô cùng lạc hậu, khác một trời một vực với những bộ tộc ngoài kia, bị Thần tộc liệt vào hạng tiện dân thấp kém, trai sinh ra thì làm nô bộc, gái sinh ra thì là tỳ nữ.

Hon trăm năm trước, Cửu Di tộc không chịu nổi ách nô dịch tàn khốc của Nhân tộc bèn liên kết hơn trăm sơn trại chống lại, nhờ có yêu thủ hung mãnh yểm trợ đã đánh cho mười mấy đại tướng Thần tộc đi dẹp loạn phải thất bại quay về, sau cùng kinh động đến cả Viêm Đế. Đệ nhất cao thủ Thần tộc là Chúc Dung bèn tình nguyện xin đi hàng phục con yêu thủ nổi loạn.

Giữa biển mây, một hàng chừng mười tọa kỵ do các thần tướng điều khiển lướt băng băng.

Phóng mắt nhìn ra xa, Cửu Di sơn trải dài ngàn dặm trong màn mây mù vương vất, trùng trùng điệp điệp, chót vót cheo leo, từng ngọn từng ngọn xanh um, thưa thưa nhạt nhạt, gần gần xa xa, nông sâu bồng bềnh giữa khói mây mờ mịt, gió đến thì hiện, gió hết lại khuất, hệt một bức tranh thủy mặc.

Một thần tướng nhỏ thó mặc áo đen cười nói: “Chẳng ngờ dải đất man rợ Cửu Di lại đẹp thế này, hèn chi đám nô tỳ Cửu Di đều xinh đẹp, các nhà hào môn quyền quý Nhân tộc rất ưa chuộng. Xưa kia năm nào cũng có nô tỳ mới tiến cống, vậy mà từ khi đồ súc sinh kia gây loạn, hơn trăm năm nay Cửu Di không cống nạp nô tỳ, nghe nói bây giờ một nô tỳ Cửu Di thứ thiệt có thể đổi được một cây san hô lam dưới đáy biển Quy khuê đó.” San hô dưới đáy Quy khuê đối với Nhân tộc chỉ là vật để khoe giàu nhưng đối với Thần tộc lại là thành phần trị thương, y nói mà đôi mắt lóe sáng, rõ ràng đã có tính toán riêng.

Nam tử mặc áo lam bên cạnh nhắc nhở: “Đừng bị phong cảnh trước mắt mê hoặc, núi rừng Cửu Di hung hiểm lắm, Thần tộc chúng ta chẳng sợ chim dữ thú hoang, nhưng độc chướng có thể xâm nhập vào linh thể, không thể chủ quan được, thuộc hạ của vương tử Du Vong là Đào Nhạc bị trúng chướng khí do súc sinh đó giăng ra, đến giờ linh lực còn chưa hồi phục hẳn đây thôi...”

Nam tử dẫn đầu lạnh lùng cười khẩy, kẻ áo lam biết mình đã lỡ lời, vội im như thóc. Vị thần tướng cười nhạt trông khá anh tuấn, có điều trong mắt thấp thoáng vẻ tàn nhẫn khiến người ta chẳng dám nhìn lâu. Hắn giẫm trên lưng Tất Phưong điều[1], loài chim được xưng là “đại hoàng ác cảm”, mình khoác chiến bào đen tuyền, trước ngực còn thêu ngọn lửa ngũ sắc thép vàng rất lớn, thoạt nhìn dấu ấn đó người ta đã nhận ra hẳn chính là cao thủ đệ nhất của Thần Nông quốc, Chúc Dung. Tuy Du Vong là vương tử nhưng Chúc Dung thần lực cao cường, nắm giữ binh quyền, xưa nay chưa từng coi Du Vong vào đâu cả.

[1] Loài quái điều trong thần thoại, mỗi khi xuất hiện thường kéo theo hỏa hoạn. Phần Tây Sơn kinh trong Sơn Hải kinh viết: “Hình dáng giống hạc, mỏ trắng, mình đen vân đỏ, tên gọi Tất Phưong. Tiếng kêu cũng như tên gọi, trông thấy ở đâu ắt xảy ra hỏa hoạn ở đó.”

Thần tướng áo đen gầy đét tên gọi Hắc Vũ, rất giỏi lấy lòng, y biết được tâm tư Chúc Dung, liền cười nhạt nói đón: “Đâu phải chướng khí độc vật lợi hại, là thuộc hạ của vương tử vô dụng quá thôi! Hơn trăm năm không giết nổi một con súc sinh chưa thông linh trí, lại hao tổn mất mấy viên đại tướng, lần này Chúc Dung tướng quân đã thân chinh ra tay, con súc sinh đó đừng hòng trông thấy mặt trời ngày mai. Sáng mai trên điện Từ Kim, tướng quân sẽ quăng đầu con súc sinh đó ra trước mặt tất cả đại thần, cho Du Vong mất mặt!”

Ánh mắt Chúc Dung lộ vẻ đắc ý, nhưng vẫn lạnh lùng nạt: “Bớt nói nhảm! Ta phụng mệnh Viêm Đế làm việc, các người đều phải toàn lực ứng phó, chùng nào giết được nó thì muốn gì ta thưởng cho cái đó, mấy mẫu san hô Quy khuê đáng gì?”

Các thần đều tươi cười hớn hở, cao giọng tạ ơn. Nam tử áo lam lên tiếng lúc đầu tên Lam Điền, có tiếng hành sự cẩn trọng, nói: “Cửu Di sơn núi cao rừng sâu, địa hình phức tạp, con súc sinh kia thông thuộc địa hình lại giỏi ẩn nấp, dấu dưng linh thức của Thần tộc cũng chẳng lần ra được, chả thể mà các thần tướng trước đây truy sát suốt trăm năm vẫn không giết nổi, nếu nó cứ lẩn trốn quanh vùng rừng núi này không ra mặt, e rằng nhất thời chúng ta chẳng tìm thấy đâu.”

Các vị thần tướng len lén liếc nhau, đều dồn ánh mắt về phía Hắc Vũ khiến y hoảng hốt, chỉ sợ bị Chúc Dung hỏi kè sách.

Nào ngờ Chúc Dung lại cười nhạt: “Ta sớm nghĩ ra cách xử lý nó rồi, muốn đối phó với dã thú, đương nhiên phải đặt mồi giăng bẫy, chúng ta cứ việc canh bẫy đợi nó tự đến nộp mạng là xong. Các người đi bắt hết đàn ông tráng niên tộc Cửu Di lại, hạn cho nó trước khi mặt trời xuống núi phải xuất hiện, bằng không sau khi mặt trời lặn, cứ tàn một nén nhang là giết mười người, chùng nào nó ra mặt thì thôi.”

Lam Điền lộ rõ vẻ kinh hoàng, các thần tướng khác cũng biến sắc, chỉ mình Hắc Vũ cười nhỉnh tầu: “Tướng quân anh minh! Con súc sinh này do đám tiện dân Cửu Di thả ra thì hãy dùng chính đám tiện dân ở đó bắt về. Thuộc hạ nghe nói hôm nay là tết Khiêu Hoa[2] ở Cửu Di, đám tiện dân đó không cử hành hôn lễ nhưng nam nữ đều tụ cả về Khiêu Hoa cốc, giao phối với nhau như thú vật, giờ chúng ta cứ tới thẳng đó, đỡ phải bắt bớ.

[2] Một ngày tết cổ truyền của dân tộc Miêu Trung Quốc, vẫn còn lưu truyền đến ngày nay. Vào ngày này, nam nữ thanh niên người Miêu thường ăn vận thật đẹp, thổi khèn ca múa dưới gốc cây để chọn bạn trăm năm. Địa điểm tổ chức thường là trên những sườn núi đã được lựa chọn từ trước, gọi là Khiêu Hoa cốc. (ND)

Lam Điền lập bập lên tiếng: “Thần tộc không được lạm sát Nhân tộc, lỡ... lỡ Viêm Đế biết được thì hỏng bét...”

“Viêm Đế biết sao được? Người định đi tố giác?” Chúc Dung lạnh lùng nhìn y.

Lam Điền lập tức quỳ xuống, “Thuộc hạ một lòng trung thành với tướng quân.”

Chúc Dung hừ mũi, hạ lệnh: “Chúng ta đi xem thử tết Khiêu Hoa của đám tiện dân đó.”

“Tuân lệnh!” Các thần đồng thanh hưởng ứng.

Sâu trong Cửu Di sơn.

Cây quá cao, rừng quá rậm nên dù mặt trời ngoài kia rạng rỡ tới đâu, trong khe núi này cũng chỉ nhập nhoạng như lúc chiều tà. Vu vương[3] tộc Cửu Di quỳ trên thảm lá mục, đầu hướng về phía núi, về mặt cung kính.

[3] Vua phù thủy. (ND)

Lão đập đầu bái lạy mấy lần rồi cao giọng hô vang: “Xin vua của muôn thú lắng nghe lời chúng con khẩn cầu!”

Gió rừng lồng lộng núi non trùng trùng, chẳng nghe tiếng đáp.

Vu vương cũng đã quen, xưa nay chưa ai tận mắt trông thấy Thú vương bao giờ, chẳng ai biết ngài là hổ hay gấu, bọn họ chỉ dòi dòi tin tưởng vào sự tồn tại của ngài mà thôi. Vu vương ừ ừ nói tiếp: “Thú vương, xin ngài mau trốn đi! Viêm Đế đã phái Hòa thân Chúc Dung dẫn thần tướng tới giết ngài, Chúc Dung là đệ nhất cao thủ tộc Thần Nông, nghe nói hần thao túng lửa trong thiên hạ, chỉ một đóm lửa có thể thiêu trụi cả tòa thành, từ thần đến yêu chẳng ai dám mạo phạm, ngài cũng khó mà chống nổi, xin hãy mau trốn đi thôi!”

Rào rào, rào rào.

Một đồng đê đại đồ ập lên người Vu vương khiến lão tóc máu đầu.

“Chi chi, chi chi...” Mấy con khỉ treo mình chuyền qua chuyền lại giữa các ngọn cây, vừa hung hăng nghiêng răng nghiêng lợi vừa tới tấp ném quả đại vào Vu vương, rõ ràng muốn đuổi lão đi.

Vu vương chẳng những không tránh né, mà còn lê gối tiến tới, ra sức đập đầu khóc lóc: “Tâu Thú vương, ngài vốn ở trong núi sâu tự đến tự đi, không ràng buộc, Cửu Di tộc chúng con là tiện dân, đáng ra nam phải làm nô, nữ phải là tỳ. Trăm năm trước, tại chúng con si tâm vọng tưởng, kéo ngài vào mối họa tày trời này, đề đến giờ Thần tộc nổi giận, phái Hòa thân Chúc Dung tới tiêu diệt ngài. Chúc Dung thần lực vô biên, có thể khiến trời nghiêng đất lệch, nghe đồn chín trăm năm trước có một con yêu long ở núi Phù Ngọc ngoài biển Đông dẫn theo hơn một ngàn tiểu yêu quái làm loạn, Viêm Đế phái hơn trăm đại tướng Thần tộc đi cũng không hàng phục nổi, Chúc Dung bấy giờ vừa mới trưởng thành liền xin xuất chinh, chỉ bày một trận địa hỏa đã thiêu tất cả yêu quái thành tro bụi.”

Sợ Thú vương nghe không hiểu, Vu vương đánh liều mạo phạm khuyên nhủ: “Ngài sinh ra trong núi, lớn lên trong núi, sao hiểu được sự lợi hại của cao thủ Thần tộc chính tông. Nếu ví ngài với loài hổ báo hung mãnh nhất trên núi thì kẻ lần này tới chính là thợ săn giỏi nhất trên đời, hổ báo hung mãnh chừng nào cũng không chống nổi thợ săn bản lĩnh cao cường đâu. Thú vương ơi, van cầu ngài rời khỏi Cửu Di đi, chúng con cam lòng làm nô làm tỳ để người ta sai khiến...”

Lão kêu khóc cầu xin hết nước hết cái nhưng đám khỉ trên cây vẫn hi hi hô hô, trơ trơ bốn cọt.

Vu vương đập đầu thêm mấy cái rồi loạng choạng ra khỏi rừng, bốn gã tráng niên vội chạy tới đỡ lão: “Vu vương, Thú vương đi rồi ư?”

Vu vương đáp: “Ta đã nói rõ rằng chúng ta không cần ngài phù trợ nữa, xin ngài hãy đi thôi.”

Thấy bốn gã sầm mặt lại, Vu vương nói tiếp: “Các ngươi đừng si tâm vọng tưởng nữa, lần này Hòa thân Chúc Dung đích thân tới tiêu diệt Thú vương, trong thiên hạ còn ai dám đối đầu với hần chứ? Lẽ nào các ngươi thực sự muốn Thú vương của Cửu Di ta phải chết sao?”

Bốn gã đồng thanh đáp: “Dù chúng ta có chết cũng không để Thần tộc giết hại Thú vương.”

Vu vương gạt đầu, “Hôm qua ta đã phái Vu sư dẫn một trăm thanh niên cùng một trăm thiếu nữ tới dâng cho đám quý tộc ngoài kia làm nô bộc rồi, nghe nói Viêm Đế rất nhân hậu, chỉ cần chúng ta không làm loạn, nhất định ngài sẽ khoan thứ tội nghiệt, bãi bỏ lệnh tiêu diệt Thú vương.” Lão gắng gượng lấy lại tinh thần, vỗ vai bốn gã tráng niên cười nói: “Hôm nay là tết Khiêu Hoa, các ngươi đều là dũng sĩ Cửu Di, cô nương các bản đều đang đợi các ngươi đó, mau tới Khiêu Hoa cóc tìm cô gái mình yêu, sinh thêm mấy tiểu dũng sĩ đi!”

Bốn gã tráng niên tuy dừng mảnh nhưng chưa từng bước chân ra khỏi núi, người tộc Cửu Di lại sẵn tính đơn thuần chất phác, nghe Vu vương nói xong đều gạt tâm sự ra khỏi đầu, kẻ xô người đẩy, vui vẻ đi tới Khiêu Hoa cóc.

Tết Khiêu Hoa rơi vào mùng tám tháng Tư, chính là lúc xuân sắc ngập trời, hoa thơm khắp núi.

Trong Khiêu Hoa cóc, khắp núi khắp đồi phủ đầy hoa tươi rực rỡ, các cô gái trang điểm lộng lẫy nấp dưới tàng cây hát son ca, tìm người yêu, đám trai tráng hoặc túm năm tụm ba đứng trên mỏm núi hát đối với mấy cô ả lạnh mồm lạnh miệng, hoặc một thân một mình đứng dưới bóng cây thối khèn, những đôi nam nữ đã phải lòng nhau thì tay nắm tay lẫn vào bụi hoa thủ thi chuyện trò.

Bóng chiều tà đổ xuống sơn cốc tươi đẹp, gió xuân dịu dàng thoảng đưa hương hoa ngan ngát hòa cùng hương rượu nồng nàn, cô gái xinh đẹp cùng gã trai cường tráng trên sườn núi cao giọng hát khúc son ca say đắm, thổi điệu khèn rộn rã... Sơn cốc ngập tràn niềm vui, tựa hồ đến chú chim nhỏ trên cành cũng đang nhảy nhót, chẳng ai ngờ được chỉ lát nữa thôi, nơi đây sẽ biến thành một lò mổ tanh ngòm mùi máu.

Đột nhiên lửa từ bốn phương tám hướng bùng lên, mọi người đang vui vẻ bị bắt ngờ, chỉ biết kinh hoàng cuống quýt tránh lửa, dần dà cả đám bị dồn vào một chỗ, ngọn lửa vây thành một vòng tròn, ánh lửa phụt lên hết như một hàng rào đỏ rực, giam tất cả vào hỏa ngục.

Mấy dũng sĩ liều mình lao qua đám lửa nhưng ngọn lửa như một vật thể sống, quán lấy người họ thiêu đốt, khiến họ kêu gào thảm thiết, ngã vật xuống đất, lăn lộn mãi không sao dập được lửa, cuối cùng bị thiêu đến chết.

Cảnh tượng trước mặt khiến mọi người kinh hồn bạt vía, ngờ ngác không hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Bấy giờ, Chúc Dung mới cười tọa kỵ từ trời đáp xuống, khinh khinh nhìn đám người trong vòng lửa.

Hắn cao giọng nói vọng vào núi: “Súc sinh, hạn cho ngươi trước khi mặt trời lặn phải ra gặp ta, bằng không cứ cháy hết một nén nhang giết mười tên tiện dân, tới khi nào Cửu Di diệt tộc thì thôi.” Giọng hắn lan đi âm âm như sấm động khiến chim chóc giật mình, muông thú bỏ chạy, đám người trong vòng lửa vật vã bưng tai ngồi xồm trên mặt đất, thân thể nhũn ra bãi hoải.

Một dũng sĩ Cửu Di gắng gượng bò dậy hét lớn: “Thú vương ngài đã đi rồi, ngươi đừng hòng đem bọn ta ra uy hiếp ngài!”

Chúc Dung cười nhạt: “Ta cứ giết bọn tiện dân làm loạn các ngươi đã, nếu nó chạy đến chân trời ta sẽ theo đến chân trời lấy đầu nó.”

Bốn gã dũng sĩ Cửu Di can đảm nhất cũng run lên vì kinh hãi, hai mắt đỏ ngầu hết nhìn đám tộc nhân trong vòng lửa lại ngóng về phía dãy núi mệnh mông, chẳng hiểu nổi mình đang mong Thú vương xuất hiện hay mong ngài đừng xuất hiện nữa.

Vàng dương từ từ ngả về Tây, mỗi lúc một thêm nhỏ lại, giờ này hôm qua, trong bản vẫn nhà nhà đỏ lửa, nói cười xôn xao, vậy mà hôm nay chỉ còn tiếng thờ khò khè nặng nề. Dần dà tiếng thờ cũng nhỏ dần, mọi người đều nín thở, tựa hồ như vậy có thể khiến mặt trời chậm lại, giành thêm chút cơ hội sống sót cho người trong tộc.

Chờ cho tia nắng cuối cùng tan biến, Chúc Dung cười nhạt: “Quả là đồ súc sinh hèn nhát!” Hắn vẫy tay ra lệnh giết mười người.

Hắc Vũ bước lên trước, Chúc Dung cùng các thần tướng đều âm thầm đề phòng, nếu súc sinh đúng là thần linh mà người Cửu Di cung phụng thì đây là cơ hội cuối cùng để hắn cứu người.

Hắc Vũ từ từ vung dao lên. Thần linh ngoài vòng lửa, con người trong vòng lửa đều nín thở chờ đợi, cả sơn cốc bỗng chốc lặng như tờ.

Soạt!

Mười chiếc đầu lâu rào rào rớt theo ánh dao bổ xuống.

“Ngươi mà cũng là thần sao? Ác ma còn không hung tàn như ngươi!” Bị máu tươi kích động, đám người quên hẳn nỗi sợ sệt trước thần linh, nhất loạt hét lên, vừa khóc lóc vừa chửi rủa.

Chúc Dung thất vọng nhìn núi non trùng điệp xung quanh, bắt đầu nói lỏng phòng bị, xem ra súc sinh vẫn cứ là súc sinh, vô tình vô nghĩa, đời nào chịu liều chết cứu người chứ.

Qua một tuần nhang nữa, Chúc Dung gật đầu với Hắc Vũ, Hắc Vũ lại bước tới vòng lửa, ánh đao nhoáng lên, thêm mười chiếc đầu rào rào rơi xuống đất.

“Liều mạng với chúng đi!”

“Lạy ngài, ngài là thần linh tôn quý kia mà!”

Tiếng chửi rủa phẫn nộ của đàn ông, tiếng khóc than thảm thiết của đàn bà náo động cả núi rừng.

Lại thêm một tuần nhang nữa, Chúc Dung cũng chẳng buồn quan sát, chỉ chăm chăm tính toán xem đồ súc sinh kia trốn đi đâu.

Thấy Hắc Vũ lại bước đến gần vòng lửa, mấy gã trai tráng liền lao tới đẩy đám phụ nữ ở ngoài rìa ra sau lưng mình, tự động dàn thành một vòng tròn chắn mười người, nét mặt điềm nhiên nhưng ánh mắt ngùn ngụt căm hờn, trừng trừng nhìn Hắc Vũ đầy vẻ quật cường.

Hắc Vũ trầm rúng động, vội nghiêng răng vung dao toan chém xuống, bỗng ầm một tiếng, y đột ngột biến mất tầm, chỉ để lại trên mặt đất một miệng hang đen ngòm sâu hoắm.

Lam Điền cùng mấy thần tướng tiến lại xem xét, thấy hang động đó vừa hẹp vừa sâu, ánh lửa khó mà rọi thấu, mấy con tê tê bên trong lộ ra ngó nghiêng rồi lại rụt đầu vào.

“Hắc Vũ?”

“Chết... chết rồi!” Một giọng lơ lớ vang lên tựa như không quen nói chuyện, chỉ phát ra hai tiếng cụt ngùn cũng ngong nghịu rất khó nghe. Có điều đám người trong vòng lửa chợt ào lên hoan hô vang dậy: “Là Thú vương!” “Thú vương ngài đến rồi!”

Chúc Dung nổi giận tung ngay ra một churong, quầng lửa đỏ rực rít lên bay thẳng vào hang.

“Á!” Bên trong vang lên tiếng gào thảm thiết, nghe rất quen.

Nhờ ánh lửa, Lam Điền nhắc thấy hình như có người nằm úp sấp trong hang, liền đuổi cây roi thần Như Ý ra vô hạn, kéo người ấy lên. Là một cái xác đã bị lửa của Chúc Dung đốt cháy đen.

“Là, là... Hắc Vũ.”

Các thần tướng len lén nhìn nhau, bấy giờ Chúc Dung mới nhận ra mình vừa trúng quỷ kế của súc sinh, giết nhầm Hắc Vũ, còn con súc sinh bên dưới hắn đã chuẩn mất từ lâu. Chúc Dung nổi cơn thịnh nộ, toan giết sạch cả đám tiện dân còn lại trong vòng lửa, đột nhiên một cô gái hét lên: “Ngài nói chỉ cần Thú vương xuất hiện sẽ tha cho chúng tôi, giờ Thú vương đã xuất hiện rồi đấy thôi!”

Tuy Chúc Dung tính tình nóng nảy, tàn nhẫn hiếu sát nhưng xưa nay luôn cao ngạo, chưa từng nuốt lời. Không tìm được nơi trú ẩn, hắn đành cắn uất ngựa mặt nhìn trời thét vang: “Súc sinh, nhất định ta phải tự tay cắt đầu mọi tên gan ngạo ra mới hả dạ!” Dứt lời hắn điên cuồng biến chuyển, tạt lửa vào hang, rầm một tiếng, cả hang động sụp xuống.

Lam Điền cúi mặt nhìn xuống đất, thầm phân tích tình cảnh vừa rồi. E rằng khi họ vừa tới Cửu Di, súc sinh kia đã ở trong tối âm thầm quan sát, đợi tới lúc hai mươi người Cửu Di bị giết, tiện dân vừa khóc lóc vừa chửi, ồn ào nhốn nháo, bọn họ ngỡ rằng kẻ sách thất bại, bắt đầu lơ lỏng phòng bị, nó liền chớp thời cơ sai đám tên đầu thông hang động. Hắc Vũ rớt xuống hang, lâm vào thế địch trong tối ta ngoài sáng lại không dám la lên sợ bị ám toán, súc sinh nhân đó bèn có ý cắt tiếng chọc giận Chúc Dung, mượn đao giết người. Nếu thần lực của Chúc Dung yếu hơn một chút có lẽ Hắc Vũ còn kịp giải thích, tiếc rằng thần lực của hắn quá mạnh, chỉ chớp mắt đã đoạt lấy mạng Hắc Vũ.

Con súc sinh này quả nhiên nham hiểm độc ác, nếu hôm nay để nó trốn mất thì ngày sau đừng hòng dùng con tin mà uy hiếp nữa, một dải Cửu Di núi non trùng điệp chính là nhà của nó, dù thần lực bọn họ cao cường đến đâu cũng chỉ như mò kim đáy bể mà thôi.

Các vị thần tướng đều mặt mày ừ ừ, sợ Chúc Dung trách mắng, nhưng hắn chỉ nhắm mắt giấy lát rồi trở về phía Tây Nam ra lệnh: “Súc sinh chạy về bên đó, chúng ta mau đuổi theo! Lúc lẫn vào động, thân mình nó đã dính phải hỏa linh, không chạy khỏi lòng bàn tay ta được đâu!”

Đám thần tướng nghe nói lập tức phản chấn tinh thần, tu vi của súc sinh so với Chúc Dung cách nhau trời vực, lợi thế duy nhất chỉ là thông thuộc địa hình, giới ẩn nấp, giờ đây chẳng thể lẫn trốn được nữa cũng có nghĩa là đã mất đi mọi sự bảo vệ rồi.

Chúc Dung lệnh cho chúng thần tướng: “Các người cứ vờ như không biết, truy đuổi bốn phía để nó trốn tiếp. Ta sẽ tới trước đón lõng, để xem nó rốt cuộc là giống gì, bất kể là yêu hay ma cũng phải cho nó nếm mùi bị lửa giãy vò từng chút một, đợi khi nào nó kêu khóc xin tha thì cắt luôn thủ cấp.” Chúc Dung nắm giữ binh quyền, đến vương tử cũng phải nhường nhịn ba phần, vậy mà hôm nay lại bị một con dã thú đùa giỡn, không đích thân giết nó, hắn làm sao hả giận được.

“Tuân lệnh!” Chúng thần tướng đồng thanh hưởng ứng.

Chúc Dung thu lại khí tức, cười Tất Phưong điều lẳng lẳng bay lên trước chặn đầu súc sinh.

Sau khi đáp xuống, Chúc Dung bắt đầu đưa mắt quan sát địa thế. Hai bên là vách đá dựng đứng chót vót tận mây xanh, nếu không nhờ tọa kỵ thì Thần tộc cũng khó vượt qua nổi, trước sau chỉ có hai con đường mòn đã tiêu điều, chẳng còn lối mà đi, đám dây leo chăng chặt sợi dài sợi ngắn trên vách núi trông như một tấm màn châu xanh lục buông rủ so le.

Chúc Dung chăm chú nhìn đám dây leo cười nhạt, đoạn múa tít song chưởng, khẽ bật ngón tay, vô số điểm hỏa tinh bắn ra như đom đóm, bay lòng vòng giữa đám dây leo rồi tan dần vào đó.

Bỏ trí xong xuôi, hắn liền lẫn vào rừng rậm, lặng lẽ đợi con súc sinh tới nộp mạng.

Súc sinh kia hành động rất nhanh, chưa hết một tuần trà đã nghe thấy âm thanh khe khẽ truyền tới. Chúc Dung chăm chú nhìn kỹ, chỉ thấy một con vật vóc dáng cao ráo, tựa như vượn mà không phải vượn, toàn thân phủ một lớp lông dài, từ trong rừng chạy đến.

Chúc Dung định đợi nó đến gần thêm chút nữa mới bắt ngờ ra tay, nhưng con súc sinh kia chợt khựng lại, thận trọng nhìn về phía hắn đang náu mình. Chúc Dung vốn có thần lực cao cường, một khi thu lại khí tức, dù là cao thủ Thần tộc cũng khó mà phát hiện được nhưng dường như con súc sinh này chỉ hít hít mấy cái đã đánh hơi thấy hiểm nguy.

Thấy súc sinh phát hiện ra mình, Chúc Dung chẳng buồn ẩn nấp nữa, cứ thế bước ra ngoài.

Vừa trông thấy Chúc Dung, súc sinh liền nghiêng răng trợn mắt gầm lên một tiếng rồi nhe nhanh múa vuốt xông đến, sức mạnh vô cùng, uy thế khủng khiếp đến hồ báo cũng phải dờ ra vì sợ, có điều, lần này kẻ đụng độ với nó lại là Hỏa thần Chúc Dung. Hắn ung dung bật nhẹ ngón giữa, bắn ra mấy cuộn lửa, súc sinh kia chẳng dè cũng có linh lực, liền biến ra dăm chiếc lá cản đám lửa lại.

Nhân lúc ngọn lửa đang bị ngăn trở, súc sinh bèn nhảy phốc tới trước, túm lấy một sợi dây leo đu mình lên, rồi thoáng cái lại túm được một sợi khác cao hơn, chỉ cần đu thêm mấy lượt nữa nó sẽ băng qua dãy núi chạy mất, trong khi Chúc Dung vẫn phải gọi tọa kỵ, mà nơi này gai góc dây nhợ chẳng chặt, e rằng Tất Phưong điều không lộ đến đập cánh cũng khó.

“À... ừm... ừm...” Súc sinh đứng trên cao nhe răng trợn mắt với Chúc Dung, chẳng hiểu đang làm mặt quỷ hay đang giễu cợt.

Chúc Dung cười nhạt mắng: “Súc sinh rốt cuộc vẫn là súc sinh!” Vừa dứt lời, mấy đóm lửa chợt bay ra từ đám dây leo, biến thành rắn lửa quấn chặt lấy súc sinh, bèn vào bộ lông dài trượt trên mình nó.

Đám dây leo buông rủ trên vách núi nhất loạt biến thành dây lửa cháy phừng phừng, khiến súc sinh chẳng dám nắm lấy, đành tuột xuống đất, lao vụt đi như gió, nhanh hơn cả báo săn, có lẽ đến thần cũng khó mà đuổi kịp. Nhưng trong rừng tối tăm, ánh lửa trên mình nó lại sáng rực chói mắt như mặt trời, còn trốn vào đâu được?

Chúc Dung cười ha hả thong dong đuổi theo sau: “Người dùng kế bốn cột ta thì ta cũng cho người ném mùi bị bốn cột.”

Súc sinh vừa điên cuồng tháo chạy vừa biến ra vô số phiến lá, toan dùng linh lực dập lửa nhưng Chúc Dung được tôn là Hòa thần, lửa của hắn nào có dễ dập?

Da thịt bị thiêu đốt, súc sinh đau đến nỗi cào lông xé bõm, ngửa đầu gào rú, tiếng kêu gào cứ âm âm lan đi giữa rừng sâu núi thẳm, muôn loài đều nghe thấy. Lập tức mấy con sài lang linh cầu trong rừng xông ra định chặn Chúc Dung lại, nhưng chưa chạm được đến hắn đã bị thiêu cháy đen thui.

Giờ đây Chúc Dung mới hiểu danh xưng Thú vương chẳng phải gọi suông, con súc sinh này quả có thể sai khiến muôn thú, mỗi cánh chim con thú trong rừng đều là thám tử của nó, hèn chi nó ẩn nấp giỏi đến thế.

Khắp người súc sinh phừng phừng lửa đỏ, không trốn vào đâu được, thêm vào đó, tốc độ chạy càng lúc càng chậm lại vì đau đớn, dần dà nó bị Chúc Dung bắt kịp. Hắn tung pháp khí Hóa Linh Hỏa Vồng[4] của mình ra chụp xuống súc sinh, đặc ý thúc động liệt hỏa khiến nó rú lên thảm thiết, nhưng súc sinh đã tính khó thuần, mặc con đau thiêu xương đốt thịt vẫn cố vùng vẫy thò vuốt ra ngoài toan tấn công Chúc Dung. Xưa nay chưa từng có thần thánh yêu ma nào bị chụp trong Hóa Linh Hỏa Vồng mà còn dám phản kháng nên Chúc Dung có phần sợ ý, liền bị móng vuốt của nó cào phải, để lại năm vết máu chạy dài trên cánh tay. Hắn nổi giận lật tay chặt đứt cánh tay súc sinh, rồi vùng chân đá vào chân nó, mấy đóm lửa trắng từ ngón chân hắn tức thời lặn vào da thịt con súc sinh, tuy nhìn bề ngoài chẳng thấy thương tích, nhưng ngọn lửa đã lặn vào trong, từ từ thiêu cháy gân chân.

[4] Lưới lửa Hóa Linh. (ND)

Chúc Dung hung tợn gằn giọng: “Ta sẽ từ từ thiêu cháy hết gân tay gân chân, rồi thiêu đến đầu lâu người, để người hóa thành tro bụi cũng phải ghi nhớ sự lợi hại của Chúc Dung ta.”

Súc sinh trừng mắt nhìn Chúc Dung, chẳng hề lộ vẻ sợ sệt.

Thiêu cháy hết gần một bên chân, Chúc Dung lại đá vào cổ tay súc sinh, đúng lúc đó, súc sinh đột nhiên vận toàn lực, lấy đầu làm vũ khí húc vào hạ bộ hắn.

Khắp người Chúc Dung đều là lửa, chỉ riêng chỗ đó còn mang sứ mệnh quan trọng khác nên không thể luyện cho bốc lửa lên được, đành nghiêng mình né vọt, súc sinh lập tức chớp thời cơ lộn nhào trên không vùng khỏi lưới lửa, tiếc rằng nó đã kiệt sức tàn hơi, vừa tung mình vọt đi chưa được bao xa đã rơi bịch xuống bụi cỏ gần đó.

Chúc Dung vội đuổi theo sát gót, “Đề xem người chạy đường nào...” đang nói dở chừng, súc sinh đã kéo theo cả bụi cỏ rơi tọt xuống hố, đợi khi Chúc Dung chạy tới nơi thì chẳng thấy tăm tích nó đâu nữa.

Đây là một cái bẫy gấu của thợ săn, bên trong chỉ có một con hươu nhỏ sa bẫy, mấy ngày nay thôn bản bận chuẩn bị cúng nê lệ nên thợ săn chưa rảnh tới thu thập chiến lợi phẩm. Có điều mùi máu hươu đã dẫn dụ bầy chó sói, chúng không dám từ trên xông xuống, cũng chẳng dám lại gần bẫy, bèn đào hố từ bên rìa vào ăn vụng. Con súc sinh kia đã lợi dụng ngay cái hố mà sói và người vô tình cùng đào để trốn thoát.

“Xem người làm sao thoát khỏi tay ta!” Chúc Dung dùng thần thức truy tìm hoài không thấy, bấy giờ mới thực sự hiểu tại sao xác con hươu trong bẫy lại bị xé thành mấy mảnh, thì ra con súc sinh giảo hoạt khá am hiểu chuyện đấu trí đấu dũng giữa thợ săn và dã thú, nó đoán Chúc Dung có thể lần tới tận đây mai phục đón lõng, hẳn trên mình nó phải có thứ gì đó dẫn dụ, nên đã xé xác con hươu, vừa chạy vừa bôi máu lên mình để giấu mùi, giống như những thợ săn sây dạn kinh nghiệm thường vấy nước tiểu động vật vào mình để làm nhạt mùi người.

Hỏa linh của Chúc Dung luyện ngàn năm mới thành, gió thổi không tan, nước rửa không hết, máu hươu càng không che giấu được, nhưng trời sinh vạn vật tương sinh tương khắc, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, ngũ hành vừa tương sinh và tương khắc. Súc sinh máu vàng nhuốm máu tươi vừa khéo lại khắc chế được hỏa linh của Chúc Dung. Chẳng biết do súc sinh ấy hiểu được thuyết ngũ hành tương khắc hay là chó ngáp phải ruồi, dù sao Chúc Dung cũng đã để mất dấu nó.

Chúc Dung nổi giận vùng tay quạt ra một chường, lửa hồng lập tức bùng lên thiêu rụi tất cả cây cỏ xung quanh.

Lam Điền dẫn theo chúng thần đuổi tới, nghe tiếng Chúc Dung điên cuồng chửi rủa đòi phanh thây súc sinh thành trăm mảnh liền biết rằng hắn đã thua, chẳng ai dám nhiều lời.

Đợi Chúc Dung bớt giận, Lam Điền hỏi rõ đầu đuôi rồi nói: “Súc sinh đã bị thương một tay, lại bị đốt cháy một bên gân chân, chẳng chạy nhanh được nữa, chúng ta cứ tìm kỹ nhất định sẽ bắt được thôi.”

Chúc Dung lập tức hạ lệnh phải tìm kỹ từng tấc đất, không được bỏ qua bất kỳ thứ gì khác thường.

Đúng như Lam Điền phân tích, súc sinh đi lại khó khăn, trong lúc chạy trốn, lo được chỗ này thì bỏ mất chỗ khác, không khỏi để lại dấu vết, tuy có địa hình phức tạp yểm trợ nhưng đám thần tiên đuổi theo đều là thần tướng linh lực cao cường chứ chẳng phải tiểu thần tiểu yêu, dẫu dùng cách nào cũng không cất đuôi hoàn toàn được.

Chạy trốn không ngừng nghỉ suốt bảy ngày, súc sinh cũng đã sức cùng lực kiệt. Không có lúc nào nghỉ ngơi nên vết thương trên người nó mỗi lúc một thêm trầm trọng, chân trái bị thiêu đứt gần càng lúc càng đau buốt, hễ nhúc nhích là đau thấu xương như lửa đốt bên trong.

Súc sinh ngửa mặt nhìn vách đá sừng sững ngàn trượng trước mặt, băng qua ngọn núi này là ra khỏi Cửu Di. Rất nhiều năm trước nó đã từng qua bên

kia núi, có lẽ giờ đây để thoát được đám thần tướng đang lằng nhằng đuổi theo sau, nó lại phải làm vậy.

Súc sinh hít vào một hơi, nó bấu vào một mẩu đá gồ ra trên vách núi nhưng lập tức run rẩy tuột tay rớt xuống, may nhờ đám cành cây đâm ngang chĩa dọc cản bớt mới hãm được đà rơi. Nhìn xuống dưới thấy mấy tảng đá rơi xuống đất vỡ nát, súc sinh thầm hủ vía, nếu nó rớt xuống ắt cũng cùng chung kết cục.

Chẳng rõ vì bị thương hay mệt mỏi, nó bỗng thấy choáng váng, uất ức học ra một búng máu rồi lại liêu xiêu trôi tiếp.

Dựa vào một chân một tay, trôi lên tới đỉnh nó đã mệt nhoài không ngóc nổi đầu dậy nữa, cả người rời rã nằm vật bên sườn núi thờ hồn hển, chỉ muốn lăn ra ngủ.

Trong rừng vắng lên tiếng cú rúc sói tru báo hiệu có người ngoài xâm nhập, hẳn bọn Chúc Dung lại đuổi tới rồi.

Súc sinh gắng gượng ngẩng đầu nhìn sang vách núi đối diện, nếu tay chẳng bị thương, gân chân không bị đứt, nó thừa sức nhảy qua khe núi này, nhưng giờ đây khắp mình thương tích, đến nhích thêm một bước nó cũng chẳng còn đủ sức.

Bây giờ, rốt cuộc nó cũng hiểu ra: mình không trốn nổi nữa rồi.

Suốt mấy trăm năm nó đã theo bầy thú trốn chạy vô số lần, vô số lần chứng kiến cảnh đồng bọn mình bị thợ săn giết hại, qua mỗi cuộc vật lộn sinh tử, nó lại học thêm được đủ loại kỹ năng để sinh tồn, nhưng hồ dữ dù dừng mãi đến đâu cũng phải có lúc bị thương, cũng có thể bị thợ săn bắt được.

Hít sâu một hơi, súc sinh gắng nén đau gượng dậy, tứ chi chạm đất nhưng chỉ còn nhúc nhích được một tay một chân, nó rạp người bò tới bên vách đá hết như con sói bị thương.

Nhìn từ trên cao, súc sinh thầm nghĩ thà nhảy xuống vách núi này tan xương nát thịt, để sói mẹ tha xương thịt mình đi làm mồi cho sói con còn hơn bị lột da làm nệm, cắt đầu làm đồ trang trí trong nhà lũ thợ săn.

Súc sinh ngược đầu ngắm nền trời xanh thẳm, vàng trắng tròn sáng tỏ lơ lửng giữa tầng không dịu dàng soi rọi khắp nhân gian. Suốt mấy trăm năm, nó từng có biết bao đồng bọn, cũng từng mất đi hết đám này tới đám khác, trong rừng già, sáng sớm chiều chết là chuyện thường, từ chỗ tranh không nổi miếng ăn đến hôm nay thống lĩnh núi rừng, nó đã chẳng còn gì tiếc nuối, nhưng giờ đang giữa mùa xuân, mùa xuân khiến nó bồn chồn nghi hoặc...

Tiếng cú rúc càng lúc càng chói tai, nó liền nhắm nghiền mắt nhảy xuống.

Gió thổi ù ù bên tai theo đà rơi tựa một khúc ai điệu đầy chết chóc. Có lẽ vì không dùng thị giác, khứu giác của nó bỗng trở nên tinh nhạy lạ thường, cũng có lẽ vẫn còn lưu luyến cuộc đời này, nó đột nhiên cảm nhận được hết sức rõ rệt từng mùi vị trong không khí: hương hoa đang nở rộ thơm ngào ngạt, mùi máu tanh nồng ngọt của con mồi bị dã thú tha về hang nuôi con, mùi sữa thoang thoang của con non mới chào đời, thêm cả mùi gì đó là lạ vừa man mát, vừa ấm áp, rất khó tả theo gió thoảng qua, không sao nhận biết khiến người nó chột nóng bùng.

Đương lúc hoang mang vì thứ mùi lạ trong rừng mà mình mãi không nhận ra nổi, một trảng cười lạnh lạnh như chuông bạc ngân nga trong gió xuân vắng tới khiến nó giật thót mình, liền vươn tay ra theo phản xạ, bất ngờ nắm được một cành cây, theo bản năng hình thành từ mấy trăm năm, thân thể nó tự động cuộn tròn lại, lộn một cái là đã đu mình lên cây.

Giữa khe núi lởm chởm đá là một dòng suối róc rách trôi xuôi, tùy theo thế núi hai bên khi hẹp khi rộng, dòng suối cũng có khúc chảy xiết có đoạn êm đềm. Thiếu nữ áo xanh khoan thai dạo bước, một tay xách giỏ tay kia vén vẩy, nhón chân nhảy thoăn thoắt từ hòn đá này sang hòn đá kia giữa lòng suối, vừa nhảy vừa cười, ánh trắng lấp loáng trên bàn chân trắng nõn của nàng, uyển chuyển như thủy linh, kỳ ảo tựa hoa yêu.

Đương mùa hoa đào nở rộ, hoa nở đỏ rực hai bên vách núi, trải ra bát ngát dưới ánh trắng, huy hoàng tựa ráng chiều, rực rỡ ngang gấm lụa, mỹ lệ như mộng như mơ. Thiếu nữ áo xanh cũng mê mẩn trước cảnh sắc nơi này bên ngồi xuống tảng đá bên khe vọc nước. Đột nhiên nàng đứng dậy, gỡ trầm, xoa tóc, tháo dây lưng, cởi y phục rồi khỏa thân nhảy ùm xuống suối như một chú cá tung tăng bơi lội, thoắt lặn ngụp, thoắt ngoi lên, có lúc còn thả mình bồng bềnh trên mặt nước, ngâm nga một khúc ca dao, mặc những cánh hoa đào lá rả rụng xuống, dịu dàng hôn lên thân thể.

Mùi lạ trong gió càng lúc càng thể lương, Chúc Dung sắp đuổi tới nhưng súc sinh vẫn đang mơ màng quên hết mọi thứ, bức tranh hoa đào nở đầy khe núi trong đêm trăng tròn mà thiên nhiên tạo nên thật trọn vẹn, tựa như đóa hoa đại đầu tiên trên mảnh đất hoang, như tiếng sấm xuân đầu tiên giữa ngày đại hạn, khiến một thứ gì đó lạ lẫm mà thân quen trong lòng nó đột ngột vỡ òa.

Hơn trăm năm nay, mỗi độ xuân về, đám dã thú đều bỗng thay đổi tính nết, đi đến đâu nó cũng thấy từng đôi từng cặp dã thú quần quýt lấy nhau, vào lúc đó, dù là đồng bọn thân thiết nhất cũng nhe răng gầm gừ cảnh cáo nó tránh xa, rồi bỏ nó chẳng chút do dự. Nó từng thắc mắc, nghi hoặc, lúi thủi chạy tới chạy lui, tra xét khắp nơi, nhưng càng thấy càng hồ đồ, nó chẳng hiểu sao chú chim nhỏ xinh xẻo kia lại đứng trước chiếc tổ mà mình dày công dựng nên, xoe đuôi lông lấy rừ rừ rì rì hót mời một cô chim khác vào ở, cũng không hiểu sao con cáo nâu bần xín gian manh lại đem con gà liêu mạng trộm được trong thôn dâng cho một ả cáo khác, vừa kêu vừa nhảy đây nọ đây con gà tới trước mặt, nài nỉ ả ăn cho, càng không hiểu sao lão hổ trắng vốn độc lai độc vãng lại dám quyết đấu cùng mấy con hổ lớn để bảo vệ một con hổ cái, dù mình đây thương tích cũng không chùn bước.

Trong cô đơn và mê muội, nó luôn cảm thấy có thứ gì ở đâu đó phía trước, chỉ cần nắm bắt được thứ ấy, nó sẽ hiểu vì sao bọn chim thú kia vui sướng nhường ấy, hiểu bản thân nó là ai, hiểu ý nghĩa của mùa xuân, hiểu tại sao nó lại là loi một mình, nhưng bất luận nó giương vuốt vuốt bắt ra sao cũng không tài nào bắt nổi.

Giờ đây, giữa mùa xuân tràn trề nhựa sống, vạn vật sinh sôi nảy nở này, cũng như vô số dã thú trong rừng khi trông thấy con thú cái, nó đã đột nhiên hiểu ra.

Nàng thiếu nữ trong khe núi đã đánh thức điều gì đó đang say ngủ trong tâm khảm nó.

Nó những muốn bế xốc nàng đem về tổ của mình trên cây, về hang của mình trong núi, học theo chú chim đó thủ thi với nàng rằng tổ nó dựng khiến cô an toàn xiết bao, có thể ngăn được điều hâu, bảo vệ được những quả trứng mà nàng sinh ra; nó muốn đi bắt con thú ngon nhất về dâng trước mặt nàng, xé phần bụng mỡ màng nhất ra cầu khẩn nàng ăn như con cáo nâu kia; nó muốn đái khắp xung quanh khe núi để mỗi gốc cây hòn đá đều lưu lại mùi của mình, tuyên cáo với tất cả dã thú và thợ săn rằng đây là lãnh địa của nó, để nàng có thể tự do săn mồi ở đây, không cho bất cứ ai làm tổn thương nàng, nếu kẻ nào to gan dám xông vào lãnh địa của nó mà uy hiếp nàng, nó sẽ quyết đấu với chúng đến chết, như lão hổ kia vậy.

Suy nghĩ sục sôi đó chẳng khác nào ánh chớp rạch ngang nền trời đen kịt, khiến cõi lòng mờ mịt hoang vu của nó chợt sáng bừng lên.

Mùa xuân, hóa ra đây chính là mùa xuân!

Nó ngửa cổ tru lên dưới ánh trăng, tiếng hú ngân dài lạnh lốt phá vỡ sự tĩnh lặng yên bình bên khe núi khiến hết thảy dã thú trong rừng đều sợ sệt nằm rạp xuống, núi rừng phút chốc lạnh phắc như chết. Nàng thiếu nữ dưới suối cũng ngược lên nhìn, nhưng từ xa chỉ thấy bóng một con dã thú vừa giống hổ vừa giống sói đang đứng trên vách đá, sau lưng là vầng trăng khổng lồ tròn vành vạnh, dã thú ngửa đầu tru lên thê thiết như đang đắm mình giữa vùng trắng, từng sợi lông đều toát lên vẻ uy phong凛冽.

Cỗ lễ vì ở tít dưới khe suối nên nàng thiếu nữ chẳng hề thấy sợ, trái lại còn cười lên lạnh lốt, dang hai tay đập nước làm bắn tung những hạt nước lấp lánh đủ màu cùng những cánh hoa đào rực rỡ, nàng tung tăng nô giỡn giữa muôn ngàn bọt nước và cánh hoa, khi đứng khi nằm, khi xoay tròn khi đáp xuống hòa cùng tiếng tru của con dã thú, hết như đang múa một điệu hoa đào dưới trăng trong vì nó vậy.

Súc sinh bị thương chiêm ngưỡng nàng trong phút chốc rồi kiên quyết quay mình tuột xuống vách đá, kéo lê cái chân gãy khắp khiêng rồi khỏi khe núi. Dọc đường, nó chẳng những không lo che giấu hành tung mà thỉnh thoảng còn dừng bước nghiêng tai nghe ngóng, xác nhận bọn Chúc Dung đã đi xa khỏi khe núi, đang bám theo dấu vết của mình.

Giữa tiết xuân muôn hoa rực rỡ, bướm lượn oanh bay này, nổi cô đơn nghi hoặc suốt mấy trăm năm đã tiêu tan, nhưng khi vừa kịp hiểu ra mình nên làm gì trong ngày xuân đẹp thế thì nó đã chẳng thể sống thêm một mùa xuân nào nữa. Điều duy nhất nó có thể làm, chỉ là giữ gìn cho nàng ấy không bị tổn hại mà thôi.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Q.1 - Chương 2: Lữ vương phải lưới trần giăng mắc

Mặc gió thổi tung mái tóc, nàng đưa mắt nhìn khắp bốn bề, chợt trông thấy hấn, nàng liền nhoèn miệng cười, thời khắc ấy, hoàng hôn lung linh, ráng chiều sóng sánh, con đường ngập trong cát bụi như có ngàn vạn gốc đào theo nhau nở rộ, muôn sắc rạng ngời, hoa bay phấp phới.

Hai trăm năm sau, trên Thần Nông sơn.

Thần Nông sơn là trung tâm của vương quốc Thần Nông, tổng cộng có bốn sông chín núi hai mươi tám đỉnh, ngọn Tử Kim cao nhất chính là nơi ở và nghị sự của Viêm Đế.

Những năm gần đây Viêm Đế say mê y dược, mấy chuyện công văn giấy tờ đều do vương tử Du Vồng thay mặt xử lý, Du Vồng là con trai độc nhất của Viêm Đế nhưng thần lực kém cỏi, còn chẳng lọt nổi vào sổ một trăm người lợi hại nhất tộc Thần Nông, có điều y lòng dạ nhân từ, hành sự độ lượng nên bề tôi trong triều cùng chư hầu các nước rất ủng hộ.

Hôm nay sau khi tan triều, Du Vồng không xuống núi mà tách khỏi đám tùy tùng, cười tọa kỵ đến cấm địa Thảo Ao linh.

Hai trăm năm trước, Thảo Ao linh đã bị Viêm Đế liệt vào hàng cấm địa, vậy mà Du Vồng có vẻ vô cùng thông thuộc đường lối vào đây. Y đáp tọa kỵ xuống một gò đất khuất nẻo rồi vạch lùm cây bụi cỏ, nín lấy mẫu đá treo lên vách núi.

Trên vách đá cheo leo có một căn nhà tranh dựa lưng vào núi, bên trong vắng ngắt, xung quanh chỉ có sương mù bảng lảng phủ mờ tầm mắt, cách đây chưa tới một trượng là vách đá dựng đứng xanh rì những cây tùng cây bách mọc nghiêng so le nhau, mấy con khỉ tai trắng đang rau rầu ăn quả dại, hai cánh điều hâu một trước một sau bay tới đậu lên cành cây kêu quang quác.

Du Vồng đứng bên vách núi ngắm bề mây bát ngát, lặng lẽ đợi, hồi lâu mới nói với đám khỉ và điều hâu: “E rằng lúc ta đang ở lưng chừng trời các ngươi đã mật báo cho Xi Vưu rồi, sao còn chưa thấy hấn?”

Khi mãi mê gặm quả nhí nhách, điều hâu thì bận rìa lông kêu quang quác, rõ ràng không hiểu tiếng người, cũng chẳng thể trả lời Du Vồng, nhưng dưới vách núi đã nghe có giọng nói vọng lên: “Ta chưa nghĩ thấy mùi rượu, đương nhiên chẳng đi nhanh được rồi.”

Một con gió chợt ào đến mang theo hơi ẩm khiến biển mây cuộn sóng như lớp màn the che phủ khắp nơi, từng bách đập dòn, vách núi ẩn hiện, bỗng

chốc cả đất trời vụt trở nên mịt mờ. Đột nhiên một vệt bóng đỏ rực như máu rẽ biển mây lơ lửng vàng thỏi dương sáng chói, pháp phối bay về phía Du Vồng, nhìn có vẻ ung dung, kỳ thực lại đang tới cực nhanh.

Đột khi bóng người kia đáp xuống, mây mù tan hết mới thấy đó là một nam tử vóc dáng cao lớn, dáng đứng uể oải, áo quần nhếch nhác, đầu tóc bù xù, dáng vẻ thờ ơ nhưng cặp mắt lại sắc sảo lạ thường, để tỏ ý tôn trọng, hần hơi cúi đầu với Du Vồng, né tránh ánh mắt y.

Nam tử áo đỏ chính là Xi Vưu mà Du Vồng đang đợi, thấy y tới tay không, hần lẩm bẩm “Không mang rượu tới thì tới cầm địa tìm ta làm gì?”

Du Vồng cười nói: “Nếu giúp ra tra rõ một chuyện, ta sẽ lên vào địa cung của phụ vương trộm rượu cống phẩm tuyệt ngon ra cho ngươi.”

“Ngươi có cả đồng tay chân sẵn sẵn kia mà, còn nhờ ta giúp gì nữa chứ?”

“Nghe nói Chúc Dung đang thèm muốn địa hỏa ở Bắc Phụ sơn, y đã biến cả ngọn núi thành lò luyện công khiến mấy trăm dặm xung quanh cây cỏ không mọc nổi, dân chúng Bắc Phụ quốc khổ sở lắm than nhưng chẳng quan viên nào dám tấu trình lên phụ vương. Ta muốn phải một vị thần đi tra xét chuyện này, nếu là sự thật thì sẽ lập tức tâu lên phụ vương, lệnh cho Chúc Dung dẹp ngay lò luyện. Chuyện cũng không có gì to tát nhưng ngươi biết rồi đấy, tính Chúc Dung nóng như lửa, chẳng có mấy thần tiên dám đắc tội với y, nghĩ đi nghĩ lại chỉ mình ngươi không sợ y thôi.”

Xi Vưu huyết mấy tiếng, một con khỉ tai trắng liền nhảy ngay lên vách núi cung kính dâng mấy quả đại đỏ thắm tới trước mặt hần. Xi Vưu vừa đưa quả đại lên miệng cắn, vừa nói mập mờ: “Ta không sợ y không có nghĩa là ta sẽ đi kiếm chuyện với y. Oán hận chất chồng giữa ta và y đã quá nặng rồi, ngươi nên biết rằng sự phụ biến nơi này thành cấm địa chính là để cấm ta và Chúc Dung tiếp xúc với nhau, sợ y nhất thời nóng giận sẽ giết ta.”

Biết Xi Vưu ưa mềm không ưa cứng, Du Vồng bèn rầu rĩ khom lưng chấp tay, giọng nài nỉ: “Hào huynh đệ, ngươi giúp ta đi mà.”

Xi Vưu lắc đầu cười: “Thôi, thôi! Ta đi Bắc Phụ sơn giúp ngươi một chuyện là được chứ gì.”

Thấy Xi Vưu nhận lời, Du Vồng vẫn chưa yên tâm: “Mọi chuyện ngươi đều phải cẩn thận, chỉ cần ngấm ngầm tra xét xem lời đồn có thực hay không là được, những việc khác cứ để ta xử lý, nhất thiết đừng giao đầu trực tiếp với Chúc Dung nhé. Còn nữa, ngươi chải lại đầu tóc sửa sang quần áo đi, bên ngoài là nơi con người sinh sống, không phải như trên núi đâu, đừng có hù chết người ta...”

Xi Vưu cau mày, búng ngay một quả đại vào miệng Du Vồng rồi tung người nhảy khỏi vách núi, nháy mắt đã biến mất giữa biển mây. Du Vồng há hốc miệng, thoáng ngớ người rồi cười cười nhai quả đại, thông thả xuống núi.

Đứng giữa đồng hoang bên ngoài Bắc Phụ, Xi Vưu chân đạp đất mắt nhìn trời, cảm thấy hỏa linh quá mãnh liệt, vạn vật quần quai rên la, quả nhiên Chúc Dung đang luyện công ở đây.

Hần chẳng thấy Chúc Dung có gì sai, vạn vật trong trời đất vốn là mạnh được yếu thua kia mà, chẳng qua Du Vồng lòng dạ quá thiện lương, cứ thích lo chuyện bao đồng đấy thôi. Có điều nếu y chẳng hay lo chuyện bao đồng, nửa đêm đuổi theo thuyết phục hần quay về Thần Nông sơn thì cũng không có Xi Vưu ngày hôm nay.

Hần thu lại linh lực, lơ đãng ngoảnh đầu, nhưng chợt trông thấy: bên lối mòn, trước gió Tây, một nàng thiếu nữ mặc bộ đồ xanh hơi rung rúc đang thông dong từ phía rặng chiều tiến lại. Bốn bề hoang vu, đất trời âm đạm, nhưng nàng vẫn căng tràn nhựa sống tựa một đóa hoa đại bùng nở nơi đỉnh dốc cheo leo đầu gió.

Mặc gió đông thổi tung mái tóc, nàng đưa mắt nhìn khắp bốn bề, chợt trông thấy hần, nàng liền nhoẻn miệng cười, thời khắc ấy, hoàng hôn lung linh, rặng chiều sáng sắn, con đường ngập trong cát bụi bỗng như có ngàn vạn gốc đào theo nhau nở rộ, muôn sắc rạng ngời, hoa bay pháp phối.

Cõi lòng Xi Vưu chan chứa xuân tình nhưng vẻ mặt vẫn hoang hoải thờ ơ như mặt đất dưới chân, hần đưa mắt liếc nữ tử áo xanh rồi đi lướt qua nàng, chuẩn bị quay về Thần Nông. Hai trăm năm nay, từ một con dã thú, hần đã tập làm người, điều đầu tiên hiểu ra là cái ác thường ẩn náu sau nụ cười, điều đầu tiên học được là dùng nụ cười che giấu ác ý, thế nên hần chẳng muốn tìm hiểu thứ gì nấp sau nụ cười tươi rói của nàng.

Nhưng thiếu nữ áo xanh lại đi về phía hần, nhoẻn miệng cười lên tiếng trước: “Xin hỏi công tử đường tới Bắc Phụ quốc đi thế nào?”

Hần dừng bước, cười trừ không đáp, chẳng ngoảnh lại mà cũng không đi tiếp, chỉ lặng lẽ ngược nhìn rặng mây đỏ cuối trời, gương mặt lạnh lùng nhưng ánh mắt lộ vẻ tránh né.

Thiếu nữ ngờ ngác không hiểu, bèn khẽ nắm lấy chéo áo hần: “Công tử? Công tử thấy khó chịu à?” Nàng đâu biết rằng có lẽ mình đã nấp lấy một khối họa sát thân.

Được thôi, để xem bộ mặt thật của nàng ta. Trong lúc ngoảnh lại, Xi Vưu đã đổi ý, cũng đổi luôn nét mặt, cười nói: “Ta là người Bắc Phụ quốc đây, cô nương... à, tiểu thư nếu không ngại thì hai ta cùng đi.”

“Hay quá, ta tên Tây Lăng Hành, là người quê mùa thô kệch, công tử đừng đa lễ, cứ gọi ta là A Hành đi.”

Xi Vưu chăm chú nhìn nàng một lát rồi thông thả nói: “Ta tên Xi Vưu.”

A Hành và Xi Vưu cùng đi, qua hôm sau thì tới thành Bắc Phụ, cả hai bèn tìm một quán trọ nghỉ chân.

Xa xa Bắc Phụ sơn đang bốc cháy phừng phừng, ngày cũng như đêm, rọi sáng cả bầu trời.

Trời nóng như thiêu khiến tiểu nhị trong quán cũng ỉu xìu ngồi ì ra, thấy một nam một nữ sánh vai bước vào, nam tử bộ dạng nhếch nhác, vạt áo đồ nhuốm bụi đường, y chẳng buồn nhắc mình đứng dậy, bèn vờ như không thấy.

Xi Vưu hô lớn: “Mau mang nước ra đây, khát cháy cổ rồi!”

Tiểu nhị lườm hắn rồi xòe năm ngón tay ra: “Một bình nước sạch năm ngọc tề[1]!” Tò ý rằng ngươi có uống nổi không?

[1] Người thời xưa dùng ngọc làm vật trung gian để trao đổi lưu thông hàng hóa (tương tự như tiền ngày nay), gọi là ngọc tề. (ND)

Xi Vưu cũng lườm lại y, đúng là không uống nổi! Nhưng hắn vẫn tí tởn nhìn sang Tây Lăng Hành. Suốt dọc đường hắn vẫn ăn chực uống nhờ nàng. Tây Lăng Hành cũng đã quen, bèn móc hầu bao ra đếm, vừa đếm năm ngọc tề.

“Uống nước mà nhịn ăn thì đâu có được.” Xi Vưu lo lắng nói.

“Vậy ngươi có tiền...” Tây Lăng Hành còn chưa nói hết đã thấy Xi Vưu một tay xòe ra, tay kia chỉ đôi khuyên ngọc thạch trên tai mình, “Gán thêm đôi hoa tai kia đi, tuy chất ngọc không tốt lắm nhưng chắc cũng đổi được bữa cơm đó.”

Tây Lăng Hành cười khỏ, tháo hoa tai ra đặt vào tay Xi Vưu.

Tiểu nhị vội vàng vơ lấy hoa tai và ngọc tề, trước khi đi vào trong còn lườm Xi Vưu thêm cái nữa, y đã gặp khó kè vô lại nhưng chưa thấy ai vô lại đến thế này!

Tiểu nhị bung nước và đồ ăn ra, Xi Vưu liền rót ngay cho mình một chén, mặc Tây Lăng Hành cau mày nhìn về phía “Hỏa Diệm sơn” đằng xa.

Vừa thông thả nhấp từng ngụm nước, Xi Vưu vừa nheo mắt ngắm Tây Lăng Hành, ánh mắt sâu xa tựa như một con báo vừa tỉnh ngủ đang uể oải quan sát con mồi.

Dường như Tây Lăng Hành cũng cảm nhận được cái nhìn của Xi Vưu liền ngoảnh phất lại, nhưng chỉ thấy Xi Vưu đang lén lút rót thêm chén nữa.

Bị nàng phát giác, hắn đành cười hi hi: “Cô uống không?” Rồi đưa chén nước tới trước mặt nàng.

Tây Lăng Hành dịu dàng lắc đầu: “Ngươi uống thêm chút đi!”

Nàng gọi tiểu nhị lại hỏi: “Nghe nói Bắc Phụ quốc mưa thuận gió hòa, muôn dân an cư lạc nghiệp, sao lại thành ra thế này?”

“Mấy chục năm trước quả đúng là mưa thuận gió hòa, lúa gạo bội thu nhưng chẳng biết từ lúc nào Bắc Phụ sơn bắt đầu bốc cháy, khí hậu càng lúc càng khô hạn, nước càng ngày càng khan hiếm, dân chúng vì giành nhau giọt nước mà xung đột, ở nơi này mạng người còn không bằng bát nước đó!” Tiểu nhị nhìn quãng lửa phía cuối trời than thở: “Người già đều nói lửa trên Bắc Phụ sơn là do thần tiên nhen lên để trừng phạt chúng ta, nhưng rốt cuộc chúng ta đã làm sai điều gì cơ chứ?”

Chợt một lão già tuổi chừng lục tuần, để râu dê, đeo cây tam huyền cầm bước vào quán, sắc mặt lão đỏ tía, mồ hôi đầm cả trán, run rẩy nói với tiểu nhị: “Xin tiểu ca cho lão ngụm nước.”

Tiểu nhị đã quen với cảnh này nên chỉ xì mặt đứng im. Lão già liên khom lưng van vì mấy vị khách lác đác trong quán: “Vị khách quan nào ban cho lão ngụm nước đi?”

Mọi người đều ngoảnh mặt làm ngơ.

“Lão lại đây ngồi đi!”

Lão già vội chạy lại, Tây Lăng Hành định rót nước cho lão, Xi Vưu vội giữ chặt lấy bình, liên tục đưa mắt ám chỉ nàng đã hết tiền. Tây Lăng hành giật lấy bình nước, hắt lại giăng lại, bình nước cứ chạy qua trái rồi qua phải, ánh mắt lão già cũng đảo lia lịa, hết sang trái rồi sang phải.

Trái phải, trái phải...

Sau mấy vòng, lão đã thấy đầu vàng mắt hoa, suýt té xỉu.

Tây Lăng Hành đập cho Xi Vưu một cái khiến hắn phải hậm hực buông tay ra, lão già kia cũng thờ phào nhẹ nhõm, run run ngồi xuống.

Hớp được miếng nước, sắc mặt lão khá dần lên, bèn quay sang cảm tạ Tây Lăng Hành: “Đa tạ ơn cứu mạng của tiểu thư, lão đây chẳng có gì báo đáp, đành đàn tặc tử một khúc, kể một chuyện lạ, coi như tạ ơn vậy.” Lão so dây hắng giọng cất lời: “Vừa nãy nghe tiểu thư hỏi về lửa trên Bắc Phụ sơn, lão đành đánh liều nói thật. Thật ra lửa trên Bắc Phụ sơn nào phải lửa trời trừng phạt phạm nhân, mà là ngọn lửa vô danh do Hỏa thần Chúc Dung nhen lên đấy thôi. Vì Bắc Phụ sơn thông với địa hỏa, hỏa linh dồi dào, Chúc Dung muốn luyện hỏa linh của mình nên đã dẫn địa hỏa lên, biến cả ngọn núi thành lò luyện công của hắn, các thôn xóm xung quanh vốn chung sống thuận hòa vậy mà nay ngày ngày đâm chém nhau tranh giành giọt nước, trai tráng không chết dưới đao thì què chân cụt tay, những kẻ có cơ thoát đều bỏ đi tha hương, còn lại toàn cô nhi quả phụ, chỉ tội cho cây cỏ vùng này, không tay không chân, muốn chạy cũng chẳng chạy nổi...”

Xi Vuur ngắt lời lão, vẻ hoảng hốt, “Im ngay, dám chỉ trích thần tộc, lão không cần mạng nhưng chúng ta còn cần đó!”

Lão già chăm chú nhìn Tây Lăng Hành không đáp, như đang mong đợi điều gì, hồi lâu mới ôm cây tam huyền cảm lên lẳng lặng bỏ đi.

Tây Lăng Hành dời mắt nhìn về phía “Hòa Diệm sơn” trầm ngâm. Dập lửa không khó, nhưng Chúc Dung nào dễ đối phó! Hắn là một trong mười cao thủ đứng đầu Thần tộc, nghe nói tâm địa rất hẹp hòi, chỉ cần sơ ý từng mất một cái cũng bị hắn ghi hận, nếu hủy lò luyện công của hắn e rằng phải đền mạng thật.

Xi Vuur bỗng ghé tai Tây Lăng Hành thì thầm: “Ta thấy lão già đó có vấn đề, nói là khát chết nhưng trán lại đầy mồ hôi, chẳng giống người thiếu nước chút nào, không hiểu định giờ quý kẻ gì nữa.”

Tây Lăng Hành gật đầu, “Ta cũng thấy thế, lão không phải là người... không phải một ông lão bình thường.” Lão già vốn thuộc Yêu tộc, linh lực không tệ, tiếc rằng Mộc yêu bản tính sợ lửa, lão cũng vì cứu đám cây cỏ quanh đây mà tới, định dò xem nàng có linh lực hay không, tuy dụng tâm riêng nhưng chẳng có ác ý.

Nhân lúc Xi Vuur đang nghỉ ngơi, Tây Lăng Hành lên bỏ đi, tới Bắc Phụ sơn.

Vì địa nhiệt nên quanh Bắc Phụ sơn đầy rẫy hiểm nguy, các kẽ nứt trên mặt đất chốc chốc lại phụt khí nóng rực, ở một vài nơi, bề mặt trông có vẻ bằng phẳng nhưng bên dưới có lẽ đã tan chảy cả.

Tây Lăng Hành thận trọng vòng tránh luồng khí nóng phụt lên, chật vật đi về phía Bắc Phụ sơn. Nàng vừa nhấc chân phải dậm một bước, chợt một tiếng la thảm vang lên, nàng ngoái lại thấy Xi Vuur dậm phải luồng khí, bị bóng ngã lăn ra đất, bèn chạy tới đỡ hắn dậy, “Sao ngươi lại đến đây?”

Bỗng nghe sau lưng nổ ầm một tiếng, khí nóng ập tới, Tây Lăng Hành lập tức lấy thân mình chắn cho Xi Vuur, xóc hắn nhảy ra ngoài.

Chỗ nàng suýt giẫm xuống khi nãy đã biến thành một cái lỗ sâu hoắm không thấy đáy, hơi nước bốc lên nghi ngút tựa một con rồng lớn xông thẳng lên trời, đến đá tảng cũng nát thành bột mịn.

Tây Lăng Hành toát mồ hôi lạnh, chẳng dám tưởng tượng nếu vừa nãy mình đặt chân xuống thì sẽ ra sao.

Xi Vuur ôm chặt lấy nàng ngượng nghịu nói: “Tây Lăng cô nương, ta chưa kết hôn đâu, nếu cô muốn làm vợ ta, ta phải về hỏi ý mẹ trước đã.”

“Hả?” Đang hoảng hốt, Tây Lăng Hành chẳng hiểu lời hắn nói gì, nhưng thấy mình đè lên người hắn, hai tay còn ôm lấy hắn, nàng liền đỏ mặt đứng dậy, “Ta không phải... Ta cũng vì cứu ngươi thôi. Phải rồi, sao ngươi lại tới đây?”

“Sao cô lại tới đây?” Xi Vuur vặn lại.

“Ta định hủy...” Tây Lăng Hành bực bội, “Ta đang hỏi ngươi mà!”

“Ta cũng đang hỏi cô đó! Cô nói trước đi rồi ta nói!”

Biết tông tính ngang ngược của hắn, Tây Lăng Hành liền quay mình bỏ đi, “Ngươi thấy rồi đấy, nơi này nguy hiểm lắm, mau về đi!”

Thận trọng lần từng bước, Tây Lăng Hành cũng đi được một quãng đường, trông thấy một khoảnh đất bùn lổ chỗ, thăm dò thấy không có gì nguy hiểm, nàng đang định tiến vào lại nghe tiếng la thảm phía sau.

Xi Vuur ôm lấy một bên chân bị phồng dung nham, vừa đau đớn nhảy dựng lên vừa nghiêng răng nghiêng lợi vẩy tay với nàng.

“Sao ngươi còn đi theo ta, không sợ chết à?”

“Ai thấy nãy có phần, ta cũng không lấy nhiều đâu, bốn phần là đủ rồi!”

“Thấy cái gì, ngươi muốn chia cái gì chứ?”

“Thì bảo bôi đó! Cô lén lút lút lút, thậm thà thậm thụt, còn chẳng phải đi đào của báu sao?”

“Ta đâu có đi đào của báu!”

Xi Vuur lắc đầu đáp, “Chim chết vì môi người chết vì tiền, ta thông minh lắm, cô đừng hòng lừa!”

Đã tới tận đây rồi, muốn quay về cũng khó, Tây Lăng Hành chẳng biết làm sao, đành đi tiếp, “Ngươi phải bám theo ta, đừng chạy lung tung đấy.”

Xi Vuur gật đầu lia lịa, nắm chặt lấy chéo áo nàng, vẻ mặt căng thẳng.

Vì vương Xi Vuur lẳng nhằng quấy rối nên phải lút sau Tây Lăng Hành mới quay lại khoảnh đất bùn khi nãy được. Nhìn rừng bọt nước vàng nổi lên từ đám đất bùn, Xi Vuur liền hăm hở chạy đến, “Đẹp quá!”

Tây Lăng Hành kéo hắn lại, “Đó là khí độc dưới lòng đất đó!” Nàng thăm hứ vĩa, nếu chẳng phải tên lưu manh kia quấy nhiễu, nàng đã bước vào đó rồi.

Tây Lăng Hành dẫn Xi Vu đi đường vòng, hết một ngày, cuối cùng cũng tới chân Bắc Phụ sơn an toàn.

Hơi nóng bốc lên hừng hực như muốn thiêu chín người. Xi Vu rên la không ngớt, còn A Hành chỉ nắm chặt tay hắn, ra sức dùng linh lực bao quanh thân thể hắn, mặc bản thân càng lúc càng đuối sức, may sao quần áo khoác trên mình nàng do mẫu thân pha lẫn tơ Băng Tầm vào dệt thành nên mới khắc chế được địa hỏa.

Đi thêm một đoạn, Xi Vu mặt đã đỏ bừng, khò khè nói, “Ta không đi nổi nữa rồi, cô tự lên núi đào của báu đi, cứ mặc ta, ta đợi cô ở đây.”

“Đã bảo không phải đi đào của báu à!” Đễ hắn lại đây e rằng chưa tới một tuần trà đã bị hỏa linh ăn mòn, tan thành mây khói. Tây Lăng Hành nghĩ ngợi rồi cời áo ngoài ra.

Mặc Xi Vu vùng vằng không chịu mặc đồ con gái, Tây Lăng Hành cứ khoác lên người hắn, vừa choàng vào, hắn đã cảm thấy mát rượi, “Cái gì thế?”

“Người cứ khoác vào đi!” Tây Lăng Hành, gượng cười, linh lực của nàng vốn đã không cao, giờ chẳng còn áo choàng, lại phải lo cho hắn, quả rất nhọc sức.

Xi Vu vừa đi vừa nhìn Tây Lăng Hành, thấy mặt nàng đỏ bừng, rõ ràng sau khi đưa áo cho hắn nàng càng mệt mỏi hơn.

Đang đi, Xi Vu chợt mỉm cười ranh mãnh, vừa nhoèn miệng chân hắn đã bước hụt, ngã khụy xuống đất, Tây Lăng Hành định đỡ hắn dậy nhưng chỉ hơi nhúc nhích, hắn đã la toáng lên.

Tây Lăng Hành rờ chân hỏi xem hắn đau chỗ nào nhưng Xi Vu chỉ rên rĩ, mặt trắng bệch, rõ ràng là không đi nổi nữa.

“Đề ta công người!” Tây Lăng Hành khom người nói.

Xi Vu liền chẳng chút khách khí, cười hi hi bám lấy nàng, “Vắt và cho cô rồi!”

Tây Lăng Hành hi hục leo núi, chẳng biết do ảo giác hay do tiêu tốn quá nhiều linh lực mà Xi Vu trên lưng càng lúc càng nặng thêm, về sau nàng cảm thấy như mình không phải đang công người mà là công một quả núi nhỏ, xem nữa thì lặn ra.

“Sao người nặng thế?”

Tám lưng Xi Vu đã hóa đá, khiến tất cả trọng lượng của núi non quanh đó tụ lại đè lên mình Tây Lăng Hành, nhưng ngoài miệng hắn vẫn cầu nhàu: “Cô có ý gì? Nếu không thích công thì cứ bỏ xuống đi! Ta liều mạng lên núi đào của với cô, thế mà thừa dịp ta bị thương, cô lại định bỏ mặc ta!”

“Ta đâu có ý ấy, chỉ là thấy người nặng quá thôi mà...”

“Cô thấy ta nặng quá à? Lẽ ra ta không được để cô công, đúng không? Nhưng tại cô mà ta bị thương đó! Giờ cô thấy ta phiền phức, chỉ mong cho ta chết quách đi chứ gì! Thế thì cô cứ vứt ta xuống, mặc ta chết luôn ở đây đi! Ôi, thật tội nghiệp cho bà mẹ già tám mươi vẫn đợi ta ở nhà...” Xi Vu nức nở khóc nói.

“Thôi thôi được rồi, coi như ta sai!”

“Cái gì là “coi như” cô sai?” Xi Vu vẫn chưa chịu thôi, vùng vẫy muốn tuột xuống.

Tây Lăng Hành đành nuốt giận nói cho qua chuyện: “Là ta không đúng.”

Vừa hi hục công Xi Vu, nàng vừa phải tránh các cạm bẫy dưới chân, lại phải luôn đề phòng những quả cầu lửa bay xuống suốt dọc đường vô cùng nguy hiểm, mấy lần suýt nữa tăng mạng, thế mà hắn còn cầu nhàu chê nàng công không vững.

Tây Lăng Hành giận đến nghiêng răng nghiêng lợi nhưng chẳng thể bỏ mặc chuyện sống chết của hắn, đành vừa rửa thắm vừa thề rằng qua trận này nhất định sẽ tuyệt giao với gã vô lại này!

Chật vật mãi mới leo được lên sườn dốc gần đỉnh núi, Tây Lăng Hành bèn đặt Xi Vu xuống, mồ hôi đầm đìa, khắp người lấm lem đất cát, chỉ mình hắn là khoan khoái nhẹ nhàng, sạch sẽ tinh tươm vì chẳng phải đi đường cũng không cần phí sức.

Đang lau mồ hôi trán, Tây Lăng Hành chợt thấy có gì đó không ổn, nhận ra tên Xi Vu đã nín lặng hồi lâu, nàng lo lắng ngoảnh lại mới thấy hắn đang nhìn mình chăm chú khác thường, bộ dạng vô cùng ngang ngược lếu láo, chẳng coi thiên hạ ra gì.

Tây Lăng Hành giật thót mình, cảm thấy như Xi Vu đã trở thành một con người khác, “Người... làm sao thế?”

Xi Vu nhoèn miệng cười, trơ trẽn túm lấy tay nàng nói: “Hay là cô làm vợ ta đi, cô khỏe thể này làm ruộng chắc giỏi lắm.”

Đúng là đồ lưu manh mặt dày!

Tây Lăng Hành chẳng buồn đáp, chỉ giật tay hắn ra, ngẩng đầu nhìn ngọn lửa bùng bùng bốc lên trời, thầm cảm thán: Chúc Dung không hổ là Hỏa thần, một lò luyện công mà cũng uy thế nường này, dù nàng có dập được lửa, e rằng cũng khó thoát nổi sự truy sát của hắn, đành tới đâu hay tới đó thôi.

Tây Lăng Hành rút ra một chiếc “tráp ngọc” cho hắn, dặn, “Đứng sau lưng ta nhé.”

Dứt lời nàng vận linh lực xua hai con Băng Tầm vương bay lên, nhả tơ dệt thành một tấm lưới dày đặc bao quanh ngọn lửa, lưới càng kết càng dày, sắc mặt nàng càng lúc càng đỏ bừng, mồ hôi ròng ròng chảy trán.

Sau cùng tấm lưới Băng Tầm khổng lồ cũng giãn xong, Tây Lăng Hành thúc động linh lực chụp lưới xuống, dập lửa từ từ từng chút một, nhưng khi đến gần miệng núi, địa hỏa chợt bùng lên rực rục như muốn phá lưới xông ra khiến nàng bị chấn động phải lùi liền ba bước, suýt nữa ngã xuống dốc, may mà Xi Vu đỡ kịp.

Tây Lăng Hành chẳng buồn lên tiếng, chỉ gạt đầu tỏ vẻ cảm ơn rồi gắng vận lực tiếp tục khép lưới lại, nhưng ngọn lửa chẳng hề bị áp chế mà còn bốc cao hơn, sắc mặt nàng cũng từ đỏ đôi sang trắng, càng lúc càng trắng bệch, thân hình lao đảo muốn ngã.

Bỗng nàng thấy cổ họng ngọt ngọt bèn học ra một ngụm máu, bắn tóe lên mặt lưới, ụp một tiếng, tấm lưới tỏa ra bạch quang chói lọi, nhưng hồng quang cũng bùng lên, nuốt trọn lấy bạch quang. Ngọn lửa bên trong đã chọc thủng lưới, tạt về phía Tây Lăng Hành. Bị hơi nóng tấp vào mặt, Tây Lăng Hành thấy trước mắt tối sầm, ngã lăn ra ngất xỉu.

Bảy giờ hết thấy người qua lại trên đường đều tròn tròn mắt nhìn về phía Bắc Phụ sơn.

Hồng quang đang rực rỡ ngập trời đã bị vàng sáng như một tấm lưới bạc dòn ép nhỏ dần lại, cả bầu không cũng dịu hẳn đi, đột nhiên ánh lửa sắp lại tàn thành linh bùng lên, tấm lưới bạc biến mất, ngọn lửa lại chiếu đỏ rực một góc trời.

Giữa lúc thế lửa đang bùng bùng dữ dội, đột nhiên một đạo bạch quang chói lòa vút lên khiến ai nấy đều phải nhắm mắt quay đi.

Khi mọi người mở được mắt ra thì đã chẳng thấy bạch quang lẫn hồng quang đâu nữa, trời đất xung quanh cũng tối sầm cả lại.

Trên nền trời thăm thẳm âm u tựa như một mảnh thủy tinh đen nguyên chất, muôn ngàn ánh sao lấp lánh, làn gió hây hây mang theo hơi sương đêm mát lạnh cứ thế ùa vào mặt.

Đêm hôm đó cũng như bao đêm khác giữa đất trời này, nhưng mấy chục năm nay, Bắc Phụ quốc chưa từng có buổi đêm nào như thế.

Mọi người đều ngo ngắc đứng nhìn lên bầu trời, như thể cả Bắc Phụ quốc đã trúng phải định thân chú.

Một lúc lâu sau, từ những kẽ đất nứt nẻ bỗng phun ra bao nhiêu cột nước, cột thấp cột cao tạo nên những đóa hoa nước tuyệt đẹp, từng đóa nở xòe trong màn đêm, tuy không rực rỡ chói lọi nhưng dưới mắt những kẻ đã chịu hạn hán lâu ngày, đó vẫn là loài hoa đẹp nhất.

Vừa trông thấy nước, tất cả người trên phố đều nhảy cẫng lên reo hò, bất kể quen hay lạ cũng ôm chầm lấy nhau, người già thì mừng mừng tủi tủi vốc nước vào miệng, trẻ nít thì chạy nhảy nô đùa giữa những cột nước. Trẻ con Cụ Nhân[2] tộc cầm máng đá, trẻ con người phàm xách thùng gỗ, hứng nước té vào nhau, vừa té vừa cười.

[2] Người không lồ. (ND)

Tây Lăng Hành mở mắt bừng tỉnh, liền trông thấy cả bầu trời đầy sao lấp lánh, tĩnh lặng mà mỹ lệ.

Nàng ngẩn người một thoáng mới nhận ra mình đang ở đâu, “Lửa tắt rồi, lửa tắt rồi!” Nàng xúc động lay lay Xi Vu đang hôn mê, hắn mơ mơ màng màng mở mắt, rồi tròn trừng mắt kinh ngạc, lắp bắp một hồi: “Hết, hết lửa rồi kia! Là cô dập tắt đám cháy rừng hả?”

Tây Lăng Hành nghi hoặc nhìn hắn, “Ta cũng chẳng biết là ai dập nữa, có khi là nguoi đấy.” Trước lúc hôn mê, rõ ràng nàng thấy ngọn lửa ngút trời đang ập xuống mình, còn ngờ rằng phen này không chết ắt cũng trọng thương.

Xi Vu liền nhảy dựng lên, hào khí xông mây vỗ ngực cất tiếng: “Là ta chứ còn ai nữa! Ta thấy con hai tằm béo sắp bị lửa nuốt liền tập trung linh lực toàn thân nén cái tráp, hừm, linh lực của ta mạnh lắm, lửa tắt ngấm ngay!” Về mặt hắn dương dương đắc ý, dường như đang tưởng tượng ra lát nữa xuống núi sẽ được vạn dân dập đầu cảm tạ.

Thái độ tranh công của hắn không ngờ lại giải tỏa được nghi vấn trong lòng Tây Lăng Hành, nàng cười phá lên, xem ra đúng là mèo mù vớ cá rán, một kẻ đến Băng Tầm vương cũng không biết, địa hỏa thì nói là cháy rừng, học mót ở đâu được chút phép thuật giang hồ tạp nham lại tưởng là mình có linh lực cao cường.

Xi Vu hậm hực hỏi: “Cô cười gì đó?”

Tây Lăng Hành cười khúc khích đáp: “Nguoi quên ngọn lửa đó do ai tạo ra à? Là Chúc Dung nhen lên đó, tính tình hắn còn hung hãn hơn lửa của hắn nữa, hắn chỉ cần búng tay một cái...” Nàng nhìn Xi Vu, “... có thể đốt nguoi thành tro bụi!”

Xi Vu rùng mình, mặt lộ vẻ thấp thòm lo lắng, bắt đầu lăm bằm đùn đẩy trách nhiệm, “Thật ra lúc đó ta sợ cuồng cả lên, thấy ngọn lửa đột nhiên bốc cao bèn quăng tráp ngọc bỏ chạy, rồi ngã bịch một cái, không biết gì nữa.”

Thấy gã lưu manh này cuối cùng cũng biết nhún nhường, Tây Lăng Hành liền cười khanh khách đẩy hắn xuống núi, vừa đi vừa hô lớn: “Người hùng dập lửa đến đây!”

Xi Vu nắm chặt tay Tây Lăng Hành, mặt tái mét, “Đừng nói linh tinh, ta đâu có đập lửa.” Tây Lăng Hành cười ngất nghêu, vẫn không ngừng la lớn, “Người hùng đập lửa ở đây này!”

Tất cả mọi người đều xúm lại quỳ trước mặt họ.

Tây Lăng Hành đẩy Xi Vu vào giữa đám đông rồi bước tới trước mặt mọi người hùng hồn nói: “Lửa do ta đập!” Nàng trừng mắt nhìn Xi Vu, thầm rủa: hừ, đồ chết nhất, ta đùa ngươi thôi!

Mọi người đều té nước vào Tây Lăng Hành, nàng vừa tránh vừa cười vang vui sướng, “Các người nhớ nhé, tên ta là Tây Lăng Hành, nếu có người hỏi ai đập lửa, cứ nói là Tây Lăng Hành.”

Đám đông đang chìm trong hân hoan vừa té nước vừa cười đáp: “Tây Lăng, Tây Lăng, Tây Lăng cô nương cứu chúng tôi.”

Chen chúc giữa đám đông, Xi Vu lặng lẽ nhìn Tây Lăng Hành miệng cười người nê, ánh mắt thăm thẳm lạ thường, nụ cười uể oải trên môi thoáng vẻ dịu dàng.

Sáng hôm sau, lúc hân tình dậy, Tây Lăng Hành đã bỏ đi đâu không biết.

Tiểu nhị cười hi hi rồi đưa cho hân một bình nước, “Tây Lăng cô nương đi trước rồi, hôm nay chẳng ai mua nước cho ngươi đâu, có điều bây giờ Bác Phụ miễn phí nước!”

Xi Vu đón lấy bình nước, hững hờ cảm tạ.

Tên tiểu nhị sững sờ, chỉ thấy người trước mặt hình như khác hân hôm qua.

Bỗng trên trời vang lên mấy tiếng chim kêu nhưng chẳng ai để ý, chỉ mình Xi Vu đứng bật dậy mở cửa sổ.

Trên nền trời xanh biếc, mắt người thường chỉ trông thấy một chấm đen nho nhỏ, phải chú ý mới nhận ra, nhưng hân lại thấy đó là một con Tắt Phương điều khổng lồ, trên lưng còn có Hỏa thần Chúc Dung, kẻ nắm giữ toàn bộ lửa trong thiên hạ.

Xi Vu hết sức kinh ngạc, hân biết Chúc Dung sẽ nổi giận nhưng chẳng ngờ hân lại giận đến nổi bất chấp thân phận, đích thân ra tay truy sát Tây Lăng Hành, kẻ hủy lò luyện công của mình. Nếu bị hân bắt được, hân nàng không còn đất sống.

Xi Vu đặt vội chén xuống bước ra ngoài, thoát nhìn có vẻ thông thả nhưng chỉ nháy mắt, bóng hân đã biến mất giữa đồng hoang.

Bạn đang đọc truyện *Tìm Thề Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Q.1 - Chương 3: Hân duyên xưa trúc trắc chi đây

Vừa đi vừa thấp thỏm, sau cùng Tây Lăng Hành dừng bước, ngoảnh sang phải rồi ngoảnh sang trái, thấy chẳng có ai cả, nàng vừa thở phào nhẹ nhõm, tươi cười quay đầu lại, lập tức trợn tròn mắt lên.

Xi Vu đang đứng ngay đằng trước, vẻ mặt bức bối, ngẩn đầu nhìn về phía sau nàng, dường như không hiểu sao nàng lại lén lén lút lút thế này. Hân ghé tai Tây Lăng Hành căng thẳng hỏi: “Sao thế? Có tên vô lại nào bám đuôi chúng ta ư?”

Một tháng sau, bên bến sông Mân.

Cỏ biếc lúa thưa, hạnh hoa đọng tuyết, vàng tịch dương đỏ ối chênh chếch rọi mặt sông, ráng hồng chiếu xuống khiến nửa dòng sông đỏ rực, nửa kia lại biếc xanh. Giữa dòng tấp nập thuyền bè qua lại, một chiếc thuyền đậu bên bến sông.

Nhà thuyền hô lớn, chống sào chuẩn bị rời bến.

“Đội đã! Nhà thuyền đội đã! Cứu mạng cứu mạng!” Thiếu nữ áo xanh vừa chạy vừa hét.

Nhà thuyền đang chần chừ chẳng biết nên dừng hay không thì lại thấy một nam tử áo đỏ đuổi sát sau lưng thiếu nữ, hung hăng quát: “Đứng lại, cô đứng lại đó cho ta!”

Nhà thuyền lắc đầu than thở, đúng là phong hóa suy đồi, thói đời hiểm ác mà!

Y chậm tay chèo chốc lát đợi thiếu nữ áo xanh nhảy lên rồi lập tức ra sức khua chèo, đẩy thuyền lướt đi băng băng. Nào ngờ nam tử kia đã đuổi kịp vào phút chót, vừa hay nhảy được xuống thuyền.

Thiếu nữ áo xanh hốt hoảng, vội cố sức trốn vào giữa đám người.

Nam tử áo đỏ túm chặt lấy cô, “Ta xem cô còn trốn đi đâu?”

Nhà thuyền lặng lẽ nắm lấy con dao chặt củi giấu dưới sàn thuyền.

“Tây Lăng cô nương, on cứu mạng thật không có gì đền đáp, để ta lấy thân trả ân đi mà.” Nam tử áo đỏ có vẻ rất thành khẩn, trong khi thiếu nữ kia mặt ửng đỏ, con dao của nhà thuyền cũng khựng lại giữa chừng.

Nam tử áo đỏ ngoảnh lại trừng mắt nhìn nhà thuyền, “Người cầm dao làm gì đó, có phải chúng ta định quýt tiền đâu?” Nói đoạn hất quăng một nắm tiền vô sò vào lòng y.

Thiếu nữ áo xanh đang định lẩn đi thì bị hất kéo lại, “Xuống thuyền chúng ta sẽ tìm một quán trọ nghỉ ngơi rồi bàn tính chuyện chung thân đại sự.”

Thiếu nữ áo xanh dường như chán chường buồn phản đối nữa, chỉ ôm lấy tay nải ngồi phịch xuống.

Gã trai vẫn ngồi chồm hổm bên cạnh nàng thao thao bất tuyệt: “Cô xem, ta dung mạo anh tuấn, gia tư giàu có, linh lực cao cường, đúng là ngàn người chọn một đó nha...”

Người trên thuyền đều đỏ dòn mắt vào hắn, nhìn từ trên xuống dưới rồi từ dưới lên trên, nhưng vẫn không sao kết nối được kẻ đang ngồi trước mặt mình với hình ảnh hoa mỹ kia.

“Hơn nữa chúng ta ôm ấp cũng ôm ấp rồi, ở ngoài đồng hoang cô còn tựa lưng vào lòng ta, thân thể dán sát lấy nhau...”

Người trên thuyền lại dòn mắt về phía thiếu nữ áo xanh tỏ vẻ khinh miệt, hèn chi tên lưu manh kia tìm đến nàng, hóa ra nàng ta cũng thuộc phường sa đọa.

“Là người áp ngực vào lưng ta, đầu phải ta tựa lưng vào lòng người!” Thiếu nữ tái mặt quát.

Có khác gì nhau đâu? Người trên thuyền càng khinh bỉ nàng hơn.

“Là hắn bị thương nên tôi mới công...” Trước ánh mắt kỳ thị của mọi người, thiếu nữ áo xanh lí nhí phân bua, nghe như tiếng muỗi vo ve, rồi chẳng dám nhìn mặt đám người kia nữa, nàng đành ngẩng lên lặng lẽ hỏi trời xanh.

Thuyền đi chạng vạng, nam tử áo đỏ kia lại thao thao chằng nẩy, còn chưa cập bến thiếu nữ áo xanh đã nhảy tót lên bờ chạy mất.

Nam tử áo đỏ ngoảnh đầu nhìn về phía cuối trời như muốn xác định gì đó, chỉ trong nháy mắt, hắn cũng nhảy lên bờ đuổi theo thiếu nữ áo xanh, “Đứng lại! Đứng lại! Cô đứng lại cho ta!”

Nhà thuyền lắc đầu than thở, đúng là phong hóa suy đồi, phong hóa suy đồi mà!

Thiếu nữ thở hổn hển chạy vào quán trọ, vừa ngồi xuống đã thấy hắn chạy ào vào theo, ngồi đối diện với nàng.

Nàng liền hung hăng gọi đầy một bàn đồ ăn rồi chỉ nam tử áo đỏ bảo tiểu nhị: “Ta không có tiền đâu, cứ để hắn trả.” Lại ấn cốc nước vào tay hắn, “Người nói suốt ngày chắc cũng khô cổ rồi, uống nước đi.”

Thiếu nữ áo xanh là Tây Lăng Hành, nam tử áo đỏ đương nhiên là gã lưu manh Xi Vưu mà nàng đụng phải gần Bắc Phụ quốc.

Tây Lăng Hành đập tắt lửa cho Bắc Phụ quốc rồi nhân nửa đêm chuồn thẳng, nào ngờ sấm tới hôm sau lại gặp Xi Vưu, hắn cảm tạ ân đức của nàng, rồi nàng đã cứu hắn, cứu cả ca hắn, cứu đệ đệ hắn, cứu cháu hắn, cứu con chó của cháu hắn, cứu luôn cả chú chuột mà con chó đó chưa kịp vồ... Tóm lại là đã cứu cả nhà hắn, cứu cả Bắc Phụ quốc, bởi vậy kẻ làm nam nhi như hắn phải báo ơn, vừa khéo đôi bên đã đụng chạm da thịt với nhau, lại vô cùng ăn ý, hắn đành hy sinh bản thân, lấy thân báo đáp thôi.

Thoạt đầu Tây Lăng Hành chỉ coi chuyện đó như trò cười, nhưng bị hắn đuổi niết suốt một tháng trời, nàng mới hiểu ra đây chẳng phải trò đùa mà là quyết định cố chấp của kẻ điên.

Nốc cạn một cốc nước đầy, Xi Vưu đang định cất tiếng thì Tây Lăng Hành đã nhanh tay nhét luôn cái đũa gà vào miệng hắn, “Oa! Chúng ta ăn cơm trước rồi bàn bạc chuyện người lấy thân báo đáp sau nhé!”

Cả quán trọ nhón nháo chột lặng phắc như tờ, mọi ánh mắt dồn về phía hai người, tìm kẻ thốt ra câu đó.

Tây Lăng Hành cũng bất chước mọi người nhìn ngang ngó dọc, vờ như không phải mình nói ra.

Mọi người liếc qua hai bọn họ rồi lại quay sang tiếp tục nói về chuyện hạn hán. Bỗng hai chữ “Thiếu Hạo” lọt vào tai Tây Lăng Hành, nàng liền động tai lắng nghe.

Năm nay trời làm đại hạn, thiệt hại nặng nhất là vùng giáp ranh giữa Thần Nông và Cao Tân, đám nạn dân cùng đường hợp nhau dậy loạn, dám giết hại

cả Thần tộc khiến Tuấn Đế nổi giận, Đại vương tử Thiệu Hạo bèn chủ động xin đi trấn áp loạn dân.

Thiệu Hạo vốn đã vang danh thiên hạ từ một ngàn tám trăm năm trước. Nghe nói năm đó y một thân bạch y, một thanh trường kiếm, bức mười vạn quân Thần Nông quốc dưới chân thành phải thoái lui, phong thái hào hoa khiến anh hùng thiên hạ đều nghiêng mình kính nể, nhưng y tựa như vệt sao băng lướt qua trời, vừa thành danh đã tuyệt tích, hơn ngàn năm nay chưa từng xuất hiện giữa nhân gian.

Suốt ngàn năm nay, Thiệu Hạo đã trở thành một truyền thuyết. Nghe nói y thích ử rượu gây đàn, rượu y ử có thể khiến kẻ sống quên sầu, người chết ngậm cười, đàn y gây có thể khiến xuân về khắp chốn, muôn hoa đua nở. Thiệu Hạo còn thích nghề rèn, Cao Tân tộc vốn là Thần tộc chuyên chế tạo binh khí, phần lớn binh khí trên đời đều do thợ rèn trong tộc làm ra, mà thợ rèn giỏi nhất Cao Tân tộc chính là Thiệu Hạo, y thần lực cao cường, mỗi binh khí tạo ra đều là tuyệt thế thần binh, nhưng chẳng hiểu sao hề thứ gì vừa ra lò, y liền tiêu hủy ngay lập tức, bởi vậy đến giờ cũng chưa ai được thấy binh khí do Thiệu Hạo chế ra, có điều Thần tộc vẫn tin chắc rằng Thiệu Hạo chính là tay thợ rèn ưu tú nhất.

Nhìn phục sức có lẽ kẻ đang nói là người Cao Tân, giọng điệu đầy vẻ sùng kính Thiệu Hạo, y hào hứng kể lể mà quên rằng nơi này dù sao cũng nằm trong biên giới Thần Nông quốc, khó tránh nhiều người Thần Nông thấy chướng tai, buông lời chế giễu: “Toàn nói láo!”

Như hòn sỏi ném xuống mặt hồ làm gợn lên ngàn đợt sóng, đám dân Thần Nông trong quán nhao nhao cả lên, mồm năm miệng mười gièm pha Thiệu Hạo, lúc thì nói chưa từng nghe Thần Nông phải đại quân tiến đánh Cao Tân, một mình Thiệu Hạo đòi nào bức lui được mười vạn quân chúng ta, rõ ràng là người Cao Tân thổi phồng, lúc lại nói Thiệu Hạo sao bị nổi Chước Dung, e rằng gặp phải Hỏa thần lại rồi rít xin tha.

“Bọn Cao Tân rõ nực cười! Nếu Thiệu Hạo lợi hại thế, sao chẳng thấy y đến dự tiệc Bàn Đào của Vương Mẫu? Trừ cuộc chiến không biết là thật hay giả kia, y đã thắng được vị anh hùng nổi danh nào trên đại hoang đâu? Hỏa thần của chúng ta đã thắng liền cả trăm bữa tiệc Bàn Đào, đánh bại vô số cao thủ rồi đó!”

“Ta thấy Thiệu Hạo chắc chắn không dám gặp Chước Dung. Còn xưng anh hùng gì chứ, chẳng qua là đồ cầu hùng gan bé như chuột!”

“Chính thế, chính thế! Thợ rèn giỏi nhất cái nổi gì, e rằng nhác thấy Chước Dung đã quỳ gối xin tha mạng rồi!”

Thấy mọi người càng nói càng chướng tai, tay Tây Lãng Hành chợt run bắn lên làm rơi chiếc bát xuống đất vỡ choang, bấy giờ ai nấy mới nín lặng ngoảnh lại nhìn.

Tay Tây Lãng Hành vừa luống cuống lau vết bắn bắn lên quần, vừa cười hỏi một thiếu niên Thần Nông tộc lên tiếng khi nãy: “Ngươi đã thấy binh khí Thiệu Hạo rèn chưa?”

“Dĩ nhiên chưa rồi!”

“Chưa nhìn thấy sao biết được y không phải thợ rèn giỏi nhất? Sao lại nói y gan bé như chuột, không phải đối thủ của Chước Dung?”

Thiếu niên khinh khinh hỏi lại: “Thế cô thấy rồi à?”

Tây Lãng Hành vênh mặt: “Ta dĩ nhiên...” Bỗng nàng khựng lại một thoáng rồi hạ giọng, “Dĩ nhiên cũng chưa rồi!”

Thiếu niên thoáng cười nhạt, “Cô cũng chưa thấy thì dựa vào cái gì mà nói y là thợ rèn giỏi nhất? Làm sao biết y không phải gan bé như chuột, khiếp sợ Chước Dung?”

Đám người trong quán đều cười rộ lên phụ họa.

Tây Lãng Hành cắn môi làm thinh.

Đột nhiên, một giọng già nua cất lên: “Truyền thuyết có lẽ không hoàn toàn là thực, nhưng dân chúng đại hoang này cũng chưa đến nỗi nói không thành có để tán dương Thiệu Hạo đâu.”

Mọi người nghe tiếng đều nhìn về góc quán, liền thấy một lão già để râu dê, lưng đeo cây tam huyền cầm, nét mặt khắc khổ, lão đứng dậy khom lưng với Tây Lãng Hành cùng Xi Vưu.

Té ra là lão già từng gặp trong Bác Phụ thành, Tây Lãng Hành bèn gật đầu đáp lễ còn Xi Vưu chỉ khoanh tay cười.

Thiếu niên quát lớn: “Lão già kia, mau qua đây nói cho rõ ràng, nếu có nửa lời mập mờ thì đừng trách chúng ta vô lễ!”

Lão già bước ra giữa sảnh thân nhiên ngồi xuống rồi vừa gây đàn vừa nói: “Tuy vùng đại hoang vẫn có câu: ‘một núi, hai bước, ba vương tộc, bốn thế gia’ nhưng giờ đây thiên hạ chia ba. Thần Nông, Cao Tân, Hiên Viên thành thế chân vạc, bởi thế những kẻ rồi hơi đi phân chia ngôi thứ cao thủ Thần tộc cũng chỉ nhắc tới con cháu của ba vương tộc mà thôi...”

Đám người trong quán đều chăm chú lắng nghe, chỉ mình Xi Vưu vừa ngầu nghiêng gặm đùi gà vừa giơ bàn tay bóng nhẫy mỡ tím lấy Tây Lãng Hành hỏi: “Cái gì mà một hai ba bốn, lão nói lung tung gì thế?”

Mọi người đều trừng mắt nhìn hấn, lão già cười đáp: “Câu đó đề cập tới mấy thế lực lớn trong Thần tộc, ai nấy đều biết ba vương tộc là Thần Nông, Cao Tân, Hiên Viên; một núi ý chỉ Ngọc sơn còn hai nước là Hoa Tư và Lương Chử; bốn thế gia là Xích Thủy, Tây Lãng, Quý Phương, Đồ Sơn. Luận về lai lịch, một núi, hai nước, bốn thế gia còn lâu đời hơn cả ba vương tộc, có điều Ngọc sơn đã xuất thế, Hoa Tư và Lương Chử tuyệt mù tăm tích, các

thế gia thì đều chỉ chăm chăm lo giữ thân nên đám phàm phu tục tử chúng ta dần quên lãng đó thôi.”

Xi Vuur gật đầu, đang định hỏi tiếp thì Tây Lăng Hành đã giữ lấy tay gã, ghé tai nói nhỏ: “Mấy chuyện này muốn kể rõ phải mất mấy ngày đêm, cứ nghe xem lão nói gì đã.”

Xi Vuur liền chơi ác, miết tay lên tay Tây Lăng Hành khiến tay nàng dính đầy mỡ, Tây Lăng Hành hậm hực cau mày bấu môi trừng mắt nhìn thủ phạm, đột nhiên nàng nhún cười tinh quái, bôi luôn bàn tay bóng nhẫy vào tay áo hắn.

Lòng bỗng xao động, hắn hạ giọng hỏi: “Vợ yêu, hình như cô có nhiều bí mật lắm thì phải, cô họ Tây Lăng, có quan hệ gì với Tây Lăng thế gia không thế?”

“Coi như có chút đi, ta có quan hệ huyết thống với họ nhưng không phải chi chính nên mới bị người ức hiếp phải bỏ chạy đấy thôi!” A Hành cốc đầu hắn rồi ra đầu im lặng, tỏ ý bảo hắn đừng làm ồn, nghe xem lão kia nói gì.

“... Thời trẻ Thiếu Hạo rất mê rèn sắt, thường trà trộn vào những lò rèn dân gian học lén tay nghề của người ta. Nhưng nghề rèn không phải cứ quan sát là học được, mà phải trải qua trăm tu ngàn luyện mới thành. Thiếu Hạo liền lui về quê mở một lò rèn, chuyên làm cày cuốc cho nông dân, nồi niêu xoong chảo cho phụ nữ, vì sản phẩm rất tốt nên dân chúng bảy thôn tám xã xung quanh đều kéo tới lò của y. Suốt mấy năm làm thợ rèn, những người tới nhờ y sửa sang lại nông cụ chẳng ai biết y là Thiếu Hạo, mãi tới khi Tuấn Đế đòi thứ sáu lâm bệnh nặng, Thần Nông thừa dịp đây binh áp sát, Cao Tân nhào nhào đi tìm kiếm một lò rèn thì bà con quanh đó mới hay. Thần tộc Cao Tân hay kể chuyện Thiếu Hạo coi áo ngắn, quăng thiết chùy, khoác vương bào, cầm trường kiếm một mình bức lui mười vạn đại quân Thần Nông, nhưng trăm họ Cao Tân lại thích thuật chuyện Thiếu Hạo rèn sắt hơn.

Lão già râu dê hóp một ngụm nước rồi hắng giọng kể tiếp: “Có lẽ vì thân phận đã lộ nên Thiếu Hạo không quay lại vùng quê đó nữa, nhưng nơi ấy sau cũng đổi tên thành Thiết Tượng Phố[1], một là để tưởng nhớ chàng thợ rèn Thiếu Hạo, hai là bởi lúc còn ở đó, mỗi khi có người tới xin học nghề rèn, y đều tận tâm chỉ dạy, khiến trong vùng nổi lên rất nhiều thợ rèn kỹ nghệ phi phàm, lò rèn mọc lên san sát, đám quý tộc Nhân tộc hay tới đó sắm vũ khí tùy thân để thể hiện địa vị, nhìn binh khí mấy vị tiểu ca ngồi đây mang theo người có vẻ bất phàm, e rằng cũng từ Thiết Tượng Phố mà ra.”

[1] Lò rèn. (ND)

Mấy gã thiếu niên sừng người, bắt giắc đặt tay lên bội kiếm mà mình vẫn lấy làm tự hào. Lão già mỉm cười: “Cao Tân quốc trọng lễ nghĩa, phân chia đẳng cấp giàu nghèo rất rạch ròi, vậy mà Thiếu Hạo thân là vương tử tôn quý lại đi rèn nông cụ cho dân, còn tận tâm chỉ bảo những kẻ ham học hỏi. Hơn ngàn năm nay có vẻ như y lãnh đời ở ẩn nhưng khắp Cao Tân nơi nào cũng có những truyền thuyết về việc y diệt ác trừ yêu, cứu khổ giúp yếu. Lần này việc trấn áp bạo dân rất tốn sức, lại chẳng được lợi lộc gì, các thần tiên khác tránh còn không kịp, vậy mà Thiếu Hạo chủ động xin đi, đủ thấy y nhất định không phải kẻ hèn nhát sợ sệt. Lão đây thấy mấy vị tiểu ca ăn mặc như sắp đi xa, những lời vừa nãy nói trên lãnh thổ Thần Nông thì chẳng sao, nhưng ngàn vạn lần đừng tức giận mà nói càn ở Cao Tân, muốn dân ở đó vô cùng kính trọng Thiếu Hạo, e rằng sẽ kích động dân chúng đó.”

Thấy mấy gã thiếu niên Thần Nông sa sầm mặt, lão già lại chuyển chủ đề: “Nói đến hạn hán chẳng thể không ca ngợi Đại vương cơ[2] Vân Tang của Thần Nông. Thần Nông và Cao Tân đều bị hạn hán nghiêm trọng nhưng vương cơ luôn thương xót muôn dân, dốc sức vì bách tính nên đến giờ Thần Nông chỉ phải chịu thiên tai chứ chẳng có nhân họa. Còn Cao Tân và Trung Dung vương tử không gánh vác nỗi, dân chúng nổi loạn khiến các quan lại Thần tộc địa phương bị đánh chết, may giờ có Thiếu Hạo chủ động xin đi dẹp loạn, bằng không e rằng nhân họa còn dữ dội hơn thiên tai nữa kia.”

[2] Vương cơ: Trước thời nhà Chu, con gái của đế vương và chư hầu đều gọi là vương cơ, từ thời nhà Chu trở đi, con gái thiên tử dần dần đổi sang gọi là công chúa, con gái của chư hầu hoặc thân vương gọi là quận chúa. (ND)

Bấy giờ về mặt đám thiếu niên Thần Nông mới giãn ra, họ tránh không nhắc tới Thiếu Hạo nữa, chỉ nhao nhao tán dương Vân Tang lên tận mây xanh.

Tây Lăng Hành cúi đầu, chẳng hiểu đang nghĩ gì, về mặt nửa mừng nửa lo.

Xi Vuur cũng có vẻ ngẩn ngơ, đột nhiên cau mày đứng dậy bước ra ngoài, đứng giữa đồng hoang nghiêng tai nghe ngóng.

Để trốn tránh Xi Vuur, Tây Lăng Hành đã phải thay đổi hành trình hết lần này sang lần khác, cũng hết lần này sang lần khác vô tình tránh khỏi Chúc Dung, nhưng lần này, dường như Chúc Dung đã nhận ra điều gì đó nên tìm thấy hành tung bọn họ rất nhanh, chắc hẳn không thể đánh bài chuẩn được nữa, phải tính cách khác thôi.

Thấy Xi Vuur quay lại, Tây Lăng Hành liền hỏi: “Người ra ngoài làm gì đó?”

Xi Vuur cợt nhả cười đáp: “Ta sức nhớ ra chuyện chung thân đại sự còn phải hỏi ý kiến cha mẹ nên vừa nãy đi nhờ người đưa tin về nhà, mời cha mẹ tới gặp cô.”

Tây Lăng Hành vừa hóp một ngụm canh nóng, nghe hắn nói liền mắc nghẹn, suýt nữa chết sặc. Nàng yếu ớt chỉ mặt Xi Vuur, giận đến nổi không thốt nên lời.

Ăn xong bữa, hai người bèn chọn hai gian phòng sát vách nghỉ tạm.

Đêm xuống, Tây Lăng Hành nằm trên giường trần trọc hoài không ngủ nổi, trong đầu cứ lộn vờn câu chuyện Cao Tân Thiếu Hạo xin đi dẹp loạn vừa nghe kể. Lại nghĩ tới gã khùng Xi Vuur, nàng rùng cả mình, quyết định bỏ đi ngay lập tức, lần này nàng muốn đi về hướng Đông, xem Cao Tân Thiếu Hạo mà mình đã nghe danh từ nhỏ đến lớn rốt cuộc ra sao.

Nàng quyết định khởi hành ngay giữa đêm để cắt đuôi Xi Vuur.

Lựa lúc đêm khuya người vắng, Tây Lăng Hành bèn khoác tay nải rón rén rời khỏi quán trọ.

Vừa đi vừa thấp thòm, sau cùng Tây Lăng Hành dừng bước, ngoảnh sang phải rồi ngoảnh sang trái, thấy chẳng có ai cả, nàng vừa thở phào nhẹ nhõm, tươi cười quay đầu lại lập tức tròn mắt lên.

Xi Vu đang đứng ngay trước mắt, vẻ mặt bức bối, ngهن đầu nhìn về phía sau nàng, dường như không hiểu sao nàng lại lén lút như thế. Hắn ghé tai Tây Lăng Hành căng thẳng hỏi: “Sao thế? Có tên vô lại nào bám đuôi chúng ta ư?”

Tây Lăng Hành hít sâu một hơi, lấy tay che mặt rồi cầm cúi cất bước, chẳng buồn liếc Xi Vu, chỉ sợ mình không nhìn được sẽ giết luôn tên vô lại này.

Xi Vu lẳng nhẳng bám theo sau thở vắn than dài: “Có một chuyện thực hồ thẹn, vừa nãy ta nhận được tin bề trên trong nhà sai đi làm chút việc, e rằng phải xa cô mấy ngày rồi.”

Tây Lăng Hành lập tức bỏ ngay tay xuống, cười tươi rói: “Không sao không sao, nam tử hán đại trượng phu chí ở tứ hải, lòng theo ngũ hồ, công truyền thiên thu, đức lưu vạn tuế, chết để tiếng thơm, xả thân vì nghĩa... khụ... nói tóm lại là phải đặt đại sự làm trọng!”

Nét cười thoáng qua mắt Xi Vu nhưng hắn vẫn làm bộ nhấn nhó: “Có điều ta nghĩ đi nghĩ lại thấy đi lo việc cũng quan trọng, mà báo ơn cũng rất quan trọng...”

Tây Lăng Hành liền tỏ vẻ buồn bã vỗ vai hắn: “Thật ra ta cũng chẳng nỡ xa ngươi, có điều phải đặt đại sự làm trọng!”

Xi Vu rung rung cảm động, bèn nắm chặt tay nàng, “A Hành, thấy cô quyến luyến thế này, có lẽ ta sẽ ở lại!”

Khóe mắt bờ môi Tây Lăng Hành cùng lúc giật giật, “Ngươi sẽ ở lại thật chứ?”

“Sẽ ở lại thật đó!”

“Thật chứ?”

“Thật mà! Vì Tây Lăng Hành cô nương, ta tình nguyện...”

Tây Lăng Hành thỉnh thoảng tay đâm bộp vào mặt Xi Vu khiến gã ngã lảo lảo ra ngất xỉu.

Nàng ngồi xuống đắc ý vỗ vỗ má hắn, cười nhạt: “Tiểu tử thôi! Chúng ta không hẹn ngày gặp lại!”

Khoác tay nải lên, nàng thấy cả người lâng lâng phơi phới, nhưng vừa tung tăng đi được một đoạn, nàng càng nghĩ càng thêm sợ, lỡ có kẻ xấu đi ngang qua thì sao? Lỡ thú dữ chạy tới thì thế nào? Lỡ...

Cuối cùng Tây Lăng Hành đành cuống cuống chạy trở lại, nhưng gã Xi Vu hôn mê nằm đó đã biến mất.

Nàng hoảng hốt dáo dác nhìn quanh tìm kiếm, nhưng vừa ngẩng đầu lên đã trông thấy một hàng chữ viết trên cây.

“Vợ yêu, chúng ta sắp gặp nhau rồi!” Cạnh đó còn vẽ một tên tiểu nhân áo đỏ đang cười toe toét.

Tây Lăng Hành nổi giận vùng chân đá tên tiểu nhân kia một cái, lập tức kêu thét “ái da”, đau đến nổi nghiêng răng nghiêng lợi, ôm chân nhảy lò cò.

Hai ngày sau, nàng bước vào địa giới Cao Tân quốc.

Sông ngòi cạn khô, đất đai cằn cỗi, xác chết đầy đồng, cảnh tượng nhuộm màu âm u. Tây Lăng Hành buồn bã ủ ê nhưng chẳng làm sao được bởi đây không phải nhân họa mà là thiên kiếp, dù là thần tiên cũng chẳng thể trái ý trời.

Không muốn nhìn cảnh tượng thê thảm đó thêm nữa, nàng bèn tránh những con đường lớn đông người tụ tập, cứ lựa rừng sâu núi thẳm mà đi.

Đi suốt một ngày, đang định kiếm nơi nghỉ chân, bỗng nàng nghe thấy tiếng trống thỉnh thỉnh đầy phấn khích. Lần theo tiếng trống mà đi, nàng lại nghe thấy giọng ca thánh thót cùng tiếng hoan hô của đám đông.

Tây Lăng Hành không khỏi mỉm cười rảo bước thật nhanh, nhưng khi bước vào ngôi làng cổ kính đó, nàng chẳng thấy cảnh tượng gì vui vẻ mà trái lại là sự tàn nhẫn khiến người ta kinh sợ.

Hai thiếu nữ trang điểm lông lấy nằm dài trên đàn tề, một cô bị mổ phanh bụng, đã tắt thở, thầy tế mang mặt nạ tay cầm chùy thủ đầm đìa máu, tay bưng trái tim còn đập phồng, vừa hát vừa múa, thiếu nữ kia nhắm nghiền hai mắt, khóe môi mấp máy liên tục, chẳng hiểu đang ca hát hay cầu nguyện.

Tây Lăng Hành từng nghe kể về những bộ tộc hiến tế cả người để cầu trời đất phù hộ. Đó là phong tục địa phương, nàng không sao thay đổi được, nhưng nàng cũng chẳng thể trở mặt nhìn một thiếu nữ tươi tắn như hoa chết thảm ngay trước mặt mình.

Tây Lăng Hành vận linh lực nhổ bật vô số gốc cây khiến đám người quanh đài tế nháo nhác lo tránh né, rồi thừa cơ xông tới cứu luôn thiếu nữ trên đài bỏ chạy.

Nàng thiếu nữ đó tên Sách Mã, là cô gái thông minh nhất trong tộc nên bị chọn làm vật tế trước trận chiến để cầu thắng lợi.

Tây Lăng Hành hỏi: “Các người muốn chống lại quân đội do Thiếu Hạo thống lĩnh sao?”

Sách Mã đáp: “Tôi đâu biết mấy gã Thần tộc đó, tôi chỉ biết chúng giúp bọn quý tộc hà hiếp chúng tôi, chặn đứng mạch sông khiến chúng tôi mất nguồn nước uống, đều là đồ vô lại.”

Tây Lăng Hành gắng bênh vực Thiếu Hạo: “Vị thần đến đây lần này không giống bọn trước kia, y nhất định sẽ nghĩ cách giúp các người điều hòa lại nguồn nước chứ chẳng thiên vị đám quý tộc đâu, các người khỏi phải liều mạng kháng cự.”

Sách Mã trầm ngâm hồi lâu, đoạn cười nói: “Cô là thần tiên tốt, tôi tin cô! Đội trời tôi sẽ lên về nhà nói với cha. Hảo tỷ tỷ, tôi thấy cô có thể sai khiến cây cỏ, cô tu luyện mộc linh ư?”

Tây Lăng Hành gật đầu.

Thấy trời sắp tối, Sách Mã liền vào rừng nhặt cành khô, rau dại về làm bữa tối cho Tây Lăng Hành. Nàng bảo cô ta đừng bày vẽ, nhưng Sách Mã đáp: “Cô cứu tôi mà tôi chẳng có gì báo đáp, đây là cách duy nhất tôi có thể làm để tạ ơn cô, bất kể cô ăn hay không tôi cũng phải làm.”

Sách Mã dùng mảnh đá lốm lăm nôi, nấu một nồi canh rau rừng lạ miệng rồi đóng đầy canh vào hai ống trúc, tự uống trước nửa ống, sau đó mới ngẩng lên nhìn Tây Lăng Hành, có vẻ nài nỉ.

Tây Lăng Hành chẳng nỡ từ chối, bèn cùng uống với cô.

Uống hết canh, nàng bỗng thấy đầu vầng mắt hoa, linh lực ngưng trệ, vội hỏi, “Cô cho tôi ăn cái gì đó?”

Sách Mã lạnh lùng đáp: “Là một loại nấm hiếm trong núi, sinh trưởng giữa đám tro tàn sau trận sấm sét, nó vô hại với Nhân tộc chúng tôi nhưng những kẻ tu luyện mộc linh của Thần tộc nếu ăn vào sẽ mất hết sức lực, trở thành người phàm như chúng tôi vậy.”

Lần đầu tiên Tây Lăng Hành hiểu được tại sao Thần tộc vừa xem thường lại vừa kiêng dè Nhân tộc, không chỉ bởi Nhân tộc đông đúc mà còn vì trời đất vạn vật tương sinh tương khắc, ông trời từ lâu đã ban cho họ những bảo bối để khắc chế Thần tộc, chỉ cần vận dụng khéo léo thì con người cũng có thể đánh bại Thần linh, giống như con dê có thể ngăn dòng nước ào ào chảy xiết nhưng một tổ mối nhỏ cũng có thể phá hủy cả dải đê kiên cố vậy.

Tây Lăng Hành lặng lẽ nhìn Sách Mã, cô ta chẳng dám đối diện với ánh mắt nàng, bèn cầm một khúc cây, đập cho nàng ngắt xiù.

Sáng hôm sau, khi tỉnh lại, Tây Lăng Hành nhận ra mình đang bị trói trên đài tế mà Sách Mã nằm hôm qua, linh lực vẫn chưa hồi phục chút nào.

Tiếng trống thùng thùng rung trời chuyển đất, đám thầy tế đeo mặt nạ vây quanh nàng vừa hát hò vừa nhảy múa, ánh chùy thủ loang loáng khiến nàng hoa cả mắt.

Sách Mã nói với nàng: “Đem cô làm vật tế tốt hơn tôi, máu tươi của cô không những có thể tế trời đất, mà còn khiến cho tất cả chiến sĩ Nhân tộc thấy rằng Thần tộc chẳng có gì đáng sợ.”

Đám thầy tế ca vang một bài ca xưa cũ, vừa nhảy múa vừa tiến lại gần nàng.

Theo nghi lễ, các thầy tế sẽ cắt đứt kinh mạch tứ chi của Tây Lăng Hành, để máu nàng chảy theo rãnh trên đài tế xuống đất, gọi là Ủy địa, sau cùng móc tim nàng ra dâng cho trời, gọi là Tế thiên, thông qua Tế thiên Ủy địa mà đôi lấy nguyện vọng của mình.

Cổ tay cổ chân nàng bị dao cắt, nhưng vì cắt rất nhanh nên chẳng hề thấy đau.

Linh lực cũng cuộn cuộn chảy ra theo dòng máu. Tây Lăng Hành cảm nhận rõ ràng cái chết đang đến rất gần, nàng vừa gắng gượng vùng vẫy lần cuối trong kinh hoàng, vừa nảy sinh cảm giác hoang đường, lẽ nào nàng lại chết trong tay mấy thầy tế tầm thường này của Nhân tộc?

Máu tươi nhuộm đỏ đài tế, Tây Lăng Hành cũng chẳng còn sức vùng vẫy nữa, đành buông xuôi, dùng chút sinh lực cuối cùng quynh luyến ngược nhìn bầu không xanh biếc trên đầu, cha, mẹ, ca ca... gã vô lại mặc áo đỏ Xi Vưu cũng hiện ra trước mặt, nàng không khỏi cười khô, tiểu tử thối, ta đã nói không hẹn lần sau kia mà!

Thầy tế cầm chùy thủ vào ngực Tây Lăng Hành khiến toàn thân nàng co rút lại, ánh mắt mệt mỏi ngược nhìn trời, đồng tử giãn ra trong đau khổ, bầu trời xanh biếc tan trong mắt nàng, biến thành vô số ánh sao băng muôn màu sắc, ý thức của nàng cũng tan tác theo những vì sao băng đó, bay về phía màn đêm.

Nhưng đúng lúc nàng sắp bị cuốn vào màn đêm vĩnh cửu, một đôi tay rắn rỏi ấm áp chợt bế bổng thân thể nàng lên.

Hơi thở như sương mai buổi sớm, tiếng nói như phượng gáy ngọc khua, “A Hành, xin lỗi nàng, ta tới trễ!”

Lại nghe chiến sĩ Thần tộc cao giọng xin lệnh, “Điện hạ, giết hết đám loạn dân này ư?”

“Bọn họ chỉ vì sự sinh tồn của tộc nhân, vốn không có tội, thả họ về làng đi.” Giọng điệu nam tử hàm chứa nỗi xót thương.

Y vừa dùng linh lực phong bế linh thức của nàng lại, vừa ghé tai nói nhỏ: “A Hành, ta là Cao Tân Thiếu Hạo.”

Thiếu Hạo, là Thiếu Hạo mà nàng tâm tâm niệm niệm mong gặp mặt... Tây Lăng Hành muốn gắng gượng mở mắt nhìn, nhưng ý thức đã tan vào bóng tối.

Chạng vạng tối, Xi Vu một thân hồng y giẫm trên lưng đại bàng từ trời đáp xuống.

Dưới bóng tịch dương đỏ như máu, đài tế cổ kính từng thấm đẫm biết bao máu tươi càng đượm vẻ trang nghiêm.

Linh lực mạnh mẽ tản mạn trong không khí như tuyên cáo tin dữ của kẻ sở hữu linh lực này.

Xi Vu lại gần đài tế, thoải mái nằm phục xuống vũng máu còn tươi, nhắm mắt lại, cố thu thập khí tức của Tây Lăng Hành vương trên vũng máu rồi khước đại linh lực bản thân thông qua cây cỏ và mặt đất, để tìm kiếm dấu tích về sinh mạng nàng.

Từ lúc chạng vạng tới khi tối om, gần dốc hết toàn bộ linh lực, rà qua quét lại rất nhiều lần cũng chẳng thấy chút khí tức nào của nàng.

Nàng chết thật rồi!

Thật chẳng ngờ đùa mà hóa thật, hai người bọn họ đã không còn ngày gặp lại!

Hắn dịu dàng vỗ nhẹ lên đài tế như vỗ về tình nhân, mặc cho máu nhuộm đỏ ngón tay, gò má, lạnh lùng giễu cợt: “Sớm biết thế này, thà cứ để cô chết dưới tay Chúc Dung còn hơn.”

Xi Vu quay mình nhìn vầng trăng tròn vành vạnh treo trên đầu ngọn cây, nhớ lại lần đầu gặp Tây Lăng Hành cũng là một đêm trăng tròn thế này. Đột nhiên hắn thấy mỗi một vô chừng, mấy trăm năm nay, hắn chưa từng mỗi một đến nhường này, thậm chí còn có phần chán ghét thế nhân.

Hắn nhắm mắt lại thiếp đi giữa vũng máu của nàng.

Nửa đêm, Xi Vu bỗng tỉnh dậy, mũi đầy mùi máu tanh tanh ngòn ngọt.

Hắn đan hai tay vào nhau gối đầu lên, nằm ngửa giữa đài tế ngắm nhìn vầng trăng hui quạnh mà sáng tỏ, bỗng thấy lẻ loi vô hạn, tại sao ông trời còn để hắn gặp lại nàng ở ngoại vi Bắc Phụ quốc chứ?

Hắn nhắm mắt thì thầm: “Tây Lăng Hành, sớm biết thế này thà không gặp lại!”

Linh lực theo máu nàng chạy ra cuộn cuộn thấm vào lòng đất, khiến cây cối trong làng tăng trưởng vùn vụt, trườn lên đường cái, vây lấy tường nhà, phong kín cửa sổ. Tối khi thức giấc, đám dân làng kinh hoàng nhận ra nhà nào nhà nấy đều xanh mướt một màu cây cỏ, hơn nữa chúng vẫn không ngừng sinh sôi, nhìn thì mềm mại mà chèn vớ tù, vụn gầy ghê, quán lấy bất kể nam phụ lão ấu.

Tiếng kêu thảm thiết từ trong núi liên tục vẳng ra, vô số chim muông cảm nhận được nỗi kinh hoàng liền xao xác bay đi cả, thôn làng tĩnh mịch dường như đã biến thành một vùng đất chết. Riêng mình Xi Vu vẫn gối đầu lên chỗ Tây Lăng Hành từng gối, uể oải cười ngược mặt nhìn trời.

Tiếng kêu thảm từ từ tắt lịm, sơn cốc khôi phục lại vẻ tĩnh lặng, cả thôn làng đều đã biến mất, chỉ còn đám cây cối xanh um ken dày rậm rạp.

Hắn nhảy lên lưng đại bàng, đại bàng vỗ cánh bay lên, thoáng chốc đã biến mất giữa bầu không.

Dưới ánh trăng, đàn tế cũng như bốn bề quanh đó đều bị đám cây cối bao phủ dày đặc, nhìn từ trên xuống trông như một nấm mồ vĩ đại xanh mướt.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Q.1 - Chương 4: Dáng ngà vẽ ngọc ngát ngây say[1]

[1] Trích trong bài từ theo điệu Giang thành tử của Tô Thức (1036-1101), nhan đề Nghe đàn tranh trên hồ, cùng Trương Tiên Đồng làm thơ. (ND)

Dưới một trời hoa tuyết tã tơi, hai người họ sánh vai cùng ngồi trên vách đá. Xi Vu ngẩng đầu nhìn ánh trăng vàng vạc, nghe lòng mình êm đềm vui vẻ, tựa như được trở về miền rừng núi mệnh mông ảo, tự do tự tại, chẳng còn cô đơn nữa.

Phía Tây đại hoang có một ngọn núi tuyết đẹp, tên gọi Ngọc sơn[2]. Ngọc sơn là thánh địa thời thượng cổ, linh khí vô cùng đặc biệt, bất kể thần binh lợi khí nào chỉ cần tiến vào Ngọc sơn sẽ mất hết pháp lực, đúng là chốn đảo viên ngoài cõi thế, vĩnh viễn không có giao tranh. Tất cả nữ tử cai quản Ngọc sơn đều phải tuân theo cổ huấn, không dính líu hồng trần, tránh xa phân tranh. Qua bao cuộc chiến tranh của Thần tộc, ngọn Ngọc sơn nằm ngoài cõi thế đã chờ che cho không ít thần thánh cùng yêu tinh, ngay hai Thần tộc thượng cổ là Thần Nông và Cao Tân đều từng nhận ân huệ của Ngọc sơn, bởi thế,

địa vị của Ngọc sơn ở đại hoàng vô cùng tôn quý, đến Tam Đế cũng phải nhân nhượng ba phần.

[2] Theo Sơn Hải kinh, phần Tây Sơn kinh: “Đi về phía Tây ba trăm năm mươi dặm có ngọn núi tên gọi Ngọc sơn, là nơi ở của Tây Vương Mẫu.” Quách Phác chú thích: “Trên núi có nhiều ngọc thạch, nên gọi Ngọc sơn.”

Nữ tử cai quản Ngọc sơn được tôn xưng là Vương Mẫu, vì Ngọc sơn ở phía Tây nên người đời thường gọi là Tây Vương Mẫu, cứ ba mươi năm Vương Mẫu lại bày tiệc Bàn Đào một lần, mời anh hùng thiên hạ tụ họp về. Mấy ngày nay lại là tiệc Bàn Đào ba mươi năm mới có một lần, khách khứa từ bát hoang lục hợp tới dự tiệc, trên Ngọc sơn người đến kẻ đi cứ nườm nượp.

Xi Vưu mình khoác hồng bào, rào bước từ phía Dao trì tiến lại, về mặt lãnh đạm, ánh mắt sắc lạnh.

Bên bờ Dao trì trồng rất nhiều đào, hoa nở ngàn năm không tàn, trên bờ sắc hoa lộng lẫy, dưới nước sóng biếc dập dờn, hoa rơi nước, nước chiếu hoa, trên bờ dưới nước, từng khóm từng cụm, soi rọi lẫn nhau, lung linh rực rỡ.

Một cơn gió thổi, cánh hoa tả tơi xuống như mưa, phớt qua chân mây, gò má, bờ vai của Xi Vưu, hắn bước chậm lại, nhìn cảnh tượng hoa bay ngập trời, ánh mắt chợt trở nên bàng hoàng ngơ ngẩn, thấp thoáng vẻ bi thương.

Hắn dõi mắt nhìn theo những cánh hoa rơi nương chiều gió, trông về phía xa xăm – sóng biếc lẫn tảo, khói sóng mịt mờ, mùi đậm rừng đào, chín khúc hành lang, nữ tử áo xanh đứng dựa lan can trong tòa nhà thủy tạ đồ sộ, tay cầm một cành đào, cúi đầu dứt nhị hoa ném xuống Dao trì trôi dạt bầy cá ngũ sắc.

Tìm Xi Vưu bỗng đập rộn lên, hắn lập tức sai bước tiến lại, vừa đi vừa nhìn nữ tử áo xanh không rời mắt, nhưng bóng hoa trùng trùng cách trở, đáng người cứ thoát ẩn thoát hiện, không sao nhìn rõ, khi hắn chạy tới thủy tạ thì đã chẳng thấy người kia đâu nữa.

Xi Vưu cuống cuồng nhìn quanh tìm kiếm, nghe tiếng cười lạnh lạnh từ rừng đào vọng ra, hắn liền chạy như bay đến, thấy một đám thiếu nữ đang nô đùa, trong đó có một nàng mặc áo xanh, hắn cất tiếng gọi “A Hành” đồng thời gơ tay toan túm lấy nàng, thiếu nữ bèn cười ngoảnh đầu.

Cánh tay Xi Vưu khựng lại giữa chừng, không phải nàng!

Đáng người bên hàng hiên sóng biếc phảng phất giống A Hành, trong lúc nhất thời ngơ ngẩn hắn lại lầm tưởng đó là nàng, nhưng nàng lia trần đã hai năm, thoáng động lòng đó chỉ là ảo giác dưới bóng hoa trong buổi chiều tà mà thôi.

Xi Vưu thất vọng quay người bỏ đi, hoa đào bên Dao trì được mặt trời chiếu rọi rực lên như lửa, nhưng trong mắt hắn, hương sắc ngập trời thấy đều lợt lạt, toát lên vẻ tịch liêu khôn tả.

Hai nữ tử sánh vai nhau đi giữa rừng đào, nhìn bề ngoài như đồng trang lứa, nhưng thực tế vai vế lại khác hẳn nhau. Một người là Vân Tang, Đại vương cơ Thần Nông quốc, người kia là Ngọc sơn Vương Mẫu.

Nghe đồn trên Ngọc sơn có vô số bảo bối, Vân Tang bèn tò mò hỏi Vương Mẫu xem Ngọc sơn rốt cuộc cất giấu những thần binh bảo khí gì.

Wang Mẫu chẳng hề giấu giếm Vân Tang, liệt kê tường tận từng thứ một.

Vân Tang xuất thân từ Thần tộc thượng cổ, sẵn có gia học uyên nguyên, cũng từng nghe nói tới một vài thần khí mà Vương Mẫu kể ra, nhưng nàng chưa hề biết món binh khí đứng đầu các thần binh lại là một cây cung không có mũi tên.

Vân Tang hỏi Vương Mẫu: “Chỉ nghe nói Bàn Cổ đại đế có một cây búa Bàn Cổ xẻ được đất trời, chưa từng nghe tới cung Bàn Cổ, lẽ nào trên đời này không có mũi tên nào lắp được vào cung ư? Đã không có tên thì cung còn dùng làm gì nữa?”

Wang Mẫu tính tình nghiêm túc, nói năng trang trọng nhưng đối đáp với Vân Tang lại vô cùng hòa nhã, dịu dàng: “Cây cung này không phải dùng để ghét chóc, mà dùng để truy tìm. Theo những gì Thái tổ sư phụ ghi chép lại thì sau khi Bàn Cổ đại đế xẻ đôi trời đất, vì bận rộn cai quản hai cõi nên đánh mất người con gái mình yêu thương nhất, để được gặp lại nàng, Bàn Cổ đại đế đã dốc hết tâm tư chế tạo ra cây cung này. Nghe nói nếu giương cung hết cỡ thì có thể gặp lại người thương lần nữa, bất kể xa cách bao nhiêu, bất kể đó là thần hay ma, còn sống hay đã chết.”

“Làm sao gặp lại được? Lẽ nào cây cung này có thể vạch đường cho đi tìm ư?”

“Ta chẳng biết nữa. Tương truyền năm xưa sau khi Phục Hy đại đế quy tiên, Nữ Oa đại đế quyền uy nhớ nhung từng lên Ngọc sơn mượn cung, nhưng dốc hết thần lực, giương cung hết cỡ cũng chẳng cảm ứng được với Phục Hy đại đế, đành nói là gặp lại nhau.”

Vân Tang tuy chừng chạc nhưng vẫn mang tâm tính thiếu nữ, vừa nghe đã nảy sinh hứng thú, bèn than thở: “Thì ra Nữ Oa đại đế cũng bối rối bất lực trước tương tư, chẳng khác nào nữ tử bình thường. Có điều Bàn Cổ đại đế thần lực vô biên, chẳng gì không biết, sao lại không tìm thấy nữ tử mình yêu chứ?”

“Không biết nữa.”

“Sau khi đúc nên cây cung, Bàn Cổ đại đế có gặp lại người con gái đó không?”

Wang Mẫu cười đáp: “Ta làm sao biết được. Con bé nhà ngươi đừng cho là thật! Thái tổ sư phụ chỉ ghi chép lại theo lời đồn đại, rốt cuộc là thật hay giả chẳng ai hay, có lẽ chỉ là một câu chuyện xuyên tạc đầy thôi.”

Xi Vưu nghe nói đến đây liền rẽ cây tiến lại, “Ta muốn cây cung Bàn Cổ đó.”

Thấy hấn ở gần đó mà mình chẳng hề nhận ra, Vương Mẫu thăm kinh hoàng trong lòng, nhưng vẫn giữ giọng ôn tồn bảo: “Đó là thần khí đứng đầu trong những số những thứ Ngọc sơn cất giữ, không thể giao cho người được.”

Không để Xi Vưu kịp mở miệng, Vân Tang đã cướp lời: “Vương Mẫu, lần này hội Bàn Đào đem bảo bối gì ra làm phần thưởng đây?” Lại quay sang nói với Xi Vưu: “Nếu người muốn có thần khí thì tới chừng đó đến giành bảo bối này đi.”

“Chắc chắn không phải cung Bàn Cổ, nhưng cũng là thần khí hiếm có khó tìm.” Vương Mẫu chuẩn bị rời bước, “Vương cơ Hiên Viên lần đầu tiên đến Ngọc sơn, ta phải đi gặp vương cơ, các người cứ tự nhiên nhé.”

Vân Tang thuở nhỏ từng theo Luy Tổ, vương hậu Hiên Viên học nuôi tằm quay sa, sớm chiều bầu bạn với vương cơ Hiên Viên Bạt suốt mười năm, tình cảm rất thân thiết, bèn mừng rỡ nói: “Thì ra Bạt muội muội cũng tới rồi, bao năm nay chúng ta chưa gặp nhau, đợi chút nữa phải đi tìm cô ấy hàn huyên mới được.”

Vân Tang thấy Vương Mẫu đã đi xa, liền quay sang bảo Xi Vưu, nửa như cảnh cáo lại nửa như cầu khẩn: “Ta biết người vẫn coi trời bằng vung, tùy tiện phóng túng nhưng nơi này không phải Thần Nông sơn, người nhất định không được làm loạn, nếu xảy ra chuyện thì chẳng ai cứu nổi người đâu.”

“Biết rồi.” Xi Vưu cười cười, đưa mắt quan sát bố cục phương hướng trong rừng đào.

Vân Tang tâm tư thông tuệ, học rộng biết nhiều, hành sự quả quyết, đến Chúc Dung cũng phải kiêng nể ba phần, vậy mà chẳng cách nào trị được Xi Vưu, thấy hấn cười cười, lòng nàng càng thêm thấp thỏm, đành thăm mong sao mình chỉ lo hão mà thôi, “Phụ vương cho ta đem người đến dự tiệc Bàn Đào là muốn người làm quen với tình hình của đại hoàng chứ đâu phải để người làm loạn. Trên đại hoàng này có mấy nữ tử không thể đắc tội, người thứ nhất chính là Vương Mẫu, người nhất định không được...”

Xi Vưu cắt lời nàng: “Thế còn thứ hai?”

“Vương cơ tộc Hiên Viên, Hiên Viên Bạt.”

Xi Vưu đùa: “Chứ không phải cô à?”

Vân Tang lờm hẩn: “Hoàng đế Hiên Viên thế thiếp hàng đàn, trong đó có bốn phi tử được sách phong chính thức, bốn người này sinh được tổng cộng chín người con nhưng chỉ có một vương cơ Hiên Viên Bạt, hơn nữa còn là do chính phi Luy Tổ sinh ra, anh trai nàng cùng mẹ nàng chính là Hiên Viên Thanh Dương, kẻ có khả năng kế thừa đế vị Hiên Viên cao nhất. Từ nhỏ Hiên Viên Bạt đã đính hôn với tộc Cao Tân, vị hôn phu chính là Cao Tân Thiếu Hạo, cũng là kẻ rất có khả năng sẽ kế thừa ngôi vị Tuấn Đế.”

Xi Vưu nhìn quanh nhìn khắp khắp rừng đào, hờ hững nói: “Vậy à Hiên Viên Bạt không trâu vào được rồi.”

Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

Vân Tang mỉm cười đáp: “Có điều tính tình Bạt muội muội rất tốt. Vương Mẫu lại...”

Vừa thấy nàng định chuyển chủ đề khuyên mình đừng quậy phá, Xi Vưu liền quay ngoắt người bỏ đi, Vân Tang cau mày, đoạn lắc đầu cười gượng, cứ theo tính tình hấn thì có thể nhẫn nại lắng nghe đến giờ đã là khó lắm rồi.

Vân Tang xem thời gian, đoán chừng bên Hiên Viên Bạt đã yên tĩnh, lại hỏi han biết được nàng ở Ao Đột quán, bèn theo hướng thị nữ chỉ, một mình tới thăm hỏi.

Vân Tang học rộng hiểu nhiều, từng trông thấy không ít cảnh đẹp kỳ thú, biết rằng tên gọi phải tương ứng với cảnh sắc mới coi là tên hay. Lấy hai chữ “ao đột”^[3] đặt tên quán quả là độc đáo mới lạ, có điều thật không tưởng tượng nổi cảnh trí phải ra sao mới xứng được với tên đó.

[3] Hai chữ “ao đột” có nghĩa là lỗi lờm (ND)

Dọc đường càng xa khỏi Dao trì cảnh sắc càng vắng vẻ, cây cối dần lộ vẻ hoang sơ, con đường mòn trải sỏi uốn lượn quanh co, dòng suối nhỏ róc rách lúc ẩn lúc hiện. Đi không bao lâu thì thấy đình đài lầu gác, cầu nhỏ mái cong trên sườn núi xa xa. Bốn bề cũng trồng toàn đào nhưng khác với rừng bách đào mười dặm rực rỡ sắc hương bên bờ Dao trì, ở đây chỉ toàn bạch đào ngàn cánh, lại trồng rất thưa, từng cây từng cây nở hoa trắng muốt, thanh khiết âm thầm, tựa như người đẹp ẩn cư nơi vắng vẻ, hoặc âm thầm nở bên hiên dưới cửa, hoặc chỉ thấy hương chẳng thấy hoa, nhìn quanh tìm kiếm mới thấy một cành hoa e thẹn ló ra dưới mái nhà, cách một bức tường đá.

Có lẽ để khỏi phá vỡ không khí thanh tĩnh u nhã nên nơi đây cũng vắng bóng thị nữ, rất hợp ý Vân Tang, dọc đường tới đây nàng chẳng gặp ả thị tỳ nào, có điều vẫn chưa thấy ý vị của hai chữ “ao đột” đâu cả, nhưng bậc kiến tạo nơi này tâm tư linh mẫn, ắt hẳn hai từ đó chẳng phải gọi suông.

Men theo đường hoa, Vân Tang chỉ nghe róc rách mà chẳng thấy dòng nước nào cả, phải ngoặt qua vách núi mới trông thấy xa xa có một mặt hồ thăm thẳm, nước hồ xanh biếc như ngọc, hòn đá bên hồ còn khắc ba chữ Ao Tĩnh trì, nét chữ cổ phác. Vân Tang mừng thầm bèn rảo bước lại đứng bên hồ, thấy từng đợt gió mát phả vào mặt rất dễ chịu, vô tình nàng cúi đầu ngấm bóng mình dưới nước, bỗng giật nảy người, trên mặt hồ có đến mấy Vân Tang, có kẻ còi gù như người lùn, kẻ lại cao lớn như người khổng lồ, kẻ cổ ngắn bụng to như bị úng nước, kẻ đầu to tứ chi gheù ngoà như quả bí đao trên sào trúc... kẻ nào kẻ nấy đều rất kỳ quái tức cười.

Nhận ra sự kỳ diệu bên trong, Vân Tang xém nữa đã vỗ tay khen hay. Té ra nơi này chẳng những nước biếc như ngọc mà còn là ngọc biếc như nước, mặt hồ xanh biếc trước mặt thoạt trông thì lẫn lẫn sóng gợn, hoàn mỹ vẹn toàn, thực tế bên dưới ẩn giấu vô số bích ngọc, bậc kiến tạo đã lợi dụng độ cong của bích ngọc khiến nước hồ chỗ nông chỗ sâu, tạo nên vô số nơi gồ ghề lồi lõm, mặt hồ như một tấm gương bằng ngọc phản chiếu bóng người, cũng hình thành nên vô số thấu kính lồi lõm, thấu kính lõm sẽ thu nhỏ hình dáng, thấu kính lồi thì phóng đại lên.

Thấy bốn bề vắng vẻ, Vân Tang liền nổi tính trẻ thơ, đi qua đi lại bên hồ, vung vẩy chân tay, nhìn bóng mình biến ảo dưới mặt nước, khi thành kẻ béo, lúc thành người gầy, nàng phá lên cười ngặt nghẽo. Vân Tang cười, những chiếc bóng muôn hình ấy cũng cười theo, thấy vậy nàng cười như nắc nẻ, cười đến chảy cả nước mắt.

Một nữ tử áo xanh ẩn mình trong bóng tối, lặng lẽ quan sát Vân Tang.

Lúc vừa lên núi chơi, thiếu nữ áo xanh đã nhắc thấy Vân Tang nhưng nàng chợt nảy ý trêu đùa, muốn thử xem liệu nàng Vân Tang đoan trang từ tốn lần đầu nhìn thấy hồ nước quái dị kia có hoa chân múa tay, cười ngả nghiêng như mình chẳng, bèn nấp vào góc khuất, định đợi khi Vân Tang mãi cười sơ ý sẽ nhảy ra hù cho nàng ta chết khiếp.

Có điều, tận mắt thấy Vân Tang cười ngặt nghẽo, đột nhiên thiếu nữ áo xanh chẳng muốn quấy rầy nàng nữa. Mẫu hậu Vân Tang mất sớm, tiểu muội Nữ Oa[4] rong chơi Đông Hải không may chết đuối, nhị muội Dao Cơ vừa sinh ra là đau ốm liên miên, từ nhỏ trong lòng Vân Tang đã ngổn ngang trăm mối, nàng hầu như chưa bao giờ được thoải mái cười không cần ý tứ.

[4] Nữ Oa đề cập tới ở đây không phải Nữ Oa đội đá vá trời mà là con gái út của Viêm Đế trong thần thoại, về sau hóa thành chim Tinh Vệ ngâm đá lấp biển Đông. (ND)

Bỗng Vân Tang im bất tiếng cười, sầm mặt quát: “Ai đó? Ra đi!”

Thiếu nữ áo xanh giật mình, đang định ngoan ngoãn bước ra nhận sai xin lỗi, chợt thấy một nam tử dáng dấp phong nhã, diện mạo tuấn tú, bước trong hương hoa, rẽ cây từ rừng đào ung dung tiến lại, khoe môi ánh mắt đều thấp thoáng nét cười, “Xin vương cơ tha tội, tôi thấy vương cơ hoa chân múa tay, cười ngả nghiêng như trẻ nhỏ nên không dám quấy rầy.”

Đôi má Vân Tang thoáng ửng hồng nhưng vẻ mặt càng lạnh lùng hơn: “Đã biết thân phận ta mà còn to gan dám rình lên ư?”

Nàng má phẫn ngậm hờn, sấu vương khoe mắt, một thân áo trắng đứng cười bên hồ, sau lưng là mấy gốc bạch đào ngàn cánh mây thua tuyết nhùng nhùng, đáng vẻ còn u uẩn thanh tao hơn cả hoa đào.

Nam tử nhanh nhẹn thi lễ, thành khẩn nói: “Không phải tại hạ dám can rờ, có điều năm xưa hao tâm tổn trí suốt ba năm dựng nên quán Ao Đột này chỉ mong rằng kẻ nào trông thấy mặt nước xanh cũng có thể cười sáng khoái, quên hết ưu phiền trên đời. Hôm nay thấy tâm nguyện đạt thành nên có phần thất lễ, xin vương cơ thứ tội.”

Vân Tang sững người, hai chữ “ao đột” hàm ý sâu xa kỳ diệu lại do bàn tay kẻ này tạo ra ư? Trong lúc ngỡ ngàng, con giận của nàng chợt tiêu tan cả.

Thấy bóng người dưới hồ có gầy có béo có cao có thấp, Vân Tang hạ giọng nói: “Những hình ảnh lạ lùng này thoạt trông có vẻ không giống chúng ta nhưng lại đều là chúng ta, không có phục sức hoa lệ, đạo mạo đẹp xấu, tạm thời quên đi tên tuổi và thân phận, chỉ tự mình vì mình mà cười sáng khoái một phen mới chỉ là nửa tâm nguyện, để cảm tạ người đã cho ta một trận cười sáng khoái, ta sẽ tác thành nửa tâm nguyện nữa cho người.”

Nam tử hỏi: “Nửa tâm nguyện nữa ư?”

Vân Tang khẽ cười, chỉ bóng mình và bóng nam tử in dưới hồ, “Hình ảnh dưới hồ này chẳng bị trói buộc bởi những phục sức bề ngoài, ta chỉ là ta, người chỉ là người, vậy nên người chẳng cần tội lỗi, ta cũng chẳng có quyền tha tội.”

Nam tử chợt thấy tim đập rộn ràng, ánh mắt thoáng mừng rỡ bất ngờ nhưng vẫn giữ vẻ thản nhiên, cười mỉm.

Vân Tang quan sát mặt hồ rồi nói, “Nơi này phối hợp cả gồ và trũng, tuy tình diệu nhưng vẫn nghiêng về trũng hơn, nếu chỉ dựa vào đó mà đặt tên Ao Đột quán e không khỏi gượng ép, hẳn người cũng chẳng thêm làm vậy. Nếu mặt hồ này là trũng, thiết nghĩ phải có ngọn núi để thành gồ, có hồ sâu núi cao, non non nước nước mới xứng gọi là Ao Đột quán.” Nói rồi Vân Tang men theo Ao Tinh trì, đi về phía vách núi cheo leo bên kia hồ nước.

Nam tử vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên, lặng thinh không nói, chỉ chăm chú nhìn theo Vân Tang.

Vân Tang nhìn quanh tìm đường, cây cối nơi đây bỗng nhiên tươi tốt um tùm, nàng kiếm một hồi mới thấy con đường mòn quanh co, chỉ đủ một người đi, trên vách núi khắc ba chữ “Đột Bích sơn”. “Ao Tinh trì, Đột Bích sơn” Vân Tang vừa nhắm trong lòng, vừa men theo thêm đá leo lên đỉnh núi.

Cả ngọn núi đều làm từ ngọc thạch, nhô hẳn lên cao, mặt quay về phía hồ lồi lõm gồ ghề, nơi lồi ra thì sắc ngọc nhàn nhạt, chỗ lõm vào thì sắc ngọc đậm đà, bởi ánh sáng phản chiếu đậm nhạt khác nhau, vừa khéo trung hòa bớt phần nào sự lồi lõm dưới lòng hồ, lại thêm nhìn từ trên xuống, không trông rõ mặt hồ lồi lõm, chỉ thấy mặt nước phẳng lặng như gương, in bóng người một nam một nữ sánh vai đứng bên nhau.

Vân Tang nghĩ một lát mới hiểu ra, nhất định trên sườn núi có cơ quan, khéo léo lợi dụng tính khúc xạ của ngọc thạch nên rõ ràng nàng và nam tử kia kẻ ở trên người ở dưới, mỗi người một bên bờ hồ, nhưng bóng hình lại như sánh vai bên nhau, tựa kẻ thân thiết.

Thoạt đầu nàng còn tán thưởng nam tử học vấn uyên bác, biết phối hợp các loại kỹ năng, nhưng khi thấy bóng mình cùng y “tựa kẻ” dưới hồ, dù biết y

đứng dưới chẳng thể trông thấy, nàng cũng không khỏi đỏ bừng mặt, tức tối lườm y, lòng thầm nhủ: y thiết kế như vậy là còn chưa chỗ bốn cột nữa! Nàng lập tức leo xuống, không thèm “tựa kè” cùng y thêm một giây một phút nào nữa. Trong lúc vội vội vàng vàng, nàng chẳng kịp trông thấy mấy hàng chữ phản chiếu trên mặt hồ lấp lánh: trăng nước bóng gương, vô tâm đi đến.

Vân Tang quay lại bên hồ, giữ nguyên vẻ mặt lạnh lùng, giễu cợt: “Tuy tâm tư tinh tế, tiếc rằng đã đặt nhầm chỗ mắt rồi.”

Nam tử vẫn thản nhiên, dâng lên Vân Tang một chiếc hộp ngọc, hờ hững nói: “Tại hạ phụng lệnh điện hạ tới dâng vật này lên vương cơ, nay vật đã dâng rồi, tại hạ xin cáo lui.” Nói rồi liền nghiêng ngang bỏ đi, thái độ cực kỳ vô lễ, khác hẳn kẻ khiêm tốn ôn hòa, cười nói tự nhiên khi trước.

Vân Tang tức nghẹn cả họng, hậm hực nhìn theo bóng y nhưng không sao nói rõ được mình tức giận điều gì. Một lúc lâu sau nàng cúi đầu, trông thấy dấu ấn Huyền diệu – dấu ấn của vương thất Cao Tân – in trên hộp ngọc mới sực nhận ra: “Này, người nhận lộn người rồi, ta không phải vương cơ Hiến Viên mà là vương cơ Thân Nông kia.”

Thiếu nữ áo xanh bấy giờ mới từ son động nhảy ra, vỗ tay cười nói, “Hay cho Ao Đột quán, thiết kế đã khéo, giải thích còn khéo hơn, muối ở bên hồ này ngắm nhìn suốt nửa ngày mà không nhận ra cái gì là nước thành chỗ trũng, non thành chỗ gò.”

Chẳng hiểu sao trong lòng Vân Tang bỗng vừa thẹn vừa giận, cảm giác lạ lùng khó tả chưa từng thấy, nàng tức tối quăng hộp ngọc cho thiếu nữ áo xanh, chế giễu: “Hiên Viên vương cơ, chú rể của muối ngàn dặm xa xôi sai thuộc hạ mang quà tới tặng muối này, hèn nào muối cười tươi thế!”

Hiên Viên Bạt mở hộp ra xem, đỏ mặt nói: “Đâu phải quà cáp gì? Chỉ là mấy viên thuốc thôi mà.” Nàng ngẩng đầu lên, thấy Vân Tang đang đứng ngăn người ra đó, gọi mấy tiếng cũng không nghe.

Hiên Viên Bạt vội lay lay Vân Tang: “Tỷ tỷ, tỷ sao thế?”

Vân Tang đáp: “Vị công tử vừa rồi là do Thiếu Hạo phái tới đưa đồ cho muối ư?”

“Chắc là thế.”

“Y thấy ta phục sức hoa lệ lại đứng trong Ao Đột quán, gọi vương cơ ta cũng đáp, té ra y tưởng nhầm ta là muối.”

“Phải đó, chẳng phải tỷ đã biết rồi sao?” Hiên Viên Bạt ngờ ngác chẳng hiểu rốt cuộc Vân Tang định nói gì.

“Vây y đương nhiên cũng nghĩ rằng ta là vị hôn thê của Thiếu Hạo, nghĩ rằng ta là một nữ tử đã đính hôn.”

“Ừm.” Hiên Viên Bạt gật đầu, vẫn chưa hiểu điều Vân Tang muốn nói.

Vân Tang cười rạng rỡ, ánh mắt lấp lánh niềm vui.

“Tỷ tỷ, sao tỷ cứ lúc vui, lúc giận, lúc lại thần thờ ra thế? Chẳng giống khi xưa chút nào.”

Vân Tang chỉ cười làm thinh, hồi lâu mới nói: “Còn muối vẫn y như hồi nhỏ. A? Thuốc à? Sao Thiếu Hạo lại phái người tới đưa thuốc cho muối? Muối bị bệnh ư? Hèn chi sắc mặt muối xanh xao quá.”

“Ôi, tỷ đừng nhắc đến chuyện ấy nữa, nói ra chỉ tỏ làm trò cười thôi! Lúc muối du ngoạn nhân gian đã bị thương, được Thiếu Hạo cứu đó!”

Vân Tang véo mũi Hiên Viên Bạt, “Chẳng phải vừa khéo ư, anh hùng cứu mỹ nhân, mỹ nhân lấy thân đền đáp!”

Hiên Viên Bạt bĩu môi, “Khéo cái gì mà khéo? Muối có biết y cao hay thấp, béo hay gầy đâu. Lúc đó loạn dân ở Cao Tân vừa dẹp xong, Đại ca bảo Thiếu Hạo còn chuyện quan trọng phải lo liệu, chẳng đợi muối tỉnh lại y đã đi rồi, y trông thấy muối chứ muối nào đã thấy y, đúng là muối bị thiệt mà!”

Vân Tang cười: “Đừng lo, tuy chưa gặp Thiếu Hạo nhưng tỷ dám chắc y nhất định không làm muối thất vọng đâu.”

“Hừm, tỷ cũng chưa thấy, làm sao khẳng định được gì chứ?”

“Muối thấy gã vừa rồi thế nào?”

“Lời nói cừ chi của y khiến muối nhớ tới Tri Vị bá bá.” Tri Vị phò tá Hoàng đế dựng nước, được ca tụng là đế sư, theo lời Hiên Viên Bạt có thể thấy nàng cũng khen ngợi nam tử vừa rồi.

Vân Tang tiếp: “Chim khôn chọn cành mà đậu, kẻ có tâm tư tinh tế nhường ấy đã chọn Thiếu Hạo trong hơn hai mươi vương tử Cao Tân, bởi thế muối cứ yên tâm đi.” Nàng thoảng chần chừ rồi ngập ngừng hỏi, “Muối có dò la xem y là ai được không?”

“Muối nhờ Tứ ca đi hỏi là biết thôi, đừng nói tới tài hoa, chỉ cần xét dung mạo, ở Cao Tân cũng chẳng có mấy công tử tao nhã tuấn tú như thế đâu.”

Vân Tang đỏ bừng mặt lên, “Tỷ tỷ còn chút việc phải nhờ muối đây.”

“Gì thế tỷ?”

Vân Tang ghé tai Hiên Viên Bạt thì thầm, về mặt Hiên Viên Bạt thoát kinh ngạc, thoát tươi cười, sau cùng gật đầu lia lịa, hai nữ tử ngồi bên hồ to nhỏ hơn một canh giờ, mãi tới khi mặt trời ngả về Tây, Vân Tang mới đi khỏi.

Màn đêm buông xuống, mây che mờ trắng, khe núi mịt mù sương phủ.

Những đóa hoa đào trong Bàn Đào viên như được phủ một lớp màn the, thoát nhìn tưởng như cả đất trời đều hóa thành mây rắng khói hồng, mờ mờ ảo ảo.

Xi Vưu bay vút vào giữa vườn đào, rút một dải lụa hồng bịt hai mắt lại. Lúc ban ngày, hắn đã phát hiện ra Ngọc sơn và rừng đào là một trận pháp lớn, không muốn bị ảo ảnh mê hoặc thì đừng nhìn, chỉ có thể dùng tâm thần cảm nhận sự biến hóa kỳ diệu của linh khí mà thôi.

Hắn di chuyển trong rừng đào, hết đi lại dừng, lúc đi thẳng lúc đi vòng, lúc rẽ ngoặt, cuối cùng cũng phá được trận pháp trong đó, tiến vào địa cung của Ngọc sơn. Nhìn hắn phá trận pháp có vẻ dễ dàng nhưng thực ra một khi đã vào trận, chỉ cần sẩy chân một bước sẽ lập tức chuốc lấy cái chết, mấy vạn năm nay mới chỉ có mình hắn suôn sẻ vượt qua.

Cả tòa địa cung đều được dựng nên từ ngọc thạch, chẳng có viên minh châu nào mà vẫn lấp lánh sáng rực. Phòng ốc bên trong san sát, đường đi khúc khuỷu, cất giấu đủ thứ báu vật, không sao tìm nổi. Xi Vưu nghĩ cung Bàn Cổ là thần binh, hắn sẽ đi trong kho Binh Khí, bèn định thần cảm nhận một lát rồi chạy thẳng về hướng tòa ra sát khí dày đặc.

Men theo bậc thềm xuống dưới, dọc hai bên lối đi bày đủ loại thần binh lợi khí mà hết thấy thần tiên ngày mơ đêm tưởng nhưng hắn chẳng thèm liếc lấy một lần, chỉ dán mắt vào một vật đặt ở xa tít.

Cuối con đường là một bức tường tạc bằng bạch ngọc, trên tường treo một cây cung.

Thân cung đen nhánh, dọc thân khắc hoa văn đỏ rực đơn giản mà cổ phác, dường như cảm nhận được Xi Vưu có ý nhắm vào mình, cây cung chột tóa ánh sáng đỏ rực, kích thước lúc to lúc nhỏ, lúc to thì cao hơn cả người, lúc nhỏ thì chỉ chừng một tấc. Giờ đây, Xi Vưu mới hiểu tại sao Vương Mẫu lại nói cây cung này không có mũi tên nào lắp vào được – cây cung có biến đổi khi to khi nhỏ thì làm gì có mũi tên nào trên đời lắp vào nổi chứ?

Xi Vưu lặng lẽ quan sát nó một lát rồi vận hết linh lực, một tay kết thành trận pháp, một tay nhanh nhẹn tháo cung xuống. Chẳng hiểu hắn dụng phải cơ quan nào mà cả địa cung rung lên, từng khối từng khối Trảm Long thạch sắc lẹm từ trần rơi xuống, hắn vội vàng tránh né, khó khăn lắm mới tránh được thì Trảm Long thạch lại biến thành ngàn lưỡi kiếm lao về phía hắn khiến hắn phải vừa chạy vừa rút lá đào đã chuẩn bị từ trước ra. Lá đào cùng chung một huyết mạch với Ngọc sơn, có thể che giấu khí tức của hắn.

Xi Vưu khắp người thương tích, bộ dạng nhếch nhác, loạng choạng thoát khỏi địa cung. Thấy đám thị vệ đã đuổi đến nơi, hắn chẳng kịp thở, lập tức bỏ chạy ngay, nhưng đám truy binh phía sau càng lúc càng đông, từ bốn phương tám hướng ùn ùn đổ lại.

Chẳng nấp được vào đâu trong rừng đào, hắn đành chạy về hướng Dao trì.

Vầng trăng tròn vành vạnh treo giữa bầu không, dịu dàng soi chiếu Dao trì và rừng đào. Gió đêm hiu hiu, một mảnh hồ lăn lăn sóng biếc, mười dặm dài hoa rụng tả tơi.

Giữa lớp lớp hoa rơi, thiếu nữ áo xanh ngồi vắt vẻo trên lan can nhà thủy tạ, hai tay vén vạt váy, đôi chân trần đá hắt nước lên nghịch ngợm. Từng chuỗi bọt nước bắn tung tóe, ánh trăng lấp lánh cùng sóng nước long lanh bập bềnh dưới gót ngài.

Trong khoảnh khắc, tất cả mọi âm thanh đều lặng phắc, trong mắt Xi Vưu chỉ còn thiếu nữ áo xanh dưới ánh trăng giữa ộp ộp bóng hoa, từng động tác của nàng đều trở nên thông thả rõ rệt lạ thường. Hắn ngỡ như mình nằm mộng, cứ vừa chạy và chăm chú nhìn nàng không chớp mắt, chỉ sợ hễ chớp mắt nàng sẽ tan đi mất.

Tiếng kêu réo vẳng lại phá tan bầu không khí tĩnh lặng về đêm ở Dao trì, thiếu nữ áo xanh nghe động liền mỉm cười ngoái đầu khiến Xi Vưu giật nảy mình, khựng bước.

Dưới ánh trăng bát ngát, khuôn mặt thiếu nữ hiện rõ nét, chính là Tây Lăng Hành mà hắn tìm kiếm lâu nay, còn tưởng rằng đã chết.

“Xi Vưu? Sao ngươi lại ở đây?” Tây Lăng Hành giật nảy mình sửng sốt, bộ dạng có phần đan đá nhưng ánh mắt không giấu nổi mừng rỡ.

Xi Vưu ngẩn người ra một thoáng rồi chạy vọt tới trước mặt Tây Lăng Hành, nắm chặt lấy nàng từ trên xuống dưới thật kỹ mới dám khẳng định tất cả là sự thực, “Sao cô cũng lại ở đây?”

Tây Lăng Hành lơ đãng không đáp, trở đám thị vệ trong rừng đào: “Bọn họ đang đuổi ngươi đấy à? Ngươi ăn trộm gì thế?”

Xi Vưu ưỡn oai đáp: “Ta lấy một cây cung trong địa cung ở Ngọc sơn, nhưng giờ chẳng cần tới nữa, đốt lát nữa trả lại chúng là xong.”

Tây Lăng hành biến sắc, “Ngươi, ngươi, ngươi muốn chết à! Đây là Ngọc sơn thánh địa, dù Hoàng Đế, Viêm Đế, Tuấn Đế có đến cũng phải tuân theo quy củ ở đây!” Nàng cuống đến nỗi quay mòng mòng cả lên, trong khi Xi Vưu vẫn bình chân như vại, thản nhiên cười nhìn nàng luống cuống.

Thấy đám thị vệ càng lúc càng đến gần, Tây Lăng Hành bèn đá văng Xi Vưu xuống hồ, “Chạy mau! Ta đi cản truy binh! Mau chuồn xuống núi rồi ném ngay cây cung hồng đó đi! Bất kể xảy ra chuyện gì cũng không được thừa nhận rằng ngươi đã vào địa cung Ngọc sơn trộm báu vật, hễ thừa nhận là chết đó!”

Xi Vu vu vẫn nhon nhon lộ đầu lên khỏi mặt nước, làm bộ căng thẳng nói: “Vợ yêu, nếu cô xui xẻo bị bắt, nhớ đừng khai ra ta đấy!”

Tây Lăng Hành bức bối quát: “Cút mau!”

Mắt thấy đám thị vệ ùn ùn kéo đến, Tây Lăng Hành vội liếc xuống hồ, không thấy Xi Vu vu đâu nữa, nàng mới dám thở phào nhẹ nhõm, lơ mơ cảm thấy có gì đó không ổn nhưng đã bị cả đám thị vệ vây lấy, đành cố lẳng nhằng câu giờ với họ.

Hôm sau, mọi thứ trên Ngọc sơn bề ngoài vẫn vậy, nhưng tất cả khách khứa đều nhận thấy sự khác lạ.

Vân Tang phái thị nữ đi nghe ngóng xem đã xảy ra chuyện gì, hồi lâu, thị nữ quay về bẩm báo: “Tôi qua dưới địa cung Ngọc sơn mất một món thần khí.”

Vân Tang giận đến nổi hai mắt tóe lửa, trừng trừng nhìn Xi Vu vu, đang định phát tác thì ả thị nữ lại nói tiếp: “Nghe nói đã bắt được kẻ trộm rồi.”

Vân Tang nhẹ cả người, vội gương ngạo cười với Xi Vu vu tỏ ý tạ lỗi rồi quay sang mắt thị nữ: “Lần sau phải nói cho liền mạch, không được ngưng giữa chừng như thế.”

Ả thị nữ gần đây mới được vào hầu hạ cạnh Vân Tang, chưa hiểu tính tình ngoài lạnh trong nóng của nàng, líu ríu đáp: “Dạ!”

Vân Tang hỏi: “Kẻ nào to gan dám mạo phạm Ngọc sơn thánh địa thế?”

“Sự việc nghiêm trọng quá, nô tỳ không dò la được, nghe tỳ tỳ hầu hạ Vương Mẫu nói Vương Mẫu đích thân thăm vấn kẻ trộm suốt nửa đêm mà chẳng được kết quả gì, cũng chẳng tìm thấy tang vật, đành phải thả ra, còn cấm các thị nữ không được bàn tán nữa, có điều, có điều...” Thị nữ nói một lèo hết cả hơi, đỏ bừng mặt lên.

Vân Tang ngán ngẩm bảo: “Người lấy hơi đã rồi hãy nói.”

Ả thị nữ bối rối luống cuống, suýt khóc òa lên, trong khi gã Xi Vu vu đầu tròn lại bật cười: “Có điều thế nào?”

Ả thị nữ hít vào một hơi, nhanh nhẩu đáp: “Có điều Vương Mẫu nói lúc địa cung bị mất trộm chỉ có mình nàng ta ở đó nên bị tình nghi nhiều nhất, nếu không chứng minh được sự trong sạch của mình, nàng ta sẽ bị giam lỏng một trăm hai mươi năm.”

Xi Vu vu đắm chiêu hỏi: “Phải giam lỏng một trăm hai mươi năm ư?”

Vân Tang vẫy tay ra hiệu cho thị nữ lui xuống rồi thân nhiên nói: “Vây là nhẹ lắm rồi. Phạm tội trên Ngọc sơn, sợ nhất không phải là Vương Mẫu xử phạt, mà là Vương Mẫu không xử phạt lại giao kẻ trộm cho gia tộc y, bọn họ đương nhiên phải có lỗi lại với Ngọc sơn, còn phải đối mặt với miệng lưỡi thế gian, hình phạt chỉ có nặng chứ không có nhẹ.”

Xi Vu vu đưa mắt chăm chú nhìn Dao trì trầm đậm, đào nở ngàn năm ngoài song cửa, làm thỉnh không nói.

Hoàng hôn buông, tiệc Bàn Đào bắt đầu, chỗ ngồi được đặt bên Dao trì, trong các đình đài lầu gác bày đầy những bàn những sập dài ngắn đan xen, thoạt nhìn có vẻ tùy tiện nhưng thực tế lại rất trật tự.

Hàng chủ trì gồm bốn vị trí, Vương Mẫu ngồi ghế chủ tọa, bên phải là vương tử Quý Ly của Cao Tân, bên trái là vương cơ Vân Tang của Thần Nông, bên dưới Vân Tang là vương tử Xương Ý của Hiên Viên. Tiếp theo lần lượt là chỗ ngồi của bốn đại thế gia, sau đó mới là khách khứa của các gia tộc khác.

Xi Vu vu ngồi bên phía tộc Thần Nông, vừa nâng chén uống rượu vừa dùng thần thức tìm kiếm Tây Lăng Hành nhưng chẳng thấy nàng đâu cả. Có lẽ vì phạm tội nên nàng đã bị cấm tham dự tiệc Bàn Đào rồi.

Trên Thí Luyện đài bắt đầu diễn ra các cuộc so tài về thần lực pháp thuật, kẻ thắng sẽ giành được tặng phẩm do Vương Mẫu chuẩn bị, đây là tiết mục truyền thống hàng bao năm nay trong tiệc Bàn Đào, có lẽ thoạt đầu chỉ là trò chơi để tăng thêm tử hưng nhưng ngàn năm nay dần dà đã biến thành cơ hội tuyệt vời để anh hùng các tộc tranh đua cao thấp, khiến tất cả thần hạ đều quan tâm, thậm chí vì thế mà nảy ra cả Đại hoang anh hùng bảng.

Vương Mẫu cử thị nữ mở hộp ra, bên trong đặt một đóa hoa đào diễm lệ tươi tắn, lên tiếng giới thiệu: “Đây là Trụ Nhan hoa được thai nghén từ linh khí của Ngọc sơn, chẳng những có thể làm binh khí mà còn có khả năng giúp chủ nhân giữ mãi dung nhan tươi trẻ, không cần hao phí linh lực.”

Tất cả nữ tử đều ước ao giữ mãi dung nhan tươi trẻ, không khỏi kinh ngạc khẽ ồ lên.

Xi Vu vu đã định lấy có thay đồ để rời chỗ, nghe thấy tiếng trầm trồ bèn ngoảnh lại nhìn Trụ Nhan hoa, bỗng động lòng dừng bước.

Xi Vu vu đứng ngoài âm thầm xem tí thí, đến vòng cuối cùng quyết định thắng thua mới nhảy lên Thí Luyện đài, chỉ vài chiêu đã đẩy lùi được kẻ đang thắng thế, đoạt lấy Trụ Nhan hoa nhanh như sét đánh, dương dương tự đắc vẩy vẩy đóa hoa kẹp giữa ngón tay mình về phía Vương Mẫu, ném lại một câu “Đa tạ!” rồi nhảy xuống Thí Luyện đài bước đi.

Cử tọa đều kinh ngạc!

Kẻ đang thắng thế vừa rồi cũng là anh hùng nổi tiếng trong Thần tộc, vậy mà chỉ mấy chiêu đã bị Xi Vu vu đánh bại, có điều đám khách khứa chẳng kẻ

nào biết Xi Vưu, mọi người đều châu đầu ghé tai xì xào hỏi nhau về hắn.

Vân Tang thăm rửa Xi Vưu nhưng ngoài mặt vẫn phải ra sức che chở cho hắn, còn phải thay hắn nặn ra lý do cho hành vi vô lễ khi nãy nữa.

May sao Vương Mẫu cũng chẳng để bụng, chỉ thần nhiên tuyên bố Xi Vưu tộc Thần Nông đã giành chiến thắng.

Tối qua lúc gặp lại Tây Lăng Hành, Xi Vưu nắm lấy tay nàng, thoạt nhìn có vẻ thờ ơ nhưng thực tế là vừa kiểm tra thương thế của nàng, vừa để lại dấu ấn trên mình nàng. Giờ cứ việc lần theo dấu ấn đó, hắn dễ dàng tìm thấy Tây Lăng Hành.

Trong đêm tối, Tây Lăng Hành ôm một sức vải lụa men theo bờ Dao Trì, vừa đi vừa ngoảnh lại như sợ bị bám đuôi, chân bước về phía vắng vẻ.

Xi Vưu thấy hành động của nàng có phần kỳ lạ nên không gọi mà nấp trong bóng tối âm thầm bám theo.

Dưới bóng trăng, bên bia đá, vị công tử áo gấm đứng đầu ngọn gió, dung mạo tuấn tú, phong thái phiêu dật.

Tây Lăng Hành thong dong tới trước mặt y, “Nặc Nại tướng quân?”

“Chính tại hạ.”

“Ta là Tây Lăng Hành, bạn thân trong khuê phòng của vương cơ Hiên Viên.” Tây Lăng Hành dò xét Nặc Nại một lượt, như thể đang thăm định tình lang gium bạn.

Nặc Nại dung mạo xuất chúng, danh tiếng lan xa, ở Cao Tân, mỗi lúc y ra đường đều có người xúm lấy nên đã quen với ánh mắt chăm chăm của kẻ khác, có điều chẳng hiểu sao ánh mắt Tây Lăng Hành khiến y nhớ tới vương cơ Hiên Viên bên Ao Tinh trì, trên Đột Bích sơn, đột ngột thấy bứt rứt không yên, vội vàng thì lễ: “Vương cơ truyền tin nói có việc quan trọng, dặn ta đừng tham dự tiệc Bàn Đào mà đợi người ở đây, chẳng hiểu đã xảy ra chuyện trọng đại gì?”

Chuyện quan trọng là không để người trông thấy nàng ta trên tiệc Bàn Đào, Tây Lăng Hành chấp tay sau lưng nghiêng đầu cười hỏi: “Người cảm thấy vương cơ thế nào?”

“Vương cơ huệ chất lan tâm, hoa dung nguyệt mạo.”

“Thật chẳng ủng công vương cơ biệt đãi người.” Tây Lăng Hành trao súc lụa trong tay cho Nặc Nại. “Đây là vương cơ nhờ ta chuyển cho người.”

Nặc Nại lui bước, không nhận lấy súc lụa, vẻ mặt lạnh băng, trong lời nói còn ẩn hàm ý: “Thiếu Hạo điện hạ bất kể tính tình hay tài hoa đều có một không hai, đứng là một đôi trời sinh với vương cơ, nếu vương cơ có gì gửi gắm, cứ việc phó thác cho Thiếu Hạo điện hạ, cần gì tại hạ ra sức.”

Tây Lăng Hành mỉm cười gật đầu, Vân Tang dẫn nàng nếu Nặc Nại vui vẻ nhận lời ủy thác riêng thì chẳng những không được giao cho y mà còn phải mắng cho một trận, nhưng nếu y không chịu nhận thì phải nghĩ cách để giao nó cho y.

Tây Lăng Hành dúi súc lụa vào tay Nặc Nại, “Người căng thẳng gì thế? Chẳng qua vương cơ hứng thú với việc chế tạo cơ quan trong trang viện, đây là bản vẽ mà vương cơ vẽ ra mấy năm nay, thật tình muốn nhờ người chỉ giáo thôi mà.”

Sắc mặt Nặc Nại hơi dịu lại, “Danh sư trong vương tộc rất nhiều, tại hạ đâu dám nói xằng chỉ bậy.”

Tây Lăng Hành thờ dãi, “Người bảo mình không dám nói xằng, vậy người tưởng mấy kẻ mang danh cao sĩ kia dám nói xằng sao? Hơn nữa đừng nói trong Hiên Viên tộc, dù nhìn khắp cả thiên hạ cũng được mấy kẻ có tài như người? Người xem bản vẽ sẽ thấy, e rằng chỉ thua Ao Đột quán của người mà thôi, còn những kẻ khác dù dám nói xằng cũng chẳng có tài mà lên tiếng đâu!”

Nặc Nại nghe đến đây hết như kẻ hiểu võ gặp được kiếm báu, lòng nôn nóng chỉ hận không thể mở ngay súc lụa ra xem. “Vậy đợi tại hạ xem xét kỹ rồi sẽ bẩm lại với vương cơ.”

Tây Lăng Hành gật đầu cười ranh mãnh: “Vương cơ hành tung bất định, mấy ngày nữa có lẽ sẽ phải gặp sứ giả tới cầu kiến, tướng quân chớ vô lễ mà cự tuyệt ngay từ cửa nữa nhé.”

Nặc Nại mỉm cười hành lễ rồi cáo từ.

Tây Lăng Hành thấy y đã đi xa liền thong dong quay lại, đầu mãi nghĩ miên man về Vân Tang cùng Nặc Nại, té ra Vân Tang tỷ tỷ cũng có lúc tình quái như hồng này, nàng càng nghĩ càng tức cười, không nhịn được hoa chân múa tay, cười hình hích không thôi.

Đột nhiên nàng thấy mặt mình mát lạnh, vừa ngẩng đầu đã thấy ánh trăng vàng vạc, cánh đào trắng như tuyết bay ngập trời, phiêu phiêu phát phát, cuộn cuộn xoay xoay. Hệt như đồng giá chợt về, cả đất trời phủ đầy một màu tuyết trắng, càng tăng thêm mấy phần kiều diễm dịu dàng.

Tây Lăng Hành vui thích chia cả hai tay ra hứng lấy một vốc cánh hoa đưa lên mũi ngửi, thấy hương thơm ngan ngát, rõ ràng là hoa thật chứ chẳng phải ảo ảnh.

Nàng không nén nổi vui thích bắt đầu múa giữa trời “hoa tuyết”, tay áo lúc nhẹ nhàng vung ra, khi đột nhiên thu lại, tư thế uyển chuyển, bước chân thoăn thoắt, hệt như hoa yêu.

Nàng cười khanh khách gọi: “Xi Vưu, có phải ngươi không?”

Bóng dáng Xi Vưu dần dần hiện ra, tay còn cầm Trụ Nhan hoa, lặng lẽ cười giữa ngập trời hoa trắng, phong thái hiên ngang khiến những cánh hoa đào nhu hòa diễm lệ cũng đượm mấy phần anh khí.

Tây Lăng Hành cũng ngưng múa, đắm đắm nhìn Xi Vưu như đang nằm mộng.

Hai người cứ lặng lẽ nhìn nhau qua một màn tuyết trắng, mặc cánh đào bay ngập trời, chẳng rõ là do không đành phá vỡ vẻ đẹp trong khoảnh khắc hay trong lòng đang ấp ủ cảm nghĩ riêng.

Hồi lâu Tây Lăng Hành mới thở dài: “Ta biết ngươi sẽ không chịu nghe lời ta mà xuống núi.”

Xi Vưu chỉ cười không đáp.

Tây Lăng Hành chậm rãi bước tới, chăm chú nhìn hắn: “Hôm qua lúc ngươi đi rồi ta mới nhận ra, dù là cao thủ Thần tộc cũng chẳng mấy kẻ có thể an toàn thoát thân sau khi đánh cắp bảo vật dưới địa cung Ngọc sơn, khi xưa ở Bắc Phụ sơn cũng là ngươi cứu ta phải không? Rốt cuộc ngươi là ai thế?”

“Ta là ta thôi.”

Tây Lăng Hành quát, “Đừng gạt ta nữa, ta hỏi tên thật của ngươi kia!”

“Đám vu sư tộc Cửu Lê gọi ta là Thú vương, thần tiên trên Thần Nông sơn gọi ta là cầm thú hoặc súc sinh, còn sư phụ và Du Vương gọi ta là Xi Vưu.”

Xi Vưu trả lời hết sức thân nhiên nhưng Tây Lăng Hành lại thấy xót xa khôn tả, hạ giọng nói: “Linh lực của ngươi khá mạnh, ta còn tưởng ngươi là anh hùng nổi tiếng nào trong Thần tộc, ai dè lại chẳng có tên tuổi gì.”

Xi Vưu thổi đóa Trụ Nhan hoa trong tay, Trụ Nhan hoa từ từ nở ra, cao tới cả thước, trên cành đầy những nụ có đỏ có trắng, vô cùng mỹ lệ, hắn trao đóa hoa cho Tây Lăng Hành.

Thiếu nữ nào chẳng yêu hoa đẹp, Tây Lăng Hành liền mừng rỡ nhận lấy: “Tặng ta ư?”

Xi Vưu gật đầu.

“Cảm ơn ngươi.” Tây Lăng Hành vừa dứt lời cảm tạ đã bữu môi lườm hắn, quay ngoắt đi, “Đồ bịp bợm! Rõ ràng ngươi lợi hại thế này, vậy mà dạo ở Bắc Phụ quốc lại ức hiếp ta!”

Nàng leo lên đỉnh núi, kiếm một phiến đá tương đối bằng phẳng ngồi xuống, Xi Vưu cũng ngồi bên cạnh, khẽ gọi: “A Hành.”

Tây Lăng Hành ngoảnh đầu sang bên, chẳng để ý gì tới hắn, chỉ thích thú nghịch đóa Trụ Nhan hoa, nhìn tuyết rơi càng lúc càng dày.

Xi Vưu ngồi nhìn một lát rồi khum hai tay lên miệng huyết sáo mấy tiếng, lát sau chợt thấy hai chú chim cùng ngâm một cành đào bay lại, lá xanh biêng biếc như còn đẫm sương đêm, giữa đám lá thấp thoáng một trái đào nõn nà tươi rói, thoát nhìn đã thêm.

Thần tộc có thể dùng thần lực sai khiến thú yêu điều yêu, nhưng không thể ra lệnh cho đám chim thú bình thường chưa được khai thông linh trí, cảnh tượng này khiến Tây Lăng Hành tròn xoe mắt. Hai chú chim đậu xuống trước mặt nàng, đập cánh rồi cùng cất giọng hót líu lo như mời nàng nếm thử trái đào.

Tây Lăng Hành không khỏi nuốt nước miếng, liếc Xi Vưu rồi cầm lấy trái đào cắn một miếng, thấy thơm ngọt đến tận tâm can, ngon hơn hết thấy hoa quả trước đây từng nếm qua.

“Ngon quá!”

Xi Vưu chăm chú nhìn A Hành, cười cười không nói, đây là trái đào ngon nhất trên Ngọc sơn này, khi xưa hắn còn thắc mắc tại sao con cáo nâu đó lại đem miếng mồi ngon nhất dâng cho kẻ khác, mãi đến bây giờ ngắm nụ cười mê hồn của nàng, hắn mới hiểu ra.

A Hành thấy trong lòng rung động, chẳng dám nhìn Xi Vưu thêm nữa, chỉ cúi đầu lặng lẽ nghịch mấy cánh hoa rồi ăn đào, cảm giác vừa hoảng hốt vừa sợ sệt, còn xen lẫn chút ngọt ngào chẳng thể gọi thành tên.

Dưới một trời hoa tuyết tã tơi, hai người họ sánh vai cùng ngồi trên vách đá. Xi Vưu ngẩng đầu nhìn ánh trăng vàng vạc, nghe lòng mình êm đềm đến vui vẻ, tựa như được trở về vùng rừng núi mệnh mong ấy, tự do tự tại, chẳng còn cô đơn nữa.

Bạn đang đọc truyện *Tìm Thẻ Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Q.1 - Chương 5: Thư ngắn tình dài, lòng khôn tỏ

Thư viết rất dài, hết lời nhải kể mấy chuyện đất lề quê thói, rồi dịu dàng tự thuật đôi ba câu chuyện, có điều, một câu xem chừng rất bình thường trong đó lại khiến nàng thấy mắt cay cay.

“Ngang qua Khâu Thương, hoa đào nở đỏ rực cả hai bên bờ, thấy cô gái giặt lụa bên suối, ta lại nhớ cô.”

Một chữ “lại” vô tình viết ra mà khiến Tây Lăng Hành trần trọc suốt cả đêm.

Sau khi dự tiệc Bàn Đào, khách khứa thấy đều giải tán, chẳng còn khách đương nhiên chẳng cần dùng tới cung nữ gối nữa, số cung nữ thật trong cung điện vốn không có mấy, đi đi lại lại, lặng lẽ âm thầm, thông thường cả sáng chẳng nghe một tiếng nói.

Không còn những huyên náo phù phiếm, khắp trăm dặm đình đài lầu gác nguy nga tráng lệ cũng đượm đầy vẻ quanh quệ thê lương, ngàn dặm đào hoa rực rỡ chẳng làm sao che giấu nỗi, có lẽ đây mới chính là diện mạo thật của Ngọc sơn.

Tây Lăng Hành chợt hiểu vì sao cứ ba mươi năm Vương Mẫu lại mở tiệc Bàn Đào một lần, bởi vì, bà quá đối tịch mệnh! Dù người tham dự đều là những kẻ xa lạ nhưng dù sao cũng có thể mượn sự náo nhiệt của người ta để xua tan đi nỗi cô tịch của mình.

Nghĩ tới việc còn phải ở lại Ngọc sơn một trăm hai mươi năm, tức là mấy vạn ngày đêm nữa, kẻ luôn vô tư hồn nhiên như nàng cũng bắt đầu rầu rĩ.

Có lẽ Xi Vưu cũng hiểu được nỗi cô đơn của nàng nên phái người hầu đưa tới một chú tề tề[1] gầy ốm, nghe nói mẹ nó đã chết trong lúc bảo vệ địa bàn của mình, trước khi chết còn chưa sinh nở, để tề tề con được sống, tề tề mẹ đã gắng chút sức tàn lấy móng vuốt tự rạch bụng, moi đứa con chưa đủ ngày đủ tháng ra, vừa may được Xi Vưu cứu giúp, nhưng một con non như vậy làm sao sống nổi đây?

[1] Sơn Hải kinh – Đông sơn kinh: “Núi Cô Phùng có loài thú hình dạng như cáo, có cánh, tiếng kêu như hồng nhạn, tên gọi tề tề. Tề tề thuộc giống hồ ly, tuy có cánh nhưng rất yếu ớt, khó mà bay lên được.”

Tây Lăng Hành ôm chú tề tề nhỏ đang thoi thóp tới cho Vương Mẫu xem thử, Vương Mẫu hồ hững nói: “Hò tộc đông đánh khó nuôi lắm, không sống nổi đâu.”

Chú tề tề nhỏ còn chưa mở mắt nhưng khi Tây Lăng Hành lấy tay cù cù, nó liền ngậm ngón tay nàng mút chùn chụt, như đang bày tỏ khát khao ham sống.

Tây Lăng Hành lấy đào tiên và ngọc tùy mà người trong thiên hạ ước ao ra cho tề tề nhỏ ăn, chẳng ngại lãng phí, nàng thậm chí nghĩ nó đã không sống được lâu thì cứ ăn uống cho no nê đi.

Vương Mẫu cũng mặc nàng tùy ý, chỉ đứng bên thờ ơ quan sát.

Đào tiên và ngọc tùy đều do linh khí đất trời hội tụ lại mà thành, nhưng chính vì linh khí quá dồi dào nên nếu không hấp thụ nổi thì chỉ còn đường chết. Quả nhiên chỉ lát sau, chú tề tề nhỏ đã dựng hết lông lên, thân mình càng lúc càng phình ra hết như một quả bóng da, tưởng chừng sắp nổ tung đến nơi, cặp mắt đỏ rực lên vì đau đớn, nó quằn quại vật vờ.

Tây Lăng Hành luống cuống vỗ về tề tề nhưng nó hét cào lại cắn khiến tay nàng rướm máu. Vô tình mút được chút máu Tây Lăng Hành, tề tề nhỏ thấy con đau dịu dần bèn cắn chặt lấy tay nàng, ra sức hút máu. Tây Lăng Hành cũng mặc cho nó hút, chẳng hề ghì giữ linh lực lại, dần dà, thân hình chú tề tề nhỏ khôi phục nguyên dạng, nó thỏa mãn cọ cọ vào nàng rồi thiếp đi.

Chừa xằng chữa bậy lại giữ được mạng, đúng là kẻ ngốc có phúc của kẻ ngốc! Vương Mẫu lắc đầu quay người bỏ đi.

Cứ như vậy, hàng ngày Tây Lăng Hành đều nuôi tề tề bằng đào tiên và ngọc tùy, hễ người nó trưởng lên thì lại cho hút máu mình. Ngày lại ngày qua, chú tề tề thập tử nhất sinh đã bắt đầu chạy nhảy tung tăng, lông đen tuyền, đôi cánh bên sườn cũng cứng cáp hẳn lên.

Tới chừng hơn một tuổi nó đã lớn bằng con mèo, Tây Lăng Hành đặt tên cho nó là A Tề.

Một hôm trong lúc đùa giỡn Tây Lăng Hành đặt A Tề lên cành đào rồi len lén chuẩn bị, A Tề kêu lên mấy tiếng thăm thương chấp chới đập cánh bay đuổi theo nàng.

Loài tề tề tuy có cánh nhưng hai cánh rất yếu, khó mà bay lên được, ấy thế mà A Tề được nuôi bằng đào tiên và ngọc tùy lại có thể bay!

Tây Lăng Hành kinh ngạc cười khanh khách, lập tức dắt A Tề đi khắp nơi tập bay, khiến cả rừng đào cũng xao xác cả lên.

Thấy A Tề tập bay, các cung nữ đồng loạt kéo tới xem, tuy A Tề còn non nhưng có lẽ Hò tộc trời sinh đã diễm lệ hơn người, ai thấy cũng yêu, bọn họ kinh ngạc gọi yêu nó là “Phi Thiên tiểu hồ ly”, Vương Mẫu ngẫu nhiên nghe được cũng dừng lại, ngạc nhiên quan sát nó.

Tây Lăng Hành làm mặt hề với Vương Mẫu, cười đắc ý ra vẻ chế nhạo Vương Mẫu cũng có lúc sai, A Tề chẳng những sống được, mà còn sống khỏe nữa kia.

Tây Lăng Hành bị giam trong núi sâu chỉ có mình A Tề làm bạn nên ngày ngày đều mong nhận được thư.

Đại ca Thanh Dương bận bịu công việc, đừng nói tới thư từ, đến một câu hỏi thăm cũng chẳng có. Tứ ca Xương Ý tuy quan tâm nàng nhưng chủ yếu là đưa đồ ăn đồ chơi tới chứ không viết thư. Chỉ riêng Xi Vưu cứ gửi thư tới tấp, thường một tháng phải đến mấy lá, từ chuyện lớn như quang cảnh các nơi tới chuyện vụn vặt như món hán ăn, chuyện cười hán nghe được đều viết cả vào thư, lá dài lá ngắn, dài thì cả trăm chữ, ngắn thì chỉ cụt lùn một câu: Hoa quỳnh trên bàn đã nở, sắc trắng, thơm ngát.”

Thỉnh thoảng Xi Vưu còn làm nàng bất ngờ. Xi Vưu kể rằng trên sông Hán Thủy xuất hiện yêu quái ăn thịt người, hán tình nguyện xin đi thu phục yêu quái, tuy giết được nó nhưng cũng bị thương nhẹ, hán đã lấy rằng nó làm chuông gió tặng cho nàng.

Tây Lăng Hành hành treo chuông gió dưới mái hiên, mỗi khi gió thổi, nghe tiếng chuông leng keng, tâm trí nàng lại hiện lên một cảnh tượng vô cùng sống động: giữa biển sóng cuộn cuộn ngất trời, Xi Vưu giao đấu cùng thủy quái, cánh tay bị thương, máu nhuộm đỏ cả dòng Hán Thủy nhưng khóe môi vẫn thấp thoáng nét cười thản nhiên mà ngao nghể.

Dần dà Tây Lăng Hành bắt đầu dựa dẫm vào những bức thư của Xi Vưu, dù chỉ một câu ngắn ngủi của hán cũng mang đầy sức sống và vẻ đẹp của trời đất ngoài kia, trong khi thư phúc đáp của nàng bức nào bức nấy toàn là nàng và A Tệ làm những việc này, nàng và A Tệ làm những việc kia.

Thỉnh thoảng Tây Lăng Hành chợt nghĩ nếu đồng thời xem tất cả các bức thư nàng gửi tới, chắc hán Xi Vưu sẽ tức chết mất, có điều nàng viết rất dí dỏm, Xi Vưu cũng chưa từng vì bức bội mà chấm dứt thư từ với nàng.

Đôi bên thư đi tin lại liên tiếp, tuy Vương Mẫu chẳng lấy làm phiền về việc Thanh Điều[2] mỗi lần lên núi đều chuyển thư giùm A Hành nhưng Xi Vưu thấy không tiện, bèn nhắn nàng rằng đã tìm được một chú chim tuyệt vời để đưa thư.

[2] Theo Sơn Hải kinh – Hải Nội Bắc kinh: “Tây Vương Mẫu lưng tựa kỷ, đầu cài hoa ngọc, phía Nam có ba con Thanh điều, đưa cơm cho Tây Vương Mẫu.” Theo Sơn Hải kinh – Đại Hoang Tây kinh: “Ba con Thanh điều đầu đỏ mắt đen, một con tên Đại Thu, một con tên Tiểu Thu, con còn lại tên là Thanh Điều.”

Mấy tháng sau, một con Lang điều[3] bị trói gô lại được gửi lên Ngọc sơn.

[3] Sơn Hải kinh: “Lang điều là loài chim lành, toàn thân trắng muốt.”

Tây Lăng Hành mở thư ra xem ngay trước mặt nó, trong thư Xi Vưu nói theo lệnh Viêm Đế, hán phải tới vùng rừng rậm ở Tây Nam, nơi chưa một quan viên Thần tộc nào đặt chân đến, cũng chẳng biết phải đi mất bao lâu, vốn định thuần phục con chim này rồi mới gửi cho nàng nhưng bây giờ không thể đem theo nó cùng đi được, đành gửi luôn vậy.

Đọc xong, Tây Lăng Hành nghiêng đầu ngắm nghía chú chim, thật không tưởng tượng nổi, dựa vào khả năng của mình mà Xi Vưu lại không thuần phục nổi một con chim.

Giống Lang điều toàn thân trắng muốt, hai mắt xanh biếc, vì dáng vẻ đẹp đẽ, tính tình hiền hòa nên thường được các thiếu nữ Thần tộc nuôi trong khuê phòng, có điều con Lang điều này trông vô cùng ngao nghể, chỉ ngẩng đầu nhìn trời, chẳng buồn liếc Tây Lăng Hành đến nửa con mắt.

Tây Lăng Hành cho nó ăn, nó cũng rất hiền hòa, ngoan ngoãn chén sạch hai chú cá ngũ sắc khiến nàng mừng rỡ nhủ thầm: đầu có khó thuần gì! Nào ngờ lúc ăn tới con cá thứ ba, Lang điều bất thành linh mỗ phập vào tay nàng, còn rút luôn một miếng thịt.

Thấy tay nàng chảy máu ròng ròng, Lang điều đắc ý hót vang, tiếng hót rất chói tai nhưng chim chóc quanh đó đều nghe tiếng mà đến, sợ sệt đậu đầy cành.

Nghe tiếng nó hót, Vương Mẫu kinh ngạc bước ra, quan sát kỹ một hồi rồi nói: “Hình như con Lang điều này có lai lịch.”

Tây Lăng Hành khiêm nhường thỉnh giáo, Vương Mẫu bèn giảng giải: “Tiếng hót Lang điều vốn rất trong trẻo êm tai, nhưng con Lang điều này hót chói tai như thế là bởi nó không coi mình là Lang điều mà lại vọng tưởng muốn có giọng hót thánh thót như phượng hoàng. Phượng hoàng năm trăm năm mới sinh một quả trứng, chẳng hiểu sao một quả trứng Lang điều lại lẫn vào ổ phượng hoàng, cơ duyên xảo hợp, trứng phượng hoàng bỗng biến mất, phượng hoàng tưởng lầm trứng Lang điều là của mình, liền ấp nở, còn nuôi nó lớn, con Lang điều này cũng ráng tập theo tiếng kêu thánh thót của phượng hoàng nên mới thành ra thế này.” Vương Mẫu lại nhìn những chú chim muốn bay mà không dám bay trên cành, cười nói: “Nếu là phượng hoàng thật, hán giọng hót đã thánh thót như tiếng đàn, muôn chim triều bái, hoan hỷ phục tùng chứ đâu như thế này.”

Đám cung nữ đều bụng miệng cười chế nhạo, chỉ riêng Tây Lăng Hành động lòng thương cảm, bèn xách nó lên. Con Lang điều này đã như vậy, Lang điều thật không dám lại gần nó, mà phượng hoàng cũng chẳng thèm coi nó là đồng loại, thật ra, nó cũng đâu muốn làm phượng hoàng?

Nàng nói với nó: “Mày đâu được với Xi Vưu, hiển nhiên không phải thứ chim chóc tầm thường, ta chẳng tâm sức đâu mà thuần hóa mày, nhưng Xi Vưu đã mất công bắt mày tặng cho ta, ta cũng không thể trái ý hán, thả mày đi được. Mày cứ tạm lưu lại Ngọc sơn truyền tin giúp ta, đợi chừng nào ta xuống núi thì tùy mày muốn ở hay đi cũng được. Nếu đồng ý, ta sẽ thả mày ra, nếu không nhận lời ta sẽ trói mày một trăm năm luôn.”

Đáp lại đề nghị của nàng, Lang điều há mỏ khạc ra một đám lửa.

Vương Mẫu lắc đầu than thở, thật đáng thương cho lòng kẻ làm cha làm mẹ trên đời, có lẽ đôi phượng hoàng kia đến chết vẫn không hiểu sao đứa con nở ra lại chẳng giống mình, để giúp đỡ nó, chúng đã chẳng tiếc hy sinh bản thân, cho Lang điều ăn cả nội đan tu luyện trăm năm của mình.

Tây Lăng Hành tránh khỏi ngon lửa, cũng chẳng lấy thế làm điều, chỉ quay sang bảo A Tệ: “Chúng ta đi.”

Vương Mẫu đưa mắt nhìn đám thị nữ xung quanh, họ lập tức cúi đầu tẩn đi.

Lang điều quen thói tự do, dù đã bị Xi Vưu bắt vẫn ngày ngày kháng cự hấn, lúc nào cũng căng thẳng kích động quá mức. Vậy mà bây giờ nó lại bị trói buộc trong một xó hẹp, chẳng ai buồn ngó ngang, hằng ngày Tây Lăng Hành chỉ tới một lần, quăng đồ ăn vào rồi đi, bất kể nó khiêu khích ra sao nàng vẫn đứng đưng.

Thoạt đầu Lang điều còn kêu loạn lên, dần dà chẳng hơi sức đâu mà kêu nữa, ngày ngày chỉ ngẩn ngơ nhìn cảnh vật tro tro trước mắt.

Mây sớm bay lên, ráng chiều buông xuống.

Tít tắp sâu trong rừng đào thường văng ra tiếng kêu vui vẻ của tề tề.

Thỉnh thoảng, tề tề sải cánh bay ngang qua đầu Lang điều, để lại một vệt bóng, thực tình thấy tề tề bay chấp chới, Lang điều chẳng xem ra gì, nhưng khi bóng tề tề đã khuất nó lại ngẩng đầu nhìn ngầy đại bầu không trống trải.

Cứ thế hơn trăm ngày, một hôm Tây Lăng Hành để đồ ăn xuống rồi dợm bước định đi, Lang điều chợt há mồm ngậm vạt áo nàng níu lại.

Tây Lăng Hành ngoái đầu hỏi nó, “Mày đồng ý rồi ư?”

Nó ngẩng đầu lên, không đáp.

Tây Lăng Hành cũng chẳng chấp tính ngang ngạnh của nó, chỉ mỉm cười nói: “Tuy mày hung hăng nhưng tính tình cao ngạo, đương nhiên chẳng thêm hứa hão rồi.” Dứt lời, nàng phát tay cỡi trời cho nó. “Khi nào có việc tao sẽ tìm mày, còn hằng ngày nếu không muốn gặp tao, mày cứ tùy ý bay lượn, miễn đừng ra khỏi phạm vi Ngọc sơn.”

Nó sắp vỗ cánh bay đi, lại nghe Tây Lăng Hành nói: “Mày không phải Lang điều, cũng chẳng phải phượng hoàng, mày chỉ là mày thôi, trong thiên hạ này, mày là độc nhất vô nhị, tao tạm gọi mày là Liệt Dương[4] nhé, nếu sau này mày có cơ duyên tu thành người, có thể tùy ý đổi tên khác vậy.”

[4] Liệt: lẫm liệt, mạnh mẽ. Dương: Thái dương, dương khí. (ND)

Liệt Dương đứng ngây ra như đang ngẫm ngợi lời nàng, Tây Lăng Hành liền cầm lấy một cành đào, viết lên mặt đất hai chữ: “Liệt Dương”.

Lang điều chăm chăm nhìn hai chữ “Liệt Dương” trên mặt đất hồi lâu rồi vỗ cánh bay đi.

Tây Lăng Hành khề thở dài, lắc đầu than cùng A Tề, “Nó quật cường ghê, loài chim vốn ưa bay nhảy tự do, vậy mà vẫn kiên nhẫn được hơn một trăm ngày! Thiếu chút nữa ta đã mềm lòng, định viết thư cho Xi Vưu, xin hấn đồng ý để ta thả nó ra rồi.”

A Tề nhếch mép cười, ánh mắt lấp lánh niềm vui.

A Tề là hồ ly, giống vật thông minh nhất trong muông thú, lại lớn lên giữa Ngọc sơn tràn trề linh khí, ăn đào tiên, uống ngọc tủy, được Tây Lăng Hành rèn giũa, tuy chẳng thể nói tiếng người nhưng cũng lanh lợi không kém một đứa trẻ.

Tây Lăng Hành hớn hờ chạy về phòng, “Ta phải viết thư cho Xi Vưu, nếu hấn thấy Liệt Dương đưa thư tới hấn sẽ giật nảy mình, tò mò không biết tại sao ta lại thuận phục được nó nhanh thế cho xem. Mày nói ta có nên kể cho hấn chuyện ta cam kết với Liệt Dương không? Hay là đừng kể vội, cứ để hấn tò mò nhé!”

Liệt Dương quả rất giữ lời, nghe tiếng Tây Lăng Hành gọi, nó liền bay tới ngay.

Gửi gắm bức thư cho Liệt Dương xong, nàng còn quăng vào cổ nó một ống trúc đựng đầy ngọc tủy đã chuẩn bị trước, khiến nó tưởng đó là quả cáp mà nàng sai nó chuyển, nào ngờ, Tây Lăng Hành dặn dò: “Cái này để mày uống, khỏi phải ăn những thứ linh tinh, mày bay nhanh, chắc một ngày thì tới nơi, Xi Vưu nhận thư sẽ cỡi nó ra hộ mày.”

Liệt Dương vỗ cánh lặng lẽ bay ra ngoài cửa sổ. Quả nhiên nó bay nhanh như chớp, thoáng cái đã mất hút, chỉ còn chiếc chuông gió dưới hiên nhà khẽ ngân những tiếng tinh tang.

Tây Lăng Hành ngồi vào bàn, chống cằm ngắm chuông gió, hai má ửng hồng.

Trên Ngọc sơn này, năm năm tháng tháng hoa như cũ, tháng tháng năm năm thần tiên vẫn hết xura, nhưng dưới Ngọc sơn kia xuân qua thu đến, thu hết xuân về, ba mươi năm đằng đẳng, lại đã đến tiệc Bàn Đào.

Để chuẩn bị cho tiệc Bàn Đào, Vương Mẫu đã chế ra rất nhiều cung nữ gỗ phục vụ, trong cung chột náo nhiệt hấn lên.

Tây Lăng Hành thấy hay hay cũng bắt chước học làm gỗ. Vương Mẫu dạy nàng rằng trước tiên phải nhỏ máu tươi trong tim vào để người gỗ có sinh khí, rồi mới dùng linh lực điều khiển chúng làm việc. Làm người gỗ không khó, cái khó là điều khiển chúng, đừng nói tới máu tươi trong tim nối liền với huyết mạch của mình, mà linh lực cần thiết cũng quá lớn, thần tiên bình thường khó mà chịu đựng nổi. Kể cả Vương Mẫu nếu chẳng có Ngọc sơn dồi dào linh khí, nếu không phải những người gỗ do theo hầu hạ bên mình thì bà cũng chẳng điều khiển nổi nhiều người gỗ như thế.

Vương Mẫu trên Tây Lãng Hành: “Sắp tới được gặp mặt rồi, khỏi phải viết thư nữa, thích quá nhỉ?”

Tây Lãng Hành ngẩn người, như mừng như tủi, cúi gằm mặt xuống.

Vương Mẫu lắc đầu cười.

Đột nhiên Tây Lãng Hành ngẩng lên hỏi: “Vương Mẫu trước kia đâu có tổ chức tiệc Bàn Đào, từ khi Người làm Vương Mẫu mới đặt ra quy củ, cứ ba mươi năm bày tiệc Bàn Đào một lần, hao tổn rất nhiều tâm sức, chẳng rõ vị thần tiên hay yêu quái mà Người muốn gặp đã tới chưa?”

Vương Mẫu bỗng biến sắc, người gỗ đang làm dở trên tay rơi xuống đất, cung nữ bùng trà trong phòng vỡ tan thành tro bụi.

“Đừng tưởng ta ăn nói từ tế với ngươi, ngươi lại quên khuấy đây là đâu nhé, coi chừng ta giam ngươi thêm một trăm hai mươi năm nữa đấy!”

Nói rồi Vương Mẫu dùng dưng tức giận giữ áo đi thẳng, đám cung nữ cũng nín thinh, chỉ mình Tây Lãng Hành ngoảnh sang cười vụng với A Tệ: “Sao ta lại thấy thỉnh thích lão yêu bà này nhỉ?”

Tiệc Bàn Đào khai mạc, anh hùng các nơi theo thường lệ đều tụ họp đông đủ.

Thấy sứ giả lần này của tộc Hiên Viên là Tử ca Xương Ý, Tây Lãng Hành rất vui, theo lý lần trước Xương Ý đã tới rồi, lần này không được đi nữa, nhất định là vì nàng nên Tử ca mới cố nài nỉ phụ vương tranh thủ đến Ngọc sơn.

Tiệc rằng cả tộc Thần Nông chỉ cử mình Cộng Công tới dự yến.

Cộng Công nhận tội với Vương Mẫu, “Nhị vương cơ bệnh nặng qua đời, Viêm Đế đau buồn quá độ mà thành bệnh, các quan lại chức dịch trong tộc đều không dám rời Viêm Đế nên chỉ có mình vẫn bồi tới dự yến.”

Vương Mẫu đưa Cộng Công một giỏ đào tiên, sai hấn mang về cho Viêm Đế, “Giúp ta chuyển lời chia buồn với Viêm Đế, khuyên ngài cố nén đau thương.”

Cộng Công thi lễ rồi cung kính lui ra, Vương Mẫu đứng bên vách núi đắm đắm nhìn biển mây mờ mịt, đáng vẻ cô độc mà bi thương khôn xiết, cứ đứng như vậy cả ngày, chẳng cung nữ nào dám lại quấy nhiễu.

Tây Lãng Hành bước tới đứng sau lưng Vương Mẫu.

Vương Mẫu bèn đưa cho nàng một chiếc hộp gỗ: “Thanh Điều vừa mang từ dưới núi lên đó, xem ra tuy Xi Vưu chưa tới nhưng lễ vật đã tới trước rồi.”

Tây Lãng Hành mở hộp ra, thấy bên trong là hai con phượng hoàng được đeo bằng gỗ.

Thoạt đầu, nàng ngỡ ngàng chẳng hiểu gì cả, sau mới sực nghĩ ra, liền đặt cả hai xuống đất.

Hai con phượng hoàng vừa bén hơi đất lập tức lớn nhanh như thổi, hóa thành hai con phượng hoàng y như thật, bộ lông ngũ sắc rực rỡ, tiếng kêu thánh thót, bay lượn xung quanh.

Phượng hoàng là vua của muôn chim, thân phận cao quý, tính tình kiêu ngạo, nhưng hai chú phượng hoàng này lại rất thân thiết với Tây Lãng Hành, lúc bay ra xa múa lượn cho nàng ngắm, lúc liệng lại gần vờn quanh mình nàng. Giọng hót phượng hoàng thánh thót du dương tựa tiếng đàn, chúng vừa hót vừa bay lượn, khiến chẳng những Tây Lãng Hành mà cả Vương Mẫu cũng phải mỉm cười.

Chừng nửa tuần hương, linh lực để duy trì đã cạn kiệt, đôi phượng hoàng mới thôi múa lượn, khép cánh đỗ xuống, lại biến thành hai con chim gỗ.

Thấy Vương Mẫu ngậy ra nhìn hai chú chim gỗ đến ngơ ngẩn, Tây Lãng Hành vội hỏi: “Sao thế ạ?”

Vương Mẫu thờ ơ: “Bạn của ngươi sai khiến được tượng gỗ từ ngoài ngàn dặm, còn khiến chúng cất tiếng hót, đúng là không vừa.” Thật ra, điều khiến Vương Mẫu cảm thán chính là, nhiều kẻ có thể vì quyền lợi mà bất chấp mọi giá, sai khiến rồi gỗ từ xa để chúng giết người lấy đồ cho mình, còn Xi Vưu lại chẳng tiếc hao tổn tâm huyết chỉ để làm vui cho Tây Lãng Hành.

Tuy hai con chim gỗ đã thành ra vô dụng, Tây Lãng Hành vẫn tươi cười cất chúng đi.

Tiệc Bàn Đào dài ba ngày trôi qua rất mau.

Ba mươi năm nay, Tây Lãng Hành đã ăn chán đào tiên nên cũng chẳng còn gì hứng thú với tiệc Bàn Đào, thế mà khi tiệc tàn, nàng lại thấy lòng buồn vô cớ, có lẽ là bởi Xương Ý ca ca sắp phải đi.

Tây Lãng Hành quyến luyến tiễn Tử ca xuống núi rồi một mình đi sâu vào giữa rừng đào, chẳng buồn mang A Tệ theo. Vậy mà chẳng hiểu sao Vương Mẫu vẫn tìm thấy nàng, còn hỏi: “Ngươi nhớ nhà ư?”

Tây Lãng Hành đã bán khoán vì một câu nói của Vương Mẫu từ rất lâu. Hôm đó khi trừng phạt nàng, Vương Mẫu từng nói: “Nể mặt mẫu hậu ngươi, ta sẽ giữ thanh danh cho ngươi, không công bố tội trộm cắp ra ngoài, chỉ phạt ngươi chăm sóc vườn đào cho ta một trăm hai mươi năm.” Tây Lãng Hành chỉ nghe người ta nể mặt phụ vương oai trấn bốn bề của mình, lần đầu mới thấy có người “nể mặt mẫu hậu ngươi”, hơn nữa người đó lại là Ngọc sơn

Vương Mẫu, nên nàng rất tò mò.

Tây Lăng Hành đánh liều hỏi Vương Mẫu: “Người quen mẫu hậu tôi sao?”

“Rất nhiều rất nhiều năm trước, chúng ta từng là đôi bạn khăng khít.”

“Thật ư?” Tây Lăng Hành bị bất ngờ, bán tín bán nghi.

“Giờ đây nhắc tới phụ vương người thì thiên hạ ai ai cũng biết, nhưng khi còn chưa ai biết tới ông ta, mẫu hậu người đã vang danh khắp chốn, người người đều biết nhà Tây Lăng có nàng kỳ nữ. Viêm Đế, Tuấn Đế đều phái sứ giả tới cầu thân cho con trai, nếu mẫu hậu người nhận lời, có lẽ bây giờ người đã là vương cơ của Thần Nông hay Cao Tân rồi.”

Tây Lăng Hành kinh ngạc đến không dám tin: “Vậy năm xưa mẫu hậu tôi thế nào? Còn phụ vương thì sao?”

Vương Mẫu lìm dim mắt như đang hồi tưởng lại: “Mẫu hậu người là người con gái thông tuệ dũng cảm nhất mà ta từng thấy, còn phụ vương người cũng là gã thanh niên anh tuấn hào sảng nhất mà ta đã gặp qua, năm đó...” Vương Mẫu ngừng lại ngang chừng, hồi lâu không nói tiếp. Ánh dương xuyên qua những cánh đào rực rỡ, rải xuống đất thành những bụi vàng lác rác. Gió lay bóng động, tựa như dâng đặc thiếu hoa trôi ngang dung nhan Vương Mẫu, toát lên một nỗi bi ai mà A Hành cũng không sao hiểu nổi.

“Sao mẫu hậu tôi chưa từng nhắc tới Người nhỉ?”

Vương Mẫu mỉm cười, xua tan bóng dáng thảng năm vừa lướt qua gương mặt, “Bởi chúng ta đã không còn là bạn bè nữa.”

“Người không gặp phụ mẫu tôi bao lâu rồi?”

“Hơn hai ngàn năm nay rồi, từ khi cai quản Ngọc sơn, ta chưa hề xuống núi, họ cũng chưa từng tới đây.”

Tây Lăng Hành nhìn quanh, chẳng nói nên lời. Hai ngàn năm, ngày lại ngày, năm lại năm, Vương Mẫu cứ một mình coi sóc cả rừng đào rực rỡ thắm tươi thế này ư?

Vương Mẫu thoáng trầm ngâm, đoạn hỏi tiếp: “Mẫu hậu người khỏe chứ?”

Tây Lăng Hành nghiêng đầu nghĩ ngợi rồi đáp: “Khỏe lắm, mẫu hậu tôi ưa yên tĩnh, chẳng xuống núi, cũng hiếm khi tiếp khách.”

Dù được ăn đào tiên, người trong Thần tộc cũng chẳng thể trường sinh bất tử, có điều ăn thường xuyên sẽ giữ được dung nhan trẻ trung mãi mãi, nên dung mạo Vương Mẫu vẫn y như thiếu nữ vừa đôi tám. Tây Lăng Hành nhìn Vương Mẫu, buột miệng: “Mẫu hậu tôi tóc đã bạc trắng cả rồi.”

“Cha người, cha người...” Vương Mẫu nói nửa chừng rồi ngưng ngang.

Tây Lăng Hành đã hiểu ý Vương Mẫu muốn hỏi gì, liền đáp, “Mẹ tôi ưa yên tĩnh nên cha cũng hiếm khi quấy rầy bà.”

Vương Mẫu và Tây Lăng Hành nhìn nhau im lặng. Vương Mẫu không thể xuống núi vì giữ quy củ Ngọc sơn, nhưng còn mẹ nàng? Có gì bà phải tự giam mình?

Đột nhiên, Vương Mẫu muốn uống một trận say khướt bèn quát gọi thị nữ, sai họ đi lấy rượu.

Vương Mẫu đã say rồi, mấy ngàn năm nay mà mới được một trận thật say.

Tây Lăng Hành nhìn Vương Mẫu phát tay áo, pháp phối múa giữa rừng đào bát ngát.

Vương Mẫu mỉm cười, nhìn nàng, khẽ gọi: “A Luy, lại đây, A Luy, lại đây mau lên...”

Lần đầu tiên Tây Lăng Hành biết mẹ mình từng được bạn bè gọi thân mật là “A Luy”. Nàng đành đứng dậy múa cùng Vương Mẫu, nhưng không sao đáp lại lời bà. Rất nhiều rất nhiều năm trước, hẳn Vương Mẫu cũng có một cái tên rất dịu dàng, chỉ là đã lâu lắm chẳng ai gọi tới nên mọi người đều không biết. Tây Lăng Hành không muốn gọi bà là Vương Mẫu, ít nhất là hiện giờ, nên đành làm thỉnh mà múa cùng bà.

Tiệc Bàn Đào đã tàn, Ngọc sơn trở lại vẻ quanh quẽ hoang lương, tĩnh lặng như chết trước kia.

Hôm nay cũng giống hôm qua, từng ngày từng ngày đều đều trôi đi. Cỏ cây không đổi, cảnh sắc chẳng thay, bốn mùa đều là xuân nên ấm lạnh vẫn như thế, chẳng có gì biến chuyển.

Ba mươi năm trước, Tây Lăng Hành còn nhỏ, ít trải sự đời, chưa thấm thía nỗi khổ bị mất tự do nên không biết sợ, đương nhiên cũng chẳng mấy khổ đau, nhưng mới trải qua ba mươi năm, nghĩ tới còn ba lần mười năm nữa, nàng chợt thấy thảng ngàng trước mắt sao mà đàng đẵng lê thê, vì sợ hãi, nỗi đau khổ của nàng lại càng tăng thêm.

Ngọc sơn cách biệt thế gian nên Tây Lăng Hành cũng bị cách biệt với thế giới. Nàng thường nghĩ, có lẽ tới khi xuống núi nàng lại nhận ra mình đã chẳng biết nói gì với bạn bè nữa. Những gì họ biết, nàng nào có biết đâu.

Dẫu là Thần tộc thì một đời có được mấy mùa thanh xuân một trăm hai mươi năm?

Thư nàng gửi cho Xi Vưu cứ ngắn dần ngắn dần, ít dần ít dần, rồi cuối cùng ngừng hẳn.

Nhưng Xi Vưu vẫn gửi thư đều đặn như thường, thậm chí cũng chẳng truy vấn tại sao Tây Lăng Hành không trả lời, hắn chỉ bình thản thuật lại cuộc sống của mình, thỉnh thoảng kèm theo một món quà nho nhỏ.

Dù không hồi âm, nhưng mỗi khi nhận được thư hắn, Tây Lăng Hành cũng thấy vui lên.

Hơn ba năm, một ngàn mấy trăm ngày Tây Lăng Hành chẳng viết cho hắn lấy nửa chữ, nhưng hắn vẫn đều đặn viết thư cho nàng như xưa.

Sau bốn năm, cảnh sắc trên Ngọc sơn vẫn tro tro không đổi như suốt ngàn năm qua, nhưng dưới núi, một mùa đông rét buốt cắn cắn lại vừa qua, tất cả đang chờ đón một mùa xuân ấm áp.

Đương lúc Tây Lăng Hành đứng giữa rừng đào nheo mắt ngắm vàng dương, Thanh Điều lại mang thư của Xi Vưu tới.

Thư viết rất dài, hết lời nhải kể mấy chuyện đất lề quê thói, rồi dịu dàng tự thuật đôi ba câu chuyện, có điều, một câu xem chừng rất bình thường trong đó lại khiến mắt nàng cay cay.

“Ngang qua Khâu Thương, hoa đào nở đỏ rực cả hai bên bờ, thấy cô gái giặt lụa bên suối, ta lại nhớ cô.”

Một chữ “lại” vô tình viết ra mà khiến Tây Lăng Hành trằn trọc suốt cả đêm.

Sớm hôm sau, Liệt Dương mang thư của nàng từ Ngọc sơn bay đi.

Mấy chục năm sống bên nhau, A Tệ cùng Liệt Dương đã thành ra thân thuộc. Tuy Liệt Dương tính khí lạ lùng, không dễ gần gũi nhưng A Tệ thích Liệt Dương, bất kể Liệt Dương đối xử ra sao nó vẫn cứ bám riết lấy, Liệt Dương bị bám mãi cũng hết cả cáu kỉnh, dần dà chấp nhận A Tệ.

Thường thường, trong khi Tây Lăng Hành vừa coi sóc vườn đào vừa chăm chút đám trứng tằm, A Tệ hay chơi đùa với Liệt Dương.

Mấy chục năm nay nàng đã nhận được rất nhiều quà của Xi Vưu, nhưng chẳng hề tặng lại món gì. Trên Ngọc sơn đầy rẫy ngọc quý, cây hiếm, báu vật, có điều hết thảy thuộc về Vương Mẫu chứ không thuộc về nàng.

Mẹ nàng thạo nuôi tằm dệt vải nên từ khi chưa biết nói, nàng đã biết phân biệt đủ các loại trứng tằm, bèn nảy ý định dựa vào linh khí trên Ngọc sơn để ươm một mẻ trứng có một không hai, dệt một tấm áo độc nhất vô nhị trên đời tặng Xi Vưu.

Trên Ngọc sơn không hề có cảm giác nhật nguyệt chuyển vần, hoa đào nở một lần là tươi suốt ngàn năm nên nàng chỉ có thể tính thời gian dựa vào những bức thư đi tin lại của Xi Vưu.

Hắn viết thư cho nàng, nàng viết thư cho hắn, hắn lại viết thư cho nàng, nàng lại viết thư cho hắn... bao nhiêu thời gian đằng đẵng đã trôi qua giữa những cánh thư đi thư lại.

Mười sáu năm ươm được trứng hoa đào, năm năm quay tơ, ba năm dệt vải, một năm may áo, mắt hai mươi lăm năm nàng mới may xong một chiếc áo tặng Xi Vưu.

Áo vừa may xong, hồng quang đã tỏa rực khắp phòng, làm kinh động cả Ngọc sơn. Đám thị nữ ngỡ là có cháy liền chạy nháo nhào khắp nơi kêu cứu, Vương Mẫu vội vàng tới nơi, chỉ thấy một tấm áo đỏ thắm giản dị nhưng sắc đỏ tựa hồ có sức sống, như đang điên cuồng tràn ra, lại như đang hú hét lao vút đi, Vương Mẫu quan sát hồi lâu, cảm thấy như mình sắp bị sắc đỏ đó nhấn chìm.

Cả Vương Mẫu cũng mới lần đầu được thấy sắc đỏ như vậy, bà sững sờ nhìn ngắm hồi lâu rồi quay sang bảo Tây Lăng Hành: “Người đứng là con gái của A Luy.”

Tây Lăng Hành sai Liệt Dương mang áo tới cho Xi Vưu, cũng chẳng giải thích tấm áo này từ đâu mà có, chỉ nói là quà tặng cho hắn, mong rằng hắn sẽ thích.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Q.1 - Chương 6: Rừng vắng riêng mình ta vò vò[1]

[1] Trích trong bài từ theo điệu Mãn giang hồng, nhan đề Nhớ Từ Do của Tô Thức đời Tống. (ND)

A Hành chăm chú nhìn y, cảm thấy con người này khác hẳn nam tử cùng mình uống rượu chuyện trò đêm trước. Thiếu Hạo đem qua hệt như kẻ hiệp

khách ngang tàng, ngẫu nhiên gặp gỡ bên bờ dương liễu, có thể cùng chuốc chén, nói cười, thù tạc, nhưng sáng nay, dưới ánh mặt trời, y lại giống bậc vương giả cô đơn sải bước trên con đường trước điện, đầy ảm nẫn, lạnh lùng và thâm trầm.

Thấm thoát lại đã tới tiệc Bàn Đào. Lần này, Hiên Viên tộc cử vương tử Thương Lâm, Thần Nông tộc cử vương cơ Vân Tang, Cao Tân tộc cử vương tử Yến Long tới dự.

Sau khi lên núi, theo lời Viêm Đế căn dặn, Vân Tang giao hết mọi việc giao tế đối đãi cho Xi Vưu còn bản thân tha hồ thành thoi tản bộ, vô tình, nàng lại đi tới Ao Đột quán.

Thấy Hiên Viên Bạt đang ngồi bên hồ ngẩn mặt nhìn trời, Vân Tang hết sức kinh ngạc, bèn đến gần “hử” một tiếng khiến Hiên Viên Bạt giật nảy mình.

“Sao muội lại lên Ngọc sơn này? Ta đâu có nghe nói muội tới dự yến!”

“Nói ra thì dài lắm, sáu mươi năm trước, sau khi tan tiệc Bàn Đào muội đã bị Vương Mẫu giữ lại đây, chưa hề xuống núi.”

Vân Tang sưng người rồi sức hiểu ra, “Muội chính là tên trộm bị Vương Mẫu giam cầm ư?”

Hiên Viên Bạt bĩu môi gật đầu. Vân Tang liền ngồi xuống cạnh Hiên Viên Bạt hỏi chuyện, “Ta không tin muội lại tham mấy món thần binh lợi khí của Ngọc sơn đâu, thế rốt cuộc là sao? Liệu có phải bên trong có hiểu lầm gì không?”

Hiên Viên Bạt nhún vai, ra vẻ thản nhiên đáp: “Dẫu sao Ngọc sơn cũng là nơi tràn trề linh khí, bao nhiêu con em Thần tộc mong tới còn chưa được, muội bỗng dưng được cho không một trăm hai mươi năm, toàn đóng cửa tu luyện thôi.”

Vân Tang thông tuệ, thừa biết bên trong ắt có ản tình, có điều giờ lòng nàng đang ngổn ngang tâm sự, Hiên Viên Bạt đã không nói, nàng cũng chẳng bụng dạ nào mà gặng hỏi. Nhìn cảnh nước sâu thăm, núi chót vót bày ra trước mặt, nàng không nén nổi tiếng thở dài, “Ta đang có chuyện buồn muốn tìm muội tâm sự đây.” Dứt lời, nàng lại làm thinh.

Biết tính Vân Tang muốn nói thì sẽ nói, nếu không có hỏi cũng bằng thừa, Hiên Viên Bạt chỉ im lặng ngồi bên nàng.

Hồi lâu Vân Tang mới lên tiếng: “Kể từ sau khi gặp Nặc Nại ở đây lần trước, chúng ta vẫn âm thầm qua lại với nhau.”

Hiên Viên Bạt mỉm cười: “Muội đoán được từ lâu rồi.”

“Nhị muội Dao Cơ sinh ra đã đau ốm, bao năm nay không rời giường bệnh, phụ vương chỉ một lòng lo lắng cho nó, để an ủi phụ vương đồng thời săn sóc Du Vồng mồ côi mẹ từ lúc lọt lòng, ta đã phải gồng mình trưởng thành thật mau. Đôi khi Dao Cơ bị bệnh tật giày vò khổ sở muốn chết, phụ vương cũng đau đớn chẳng kém gì nó, ta lại trộm nghĩ, thà rằng... thà rằng Dao Cơ chết quách cho xong, giải thoát cho mình, cũng giải thoát cho tất cả chúng ta.”

Hiên Viên Bạt lặng lẽ nắm chặt tay Vân Tang. Nàng nhớ mẹ mình vô cùng yêu thương Vân Tang, có lần bà từng than thở: “Con nha đầu này chưa làm nũng hay gây chuyện bao giờ, cứ như là trời sinh ra để làm chị cả chăm sóc các em ấy.”

“Ba mươi năm trước, Dao Cơ cũng... cũng mất, phụ vương bệnh nặng nằm liệt giường, cơ hồ sắp theo Dao Cơ đi tìm mẫu thân, ta không rơi một giọt nước mắt, chỉ lo ngày đêm hầu hạ bên Người. Bệnh tình của Người lui dần, nhưng ta lại dần dần nhận ra mình không chịu nổi nỗi đau mất đi Dao Cơ, tuy Nhị muội có vẻ yếu ớt, nhưng mỗi lúc ta cần nhất, nó đều ở bên ta.” Vân Tang nhìn Hiên Viên Bạt, “Ta sinh ra trong vương thất, đã quá hiểu những thủ đoạn ngấm ngầm triệt hạ lẫn nhau, tính tình Du Vồng lại nhu nhược nên có rất nhiều việc ta buộc phải cứng rắn. Đôi lúc mệt mỏi vô chừng mà chẳng có nổi một người bạn để thổ lộ tâm tình, ta chỉ biết ngồi thờ người ra đó. Mỗi lúc như vậy Dao Cơ lại tới ngồi sau lưng, gỡ tóc ta ra rồi dịu dàng chải lại, mùi thuốc tỏa ra từ người Nhị muội như an ủi vỗ về ta. Đêm hè, trong lúc ta tra cứu sách vở, Nhị muội thường quấn một tấm thảm ngồi bên cạnh thêu túi hương, mùa đông, Nhị muội không chịu được lạnh nhưng vẫn thêm chơi tuyết, lần nào như lần này đều ngồi trong nhà hể rèm nhìn ta và Du Vồng nghịch tuyết, được chúng ta cho một quả cầu tuyết, Nhị muội thích lắm, như được bảo bối vậy.”

Bàn tay lạnh ngắt của Vân Tang run lên bần bật khiến Hiên Viên Bạt phải siết tay truyền hơi ấm và sức mạnh cho nàng, “Trong cung chẳng còn thoang thoảng mùi thuốc của Dao Cơ, ta đau đớn như chết cả cõi lòng nhưng ngoài mặt vẫn phải giữ vẻ thản nhiên, bệnh của phụ vương vừa khá lên, ta không dám khiến Người thương tâm thêm nữa. Nửa đêm đông gió, tiếng sấm sét làm ta giật mình tỉnh giấc, nhưng chẳng còn Dao Cơ ôm gối đứng ngoài rèm khê hỏi: ‘Tỷ tỷ, muội sợ lắm, cho muội ngủ với tỷ được không?’ Trước nay ta vẫn ngỡ là mình an ủi, bầu bạn cùng Nhị muội, ta bỗng thấy tiếng sấm thật là đáng sợ, mới hiểu ra, trong những đêm mưa gió đùng đùng ấy, không chỉ có ta che chở Dao Cơ, mà chính Dao Cơ cũng đã che chở cho ta. Trong đêm mưa gió, ta từ Thần Nông sơn lao tới tận biên thùy giáp Cao Tân tìm Nặc Nại đóng quân ở đó, lúc thấy ta xông vào trướng, chắc y đã được một phen hoảng hồn, dáo dỏ ta chỉ còn da bọc xương, mặt mày vàng vọt, lúc ấy lại vội vã xuống núi nên quần áo xộc xệch, đầu tóc bơ phờ, cả người ướt lướt thướt, hai chân đi đất.”

Vân Tang nhìn Hiên Viên Bạt, mặt đỏ lên rồi lại tái đi, “Ta cũng chẳng hiểu nổi mình nữa, vừa trông thấy Nặc Nại, ta đã nhào vào lòng y khóc òa lên như tìm được chỗ dựa, có thể buông hết những gánh nặng trên vai xuống, từ nhỏ đến giờ, đó là lần đầu ta mất kiểm chế. Y cứ ôm lấy ta mặc cho ta khóc lóc, bao nhiêu nước mắt phải kìm nén từ sau khi mẫu thân qua đời ta đều trút hết ra, khóc mãi khóc mãi đến nỗi ngất xỉu.”

Vân Tang đỏ bừng mặt hạ giọng: “Lúc ta tỉnh lại, y đã không còn trong trướng. Ta cũng chẳng còn mặt mũi nào gặp y, bèn lập tức quay về Thần Nông sơn. Rất lâu sau chúng ta không liên lạc, cũng chẳng nhắc lại chuyện đêm đó, xem như chưa xảy ra chuyện gì, y đối với ta rất thờ ơ, nhưng, nhưng...” Vân Tang lúng túng mãi không nói nốt được nửa câu “nhưng cả hai đều biết có gì đó đã xảy ra rồi.”

Thần Nông và Cao Tân đều là Thần tộc từ thời thượng cổ, lễ nghĩa rất thủ cựu nghiêm ngặt, còn Hiên Viên lại khá phóng khoáng thoải mái đối với

chuyện nam nữ, vậy nên thái độ của Hiên Viên Bạt và Vân Tang trước chuyện này khác nhau một trời một vực. Hiên Viên Bạt thấy đó là tình sâu nghĩa nặng, là chuyện hiển nhiên, nhưng Vân Tang lại lấy làm hồ thẹn, thấp thòem lo lắng.

Hiên Viên Bạt cười hỏi: “Tỷ tỷ, tỷ đã tiết lộ thân phận mình cho Nặc Nại chưa?”

Vân Tang ủ rũ đáp, “Vẫn chưa. Ban đầu ta quá cẩn trọng, lại nghĩ thôi thì lỡ làm cho làm luôn, còn muốn thử thách nhân phẩm y trước đã, nhưng về sau chẳng hiểu sao càng lúc càng sợ thủ thật, chi e y sẽ nổi giận rồi bỏ mặc ta. Ta định đợi cho đôi bên thân thiết hơn rồi nói, may ra y sẽ thông cảm, nhưng khi đã thân thiết ta lại lo sợ, mỗi lần định nói đều không thốt nên lời, sau đó lại xảy ra chuyện xấu hổ kia, y tỏ vẻ rất lạnh nhạt xa cách nên ta càng không tiện nói, cứ thế dửng dưng đến bây giờ, mọi người xem có cách gì không?”

“Dù tỷ tên gì thì cũng vẫn là tỷ, không phải sao? Nói rõ là được mà.”

“Giành được lòng tin rất khó mà hủy diệt thì dễ lắm, quan trọng không phải là đối gat chuyện lớn hay nhỏ mà chính việc đối gat đã là vấn đề. Cứ suy từ ta mà ra, nếu Nặc Nại cũng gat ta như vậy, ta nhất định sẽ hoài nghi mọi lời y nói đều là giả dối. Nhìn y khiêm tốn ôn hòa như vậy nhưng còn trẻ đã nắm giữ binh quyền, chức vị lại cao, được Thiếu Hạo xem trọng, nhất định là tâm tư rất thâm trầm, giành được lòng tin của y hẳn là khó lắm, vậy mà ta lại, lại... gat y.” Vân Tang rầu rĩ tự trách.

Hiên Viên Bạt sững sốt, lẽ nào mọi chuyện phức tạp vậy sao? Hồi lâu sau, nàng thở dài, đột nhiên cũng bắt đầu lo lắng.

Tiệc Bàn Đào vẫn náo nhiệt như xưa, hết thấy khách khứa đều tụ họp bên bờ Dao trì, ăn uống no say, nói cười vui vẻ.

Xi Vưu ngồi một lát rồi lên đi tìm Tây Lăng Hành. Hắn rào bước qua ngàn dãy hành lang, trăm gian lầu gác, một dãy rồi một dãy, một gian lại một gian, càng gần tới chỗ nàng, bước chân hắn càng chậm lại.

Hắn lần tới nơi nàng ở nhưng chỉ thấy vườn không nhà trống, gió nhẹ hiu hiu, chiếc chuông gió bằng răng thú dưới mái hiên khẽ tinh tang như một khúc ca dao xưa cũ.

Xi Vưu ngơ ngẩn lắng tai nghe. Năm xưa lúc hắn mới làm xong, chiếc chuông gió này trắng muốt như ngọc, trải sáu mươi năm dầm mưa dãi nắng, nó đã ngả vàng.

Hắn vòng qua gian nhà, đi thẳng vào rừng đào sau núi.

Dưới ánh trăng, cỏ xanh mươn mướt, ngàn cây đào rực rỡ trở bông, nom xa tựa ráng hồng lộng lẫy, nhìn gần lại thấy lá tả hoa bay.

Lang điều trắng muốt cao chừng một thước đậu trên ngọn cây, hồ ly to lớn, lông đen tuyền nằm dài trên bãi cỏ, thiếu nữ áo xanh tựa mình vào nó ngủ vui, mặc cánh hoa rụng đầy lưng.

Đột nhiên A Tệ ngẩng lên nhìn gã nam tử áo đỏ cao lớn khôi ngô vừa xuất hiện trong rừng đào đầy cảnh giác, còn Liệt Dương chỉ hé mắt liếc qua rồi uể oải nhắm mắt lại.

A Tệ cùng Liệt Dương sớm tối bên nhau mấy chục năm, đôi bên đã hình thành cách giao tiếp riêng, thấy Liệt Dương như vậy, A Tệ cũng bớt cảnh giác, uể oải vùi đầu vào đám cỏ, hai tay bịt mắt tỏ ý: các người cứ tự nhiên, xem như không có ta.

Xi Vưu rón rén, ngồi xuống bên Tây Lăng Hành.

Thực ra Tây Lăng Hành không hề ngủ, Xi Vưu vừa tới nàng đã nhận ra ngay, nhưng cố tình vờ ngủ, nào ngờ tên Xi Vưu này bề ngoài nôn nóng nhưng thực chất rất kiên trì, cứ lẳng lặng ngồi đợi.

Tây Lăng Hành không giả vờ nổi nữa bèn hơi nhóm người dậy hỏi: “Sao người không gọi ta? Nếu ta ngủ suốt đêm người cũng đợi suốt đêm à?”

Xi Vưu cười hi hi đáp: “Cô là vợ ngoan của ta, đợi cả đời cả kiếp cũng được, sá gì một đêm.”

Tây Lăng Hành vung tay đám hắn: “Ta cảnh cáo đấy, không được nói nhảm nữa, ta đâu phải vợ người.”

Xi Vưu giữ chặt tay Tây Lăng Hành, đăm đăm nhìn nàng, cười nói: “Cô không chịu làm vợ ta thì định làm vợ ai đây? Cô đã bị ngài Thú vương đây chấm làm vợ rồi, nếu kẻ nào lớn mật dám tranh đoạt, ta sẽ quyết đấu công bằng với hắn.”

Xi Vưu vốn chẳng tuấn tú gì cho cam, nhưng ánh mắt hắn sắc sảo, giáo hoạt như loài thú hoang, ẩn sau vẻ ngoài thờ ơ là sức mạnh kinh người, khiến dung mạo hắn toát lên sức cuốn hút lạ lùng, hề gặp một lần là nhớ mãi.

Chẳng hiểu sao Tây Lăng Hành chợt thấy sờ sợ, không còn cảm giác thoải mái cười đùa mắng mỏ hắn như xưa nữa. Nàng liến vùng khỏi tay Xi Vưu, “Chúng ta đâu phải thú vật, quyết đấu gì chứ?”

Xi Vưu cười phá lên: “Các con được chỉ quyết đấu để giành quyền giao phối cùng con cái khỏe đẹp thôi, chứ còn cô...” Hắn nhìn nàng tặc tặc lưỡi rồi lắc đầu, tỏ ý chẳng con được nào buồn ngó tới nàng hay giao phối cùng nàng cả.

Câu nói của Xi Vưu quá đỗi thô thiển khiến Tây Lăng Hành ngượng đỏ cả mặt, bây giờ nàng mới hiểu tại sao người ta gọi hắn là súc sinh, liền bịt tai hét lên: “Xi Vưu, người còn dám nói bậy ta sẽ không nghe nữa đâu đấy.”

Ngắm Tây Lăng Hành thẹn quá hóa giận, Xi Vưu bỗng thấy mê mẩn cả tâm thần, dục vọng ban sơ nhất của giống đực rục rịch trào lên, hần đột nhiên sản lại đặt lên môi nàng một nụ hôn.

Tây Lăng Hành kinh ngạc đến đờ người, tròn tròng mắt nhìn Xi Vưu.

Xi Vưu xưa này hành sự rất lão luyện dứt khoát nhưng đây là lần đầu kẻ cận phụ nữ, hơn nữa còn là người con gái mình hằng yêu thương, lòng hần khó tránh khỏi bối rối, trái tim vũng vàng bình thản ngay cả khi sống chết cận kề giờ đây lại đập rộn lên trong lồng ngực, ánh mắt chan chứa nhu tình. Chừng như còn thêm thưởng vị ngọt ngào khi này, Xi Vưu lại cúi xuống tham lam hôn Tây Lăng Hành, vừa hôn vừa vụng về quờ quạng, toan lần lướt thêm chút nữa.

Tây Lăng Hành sức tỉnh, vội cắn cho Xi Vưu một cái thật đau khiến hần ré lên lùi lại, tròn mắt nhìn nàng, vừa ngượng ngùng vừa bối rối, hết như một con thú nhỏ đang giận dữ.

Tây Lăng Hành lạnh lùng mắng: “Mùi vị thế nào? Lần sau nguoi còn dám, dám... như vậy nữa, ta sẽ... không nể nang đâu!”

Xi Vưu nhướn mày cười, lại biến thành Thú vương xảo quyết tàn nhẫn, hần gờ ngón tay quẹt máu trên miệng rồi thè lưỡi liếm mép, chăm chú nhìn bờ môi Tây Lăng Hành thật lâu như hồi tưởng tư vị khi này, lát sau mới lên tiếng đáp, không quên xuyên tạc câu hỏi của nàng: “Mùi vị tuyệt lắm!”

Tây Lăng Hành giận đến nghiêng răng nghiêng lợi nhưng chửi không lại, đánh không được, đành quay người chạy ra khỏi rừng, cắn hận ném lại một câu: “Ta không muốn gặp đồ khinh bạc vô sỉ nhà nguoi nữa! Từ giờ chúng ta cắt đứt liên lạc!”

“Tốt quá tốt quá! Ta chán viết thư cho cô lắm rồi!”

Tây Lăng Hành chạy thẳng không buồn ngoái lại, đột nhiên hai mắt nàng đỏ ửng cả lên, dù chính nàng cũng chẳng rõ mình bức bối chuyện gì nữa.

Đêm đó, Tây Lăng Hành trần trọc hoài không ngủ nổi, nghe tiếng chuông gió ngoài hiên cứ tinh tang mãi điếc cả tai, nàng bức bối tuột xuống giường, chạy lại bên cửa sổ, giật chuông gió quăng đi.

Bốn bề xung quanh đã yên tĩnh, nhưng nàng càng khó chịu hơn, cảm thấy mọi thứ im ắng đến rùng mình, nếu không có chiếc chuông gió kia bầu bạn mấy mươi năm nay, có lẽ nàng đã ngẹt thở mà chết vì sự tĩnh lặng của Ngọc sơn rồi.

Một lúc lâu sau, nàng lại trở dậy nhìn đồng hồ nước, thấy mới tới canh hai, đêm nay sao mà dài đằng đẳng, nàng còn sáu mươi năm nữa, là bao nhiêu đêm đằng đẳng thế này đây?

Tây Lăng Hành uể oải nằm xuống nhắm mắt, cố dỗ giấc ngủ, có điều vừa trở mình nàng đã thấy không ổn, vội mở bừng mắt, liền trông thấy Xi Vưu đang nằm bên mép giường, một tay chống đầu, tay kia gờ chiếc chuông gió vừa bị nàng quăng đi khi này, cười hi hi nhìn nàng.

Tây Lăng Hành quá đỗi kinh ngạc chỉ biết ngây người ra nhìn hần, lát sau mới lấy lại được phản ứng, vội vịn đủ mười phần linh lực tấn công Xi Vưu, những mong đập chết tên vô lại coi trời bằng vung này cho hả!

Xi Vưu chẳng buồn động tay đã nhẹ nhàng hóa giải được đòn tấn công của nàng, còn gờ giọng trêu chọc: “Sao nha đầu bùng bùng sát khí thế?”

Trong lúc hần nói, trên giường bỗng mọc ra mấy sợi dây leo xanh mướt, trói chặt lấy tứ chi nàng.

Biết linh lực đôi bên chênh lệch quá xa, bản thân mình đâu không lại Xi Vưu, Tây Lăng Hành lập tức thay đổi sách lược, hét lớn: “Cứu mạng, cứu mạng...”

Xi Vưu chống má ung dung nhìn nàng, cười thích thú như đang đợi để thưởng thức sự ngốc nghếch của nàng, xem xem mất bao lâu nàng mới phản kháng lại được. Hần đã dám đến, đương nhiên nào có sợ gì.

Sực hiểu ra hần đã hạ cảm chế, tiếng hét trong này chẳng thể truyền ra ngoài, nàng liền im bật, nghiêm mặt lạnh lùng hỏi: “Nguoi muốn làm gì đây?”

Xi Vưu cười cười ngồi dậy cời đồ ra, Tây Lăng Hành tái mặt, vẻ trấn tĩnh vờ vịt này giờ biến mất, cặp mắt nàng hần nét kinh hoàng: “Nguoi dám!”

“Ta không dám à? Khắp thiên hạ chỉ có chuyện ta không muốn, chứ nào có chuyện ta không dám!” Hần thần nhiên gờ tay cời y phục của nàng, vẻ mặt tàn nhẫn vô tình.

Ánh mắt Tây Lăng Hành đầy khổ đau thất vọng, nàng gằn từng tiếng: “Tuy hiện giờ ta chẳng cách nào kháng cự nổi nguoi, nhưng nguoi hãy nhớ lấy, trừ phi nguoi giết luôn ta, bằng không sẽ có ngày ta đập nát xương nguoi.”

Xi Vưu cười phá lên, lập tức dịu ngay nét mặt, vỗ vỗ má nàng: “Đùa với cô vui ghê, mới giỡn tí đã giận đùng đùng lên rồi, cô tưởng ta định làm vậy với cô thật sao?”

Tây Lăng Hành bị quay mòng mòng, chỉ biết ngó ra nhìn Xi Vưu, mặc hần khoác áo lại rồi ngã người nằm xuống bên cạnh, cười hi hi nhìn nàng, “Các người chó tưởng thú vật là man rợ, khi muốn giao phối, con đực không thể cưỡng ép mà phải nài nỉ để con cái chấp thuận, giữa đôi bên là tự nguyện cả đó.”

Tây Lăng Hành đỏ mặt lờm hẩn: “Ngươi đã, đã không phải... nửa đêm còn mò vào phòng ta làm gì?”

“Ta muốn đưa cô đi.”

Thấy Tây Lăng Hành ngơ ngác, Xi Vưu liền giải thích: “Chẳng phải ta đã bảo ta chán viết thư cho cô lắm rồi sao? Để khỏi phải viết thư nữa, ta sẽ đưa cô xuống núi.”

“Nhưng ta còn phải chịu phạt sáu mươi năm nữa.”

“Hừ, ta ngờ cô chịu hết nổi từ lâu rồi chứ, lẽ nào cô ở đây mãi sinh nhien à?”

“Đương nhiên là không, nhưng...”

“Sao lắm nhưng với nhị thế? Dù Thần tộc các người sống dai nhưng cũng chẳng nên phí hoài thời gian thế này, chẳng lẽ cô không nhớ những ngày tháng tự do tự tại khi trước sao?”

Tây Lăng Hành nín lặng hồi lâu, đoạn hỏi: “Vậy còn A Tệ với Liệt Dương làm sao đây?”

“Ta đã bàn bạc với chúng rồi, trước tiên cả hai sẽ yểm trợ cho chúng ta, đợi chúng ta xuống núi an toàn, Liệt Dương cùng A Tệ sẽ tìm tới sau.” Xi Vưu vuốt tóc nàng, “A Hành, mặc kệ cô có nhận lời hay không ta cũng quyết định rồi, ta sẽ đánh ngất rồi giấu cô trong đội xe của mình, chừng nào từ biệt Vương Mẫu thì đem theo cô xuống núi luôn. Nếu sau này xảy ra chuyện gì cũng là do Xi Vưu ta làm, không liên quan gì tới cô cả.”

Tây Lăng Hành lạnh lùng hỏi: “Ngươi đã có bản lĩnh này, sao sáu mươi năm trước không làm đi?”

Xi Vưu cười không đáp, “Cảm ơn cô đã tặng áo.”

“Đó là ta nhờ Tứ ca mua giùm, ngươi muốn cảm ơn thì đi mà cảm ơn Tứ ca ta ấy.” Tây Lăng Hành lờm hẩn rồi nhắm nghiền mắt lại.

Xi Vưu dỗ dành, “Cô cứ ngủ đi, đến khi nào đánh ngất cô, ta cũng đỡ phải gọi.”

Tây Lăng Hành càng nghe hẩn nói càng tức anh ách, chẳng biết đắp lại thế nào. Xi Vưu búng tay tách một tiếng, đột nhiên trên thân leo trói chặt cổ tay Tây Lăng Hành chợt nhú lên từng nụ hoa trắng muốt lẫn trong đám lá xanh um, sau đó nở xòe thành từng đóa hoa nho nhỏ, tỏa hương thơm ngát, ru nàng vào giấc ngủ.

Tây Lăng Hành thiếp đi giữa hương hoa ngan ngát.

Tỉnh lại, nàng nhận ra mình đã không còn nằm trên giường, mà đang ở trong một cỗ xe dát vàng khảm ngọc.

Dẫu biết chắc Xi Vưu đã hạ cấm chế, nàng vẫn cẩn thận thu lại khí tức rồi mới khẽ kháng vèn rèm trông ra.

Phần lớn các tộc đều đã được cung nữ đưa xuống núi, chỉ còn Tam đại Thần tộc do Vương Mẫu đích thân đưa tiễn, bấy giờ đang thi lễ cáo biệt trước đại điện.

Vương Mẫu lần lượt từ biệt Thần Nông tộc, Cao Tân tộc, Hiên Viên tộc, các thần đang chuẩn bị lên đường chợt nghe thấy giữa trời vang lên mấy tiếng chim kêu lãnh lót, dường như có người tới gõ cửa, phá vỡ bầu không khí yên tĩnh của Ngọc sơn.

Vương Mẫu tắt hẩn nụ cười. Đã mấy ngàn năm nay, chẳng thần tiên yêu quý nào không mời mà dám đến gõ cửa nơi này cả, “Kẻ nào dám tự tiện xông vào cấm địa Ngọc sơn?” Giọng nói uy nghiêm của Vương Mẫu vang lên tận mây xanh rồi lại từ mây xanh dội xuống, âm âm rền vang như sấm, chấn động cả đất trời.

Đám nô bộc các tộc chịu không nổi, bụng tai đau đốn lẫn lộn dưới đất, bấy giờ mọi người mới thật hiểu sự đáng sợ của Ngọc sơn.

“Văn bói Cao Tân Thiếu Hạo, mạo muội cầu kiến Ngọc sơn Vương Mẫu.”

Giọng nói trong trẻo như phượng hót vang lên tự nhiên mà êm ái như gió cuốn mây trôi, mưa tưới sen hồng, thoạt nghe ôn hòa nhã nhặn, cả đám nô bộc đang lẫn lộn dưới đất bỗng thấy tim đập chậm lại, mọi đau đốn thoát tan đi hết.

Một ngàn chín trăm năm trước, Thiếu Hạo một mình bức lui mười vạn đại quân Thần Nông, công thành lại rũ áo ra đi, chẳng cậy công, không kiêu ngạo, thế nên bấy nhiêu năm đằng đẳng, dù Nhân tộc chỉ còn mang máng nhớ nhưng cả Thần tộc chẳng ai không biết tới y.

Hai tiếng “Thiếu Hạo” có một ma lực mãnh liệt, cả Ngọc sơn tức thời im phăng phắc, mấy cỗ xe đang lăn bánh trên sườn núi cũng dừng cả lại, ai nấy đều muốn chiêm ngưỡng phong thái của y.

Vương Mẫu hơi dịu giọng, “Ngọc sơn không can dự vào chuyện phân tranh của thế gian, không biết ngươi có chuyện gì đây?”

“Vị hôn thê của văn bói là Hiên Viên Bạt bị giam tại đây, văn bói vì nàng mà tới.”

Hai đại tộc Cao Tân và Hiên Viên đặt cạnh nhau quả nhiên uy thế không vừa, khắp trên dưới Ngọc sơn bỗng xôn xao cả lên, người trong Thần tộc ai ai

cũng xì xào to nhỏ.

Vương Mẫu cau mày đáp: “Mời vào.”

“Đa tạ.”

Ngón tay Tây Lăng Hành nắm chặt song cửa đến trắng bệch ra, nàng ti người vào cửa sổ, chăm chăm nhìn lên không trung không chớp mắt.

Đương lúc bình minh, mặt trời vừa ló rạng, ánh dương rực rỡ muôn màu bao trùm cả Ngọc sơn, nam tử bạch y[2] cười trên lưng Huyền điều đen tuyền, từ vàng sáng rạng ngời tỏa ngợp cả bầu không kia băng mây lướt gió bay lại, đáp xuống thêm ngọc ngay trước đại điện.

[2] Ân Thương tự xưng là Tuấn Đế, cũng tức là hậu nhân của Thiếu Hạo. Nhà Thương coi chim là vật tổ, tôn sùng Huyền điều, coi màu trắng là tôn quý nhất. Theo sách Hoài Nam Tử: “Lễ nghi thời nhà Ân, linh vị thổ thần là đá, thờ cúng môn thần, trước mộ người chết trồng tùng, lễ nhạc dùng cho tế tự là ‘Đại hoạch’ và ‘Thần lộ’, quần áo dùng toàn màu trắng.” Đoạn văn này lý giải tín ngưỡng của người Ân, bởi vậy, trong tác phẩm này Thiếu Hạo mới mặc áo trắng.

Ánh dương lấp lánh chói mắt làm mờ cả gương mặt y, chỉ thấy một tà áo trắng bay bay theo gió.

Y thong dong tiến về phía Vương Mẫu, tay áo bay bay, phong thái thoát tục, ánh mắt tươi tắn lướt qua khắp lượt các vị thần tiên, tựa như chào hỏi tất cả, lại tựa như chẳng nhìn thấy ai cả.

Vương Mẫu chăm chú quan sát Thiếu Hạo, thâm sùng sốt. Người ta thường nói thương núi phải lên Bắc, ngắm sông phải xuôi Nam, nước Nam non Bắc là những thắng cảnh khác hẳn nhau, nhưng nam tử trước mặt đây vừa lạnh lùng hờ hững như dải núi phía Bắc gió tuyết liên miên, lại vừa ôn hòa nho nhã tựa dòng nước Giang Nam mềm mòng mưa khói, lẽ nào trên đời có kẻ hội đủ thân thái của non cao nước biếc thế này ư?

Thiếu Hạo tới trước mặt Vương Mẫu thì lễ, “Hôm nay văn bối đến là muốn đón vị hôn thê Hiền Viên Bạt xuống núi.”

Vương Mẫu nén kinh ngạc, cười nhạt, “Hắn ngươi biết rõ nguyên do ta giam lỏng nàng ta, nếu ngươi muốn đón thì sáu mươi năm nữa hãy tới.”

“Đúng là Hiền Viên Bạt đã sai, mạo phạm tôn nghiêm của Ngọc sơn, nhưng biết đâu nàng ta chỉ ham rong chơi, nửa đêm dạo tới Dao trì, xui xẻo đụng phải chuyện này thì sao? Dám hỏi Vương Mẫu có từng bắt được tang vật chứng minh Hiền Viên Bạt ăn trộm bảo bối hay chưa? Kéo không một khi sự thật phơi bày, Ngọc sơn đã giam oan Hiền Viên Bạt một trăm hai mươi năm, e rằng khó tránh tổn hại đến uy danh Ngọc sơn!”

Thiếu Hạo nói năng từ tốn nhưng lời lẽ sắc sảo, câu nào câu nấy đều nhằm trúng chỗ hiểm khiến Vương Mẫu nhất thời cứng họng. Chẳng dè Vương Mẫu kịp nổi giận, y đã cung kính hành lễ, “Nói sao đi nữa cũng là tại Hiền Viên Bạt đã mạo phạm Ngọc sơn trước, Vương Mẫu phạt nàng ta đương nhiên có lý do. Hôm nay văn bối tới đây thỉnh tội với Vương Mẫu, tuy văn bối chưa thành hôn với Hiền Viên Bạt nhưng phu thê đồng thể, cái sai của nàng cũng là cái sai của văn bối, hơn nữa văn bối thân là nam nhi lại chưa làm tròn trách nhiệm chăm lo cho thê tử, khiến nàng phải chịu khổ, tội còn nặng hơn một bậc.”

Vương Mẫu nghe y nói đến vầng đầu hoa mắt, giận dữ cười nhạt, “À? Ra ngươi muốn ta trừng phạt ngươi chứ gì?”

“Văn bối chỉ có hai đề nghị.”

“Nói.”

“Xin Người giam văn bối lại để văn bối chịu thay Hiền Viên Bạt ba mươi năm.”

“Còn đề nghị kia?”

“Xin Vương Mẫu lập tức thả Hiền Viên Bạt, nếu sau này chứng minh được báu vật đúng là do nàng lấy đi, văn bối sẽ trả nó lại cho chủ cũ, hơn nữa còn làm một việc cho Ngọc sơn vô điều kiện, xem như đền bù.”

Người trong Thần tộc nghe nói đều thâm kinh ngạc, dù báu vật bị mất quý giá đến đâu chẳng nữa, chỉ cần một lời thề này của Cao Tân Thiếu Hạo cũng đủ đền bù, hơn nữa chẳng đủ chứng cứ, lại đã trừng phạt sáu mươi năm, Thiếu Hạo còn khẩn khoản nài xin như vậy, Vương Mẫu không chịu thả Hiền Viên Bạt thì quả có phần quá đáng.

Về mặt Vương Mẫu vẫn lạnh băng, “Nếu ta không chấp thuận cả hai thì sao?”

Thiếu Hạo cười đáp, “Văn bối đành ở lại đây bầu bạn với Hiền Viên Bạt tới khi nào nàng được xuống núi thôi.”

Câu này của Thiếu Hạo rất cung kính nhưng lại ép cho Vương Mẫu không còn đường chọn lựa, nếu không chấp thuận, bà sẽ mang tiếng là con người không thông tình lý. Vương Mẫu giận đến nổi tay run bần bật, ai chẳng biết Ngọc sơn không chứa chấp nam tử, nếu đổi lại là cao thủ nào khác của Thần tộc, hẳn bà đã đá bay xuống núi từ lâu, nhưng đây lại là Cao Tân Thiếu Hạo, cánh chim hồng vừa xuất hiện đã vang danh suốt ngàn năm nên bà cũng không nắm chắc phần thắng.

Vương Mẫu đưa mắt nhìn xa xăm, yên lặng ngẫm nghĩ. Thiếu Hạo cũng không vội, cứ làm thỉnh đứng đợi.

Suy tính kỹ càng hồi lâu, Vương Mẫu dịu nét mặt cười nói: “Ngươi nói cũng có lý, nếu Hiền Viên Bạt chỉ vô tình mạo phạm thì giam cầm sáu mươi năm là

đu rồi, còn nếu nàng ta cố ý, sau này ta sẽ tìm tới người đó.” Đoạn bà ngoảnh lại bảo thị nữ, “Mau đi mời Hiền Viên Bạt, nói rằng nàng ta có thể xuống núi được rồi, dặn nàng ta mang theo hành lý đến luôn thế.”

Thiếu Hạo vội mỉm cười thi lễ, “Đa tạ Vương Mẫu.”

Ngồi trong xe, Tây Lăng Hành sửng người. Một chuyện âm ỉ như vậy mà Thiếu Hạo chỉ dăm câu ba điều đã giải quyết ổn thỏa ư? Trước khi Vương Mẫu phát hiện thấy nàng mất tích, nhất định nàng phải thoát khỏi đây mới được.

Nàng vô tình nhìn về phía bóng áo đỏ, nào ngờ Xi Vưu cũng đang chòng chọc nhìn mình, ánh mắt lạnh buốt đầy những kinh ngạc, nghi ngờ, căm giận, thậm chí còn thấp thoáng một tia hy vọng, như mong mỏi nàng lên tiếng thanh minh rằng mình không phải Hiền Viên Bạt mà chỉ là Tây Lăng Hành.

Chẳng hiểu sao lòng Tây Lăng Hành chợt nhói đau, nàng định tìm lời giải thích nhưng mấp máy môi mấy lần đều bất lực, đành hồ thẹn cúi gằm mặt xuống.

Tây Lăng Hành vừa đưa tay toan vén rèm lên thì xoạch một tiếng, sợi dây leo xanh mướt đã kéo sập rèm lại, hai tay nàng bị dây leo quấn chặt, càng cố giằng ra thì càng bị siết chặt hơn, không sao thoát nổi.

Nhưng Tây Lăng Hành nhất định phải thoát khỏi đây trước khi thị nữ quay lại, nàng vừa gắng sức rút tay ra, vừa ngẩng đầu nhìn Xi Vưu cầu khẩn. Mặt Xi Vưu trắng bệch, cả người cứng đờ nhưng về mặt vẫn tro tro như gỗ đá, chỉ có đôi mắt chăm chăm nhìn nàng.

Tây Lăng Hành cắn môi gắng rút tay ra nhưng mấy sợi dây leo càng trói càng chặt, thấy thời gian cứ vùn vụt trôi đi, nàng đành nghiêng rằng lấy churong làm đao chặt đứt dây leo, nhảy xuống xe, chạy về phía Thiếu Hạo.

Trông thấy nàng, Thiếu Hạo mỉm cười, vừa rào bước tiến lại, vừa dịu dàng giới thiệu: “A Hành, ta là Thiếu Hạo.”

Trông thấy Thiếu Hạo xuất chúng ngồi ngồi, nàng vô cùng mừng rỡ, nhưng dường như trái tim nàng đã bị những sợi dây leo kia quấn chặt, chỉ trong thoáng chốc, lại bị chúng siết cho đau nhói. Nàng vội nói với Thiếu Hạo: “Chúng ta xuống núi thôi.”

“Ừ!” Thiếu Hạo lẹ làng chia tay ra, nàng thoáng do dự rồi nắm chặt lấy tay y. Thiếu Hạo kéo nàng nhảy lên lưng Huyền điều, lập tức Huyền điều vỗ cánh bay lên, y đứng giữa chừng không chấp tay hành lễ cùng Vương Mẫu: “Đa tạ Vương Mẫu giúp đỡ, vẫn bồi xin cáo từ.”

Huyền điều dang cánh bay đi, Tây Lăng Hành ngoảnh lại thấy Xi Vưu đang đứng bất động dưới gốc đào hoa rơi là tả, ngẩng đầu nhìn mình đăm đăm, khóe môi mím chặt, ánh mắt lạnh lùng.

Huyền điều càng bay càng xa, nhưng tà áo đỏ kia vẫn đứng yên tại chỗ, đồ đến nhức nhối cả mắt.

Mong rằng Xi Vưu sẽ hiểu cho nỗi khổ tâm của nàng mà đừng oán đừng giận, nhưng nếu hắn không hiểu thì sao? Có lẽ bọn họ chẳng nên dây dưa với nhau nữa, dù sao thì tên thật của nàng cũng là Hiền Viên Bạt.

Chẳng biết bao lâu sau, A Hành mới sực nhớ đến người đang đứng cạnh, cũng là vị hôn phu của nàng, Cao Tân Thiếu Hạo.

Nàng chẳng dám ngẩng lên, chỉ liếc thấy tà áo trắng của y bay phấp phất trong gió, khiến nàng rối bời cả ruột gan.

Từ khi hiểu chuyện, nàng đã bao lần băn khoăn không biết Thiếu Hạo đáng vẻ ra sao, mỗi lần thấy thế Tứ ca lại cười cười an ủi nàng, nói tất cả đàn ông trong thiên hạ đều phải tự thẹn vì không bằng Thiếu Hạo. Nghe vậy nàng cứ cho là Tứ ca thôi phồng, mãi đến giờ mới biết, Tứ ca chẳng phóng đại chút nào.

A Hành im lặng, Thiếu Hạo cũng làm thinh.

Bầu không khí yên lặng kéo dài khiến A Hành lúng túng, nàng định cảm ơn y một tiếng, bèn lấy can đảm ngẩng đầu lên, nào ngờ đập vào mắt nàng là một gương mặt nhợt nhạt, còn chưa kịp cất lời, thân mình Thiếu Hạo đã rớt khỏi lưng Huyền điều mà rơi xuống, Huyền điều ré lên một tiếng thảm thiết, lập tức nhao theo cứu chủ, A Hành cũng vận linh lực, vô số sợi tơ từ áo nàng bay ra, níu lấy Thiếu Hạo.

Huyền điều chờ hai người đổ xuống một khe núi không biết tên, A Hành phẩy tay gạt phẳng một phiến đá thành chiếc giường rồi đặt Thiếu Hạo lên đó.

Thiếu Hạo mạch tượng rối loạn, rõ ràng vừa bị thương. A Hành chỉ biết từ từ truyền linh lực của mình cho y để ổn định lại mạch tượng.

Mãi đến chập tối, mạch đập của y bình ổn lại, nàng mới dám thở phào nhẹ nhõm, lau mồ hôi trán.

Hèn chi nàng vừa nói đi là Thiếu Hạo đi ngay, té ra y sợ Vương Mẫu nhận ra mình bị thương. Nhưng trên đời này còn ai đủ bản lĩnh đã thương Thiếu Hạo đây? A Hành lo lắng nghĩ, hay tay ôm lấy chân, ti cầm lên đầu gối, chăm chú nhìn y.

Thiếu Hạo dung mạo thanh nhã, duy chỉ có đôi mày nghiêm nghị như ngọn núi sừng sững vạm vỡ bên trời Bắc, cô đơn ngạo nghễ, lạnh lẽo thâm trầm.

A Hành chợt nảy dạ tò mò, cặp mắt y phải thế nào mới trấn áp được dải núi nguy nga sừng sững đó nhỉ?

Đúng lúc nàng đang muốn nhìn, Thiếu Hạo bỗng mở bừng mắt, chỉ thấy hai mắt y tựa đôi dòng sông trong veo lặng sóng, sâu thăm thẳm như dải nước xanh ngàn dặm phương Nam, có thần thái tiêu dao của hải âu sải cánh giữa biển mây, vẻ lãng đãng khi ngắm ráng chiều mà nghe trống đòn tiêu vắng, cái êm ái của lòng vũ mướt xanh hay của vật áo mỹ nhân đỏ thắm, giữa muôn trùng sóng nước mênh mang ấy, cả dãy núi chót vót vạm vỡ kia cũng yên

chuyển mà đâm mình hòa lẫn vào nhau.

Bị Thiếu Hạo bắt quả tang đang ngắm y, A Hành đỏ bừng mặt, vội ngoảnh đầu quay đi.

Thiếu Hạo chẳng màng tới thương thế bản thân, còn quan tâm hỏi: “Làm nàng giặt mình ư?”

Tây Lăng Hành khẽ đáp: “Đâu có.”

“Ta gọi nàng là A Hành như mấy vị ca ca nàng được chứ?”

“Vâng.” A Hành ngập ngừng giây lát rồi hỏi, “Ai đã thương chàng thế?”

Thiếu Hạo trở mình ngồi dậy, “Là Thanh Dương.”

A Hành kinh ngạc nhìn y, “Gi cơ? Là Đại ca thiệp ư?”

Thiếu Hạo gượng cười, “Đại ca nàng đánh cuộc với ta, ai thua phải tới Ngọc sơn đón nàng.”

A Hành dờ khóc dờ cười, té ra màn anh hùng cứu mỹ nhân đó đâu có phải vì người đẹp, hơn nữa chẳng để cho nàng ăn dưa bở, y đã phải vội vã thanh minh ngay.

“Nàng bị giam cầm bao nhiêu năm như thế, có oán trách Đại ca không đoái hoài gì tới mình chẳng?”

A Hành làm thinh không đáp, quả thật sáu mươi năm nay, nàng đã vô số lần thăm oán Đại ca.

“Biết nàng bị Vương Mẫu giam lỏng, mẫu hậu nàng giận tím mặt, viết thư nói với phụ vương nàng rằng nếu ngài không phải thuộc hạ đi đón nàng, bà sẽ đích thân lên Ngọc sơn đòi người, Thanh Dương phải giải thích rõ ngọn ngành, còn hứa sau sáu mươi năm nhất định sẽ đưa nàng về, mới xoa dịu được cơn giận của bà.”

A Hành xưa nay cứ ngỡ mẹ mình nghiêm khắc bảo thủ, nào ngờ bà lại nuông chiều nàng đến thế, bất giác cay cay khóe mắt.

Thiếu Hạo cười, “Thanh Dương để nàng ở lại Ngọc sơn sáu mươi năm đâu phải vì sợ Vương Mẫu mà chính vì thương thế của nàng đấy chứ. Lần trước nàng bị thương rất nặng, thủy linh của Quy khư chỉ giữ được mạng chứ không trị dứt được vết thương, ta đã phải cùng Thanh Dương đi khắp nơi lùng tìm linh đan diệu dược, nào ngờ cơ duyên xảo hợp, Vương Mẫu lại giam cầm nàng, Thanh Dương bèn quyết định tát nước theo mưa luôn. Ngọc sơn là thánh địa từ thời thượng cổ, linh khí rất hợp với nữ giới, trên núi lại có đào tiên ngàn tuổi, ngọc tùy vạn năm, vừa khéo điều dưỡng được thân thể của nàng.”

Hóa ra là vậy! Hắc Xi Vuơ cũng vì thế mà sáu mươi năm sau mới tới đón nàng xuống núi. Nghĩ tới đây, nàng sững sờ chẳng thốt nên lời, lòng ngổn ngang trăm mối.

Thiếu Hạo cười nói: “Nếu không vì thế, Tứ ca nàng đâu có chịu khoanh tay ngồi nhìn. Tuy Xương Ý tính nết ôn hòa nhưng rất mực cứng chiều em gái, dù Thanh Dương không ra tay, y cũng tự xoay sở nghĩ cách, chẳng hiểu sẽ gây ra những chuyện gì nữa.”

A Hành nhướn miệng cười tươi rói, “Tứ ca hiền lắm, chẳng bao giờ gây chuyện đâu.”

Thiếu Hạo lác đầu cười, “Nàng chưa thấy Xương Ý nổi giận đấy thôi.”

“Chàng thấy rồi ư? Sao Tứ ca lại nổi giận?” Tây Lăng Hành kinh ngạc hỏi.

Thiếu Hạo đáp quấy quá: “Ta cũng chưa thấy, chỉ nghe nói thôi.”

A Hành hỏi: “Bây giờ Đại ca thiệp đâu?”

Thiếu Hạo cười đắc ý: “Hắn đánh ta bị thương thế này, ta đòi nào để yên cho hắn? Hắn bị thương còn nặng hơn ta, chẳng cười nổi tọa kỵ nữa, lại sợ bị phụ vương nàng phát hiện nên lấy cớ đi thăm mẫu hậu, chuồn về núi Hiên Viên dưỡng thương rồi.”

A Hành hỏi: “Chàng bị thương thế này, sao ban sáng còn dám nói cứng với Vương Mẫu thế?”

Ánh mắt Thiếu Hạo lóe lên ranh mãnh, “Việc binh chẳng nề gian trá, mà nói vậy cũng đâu phải là gạt Vương Mẫu! Nếu Vương Mẫu ra tay thật thì ta đánh bài chuẩn, dù sao bà ta cũng chẳng thể xuống núi, không bắt được ta đâu!”

A Hành ngó người ra rồi phá lên cười. Thiếu Hạo vang danh thiên hạ hóa ra lại láu cá thế này ư!

Những gương mặt giữa đôi bên cũng theo tiếng cười mà tan đi cả.

Đương lúc đêm hè tháng Sáu, muôn ngàn ánh sao nhấp nháy trên nền trời đen thăm thẳm như đũa nhỏ mê mải chơi trốn tìm, loài hoa dại không tên nở đầy sơn cốc, bông xanh bông vàng chen nhau, thỉnh thoảng trong rừng vang lên tiếng cú rúc thê lương khiến màn đêm được phần rùng rợn, gió đưa hương cỏ cây ngan ngát khắp nơi làm người ta nhẹ nhõm vô cùng.

Thiếu Hạo đứng dậy định giục A Hành lên đường, nào ngờ nàng đã ngược lên khẽ năn nỉ: “Nán ngồi thêm lát nữa hãy đi được không? Sáu mươi năm nay thiếp mới lại được trông thấy quang cảnh này đó.”

Thiếu Hạo không đáp, chỉ lặng thinh ngồi xuống, rút bầu rượu ra vừa ngắm sao vừa uống.

A Hành chun chun mũi ngửi, nhắm nghiền mắt nói: “Đây là Điền tửu đất Điền.”

Bình sinh Thiếu Hạo có ba tuyệt kỹ – rèn sắt, ủ rượu, gầy đàn, thấy A Hành ngửi hương đoán rượu, y liền nhận ra ngay đồng đạo, “Không sai, hơn hai trăm năm trước ta mất bao công sức mới moi được bí quyết này từ một người dân Điền đấy.”

A Hành phụ họa: “Chín mươi năm trước thiếp qua đất Điền, lập tức mê tíu rượu ở đó, nán lại cả năm trời vẫn chưa đã thèm, hùng tửu thì nồng đượm, thư tửu thì thanh khiết, uống riêng đã ngon, uống chung càng ngon hơn.”

Thiếu Hạo ngẩn người, ngạc nhiên hỏi: “Hùng tửu? Thư tửu? Sao ta chưa từng nghe rượu cũng chia ra thư hùng[3] nhỉ?”

[3] Hùng, thư: chỉ giống đực và giống cái. (ND)

A Hành cười đáp: “Thiếp tới đất Điền mới hay rượu cũng phân thư hùng đấy. Một cô gái rất giỏi nghề ủ rượu kể với thiếp rằng tổ tiên cô ấy vốn chỉ là một tiểu phu đồn củi trong núi, tính mê rượu nhưng nhà nghèo chẳng có tiền mua nên cứ đau đầu nghĩ cách cất rượu từ cây cỏ hoa trái trên núi. Có chí thì nên, một hôm ông ta nằm mơ thấy cách cất rượu, cất được loại rượu ngon, chẳng những đậm đà thơm ngát mà còn bổ thân dưỡng thể. Ông ta dâng rượu lên Điền vương, được Điền vương hết lòng sùng ái. Nào ngờ lòng ân dãi dãi lại khiến cho người ngoài ghen ghét, chúng dùng đủ cách đoạt lấy bí quyết cất rượu nhưng ông ta vẫn giữ kín như bưng. Về sau ông ta gặp một cô bán rượu, cũng rất giỏi nấu rượu, đôi bên kết thành vợ chồng ân ái ái ái, mấy năm sau sinh được một trai một gái. Ông ta tiết lộ cho vợ cách nấu rượu, bà vợ dựa theo đó nấu ra một loại rượu khác, hai loại rượu cùng một xuất xứ nhưng một cương một nhu, một nồng đượm một thanh khiết, vợ chồng họ nhờ rượu mà quen nhau, nhờ rượu mà thành hôn, lại cũng nhờ rượu mà khăng khít bền lâu. Đường lúc họ hạnh phúc vẹn tròn thì có kẻ dâng lên đại vương thứ rượu hết như của họ nên dần dần họ bị thất sủng, còn bị người ta hãm hại, cả nhà rơi vào hiểm cảnh. Ông chồng nghĩ ngờ bà vợ phản bội mình, bà ta không sao biện bạch, đành tự vẫn ngay trước vò rượu đang ủ, lấy cái chết tỏ lòng mình, máu biếc bắn đầy lên vò khiến đất vàng bịt miệng vò bị nhuộm đỏ thắm. Hạng dâng rượu lên đại vương đã cận kề, ông ta chẳng kịp ủ vò rượu mới, đành đem vò rượu đó dâng lên, nào ngờ đại vương uống xong vô cùng thích thú, nhờ đó mà bảo toàn được tính mệnh cả nhà, nhưng chẳng ai biết được vợ ông ta có tiết lộ bí quyết hay không nữa. Trải qua chuyện này, ông ta nguội lòng nản chí, bèn ẩn cư nơi hoang dã, cả đời không tục huyền, nhưng cũng không cho phép mai táng vợ trong phần mộ của gia tộc. Lúc thiếp gặp cô gái ủ rượu kia tại một quán rượu nơi thôn dã, câu chuyện đó đã trôi qua cả trăm năm, theo lời cô ấy, trước lúc lâm chung, bà cô ta vẫn khăng khăng với con gái rằng: ‘Không phải mẹ làm đâu.’ Vì bà cô ta, mẹ cô ta đã phải tù hờ suốt đời trong dòng tộc, bị nhà chồng ruồng rẫy, nhưng vẫn ra sức giữ bí quyết mà mẹ mình truyền lại, bởi bà ta hiểu bí quyết cất rượu chính là kết tinh tâm huyết cả đời của người ủ rượu.”

Thiếu Hạo chăm chú lắng nghe, ánh mắt thoáng vẻ bi ai. A Hành kể tiếp: “Thiếp nghe cô ta thuật lại chuyện đó bèn nảy dạ tò mò, dùng linh lực tra xét khắp nơi, cuối cùng tìm được hậu nhân một nhà khác cũng có bí quyết kia.”

“Nàng tra được chân tướng rồi sao?”

“Quả không phải người đàn bà thông tuệ khéo tay kia tiết lộ, mà là đứa con nhỏ lanh lợi của nhà đó. Lúc vợ chồng họ ủ rượu, cho rằng đứa con nhỏ đại chưa hiểu chuyện nên chẳng hề giấu giếm, nào ngờ thằng nhỏ rất giỏi bắt chước, lại theo nõi cha mẹ, lúc những trẻ khác còn vầy đất nghịch cát, nó đã biết lấy vò lấy lọ đựng cây cỏ học theo cha mẹ cất rượu. Tuy nó chỉ nghịch chơi nhưng lọt vào mắt một tay cất rượu nhà nghề, hần chỉ cần đào sâu nghiên cứu là tìm ra bí quyết đó ngay. Sau khi bà ta tự vẫn, tay cất rượu kia được vinh hoa phú quý cả đời nhưng lúc nào cũng thấp thỏm không yên, trước lúc lâm chung bèn thuật lại chuyện này cho con cháu.”

Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

Thiếu Hạo thờ dãi hỏi: “Về sau thì sao?”

“Cô gái kia cảm kích thiếp giải giúp mối oan bèn tặng lại bí quyết đó cho thiếp, có điều thiếp chỉ biết uống chứ nào biết cất rượu, có cũng vô ích, để thiếp chép cho chàng.”

“Ta không hỏi cái đó, ta hỏi thi hài của người phụ nữ kia cơ? Chẳng phải nàng nói bà ta bị chôn ngoài đồng hoang đấy sao?”

A Hành liếc nhìn Thiếu Hạo, chợt thấy âm lòng, y mê rượu nhường ấy mà vẫn lo tới người phụ nữ kia, không hề chăm chăm nghĩ tới bí quyết ủ rượu, bèn đáp: “Bọn họ đã tới bãi tế trước phần mộ tổ tiên, kể rõ đầu đuôi câu chuyện rồi dòi hài cốt bà ta vào phần mộ tổ tiên, kể rõ đầu đuôi câu chuyện rồi dòi hài cốt bà ta vào phần mộ dòng họ, tuy nhiên không hợp táng cùng chồng mà chôn bên cạnh con trai con gái mình.”

Thiếu Hạo gật đầu rồi lại dốc bầu tu một hớp, “Chắc đây là hùng tửu?”

“Vâng. Dòng họ đó lấy làm hổ thẹn vì người phụ nữ kia nên không cất thư tửu, bởi vậy chẳng ai hay trên đời từng có một người phụ nữ ủ được thứ rượu ngon tuyệt trần, may mà con gái bà ta vẫn lén giữ lại được bí quyết này. Có điều nếu hiện giờ chàng qua đất Điền, có thể được nếm thư tửu rồi.”

Thiếu Hạo nghiêng bầu rót rượu xuống đất rồi nói với hư không: “Cùng nghề cất rượu, xin được kính cô nương một chén từ xa, cảm tạ cô đã để lại thư tửu đất Điền cho gã tửu khách như ta.” Y lại trao bầu rượu cho A Hành, “Cũng cảm tạ nàng đã để gã tửu khách là ta có cơ hội được nếm rượu của cô ấy.”

A Hành chẳng nề tiểu tiết, mỉm cười nhận lấy, hào sảng ngửa cổ tu một hớp, rồi trả lại cho Thiếu Hạo, “Rượu ngon, có điều ít quá.”

“Nhìn bầu rượu bé thế thôi, bên trong không ít đâu, bảo đảm đủ cho nàng say.”

A Hành liền giật bầu rượu lại, “Vây thiếp chẳng khách sáo nữa đâu.” Nói rồi nàng tu liền ba ngụm, lim dim mắt rồi từ từ thở ra một hơi, mặt đỏ bừng ngây ngất.

Thiếu Hạo nhìn A Hành, ánh mắt thấp thoáng nét cười, “Tiếc rằng ta đi vội quá, quên đem đàn theo mất rồi.”

A Hành cười nói: “Mượn nhạc bồi rượu dĩ nhiên là thú vị, nhưng thiếp còn biết một cách khác, hay hơn cả đàn sáo nhã nhạc và người đẹp ca múa cơ.”

“Cách gì thế?”

“Kể chuyện. Chàng đã bao giờ vừa nghe chuyện vừa uống rượu chưa? Bôn ba mệt mỏi suốt dặm trường, được ôm bầu rượu ngon ngồi bên đồng lửa giữa đồng hoang hay trên thuyền nhỏ cạnh bến sông, vừa uống vừa nghe mấy kẻ qua đường khề khà kể chuyện, bất kể là truyện kỳ ma quái hay là yên hàn nhân gian, qua miệng họ đều thành ra vừa hấp dẫn vừa ấm cúng.”

Thiếu Hạo bật cười, chừng như cảm động vì câu nói của A Hành, ánh mắt y chợt trở nên chứa chan hoài niệm, “Hon hai ngàn năm trước, có lần ta lạc tới tận vùng cực Bắc, ngàn dặm tuyết bay, vạn tầng băng phủ, giá lạnh thấu xương, tối đến trên trời không một đốm sao, dưới đất cũng chẳng thấy ánh đèn, bốn bề tối đen như mực, ta một mình dẫn bước, đột nhiên lòng dâng lên một cảm giác lạ lùng, không phải sợ hãi, mà là... Dường như cả đất trời chỉ còn lại mình ta, tựa hồ gió tuyết sẽ găm rít mãi chẳng ngừng, con đường này đi hoài đi mãi cũng không tới đích. Đương lúc ta lâm lũy lê bước, chợt trông thấy xa xa thấp thoáng ánh đèn, ta dõi mắt nhìn theo, liền trông thấy...” Thiếu Hạo nhìn A Hành, nuốt lại cái tên đã thốt ra tới miệng, kể tiếp, “Thấy một người thợ săn cáo tuyết đang trú trong căn lều bằng được dựng vội vàng, vừa sưởi ấm vừa uống rượu. Được anh ta mời, ta liền bước vào ngồi xuống bên đồng lửa, cùng anh ta uống thứ rượu dờ tề, nghe anh ta kể chuyện đi săn. Về sau mỗi khi ai đó hỏi ta thấy thứ rượu nào ngon nhất, chẳng hiểu sao ta đều nhớ tới bữa rượu đêm ấy.”

A Hành cười nói: “Chuyện của chàng hay đấy, đáng để chúng ta cạn ba chung lớn.” Nàng uống liền ba hớp rồi lại đưa bầu rượu cho Thiếu Hạo.

Tới lượt A Hành kể chuyện: “Năm đó, ta xuống núi chơi...”

Dưới trời sao lấp lánh, Thiếu Hạo và A Hành sánh vai ngồi trên phiến đá, người này một ngụm, người kia một hớp, cùng thưởng thức hùng tửu đất Điện nồng đượm, kể cho nhau nghe hết chuyện này sang chuyện khác, Thiếu Hạo từng trải lịch lãm, A Hành tinh tế thông minh, đôi bên khi cười nói, lúc lại làm thỉnh thoảng sao trời, chớp mắt đã qua một đêm.

Khi ánh bình minh rọi vào mắt hai người, A Hành nhoèn miệng cười với tia nắng đầu ngày mỏng tựa cánh ve, thật khó tin rằng nàng lại cùng Thiếu Hạo chuyện gẫu thâu đêm, nhưng thực tình nàng thấy vui vẻ sáng khoái vô cùng. Bao năm nay, A Hành đã đặt bao kỳ vọng cùng âu lo vào hai chữ Thiếu Hạo, hơn nữa còn giấu kín không cho người khác biết, mỗi khi có ai nhắc tới nàng đều ra vẻ không màng, vậy mà sao bao nhiêu năm, hết thấy âu lo kỳ vọng ấy cuối cùng hóa thành một nỗi êm đềm từ sâu thẳm đáy lòng.

Khác với nàng, giữa ánh nắng đầu ngày rực rỡ, cặp mắt Thiếu Hạo bỗng trầm xuống như vừa tỉnh mộng, nét cười trong mắt tắt lịm, nhưng khóe miệng lại tươi cười.

Y mỉm cười đứng dậy, “Chúng ta lên đường thôi.”

A Hành chăm chú nhìn y, cảm thấy con người này khác hẳn nam tử cùng mình uống rượu chuyện trò đêm trước. Thiếu Hạo đêm qua hết như kẻ hiệp khách ngang tàng, ngẫu nhiên gặp gỡ bên bờ dương liễu, có thể cùng chúc chén, nói cười, thù tạc, nhưng sáng nay dưới ánh mặt trời, y lại giống bậc vương giả cô đơn sải bước trên con đường trước điện, đầy ảm đạm, lạnh lùng và thâm trầm.

Nàng đành lặng lẽ theo sau y, đang định đặt chân lên lưng Huyền điều, bỗng Thiếu Hạo ngược nhìn lên vách núi, cao giọng nói: “Các hạ quanh quẩn ở đó cả nửa đêm không đi, dám hỏi có chuyện gì đây?”

Là Xi Vuư ư? Tim nàng nhảy thót lên tới cổ họng, vội rào bước chen lên trước, nào ngờ kẻ từ trong núi đi ra lại là Vân Tang.

A Hành kinh ngạc hỏi: “Sao tỷ lại ở đây?”

Vân Tang cười đáp: “Ta có mấy câu muốn hỏi Thiếu Hạo điện hạ, ai ngờ mãi nghe hai người trò chuyện, chẳng ngờ nào quấy nhiễu.”

Thấy Thiếu Hạo nghi hoặc nhìn mình, A Hành vội giới thiệu: “Vị này là Đại vương cơ Vân Tang của Thần Nông.”

Thiếu Hạo tươi cười hành lễ, “Chẳng hay vương cơ muốn hỏi chuyện gì?”

Vân Tang đáp lễ nhưng do dự mãi chẳng thốt nên lời, đáng vẻ vô cùng bối rối. Thấy vậy, Thiếu Hạo động viên, “Vương cơ yên tâm, chuyện này nàng nói ta nghe, rồi khỏi đây ta sẽ quên đi ngay.”

Vân Tang vội đáp, “Phụ vương rất hiếm khi khen ngợi ai, nhưng lại hết lời ca tụng điện hạ cùng Thanh Dương. Không phải tôi không tin điện hạ, chỉ là chuyện này nói ra quả có chút thất lễ.”

“Xin vương cơ cứ nói.”

“Trên Ngọc sơn, tôi có nghe nói điện hạ đã giam cầm Nặc Nại, chẳng rõ vì nguyên cớ gì? Nếu liên quan tới quốc sự Cao Tân thì xem như tôi chưa hỏi, nhưng nếu là việc riêng thì xin điện hạ cho tôi hay, biết đâu bên trong có chút hiểu lầm mà tôi giải quyết được chăng?”

Thiếu Hạo liền đáp: “Thật không dám giấu, quả là việc riêng.”

“A...” A Hành kinh ngạc bung miệng nhìn Vân Tang rồi lại nhìn sang Thiếu Hạo. Lẽ nào y đã biết “vương cơ Hiên Viên” cùng Nặc Nại...

Thiếu Hạo nói tiếp: “Ta và Nặc Nại quen nhau từ nhỏ. Dù Cao Tân lễ giáo nghiêm ngặt nhưng y dung mạo tuấn tú, khó ngăn được các cô nương trẻ trung nhiệt tình đem lòng ngưỡng mộ, có điều y vẫn giữ đúng phép tắc, chưa từng vượt qua quy củ. Chẳng hiểu sao mấy năm gần đây lại thay đổi tâm tính, phong lưu đa tình, gây ra không ít điều tiếng. Tình cảm nam nữ là việc riêng tư, đáng ra chẳng nên hỏi tới, nhưng nghĩ tình thân thiết nên thường cũng bóng gió nhắc nhở, khuyên nhủ đôi câu, tiếc rằng càng nói y càng phóng túng hơn. Nặc Nại xuất thân từ Hy Hòa bộ, một trong Cao Tân tứ bộ[4], rất nhiều nhà quyền quý muốn gả con gái cho y, ấy vậy mà trong một lần say rượu, y lại hồ đồ đáp ứng việc chung thân.”

[4] Theo sách vở ghi lại thì bộ tộc của Thiếu Hạo chia ra làm bốn bộ: bộ Thanh Dương, bộ Hy Hòa, bộ Bạch Hồ, bộ Thường Hy, trong sách này đổi bộ Thanh Dương thành bộ Thanh Long, nguyên do thì sau này sẽ rõ.

“Gi cơ? Y đã đính ước rồi ư?” Sắc mặt Vân Tang thoát chốc tái nhợt.

“Đâu chỉ là đính ước, mà còn sắp tới ngày cưới nữa kia. Nghe nói vương cơ học rộng hiểu nhiều, hẳn cũng biết quy củ hôn phối của Cao Tân rất nghiêm ngặt, tuy Nặc Nại say rượu hứa bừa nhưng hôn nhân đại sự chẳng phải chuyện chơi, y không thể nuốt lời được. Bởi thế hằng ngày y cứ vui đùa trong rượu, say tràn cung mây, mặc cho người ta sắp xếp, thậm chí còn lè nhè cười khuyên ta nên sớm thành thân, dặn ta nhớ chăm lo cho thể tử thật tốt, có điều ta thấy thực lòng y không muốn cưới đối phương, đành phải gán đại cho y một tội danh, đem nhốt vào thiên lao, ít ra cũng hoãn được hôn sự của y lại.”

Ánh mắt Vân Tang lộ rõ vẻ hoảng hốt, vội gượng gạo hỏi: “Cô gái đó là ai vậy?”

“Chuyện liên quan tới danh dự của cô ấy, càng ít người hay càng tốt nên không tiện nói rõ, mong vương cơ bỏ quá cho.”

A Hành tức tối hỏi: “Sao lại thế được? Nặc Nại hồ đồ, lẽ nào gia đình kia cũng hồ đồ nốt, coi lời nói lúc say của y là thật ư? Vân Tang tỷ tỷ, chúng ta đi Cao Tân nói rõ với bọn họ!”

Thiếu Hạo liếc A Hành, làm thinh không nói. Vân Tang gượng cười, nhưng nhìn còn thâm hơn cả khóc, “Đâu có hồ đồ, gia đình họ quá khôn ngoan ấy chứ! Nặc Nại là tướng quân của Hy Hòa bộ mà họ cũng dám ‘bức hôn’, e rằng cô gái kia lại lịch chẳng phải tầm thường, không ở Thường Hy bộ thì ở Bạch Hồ bộ.” Nàng lại quay sang bảo Thiếu Hạo: “Điện hạ trì hoãn hôn sự, hẳn không chỉ vì nhận thấy y không muốn thành thân.”

Thiếu Hạo mỉm cười, cũng không phủ nhận, “Xưa nay nghe đồn Đại vương cơ Thần Nông huệ chất lan tâm, thông minh cao khiết, quả nhiên danh bất hư truyền.”

“Điện hạ có nắm chắc không?”

“Lễ giáo quy củ của Cao Tân tích lũy từ cả vạn năm nay, quả thực ta chẳng lấy gì làm chắc cả, đành được đến đâu hay đến đó mà thôi.”

“Hai người nói gì thế?” A Hành nghe cả hai nói chuyện cứ như vịt nghe sấm.

Vân Tang từ biệt Thiếu Hạo, gọi tọa kỵ Bạch Thước[5] của mình tới, đoạn mỉm cười kéo tay A Hành, quay sang nói với Thiếu Hạo: “Tôi có chút chuyện riêng muốn nói với vương cơ.”

[5] Bạch Thước, thời cổ còn gọi là bạch vũ thước (chim khách lông trắng), là loài chim lành, dáng vẻ đẹp đẽ, tính tình cao khiết, lông trắng muốt như tuyết.

Thiếu Hạo khoát tay tỏ ý cứ tự nhiên rồi chủ động lánh đi.

Còn lại hai người, Vân Tang dặn A Hành: “Muội đừng lo cho tỷ, chừng nào về Triều Vân phong, nhớ thay tỷ hỏi thăm vương hậu nương nương.”

“Tỷ tỷ...” A Hành lo lắng nhìn nàng.

Từ nhỏ Vân Tang đã quen làm vẻ thân nhiên để che giấu nỗi buồn thương nên dù đau khổ thất lòng, nàng vẫn bình tĩnh cười nói: “Ta không sao thật mà.” Nói rồi, nàng lại nhìn bóng Thiếu Hạo đằng xa, nói nhỏ: “Đừng cho Thiếu Hạo biết chuyện của ta và Nặc Nại nhé.”

“Sao thế tỷ? Muội sợ Thiếu Hạo...”

“Không đâu, Thiếu Hạo rất tốt, tốt vô cùng, có điều ta e rằng y quá tốt với muội thì phải! Muội nên để ý mọi chuyện một chút, câu gì có thể không nói thì đừng nói ra. Phải nhớ rằng sống trong vương tộc, rất nhiều chuyện thoát nhìn có vẻ đơn giản, thật ra chẳng đơn giản chút nào đâu.”

A Hành nghe hiểu lảng máng, thoáng ngẩn người ra rồi khẽ hỏi: “Tỷ tỷ, Xi Vu đã về Thần Nông chưa?”

“Ta không biết. Lúc ấy ta canh cánh chuyện kia trong lòng nên cũng chẳng lưu ý, muội hỏi ta mới nhớ, tính nết Xi Vu xưa nay nói dễ nghe thì là lãnh đạm, nói khó nghe thì là tàn nhẫn, chẳng màng tới chuyện gì, vậy mà hôm qua đột nhiên lại hỏi ta đủ chuyện về muội và Thiếu Hạo, nào là đính ước khi

nào, tình cảm ra sao...” Vân Tang chăm chú nhìn A Hành, “Giờ đến lượt muội hỏi thăm hấn, không lẽ muội và hấn... có chuyện gì à? Ta còn không biết hai người quen nhau từ bao giờ nữa đó.”

A Hành thờ dài, “Nói ra thì dài lắm, trước đầu gối là vì sợ tội phạt hấn đấy thôi. Sau này từ từ muội sẽ kể với tỷ.”

“Ta phạt hấn ư?” Vân Tang hừ một tiếng, cười khỏ: “Tính hấn như thế, trời không ràng đất không buộc nổi, ai mà dám chọc vào? Hấn đừng làm phiền tới ta là ta đã tạ trời tạ đất rồi.” Dứt lời, Vân Tang bước lên lưng Bạch Tước, “Ta đi đây, ngày sau sẽ khảo tiếp chuyện của muội cùng tên ma đầu kia, nhưng ta nói muội nghe, gã Xi Vu này không trêu vào được đâu, tốt nhất muội nên tránh xa hấn ra.” Nàng cười với A Hành rồi tha thướt bay lên.

“A Hành, chúng ta cùng lên đường thôi.” Thiếu Hạo tươi cười chìa tay mời nàng ngồi lên lưng Huyền điều, nhưng nụ cười ôn hòa mà khách sáo ấy lại khiến nàng thấy xa cách vô cùng, tựa vầng trăng trên trời vậy, dù sáng tới đâu cũng chẳng có nổi chút hơi ấm. A Hành bắt đầu cảm thấy mọi chuyện tối qua như một giấc mơ, Thiếu Hạo cùng nàng uống chung bầu rượu, nói cười tán gẫu thâu đêm dưới trời sao lấp lánh hình như cũng chỉ là tưởng tượng của nàng thôi.

Dọc đường, cả hai đều yên lặng, mãi tới rạng sáng, khi về đến Hiên Viên sơn, Thiếu Hạo mới quay sang nói với nàng: “Ta chẳng có việc gì cầu kiến nên không tiện lên núi, chỉ đưa được nàng tới đây thôi.”

A Hành khẽ đáp: “Đa tạ chàng.”

Thiếu Hạo cười: “Cảm ơn nàng đã tặng ta bí quyết ủ rượu, lần sau có dịp, ta sẽ mời nàng uống thư tửu ta tự cất.” Nói rồi y ngừng đầu nhìn lên núi: “Người hầu tới đón nàng rồi kia, gặp lại sau nhé.” Vừa nói, y vừa cười Huyền điều bay vút đi.

Xe mây đã đỗ xuống bên cạnh, đám thị nữ quỳ xuống mời vương cơ lên xe.

A Hành cứ ngỡ ngàng như không nghe thấy, ngừng đầu đắm đắm trông theo tà áo trắng càng lúc càng bay xa giữa ánh tà dương đỏ rực, dần dần chỉ còn lại một đốm trắng, rồi đốm trắng đó cũng tan vào rừng chiều rực rỡ, nhưng phong thái tựa nước Nam non Bắc của y vẫn như còn rành rành trước mắt nàng.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở EbookFull.Net.

Q.1 - Chương 7: Một đời đẹp nhất khắc này thôi

Xi Vu đắm đắm nhìn nàng khẽ nói, như thăm thì, như than thở: “A Hành, ta không để cô lấy Thiếu Hạo đâu!” Nói rồi hấn nhoẻn miệng cười mằn nguyện, hệt như đứa trẻ giành được cây kẹo mình ao ước bấy lâu chẳng màng gì đến hậu quả sẽ bị sâu răng, cứ thế mà ngất đi trong lòng A Hành, nụ cười vẫn còn đọng trên môi.

Hiên Viên sơn gồm bốn đỉnh Đông Tây Nam Bắc. Chính thất của Hoàng Đế là Luy Tổ, Nhị phi Ngôn Luy thị, Tam phi Đồng Ngư thị, Tứ phi Mô Mầu thị mỗi người ngụ trên một đỉnh. Cao nhất là Triều Vân phong ở phía Đông, nơi ở của Luy Tổ, đỉnh nút chốt vót vuron tận mây xanh, cũng là nơi đầu tiên ở Hiên Viên được đón mặt trời lên.

A Hành chưa bước xuống xe mây đã thấy Tứ ca Xương Ý đứng đón trước điện Triều Vân, cứ ngong ngóng nhìn xuống núi. Sự quan tâm và trông đợi y dành cho nàng còn ấm áp hơn cả ánh mặt trời ban sớm.

Chẳng đợi xe dừng hẳn, A Hành đã nhảy phóc xuống, lớn tiếng gọi “Tứ ca” rồi nhào vào lòng y.

Xương Ý tươi cười vỗ vỗ lưng em gái, “Ta tưởng muội được Vương Mầu rèn cặp, hấn đã phải điếm đạ hơn rồi, sao vẫn lạnh chanh thế?”

A Hành cười hỏi: “Đại ca đâu? Mẹ đâu rồi?”

“Mẹ đang quay xa trong điện còn Đại ca chẳng hiểu sao hôm trước vừa mới tới đã giam mình trong rừng dâu sau núi, không cho ai quấy rầy.”

A Hành cười thăm, vừa theo Tứ ca vào điện vừa khẽ rí tai y: “Đại ca bị thương đó.”

“Gi cơ?” Xương Ý kinh ngạc hỏi.

“Đề nhờ Thiếu Hạo đi cứu muội, chẳng hiểu Đại ca đã đánh cược gì với y khiến cả hai bên đều bị thương, tuy Đại ca thắng nhưng thương thế còn nặng hơn y nữa.”

Nghe nói vậy, nét mặt Xương Ý mới giãn ra, y lắc đầu cười: “Hai bọn họ kẻ khôn khéo, người điếm đạ, thế mà mỗi lần gặp nhau cứ đánh lộn như con nít, đánh suốt mấy ngàn năm nay vẫn chưa chịu thôi.”

Chính điện rộng thênh thang ngập tràn ánh sáng nhưng lặng ngắt như tờ. Tiếng chân hai người cứ vang vang trong điện khiến cả hai phải thu bớt khí tức,

bước đi thật khẽ.

Băng qua chính điện là tới thiên điện tranh tối tranh sáng, duy có song cửa rực nắng mai, một bà lão tóc bạc trắng đang ngồi đó quay xa dệt lụa, ánh nắng càng làm lộ rõ vẻ già nua.

Nhìn mẹ rồi lại nhớ tới Vương Mẫu phơi phới múa giữa rừng đào, A Hành chợt thấy xót xa vô hạn, liền quỳ xuống cất tiếng: “Mẹ, con về rồi đây.”

Luy Tổ dệt xong tấm vải, gác lại xa quay bảy sắc, đoạn ngẩng lên nhìn con gái. A Hành đột ngột lê gối lại bên bà, khẽ gọi: “Mẹ.”

Luy Tổ thân nhiên hỏi: “Ta dệt cho con mấy bộ đồ để trong phòng con ấy, mấy hôm nữa chừng nào xuống núi nhớ đem theo.”

“Cảm ơn mẹ.” A Hành cúi đầu nghĩ ngợi rồi nói: “Lần này con chưa định xuống núi, con định ở lại đây mấy năm.”

Luy Tổ hỏi: “Sao thế?”

“Con thấy mệt mỏi, muốn ở lại trên núi mấy năm.” Từ nhỏ tới lớn, lúc nào A Hành cũng nghĩ cách chuồn xuống núi, nhưng sống trên Ngọc sơn sáu mươi năm, nàng chợt nhận ra Triều Vân phong cũng vắng vẻ quanh hiu chẳng khác gì Ngọc sơn, một mình Luy Tổ sống ở đây hẳn rất cô độc, nên muốn ở lại bầu bạn bên bà.

Luy Tổ quay sang bảo Xương Ý: “Con đi pha trà giùm ta.”

Xương Ý thi lễ lui xuống.

Luy Tổ đứng dậy bước ra ngoài điện. A Hành lặng lẽ theo sau.

Phía sau Triều Vân phong trồng đầy những dâu, cành lá xum xuê tươi tốt, dưới ánh nắng chói chang càng càng tràn nhựa sống, thoạt nhìn đã thấy tâm tình khoan khoái.

Đột nhiên, Luy Tổ lên tiếng hỏi: “Suốt mấy trăm năm ta chưa từng tức giận, vậy mà sáu mươi năm trước lại nổi trận lôi đình, đến nỗi định xông lên Ngọc sơn đòi Vương Mẫu thả con ra, con có hiểu tại sao ta giận bà ta đến thế không?”

A Hành đáp: “Vi người tin con không lấy thân binh của Vương Mẫu.”

Gương mặt lạnh băng của Luy Tổ thoáng hiện nụ cười: “Không phải, đấy là Thanh Dương tưởng thế thôi, nó nói tâm mắt của con đời nào trộm được thân binh, giỏi lắm chỉ ăn cắp mấy quả đào là cùng.”

A Hành đoán chắc hẳn mẹ mình có thù oán gì đó với Vương Mẫu, nhưng chẳng dám nói ra miệng, chỉ lễ phép đáp: “Thế thì con chịu.”

Luy Tổ dừng bước, ngoảnh đầu trông về phía điện Triều Vân, “Con là vương cơ Hiên Viên, sớm muộn gì cũng có ngày phải dọn tới sống trong một tòa cung điện thế kia, nhưng trước đó, ta muốn con được tận hưởng hết mọi tự do dưới gầm trời này cái đã. Ấy vậy mà Vương Mẫu lại ngang nhiên đoạt đi một trăm hai mươi năm quý giá nhất của con. Bà ta ở cái xứ Ngọc sơn quý quái đó mấy ngàn năm nay, còn hiểu rõ hơn ta thứ trân quý nhất trên đời này là gì. Chính là niềm vui và tự do trong suốt một trăm hai mươi năm! Trên đời này có báu vật nào đổi lại được không? Hòn ai hết, bà ta thừa biết hình phạt đó tàn khốc thế nào, rành rành đã cướp đi thứ quý giá nhất của con, vậy mà còn làm bộ làm tịch nói là nể mặt ta.”

Triều Vân điện lầu son gác tía, bệ ngọc thêm lan, đẹp như tranh vẽ chìm giữa một vùng khói mây băng lãng, nhưng A Hành nhìn mãi nhìn mãi lại thấy mất cay cay.

Luy Tổ quay sang nhìn con gái: “A Hành, nhân lúc tuổi còn trẻ; con hãy mau xuống núi mà thỏa sức cười khóc, làm ầu làm càn, tận hưởng cuộc sống đi. Sau này con còn nhiều thời gian giam mình trong cung điện, những ngày tháng được rong ruổi bên ngoài sẽ chẳng có bao nhiêu, chớ nên phí hoài chúng trong điện Triều Vân nữa. Ta không cần con ở bên bầu bạn, ta chỉ cần con sống thật vui vẻ thôi. Có thể bây giờ con chưa hiểu được điều này, nhưng một khi làm mẹ, con sẽ hiểu ra rằng chỉ cần các con hạnh phúc thì người mẹ đã đủ mãn nguyện rồi.”

Giờ đây rốt cuộc A Hành đã hiểu tại sao mỗi lần nàng chuồn xuống núi mẹ đều không biết, vậy mà nàng còn hả hê cho rằng mình rất thông minh; tại sao nàng có thể trốn nhà trót lọt mà phụ vương cùng Đại ca chẳng phải thị vệ đuổi theo; tại sao nàng có thể tự do rong ruổi khắp đại hoang, khác hẳn những vương cơ khác.

“Mẹ.” Nàng nghẹn ngào thốt lên.

Xương Ý bụng trà tới, kính cẩn dâng lên Luy Tổ.

Luy Tổ khoan thai uống cạn chén trà rồi lạnh nhạt ra lệnh: “A Hành, sáng mai con xuống núi, thích đi đâu thì đi, miễn đừng để ta thấy mặt con là được.” Nói rồi bà đặt chén trà xuống đi thẳng.

Thấy A Hành rom róm nước mắt, Xương Ý tươi cười véo mũi nàng rồi nắm tay kéo đi hết như hồi nhỏ: “Đi nào, mình đi tìm Đại ca.”

Xương Ý và A Hành rón rén lên vào sâu trong rừng dâu, đang đi, bỗng hai người đụng phải cấm chế chặn đường, có điều cấm chế này chỉ là chuyện vặt với bọn họ, cả hai ung dung xuyên qua cấm chế, liền trông thấy một cảnh tượng lạ lùng.

Dâu trong rừng chỉ cao chừng ba thước nhưng đều là giống hiếm gặp, từ gốc đến ngọn xanh mướt như tạc bằng ngọc thạch. Trên những cành dâu ngọc ngà san sát so le nhau, từng đóa mầu đơn trắng muốt to bằng miệng bát do băng tuyết ngưng tụ thành đang khoe sắc, còn thanh khiết hơn cả hoa thật.

Rừng dâu long lanh ngà ngọc, mầu đơn băng lấp lánh trong suốt, đằng sau cảm chế là cả một thế giới thuần khiết như thiên đường bằng thủy tinh, chẳng nhiễm bụi trần.

Ngay chính giữa thiên đường thủy tinh đó, trong bầu không từng đóa mầu đơn trắng muốt bùng nổ, chồng chất lên nhau tầng tầng lớp lớp tạo thành một tòa tháp mầu đơn bảy tầng. Phía sau tòa tháp thấp thoáng bóng một nam tử không rõ diện mạo, chỉ thấy một tà áo lam không ra đậm không ra nhạt, toát lên vẻ âm áp thanh khiết vô cùng, đồng thời cũng lạnh lùng xa cách khôn tả, tựa bầu trời xanh nhạt trên đỉnh núi tuyết ngàn xưa, dù băng tuyết buốt giá đến đâu vẫn luôn luôn âm áp, nhưng cũng vĩnh viễn xa vời không sao với tới, xa vời hơn cả băng tuyết.

A Hành cùng Xương Ý nhìn nhau rồi dừng bước cách đó xa xa, mỗi người đặt tay lên một gốc dâu, khai mở mệnh môn để linh lực cuộn cuộn chảy vào thân cây, giúp Đại ca trị thương. Thoát chỗ, gốc dâu bỗng xanh biếc lên như thể sắp phát sáng, mầu đơn trắng trong lưu ly giới càng nở càng nhiều, hàn khí cũng mỗi lúc một thêm lạnh buốt.

Tiếc rằng Thanh Dương chẳng những không tiếp nhận ý tốt của hai em mà còn trách bọn họ lảm chuyện, mấy đóa mầu đơn đột ngột bay vút lên, đập thẳng vào mặt A Hành cùng Xương Ý, khiến hai người chưa kịp trở tay đã bị đông cứng, biến thành hai trụ băng.

Bỗng nhiên, tất cả mầu đơn trắng đều bay lên vây quanh bóng áo lam đó, đồng thời ngàn vạn đóa mầu đơn to bằng miệng bát cũng đua nhau bùng nổ giữa bầu không, liên miên bất tuyệt, rực rỡ vô ngần khiến cả đất trời như hóa thành lưu ly hoa giới, đẹp đến ngỡ ngàng.

Hồi lâu Thanh Dương mới từ từ mở mắt, những đóa mầu đơn trắng kia cũng tan đi hết, hóa thành bông tuyết lả tả rơi xuống, trắng xóa cả đất trời.

Thanh Dương chấp tay đứng dậy, ngẩng đầu ngắm tuyết bay đầy trời, y đứng hồi lâu mà cả người chẳng bám một bông tuyết, trong khi Xương Ý và A Hành đã bị tuyết đóng băng toát mảy mòi.

Ngắm tuyết chán chê, Thanh Dương mới ung dung tiến lại giải khai pháp thuật cho hai em, lập tức băng tuyết trên mình Xương Ý và A Hành tan biến. Xương Ý đã lạnh đến tím tái, A Hành cũng răng đập lập cập, phải liên tục nhảy lên cho đỡ rét. Thanh Dương lạnh lùng nhìn nàng: “Muội ở Ngọc sơn sáu mươi năm mà chẳng khá lên chút nào, đến lộn mang lên đó chán lâu như vậy cũng phải tu thành nội đan rồi chứ.”

Mắng A Hành xong, Thanh Dương quay sang nhìn Xương Ý, khiến y vội cúi gầm mặt xuống.

A Hành không dám cãi, chỉ biết luồn ra sau lưng Thanh Dương tay dấm chân đá với bóng lưng y một hồi, vừa đánh vừa mắng không ra tiếng. Thành linh Thanh Dương ngoảnh phất lại trừng mắt nhìn A Hành, nàng lập tức làm bộ vận động thân thể, vung tay đuổi chân, vội vọt nói: “Tay chân muội đông cứng cả rồi, phải vận động một chút kéo thành tật thì gay.”

Nói rồi nàng nhảy tới bên cạnh Xương Ý: “Hiếm lắm mới được một lần trời đổ tuyết vào tháng Sáu, mình đi bắt hươu về nướng để trực hàn đi.” Đoạn nắm tay Xương Ý định kéo đi.

Xương Ý gọi to: “Đại ca, đi cùng bọn đệ đi! Khó khăn lắm huynh muội mới tụ họp thế này, mai phải chia tay rồi, biết bao giờ lại tề tựu nữa?”

Thanh Dương chỉ lạnh nhạt buông một câu: “Ta còn công chuyện phải xử lý.” Vừa dứt lời, y đã bay vút lên cao cả trượng.

Xương Ý lạng lẽ nhìn theo bóng Đại ca, ánh mắt vừa nể phục, vừa âm thầm xót xa.

A Hành giật giạt tay áo Tứ ca: “Thôi, Đại ca lúc nào mà chẳng thế, mình cứ đi chơi đi. Đại ca đi cùng lại mắng muội lười tu tập rồi quay sang chỉ trích huynh chẳng tạo dựng được thành tích gì trên đất phong, mất hết cả hứng.”

Xương Ý mở miệng như thể định nói gì đó nhưng lại nín xuống.

A Hành cùng Xương Ý lấy cung tên hồi nhỏ quen dùng, đi sâu vào núi săn hươu. Hai người giao hẹn không được dùng linh lực ra soát mà phải tự mình lần theo dấu vết để săn tìm.

Sục sạo suốt mấy canh giờ chẳng thấy tăm tích hươu nai đâu cả, cả hai không lấy thế làm điều, cứ vừa tìm quanh quẩn vừa trò chuyện.

Xương Ý dò hỏi: “Muội thấy Thiếu Hạo thế nào?”

A Hành nhìn quanh, thuận miệng đáp: “Còn thế nào nữa? Chẳng phải cũng có một cái mũi hai con mắt sao? Có điều muội cứ thắc mắc hoài, nếu có bảng xếp hạng anh hùng thiên hạ thì Đại ca đứng hàng thứ mấy nhì? Ở trên Ngọc sơn muội mới biết Đại ca cũng từng tham dự tiệc Bàn Đào, thật chẳng giống tí tẹo huynh ấy gì cả!”

Xương Ý cười nói: “Chuyện này còn có ẩn tình, đạo đó Nhị vương tử Yến Long của Cao Tân nắm được thuật Âm Tập, có thể hủy hoại thiên quân vạn mã trong chớp lát, đừng nói Cao Tân mà khắp đại hoang đều sùng bái trọng nể y, cho tới một lần Đại ca đột nhiên tới dự tiệc Bàn Đào, đánh cho Yến Long thảm bại, từ đó cả đại hoang bắt đầu tôn kính e sợ cái tên Hiên Viên Thanh Dương.”

“Đánh bại là được rồi, sao còn phải đánh cho thảm bại? Yến Long đắc tội với Đại ca ư?”

“Ta không biết nữa, Đại ca có bao giờ tâm sự chuyện của mình đâu. Theo ta đoán, chắc hẳn chuyện có liên quan tới Thiếu Hạo. Có lần ta đi sứ sang

Cao Tân, thấy Yến Long đang lên như điều gặp gió, lại được Tuấn Đế sủng ái, dám ngang nhiên sỉ nhục Thiếu Hạo ngay trước mặt bá quan văn võ mà Thiếu Hạo vẫn làm thình cam chịu, thật chẳng hiểu y nghĩ cái gì nữa. Lúc về Đại ca hỏi han những điều tai nghe mắt thấy ở đó, ta bèn thật thà kể lại chuyện bất hòa giữa Thiếu Hạo và Yến Long, bấy giờ Đại ca chẳng tỏ vẻ gì, nhưng năm sau liền đi dự tiệc Bàn Đào, khiến Yến Long bị một phen bẽ mặt trước cả đại hoạn. Giải thưởng năm đó là một cây ngũ huyền cầm làm từ xương phượng hoàng. Đại ca đoạt được bảo cầm liền trao cho sứ giả Cao Tân ngay trước mặt mọi người trong Thần tộc, nhờ chuyển tới Thiếu Hạo, nói rằng mình từng bại dưới tay Thiếu Hạo, đã hứa sẽ tặng y một cây danh cầm.”

A Hành chép miệng, “Vậy chẳng phải tuyên cáo toàn thiên hạ rằng Yến Long không đáng xách dép cho Thiếu Hạo sao?”

Xương Ý phụ họa: “Chứ còn gì nữa!”

A Hành rầu rĩ: “Sao Đại ca thân thiết với Thiếu Hạo thế nhỉ?”

“Lúc Đại ca quen y, phụ vương mới là tộc trưởng một tộc nhỏ trong Thần tộc, Đại ca chỉ là một thiếu niên Thần tộc bình thường, mà Thiếu Hạo cũng chỉ là một gã thợ rèn lành nghề thôi.” Xương Ý thờ dãi, “Có lẽ tình bạn khi đó mới là tình bạn thuần túy nhất, giống như trong truyền thuyết vậy, một lời đã hứa là phò thác cả sống chết.”

A Hành tiếp lời: “Nghe hay quá, Tứ ca kể tiếp đi.”

“Bọn họ quen nhau mấy trăm năm ta mới ra đời nên chỉ biết đến thế thôi, sau này muội thử hỏi Thiếu Hạo mà xem, hy vọng y cởi mở hơn Đại ca.”

Sực nhớ lời Vân Tang kể, A Hành liền hỏi: “Tứ ca, huynh có quen Nặc Nại không?”

“Ồ Cao Tân ta thân với Nặc Nại nhất, y thạo bố trí cơ quan, chế tạo binh khí rất độc đáo, giỏi vẽ tranh sơn thủy viên lâm, thường đem những họa đồ mình tâm đắc ra trao đổi cùng ta. Nghe Đại ca nói y sắp thành thân, ta cũng đã chuẩn bị xong quà mừng thì lại thấy Đại ca bảo hãy khoan đừng tặng vội.”

“Sao thế?”

“Quân đội Cao Tân chia ra năm chi, trong đó bốn chi là Thanh Long bộ, Hy Hòa bộ, Bạch Hổ bộ và Thường Hy bộ, còn lại một chi tập hợp hết tinh anh năm tộc, tên là Ngũ Thần quân, chỉ Tuấn Đế mới có thể điều động. Mẫu thân Thiếu Hạo xuất thân từ Thanh Long bộ nên đó cũng xem như là phe cánh của y. Tuấn Hậu hiện thời là người Thường Hy bộ, bởi thế bọn Yến Long, Trung Dung, mấy huynh đệ chung một mẹ nắm giữ hai bộ Thường Hy, Bạch Hổ, Hy Hòa bộ giữ thế trung lập nên cả Thiếu Hạo và Yến Long đều đang ra sức tranh giành, mà Nặc Nại lại là đại tướng quân của bộ này. Nghe Đại ca nói, vợ sắp cưới của y thuộc Thường Hy bộ, hình như còn có họ hàng với Yến Long, điều này rất bất lợi cho Thiếu Hạo, bởi vậy cuộc hôn nhân này có thành được hay không kể cũng khó nói...” Xương Ý sực nhận ra mình đã nhiều lời bèn cười cười vỗ đầu em gái, “Nghe lằng nhằng quá nhỉ? Thôi, không nói mấy chuyện chán ngắt đó nữa.”

Hóa ra là vậy, hèn chi Vân Tang nói chuyện nội bộ vương tộc rất phức tạp. A Hành chỉ thấy lòng nặng trĩu, trên tiệc Bàn Đào, Đại ca ra tay đánh bại Yến Long, thoát nhìn có vẻ nghĩa khí, giành lại công bằng cho Thiếu Hạo, nhưng Hiên Viên thông gia cùng Thiếu Hạo, chung hưởng vinh nhục, biết đâu thứ mà Thanh Dương bảo vệ chính là lợi ích bản thân?

Thấy A Hành trầm ngâm hồi lâu, Xương Ý cười xoa dịu: “Mấy chuyện vớ vẩn đó muội nghe cho vui thôi, nghĩ nhiều mà làm gì.”

A Hành cũng cười theo, hỏi lảng sang chuyện khác: “Tứ ca, huynh đã để ý cô nào chưa?”

Xương Ý làm thình không đáp nhưng mặt bỗng đỏ bừng lên rất đáng nghi.

Nhìn bộ dạng y, A Hành liền vỗ tay cười khanh khách khiến chim chóc trong rừng hoảng hốt bay lên rào rào.

“Người ta trông thế nào? Huynh đã thổ lộ với người ta chưa? Người ta có thích huynh không?”

Xương Ý nghiêm mặt mắng: “Con gái con đũa đừng có suốt ngày leo lẻo cái miệng nói thích với không thích.”

A Hành cười ngặt nghẽo, nhảy chân sáo mấy bước rồi khum tay làm loa, hô vang với cả núi rừng: “Ca ca ta có người trong mộng rồi!” Dứt lời nàng vội chạy vụt đi.

Tiếng vọng trong sơn cốc cứ vắng đi vắng lại, có người trong mộng rồi, có người trong mộng rồi...

A Hành vừa cười khoái chí vừa nhăn mặt hề trên Xương Ý, huynh không cho nói thì muội cứ nói đây, huynh làm gì được nào?

Xương Ý không nổi mắng, càng chẳng nổi đánh em gái, đành nghiêm mặt đi thẳng.

A Hành chấp tay sau lưng, nghiêng đầu ngoẹo cổ cười hi hi bám theo sau Xương Ý, thấy y đã nguôi giận mới sán lại kéo tay áo nũng nịu: “Người ta trông thế nào? Liệu người ta có thích muội không?”

Xương Ý cười hiền, “Nhất định nàng sẽ thích muội. Nàng thường hỏi han sở thích của muội và Đại ca, cứ lo lắng chẳng biết hai người có ưa nàng không?”

A Hành níu lấy tay Xương Ý cười: “Miễn là huynh thích người ta thì muội cũng thích, muội sẽ kính yêu người ta như tỷ tỷ vậy.”

Xương Ý không đáp, chỉ giờ tay xoa đầu em gái, vò cho tóc nàng rối tung rồi chẳng đợi A Hành kịp phản ứng, y cười phá lên, chuồn thẳng.

A Hành chỉ biết tức tối vừa réo gọi vừa đuổi theo y.

Lang thang trong núi suốt một ngày trời chẳng bắt được con hươu nào, A Hành cùng Xương Ý vẫn hớn hờ quay về, cười cười nói nói, người này xô kẻ kia đẩy, ầm ĩ cả lên.

Luy Tô đang dùng trà cùng Thanh Dương trong Triều Vân điện, chợt tiếng cười nói xôn xao của hai người từ xa đưa lại, phá vỡ cả bầu không khí yên lặng.

Thấy Thanh Dương ngẩng lên nhìn mình, A Hành liền làm mặt hề với y rồi sán lại ngồi bên Luy Tô, nũng nịu gọi “mẹ”, như thể ngầm ra vẻ: muội có mẹ bên vực, không thêm sợ huynh!

Nàng vừa cười vừa mách: “Mẹ, nghe con kể bí mật này nè.”

Xương Ý lập tức đỏ mặt tía tai, “A Hành, không được nói!”

A Hành lờ tịt đi, “Mẹ, Tứ ca có...”

Xương Ý cuống quýt nhào tới toan bịt miệng nàng lại, A Hành vừa chạy vòng vòng quanh mẹ và Đại ca vừa cười khanh khách, mấy lần mở miệng đều bị Xương Ý đuổi đánh, linh lực nàng không bị được với y, rượt đuổi một hồi mệt lả cả người liền giờ trò rúc ngay vào lòng mẹ trốn: “Mẹ, mẹ giúp con với, Tứ ca ý lớn ăn hiếp con.”

Luy Tô vốn lạnh lùng nghiêm khắc cũng phải bật cười ôm con gái vào lòng máng yêu: “Hai đứa bay nghịch như quỷ, vừa đến đã làm loạn cả điện Triều Vân lên rồi!”

A Hành rúc vào lòng mẹ cười khúc khích, hai tay ôm lấy cổ bà, thì thầm nói nhỏ vào tai, vừa nói vừa lườm Xương Ý, mẹ nàng cũng nghiêng đầu vừa nghe vừa tủm tỉm cười.

Thấy mẹ lộ vẻ tươi cười, Xương Ý quên khuấy cả bắt A Hành, lúc này đây ánh mắt Luy Tô chỉ chan hòa những vui mừng, chẳng bỏn một tia u ám. Bất giác y ngoảnh sang nhìn Đại ca, thấy Thanh Dương cũng đang chăm chú nhìn mẹ và em gái, mặt thấp thoáng nét cười.

Xương Ý cốc cho A Hành một cái đầu đinh: “Đồ hót leo nhà muội, về sau đừng hòng ta kể cho nghe chuyện gì nữa nhé.”

A Hành lè lưỡi với Xương Ý, chẳng chút sợ hãi, trong khi Luy Tô tươi cười nhìn con trai, “Con lựa lúc nào thích hợp dắt cô ấy đến gặp ta.” Nghĩ ngợi một lát, bà lại nói, “Như vậy không ổn, chúng ta là đảng trai, có lẽ nên tới thăm trước để tỏ ý tôn trọng nhà gái thì hơn, con xem chừng nào thích hợp để ta đích thân đi Nhượng Thủy một chuyến, tới thăm cha mẹ cô ấy. Con trở về nhớ lưu tâm xem cha mẹ cô ấy thích ăn gì rồi viết thư cho ta biết để chuẩn bị cho tốt.”

Nhượng Thủy là đất phong của Xương Ý, non xanh nước biếc, người dân thuần phác, người trong mộng của Xương Ý cũng là một cô gái Nhượng Thủy tộc.

Xương Ý nghe nói liền đỏ mặt tía tai cúi đầu thấp khẽ đáp: “Bây giờ con và cô ấy mới chỉ là bạn bè bình thường thôi.”

Luy Tô lắc đầu cười: “Con là đàn ông con trai, lẽ nào còn đợi cô nương nhà người ta thổ lộ trước ư? Đã có lòng với cô ấy thì mọi chuyện phải nghĩ cho cô ấy nhiều hơn nữa, đừng để lỡ làng tình cảm của người ta.”

“Dạ, con hiểu rồi.”

A Hành rúc trong lòng mẹ cười toe toét: “May mà mẹ nhắc nhở, bằng không cứ cái tính lè dề của Tứ ca, không làm cô nương nhà người ta sứt ruột đến chết thì cũng khiến tẩu tẩu tương lai của con phải đêm đêm thao thức dứt cánh hoa bói xem rôt cuộc Tứ ca có ý tứ gì với mình hay không!” Nói rồi A Hành vẫy tay, một đóa hoa trong bình bay tới, nàng bắt đầu làm bộ dứt cánh hoa bói, “Có tình ý, không có tình ý, có tình ý, không có tình ý...”

Xương Ý tức tối lại định cốc nàng, “Mẹ cũng phải bảo ban A Hành để nó biết tôn kính các ca ca chứ.”

Luy Tô ôm con gái trong tay, nhìn Xương Ý rồi lại nhìn sang Thanh Dương, lòng mẫn nguyện khôn xiết, bèn tươi cười quay sang bảo thị nữ: “Đem rượu cùng đậu lạnh mới hái ban ngày tới đây. Xương Ý và A Hành thích ăn thứ đó, nhớ mang nhiều vào, còn nữa, trong vò có bánh băng trà, đừng đem tới một lượt, cứ ăn hết rồi lại lấy thêm, Thanh Dương thích ăn đồ mới lấy ra kia.”

Đám thị nữ mau mắn dạ ran rồi thoăn thoắt đi lấy, chỉ trong chốc lát đã bùng tới.

A Hành ngồi tựa vào lòng mẹ tươi cười nhìn các anh, đoạn bóc một vốc đậu lạnh đưa lên miệng, thấy vị ngọt mát thấm vào tận ruột gan, nàng tủm tỉm cười thầm nghĩ, mình nhâm to rồi, điện Triều Vân đâu có như trên Ngọc son!

Bốn mẹ con vừa uống rượu vừa nói chuyện nhà đến tận hết giờ Tỷ.

Thanh Dương sai Xương Ý đưa Luy Tổ về phòng còn mình phụ trách A Hành. Về tới cửa, A Hành cười tiễn khách: “Muội đi nghỉ đây, Đại ca cũng nghỉ ngơi đi.”

Nào ngờ Thanh Dương theo chân nàng vào phòng rồi xoay tay đóng cửa lại, như thể có chuyện cần nói.

A Hành than thào trong bụng nhưng không dám lộ ra ngoài mặt, đành xốc lại tinh thần chuẩn bị nghe giáo huấn.

Thanh Dương thân nhiên hỏi: “Từ Ngọc sơn về, theo lý thì hôm qua đã đến rồi, sao sáng nay muội mới về tới?”

“Thiếu Hạo bị thương nên bọn muội về chậm mấy canh giờ.”

Đối diện ánh mắt lạnh lùng sắc sảo của Đại ca, A Hành biết mình không đối gạt nổi, đành nói tiếp: “Sau đó bọn muội cũng chưa lên đường ngay, còn chuyện phiếm một hồi nữa.”

“Một hồi ư?”

“Một đêm ạ.”

Thanh Dương chợt bước tới bên song, nhìn ra rừng dâu ngoài cửa sổ, “Muội thấy Thiếu Hạo thế nào?”

Hồi sáng Tứ ca cũng đã hỏi qua nàng chuyện này, nhưng giờ nàng không thể trả lời Đại ca qua quýt như với Tứ ca được, đành trầm ngâm nghĩ cách đáp lại, tiếc rằng càng nghĩ càng bối rối.

Thanh Dương đợi mãi không thấy em gái trả lời, có điều, như vậy cũng là một đáp án. Y khẽ cười, “Thiếu Hạo rất tốt, chỉ cần y muốn thì chẳng cô gái nào trên đời nỡ từ chối y đâu.” Mặt A Hành dần đỏ ửng lên, đột nhiên Thanh Dương quay lại nhìn nàng, nói tiếp, “Nhưng muội sẽ là người duy nhất trên đời phải từ chối y, muội không thể thích y được.”

A Hành quá đổi ngạc nhiên, buột miệng hỏi: “Sao lại thế? Chẳng phải hai người là bạn thân ư?”

“Thanh Dương và Thiếu Hạo là bạn thân nhưng Hiên Viên Thanh Dương và Cao Tân Thiếu Hạo thì chưa chắc. Hẳn muội cũng biết phụ vương luôn ôm mộng thống nhất Trung nguyên, thậm chí là thống nhất cả thiên hạ, nói không chừng một ngày nào đó ta và Thiếu Hạo sẽ gặp nhau trên chiến trường, đôi bên đều phải dốc hết tinh lực dồn đối phương vào tử địa.” Thanh Dương vừa nói vừa mỉm cười hờ hững, tựa hồ đang kể một mẩu chuyện vu vơ kiểu “Ôi, e rằng mai thời tiết xấu” vậy.

Sắc hồng trên mặt A Hành tan dần, chuyển thành tái nhợt, “Nhưng muội vẫn phải lấy y, bởi vì muội là Hiên Viên Bạt, còn y là Cao Tân Thiếu Hạo.”

“Đúng, muội vẫn phải lấy y, thế nên điều duy nhất muội có thể làm là đừng động lòng trước y.” Thanh Dương hừ mũi, ánh mắt chợt lạnh buốt, “Ta ngờ rằng Thiếu Hạo sẽ nể mặt ta mà hạ thủ lưu tình, nào ngờ y lại hao phí tâm tư cả một đêm vì muội.”

A Hành cúi đầu khẽ thanh minh: “Không liên quan tới y, là muội muốn hiểu y hơn nên chủ động làm thân thiện, biết y mê rượu, muội mới dốc sức mượn rượu để khơi gợi hứng thú trò chuyện của y.”

Thanh Dương bước đến gần nâng cằm em gái lên, nhìn sâu vào mắt nàng, nghiêm trang nói: “Muội ngàn vạn lần đừng làm chuyện đại dột như vậy nữa! Y là Cao Tân Thiếu Hạo, là Thiếu Hạo mà ngay cả ta còn phải kiêng dè! Chẳng phải lúc nào y cũng nể giao tình giữa ta và y mà nhân từ nhắc nhở bản thân không biến muội thành con cò trong tay y đâu...”

A Hành bắt đầu rom róm nước mắt nhưng vẫn quật cường cắn môi nén khóc.

Thanh Dương nói tiếp: “Trong lòng ta và Thiếu Hạo đều có quá nhiều thứ, ví như nước nhà, thiên hạ, trách nhiệm, quyền lực... chẳng biết phải xếp phụ nữ vào đâu nữa. Thế nên, vì chính bản thân mình, muội cứ coi y như người dưng là tốt nhất.”

A Hành lạnh lùng giễu cợt: “Đúng là phải cảm tạ Đại ca đã nghĩ chu toàn cho muội đến vậy. Chẳng hay rốt cuộc huynh lo Thiếu Hạo biến muội thành quân cờ hay lo rằng muội không thể làm quân cờ cho huynh và phụ vương?”

Thanh Dương trầm ngâm hồi lâu mới đáp: “Dù muội có chấp nhận hay không thì đây cũng là sự thật, ai bảo muội mang họ Hiên Viên chứ?” Nói rồi y xô cửa đi thẳng.

A Hành uể oải tựa vào thành giường, lòng ngập những bi thương. Mẹ và Tứ ca luôn giữ nàng tránh xa mọi đấu tranh đen tối, chỉ mong sao nàng mãi mãi là một Tây Lăng Hành tự do tự tại, nhưng Đại ca lại không ngừng nhắc nhở từng giây từng phút rằng nàng họ Hiên Viên, tên Bạt, là vương cơ của Hiên Viên.

A Hành mệt mỏi dựa vào giường rồi mơ mơ màng màng thiếp đi, chẳng buồn coi bỏ y phục, mãi đến khi những tiếng động bên ngoài khiến nàng bừng tỉnh, vội mở cửa hỏi thị nữ: “Sao ồn ào thế?”

“Bẩm vương cơ, nửa đêm có trộm lên vào điện Triều Vân.” Thị nữ đáp mà vẻ mặt vẫn ngỡ ngàng như đang mê ngủ, tựa hồ còn chưa dám tin.

A Hành cũng vô cùng kinh ngạc, “Tên trộm này xui thật, ngày nào không tới, lại tới đúng hôm nay để dâng đầu dưới kiếm Đại ca, đúng là tự tìm đường chết mà!”

Thị nữ gật đầu, vẻ mặt đầy ngạc nhiên, “Phải à, đi ăn trộm cũng chẳng nên thân, sao hán lại chọn đúng ngày thế chứ? Quả là gan to bằng trời!”

Gan to bằng trời ư? A Hành bỗng giật thót mình, vội hỏi, “Trông tên trộm đó thế nào?”

“Tâu vương cơ, hán đeo mặt nạ gỗ nên không trông rõ dung mạo.”

“Hán đang ở đâu?”

“Ở Tả Sương điện, chỗ Đại điện hạ và Tứ điện hạ.”

Thấy A Hành tức tốc chạy ngay tới đó, thị nữ cuống quýt gọi với theo, “Xin vương cơ chậm lại một chút, điện hạ đã dặn bọn nô tỳ phải bảo vệ vương cơ.”

A Hành chạy thẳng một mạch tới Tả Sương điện, túm lấy một tên thị vệ hỏi thăm: “Kẻ trộm đâu rồi?”

Tên thị vệ vội đáp: “Tên trộm đó xông vào phòng của Tứ điện hạ, bắt giữ Tứ điện hạ.”

A Hành giận dữ mắng, “Đúng là khôn kiếp!”

Nghe nàng mắng mỗ, gã thị vệ liền quỳ xuống hốt hoảng van xin: “Thuộc hạ biết tội.”

Thấy vậy, A Hành mặt mũi xua tay: “Không phải ta nói người đâu.”

A Hành xông thẳng vào, thấy chỉ có mình Thanh Dương đứng khoanh tay giữa Tả Sương điện, vẻ mặt bình thản, nghe tiếng chân nàng, y liền nạt: “Ai cho muội vào? Ra ngay!”

A Hành liếc về phía phòng Tứ ca, thấy cửa đóng im ỉm, nàng toan dùng linh thức dò xét xem sao, có điều linh lực của nàng quá yếu, không vượt qua nổi cảm chế.

Thanh Dương đứng ngay trước cửa, chậm rãi rút trường kiếm, “Ta đếm đến ba, nếu người tự mình bước ra, ta sẽ để người chết toàn thân.”

Trong phòng liền vọng ra tiếng cười biếng nhác, “Ta đếm đến ba, nếu người dám xông vào thì là đồ ba ba, nếu người không dám xông vào thì là đồ rùa đen.”

Trên đời còn ai dám nói cái giọng đó với Hiên Viên Thanh Dương nữa? Tuy Xi Vưu đã thay đổi giọng nói nhưng khẩu khí này trừ hán ra chẳng còn kẻ thứ hai nào cả. A Hành căn môi nhìn Đại ca, thấy Thanh Dương vẫn bình thản, mặt không đổi sắc, hán nhẹ nhàng vung kiếm lên, chẳng gây ra bất cứ tiếng động nào nhưng căn phòng trước mắt cứ nứt ra từng mảng rồi tan rã hết như gỗ mục, chỉ trong nháy mắt, trước mặt Thanh Dương đã chẳng còn phòng ốc, chỉ còn trơ lại một mảnh đất trống.

Mặt đất phủ đầy cây cối vâm vấp xanh um, lan mãi vào tận rừng sâu. Xương Ý bị treo lưng lửng trên cành giữa lưng chừng trời, đầu gục xuống, cả người bê bết máu, từ khí tràn ngập xung quanh, chẳng chút sinh cơ.

“Tứ ca...” A Hành tan nát cả cõi lòng, thét lên một tiếng nhào tới.

Kiếm của Thanh Dương cũng run lên, tuy chỉ thoáng run rẩy nhưng Xi Vưu nấp sau đám cây đã chớp ngay được thời cơ ngàn năm có một đó, hán dốc toàn lực nhảy bật lên, tay nắm chặt thanh đao đâm máu, cười ha hả nói, “Thanh đao này đã giết chết đệ đệ người đấy.”

Thanh Dương nổi giận vung kiếm, chỉ trong nháy mắt, cả đất trời phủ ợp kiếm quang loang loáng. Sau mười mấy chiêu, kiếm của Thanh Dương đã đâm vào ngực Xi Vưu, sát khí chạy thẳng vào tim, đúng lúc Xi Vưu sắp mất mạng, Thanh Dương chợt ngừng tay lại, truyền mấy tia linh lực vào tim Xi Vưu, khiến cả người hán run bắn lên vì đau đớn.

Sắc mặt Xi Vưu tái nhợt nhưng chẳng hề tỏ vẻ sợ hãi, trái lại hán còn gật đầu cười, “Thật không hổ là Hiên Viên Thanh Dương! Ta đã bố trí hết mê chướng này đến mê chướng khác nhằm chọc giận người, chỉ mong người nổi giận để lộ sơ hở, nào ngờ hết thấy đều vô ích, ngược lại còn mắc mưu người, vừa nãy người run tay là để gạt ta, để ta ngỡ rằng mình có cơ hội mà tự chui đầu vào miệng cạp chứ gì!”

Thanh Dương mỉm cười lạnh nhạt thốt: “Sao lại vô ích? Ta không giết người đâu, để người sống mà ăn năn.”

Xi Vưu nhếch miệng cười, mặt nạ gỗ chỉ che được nửa trên mặt, vừa cười đã lộ ra hàm răng trắng bóng, hán nhon nhon nói, như thể kẻ ngực bị kiếm đâm, tim bị kiếm khí bóp nghẹt kia chẳng liên quan gì tới mình, “Vậy chắc người đã phạm phải sai lầm lớn rồi.”

Đột nhiên hán vung đao lên dụng lực chém một đao, ngọn đao mang theo lực đạo sấm sét, lấp lánh như sao băng chém xuống, nhưng mục tiêu chẳng phải Thanh Dương mà lại là chính bản thân hán.

Thanh Dương thoáng sững người, tới chừng y kịp định thần lại thì đã muộn, lưỡi đao đã chém vào ngực Xi Vưu, chặt gãy thanh kiếm của y, đổi lại Xi Vưu cũng phải trả giá đắt, từ một vết kiếm thương trên ngực giờ lại thành một vành trăng non kéo dài từ ngực xuống bụng, máu phun như suối.

Trong tiếng cười khanh khách, Xi Vưu tung mình nhảy vào rừng sâu, nhanh chóng khuất sau ngàn dâu xanh ngắt.

Thanh Dương cầm thanh kiếm gãy đuổi theo, nhưng trong rừng cây lá dập dờn, khuất trời rợp đất, chẳng nhìn thấy gì cả, y đành dừng bước cao giọng nói, “Nể tình người gan dạ như vậy, ta sẽ chôn cất người tử tế.”

Chẳng nghe tiếng đáp, chỉ có lá dâu rợp trời xào xạc.

Thanh Dương giờ thanh kiếm gãy lên soi dưới ánh trăng vàng vạc, thanh kiếm này đã theo y cả ngàn năm, nào ngờ đêm nay lại bị hủy. Thanh Dương thu kiếm quay lại, trông thấy A Hành đang ngồi bệt dưới đất, ôm trong tay tấm thân bất động bẽ bết máu của Xương Ý.

A Hành kinh hoàng trần trần nhìn về phía trước, trông mắt đờ dại.

Thanh Dương vội bước lại ngồi xuống bên cạnh, vỗ về nàng, “Không sao cả, muội đừng sợ, Xương Ý không bị thương thật đâu, đó chỉ là mê chướng mà tên trộm tạo ra để chọc giận ta thôi.” Thanh Dương chỉ phẩy tay qua người Xương Ý, lập tức máu me trên mình y đều biến mất.

Bấy giờ máu huyết trong người A Hành dường như mới lưu thông trở lại, nàng buột miệng “A, a...” mấy tiếng, cả người run bần bật, không cất nổi thành lời, nước mắt lã chã, thỉnh thoảng nàng vung tay dăm Thanh Dương một quyền.

Thanh Dương không hề tránh né, vừa nãy y biết rõ Xương Ý còn sống nhưng vẫn để mặc A Hành đau đớn chết cả cõi lòng, chẳng khác nào gián tiếp lợi dụng nàng dẫn dụ kẻ địch.

Xương Ý mơ màng mở mắt hỏi, “Sao thế?”

Thanh Dương chạy thẳng vào rừng dâu, nói vọng lại, “Xương Ý, đệ đưa A Hành về Hữu Sương điện nghỉ ngơi. Tên trộm kia bị thương rất nặng, hắn đã liều chết phá cấm chế ở Triều Vân điện bỏ chạy rồi, nhưng ta vẫn phải đi kiểm tra một vòng xem sao.” Vừa dứt lời, y đã mất dạng.

Thấy A Hành vẫn khóc lóc thảm thiết, Xương Ý chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì, chỉ biết ôm lấy muội muội dỗ dành: “Không sao đâu, đừng khóc, nín đi. Không sao mà, muội ngoan nào...”

A Hành cứ khóc hoài khóc mãi, đột nhiên ngừng lên hỏi: “Vừa rồi đại ca nói gì thế?”

Xương Ý đáp: “Đại ca bảo phải tra xét một vòng xem sao.”

Nghe vậy A Hành lập tức đứng phắt dậy, vén quần định chạy, Xương Ý vội đuổi theo sau: “Muội định làm gì?”

A Hành khựng lại, cúi đầu nghỉ ngơi rồi lên tiếng: “Chúng ta về nghỉ ngơi đi.”

Xương Ý lăm bắm một mình: “Tên trộm này cả gan xông vào tận Triều Vân điện, vậy mà lại thoát được tay Đại ca, hắn chẳng phải phùng vô danh tiểu tốt, nhưng kẻ nào làm ra chuyện này mới được chứ? Trên Triều Vân phong đâu có báu vật gì đâu.”

Về tới phòng mình, A Hành rút Trụ Nhan hoa ra, biến thành một cảnh đào cắm vào bình. Đoạn nàng để nguyên quần áo nằm xuống giường ngủ tiếp.

Chỉ lát sau đã nghe thấy tiếng cửa sổ lạch cạch rồi một bóng người lẩn tới bên giường. A Hành bật ngay dậy, chúi thủ trên tay kê vào cổ kẻ đột nhập.

Xi Vu vu gỡ mặt nạ ra, để lộ gương mặt tái nhợt, nụ cười nhon nhon vẫn nguyên vẹn trên môi.

A Hành cảm hận về nhon nhon này của hắn khôn xiết, bèn ấn chủy thủ vào thêm mấy phân để lưỡi dao đâm vào da thịt hắn, máu ri rí ứa ra, “Rốt cuộc ngươi muốn làm gì đây?”

“Ta tới gặp cô mà!”

A Hành đâm sâu thêm một phân, máu tươi nhỏ xuống, “Sao không đăng hoàng cầu kiến mà nửa đêm nửa hôm lại xông vào Triều Vân điện?”

“Nếu ta trực tiếp cầu kiến Hiên Viên Bạt, liệu Hiên Viên Bạt có chịu gặp ta không? Mẫu hậu của Hiên Viên Bạt chịu cho phép ta lên núi sao? Hơn nữa, người ta muốn gặp là Tây Lăng Hành chứ không phải Hiên Viên Bạt.” Xi Vu vu nắm lấy bàn tay cầm chủy thủ của nàng, “Cô muốn làm Tây Lăng Hành hơn phải không?”

A Hành không đáp, chỉ có bàn tay từ từ lỏng ra, thanh chủy thủ rơi xuống chân Xi Vu vu, hắn cười cười liếc nàng, “Thế này càng hay, ta chẳng những xông vào Triều Vân điện mà còn xông cả vào khuê phòng của cô nữa. Vợ yêu, nếu cô chịu để ta ôm cô nằm xuống giường một lát, coi như ta đi không uổng chuyến này.”

A Hành gần đến nỗi chỉ muốn đập chết hắn, nghiêng răng nghiêng lợi đáp: “Cũng phải xem ngươi còn mạng mà nằm không!”

Đột nhiên bên ngoài vang lên tiếng trò chuyện, là giọng của Xương Ý: “Đại ca, huynh tìm thấy rồi à?”

A Hành hốt hoảng đẩy Xi Vu vu vào giường, buông màn xuống rồi trùm chăn che kín người hắn đoạn áp mình vào khe rèm, đóng tai nghe ngóng, căng thẳng nhìn chằm chằm cánh cửa.

“Chưa thấy. Tên trộm này hình như từng lớn lên giữa núi rừng như dã thú, hoặc đã được huấn luyện đặc biệt như dã thú nên rất giỏi che giấu tung tích, có

điều ta luôn cảm thấy hấn chỉ ở quanh đây chứ chưa chạy xa được, đệ mau dẫn thị vệ lục soát kỹ Triều Vân điện một lần xem. Phải tra xét tất cả phòng ốc.”

Chỉ nghe Xương Ý đáp “ạ”, sau đó tiếng trò chuyện ngưng bật.

Tìm A Hành nhảy thót lên tới cổ họng bấy giờ mới trôi trở xuống, nàng vừa ôm ngực quay lại đã thấy Xi Vưu gối bằng gối của mình, ôm chần của mình, toe toét cười còn đắc ý hơn cả cáo bắt được gà.

A Hành chỉ muốn cho Xi Vưu một bạt tai để hấn dẹp nộ cười đó đi.

Xi Vưu chột nhá: “Giường cũng nằm rồi, chỉ thiếu chưa ôm được cô thôi.”

A Hành cười nhạt: “Ngươi đừng mơ!”

“Mơ á?” Xi Vưu cười toe toét, chớp chớp mắt nhìn A Hành khiến nàng sồn cả gai ốc, đang định nghiêm khắc cảnh cáo hấn không được làm bậy thì nghe thấy tiếng chân gấp gáp bên ngoài, rồi tiếng đập cửa ầm ầm của Xương Ý: “A Hành, A Hành...”

A Hành vội lên tiếng: “Sao thế? Muội ở đây!”

Xương Ý hỏi: “Huynh cảm thấy trong phòng muội có một luồng linh khí lạ, muội không sao chứ?”

“Muội có sao đâu.”

Xương Ý đòi nào chịu tin, đột ngột đẩy cửa xông vào, A Hành thấy vậy lập tức chui ngay vào chần, tiện tay ấn luôn đầu Xi Vưu xuống, hấn liền thừa cơ ôm chằm lấy nàng.

A Hành nào dám vùng vẫy, chỉ biết rủa thầm trong bụng, nàng vén màn lên, làm bộ ngái ngủ nhìn Xương Ý: “Tứ ca, rốt cuộc làm sao thế?”

Xương Ý nhắm nghiền mắt, dùng linh thức rà soát kỹ một hồi rồi nghi hoặc lắc đầu, “Không sao, có lẽ cảm giác của ta nhầm.”

A Hành vừa thờ phào nhẹ nhõm đã bị Xương Ý nhìn chằm chằm, hỏi: “Mọi khi muội thích góp vui lắm kia mà, sao hôm nay lại ngoan ngoãn hiền hòa thế?”

A Hành cười trừ, cố giữ vẻ thản nhiên đáp, “Muội mệt quá đó mà! Tứ ca, hay là huynh ngồi đây với muội một lát đi?”

Nàng ngỡ rằng Tứ ca nhận lệnh của Đại ca, nhất định sẽ nôn nóng hoàn thành nhiệm vụ, nào ngờ Xương Ý lại ngồi xuống thật, còn vẫy tay ra hiệu cho thị vệ lui ra.

Y cứ lặng lẽ nhìn A Hành, dần dần khiến nàng tất hấn nộ cười.

Xương Ý khẽ hỏi: “Muội muốn ta ở lại đây với muội thật sao?”

A Hành cắn môi lắc đầu.

“Muội có hiểu mình đang làm gì không đấy?”

A Hành nghĩ ngợi rồi gật đầu.

Xương Ý thờ dài, “Ta lục soát hết Triều Vân điện sẽ dẫn tất cả thị vệ tập trung lục soát trong rừng dâu.”

Thấy Xương Ý đứng dậy toan cất bước, A Hành vội phân trần, “Tứ ca, muội chỉ là... hấn không có ý xấu, cũng không muốn đã thương huynh đâu...”

Xương Ý ngoảnh lại nhìn nàng, “Ta biết. Dù muội làm gì đi nữa, ta cũng sẽ giúp đỡ muội, ai bảo muội là muội muội của ta chứ?” Dứt lời y liền bước ra ngoài, còn cẩn thận khép cửa phòng lại.

Chỉ đợi có vậy, A Hành lập tức tung chần nhảy xuống giường, Xi Vưu cười hi hi nhìn nàng, vẻ mặt đầy đắc ý.

Lúc này đây A Hành chẳng hơi đâu mà nổi giận với hấn nữa, nàng chỉ muốn tổng khứ tên ôn thần không biết sống chết này đi cho mau.

Nàng vừa gói ghém tay nải vừa dặn: “Chúng ta đợi đám thị vệ vào rừng rồi xuống núi, có Tứ ca yểm trợ, tốt nhất là ngươi đừng sinh sự nữa, may mà vừa này là Tứ ca ta, nếu là Đại ca thì ngươi chỉ còn đường chết thôi!”

A Hành gói ghém xong tay nải bèn viết vội một bức thư để lại cho mẹ, thưa rằng mình nhân lúc tối trời đã xuống núi luôn. Nàng cũng không dám chắc sẽ qua mặt được vị Đại ca tinh minh mẫn tiệp của mình, chỉ bằng chuồn trước để giữ mạng còn hơn.

Thấy mọi sự đã sẵn sàng, nàng quay sang hỏi gã Xi Vưu đang nằm ườn trên giường: “Chúng ta đi thôi, linh lực của ngươi còn đủ chứ? Liệu có che giấu được khí tức của mình không?”

Xi Vưu gật đầu: “Chỉ cần cách Đại ca cô hơn ba trượng và thời gian không quá lâu thì không vấn đề gì.”

A Hành đáp: “Vậy người đành cầu trời phù hộ thôi!”

Tuy cảm chế ngoài Triều Vân điện rất lợi hại nhưng chẳng có tác dụng gì với A Hành, nàng dẫn Xi Vưu ra khỏi điện êm thấm, hai người men theo đường mòn mà chỉ mình nàng cùng Tứ ca biết đi xuống núi.

Đi được nửa đường, đột nhiên một con thú lớn đen trùi trùi ở đâu xông ra, lao thẳng về phía A Hành, nàng giật thót mình, đang định nấp thì nhận ra A Tệ, bèn mừng rỡ ôm lấy nó hôn chùn chụt mấy cái, “A Tệ, may đến đúng lúc quá, chờ chúng ta xuống núi đi.”

A Tệ cọ cọ vào má A Hành, khẽ gừ gừ hơn hờ.

Liệt Dương ngạo nghễ đầu trên cành nhìn xuống, thấy A Tệ nũng nịu như trẻ nhỏ, không giấu vẻ khinh miệt.

Liệt Dương bay trước dẫn đường, A Tệ cõng hai người bay xa khỏi Hiên Viên sơn.

Xi Vưu đắc ý bảo A Hành: “A Hành, rốt cuộc cô vẫn xuống núi cùng ta.”

Nàng lạnh lùng đáp: “Nể tình người bị thương nên ta tiễn người một đoạn thôi, sáng sớm mai chúng ta đường ai nấy đi.”

Bỗng nhiên nàng có cảm giác không ổn, thấy linh lực của Xi Vưu đột ngột tiết ra ngoài, nàng vội túm lấy tay hắn: “Người đừng giấu nữa, nói thật cho ta nghe vết thương của người sao rồi? Thua trong tay Hiên Viên Thanh Dương có gì mà mất mặt, cả đám cao thủ Thần tộc trên đại hoang chắc chỉ mình người có thể thoát chết dưới kiếm của Đại ca thôi.”

Xi Vưu đắm đắm nhìn nàng khẽ nói, như thăm thì, như than thở: “A Hành, ta không để cô lấy Thiệu Hạo đâu!” Nói rồi hắn nhoẻn miệng cười mãn nguyện, hết như đứa trẻ giành được cây kẹo mình ao ước bấy lâu chẳng màng gì đến hậu quả sẽ bị sâu răng, cứ thế mà ngất đi trong lòng A Hành, nụ cười vẫn còn đọng trên môi.

Lúc hôn mê, trông Xi Vưu chẳng còn vẻ ngông nghênh tùy tiện hôm qua nữa, thay vào đó là nụ cười thực sự mãn nguyện, nụ cười ấy hầu như rất hiếm thấy ở những nam tử thành niên, bởi con người ta càng trưởng thành thì càng nhiều ham muốn, chỉ có những đứa trẻ thuần khiết thẳng thắn mới dễ dàng thỏa mãn mà thôi.

Trời khuya tối đen như mực, chỉ có vầng trăng tròn vành vạnh dịu dàng lơ lửng giữa tầng không, cả đất trời nhuốm đầy vẻ mỹ lệ mà tĩnh lặng, đôi cánh rộng của A Tệ dập dờn lặng lẽ, tư thế bay vô cùng ưu nhã, hết như một con hồ ly lớn đang vờn múa dưới ánh trăng. A Tệ chờ theo Xi Vưu và A Hành băng qua mây mù, vượt trên sao sáng bay về phía cuối trời, trong khi đó, A Hành vẫn đang hoang mang bối rối, chẳng biết bọn họ nên đi đâu về đâu.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Q.1 - Chương 8: Cây cao mây quán mãi chẳng rời

Chẳng hiểu sao hình bóng Xi Vưu lại hiện ra trước mắt nàng, hắn đã lớn lên giữa một vùng non nước thế này ư? Liệu hắn có biết đánh cá không? Hắn cũng biết hát những khúc son ca lạnh lạnh mà tình tứ như vậy sao? Hắn đã từng hát cho ai nghe chưa nhỉ...

Suốt đêm A Hành không sao chợp mắt, mãi đến gần sáng mới một quá ngủ thiếp đi, khi tỉnh dậy, nàng thấy mặt trời ngả về Tây, A Tệ đã đỗ xuống một sơn cốc tự lúc nào.

Nàng trở mình ngồi dậy, giờ tay chạm vào Xi Vưu bên cạnh, thấy người hắn nóng hầm hập, vết thương đã trở nên nặng thêm.

Nhìn quanh bốn bề đều là núi đồi trùng trùng điệp điệp xanh mướt một màu, A Hành ngỡ ngàng hỏi Liệt Dương đang đậu trên cành: “Xi Vưu có nói với mày là đi đâu không? Hay là mày lạc đường?”

Bị A Hành vặn hỏi, Liệt Dương vô cùng bức bối, bèn giờ một cánh lên hùng hổ ra hiệu với nàng rồi quay ngoắt đi.

A Hành lòng như lửa đốt, nàng không biết y thuật nên nhất định phải tìm một người hiểu y thuật để chẩn trị cho Xi Vưu, đột nhiên nghe loáng thoáng đằng xa có tiếng động, nàng bèn lại đó xem sao.

A Hành đi trước, A Tệ cõng Xi Vưu theo sau, còn Liệt Dương nghênh ngang đậu trên đầu A Tệ.

Vòng qua một khe núi, đột nhiên trước mắt nàng bừng sáng.

Một dòng sông rộng từ sơn cốc uốn mình chảy ra, đôi dải núi xanh bên bờ trải dài bất tận, ráng chiều rơi rớt chênh chếch rọi lại từ sườn núi thấp bên kia, nhuộm đỏ ỏi ngọn núi đối diện. Gió thổi xào xạc lá cây, cả ngọn núi đều lấp lánh ánh vàng.

Mặt nước mênh mông ngập đầy ráng chiều lấp lánh, mấy người dân chài đang chổng thuyền giữa dòng đánh cá, vung mạnh tay tung tấm lưới lấp lánh ánh bạc lên cao, tấm lưới từ từ buông xuống dòng sông, rõ ràng chỉ là tấm lưới gai thông thường, vậy mà lúc này lung linh ánh bạc hòa cùng ráng vàng lấp lánh trên mặt sông, khiến người khác trông vào mà hoa cả mắt, còn đẹp hơn cả tơ Nguyệt Quang mà mẹ nàng dệt nữa.

Đám dân chài hô vang một tiếng, vừa hò dô vừa chung tay kéo lưới lên, cá trong lưới đua nhau bung khỏi mặt nước, quẫy đuôi uốn mình trên không làm nước bắn tung tóe, ráng chiều phản chiếu khiến cả mặt sông lung linh bảy sắc cầu vồng.

Vất vả bận bịu đến thế, mà cũng tràn đầy sức sống, sôi động nhường kia.

A Hành dừng sững lại, ngáy người ra nhìn.

Nhìn bầy cá nhảy tanh tách, đám dân chài thấy đều mừng rỡ, một gã thanh niên vừa ra sức kéo lưới vừa cao giọng hát vang, tiếng ca ồm ồm mà phóng khoáng lan đi thật xa trong sơn cốc.

“Ồ... Trời ngả bóng, cá đầy khoang,

Ca vang ướm ý cô nàng xem sao?

Non cao nước đổ rì rào,

Cây cao tán rộng lao xao ong về.

Này cô em hái dâu kia,

Đeo gùi hái khắp bốn bề núi non,

Em yêu ơi có biết không,

Nhớ em ta những héo hon dạ này...”

Gã đánh cá còn chưa dứt lời đã nghe một giọng nữ lạnh lạnh từ trên núi đưa sang.

“Chàng là cây lớn đỉnh non,

Em đây mây vẩn vít sườn núi xanh,

Chàng cao em thấp vẫn tình,

Núi chân quần quýt quanh mình chàng ơi,

Chừng nào chàng mệt rồi,

Thời em đây mới buông lời cho chàng...”

Núi rừng cách trở nên không trông thấy cô gái đầu ca, nhưng tình cảm nồng nàn như lửa mà cô giấu trong giọng hát đã lan theo tiếng ca trên núi đưa xuống, làm rạo rức cả mặt sông.

Đám dân chài cười rộ lên, gã trai vừa cất tiếng đặc ý khoát trả ra mặt.

“Chàng cao em thấp vẫn tình, núi chân quần quýt quanh mình chàng ơi, chừng nào chàng mệt rồi, thời em đây mới buông lời cho chàng...” A Hành nghĩ một lát mới hiểu ra ẩn ý trong lời ca, liền đỏ mặt tía tai vì ngượng, đây là lần đầu tiên nàng thấy người ta ngang nhiên bày tỏ chuyện nam nữ thế này.

Thấy dân tình nguyên sơ thuần phác lại nhiệt tình thẳng thắn như vậy, nàng đã lờ mờ đoán ra mình đang ở đâu. Nghe đồn có một dải man hoang không theo giáo hóa, người trên đại hoang vẫn gọi là Cửu Lê, núi non ở đó rất cao, sông nước rất đẹp, thanh niên nơi đó đều cường tráng như non cao, thiếu nữ lại mỹ lệ như nước mắt.

A Hành quay sang dặn A Tệ mấy câu để nó công Xi Vụ lãnh đi, còn nàng men theo con đường mòn lên núi trong tiếng ca lạnh lớt.

Trên sườn núi lúp xúp những nếp nhà sàn, lưng tựa vào núi, mặt quay ra sông, tầng trệt để lừa gia súc vào trú mưa tránh gió, còn tầng hai làm chỗ ở, có cả sân thượng nhô ra để trồng hoa cỏ hay phơi lưới. Bây giờ đang là lúc mọi người về nhà sau một ngày làm việc, khói bếp bắt đầu lững lờ bốc lên trên những nếp nhà.

Thấy A Hành ăn vận khác hẳn mọi người, ông lão dắt trâu neho mắt cười quan sát nàng, chú nhỏ lấy rau lợn cũng cười hi hi liếc trộm nàng.

Ông lão râu bạc vai vác cuốc, tay dắt trâu còn cười cười hỏi nàng: “Cô nương là người nơi khác đến phải không?”

A Hành cũng gật đầu cười hỏi: “Nơi đây là Cửu Lê ư?”

Ông lão cười ha hả, “Đây là nơi ông bà tổ tiên ta đã sống hết đời này sang đời khác, bản này tên gọi Đứa Ngõa, có điều nghe nói người ngoài gọi chung cả trăm ngọn núi ở đây là Cừu Di hay Cừu Lê gì đó, cô nương tới đây là để...”

“Cháu nghe nói trong vùng rừng núi Cừu Lê có rất nhiều loại thảo dược nên tới đây tìm hái vài thứ đấy thôi.” Vùng man hoang này rất hiếm dấu chân người lai vãng, A Hành không muốn gây chú ý, đành giả làm người hái thuốc, thân phận tốt nhất dành cho những kẻ lẩn du đây đó.

Ông lão nhiệt tình nói, “Cô nương chưa tìm được chỗ nghỉ ư? Con trai cùng cháu nội lão vào núi đi săn rồi, trong nhà có phòng trống, nếu cần cô cứ ghé nhà lão nghỉ chân.”

A Hành cười đáp lễ: “Tốt quá rồi, cảm ơn... cụ ạ.”

Ông lão nào hay A Hành đã sống mấy trăm năm, nghe nàng lễ phép xưng hô liền tươi cười lộ vẻ hài lòng, dắt nàng về nhà.

“Đây là Mễ Đóa, cháu gái lão, năm nay mới mười mấy tuổi thôi, không biết hai người ai nhiều tuổi hơn ai?” Ông lão ngồi xõm bên bếp lửa, vừa đun nước vừa cười cười quan sát nàng cùng Mễ Đóa.

A Hành vội đáp: “Cháu lớn hơn, cháu lớn hơn.”

Mễ Đóa đã nấu cơm xong lại thấy có khách đến nhà, liền vội vã đi ra ngoài, chỉ lát sau đã xách một chú cá tươi rói trở về.

A Hành cười cười, lựa lời hỏi thăm ông lão: “Chẳng hay ai quản lý việc trong cả bản? Có ai biết chữa bệnh không cụ?”

“Các bản đều chọn ra trưởng bản, muốn chữa bệnh thì đi cầu Vu sư, cả trăm sơn bản chúng ta ở đây mà các người gọi là Cừu Lê đó, đều mời Vu sư đến xem bệnh, thường thường muốn biết khi nào nên gieo hạt, lúc nào nên đi săn, chừng nào phải tề trời, trưởng bản đều đi hỏi Vu sư.”

“Thế ai chữa bệnh mất tay nhất?”

“Dĩ nhiên là Vu vương tinh thông bách nghệ chứ còn ai.” Ông lão vừa nói vừa đặt tay lên ngực, cúi đầu thật thấp, vô cùng cung kính và thành khẩn.

“Cháu muốn gặp Vu vương có được không?”

Nghe nàng hỏi, ông lão lộ vẻ áy náy: “E rằng không được đâu, nhưng lão có thể đi hỏi giùm cô.”

“Cụ biết Vu vương ở đâu ư?”

“Thường ngày Vu vương sống ở một bản khác, gọi là bản Xi Vưu, trong bản Xi Vưu có Tế Thiên đài, Vu vương phải bảo vệ thánh địa của chúng ta.”

“Bản Xi Vưu ư?”

Ông lão bật cười, vẻ mặt đầy kiêu hãnh: “Xi Vưu là đại anh hùng của tộc ta, nghe nói mấy trăm năm trước ngài đã cứu tất cả người trong tộc, thế nên bản vốn mang tên khác đã đổi thành bản Xi Vưu để tưởng niệm ngài.”

A Hành lại hỏi tiếp: “Bản Xi Vưu ở đâu thế ạ?”

Nghe nàng hỏi, ông lão liền cầm que cời lò vừa vẽ lên mặt đất vừa miêu tả bản Xi Vưu nằm trên ngọn núi nào.

A Hành nghe xong bèn tươi cười đứng dậy từ biệt ông lão.

Như đoán được ý định của nàng, ông lão bèn khuyên giải: “Lão nói cô nghe, bản Xi Vưu ở xa lắm, phải băng qua mấy ngọn núi nữa kia, cô cứ ăn uống rồi ngủ một giấc, sáng mai chúng ta dậy sớm chuẩn bị lương khô, lão sẽ dẫn cô đi.”

Mễ Đóa đứng ở cửa bếp vừa chùi tay vào áo vừa nhìn A Hành, có thể thấy thoáng thấy đồ ăn thịnh soạn bày đầy trong bếp, đối với một gia đình miền núi, thế này đã là dốc cả nhà cả cửa ra hết đãi rồi.

A Hành vội phân trần: “Thật không dám giấu, cháu có việc gấp phải đi một lát, mọi người cứ ăn trước đi, để phần cơm cho cháu là được, tối nay nhất định cháu sẽ về ăn cơm Mễ Đóa muối muối làm.”

Ông lão cười nói: “Vậy được, lão sẽ hâm mấy vò Ca tửu[1] đợi cô về.”

[1] Người Miêu tôn tộc Cừu Di của Xi Vưu là tổ tiên. Mỗi năm vào tháng Bảy Âm lịch, các phụ nữ trong bản người Miêu đều hái bảy loại thảo dược mà tổ tiên truyền lại đem ủ trong những chiếc cối giã gạo đặc biệt cho lên men, đến khoảng mừng chín tháng Chín lại dùng nếp trắng và nếp đen cất thành rượu, tiếng Miêu gọi là Ca tửu.

A Hành gật đầu tỏ ý cảm tạ.

Vừa ra khỏi nhà ông lão, nàng đã thấy Liệt Dương bay vù đến như chớp, luôn miệng kêu quang quác. A Hành cả kinh, nếu không có chuyện gì, Liệt Dương ắt chẳng thể cuồng cuồng như thế, nghĩ vậy, nàng vội theo Liệt Dương bay đi.

Thoạt trông thấy nàng, A Tệ cũng cuống quýt chạy lại. A Hành đỡ Xi Vưu dậy, thấy mặt hần tím tái, cả người lạnh ngắt, trong không khí thoang thoang mùi hương kỳ dị. Nàng bèn vạch áo hần ra, thấy vết thương đã đen bầm lại, mùi hương càng nồng nặc hơn.

Dầu mù mờ về y thuật thế nào, A Hành cũng biết vết thương không thể bầm đen, càng không thể tỏa hương nồng mũi như vậy. Triệu chứng này chỉ có thể là trúng độc.

Vận linh lực thăm dò mạch tượng của Xi Vưu, A Hành lại phát hiện linh thể của hần cũng đã bị ảnh hưởng, nàng hốt hoảng đến nỗi ngã sập xuống đất.

Không thể là Đại ca hạ độc, tuy Đại ca tàn nhẫn nhưng tính rất kiêu ngạo, không đời nào thềm dùng tới cách này. Kẻ có thể hạ độc Xi Vưu chỉ có thể là người bên cạnh hần. Nghe Vân Tang nói mấy chục năm nay, Viêm Đế rất coi trọng Xi Vưu, chuyện lớn chuyện nhỏ gì cũng cho hần tham dự, lần này lên Ngọc sơn cũng vậy, rõ ràng Vân Tang ở đó nhưng lại để Xi Vưu xử lý chính sự, đương nhiên hần sẽ bị rơi vào thế một vai gánh lấy sơn hà. Tuy A Hành tâm tính đơn thuần nhưng từ nhỏ lớn lên trong vương tộc, nàng thừa hiểu nếu cứ tiếp diễn như vậy, tính tình quật cường của Xi Vưu nhất định sẽ đe dọa tới quyền thế lợi ích của kẻ khác, vì xung đột quyền lợi dẫn tới hãm hại ám sát là chuyện thường.

Kẻ nào muốn diệt trừ Xi Vưu nhỉ? Là Chúc Dung ư? Hay Du Vồng? Cộng Công... Hay tất cả bọn họ đều góp phần?

A Hành chẳng dám nghĩ tiếp nữa, lời cảnh cáo của Đại ca vẫn còn văng vẳng bên tai, phụ vương luôn muốn xưng bá Trung nguyên, nàng tuyệt đối không thể bị cuốn vào cuộc đấu tranh nội bộ của Thần Nông tộc.

Nghĩ vậy, nàng đành ôm lấy Xi Vưu ngồi lên lưng A Tệ, “Chúng ta đi thôi.”

Nhà nhem tối, nàng tới bản Xi Vưu.

Vừa bước vào bản, nàng đã hiểu tại sao nơi đây được chọn để đặt Tế Thiên đài, nếu coi hơn trăm ngọn núi của tộc Cửu Lê như những đốm sáng của một con rồng thì chỗ này chính là đầu rồng, nơi hội tụ linh khí.

Chẳng cần phí công hỏi thăm chỗ ở của Vu vương, A Hành đã thấy một căn nhà xây toàn bằng đá trắng nổi bật giữa tất cả nhà sàn bằng tre nứa trong bản, hết như một thành trì trấn giữ đỉnh núi dồi dào linh khí bậc nhất này.

Nàng bèn đi thẳng tới trước cửa căn nhà bằng đá trắng.

Mấy thiếu niên đang tíu tít trong sân đều để trần cánh tay, bên dưới mặc quần ống rộng, đi chân đất. Trông thấy A Hành, họ tò mò dán mắt vào nàng, chẳng hề e ngại bản thân ăn mặc lố thời.

Một gã thanh niên chừng hơn hai mươi tuổi bước ra, “Cô hỏi ai?”

A Hành hành lễ với hần, “Ta tới xin gặp Vu vương.”

Gã thanh niên nhìn nàng, thăm cảnh giác, “Vu vương không gặp người ngoài đâu.”

“Ta tới xin chữa bệnh.”

Gã trai bật cười, “Những kẻ từ nơi khác đến như các người, hễ nhắc tới chúng ta chỉ gọi là dã nhân, còn chẳng buồn kêu cái tên Cửu Di hàm ý khinh miệt kia nữa, dám dã nhân chúng ta ở đây làm sao biết y thuật gì được? Mời cô về đi thôi!”

A Hành biết các Vu sư ở đây khác hẳn những người dân cả đời quần quanh trong bản, rất có thể họ đã từng đi ra ngoài nên hiểu chuyện, chính vì hiểu lại càng đề phòng hơn.

Nàng bắt đầu dĩ nói, “Ta nhất định phải gặp Vu vương, đành mạo phạm vậy!” Nói rồi, A Hành lướt qua gã thanh niên kia hết như một con chạch, xông thẳng vào sân, chẳng đợi bọn họ kịp phản ứng, nàng đã cầm đầu chạy dọc theo con đường lát đá trắng.

“Bắt cô ta, mau bắt cô ta lại.”

Mặc cho cả đám người đuổi sau lưng, lại thêm bao nhiêu kẻ từ trong nhà ùn ùn xông ra chặn đường, A Hành vẫn nhanh nhẹn như một chú hươu non, né được hết mọi sự truy bắt, chạy thẳng tới hậu sơn, tại đây nàng trông thấy một đài tế trắng toát đứng sừng sững một góc mà trang nghiêm.

A Hành chạy thẳng một mạch lên đài tế rồi nhoen cười ngoảnh lại nhìn, thấy tất cả Vu sư đều dừng lại không dám bước lên đài. Đây là thánh địa để tế trời đất, ngay đến Vu sư cũng chưa chắc đủ tư cách tiến vào.

Mặc bọn họ giận dữ trừng mắt nhìn mình, A Hành chỉ khoanh tay tùm tùm hỏi: “Liệu bây giờ Vu vương có chịu gặp ta không đây?”

Một lão già râu tóc bạc phơ chống gậy bước tới, ánh mắt toát lên vẻ kiên định mà thông tuệ, “Cô nương, chúng ta kính sợ trời đất không phải vì ngu muội dốt nát, mà bởi chúng ta tin rằng con người phải có lòng biết ơn và kính sợ thì mới có thể hòa hợp với đất trời vạn vật được.”

A Hành đáp: “Vu vương, ta tới đây để tìm gặp ngài, chứ không phải để lăng nhục các người. Giờ thì ta yên tâm rồi, có chuyện này ta muốn cậy nhờ ngài, ngài bảo những người khác lui ra được không?”

“Đây đều là người trong tộc của ta, cô có chuyện gì cứ nói thẳng ra, đừng ngại.”

Nghe lão nói vậy, A Hành đành thở dài, ngoảnh mặt về phía núi huyết gọi một tiếng. Theo tiếng huyết của nàng, một bóng trắng bỗng xẹt ngang bầu trời như sao, rồi đổ xuống đài tế. Đó là một con chim toàn thân trắng muốt, cao hơn một thước, cặp mắt ngạo nghễ màu lục bích lướt qua cả đám Vu sư như đánh giá.

Đám Vu sư thấy thế càng thêm tức giận, mấy Đại vu sư được quyền bước lên đài tế chỉ muốn xông tới bắt lấy A Hành, nhưng Vu vương lại giơ tay ngăn cản, tỏ ý bảo bọn họ hãy nghe kỹ đã.

Chẳng biết gió từ đâu bỗng nổi lên khiến những chiếc chuông gió bằng xương thú treo trên đài tế kêu leng keng, ban đầu chỉ là ngân nga khe khẽ, dần dà, tiếng chuông càng lúc càng to hơn, hòa cùng thể gió mỗi lúc một mạnh.

Trong tiếng lan canh điên cuồng của chuông gió, giữa không trung bỗng hiện ra một bóng đen khổng lồ, là một con hồ ly to lớn, diêm lệ lạ thường, không ngừng bay vòng vòng xung quanh, cuốn theo cuồng phong cuộn cuộn thốc lên, bao bọc cả đài tế.

Giữa lúc đám Vu sư đang há hốc miệng kinh ngạc nhìn hồ ly bay, con chim trắng kia còn sợ họ chưa chịu đủ chấn động, liền há mỏ khạc ra lửa, lửa đỏ, lửa lam, lửa vàng... Từng cuộn lửa bay sắc bùng lên giữa trời đêm như những đóa hoa tuyệt đẹp, tỏa ánh sáng rực khiến cả đài tế toát lên vẻ mỹ lệ trang nghiêm như cung điện của thần tiên, mà thiếu nữ áo xanh lại đứng ngay giữa khung cảnh kỳ ảo ấy.

Thấy vậy Vu vương bèn can ngăn mấy câu, lập tức đám người vây quanh đài tế tản cả ra, chỉ còn lại mấy Vu sư lớn tuổi.

Vu vương nghiêm trang hỏi: “Cô nương đến từ Thần tộc ư? Chẳng hay cô tới đây có chuyện gì vậy?”

A Tệ đổ xuống bên cạnh A Hành, nàng liền đỡ Xi Vưu trên lưng nó xuống, hỏi ngược lại: “Không biết Vu vương có nhận ra hấn hay không?”

Trông rõ diện mạo Xi Vưu, Vu vương biến sắc mặt, lập tức quỳ sụp xuống đất, cả người run lên vì kích động, “Sao lão có thể không nhận ra kia chứ, Vu sư các đời mỗi khi bá sư, trước tiên phải quỳ lạy tượng gỗ của ngài, lập lời thề sẽ bảo vệ bình yên và tự do cho dải nước non này, có điều, có điều... lão thật sự chẳng dám mơ kiếp này mình lại được gặp Xi Vưu đại nhân.”

A Hành nói tiếp: “Hấn bị thương rồi.”

Vu vương vội lê bằng đầu gối tới cạnh Xi Vưu thăm khám vết thương, thận trọng rút một đoạn kiếm gãy ra khỏi người hấn, lại kiểm tra kỹ lưỡng tình trạng trúng độc, vẻ mặt càng lúc càng khó coi.

A Hành nghiêng mình ngồi lên lưng A Tệ định rời đi. Nhận ra nàng lại lịch không tầm thường, Vu vương vội giữ nàng lại, khẩn thiết vật nài: “Cầu xin cô nương ra tay cứu giúp Xi Vưu đại nhân, vết thương của đại nhân nặng lắm, kiếm khí ngưng tụ trên kiếm này lại rất đặc biệt. Lão chưa từng thấy kiếm khí lợi hại như vậy bao giờ, còn tầm cả độc nữa...”

A Hành cầm đoạn kiếm gãy lên xem, thấy trên rìa kiếm chạm nổi hoa văn Huyền diệu, chính là biểu tượng của vương thất Cao Tân, sự nhớ tới thân phận mình, nàng lạnh buốt cả cõi lòng, đưa mắt nhìn Vu vương: “Lão muốn ta giúp hấn ư? Lần đầu tiên giúp hấn, ta bị giam cầm sáu mươi năm, lần thứ hai, ta phải phản bội Đại ca mình.” Nói rồi nàng giơ đoạn kiếm gãy lên, “Thanh kiếm này do vị hôn phu của ta rèn ra, tay nghề rèn kiếm của y rất cao, hấn vết thương của Xi Vưu khó mà lành được, đây cũng là bội kiếm bên mình Đại ca ta, chính Đại ca đã tự tay đâm kiếm vào ngực Xi Vưu đấy.”

Thấy Vu vương tái mặt, sưng sờ nhìn mình, A Hành hỏi tiếp: “Giờ lão còn muốn ta cứu hấn nữa không?”

Vu vương lắc đầu quầy quậy, nàng buông một câu: “Tốt lắm,” rồi vỗ vỗ lên mình A Tệ, A Tệ liền cất cánh công nàng bay lên, khiến những chiếc chuông gió quanh đài tế lại được dịp rung lên leng keng một tràng.

Nghe tiếng chuông gió leng keng, A Hành thoáng ngẩn người, thoạt còn ở Ngọc sơn, nàng cũng treo dưới hiên nhà một chiếc chuông gió như thế này, giờ đây hồi tưởng lại, dường như những bức thư của Xi Vưu chính là sắc màu duy nhất suốt sáu mươi năm đằng đẳng ấy.

Nhớ tới chuyện cũ, nàng vừa vuốt đầu A Tệ, vừa hỏi: “Ta không hiểu y thuật, ở lại cũng chẳng giúp được gì nhì. Người trên đại hoang vẫn lên gọi Vu vương của Cửu Lê tộc là Độc vương, nhất định lão sẽ cứu được Xi Vưu, mà bảo có phải không, A Tệ?”

Chẳng một ai đáp lời nàng, có điều, nàng cũng chỉ muốn thuyết phục bản thân mình mà thôi.

Lúc nàng về tới bản Đức Ngõa, ông lão Đức Ngõa và Mễ Đóa mới ăn xong cơm chưa lâu.

A Hành lên tiếng chào hỏi: “Cháu về ăn cơm rồi đây.”

Thấy nàng trở về, Mễ Đóa vui vẻ đi hâm lại thức ăn, trong khi ông lão cười khà bảo: “Sáng mai lão nói với trưởng bản một tiếng rồi sẽ đưa cô tới bản Xi Vưu.”

“Không cần đâu, cháu đã giải quyết xong việc rồi, khỏi cần tới bản Xi Vưu nữa.”

“À, thế thì hay quá.”

Người Cửu Lê nấu rượu rất ngon, Ca tửu của họ nồng nàn ngọt lịm khiến A Hành vừa uống đã mê, thấy nàng thích thú, ông lão càng thêm vui vẻ, cười

đến rung cả râu.

Trước sự thất đãi nhiệt tình của ông lão và Mễ Đóa, A Hành đã được ăn một bữa tối cực kỳ thịnh soạn.

Trong lúc chuyện trò, A Hành biết được Mễ Đóa tuổi đã lớn, đáng lẽ phải lấy chồng từ lâu nhưng con dâu của ông lão ốm nặng, nằm liệt giường, quanh năm mọi chuyện lớn nhỏ ở nhà đều trông vào Mễ Đóa, bởi thế mà cô lần lữa chưa chịu gả đi.

Phòng của Mễ Đóa là gian phòng đẹp nhất trong nhà, cô nhường lại cho A Hành.

Người Cừu Lê luôn dành cho khách những gì tốt đẹp nhất, đây là đạo đãi khách của họ, cảm nhận được điều đó, A Hành chẳng còn cách nào khác hơn là tiếp nhận.

Rửa mặt xong xuôi, nàng bèn ra ngồi trước bàn trúc hong tóc.

Vành trăng non nhợt nhòa treo giữa nền trời đen thẫm, gió đêm từ trên núi đưa xuống mang theo hương thơm cây cỏ, khe suối gần đó róc rách chảy như đang ngân nga một khúc nhạc đồng quê.

Một người đàn ông từ dưới núi đi lên, ngồi xuống tảng đá lớn bên bờ suối thổi sáo.

Bỗng cửa nhà cọt két hé ra, Mễ Đóa nhanh như sóc chạy về phía con suối, thoáng chốc, A Hành trông thấy hai bóng người ôm chầm lấy nhau.

Loáng thoáng nghe thấy tiếng chuyện trò.

“Khách ăn cá ta bắt có thích không?”

“Thích lắm, luôn miệng khen ngon.”

“Đó là tại muối nấu ăn ngon.”

Hai người cứ thế đi nhau mà lên núi.

A Hành chợt nhoèn cười, đưa mắt trông về phía núi xa, thăm nghĩ, chàng như cây lớn, thấp tựa dây mây, cây lớn che chở cho dây mây, dây mây quấn quýt quanh cây lớn, gió táp mưa sa vẫn chẳng rời, mãi mãi bên nhau hoài kháng khí.

Phòng bên chợt vang lên tiếng ho sù sụ, cùng tiếng uống nước ừng ực.

Ông lão đã tỉnh rồi, liệu lão có biết cháu gái mình lén lút hẹn hò với bạn tình không nhỉ?

A Hành thấy hơi thắc mắc, nhưng cũng chẳng lấy thế làm lo lắng. Nam hoan nữ ái vốn là chuyện tự nhiên trong trời đất, chỉ là ở vùng này, nó vẫn giữ nguyên những nét ban sơ thuần phác mà thôi.

Chẳng hiểu sao hình bóng Xi Vưu lại hiện ra trước mắt nàng, hắn đã lớn lên giữa một vùng non nước thế này ư? Liệu hắn có biết đánh cá không? Hắn cũng biết hát những khúc son ca lạnh lạnh mà tình tứ như vậy sao? Hắn đã từng hát cho ai nghe chưa nhỉ...

Đêm đó A Hành gối đầu lên những gió mát trắng trong giữa núi rừng, chìm vào giấc mộng thom ngậy ngát.

Sáng hôm sau, tiếng gà trống gáy le te đánh thức nàng dậy.

Bình minh ở đây chẳng hề đượm vẻ tịch mịch chết chóc như trên Ngọc sơn, cũng không có loan kêu phượng hót líu lo êm tai như tại Triều Vân phong.

Sáng sớm ra mọi người gặp nhau đều niềm nở hỏi chào, tiếng mấy cô thiếu nữ lao xao hẹn nhau đi hái dâu, tiếng đám đàn ông lấy công cụ loảng xoảng, tiếng các bà mẹ cao giọng mắng con, tiếng đám trẻ khóc lóc ầm ĩ hòa cùng tiếng bò rống ò ò, dê kêu be be và gà mái cục ta cục tác...

Rất ồn ào! Nhưng...

A Hành mỉm cười, nhưng cũng đầy sức sống!

Nàng còn gặp cả mẹ của Mễ Đóa, bà đau ốm quanh năm, bị bệnh tật giày vò đến nỗi chỉ còn da bọc xương, chẳng nói nổi một câu hoàn chỉnh.

A Hành cũng biết người yêu của Mễ Đóa tên là Kim Đan, hai hôm nay không ở trong bản, theo lời Mễ Đóa thì y sang bản khác tìm vợ. Nghe vậy A Hành kinh ngạc, “Chẳng phải hai người là... Cô không giận sao?”

Mễ Đóa cười khò lắc đầu, “Mẹ tôi nằm liệt giường, em trai còn nhỏ dại, giờ đây tôi là người phụ nữ duy nhất trong gia đình, cả nhà không thể không có tôi được, y đã đợi tôi bốn năm rồi, chẳng thể đợi thêm nữa đâu.”

“Vậy hai người phải chia tay sao?”

“Ừm, sau này y phải đối tốt với người con gái khác thôi.” Mễ Đóa lộ vẻ buồn rầu nhưng vẫn gượng cười đáp.

“Cô biết hai người phải chia tay mà đêm đến vẫn... vẫn lén lút hẹn gặp y ư?” A Hành thắc mắc.

Mễ Đóa vô cùng kinh ngạc, cô ta cũng không sao hiểu nổi A Hành, “Chính vì chúng tôi phải chia tay nên mới nắm lấy mọi cơ hội được ở bên nhau, gắng hết sức mà gặp gỡ.”

A Hành không nói rõ được quan điểm của Mễ Đóa đứng ở chỗ nào, nhưng cũng không biết là sai ở đâu cả. Có lẽ, tại vùng rừng núi cách xa thế tục này thì quan điểm đó đúng, còn ở chốn phồn hoa đầy những phép tắc lễ nghi thì quan điểm đó lại sai.

Nàng không muốn Kim Đan rời xa Mễ Đóa nhưng cách duy nhất để Mễ Đóa có thể lấy Kim Đan là trong nhà phải có thêm một người phụ nữ cang đáng gia đình.

Nàng đề nghị Mễ Đóa tìm Vu sư đến xem bệnh cho bà mẹ nhưng Mễ Đóa nói năm ngoái Kim Đan cùng mấy gã trai trong bản đã khiêng mẹ mình tới bản Xi Vu, tiếc rằng Đại vu sư nói bệnh này sức người chẳng thể chữa nổi, đành phó mặc cho ý trời.

Nàng biết trên đời này có những căn bệnh không cách nào trị nổi, ngay cả Viêm Đế y thuật đứng đầu thiên hạ cũng đâu cứu được con gái Dao Cơ của mình.

Lòng đầy bức bối, nàng bèn chạy thẳng tới đỉnh núi vắng vẻ thăm A Tệ cùng Liệt Dương, trông thấy hai bọn chúng đang vờn nghịch chiếc tay nải lộn xộn cả lên, hại nàng phải sắp xếp lại. Đột nhiên giữa đồng đồ đặc linh tinh, A Hành nhìn thấy một túi đào khô.

Đây là đào tiên mà nàng hái trên Ngọc sơn, đem phơi khô để A Tệ và Liệt Dương ăn vặt, nhưng chúng ăn suốt mấy chục năm đã chán ngấy, chẳng buồn đụng đến nữa.

A Hành liền cầm một miếng lên, tiện tay bỏ vào miệng nhai rồi nhảy dựng lên chạy xuống núi.

Nàng định dùng đào tiên để cứu mẹ Mễ Đóa nhưng đã có tiền lệ của A Tệ, nàng không dám trực tiếp cho bà ta ăn mà ngậm một miếng vào nước rồi cho bà uống thử nước đó.

Ngày đầu tiên, A Hành vừa chữa vừa nom nóp lo sợ, may sao mẹ Mễ Đóa chẳng xảy ra chuyện gì, đến ngày thứ hai, bà bắt đầu thấy đói muốn ăn cơm khiến Mễ Đóa kinh ngạc, nửa mừng nửa tủi bởi đã bốn năm nay, mẹ cô chưa hề chủ động đòi ăn cơm bao giờ.

Thấy có vẻ hiệu quả, A Hành lại tiếp tục ngậm đào khô với nước.

Sau ba ngày uống nước đào khô, mẹ Mễ Đóa dần ăn uống được, tuy vẫn chưa thể ngồi dậy nhưng rõ ràng bệnh tình đã có chuyển biến tốt, chỉ cần từ từ điều dưỡng, sớm muộn sẽ xuống đất đi lại được.

Trở về bản, nghe nói bệnh tình mẹ Mễ Đóa đã đỡ, Kim Đan liền khiêng ngay con dê béo nhất trong nhà hăm hở sai bước tới nhà Mễ Đóa, ngắc ngứ nói không nên lời, chỉ biết ấn con dê béo mập vào lòng A Hành.

A Hành hoảng hốt vội nhảy tót lên bản gọi Mễ Đóa kêu cứu, nàng vừa trợn mắt vừa nhìn con dê vừa hú vía nhủ thầm: may mà không phải một con trâu.

Mễ Đóa từ trong phòng mẹ mình chạy ra, trông thấy Kim Đan, cô sững người rồi bùng mặt ngồi thụp xuống đất khóc òa lên, ông nội cô ngồi bên bếp lửa cũng phải quay đi, lấy tay che mặt lén lau nước mắt.

A Hành thấy vậy liền tụt xuống bản, vỗ vỗ lưng Mễ Đóa an ủi, “Đừng khóc, đừng khóc mà, sao lúc Kim Đan ca ca của cô đi cô không khóc mà giờ y quay về lại khóc lóc thế này?”

Tin A Hành trị khỏi bệnh cho mẹ Mễ Đóa đã lan khắp bản, người bệnh trong bản bắt đầu lũ lượt kéo tới nhờ xem bệnh khiến nàng kinh hồn bạt vía, nhưng đã lỡ ăn com và uống Ca tửu khắp các nhà trong bản nên chẳng thể từ chối được, đành sao y bản chính, tiếp tục dùng nước ngâm đào khô mà chữa bệnh thôi. Vừa ngâm đào vào nước, nàng vừa thăm khám Vương Mẫu, chỉ mong rằng mấy trái đào ngàn năm nở hoa, ngàn năm nữa mới ra quả này của bà thật sự lợi hại như người đại hoàng vẫn đồn đại.

Trong lúc A Hành nom nóp lo sợ, những người dùng nước của nàng dẫu bệnh chẳng lui thì cũng đỡ hẳn đau đớn, ít nhất có thể bình tĩnh thản nhiên mà chờ chết.

Mọi người mừng rỡ bèn mượn lời ca tiếng hát để tỏ lòng cảm kích đối với nàng, theo tiếng ca lanh lảnh, tiếng thom về y thuật của A Hành cũng từ từ lan ra khắp trăm thôn bản lớn nhỏ của Cửu Lê tộc. Người mang bệnh nặng đều ấp ủ một tia hy vọng, tới cầu khẩn A Hành. Bọn họ treò đeo lợi suốt, băng rừng vượt sông mà tới, dắt theo những con trâu đầu cơ nghiệp, những con gà mái mắn đẻ nhất trong nhà, thành khăn quỳ xuống trước A Hành, gương mặt sạm đen vì sương gió đẩy về mong mỏi và van xin.

A Hành không sao cự tuyệt nổi, đành phải nhận lấy. Thực lòng nàng vẫn luôn muốn ra đi, nhưng chẳng rõ vì sao, hễ tới lúc định đi nàng lại lần lửa, nhủ lòng nán ná thêm một ngày. Nàng cũng không rõ rốt cuộc thứ gì đã níu chân mình lại nữa, có lẽ là cảnh nước non hùng vĩ mỹ lệ của Cửu Lê, có lẽ là những gương mặt chất phác nhiệt tình của người dân bản Đức Ngõa, có lẽ là khúc ca phóng khoáng mà nồng nàn hay vô Ca tửu đậm đà sóng sánh, có lẽ là những quả đại ngọt lành mà các cô gái âm thầm để lại trước cửa nhà, có lẽ là những bàn tay trẻ nít nhỏ bé đen sạm nắm lấy chéo áo nàng, cũng có lẽ chỉ là tiếng hò trâu kéo cày ngoài ruộng cũng nên.

Bởi vô văn lý do không sao nói rõ ấy, nàng cứ thế ở lại nơi này hết ngày này sang ngày khác.

Sáng sớm ra, A Hành vừa mở mắt đã bắt đầu đấu tranh tư tưởng, không biết hôm nay có nên đi hay không?

Nàng cứ một lát nghĩ lý do nên đi lại một lát nghĩ lý do nên ở, cuối cùng quên hết sạch mọi lý do, chỉ băn khoăn không biết bệnh tình Xi Vưu rốt cuộc ra sao, chẳng hiểu Vu vương đã giải được độc cho hắn hay chưa nữa? Liệu có phải hắn đã quay về Thần Nông sơn rồi không nhỉ?

Trần trọc mãi, đột nhiên nàng cảm thấy buổi sáng hôm nay rất lạ, chẳng nghe thấy tiếng đàn ông gọi nhau đi làm, cũng không nghe thấy tiếng phụ nữ mắng con, tiếng trẻ nhỏ khóc lóc... cả bản đều im phăng phắc như tờ.

Nàng vội vã chạy xuống thang, liền trông thấy Vu vương đang quỳ trước cửa nhà, dập đầu sát đất, lưng cong tựa cánh cung, hết như một bức tượng người thành tâm cầu khẩn.

Cả bản lặng phắc, mọi người đều lấp ló đằng xa, hoang mang nghi hoặc nhìn lại bên này, không hiểu sao vị Vu vương vĩ đại của họ lại quỳ sụp trước mặt A Hành.

A Hành vội cúi xuống đỡ lão dậy, hoảng hốt hỏi: “Xi Vưu vẫn chưa giải được độc ư?”

Thấy Vu vương lắc đầu, nàng nói ngay: “Chúng ta tới bản Xi Vưu đi.”

Đại vu sư dắt A Hành lên đài tế, trông thấy Xi Vưu đang nằm giữa đài, nàng bèn quỳ xuống xem xét vết thương của hắn.

Vu vương nói: “Tuy vết kiếm thương lợi hại thật, nhưng được linh khí núi sông Cửu Lê bảo hộ, vết thương của Xi Vưu đại nhân có thể từ từ lành lại.”

A Hành vội hỏi: “Vậy vấn đề trí mạng là chất độc kia ư?”

Vu vương gật đầu, “Tộc Cửu Lê rất giỏi sai sử độc vật, nổi tiếng khắp đại hoang về dùng độc, nhưng chúng ta thiên về trừ độc, còn đây lại là độc được, lão nghĩ nát óc cũng không giải nổi.”

“Lão biết Xi Vưu bị Đại ca ta đã thương mà còn dám xin ta cứu hắn ư? Lão không sợ độc này là do chúng ta hạ à?”

“Lão sống trên đời đã chín mươi hai năm, chuyện khác có lẽ chẳng biết được bao nhiêu, nhưng lòng người thì đã thấy nhiều rồi,” Vu vương vuốt đoạn kiếm gãy trong tay, trầm giọng nói: “Kiếm là do thợ rèn đúc hết tâm huyết tạo nên, nếu lòng kẻ rèn kiếm không coi trời đất vào đâu thì chẳng thể rèn nổi thanh kiếm có khí thể nuốt trời diệt đất, kẻ rèn ra được thanh kiếm thể này nhất định sẽ không trao nó cho người tùy tiện dùng độc, xem thường kiếm hồn đâu.”

A Hành ngược mắt nhìn Vu vương, im lặng.

Vu vương lại nói tiếp: “Kẻ hạ độc này vô cùng tàn nhẫn, chất độc đã tiềm phục trong người Xi Vưu đại nhân từ lâu, ít ra cũng phải mấy chục năm rồi, hàng ngày chẳng có gì khác lạ, chỉ tới khi ngài bị thương nặng, phải vận linh lực trị thương thì mới phát tác. Độc tính sẽ theo linh lực vận hành mà lan đi khắp cơ thể, khiến đại nhân chẳng những không thể dùng linh lực trị thương mà còn chẳng thể vận linh lực bức độc nữa, chỉ đành bó tay chờ chết. Linh thể của Xi Vưu đại nhân đã không chống chọi nổi nữa rồi...” Sắc mặt Vu vương vô cùng buồn bã.

“Các Đại vu sư đề nghị lão tới Thần Nông sơn cầu cứu, nhưng lão đã khước từ.”

“Tại sao thế?”

“Nghe sư phụ nói Xi Vưu đại nhân lớn lên ở nơi hoang dã, nắm rõ mọi thứ độc trùng độc thảo, tuy lão được tôn làm Vu vương của Cửu Lê, lại nhờ giới dùng độc mà được người đại hoang gọi là Độc vương, ngay cao thủ Thần tộc cũng phải nhường nhịn ba phần, nhưng lão chẳng cách nào hạ độc được đại nhân, vậy kẻ có bản lĩnh hạ độc làm hại Xi Vưu đại nhân chỉ có thể là cao thủ Thần tộc am hiểu được tính mà thôi. Trên đời này, Thần Nông vương tộc thông thạo y thuật nhất, kẻ hạ độc này có lẽ cũng xuất thân từ đó, làm sao lão dám đi cầu cứu bọn họ đây? Nếu Xi Vưu đại nhân phải chết, lão mong rằng ngài có thể yên nghỉ ở dải non nước Cửu Lê này.”

Nghe lão nói vậy, A Hành càng thêm phần kính trọng lão nhân cơ trí trước mặt.

Nhưng giờ phải làm sao đây? Không thể cầu cứu Thần Nông, không thể cầu cứu Cao Tân, càng không thể cầu cứu Hiên Viên được. Nghĩ đi nghĩ lại, A Hành cảm thấy mình đã cùng đường, chẳng có ai để trông chờ cả.

Thấy A Hành lộ vẻ lo lắng, Vu vương có phần bứt rứt, “Tây Lăng cô nương đừng quá tự trách mình. Tộc Cửu Lê chúng ta sùng bái trời đất, xem trọng hiện tại trước mắt, chỉ theo đuôi lạc thú tức thời, chuyện sống chết giao cả cho trời đất quyết định. Dù phải chết như thế này, lão nghĩ Xi Vưu đại nhân cũng chẳng có gì ân hận đâu.”

A Hành sầm mặt: “Xi Vưu nhất định không muốn chết tức tưởi thế này, dù có chết hắn cũng phải khiến tất cả những kẻ cầm hận mình khốn đốn mới cam.” Nói rồi A Hành thoáng lộ nụ cười.

Vu vương không kim được cũng cười theo, “Yêu bằng cả sinh mệnh, lại dùng cái chết mà trả hận, đó mới chính là người Cửu Lê, kẻ khác thấy chúng ta mạn rợ hung ác, thực ra chỉ chúng ta mới hiểu rõ sự trân quý của mạng sống, chúng ta sợ chết nhưng không khiếp nhược trước cái chết, bởi thế lão có thể đúc hết sức chữa trị cho Xi Vưu đại nhân, nhưng cũng có thể bình thần nhìn ngài ra đi.”

A Hành nói: “Cảm ơn lão đã giảng giải, có điều Xi Vưu còn nợ ơn cứu mạng của ta hai lần, ta chưa đòi lại, hấn đừng mơ quên nợ dễ dàng như vậy!”

A Hành ngừng đầu huyết dài một tiếng, theo tiếng huyết, Liệt Dương và A Tệ từ trời bay xuống, đậu trên đài tế. Nàng xoa đầu A Tệ dỗ dành, “Xi Vưu bị bệnh, ta muốn xin ít máu của mày được không?” A Tệ lớn lên ở Ngọc sơn, ăn đào tiên uống ngọc tủy nên cơ thể cũng ngưng tụ linh khí đất trời của Ngọc sơn.

A Tệ nghe nói liền cúi đầu dịu dàng cọ cọ vào người A Hành như an ủi.

A Hành lại quay sang bảo Vu vương: “Làm phiền ngài rồi.”

Vu vương cầm bát ngọc cùng dao bạc vẫn đứng khi cứng tế bước tới bên A Tệ, A Tệ hiểu ý liền giờ chân trước lên để lão kê dao cắt một nhát, máu tươi trào ra, mùi hương lạ lùng cũng bốc lên sức nước.

A Hành quay lưng lại phía bọn họ, tự cắt cổ tay mình và Xi Vưu, đưa tay nắm lấy tay hấn để máu độc trong người Xi Vưu chảy sang cơ thể mình.

Thấy Vu vương bùng bát máu sóng sánh lại gần, A Hành liền bảo lão cho Xi Vưu uống, “Máu này không giải được độc nhưng cũng có thể trị hoãn độc tính khỏi lan ra, hàng ngày lão cắt một bát máu trên người A Tệ cho hấn uống, ta phải đi một thời gian, mấy ngày nữa sẽ cho Liệt Dương mang thuốc giải về.”

Dứt lời A Hành quay gót bỏ đi nhưng vừa đi được mấy bước, nàng bỗng thấy gấu váy bị thứ gì đó níu lại, không đi được, bèn ngoảnh lại nhìn, phát hiện Xi Vưu đang nắm chặt lấy gấu váy mình.

Vu vương nói: “Xi Vưu đại nhân không muốn để cô nương đi.”

A Hành đành dùng linh lực gỡ tay hấn ra rồi ghé tai nói nhỏ: “Ta không để ngươi chết đâu.” Nói rồi nàng rảo chân bước xuống đài tế.

Không có A Tệ để cười, A Hành không đi nhanh được, lại thêm Liệt Dương cứ lớn vồn bay vòng vòng trên đầu nàng, chẳng hề có vẻ sốt ruột như hôm qua. A Hành dốc hết sức vận linh lực, vừa đi lại cho nhanh, vừa để độc tính lan khắp toàn thân. Một người một chim đi suốt một ngày đường, xa khỏi Cửu Lê tộc.

Đến chập tối, khi mặt trời đã nhuộm sắc hoàng hôn lên khắp đất trời, sắc mặt A Hành bắt đầu tái dần, tim đập chậm lại, từ từ cảm thấy ngệt thở. Nàng đành ngồi xuống dưới gốc cây nghỉ chân.

Liệt Dương đậu xuống trước mặt, lo lắng nhìn nàng rồi kêu lên quang quác khiến tất cả chim chóc trong rừng đều rút cả xuống đất.

A Hành xé một mảnh tay áo buộc vào chân Liệt Dương, ra lệnh, “Tới Thần Nông sơn, tìm Vân Tang đi.” Nàng thở hổn hển, không sao nói tiếp được nữa, đành dựa vào thân cây, đưa tay chỉ lên trời.

Liệt Dương lại ngừng đầu kêu quác quác, gọi tất cả chim chóc xung quanh run rẩy bay đến, con trước con sau tự động vây quanh A Hành. Nhanh như chớp, Liệt Dương dang cánh bay vút lên, thoáng chốc đã mất hút.

Nơi này đã nằm trong địa phận Thần Nông, vói đà bay của Liệt Dương, ắt chẳng bao lâu sẽ đến nơi. Dẫu kẻ khác có trông thấy mảnh tay áo đỏ cũng chẳng hiểu là ý gì, càng không thể phát hiện tính mạng Xi Vưu chỉ còn trong sớm tối, nhưng Vân Tang đã theo mẹ nàng học nghề mười năm, rất dễ nhận ra vài vóc do bà dệt thành, hề nhìn qua là biết nàng đang cầu cứu, chắc hấn sẽ đến ngay.

A Hành không gắng gượng nổi nữa, từ từ nhắm mắt lại.

Dưới bóng chiều tà, giữa nơi rừng vắng, bầy chim bị Liệt Dương uy hiếp từng con từng con lần lượt nằm xuống thành một tấm bình phong sắc sỡ đủ màu, bao bọc A Hành ở giữa.

A Hành lờ mờ thấy ánh vàng lấp lánh trước mắt mình, hình ảnh Xi Vưu hết lần này sang lần khác cứ hiện lên trong lòng, lại thêm cả những bức thư trao đi gửi lại suốt sáu mươi năm, thì ra, trí nhớ của nàng tốt đến mức chính nàng cũng kinh ngạc, bao nhiêu thư từ như thế mà vẫn nhớ rõ mồn một.

“Ngang qua Khâu Thương, hoa đào nở đỏ rực hai bên bờ, thấy cô gái giặt lụa bên suối, ta lại nhớ cô.”

A Hành chợt nhoen miệng cười, mùa hoa năm nay đã qua rồi, đề sang năm đi, sang năm nàng muốn ngắm hoa đào ở nhân gian, ắt hấn còn đẹp hơn hoa đào trên Ngọc sơn nhiều. Thật ra nàng vẫn luôn muốn hỏi Xi Vưu tại sao là “lại nhớ”, lẽ nào người thường nhớ tới ta ư?

A Hành từ từ mất đi ý thức nhưng khóe miệng vẫn giữ nụ cười, trong lòng còn đọng lại cảnh tượng bình yên mà tươi đẹp sau cùng: dải nước biếc Khâu Thương uốn lượn như một chiếc đai bích ngọc, Xi Vưu vận tấm áo đỏ rực đứng trước mũi thuyền thả trôi theo dòng, khắp vài dặm ven bờ hoa đào nở rộ, ngào ngạt hương đưa, đẹp tươi rạng rỡ.

A Hành tha thiết mong Vân Tang đến nhưng nàng không biết rằng bấy giờ Vân Tang không ở Thần Nông.

Sau khi từ biệt Thiếu Hạo và A Hành tại hẻm núi hoang, Vân Tang liền cải trang đi thẳng tới Cao Tân.

Trước nay nàng chỉ trăn trở với những âu lo của mình mà chẳng hề để tâm tới cảm nhận của Nặc Nại, y là thần tử, cũng là bạn của Thiếu Hạo nhưng đêm hôm mưa gió lại ôm ấp thế từ Thiếu Hạo suốt đêm, Cao Tân lễ giáo nghiêm ngặt, Nặc Nại tính tình thanh cao, sau đêm đó, y đã bắt lực, hoảng hốt, nhục

nhã, hồ thẹn đến nhường nào?

Bất lực vì mình không kiềm chế nổi tình cảm, hoảng hốt sợ chuốc lấy đại họa cho gia tộc vì dám giành vợ của vương tử, nhục nhã vì sự đê hèn bỉ ổi của bản thân, hồ thẹn vì đã phản bội bạn bè. Có lẽ chỉ vùi đầu vào sa đọa suốt ngày, tự chà đạp bản thân, y mới có thể đối mặt với Thiếu Hạo, nhưng Thiếu Hạo lại chẳng hay chẳng biết, còn lo lắng quan tâm, khuyên nhủ y giữ mình trong sạch, hẳn mỗi sự quan tâm chân thành đó cũng chính là một lần lăng trì giày vò y, khiến y càng thêm căm ghét khinh bỉ bản thân mình.

Khi gặp gỡ trên Ngọc sơn, Vân Tang chỉ nhất thời xúc động mà thăm dò, nào ngờ có ngày sự vô tâm của nàng lại bị bè lũ Yến Long lợi dụng, đẩy Nặc Nại cùng cả gia tộc, thậm chí cả ngôi vị tương lai của Thiếu Hạo vào vòng nguy hiểm.

Vân Tang vô cùng căm hận bản thân, sống trong vương tộc, từ nhỏ tới lớn nàng chưa từng làm sai điều gì, vậy mà hôm đó giữa chốn núi cao sông sâu tình cờ gặp gỡ, nước như gương soi, lòng vừa xao xuyến, chợt giật chợt mừng khiến nàng quên bằng thân phận của mình, ngỡ rằng có thể như một thiếu nữ bình thường, có rung động mãnh liệt, có thấp thỏm không yên, tự cho phép mình thăm dò, tiếp cận.

Một thân một mình đến Cao Tân thế này, nàng cũng không biết liệu mình có gặp được Nặc Nại đang bị giam trong thiên lao hay không, càng không biết nếu nói rõ thân phận với y, y sẽ đối xử với mình ra sao nữa, chắc hẳn, y không đời nào chịu tha thứ cho nàng.

Nhưng nàng nhất định phải gặp được y.

Giữa màn đêm thăm thẳm, muôn ngàn vì sao sáng như bảo thạch giăng khắp bầu trời, lấp lánh mỹ lệ khôn xiết, dù nơi đồng không mông quạnh hay chốn cung điện nguy nga, dù ở Thần Nông, Cao Tân hay nơi nào đi nữa cũng là một màn đêm như thế, một bầu trời sao như thế.

Đồng hoang tĩnh lặng, sao sáng đầy trời, A Hành thiêm thiếp ngủ giữa vòng vây bảo hộ của muôn chim, khoe môi còn ẩn hiện nụ cười, sinh mệnh của nàng cũng cứ thế vùn vụt trôi qua trong cơn mê ngủ.

Giữa phủ đệ nguy nga rường chạm cột khắc, Thiếu Hạo uể oải đặt văn thư trong tay xuống, bước tới bên song, cầm vò rượu lên thông thả uống, đột nhiên như sực nhớ điều gì, y bèn rút một mảnh khăn lụa trong ngực ra, bên trên là bí quyết nấu rượu mà A Hành chép lại cho mình. Y cúi đầu xem một lượt rồi ngẩng lên nhìn trời, thấy muôn sao lấp lánh tựa ngàn vạn ngọn đèn trong các gia đình ở nhân gian, chẳng rõ giờ này A Hành đang ngồi nghe chuyện dưới ngọn đèn nào, bất giác khoe môi Thiếu Hạo thấp thoáng nụ cười.

Kiểm vàng thương bạc, canh giữ nghiêm ngặt, bên ngoài thiên lao, Vân Tang đeo mặt nạ lên, cải trang thành một thiếu nữ dung mạo rất bình thường, mặt nạ này dùng tơ Nhân Diện dệt thành, mỏng như cánh ve, vì không dùng linh lực để thay đổi gương mặt nên dù đựng phải thần tiên linh lực cao hơn hẳn mình, nàng cũng không sợ bị lộ thân phận. Vân Tang ngẩng đầu nhìn trời vừa lúc một vì sao băng xẹt ngang qua, nàng lặng lẽ trông theo vệt sao khuất cuối chân trời, âm thầm cầu khẩn.

Vân Tang định thần lại, tay trái xách một bình Triền Ti Ngọc Liên đựng đầy nước, tay phải cầm trường kiếm. Nàng đã bỏ viên thuốc mà Viêm Đế cho mình để chạy thoát phòng khi gặp nguy vào bình nước, từng lần khói xanh có công dụng mê hoặc tâm thần phơ phất bốc lên từ chiếc bình Ngọc Liên nơi tay trái, vẩn vút quanh mình nàng, Vân Tang xách bình cầm kiếm bay vút vào thiên lao.

Núi cao sừng sững, gió mát hây hây, những chiếc chuông gió bằng xương thú treo quanh đài tế cũng ngân lên leng keng không dứt, dịu dàng như một khúc ca dao ru người vào giấc ngủ.

Xi Vưu nằm giữa đài tế say ngủ, còn Vu vương và A Tệ ngồi canh bên dưới.

Vu vương tựa lưng vào tường ngủ gà ngủ gật, A Tệ dường như cũng đang ngủ, có điều đôi tai hồ ly nhón nhọn vẫn dòng lên nghe ngóng, đầy cảnh giác.

Rất lâu rất lâu sau, Xi Vưu bỗng từ từ mở mắt, chăm chú nhìn bầu trời sao trên đầu rồi chậm chậm đưa tay lên, nhìn vết dao cắt nơi tay, hẳn dần dần hiểu ra ngọn nguồn mọi chuyện, bèn hít vào một hơi, trở mình ngồi dậy. Ngay lập tức, A Tệ cũng đứng lên.

“A Tệ, chúng ta đi Thần Nông sơn.” Xi Vưu cười lên lưng A Tệ, Vu vương bấy giờ mới sực tỉnh, vội nắm lấy vạt áo hắn. “Chất độc của ngài còn chưa giải, không thể cười tọa kỵ bay đi thế này được.”

“Người là Vu vương đòi thứ mấy hả? Người dám dạy ta phải làm thế nào sao?” Trước ánh mắt tàn nhẫn vô tình như dã thú, tựa hồ chẳng còn chút nhân tính của Xi Vưu, Vu vương đành sợ sệt quỳ xuống, không dám ngẩng đầu lên.

Xi Vưu vỗ vỗ lên mình A Tệ, lập tức A Tệ vỗ cánh bay lên, một người một thú biến mất giữa bầu trời đêm thăm thẳm.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Q.1 - Chương 9: Chữa vạn người, riêng mình khó chữa

A Hành đứng dậy ngoảnh đầu lại, trông thấy Xi Vưu đang đứng bên lề con đường mòn ngẩng đầu nhìn mình, ánh mắt hiền hòa mà kiên định, tựa hồ nàng

có nán ná lại đó bao lâu, hần cũng sẵn lòng chờ đợi.

Dường như hần là điểm sáng duy nhất giữa một vùng đào dạt những bi thương biêng biếc.

Thần Nông son nằm giữa Trung Nguyên, phong cảnh đẹp đẽ, khí thế hào hùng, cả thảy gồm chín núi hai sông hai mươi tám đỉnh, phía Bắc thông với đầu mối giao thông Trạch Châu, phía Nam trông ra bình nguyên Yên Xuyên phì nhiêu, Đông có tám bình phong thiên nhiên Nguyệt Hà che chắn, Tây là Chi Ấp, đô thành phồn hoa nhất thiên hạ. Trông thấy Thần Nông son, người ta mới hiểu thế nào là khí thế vương giả, thế nào là Trung Nguyên trù phú, cũng như biết nguyên nhân vì sao Thần Nông tộc lại đông đúc nhất trong Tam đại Thần tộc.

Lúc A Hành mơ màng tỉnh lại, nàng đã thấy mình ở dưới Thần Nông son. A Hành nhìn Xi Vưu rồi lại nhìn sang Liệt Dương và A Tệ, ngỡ ngàng, “Ngươi, ngươi... ta, sao ta lại ở đây? Vân Tang tỷ tỷ đâu rồi?”

Xi Vưu sắp lại bên nàng cột nhà: “Vợ yêu, thì ra cô lấy mạng đổi mạng để cứu ta à?”

“Nói bậy! Thứ chuyện rước vạ vào thân như ngươi, ta chỉ mong chết sớm đi cho đỡ chật đất!”

Nghe thấy vậy Xi Vưu liền vạch tay nàng ra chỉ vết thương còn chưa khép miệng, “Chỉ cần được Vân Tang đưa lên núi, nhất định Viêm Đế sẽ cứu cô, nhưng thuốc giải chỉ có một, nếu cô lên đòi thuốc để Liệt Dương mang tới cho ta thì bản thân cô phải tính sao?”

Bị vạch trần mọi toan tính, A Hành thẹn quá hóa giận bèn vùng khỏi tay Xi Vưu, “Ngươi đừng tưởng bỏ, dù có mười Xi Vưu chết đi ta vẫn sống phây phây!”

Xi Vưu cười tít mắt tiếp: “Vậy mới phải! Về sau cô tuyệt đối đừng ngốc như thế nữa, chỉ cần lúc ta còn sống, cô đối tốt với ta là được. Một khi ta chết rồi, cứ việc quăng xác ta vào núi cho dã thú tới chén sạch, như thế ta chưa từng tồn tại trên đời, cô cũng nên quên luôn đi mà vui vẻ sống tiếp cuộc đời mình.”

Tuy Xi Vưu tỏ vẻ cột nhà nhưng lời nói ra lại rất nghiêm túc, thật chẳng hiểu rốt cuộc hần đã phải trải qua những gì, mới có thể nhìn thấy sinh tử như vậy nữa. Nghe hần nói, A Hành tái mặt, “Đừng nói vớ vẩn, tuy chúng ta được uống máu A Tệ nhưng cũng chẳng cảm cực được lâu đâu, không hiểu trần giữ Thần Nông son là kẻ nào nữa, chúng ta phải mau nghĩ cách gặp Viêm Đế đi.”

Xi Vưu đáp: “Chúc Dung, Cộng Công, Hậu Thổ.”

Chúc Dung được tôn xưng là đệ nhất cao thủ Thần Nông tộc, Cộng Công được gọi là Thủy thần, Hậu Thổ là anh tài mới nổi mấy năm gần đây, thanh danh trong thần tộc chẳng kém gì Xi Vưu. A Hành sầm mặt, “Vậy đâu phải là trần giữ Thần Nông son? Rõ ràng là có mưu đồ khác mà. Rốt cuộc kẻ nào đã hạ độc hại người? Có bạn bè nào tin cậy được để tìm cách đưa tin cho Viêm Đế không?”

Ánh mắt Xi Vưu lóe lên vẻ tàn độc, lạnh lùng đáp: “Lòng người khó lường, đến lúc sống chết trước mắt, trừ bản thân ra chẳng thể tin ai cả!”

Bộ dạng đa nghi thận trọng hiện giờ của Xi Vưu khác hẳn giảng về cười cợt nói năng xem nhẹ sống chết vừa nãy, đột nhiên A Hành nảy dạ tò mò về quá khứ của hần, chẳng rõ hần đã trải qua những chuyện gì mới tạo nên tính cách phức tạp thế này?

Thấy Xi Vưu trầm tư nhìn về phía Thần Nông son như thể nghĩ cách đối phó, A Hành lòng dạ ngổn ngang, bất chấp hậu quả bị phụ vương cùng Đại ca hay biết, nhanh nhẩu lên tiếng, “Ta sẽ lấy danh nghĩa vương cơ Hiến Viên xin gặp Viêm Đế.”

Xi Vưu vội giữ nàng lại, “Ta không đồng ý! Tây Lăng Hành!”

Hần giờ tay vuốt ve Trụ Nhan hoa trên tóc nàng, “Đào là tinh hoa của năm loài cây, ngọc là linh hồn của đá, Trụ Nhan hoa là kỳ bảo do mệnh linh của cây đào cùng ngọc linh trên Ngọc sơn hội tụ mười mấy vạn năm mới ngưng tụ thành, ý nghĩa thật sự của hai chữ “trụ nhan” chính là giữ lại cho cô bất kỳ dung mạo nào mà cô muốn, chứ không chỉ đơn giản là trẻ mãi không già đâu. Nghĩ xem mình thích biến thành hình dạng thế nào, một lúc sau, cô sẽ biến thành thể ấy, tới chừng đó, cô chẳng thể nhận mình là Hiến Viên Bạt được nữa rồi.”

Chẳng để A Hành kịp hiểu ý mình, hần đã cười hi hi quay sang bảo Liệt Dương: “Mây ở Ngọc Sơn bao nhiêu năm như thế hần linh lực đã tăng cao, này, nhìn thấy tòa thành kia không? Mau qua đó luyện tập Phượng Hoàng huyền hóa của mây đi, thấy thứ gì gai mắt cứ việc cho nó một mồi lửa.”

Liệt Dương trước giờ chỉ sợ thiên hạ không loạn, vừa nghe nói liền phấn chấn tinh thần dang cánh bay đi ngay, A Hành không sao ngăn lại được, bèn hoảng hốt quay sang túm lấy Xi Vưu: “Đó là thủ phủ của Thần Nông tộc mà! Ngươi điên rồi sao, sao lại sai Liệt Dương phóng hỏa đốt thành?”

Xi Vưu ngỡ ngàng đáp: “Ta đâu có phóng hỏa đốt thủ phủ Hiến Viên tộc, cô lo cái gì?”

“Ta lo cái gì ư? Đó là kinh đô một nước đấy! Nếu người ta biết được ta là chủ của Liệt Dương, Thần Nông tộc sẽ lập tức phát binh đánh dẹp Hiến Viên tộc ngay!”

Nói đến đây A Hành đã thấy cửa Đông thành Chi Ấp cháy phừng phừng, nàng chỉ biết ôm mặt lảm bảm: “Đáng lẽ ta không nên dây dưa với kẻ điên rồ như ngươi, sao ta lại mau quên thế nhỉ?”

Xi Vưu lạnh lùng nhìn Chi Ấp từ từ biến thành biển lửa rồi ngẩng lên trời, thấy Chúc Dung cười tọa kỵ Tất Phụng điều đang vội vã bay về phía Chi Ấp. Tuy Chúc Dung được xưng tụng là Hóa thần nắm giữ tất cả lửa trong thiên hạ nhưng Xi Vưu biết hần còn thiếu Phượng Hoàng huyền hóa, tiếc rằng Phượng Hoàng là giống chim lành, lại là vua của muôn chim nên Chúc Dung không dám nẩy lòng tham, nào ngờ hôm nay lại có Phượng Hoàng huyền hóa

từ trên trời rơi xuống, nhất định hắn sẽ rời khỏi Thần Nông sơn đuổi theo.

Xi Vưu vỗ về A Tệ ra ý bảo nó chờ hai người lên đỉnh Từ Kim cao nhất Thần Nông sơn.

Thấy vậy A Hành chẳng buồn nổi giận nữa, chỉ xoa xoa má căng thẳng hỏi: “Lỡ như gặp phải thần tiên linh lực cao cường hơn mình nhiều, liệu ta có bị phát hiện không?”

“Cô đâu có dựa vào linh lực để biến hình, dù tu vi bọn họ có cao thế nào đi nữa cũng không bì nổi với thiên địa tạo hóa đâu, chỉ cần cô cẩn thận thì chẳng ai nhận ra được cả.”

A Hành nghe vậy liền thở phào nhẹ nhõm, rồi lại hỏi hớp hỏi tiếp: “Xung quanh đều có binh lính canh gác, rốt cuộc ngươi định làm gì đây?”

Xi Vưu danh tay cười đáp: “Sợ rồi à? Vợ yêu, ta lúc nào cũng dang rộng vòng tay che chở cho cô mà.”

A Hành hít một hơi thật sâu, cố nhịn không cho hắn một đá.

Thị vệ từ hai bên sườn núi ló ra, cao giọng: “Viêm Đế đang bế quan luyện thuốc, xin quý khách về cho!”

Xi Vưu lệnh cho A Tệ đổ xuống sơn cốc, trong khi A Hành cẩn thận đề phòng, hắn ngồi xỏm xuống bên A Tệ, khẽ hỏi: “Mày thích A Hành lắm ư?”

A Tệ nghe hỏi liền vẩy đuôi thật lực, nhếch mép cười hớn hờ rồi ngã đầu vào người A Hành. Đang lúc căng thẳng, A Hành chẳng để ý gì đến nó, chỉ thì thào với Xi Vưu: “Chúng ta bị bao vây rồi.”

Xi Vưu phớt lờ nàng, cứ vuốt ve A Tệ hỏi, “Nhưng sau này A Hành sẽ lấy chồng, chồng nàng chưa chắc đã thích mày, nói không chừng còn ghét mày nữa đấy.”

A Tệ nghe xong bèn dờ cả mặt ra, cặp mắt tròn xoe trợn trừng, đuôi dựng đứng, hai bên mép đang nhếch từ từ hạ xuống.

Xi Vưu lại bồi thêm “A Hành lấy chồng rồi sẽ sinh con, đến lúc đó nàng ta yêu thương con mình, nhất định sẽ bỏ rơi mày. Mày còn nhớ chuyện cha dựng mà ta kể dọc đường lên Hiên Viên sơn không? Mấy gã cha dựng đó đều sẽ tìm trăm phương ngàn kế tống khứ đứa nhỏ trước mặt mình đi!”

A Tệ run lên bần bật, cup ngay đuôi lại, hai bên mép bắt đầu trĩu xuống, nước mắt ngân ngấn.

A Hành đang căng thẳng nghe thấy vậy liền nói giận, “Ngươi kể cho nó chuyện cha dựng bạc đãi trẻ con làm gì?” Nói rồi nàng vội vỗ về A Tệ, “Mày đừng nghe tên vô lại ấy nói bậy, hắn cố ý dọa mày đó.”

Xi Vưu vẫn chăm chú nhìn A Tệ, nghiêm túc nói tiếp: “Mày nghĩ mà xem, đến lúc đó A Hành có con của mình, không cần mày nữa, Liệt Dương cũng không cần mày nữa, tội nghiệp quá!”

Nghe Xi Vưu nói, A Tệ òa lên khóc nức nở. Từ lúc sinh ra nó đã coi A Hành như mẹ, cho rằng mình sẽ mãi mãi ở bên nàng nên hết sức yên tâm, về sau có thêm Liệt Dương ngày ngày vui đùa cùng nhau, lại càng vô tư vô lự, mãi đến giờ nó mới nhận ra tất cả mọi thứ mình có đều có thể biến mất trong nháy mắt, lần đầu tiên, A Tệ hiểu thế nào là “mất mát”.

A Hành lấy làm lạ trừng mắt nhìn Xi Vưu, “Bây giờ là lúc nào rồi hả? Ngươi còn rảnh rỗi đi bắt nạt trẻ con nữa, đúng là điên!”

Nàng dịu giọng dỗ dành A Tệ, nhưng cứ nghĩ tới có ngày mất đi một A Hành yêu thương mình nhường này, A Tệ lại càng thêm buồn bã, càng lúc càng khóc lóc thảm thiết hơn, hệt như cái ngày đau khổ đó đã đến vậy.

Sơn cốc mà Xi Vưu quyết định để lại được gọi là Hồi Âm cốc, nằm trên con đường bắt buộc phải đi qua để lên đỉnh Từ Kim, thị vệ canh giữ nơi này đều được tuyển chọn kỹ càng trong đám anh tài tinh nhuệ của Thần tộc.

Hồi Âm cốc có địa thế đặc thù, chỉ cần một thanh âm nhỏ cũng có thể bị khuếch đại lên thành tiếng vọng lan đi, Viêm Đế đời đó đã lợi dụng địa thế thiên nhiên này, bố trí thị vệ ở các nơi đặc biệt của vách âm, để có người nào lên vào, đám thị vệ sẽ chú ý ngay, bởi vậy hơn vạn năm nay chưa một ai dám liều mạng đi qua Hồi Âm cốc.

Nhờ hiệu ứng tiếng vọng ở đây, tiếng nức nở của A Tệ được khuếch đại lên như thể có cả trăm A Tệ đang than khóc, tiếng khóc bị ai âm âm lan đi như sấm động ngày xuân. Tiếng kêu của hồ ly có thể mê hoặc lòng người, tặc tộ lại là loài có tiếng kêu êm tai nhất trong Hồ tộc, A Tệ ăn đào tiên, uống ngọc tủy, linh khí dồi dào, lúc này tiếng khóc than cất lên từ đáy lòng nó quả khiến nước non ảm đạm, cây cối ủ ê, cả đất trời cũng phải đổi sắc.

Đám thị vệ đang bao vây hai người không kiềm chế nổi trước tiếng khóc của A Tệ, thoát đầu họ còn vận linh lực chống lại, nhưng ai chẳng có nỗi đau mất mát trong quá khứ, tiếng than khóc của A Tệ khơi gợi lại những nỗi niềm chôn sâu nơi đáy lòng họ, chuyện xưa dần dần hiện ra, bao nhiêu ly biệt trong đời đan kết lại, đau khổ chất chứa thành sông thành biển, bi thương trào ra không sao nén nổi, cả đám thị vệ đều khóc òa lên.

Khắp Hồi Âm cốc bỗng chốc vang lên khúc ly ca khiến đất trời cũng phải rầu lòng, ngay Hậu Thổ cùng Cộng Công thần lực cao cường cũng không dám mạnh động, đành chia nhau ra mỗi người giữ lấy một đỉnh núi, trừng mắt nhìn Xi Vưu.

Xi Vưu ngồi trên tảng đá vẩy tay với Cộng Công và Hậu Thổ, hai người kia chần chừ một thoáng rồi cười tọa kỵ bay xuống trước mặt hắn. Xi Vưu đưa mắt nhìn đám thị vệ đang nức nở xung quanh, cười nói: “Hồi Âm cốc hệt như một trận đồ âm thanh thiên nhiên, các thị vệ lại vô tình vận linh lực khởi

động trận pháp, họ càng đau buồn thì càng khóc lóc, càng khóc lóc sẽ càng đau buồn, cứ thế đến khi cạn kiệt tinh huyết mà chết.”

Cộng Công và Hậu Thổ tái mặt, hơn trăm thị vệ này là lực lượng tinh nhuệ bảo vệ Thần Nông sơn, nếu mất bọn họ thì hậu quả thật khó lường.

Cộng Công đành thi lễ với Xi Vưu, “Chức trách của chúng ta là phụng mệnh canh giữ Thần Nông sơn, mong người nể tình nhẹ tay cho.”

Xi Vưu nói, “Ta muốn gặp Viêm Đế.”

Cộng Công bối rối đáp, “Chuyện này ta phải xin ý kiến Chúc Dung đại nhân đã.”

Xi Vưu cười, “Đáng lẽ Chúc Dung phải giao cho người toàn quyền phụ trách mọi chuyện trên Thần Nông sơn rồi chứ, nếu người muốn xin ý kiến thì cứ đi đi, dù sao ta cũng chẳng hề hấn gì, muốn đợi bao lâu thì đợi, nhưng những thị vệ này liệu có đợi nổi không? Lẽ nào người định trơ mắt nhìn bọn họ khóc đến chết ư?”

Cộng Công phân vân không sao quyết định, bèn nhìn sang Hậu Thổ, Hậu Thổ trông thanh tú như nữ tử, lời lẽ cũng vô cùng nhã nhặn, “Mọi việc xin nghe theo Cộng Công sắp xếp.” Ngừng một lát, gã lại nói thêm, “Viêm Đế đã dặn không gặp ai cả, nhưng Xi Vưu là đồ đệ duy nhất của ngài kia mà.”

Nhìn đám thị vệ đang khóc than tuyệt vọng xung quanh, Cộng Công đành thở dài bảo Xi Vưu, “Ta chỉ có thể đưa người lên đỉnh Tử Kim xin gặp Viêm Đế, còn hôm nay Viêm Đế có gặp người hay không, ta không đảm bảo được đâu.”

Xi Vưu vội chấp tay cảm tạ, “Một lời của Cộng Công đáng giá ngàn vàng!” Nói rồi hần nắm tai A Tệ thì thảo mấy câu, lập tức hai mắt A Tệ sáng lên, tiếng khóc nín bặt. Thấy A Tệ nghiêng đầu nhìn mình, Xi Vưu trang trọng bồi thêm: “Ta bảo đảm đấy!”

Nghe vậy A Tệ liền nhếch mép lên thành một nụ cười vui vẻ, cong cong tựa vành trăng non.

A Hành nắm lấy tai kia của A Tệ buồn bã nói: “Sao mày ngốc thế? Hần bảo gì mày cũng tin à?”

A Tệ khẽ gừ gừ, dụi đầu vào người A Hành, cái đuôi xù vẩy qua vẩy lại, phẩy cả vào mặt A Hành, hai mắt như cũng cười tí lên thành hai vành trăng nhỏ cong cong.

A Hành chỉ biết lắc đầu ngao ngán.

A Tệ ngưng khóc, mắt xích của trận pháp cũng mất đi, Cộng Công vận linh lực gầm lên mấy tiếng khí thế nuốt chửng sơn hà, âm vang lan đi khắp Hôi Âm cốc, tất cả thị vệ nghe thấy đều giật nảy mình, nín bặt.

Nghe tiếng gầm của Cộng Công, A Hành ngấm ngầm kinh sợ, bắt đầu quan sát viên tướng được đặt ngang với Chúc Dung nhưng lại luôn đứng khuất sau cái bóng của Chúc Dung này, giờ đây nàng mới hiểu nguồn cơn câu nói của Xi Vưu, “Một lời của Cộng Công đáng giá ngàn vàng.”

Cộng Công cùng Hậu Thổ đưa Xi Vưu và A Hành lên tới đỉnh Tử Kim, đang định vào cầu kiến thì ông lão râu bạc quét tước trước điện đã ngăn lên lạnh lùng bảo, “Viêm Đế lệnh cho Cộng Công và Hậu Thổ ở lại, còn Xi Vưu tới đỉnh Tiểu Nguyệt gặp ngài.”

Mặc cho hai người Cộng Công, Hậu Thổ tái mặt, Xi Vưu vội chấp tay từ biệt bọn họ.

Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

A Hành thấy đã cách xa khỏi bọn họ mới khẽ lên tiếng hỏi: “Đỉnh Tiểu Nguyệt có gì khác lạ ư?”

Ánh mắt Xi Vưu đầy vẻ trầm tư, “Điểm đặc biệt duy nhất của đỉnh Tiểu Nguyệt...” Đang nói đột nhiên hần ho lên mấy tiếng, đoạn phun ra một búng máu, tuy này giờ chẳng dùng tới chút sức lực nào nhưng để giữ được khí thế trước mặt Cộng Công và Hậu Thổ, hần đã phải gắng gượng lắm rồi, “Chính là chúng ta chưa một ai đặt chân lên đó.”

A Hành khẽ nói: “Người nghỉ một lát đi đã.”

Xi Vưu cười mệt mỏi, ngả đầu vào vai A Hành, nàng giờ tay định đẩy hần ra nhưng rồi lại rút tay về, chỉ lặng lẽ ngồi yên cho hần dựa.

Chẳng bao lâu, hai người đã tới Tiểu Nguyệt đỉnh.

Đó là một ngọn núi bất thường, không có cung điện, không có thị vệ, chẳng có gì hết, duy chỉ có cây cối um tùm. Một chú hươu sao đứng dưới gốc tùng đầu núi nhìn ra, vừa trông thấy hai người, nó liền tác lên mấy tiếng đê đón khách.

A Tệ cũng cao hứng hú lên hòa với tiếng tác của hươu sao, trong thoáng chốc dường như cả vùng núi sông đều tươi tắn hẳn.

Chú hươu sao ngẩng cao đầu, tác lên một tiếng thật dài rồi nhảy nhót dẫn đường, như muốn nói: “Các vị, mời theo tôi!”

Hai người bám gót hươu sao men theo con đường nhỏ trong núi, xuyên hoa rẽ liễu mà đi, băng qua khe núi, họ tiến vào một sơn cốc.

Bỗng chốc, ánh lam dập dờn rơi vào mắt khiến ai nấy đều ngỡ như vừa đặt chân lên nền trời xanh biếc.

Cả sơn cốc phủ đầy các loài hoa xanh lam như đỗ quyên, bách hợp, mộc lan, phù dung, tường vi... chẳng hề lẫn chút tạp sắc. Sắc xanh biêng biếc hòa cùng màn sương mịn mù khiến cả sơn cốc toát lên vẻ mờ mờ ảo ảo như một nỗi tương tư đặng đặng khôn nguôi, tựa hồ Giang Nam mỗi độ đầu xuân, thời tiết chợt ấm chợt lạnh, mưa bụi lất phất bay nhưng bầu trời vẫn xanh thăm thẳm, thậm chí còn điểm xuyết vài tia nắng nhạt, có điều hơi lạnh se se vẫn giăng mắc khắp cảnh vật cũng như trong lòng người.

Phóng tầm mắt ra xa chỉ thấy ba ngôi mộ trên sườn núi, bình lặng an nghỉ giữa biển xanh hoa biếc.

A Hành không bám theo hươu sao nữa mà trèo lên sườn núi tới trước mấy ngôi mộ, rẽ những nhánh hoa sơn trà xanh biếc cao tới thắt lưng ra, thấy trên bia mộ lần lượt đề:

Mộ ái thiếp Thần Nông Thánh Yêu, chồng là Thần Nông Thạch Niên đau buồn lập nên.

Mộ con gái Thần Nông Nữ Oa, cha là Thần Nông Thạch Niên đau buồn lập nên.

Mộ con gái Thần Nông Dao Cơ, cha là Thần Nông Thạch Niên đau buồn lập nên.[1]

[1] Theo Sơn Hải kinh và Thái Bình Ngự Lãm chép lại, Viêm Đế có ba con gái, một người là Dao Cơ, từ nhỏ đã yếu đuối bệnh tật, qua đời giữa lúc đang trẻ tuổi, sau khi chết hóa thành giọt sương trên cỏ. Một người nữa là Nữ Oa, không may chết đuối hóa thành chim Tinh Vệ, ngày ngày lập biển. Thần Nông thị nếm trăm loài cây cỏ để cứu thiên hạ nhưng lại không cứu nổi con gái mình.

Đây là lần đầu A Hành biết được Viêm Đế Thần Nông nếm cả trăm loài cây cỏ tên thật là Thạch Niên. Chạm vào những con chữ trên bia, nàng nhận ra chúng không phải được khắc lên mà được trực tiếp dùng tinh huyết trong tim viết thành, mỗi tấm bia là vô số giọt tinh huyết quý giá kết tụ, người viết đã dùng cả mạng sống của mình để tưởng nhớ kẻ nằm dưới mộ.

Viêm Đế chỉ cưới duy nhất một người vợ. Hơn ngàn năm trước, Viêm Hậu qua đời. Từ đó đến nay, vì đủ thứ mục đích, các tộc dâng lên không biết bao nữ tử xinh đẹp hiền đức nhưng đều bị Viêm Đế từ chối. Người đời đồn đoán rất nhiều lý do, trong đó đáng tin nhất là nếu Viêm Hậu khác được lập lên, ắt một tộc nào đó sẽ tha hồ bành trướng, mà Viêm Đế không muốn phá vỡ thế cân bằng hiện nay giữa các tộc nên đành bỏ trống ngôi Viêm Hậu.

Nhưng lúc này đây, nhìn dòng chữ trên bia mộ, A Hành lại nghĩ thầm: Có lẽ mọi người đều đoán sai cả, Viêm Đế bỏ trống ngôi Viêm Hậu chỉ vì một nguyên nhân rất đơn giản mà thôi.

Không thấy hai người theo sau, hươu sao nghi hoặc tác lên như giục giã. A Hành đứng dậy ngoảnh đầu lại, trông thấy Xi Vưu đang đứng bên lề con đường mòn ngẩng đầu nhìn mình, ánh mắt hiền hòa mà kiên định, tựa hồ nàng có nán ná lại đó bao lâu, hắn cũng sẵn lòng chờ đợi.

Dường như hắn là điểm sáng duy nhất giữa một vùng đảo dạt những bi thương biêng biếc.

Tìm A Hành bỗng nhiên đập mạnh, nàng chăm chú nhìn Xi Vưu rồi tung người nhảy xuống khỏi sườn núi. Thấy vậy Xi Vưu chỉ nhoen cười, dịu dàng nhắc nhở: “Cô từ từ thôi kẻo ngã.”

Hươu sao dắt bọn họ băng qua sơn cốc tới một khu đất rộng được phủ kín muôn hồng nghìn tía, mỗi thửa đất ở đây đều trông đủ các loại dược thảo khác nhau.

Một ông lão mặc quần vải thô xắn gấu đang miệt mài cuốc đất, nghe tiếng chân hươu sao, lão mới đứng thẳng dậy, dừng tay, ngoảnh lại cười với họ.

Nhìn ông lão trước mắt dung mạo bình thường, ăn vận giản dị nhưng để ý kỹ lại thấy toát lên khí thế như non xanh nước biếc, thiên địa tự nhiên, A Hành ngấm ngấm kinh hãi, liền hiểu ngay đây chính là Viêm Đế, người đứng đầu Tam Đế.

Viêm Đế lên tiếng, “Thật không ngờ Xi Vưu lại đưa cả khách tới.”

Xi Vưu vào thẳng vấn đề: “Cần thuốc giải, hai liều!” Chưa nói hết câu hắn đã kiệt sức tàn hơi, ngã phịch xuống bờ ruộng, miệng ứa máu đen.

Viêm Đế đưa cho Xi Vưu một viên thuốc giải, “Thứ độc này chỉ có một liều nên cũng chỉ chuẩn bị một liều thuốc giải thôi.” Nói rồi ông quay sang bảo A Hành: “Tiểu cô nương, để ta khám cho cô nào.”

A Hành đưa tay ra, Viêm Đế vừa xem mạch đã cười hỏi: “Sao cô lại dẫn chất độc vào người mình?”

A Hành trừng mắt nhìn Xi Vưu, trả lời: “Không phải nguyên nhân như ngài nghĩ đâu, chỉ vì hắn còn nợ tôi thôi.”

Thấy Xi Vưu bẻ đôi viên thuốc trong tay, nuốt một nửa còn một nửa đưa cho A Hành, Viêm Đế nói: “Dù người có dị bẩm trời sinh nhưng gắng gượng được đến giờ đã là cực hạn rồi, mau uống hết thuốc giải của mình đi.”

Xi Vưu không đếm xỉa gì tới Viêm Đế, chỉ chăm chú nhìn A Hành.

Thấy vậy mắt Viêm Đế thoáng vẻ ngạc nhiên, bèn quay sang nhìn kỹ A Hành, “Chất độc trong người tiểu cô nương tạm thời không sao, ta sẽ phối chế thuốc giải cho cô ngay.”

Xi Vưu nghĩ đi nghĩ lại rồi bỏ nốt nửa viên thuốc giải kia vào miệng.

Một chú chim đỏ rực đầu xuống vai Viêm Đế, Viêm Đế gỡ tấm thẻ ngọc khỏi chân nó, đọc xong ông gượng cười hỏi: “Người phóng hỏa đốt Chi Ấp ư?”

Xi Vưu nhắm mắt không đáp, hai tay sục sâu vào lòng đất, sắc mặt hần từ từ khá lên, trong khi đó, mặt đất cùng hết thấy kì hoa dị thảo trên núi đều nhọt nhọt hẳn đi, như thể Xi Vưu đã hấp thụ hết sức sống của cả vùng đất này.

Thấy A Hành tròn mắt nhìn đầy kinh hãi, Viêm Đế giải thích: “Hắn tự ngộ được đạo trời, công pháp đi theo một con đường riêng, chúng ta không hiểu được đâu.”

A Hành lúng túng hỏi thêm “Con lang điều đó bị bắt rồi ư?”

Viêm Đế vuốt ve con chim đỏ rực trên vai, nó liền sải cánh bay đi, “Ta đã truyền lệnh sai Du Vồng trông nom nó rồi, không để Chúc Dung động tới nó đâu.”

Nghe vậy A Hành mới nhẹ lòng, “Đa tạ ngài.”

Viêm Đế thở dài: “Chúc Dung ghét cay ghét đắng Xi Vưu, nếu hắn có mặt, nhất định Xi Vưu không thể lên núi thuận lợi như vậy, có điều hắn vừa nảy lòng tham đã bị Xi Vưu lợi dụng ngay.”

A Hành càng lúc càng bối rối, lẽ nào không phải kẻ hạ độc cố ngăn trở Xi Vưu gặp Viêm Đế ư? Sao nghe như thể Viêm Đế cố ý sai người trấn giữ Thần Nông sơn thế nhỉ?

“Khi nào ông mới chịu chế thuốc giải cho A Hành đây?” Xi Vưu đứng trước mặt hai người, ánh mắt sáng rực, hiển nhiên vết thương đã bắt đầu lành.

Viêm Đế quay lưng đi về phía căn nhà trúc, “Mai mới chế được thuốc giải, hôm nay hai người ở lại đây đi.”

A Hành cùng Xi Vưu nói gót Viêm Đế bước vào căn nhà trúc, Xi Vưu bó gối ngồi xuống bên cửa sổ, Viêm Đế lấy bộ đồ trà ra pha, nhưng A Hành không nỡ để ông làm, bèn giành lấy, “Để tôi, lúc ở nhà tôi thường pha trà cho mẹ.”

Viêm Đế gật đầu cười, đưa cây quạt hương bồ cho A Hành rồi ngồi xuống đối diện với Xi Vưu, trầm ngâm không nói.

Đột nhiên Xi Vưu lên tiếng: “Ta nghi ngờ Chúc Dung, Cộng Công, Hậu Thổ, thậm chí nghi ngờ cả Du Vồng và Vân Tang nhưng vẫn một mực tin rằng ông không biết gì cả. Mãi đến khi tới Thần Nông sơn ta mới phát hiện ra, kẻ có khả năng hạ độc nhất chính là ông, chỉ Thần Nông thị nên trăm loại thảo dược, am hiểu dược tính mới có thể chế được độc chất lợi hại thế này. Tại sao vậy? Sư phụ!”

Tiếng “sư phụ” của Xi Vưu gọi nghe lạnh buốt, khiến cả căn phòng tựa hồ đông cứng lại. A Hành nín thở lén liếc Xi Vưu nhưng hắn đã ngoảnh ra cửa sổ, không sao thấy được sắc mặt.

Viêm Đế im lặng nhìn Xi Vưu, nhất thời không khí trong phòng yên tĩnh đến nghẹt thở.

Tiếng nước sôi sùng sục phá vỡ bầu không khí nặng nề, A Hành lóng ngóng pha trà rồi hấp tấp bung lên bàn, đoạn kiếm có tránh đi, “Tôi ra ngoài xem hươu sao và A Tệ đang làm gì.”

Nào ngờ Xi Vưu bỗng ấn nằng ngồi xuống bên cạnh, “Cô có quyền được biết nguyên nhân mình trúng độc.” Cặp mắt hắn vẫn nhìn chằm chằm Viêm Đế đầy khiêu khích, “Sư phụ, ông đã muốn giết ta, sao còn thu nhận ta?”

Viêm Đế mỉm cười quay sang hỏi A Hành: “Cô có biết Xi Vưu trở thành đồ đệ duy nhất của ta thế nào không?”

A Hành lắc đầu.

Viêm Đế bung tách trà lên, ngoảnh nhìn ra cửa sổ, “Mấy trăm năm trước, trong một buổi chiều, quan viên quản lý sự vụ Tây Nam tấu rằng đám tiện dân Cửu Di đã làm phản, còn giết hại mấy trăm quan viên Nhân tộc cùng một quan viên Thần tộc, lúc đó ta đang rối bời vì bệnh tình của Dao Cơ, bèn sai Du Vồng lo liệu việc này. Hơn trăm năm sau, Chúc Dung dâng sớ vạch tội Du Vồng, thì ra mối họa Cửu Di bắt nguồn từ một con yêu thú không rõ lai lịch, tự ngộ được đạo trời, có khả năng hiệu lệnh muôn thú nên được tộc Cửu Di tôn xưng làm Thú vương, nhưng thực ra, nó còn hung tàn ác độc hơn hổ báo. Du Vồng thương xót đám tiện dân Cửu Di, không nỡ xuống tay giết hại nó, có điều con yêu thú ấy ngu xuẩn hồ đồ, đã dă thương mưòi mấy đại tướng của ta. Vì chuyện này mà Du Vồng cùng Chúc Dung xung đột liên miên, không sao dàn xếp nổi, ta tra rõ sát nghiệp yêu thú phạm phải rồi khiển trách Du Vồng, đồng thời chấp nhận cho Chúc Dung đi tiêu diệt Thú vương của Cửu Di.”

A Hành sớm đã đoán ra con dã thú ấy chính là Xi Vưu, tuy chuyện đã qua lâu nhưng tưởng tượng vẫn thấy kinh hồn bạt vía, Xi Vưu từng bị đám cao thủ Thần tộc truy sát cả trăm năm nay, hèn chi lúc hắn lần trốn, đến Đại ca thần lực cao cường cũng tìm không nổi.

Viêm Đế nhấp ngụm trà, ngừng một lát mới kể tiếp: “Ta cứ ngỡ rằng thế là xong, nào ngờ một đêm Du Vồng đột ngột cầu kiến, nói Cửu Di tộc đã đầu hàng, cam nguyện đời đời kiếp kiếp làm tiện dân, chỉ đưa ra một điều kiện duy nhất là xin tha cho Thú vương của họ. Du Vồng vật nài ta triệu Chúc Dung về khiến ta không khỏi nảy dạ tò mò với con dã thú ấy, ngay đêm đó bèn tới Cửu Di. Lúc ta tìm thấy họ trong đầm lầy, tình cảnh bấy giờ vừa nguy hiểm vừa tức cười, dã thú tự đem thân làm mồi, như gã Chúc Dung kiêu căng nôn nóng vào vùng đầm lầy thi độc, độc trùng trong đó muôn hình vạn trạng, mấy thần tướng thấy đều trúng độc, còn Chúc Dung rõ ràng có thể phóng một mũi lửa thiêu chết con yêu thú đó, nhưng một khi phát hỏa sẽ làm nổ tung khí ú tích tụ trong đầm lầy mấy vạn năm nay, dù hắn có hòa linh hộ thể, quá lắm cũng chỉ bị thương nhẹ nhưng các thần tướng kia thì chết chắc. Bấy giờ Chúc Dung chửi bới âm ỉ, quyết lột da xẻ thịt dã thú, dã thú cũng chưa sôi tiếng người, chỉ nghiêng răng nghiêng lợi gầm gừ đồng thời vỗ ngực liên tục, như

thể nói, tới đây, tới đây đốt chết ông mày đi!”

Viêm Đế thuật lại rồi bật cười nhìn Xi Vưu, đoạn quay sang bảo A Hành, “Lúc đó ta vô cùng kinh ngạc, dã thú sinh trưởng nơi rừng núi biết cách lợi dụng trùng độc chứong khí cũng chẳng lấy gì làm lạ, chính cái địa điểm nó chọn để cùng chết với kẻ thù hết sức thông minh, đầm lầy vốn là một chỗ kỳ lạ, lẫn lộn cả đất và nước, cả hai đều có thể khắc chế hỏa linh, thêm vào đó nơi này nồng đặc khí ứ, chỉ cần một đóm lửa là nổ tung, Chúc Dung rơi vào đây chắc chắn sẽ mất hết khả năng khống chế mọi thứ. Xem ra con dã thú nói không sôi tiếng người này còn nắm vững cách vận dụng thiên thời địa lợi hơn nhiều cao thủ Thần tộc.”

Nghĩ tới trận pháp tiếng vọng khi nãy, A Hành cũng gật đầu tán đồng, Viêm Đế lại kể tiếp: “Ta nhận ra con dã thú đó vốn không phải thú mà là một kẻ không cha không mẹ được muông thú nuôi lớn, bèn lệnh cho Chúc Dung im miệng rồi từ từ bắt quen với nó, mặc cho nó đối với ta đầy thù địch, vừa ra về lắng nghe ta nói lại vừa xảo trá điều khiển độc trùng độc thú đánh lên ta, thăm dò nhược điểm của ta, tiếc rằng nó không biết ta thông thạo được tính, mấy thứ độc đó vốn không thể làm hại ta được. Càng quan sát ta càng kinh ngạc trước thiên tư của nó, đồng thời cũng càng thêm sợ hãi, thiên tư cao như thế, lại hung tàn hiếu sát như thế, phút chốc ta vừa mừng rỡ vì tìm ra một kẻ có tư chất trời sinh, vừa cảm thấy nên giết hấn ngay lập tức.”

Rõ ràng đây cũng là lần đầu Xi Vưu biết được sự sống chết của mình chỉ phụ thuộc vào một ý nghĩ của Viêm Đế, hấn ngoảnh lại nhìn Viêm Đế về thờ ơ, chẳng biết trong lòng đang nghĩ gì.

“Giữa lúc đương phân vân chưa quyết, bỗng một đóa hoa rụng từ đâu bay lại, con khi hung tàn xảo trá đó liền bắt ngay lấy ngắm nghía thật kỹ, bốn bề xung quanh đều bắn thiêu hồi hám, dường như nó sợ làm bắn đóa hoa nên đã cẩn thận cài luôn lên đầu. Trông đầu nó lông tóc bù xù lại cài một đóa hoa đại, bộ dạng rất tức cười, còn tròn trĩnh hai mắt nhìn ta, ta nhìn không được cười phá lên, cũng chẳng định giết nó nữa, bèn lệnh cho bọn Chúc Dung lui cả ra, để lại mình ta với nó trong đầm lầy suốt mười ngày mười đêm, cuối cùng cũng giành được lòng tin của nó, đưa nó rời khỏi đó. Ban đầu ta ra điều kiện rằng sẽ chữa khỏi vết thương và cái chân cho nó, đổi lại nó phải theo ta về Thần Nông sơn, nhưng bị nó từ chối. Dần dà ta nhận ra tuy nó bạo ngược nhưng cũng rất ngây thơ, cách duy nhất để kết bạn với nó là phải thật lòng đối đãi, bèn nói thẳng ra rằng ta thấy nó thông minh đỉnh ngộ, đánh bầy cũng muông thú thì thật đáng tiếc nên muốn nó trở thành một người như ta đây, nghe vậy, nó liền đồng ý tới Thần Nông sơn.”

Xi Vưu chăm chú nhìn A Hành, ánh mắt trong trẻo sáng rõ tựa vàng trắng trong vắt đêm xuân, lại như đóa hoa đại đơn sơ bên khe núi, khiến A Hành vừa hoang mang vừa bối rối, vội ngoảnh đi tránh ánh nhìn của hấn, “Con dã thú đó sau này đã trở thành đồ đệ của ngài, mang tên ‘Xi Vưu’?”

Viêm Đế gượng cười: “Sau khi về Thần Nông sơn, ta cũng mất bao công sức mới thuyết phục được hấn chịu làm đồ đệ đấy. Thoạt đầu phải giải thích mãi cho hấn hiểu sự phụ và đồ đệ nghĩa là gì, hiểu được rồi hấn liền lắc đầu quày quặt, cho rằng mình bị thiệt, ta đành hứa sẽ xóa bỏ tiện danh Cửu Di, ban tên mới là Cửu Lê, lại đem trướng cá côn ở Bắc Minh ra trao đổi, nói với hấn chỉ cần áp cho trướng nở thì tương lai có thể bay lên trời, hấn mới chịu miễn cưỡng nhận lời.”

A Hành rất hiểu nụ cười gượng gạo của Viêm Đế, e rằng tất cả thiếu niên trong thiên hạ đều mơ được làm đồ đệ Viêm Đế, vậy mà để thu nhận gã Xi Vưu này, Viêm Đế lại phải vừa lừa vừa nhử.

Viêm Đế nhìn tên đồ đệ của mình, ánh mắt vô cùng phức tạp, “Thiên tư của ngươi vượt xa người thường, ngày tiến ngàn dặm khiến ta vừa mừng vừa sợ. Từ khi quyết định nhận ngươi làm đồ đệ, trong lòng ta đã coi ngươi là người thân nhất, cũng giống như Văn Tang, Du Vồng, Mộc Cận vậy, ta vui mừng theo từng bước tiến bộ của ngươi, nhưng ta vẫn là vua một nước, thân làm Viêm Đế, ta không thể không e sợ ngươi. Ta sợ rằng một ngày nào đó, Chúc Dung hay ai đó kích động khiến cuồng tính của ngươi phát tác, ngươi sẽ đem hết sở học của mình ra đối phó với trăm họ Thần Nông nên đành phải hạ độc ngươi.” Dẫu Chúc Dung nóng nảy tham lam thế nào, Hậu Thổ ân nhân âm trầm ra sao cũng vẫn còn nhược điểm và ràng buộc, chỉ có Xi Vưu không cha không mẹ, không gì níu kéo, tính tình lại cuồng vọng bất kham, trời không ràng dặt không buộc nổi mà thôi.

Xi Vưu sột ruột căt tiếng, “Thôi được rồi, ta không muốn nghe ông dông dài, cũng chẳng buồn tính sổ chuyện ông hạ độc đâu, ông mau giải độc cho A Hành đi, ta mãi mãi không quay lại nữa là xong chứ gì.”

Viêm Đế cười nhìn Xi Vưu, nét mặt thoáng vẻ hiền hòa, “Một trăm tám mươi năm trước ngươi nổi giận rời khỏi Thần Nông sơn, ta đã ngỡ rằng ngươi chẳng bao giờ hồi tâm chuyển ý nữa, vậy mà nửa đêm Du Vồng lại đuổi theo kéo ngươi về. Khi đó ta biết mình đã nhìn lầm ngươi, nhưng chân chừ trong phút chốc, cuối cùng vẫn không giải độc cho ngươi. Ta vốn định đợi ngươi dự tiệc Bàn Đào trở về. Lệnh cho bọn Chúc Dung trấn giữ Thần Nông sơn, cấm tất cả mọi người lên núi, không phải là để ngăn trở ngươi mà bởi ta đã bị trúng độc, sắp chết tới nơi rồi.” Câu nói sau cùng của Viêm Đế quá kỳ quái, khiến người ta còn tưởng mình nghe lầm, nhưng Viêm Đế lại lặp lại rành rọt, “Xi Vưu, ta đã trúng độc, chẳng sống được bao lâu nữa đâu.”

Xi Vưu vội nắm lấy cổ tay Viêm Đế, Viêm Đế không hề phòng bị, mặc cho hấn khống chế mệnh môn, “Hiên Viên có Thanh Dương, Cao Tân có Thiếu Hạo, còn Thần Nông lại chẳng có kẻ kế nhiệm nào đủ sức đảm đương cả, Du Vồng tâm địa thiện lương nhưng năng lực tầm thường, Chúc Dung quá tham lam tàn nhẫn, dã tâm còn cao hơn năng lực, Cộng Công lại cứng nhắc câu nệ hết sức, không biết biến báo, Hậu Thổ tuy có tài, có thể bồi dưỡng được nhưng bề ngoài hiền hòa khiêm tốn mà tâm địa gian trá, nhẫn nhục dè dặt quá mức, đám vô lại không có tiền đồ đó chẳng ai chịu ai, e rằng ta và nằm xuống chúng đã đấu đá tranh đoạt lẫn nhau đến long trời lở đất, Du Vồng chẳng trấn áp nổi đâu.”

Viêm Đế không ngời trăn trở, “Hiên Viên Hoàng Đế đã sẵn sàng grooms giáo, nhân nhện cả ngàn năm rồi, giờ đây tin ta chết sẽ thay ông ta rúc hời kèn giục đại quân Đông tiến. Cao Tân và Thần Nông lại đấu đá suốt mấy vạn năm nay, giữa lúc then chốt để Tuấn Đế hiện thời kế vị, phụ vương ta đã phái mười vạn đại quân áp sát, nếu không có Thiếu Hạo ra sức ngăn cản e rằng Tuấn Đế đã thành đồng xương khô từ lâu, thù này há có thể bỏ qua sao?”

Giữa đôi mày Viêm Đế trùng trùng những lo âu, hệt như từng trái từng trái núi sắp đổ sụp xuống khiến A Hành trông mà lạnh toát cả người, tim đập thình thịch, tựa hồ đã thấy thiên quân vạn mã đang sầm sập kéo đến, vậy mà Xi Vưu dường như chẳng để những lời đó vào tai, chỉ chăm chú dùng linh lực tra xét thân thể Viêm Đế.

Giọng Viêm Đế đượm vẻ bất lực mà thâm lương, “Sự yên ổn hòa bình mấy vạn năm nay trên đại hoang kết thúc tới nơi rồi, chúng sinh thiên hạ lại sắp rơi vào vòng chiến loạn liên miên không dứt.”

Thấy Xi Vưu lặng lẽ buông tay ra, Viêm Đế liền chăm chú nhìn hắn, “Nể tình ta chẳng còn sống được bao lâu, ngươi tha thứ cho lão già này được không?”

Xi Vưu lạnh lùng đáp: “Ông đâu đã chết.” Tuy giọng điệu vẫn đầy vẻ vô tình nhưng hắn không nhắc tới chuyện ra đi nữa.

Viêm Đế cười nói: “Ta định trước khi chết sẽ phong ngươi làm Đốc Quân Đại tướng quân, không chỉ thống lĩnh toàn bộ quân đội Thần Nông quốc mà còn có quyền bác bỏ những quyết định của Viêm Đế. Có điều quân đội Thần Nông chia làm sáu, một phần là tùy tùng của Viêm Đế, chỉ Viêm Đế mới có quyền điều động, còn năm phần kia...” Viêm Đế thờ dài, “Trên thực tế, ngươi có điều động nổi toàn bộ quân đội hay không, thì phải trông vào bản lĩnh của ngươi thôi.” Nói rồi Viêm Đế đứng dậy, “Ta đi chế thuốc giải cho A Hành.”

Viêm Đế vừa ra ngoài, A Hành đã tóm chặt lấy tay Xi Vưu lắp bắp hỏi: “Viêm Đế... Viêm Đế nói có... có thật không? Viêm Đế là Thần Nông thị y thuật đứng đầu thiên hạ, sao có thể không chữa được cho mình chứ?”

Xi Vưu thân nhiên nói: “Để trị bệnh cứu người, ông ta phải nghiên cứu được tính, nếm qua quá nhiều chất độc, nhiều loại thuốc hỗn tạp tích tụ trong cơ thể ông ta, cứ thế bào mòn sức khỏe, hai năm nay, hẳn ông ta lại nếm những loài cây cỏ độc không tên, tuy đã giải trừ chất độc vốn có của chúng, nhưng cỏ độc lại khơi dậy độc tố tích tụ trong người suốt mấy ngàn năm, giờ đây vạn độc cùng phát, chẳng thuốc nào trị nổi.”

“Vậy cũng phải có cách gì chứ?”

Xi Vưu cúi đầu nhìn A Hành, khe vuốt tóc nàng rồi lặng lẽ lắc đầu.

A Hành đột ngột buông tay Xi Vưu, chạy ra khỏi phòng, nâng ngẩng đầu nhìn trời, ra sức hít vào thật sâu nhưng vẫn thấy tức thở.

Bao năm nay ba nước kết thành thế chân vạc, trăm họ được thái bình yên ổn là nhờ Viêm Đế đức cao vọng trọng, quy tụ được lòng người thiên hạ, dù hùng tài đại lược như phụ vương cũng không dám làm trái ý trời, nhưng nếu Viêm Đế chết đi rồi... A Hành chẳng dám nghĩ tiếp nữa.

Trên sườn núi xa xa, ánh tịch dương đã nhuộm vàng những cánh rừng trùng điệp, A Tệ đang nô đùa với hươu sao, một bên rượt một bên chạy, một bên trốn một bên nấp, tiếng kêu vui vẻ vang khắp núi rừng.

A Hành ngơ ngẩn lần theo dấu chân chúng tới sơn cốc xanh biếc thì mất dấu, chẳng rõ A Tệ và hươu sao đã đi đâu.

Nàng ngồi trên triền núi, dõi mắt nhìn về phía trời Tây đỏ rực ráng chiều.

Ánh tịch dương đang từ từ lịm tắt, bây giờ là thời khắc bình yên đẹp đẽ sau cùng.

Nàng tiện tay ngắt hai chiếc lá đặt lên môi làm kèn thổi, tiếng kèn réo rất truyền đi trong sơn cốc.

Có người lần theo tiếng kèn tới ngồi cách đó không xa, nhưng A Hành chẳng hề để ý, chỉ mê mãi thổi kèn.

Thổi hết một khúc, nàng mới ngoảnh lại, nhận ra Viêm Đế đang lặng lẽ ngồi bên mấy nắm mồi.

Gió chiều lồng lộng, cả biển hoa xanh biêng biếc dập dờn lay động như những ngọn sóng nhấp nhô, bóng dáng Viêm Đế cũng lúc mờ lúc tỏ.

A Hành bước tới ngồi xuống bên cạnh Viêm Đế.

Viêm Đế dõi mắt ngắm tà dương, mỉm cười: “Cô hơi giống một người bạn của ta, không phải giống ở dung mạo, mà giống ở một vài cử chỉ.”

A Hành im lặng, mê mãi ngắm hoàng hôn.

“Bà ta tên Tây Lăng Luy, tuy bây giờ rất ít người biết cái tên đó, nhưng hơn ba ngàn năm trước, bà ta là nữ tử nổi tiếng nhất đại hoang, được xưng tụng là Tây Lăng kỳ nữ, phụ vương ta từng sai huynh trưởng ta tới cầu hôn.”

A Hành hỏi: “Bà ấy có nhận lời không?”

Viêm Đế lắc đầu: “Không, nếu bà ta nhận lời thì có lẽ huynh trưởng ta đã trở thành Viêm Đế.”

A Hành lại hỏi: “Vậy vợ ngài là người như thế nào?”

Nghe nàng hỏi, Viêm Đế chỉ cười buồn: “Cô thật rất giống bà ta. Rất nhiều năm về trước, A Luy cũng từng hỏi ta câu này, trước bà ấy chưa ai quan tâm tới chuyện đó, sau bà ấy lại chẳng ai dám hỏi chuyện đó nữa, cô là người thứ hai hỏi ta câu này đấy.”

Viêm Đế dịu dàng đặt tay lên mộ vợ, vẻ mặt chan chứa tương tư đàng đàng, “Ta từ nhỏ linh lực thấp kém, pháp thuật không cao, tướng mạo lại chẳng lấy gì làm xuất chúng nên không được phụ vương xem trọng, các anh em không mấy khi chơi cùng, ta cũng chỉ thích loay hoay trồng hoa trồng cỏ một mình. Ngoài thành Chi Ấp có một dòng sông tên Tề Hà, hai bên bờ sông là nơi ở của những người linh lực thấp kém trong Thần tộc, bọn họ không có khả năng làm quan, cũng chẳng hề tòng quân, đành trông vào chút linh lực đó mà buôn bán nhí nhằng để kiếm sống thôi, trong số những người ấy có một cô gái bán hoa rất thích dùng linh lực trồng ra các loài hoa xanh biếc, có mẫu đơn xanh, phù dung xanh, phong tin tử xanh...”

Viêm Đế khẽ vuốt ve đóa son trà xanh bên cạnh, “Lần đầu tiên ta gặp nàng là vào một buổi mai ảm thấp, ta ra bờ sông hái thảo dược còn nàng đi múc nước, trên mình còn vịn một chiếc váy dài nền trắng hoa xanh, bên tóc mai còn cài một đóa hoa son trà biêng biếc. Lúc đó ngoài bờ sông rất vắng người, hai ta mỗi người đứng ở một bên bờ trông sang nhau, đột nhiên nàng hé miệng cười khiến ta hoảng hốt chẳng dám nhìn lâu, hấp tấp cầm cuốc lên cuốc đất, kết quả cuốc phải chân mình, làm nàng bật cười khúc khích. Ta phải nằm trên giường tĩnh dưỡng suốt một tháng, cũng chẳng hiểu sao vết thương vừa khỏi, ta liền tính toán lựa đúng lúc nàng đi múc nước để ta bờ sông, thoát đầu mấy tháng một lần, sau dần dà mấy ngày lại ra một lần, sau nữa thì ngày ngày ta đều ra hái thảo dược, nhưng chẳng dám bắt chuyện với nàng. Hồi còn niên thiếu ta vốn rất nhút nhát hướng nội, hề trông thấy nàng là tim đập chân run, đến nhìn cũng chẳng dám nhìn nhiều, chúng ta cứ thế ở hai bên bờ trông sang nhau mà chẳng trao đổi câu nào cả. Ba năm sau phụ vương lệnh cho ta theo anh trai tới Tây Lăng gia cầu hôn, vì A Luy rất giỏi nuôi tằm, mà ta lại trồng được một gốc dâu bích ngọc, phụ vương cho rằng ta có thể giúp anh lấy lòng A Luy, bèn sai ta đi cùng. Lần cầu hôn đó thất bại thảm hại, anh trai ta bị A Luy xoay cho khóc dở mếu dở, nhưng ta với bà ấy lại thành bạn thân, A Luy còn rủ ta cùng tới đại hoàng chơi, đương nhiên ta liền nhận lời ngay, sau này chúng ta quen thêm cả A Mi hát hay múa dẻo, ba người kết thành huynh muội. Trong ba người ta lớn tuổi nhất, nhưng A Luy lại táo tợn nhất, luôn đầu têu nhưng việc ta chẳng bao giờ dám nghĩ đến.”

Viêm Đế lắc đầu cười, vẻ phóng khoáng lỏng lẻo trên vầng trán rộng, phẫn chấn kể tiếp, “Đó là những tháng năm sôi nổi nhất đời ta, đến ta cũng chẳng dám tin mình có thể rệu rã gây sự, ẩu đả đánh nhau như thế nữa. Ba người chúng ta còn hẹn ‘sẽ mãi mãi ở bên nhau, mãi mãi vui vẻ như hiện thời’. A Luy cao giọng nói nếu ai vi phạm bà ấy sẽ phạt người đó. Nhưng khi bà ấy gặp gỡ thiếu niên rạng rỡ như mặt trời đó, chính bà ấy lại vi phạm đầu tiên. Hôm bà ấy đi, chúng ta cùng ngồi trên triền núi ngắm tà dương như thế này, ta thổi một khúc, A Luy hát còn A Mi múa. Ta chưa thổi hết bài, A Mi cũng chưa múa hết điệu thì A Luy đột ngột nói và ấy phải đi, phải đi tìm gã thiếu niên rạng rỡ như mặt trời đó. A Mi vô cùng giận dữ, dùng dằng bỏ đi. Ta tiễn A Luy, bà ta hỏi ta đã phải lòng cô nương nào chưa, đã có người mà mình muốn ở bên suốt đời hay chưa, khiến ta sực nhớ tới nữ tử áo xanh bên bờ Tề Hà kia. A Luy nói với ta, ‘Nếu huynh thích nàng thì nên bày tỏ lòng mình ngay đi, lẽ nào huynh không sợ nàng sẽ lấy người khác ư?’ Nghe bà ta nói, ta đột nhiên phát hoảng lên, lập tức quay về, chẳng kịp từ biệt A Mi nữa.”

Tuy biết sau cùng hai người kết thành chồng vợ nhưng A Hành vẫn hồi hộp hỏi, “Ngài có tìm được bà ấy không? Bà ấy vẫn ở bên bờ Tề Hà chứ?”

“Nửa đêm ta về tới bờ sông, chờ mãi đến bình minh mà chẳng gặp được nàng. Đóa hoa xanh biếc bên bờ vẫn bồng nở trong gió nhưng nữ tử cài hoa chẳng biết đã đi đâu. Ta vừa thất vọng vừa buồn bã, ngơ ngẩn ngồi bên sông suốt từ sáng đến tối như kẻ mất hồn, mãi tới khi đêm buông tối mịt, ta ngoảnh lại mới nhận ra nàng đang đứng phía sau, đóa hoa tang xanh biếc cài bên mái tóc, rung rung nước mắt nhìn ta. Thấy vậy, ta ngỡ người nhà nàng qua đời, lòng như lửa đốt, quên khuấy mất chúng ta chẳng quen biết gì nhau, thế nên câu đầu tiên ta nói với nàng là ‘có đừng quá đau buồn, sau này ta sẽ chăm sóc cho cô.’ Nàng nhoen cười gỡ đóa hoa tang ném xuống sông, ‘hai mươi năm nay chẳng thấy ngươi xuất hiện, ta cứ tưởng ngươi đã xảy ra chuyện rồi.’ Bấy giờ ta mới hiểu thì ra nàng cài hoa để tang ta.”

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó dĩ nhiên chúng ta còn phải trải qua rất nhiều sóng gió, phụ vương ta nhất quyết không đồng ý, viện cớ thân phận nàng quá thấp hèn, may có Xích Thủy thị giúp đỡ, ghi tên Thính Yêu vào tộc phả, nhờ đó nàng mới được gả cho ta dưới thân phận Xích Thủy thị.” Viêm Đế mỉm cười vuốt ve tấm bia mộ.

“Thính Yêu giống như những đóa hoa đại trên triền núi này vậy, thoát nhìn yếu ớt mong manh nhưng mưa to gió lớn đến mấy cũng chẳng vùi dập nổi, tiếc rằng chính ta lại hại chết nàng. Thể trạng Thính Yêu không tiện mang thai sinh nở nhưng ta thân làm Viêm Đế, nhất định phải có con nối dõi, thế nên nàng vì ta mà mang thai hết lần này sang lần khác, lúc sinh được Du Vồng thì thân thể không chống chọi nổi nữa.” Viêm Đế ngả đầu vào bia mộ vợ, khẽ thì thầm: “Người người đều ca tụng ta y thuật quán tuyệt thiên hạ nhưng ta không cứu nổi nàng, chẳng cứu sống được Nữ Oa, cũng chẳng chữa khỏi cho Dao Cơ, một thầy thuốc vô dụng như ta chỉ có thể tro mắt nhìn bọn họ từng người từng người chệch đi trước mắt mình, A Luy, muội nói xem liệu Thính Yêu có oán trách ta không?”

A Hành biết tinh thần Viêm Đế đang rối loạn nên mới lăm lăm giữa mình và mẹ, nàng đành nín thinh không dám lên tiếng, sợ Viêm Đế bị kích động.

Chỉ nghe Viêm Đế lẩm bẩm nói: “A Luy, ta là kẻ ích kỷ vô cùng! Đã biết sau khi ta chết sẽ có rất nhiều người đau khổ nhưng lại thầm mong mình chết cho mau, lúc Dao Cơ chết đi, ta chỉ muốn theo con bé quách cho rồi, có vậy ta mới được đoàn tụ cùng Thính Yêu. Người trong thiên hạ cứ ngỡ Viêm Đế đau buồn thành bệnh chỉ là nói phóng đại, có ai biết từ sau khi Thính Yêu ra đi, ta đã đồ bệnh, bệnh hơn ngàn năm nay rồi.”

Viêm Đế nắm lấy tay A Hành, “Từ khi ta lên làm Viêm Đế, chúng ta chẳng còn thư từ qua lại gì, nhưng lúc Dao Cơ ra đi muội lại gửi thư khuyên ta đừng đau buồn quá độ, phải biết rằng ta không chỉ là chồng của một người phụ nữ, cha của ba đứa con gái mà còn là Viêm Đế của toàn thiên hạ! Điều này sao ta không hiểu chứ? Nếu không hiểu, năm xưa ta sẽ không phản lại lời thề với Thính Yêu trong đêm tân hôn mà lên ngôi kế vị trở thành Viêm Đế, cũng sẽ không thể gắng gượng hết năm này sang năm khác tới tận hôm nay. Nhưng ta mệt lắm rồi, A Luy ạ! Lần này độc phát, ta đã nghĩ vậy là muội không thể lấy đạo lý ra khuyên nhủ ta được nữa, ta nhất định phải chết rồi! A Luy, ta với muội tình như anh em, nhưng vì ta là Viêm Đế nên muốn gửi một bức thư cũng phải tránh tránh né né, Thính Yêu cũng vì ta là Viêm Đế mà mất sớm. Đời ta từ khi đăng cơ tới nay, tính kỹ lại những ngày vui vẻ chẳng được bao năm, sinh mệnh dài đằng đẵng mà niềm vui lại hiếm hoi, ta mệt lắm rồi, chỉ muốn nghỉ ngơi mà thôi, ta ích kỷ nên chỉ muốn nghỉ ngơi thôi...”

A Hành rờn rờn nước mắt, khẽ an ủi: “Ngài đừng ngại, cứ nghỉ ngơi đi, ngài đã gắng gượng vì muôn dân Thần Nông bao nhiêu năm nay rồi, chẳng ai nữ trách ngài ích kỷ đâu.”

Đột nhiên nàng trông thấy Xi Vưu đang chạy như bay tới, người chưa đến mà linh lực đã đến trước, vây quanh bảo vệ cho Viêm Đế, vô số đóa hoa trắng li ti bỗng xuất hiện bao phủ lấy người đứng đầu Thần Nông quốc, linh thức của Viêm Đế cũng theo đó mà từ từ bình ổn, ông ngủ thiếp đi.

Xi Vưu vặn hỏi nàng: “Cô nói gì với ông ta thế? Bấy giờ ông ta không chịu được kích động mạnh đâu.”

A Hành buồn rầu đáp: “Ta không nên tò mò hỏi những chuyện liên quan tới Viêm Hậu mới phải.”

Xi Vưu chăm chú nhìn nàng: “Sao cô lại để lộ dụng mạo thật ra rồi?”

A Hành nghe nói mới sờ lên mặt, “Vừa nãy Viêm Đế nhắc tới mẹ ta khiến ta bất giác nghĩ tới hình ảnh mẹ mình lúc trẻ, chắc bởi thế nên Trữ Nhan hoa mới biến gương mặt ta trở lại như cũ.” Hèn chi tâm trạng Viêm Đế kích động như vậy, hóa ra đã làm A Hành là mẹ của nàng.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Q.1 - Chương 10: Dưới cội hoa đào cùng thê hứa

“Tháng tư hàng năm, khi hoa đào nở đầy trên sườn núi là tết Khiêu Hoa của Cửu Lê tộc, mọi người đều tụ tập dưới gốc đào hát tình ca tìm người thương. Từ sang năm trở đi, cứ đến tháng Tư, ta sẽ chờ cô dưới cội hoa đào ở Cửu Lê, không gặp không về.”

A Hành trần trọc suốt đêm không chợp mắt. Trời vừa hừng sáng nàng đã trở dậy, thấy người mệt mỏi vô cùng, nhưng tinh thần lại rất tỉnh táo, không hề buồn ngủ chút nào.

Thấy Viêm Đế đang ngồi dưới hành lang đeo tượng gỗ, nàng bèn bước lại ngồi đối diện với ông, nhìn ông lão hiền từ trước mặt, nàng không sao chấp nhận nổi việc con người đang gìn giữ sự yên bình cho địa hoang này lại sắp từ giả cõi đời.

Viêm Đế lên tiếng: “Tôi qua ra thất thố trước mặt tiểu cô nương, khiến cô phải chê cười rồi.”

A Hành gỡ Trữ Nhan hoa trên tóc xuống, phân trần, “Bá bá, con là con gái của Tây Lăng Luy, tên thật là Hành, mẹ con gọi con là Hành nhi.”

Viêm Đế chăm chú nhìn A Hành hồi lâu rồi từ từ dời mắt nhìn sang Trữ Nhan hoa trong tay nàng, A Hành nhoẻn miệng cười, gài lại đóa hoa lên búi tóc, “Cái này con thắng được bên chỗ dì Mi đó.”

Viêm Đế phì cười, “Nghe nói Tây Vương Mẫu giam con suốt sáu mươi năm, thật không ngờ A Mi về già lại đâm ra khó tính, động tí là cáu kỉnh.” Nói rồi Viêm Đế ngăn người ra, tắt hẳn nụ cười, “Lần cuối ta gặp A Mi là hôm ta thành hôn, nào ngờ một lần chia tay đã hơn hai ngàn năm rồi, bà ấy có khỏe không?”

A Hành nghĩ ngợi giây lát rồi đáp: “Khỏe lắm ạ, bà ấy thường đứng một mình bên vách núi ngắm hoàng hôn, a, phải rồi, bà ấy rất thích làm người gỗ, tạo ra rất nhiều cung nữ gỗ.”

Viêm Đế chăm chú đeo một con chim gỗ, “Là ta và mẹ con dạy A Mi làm người gỗ đó, bà ấy thích một con chim gỗ biết hót líu lo nhưng lúc ấy không đủ linh lực để tạo ra nó, cứ năn nỉ đòi ta và A Luy làm hộ mình.”

Sợ khơi lại chuyện xưa, A Hành chẳng dám hỏi tiếp, vội chuyển chủ đề: “Xi Vưu đâu rồi ạ?”

Viêm Đế đáp: “Hắn vẫn đang lảng vảng trên mấy chóp núi bày bố trận pháp gì đó, ta đoán hắn định dựa vào khí đất thể trời để kéo dài mạng sống cho ta. Tuy Xi Vưu chẳng học gì về trận pháp nhưng trời sinh hắn đã nhạy cảm với ngũ hành linh khí, tự có cách bày binh bố trận riêng của mình.”

Đang nói chuyện thì Xi Vưu trở về, thấy thứ Viêm Đế cầm trong tay, hắn cau mày: “Định làm người gỗ à? Ông còn có linh lực hao phí vào những trò này nữa sao? Để ta giúp ông một tay.”

Viêm Đế khước từ: “Ta muốn tự tay làm lấy.”

Xi Vưu lại nói: “Trên đỉnh Tử Kim dồi dào linh khí hơn đỉnh Tiểu Nguyệt, ông nên chuyển lên đó ở thì hơn.”

“Ta muốn ở lại đây.”

Xi Vưu cười phá lên, “Lão già này đến lúc sắp chết mới khá được một chút, trước đây chưa bao giờ nghe ông nói mình muốn cái gì, lúc nào cũng lải nhải là muôn dân nào là trăm họ! Ông xem, nói ra điều mình muốn có gì khó khăn đâu, có phải là thoải mái hơn suốt ngày cứ canh cánh lo cho thiên hạ không?”

Viêm Đế cũng bật cười vỗ đầu Xi Vưu: “Con khi nhà người! Thuốc của A Hành để trong nhà kia, đi sắc đi.”

“Ta nói bao nhiêu lần rồi? Đừng có vỗ đầu!” Xi Vưu vừa cau mày vừa vào phòng lấy thuốc ra, ngồi chồm hổm bên khe suối sắc thuốc.

Các vị thuốc phải được bỏ vào sắc theo phân lượng và trình tự nghiêm ngặt, Xi Vưu thường ngày vẫn qua loa đại khái, ấy vậy mà giờ đây lại hết sức chăm chú cẩn thận.

A Hành nhìn hắn loay hoay, lòng vừa cảm động vừa e sợ.

Viêm Đế cười hỏi nàng: “Con đang nghĩ gì đó?”

“Có gì đâu ạ.” A Hành cúi đầu đáp.

Viêm Đế lại nói: “Xi Vưu thích con, con thấy sao?”

A Hành hốt hoảng ngẩng lên, chới bay chới bién: “Xi Vưu đùa đấy mà, hần nhất thời ham vui thích lạ thôi.”

Viêm Đế nhìn Xi Vưu, vẻ hiền từ mà lo lắng hệt như cha già nhìn đứa con trai, “Con nhầm rồi, hần là kẻ thành thật nhất trên đời này đấy, tình cảm của hần xuất phát từ đáy lòng, không bọn chút tạp niệm, đó là tình cảm chân thành tha thiết không gì sánh nổi đâu.” Vừa khéo một đôi chim én bay ngang đầu họ, Viêm Đế chỉ tay nói tiếp: “Nhìn đôi én kia có vẻ rất hời hợt, chỉ ngày ngày nô giỡn, chưa từng hứa hẹn suốt đời suốt kiếp bên nhau nhưng chúng vẫn khăng khít cả đời không chia lìa, còn cha con tổ chức đám cưới linh đình đón mẹ con về, thề thốt trọn đời kết tóc, nhưng bao năm nay ông ta đối với bà ấy ra sao?”

A Hành ngậy người nhìn đôi én bay xa dần, hồi lâu mới nói nhỏ: “Con sống ở Cửu Lê tộc một thời gian, phát hiện tín điều của họ là ‘con người chỉ sống ở hiện tại’, họ quan niệm chỉ cần vui vẻ trước mắt là được, dù mai này có chết ngay cũng chẳng sao, nhưng từ nhỏ tới lớn, cha lại dạy chúng con phải suy nghĩ kỹ rồi mới hành động, làm bất kỳ việc gì đều phải tính đến lợi ích lâu dài, không được ham vui cái trước mắt, vậy rốt cuộc thế nào mới là đúng đây?”

Viêm Đế nghĩ ngợi một hồi đoạn đáp: “Cha con nói cũng không sai, ở vào vị trí của mình, ông ấy buộc phải như vậy. Có điều bao năm nay ta vẫn luôn hối hận vì mình không gần gũi Thánh Yêu nhiều hơn nữa, ta luôn cho rằng sau này còn rất nhiều thời gian để bù đắp cho nàng, nhưng chuyện trên đời ai mà lường nổi chứ, chúng ta chỉ có thể nắm giữ được hiện tại mà thôi, dù là thần tiên cũng chẳng biết sau này sẽ xảy ra chuyện gì đâu.”

A Hành trầm ngâm suy nghĩ.

“Cô uống thuốc đi.” Xi Vưu bung thuốc lại cho nàng.

A Hành uống hết thuốc liền nhoèn miệng cười ngọt lịm: “Cảm ơn người.”

Hiếm hoi lắm mới thấy A Hành dịu dàng vui vẻ với mình, Xi Vưu kinh ngạc đến đờ cả người ra.

Một con chim đỏ rực bay tới đậu lên vai Viêm Đế, Viêm Đế nói: “Du Vồng và Mộc Cận đang lên núi, Xi Vưu, người đưa A Hành vào trong núi đi, bọn chúng chưa biết bệnh tình của ta, ta muốn ngồi đợi chúng một mình.”

A Hành hỏi nhỏ: “Mộc Cận là ai thế?”

Đối với những chuyện này Xi Vưu rất hồ hững, chỉ trả lời ngắn gọn: “Con gái nuôi của Viêm Đế.”

“A, vậy cũng là vương cơ của Thần Nông, hèn chi nghe nói Thần Nông có bốn vị vương cơ, ta còn tưởng là lời đồn nhảm.”

Xi Vưu dắt A Hành lên đỉnh Bạch Tùng.

Đỉnh Bạch Tùng rất đẹp, thông trắng mọc đầy trên vách núi, hình dáng đủ vẻ, trong lúc rong chơi, cứ đi một bước lại thấy một khung cảnh khác nhau, đẹp không bút nào tả xiết.

Nhưng như vậy cũng chẳng có gì là lạ, điều khiến người ta kinh ngạc nhất chính là Xi Vưu, dường như hần được trời ban cho khả năng thông thuộc núi rừng, chỗ nào có suối nước để uống, chỗ nào có quả dại để ăn, chỗ nào có thể gặp phải gấu... hần đều biết hết, tựa như hần là hóa thân của ngọn núi này vậy.

Đi mãi, hai người khát khô cả cổ, Xi Vưu bèn dắt nàng tới bên suối.

A Hành cúi xuống uống mấy ngụm nước, rửa qua mặt mũi rồi quay lại nhìn Xi Vưu, ánh mặt trời chính ngọ xuyên qua tán lá rừng rọi xuống khiến thảm rêu biếc bên bờ suối rực lên xanh ngời. Xi Vưu ngồi chồm hổm trên tảng đá, tư thế vô cùng bất nhã nhưng lại toát lên vẻ thoải mái và uy nghiêm rất riêng của mãnh thú. Hần nhoèn miệng cười với A Hành, ánh mắt sáng rõ khiến tim nàng bất giác đập rộn lên, không dám nhìn thẳng vào hần, đành ngoảnh đầu đi, tiện tay cời giầy nhúng chân xuống suối, hai chân vung qua vẩy lại nghịch nước.

Xi Vưu nhảy đến ngồi bên cạnh, cùng vung vẩy chân nghịch nước với nàng.

Ánh mặt trời xuyên qua kẽ lá chiếu xuống dòng suối thành những vệt nắng lung linh, Xi Vưu mãi mê vung chân đá những đóm nắng trên mặt nước hệt như một đứa trẻ, mỗi lần đá trúng lại phá lên cười sung sướng, tựa hồ những buồn lo về việc Viêm Đế bệnh nặng sắp qua đời chẳng hề ảnh hưởng gì tới hần.

Nỗi mệt mỏi và sợ hãi trào lên từ tận đáy lòng A Hành, nàng vô tình ngả người dựa vào vai Xi Vưu.

Xi Vưu khẽ hỏi: “Sao thế?”

A Hành hỏi lại hần: “Viêm Đế còn được bao lâu nữa?”

“Bệnh của ông ấy càng về cuối sẽ càng đau đớn, vạn độc sâu xé bên trong, nhức nhối đến tận xương tủy, khó mà chịu đựng được, càng đi sớm thì càng đỡ chịu khổ, nhưng nhìn bề ngoài ông ta có vẻ thâu triệt tất cả, thật ra lại chẳng bỏ được gì cả, nhất định sẽ vì con dân của mình mà gượng sống đến khi nào không gượng nổi nữa mới thôi.”

“Vây rốt cuộc có thể gắng gượng bao lâu?”

“Chẳng biết nữa, có lẽ là ba năm, có lẽ là năm năm, nhưng dù chúng ta dùng linh lực kéo dài mạng sống cho ông ấy thì cũng không được quá mười năm đâu.”

“Xi Vưu, ta thấy mệt mỏi lắm, ta rất sợ.” Có lẽ non nước nơi này quá đổi hữu tình, cũng có thể bờ vai Xi Vưu quá vững chãi nên lần đầu tiên, A Hành mới thổ lộ tâm tư của mình. Một khi chiến tranh bắt đầu, những kẻ đầu tiên bị cuốn vào chính là đám con cháu vương tộc như họ.

Xi Vưu áp mặt vào tóc nàng: “Nếu có mệt thì cứ tựa vào vai ta mà nghỉ ngơi, nếu cô sợ thì cứ núp vào lòng ta, để ta bảo vệ cho cô.”

Cảm nhận được hơi thở ấm áp của Xi Vưu, nàng chợt thấy lòng bình yên lạ, “Nếu ta dựa lâu quá, liệu người có mệt không, có bức mình không?” Đường như bờ môi Xi Vưu lướt nhẹ trên tóc nàng rồi khẽ sát vào tai nàng nói nhỏ, “Không đâu, A Hành, lẽ nào đến giờ cô vẫn không hiểu ư? Ta cam lòng làm bất cứ chuyện gì vì cô.”

Như được vầng dương rạng ngời ấm áp rọi vào tận đáy lòng, cả người A Hành nóng bừng lên, bao nhiêu năm mệt mỏi lo âu đều tan biến cả. Suốt đêm thao thức, con buồn ngủ bấy giờ mới dâng lên, nàng như con mèo nhỏ, ngáp một cái thật dài, “Buồn ngủ quá.” Nói rồi nàng ngã người nằm xuống phiến đá, Xi Vưu cũng nằm xuống theo. Hai người nằm cách nhau một quãng, giữ khoảng cách thân thiết mà không thân mật. A Hành nghe lòng bình yên lạ lùng, dường như mọi hiểm nguy gian khổ đều đã có Xi Vưu che chắn, lúc này đây, dù trời long đất lở, cũng có một người ở bên bảo vệ cho nàng.

Gió núi hây hây, tiếng suối reo róc rách theo gió đưa lại, càng làm nổi rõ sự yên ắng của núi rừng, ánh nắng được lọc qua tán lá, rạng rỡ mà không hề chói mắt, đem hơi ấm gieo sâu vào đáy lòng bọn họ. Tựa hồ chỉ cần khép mi mắt lại, có thể nghe thấy cả tiếng năm tháng chuyển vần, Xi Vưu cùng A Hành đều nhắm mắt nằm nghỉ như thể cùng cảm nhận cái tĩnh lặng của thời gian cùng sự bình yên của hiện tại.

Khi mặt trời đã khuất hẳn về Tây, A Hành mới chậm rãi mở mắt ra, chỉ thấy trước mặt một dải non xanh nước biếc, rừng rậm um tùm, khói mây đỏ rực bâng lảng khắp nơi tạo thành những hoa văn thiên nhiên, cả bầu trời như biến thành một tấm thảm bảy màu tinh xảo, cánh én chao nghiêng bay lượn giữa tầng mây rực rỡ. A Hành nhìn ngắm đến ngây người hoa mắt. Trong lúc mơ mơ màng màng, nàng nghiêng đầu, vừa khéo bắt gặp một cặp mắt ranh mãnh đen thẳm thẳm như trời đêm, mệnh mông hun hút, long lanh mà nguy hiểm, A Hành chỉ biết ngẩn ngơ nhìn vào đôi mắt đó, quên hết thấy mình đang ở đâu, đêm nay là đêm nao.

Xi Vưu lặng lẽ sát lại gần A Hành, bờ môi vừa chạm đến nàng, đột nhiên trong rừng vang lên tiếng gạ kêu quang quác. A Hành sực tỉnh ngồi phắt dậy, đỏ mặt tía tai, tim đập thình thịch nhưng vẫn cố lấy vẻ bình tĩnh nói: “Chúng ta về thôi.”

Xi Vưu thoáng sững ra rồi giận dữ ngửa cổ nhìn trời, gầm lên như dã thú, chỉ giây lát sau, đám chim thú trong rừng đều cuống cuống bỏ chạy trốn chết, chẳng bao lâu đã không còn bóng dáng, cả khu rừng lặng phắc như tờ, đến tiếng dế kêu cũng nín bặt.

Xi Vưu ngồi dậy đăm đăm nhìn A Hành, A Hành cũng vội né tránh ánh mắt hắn, rảo bước quay về Tiểu Nguyệt đình, “Đi nào!”

Xi Vưu lặng lẽ theo sau nàng, đi một lúc lâu, thỉnh thoảng lên tiếng hỏi: “Bộ đồ đang mặc trên người ta là cô tự tay may đúng không?”

A Hành thoáng khựng lại, nàng không phủ định cũng không khẳng định, chỉ càng rảo bước nhanh hơn.

Xi Vưu cười toe toét, rảo chân đuổi kịp nàng rồi đặc ý nói: “Cô vừa chăm tắm vừa dệt lụa, vất vả hơn hai mươi năm, trên Ngọc sơn bao nhiêu cung nữ, ai mà chẳng biết. Ta đã hỏi rõ ràng từ lâu rồi.”

A Hành thẹn quá hóa giận, bức bối đáp: “Có gì to tát đâu? Chỉ là một chiếc áo thôi mà?” Dứt lời nàng chạy vụt đi, chẳng thèm ngoảnh đến Xi Vưu nữa.

Xi Vưu vội đuổi theo sau nàng, vừa đuổi vừa nói: “Ta sẽ mặc nó mãi mãi.”

Nghe vậy A Hành không nhìn nổi nhoeén miệng cười, lại càng không dám nhìn mặt hắn, càng lúc càng chạy nhanh hơn.

A Hành thoắt thoát băng qua cánh rừng như một chú hươu nhanh nhẹn, xông thẳng lên đỉnh Tiểu Nguyệt hết một ngọn gió, vì chạy giữa đám cây cối um tùm, nàng sợ ý va phải một người, lập tức loạng choạng trượt ngã, suýt nữa thì trẹo chân, may sao đối phương kịp thời đỡ lấy.

A Hành ngẩng lên cười, “Cảm...”

Thấy người đứng trước mặt là Thiếu Hạo, tim nàng bỗng đập thình thịch, cả người nhũn ra, đỏ mặt tía tai ngượng người tại chỗ.

Thiếu Hạo áy náy hỏi: “Cô nương không bị thương chứ?” Nói rồi y nhìn ra sau lưng nàng, mỉm cười gật đầu. Nụ cười của Xi Vưu lập tức tắt lịm.

Xi Vưu rảo bước tiến lại, một tay đỡ lấy A Hành, tay kia đẩy Thiếu Hạo ra, “Sao vương tử điện hạ lại tới Thần Nông sơn vậy?”

Thiếu Hạo chưa kịp đáp thì Du Vồng cùng một thiếu nữ áo đỏ đã sánh vai nhau bước đến, A Hành đoán cô nương kia chính là Mộc Cận[1], con gái nuôi của Viêm Đế, quá là rực rỡ đẹp tươi như đóa hoa đâm bụt, hèn chi lấy tên là Mộc Cận.

[1] Mộc Cận có nghĩ là hoa đâm bụt. (ND)

Mộc Cận cười với Xi Vưu: “Vân Tang tỷ tỷ bị thương, may sao gặp được Thiếu Hạo điện hạ, điện hạ liền hộ tống Vân Tang tỷ tỷ về.” Chợt thấy Xi Vưu đang đỡ A Hành, nàng ta tắt hẳn nụ cười.

A Hành nhất thời sốt ruột, vội hỏi ngay: “Vân Tang thế nào rồi?”

Mộc Cận chòng chọc nhìn nàng, ánh mắt thấp thoáng địch ý: “Tên của vương cơ để cho người gọi thẳng ra ư?”

Xi Vuu lạnh lùng xen ngang: “Tên vốn dùng để gọi.”

Mộc Cận bị bất ngờ liền nhìn chăm chăm Xi Vuu, rõ ràng rất ngạc nhiên vì gã Xi Vuu luôn thờ ơ trước mọi chuyện lại lên tiếng bênh vực A Hành, lệ từ từ dâng lên trong mắt nhưng vẫn buống bình can môi không khóc.

Du Vồng chăm chú quan sát A Hành rồi từ tốn trả lời nàng: “Dọc đường gặp phải mấy tên Yêu tộc làm cản, vết thương cũng không có gì đáng ngại, chỉ cần nghỉ ngơi mấy tháng là khỏi thôi. Cô nương quen tỷ ta sao?”

A Hành gật đầu, lòng thầm thắc mắc, sao Vân Tang lại tới Cao Tân nhỉ? Mà sao lại vừa khéo gặp được Thiếu Hạo?

Một con chim đỏ rực bay tới đậu lên vai Du Vồng, y bèn quay sang cười bảo mọi người: “Bữa tối đã chuẩn bị xong, phụ vương kêu chúng ta về.”

Trong phòng bày một bàn thức ăn đơn giản, Viêm Đế ngồi ghế đầu, bọn họ lần lượt thi lễ với Viêm Đế, Viêm Đế cũng chăm chú nhìn bọn họ, tâm tình có phần phức tạp. Hôm nay khéo sao bọn hậu sinh vẫn bồi nắm giữ cục thế thiên hạ tương lại lại tập hợp trong căn nhà tranh vách nứa đơn sơ này, chẳng biết liệu mấy trăm năm nữa họ còn nhớ được ngày này hay không?

A Hành hỏi ngay: “Viêm Đế, con không đói, con muốn đi thăm Đại vương cơ được không ạ?”

Viêm Đế liếc Thiếu Hạo rồi đáp: “Con đi đi. Con nha đầu đó lớn rồi, rất nhiều chuyện nó không chịu nói với ta nữa. Con đi chuyện trò hỏi han nó cũng hay.” Rõ ràng ông đã nhận ra chuyện Vân Tang bị yêu quái đã thương chỉ là bịa đặt.

A Hành thi lễ rồi lui ra.

Đội nàng ra khỏi cửa, Mộc Cận không đành lòng được vội hỏi: “Phụ vương, cô ấy là ai thế ạ?”

Viêm Đế nhìn Xi Vuu rồi lại nhìn sang Thiếu Hạo, đoạn giải thích với Du Vồng và Mộc Cận: “Là con gái em kết nghĩa của ta, từ khi muội ấy lấy chồng, vì thân phận của mình, ta phải giữ giới hạn, chúng ta rất ít khi qua lại nên các con chưa từng gặp cô ấy.”

Về mặt Viêm Đế vô cùng cảm khái, hiển nhiên là lời thật lòng, ngay cả Thiếu Hạo suy nghĩ kín kẽ cũng phải tin tưởng, không hoài nghi thân phận A Hành nữa.

A Hành khề khàng bước vào phòng, trông thấy Vân Tang đang ngồi ủ rũ, ngơ ngẩn nhìn ra cửa sổ.

“Tỷ tỷ.” A Hành gỡ Trụ Nhan hoa ra, ngồi xuống bên cạnh Vân Tang.

Vân Tang bị bất ngờ tròn xoe mắt nhìn nàng, thoát đầu còn bức bối không hiểu sao A Hành lại ở đây, nhưng thấy đóa hoa đào đẹp dễ tươi mơn trong tay nàng, Vân Tang liền cầm lấy ngắm nghía một hồi, đoạn thở dài than: “Thì ra Xi Vuu đoạt lấy nó là để tặng muội.” Dứt lời lại gài hoa lên mái tóc nàng, “Thiếu Hạo đang ở trên núi, muội phải cẩn thận, đừng để lộ chân tướng.”

“Muội cũng vừa gặp y rồi.” Cả Trụ Nhan hoa cùng A Hành đều biến hình đổi dạng, “Tỷ tỷ, Thiếu Hạo cứu tỷ thế nào?”

“Ta gặp Nặc Nại rồi.”

“Chẳng phải y ở trong thiên lao ư?” A Hành kinh ngạc rồi sức hiểu ra, “Tỷ lên vào thiên lao của Cao Tân à?”

“Ừ.”

“Vậy tỷ gặp y rồi chứ?”

Vân Tang gật đầu.

“Tỷ nói cho y biết tỷ là ai chưa?”

Vân Tang gật đầu.

“Y nói sao?”

Vân Tang ngân ngán nước mắt, chỉ chực òa lên, “Lúc mới trông thấy ta, y tỏ vẻ thờ ơ, luôn miệng giục ta mau trở ra, nhưng ta thấy rõ ràng y vừa ngạc nhiên lại vừa mừng rỡ. Ta bèn cố lấy can đảm nói thật với y rằng mình không phải Hiên Viên vương cơ Hiên Viên Bạt mà là Vân Tang, Thần Nông vương cơ. Về mặt y...”

Vân Tang rùng rùng nước mắt, “Y không nói một lời, nhưng về mặt y, về mặt y... chuyển từ ngơ ngẩn đến kinh ngạc, từ kinh ngạc sang giận dữ, rồi từ giận dữ dần dần trở thành bi thương. Y trừng trừng nhìn ta, ánh mắt bi thương trông rỗng rỗng đó như nói lên rằng trái tim y đang chết dần chết mòn, lúc y nói

giận, ta vô cùng kinh hoàng sợ hãi, nhưng khi y bi ai nhìn ta như thế, ta lại thấy thà rằng y giận dữ, thà rằng ý cứ đánh ta chửi ta đi...”

A Hành hỏi: “Sau đó y nói sao?”

Vân Tang nức nở lắc đầu, “Chẳng nói sao cả, y từ đầu đến cuối không hề rằng nửa lời, sau đó đám lính trong thiên lao đuổi kịp bao vây ta, giữa lúc sống chết cách nhau gang tấc, ta van xin y dù ghét ta hận ta thì cũng nói với ta một lời nhưng y dứt khoát ngoảnh đi quay mặt vào tường, như đang nhập định vậy. Ta vừa đánh nhau với binh lính vừa khẩn cầu y: ‘Nếu hôm nay ngươi không lên tiếng thì ra cứ ở lì tại đây’, về sau, về sau... y cuối cùng cũng nói một câu...”

A Hành nhẹ cả người, “Y nói gì?”

“Cút! Y bảo ta cút!”

Vân Tang khóc không ra tiếng, nghẹn ngào kể tiếp: “Lúc đó ta cũng nổi điên lên hét vào mặt y, ‘Ngươi đuổi ta cút, ta cứ không cút đây.’ Có điều tuy ta có linh được của phụ vương bảo hộ nhưng vẫn bị thương, cuối cùng bị quân lính bắt được. Khi ấy ta vô cùng hoảng hốt, nếu để Tuấn Đế biết được thân phận thật của ta, nhất định sẽ nổi lên một trận sóng gió to lớn, nhưng ta chẳng hề hối hận! May sao Thiên Hạo tới kịp, y rất nhanh trí, liền hạ lệnh cho tất cả thị vệ lui ra rồi hỏi ta rốt cuộc là ai, thấy ta không chịu hé răng, y nói, ‘Tuy ta không nhìn ta dung mạo thật của ngươi, nhưng ta nhận ra ngươi đeo mặt nạ Nhân Diện Tâm, trên đời này, chỉ có Luy Tổ trên Hiên Viên sơn mới dệt được thứ mặt nạ tinh xảo nhường này từ tơ Nhân Diện Tâm mà thôi, nghe nói bà ta cũng chỉ làm ra bốn chiếc, chia cho bốn người con, mặt nạ ngươi đang đeo lại là của nữ, hẳn là do Hiên Viên Bạt tặng cho.’ Ta càng nghe càng căng thẳng, đánh liều nghĩ, dù sao y cũng không thể lột mặt nạ ta ra được, chỉ cần ta không thừa nhận thì y đừng hòng biết được thân phận của ta, nào ngờ lúc đó Thiếu Hạo nói ra một câu khiến ta vô cùng cảm động”

Vân Tang ngẩng lên nhìn A Hành, “Y nói rằng, ‘Hiên Viên Bạt là vị hôn thê của ta, bạn bè của nàng cũng là bạn bè của ta, ngươi đã không muốn người khác biết thân phận thì khỏi cần nói với ta, chỉ cần ngươi bảo nơi nào an toàn, ta sẽ phái người thân tín đưa ngươi đến đó.’”

A Hành thấy ngực cuộn lên, lại nghe Vân Tang khẽ thở dài, “Y quân tử như vậy, sao ta có thể ngờ vực được nữa? Thế nên ta nói y đưa ta về Thần Nông sơn, y nhận ra thân phận của ta ngay, trầm ngâm một lát rồi nói, chuyện này càng ít người hay càng tốt, y sẽ đích thân đưa ta về. Dọc đường y chẳng hề hỏi ta sao nữa đêm lại xông vào thiên lao của Cao Tân, về tới Thần nông cũng không nhắc gì đến nguyên nhân thật sự làm ta bị thương, tuy cha biết ta nói dối nhưng ông vẫn luôn yên tâm về ta nên chẳng hỏi nhiều, lỡ như ông biết ta đã làm gì, nhất định sẽ...”

Vân Tang cúi đầu, lấy khăn chấm nước mắt.

A Hành lặng thinh hồi lâu mới nói: “Tỷ tỷ, thật ta Nặc Nại vẫn quan tâm tỷ lắm đó.”

Vân Tang cười ảo não, “Ta tự làm tự chịu, muội khỏi cần an ủi.”

“Y chửi tỷ, bảo tỷ cút, thật ra là đang bảo vệ tỷ, cũng như lúc mới gặp luôn miệng giục tỷ đi mau đó thôi.”

Vân Tang còn thấy hiểu nhân tình thế thái hơn A Hành nhiều, nhưng vì lo nghĩ quá đậm ra rối loạn, lúc này nghe A Hành nói vậy, Vân Tang vẫn nửa tin nửa ngờ, đồng thời một ý nghĩ khác lại trỗi lên càng lúc càng rõ rệt. Nửa đêm có kẻ xông vào thiên lao tuy là chuyện nghiêm trọng nhưng cũng chẳng đến nỗi kinh động tới Thiếu Hạo, vậy mà y tức tốc kéo tới như thế, nhất định là vì Nặc Nại. Hẳn y đã nhận ra quan hệ giữa nàng và Nặc Nại không bình thường nên ngay từ đầu đã rất lễ độ khách sáo. Y bao che cho nàng không chỉ bởi nể mặt Hiên Viên Bạt, mà quan trọng hơn là vì Nặc Nại và Hy Hòa bộ sau lưng Nặc Nại nữa kia.

Vân Tang cúi đầu ngồi lặng, nhưng nét mặt dần dần tươi lên, A Hành chăm chú nhìn nàng, lòng thầm buồn bã, Vân Tang vẫn chưa biết bệnh trạng của Viêm Đế, đợi đến khi nàng biết được chẳng rõ còn đau khổ tới nhường nào.

Đột nhiên Vân Tang ngẩng lên, buồn buồn hỏi: “Muội sao thế? Sao trông muội âu sầu vậy?”

A Hành đứng dậy, “Muội ra xem bọn họ thế nào, chắc Thiếu Hạo sắp cáo từ xuống núi rồi.”

Vân Tang siết chặt tay nàng, “Thay ta cảm tạ Thiếu Hạo nhé.”

A Hành gật đầu, Vân Tang dường như định nói thêm gì đó nhưng trầm ngâm một hồi lại thôi, chỉ thờ dài buông tay A Hành ra.

A Hành thả bước lững thững đi về phía sườn núi, bỗng Liệt Dương từ đâu bay lại lượn vòng vòng quanh nàng rồi lặng lẽ đầu xuống vai, tựa hồ cũng nhận ta tâm tình nàng đang trĩu nặng.

A Hành vỗ về nó: “Sớm muộn gì Vân Tang cũng biết bệnh tình của Viêm Đế thôi, lúc Dao Cơ tỷ tỷ chết đi, có lẽ Vân Tang ngỡ rằng mọi chuyện đã kết thúc rồi, bao nhiêu đau đớn đều trút ra bằng hết, nào ngờ... Bây giờ là lúc Vân Tang cần được Nặc Nại thông cảm và bỏ qua nhất, chỉ cần trong lòng y vẫn quan tâm tới Vân Tang, nhất định sẽ không nỡ để tỷ ấy phải cùng lúc gánh chịu hai nỗi đau, ắt hẳn sẽ tới thăm tỷ ấy.”

Thấy Liệt Dương nghiêng đầu nhìn mình, A Hành bèn rút thẻ ngọc ra, dùng linh lực viết thư cho Nặc Nại, vừa viết được mấy chữ “Viêm Đế bệnh nặng...” sức nhớ tới lời Vân Tang từng nói, “Chuyện trong vương tộc lúc nào cũng phức tạp”, nàng liền khựng lại, trầm ngâm nghĩ ngợi.

Bệnh tình của Viêm Đế liên quan tới cục diện thiên hạ, lại dính dáng cả tới việc kế thừa đế vị ở Thần Nông nên đó là bí mật tối cao, đừng nói tới nước khác mà ngay cả những trọng thần trong nước như Chúc Dung, Hậu Thổ cũng không được biết. E rằng chính Vân Tang cũng chẳng thể nói với Nặc Nại về tình trạng của cha mình, A Hành sao dám tự tiện tiết lộ chuyện đó cho một viên tướng Cao Tân nắm giữ binh quyền kia chứ?

A Hành lặng cả người. Nếu là người thường, vào lúc đau khổ nhất khi cha lâm bệnh nặng, hẳn luôn khao khát có người yêu ở bên mình san sẻ, nhưng Vân Tang còn chẳng có quyền được tâm sự với Nặc Nại. Dù đau buồn đến đâu chẳng nữa, Vân Tang vẫn phải vờ như không có chuyện gì, Nặc Nại cũng sẽ không thể nào hiểu được nỗi đau mà Vân Tang sắp phải gánh chịu.

A Hành đứng lặng hồi lâu đoạn xóa hết những câu liên quan tới Viêm Đế, chỉ nói chuyện hiểu lầm bắt nguồn từ lúc Nặc Nại nhận nhầm Vân Tang ở Ao Đột quán, giải thích cặn kẽ mọi việc đều là do Vân Tang nhất thời quá xúc động nên vô tình sơ suất, tuyệt đối không có ý lừa gạt. Khẩn cầu Nặc Nại bỏ qua cho Vân Tang.

Viêm Đế cảm tạ Thiếu Hạo lần nữa rồi sai Du Vồng và Xi Vưu tiễn khách, Du Vồng cùng Thiếu Hạo sánh vai nhau vừa đi vừa cười nói, Xi Vưu tụt lại phía sau mấy bước đã thấy Mộc Cận tung tăng bám theo, cứ riu ra riu rít nín lấy Xi Vưu hỏi chuyện trên tiệc Bàn Đào. Thấy Xi Vưu chẳng nói chẳng rằng, nàng ta cũng đã quen, bèn tự hỏi tự đáp tự tiêu khiển một mình.

Mọi người ra khỏi sơn cốc, bắt gặp A Hành đứng bên sườn núi lặng lẽ nhìn về phía xa xăm, Lang điều trắng phau đậu trên vai nàng. Nghe thấy tiếng cười nói của bọn họ, nàng liền ngoảnh lại, giữa sắc chiều mênh mông, khói núi man mác, sương mù mờ mờ, dung mạo nàng khi tỏ khi mờ, nhưng nỗi bi thương thấp thoáng vẫn còn vương trên tay áo phát phơ.

Thiếu Hạo chợt nghe lòng rung động, cảm thấy cảnh tượng này quen quen nhưng nghĩ mãi không ra đã từng gặp ở đâu.

Xi Vưu rảo bước lại gần, Liệt Dương quác một tiếng bay tới đậu lên vai hắn. Mộc Cận chưa từng gặp qua con chim nào đẹp dễ oai nghiêm như thế bèn giờ tay định vuốt ve, nào ngờ bị Lang điều hung hăng mổ cho một nhát, may sao Mộc Cận rút tay kịp nên không chảy máu, có điều vẫn rất đau. Thấy nàng nổi giận định đánh Liệt Dương, Xi Vưu liền lên tiếng cảnh cáo: “Đừng động vào nó.”

Mộc Cận uất ức: “Xi Vưu!”

Du Vồng cùng Thiếu Hạo hành lễ từ biệt nhau, A Hành cũng bước tới nói với Thiếu Hạo: “Vương cơ nhà tôi chuyển lời cảm ơn tới ngài. Điện hạ, tôi nói với ngài mấy lời được không?”

Du Vồng biết ý tránh sang bên, Xi Vưu chăm chú nhìn A Hành nhưng nàng lờ đi như không thấy, chỉ đưa cho Thiếu Hạo một tấm thẻ ngọc, khẽ nói: “Phiền điện hạ giao bức thư này cho Nặc Nại tướng quân.”

Thiếu Hạo giờ tay đón lấy, “Cô nương yên tâm, ta sẽ tự tay đưa nó cho Nặc Nại.”

A Hành thi lễ cảm tạ, Thiếu Hạo đắm đắm nhìn nàng hồi lâu, lắc đầu, “Lạ thật, ta cứ cảm giác từng gặp cô ở đâu rồi.”

Nghe y nói, A Hành giật thót mình, may sao Thiếu Hạo chẳng truy cứu thêm, chỉ mỉm cười bước lên lưng Huyền điều, chấp tay chào tất cả, “Các vị, hẹn ngày gặp lại.”

Đôi mắt nhìn theo Huyền điều khuất sau tầng mây, Du Vồng cảm phục thốt lên, “Hèn chi cả phụ vương cũng hết lời khen ngợi Thiếu Hạo Thanh Dương, mấy trăm năm trước gặp Thanh Dương, ta từng nghĩ trên đời này làm gì có vị thần nào sánh được với y. Hôm nay gặp Thiếu Hạo, ta mới thật sự tin rằng Cao Tân và Hiên Viên có được bọn họ quả là may mắn!”

Mộc Cận khinh khinh nói: “Thần Nông chúng ta cũng có Xi Vưu!”

Du Vồng thờ dài, lời lẽ có phần thất vọng nhưng kỳ thực lại âm thầm vui sướng: “Tiếc rằng Xi Vưu không giống họ!”

“Không giống chỗ nào? Xi Vưu...” Mộc Cận ngoảnh lại, trông thấy Xi Vưu đang đứng bên A Hành, vừa trò chuyện vừa đánh lộn với Lang điều, lửa đỏ cuộn lên giữa những kẻ tay, rõ ràng chẳng buồn nghe Du Vồng và nàng nói gì.

Mộc Cận tức tối giậm chân hét: “Xi Vưu, phụ vương dặn chúng ta tiễn Thiếu Hạo xong phải về ngay, Người còn có việc quan trọng dặn dò.”

A Hành buồn bã cáo từ Du Vồng, “Điện hạ, tôi không tiện...”

Du Vồng thân thiết nói: “Phụ vương dặn ta mời cả cô cùng về. Ngài nói cô là con gái của cô cô, hai ta cũng xem như anh em, ta phải gọi cô là gì đây?”

“Tôi tên A Hành.”

“Hành muội muội, muội cứ kêu ra bằng Du Vồng, hoặc gọi ca ca cũng được.”

Lúc A Hành cùng bọn Du Vồng về tới nơi, Viêm Đế đang ngồi một mình bên đồng lửa, trông thấy họ bèn vẫy họ lại đó ngồi.

Viêm Đế bảo Du Vồng cùng Mộc Cận: “Ta vốn định nói với Vân Tang cả thể, nhưng giờ nó đang bị thương nên đành tạm giấu một thời gian. Hai người các con phải nhớ, chuyện này liên quan tới an nguy của Thần Nông, chưa được phép của ta nhất định không được cho bất kỳ ai biết, Mộc Cận, con đã rõ chưa?”

Mộc Cận nghiêm mặt lại, cũng phảng phất mấy phần phong thái trầm ổn của Vân Tang, “Con chơi chung với Hậu Thổ từ nhỏ, tình cảm khăng khít nên phụ vương lo rằng con sẽ tiết lộ với y chứ gì. Xin phụ vương cứ yên tâm, tuy hằng ngày con có phần ngang ngạnh nhưng chẳng phải kẻ không biết nặng nhẹ đâu.”

Viêm Đế gật đầu, hiền từ nhìn Du Vồng và Mộc Cận rồi nghiêm trang nói: “Ta trúng độc rồi, có lẽ chỉ sống được chừng dăm năm nữa thôi.”

Du Vồng cùng Mộc Cận kinh hoàng tròn mắt nhìn Viêm Đế, như không tin nổi tai mình, nhưng họ hiểu Viêm Đế xưa nay chưa từng nói giỡn, trong mắt dần dần lộ vẻ kinh khiếp.

Viêm Đế chẳng nói thêm nữa, chỉ mỉm cười nhìn hai người như đợi cho bọn họ từ từ tiếp nhận sự thực đó.

Một lúc lâu sau, Mộc Cận bật cười khan, “Phụ vương, y thuật của người đứng đầu thiên hạ, làm gì có thứ độc nào người không giải nổi chứ?” Dứt lời nàng đưa mắt nhìn Xi Vưu như đợi hần phụ họa với mình.

Xi Vưu chỉ lạnh lùng nói: “Sự phụ không còn được lâu nữa đâu.”

Mộc Cận sững người, nước mắt trào ra.

Du Vồng gầm lên giận dữ, xông tới toan đánh Xi Vưu, “Người nói láo!”

“Du Vồng!” Viêm Đế trầm giọng quát. Du Vồng túm lấy cổ áo Xi Vưu, Xi Vưu vẫn giữ vẻ thờ ơ nhưng ánh mắt kiên nghị lại dăm dăm nhìn y như muốn nói, bây giờ là lúc Viêm Đế cần tới sự kiên cường của Du Vồng nhất. Qua một hồi, Du Vồng từ từ bình tĩnh lại, buông Xi Vưu ra rồi quỳ xuống trước mặt Viêm Đế khẽ gọi “Phụ vương.” Cả người y run lên lấy bầy vì phải kìm nén bi thương khiến A Hành cũng cúi đầu xuống không nhìn.

Tuy Mộc Cận vẫn chưa nén nổi bi thương nhưng thấy mọi người đều nghiêm trang chăm chú, tiếng nức nở của nàng cũng lịm dần, A Hành khẽ khàng cúi cho nàng một chiếc khăn tay.

Viêm Đế bảo Du Vồng: “Thần lực của con thấp kém, lòng dạ lại quá yếu mềm, không quyết đoán, khó mà lãnh đạo nổi một tộc. Trước đây ta đã mấy lần định truyền ngôi cho người khác, nhưng lại e còn dẫn tới sóng gió lớn hơn. Dù sao con vẫn là trử quân[2] danh chính ngôn thuận, dầu dăm Chúc Dung không phục cũng chẳng dám tùy tiện khởi binh tạo phản, nhưng nếu đổi thành người khác, có thể sẽ khiến Thần Nông quốc chia năm xẻ bảy ngay.”

[2] Hoàng đế tương lai, thường dùng để chỉ thái tử. (ND)

Du Vồng hổ thẹn đáp: “Con hiểu, tại con quá vô dụng, làm phụ vương phải lo nghĩ.”

Viêm Đế mỉm cười vỗ vai Du Vồng, “Mẹ con còn không nở làm đau một bông hoa cọng cỏ, lúc bà ấy mang thai con, chúng ta thường nói chẳng hiểu con sẽ ra sao, mẹ con bảo ‘thiếp chẳng cần con thần lực cao cường, cũng chẳng cần con ưu tú xuất sắc, chỉ mong con nó ôn hòa lương thiện, cả đời bình yên là được rồi.’”

Du Vồng rung động toàn thân, ngẩn ngơ nhìn Viêm Đế như không tin nổi tai mình. Viêm Đế nói tiếp: “Ta vui lắm, mẹ con chắc hẳn còn vui hơn, con trai đã không phụ kỳ vọng của chúng ta, chẳng những ôn hòa lương thiện mà còn rộng lượng bao dung nữa.”

Khóe mắt Du Vồng long lanh ánh lệ, y vội cúi đầu nghẹn ngào nói, “Con cứ tưởng, cứ tưởng phụ vương rất thất vọng về con.”

Viêm Đế lắc đầu, “Xưa nay ta chưa từng thất vọng về con, là ta không phải với con, buộc con phải làm con trai Viêm Đế, nếu con sinh ra trong một gia đình Thần tộc bình thường, hẳn sẽ hạnh phúc hơn bây giờ nhiều, có thể làm bất kỳ việc gì con muốn. Ta có lỗi với con, càng có lỗi với các tỷ tỷ con, tại ta khiến mẹ các con phải gánh vác trọng trách mà đáng lẽ bà ấy không nên gánh vác, cũng tại ta mà Văn Tang không thể làm những việc nó muốn, buộc phải làm Đại vương cơ Thần Nông. Có lẽ ta không phải một vị vua bất tài, nhưng ta lại chẳng thể làm một người chồng tốt, càng không thể làm người cha tốt.”

Du Vồng không nén nổi nước mắt chan hòa, “Phụ vương, Người đừng nói thế, mẹ và chúng con đâu bao giờ oán trách Người.”

“Giờ đây ta lại sắp giao vận mệnh của cả Thần Nông tộc vào tay con, bắt con phải gánh trách nhiệm mà con không muốn gánh.”

Du Vồng dập đầu, “Con nguyện sẽ dốc hết sức mình.”

Viêm Đế đặt cả hai tay lên vai y, ánh mắt ngập những âu lo, nhưng cuối cùng chỉ ra sức đè vào vai y như thể muốn ấn cho y nằm rạp xuống, Du Vồng gắng gượng ưỡn thẳng lưng, bất luận ra sao cũng không chịu khuất phục, tựa hồ trong lúc một người ra sức ấn xuống, một kẻ ra sức chống lại, đã tiếp nhận thứ gì đó.

Hồi lâu Viêm Đế lại nói tiếp: “Ta muốn phong cho Xi Vưu là Đốc Quốc đại tướng quân, con thấy sao?”

Du Vồng liền đáp: “Xin nghe theo phụ vương sắp xếp.”

Viêm Đế chỉ Xi Vưu, bảo Du Vồng, “Con mau dập đầu với hần ba cái, thề rằng sẽ tin tưởng hần suốt đời, không bao giờ ngờ vực, xin hần thề cả đời này phò trợ cho con.”

Du Vồng quỳ xuống trước mặt Xi Vưu, một tay chỉ lên trời, một tay hướng xuống đất thề: “Phụ vương ta ngồi đây, mẹ ta chôn cất ở đây, có cha mẹ chứng kiến, Thần Nông Du Vồng ta xin thề với trời đất dù xảy ra bất kỳ chuyện gì, ta cũng sẽ suốt đời tin cậy Xi Vưu, không ngờ không vực, nếu trái lời thề thì cha mẹ không tha, trời đất đều trừng trị.” Nói rồi y liền dập đầu bình bình ba cái.

Xi Vưu chỉ thờ ơ nói, “Ta nhận lời, sẽ dốc hết sức giúp đỡ ngươi.”

Xi Vưu thề đơn giản đến nỗi chẳng giống thề thốt chút nào, nhưng Viêm Đế lại thờ phảo nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng, ông tươi cười một tay kéo Du Vồng, tay kia kéo Xi Vưu, đặt bàn tay hai người vào nhau, “Thần Nông tộc phải trông cậy vào các con rồi.”

Du Vồng nắm chặt lấy tay Xi Vưu, rung rung nước mắt nhìn hần cười. Xi Vưu cũng cười tươi siết chặt tay y, dùng sức lắc lắc, Du Vồng bèn thui hần một quả, “Sau này ta nhờ ngươi làm gì, ngươi đừng có bắt ta đi trộm rượu nữa nhé.” Lần này mới thật sự là lời thề giữa đôi bên, một khi đã siết tay thề, về sau dù núi đao biển lửa, huynh đệ cũng phải sát cánh bên nhau.

Viêm Đế mừng rỡ cười lớn, “Hôm nay chẳng cần hai con khi các ngươi đi ăn trộm, Mộc Cận, con vào nhà đem hết rượu ra đây.”

Đột nhiên Vân Tang sắc mặt tái xanh từ góc tối bước ra, mỉm cười lên tiếng, “Đừng quên phần con một chén chứ.” Rõ ràng những lời Viêm Đế nói vừa rồi nàng đã nghe thấy cả.

A Hành lập tức đứng dậy đỡ Vân Tang, lo âu nhìn nàng, Vân Tang nắm tay A Hành, tỏ ý rằng mình không sao, vẫn có thể chịu đựng được.

Ảnh hưởng thái độ thờ ơ của Xi Vưu cùng vẻ điềm tĩnh của Vân Tang nên tuy tâm trạng rất nặng nề, Du Vồng và Mộc Cận vẫn giữ được vẻ bình thản, chúc hết chén này sang chén khác, cười nói với Viêm Đế, tạm quên đi bệnh tình của ông.

Viêm Đế bước tới bảo A Hành: “Hành nhi, con đi với ta một quãng nhé, cho tỉnh rượu ấy mà.”

A Hành hiểu Viêm Đế có lời muốn nói, vội đứng dậy đỡ Viêm Đế đi về phía sơn cốc.

Từ khi nhận ra Xi Vưu thích A Hành, Viêm Đế luôn vô tình hoặc cố ý muốn tác hợp cho hai người, dù đứng trên địa vị của bậc cha chú hay vì lòng riêng của đẳng quân vương thì mối duyên giữa Hiên Viên và Cao Tân đối với Thần Nông cũng vô cùng bất lợi, có điều cả ngày vui vầy cùng con cái, lòng tư lợi của đế vương đã nhạt đi nhiều, thậm chí, Viêm Đế còn có phần áy náy với A Hành.

Viêm Đế rút ra một cuộn thẻ ngọc đưa cho nàng: “Cái này tặng con, hy vọng một ngày nào đó nó có thể giúp được con.”

A Hành dùng linh thức xem qua, trông thấy mấy chữ lớn ngay trên đầu: “Thần Nông bản thảo kinh?”

“Đây là tâm huyết cả đời ta, coi như quà gặp mặt bá bá tặng con đi.”

“Sao bá bá không truyền cho Vân Tang tỷ tỷ?”

“Vân Tang không có thiên bẩm về mặt này, dù sao y dược cũng liên quan mật thiết tới sống chết, mà trong lòng Vân Tang lại luôn chống đối những điều đó. Hơn nữa đây chẳng phải vật tốt lành gì, bao nhiêu người nhắm nhe muốn đoạt lấy nó, nếu để lại cho Vân Tan, e rawngf*** dẫn tới mối họa sát nhân.”

Về mặt A Hành nghiêm trang hẳn, nàng hiểu mình đang nắm trong tay tâm huyết cả đời của nhân vật đứng đầu thiên hạ, có thể lấy mạng tuyệt đại anh hùng dễ như trở bàn tay, cũng có thể dựa vào y thuật thần thông mà thao túng thiên hạ, bèn nhắc nhở Viêm Đế: “Nhưng con là con gái Hiên Viên Hoàng Đế!”

Viêm Đế mỉm cười: “Con cũng là con gái nghĩa muội Tây Lăng Luy của ta!”

A Hành thoáng do dự rồi nhận lấy cuộn thẻ ngọc: “Con tạ ơn bá bá!”

Viêm Đế nói: “Con đừng tạ ơn, còn chưa biết được là phúc hay họa đâu!”

A Hành quỳ xuống dập đầu với Viêm Đế, “Bá bá, con định sẽ rời khỏi đây ngay. Trên đời chẳng bức tường nào không thông gió, một khi thân phận con bị phát hiện, e rằng sẽ khơi dậy sóng to gió lớn, khiến Thần Nông tộc đang lúc rối ren này phải gánh thêm đại họa, lại khiến Xi Vưu gặp nguy hiểm, dù là vì bá bá hay vì Xi Vưu, con cũng nên đi sớm là hơn.”

Viêm Đế trầm ngâm nghĩ ngợi, A Hành bị cuốn vào vòng xoáy này một phần là do ông gây nên, vậy mà nàng vẫn luôn nghĩ cho ông, khiến Viêm Đế càng thêm thương xót nàng, nhưng cũng chỉ có thể thương xót mà thôi.

A Hành lại hỏi: “Bá bá có lời gì muốn nhắn với mẹ con không ạ?”

Viêm Đế đăm đăm nhìn về phía cuối trời, thần sắc như đang quay về những ngày tháng vui vẻ mấy ngàn năm trước, dấu nét bản khoắn vẫn vẫn vương trong mắt nhưng nụ cười đã trở nên phóng khoáng hào sáng, phảng phất đáng về thời trai tráng, “Không cần đâu, những lời ta muốn nói bà ấy đều hiểu cả rồi.”

A Hành liền đứng dậy, “Bá Bá, vậy con đi đây, Xi Vưu vẫn còn ở đó, làm phiền bá bá từ biệt hần giùm con.”

A Hành bước tới bên vách núi, cất tiếng gọi Liệt Dương và A Tệ.

“Cô định không từ mà biệt thật đấy à?”

A Hành ngoảnh lại, trông thấy Xi Vưu đứng dưới một trời sao lấp lánh, như bình thần, lại như đang bùng bùng lửa giận.

Nàng lặng người đi.

Bỗng có tiếng ho sù sụ vang lên, Vân Tang cười hươu sao chạy tới, hồn hên bảo Xi Vưu: “Nếu ngươi thật lòng quan tâm A Hành thì nên để muội ấy đi. Thế lực của bọn Chúc Dung, Công Công, Hậu Thổ hết sức vững mạnh, bệnh tình phụ vương e rằng không giấu được bao lâu, trước đây bọn chúng cho rằng phải vài ngàn năm nữa mới xảy ra chuyện tranh quyền đoạt vị, nên dù đã tâm đã tâm lớn đến đâu cũng cố kìm nén, bây giờ mọi chuyện đột ngột thay đổi, nhất định chúng sẽ rối cả lên, tuy có thể nhất thời chưa dám ra tay với Du Vồng, nhưng chúng chẳng kiêng nể gì ngươi đâu.”

Thấy Xi Vưu tỏ vẻ coi thường, Vân Tang nói tiếp: “Một mình ngươi đương nhiên không sợ nhưng hiện giờ trong tay ngươi chẳng có lấy một binh một tốt, ngươi không sợ kẻ nào đó muốn nhổ cỏ tận gốc, làm tổn thương tới A Hành ư?”

Xi Vưu làm thinh không nói.

Biết mình đã chặn tới điểm yếu của Xi Vưu, Vân Tang cũng chẳng nói thêm, chỉ vỗ vỗ lên mình hươu sao, hươu sao liền cồng nàng rời khỏi đó. Nghe tiếng ho khe khẽ vắng lại, A Hành gọi với theo: “Vân Tang tỷ, tỷ nhớ... phải bảo trọng.”

Vân Tang ngoái lại cười nói: “Yên tâm, tỷ không sao, muội... cũng phải tự chăm sóc lấy mình.” Đôi bên đều rung rung nước mắt nhìn nhau, A Hành gật đầu cười, Vân Tang cũng cười rồi khuất bóng sau cánh rừng rậm rạp.

Xi Vưu bước tới bên A Hành hỏi nhỏ: “Cô dự định thế nào? Rời khỏi Thần Nông sơn định đi đâu đây?”

A Hành mỉm cười, “Mẹ không cho ta về Hiên Viên sơn nữa, nhân lúc thiên hạ thái bình, ta muốn đi rong chơi khắp nơi như khi xưa vậy.”

Nhớ lại chuyện xưa, khóe miệng Xi Vưu cũng thấp thoáng nụ cười, “Cô đáp ứng ta một chuyện được không?”

“Chuyện gì cơ?”

“Mỗi năm để ta gặp cô một lần.”

“Làm sao gặp được? Bệnh tình Viêm Đế càng nặng thêm, lệnh giới nghiêm của Thần Nông quốc sẽ càng lúc càng nghiêm ngặt, e rằng muốn ra vào cũng rất khó khăn.”

“Tháng Tư hàng năm, khi hoa đào nở đầy trên sườn núi là tết Khiêu Hoa của Cửu Lê tộc, mọi người đều tụ tập dưới gốc đào hát tình ca, tìm người thương. Từ sang năm trở đi, cứ đến tháng Tư, ta sẽ chờ cô dưới cội đào ở Cửu Lê, không gặp không về.”

Nhớ tới miền đảo nguyên ngoài cõi thế tươi đẹp tự do Cửu Lê, A Hành chợt thấy ám áp ngập lòng, từng cảnh tượng như hiện ra rõ ràng trước mắt nàng, cuộc hẹn hò dưới trăng của Mê Đóa và Kim Đan, bát Ca tửu sóng sánh đậm đà, khúc tình ca nồng nàn phóng khoáng... Câu nói của Viêm Đế vẫn còn văng vẳng bên tai, nàng muốn như đôi én nhỏ chao liệng giữa núi rừng, riu rít bên nhau tới bạc đầu hay muốn thảng lại năm qua một mình tựa bóng giữa cung điện nguy nga lộng lẫy đến hết đời giống mẹ?

A Hành nghĩ ngợi miên man hồi lâu không đáp.

“Tây Lăng Hành, cô không đồng ý ư?” Xi Vưu nắm chặt lấy nàng, nét mặt lạnh lùng chẳng giấu nổi vẻ thiết tha lo lắng thô bạo uy hiếp bùng lên trong mắt, A Hành không nhìn được phi cười, định mở miệng toan nói nhưng lời vừa đến miệng, hai má đã đỏ bừng.

Nàng ngoảnh mặt đi, không dám nhìn Xi Vưu nhưng ngón tay lại khẽ ngoắc lấy tay hắn, nói nhỏ, “Nếu hàng năm ngươi đều mặc áo ta may thì năm nào ta cũng sẽ tới gặp ngươi.”

Nhận ra ý tứ trong lời nói của nàng, Xi Vưu đắm đuối ngắm A Hành đang ngượng đỏ cả tai, mừng rỡ hỏi lại: “Nếu ta mặc suốt đời, cô cũng sẽ đến suốt đời chứ?”

Mặt A Hành đỏ dừ như tôm luộc, nói khẽ đến cơ hồ không nghe thấy: “Nếu ngươi mặc thì ta sẽ tới.”

Xi Vưu cười phá lên ôm chặt lấy nàng, A Hành cúi đầu e thẹn làm thinh, chỉ nghe hoảng loạn và ngọt ngào hòa quyện vào nhau, tìm đập thỉnh thoảng, cũng chẳng hiểu đó là tiếng tim mình hay tim đối phương nữa.

Qua một hồi lâu, A Hành mới lên tiếng: “Viêm Đế và Du Vồng đang đợi ngươi, ta phải đi đây.”

Xi Vưu dặn dò Liệt Dương đang lượn vòng vòng quanh đó: “Ta giao cả A Hành và A Tệ cho mày đây!”

Liệt Dương lần đầu tiên được giao phó trọng trách, mà kẻ nhờ cậy lại là người nó miễn cưỡng có thể xem trọng, nhưng nó vẫn tỏ vẻ trịnh trọng hiếm thấy, bay tới đậu lên vai A Hành, giơ một cánh tay vỗ vỗ ngực như thể nói: “Có ta đây rồi, không phải lo!”

A Hành cùng A Tệ phá lên cười lăn lộn, Liệt Dương thấy vậy bực bội bay đến đậu lên đầu A Tệ, hung hăng giáo huấn A Tệ.

A Tệ quyến luyến kêu một tiếng như từ biệt hươu sao rồi cất cánh bay lên, Xi Vưu vẫn nắm lấy tay A Hành không buông, nhưng A Hành đang từ từ bay lên cao, hẳn đành phải lui dần ra, đứng vào khoảng khắc khi hai bàn tay sắp rời nhau, A Hành đột nhiên siết chặt tay hắn, dặn: “Ngươi là con nọ của ta,

trên đời này chỉ mình ta mới có quyền lấy mạng người, người không được phép bị thương trong tay bọn Chúc Dung đâu đấy!”

Xi Vưu cười rạng rỡ siết chặt tay nàng rồi buông ra, “Ta đồng ý trừ cô ra, bất kỳ ai cũng không đả thương được ta đâu!”

Bóng A Hành và A Tệ xa dần xa dần sau màn mây.

Hươu sao ngẩng mặt nhìn trời, cổ họng bật lên một tiếng kêu bi thương nghẹn ngào. Xi Vưu ngồi thụp xuống, nắm lấy hai tai hươu sao, nói nhỏ, “Đừng buồn, sớm muộn sẽ có ngày ta quang minh chính đại đưa họ quay về đây.”

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Q.1 - Chương 11: Chàng đừng quên, hẹn nặng tà non[1]

[1] Trích trong bài “Kim Lũ khúc – Tặng Lương Phần” của Nạp Lan Tinh Đức (1655-1685), từ nhân đời Thanh. (ND)

Vương Mẫu vẫn khe khẽ hát khúc đồng dao, say sưa nhảy múa như thể đang tiếp tục điệu múa đang dở từ ngàn năm trước, như thể muốn Viêm Đế trông rõ những lời mà ngàn năm trước bà chưa kịp nói ra.

Chờ đợi cả ngàn năm, cứ ngỡ rằng thế nào cũng được một cơ hội, chỉ cần một cơ hội mà thôi, nhưng cuối cùng... cuối cùng điệu múa này vẫn chẳng thể nào múa hết.

Sau sáu mươi năm bị Vương Mẫu giam cầm, A Hành mới lại được một mình rong ruổi khắp đại hoang, nhưng giờ đây nàng không còn là Tây Lăng Hành to gan làm loạn nữa, mà đã trở thành Tây Lăng công tử trị bệnh cứu người.

Tây Lăng công tử chữa bệnh cứu người không lấy một xu, chỉ yêu cầu cả nhà người bệnh hàng ngày sớm tối đều hướng về phía Thần Nông sơn thành tâm cầu chúc.

Nghe nói vạn vật đều có linh tính, chỉ cần có lòng thành, thành ý của vạn người trong thiên hạ có thể dung hợp với linh khí đất trời, giảm thiểu đau khổ của thế gian, đây chính là nguyên nhân tại sao thời loạn thường xuất hiện anh hùng, bởi người đời mong có một vị anh hùng để dẹp yên mọi chuyện, anh hùng cũng theo lẽ trời mà sinh ra.

Mỗi lần đi tới đâu, Tây Lăng công tử đều lập trường mở lớp, phàm là người yêu thích y thuật, bất kể thân phận cao thấp địa vị sang hèn đều có thể tới nghe giảng.

Theo bước chân rong chơi khắp cõi đại hoang, y thuật của Tây Lăng công tử cũng càng lúc càng tiến bộ.

Rất nhiều thầy thuốc nổi danh sừng bãi Tây Lăng công tử, họ cho rằng trò chuyện với Tây Lăng công tử một lần có thể thông hiểu bao điều, y thuật bước lên một tầng cao mới. Nhưng cũng có người nghi ngờ Tây Lăng công tử, bởi nghe nói có lúc hỏi một số vấn đề đơn giản, công tử lại bỗng nhiên ấp úng không trả lời được.

Dù cho y thuật cao hay thấp, trên con đường rong ruổi của mình, Tây Lăng công tử cũng đã giúp đỡ rất nhiều người, khiến bao kẻ phải đội ơn.

Thời gian thấm thoát trôi đi, chớp mắt đã sáu năm.

Hôm đó Tây Lăng công tử tới Vân Châu thành của Cao Tân quốc, như thường lệ, sáng sớm công tử luận bàn y thuật với các thầy thuốc, đến chiều thì chọn một nơi thoáng đãng ở ngoại thành tiếp người bệnh các phương đồ đến khám bệnh.

Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

Nơi khám của Tây Lăng công tử rất đơn sơ, chỉ có một manh chiếu cỏ, công tử ngồi trên chiếu, xung quanh là những người tới nhờ chẩn trị.

Mộ danh tiếng lẫy lừng của Tây Lăng công tử, người ta đổ xô tới xin khám bệnh chật kín cả cánh đồng, từ kẻ ăn mày manh áo chẳng đủ che thân đến danh môn khuê tú ngồi đợi trong kiệu. May sao, các thầy thuốc hỏi sáng nghe Tây Lăng công tử thuyết giảng cũng kháng khái ra tay giúp đỡ, họ học theo công tử, trải một tấm chiếu khám bệnh cho người.

Tuy người đông nghẹt nhưng cũng rất yên tĩnh, không ai chen lấn hay náo loạn, mọi người đều trật tự xếp hàng đợi, khiến cả vùng đồng hoang mênh mông bỗng trở nên trang nghiêm trầm mặc.

Thành chủ Vân Châu thành dẫn Nhị vương tử Yến Long của Cao Tân tới bên sườn núi, trông thấy đám người đông nghìn nghịt, Yến Long than thở: “Tây Lăng công tử này nổi tiếng thật.”

Thành chủ cười phụ họa: “Thuộc hạ cũng nghĩ vậy, thế nên nghe tin điện hạ đi ngang bên mời ngài tới đây.”

“Sao?”

“Thuộc hạ nghĩ nếu điện hạ có thể thu y về dưới trướng, hẳn vô cùng có lợi cho uy tín của mình.” Thiếu Hạo rất được lòng trăm họ, bởi thế Yến Long cũng cần những trợ thủ có thể nâng cao danh tiếng cho mình.

Thấy Yến Long gật đầu, thành chủ lại bồi thêm, “Y họ Tây Lăng, nói không chừng là con cháu của Tây Lăng thế gia, mấy ngàn năm nay Tây Lăng thế gia suy vi, con cháu chẳng làm nên công trạng gì, có điều con sâu trăm chân, chết cũng không ngã, dù sa sút nhưng họ có dây mơ rễ má với ba thế gia kia, vẫn là một nguồn lực không nhỏ.”

Yến Long cười hờ hững, “Đề ta đi gặp vị Tây Lăng công tử kia.”

Thành chủ định sai thuộc hạ dẹp đường, Yến Long đã ngăn lại, trách: “Bao nhiêu người đang khám bệnh thế kia, đừng quấy rầy bọn họ, ta sẽ tự tới đó.”

“Vâng, là thuộc hạ lo việc không chu đáo.”

Yến Long thông thả nhập vào đoàn người, vừa đi vừa để ý nghe mọi người xung quanh bàn tán về Tây Lăng công tử. Y ăn vận sang trọng, tướng mạo xuất chúng, đám đông đương nhiên tách ra nhường đường cho y.

Tây Lăng công tử nhìn cũng khá trẻ, mặc một bộ áo xanh, ngồi ngay ngắn dưới gốc đa, dung mạo bình thường nhưng thần thái điềm đạm cử chỉ ôn hòa, khiến người ta vừa gặp đã nảy sinh thiện cảm.

Tây Lăng công tử ngược lên trông thấy Yến Long liền ngăn ra, Yến Long là Nhị vương tử cao quý của Cao Tân, trong cung đầy rẫy thầy thuốc, đương nhiên không tìm tới nơi đây để khám bệnh.

Yến Long chỉ mỉm cười, hơi khom lưng hành lễ với Tây Lăng công tử.

Tây Lăng công tử cũng khom người đáp lễ, nhưng trả lễ xong liền quay qua tiếp đãi bệnh nhân, chẳng để ý gì tới y nữa.

Mãi tới tối mịt, đám người buộc phải tản đi, Tây Lăng công tử mới thôi khám bệnh.

Yến Long cũng rất nhẫn nại, cứ lặng lẽ ngồi bên đợi, thấy người đã tản đi hết mới bước lại nói: “Tại hạ họ Thường, vô cùng kính phục cao nghĩa của công tử, muốn mời công tử dùng mấy chén rượu, nói đôi câu chuyện phiếm giang hồ.”

Tây Lăng công tử khách sáo từ chối, “Tôi vất vả cả ngày rồi, mai lại phải tới nhà người ta thăm bệnh, tối nay cần nghỉ ngơi sớm.”

Yến Long rất khiêm tốn lễ độ, cũng không nài ép, “Vậy tại hạ đợi công tử hết đợt khám bệnh sẽ lại đến mời.”

Liên ba ngày Yến Long đều đến từ sớm, ngồi đợi một bên, chẳng những không làm phiền Tây Lăng công tử, ngược lại còn giúp được rất nhiều việc như chia bệnh nhân thành từng nhóm, bệnh gì thì giao cho thầy thuốc chuyên về bệnh đó, nhờ Yến Long tổ chức có hiệu quả mà năng suất chữa bệnh nâng lên cao vọt.

Sau ba ngày, đợt khám bệnh kết thúc, Yến Long lại tới mời, “Tối nay là tết Phóng Đăng[2] của Cao Tân, tại hạ đã bày sẵn rượu và đồ nhắm, hy vọng công tử có thể đại giá quang lâm, cùng ngắm đèn trôi trên sông.”

[2] Tết thả đèn. (ND)

Tây Lăng công tử còn chưa kịp đáp, mấy tên thầy thuốc tới giúp đỡ vốn sẵn thiện cảm với Yến Long đã hòa thêm vào, “Công tử nhận lời đi, vất vả mấy ngày nay cũng nên nghỉ ngơi một chút.”

Thịnh tình khó chối, Tây Lăng công tử đành nhận lời với Yến Long.

Yến Long đưa Tây Lăng công tử lên một con thuyền bày biện trang nhã, hầu cận trên đó đều là thiếu nữ đương thì, ngay đến thuyền nương chèo thuyền cũng mặt hoa da phấn, dáng dấp yêu kiều. Các món ăn trên đó lại càng cầu kỳ hơn, nào là quế hoa viên từ nhường, từng thử ngư, bích hải minh nguyệt thang[3]...

[3] Bánh trôi chưng rượu quế hoa, cá xốt, canh trứng nấu với rau. (ND)

Thiếu nữ răng trắng muốt mắt nhung huyền vận chiếc quần lụa phương Nam, giới thiệu từng món ăn bằng giọng miền Nam ngọt ngào êm ái, quả có một phong vị tình tứ riêng.

Tây Lăng công tử cười khen: “Quả nhiên chưa tới phương Nam chưa biết thế nào là phong lưu.” Kỳ thực trong lòng thầm cảnh giác, ăn chẳng thấy ngon.

Vốn dĩ Tây Lăng chẳng hiểu gì về Yến Long, nhưng qua Vân Tang và Nặc Nại cũng nắm được chút chuyện tranh quyền đoạt vị giữa Yến Long và Thiếu Hạo, biết rằng Yến Long là nhân vật không dễ đối phó. Bởi vậy, Yến Long càng lịch thiệp thì Tây Lăng càng căng thẳng.

Ngắm làn sóng biển dập dờn trước mắt, Tây Lăng không khỏi nhớ tới Vân Tang và Nặc Nại, hai kẻ gặp nhau bên bờ nước, chẳng hiểu bây giờ bọn họ ra sao. Tây Lăng đã viết thư hỏi Vân Tang có muốn mình tới Cao Tân thăm Nặc Nại giùm không, Vân Tang đáp rằng hiện giờ thế cuộc phức tạp, chẳng

còn lòng dạ nào nghĩ tới chuyện đó. Tây Lăng hiểu ý Vân Tang, đang lúc thay triều đổi đại này, hễ sơ sẩy sẽ nổ ra đại loạn, Vân Tang vừa phải chăm lo cho bệnh tình Viêm Đế lại vừa phải phò trợ một Du Vồng nhu nhược, e rằng bốn chữ “dốc cạn tâm sức” cũng không đủ hình dung tình cảnh nặng.

Yến Long thấy Tây Lăng công tử về mặt căng thẳng, tâm thần hoảng hốt bèn rút ra một cây đàn bằng gỗ ngô đồng, cười nói: “Công tử biết chữa bệnh cứu người còn nghề đàn của tại hạ chỉ có thể giải khuây cho người, nay xin gảy một khúc, hy vọng có thể giúp công tử xua tan mệt mỏi.” Yến Long tự phụ ngón đàn của mình là thiên hạ vô song, thường ngày không tùy tiện gảy đàn, đừng nói tới đánh đàn tấu nhạc vì ai bao giờ, có điều lần này hẳn muốn chiêu dụ Tây Lăng công tử nên không tiếc hạ mình mà thôi.

Tây Lăng công tử vội thi lễ cảm tạ.

Tay đàn của Yến Long cao diệu vô chùng, quả không hổ là thiên hạ đệ nhất. Thoạt đầu tiếng đàn dịu dàng cất lên tựa làn gió xuân xua tan hết đau khổ trần gian, khiến tâm hồn lâng lâng, bất giác quên hết mọi chuyện phiền não, sau đó tiếng đàn lại hòa vào cùng cảnh vật xung quanh, tiếng trời giữa cảnh, cảnh hiện theo tiếng, Tây Lăng công tử cũng thả hồn theo tiếng đàn để thưởng thức hết phong cảnh bốn bề.

Người tới thả đèn cầu năm mới bình yên đông nghịt hai bên sông, ai nấy lũ lượt thả đèn xuống nước. Từng chiếc đèn rực rỡ theo dòng nước dập dềnh trôi mãi về nơi xa.

Con thuyền của họ lặng lẽ lướt trên mặt sông như đang đi giữa muôn ngàn ánh sao lấp lánh. Giờ đây Giang Nam đương độ cỏ xanh oanh vàng, hoa hồng liễu biếc, hai bên bờ trăm hoa đua nở, rực rỡ thắm tươi, gió đêm hây hây đưa hương, cỏ hoa phát phơ đón gió, đẹp không bút nào tả xiết.

Thăm nghĩ chỉ còn một tháng nữa hoa đào trong núi Cửu Lê nở rộ, mình lại có thể gặp Xi Vưu, Tây Lăng không khỏi bồi hồi trong dạ. Hàng năm, bọn họ đều y hẹn gặp nhau dưới cội hoa đào, tuy sum họp thật ngắn ngủi nhưng vẫn miên man hạnh phúc.

Đột nhiên, mấy tiếng kèn ô ô không ra khúc điệu gì chợt vang lên, cắt ngang dòng suy tưởng của Tây Lăng công tử, đồng thời cũng làm loạn tiếng đàn của Yến Long, tỉnh một tiếng, dây đàn đứt phụt. Yến Long biến sắc, đành trông lên bờ nói: “Hay chúng ta lên bờ đi dạo?”

Tây Lăng công tử gật đầu cười: “Cũng được.”

Thuyền nương cho thuyền cập vào bờ, ánh đèn trên sông càng lúc càng rõ mồn một, Yến Long vừa đi vừa luôn miệng giới thiệu các loại hoa đăng khác nhau với Tây Lăng công tử.

Liên Hoa đăng ngụ ý cát tường an khang, Đào Hoa đăng mong được nhân duyên tốt đẹp, Táo Hoa đăng cầu sớm sinh quý tử. Tịnh Đế Liên đăng hy vọng mãi mãi bên nhau, Quy Giáp đăng[4] cầu chúc cho cha mẹ sống lâu...

[4] Đèn hoa sen, đèn hoa đào, đèn hoa táo, đèn hoa sen tịnh đế, đèn mai rùa (ND)

Tây Lăng công tử thoạt đầu chỉ ham xem náo nhiệt, sau nghe Yến Long giải thích dần dần cũng hiểu ra trong mỗi chiếc đèn đều chứa đựng lời cầu khẩn chân thành của một người, mỗi ngọn đèn là một tâm nguyện thiết tha.

Mấy đứa trẻ giờ cao đèn hoa chạy xộc tới, trong lúc chạy sơ ý để ngọn đèn bén lửa bùng cháy, ngay lập tức, cả đám đông nhốn nháo lên lo tránh lửa.

Tây Lăng công tử đảo mắt, nhân lúc mọi người đang hỗn loạn, vờ như bị lạc khỏi Yến Long rồi thừa cơ chuồn thẳng. Dụng ý của Yến Long khi nhiệt tình khoản đãi mình lẽ nào Tây Lăng không hiểu, nhưng nàng không thể nào đáp ứng, đã vậy chỉ bằng chuồn sớm cho xong.

Chạy tới chỗ vắng người, không thấy bóng dáng Yến Long đâu nữa, Tây Lăng công tử khoái chí cười khi, nào ngờ trong rừng đào bỗng vang lên một tràng cười khanh khách.

Tây Lăng sững sờ, “Ai đó?”

Nàng vội ngẩng đầu lên, trông thấy một nam tử áo trắng thần thái phiêu dật đang vắt vẻo ngồi trên cây mận, tay cầm bầu rượu, dáng vẻ tiêu sái như thần tiên say vui giữa ngàn hoa, những bông hoa mận đầy cành càng tôn lên vẻ phóng khoáng thanh cao, phi phàm xuất chúng của y.

Hóa ra là Thiệu Hạo, hèn chi có thể làm rối loạn tiếng đàn của Yến Long, Tây Lăng lập tức ngăn người.

Thiệu Hạo cười hỏi: “Công tử tới ngắm hoa đăng trên sông sao?”

“Phải.”

“Thật ra địa điểm tốt nhất để ngắm hoa đăng không phải ở trên sông đâu.”

“Vậy ở đâu?”

Một con Huyền điều đen tuyền sà xuống trước mặt hai người, Thiệu Hạo chỉ lên trời cười, “Ngắm sao trời phải đứng ở dưới đất, vậy ngắm ánh sao trên mặt đất đương nhiên phải bay lên trời rồi.”

Nói rồi y mời Tây Lăng công tử leo lên Huyền điều, Tây Lăng thoảng do dự rồi cũng bước lên.

Huyền điều cất cánh bay lên, Tây Lăng công tử sánh vai đứng bên Thiệu Hạo, cùng nhìn xuống mặt đất.

Cao Tân quốc ao hồ đầy rẫy, sông ngòi nhan nhản. Tết Phóng Đăng là ngày hội lớn nhất trong năm của Cao Tân, nhà nào nhà nấy đều làm đèn đêm thả, khi nẩy ngồi trên thuyền chỉ có thể ngắm đèn trôi trên một dòng sông, còn giờ đây từ trên cao nhìn xuống mới nhận ra tất cả hồ ao sông ngòi đều tràn ngập ánh đèn, lung linh rực rỡ, mệnh mạng vời vọi như vô vàn ánh sao trên mặt đất, những ánh sao này tụ lại thành muôn ngàn dòng sông sao, hoặc quanh co uốn khúc hoặc bát ngát bao la, mỹ lệ long lanh hơn nhiều bầu trời sao trên không kia.

Tây Lăng tròn mắt ra nhìn, lẩm bẫm: “Đúng là tiên cảnh giữa trần gian, chẳng biết mình đang ở trên trời hay dưới đất nữa.”

Thiếu Hạo chăm chú ngắm dải đất Cao Tân lấp lánh ngàn sao, mỉm cười phụ họa: “Hàng năm ta đều thưởng thức cảnh tượng này, vậy mà năm nào cũng rung động tận tâm can.”

Tây Lăng lại hỏi: “Chẳng hay truyền thuyết về tết Phóng Đăng bắt nguồn từ đâu?”

“Từ lâu lắm rồi, truyền thuyết thì nhiều lắm. Có truyền thuyết kể rằng, người yêu của một thiếu nữ xinh đẹp phải đi đánh giặc nơi xa, mãi chẳng thấy về, thiếu nữ đau buồn bèn thắp những ngọn đèn thả xuống sông để dẫn lối cho chàng ta về nhà, chàng dừng sĩ chỉ còn thoi thóp chút hơn tàn, nhờ ngọn đèn đưa đường cuối cùng cũng tìm được đường về, đoàn tụ cùng thiếu nữ. Còn có truyền thuyết kể rằng: trong ngôi làng tươi đẹp bình yên đột nhiên xuất hiện một con thủy quái lớn, để cứu mọi người trong làng, một thiếu niên dũng cảm đã chiến đấu ác liệt với thủy quái rồi hy sinh, mẹ cậu ta hết sức đau lòng, ngày đêm cứ quanh quẩn ngoài bờ sông gọi tên con, để an ủi người mẹ tội nghiệp đó, dân làng bèn thắp những ngọn đèn thả trôi trên sông.”

“Người tin vào truyền thuyết nào?”

Thiếu Hạo đáp: “Ta tin rằng những ngọn đèn đó chính là những ánh sao.”

“Sao ư?”

Thiếu Hạo ngượng ngịu cười, “Mẹ ta qua đời trong lúc sinh ra ta. Vú già nuôi nấng ta thường trò chuyện về những vì sao trên trời an ủi rằng mẹ vẫn ở bên ta, bà đã hóa thành sao trên trời, mãi mãi bảo vệ cho ta. Thoạt đầu ta rất tin lời vú, bất kể lúc vui hay lúc buồn đều cung kính thổ lộ hết với những vì sao đó, ngỡ rằng mẹ ta trên trời có thể nghe thấy mọi điều. Cho tới một lần ta gặp chuyện vô cùng oan ức, đệ đệ có mẹ chớ che còn ta chẳng có ai cả, đành chịu bị người ta lăng nhục, ta âm ức về bảo vú già: “Ta không tin mấy chuyện nhảm nhí của vú nữa, trên đời làm gì có ngôi sao bảo hộ chứ!” Vú già hết sức buồn rầu, bèn dắt ta ra ngoài xem người ta thả đèn, cả dải đất Cao Tân tựa hồ đều biến thành một bầu trời lấp lánh ánh sao, y như đêm nay vậy, vú già nói: “Trông thấy chưa? Đó đều là những ngôi sao bảo hộ đó!”

Tây Lăng chăm chú nhìn những vì sao bên dưới, bấy giờ mới hiểu ý Thiếu Hạo, những ngọn đèn kia là do vô số thiếu nữ, vô số dũng sĩ, vô số người mẹ, vô số đứa con thắp lên, ánh đèn cũng là tấm lòng muốn bảo vệ cho người thân của họ, thế nên gọi là những ngôi sao bảo hộ.

Thiếu Hạo mỉm cười nhìn Tây Lăng công tử, “Tại hạ Cao Tân Thiếu Hạo.”

Đó là cái tên khiến cả đại hoang chấn động, Tây Lăng thật không ngờ Thiếu Hạo lại đột nhiên tiết lộ thân phận của mình, mặt trân trân nhìn y.

“Ta nghĩ người chuyên cần học y ắt hẳn trong lòng có thứ gì đó muốn bảo vệ, chẳng hay điều Tây Lăng công tử muốn bảo vệ nhất là gì đây?”

Tây Lăng công tử trầm ngâm, tuy Tây Lăng chưa để lộ thân phận nhưng đã bị Thiếu Hạo nhìn thấu tâm tư mất rồi. Trước uy phong cùng sức mạnh của phụ vương và Đại ca, rõ ràng Tây Lăng vô cùng nhỏ bé. Chính vì không muốn một ngày kia mình trở thành kẻ vô dụng trước hai người đó nên Tây Lăng phải nỗ lực nghiên cứu y thuật.

Thiếu Hạo cũng không gắng tiếp, chỉ mỉm cười nói: “Y thuật của Tây Lăng công tử chẳng khác nào ngọn lửa, có thể thắp lên ngọn đèn giùm những thiếu nữ và những người mẹ kia, để bọn họ được hạnh phúc. Thay mặt tất cả những thiếu nữ và những người mẹ trên toàn Cao Tân này, ta xin công tử hãy ở lại, cùng ta bảo vệ bức họa tiên cảnh nhan gian ấy.”

Gương mặt Thiếu Hạo ánh lên vẻ kiên quyết vững vàng tựa ngọn núi cao ngàn thước không gì lay chuyển nổi, khiến Tây Lăng chợt thấy tim đập thành thịch, mơ hồ có cảm giác vừa tôn kính lại vừa sợ.

Thiếu Hạo cười nói: “Ta biết đây là quyết định lớn nên công tử không cần phải vội, dù sao công tử vẫn còn ở lại Cao Tân rong chơi, cứ suy nghĩ thật kĩ rồi nói lại với ta. Dù công tử bằng lòng hay không, ta cũng rất biết ơn công tử đã tới Cao Tân, càng hoan nghênh công tử tới Cao Tân lần nữa.”

Tây Lăng công tử chỉ biết gật đầu.

Huyền diệu chờ bọn họ đổ xuống một mảnh sân nhỏ, Tây Lăng công tử đang định chối từ thì Thiếu Hạo đã tươi cười đẩy mở cửa phòng, chỉ thấy trên bàn bày đầy sách vở, “Đây là sách thuốc ta thu thập suốt bao năm nay, hy vọng có thể giúp ích cho công tử.”

Tây Lăng công tử không khỏi động tâm, bước tới cầm một cuốn lật xem, Thiếu Hạo khê khàng khép cửa lại, đợi đến khi Tây Lăng công tử ngẩng đầu lên đã không thấy y đâu nữa.

Tây Lăng công tử vốn định từ biệt, nhưng tiếc rẻ đóng sách thuốc ở đây nên lại ngồi xuống đọc tiếp.

Suốt mấy ngày Tây Lăng công tử chỉ cúi mũi vào đóng sách vở mà Thiếu Hạo thu thập được. Thiếu Hạo chẳng hề tới làm phiền Tây Lăng, thậm chí Tây Lăng còn không có cảm giác y cũng sống dưới cùng một mái nhà. Chỉ thi thoảng thấy mùi rượu thơm lừng đưa lại, Tây Lăng mới nhận ra kẻ đó đang ở gần đây.

Hôm đó đang đọc dở cuốn sách, Tây Lãng lại ngửi thấy mùi rượu, có điều lần này là thư từ đất Điền, Tây Lãng không nhin nổi đành mở toang cửa ra, nhưng trước sau nào thấy bóng người.

Đương lúc bực bội, trên nóc nhà chợt vang lên tiếng nói: “Đọc hết sách rồi sao?”

Tây Lãng lùi lại ngẩng lên, trông thấy Thiếu Hạo đang nghiêng mình nằm trên nóc nhà, một tay chống cằm, tay kia ôm hồ lô rượu, sau lưng là vầng trăng vàng vặc, dưới ánh sáng trong vắt mênh mang, trông y chẳng khác nào một vị tiên say khướt giữa vùng trắng.

“Sắp hết rồi, ngài uống rượu gì thế?”

“Thư từ đất Điền, công tử muốn ném thư không?” Thiếu Hạo ném hồ lô rượu cho Tây Lãng công tử.

Tây Lãng hóp một hóp, làm bộ không chịu nổi tử lực, ném trả lại y, “Sao rượu còn phân ra thư hùng?”

Thiếu Hạo mỉm cười ngẩng đầu nhìn trời như đang hồi tưởng lại chuyện gì đó, “Đó là một người bạn cũng rất mê rượu nói cho ta nghe, quả thật rượu cũng chia ra thư hùng.”

Tây Lãng nín thở ngồi xuống chiếc bàn đá trong sân, ra vẻ tò mò hỏi: “Phải là người thế nào mới có thể làm bạn rượu của Thiếu Hạo nổi danh thiên hạ đây?”

Thiếu Hạo hóp một ngụm rượu, khoe môi ẩn hiện nụ cười, y lặng thinh không đáp, hồi lâu mới nói: “Nàng ấy rất thú vị.” Nói rồi y ngoảnh đầu nhìn về phía Tây, “Chẳng biết bây giờ nàng ấy đang vừa uống rượu vừa nghe người ta kể chuyện ở nơi nào nữa.”

Thấy Tây Lãng im lặng, Thiếu Hạo lại lắc lắc hồ lô rượu hỏi: “Muốn ném nữa không?”

Tây Lãng cười: “Muốn!”

Thiếu Hạo ném hồ lô rượu qua.

Hai người kẻ ngồi nơi bàn đá kẻ nằm trên nóc nhà, vừa uống rượu vừa trò chuyện.

Tây Lãng biết Thiếu Hạo cũng toan tính giống Yến Long, thoát đầu y cố tình phá hỏng kế hoạch của Yến Long, sau đó từng bước lấy lòng khiến mình không sao chối từ ý tốt của y, tuy nhiên cũng là chiêu dụ, Thiếu Hạo lại thực hiện rất tự nhiên chân thành. Chợt nghĩ, nếu mình thật sự là Tây Lãng công tử, e rằng đã sớm quy phục Thiếu Hạo, cam lòng phục vụ cho y rồi.

Hai người trò chuyện đến nửa đêm, Tây Lãng sợ rượu vào lời ra lại lộ tẩy nên không dám uống nữa, đành vờ say liêu xiêu về phòng nằm nghỉ.

Sáng sớm ra, Tây Lãng đang rửa mặt chợt trông thấy vô số tầm bay vào phòng, xếp thành hai chữ to tướng: “Về ngay.”

Tây Lãng đánh rơi cả khăn xuống đất, mặt tái nhợt.

Đội tâm trạng trấn tĩnh lại, Tây Lãng bước ra khỏi phòng, phát hiện Thiếu Hạo đang đứng trong sân dõi mắt trông theo bóng Huyền diệu truyền tin vừa bay đi, vẻ mặt nghiêm trọng lạ thường.

Rốt cuộc là chuyện gì mà động loạt kinh động cả Hiền Viên cùng Cao Tân thế này? Tây Lãng trầm suy đoán, tâm trạng càng thêm nặng nề.

Thiếu Hạo lên tiếng: “Ta vốn định cùng công tử ngao du khắp Cao Tân, nhưng hiện giờ ở nhà có việc gọi ta về, đành phải đi trước vậy, thật ngại quá! Công tử muốn đi đâu, để ta phải thuộc hạ hộ tống.”

Tây Lãng đáp: “Không cần đâu, tôi cũng có chút việc phải giải quyết, đang định từ giả điện hạ.”

Thiếu Hạo gật đầu cười, “Vậy công tử bảo trọng, ta rất mong sau này còn có dịp gặp lại nhau.”

Tây Lãng áy náy cười nói, “Nhất định sẽ gặp lại mà.”

Thiếu Hạo cũng chẳng nán ná thêm, liền cười Huyền diệu vội vã đi thẳng.

Tây Lãng đội y đi khỏi cũng lập tức triệu hồi A Tệ và Liệt Dương, vội vàng quay về Hiền Viên sơn. Trước mắt chỉ có tin Viêm Đế bệnh nặng mới có thể đồng thời kinh động cả mẹ cùng Tuấn Đế, để hai người phải lập tức hạ lệnh gọi bọn họ về nhà. Xem ra khả năng dò thám tin tức của Cao Tân và Hiền Viên cũng một chín một mười.

Tây Lãng đau đầu trông về phía Thần Nông sơn, chẳng hiểu Xi Vu có ổn không?

A Hành còn đang ở giữa chừng không đã thấy Thanh Dương đứng trước điện Triều Vân đợi.

Nàng vội nhảy từ lưng A Tệ xuống, bước đến trước mặt Thanh Dương, cung kính hành lễ, “Đại ca.”

Thanh Dương chỉ gạt đầu, rào bước đi trước dẫn đường, A Hành lặng lẽ theo sau y.

Bước vào chính điện, A Hành chợt trông thấy phụ vương, người đã mấy trăm nay chưa hề đặt chân đến đây đây.

Cha mẹ nàng đang ngồi bên bàn, đối diện nhau uống trà.

Cha nàng thân khoác vương bào, khí độ ung dung, oai phong凛冽, còn mẹ nàng đã bạc trắng mái đầu, mặt sạm gió sương, già nua héo úa. Nếu không biết thân phận của hai người, e rằng chẳng ai dám tin họ lại là vợ chồng.

Đội Thanh Dương hành lễ xong đứng sang một bên, A Hành liền quỳ xuống dập đầu, “Phụ vương, mẫu hậu, Hành nhi về rồi đây.”

Hoàng Đế cười nói, “Tới ngồi cạnh phụ vương nào, con cứ rong chơi bên ngoài suốt, chẳng chịu tới thăm phụ vương gì cả.”

A Hành ngồi xuống bên cha, tự tay châm trà hầu cha mẹ.

Nàng níu tay cha vừa nũng nịu vừa hỏi dò, “Phụ vương, sao người lại tới đây? Đạo này phụ vương không bận công việc ư?”

Hoàng Đế cười đáp: “Có bận rộn mấy đi nữa cũng phải lo việc chung thân đại sự cho con chứ!”

Tim A Hành đập rộn lên, nàng đưa mắt lên thắc mắc nhìn mẹ. Luy Tổ liền lên tiếng: “Phụ vương con đang định chọn ngày, gấp rút cho con thành hôn cùng Thiếu Hạo.”

A Hành đột nhiên thấy trước mặt tối sầm, phải ráng định thần, cất giọng năn nỉ: “Phụ vương, con chưa muốn lấy chồng đâu!”

Hoàng Đế vẫn thản nhiên uống trà, tay không hề khựng lại, như chẳng nghe thấy lời nàng.

Thanh Dương cúi đầu vừa châm trà vừa lạnh lùng hỏi: “Muội không muốn lấy chồng hay không muốn lấy Thiếu Hạo?”

Nhìn vẻ mặt thờ ơ của Đại ca, A Hành thấy lòng lạnh buốt: “Muội chỉ muốn rong chơi thêm mấy năm nữa thôi, sao đột nhiên bắt muội lấy chồng gấp rút thế?”

Thanh Dương đáp: “Nếu như bình thường, muội muốn chơi thì cứ việc chơi cho thoả sức, nhưng tình thế bây giờ không cho phép muội tùy hứng nữa rồi.”

“Tình thế bây giờ làm sao?”

“Người thiên hạ chỉ biết Viêm Đế đang bế quan luyện thuốc, nhưng chúng ta lại được tin báo Viêm Đế đang lâm trọng bệnh, e rằng Thần Nông tộc sắp thay thủ lĩnh mới rồi.”

A Hành siết chặt hai tay, đầu đã đoán trước bệnh tình Viêm Đế chuyển biến xấu nhưng chính tai nghe thấy điều đó, nàng vẫn thấy khó mà chịu nổi.

Thanh Dương nói tiếp: “Thuộc địa của chúng ta và Thần Nông tiếp giáp nhau, mấy ngàn năm nay hai tộc Hiên Viên và Thần Nông vẫn tranh chấp liên miên, họ đã bắt mất với chúng ta từ lâu, sớm muộn gì Viêm Đế mới kế vị cũng sẽ cất quân đánh ta. Thần Nông quốc nằm giữa Trung Nguyên, đất đai phì nhiêu, sản vật phong phú, dân chúng đông đúc, thực lực mạnh hơn ta nhiều, hơn nữa nền móng của chúng ta không bị được với những Thần tộc thượng cổ kia, nếu Thần Nông liên minh cùng Cao Tân, hãn Hiên Viên sẽ đứng trước mối họa diệt tộc, bởi vậy muội phải thành hôn với Thiếu Hạo càng sớm càng tốt.”

A Hành trừng mắt nhìn Thanh Dương, “Huynh cứ luôn miệng nói nào Hiên Viên nào Thần Nông, vậy còn muội thì sao?”

Thanh Dương thản nhiên nói lạnh băng: “Muội là vương cơ của Hiên Viên, đây là trách nhiệm muội buộc phải gánh vác.”

A Hành lại quay sang cầu khẩn Hoàng Đế: “Phụ vương, xưa nay người thương con nhất mà, con chưa muốn lấy chồng đâu, cho con ở nhà hầu hạ người và mẫu hậu thêm mấy năm nữa nhé.”

Hoàng Đế nghiêm mặt: “Không phải phụ vương không muốn giữ con lại, có điều ta và Tuấn Đế đã trao đổi với nhau, qua ngày mai Thiếu Hạo sẽ đích thân tới Hiên Viên chọn ngày, những chuyện khác đều có thể chiều theo con nhưng hôn sự này nhất định phải nghe lời cha mẹ.”

A Hành vùng vằng hất hết chén đĩa mâm quả trên bàn xuống đất, bỏ chạy ra ngoài, “Muốn lấy thì các người tự đi mà lấy, con không lấy!”

Thấy vậy, Hoàng Đế giận dữ quay sang trách Luy Tổ: “Nhìn xem, nàng chiều chuộng nó thành cái gì rồi! Trong mắt nó còn coi ta là phụ vương không đây? Nếu lần này nó lại lên trốn xuống núi, ta nhất định sẽ nghiêm trị!” Dứt lời, Hoàng Đế phẩy tay áo đứng đung đưa lên. Dưới sự hộ tống của đám thị vệ, cả đoàn người rầm rộ rời khỏi Triều Vân phong.

Trong sân trồng đầy những gốc phượng hoàng cao ngất nở hoa rực rỡ, mỗi khi có gió, từng trận hoa rụng rơi la tã, nhấn chìm cả khoảnh sân giữa màn mưa hồng pháp phối, khiến cảnh sắc nhuốm màu diễm lệ.

A Hành ngược mắt nhìn trời, cảm thấy hít thở cũng khó khăn.

Sau lưng nàng chợt vang lên giọng nói của Luy Tô: “Sao con không muốn lấy Thiếu Hạo? Tuy ta chưa từng gặp Thiếu Hạo nhưng Thanh Dương và Xương Y đều hết lời ca tụng y, chắc hẳn cũng rất khá. Lẽ nào con đã có người trong mộng rồi ư?”

A Hành đang chần chừ định nói, chợt trông thấy Thanh Dương đứng sau mầu hậu trường mắt nhìn mình, ánh mắt lạnh buốt, còn thấp thoáng vài phần sát khí, trước mắt nàng liền hiện ra cảnh tượng Đại ca vùng kiếm đâm vào tim Xi Vũu ngày đó, bất giác ớn lạnh tận đáy lòng, đành nuốt hết những lời toan nói.

“Con... con chẳng thích ai cả, chỉ là muốn tự do tự tại thêm mấy năm nữa, chưa muốn lấy chồng.”

Luy Tô dịu giọng dỗ dành: “Nữ tử nào cũng phải xuất giá thành hôn thôi, con là vương cơ Hiên Viên, rất nhiều việc đã được định sẵn từ khi sinh ra rồi. Đừng sợ, biết đâu sau khi lấy chồng, con lại hối hận sao không thành hôn sớm hơn đây. Hai hôm nữa Thiếu Hạo tới, mẹ sẽ tìm cách để hai đứa ở riêng bên nhau vài ngày, may ra con hiểu được lời mẹ nói chăng.”

A Hành gật đầu khẽ vâng dạ, ánh mắt vẫn trừng trừng nhìn Đại ca.

Đêm đã buông xuống, A Hành thấy toàn thân rời rã nhưng chẳng buồn ngủ chút nào.

Nàng đứng bên song ngắm từng cánh hoa phượng hoàng đỏ rực bay qua trước mắt, bây giờ đương độ hoa đào nở rộ trong núi Cửu Lê, ngày mai chính là tết Khiêu Hoa, Xi Vũu sẽ đợi nàng dưới cội hoa đào, không gặp không về.

A Hành nghe lòng vừa ngọt ngào vừa chua xót, nàng gỡ Trụ Nhan hoa xuống, vòn nghịch trên tay.

Đội mọi người đều đã say giấc nồng, nàng bắt đầu rón rén ra khỏi cung tìm A Tệ và Liệt Dương.

Nghe tiếng chân nàng, A Tệ và Liệt Dương lập tức tỉnh ngay.

A Hành ra dấu cho chúng im lặng rồi lén lút trèo lên lưng A Tệ nói nhỏ: “Đi Cửu Lê.”

A Tệ và Liệt Dương cất cánh bay lên, không gây ra một tiếng động, nhưng vừa bay lên cao, chuẩn bị dốc sức tăng tốc, A Hành chợt trông thấy Thanh Dương cười trên Trùng Minh điều[5] ngũ sắc, lạnh lùng nhìn nàng.

[5] Thập Di ký của Tần Vương gia chép: “Trùng Minh điều còn tên khác là Song Tinh, mỗi bên mắt có hai con ngươi. Hình dáng như gà, tiếng kêu tựa phượng. Mỗi khi dang cánh có thể đánh đuổi mãnh thú hồ lang, quét sạch yêu ma quỷ quái.”

“Muội định đi đâu thế?”

A Hành không trả lời, chỉ nói: “Huynh đừng quản chuyện còn muội, tránh ra đi!” Nói rồi nàng thúc A Tệ vượt lên, toan cướp đường chuẩn đi.

Thanh Dương khoanh tay yên lặng đứng nhìn nhưng linh lực của y đã vây lấy A Tệ, khiến nó không sao bay nổi.

A Hành gỡ Trụ Nhan hoa khỏi búi tóc, Trụ Nhan hoa lập tức nở phồng ra, vô số cánh đào biến thành muôn ngàn lưỡi dao bay về phía Thanh Dương. Lúc này Thanh Dương mới vùng một tay lên, toàn bộ những cánh đào bị linh lực của y dồn nén xoắn lại thành một sợi dây đỏ thẫm, quấn lấy A Hành.

A Hành vừa điều khiển A Tệ lách trái né phải vừa vây Trụ Nhan hoa toan gỡ sợi dây ra, nhưng sợi dây vẫn linh hoạt uốn éo như rắn, không chỉ tránh được hết các đòn tấn công mà còn vây chặt lấy nàng.

Để giải vây cho A Hành, Liệt Dương bèn phun ra một chuỗi lửa đỏ lôi kéo sự chú ý của Thanh Dương, nhân lúc y lơ là, A Tệ liền thừa cơ lén cắn đứt dây.

Thấy sợi dây quấn quanh A Hành sắp tuột ra, Thanh Dương nổi cáu quát Liệt Dương: “Súc sinh, còn không mau tránh ra!”

Liệt Dương tức thì phun ra một đám lửa khổng lồ cao đến ba trượng vây lấy Thanh Dương. Trông thấy Phượng Hoàng huyền hỏa, Thanh Dương vô cùng kinh ngạc, hóa ra con chim này còn biết giả ngu giả vờ, lừa cho kẻ địch coi thường mình rồi bất ngờ tập kích nữa.

Trùng Minh điều tọa kỵ của y tuy là mãnh cầm hàng đầu trên đại hoàng, đầu ngang tay được vói cộp beo nhưng muôn chim trời sinh đều kính sợ phượng hoàng, trông thấy Phượng Hoàng huyền hỏa, nghe tiếng phượng gáy thành thót, nó chẳng dám đối kháng trực diện cùng Liệt Dương nữa, động tác cũng chậm chạp đi nhiều.

A Hành vội thừa cơ vùng khỏi dây trói, vờn mình nhảy lên lưng A Tệ bay vút đi, “Liệt Dương, chạy mau!”

Nào ngờ Liệt Dương sẵn tính nóng như lửa, vừa nãy bị Thanh Dương chửi mắng, đời nào chịu nghe lời A Hành mà bỏ chạy, ngược lại còn liều mạng sấn tới tấn công Thanh Dương.

Thấy vậy, Thanh Dương bèn nổi sát tâm, nếu không giết con chim này đi, ắt tọa kỵ Trùng Minh điều của y còn run rẩy sợ hãi, dù thúc ép thế nào nó cũng chẳng dám dốc toàn lực truy đuổi A Hành. Y ép buộc Trùng Minh điều bay về phía Liệt Dương, thân nhiên xông qua Phượng Hoàng huyền hỏa đang cháy rừng rực, bàn tay chợt biến thành trắng xóa như tuyết, tấn công Liệt Dương.

A Hành quay đầu trông thấy, hồn phi phách tán, chẳng kịp gọi A Tệ, lập tức bỏ nhào trở lại, trong nháy mắt nàng đã dùng linh lực chặt vật giăng được

Liệt Dương ra, nhưng thân mình đang lơ lửng giữa không trung, không tránh nổi chiêu lực của Thanh Dương, liền bị đánh trúng.

Thấy thân hình nàng rơi nhanh xuống dưới, Thanh Dương tái mặt vội nhảy khỏi tọa kỵ, ôm chăm lấy nàng.

Hết thấy mọi việc chỉ diễn ra trong chớp mắt, lúc này A Tệ mới kịp bay ngược trở lại, tóm được cả Thanh Dương và A Hành.

Thấy A Hành đỡ một chiêu cho mình, Liệt Dương phần nộ kêu lên quang quác, toàn thân bốc lửa rùng rục, biến thành một cuộn lửa đen điên cuồng đâm bổ vào Thanh Dương.

Thanh Dương một tay ôm lấy A Hành, tay kia giơ lên toan giết luôn con Lang điều tự chuốc tai vạ.

“Đại ca!” A Hành níu chặt lấy tay Thanh Dương cầu khẩn, nhưng vừa mở miệng nàng đã phun ra một búng máu, bắn hết lên ngực Thanh Dương.

Thanh Dương thu tay lại, chỉ dùng tơ Thiên Tầm biến ra một tấm lưới lớn, quấn chặt lấy Liệt Dương. Tơ Thiên Tầm vốn chẳng chịu được Phụng Hoàng huyền hỏa, nhưng mấy sợi tơ Thiên Tầm này lấy từ tấm áo bảo mà Luy Tổ dệt cho Thanh Dương, lại có linh lực của Thanh Dương bảo hộ nên Liệt Dương không sao đốt cháy nổi.

Thanh Dương tranh thủ khám qua thương thế của em gái, thấy cũng không có gì nghiêm trọng, may mà y chỉ dùng có bốn thành linh lực, y phục trên người A Hành lại do chính tay Luy Tổ dệt nên đã hóa giải mất ba thành.

A Hành ngoan ngoãn dựa vào lòng Đại ca như thể đã từ bỏ ý định chạy trốn vì vết thương, nhưng khi Thanh Dương vừa định trị thương cho nàng, A Hành bất ngờ không chế mệnh môn y, lại dùng đào hoa chương độc của Trụ Nhan hoa phong bế không cho linh khí của y vận hành, giữ chặt Thanh Dương lại.

Nàng cười hi hi nhảy lên lưng A Tệ, ngoái đầu nói với Thanh Dương, “Đại ca, huynh cứ ở đây hóng gió ngắm sao một lát đi, đào hoa chương độc này tuy lợi hại nhưng huynh là Hiên Viên Thanh Dương cơ mà, chút độc này có nhằm nhò gì đâu.”

Thanh Dương trừng mắt nhìn nàng: “Muội cũng biết ta là Hiên Viên Thanh Dương, khắp đại hoang này chẳng thần tiên hay yêu quái nào có thể dễ dàng đã thương ta như thế, chẳng qua ta không đề phòng muội muội mình nên muội mới đắc thủ đó thôi! Vì một gã đàn ông khác mà muội dám xuống tay đã thương Đại ca mình, có đáng không?”

A Hành thầm áy náy trong lòng, chỉ nói: “Đại ca, muội không muốn đã thương huynh, chỉ là muội quả thật không muốn lấy Thiếu Hạo.”

Thanh Dương nói: “Muội tưởng muội chạy thoát được ư? Đừng quên phụ vương đã từng nói, nếu phát hiện ra muội trốn xuống núi, Người nhất định sẽ nghiêm trị!”

A Hành nghiêng răng thúc A Tệ bay về hướng Cửu Lê, “Đại ca, tha lỗi cho muội.” Nàng đã hứa với Xi Vưu, dù thế nào nàng cũng phải đi gặp hắn.

Chập tối hôm sau, A Hành đã tới sơn trại Cửu Lê tộc.

Hoa đào trong núi Cửu Lê rực rỡ như lửa như tranh, bạt ngàn sơn dã phủ đầy một màu đỏ thắm, xán lạn tựa ráng chiều.

A Hành đã quen đường, cứ men theo tiếng ca đi sâu vào trong.

Trong sơn cốc chẳng có đài tể cũng chẳng có lễ vật cúng tế, chỉ thấy từng đồng lửa cháy rừng rực. Thanh niên thiếu nữ vây quanh đồng lửa ca múa, ăn vận rất giản dị, lời ca cũng rất giản đơn nhưng giọng hát vẫn ngân lên lạnh lốt, điệu múa vẫn sôi động, tiếng cười vẫn say đắm lòng người.

Ánh lửa bập bùng khiến gương mặt họ hồng rực lên đầy khỏe khoắn và hạnh phúc.

“Lúa trên nương chẳng cần tro

Đã yêu ta chẳng cần dò mối mai

Chẳng cần dê béo lợn bày

Hát vang một khúc đón ngay em về”

...

Tiếng ca bên đồng lửa ngân lên lạnh lạnh nhưng A Hành chẳng để lọt tai một chữ. Nàng cứ ngẩn người đứng dưới cội hoa đào năm ngoái vò võ đội Xi Vưu.

Từ nhỏ tới lớn, A Hành chưa khi nào bơ vơ như bây giờ. Thuở bé nàng luôn được cha cưng chiều, được mẹ bao bọc, muốn thứ gì thì cha cho thứ nấy, có chuyện gì cũng được mẹ chở che. Mãi đến giờ nàng mới hiểu, cha chiều chuộng mình bởi những thứ nàng muốn chẳng ảnh hưởng tới lợi ích của ông, còn mẹ lại càng không đủ năng lực bảo vệ nàng trước mọi biến cố như nàng tưởng.

Đó vẫn là gia đình nàng, nhưng bỗng chốc hết thấy đều đã đổi thay, khiến nàng vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, chỉ khi nhớ tới Xi Vưu nàng mới thấy bình yên lạ thường, như có một nguồn sức mạnh diệu kỳ ẩn sâu trong lòng vậy. Thật ra nàng chẳng cần Xi Vưu phải làm gì, chỉ mong có thể dựa vào vai hắn,

được nghe hán đồ dành “Dù gì cô vẫn còn có ta”, chỉ cần một người sẵn sàng làm chỗ dựa mỗi khi nàng mệt mỏi hay kinh hãi, như vậy là đủ tiếp thêm dũng khí để nàng bước tiếp rồi.

Tiếng hát vẫn lanh lảnh vang lên, hết bài này sang bài khác mà Xi Vưu vẫn chưa thấy tới.

A Hành ngong ngóng trông chờ, bồi hồi mong đợi, lòng ngổn ngang bao điều muốn tâm sự với Xi Vưu. Nàng không muốn gả cho Thiếu Hạo, bởi thế, bao năm nay nàng đã dốc sức học y, chỉ mong đến một ngày có thể thừa với phụ vương một tiếng: “Con không bằng lòng”, hôm nay, rốt cuộc nàng đã thắng thần nói với phụ vương: “Con không bằng lòng” rồi.

Dần dà tiếng ca trong vạt cũng bật hẳn đi, đám thiếu nữ đều đã tìm thấy người mình mong nhớ, chỉ có Xi Vưu là chưa tới.

Thoạt đầu A Hành còn cố giữ vẻ bình tĩnh, nhưng càng về sau nàng càng sốt ruột, cứ dăm dăm ngược mắt nhìn trời, khắc khoải mong Xi Vưu sẽ đột nhiên hiện ra, cười trên lưng đại bang từ từ đáp xuống.

Ánh lửa càng lúc càng leo lét, trời mỗi lúc một tối dần, đám người xúm quanh đồng lửa dần dần tàn mác hết, nhưng Xi Vưu vẫn chưa thấy tới.

A Hành ngẩng đầu nhìn trời, ánh mắt đượm phần buồn bã nhưng vẫn không ngừng tìm lý do biện hộ cho Xi Vưu, có lẽ hán vương bận một chút, có lẽ hán đang trên đường đi... nhất định hán sẽ tới mà!

Vừa nghĩ ra đủ thứ lý do, nàng vừa mong Xi Vưu sẽ đột ngột hiện ra ngay sau đó.

A Hành đợi mãi đợi mãi, thời gian cứ thế dài ra lẽ thê rồi dần trở thành một nỗi giày vò, nhưng trong lúc nàng chịu giày vò, thời gian vẫn chậm chậm trôi đi.

Đêm ngả về khuya, đồng lửa đã tàn hẳn, cả sơn cốc trở nên tĩnh lặng như tờ.

A Hành vẫn đau đáu trông về phía Thần Nông sơn, một lòng mong mỏi lát nữa thôi Xi Vưu sẽ khoác chiếc áo đỏ rực rẽ khói băng mây mà tới, nét cười hờ hững còn vương vấn trên môi, thoạt trông thấy nàng, nụ cười ấy sẽ đổi thành rạng rỡ, hán sẽ nhảy phắt từ trên lưng đại bang xuống bên nàng.

Chỉ cần gặp được hán, bấy nhiêu khổ đau trong khi chờ đợi đều chẳng là gì cả. Dù trong lòng vô cùng vui sướng, nàng vẫn sẽ vờ giận dỗi không thèm ngoảnh đến hán, để hán phải rớt rít nhận lỗi xin tha.

Đợi mãi đợi mãi, lòng A Hành đầy những bi thương và phẫn nộ, vừa giận Xi Vưu không giữ đúng lời lại vừa thăm cầu khẩn ông trời cho hán mau đến! Miễn là hán tới, nàng sẽ bỏ qua chuyện hán đến muộn.

Nhưng hán chẳng hề tới!

Chân trời phía Đông bắt đầu bàng bạc sáng lên, sắp đến bình minh, A Hành đã đợi dưới cội đào suốt cả một đêm. Nếu có thể hạnh phúc ngủ thiếp đi thì một đêm chẳng lấy gì làm dài, chỉ nhắm mắt mở mắt là hết, nhưng nếu vô vọng đợi chờ thì một đêm dài dằng dặc như cả ngàn vạn năm, đủ để bãi bể hóa nương dâu, hy vọng thành tuyệt vọng, khiến trái tim chứa chan tình ý chết lặng rồi héo khô.

A Hành không tin Xi Vưu lại có thể nuốt lời. Trời còn chưa sáng, hán nhất định sẽ tới! Hán đã hứa dù xảy ra chuyện gì cũng sẽ tới, không gặp không về, hơn nữa giờ đang là lúc nàng cần hán nhất!

Trên đầu trên vai A Hành phủ đầy cánh hoa, dưới ánh nắng mai trong trẻo, gương mặt nàng bỗng đỏ bừng lên, đỏ hơn cả những đóa hoa, toàn thân nàng rờ rã, phải ôm lấy cội đào để cố giữ cho mình đứng vững, ngón tay liên tục rạch vào thân cây, Xi Vưu, Xi Vưu, Xi Vưu... từng vệt từng vệt móng tay nham nhở hằn lên gốc cây, như trái tim tan nát của nàng bây giờ vậy.

Thanh Dương thông thả bước lại gần, vạt áo lam bay phấp phật trước gió, toát lên vẻ hững hờ của kẻ đã nhìn thấu tình đời, “Có đáng không? Muội bất chấp tất cả, chống đối phụ vương, đã thương Đại ca, mạo hiểm tới gặp hán, nhưng còn hán thì sao?”

Y đứng trước mặt A Hành, thay nàng phui đi những cánh hoa vương trên vai trên tóc, “Có lẽ hán bận việc gấp nên chậm trễ, nhưng còn lời hứa của hán với muội thì sao? Chẳng lẽ chỉ khi nào hán rảnh rồi mới giữ lời hứa, còn khi có việc thì muội sẽ bị đẩy lại phía sau ư? Sinh mệnh của thần tiên rất dài, một đời có bao nhiêu là việc gấp, nếu muội chỉ có thể xếp sau những việc gấp đó thì muội giữ lời hứa tới gặp hán làm gì?”

Nói rồi Thanh Dương kéo tay A Hành, “Theo ta về nhà đi!”

A Hành ra sức vùng khỏi tay y, ánh mắt vẫn cố chấp dõi về phía cuối trời Đông, Xi Vưu nói không gặp không về kia mà!

Thấy vậy Thanh Dương đành bất lực lắc đầu, y cũng không nổi giận, chỉ tựa lưng vào một gốc đào đợi cùng A Hành.

Vàng dương dần dần nhô lên, từ một hình bán nguyệt biến thành một chiếc đĩa tròn vành vạnh, tỏa ánh nắng rực rỡ khắp rừng đào. A Hành bị chói không mở nổi mắt, chỉ nghe Thanh Dương nói: “Muội còn muốn đợi bao lâu nữa đây? Theo ta về nhà đi, hán không tới đâu!”

A Hành nước mắt lưng tròng nhưng vẫn không chịu đi theo Thanh Dương, bọn muội đã hẹn không gặp không về mà! Hán biết muội đang đợi hán, nhất định hán sẽ đến thôi!

Có điều trong lòng nàng chợt vang lên một giọng nói phụ họa với Thanh Dương, hán không tới đâu, hán không tới nữa rồi...

Giọng nói đó cứ ong ong bên tai nàng như sấm sét, càng lúc càng vang vọng. A Hành chỉ thấy mắt nổ đom đóm, thân mình xiêu đi rồi ngất lịm.

Thanh Dương vội đỡ lấy A Hành, bấy giờ y mới nhận ra tuy A Hành chỉ phải chịu một thành linh lực từ phát chương khi trước của mình, nhưng do gấp rút lên đường, chẳng kịp điều tức, lại đứng đợi suốt đêm, cộng thêm niềm bi thương vô hạn, thương thể đã xâm nhập vào đến tâm mạch nàng.

Thanh Dương vừa giận vừa thương em gái, bèn ôm lấy nàng cười lên Trùng Minh điệu, tức tốc trở về Hiên Viên sơn.

Vừa về đến Hiên Viên sơn, Thanh Dương đã thấy Ly Chu dẫn theo thị vệ chặn đường, Ly Chu là khai quốc công thần của Hiên Viên, Thanh Dương cũng chẳng dám vô lễ, vội bảo Trùng Minh điệu dừng lại.

Ly Chu hành lễ với y rồi cung kính thưa: “Bệ hạ sai thần trối vương cơ đưa đến cung Thượng Viên chờ xử lý.”

Thanh Dương khách sáo: “Tiểu muội bị thương, mong đại nhân để ta đi cùng muội ấy.”

Ly Chu thấy A Hành đã hôn mê bất tỉnh, đành nói: “Làm phiền điện hạ vậy.”

Dưới sự áp giải của đám thị vệ, Thanh Dương đưa A Hành tới cung Thượng Viên yết kiến Hoàng Đế. Thấy A Hành mê man, Hoàng Đế bèn sai thầy thuốc cứu tỉnh nàng.

A Hành tỉnh lại, thấy mình đã nằm trong kim điện, phụ vương đang ngồi tít trên cao. Nàng liền lặng lẽ quỳ phục xuống thềm.

Hoàng Đế hỏi: “Con biết tội chưa?”

A Hành giương mắt quát cường nhìn Hoàng Đế, không đáp. Hoàng Đế lại hỏi tiếp: “Con có bằng lòng lấy Thiệu Hạo không?”

“Con không bằng lòng! Nếu phụ vương muốn trối con lại đưa đến vương cung Cao Tân thì cứ tùy ý!” Tuy giọng nàng yếu ớt nhưng trong kim điện lặng phắc như tờ lại nghe rất rõ ràng.

Thanh Dương lập tức quỳ xuống dập đầu, “Phụ vương, tiểu muội nhất thời còn chưa nghĩ thông, để con khuyên nhủ thêm, nhất định muội ấy sẽ...”

Hoàng Đế ra hiệu cho y im lặng rồi đưa mắt nhìn A Hành, “Bao năm nay ta đã chiều theo ý mẫu hậu con, mặc con muốn gì làm nấy mà lo là quản giáo, khiến con quên rằng vương tộc cũng có quy củ của vương tộc.” Nói rồi ông quay sang bảo Ly Chu, “Nhốt vương cơ vào Ly Hóa trận, khi nào nó nghĩ thông thì hãy tới bẩm với ta.”

Thanh Dương nghe truyền tái mặt, thể chất của A Hành là mộc linh, bị nhốt vào Ly Hóa trận thì khác nào gỗ bị lửa thiêu đốt, đau đớn vô cùng, y liền dập đầu lia lịa, luôn miệng van xin, “Phụ vương, tiểu muội thần lực thấp kém, không chịu nổi giày vò trong Ly Hóa trận đâu, xin người khai ân.”

Mặc cho Thanh Dương cầu xin, A Hành đứng phắt dậy lạnh lùng hỏi Ly Chu: “Ly Hóa trận ở đâu? Chúng ta đi!”

Xưa nay Ly Chu vẫn cho rằng nhờ được Luy Tổ bao bọc nên A Hành rất ngây thơ trong sáng, nào ngờ nàng vương cơ hiền hòa này lại cương cường đến thế, không khỏi nảy sinh vài phần ngưỡng mộ, bèn cung kính đáp: “Xin vương cơ đi theo thuộc hạ.”

Thấy A Hành ngênh ngang bỏ đi còn Thanh Dương vẫn quỳ mọp dưới thềm năn nỉ, Hoàng Đế lạnh lùng nói: “Hôn nhân giữa Cao Tân và Hiên Viên là việc trọng đại, nếu con vì cảm xúc nhất thời định rat ay giúp A Hành, ta sẽ phạt cả con luôn đó.”

“Tượng Vồng, tới Triều Vân...” Hoàng Đế toan hạ lệnh đã thấy Tri Mạt, kẻ được xưng tụng là Đế sư bước lên hành lễ: “Xin bệ hạ phái thần đi Triều Vân phong, thần sẽ khuyên giải vương hậu nương nương, ngăn nương nương đi cứu vương cơ.”

Hoàng Đế nhìn Tri Mạt giây lát rồi phán, “Ta định sai Tượng Vồng đi nhưng ngươi đã chủ động đứng ra xin, vậy ngươi đi đi.”

Tri Mạt nhận lệnh quay mình lui ra, lúc ngang qua Thanh Dương lão còn đưa mắt nhìn y ra ý khuyên nhủ, Thanh Dương rung mình, lấy lại bình tĩnh, dập đầu cung kính thưa với Hoàng Đế: “Nhi thần đã hiểu, đúng là nên giáo huấn tiểu muội một chút.”

Hoàng Đế xua tay cho Thanh Dương lui ra.

Ra khỏi cung Thượng Viên, Thanh Dương lạnh lùng cho tùy tùng lui ra, một mình tản bộ. Trên đường vàng rực nắng, người qua kẻ lại vô cùng náo nhiệt nhưng hướng y đi càng lúc càng vắng vẻ, dẫn tới một con hẻm tối tăm. Trong hẻm có tiệm giặt giũ, có lò mổ lén lảng máu me và nước thải tràn ra đường, còn cả một quán rượu nho nhỏ, chuyên bán rượu cho thường dân. Giữa ban ngày nên quán vắng tanh vắng ngắt, Thanh Dương đi thẳng vào, ngồi xuống một góc: “Ông chủ, cho một cân rượu.”

“Có ngay!” Chủ quán vừa đáp vừa bung rượu tới trước mặt Thanh Dương.

Thanh Dương cứ thế lặng lẽ uống từ khi trời đang sáng tới tận tối mịt, rồi say túy lúy gục xuống mặt bàn bản thủ cũ nát ngủ thiếp đi.

Ông chủ cũng để mặc Thanh Dương, chỉ lo làm việc của mình. Lúc mới lên sáu bảy tuổi, hắn trông thấy Thanh Dương lần đầu, đến khi ngoài ba mươi tuổi lại gặp lần thứ hai, hắn đã kinh hoàng tròn mắt nhìn Thanh Dương là lớn: “Yêu quái”, liền bị cha cho một bạt tai, cha hắn nói khi ông tổ của ông nội của ông nội còn bán rượu đã thấy gã đàn ông này rồi, bao năm nay y vẫn như vậy, chẳng biết là thần hay là yêu, dù sao cũng không phải người xấu, mỗi lần

tới y chỉ uống rượu, còn thanh toán tiền rượu rất đầy đủ.

Chập tối hôm sau, một nam tử bạch y bước vào quán, đưa cho chủ quán một bầu rượu, “Rót cho một cân rượu.”

“Có ngay!” Chủ quán nhanh nhẹn rót rượu.

Nam tử bạch y đón lấy bầu rượu bước đến cạnh Thanh Dương, đặt một tay lên vai y, tay kia cầm bầu rượu ngửa cổ tu liền mấy hớp.

Thanh Dương ngẩng lên nhìn, nét mặt trở nên mơ màng, mắt hẳn về lạnh lùng cổ hữu, “Ngươi tới rồi ư?”

Thiếu Hạo hỏi: “Liệu A Hành chịu đựng được bao lâu trong Ly Hỏa trận?”

“Ngươi biết hết rồi sao?”

“A hoàn của ngươi tìm ngươi khắp nơi không thấy, vừa gặp ta nó liền tông tốc kể ra hết, nên ta đoán chắc hẳn ngươi lại tới đây uống rượu.”

“Tâm mạch của A Hành đang bị tổn thương, hằng ngày nó lại rất nhõng nhẽo, chẳng bao giờ chịu chăm chỉ luyện công, ta thật không hiểu sao nó có thể gắng gượng được đến giờ.”

Thiếu Hạo thâm than, anh em ngươi quật cường hết như nhau, năm xưa ngươi cũng chịu cực hình giày vò của Hoàng Đế suốt nửa năm không hé răng cầu khẩn đấy thôi. Y ngầm nghĩ: “Trước mặt Hoàng Đế không được nôn nóng, đầu tiên ngươi phải tìm cách đưa ta vào Ly Hỏa trận bảo vệ cho A Hành đấy, sau đó chúng ta sẽ từ từ nghĩ biện pháp cứu nàng.”

Hai người bước ra khỏi quán, ra tới cửa Thiếu Hạo còn ngoảnh lại giơ bầu rượu lên nói với chủ quán: “Rượu ông cất ngon hơn cả cụ tổ nhà ông, người đầu tiên bán rượu ở đây ày, nhưng tính tình không trung thực bằng, ông không nên thấy ta nói giọng nơi khác mà đóng thiếu cho ta một lạng chứ, bớt một đén mười nhé.”

Vừa dứt lời, chủ quán chợt thấy rượu trong chiếc vò trước mặt bỗng ừng ục mấy tiếng rồi biến mất, kinh hãi đến há hốc cả miệng, tới khi định thần ngẩng lên thì trước cửa đã vắng hoe.

Trong Ly Hỏa trận, dường như ngoài lửa ra chẳng còn gì hết.

Từng đám lửa đỏ bay qua bay lại như sao băng, thiêu rụi mọi thứ trong trận. Bởi thể chất của A Hành là mộc linh nên khi bị lửa hun đốt, nàng chịu đau đớn hơn những thân tiên khác gấp bội.

A Hành nghiêng chặt răng, đã mấy lần đau đến ngất đi cũng chùng đó lần bị trận pháp hun cho tỉnh lại, liên tục vật vờ trong đau đớn vô bờ.

Càng về sau nỗi đau càng tăng thêm, như thế có vô số ngọn lửa chạy rần rật trong cơ thể khiến A Hành không sao chịu nổi, nàng đau đến nỗi co rúm người lại lăn lộn trong trận pháp.

Tuy Ly Chu là đại thần tâm phúc của Hoàng Đế nhưng lại tận mắt chứng kiến A Hành từ nhỏ lớn lên, thấy nàng vật vờ khổ sở lão cũng chẳng đành lòng, bèn cất lời khuyên nhủ: “Vương cơ nhận lỗi với bệ hạ đi, bệ hạ rất thương vương cơ, nhất định sẽ thả vương cơ ra ngay.”

A Hành đau đến nổi lên con co giật nhưng vẫn làm thinh không nói.

Sau cùng nàng cũng chẳng còn sức mà lăn lộn nữa, chỉ nằm toi thóp trên mặt đất, có điều Ly Hỏa trận là trận pháp dùng để trừng phạt thân tiên, bởi vậy những đau đớn về thể xác của nàng không hề được giảm nhẹ mà vẫn tiếp tục đeo xuong rút tủy gãy vò nàng.

Rất lâu rất lâu nữa, lâu đến nỗi A Hành cảm thấy trời tàn đất tận, thân thể nàng đột nhiên mát lạnh như nắng hạn gặp mưa rào, bao nhiêu đau đớn đều tan biến cả. Nàng lơ đãng hé mắt ra liền trông thấy nước lửa đan xen, ánh sáng chói lòa, Thiếu Hạo đứng giữa trận pháp như câu ngọc đón gió, chẳng vương chút bụi trần, vô số thủy linh vui vẻ bơi qua lượn lại quanh mình y, đám lửa đỏ rực trời đều bị nước ngăn lại phía ngoài.

Thiếu Hạo chăm chú nhìn A Hành, vẻ mặt phức tạp, y đỡ nàng dậy dứt nước cho nàng rồi hỏi nhỏ: “Lẽ nào gả cho ta còn đau đớn hơn bị lửa thiêu đốt toàn thân ư?”

A Hành mở miệng toan nói, tiếc rằng cổ họng đã bị lửa hun khô rang, không cất nổi nên lời, chỉ biết lắc đầu.

Thiếu Hạo đặt Quy khư thủy ngọc vào bên mình vào miệng nàng, hạ giọng thì thầm “Lén ngậm nó rồi vờ như nàng rất đau đớn.”

Dứt lời Thiếu Hạo đặt A Hành xuống, rời khỏi Ly Hỏa trận. Hỏa linh nghiêng trời lệch đất lập tức ập đến quanh nàng, cuộn lên từng bước y đi, nhưng lực phủ ngũ tạng A Hành vẫn mất mê, chỉ có da dẻ hơi phồng rộp lên, so với nỗi đau đớn ban đầu thì chẳng thấm vào đâu cả.

Theo ý chỉ của Tuấn Đế, Thiếu Hạo ngàn dặm xa xôi tới bái kiến Hoàng Đế xin chọn ngày thành hôn, Hoàng Đế bèn đặt tiệc trong cung Thượng Viên khoản đãi y.

Thiếu Hạo khiêm tốn lễ độ, học thức uyên bác, mấy chuyện tầm phào được y thao thao kể ra, còn trích dẫn điển tích nghe sinh động thú vị hẳn lên, cả đại diện râm rạn tiếng cười nói như được tắm trong làn gió mát.

Nghe Hoàng Đế ước hỏi Tuấn Đế định sắp xếp hôn sự ra sao, Thiếu Hạo liền thưa: “Cao Tân đã chuẩn bị xong xuôi mọi thứ rồi. Cứ theo ý phụ vương con thì càng nhanh càng tốt.”

Các triều thần đua nhau chúc mừng, Hoàng Đế cũng gật đầu cười hài lòng. Thiếu Hạo lại ngượng nghịu nói tiếp: “Theo lễ nghi Cao Tân, sau khi chính thức định ngày, con và vương cơ sẽ không được gặp nhau cho tới hôn lễ. Lần này con mang theo vài món đồ chơi cho vương cơ, ngày mai muốn, muốn... tự tay đưa tặng vương cơ, xin bệ hạ chuẩn y.”

Mọi người hiểu ra đều phá lên cười, đưa tặng quà chỉ là cái cớ, mục đích là muốn gặp mặt nhau. Hoàng Đế cũng mỉm cười nói: “Dĩ nhiên là được.”

Nói rồi ông đưa mắt nhìn tâm phúc bên mình, đoạn căn dặn Thanh Dương: “Con đi báo với Hành nhi một tiếng, dặn nó tối nay nhớ nghỉ ngơi sớm, ngày mai trang điểm lộng lẫy đi gặp Thiếu Hạo, đừng để thất lễ.”

“Nhi thần hiểu.” Thanh Dương nhận lệnh lui khỏi đại điện.

Lúc Thanh Dương tới Ly Hòa trận, tâm phúc của Hoàng Đế đã lệnh cho Ly Chu giải trừ trận pháp. Nhìn A Hành thương tích khắp người, chỉ còn thoi thóp, Thanh Dương chẳng dám để Luy Tổ trông thấy, đành đưa nàng về phủ mình.

Thanh Dương tu tập thủy linh, lại thêm Quý khư thủy ngọc vạn năm của Thiếu Hạo hỗ trợ nên vết thương bên ngoài của A Hành lành lại rất nhanh.

Thanh Dương xót xa nhìn em gái, “Bị thương đến thế này, muội vẫn không chịu để gả cho Thiếu Hạo ư?”

A Hành quật cường nín môi không đáp.

Thanh Dương đột ngột nổi giận: “Là Xi Vưu của Thần Nông phải không? Muội có tin ta đi giết phăng thẳng nhai Cửu Lê đó không?”

A Hành trừng mắt nhìn y, lộ vẻ cố chấp không sợ trời chẳng sợ đất.

Thanh Dương xà giận xong lại nghĩ, tuy bốn anh em mỗi người một tính nhưng nét quật cường thì hết như nhau, tất phải tìm cách khác.

Y trầm ngâm như nghĩ ngợi xem nên nói từ đâu, hồi lâu mới hỏi: “Muội có biết người được phụ vương sủng ái nhất là ai không?”

A Hành đáp ngay chẳng cần nghĩ, giọng khàn khàn: “Tam phi Đồng Ngư thị.” Chuyện này thần tiên nào của Hiên Viên mà không biết chứ.

“Theo tính tình của mẹ, muội nghĩ Người có chịu cầu xin lòng sủng ái của phụ vương không?”

“Dĩ nhiên không rồi!” A Hành ngớ ngàng, chẳng hiểu Thanh Dương hỏi vậy là có ý gì. Tính khí của mẹ nàng rất kiên cường cứng rắn, lại chẳng chịu giữ gìn dung nhan trẻ đẹp nên từ khi hiểu chuyện, nàng chưa từng thấy phụ vương nghỉ tại Triều Vân điện bao giờ.

“Hơn năm trăm năm trước, Đồng Ngư thị từng rắp tâm muốn dọn vào Triều Vân điện.”

A Hành ngẫm nghĩ, bấy giờ mới hiểu ra ý tứ của câu nói này, liền kinh ngạc ngẩng lên: “Ý huynh là... bà ta muốn phụ vương phế hậu ư?”

Thanh Dương lạnh lùng gật đầu.

“Sao muội chả biết gì cả?”

“Xương Ý không muốn cho muội biết những chuyện này, nó xin ta đừng kể lại với muội. Xương Ý và mẹ đều muốn bảo vệ muội, để muội được sống những tháng ngày vô tư vô lự, nhưng muội sớm muộn gì cũng phải trưởng thành, có rất nhiều việc không thể trốn tránh được.”

A Hành sững người nhìn Thanh Dương, trong lòng chỉ canh cánh nghĩ tới việc phế hậu.

Thanh Dương cười nhạt hỏi: “A Hành, lẽ nào muội tưởng rằng gia đình ta toàn cha hiền con hiếu, anh em khăng khít sao?”

A Hành chẳng thốt nên lời, tuy nàng biết các anh vẫn ngầm ngầm tranh chấp với nhau, nhưng có lẽ Đại ca quá dũng mãnh nên nàng chưa từng trần trở về việc này.

Thanh Dương lại hỏi: “Muội có biết tại sao Đồng Ngư thị thôi không lải nhải bên tai phụ vương rằng bà ta thích phong cảnh ở Triều Vân điện nữa không?”

“Vì huynh sao?”

Thanh Dương cười khẩy lắc đầu, “Nếu vì ta thì bà ta càng muốn tiến vào Triều Vân điện, có vậy con trai bà ta mới có thể trở thành con đích, mới có thể danh chính ngôn thuận tranh đoạt vương vị với ta.”

“Vậy là vì...” A Hành chẳng nghĩ ra được nguyên nhân nào nữa cả.

“Vì muội đấy.”

“Vi muội ư?” A Hành tròn mắt kinh ngạc, khi đó nàng vẫn là đứa trẻ ngây ngô, có thể giúp được gì chứ?

“Vi muội có hôn ước cùng Thiếu Hạo, mà Thiếu Hạo rất có khả năng sẽ trở thành Tuấn Đế, phụ vương đồng con trai nhưng chỉ có mình muội là con gái. Cao Tân vô cùng coi trọng dòng dõi xuất thân, để muội có thể thuận lợi trở thành vương hậu Cao Tân, phụ vương không thể cướp đoạt thân phận tôn quý của muội.”

A Hành lộ vẻ kinh hãi.

Thanh Dương nói tiếp: “A Hành, mẹ đã dốc hết sức để muội có được năm trăm năm thoải mái vô lo, trong vương tộc điều đó quý giá nhường nào, muội biết không? Muội thấy bây giờ mẹ ra sao rồi đây, muội hiểu những gì người phải bỏ ra vì chúng ta không? Muội đành lòng để mẹ bị đám phi tử kia làm nhục ư?”

Thấy A Hành cắn môi không đáp, Thanh Dương lại nói tiếp: “Từ nhỏ tới lớn Xương Ý đều che chở cho muội, muội có nghĩ hành động của mình sẽ làm tổn hại đến nó không? Nếu muội hủy hôn với Thiếu Hạo, rất có thể mẹ sẽ phải rời khỏi Triều Vân điện, e rằng Xương Ý cũng bị phụ vương biếm đi, đến chừng đó, hết thảy mọi đã kích liền trút xuống, theo tính tình của Xương Ý, muội nói nó có ứng phó nổi không?”

A Hành rung rung nước mắt, nàng ngỡ rằng từ hôn chỉ là việc riêng của mình, dù bị phụ vương trừng phạt nàng cũng không sợ, ngờ đâu hôn sự của nàng lại liên quan mật thiết tới tính mạng mẹ và anh trai như vậy.

“Nếu vì một gã đàn ông mà muội đành lòng vứt bỏ cả mẹ và Xương Ý, ta cũng không sao ngăn được! Nhưng muội tưởng vứt bỏ mẹ và ca ca thì có thể giành được những gì mình muốn ư?”

A Hành chỉ ngây thơ thuần phác chứ chẳng phải hạng ngu dốt, nghe Đại ca giảng giải nàng đã hiểu cả, bất giác lăn xả hai hàng nước mắt. Thấy vậy Thanh Dương lại tiếp tục dồn ép, như thể muốn xóa sạch chút tàn dư hy vọng còn sót lại trong lòng nàng, “Muội cãi lời phụ vương, phá hỏng mối liên minh giữa Hiền Viên và Cao Tân, có lẽ phụ vương không nỡ giết muội nhưng nhất định sẽ lấy mạng Xi Vưu! Và lại Cao Tân là Thần tộc từ thời thượng cổ, lễ giáo nghiêm ngặt nhất trong các Thần tộc, dù Thiếu Hạo khoan dung đại lượng chẳng tính toán với muội thì vương thất Cao Tân cũng không nuốt trôi nổi nhục mà Xi Vưu đem lại, ắt hẳn sẽ phái binh ám sát hẳn! Theo ta được biết Xi Vưu và Chúc Dung rất căm ghét nhau, biết đâu y chẳng đục nước béo cò mà giết chết Xi Vưu? A Hành, muội định đẩy Xi Vưu vào vòng truy sát của Tam đại Thần tộc ư? Đến chừng đó, dù thiên hạ rộng lớn thật đấy, nhưng bọn muội liệu còn chốn dung thân không?”

A Hành tái mặt đồ gục xuống như thể bị rút hết xương cốt. Thanh Dương chẳng những đã phá nát giấc mộng thiếu nữ của nàng mà còn đập đổ tất cả những gì tốt đẹp mấy trăm năm nay mẹ và Xương Ý dựng lên cho nàng.

Thanh Dương lại hỏi: “Tri Mạt bá bá đang ở Triều Vân phong, mẹ vẫn chưa biết chuyện muội bị trừng phạt, muội có muốn cho mẹ biết không?”

A Hành nước mắt như mưa nhưng vẫn cương quyết lắc đầu.

“Vậy được, chúng ta xem như chưa có gì xảy ra, muội nghỉ ngơi một đêm cho khỏe, sáng mai chúng ta quay về Triều Vân điện, muội hãy nói với phụ vương và mẫu hậu rằng mình bằng lòng gả cho Thiếu Hạo.”

A Hành không đáp, chỉ vùi mặt vào gối, hai mắt nhắm nghiền, chan hòa nước mắt.

Nửa đêm, Xi Vưu đang định cười đại bàng đến Cửu Lê gặp A Hành như đã hẹn, hắn còn toan tới sớm trước tết Khiêu Hoa để chuẩn bị cho nàng một bất ngờ.

Đột nhiên một luồng sáng đỏ rực bốc lên từ đỉnh Tiểu Nguyệt.

Trong chớp mắt Xi Vưu biến hẳn sắc mặt, hắn thoáng chần chừ trông về phía Cửu Lê xa tít cuối trời rồi lệnh cho đại bàng quay lại Thần Nông sơn.

Vừa nhảy xuống khỏi lưng đại bàng, hắn đã thấy Vân Tang hốt hải chạy tới đón, sắc mặt tái nhợt, “Phụ vương đã hoàn toàn hôn mê rồi, Du Vồng hiện đang ở bên cạnh Ngươi, trước khi Du Vồng chính thức lên ngôi, phải phong tỏa tất cả tin tức, bằng không Hiền Viên và Cao Tân biết được sẽ bất ngờ dậy binh, giặc ngoài tất dẫn tới loạn trong, khó mà thu xếp được. Ta đã lấy danh nghĩa phụ vương triệu kiến Chúc Dung, Công Công và Hậu Thổ, bọn chúng vẫn chưa biết tình hình, đợi chúng tới ta sẽ lập tức phái trọng binh canh giữ, không cho chúng rời khỏi Thần Nông sơn, ngươi cũng phải hết sức cẩn thận đấy.”

Vân Tang lại quay sang dặn dò thống lĩnh thị vệ Hình Thiên bên cạnh: “Mau khởi động trận pháp, giới nghiêm toàn bộ hai mươi tám đỉnh của Thần Nông sơn, từ giờ trở đi chỉ có vào không có ra. Không được để bất kỳ tin tức nào truyền ra ngoài, kẻ nào nhất mực đòi đi chém ngay tức khắc!”

Đám tinh nhuệ trên Thần Nông sơn mấy đời tận trung với Viêm Đế thấy đều dạ ran, Phong Sơn trận pháp mấy ngàn năm mới khởi động một lần lại được khởi động lần nữa. Phong Sơn trận do Viêm Đế các đời dốc hết tâm huyết tạo nên, trừ phi có tinh huyết trích trong tim Viêm Đế hộ thân, bằng không dù một con ruồi cũng khó mà bay lọt khỏi Thần Nông sơn.

Xi Vưu rào bước vội vã tới đại điện nhưng chốc chốc lại ngoảnh đầu nhìn về phía Cửu Lê, lòng đầy đau thương buồn bực, chẳng rõ là lo lắng cho Viêm Đế trong điện Tiểu Nguyệt hay lưu luyến A Hành trên Cửu Lê sơn.

Du Vồng, Vân Tang và Mộc Cận vây quanh giường bệnh của Viêm Đế suốt đêm, mãi đến gần sáng Viêm Đế mới đột nhiên tỉnh lại.

Thấy vậy, Du Vồng cùng Vân Tang vô cùng mừng rỡ, nhưng Viêm Đế đã chẳng thể nói năng gì, chỉ đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm. Trong lúc Vân Tang

còn ngo ngắc, Du Vồng vội quay ra gọi: “Xi Vuru, mau vào đi, phụ vương muốn gặp ngươi.”

Đám Chúc Dung, Cộng Công, Hậu Thổ châu chực bên ngoài nghe Du Vồng gọi, mỗi người tỏ một thái độ khác nhau nhưng hết thấy đều đổ dồn ánh mắt về phía Xi Vuru. Thấy Xi Vuru vội vã bước vào, Viêm Đế mỉm cười, nét mặt héo úa tiêu tụy vì bệnh tật giày vò.

Xi Vuru chợt hồi tưởng lại ông lão gầy gò đầu đội nón tre lưng đeo gùi thuốc mấy trăm năm trước bước vào đầm lầy xoa bụng cười nói: “Ai da, sao ngươi dạy được đám khí hái quả cho mình hay vậy? Cho ta một quả với!”

Mấy trăm năm nay, chính là ông lão thoát nhìn hòa nhã thật thà mà trong bụng gian trá giáo hoạt này dạy hẳn tiếng người, dạy hẳn biết đọc biết viết, còn lái nhái giảng cho hẳn về lễ tiết nhân gian, vất óc tìm cách mải mòn đã tính trong hẳn.

Xi Vuru thấy cay cay sống mũi, liền quỳ sụp xuống bên giường Viêm Đế: “Su phụ, ta nhất định sẽ giữ lời thề.”

Viêm Đế thờ phào nhẹ nhõm, ánh mắt đầy vẻ an ủi, đoạn lại nhìn sang Mộc Cận, Mộc Cận vội dập đầu: “Nếu không có phụ vương thu dưỡng, con đã chết từ lâu rồi. Ôn dưỡng dục của Người thật chẳng biết lấy gì báo đáp, con biết phụ vương vẫn canh cánh lo cho trăm họ Thần Nông, tuy con là phận gái nhưng cũng xin dốc hết sức mình thay Người bảo vệ cho dân chúng Thần Nông.”

Viêm Đế mấp máy môi nhưng chẳng thốt ra nổi một tiếng, lại nhìn sang bên gối.

Vân Tang thấy bên gối đặt một chiếc hộp gỗ bèn mở ra xem, thấy bên trong có hai con chim đỗ bằng gỗ, nàng ngo ngắc không hiểu là thứ gì, có điều nhìn biểu hiện dường như Viêm Đế muốn cầm, bèn đặt hai con chim đó vào tay Viêm Đế.

Viêm Đế chăm chú nhìn đôi chim một lượt rồi nhìn sang Vân Tang, bờ môi mấp máy chẳng thốt nổi nên lời, bấy giờ Vân Tang mới sực hiểu ra, vội ôm chầu son trà xanh biếc vẫn đặt trong phòng ngủ vào lòng, nghẹn ngào nói: “Con sẽ, sẽ trông chúng trên... mộ cha mẹ, cha yên tâm!”

Viêm Đế đăm đăm ngắm những đóa son trà, ánh sáng trong mắt nhạt dần nhưng nụ cười trên môi càng lúc càng tươi tắn, sau cùng, đôi mắt Viêm Đế trở nên bạc phếch, nụ cười vẫn ngưng đọng trên môi.

Mộc Cận phủ phục bên giường Viêm Đế khóc lóc thảm thiết, thoát đầu nàng còn ráng nén tiếng khóc, dần dần không sao nén nổi, tiếng nức nở cứ to dần.

Vân Tang quỳ thẳng đơ không khóc lóc cũng chẳng động dậy, rồi đột nhiên ngã lún ra đất ngất lịm.

Đám Chúc Dung nghe tiếng khóc xông vào, thấy Viêm Đế đã qua đời, ai nấy đều thấy lòng buồn vô hạn, quỳ xuống đất khóc rống lên.

Vào đúng lúc Viêm Đế tắt thở, đôi chim gỗ trong tay Viêm Đế thành linh cửu động, cất cánh bay lên, lượn quanh thi thể một vòng rồi bay ra ngoài cửa sổ.

Đôi chim đỏ rực từ Tiểu Nguyệt đỉnh Thần Nông son bay ra, vượt qua Phong Sơn trận pháp, một con bay tới Triều Vân phong ở Hiên Viên sơn, con kia bay đến Ngọc sơn.

Sáng hôm sau.

Vương Mẫu vừa trang điểm xong, đang ngồi trước đài trang lần nữa chưa buồn đứng dậy, bà ngo ngắc ngắm mình trong gương, thấy dung nhan vẫn là thiếu nữ vừa tròn đôi tám, hết như năm ấy.

Bất giác bà chợt chạnh lòng nhớ tới một khúc điệu vô cùng quen thuộc, trong tiếng nhạc du dương, bà như thấy lại tất cả: mặt trời xế bóng, những đóa hoa rực rỡ nở khắp núi đồi, và bản thân mình đang phơi phới mùa.

Sau phút mơ màng, bà bỗng phát hiện ra khúc nhạc đó không chỉ vang lên trong lòng mình, mà còn từ bên ngoài vọng lại.

Vương Mẫu đứng phắt dậy, mặc cho hộp trang điểm, gương soi, ghé ngồi đổ lòng chông, bà điên cuồng chạy thẳng khỏi đại điện, liền trông thấy một con chim gỗ đỏ rực đang đỗ trên cành đào véo von cất giọng.

Khúc nhạc quen thuộc, nhưng chim gỗ hót lên lại chứa chan những ân hận và xa cách.

Vương Mẫu sờ người, sắc mặt tái nhợt, nước mắt cứ thế trào ra, chảy tràn xuống hai gò má không sao kiềm chế nổi.

Nghe mãi nghe mãi, Vương Mẫu bắt đầu múa theo tiếng chim, vừa múa vừa khóc, vừa múa vừa cười, bà đợi suốt ngàn năm cuối cùng cũng đợi được khúc nhạc này! Nào ai ngờ một khi tới lại là vĩnh biệt!

Khúc nhạc hoàn tất, chim gỗ cũng tan thành tro bụi.

Vương Mẫu vẫn khe khẽ hát khúc đồng dao, say sưa nhảy múa như thể đang tiếp tục điệu múa đang dở từ ngàn năm trước bà chưa kịp nói ra.

Chờ đợi cả ngàn năm, cứ ngỡ rằng thế nào cũng được một cơ hội, chỉ cần một cơ hội mà thôi, nhưng cuối cùng... cuối cùng điệu múa này vẫn chẳng thể nào múa hết.

Tất cả cung nữ đều luống cuống chỉ biết tròn mắt kinh ngạc nhìn Vương Mẫu vừa cười vừa hát, vừa khóc vừa múa.

Trong lúc Vương Mẫu vung tay áo phoi phới múa, mấy bông tuyết lấp lánh lạnh buốt đột nhiên từ trời cao phát phơ bay xuống.

Đám cung nữ chìa tay ra hứng, bàng hoàng không dám tin rằng đó là băng tuyết, nơi này là thánh địa Ngọc sơn quanh năm ấm áp như mùa xuân kia mà!

Tùng bông từng bông tuyết là tả trút xuống, càng lúc càng to, ngàn vạn gốc đào trên Ngọc sơn cũng theo nhau tàn lụi.

Cùng với điệu múa của Vương Mẫu, dung nhan bà cũng từ từ già đi, đám cung nữ ré lên kinh hãi: “Vương Mẫu, Người, mặt của Người!” Vương Mẫu chỉ dịu dàng cười, mặc cho những nếp nhăn lờ mờ lan ra từ khóe miệng, dần dà phủ đầy cả gương mặt.

Tuyết càng rơi càng lớn, cả Ngọc sơn bị băng tuyết bao phủ, nhuộm một màu trắng xóa.

Núi biếc chưa già, lại vì chàng mà bạc cả mái đầu.

Lúc chính ngọ là thời điểm Triều Vân điện tràn ngập dương quang, Luy Tổ cũng rất thích ngồi bên song dẹt vải dưới ánh nắng vàng rực rỡ.

Đột nhiên Luy Tổ vô tình ngẩng lên, trông thấy một cánh chim đỏ rực bay ngang trời rồi chập chới khuất sau rừng dâu, sắc mặt bỗng tái nhợt, bà quăng thoi xuống chạy ra khỏi Triều Vân điện.

Con chim đỏ rực đậu xuống cành dâu, véo von cất giọng hót với bà.

Luy Tổ lắng nghe, chợt mỉm cười!

Hơn ba ngàn năm trước, lúc bà dứt áo ra đi, bọn họ đã ngồi trên sườn núi xanh ngắt cỏ non hát khúc ca này đây.

Hoàng hôn hôm ấy đẹp đẽ vô ngần, khúc nhạc của Thạch Niên trầm bổng du dương như lòng ấy, điệu múa của A Mi cũng say đắm lòng người như vậy, chỉ có bà là hát qua quýt cho xong, bởi trong lòng còn mãi nghĩ đến gã thiếu niên anh tuấn hào sảng dưới Hiên Viên sơn.

Bà bất ngờ hạ quyết tâm đi tìm gã thiếu niên đó, bởi thế Thạch Niên chưa kịp thổi hết khúc nhạc đó, A Mi cũng chưa múa xong điệu múa đó.

Bà đâu có ngờ, khúc nhạc ấy phải hơn ba ngàn năm sau mới thổi hết.

Nếu năm đó bà biết rằng dù sinh mệnh có dài đằng đẵng, dù trong đời còn vô vàn buổi chiều tà, cũng không thể tìm lại được một chiều hoàng hôn mỹ lệ dịu dàng soi sáng cho ba người bọn họ như thế nữa, có lẽ bà đã chẳng nôn nóng bỏ đi như vậy mà sẽ trân trọng nâng niu từng khoảnh khắc, dẫu rằng chia tay là tất yếu, bà cũng muốn tha thiết hát cho hết khúc ca ấy dưới ánh hoàng hôn.

Chim gỗ hót hết khúc nhạc liền tan thành tro bụi, như thông báo rằng Viêm Đế, người chế tạo ra nó, đã vĩnh viễn khuất bóng trên thế giới này.

“Muội xin lỗi!”

Luy Tổ cố nén nhưng đau thương đã trào ra khóe mắt, hóa thành hai hàng lệ lã chã rơi, khóc cho một niềm ân hận đã ba ngàn năm chưa nguôi ngoai.

Dù xin lỗi cả trăm ngàn lần, cũng có được gì đâu? Trong đời bà sẽ vĩnh viễn chẳng thể tìm lại buổi hoàng hôn mỹ lệ, dịu dàng chiếu sáng cho ba người bọn họ như thế nữa.

Bảy ngày sau, Thần Nông quốc tuyên bố Viêm Đế đời thứ bảy đã qua đời. Tin này lập tức lan truyền khắp thiên hạ, ngũ hồ tứ hải, lục hợp bát hoang, ai nấy đều đau xót. Vương tử Du Vồng kế vị, trở thành Viêm Đế đời thứ tám, đồng thời tuyên đọc di chiếu của Viêm Đế đời trước, phong cho Xi Vưu làm Đốc Quốc Đại tướng quân, nắm giữ tất cả binh mã Thần Nông quốc.

Mười ngày sau, hai tộc Cao Tân và Hiên Viên đồng thời tuyên bố đã chọn được một ngày thành hôn, Cao Tân Thiếu Hạo sẽ cưới Hiên Viên Bạt trong một ngày gần đây, hai đại Thần tộc chính thức kết mối liên minh, cả đại hoang đều khắp khởi mong đợi một hôn lễ long trọng chưa từng thấy suốt ngàn năm nay.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Q.1 - Chương 12: Đa tình chỉ chuốc lấy hao mòn[1]

[1] Trích trong bài từ theo điệu Ngu mỹ nhân của Nạp Lan Tinh Đức, nhan đề Chiều thu tàn bộ. (ND)

Thiếu Hạo miên man nghĩ ngợi rồi bất chợt phá lên cười. Y không cần vợ mà cần ngôi báu, người phụ nữ đứng bên ngôi báu cũng chẳng thể là vợ, bởi ngôi báu quá nhỏ hẹp, không chứa nổi hai người sánh vai đứng cạnh nhau.

Mồng năm tháng Năm là tết Tháng Năm của Cao Tân, cũng là ngày đại cát để thành hôn. Hôn lễ của Cao Tân Thiếu Hạo và Hiên Viên Bạt được cử hành vào hôm đó.

Trăm họ Hiên Viên đều thích tài hoa, trọng anh hùng. Cao Tân Thiếu Hạo là nam nhi xuất chúng nhất trong thiên hạ, là tằm chồng hoàn mỹ mà thiếu nữ nào cũng tha thiết ước mong, thấy vương cơ duy nhất của mình được gả cho Thiếu Hạo, bọn họ hết sức vui mừng. Muôn dân Cao Tân lại ưa huyết thống, trọng dòng dõi, Hiên Viên Bạt là con gái Chính phi Luy Tổ của Hoàng Đế, tuy huyết thống của Hiên Viên Hoàng Đế hơi kém nhưng Luy Tổ xuất thân từ nhà Tây Lăng danh gia vọng tộc, mang huyết thống tôn quý, trong tộc từng có một vị Viêm Hậu nên Hiên Viên Bạt gả cho Đại vương tử của họ cũng xứng đôi.

Tuy phong tục mỗi nơi mỗi khác nhưng chẳng nghi ngờ gì nữa, cả hai bên đều rất vừa lòng với cuộc hôn nhân này. Hôn sự của Cao Tân Thiếu Hạo và Hiên Viên Bạt đã trở thành việc mừng của mọi nhà. Từ sau khi rời khỏi Hiên Viên sơn, đoàn đưa dâu của Hiên Viên đi tới đâu cũng được dân chúng nhiệt tình đón mừng và chúc phúc.

Xương Ý gõ gõ vào xe loan, phấn chấn khoe với Hiên Viên Bạt ngồi trong: “Muội thấy chưa? Đi đến đâu cũng được người ta múa hát chúc mừng!”

Hiên Viên Bạt ngồi ngay ngắn trong xe khẽ đáp: “Vâng, muội nghe thấy cả.”

Xương Ý nói: “Trước mặt là sông Tương, đoàn rước dâu của Thiếu Hạo đang chờ ở bờ bên kia, theo nghi thức ta chỉ có thể đưa muội đến bờ sông mà thôi, hay là nghỉ lại đây một lát?”

“Vâng.”

Xương Ý tựa vào thành xe khẽ nói: “Rõ ràng ta nên vui mới phải, nhưng ta lại vừa vui vừa buồn, chỉ mong vĩnh viễn đừng đi tới sông Tương.”

Hiên Viên Bạt cũng tựa đầu vào thành xe, như thể đang dựa vào Tứ ca: “Huynh đừng lo, Thiếu Hạo là bạn thân của Đại ca, nhất định sẽ đối tốt với muội, và lại muội gả tới Cao Tân, huynh vẫn có thể tới thăm kia mà.”

Xương Ý cười: “Ừ, ta cũng nghĩ thế đấy. Nhược Thủy, đất phong của ta rất gần Cao Tân mà.”

Hiên Viên Bạt lại hỏi: “Khi nào huynh cưới chị dâu tương lai?”

“Sắp rồi, tới chừng đó coi như cũng có cơ để muội về nhà đoàn tụ với cả gia đình.”

“Tứ ca, sau này huynh nhớ săn sóc cho mẹ nhé.”

“Được, ta sẽ chăm lo thật tốt cho Người, muội khỏi lo.”

Vừa nói tới đó đã nghe lễ quan phụ trách giờ giấc nghi thức giục giã: “Điện hạ, nếu còn chừng chính sẽ lỡ giờ lành đó, đoàn rước dâu của Cao Tân đã đến bờ sông rồi kia.”

Xương Ý khẽ thở dài rồi lệnh cho cả đoàn tiếp tục lên đường.

Chỉ lát sau đã đến bờ sông Tương.

Đoàn rước dâu và đưa dâu đứng hai bên bờ trông sang nhau, tiếng kèn trống réo rất vô cùng nào nhiệt, lại thêm dân chúng đôi bờ reo hò mừng rỡ khiến cả đất trời tràn ngập niềm vui.

Hiên Viên Bạt được Xương Ý đỡ xuống xe loan, theo lẽ lối Cao Tân coi màu trắng là tôn quý nhất, nàng mặc một bộ đồ trắng tinh tha thướt, Thiếu Hạo bên kia cũng áo bào mũ ngọc, phong nhã hào hoa. Cả hai đứng ở đôi bờ nhìn nhau, người tóc xanh phoi phới, thanh lệ vô song, kẻ vạt áo tung bay, phong tư trác nguyệt, khiến dân chúng tới xem lễ đông nghẹt hai bên bờ mở cờ trong bụng, thậm ca tụng tán lang tán nương quả là trời sinh một cặp, như ngọc như ngà.

Tiếng kèn trống réo rất chợt im bặt, lễ quan tiến lên dâng lời chúc phúc, sau đó là thỉnh chuông, gõ khánh.

Trong tiếng chuông khánh ngân vang văng vẳng, một trăm đồng nam đồng nữ Cao Tân mình vận lễ phục bắt đầu ca khúc rước dâu.

“Tổ kia thước ở sẵn sàng

Chim cu bay đến đậu quãng vào trong

Bây giờ nàng ấy lấy chồng

Nghra xe như nước tới cùng đón dâu

Tổ kia thước ở đã lâu

Cu đầu bay đến tranh nhau ở bừa

Bây giờ nàng lấy con vua

Ngựa xe như nước đi đưa tiễn nàng

Tổ kia thước ở rõ ràng

Chim cu kéo đến cả đàn ở tranh

Nàng kia cưới đúng giờ lành

Ngựa xe như nước châu quanh chúc mừng[2].”

[2] Bài thơ Thước sáo trích trong Kinh Thi. (ND)

Trong tiếng nhạc nhã tung bừng của Cao Tân, gần ngàn cánh Huyền điều mỹ lệ bay tới bắc thành nhịp cầu nối đôi bờ sông Tương, đây là nghi thức rước dâu long trọng nhất của Cao Tân, hơn vạn năm nay, tuy đã có vô số đám cưới trong vương tộc nhưng chỉ có chính phi của Tuần Đế mới được dùng nghi thức này.

Dân chúng đôi bờ chưa từng chứng kiến cảnh tượng lạ lùng đẹp đẽ như vậy, không hèn mà cùng rộ lên tiếng hoan hô kinh ngạc.

Thiếu Hạo được chim thước dẫn đường, đi qua cầu Huyền điều tiến về Hiên Viên Bạt, gió lay vạt áo, phong độ đường hoàng.

Xương Ý tươi cười lùi lại mấy bước, nói nhỏ với A Hành: “Muội đi đi! Chủ rể của muội đang đợi phía trước kia.” Chứng kiến nghi thức rước dâu long trọng của Cao Tân, cuối cùng y cũng có thể yên tâm tiễn em gái sang sông lấy chồng.

Trong tiếng hát du dương mà long trọng, dưới sự dẫn đường của chim thước, Hiên Viên Bạt bước lên cầu Nhân Duyên do Huyền điều kết thành.

Ánh dương rực rỡ, gió mát hiu hiu, lau lách trắng xóa đôi bờ sông Tương, trên sông sóng biếc lăn tăn, không một bóng thuyền, chiếc cầu Huyền điều cong cong tựa cầu vòng bắc ngang sông, rạch ngang cả hư không, nối liền hai bên bờ.

Theo đúng nghi thức, Thiếu Hạo cùng Hiên Viên Bạt thong thả bước lên cầu.

Tất cả mọi người đều hồi hộp đổ dồn mắt vào bọn họ, chờ đợi phút giây họ gặp nhau giữa cầu, tay nắm lấy tay.

Đột nhiên giữa không trung vang lên tiếng thét đầy giận dữ như xuyên mây phá núi vọng tới: “Tây Lăng Hành!”

Khúc hát rước dâu được cả trăm đồng nam đồng nữ Cao Tân đồng thanh ca vang cũng chẳng át nổi tiếng thét bi phẫn từ trời cao vọng xuống kia. Nhưng Hiên Viên Bạt như không nghe thấy, vẫn tiến về phía Thiếu Hạo.

Thiếu Hạo liếc nhìn trời, chân vẫn bước về phía Hiên Viên Bạt như chẳng nghe thấy gì, nhưng ngón tay ngầm kết lại thành linh ấn khiến gió nổi lên lồng lộng, sương khói phủ mờ mặt sông, hơi nước nghi ngút, che khuất tầm nhìn của đám người hai bên bờ.

Khi hai người bước đến giữa cầu, sương khói đã giăng mờ sông Tương, Thiếu Hạo đưa tay về phía Hiên Viên Bạt, nàng cũng đang định đặt tay vào tay y, đột nhiên giữa biển mây cuộn cuộn một nam tử vận hồng bào đỏ rực như máu, chân đạp trên lưng đại bàng đen từ trời bay xuống, cặp mắt đầy giận dữ và bi phẫn, thét gọi nàng: “Tây Lăng Hành, cô quên lời hẹn giữa chúng ta rồi sao?”

Hiên Viên Bạt trấn tĩnh tinh thần, đoạn ngoảnh đầu lại, nào ngờ vừa quay lại nàng đã thấy trông mắt nhói lên, sắc đỏ rực đó như xói vào mắt nàng, hán đang mặc trên người tấm áo do chính tay nàng chần tằm dệt vải may thành.

“Cô quên lời thề của mình rồi sao? Cô đã thề hàng năm sẽ gặp ta dưới cội hoa đào, vậy mà bây giờ lại bằng lòng gả cho y?”

Xi Vưu bay tới bên cạnh họ, phẫn nộ chất vấn.

A Hành chỉ cười nhạt nói: “Ta chẳng hiểu người nói gì cả, xin người đi ngay cho.”

“A Hành, đi với ta đi!” Xi Vưu đưa tay cho Hiên Viên Bạt, vẻ mặt quật cường kiên nghị nhưng ánh mắt lại thấp thoáng khẩn cầu, “Là cha cô, Đại ca cô ép buộc cô ư?”

Hiên Viên Bạt đắm đắm nhìn Xi Vưu, lòng dạ rối bời, hán dám công nhiên tới cướp dâu thế này tức là liều mạng thách thức cả thiên hạ, đến lúc đó dù Du Vỹ muốn bao che cho hán cũng không thể lấp liếm nổi.

“Từ nhỏ ta đã có hôn ước với Thiếu Hạo, gả cho chàng là đương nhiên, cần gì phải ép buộc?” Nàng vừa nói vừa nhìn về phía Thiếu Hạo. Từ đầu đến cuối Thiếu Hạo vẫn bình tĩnh ung dung, dường như mọi chuyện trước mắt chẳng liên quan gì tới y.

Hiên Viên Bạt đặt tay mình vào tay Thiếu Hạo, Thiếu Hạo tươi cười, nắm lấy tay nàng.

Thấy vậy Xi Vưu lập tức ra tay toan giành lấy Hiên Viên Bạt từ Thiếu Hạo, Thiếu Hạo một tay nắm lấy Hiên Viên Bạt, tay kia giờ ra đỡ lấy đòn như sấm sét của Xi Vưu.

Kẻ đánh người đỡ, tay hai người bắt vào nhau, Xi Vưu bùng bùng lửa giận, Thiếu Hạo lại bình thản như nước.

Thiếu Hạo là đệ nhất cao thủ Thần tộc nổi danh cả ngàn năm nay, thực lực thâm sâu khó dò, chỉ trong một sát na, Xi Vưu đã hiểu mình hoàn toàn không phải là đối thủ của y, nhưng hắn vẫn bất chấp hết thảy, liên tiếp ra đòn, lắm lúc muốn giành lại A Hành từ tay Thiếu Hạo.

Thiếu Hạo vừa hóa giải chiêu thức của Xi Vưu vừa ôn hòa lễ độ thuyết phục: “Xi Vưu Đại tướng quân, hôm nay là hôn lễ của hai nước Hiên Viên và Cao Tân, mời ngài theo thị nữ lên Quan Lễ đài dự lễ.”

Xi Vưu chẳng nói chẳng rằng, chỉ tấn công như điên như dại, tuy Thiếu Hạo đã giăng kết giới phong tỏa tất cả, dân chúng hai bên bờ hoàn toàn không nghe thấy được mọi chuyện đang diễn ra, nhưng dây dưa quá lâu nhất định sẽ khiến họ sinh nghi.

Chẳng thể lảng tránh với Xi Vưu mãi, y đành nói nhỏ: “Xin đắc tội!” Dứt lời năm ngón tay y liền biến thành năm con thủy long trắng xóa, ngẩng đầu há miệng lao về phía Xi Vưu.

Sóng cuộn ngập trời, bị năm con rồng đồng loạt công kích, Xi Vưu không sao chống đỡ nổi, rút khỏi lưng đại bàng rơi xuống sông, đại bàng kêu lên một tiếng bị thương rồi vội vã lao xuống cứu chủ.

Một bàn tay Thiếu Hạo trước sau vẫn nắm chặt lấy tay Hiên Viên Bạt, y nhìn nàng như dò hỏi, thấy Hiên Viên Bạt gật đầu, y liền dắt nàng bước tiếp.

Vừa đi được một quãng, bỗng Xi Vưu đột ngột từ dưới nước lao lên, thúc đại bàng chặn trước mặt hai người, hắn đã bị thương, cả người ướt sũng, trông vô cùng nhếch nhác nhưng gương mặt vẫn đầy vẻ kiêu ngạo cuồng cuồng, chẳng hề sợ hãi, cũng chẳng buồn để tâm rằng mình không phải đối thủ của Thiếu Hạo, hai bên bờ lại có quần tinh nhuệ của Cao Tân và Hiên Viên, chỉ cần Thiếu Hạo ra lệnh, hắn sẽ bị giết ngay tại chỗ.

Hai bàn tay Xi Vưu chợt đỏ rực lên như máu, chuẩn bị ra tay, lần này Thiếu Hạo cũng không dám khinh địch đánh buông Hiên Viên Bạt ra, chậm rãi giơ tay trái lên. Thấy vậy Hiên Viên Bạt hoảng hốt chạy tới chắn trước mặt Thiếu Hạo, cao giọng mắng Xi Vưu: “Quân cần rõ không hiểu lễ giáo kia, muốn cướp dâu cũng phải xem mình có xứng không chứ, Thiếu Hạo thân phận tôn quý, thần lực cao cường, dung mạo tuấn tú, ngươi có chỗ nào sánh được với chàng? Lê nào ta lại bỏ trần châu đi vớt mất cá ư? Ngươi biết thân biết phận chút đi, đừng làm chuyện không tự lượng sức nữa!”

Xi Vưu sững sờ nhìn A Hành như không tin vào tai mình, niềm căm uất trào dâng, bị thương và phẫn nộ cuộn lên trong lòng khiến lồng ngực hắn phập phồng dữ dội, “Ta không tin đây là lời nói của Tây Lăng Hành mà ta quen.”

“Ngươi tự mình kêu Tây Lăng Hành đấy chứ, ta nói ngươi hay, từ đầu chí cuối chỉ có Hiên Viên Bạt mà thôi.”

Cặp mắt Xi Vưu vụt tối sầm, hắn không giận mà còn cười vang, gật gật đầu, “Té ra ta có mắt như mù, đã đặt tình cảm nhầm chỗ!” Nói rồi hắn vừa cười thê thiết vừa cời áo ném trả A Hành.

Đại bàng sải cánh đưa hắn bay đi mất, trong nháy mắt cả người cả chim đều khuất sau màn khói mây mờ mịt, chỉ còn manh áo bào đỏ rực phất phơ rơi xuống trước mặt Hiên Viên Bạt.

Tổ kia thước ở sẵn sàng

Chim cu bay đến đậu quàng vào trong

Bây giờ nàng ấy lấy chồng

Ngựa xe như nước tới cùng đón dâu

Gió nổi lên xua tan hết mây mù, dân chúng đôi bờ lại nhìn rõ cảnh tượng trên sông, thấy Thiếu Hạo đã đứng bên Tây Lăng Hành, họ xôn xao mừng rỡ rồi hòa giọng với đội lễ nhạc Cao Tân ca vang khúc rước dâu:

Tổ kia thước ở đã lâu

Chim cu bay đến tranh nhau ở bừa

Bây giờ nàng lấy con vua

Ngựa xe như nước đi đưa tiễn nàng

Tổ kia thước ở rõ ràng

Chim cu kéo đến cả đàn ở tranh

Nàng kia cưới đúng giờ lành

Ngựa xe như nước châu quanh chúc mừng,

Trong tiếng hát rước dâu rộn rã, trước sự mong đợi hân hoan của dân chúng hai bên bờ, Thiếu Hạo và Hiên Viên Bạt nhìn nhau, chẳng hẹn mà cùng đưa

tay ra nắm chặt lấy tay người kia.

Tức thời dân chúng đôi bờ đều đồng loạt hoan hô vang trời dậy đất, tiếng reo hò lan đi khắp nơi, chấn động cả mây xanh.

Nghe tiếng reo mừng vắng lại, Xi Vưu đang ngồi trên lưng đại bàng vận linh lực trị thương lập tức rối loạn khí tức, máu tươi trào lên tận cổ họng nhưng hần cương cường nghiêng răng nuốt xuống.

Thiếu Hạo nhìn tấm áo đỏ rực dưới chân chần chừ chưa dám bước lên, trái lại Hiên Viên Bạt lơ đi như không thấy, dầm thẳng lên hồng bào, nhờ Huyền điều dẫn đường, hai người lại đi tiếp.

Từng bước từng bước băng qua cầu Huyền điều theo đúng lễ nghi, bước lên mảnh đất thuộc Cao Tân quốc.

Hàng ngàn cánh Huyền điều chao liệng trên không, muôn vãn đóa hoa rợp trời khoe sắc, vô số dân chúng reo hò nhảy múa.

Bây giờ nàng ấy lấy chồng

Ngựa xe như nước tới cùng đón dâu

Bây giờ nàng lấy con vua

Ngựa xe như nước đi đưa tiễn nàng

Nàng kia cười đúng giờ lành

Ngựa xe như nước châu quanh chúc mừng

Men theo con đường rực rỡ sắc hoa, Thiếu Hạo nắm tay Hiên Viên Bạt tới trước cỗ xe ngọc chạm trổ rồng bay phượng múa, Hiên Viên Bạt vén áo bước lên nhưng bất giác vẫn ngoái đầu ngóng sang bờ bên kia, nơi đó là cố quốc nơi nàng sinh ra và lớn lên, có những người thân yêu ruột thịt của nàng.

Như có cảm ứng tâm linh, Xương Ý cũng lập tức giơ tay, vừa chạy dọc bờ sông, vừa vẫy vẫy tay với nàng.

Hiên Viên Bạt mỉm cười, quay mình bước lên xe ngồi cạnh Thiếu Hạo, nhưng đúng lúc xe ngọc bay lên, nàng không khỏi ngoảnh đầu dò mắt trông về xa tít cuối trời.

Giờ hân thế nào rồi!?

Cao Tân Thiếu Hạo dùng nghi lễ long trọng nhất cưới Hiên Viên Bạt về làm vợ, Tuấn Đế cũng vô cùng sủng ái nàng dâu vừa vào cửa, ban cho nàng ở Thừa Hoa điện- cung điện lớn thứ hai trong Ngũ Thần sơn[3], các ân điển khác cũng khó mà kể xiết.

[3] Ngũ Thần sơn: ở Quy khư, nơi ngàn vạn dòng nước cùng đổ về có năm ngọn núi, vì là nơi ở của thần tiên nên được tôn xưng là Ngũ Thần sơn. Theo Sơn Hải kinh ghi chép về nơi ở của Thần hệ Tuấn Đế, Viên Kha tiên sinh cho rằng dòng dõi Tuấn Đế cai quản cả Ngũ Thần sơn. Theo sách Liệt Tử, phần Thang Văn chép: “Đi về phía Đông Bội Hải chẳng biết bao nhiêu dặm có cùng biển lớn, sâu thăm không đáy, tên gọi Quy khư. Nơi đó có năm ngọn núi, tên gọi lần lượt là Đại Dư, Vân Kiều, Phương Hồ, Tiềm Châu, Bồng Lai, chu vi toàn bộ ba vạn dặm, cao tới chín ngàn dặm.”

Cả Cao Tân đều chúc phúc cho Đại vương tử, nhưng Thừa Hoa điện nơi ở của vương tử phi lại tĩnh lặng như tờ. Các cung nhân vốn hầu hạ ở đó chưa biết tính tình vị chủ nhân mới ra sao nên luôn dè dặt cẩn thận, chẳng dám nhiều lời, còn đám thị nữ tới đây cùng Hiên Viên Bạt lại do Hoàng Đế đích thân tuyển chọn, ai nấy đều là kẻ thận trọng kín tiếng, không tùy tiện nói năng, bởi vậy toàn cung điện mênh mông như rừng vắng, người hầu kẻ hạ hàng đàn nhưng ai ai cũng đi nhẹ nói khẽ như hồn ma bóng quỷ, chẳng gây ra tiếng động nào.

A Hành lặng lẽ ngồi trong phòng thần thờ như tượng, cảnh tượng lúc ban ngày cứ trở đi trở lại trong đầu, lúc đó nàng chỉ lo cho an nguy của Xi Vưu, sợ Thiếu Hạo sẽ nổi giận hạ sát thủ nên phải tức tốc đuổi hẩn đi, vậy mà giờ đây, hình ảnh Xi Vưu bị phần cỡi áo ném trả rồi quày quả bỏ đi lại hiện ra rành rành trước mắt nàng.

Liệt Dương đột ngột bay vào cửa sổ, đập phá một trận trong phòng, hất đồ đạc, đánh vỡ cả dạ minh châu khiến căn phòng tối om, đám thị nữ phải vừa nhón nhác xua chim vừa cuống quýt thu dọn mọi thứ. A Tệ lẳng lặng lên đến bên A Hành, cúi cho nàng manh hồng bào đã vấy bẩn kia.

Lúc đám thị nữ đem dạ minh châu tới thắp sáng lại căn phòng vẫn thấy A Hành ngồi ngay ngắn ở đó. Sợ động chạm đến Đại vương tử phi, họ chẳng dám nằng chừ Liệt Dương, luôn miệng nhận tội về mình. Liệt Dương đậu trên ngọn cây thấy vậy đắc ý cười sảng sặc đến rung cả người.

Đã qua canh một, Bán Hạ, thị nữ được gả theo nàng tới đây bước vào khe cửa: “Xin vương tử phi đi nghỉ trước đi, xem tình hình chắc đêm nay điện hạ không tới đâu.”

“Cứ đợi đi.”

Hiên Viên Bạt tin chắc đêm nay Thiếu Hạo sẽ tới, bởi nàng biết nhất cử nhất động ở đây sẽ được trình báo ngay tới Tuấn Đế, hơn nữa y cũng biết Hoàng Đế nắm rõ y có cốt tốt với vương cơ của Hiên Viên hay không. Y nhất định không thể khiến Hoàng Đế hiểu lầm mình được.

Đến canh hai, bên ngoài mới nghe tiếng lao xao: “Điện hạ tới, điện hạ tới rồi.”

Vừa nghe nói đã thấy Thiếu Hạo loạng choạng bước vào, người nòng nặc mùi rượu nhưng vẫn khá tỉnh táo, dưới sự chỉ dẫn của hỷ bà, y gắng gượng cựa ba chùng rượu hợp hoan cùng A Hành.

Đám thị nữ cời áo ngoài cho Thiếu Hạo rồi lục tục lui ra.

Thiếu Hạo chệnh choáng hành lễ với A Hành: “Trên tiệc có nhiều huynh đệ chúc rượu quá, ta khó khăn lắm mới thoát được, để nàng phải đợi lâu rồi.”

A Hành khẽ nói: “Có gì đâu chàng.” Đoạn nàng leo lên giường nhắm mắt nằm in trước. Chỉ lát sau, Thiếu Hạo cũng nằm xuống bên nàng, trong phòng lập tức tối om.

A Hành cứng người lại, nín thở khép chặt vạt áo, tim đập thình thịch như muốn vọt ra ngoài, nhưng Thiếu Hạo vừa đặt mình xuống đã thiếp đi, nàng đợi hồi lâu chẳng thấy y có động tĩnh gì bèn lấy ngón tay khẽ khều khều, chắc chắn y đã ngủ mê mệt mới dám thở phào nhẹ nhõm.

A Hành trở mình quay lưng về phía Thiếu Hạo, lòng ngổn ngang trăm mối, tránh được đêm nay, còn sau này thì sao?

Sáng tinh mơ, nàng chợt nghe Thiếu Hạo khe khẽ gọi: “A Hành, hôm nay chúng ta phải dậy sớm tới bái kiến phụ vương và mẫu hậu theo quy củ.”

A Hành giật nảy mình, ngồi phắt dậy, trông thấy Thiếu Hạo đã y phục chỉnh tề ngồi cạnh đợi nàng tỉnh giấc.

Thấy A Hành đỏ bừng mặt ngượng ngùng, Thiếu Hạo bèn tiện tay cầm một cuốn sách lên vờ chăm chú lật xem. Máy thị nữ bưng hộp nữ trang vừa lên liếc hai người vừa cười trộm, trong mắt người ngoài, cả hai vẫn là một đôi vợ chồng mới cưới ân ái mặn nồng.

A Hành được các thị nữ hầu hạ trang điểm lộng lẫy rồi cùng Thiếu Hạo tới khấu đầu thỉnh an Tuấn Đế cùng Tuấn Hậu.

Hôm qua là quốc lễ, cả cung điện đông nghịt bề tôi nên A Hành không sao nhìn rõ mặt Tuấn Đế, mãi tới khi thi hành gia lễ hôm nay, nàng mới được tận mắt trông thấy ông, cũng hiểu ra tại sao Vương Mẫu lại khen Tuấn Đế nho nhã phong lưu.

Tuy Tam Đế được xếp ngang hàng với nhau nhưng trên đại hoàng chẳng mấy thần tiên may mắn được gặp cả ba vị đế vương, bởi thế A Hành không khỏi thầm so sánh ba người.

Viêm Đế chẳng hề để tâm tới bề ngoài của mình, lúc A Hành gặp Viêm Đế, Viêm Đế đang vận áo ngắn quần thô, chân đi giày cỏ, bàn chân lấm đầy bùn đất hệt như một ông lão gầy gò tiêu tụy, mặt đầy nếp nhăn, nếu không biết thân phận của ông, nhất định không thể tin ông già đó lại là Viêm Đế Thần Nông thị được cả thiên hạ quy thuận.

Hoàng Đế cũng chẳng chú trọng dung mạo, chỉ quan tâm tới tôn nghiêm uy thế của bậc đế vương. Theo Hoàng Đế, diện mạo không nên quá già nua, nhìn rất suy nhược, cũng không nên quá trẻ trung, nhìn thiếu chừng mực, thế nên bao giờ trông Hoàng Đế cũng chỉ ngoại tứ tuần, nhất cử nhất động đều trầm tĩnh oai nghiêm khiến người khác phải kính phục, rất phù hợp với hình ảnh Hoàng Đế Hiên Viên thị uy chấn thiên hạ trong tưởng tượng của mọi người.

Khác với hai người kia, Tuấn Đế lại vô cùng chăm chút diện mạo của mình, gương mặt vẫn giữ nguyên nét trẻ trung tuổi hai mươi, cũng chẳng khoác vương bào, chỉ mặc một bộ y phục bình thường, nhìn giản dị nhưng thực chất lại được dệt từ tơ Ngọc tằm quý hiếm. Nét mặt Tuấn Đế giống Thiếu Hạo tới bảy tám phần, có điều Thiếu Hạo gom đủ vẻ hào hùng của núi lẫn tình tứ của sông, còn Tuấn Đế chỉ có nước mà thiếu non, cặp mắt dịu dàng đa tình, toàn thân toát lên khí chất của người đọc sách, thoát nhìn giống hệt một vị công tử ngạo du giữa hồng trần.

Lúc A Hành bước vào, Tuấn Đế đang ngồi đọc sách, vừa xem vừa gật đầu về hải lòng, ngón trỏ còn vô thức vẽ trong không trung như phác lại những điều ghi trong sách. Thấy thị nữ định thông báo, Thiếu Hạo vội ra dấu ngăn lại rồi lặng lẽ đứng đợi cùng A Hành.

Nhìn Tuấn Đế, A Hành không khỏi nhớ tới Xương Ý, Tứ ca của nàng cũng ham mê sách vở y như vậy, so ra y còn thích ca phú thư họa hơn công văn tấu sớ nhiều. Nàng bỗng nảy dạ tò mò, liếc lên liếc trộm xem Tuấn Đế đang đọc sách gì, vừa trông thấy, nàng đã phải mím môi nín cười.

Tuấn Đế ngược mắt lên, bất gặp A Hành đang mím môi nín cười, bèn gập sách lại hỏi: “Con cười gì thế?”

Thiếu Hạo thấy vậy giật thót mình, còn Tuấn Hậu chỉ nửa cười nửa không, ngồi yên quan sát.

A Hành vội quỳ xuống tâu: “Quyển sách phụ vương xem là do một người bạn con viết ra, thấy phụ vương thích thú như vậy, con chợt cao hứng thay cho y nên không khỏi thất lễ.”

Tuấn Đế mừng rỡ hỏi: “Con quen người viết ra những bài ca phú này thật ư? Ta từng phái người đi dò hỏi về y nhưng chẳng thu được tin tức gì cả.”

A Hành thưa: “Người nhà y không thích y chú tâm vào việc đó nên y chỉ dám lén lút viết chơi vậy thôi, có điều y chẳng chịu nổi tịch mịch, lại hận rằng khó tìm được tri âm, bèn ngấm ngầm lưu truyền những sách vở đó ra ngoài. Giờ đây có được người tri âm thưởng thức là y mãn nguyện lắm rồi, chẳng cần người ta biết tới thành danh làm gì.”

Tuấn Đế gật đầu về vô cùng thấu hiểu, cũng không gan hỏi thêm nữa, “Đọc những gì y viết, có thể hiểu được y chẳng màng áo vàng đai ngọc trước cung điện mà chỉ khát cầu một vành trăng trong giữa bóng tùng, thôi, con đứng lên đi.”

Bây giờ A Hành mới chính thức hành lễ với Tuấn Đế và Tuấn Hậu.

Tuần Hậu lại ban thưởng cho nàng vô số vật phẩm, người hầu đứng bên cao giọng xướng tên các món quà cáp. Xưa nay Hiền Viên vương thất sống rất giản dị nên A Hành từ nhỏ đã chẳng để tâm tới mấy thứ ngọc ngà châu báu đó, càng không biết thật giả tốt xấu ra sao, nhưng nhìn thái độ đám thị nữ xung quanh, nàng cũng hiểu được mình được sủng hạnh vô vàn. Có điều vị Tuần Hậu này xuất thân từ Thường Hy bộ trong Cao Tân tứ bộ, cũng là mẹ đẻ của Nhị vương tử Yến Long, từ khi gả cho Tuần Đế đã sinh liền sáu con trai. Em gái Tuần Hậu cũng nhập cung cùng lúc với chị, đứng đầu tất cả phi tần, sinh được bốn con trai, ba con gái, ba con gái đều gả cho Bạch Hổ bộ, nên Bạch Hổ bộ luôn kề vai sát cánh với bọn Yến Long và Trung Dung. Trong triều, thế lực của hai chị em Thường Hy thị vô cùng hùng mạnh, bởi vậy Tuần Hậu càng tươi cười hóa nhả, A Hành lại càng không dám lơ là cảnh giác.

Cao Tân là Thần tộc từ thời thượng cổ, lễ giáo rất nghiêm, A Hành ra mắt toàn bộ vương hậu, vương phi, vương tử, vương tử phi, vương cơ xong, lại nhất nhất đem chuyện ở nhà kể ra một lượt, sau cùng mới có thể cáo từ ra về. Rời khỏi đại điện, A Hành mới thấy quai hàm mình đã cứng đờ lại vì cười.

Thiếu Hạo cùng ngự xe mây xuống núi với A Hành, ngồi trong xe, y khẽ nói: “Người bạn mà nàng nói có phải Xương Ý chăng?”

A Hành kinh ngạc đáp: “Vâng, là Tứ ca. Nhưng chàng giữ kín giùm, đừng nói lại với Đại ca nhé, bằng không huynh ấy lại khiển trách Tứ ca.”

Thiếu Hạo nói: “Thật ra, Thanh Dương...” Thấy A Hành chăm chú nhìn mình, y lại lắc đầu: “Không có gì, ta sẽ giữ kín.”

Thiếu Hạo có việc phải giải quyết nên sau khi đưa nàng về Thù Hoa điện, y lập tức đi ngay.

A Hành vừa đổi sang thường phục mặc trong nhà đã thấy Bán Hạ tới bẩm: “Nặc Nại tướng quân đến dâng lễ vật lên điện hạ, vì lễ vật quý giá mà điện hạ lại đi vắng nên y nhất định đòi vương tử phi phải xem qua.”

A Hành liền nói: “Dù sao cũng rảnh rồi, ta sẽ tới xem sao.”

Nghe tiếng chân người, Nặc Nại vội đứng lên, trông thấy A Hành, y liền mỉm cười hành lễ, nụ cười đượm vẻ chua xót.

A Hành sai tất cả thị nữ lui ra ngoài đợi lệnh, dù sao cửa sổ cũng mở toang, nhìn qua là thấy hết cảnh tượng trong phòng nên chẳng coi là trái lễ được.

Nàng vừa hàn huyên với Nặc Nại vừa âm thầm dùng Trụ Nhan hoa giảng kết giới, đề phòng đám thị nữ nghe lén được lại phiền phức. Đây là phép thuật Đại ca dạy riêng cho nàng trước lúc lên đường sang Cao Tân, sau khi y đã xem xét Trụ Nhan hoa một lượt.

Nàng áy náy xin lỗi Nặc Nại: “Hôm đó trên Ngọc sơn ta nhất thời làm bậy, giả xưng là Tây Lăng Hành, nào ngờ về sau lại kéo theo nhiều chuyện như vậy, thật có lỗi với tướng quân.”

“Ai mà ngờ đường đường Hiền Viên vương cơ lại trêu chọc tại hạ như thế chứ? Không phải ta ngu ngốc, là ta hồ đồ nên bị lừa đó thôi.”

Nặc Nại chẳng thể cung kính dạ vâng với vương tử phi, trái lại còn trả lời với giọng điệu đầy vẻ bức bối tự trào, càng để lộ thái độ thoải mái mà chân thành. Thấy vậy A Hành không khỏi thầm khen ngợi y, chẳng trách Thiếu Hạo và Vân Tang lại xem trọng người này đến thế. “Mấy năm trước ta từng nhờ Thiếu Hạo chuyển cho ngươi một phong thư, sau đó ngươi có đi gặp Vân Tang không?”

“Chẳng giấu gì vương tử phi, hôm đó sau khi đọc xong thư, tại hạ nhất thời vẫn chưa thể nghĩ thông được. Thật ra tại hạ nào phải kẻ hẹp hòi, chỉ là quá xem trọng nên không chấp nhận được dối gian đó thôi. Sau này bình tĩnh lại mới hiểu rằng hết thấy chỉ là cơ duyên xảo hợp mà lắm, rồi lắm lại thêm lắm, nhưng bây giờ tại hạ đã có hôn ước, cũng chẳng còn mặt mũi nào gặp lại nàng, mà gặp rồi biết nói cái gì đây? Tại hạ đành cương quyết từ hôn trước đã, may nhờ điện hạ giúp cho chu toàn, nhân lúc nhà gái phạm chút lỗi lầm điện hạ bèn bức Thường Hy bộ hủy bỏ hôn ước. Chuyện này kể ra chỉ dăm câu ba điều là xong, nhưng lúc đó phải giằng co hơn ba năm mới ổn thỏa. Sau khi từ hôn, tại hạ mừng rỡ cho rằng cuối cùng cũng có thể quang minh lỗi lạc tới gặp Vân Tang, nào ngờ lúc đến Thần Nông sơn xin Viêm Đế cho gặp Đại vương cơ của Thần Nông, lại...”

Nặc Nại buồn bã, trầm mặc hồi lâu mới kể tiếp: “Đám thị vệ Thần Nông rất hung hãn, tại hạ cứ tưởng gặp được nàng là ổn, nhưng nàng cũng hết sức lạnh nhạt, thậm chí không cho tại hạ lên núi. Dọc đường đi tại hạ còn hào hứng định ướm ý nàng, nếu tại hạ đến hỏi Viêm Đế xin cầu hôn, liệu nàng có bằng lòng chẳng. Nào ngờ tới khi gặp mặt nàng chỉ lạnh nhạt thờ ơ, đứng dưới núi nói vắn tắt vài câu với tại hạ rồi vội vã từ biệt, khiến bao nhiệt tình trong lòng tại hạ đóng băng hết thảy, đành ừ rừ quay về Cao Tân.”

A Hành dịu giọng hỏi: “Giờ ngươi đã hiểu lý do tại sao khi đó Vân Tang lại như vậy chưa?”

Nặc Nại gật đầu, “Có lẽ khi đó bệnh tình Viêm Đế đã nặng lắm rồi, nhớ lại lúc gặp nhau, tuy Vân Tang làm bộ lạnh lùng nhưng ánh mắt cứ tránh tránh né né, hẳn không muốn tại hạ nhận ra nỗi bi thương trong lòng nàng. Nàng luôn miệng giục tại hạ về vì không muốn tại hạ phát hiện Viêm Đế đang bệnh nặng.”

Ánh mắt Nặc Nại khó giấu nổi thương tâm, “Nàng xem thương tại hạ quá! Đến một chút tin tưởng cũng không!”

A Hành vội giải thích, “Ngươi nhầm rồi, không phải Vân Tang tỷ tỷ không tin ngươi, mà là không muốn ngươi khó xử đó thôi. Viêm Đế bệnh nặng là tin tức hết sức quan trọng, liên quan tới cục thế thiên hạ cũng như an nguy của Cao Tân, nếu để ngươi biết được, thần là tướng lĩnh của Cao Tân, là bạn thân của Thiếu Hạo, ngươi sẽ trung thành với Cao Tân, với Thiếu Hạo, hay sẽ bảo vệ Vân Tang?”

Nặc Nại sững sốt, nín lặng hồi lâu chẳng biết đáp sao cho phải, A Hành lại nói tiếp: “Vân Tang thà một mình gánh vác tất cả còn hơn để ngươi phải dằn vặt khó xử không biết chọn bên nào. Như vậy ngươi khỏi phải phụ lòng Vân Tang, cũng khỏi phải phản bội Thiếu Hạo.”

Nghe A Hành giảng giải, Nặc Nại liền đứng dậy hành lễ với nàng, “Đa tạ vương phi thức tỉnh tại hạ khỏi cơn mê, tại hạ xin cáo từ.”

“Người định đi đâu?”

Nặc Nại đi thẳng không ngoảnh lại: “Thần Nông sơn.”

A Hành mỉm cười nhìn theo bóng Nặc Nại tắt tả bước đi, thầm mừng cho Vân Tang, ít nhất Vân Tang cũng còn một vòng tay vững vàng ảm áp để vùi đầu vào khóc lóc, trút hết mọi đau đớn và uất ức trong lòng. Chợt nghĩ tới mình, nàng không khỏi âu sầu buồn bã.

Tối đến, A Hành vội đi ngủ thật sớm, chẳng đợi Thiếu Hạo trở về, theo tính toán của nàng, với tính tình Thiếu Hạo, hẳn sẽ không đánh thức nàng dậy. Quả nhiên Thiếu Hạo về đến thấy nàng đã ngủ say, cũng rón rén leo lên giường ngủ, chẳng hề làm phiền nàng.

Sớm hôm sau khi nàng trở dậy, Thiếu Hạo đã đi khỏi, trước lúc đi còn cẩn thận dặn nhà bếp làm mấy món điểm tâm kiểu Hiên Viên cho nàng.

Hơn nửa tháng trời, hết lý do này tới nguyên nhân khác, Thiếu Hạo và A Hành vẫn chưa thực sự thành thân.

Mỗi lúc tối đến A Hành đều nom nớp lo sợ, ngủ không an giấc, chẳng mấy chốc mà gầy rộc đi. Hàng ngày, để tránh né Thiếu Hạo, nàng toàn lấy cớ không hợp thủy thổ để lên giường ngủ thật sớm.

Từ khi bàn bạc chọn ngày thành hôn tới nay đã tròn một tháng chưa được ngủ yên, A Hành mơ màng thế nào lại ngủ thiếp đi. Lúc Thiếu Hạo bước vào phòng, đập vào mắt là cảnh tượng nửa ông tơ nằm lẫn lóc trên sàn, mái tóc đen dài của A Hành xõa xuống giường, y chỉ biết lắc đầu cười, nhẹ nhàng quần lại tóc cho A Hành đoạn gợn tay toan sửa chấn giùm nàng, nào ngờ vừa chạm tới vai, A Hành đã giật mình tỉnh dậy, tiện tay rút dao găm dưới gối đâm y.

Vừa thấy hàn quang lấp lánh, mu bàn tay Thiếu Hạo đã bị rạch một đường, máu chảy ròng ròng, A Hành co rúm trên giường, tay nắm chặt dao, mắt không rời Thiếu Hạo, đôi mắt vừa to vừa sáng nổi bật trên gương mặt vồ vàng nhợt nhạt của nàng, càng lộ rõ vẻ tiều tụy.

Thiếu Hạo vừa lấy khăn lau vết thương, vừa nói: “Bỏ dao xuống đi, nếu ta thật sự muốn ép buộc thì con dao đó của nàng chẳng ăn thua gì đâu.”

“Không phải thiếp muốn đã thương chàng, chỉ là, chỉ là...” A Hành không sao nói tiếp được, đành quẳng dao xuống dưới chân Thiếu Hạo.

Cứ tiếp tục thế này cũng chẳng phải là cách, Thiếu Hạo quyết định nói cho rõ ràng, bèn ngồi ghé xuống bên giường, “Hai ta đều biết mục đích thật sự của cuộc hôn nhân này là gì, rất nhiều việc chúng ta không thể tự làm chủ được. Mặc kệ phụ vương chúng ta nghĩ gì, cứ xuất phát từ lợi ích bản thân của hai ta thôi nhé, nàng cần ta giúp đỡ, ta cũng cần nàng hỗ trợ, chúng ta chẳng ai rời được ai cả. Bất kể trước đây nàng nghĩ thế nào, bất kể giữa nàng với người đàn ông khác từng có những gì, bây giờ nàng đã được gả cho ta, ta mong rằng từ nay về sau nàng có thể thật sự trở thành Đại vương tử phi.”

“Là vương tử phi, hay là vợ của chàng?”

Thiếu Hạo ngơ người, “Có gì khác nhau sao?”

A Hành đáp: “Vợ tức là người phụ nữ duy nhất trong đời, như Viêm Đế với Viêm Hậu vậy. Chàng có thể mãi mãi ở bên thiếp, sống chết có nhau, bất kể được mất vinh nhục, sinh lão bệnh tử, thịnh suy chìm nổi cũng không bao giờ rời xa, sẵn lòng tin tưởng, yêu thương trân trọng thiếp suốt đời chăng?”

Thiếu Hạo chẳng ngờ A Hành lại chất vấn mình như vậy, vừa ngạc nhiên vừa kinh hãi, năm lần bảy lượt mở miệng mà chẳng sao hứa hẹn được với nàng. Tuy Cao Tân và Hiên Viên hiện tại là đồng minh, nhưng tương lai thì sao? Giữa y và A Hành còn muôn dân hai nước, còn cả sinh tử tồn vong của hai bên gia tộc, sao có thể không ngờ vực đề phòng đây?

Hồi lâu y mới cất tiếng hỏi: “Vậy vương tử phi thì sao?”

“Vương tử phi sẽ giống như Tuấn Hậu vậy, Tuấn Hậu cùng phụ vương chàng chia ngọt sẻ bùi, lợi dụng lẫn nhau, đồng thời đề phòng lẫn nhau, đôi bên chỉ là đồng minh cùng chung lợi ích, bởi thế dù Tuấn Đế có bao nhiêu phi tần, Tuấn Hậu cũng chẳng đau lòng, còn đích thân chọn ra những mỹ nữ hát hay múa dẻo để làm vui lòng Tuấn Đế. Tuấn Hậu xưa nay không hề coi Tuấn Đế là người chồng sống chết có nhau của mình, cũng chưa từng toàn tâm toàn ý tin tưởng yêu thương Tuấn Đế. Còn chàng, chàng nói cần thiếp hỗ trợ, thật ra là hỗ trợ gì đây? Giúp chàng lên ngôi ư?”

Thiếu Hạo chăm chú nhìn nàng A Hành lạ lẫm trước mặt mình, thật khó tin rằng cách đây không lâu nàng vẫn còn là một cô bé ngây thơ thuần phác dưới khung trời đầy sao, “Thiếu Hạo, nếu chàng chỉ muốn một vị vương tử phi có thể giúp chàng đăng cơ thì chúng ta kết thành liên minh đi, hai ta không làm vợ chồng, mà làm bạn bè.”

Thiếu Hạo trấn tĩnh nói, “Nàng giải thích rõ hơn đi.”

“Nhị vương tử Yến Long hành xử lịch thiệp, tài mạo phong lưu, đã chiêu mộ được không ít nhân tài chí sĩ, cũng rất được lòng quan lại trong triều, còn được rất nhiều huynh đệ khác dốc lòng ủng hộ, lại có mẹ ruột là Tuấn Hậu cai quản hậu cung, tuy mẹ chàng là vợ kết tóc xe tơ của Tuấn Đế nhưng bà đã mất sau khi sinh chàng, chàng chẳng có thể lực gì ở hậu cung cả. Bên trong chàng phải đối mặt với hậu cung trùng trùng muru toan, bên ngoài lại có đám huynh đệ như hổ đói rình rập, tự đáy lòng chàng cũng biết phụ vương chàng có thể tạm thời tin cậy chàng, nhưng về lâu về dài thì khó nói lắm. Để tự bảo vệ mình, chàng đành rong ruổi khắp nhân gian, gửi gắm tình cảm vào non xanh nước biếc. Mấy chục năm trước, nhân lúc thiên hạ thái bình, chàng định chấn chỉnh quân đội đề phòng sau này có biến nhưng Yến Long sợ chàng thừa cơ nắm lấy quân đội, bèn ra tay cản trở hết lần này sang lần khác. Chàng tưởng mình sẽ được Tuấn Đế ủng hộ, nào ngờ danh tiếng của chàng ở đại hoang quá tốt, khiến phụ vương chàng cũng phải kiêng dè, bởi vậy chàng đành gắng gượng kiềm chế nhẫn nhịn. Có điều bọn Yến Long chẳng chịu buông tha, còn toan kết mối hôn nhân với Nặc Nại nhằm thao túng Hy Hòa bộ đang

nghe về phía chàng. Tuy chàng ngầm giúp Nặc Nại hủy bỏ hôn ước nhưng Tuấn Đế vì thế từ yêu thích đổi sang bất mãn với y, chàng cũng coi như đại tồn nguyên khí.”

Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

Thiếu Hạo hỏi, “Những chuyện này Thanh Dương nói cho nàng biết ư?”

A Hành đáp: “Ai nói với thiếp không quan trọng, quan trọng là thiếp quả thật có thể giúp chàng. Thiếp có thể làm một Đại vương tử phi hoàn mỹ, mượn lực lượng của Hiến Viên tộc khiến bọn Yên Long không thể tranh đoạt vương vị với chàng nữa, sau này chàng có thể tùy ý điều động tướng sĩ Cao Tân tới trấn giữ các nơi nhằm bảo vệ mảnh đất tươi đẹp này, bảo vệ những con người cần cù lao động trên mảnh đất này.”

Thiếu Hạo càng lúc càng thêm sùng sốt. Y chẳng lạ gì việc Hiến Viên Bạt nhìn thấu những nguy cơ trùng trùng ập xuống sau vầng hào quang rực rỡ của Đại vương tử mà chỉ ngạc nhiên vì nàng biết được chí hướng của y. Trước kia y vốn xem nàng như em gái của Thanh Dương, cho rằng nàng chỉ là một thiếu nữ thuần phác ngây thơ, quật cường sôi nổi, nhưng giờ đây y chợt nhận ra mình đã nhìn lầm.

Thấy Thiếu Hạo chăm chú nhìn mình, A Hành ngỡ y không đồng ý bèn đột ngột thay đổi dung mạo, bắt chước giọng điệu của y, “Ngắm sao trời phải đứng dưới mặt đất, còn ngắm sao trên mặt đất đương nhiên phải bay lên trời! Xin hỏi công tử có bằng lòng cùng ta bảo vệ bức họa đồ tiên cảnh nhân gian này chăng?”

“Nàng là Tây Lăng công tử ư?” Thiếu Hạo kinh ngạc đến nỗi nói chẳng nên lời.

A Hành gật đầu, “Chính phải, tại hạ đã nói chúng ta nhất định còn gặp lại kia mà.”

“Sau khi Viêm Đế qua đời, cả đại hoàng đôn rằng Tây Lăng công tử là đệ tử cuối cùng của Viêm Đế, nắm giữ Thần Nông bản thảo kinh, nàng có biết khắp thiên hạ bây giờ có bao nhiêu thần tiên và yêu quái đang lùng sục mình không hả?”

“Thiếp biết chứ, chính thiếp phao tin đó ra mà. Vân Tang đã đau khổ lắm rồi, thiếp chẳng muốn bọn chúng tới quấy rầy tỷ ấy nữa, và lại đó cũng không phải lời đồn nhảm, Thần Nông bản thảo kinh quả thực đang nằm trong tay thiếp.”

Thiếu Hạo ngạc nhiên buông lời cảm thán, “Sao Viêm Đế lại giao Thần Nông bản thảo kinh cho nàng chứ? Nàng là con gái Hiến Viên Hoàng Đế mà!” Có điều sự thật rành rành trước mắt, y không tin cũng chẳng được.

“Bây giờ chàng có bằng lòng liên minh với thiếp hay không?”

Thiếu Hạo thận trọng hỏi: “Đã kết liên minh thì đôi bên cùng có lợi, điều kiện của nàng là gì đây?”

“Điều thứ nhất, chúng ta chung giường nhưng không...” A Hành cắn môi đưa mắt nhìn vết thương trên tay Thiếu Hạo.

Thiếu Hạo vốn chẳng phải kẻ háo sắc, y gượng cười đáp ngay: “Đồng ý, còn điều thứ hai?”

“Nếu một mai chàng trở thành Tuấn Đế, đừng phong thiếp làm vương hậu.”

Thiếu Hạo nhìn A Hành, “Đồng ý!”

“Thứ ba, sau khi chàng trở thành Tuấn Đế, xin chàng dùng uy quyền để vương ban cho thiếp được tự do lựa chọn một lần, để thiếp được tự mình quyết định nên đi hay ở.” Đôi mắt A Hành long lanh lệ, từ khi sinh ra, nàng đã bị định sẵn rằng không thể tự mình lựa chọn, nhưng nàng vẫn muốn được tự do quyết định một lần.

Đây là lần đầu Thiếu Hạo hiểu được chút ít về con người A Hành, dường như có phản cảm động trước nàng, y gật đầu trang trọng hứa, “Ta đồng ý!”

A Hành nghiêm trang chia tay cho y, “Từ nay về sau, chúng ta kết thành đồng minh đôi bên cùng có lợi, muốn nghỉ kị, lợi dụng hay đề phòng lẫn nhau gì cũng chẳng sao, miễn là tuân thủ đúng lời hứa!”

Thiếu Hạo lập tức hạ quyết tâm, “Được! Làm đồng minh, không làm vợ chồng!”

Y cùng A Hành đập tay ba lần, kết thành đồng minh.

A Hành như được giải thoát liền ngáp dài một cái, díp cả mắt vì buồn ngủ, “Cuối cùng thiếp cũng có thể yên tâm ngủ rồi.” Nàng nằm phịch xuống giường thiếp đi, chẳng bao lâu đã nghe tiếng ngáy khe khẽ.

Ánh trăng vàng vạc bên ngoài len qua rèm lụa tràn vào phòng khiến mặt đất long lanh như phủ một lớp sương ngà ngọc. Thiếu Hạo ngả mình nằm xuống, có lẽ sống trong cung đình Cao Tân, y đã quen lối nói vòng vo bóng gió, lâu lắm mới thẳng thắn đối thoại thế này nên chẳng thấy buồn ngủ nữa. Y cứ miên man nghĩ mãi câu nói khi nãy của A Hành: “Vợ tức là người phụ nữ duy nhất trong đời, dù được mất vinh nhục, sinh lão bệnh tử, thịnh suy chìm nổi cũng không bao giờ rời xa, sống chết có nhau, chàng làm được chăng?” Vậy còn người chồng thì sao? Chồng cũng là người đàn ông duy nhất trong đời của vợ, dù được mất vinh nhục, sinh lão bệnh tử, thịnh suy chìm nổi, người vợ vẫn sẽ tin tưởng y, yêu y, không rời xa y, cùng sống chết với y.

Thiếu Hạo bất chợt miên man nghĩ ngợi rồi bất chợt phá lên cười. Y không cần vợ mà cần ngôi báu, người phụ nữ đứng bên ngôi báu cũng chẳng thể là vợ, bởi ngôi báu quá nhỏ hẹp, không chứa nổi hai người sánh vai đứng cạnh nhau.

Sáng hôm sau, Thiếu Hạo đánh thức A Hành, “Dậy đi, nàng có biết phụ vương của hai ta muốn thấy gì không?”

A Hành thoáng ngẩn ra, dụi mắt rồi gạt đầu lia lịa.

Dưới sự hầu hạ của các thị nữ, hai người cùng trở dậy, A Hành tươi cười ngồi xuống trước đài trang chải tóc.

Thiếu Hạo ngồi ngay bên cạnh vừa đọc sách vừa chuyện phiếm với nàng.

Đội đám thị nữ trang điểm chải chuốt cho A Hành xong, Thiếu Hạo liền ngắt một đóa hải đường trong sân cài lên búi tóc nàng.

A Hành thẹn thùng nói nhỏ: “Chàng đi giải quyết công việc đi thôi.”

Thiếu Hạo gạt đầu nắm lấy tay nàng, ra đến cửa mới bịn rịn chia tay.

Đám thị nữ Hiên Viên và Cao Tân đều lên nhìn trộm hai người, mím môi cười vụng.

A Hành mỉm cười quan sát bọn họ, lòng thăm thở dài.

Bán Hạ bung trà đặt trước mặt A Hành, ngáp ngừng nhìn nàng như có điều muốn nói. A Hành biết Bán Hạ thực tế là thuộc hạ của Đại ca, cũng đoán được cô ta định nói điều gì, bèn vờ như không thấy, cầm sách lên lật xem.

Tối hôm đó Thiếu Hạo về sớm dùng cơm với A Hành, sau bữa ăn lại cùng nhau đi dạo trong vườn. A Hành vui miệng thổ lộ rằng mình yêu hoa, thích một vườn hoa rộng thật rộng, hay nhất là quanh năm bốn mùa đều có hoa tươi. Nào ngờ Thiếu Hạo lập tức gọi tùy tùng tới sai họ tìm ngay bản thiết kế phù đề đưa đến phủ Nặc Nại, yêu cầu Nặc Nại thiết kế lại, kiến tạo một vườn hoa thật rộng cho vương tử phi, để nàng mở cửa liền thấy hoa, đóng cửa còn thơm ngát.

Xưa nay Thiếu Hạo vốn giản đơn tùy tiện, đây là lần đầu y xa hoa phô trương như vậy, khó trách đám người trong vương thất xì xầm không ngớt miệng.

Chẳng phụ tấm lòng Thiếu Hạo cùng công sức thiết kế của Nặc Nại, A Hành đã chăm sóc cho cả khu vườn nước tiếng xa gần, thêm vào đó, Tuấn Đế cũng ưa thích kì hoa dị thảo, cho rằng có thể tu dưỡng tính tình nên hết thấy hậu cung phi tần, danh gia vọng tộc đều đua nhau noi theo Tuấn Đế, vừa học phong nhã vừa lấy lòng đế vương. Hay tin Đại vương tử phi giỏi trồng hoa xén cỏ, họ bèn nườm nượp kéo tới học hỏi, thậm chí mấy phu nhân, tiểu thư bên Thường Hy bộ vốn bất hòa với Thiếu Hạo cũng đến gõ cửa xin gặp.

Sau khi ăn tối cùng nhau, Thiếu Hạo thường ngồi dưới đèn phê duyệt công văn các nơi gửi đến còn A Hành nghiêng mình nằm trên giường đọc sách y thuật. Mỗi lúc hoàng hôn, bọn họ lại sánh vai ngồi bên cửa sổ, Thiếu Hạo gảy đàn, A Hành chăm chú lắng nghe. Hễ cao hứng cả hai còn hái phù dung trong vườn ủ thành rượu Phù Dung dâng lên Tuấn Hậu.

Thiếu Hạo thích ủ rượu còn A Hành giỏi bình rượu, nàng có thể chỉ rõ điểm khác nhau giữa các loại rượu mà người khác không tài nào phân biệt được. Bát vương tử Quý Ly cũng vô cùng mê rượu, có lần Quý Ly bày tiệc tại phủ, cố ý để lần rượu Thiếu Hạo cất bao năm nay vào giữa đám rượu ngon thu thập khắp nơi trên đại hoàng rồi mời Đại vương tử phi bình phẩm nhằm làm khó hai người, nào ngờ A Hành bịt mắt lại vẫn vạch rõ lai lịch từng loại một, đáng kinh ngạc hơn là nàng còn chỉ ra khuyết điểm trong từng loại rượu mà Thiếu Hạo ủ nên, khiến Thiếu Hạo xưa nay vẫn ung dung trấn tĩnh phải ngạc nhiên ra mặt, Quý Ly lại càng phục sát đất, mọi người cũng không ngớt trầm trồ.

Trong mắt mọi người ở Cao Tân, Thiếu Hạo và Hiên Viên Bạt quả là một đôi giai ngẫu trời sinh, ngay Yên Long cũng phải ao ước, “Những thứ khác chẳng nói làm gì, có điều vận số Đại ca may quá, toàn vợ được chuyện hay ho, vốn chỉ là hôn nhân chính trị giữa hai vương tộc, không lạnh nhạt thờ ơ với nhau đã là giới lắm rồi, vậy mà y lại tìm được kẻ tâm đầu ý hợp nữa chứ.”

Có lần quần thần nghị sự trong đại điện đến tối muộn, Tuấn Đế vừa lệnh cho mọi người giải tán, Thiếu Hạo đã xầm xầm bước ra cửa, Tuấn Đế gọi y, y cũng chẳng nghe thấy, mãi tới khi bị thị vệ gọi lại y mới giật mình hoảng hốt, Tuấn Đế bèn hỏi: “Con mãi nghĩ gì thế?”

Thiếu Hạo khẽ thưa: “Mấy hôm trước A Hành làm món dưa muối như ở quê nàng, hôm nay bắt đầu mở vại dưa. Ban sáng trước khi đi con đã dặn nàng chờ con về rồi cùng ăn, nào ngờ hôm nay nghị sự muộn thế này, e rằng nàng đợi cơm lại đói.”

Tuấn Đế không lấy thế làm điều, trái lại còn bật cười nói với chúng thần: “Các người xem, khi trước thằng bé này chẳng bao giờ sai sót mảy may nào, từ hồi lấy vợ mới bắt đầu có điểm giống người thường.”

Cả triều đình rộ lên cười, mọi người còn truyền tai nhau như câu chuyện vui, từ đó, Thiếu Hạo nổi tiếng khắp nơi trong triều ngoài nội là yêu vợ, cả đại hoàng đều biết Thiếu Hạo cùng Hiên Viên Bạt ân ái mặn nồng.

Những chuyện rủ rì phòng khuê đó truyền đến Thần Nông đương nhiên Xi Vu đều nghe không sót một lời, từng câu từng chữ như từng lưỡi kiếm nhọn hoắt rạch vào tim hần, máu chảy đầm đìa. A Hành vốn chỉ định đóng kịch nhằm qua mặt phụ vương tỉnh minh của mình, nào ngờ những điều vụn vặt đó lại làm Xi Vu tổn thương sâu sắc, khoét sâu thêm hiểu lầm giữa hai người.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Q.1 - Chương 13: Gió thu se sắt lửa biên ải

Y đặt mảnh sọ còn sót lại của Vân Trạch xuống trước mặt mẹ. Luy Tô chẳng hề khóc lóc kêu gào, chỉ dờ dẫm nâng mảnh sọ lên ôm vào lòng, luôn tay ve vuốt, miệng mấp máy, lắng tai nghe kỹ mới nhận ra bà đang hát ru, “À ơi, thỏ chạy tung tăng, ngựa phi lộp cộp, ơi con cưng của mẹ, không đau đâu mà...”

Nóng lui lạnh tới, vắng thỏ bật chim, chớp mắt đã cuối thu.

Như thường lệ, sau khi cùng dùng bữa tối, A Hành và Thiếu Hạo ở chung một phòng, ai làm việc nấy.

A Hành đang đọc sách y, chợt ngẩng lên thấy Thiếu Hạo chăm chú nhìn mình, bèn gấp sách lại hỏi, “Sao thế? Chẳng muốn đi nghỉ rồi à?”

Thiếu Hạo đáp: “Du Vồng đang tập kết đại quân, e rằng sắp tới sẽ tấn công Hiên Viên. Theo thám tử Cao Tân báo về thì Du Vồng muốn đòi lại vùng đất khi xưa bị Hiên Viên lừa gạt chiếm mất. Nàng thấy sao?”

“Sao lại muốn nghe ý kiến của thiếp? Thiếp đâu có dẫn quân tác chiến!”

“Trên bàn cờ gió mây vần vũ, hai người chúng ta chỉ là những con cờ bị lợi dụng mà thôi, nếu không cam lòng làm con cờ thì phải cố gắng vươn lên, hơn nữa, để được ta xem trọng, nàng buộc phải có năng lực khiến ta nể vì.”

A Hành lập tức ngồi thẳng dậy, ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi: “Sao Du Vồng vội vã động binh với Hiên Viên thế? Y vừa đăng cơ được mấy tháng, vương vị còn ngồi chưa vững kia mà.”

Thiếu Hạo đáp: “Chính vì ngồi chưa vững nên y mới buộc phải động binh.”

A Hành ngạc nhiên, liền khiêm nhường thỉnh giáo: “Xin rửa tai lắng nghe.”

“Hiên Viên tộc sau khi lập quốc đất đai cằn cỗi nên vẫn luôn khuếch trương về phía Đông, xâm lấn không ít lãnh địa của Thần Nông, Vương tộc Thần Nông nằm giữa Trung nguyên, Hiên Viên chẳng xâm phạm được đến lợi ích của họ nhưng các chư hầu của Thần Nông phải gánh thiệt hại nặng nề, đem lòng căm hận Hiên Viên đã lâu. Chẳng qua khi xưa họ e ngại Viêm Đế đời trước đức cao vọng trọng, không dám gây chiến, còn bây giờ họ có sợ gì Du Vồng, ắt hẳn đã liên kết với nhau xin phát binh, lại được mấy đại tướng nắm giữ binh quyền như Chúc Dung, Cộng Công đứng bên thêm dầu vào lửa, tát nước theo mưa nữa. Nếu thua trận, bọn Chúc Dung sẽ tha hồ đồ tể tại Du Vồng dốt nát vô dụng còn nếu thắng, chúng vừa được lòng quân sĩ, lại được cả sự hỗ trợ từ các chư hầu. Lúc này Du Vồng chưa ngồi vững trên vương vị, lại thêm bản tính thiếu quyết đoán, dưới sự ép buộc của quần thần, đành chịu để họ thao túng thôi.”

A Hành thờ dãi, “Mọi người đều cho rằng để vương muốn gì làm nấy, mấy ai biết được đế vương cũng luôn luôn bị kìm hãm, nhưng mà...”

“Nhưng mà làm sao?”

Để thăm dò tin tức về Xi Vưu, A Hành đành nghiêng rằng làm bộ bình thản nói: “Nhưng bên cạnh Du Vồng còn có Xi Vưu hỗ trợ, bằng vào tính tình Xi Vưu, hẳn chẳng chịu để kẻ khác thao túng cắt đặt đâu.”

Thiếu Hạo thản nhiên đáp, giọng điệu vẫn điềm đạm như cũ: “Nàng nói phải, có điều bây giờ không đến lượt hẳn làm chủ.”

Nghĩ đến Xi Vưu hiện giờ chỉ có một chức quan hữu danh vô thực, chẳng thể khống chế cục diện triều đình, A Hành không khỏi than thầm.

Thiếu Hạo nói tiếp: “Du Vồng hiện giờ chỉ giống được Viêm Đế đời trước ở lòng nhân đức, chứ mưu trí và quyết đoán thì thua xa, hầu như cả đại hoạn đều cho rằng Viêm Đế phong Xi Vưu làm Đốc Quốc Đại tướng quân là để bổ sung cho khiếm khuyết của Du Vồng, nhưng ta lại thấy Viêm Đế còn có dụng ý sâu xa hơn kia.”

“Dụng ý sâu xa hơn ư?”

“Mấy vạn năm trước, thực lực Cao Tân vốn vượt xa Thần Nông, Viêm Đế đời thứ ba của Thần Nông là người nhìn ra trông rộng, lại vô cùng quyết đoán, đã bỏ lệ phong đất cho những người trong họ tộc, mà thi hành luật mới, bất kể có phải người trong vương thất hay không, cũng chẳng cần câu nệ là thần hay người, miễn lập công cho Thần Nông thì sẽ được phong vương, được toàn quyền thu thuế trên đất phong của mình. Nhờ cái cách đó mà lớp lớp anh hùng xuất hiện ở Thần Nông, vạn nước càng lúc càng hưng thịnh, dần dần áp đảo cả Cao Tân. Nhưng về lâu về dài, chế độ phong vương cho người khác họ dần dà để lộ nhược điểm, các nước chư hầu cha truyền con nối rồi kết mối thông gia với nhau, thế lực cũng đan cài vào nhau, khó tránh chỉ tin dùng người thân của mình, con em các nhà quý tộc rất dễ trở thành tướng quân hay quan lớn, còn những kẻ xuất thân hàn hèn thì khó mà cất mặt lên được. Kẻ tài hoa tuyệt thế thường ẩn giữa đám tiện dân, nhưng vì thế chế hủ hậu nên chẳng những không có cơ hội thi thố tài năng mà còn bị đám con cháu quý tộc làm nhục, trong lòng họ hẳn đã dồn nén rất nhiều uất ức, một khi bị kích động sẽ trở nên vô cùng đáng sợ.”

Nghे tới đây A Hành dần hiểu ý Thiếu Hạo, bèn tiếp lời: “Xi Vưu xuất thân tiện dân, không có huyết thống quý tộc nhưng hẳn chính là niềm hy vọng lập công dựng nghiệp, thi thố tài năng của những người tài xuất thân hèn kém, họ sẽ tự động tụ họp lại dưới cờ của hắn, để cho hắn dẫn dắt. Nhờ luồng sinh khí mới này, Thần Nông quốc mới có thể tìm lại được phong quang thuở trước, đây là dụng ý thật sự của Viêm Đế!”

Thiếu Hạo gật đầu cười, chẳng hiểu là tán thưởng A Hành nhìn thấu sự việc hay khâm phục tầm nhìn của Viêm Đế, “Xi Vuu tính tình ngông cuồng phóng túng, xem thường quy tắc thế tục nhưng lại rất trọng tình trọng nghĩa, anh dũng mưu trí, chính là bậc minh chủ của những con người nghèo khổ ấy, sớm muộn sẽ có ngày bọn họ liều mạng vì hắn. Chừng đó hắn mới có thể trở thành Đốc Quốc Đại tướng quân thật sự, vùng kiếm chỉ huy thiên quân vạn mã.”

A Hành nghe đến chấn động cả tâm thần, vừa mừng vừa lo nói: “Thần Nông nằm giữa Trung nguyên, đất đai màu mỡ, sản vật phong phú, dân chúng đông đảo, nếu lại thêm một minh quân biết khai thác triệt để sản vật cũng như tận dụng mọi khả năng của người tài thì chẳng kẻ địch nào dám động vào nữa cả.”

Thiếu Hạo nghiêm mặt, “Dân số Thần Nông gấp đôi Cao Tân, lại sẵn địa hình hiểm trở, đâu đâu cũng là cửa ải dễ thủ khó công, trong khi Cao Tân toàn đồng bằng bát ngát, chỉ có sông nước là bức bình phong thiên nhiên bao quanh che chở, một khi Thần Nông tộc vượt sông thì ngày vong quốc của Cao Tân đã điểm.”

Tâm trạng A Hành cũng trở nên nặng nề. Hiên Viên tuy địa hình phức tạp, khí hậu đa dạng, cũng có nhiều quan ải dễ chống gặc, nhưng tiếc rằng đất đai cằn cỗi, sản vật nghèo nàn, dù bao năm nay phụ vương nâng đỡ sức bù trừ, sửa đổi khai khẩn nhưng vẫn chẳng bì được với mảnh đất Trung nguyên một năm hai vụ mùa.

Thiếu Hạo khẽ thờ dài, “Thật ra những khuyết điểm đó đều khắc phục được cả, điểm yếu chí mạng của Cao Tân chính là thể chế cứng nhắc đến bất di bất dịch ngàn vạn năm nay, chỉ coi trọng dòng dõi và huyết thống, nghiêm cấm kết hôn giữa những người không cùng giai cấp, triều chính thì bị con em vương tộc cùng bốn bộ Thanh Long, Thường Hy, Hy Hòa, Bạch Hổ lũng đoạn, khiến bao kẻ có tài trong Thần tộc, Nhân tộc hay Yêu tộc phải ôm hận bỏ đi. Tri Mạt, đệ nhất công thần của phụ vương nòng vốn thuộc Yêu tộc Cao Tân, vì xuất thân thấp kém nên bị người Cao Tân phi nhổ, ấy vậy mà y lại có thể theo phò tá phụ vương nâng đỡ nên hùng đồ bá nghiệp tại Hiên Viên, được tôn xưng làm Đế sư.”

Nghĩ tới vận mệnh tương lai của hai đất nước, A Hành và Thiếu Hạo đều nghe lòng ngổn ngang trăm mối.

A Hành chợt hỏi: “Nếu bây giờ Thần Nông tuyên chiến với Hiên Viên, liệu Cao Tân có tham chiến không?”

Thiếu Hạo bình thản đáp: “Không đâu! Ta rất muốn biết lực lượng tích lũy suốt mấy ngàn năm nay của Hiên Viên ra sao, giờ đã có Thần Nông xung phong do thám hộ, Cao Tân đương nhiên sẽ khoanh tay đứng nhìn. Dù Hoàng Đế tới thuyết phục phụ vương tham chiến, ta cũng nhất định khuyên can!”

A Hành gượng cười: “Chàng có cần thẳng thắn đến thế không?”

“Khi nào cần dối gạt, ta sẵn sàng nói dối không chớp mắt, nhưng chuyện này không cần phải thế, dù sao nàng cũng nhận ra ngay ấy mà!”

A Hành chợt hiểu vì sao Đại ca và Thiếu Hạo có thể thành bạn thân, hai người bọn họ đều có thái độ thẳng thắn đến gần như tàn khốc. Nàng liếc đồng hồ nước rồi đứng dậy gom sách vở lại, “Chúng ta đi nghỉ thôi!”

Thiếu Hạo cùng A Hành nằm song song trên giường, cách nhau ít nhất hai thước.

A Hành bỗng lên tiếng: “Sáng mai thiếp định tới gặp phụ vương và mẫu hậu, xin hai người cho phép xuất cung. Chàng nói giúp thiếp mấy lời được chăng?”

“E rằng khó đấy. Cao Tân là Thần tộc từ thượng cổ, được xưng là dân tộc có lễ giáo, phong tục cổ hủ, phép tắc nghiêm ngặt, đừng nói là vương tử phi, ngay đến vương hậu cũng không thể tùy tiện ra ngoài.”

“Phụ vương cho thiếp mang theo ba ngàn tấm giống, nghe nói vì không hợp thủy thổ nên đã chết mất một nửa. Thiếp định nói rõ với phụ vương xin xuất cung khảo sát thủy thổ dân tình các nơi, chọn ra giống tằm Cao Tân phù hợp.”

Thiếu Hạo nghĩ ngợi một hồi đoạn nói: “Phụ vương tính tình nho nhã, chỉ thích thư họa ca múa, lại rất dịu dàng chiều chuộng phụ nữ nên chủ yếu khó khăn về phía vương hậu thôi, phụ vương đâu có để tâm chuyện hậu cung. Có điều vải vóc của Cao Tân đều trông cả vào đó, nếu sản lượng thấp sẽ khiến chất lượng vải kém đi, mặc lên người không thoải mái. Nguyên liệu dệt nên tơ lụa cho vương thất quý tộc Cao Tân mấy ngàn năm nay đều phải mua từ Hiên Viên, đây là khoản chi phí rất lớn, chúng ta cứ vin vào đó mà thỉnh cầu, hẳn phụ vương sẽ ủng hộ nàng, vương hậu cũng chẳng thể không nhượng bộ.”

“Cảm ơn chàng!”

Trong bóng tối, cả hai người đều làm thinh, qua một hồi lâu, Thiếu Hạo mới nói khẽ: “Cảm ơn nàng chịu dạy dân chúng Cao Tân chăn tằm dệt vải!”

“Chàng đừng quên chúng ta là đồng minh, hiện giờ thiếp đang là Đại vương tử phi của Cao Tân, đây cũng là việc nên làm thôi mà.”

A Hành trở mình quay lưng về phía Thiếu Hạo, Thiếu Hạo cũng trở mình, quay lưng lại phía A Hành.

Nhờ Thiếu Hạo giúp đỡ, A Hành đã được Tuấn Đế cho phép ra vào Ngũ Thần sơn, tuy nhiên phải có thị nữ và thị vệ đi cùng. Dù hiện tại chẳng được tự do như lúc ở Hiên Viên, nhưng nàng cũng hài lòng với kết quả này lắm rồi.

Ngày tháng thấm thoát trôi đi sau vẻ ngoài yên ả.

Cuối năm đó, Viêm Đế Du Vong phái sứ giả tới yết kiến Hoàng Đế, đòi Hoàng Đế trả lại phần đất đã xâm lấn của Thần Nông, bị Hoàng Đế cự tuyệt yêu cầu.

Trước trăm quan Thần Nông trên đỉnh Từ Kim, Viêm Đế tuyên bố chính thức khai chiến với Hiên Viên, giành lại lãnh thổ đã bị Hiên Viên lừa gạt chiếm giữ.

Cả triều đường sục sôi hào khí, các chiến sĩ trẻ chỉ mong được lấy máu mình rửa nhục cho tổ tiên, dưới thời Viêm Đế đòi thứ bảy, nguyện vọng này không sao thực hiện được, nhưng đến thời Viêm Đế đòi thứ tám, cuối cùng cũng đã đạt thành.

Chúc Dung được phong làm Chinh Tây Trường quân, dẫn năm trăm chiến binh Thần tộc, ba ngàn chiến binh Yêu tộc cùng năm vạn chiến binh Nhân tộc tiến đánh Hiên Viên, giành lại lãnh thổ bị xâm lấn.

Trận đầu tiên là mấu chốt để củng cố sĩ khí toàn quốc gia, có thể nói chỉ được thắng, không được bại nên A Hành đoán rằng phụ vương sẽ phái Đại ca Thanh Dương thống lĩnh ba quân chặn địch, nào ngờ Đại tướng quân chỉ huy quân đội Hiên Viên lại là Tam ca Hiên Viên Huy.

Hiên Viên Huy là con trai Tam phi Đồng Ngư thị, A Hành rất hiếm khi gặp vị ca ca này, cũng chẳng biết gì về năng lực của y.

Nàng liền đem thắc mắc hỏi Thiếu Hạo: “Sao phụ vương không phái Đại ca nhỉ? Chúc Dung hiệu là Hòa thần, chuyên điều khiển lửa, tới lúc then chốt nhất định sẽ bày Hòa trận, lấy lửa đánh thành, mà băng tuyết của Đại ca lại vừa khéo khắc chế được lửa của hắn.”

Đang đánh đàn chợt nghe A Hành hỏi vậy, Thiếu Hạo vừa gảy tiếp vừa đáp: “Nếu bây giờ Thần Nông tấn công Cao Tân, phụ vương cũng chẳng phái ta đi nghênh địch đâu.”

A Hành nghĩ ngợi một lát rồi nói, vẻ không muốn tin: “Sao phụ vương lại nghi kị Đại ca chứ? Đại ca là do phụ vương một tay dạy dỗ kia mà!”

Thiếu Hạo thần nhiên: “Khi con cái còn nhỏ, vẫn đang là con mình, Hoàng Đế thân làm cha đương nhiên sẽ dốc tâm huyết dạy dỗ nên một đứa con tài giỏi, nhưng dần dần con cái sẽ lớn lên, trở thành bề tôi, Hoàng Đế thân làm đế vương, hiển nhiên không thể để một bề tôi thủ tóm tất cả được, ông ta vẫn làm những việc nên làm ở từng địa vị khác nhau đấy chứ.”

A Hành dễ dàng chấp nhận việc Tuấn Đế nghi kỵ Thiếu Hạo nhưng lại khó mà chịu được cảnh phụ vương kiêng dè Đại ca, xem ra người ta chỉ có thể bình tĩnh trước những sự việc không can hệ tới mình thôi.

Tựa hồ rất hiểu cảm giác của nàng, Thiếu Hạo chỉ chăm chú gảy đàn, mặc A Hành ngây người ngồi đó.

Một hồi lâu sau, A Hành mới khó nhọc cất tiếng: “Chàng và Đại ca thật không hổ là bạn bè đồng cánh ngộ, người ngoài đều kính trọng hai người như tuyệt thế anh hùng đời nay, còn người nhà lại chỉ chăm chăm đề phòng các vị hết loạn thần tặc tử!”

Thiếu Hạo ngừng tay đàn, ngẫm lại lời A Hành vừa nói rồi bật cười: “Thật ra Thanh Dương còn khổ sở hơn ta.” Thấy A Hành ngờ ngợ ngắc ngắc, y nói tiếp: “Sau này từ từ nàng sẽ hiểu.”

Chúc Dung chia quân làm hai ngả tấn công biên giới phía Tây của Hiên Viên, bao vây ải Đồng Nhĩ, Hiên Viên Huy nhớ kỹ lời Hoàng Đế dặn dò, cứ giữ chặt trong thành không ra ngoài.

Ái Đồng Nhĩ dễ thủ khó công, Hiên Viên huy lại một mực cố thủ trong thành câu giờ, cứ theo tính khí nóng nảy của Chúc Dung thì sớm muộn gì cũng sơ sây, chỉ cần hấn sơ sây, Hiên Viên sẽ lập tức phản công.

Giữ thành thoát nhìn có vẻ dễ dàng nhưng trải qua bao triều đại, danh tướng thao công thành thì nhiều chứ giỏi giữ thành thì chẳng có mấy ai. Thủ thành thực ra là tâm lý chiến, thời gian kéo dài, quân Thần Nông từ xa tới sốt ruột đã đành, ngay cả quân Hiên Viên cũng thấy mệt mỏi. Đe ép Hiên Viên động binh nghênh chiến, quân Thần Nông đã giở ra đủ mọi thủ đoạn. Trước sự khiêu khích của Thần Nông, binh sĩ Hiên Viên, hầu hết đều là những trang nam nhi bùng bùng nhiệt huyết, chỉ hận không thể xông ra quyết một trận sống mái với Thần Nông nhưng Hiên Viên Huy cứ lần lửa chẳng chịu nghênh chiến, dần dà khiến lòng quân oán thán.

Ba quân bắt đầu nảy sinh lời ong tiếng ve, nói Hiên Viên Huy hèn nhát, chỉ giỏi làm rùa rút đầu trong thành, nếu đổi lại là Đại điện hạ Thanh Dương hẳn đã đánh cho Chúc Dung tan tác từ lâu.

Hiên Viên Huy vốn đã mất hết kiên nhẫn lại nghe được những lời xì xầm của thuộc hạ, nhớ tới lời mẹ tha thiết dặn dò trước khi ra trận, lòng càng hoảng loạn hơn.

Trước lúc ra đi, Đồng Ngư thị mẹ y đã gọi y cùng Cửu đệ Di Bành lại bảo, “Có vài chuyện xưa nay mẹ vẫn giấu các con, giờ đây hai đứa đã lớn cả, cũng nên cho các con được biết. Ta và người đàn bà trên Triều Vân phong kia sớm muộn gì cũng có ngày phải sống mái với nhau, bà ta không chết thì ta chết. Nếu Thanh Dương kế thừa vương vị thì ba mẹ con ta chỉ có đường tự tử thôi.”

Di Bành bất lực khuyên nhủ, “Mẹ à, mấy chuyện đó qua lâu rồi mà. Bây giờ Đại ca tốt với chúng con lắm, mẹ cứ canh cánh bên lòng chuyện cũ làm gì?”

“Tốt lắm ư?” Đồng Ngư thị giáng cho Di Bành một bạt tai, “Ta bảo con phải đề phòng nó bao nhiêu lần rồi kia mà? Con cứ hồ đồ như thế, sớm muộn cũng có ngày chết về tay nó cho xem! Nó đã thò lưỡi rắn vào miệng con mà con vẫn coi nó là anh em tốt à? Nếu con giúp Tam ca con một tay thì Thanh Dương đâu thể bành trướng thế lực như bây giờ?”

Dường như đã hoàn toàn thất vọng với Di Bành, Đồng Ngư thị quay sang buồn bã nhìn Hiên Viên Huy, “Huy nhi, lần này con ra quân nhất định phải thắng lợi! Đây là thời cơ ngàn năm có một của mẹ con ta, chỉ thắng trận con mới có thể được phụ vương trọng dụng, con nhớ nhé, nhất định phải chứng

mình năng lực của con không kém gì Thanh Dương, phải thể hiện với phụ vương rằng con mới là đứa con trai ưu tú nhất của Người.”

Hiên Viên Huy chẳng biết đáp sao cho phải, đành quỳ xuống dập đầu, “Xin mẹ yên tâm, con nhất định sẽ dốc hết toàn lực.”

Lời hứa với mẹ vẫn đè nặng trong lòng, từng giờ từng phút nhắc nhở y. Chuyện này liên quan tới sự sống chết của ba mẹ con y nên y nhất định phải thắng, nhất định thế!

Hai tên thuộc hạ nôn nóng lập công đã nhận ra tâm tình xáo trộn của Hiên Viên Huy, liền xúi y mở cổng thành nghênh chiến, “Chúc Dung bên ba đường xa tới đây, lại giằng co bao lâu nay, hỡi người ngựa đều mệt mỏi cả rồi, chúng ta lấy nhân chống mệt, nhân sĩ khí bây giờ đang vượng, thừa lúc đêm khuya đánh úp một mẻ nhất định sẽ lập được công lớn.”

Hiên Viên Huy đang cân lập công lớn để khẳng định bản thân, vừa nghe đến “nhất định sẽ lập được công lớn” đã thấy nhiệt huyết trào lên, vội hạ quyết tâm ngay.

Y liền triệu tập các tướng lại bàn kế nửa đêm đánh úp Chúc Dung, tướng lĩnh thấy đều đồng tình, duy chỉ có quan chủ quản vận lương là Ứng Long kiên quyết phản đối, nhưng Hiên Viên Huy chẳng để vào tai, còn khiển trách Ứng Long: “Người chỉ là một tên Yêu tộc nhãi nhép, lấy tư cách gì nói cản trước mặt các đại tướng Thần tộc bọn ta?”

Hết thấy tướng lĩnh Thần tộc trong phòng đều cười rộ lên, Ứng Long thấy vậy đành cúi đầu im lặng.

Nửa đêm Hiên Viên Huy đích thân dẫn theo tinh anh Thần tộc đánh úp Chúc Dung, còn bố trí mấy vạn đại quân Nhân tộc vây bủa bên ngoài sẵn sàng truy quét quân Thần Nông trốn chạy.

Mọi chuyện đều nằm trong dự liệu của Hiên Viên, đại quân Chúc Dung hầu như không hề đề phòng, vừa đánh đã bỏ chạy tán loạn.

Thấy ngọn cờ Ngũ Sắc Hòa Diễm của Chúc Dung chạy về hướng Bắc, nơi chỉ có một dải đồng bằng bao la, hoàn toàn không thể phòng thủ, Hiên Viên Huy mừng rỡ khôn cùng, thầm nghĩ nếu giết được Chúc Dung, hân sáng mai thôi là mình nổi danh khắp đại hoang, rồi y lại lan man nghĩ tới Hiên Viên Thanh Dương, nghĩ tới phụ vương, nghĩ tới mẹ... Vì quá háng hái, y quên khuấy cả thận trọng, chỉ lo tập trung tất cả quân đội Thần tộc đuổi giết Chúc Dung.

Bọn Hiên Viên Huy vừa đuổi tới nơi, đột nhiên lá cờ Ngũ Sắc Hòa Diễm phân ra thành năm ngọn lửa, bập bùng vờn quanh. Hiên Viên Huy cười nhạt, biết Chúc Dung chuyên dùng hòa công, y đã có chuẩn bị sẵn, bèn lệnh cho quân đội Hiên Viên bày trận hô mưa.

Chúc Dung cười trên Tất Phuong điều lắc đầu cười, mỗi trận pháp không chỉ dựa vào tinh lực của Thần tộc mà còn phải biết cách vận dụng linh hoạt, hiện giờ đang giữa tháng Chạp đông giá, vùng này lại khô hạn lâu ngày, rõ ràng là địa điểm tốt để bày trận hỏa công, chứ hô mưa làm sao nổi.

Thần Nông thoát nhìn như thể đang bỏ chạy tán loạn nhưng thực tế ai nấy đều đã ổn định vị trí đầu vào đó, Chúc Dung ngồi giữa trận thúc động linh lực, chỉ trong chớp mắt, ngọn lửa bắt đầu rần rật khắp vùng.

Hiên Viên Huy cũng lệnh cho các tướng sĩ hô mưa, nhưng thế trận của Hiên Viên bị vây giữa thế trận của Chúc Dung, linh khí trời đất ở đây lại hợp hỏa chứ không hợp thủy, dần dà, mưa của họ càng lúc càng nhỏ lại, trong khi lửa của Chúc Dung mỗi lúc một lớn, như muốn nuốt chửng quân địch.

Hiên Viên Huy bắt đầu hoảng sợ.

Hai bên giao tranh, bên nào cũng cảm hơn thì thắng! Chủ tướng vừa hoảng hốt, lòng quân lập tức hoang mang, binh lính bỏ chạy tán loạn, trận pháp liền tan vỡ. Quân Hiên Viên bỏ chạy càng lúc càng đông, nhưng trên trời dưới đất đâu đâu cũng có binh lính Thần Nông trấn giữ, thấy kẻ nào giết kẻ nấy.

Nhận ra mình đang bị lửa đỏ bao vây, Hiên Viên Huy toan cười tọa kỵ bỏ trốn, nào ngờ Chúc Dung đã giáng Lôi Đình hỏa ép y phải đáp xuống đất.

Thế lửa càng lúc càng mạnh, tọa kỵ của Hiên Viên Huy thất kinh, giằng cương chạy trốn, chẳng buồn nghe lệnh y nữa.

Mất đi tọa kỵ, Hiên Viên Huy chỉ biết chạy tới chạy lui giữa hỏa trận, vận linh lực xua tan từng luồng hơi nóng, có điều hỏa trận này do năm trăm Thần binh của Thần Nông chung sức tạo thành, lại được Hòa thần Chúc Dung dốc toàn lực điều khiển, linh lực của Hiên Viên Huy làm sao chống nổi.

Dần dà y cạn kiệt linh lực, bị U Minh hỏa xâm nhập thân thể, thiêu đốt ruột gan, khắp người từ trong ra ngoài đều đỏ rực lên, phải gào thảm xin tha.

Chúc Dung đứng trên Tất Phuong điều nhìn xuống thấy hết mọi chuyện, đắc ý cười ha hả.

Từ xa trông lại, thấy ánh lửa đỏ rực trời, Ứng Long biết đại cuộc đã hết cách cứu vãn, lập tức lệnh cho một đội quân Yêu tộc thông thuộc địa hình dẫn theo đại quân Nhân tộc rút lui. Còn y cùng hai ngàn quân Yêu tộc đóng ở hai bên sườn núi, vừa bắn tên yểm trợ đại quân Nhân tộc vừa lợi dụng dòng sông trong sơn cốc bố trí một trận thủy nhỏ, ngăn cản quân Thần Nông truy sát.

Chém giết suốt một đêm, đến nổi trời đất cũng thành ra u ám, binh lính phơi thây đầy nội.

Trời vừa sáng, tin ải Đồng Nhĩ thất thủ đã truyền về Hiên Viên thành.

Toàn bộ tướng sĩ Thần tộc do Hiên Viên Huy dẫn đầu đều bị tiêu diệt, Yêu tộc thương vong nặng nề, Nhân tộc nhò trốn vào núi sâu nên chẳng tổn thương một binh một tốt, quả là kỳ tích.

Hoàng Đế nghe trình tấu mà run rẩy cả người, ngồi phịch xuống ghế, không nói nổi một lời, hồi lâu mới trầm giọng ra lệnh: “Lập tức lôi tên Ứng Long làm trận bỏ chạy xử tử, tất cả lính đào ngũ đều biến làm nô lệ, bắt làm lao dịch trong quân.”

Thanh Dương biết Hoàng Đế vì mất con mà đau lòng quá độ, sinh ra căm phẫn nên chẳng dám khuyên giải, chỉ đỡ lời: “Ứng Long chết không đủ đền tội, có điều hần đã tận mắt chứng kiến trận chiến, lời nói ra là đáng tin nhất, chỉ bằng giải hần về đây hỏi rõ tình hình quân địch rồi xử tử cũng chẳng muộn.”

Hoàng Đế chẳng còn sức mà lên tiếng nữa, chỉ xua tay tỏ ý Thanh Dương cứ toàn quyền quyết xử lý.

Thanh Dương nhận lệnh bước ra, bảo thị nữ Chu Du: “Người lập tức tới biên giới cùng các quan viên áp giải Ứng Long về đây, nhớ chăm sóc cho hần tử tế, dọc đường nhất định phải tôn trọng hần, tuyệt đối không được thất lễ.”

Chu Du ngỡ ngàng, “Tại sao phải thế ạ? Chẳng phải hần chết đến nơi rồi sao?”

Thanh Dương giải thích: “Chức Dung thần lực cao cường, được tôn làm Hòa thần. Ứng Long chỉ có hai ngàn quân Yêu tộc mà dám giao tranh với Chức Dung, lợi dụng địa thế bảo toàn được tướng sĩ Nhân tộc, để cho Yêu tộc thương vong nặng nề, có thể nói là một viên tướng tài hiếm thấy, hội tụ đủ cả nhân, trí, dũng, tuy hiện giờ phụ vương đau lòng quá độ thành ra sơ suất nhưng khi bình tĩnh lại nhất định sẽ nghĩ thông mà trọng dụng hần.”

Đang nói chợt y trông thấy Tam phi Đồng Ngự thị tóc tai rũ rượi nhào xuống khỏi xe loan, hai chân xỏ hai chiếc hài cộc cạch, hiển nhiên vừa nghe tin đã chạy đến đây xác nhận ngay, chẳng kịp rửa mặt chải đầu.

Đồng Ngự thị vừa chạy vừa gào lên thảm thiết, “Bệ hạ, bọn chúng nói láo, bọn chúng phao tin đồn nhảm...” Trông thấy Thanh Dương, bà ta liền tròn mắt, cảm hận nói, “Người, nhất định là người. Có phải là quý khách của người không? Ta biết người muốn hại chết chúng từ lâu rồi, người muốn báo thù cho Vân Trạch, là người hại chết Huy nhi...” Bà ta vừa kêu khóc vừa lao tới đánh Thanh Dương, đám thị nữ phải cản lại.

Chu Du tái mặt sợ hãi nhưng Thanh Dương chẳng lấy đó làm điều, chỉ cung kính hành lễ với Đồng Ngự thị rồi lập tức bỏ đi.

Tiếng khóc thảm thiết của Đồng Ngự thị còn vọng vẳng sau lưng y, “Huy nhi không việc gì, Huy nhi sẽ không việc gì đâu...”

Những lời này sao nghe quen đến thế...

Hơn ngàn năm trước, mẹ y cũng từng tái mặt khi đứng trước mặt y, luôn miệng lẩm bẩm “Vân Trạch không việc gì, Vân Trạch sẽ không việc gì đâu...”

Bà tuyệt vọng nắm chặt lấy tay y, như thể cầu xin y khẳng định với mình “Vân Trạch không việc gì đâu”.

Y cũng muốn an ủi mẹ bằng câu “Mẹ yên lòng, Vân Trạch không sao đâu” biết bao, nhưng chẳng làm sao cất nổi lời, chỉ biết lặng lẽ quỳ trước mặt bà đập đầu thật mạnh, ra sức dập đầu.

Mẹ y nhũn người ra như bị rút hết gân cốt, ngồi phệt xuống đất.

Y đặt mảnh sọ còn sót lại của Vân Trạch xuống trước mặt mẹ.

Luy Tổ chẳng hề khóc lóc kêu gào, chỉ đỡ dần nâng mảnh sọ lên ôm vào lòng, luôn tay ve vuốt, miệng mấp máy, lắng tai nghe kỹ mới nhận ra bà đang hát ru, “À ơi, thỏ chạy tung tăng, ngựa phi lộp cộp, ơi con cưng của mẹ, không đau đâu mà...”

Thanh Dương còn nhớ thuở nhỏ Vân Trạch rất sợ đau, hễ trượt chân hay vấp ngã là khóc òa lên, lần nào như lần này mẹ đều ôm Vân Trạch vào lòng khe khẽ ru hỏi, Vân Trạch sợ đau như vậy mà lại bị thiếu sống đến chết.

Ánh mắt Thanh Dương buốt lạnh, khóe miệng càng lúc càng mím chặt.

Tin đại quân Hiến Viên bị tiêu diệt, một vị vương tử bỏ mình truyền đến Cao Tân, khiến triều đình nhốn nháo cả lên.

Quan viên trong triều kẻ chủ trương phái binh chi viện Hiến Viên kẻ một khi Thần Nông đánh bại Hiến Viên thì Cao Tân sẽ trở thành mục tiêu kế tiếp, kẻ lại phản đối, nói Hiến Viên chẳng qua mới thua một trận, Cao Tân nên nghe ngóng tình hình thêm đã, còn có kẻ đề nghị nên tặng mỹ nữ và lễ vật cho Thần Nông để bày tỏ thiện ý, nếu kết nối thông gia được với Thần Nông là hay nhất.

A Hành đang ở ngoài thành dạy đám phụ nữ quay tơ dệt vải, nghe tin này lập tức quay về Ngũ Thần sơn.

Về tới nơi, nàng cũng không dám xông vào giữa triều đường làm phiền các quan bàn luận, đành phải đứng ngoài đợi.

Hai vị vương tử Quý Ly và Tam Thân đều chủ trương chi viện Hiến Viên, sát cánh cùng nhau chống lại Thần Nông, còn mười mấy vị vương tử Yến Long, Trung Dung, Hắc Xi, vân vân... lại cho rằng không nên giúp Hiến Viên, ai nấy đều khẳng khái theo ý mình, tranh cãi rất gắt.

Tuần Đế bảo bọn họ yên lặng rồi hỏi Thiếu Hạo, “Con thấy thế nào?”

Yến Long và Trung Dung cười nhạt, Thiếu Hạo là rể Hiến Viên, cần gì phải hỏi nữa.

Vậy mà Thiếu Hạo chỉ đáp gọn: “Nhi thần nghĩ chúng ta nên án binh bất động.”

Tuần Đế liền phán: “Vậy cứ thế đi, ta cũng mệt rồi, bãi triều!”

Thấy Thiếu Hạo phản đối xuất quân chi viện, Bán Hạ lên liếc A Hành nhưng nàng chẳng phản ứng gì, chỉ lặng lẽ đứng dưới thềm vắng đọi.

Thiếu Hạo bước ra khỏi đại điện cùng Quý Ly, đang đi chợt y dừng bước, nhường Quý Ly đi trước còn mình băng qua dãy hành lang trùng trùng, bước tới trước mặt A Hành, chủ động nắm lấy tay nàng, “Hai ta đi dạo một chút rồi hẵng về cung nhé.”

Bán Hạ cùng các thị nữ biết ý lui cả xuống dưới.

Thiếu Hạo lên tiếng hỏi: “Nàng nghe thấy ta nói gì rồi ư?”

“Vâng.”

“Nàng giận sao?”

A Hành đáp: “Thoạt đầu nghe nói cái gì toàn quân bị diệt, thiếp vô cùng lo sợ, vội sắp xếp ngựa ngựa chạy về, nhưng nghe chàng nói lại thấy yên lòng. Nhất định chàng nhận thấy Hiên Viên chưa bị tổn thương nguyên khí nên mới ung dung không xuất quân như thế, chứ nếu tình hình Hiên Viên nguy cấp, hãn chàng đã phải nôn nóng từ lâu.”

Thiếu Hạo khẽ cười, tiếng cười lỏng lẻo trong gió, toát lên vẻ thích thú, “Trận chiến này e rằng chẳng thể kết thúc ngay trong một sớm một chiều, Cao Tân quả thật không cần phải vội.”

Nói đến đây Thiếu Hạo chợt ngừng lời, đưa mắt nhìn A Hành như thể đang đo lường.

A Hành chẳng chịu lép vế, ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp: “Bản thân Du Vồng vốn không muốn gây chiến, phái Chúc Dung ra trận là việc cực chẳng đã mà thôi. Chúc Dung cũng chỉ muốn lấy lòng tướng sĩ và lôi kéo chư hầu chứ đâu có định đánh thật, giờ y đã thắng một trận về vang, giết được một vị vương tử Hiên Viên, có thể nói là lập công lớn rồi, nếu đánh nữa sẽ phải tiến sâu vào lãnh thổ Hiên Viên khổ chiến, một kẻ không chịu tiêu hao binh lực của mình như Chúc Dung nhất định không chịu tiến sâu thêm đâu, nếu có quan viên nào xúi giục tiếp tục đánh, y cũng sẽ đứng về phía Du Vồng vì lợi ích bản thân cho xem.”

Thiếu Hạo gật đầu, “Thật chẳng hổ là muội muội của Thanh Dương, tiến bộ rất nhanh, có lẽ chẳng bao lâu nữa nàng có thể cầm quân ra trận rồi.”

A Hành chấp tay thi lễ với Thiếu Hạo, “Đó là nhờ thiếp được thầy giỏi chỉ bảo, ngày ngày đều cùng chàng bàn luận những chuyện này, chỉ cần không phải gỗ mục thì nhất định phải có tiến bộ chứ, có điều...”

“Có điều làm sao?”

“Thiếp rất ít khi tiếp xúc với Tam ca, gần như chẳng có ấn tượng gì, nói thật, nghe tin huynh ấy chết trận, thiếp kinh ngạc nhiều hơn là đau buồn, nhưng huynh ấy là con trai của người phụ nữ mà phụ vương sủng ái nhất, e rằng bây giờ phụ vương thiếp đang đau lòng khôn xiết, dù Chúc Dung không tiến đánh Hiên Viên nữa, phụ vương thiếp cũng chưa chắc chịu bỏ qua cho y.”

Thiếu Hạo phân tích: “Luận về tài tình phẩm mạo phụ vương ta đều đứng đầu, chỉ phải cái tai thính quá, hơi một tí gió lay cỏ động là nom nớp đề phòng mấy đứa con trai, nhưng nếu có đứa con nào bị giết hại, nhất định Người sẽ lập tức xuất quân báo thù cho chúng ta không tiếc bất cứ thứ gì, còn phụ vương nàng thì khác, Hoàng Đế chỉ đau lòng trong chốc lát mà thôi, qua cơn đau xót sẽ lại lấy đại cuộc làm trọng.”

Nghe Thiếu Hạo nói, A Hành thấy lạnh buốt cả cõi lòng.

Nghĩ tới Thanh Dương, ánh mắt Thiếu Hạo chợt thấp thoáng lo âu, “A Hành, nàng có biết mình còn một ca ca nữa không?”

“Thiếp cũng có nghe loáng thoáng, luận vai vế huynh ấy đáng ra là Nhị ca, có điều qua đời quá sớm nên mọi người cũng không nhắc tới.”

“Nàng biết y chết thế nào không?”

“Từ ca kể với thiếp là huynh ấy mắc bệnh mà chết, thiếp sợ mẹ đau lòng nên xưa nay chẳng dám hỏi tới, kể ra thì tên huynh ấy là gì thiếp cũng không biết nữa. Sao đột nhiên chàng lại hỏi chuyện này?”

“Có sao đâu, đột nhiên ta nghĩ tới thì hỏi thôi.”

A Hành buồn bã, “Cứ nói tuổi thọ của Thần tộc lâu dài nhưng chín ca ca của thiếp nay chỉ còn bảy. Chúng ta luôn ý tuổi thọ dài lâu, chẳng để tâm tới việc gì cả, lại cho rằng dù thế nào cũng còn rất nhiều thời gian, mà đâu biết thực ra rất nhiều thứ chỉ vụt qua trong chớp mắt, sinh mệnh đằng đằng cang khiến cho nỗi đau dài ra vô tận mà thôi.”

Thiếu Hạo đưa mắt nhìn nàng rồi hỏi: “Thư tửu và hùng tửu ta cất đều ngon cả, nàng có muốn thử uống hai loại cùng lúc không?”

“Hay lắm!”

Quả thật phải uống một trận say khướt mới hóa giải được nỗi buồn vì toàn quân bị diệt, nỗi đau vì mất đi một người anh trai chôn sâu trong lòng A Hành.

Thiếu Hạo ngẩng lên trời huyết một tiếng lạnh lạnh, triệu gọi Huyền điều tọa kỵ đổ xuống. Y nắm tay A Hành bước lên lưng Huyền điều, mặc đám thị nữ thị vệ cuống quýt chạy theo hỏi: “Điện hạ, vương tử phi, hai vị đi đâu thế?”

A Hành bức bối cau mày với Thiếu Hạo, đoạn ngoảnh lại đổi sang vẻ mặt tươi cười, tựa vào lòng Thiếu Hạo, lấy giọng nhõng nhẽo trả lời bọn họ: “Vợ chồng ta đi làm chuyện vợ chồng, các người cũng muốn theo nhìn ư?”

Đám thị nữ Hiên Viên còn đỡ, nhưng hết thấy thị nữ thị vệ Cao Tân đều kinh hãi khựng lại, không dám tin rằng đường đường vương tử phi lại dám thốt ra những lời dâm loạn đến thế.

A Hành nháy mắt với Thiếu Hạo, Thiếu Hạo lắc đầu cười lớn, lệnh cho Huyền điều bay vút đi.

Đúng như Thiếu Hạo và A Hành phân tích, sau khi khảo thường Chúc Dung thật hậu hình, Du Vồng chẳng mấy chốc mà với những lời đề nghị tiếp tục thừa thắng truy kích, Chúc Dung cũng lấy cớ quân sĩ không hợp thủy thổ, phát sinh bệnh tả để từ chối tiến sâu vào lãnh thổ Hiên Viên.

Về phía Hiên Viên, Hoàng Đế cũng phong thưởng Ứng Long thuộc Yêu tộc, khen ngợi y đã bảo tồn được binh lực Nhân tộc quý báu cho Hiên Viên.

Trước sự ưu ái của Hoàng Đế, Ứng Long chỉ biết khấu tạ liên hồi.

Đội Ứng Long cùng các quan viên khác lui ra, trong đại điện chỉ còn lại Hoàng Đế và Thanh Dương, Hoàng Đế mới quay sang bảo: “Lần này con làm rất tốt, nếu không có con, ta chẳng những đã giết lầm một viên tướng tài hiếm có mà còn làm mất lòng Yêu tộc. Không có lương thảo, không có binh khí, thậm chí không có lãnh thổ đều có thể nghĩ cách, nhưng để mất lòng dân thì chẳng cách nào cứu vãn được cả. Con cũng phải nhớ lấy, trên đời này thứ đáng quý nhất chính là lòng dân, nhất định không được để mất lòng dân.”

Thanh Dương cung kính: “Nhi thần sẽ nhớ kỹ lời phụ vương dạy bảo.”

Hoàng Đế lại hỏi: “Chuyện Chúc Dung con thấy thế nào?”

Thanh Dương đáp: “Chúc Dung giết chết Tam đệ, đương nhiên chẳng thể bỏ qua, con xin được dẫn quân thảo phạt hắn, nhất định đem đầu hắn về gặp phụ vương.”

Hoàng Đế lắc đầu: “Không thể giết Chúc Dung được! Mẹ và bà hắn đều xuất thân tôn quý, có thể lực hùng hậu ở Thần Nông, nếu giết chết Chúc Dung chẳng khác nào bức mấy bộ lạc lớn kia từ chiến với chúng ta. Dân số Thần Nông đông gấp ba Hiên Viên, nếu họ quyết từ chiến với ta, dù quân ta có kiêu dũng mấy chăng nữa cũng không chống nổi đâu.”

Thanh Dương nghĩ ngợi một lát rồi nói: “Nhi thần ngu ngốc không hiểu ý Người, xin phụ vương giảng giải thêm cho.”

Hoàng Đế giải thích: “Cách hay nhất không phải là giết chết Chúc Dung, mà là khiến hắn quy thuận chúng ta, để thế lực của hắn thu về dưới trướng Hiên Viên.”

“Sao có thể được? Chúc Dung là người Thần Nông chính gốc mà!”

Hoàng Đế nhướn mày, ánh mắt sắc như dao, vặn lại: “Sao không được chứ? Thủy tổ của Thần Nông khi xưa chẳng phải cũng là thuộc hạ Bàn Cổ sao?”

Thanh Dương vội chữa lại: “Phụ vương nói rất có lý, Chúc Dung lòng tham không đáy, tự coi mình là kẻ có thần lực cao cường nhất trong Thần Nông tộc, đời nào cam lòng đứng dưới một Du Vồng bất tài vô dụng. Chỉ cần đem món lợi lớn ra như hắn, hắn nhất định sẽ động lòng.”

Hoàng Đế gật đầu cười, “Có điều Chúc Dung cũng chỉ là một con chó hoang thôi, thoát đầu phải lấy gây đánh cho nhụt hết nhuệ khí để nó biết sợ rồi mới đem thỏ béo ra dụ dỗ, dần dà thuần hóa nó thành chó nhà.”

“Nhi thần hiểu rồi.”

“Chuyện này giao cả cho con, ta biết con có cái thám tử vào Thần Nông quốc, cứ sai chúng phao tin đồn nhằm để Du Vồng cùng quan lại trong triều đình ninh rằng Chúc Dung sớm muộn sẽ tạo phản, đợi khi nào Chúc Dung nhận ra cả triều đình đều nghĩ mình sắp làm phản, chừng đó hắn muốn không phản cũng không được.”

Thanh Dương quỳ xuống dập đầu, “Vâng.” Y hiểu những lời này của Hoàng Đế vừa là giao nhiệm vụ, cũng vừa là cảnh cáo ngầm, con làm gì ta đều biết hết.

Hoàng Đế cúi đầu lật lật công văn, “Con lui xuống đi.”

Thanh Dương đứng dậy hỏi, “Tam đệ vừa qua đời, hôn sự của Xương Ý có phải lùi lại không ạ?”

Hoàng Đế nghĩ ngợi rồi đáp, “Không cần, cũng đâu phải bậc bề trên qua đời, khỏi cần giữ quy củ chịu tang. Hơn nữa mùa xuân sang năm mới tới hôn lễ của Xương Ý, còn hơn một năm nữa, cứ cứ hành đúng hạn đi! Giờ đang là lúc Hiên Viên cần dùng người, Xương Ý lại kết hôn với nữ tộc trưởng tương lai của Nhục Thủy, sau này chiêu mộ quân lính từ Nhục Thủy tộc cũng thuận tiện hơn nhiều.”

Chẳng rõ đang nhớ tới chuyện gì, Hoàng Đế chợt ngăn ra, hồi lâu mới nói, “Tuy hôn sự có mẹ các con lo liệu nhưng mấy năm nay tình thần bà ấy không được tốt, con nên đỡ dần thêm cho bà ấy, nhất định hôn lễ phải tổ chức thật trọng thể, mời hết khách khứa bốn phương để Nhục Thủy tộc thấy rằng chúng ta hết sức tôn trọng họ. Nhục Thủy tộc kiêu dũng thiện chiến nhưng tâm tư rất thuần phác, chúng ta càng tỏ lòng tôn trọng họ, họ sẽ càng trung thành với chúng ta.”

Lúc Thanh Dương còn nhỏ, Hoàng Đế chưa lập nên Hiến Viên quốc, Luy Tổ cũng chưa trở thành vương hậu nên chưa có danh xưng mẫu hậu, giờ đây Hoàng Đế bỗng vô tình dùng lại cách xưng hô ngày cũ ân cần dặn dò khiến Thanh Dương nghe mà chợt xót xa, chỉ biết cúi đầu thành tâm vâng dạ, đợi Hoàng Đế căn dặn xong xuôi, y bèn cáo từ lui ra.

Thấy Thanh Dương bước ra khỏi đại điện, Chu Du liền rào bước theo sau, vừa đi vừa nói: “Tên khốn Úng Long kia thật tệ, hôm nay nô tỳ trông thấy y bèn lên tiếng chào hỏi, chúc mừng y thăng quan tiến chức, nào ngờ y lạnh như tiền, chẳng hề tỏ vẻ biết ơn, cũng chẳng thèm nghĩ xem nếu không nhờ điện hạ, y đã phải bỏ mạng từ lâu rồi!”

Thanh Dương lườm Chu Du, chế giễu: “Ngươi đã ở bên ta hơn ngàn năm, cũng tu thành hình người mấy trăm năm nay rồi, sao vẫn dốt đặc cán mai như khúc gỗ thế?”

Chu Du âm ức ra mặt nhưng chẳng dám phản bác, chỉ biết lẩm bẩm trong lòng, nô tỳ vốn là khúc gỗ mà!

Thanh Dương bèn nhẫn nại cất giọng, “Ta cứu y là bởi phẩm chất và mưu trí của y, muốn cho y một cơ hội thi thố tài năng, nếu y tỏ vẻ thân thiết với chúng ta, ngược lại chính là phụ lòng ta, khiến ta thất vọng vì đã cứu y đó.”

“Thế là thế nào?” Chu Du vẫn ngờ ngác không hiểu. Thanh Dương hết cả kiên nhẫn, lạnh lùng nói: “Nếu y quá thân cận với ta thì phụ vương sẽ đoán khi dùng y, vậy há chẳng phải phụ tâm ý ta cứu y ư?”

“À! Té ra là thế, xem chừng nô tỳ trách oan y rồi! Nô tỳ đã nói Yêu tộc của nô tỳ luôn uống nước nhớ nguồn mà!”

Thanh Dương lắc đầu ngán ngẩm nhìn Chu Du, vừa đi vừa dặn: “Nhục Thủy tộc sùng bái nhục mộc[1], nhưng nhục mộc rời khỏi Nhục Thủy thì không sao sống nổi, ngươi nghĩ cách trồng cho được nhục mộc ở Hiến Viên đi, khi nào Xương Ý thành hôn cùng Trục Sơn Xương Phó, ta muốn nhục mộc nở hoa dọc hai bên đường đón dâu.”

[1] Theo Sơn Hải kinh: ở Nam Hải, nơi hai dòng nước trong đục giao hòa vào nhau, có một loài cây tên nhục mộc, là khởi nguồn của Nhục Thủy. (ND)

Chu Du cười hi hi, “Việc này cứ giao cho nô tỳ, nô tỳ sẽ đi nài ni ông tổ của nhục mộc, lão ta còn nợ nô tỳ, cảm phiền con cháu lão nở hoa một lần chỉ là chuyện nhỏ.”

“Còn nữa, nhớ thúc cho đám dâu trên Triều Vân phong chín sớm lên đấy.”

“Biết rồi biết rồi, Tứ điện hạ và vương cơ đều thích ăn dâu lạnh, chừng nào họ tới điện hạ nhớ làm một trận tuyết, nhân đó hái luôn dâu lạnh tươi rói, ngon hơn dâu ướp lạnh trong hầm băng nhiều.”

Thanh Dương nghe vậy lạnh lùng trừng mắt nhìn Chu Du khiến ả giật nảy mình vội cúi gằm mặt xuống than thầm, người ta ngốc thì lờm, người ta thông minh thì trừng, thế là sao đây!

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Q.1 - Chương 14: Nắm chặt tay, bên nhau mãi mãi[1]

[1] Trích trong Kinh Thi, bài Kịch cổ. (ND)

Ngẩng đầu nhìn tàng cây ropy những hoa, năm năm tháng tháng hóa như cũ, hoa có cười chê người đổi lòng? Nói cái gì hẹn biển thề non, chớp mắt đã tan theo bọt nước.

Gần mười người đàn bà xúm xít quanh một cái nồi lớn, trong nồi là mười mấy nắm tầm giống màu sắc khác nhau, A Hành lần lượt nhặt từng loại lên giăng giải.

“Những giống tầm phổ biến nhất ở đại hoang là tầm dâu, tầm tạc, tầm thầu dầu, tầm sắn, tầm dâu ngựa, tầm long não, tầm dê, tầm xư, tầm ô cừu, tầm liễu, tầm hồ phách... Đa phần chỉ cần nghe tên là biết thức ăn chủ yếu của giống tầm đó là gì. Các giống tầm khác nhau cũng có công dụng khác nhau, ví như tầm thầu dầu không thơm được tơi nhưng có thể kéo lụa sống, còn loại màu vàng kim này là tầm hồ phách, chuyên ăn lá cây kim, tơi dai mà lông lánh như hồ phách, có điều sản lượng rất thấp nên chỉ dùng dệt vải vóc thượng đẳng thôi...”

Đám đàn bà nhặt tầm giống lên vừa phân biệt thật kỹ, vừa rì rầm trao đổi.

A Hành bước tới mạnh chiếu trực trái cạnh đó, khoanh chân ngồi xuống sàng lọc những giống tầm láo nháo mà người làng thu thập được, đương lúc trời nóng bức, nằng lại hao tâm tổn sức phân loại nên chẳng mấy chốc đã đổ mồ hôi đầy đầu. A Hành đưa tay quạt mồ hôi trán, đang định kiểm miếng nước uống chợt thấy một cốc nước đưa tới trước mặt.

Ngờ rằng ai đó trong số đàn bà kia đem đến cho mình, nằng thuận tay đón lấy uống một hơi cạn sạch rồi cười nói: “Cảm ơn.” Nghiêng người đưa trả chiếc cốc mới nhận ra là Thiếu Hạo.

Y đang ngồi xôm một bên tò mò nhìn nằng lựa tầm giống, còn đám người trong sân chẳng biết đã tản đi từ lúc nào.

“Chàng tới khi nào vậy? Sao chẳng gọi thiếp?” A Hành hết sức bất ngờ.

“Hôm nay trong triều chẳng có việc gì nên ta ra mấy thôn làng bên ngoài đi dạo nghe nói nhà nào nhà nấy đều có thể tới nhận tầm giống miễn phí, vừa khéo tiện đường, ta liền tới thăm nằng, thấy nằng đang giảng giải cho mấy phụ nữ kia có vẻ rất thú vị, ta bèn đứng ngoài lắng tai nghe, thật chẳng ngờ con tầm giống bé xiu mà cũng chứa nhiều kiến thức đến thế.”

A Hành nhoen cười, cúi xuống tiếp tục sàng lọc.

Thiếu Hạo hỏi: “Nằng lấy đâu ra nhiều tiền thế?”

“Chàng quên những thứ phụ vương và vương hậu thưởng cho thiếp rồi sao? Những vật dụng chuyên dùng trong vương thất thiếp đều sai Bán Hạ cắt đi, còn các thứ khác chất đống trong kho cũng chỉ tổ bám bụi, chỉ bằng đem ra mướn người thu thập những loại tầm láo nháo về gây nên tầm giống.”

“Hèn chi dân tình mười dặm tám làng quanh đây đều hết lời ca ngợi phụ vương, té ra là vì chuyện này.”

“Thiếp dùng những thứ phụ vương ban thưởng nên đương nhiên ân trạch này thuộc về phụ vương rồi.”

Thiếu Hạo khẽ nói: “Cảm ơn nằng.”

A Hành thấy sắc mặt Thiếu Hạo u ám, tựa hồ vừa xảy ra chuyện gì đó không vui, nhưng y đã không nói, nằng cũng chẳng tiện gắng hỏi, bèn trở mảy con tầm giống trước mặt bảo, “Chàng giúp thiếp lựa giống tầm đi, cứ dùng linh lực kiểm tra, nếu thấy trứng tầm tốt, nỏ đều thì giữ lại, nếu thấy không tốt tức là không thể gây giống được, thì để thả lại ra đồng hoang.”

Thiếu Hạo khoanh chân ngồi xuống cạnh A Hành, bắt đầu sàng lọc. Y sẵn có linh lực cao cường nên tầm giống vừa qua tay đã tự động chia thành hai loại, chẳng hề mất công nhọc sức. Y lại Thiếu Hạo, A Hành trốn việc không làm nữa, chỉ ngồi một bên vừa hóng mát vừa xem y làm.

Thiếu Hạo lại hỏi nằng: “Hôn lễ của Xương Ý đã định vào mùa xuân sang năm, Thanh Dương phải sử giả tới xin phép phụ vương để sang năm đón nằng về Hiền Viên dự lễ cưới Xương Ý đó.”

A Hành mừng rỡ, “Thế phụ vương nói sao?”

“Phụ vương nhận lời rồi, còn bảo ta về cùng với nằng để bái kiến nhạc phụ nhạc mẫu.”

Nghĩ tới hôn lễ của Tứ ca, lại nghĩ tới việc mình được về nhà, A Hành vô cùng vui sướng, nheo nheo mắt ngắm vầng dương rực rỡ trên đầu ngọn cây.

Hai người làm thính chẳng ai nói gì nên nghe rất rõ những âm thanh trong làng đưa lại, nào là tiếng trâu kéo cày, tiếng trẻ con đùa giỡn đuổi nhau... A Hành lại chạnh lòng nhớ tới Cửu Lê, giờ đang là tiết hoa đào nở rộ trong núi Cửu Lê, Mễ Đóa và Kim Đan đã con đàn cháu đống rồi chẳng? Họ vẫn ca vang khúc son ca tỏ lòng mình với đôi phương trong bóng hoàng hôn loang rực mặt sông kia chứ?

Thiếu Hạo cất tiếng hỏi: “Nằng đang nghĩ gì thế?”

A Hành khẽ đáp: “Nếu vĩnh viễn không có chiến tranh, cứ bình yên thế này mãi thì hay quá.”

Thiếu Hạo dịu giọng an ủi, “Sẽ như thế, nhất định sẽ như thế mà.”

A Hành vờ bình thản hỏi: “Gần đây phía Thần Nông sao rồi?”

Thật ra điều nằng muốn biết là Xi Vu dạo này ra sao. Từ khi gã tới Cao Tân, hết bị thám tử của Tuần Đế dòm ngó lại bị thị nữ do Hoàng Đế phái tới vây quanh, A Hành gần như bị cách ly với thế giới, chẳng nhận được chút tin tức nào từ bên ngoài.

“Thú vị lắm.”

“Sao cơ?”

“Nhân lúc Chúc Dung bận đi đánh ải Đồng Nhĩ, Xi Vu đã tạo dựng một đội quân, thoát đầu chỉ có mấy chục người, toàn là đàn ông Cửu Lê tộc, Xi Vu bèn đăng bảng chiêu mộ dũng sĩ trên khắp Thần Nông, bất kể xuất thân sang hèn, địa vị cao thấp, chỉ trong mấy tháng đã tuyển được năm trăm người. Chúc Dung ngồi không vững ở ải Đồng Nhĩ nhưng Du Vồng lại sai hấn giữ ải, ngoài miệng nói là để thưởng cho hấn, bảo vệ chiến công của hấn,

thực tế là ngăn không cho hắn quay về cản trở việc của Xi Vu, hiện giờ Chúc Dung đang khốn đốn mà chẳng biết kêu ai.”

A Hành không nhịn được cười: “Thật chẳng khác nào đem Chúc Dung đây ra biên ải, chiêu hiểm thế này không giống chủ ý của Du Vồng, ắt là ý của Xi Vu đây.”

Về mặt Thiệu Hạo nặng nề như chất chứa trùng trùng tâm sự, hồi lâu y mới nói khẽ: “Vừa nãy ta bị phụ vương quở mắng trên đại điện.”

“Sao thế?”

“Nói ra thì dài dòng lắm, một lời không hết được.”

“Chàng cứ thông thả kể đi, thiếp rảnh rồi mà.”

“Thần Nông và Cao Tân đều là Thần tộc thượng cổ, duy trì dòng dõi rất khắt khe, mấy vạn năm nay để giữ gìn lợi ích cho tộc mình, họ nghiêm cấm những kẻ không cùng đẳng cấp kết hôn với nhau. Viêm Đế đời trước muốn cưới Viêm Hậu xuất thân thấp kém cũng chật vật muôn vạn, sau cùng phải nói thác rằng Viêm Hậu thuộc chi thứ của Xích Thủy thị mới có thể miễn cưỡng kết hôn. Bởi đã ném mùi đau khổ nên suốt thời gian tại vị, Viêm Đế luôn nỗ lực phá bỏ quy định khắt khe về dòng dõi, có điều muốn cải cách một tập tục đã mấy vạn năm nhất định phải máu chảy đầu rơi, mà Viêm Đế lại là người nhân hậu, không nỡ lòng nào, bởi thế dù ông ta cố gắng đến mấy đi chăng nữa cũng chỉ thay đổi được bề ngoài chứ không sao chạm tới gốc rễ. Nhưng Xi Vu thì khác, để đạt được mục đích, hắn chẳng ngại gì thân phơi đầy nội, dưới tay hắn, ắt hẳn Thần Nông sẽ thay da đổi thịt. Hiên Viên vốn khác hẳn hai nước chúng ta, nên khỏi cần nhắc tới.”

“Phải, Hiên Viên không giống với hai nước kia.” Giọng điệu A Hành toát lên vẻ kiêu ngạo, “Thiếp phát hiện phụ nữ Cao Tân khi bình phẩm về đàn ông chẳng thêm đếm xỉa gì tới phẩm cách tài hoa của họ mà đầu tiên phải quan tâm tới dòng dõi huyết thống trước đã, như thế chỉ những kẻ con nhà dòng dõi, mang huyết thống cao quý mới đáng để kết hôn vậy, những lời đó thoát nghe chỉ là chuyện văn khuê phòng, nhưng lại phản ánh rất nhiều điều. Người Hiên Viên bọn thiếp tuy không tránh khỏi bị ảnh hưởng bởi hai đại Thần tộc, nhưng phụ vương thiếp từng nói: “Thần tiên, con người hay yêu quái trừ chủng tộc bất đồng còn lại đều bình đẳng, chẳng có gì là cao quý hay hạ tiện cả, thật hoang đường hết sức.” Dù là người hay yêu quái, sự sang hèn của bản thân chỉ phụ thuộc vào chính những hành động của mình mà thôi. Ở Hiên Viên, bất kể chàng thuộc Thần tộc, Nhân tộc hay Yêu tộc, bất kể chàng sinh ra trong nhà quyền quý hay nghèo hèn, chỉ cần có tài, chàng sẽ được mọi người kính trọng.”

Thiệu Hạo nói: “Đến giờ Cao Tân vẫn chìm trong niềm tự mãn của một Thần tộc thượng cổ chứ nào chịu nhìn nhận sự cổ hủ của mình, ngay phụ vương cũng đâu có nhận ra Thần Nông đang chuyển mình mạnh mẽ, họ chỉ coi chuyện tranh đấu giữa Chúc Dung và Xi Vu như một cuộc chiến giành quyền lực mà thôi. Hôm nay trên triều ta tâu rằng cuộc tranh đấu giữa Xi Vu và Chúc Dung thật ra là cuộc xung đột giữa hai giai tầng rồi thử đề xuất một vài cải cách nhưng phụ vương rất không vui, nói lẽ nghi tôn ti là gốc rễ lập quốc, vậy mà ta lại dám nói cần đổi thay đổi.”

Những chuyện này A Hành chẳng làm sao tháo gỡ giùm y được, nằng đành lựa lời khuyên giải: “Chàng cứ từ từ, có những chuyện không thể nóng vội được đâu.”

Thiệu Hạo thở dài: “Chỉ mong có thể khuyên phụ vương để ngài dần hiểu ra thôi! Nếu Cao Tân cứ khư khư bảo thủ thế này thì sớm muộn sẽ mất nước. Có lúc ta cũng thực ngưỡng mộ Xi Vu, hắn muốn gì làm nấy, chẳng ngại gì cả.”

A Hành lặng thinh, đắm đắm trông vời xa xăm.

Lựa giống tằm xong, Thiệu Hạo quay sang hành lễ với A Hành, “Vương tử phi nương nương, ta làm xong rồi, chúng ta về nhà được chưa?”

A Hành cười đáp: “Về thôi.”

Cùng Thiệu Hạo cười Huyền điều quay về, thăm nghĩ tới đám cưới sắp tới của Tứ ca, A Hành sức nhớ ra phải chuẩn bị quà gặp mặt cho chị dâu tương lai.

Thấy nàng lặng yên không nói, Thiệu Hạo bèn hỏi: “Đang nghĩ gì thế?”

“Thiếp đang nghĩ xem nên tặng quà gì cho Tứ tẩu.”

“Nàng đã nghe ngóng xem Tứ tẩu thích gì chưa?”

“Thiếp chẳng biết gì hết, tại cái tính của Tứ ca đó! Hỏi mười câu huynh ấy chỉ đáp nửa câu, thiếp lải nhải bên tai huynh ấy cả ngày chỉ moi được mỗi chuyện chị ấy là con nhà vọng tộc ở đó, họ Trọc Sơn.”

“Thần Nông có Cửu Lê, Hiên Viên có Nhục Thủy, đều là những vùng dân tình thuần phác mà dũng mãnh, chỉ nề trọng những kẻ anh hùng kiêu dũng. Tứ tẩu này của nàng chẳng những xuất thân từ vọng tộc Trọc Sơn thị mà còn là nữ tộc trưởng tương lai của Nhục Thủy nữa đó.”

“Hà? Tứ ca định cưới nữ tộc trưởng Nhục Thủy?” A Hành tròn tròn mắt, “Thiếp cứ ngỡ Tứ ca sẽ cưới một cô gái dịu dàng hiền thực kia, ai dè huynh ấy lại thích nữ trung hào kiệt!”

Thiệu Hạo bật cười, “Nàng định tặng gì cho nữ anh hùng nào?”

A Hành nghĩ ngợi một thoáng, chợt sáng mắt lên, nghiêng đầu nhìn Thiệu Hạo cười ranh mãnh: “Xưa nay anh hùng chuộng danh khí! Món quà thích hợp nhất phải làm phiền Thiệu Hạo diện hạ vang danh thiên hạ về nghề rèn rồi, có điều nghe nói xưa nay y không rèn binh khí, chẳng hiểu y có chịu ra tay giúp

đỡ hay chẳng?”

“Không phải y không chịu, nhưng...”

A Hành hỏi hộp hỏi: “Nhưng sao?”

Thiếu Hạo ngẩng đầu nhìn trời, làm bộ nghĩ ngợi một hồi, “Cũng chẳng có nhưng gì cả, năm xưa lấy không bí quyết nấu Thư tửu của nàng, xem như là trả lễ vậy! Có điều hơi gấp gáp, thời gian một năm thì chỉ rèn được chủy thủ tùy thân thôi.”

A Hành thở phào nhẹ nhõm, nàng xúc động lắc lắc cánh tay Thiếu Hạo, mừng rỡ hơn cả khi y làm lợi cho mình: “Cảm ơn chàng, cảm ơn chàng, cảm ơn...”

Thiếu Hạo cười, “Huynh muội nàng y hết nhau, lúc nào cũng chỉ chăm chăm muốn dâng cho đối phương những thứ tốt nhất trên đời.”

A Hành chẳng hề phủ nhận mà còn nhún cười gật đầu, “Tứ ca là ca ca tốt nhất trên đời đó.”

“Thế còn Thanh Dương?”

A Hành tắt hẳn nụ cười, khẽ nói: “Đại ca giống phụ vương, đều lấy đại cuộc làm trọng.”

Thiếu Hạo định nói gì đó nhưng sau cùng chỉ gượng cười làm thinh.

Tối đến A Hành ngồi ở giường, tấm áo đỏ rực đã gấp vuông vắn đặt trên đầu gối. Nàng vừa vuốt ve tấm áo vừa nhớ lại năm xưa trên Thần Nông sơn, Xi Vưu bắt nàng hứa rằng mùng tám tháng Tư hàng năm sẽ gặp nhau dưới cội hoa đào, nàng đã nói với hắn, miễn là năm nào hắn cũng mặc áo nàng may thì nàng sẽ tới gặp. Trong lời nói đã có ý hẹn ước cả đời, Xi Vưu hiểu ý nàng nên mừng rỡ khôn cùng.

Lúc sắp thành hôn với Thiếu Hạo, bên cạnh nàng luôn có thị nữ giám sát, còn chỗ Xi Vưu hẳn cũng trùng trùng nguy cơ, bởi thế nàng không dám báo tin cho hắn, lỡ bị phát hiện chẳng những sẽ liên lụy tới mẹ và Tứ ca mà còn có thể đẩy Xi Vưu vào đường cùng nữa.

Có lẽ giờ đây nàng và Thiếu Hạo thành hôn đã lâu, lại thêm tin tức bay về đều khiến Hoàng Đế yên lòng nên ông dần nói lỏng vòng kiềm tỏa, đám thị nữ cũng quen với việc nàng bận bịu chạy đi chạy lại, chẳng còn cảnh giác như xưa.

Sáng mai nàng định tới thôn trại Nhân tộc xem tằm, chắc có thể tìm cơ hội sai A Tệ lên đem áo rời khỏi Cao Tân, đưa đến cho Xi Vưu, trông thấy áo, ắt Xi Vưu sẽ hiểu nàng muốn nói gì. Dù xui xẻo rơi vào tay kẻ xấu đi nữa, chúng cũng chỉ thấy một manh áo mà thôi.

Hai ngày sau, A Hành dâng thư lên Tuấn Đế xin tới miền Bắc cực Cao Tân dạy dân chăn tằm dệt lụa, vì đường xá xa xôi nên không thể ngày đi tới về Ngũ Thần sơn được.

Thời gian này, Tuấn Đế luôn đề ý mọi hành vi của Hiên Viên Bạt trong dân gian, đương nhiên cũng nghe thấy hết những lời tán tụng của muôn dân đối với mình, so với một Thiếu Hạo thâm trầm tính mình, ông còn thích nàng dâu khéo trồng hoa nhỏ cỏ, bình phẩm thư họa này hơn, liền vui vẻ chuẩn y ngay.

Đám thị vệ và thị nữ Cao Tân tộc theo Hiên Viên Bạt đi đi lại lại vô số lần mặc, chưa từng có điều gì sơ suất, chỉ thấy vương tử phi hết lòng lo toan cho trăm họ Cao Tân, đương nhiên cũng dần lơ lỏng cảnh giác.

Chập tối, A Hành tạo ra một người gỗ thế vai mình đi ngủ thật sớm. Còn bản thân nàng lại cùng A Tệ lên tới Cừu Lê, ngôi làng này rất gần Thần Nông quốc, trăng vừa lên đến ngọn cây, nàng đã tới nơi.

Hoa đào trên sườn núi rực rỡ đua tươi, ánh lửa trong sơn cốc sáng lóa cả mắt. Thanh niên thiếu nữ đều quây quần dưới gốc đào, bên đống lửa, cao giọng hát những khúc tình ca say lòng người.

A Hành đứng dưới cội đào lặng lẽ đợi.

Đợi mãi đến khi trăng tà bóng ngả vẫn chưa thấy Xi Vưu tới.

A Hành ôm lấy A Tệ hỏi nhỏ: “A Tệ, mày đem áo đưa cho hắn rồi chứ?”

“Gừ...” A Tệ gật đầu lia lịa, nhón nhác ngóng trông.

Thấy vậy A Hành xoa đầu nó an ủi, “Đừng nôn nóng, hắn sẽ tới mà.” Nhưng thực tế lòng nàng còn chệnh chao nôn nóng hơn ai hết.

Tựa vào A Tệ, A Hành vừa lắng lắng nghe đám thanh niên thiếu nữ hát son ca, vừa đợi Xi Vưu.

Ngọn lửa dần lụi tắt, khúc ca dần bật tiếng, chỉ có ngàn cội hoa đào trong sơn cốc vẫn rực rỡ huy hoàng, âm thầm mà nở rộ.

Xi Vưu vẫn không thấy tới.

A Hành ôm lấy A Tệ, lòng đau như xé. Cao Tân cung đình quy củ ngặt nghèo, lần này để tới gặp Xi Vưu, nàng đã phải chuẩn bị từ hơn nửa năm trước, mượn cơ dạy muôn dân trồng dâu nuôi tằm xin Tuấn Đế đồng ý cho nàng xuất cung, rồi lại giữ bốn phận từng ly từng tí nhằm đối được lòng tin của Tuấn

Đề, vát và cả nửa năm mới đổi được tự do một đêm, vậy mà Xi Vưu lại một lần nữa thất hẹn.

Nàng đã chuẩn bị bao điều để nói với hắn, nỗi bất lực của nàng, con giận của nàng, con giận vì năm ngoái hắn đã thất hẹn, giận vì hắn không chịu tin nàng, và mà hết thấy dự định ngọt ngào đều uống phí, bao lời gan ruột chẳng biết thổ lộ cùng ai.

Lại là bi thương, lại là phần nộ, nước mắt cứ thế lăn chã rơi.

Đột nhiên Liệt Dương hoan hỉ kêu quang quác, A Tề vừa mừng rồi rít vừa nhảy căng lên. A Hành ngẩng đầu trông, liền thấy một bóng áo đỏ trong mây đang phấp phới bay đến. Nàng vội nín khóc nheo miệng cười, vừa cuống quýt lau nước mắt vừa sửa lại búi tóc, quần áo, còn thấp thòm hỏi A Tề: “Thế này đã được chưa? Có rồi không?”

Cánh đại bàng xẹt ngang trời như sao băng rồi đâm bổ xuống, nàng hồi hộp đứng lặng, A Tề mừng rỡ nhào đến, toan nhảy xổ vào lòng Xi Vưu như mọi bận, đột nhiên nó khựng lại, hoang mang nhìn đại bàng.

Trên lưng đại bàng chẳng có một ai, nó chỉ lượn quanh cội đào một vòng, thả manh áo đỏ ngậm trong miệng xuống rồi đập cánh bay vút đi.

“Hu...u...u...” A Tề kêu lên ai oán, bối rối vòng đi vòng lại quanh tấm áo.

Mặt A Hành trắng bệch, nàng đã hứa chỉ cần hắn hàng năm đều mặc tấm áo này, nàng sẽ tới gặp hắn, lần này nàng cố ý đưa áo tới nhưng hắn lại sai đại bàng ngậm hồng bào quăng xuống dưới cội hoa đào, tỏ rõ rằng hắn sẽ không bao giờ mặc nữa.

A Hành loạng choạng chạy tới nhặt tấm áo lên, thất thần ôm vào lòng, chờ dần.

Cánh đào rơi lá tả như mưa, chẳng mấy chốc, đầu nàng, vai nàng đỏ rực những hoa.

Nghe Liệt Dương kêu lên quang quác, A Hành mới sực tỉnh, nhìn đáng vẻ lo lắng của A Tề và Liệt Dương, oan giận và bi thương đan xen dâng ngập lòng, nàng liệng phắt tấm áo xuống đất nơi đã chẳng cần, ta còn cần làm chi!

Nhưng tình cảm đã trao đi nào phải muốn quăng là quăng được, dù giận hắn oán hắn, hắn vẫn mãi ở trong tim nàng.

Ngẩng đầu nhìn tàng cây ropy những hoa, năm năm tháng tháng hoa như cũ, hoa có cười chê người đổi lòng? Nói cái gì hẹn biển thề non, chớp mắt đã tan theo bọt nước.

A Hành phần nộ đập một chưởng vào thân cây, lập tức hoa đào trên cành rào rào rụng xuống như mưa, ngón tay nàng vẫn sờ thấy vô số chữ “Xi Vưu” vạch lên thân cây năm ngoái, nếu hắn thấy những chữ này, lẽ nào chẳng hiểu cho lòng nàng, tiếc rằng ngay cả đến đây, hắn cũng không buồn đến nữa.

Nàng rút trâm ngọc, vạch bên cạnh mấy trăm chữ Xi Vưu kia một câu hỏi đầy căm giận, “Đã chẳng giữ lời, sao còn hứa hẹn?” Chưa viết hết câu, ngọc trâm đã gãy đôi. A Hành cười lên lưng A Tề, chẳng nói chẳng rằng, chỉ vỗ vỗ vào người nó, A Tề hiểu ý nàng, lặng lẽ bay về Cao Tân.

Bấy giờ Xi Vưu đang đứng chơi vui trên sườn dốc chót vót gần Cửu Lê, tựa hồ chỉ cần một cơn gió là rớt xuống. Hắn không khoác áo ngoài mà chỉ vận áo lót, rõ ràng vừa cởi ra chưa lâu.

Khe núi dưới chân hắn lộ chỗ đá nhon, um tùm cây cối, lại thêm một dòng suối róc rách men theo sườn núi hai bên, quãng rộng quãng hẹp, nước suối lúc xiết lúc chậm, sau cùng tụ lại thành đầm nước trong leo lẻo. Đang giữa mùa hoa đào nở rộ, đôi bên khe núi đỏ rực những hoa, dưới ánh trăng bát ngát hệt ráng chiều, như gấm lụa, đẹp tựa cõi mơ, gió vừa thổi qua, muôn ngàn cánh hoa đã lá tả đổ xuống sơn cốc, phất phơ như tuyết.

Xi Vưu lặng lẽ ngắm nhìn cảnh tượng dưới chân, hồi lâu chẳng hề động đậy.

Đột nhiên hắn như bừng tỉnh giấc mộng, vội ngoảnh đầu trông về phía Cửu Lê, thẳng thốt. Nàng đến rồi ư? Nàng đang đợi hắn ư? Nàng ân ái mặn nồng với Thiếu Hạo như thế, sao còn vát và giữ lời hẹn hoa đào gì nữa chứ?

Phân vân do dự một hồi, Xi Vưu cao giọng gọi: “Tiêu Dao!”

Đại bàng vừa đổ xuống hắn đã vội vàng nhảy ngay lên, bay vút về phía Cửu Lê.

Ánh trăng tịch tịch rơi xuống khe núi rực sắc đào, gió đêm lành lạnh, dưới cội đào nào thấy bóng ai, chỉ còn một manh áo đỏ tươi như máu bị quăng dưới đất, cánh hoa rụng phủ dày, hiển nhiên nằm dưới đất đã lâu, xem ra từ lúc Tiêu Dao quăng xuống cũng chẳng ai động tới.

Xi Vưu nhặt áo lên, ngược nhìn tàng hao cười nhạt, mấy lần nhấc tay định ném đi nhưng lại chẳng đành lòng.

Lát sau hắn ngửa mặt cười dài, nhảy lên lưng đại bàng bỏ đi thẳng.

Tháng Tư năm sau, khi sắc đào nhuộm đỏ khắp núi rừng, A Hành và Thiếu Hạo cùng về Hiên Viên dự hôn lễ của Xương Ý.

Trước khi kết hôn, A Hành hầu như chẳng có cảm giác gì với ba chữ Hiên Viên tộc, nhưng từ sau đám cưới, dù đi tới đâu, mọi người nhìn vào nàng, nhận xét đầu tiên là người của Hiên Viên tộc, vì xuất thân Hiên Viên, có những kẻ thuộc Thần tộc coi thường nàng, cũng có những kẻ Yêu tộc kính trọng nàng, bấy giờ nàng mới thực sự hiểu ra ý nghĩa mà một dòng họ đại diện.

Nàng đã rời nhà rồi lại quay về vô số lần, nhưng trước giờ chưa bao giờ mừng rỡ vì được về nhà thế này.

A Hành vừa vào đến lãnh thổ Hiên Viên, nàng đã tươi cười reo lên: “Về tới nhà rồi!”

Thấy nàng tươi tỉnh, A Tệ và Liệt Dương cũng vui lây, A Tệ vừa bay vừa kêu líu ríu rất êm tai, khiến Huyền diệu tọa kỵ của Thiếu Hạo phải hoan hỷ cất tiếng hót theo.

Thiếu Hạo rút lại sau mấy trượng, âm thầm nhìn theo A Hành đang hào hứng hoa chân múa tay. Từ ngày gả tới Cao Tân, nàng luôn dè dặt thận trọng, từng cử chỉ hành vi lời ăn tiếng nói đều nhất nhất tuân theo nghi lễ Cao Tân, chưa từng được thoải mái tự do như hiện giờ.

A Tệ càng bay càng nhanh, thẳng một mạch đến Hiên Viên sơn, còn sớm hơn bọn họ dự tính nửa ngày.

A Hành định cho cả nhà một bất ngờ, ai dè Thanh Dương tựa hồ cảm giác thấy bọn họ về đến, đã đứng trước điện chờ sẵn. Trái lại, đám cung nữ quét tước trước điện kinh ngạc khôn xiết, vội chạy như bay vào trong bẩm báo: “Vương cơ về rồi! Vương cơ về rồi!”

Thiếu Hạo vừa bước xuống tọa kỵ, đã lên tiếng ghẹo Thanh Dương: “Mấy chục năm không gặp, nom tiểu đệ Thanh Dương vẫn như xưa.”

Thanh Dương thần nhiên cười: “Ở đây là Hiên Viên sơn, ngươi lại là con rể đến chơi, phải đổi cách xưng hô, gọi ta là Đại ca.”

Thiếu Hạo liếc A Hành cười nói: “Đội chừng nào ngươi thắng được ta rồi tính!”

Thanh Dương đáp ngay: “Chọn ngày chẳng bằng gặp ngày!” Nói rồi chỉ vào rừng dâu, làm động tác mời.

“Được!” Thiếu Hạo thẳng thắn nhận lời, theo Thanh Dương về rừng dâu.

Chu Du hấp tấp đuổi theo, cầu nhàu, “Hai vị công tử đã đánh suốt ngàn năm nay rồi, cứ gì mỗi lần gặp lại lôi nhau ra phân thắng bại chứ!”

Thiếu Hạo ngoảnh lại nhìn Chu Du, “Ngươi cứ chê khúc gỗ này ngu ngốc, nhưng ta thấy khá đấy chứ.”

Thanh Dương thoáng nét cười, “Ngốc lắm, rèn giữa mấy trăm năm vẫn ngu ngốc đến kinh ngạc.”

Chu Du tức điên mà không dám lên tiếng, đành siết chặt tay làm bầm: “Nô tì nghe thấy đấy, nô tì nghe thấy đấy...”

Thanh Dương và Thiếu Hạo vừa cười nói vừa giăng cầm chế. Bàn tay Thanh Dương trắng xóa những tuyết, từng đóa băng mẫu đơn ngưng kết quanh mình, cả rừng dâu bỗng trở nên lạnh buốt. Thiếu Hạo cười cười đứng đó, vạt áo không gió mà bay, nước từ dưới đất phụt lên quanh người, từng đóa hoa nước bắn tung như những bông lan nở rộ.

Chu Du can ngăn không nổi đành quay sang cầu viện A Hành, “Vương cơ nói giùm một câu đi.”

Trông thấy mẹ và Tứ ca, A Hành lè lưỡi với Chu Du tỏ vẻ lực bất tòng tâm rồi chạy vụt về phía Luy Tổ, nhào vào lòng bà, “Mẹ!”

Luy Tổ tươi cười ôm lấy nàng, A Hành tựa vào lòng mẹ, soi Xương Ý từ trên xuống dưới, “Trông Tứ ca ra đáng chú rể ghê, chúc mừng huynh!”

Nhìn Xương Ý đỏ mặt tía tai, A Hành phá lên cười khanh khách, đang định ghẹo thêm thì Luy Tổ đã vỗ vỗ lưng nàng, “Hôm nay là ngày lành của Tứ ca con, đừng bắt nạt nó nữa.”

A Hành nũng nịu, “Mẹ thiên vị quá, Tứ ca đã có Tứ tẩu chiều chuộng rồi mà mẹ vẫn thiên vị huynh ấy!”

Xương ý lườm nàng, “Lẽ nào Thiếu Hạo không chiều muội? Mọi người nghe được bao nhiêu chuyện về hai người rồi đó.”

A Hành gục mặt vào vai mẹ, gương mặt tất hần nụ cười nhưng giọng nói vẫn nhí nhảnh, “Mẹ, Tứ ca bắt nạt con, mẹ giúp con với!”

Đột nhiên, những bông tuyết trắng xóa như lông ngỗng âm thầm trút xuống khiến Xương Ý ngơ ngác ngẩng lên.

A Hành trở vào rừng dâu, “Đại ca đang giao đấu với Thiếu Hạo, hy vọng cả hai đừng ai bị thương quá nặng.”

Luy Tổ mỉm cười đưa tay hứng tuyết, đoạn quay sang dặn thị nữ theo sau: “Tuyết rơi đúng lúc lắm, đợi lát nữa các người đi hái ít dâu lạnh đi.”

Chu Du lầm bầm than, “Thật không biết là muốn thắng Thiếu Hạo hay muốn mượn lý do chính đáng để làm tuyết rơi nữa.”

Thiếu Hạo cùng Thanh Dương ra khỏi rừng dâu, sắc mặt Thiếu Hạo tái nhợt, khóe môi Thanh Dương ứa máu, hiển nhiên cả hai đều bị thương không nhẹ.

Chu Du cuống quýt móc đơn dược trong người ra đưa cho Thanh Dương nhưng y chỉ xua tay lạnh lùng, “Tục Mệnh đan của ngươi chẳng có tác dụng gì với ta đâu, cứ giữ lại cho mình đi!”

Xương Ý liền reu: “Xem ra vẫn là Thiếu Hạo ca ca... à, Thiếu Hạo muội phụ thắng rồi!” Hiếm lắm mới có khi chòng ghẹo bắt nạt được Thiếu Hạo, Xương Ý chưa nói dứt câu đã cười phá lên.

Thiếu Hạo nghe nói cười cười, chẳng thừa nhận cũng chẳng phủ nhận, tiến lên mấy bước quỳ xuống trước mặt Luy Tổ hành đại lễ, đôi giọng gọi bà là mẫu hậu.

Luy Tổ nhận ba lạy của y rồi ra hiệu cho Xương Ý đỡ y dậy.

Xương Ý nói với Thiếu Hạo: “Hồi nhỏ lần đầu tiên gọi Thiếu Hạo ca ca, ta đã ước giá mà Thiếu Hạo là ca ca của mình thật, ngờ đâu hôm nay chúng ta lại thành người một nhà thật rồi!”

Thiếu Hạo vẫn tươi cười như thường, nhưng ánh mắt thoáng vẻ hoảng hốt.

Luy Tổ một tay dắt A Hành, một tay dắt Xương Ý bước vào tầm điện, Thanh Dương và Thiếu Hạo sánh vai đi sau.

A Hành cùng Xương Ý vẫn chứng nào tật nấy, vừa đi vừa nói, vừa nói vừa cười, râm ran cả lên. Xương Ý đầu võ mồm không lại A Hành còn định quay lại kêu Thiếu Hạo đòi phân xử.

Thiếu Hạo chỉ cười không nói gì, nụ cười từ khóe môi lan dần lên ánh mắt. Cung đình Cao Tân lễ giáo nghiêm ngặt, y không có mẹ, cũng chẳng có huynh đệ ruột rà, trong trí nhớ, từ nhỏ y đã phải để ý lời ăn tiếng nói từng chút một, luôn luôn đề phòng đề khỏi bị người ta hãm hại, xưa nay chưa bao giờ làm con của một người mẹ, cũng chưa bao giờ làm huynh trưởng của các em. Y cứ ngỡ rằng vương tộc chính là như vậy, nhưng lần này y mới cảm nhận được, thì ra anh chị em với nhau có thể thoải mái nói cười, thuận hòa vui vẻ thế này đây.

Đến giữa Ngọ, nghe kẻ hầu vào bẩm đoàn đưa dâu đã tiếp cận Hiên Viên sơn, Xương Ý cuống quýt lên, chân tay như thừa thải cả, vừa đội mũ mặc áo vừa luôn miệng hỏi Thiếu Hạo, “Hôm đó lúc đón A Hành về, đệ nói những gì?” Chẳng đợi Thiếu Hạo trả lời, y lại nói tiếp: “Hôm đó hai người suôn sẻ hết mọi bề, lỡ hôm nay có sự cố gì, ta phải làm sao đây?”

A Hành và Thiếu Hạo đưa mắt nhìn nhau, Thiếu Hạo mỉm cười làm thinh còn A Hành cười đáp: “Tứ ca yên tâm đi, nếu huynh không xử lý được thì Tứ tẩu sẽ xử lý!”

Xương Ý lờm A Hành rồi ngẩng lên trời lẩm nhẩm cầu khẩn: “Lạy trời cho mọi bề suôn sẻ, mọi bề suôn sẻ!” Khán xong vẫn chần chừ bất động, lại quay sang Thanh Dương, “Đại ca, huynh cùng xuống núi với đệ nhé?” Gương mặt y đầy vẻ nài nỉ, tội nghiệp vô cùng, hết như hồi nhỏ mỗi khi có chuyện gì rắc rối lại đi tìm Đại ca nhờ vả.

Thanh Dương chịu hết nổi bèn đẩy thẳng Xương Ý vào xe mây, sốt ruột mắng, “Đệ đi rước dâu chứ đâu phải đi đánh lộn, ta đi theo làm gì? Mau đi ghénh đón cô dâu đi!”

Xương Ý vẫn bấu chặt tay áo Thanh Dương, căng thẳng nài nỉ: “Đại ca, huynh đội đã, đệ còn muốn hỏi...”

“Hỏi cái gì mà hỏi? Ta đã lấy vợ đâu mà biết!” Thanh Dương gạt tay ra, một chường quét qua lưng chim loan kéo xe mây, chim loan liền hót vang bay thẳng xuống núi.

Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

Xe mây tròn thành nghiêng ngả rồi biến mất giữa biển mây, tiếng gọi của Xương Ý vẫn văng vẳng lại: “Đại ca, Đại ca...” Thanh Dương bực bội cau mày.

A Hành cười lăn cười bò với Thiếu Hạo: “Trong mắt Tứ ca, Đại ca cái gì cũng biết, cái gì cũng giỏi, việc gì cũng phải tìm Đại ca.”

Thiếu Hạo cười cười không đáp. Trên danh nghĩa, y có hơn hai mươi người em trai, nhưng chẳng đứa nào coi y là Đại ca cả, y chỉ là hòn đá ngáng đường chúng bước lên vương vị mà thôi. Nhìn Thanh Dương bực bội như vậy, nhưng kỳ thực trong lòng hắn rất sung sướng. Cả hai đều hiểu, ở vị trí của mình không thể tin tưởng bất kỳ ai, cũng chẳng có ai dám tin tưởng hai người bọn họ, có được một người toàn tâm toàn ý tin cậy là chuyện chỉ có thể gặp chứ chẳng thể cầu.

Đội đoàn xe rước dâu của Xương Ý đi xa, Thanh Dương, Thiếu Hạo và A Hành mới thông thả xuống núi.

Thấy hai bên đường là hai hàng cây cao vút, thân đỏ sẫm, lá xanh biếc, A Hành tò mò hỏi: “Cây gì thế này?”

Chu Du đắc ý cười khoe: “Trừ giống phù tang ở Thang cốc[2], trên đại hoang còn ba loại thần mộc khác là nhục mộc, tâm mộc và kiến mộc. Đây chính là nhục mộc nổi tiếng khắp nơi. Nhục mộc rời khỏi Nhục Thủy thì không thể ra hoa, nhưng nô tỳ đã khiến bọn chúng nở hoa vào hôm nay đó.”

[2] Thang cốc hay còn gọi là Dương cốc, theo truyền thuyết là nơi mặt trời mọc. Theo Sơn Hải kinh, ở Thang cốc có loài cây phù tang, là như lá dâu, còn gọi là phù mộc. (ND)

Dọc hai bên đường bọn họ đi qua, nhục mộc nở hoa rực rỡ từ chân núi lên tận đỉnh, từng đóa từng đóa hoa to bằng miệng chén đỏ chói, nhuộm thắm cả đất trời.

A Hành ngậy ra trước sắc đỏ rạng rỡ ấy, dưới biển hoa đỏ thắm kia, nàng nhìn thấy nổi lên một bóng áo đỏ rực còn chói mắt hơn.

Đặt cạnh vóc dáng cao lớn, khoác tấm áo đỏ rực như máu của Xi Vưu, những cây nhưộc mọc chót vót đều nhả nhòa hẳn đi. Hẳn chăm chú nhìn A Hành, vẻ mặt lạnh lùng xa cách nhưng cặp mắt lại rực lên nóng bỏng, bao ánh nhìn là bấy nhiêu khổ đau và khát vọng. A Hành cũng ngơ ngẩn nhìn hấn, nghe đau đớn quặn lên trong lòng.

Xe mây đỗ lại, Thanh Dương và Thiếu Hạo bước tới trước mặt Xi Vưu nói lời cảm tạ bọn họ không quản đường xá xa xôi tới tham dự hôn lễ. A Hành cũng ngỡ ngàng nhìn hấn, nghe sờ nhận ra đây chẳng phải là ảo ảnh, Xi Vưu quả thật đang đứng dưới gốc nhưộc mọc.

Chẳng ngờ lần này lại gặp Xi Vưu ở đây, A Hành hoảng hốt, không dám nhìn về phía hấn, cũng chẳng dám tiến lại, đành vờ chăm chú ngắm nhưộc mọc hoa.

Thấy Thanh Dương gọi nàng qua bên đó, A Hành biết mình trốn không nổi, đành cố định thần, tươi cười bước tới trước mặt bọn họ.

Có đông đủ mọi người, Vân Tang không muốn vồn vã với A Hành nên chỉ trao đổi xã giao mấy câu, giữ đúng lễ tiết vương tộc gặp nhau. A Hành cũng biết Vân Tang nhiều mối lo âu, giờ đây nàng mới dần dà hiểu được giữa vương tộc với nhau có bao nhiêu phức tạp. Chẳng phải Đại ca nàng và Thiếu Hạo trước mặt mọi người vẫn khách sáo xã giao với nhau đó thôi, nghĩ vậy, nàng cũng bày ra một nụ cười giả tạo che mắt quan khách.

Nào ngờ gã Hậu Thổ lạ hoắc vừa gặp A Hành đã tỏ vẻ thân thiết vô cùng, khác hẳn thái độ nhã nhặn kín đáo thường ngày, còn kéo cả Mộc Cận tới hành lễ với A Hành, luôn miệng gọi “vương tử phi”, trái lại, Xi Vưu chỉ hờ hững vãi một cái: “Vương cơ đạo này ổn chứ?”

Mộc Cận ngỡ Xi Vưu không hiểu lễ nghi nên lỡ lời, bèn nhắc khẽ: “Nữ tử đã thành hôn sẽ xưng hô theo vai vế bên chồng, phải gọi là vương tử phi.”

Thanh Dương và Thiếu Hạo hình như đều không nghe thấy gì, A Hành rung động, lo âu cùng vui mừng dâng ngập cả lòng, nỗi oán hận đã vơi đi quá nửa, liền đáp: “Mọi chuyện ổn cả.”

Xi Vưu cười hỏi tiếp: “Chẳng biết những lúc vương cơ ân ái mặn nồng cùng Thiếu Hạo, có khi nào chạnh lòng nhớ tới người xưa chăng?”

Mọi người nghe nói đều tái mặt, may sao đúng lúc đó đoàn đưa dâu Nhưộc Thủy đến nơi, hỷ nhạc rộ lên rộn rã, át cả câu hỏi của Xi Vưu.

Hai à thị nữ vén rèm xe, nữ tử áo đỏ rực ngồi ngay ngắn bên trong, dung mạo thanh tú, mày mắt đoan trang, áo cưới nàng vận cũng chiết eo hẹp tay hết như phục trang cưới ngựa bắn cung, càng làm nổi bật vẻ hiên ngang hào sảng.

Hỷ nương đặt một đầu dải lụa hồng vào tay tân nương, đầu kia do Xương Ý cầm, ra hiệu cho tân nương đi theo Xương Ý. Chỉ cần xuống khỏi xe đưa dâu theo Xương Ý lên xe loan, nàng đã trở thành con dâu của Hiên Viên.

Nào ngờ tân nương nắm lấy dải lụa nhưng chẳng hề bước xuống, trái lại còn đứng lên càng xe, ngạo nghễ đưa mắt nhìn chúng nhân bên dưới. Bị khí thế của nàng chấn nhiếp, tiếng nói cười xôn xao chợt ngưng bật.

Xương Ý đang căng thẳng lo lắng nên vẫn chưa phát hiện ra, chỉ nắm chặt lấy dải lụa hồng cầm cúi đi, đột nhiên dải lụa căng ra khiến y suýt chút ngã lăn quay, bèn quay phắt lại, trông thấy tân nương đang ngạo nghễ đứng trên xe, toàn thân hỷ phục rực rỡ lóa mắt.

Trọc Sơn Xương Phó giờ tay làm hiệu, lập tức đoàn đưa dâu phía sau ngưng tấu nhạc, cả đám người dừng hẳn như hổ báo đều ngừng đầu ưỡn ngực, đứng thẳng tắp nghiêm trang.

Đoàn rước dâu của Hiên Viên thấy đối phương như vậy cũng từ từ ngưng tấu nhạc, một trời rộn rã tiếng kèn sáo chợt trở nên tĩnh lặng trang nghiêm lạ thường.

Trọc Sơn Xương Phó cao giọng: “Hôm nay, Trọc Sơn Xương Phó của Nhưộc Thủy tộc ta được gả cho Hiên Viên Xương Ý của Hiên Viên tộc, cảm ơn các vị chẳng quản đường xá xa xôi tới tham dự hôn lễ, xin các vị làm chứng cho chúng ta.”

Khách khứa khắp nơi đều dồn mắt về phía Trọc Sơn Xương Phó, không đoán ra nàng định làm gì.

Xương Phó nhìn thẳng vào mắt Xương Ý, “Nữ nhi Nhưộc Thủy tộc bọn thiếp suốt đời chung thủy với một chồng, đời này kiếp này thiếp nguyện theo chàng đến răng long đầu bạc, chàng có bằng lòng cả đời chỉ có mình thiếp là vợ không?”

Thế này là muốn Xương Ý thề không nạp phi trước bản dân thiên hạ, Thanh Dương biến hấn sắc mặt, định bước ra lên tiếng nhưng A Hành đã níu lấy tay y, ánh mắt lộ vẻ khẩn cầu: “Đại ca!”

Thanh Dương giật mạnh tay A Hành ra, bước tới trước mặt Xương Phó định lên tiếng, nào ngờ Xương Ý đã định thần lại, chẳng chút do dự đáp ngay: “Ta bằng lòng!”

Tiếng xôn xao rộ lên khắp nơi, Thanh Dương giận tím mặt, trừng mắt nhìn Xương Ý, ánh mắt vô cùng phức tạp.

Xương Phó lại hỏi tiếp: “Trương lai thiếp trở thành tộc trưởng Nhưộc Thủy, người trong tộc sẽ liệu mình chiến đấu đến người cuối cùng vì thiếp, thiếp cũng phải bảo vệ bọn họ đến hơi thở cuối cùng, nếu lấy thiếp, chàng phải cùng thiếp bảo vệ cho nhưộc mọc của Nhưộc Thủy năm năm đều nở hoa, chàng có bằng lòng không?”

Xương Ý mỉm cười bình thản đáp: “Ta chỉ biết rằng từ nay về sau ta là phu quân của nàng, ta sẽ dùng tính mạng mình để bảo vệ cho nàng.”

Xương Phó nhoeo miệng cười tươi tắn, hạnh phúc càng khiến nhan sắc của nàng thêm rạng rỡ, còn đẹp hơn cả những đóa nhuộc mộc hoa đỏ thắm rợp trời kia. Nàng nắm chặt dải lụa hồng bước xuống xe, chạy vụt tới trước mặt Xương Ý, tươi cười tuyên bố với tộc nhân: “Từ nay về sau, Xương Phó sẽ chung họa phúc, cùng sống chết với Xương Ý.”

Sau lưng nàng, tất cả phụ nữ Nhuộc Thủy đều rộ lên hoan hô vang trời dậy đất. Còn Hiền Viên tộc bên này thì ngưng ngừng im lặng, mọi người đều nhìn về phía Thanh Dương, chẳng biết nên phản ứng ra sao.

Thấy A Hành tươi cười cất tiếng hoan hô, Chu Du liếc trộm Thanh Dương đang tái mặt vì giận rồi cũng ra sức vỗ tay, vừa vỗ tay vừa hoan hô theo A Hành, Hiền Viên tộc thấy vương cơ như vậy mới rộ lên hoan hô cười nói, chẳng chút e dè.

Nam nhi Nhuộc Thủy thổi kèn, nữ nhi rung chuông Nhuộc Mộc Hoa, vừa ca hát vừa nhảy múa, lại kiêng ra từng vò lớn rượu ngon, rót cho mỗi vị khách một bát thật lớn. Mọi người cũng vui lây cùng những nàng con gái Nhuộc Thủy chân thành thẳng thắn, tất cả nghi lễ ban đầu loạn hết lên, đánh hùa theo bọn họ nâng chén chúc mừng.

Xương Ý dắt Xương Phó lại trước mặt Thanh Dương và A Hành, giới thiệu: “Đây là Đại ca ta, đây là tiểu muội của ta, còn đây là muội phu Thiếu Hạo.”

Vừa nãy trước bao nhiêu khách khứa đại hoang, Xương Phó hào sảng hiên ngang, đồng dạng thẳng thắn nhường ấy, vậy mà lúc này lại đỏ mặt thẹn thùng hồi hộp hành lễ chào hỏi Thanh Dương, như sợ Thanh Dương ghét bỏ mình.

Thật lòng A Hành rất thích vị Tử tẩu này, vội rút ngay lễ vật đã chuẩn bị sẵn, hai tay đưa cho Xương Phó, “Tẩu tẩu, thanh chùy thủ này là muội và Thiếu Hạo rèn cho tẩu đấy.” A Hành vẽ kiêu, Thiếu Hạo dùng sắt Hàn son, nước Thang cốc, lửa mặt trời, rèn suốt một năm mới xong.

“Là binh khí do Cao Tân Thiếu Hạo rèn ư?” Đây quả là món quà mà mọi kẻ học võ đều khao khát, Xương Phó không nén nổi kinh ngạc, liền nhận lấy xem thật kỹ. Chuôi và vò đều bằng gỗ phù tang, bên trên khắc hoa văn nhuộc mộc hoa, Xương Phó từ từ rút chùy thủ ra, thấy lưỡi dao lấp lánh như nước, soi gương được. Nàng thích thú không rời tay, vội cảm ơn A Hành và Thiếu Hạo.

Để đáp lễ, nàng tháo chiếc vòng bằng nhuộc mộc trên tay xuống, đeo vào tay A Hành, “Chiếc vòng này chỉ làm bằng gỗ thường, nhưng có khắc lời thề của nhi nữ Nhuộc Thủy chúng ta trên đó, bất kể lúc nào muội có gặp khó khăn, nhi nữ Nhuộc Thủy chúng ta sẽ đeo cung tên che chắn cho muội.”

A Hành ung dung hành lễ, “Đa tạ tẩu tẩu.”

Xương Ý đắm đắm nhìn thê tử, ánh mắt ngập tràn niềm vui cùng hạnh phúc khiến Xương Phó đỏ mặt cúi đầu, chẳng dám ngẩng lên.

Thấy tình cảnh đó, Thanh Dương chỉ biết than thầm, bất lực bảo Xương Ý: “Nghi lễ loạn hết lên rồi, thôi hai người lên núi luôn đi, phụ vương và mẫu hậu đang ở Triều Vân điện chờ bọn đệ tới dập đầu hành lễ đó.”

Chu Du vội gọi xe ngọc lại.

A Hành tiễn hai người lên xe rồi ngơ ngẩn trông theo, cỗ xe đã khuất sau làn mây mà vẫn chưa định thần lại được.

Bên tai chợt vang lên tiếng Xi Vưu, “Cô rõ những ân ân ái ái như của bọn họ lắm nhỉ? Duyên mới đã là châu là ngọc, tình xưa chỉ là mắt cá, còn đoái hoài tới làm gì, sai A Tệ đến đưa áo làm chi?”

A Hành giật thót người, vội lách mình né ra mấy bước mới kịp trấn tĩnh quay lại đáp: “Ta cùng Thiếu Hạo tình đầu ý hợp, đầm ấm hạnh phúc, chẳng hiểu Đại tướng quân đang nói gì nữa.”

Cầm hận và bất lực ngập đầy trong mắt Xi Vưu, hán đầu đón thốt, “Cô không hiểu ta coi cô là gì thật ư? Cô đúng là đồ ong bướm lá loi, nhu nhuộc hèn nhát, ích kỷ tàn nhẫn, vậy mà ta vẫn không sao quên nổi.”

Thấy Thanh Dương và Thiếu Hạo đều đang nhìn mình, A Hành sầm mặt, “Cổ lễ trước đây ta đã làm gì đó khiến Đại tướng quân hiểu lầm, nhưng giờ ta đã là vương tử phi của Cao Tân, xin ngài hãy tự trọng.” Dứt lời, nàng đi thẳng về phía Thiếu Hạo, đứng bên cạnh y, bấy giờ Thanh Dương mới dời mắt đi nơi khác.

Xi Vưu phá lên cười ha hả, vừa cười vừa bùng bát rượu lên tu ừng ực uống cạn.

A Hành nghe lòng lạnh buốt, đành ráng giữ nụ cười trên môi, dò dẫm nhìn thẳng phía trước.

Thiếu nữ Nhuộc Thủy bùng vò rượu tới chúc mừng, Thiếu Hạo liền đưa A Hành một bát, “Nhuộc tửu của Nhuộc Thủy rất có phong vị riêng, nàng nếm thử xem”

A Hành mỉm cười bùng lên uống, chỉ thấy đắng chát trong miệng, “Ừm, ngon lắm.”

Hậu Thổ bùng hai bát rượu tiến lại, A Hành ngỡ gã định kính rượu trò chuyện với Thiếu Hạo nên khéo léo tránh đi, nào ngờ gã bước tới đưa một bát cho nàng, chăm chú nhìn nàng cười cười không nói, A Hành đành ngưng ngưng cười đáp lễ, “Đa tạ Tướng quân” rồi ngửa cổ dốc cạn bát rượu.

Ánh mắt Hậu Thổ không giấu nổi thất vọng, “Vương tử phi không nhận ra tôi ư?”

A Hành sững người, mấy năm nay, Hậu Thổ nổi danh ngang với Xi Vưu, đều là anh tài mới nổi xuất sắc nhất Thần Nông tộc gần đây, đương nhiên nàng

đã nghe tiếng từ lâu nhưng mới chỉ gặp mặt một lần duy nhất lúc cùng Xi Vưu lên Thần Nông sơn tìm Viêm Đế xin thuốc giải, đúng lúc gã phụng mệnh trấn giữ Thần Nông sơn. Lần đó nàng lại dùng Trụ Nhan hoa thay đổi dung mạo nên nói đứng ra A Hành đã gặp Hậu Thổ nhưng Hậu Thổ chưa từng gặp A Hành. Có điều, về thất vọng hẳn rõ trong mắt gã khiến A Hành hơi cảm động, toan hỏi rõ tại sao thì Xích điều đã đầu xuống vai Hậu Thổ, thả tấm thẻ ngọc nhỏ vào tay gã, Hậu Thổ liền nghiêm mặt, nhìn A Hành định nói gì đó nhưng lại thôi, sau cùng chỉ hành lễ rồi vội vã đi khỏi.

Lòng A Hành trăm mối ngổn ngang, lại chẳng bụng dạ nào mà nghĩ ngợi nhiều, bèn tìm một góc yên tĩnh, ừng ực nốc Nhược tửu như uống nước.

Vân Tang lặng lẽ tới gần nhưng thấy Chu Du đứng hầu bên A Hành, nàng chỉ cười nói mấy lời khách sáo rồi quay mình định đi, nào ngờ A Hành bỗng níu lại, “Không sao đâu, Chu Du là thị nữ của Đại ca muội, có thể tin được.” Đoạn quay sang nửa năn nỉ, nửa ra lệnh cho Chu Du: “Tỷ tỷ tốt bụng ới, muội muốn nói riêng với Vân Tang mấy câu, tỷ canh chừng giùm bọn muội với.”

Trước khi đi, Thanh Dương chỉ dặn Chu Du không trèo A Hành, không được để A Hành cùng Xi Vưu gặp riêng nhau chứ không dặn không cho A Hành cùng Vân Tang nói chuyện riêng, nên Chu Du mau mắn nhận lời, bước sang một bên canh chừng.

Vân Tang ngồi xuống cạnh A Hành, chăm chú nhìn nàng, “Nghe nói muội cùng Thiếu Hạo ân ái mặn nồng, keo sơn khăng khít?”

A Hành gượng cười, ngửa cổ ừng ực dốc cạn bát rượu.

Vân Tang hiểu rõ ngọn ngành, chỉ biết thờ dài, “Xương Phó thật đáng ngưỡng mộ! Có thể tự do thoải mái, muốn yêu thì yêu, không chịu chung chồng cùng kẻ khác liền buộc Tử ca muội lập lời thề trước mặt mọi người. Tử ca muội cũng rất chân thành, biết rõ phụ vương muội sẽ nổi giận, vậy mà vẫn lập lời thề không chút do dự.”

A Hành liếc nàng, “Tỷ cần gì phải ngưỡng mộ người khác? Viêm Đế Du Vồng là em trai tỷ, đâu thể ép buộc được tỷ, nếu tỷ chịu hạ giá[3] thì Nặc Nại cũng chẳng ngần ngại lập lời thề, suốt đời suốt kiếp ở bên tỷ.”

[3] Hạ giá: chỉ việc công chúa (trong tác phẩm này là “vương cơ”) kết hôn với người có địa vị thấp hơn mình, ví như tướng quân, quan lại...

“Nha đầu chết tiệt, ăn nói càng lúc càng không ra thể thống gì cả.” Vân Tang đỏ bừng mặt, trong vẻ ngượng ngùng lại toát lên bao ngọt ngào êm dịu không lời.

Trông bộ dạng Vân Tang, A Hành bật cười, xem ra lần trước Nặc Nại lên Thần Nông sơn cũng chẳng uống công, mọi hiềm khích giữa đôi bên đã hóa giải cả rồi, “Chùng nào đến tỷ và Nặc Nại?”

“Chùng nào cái gì?” Vân Tang giả vờ không hiểu.

“Chùng nào thành hôn đó! Tỷ là Trưởng vương cơ của Thần Nông, hạ giá lấy Nặc Nại cũng có phần thiệt thòi, có điều đèn nhà ai nhà nấy rạng, cần gì quan tâm kẻ khác nói gì, chỉ cần Nặc Nại kiên trì nhẫn nại, nhất định Thiếu Hạo sẽ giúp y.”

Vân Tang gật đầu, “Nặc Nại chẳng nhẫn nại thận trọng được thể đâu, y chưa từng coi ta là vương cơ, chỉ cần ta đồng ý, y sẽ chính thức lên đỉnh Từ Kim cầu hôn.”

“Vậy tại sao...”

“Du Vồng là đệ đệ ngoan của ta, chuyện gì nó cũng nghĩ cho ta, lẽ nào ta có thể ích kỷ không nghĩ cho nó ư? Tính tình Du Vồng muội biết rồi đấy, ngại vị này nó ngồi chật vật vô cùng, bọn Chúc Dung lúc nào cũng chòng chọc nhìn vào nó, hiện giờ Xi Vưu chưa đủ lông đủ cánh, chỉ có ta mới miễn cưỡng trấn áp được chúng đôi phần, nếu bây giờ ta thành hôn, lại gả cho một tướng quân ngoại tộc thì sẽ rất bất lợi cho Du Vồng, nên ta đành nói Nặc Nại đợi ta hai trăm năm. Hai trăm năm nữa, Xi Vưu đủ khả năng nắm giữ quân đội Thần Nông, có hấn phụ tá Du Vồng, ta mới có thể yên tâm xuất giá.” Vân Tang cười, đoạn thở phào nhẹ nhõm, “Lúc đó ta cũng có thể thật sự từ bỏ thân phận Trưởng vương cơ, làm một người phụ nữ bình thường, kiến thức nông cạn, bụng dạ hẹp hòi, chỉ lo toan về gạo dầu mắm muối, ngày ngày nấu canh bồi bổ cho chồng.”

A Hành vui vẻ nói, “Chúc mừng tỷ tỷ! Bao năm nay tỷ đã phải nghĩ cho cha, cho muội muội đệ đệ, cũng đến lúc nên nghĩ cho chính mình rồi.”

Vân Tang cười hỏi lại: “Thế còn muội? Từ nhỏ muội đã ngang ngược quật cường, ta chẳng tin muội chịu nghe phụ vương muội sắp xếp đâu.”

“Muội tự có tính toán của mình.” A Hành rót hai bát rượu, đưa một bát cho Vân Tang, “Tỷ thấy hôm nay Tử ca muội hạnh phúc nhường nào rồi đấy, thườ nhỏ, bất kể chuyện gì Tử ca cũng nhường nhịn muội, bảo vệ cho muội, bây giờ muội cũng nên nhường Tử ca, bảo vệ Tử ca để Tử ca có thể yên ổn ở bên người Tử ca thật lòng yêu thương. Chỉ cần mẹ và Tử ca được bình yên, dù có thiệt thòi đến mấy muội cũng vẫn vui vẻ.”

Vân Tang lắc đầu cảm thán, “A Hành, muội lớn thật rồi!” Nhưng tự đáy lòng, Vân Tang lại mong mỏi A Hành có thể mãi mãi như khi trước xiết bao.

“Cạn!” A Hành chạm bát với Vân Tang, Vân Tang vốn không thích uống rượu nhưng hôm nay bất luận ra sao, nàng cũng phải uống cùng A Hành.

Hai người cứ thế chốc hết bát này sang bát khác, chẳng bao lâu Vân Tang đã say lả ra không biết trời trăng gì, để lại một mình A Hành tự rót tự uống, mãi đến lúc mê man mất hết ý thức.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thẻ Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Q.1 - Chương 15: Ngõ vô tình, thực vẫn hữu tình[1]

[1] Trích trong bài thơ Trúc chi từ kỳ thập của Lưu Vũ Tích (772 – 842). (ND)

Từ lâu y đã quen với cảm giác từ từ bị bóng đêm nhấn chìm thế này rồi, bởi từ nhỏ đến lớn, mỗi ngày của y đều là như vậy. Hết lần này đến lần khác, y đã quen bình thần nhìn từng kẻ thân bằng quyến thuộc vứt bỏ mình chẳng hề do dự, đến nỗi y cảm thấy như vậy mới là bình thường.

Bên dưới Hiên Viên sơn vẫn tung bùng hỷ khí nhưng tình hình trên núi lại vô cùng căng thẳng. Thiếu Hạo, Thanh Dương, Xi Vưu, Hậu Thổ trước sau đều nhận được một tin giống nhau.

Hà Đồ Lạc Thư xuất hiện tại Ngu uyên.

Theo truyền thuyết, Hà Đồ Lạc Thư là địa đồ do Bàn Cổ đại đế tạo ra, không chỉ ghi lại hình thế núi sông khắp đại hoang mà còn chép cả những thay đổi khí hậu ở từng địa phương, nếu có được bức địa đồ đó, chẳng những nắm được địa lý các nơi mà còn có thể lợi dụng đặc điểm khí hậu để bày trận, là bảo bối binh gia hằng tranh đoạt.

Sau khi Bàn Cổ đại đế qua đời, Hà Đồ Lạc Thư cũng biến mất, nghe đồn Bàn Cổ đại đế đã giấu nó vào một quả trứng ngọc, giao cho gà vàng trông coi, gà vàng liền biến thành một ngọn núi. Mấy vạn năm nay, vô số kẻ trong Thần tộc đã đập nát núi non trên đại hoang để tìm Hà Đồ Lạc Thư nhưng chẳng thấy tăm tích, vậy mà hôm nay lại có trình thám của Thần tộc trông thấy gà vàng trong truyền thuyết xuất hiện gần Ngu uyên.

Đừng nói Thiếu Hạo, Thanh Dương, Hậu Thổ thấy đều biến sắc mà ngay cả kẻ luôn hờ hững trước mọi việc là Xi Vưu cũng chuẩn bị khởi hành đến Ngu uyên.

Tĩnh lại, A Hành phát hiện mình đang nằm trong Chi Nguyệt điện, nơi ở của Tam phi Đồng Ngự thị, còn phụ vương khoác áo bào đen đang ngồi lặng bên song, vàng trắng vàng vạc nửa ẩn nửa hiện sau làn mây như chiếc lưới câu ngọc ngà móc vào khung cửa, tựa hồ chính vàng trắng đã kéo cửa sổ mở ra.

Phụ vương nàng ngắm trăng đến ngơ ngẩn xuất thần như đang nhớ lại chuyện gì đó xa xưa lắm, vẻ dịu dàng hoang mang khôn tả còn đọng trên gương mặt chưa phai nét tuổi trẻ.

Chưa bao giờ thấy phụ vương kỳ lạ như thế này, A Hành chỉ biết nín thở, âm thầm quan sát.

Chợt Hoàng đế nhìn ánh trăng cả cười, vẻ ôn nhu lập tức biến mất: “Tĩnh rồi thì lại đây”.

A Hành vội lại gần quỳ xuống bên gối ông, “Sao phụ vương còn chưa ngủ?”

Hoàng đế cười nhìn nàng, “Thiếu Hạo đối tốt với con chứ?”

A Hành cúi đầu, “Tốt lắm, thưa phụ vương!”

“Ta đang mong được bế cháu ngoại đấy nhé!”

A Hành lí nhí, “Con biết, nhưng chuyện này không gấp được đâu ạ.”

“Các con đều thuộc dòng dõi Thần tộc chính thống, Thiếu Hạo linh lực cao cường, hai đứa lại ân ái mặn nồng như thế, theo lý mà nói...” Hoàng đế cau mày. “Lẽ nào còn có ẩn tình? Nhân lúc còn đang ở nhà chưa về bên ấy, để thầy thuốc khám thử xem sao.”

Một luồng hơi lạnh buốt chạy dọc từ chân lên khiến A Hành nhũn cả người, lát sau mới nhận ra phụ vương đang hoài nghi Thiếu Hạo lén giờ thủ đoạn chứ không phải ngờ vực mình.

Hoàng Đế lại nói: “Phải rồi! Vừa nãy nhận được tin báo nói Hà Đồ Lạc Thư đã xuất hiện tại Ngu uyên. Con cũng biết đấy, Tây Lăng tộc của mẹ con tuy không dành được thiên hạ nhưng vẫn có địa vị ngang ngửa với Thần Nông và Cao Tân, đều là trọng thần dưới trướng Bàn Cổ đại đế. Mẹ con từng kể với ta rằng trong tộc có truyền thuyết nói Hà Đồ Lạc Thư không chỉ là một tấm địa đồ mà còn ẩn giấu bí mật trọng đại sánh ngang với Bàn Cổ khai thiên lập địa, ta nghĩ đây cũng là nguyên nhân khiến Thần Nông và Cao Tân huy động nhân lực rầm rộ như vậy, tuy ta chẳng tin mấy chuyện vu vơ đó nhưng quyết không thể để Hà Đồ Lạc Thư rơi vào tay hai phe kia được.”

“Mấy vạn năm nay, có biết bao tin đồn nhảm về Hà Đồ Lạc Thư rồi, chắc gì lần này đã là thật?”

“Bất kể thật hay giả chúng ta cũng nhất định phải tranh lấy, nếu để Thần Nông tộc dành được nó thì ngày tàn của Hiên Viên đã cận kề rồi đó. Thanh Dương đã dẫn thủ hạ tới Ngu uyên, nhưng Thiếu Hạo, Yên Long, Trung Dung của Cao Tân, Xi Vưu, Chúc Dung, Cộng Công, Hậu Thổ của Thần Nông cũng lũ lượt đổ về đó, để một mình Thanh Dương đi ta không yên tâm, muốn cử Xương Ý đi giúp đỡ.”

A Hành thấy lòng chùng hẳn xuống, nếu phụ vương thật sự muốn cử Tử ca đi, sao còn giữ nàng lại Chi Nguyệt điện, dùng Tĩnh Từ thạch làm nàng tĩnh rệu làm gì?

“Xin phụ vương cử con đi thay, đêm nay là tân hôn của Tứ ca, là đêm tân hôn đầu tiên và cũng là duy nhất của Tứ ca mà.”

Thấy Hoàng Đế yên lặng nhìn mình, A Hành quỳ xuống thưa: “Tuy linh lực của con không bằng Tứ ca nhưng con và Thiếu Hạo là vợ chồng, hơn nữa chuyện này đến cuối cùng là đấu trí chứ đâu phải là đấu dũng.”

Nghe nàng trình bày, Hoàng Đế cũng gật đầu ưng thuận, “Con nhớ lấy, nếu chúng ta không dành được thì thả hũy nó đi, quyết không để rơi vào tay kẻ khác.”

A Hành đập đầu thi lễ rồi đứng dậy toan đi.

“Hành nhi.”

A Hành nghe tiếng ngoảnh lại, Hoàng Đế liền đứng dậy, đặt hai tay lên vai nàng, “An nguy của cả Hiền Viên đều đặt lên vai con đó.”

Trước uy thế của phụ vương, A Hành cơ hồ nghệt thờ, chỉ biết gật đầu.

Đội Hoàng Đế buông tay, nàng vội cúi đầu lui ra, đột nhiên, nàng ngẩng lên trông thấy Đồng Ngự thị đang đứng gần đó, cặp mắt sáng rực hết như mắt mèo chòng chọc dán vào nàng.

A Hành giật thót mình, sực nhớ ra Đồng Ngự thị vừa mất con trai, nàng cũng lơ mờ hiểu được đôi phần, bèn bước lại hành lễ với bà ta, nhưng Đồng Ngự thị chẳng nói chẳng rằng, chỉ nghiêng răng nghiêng lợi nhìn nàng chăm chăm khiến A Hành lạnh cả người, vội cáo từ lui ra.

Giọng bà ta âm u vang lại sau lưng nàng: “Các người đừng vội đắc ý, ta nhất định phải khiến con đàn bà lòng dạ rắn rết Tây Lăng Luy ném đủ mùi đau khô!”

A Hành giận sôi gan, quay phắt lại.

Đồng Ngự thị chỉ mặt nàng cười sằng sặc: “Đại ca nguoi hại chết Huy nhi, nó đã muốn thiêu sống Huy nhi từ lâu rồi, nó hận Huy nhi thiêu chết Vân...”

Vừa nói đến đó Di Bành đã xông đến bịt miệng bà ta lại rồi quay qua cười xòa với nàng: “Mẹ ta bị kích động quá mức nên ăn nói linh tinh, muội đừng chấp nhè.”

“Cửu ca.” A Hành nguôi giận tươi cười tiến để nhưng Di Bành đã kéo mẹ mình lùi lại, ánh mắt đầy cảnh giác.

Thấy vậy nàng khựng lại, lòng buồn mênh mang, Di Bành và nàng chỉ hơn kém nhau vài tuổi, lại học chung một thầy, thuở nhỏ vẫn ngày ngày chơi đùa cùng nhau, thân mật khăng khít, vậy mà sau này lớn lên, chẳng hiểu sao càng lúc càng xa lạ.

“Cửu ca, muội về đây.” Nàng gượng cười, rảo bước ra khỏi điện.

Ra khỏi Chi Nguyệt điện, A Hành liền kêu A Tệ bay thẳng tới Ngu uyên.

Gương mặt Đồng Ngự thị cứ chấp chôn trong đầu nàng, lẽ nào Tam ca thật sự bị Đại ca hại chết ư? Sao lại thế? Vì Tam ca cản trở việc Đại ca kế thừa vương vị chăng?

Đột nhiên nàng giật thót mình, phụ vương thường ở lại Chi Nguyệt điện, lẽ nào không nghe thấy những lời linh tinh của bà ta? Nàng không muốn nghĩ xấu cho phụ vương, nhưng phụ vương trước dùng Tứ ca buộc nàng phải xưng phong đi Ngu uyên, sau đó Đồng Ngự thị lại xuất hiện đúng lúc như thế khiến nàng không khỏi liên tưởng liệu đây có phải một lời cảnh cáo của phụ vương chăng? Cảnh cáo nếu nàng không đạt được Hà Đồ Lạc Thư thì mẹ nàng sẽ bị đẩy vào hiểm cảnh?

A Hành chợt thấy lạnh từ trong lạnh ra, cả người run lẩy bẩy, bèn rập mình ôm chặt lấy A Tệ.

A Tệ cũng cảm nhận được, liền ngoảnh lại cọ cọ vào má nàng như an ủi.

Ngu uyên là nơi mặt trời lặn, nằm ở đầu cuối đại hoang, vùng cực Tây hoang vu không một bóng người, cũng là một trong năm thánh địa lớn từ thời thượng cổ, nhưng người trên đại hoang không ai hiểu vì sao nó lại được tôn làm thánh địa sánh ngang với Thang cốc nơi mặt trời mọc lên, Quy khư nơi đầu nguồn con nước, Ngọc sơn nơi ngọc linh quy tụ và Nam Bắc minh nơi hai cực hợp lại làm một. Ngu uyên sở hữu nguồn sức mạnh có thể nhấn chìm mọi thứ, chẳng sinh vật nào sống nổi ở đó, gọi là thánh địa, chi bằng gọi là ma vực còn đúng hơn, bởi vậy dân dã người đại hoang bèn gọi Ngu uyên là ma vực.

Lúc A Hành tới nơi là chính Ngọ, cũng là thời điểm sức mạnh của Ngu uyên suy yếu nhất trong ngày, khói đen vẫn vũ trên vùng trời Ngu uyên cơ hồ đã nhạt đi nhiều, nhưng chẳng có thần tiên hay yêu quái nào dám xông vào làn khói cuộn cuộn đó.

Liệt Dương sẵn tính nóng nảy chẳng đợi A Hành lên tiếng đã xông thẳng vào màn khói đen, lập tức khói đen quán quanh mình nó kéo xuống, nhìn bên dưới cũng chỉ thấy mịt mù khói đen, chẳng trông rõ vật gì, càng xuống dưới, khói đen càng dày đặc như một thứ dầu đen kịt, Liệt Dương hơi sợ vội lật mình bay vút lên, đổ xuống vai A Hành.

A Hành nhìn qua con lạch không mọc nổi một ngọn cỏ, mắt trông về phía Tây chỉ thấy khói đen cuộn cuộn ngút mắt trào lên như sóng, lại tựa như mặt

biển đen mênh mông chẳng thấy bến bờ, chẳng ai biết nó rộng bao nhiêu, cũng chẳng ai biết nó sâu chừng nào.

Nàng quay sang hỏi Chu Du: “Mọi chuyện thế nào rồi? Có phải là Hà Đồ Lạc Thư thật không đó?”

“Điện hạ đã dùng linh lực tra xét rồi, có vẻ lần này là thật đó.” Ả chỉ tay về phía vách núi ngoài cùng của Ngu uyên. Lúc này đây phân nửa vách núi vẫn chìm trong màn khói đen, chỉ có phân nửa lộ ra dưới ánh mặt trời, nửa đen nửa vàng, càng toát lên vẻ đẹp đầy quý dị.

“Nghe nói gà vàng chui vào son động, điện hạ đã đuổi theo hơn một canh giờ rồi.” Chu Du ngẩng đầu nhìn vàng dương đã bắt đầu ngả về Tây, thấp thỏm: “Mặt trời càng ngả về Tây thì sức mạnh nhân chìm vạn vật của Ngu uyên càng mạnh lên, sau cùng còn hút luôn cả mặt trời vào, thần lực mạnh thế nào cũng không thoát nổi.”

Nàng liền giao A Tề và Liệt Dương lại cho Chu Du, “Ngươi trông nom chúng giùm ta, đừng để chúng xông vào đó. Ta đi xem Đại ca thế nào.”

“Vương cơ phải cẩn thận đó! Nhớ ra khỏi Ngu uyên trước khi mặt trời lặn nhé!”

A Hành quăng tơ Thiên Tầm bám vào vách núi rồi xông thẳng vào cửa động.

Bên trong tối đen như mực, chẳng nhìn thấy bất cứ thứ gì, A Hành cảm một khúc mê cốc[2] soi đường, thận trọng tiến vào.

[2] Mê cốc: một loài thực vật được nhắc tới trong phần Nam Sơn kinh của Sơn Hải kinh, có thể phát sáng soi đường, đề phòng bị lạc. Theo Sơn Hải kinh chép lại: “Núi Chiêu Diêu có một loài cây, hình dạng như kẻ, màu đen, phát sáng, tên gọi mê cốc, đeo vào sẽ không bị lạc đường.”

Đi một lúc ước chừng một tuần trà, nàng trông thấy Thanh Dương. Y đang ngồi xếp bằng trên mặt đất, mặt tái nhợt, vạt áo lấm tẩm máu, hiển nhiên đã bị trọng thương.

Trông thấy A Hành, y dừng dừng nổi giận, “Sao muội lại đến đây?”

“Huynh đến được, sao muội lại không thể?” Nàng tiến lại xem xét vết thương của y, “Là âm thương, Yến Long đã thương huynh sao?”

Nói rồi nàng cúi cho Đại ca một viên đan dược, “Thuốc này không trị được thương, nhưng có thể giúp huynh điều hòa nội tức.”

Thanh Dương chẳng buồn hỏi lại, nhận lấy uống ngay, “Nói chính xác là Yến Long và Thiệu Hạo cùng đã thương ta, sáng hôm qua tỷ thí với Thiệu Hạo đã bị thương nên hôm nay Yến Long mới thừa nước đục thả câu.”

“Phát hiện Hà Đồ Lạc Thư chưa?”

“Chỉ cần tìm thấy gà vàng, moi trứng ngọc trong bụng nó ra là được, tìm được gà vàng không khó, cái khó là làm sao đối phó được với đám cao thủ Thần tộc cũng đang làm le giành Hà Đồ Lạc Thư kia.”

“Chúng đâu cả rồi?”

Thiệu Hạo đang bị Hậu Thổ cầm chân, y cũng đã thụ thương, hơn nữa thổ linh của Hậu Thổ lại khắc chế thủy linh của Thiệu Hạo, nếu như bình thường thì chẳng có gì đáng ngại, nhưng Ngu uyên là nơi vạn linh giai không, có mỗi thổ linh nên linh lực của Thiệu Hạo khó mà thi triển được, chỉ có thể đánh ngang tay với Hậu Thổ thôi. Chúc Dung và Cộng Công đụng phải Yến Long, đôi bên cũng đang giao tranh ác liệt. Trung Dung và Xi Vưu đuổi theo gà vàng cả rồi. Ta vừa tiến vào son động chưa bao lâu đã bị Yến Long đánh lên nên định tránh sang một bên, để chúng quần nhau chán đi đã.”

Cảm nhận được tình hình mới qua lưới tơ tầm giảng sẵn, Thanh Dương chợt rùng mình, “Xi Vưu đã thương Chúc Dung, bắt được gà vàng rồi...” Cả son động nhoáng lên một luồng sáng xanh biếc dịu dàng, chẳng cần Thanh Dương phải nói, A Hành cũng đoán ra, “Xi Vưu giành được Hà Đồ Lạc Thư rồi.”

Thanh Dương lập tức đứng dậy, “Thiệu Hạo đột nhiên biến mất trong thổ trận của Hậu Thổ, ắt hẳn là đuổi theo Xi Vưu rồi.”

A Hành kéo y lại, “Đại ca, để muội đi.”

Thanh Dương đưa mắt nhìn nàng, A Hành gấp gấp nói: “Hiện giờ chúng ta đuổi theo cũng chẳng kịp nữa rồi, chi bằng cứ đón lõng trên đường rút lui của chúng, huynh ở trong tối, muội ở ngoài sáng. Huynh ra cửa động đợi muội, lấy nhân cự mật, để muội đi dụ địch, đến lúc đó hai ta kẻ trong tối người ngoài sáng cùng phối hợp, nhất định sẽ có cơ hội đoạt lấy Hà Đồ Lạc Thư.”

Thanh Dương hành sự quả quyết, liền gật đầu, lặn vào trong bóng tối.

A Hành vận linh lực lên tay, thận trọng tiến vào.

Vào sâu trong động, nàng mới thật sự cảm nhận được sự đáng sợ của Ngu uyên, mỗi bước đi, linh lực lại vơi đi một chút, hơn nữa, mặt trời càng ngả xuống gần Ngu uyên, mức độ tiêu hao càng tăng dần.

Đột nhiên, một lưới thổ đao từ dưới đất chia lên, nàng vừa tránh khỏi đã thấy vách động đâm ra tua tủa thổ kiếm, cứ chặt gãy lại thấy cái mới mọc lên, bốn bề đều là đất, những lưới kiếm cứ đâm ra liên miên không dứt.

Vách động sau lưng nàng như hóa thành một cánh cung, bắn ra từng loạt từng loạt thổ kiếm dày đặc như mưa, A Hành tránh né đến phờ cả người, chợt

thấy một thanh thổ kiếm từ đằng trước đâm thẳng tới, nàng tự biết không sao tránh nổi, đành hét toáng lên, giương mắt trơ trơ nhìn thanh kiếm đâm vào ngực mình.

Hậu Thổ ẩn thân giữa đám đất đá nghe nàng hét vội thu kiếm lại, thanh kiếm dừng sừng trước ngực nàng, gã cũng theo đó mà hiện thân, ngạc nhiên gọi: “Bạt tỷ tỷ? Sao tỷ lại ở đây?”

A Hành còn chưa kịp hoàn hồn, nàng không sao tưởng tượng được gã Hậu Thổ tuần tú nhả nhện trước mặt chính là kẻ bùng bùng sát khí, suýt lấy mạng mình vừa nãy. Nàng bèn khom lưng thi lễ: Đa tạ Tướng quân nương tay.”

Hậu Thổ vội đỡ lấy nàng, vừa thất vọng vừa hoảng hốt hỏi: “Nếu nói cảm tạ thì đệ cảm tạ tỷ tỷ mới phải, tỷ vẫn chưa nhớ ra đệ ư?”

A Hành giờ mê cốc soi vào mặt gã, nhìn thật kỹ. Thuở nhỏ nàng có tới Thần Nông một lần, nếu từng gặp gã thì hẳn là từ hồi đó, tiếc rằng chuyện xưa nàng đã quên gần hết, chỉ nhớ có lần mình đánh cho mấy tên vương tôn công tử vỡ đầu chảy máu, đề xoa dịu con giận của họ, Đại ca phạt nàng phải bưng tảng đá nặng trĩu đứng suốt đêm, nhưng tại sao lại đánh nhau nhỉ? À, hình như là bởi chúng ăn hiếp một đứa bé, tuy đứa nhỏ đó là hậu duệ vương tộc nhưng mẹ nó lại là người thuộc Yêu tộc, thân phận thấp kém nên luôn bị những đứa trẻ khác khinh miệt. Đứa nhỏ đó có đôi mắt nai dịu dàng vô hạn, tròng mắt nâu ngơ ngác, lông mi dài thật dài, lại rất mau nước mắt, mỗi khi bị đám trẻ kia làm nhục, nó chẳng hề phản kháng kêu la, chỉ rúc mình trong xó âm thầm khóc. Lúc nàng bị phạt đứng, nó lén lút tới thăm, còn hỏi nhỏ: “Có nặng không?”

Nàng lác đầu cười còn nó lại bật khóc nức nở như thể chính mình bị phạt vậy, thoát đầu nàng dịu giọng dỗ dành, nhưng càng dỗ nó càng khóc to, nước mắt lã chã như mưa, y hết con gái, khiến nàng phát bực, bèn mắng cho mấy câu. Thằng nhỏ bị nàng mắng chỉ biết ngẩng ra nhìn nàng đến quên cả khóc.

A Hành nhìn vào mắt Hậu Thổ, lấp bắp, “Đệ... đệ là... đứa bé mau nước mắt đó ư?”

Vị anh hùng nổi danh khắp thiên hạ như Hậu Thổ không ngờ lại đồ bùng mặt, “Là đệ đây, có điều mấy trăm năm nay đệ không khóc nữa. Đệ còn nhớ tỷ tỷ từng mắng rằng nam tử hán chỉ đồ máu chứ không rơi lệ mà!”

A Hành ngượng ngùng cười, buông lời cảm khái: “Giờ đệ đã trở thành nam tử hán chân chính rồi!”

Hậu Thổ vẫn bịn rịn chưa muốn đi khỏi, nhưng nơi này chẳng phải chỗ ôn lại chuyện xưa, đành nói: “Tỷ tỷ mau đi đi, thể chất của tỷ là mộc linh, mà Ngu nguyên lại là nơi cây cỏ không mọc nổi, mặt trời càng ngả về Tây thì linh khí của tỷ sẽ càng bị khắc chế nhiều hơn, sau cùng e rằng chẳng còn sức mà rời khỏi đây nữa đâu.”

A Hành cười tán thành: “Vậy ta đi đây, à phải, đệ có gặp Thiếu Hạo không?”

Hậu Thổ ngượng ngập đáp: “Bọn đệ vừa giao thủ khi nãy, Thiếu Hạo thật không hổ là Thiếu Hạo, nơi này toàn thổ linh, y hình như lại đang bị thương vậy mà đệ vẫn chỉ đầu ngang tay với y, có điều...”

“Sao cơ?”

Hậu Thổ áy náy nói: “Có điều về sau y nôn nóng xông ra khỏi thổ kiếm trận của đệ nên bị thương nhẹ. Nếu tỷ tỷ tới tìm y thì mau đi đi, giờ y bị thương nên lại thêm thương, nắn ná ở đây không tiện đâu.”

“Đa tạ đệ.”

Hậu Thổ vội nói: “Tỷ tỷ đừng khách khí với đệ như thế. Đệ nói rồi mà, kẻ nên cảm tạ là đệ mới phải. Có lẽ chuyện xưa đối với tỷ chẳng đáng gì nhưng đối với một đứa nhỏ bơ vơ cô độc, tự ti yếu đuối như đệ thì...” Hậu Thổ nghẹn lời, ánh mắt sẫm lại, lát sau mới bình tĩnh nói tiếp: “Nhờ có tỷ mà đứa nhỏ ngày xưa mới có thể trở thành Hậu Thổ hôm nay.”

A Hành biết từng câu chữ của gã đều xuất phát từ đáy lòng, bèn hào sảng nói: “Được! Từ nay về sau ta sẽ coi đệ như đệ đệ mình, không khách khí nữa.”

Hậu Thổ mừng rỡ nhoen cười.

Nhớ đến Xi Vưu cùng Thiếu Hạo, nàng lại càng sợ họ vì Hà Đồ Lạc Thư mà giao tranh, vội nhón nhác toan đi, Hậu Thổ thấy vậy bèn trao cho nàng một quả cầu bằng đất vàng, “Nơi đây ngoài thổ linh thì vạn linh giai không, món pháp bảo này do đệ luyện ra, chỉ cần tỷ nắm nó trong tay, đi đến bất cứ nơi nào có đất cũng có thể ẩn thân, hòa mình vào đất, lúc nguy cấp quăng nó ra còn có thể điều khiển thổ linh trong vòng ba trượng xung quanh, nhưng không kéo dài được lâu đâu.”

A Hành toan mở miệng cảm ơn nhưng rồi lại lè lưỡi cười cười nhận lấy quả cầu gã đưa.

Mặc Hậu Thổ ba lần bảy lượt dặn dò nàng rời khỏi Ngu nguyên cho mau, A Hành vẫn chạy thẳng vào trong, có điều càng lúc nàng càng thấy áp lực đè nặng lên mình như thể bị một bàn tay khổng lồ tri kéo xuống vậy.

Ngửi mùi máu tanh thoang thoang trong không khí, nàng nghĩ Xi Vưu và Thiếu Hạo đã giao tranh với nhau, vội cuống cuống chạy đến, tìm cơ hở nhảy thót ra khỏi lồng ngực, chẳng biết rốt cuộc là ai bị thương.

Lần theo mùi máu, nàng tìm tới nơi giao đấu nhưng chẳng gặp Xi Vưu, chỉ thấy Yển Long và Thiếu Hạo. A Hành nắm pháp bảo của Hậu Thổ trong tay, nín thở dán mình sau vách động âm thầm nghe ngóng.

Thiếu Hạo ngồi xếp bằng trên mặt đất, bao quanh là một bong bóng nước màu lam khổng lồ, Yến Long ôm đàn đi vòng quanh Thiếu Hạo, vừa đi vừa gảy, không nghe thấy tiếng đàn nhưng hề y gảy là bong bóng nước quanh Thiếu Hạo lại co vào một chút, chẳng khác nào một trái tim đang khổ sở vùng vẫy.

Chẳng hiểu Thiếu Hạo bị thương ở đâu, chỉ thấy bạch bào trên người y vậy đầy máu.

Yến Long càng cười càng đắc ý, khí thế gảy đàn cũng càng lúc càng tiêu sái tự nhiên. Bong bóng nước bao quanh Thiếu Hạo càng lúc càng co lại.

Thiếu Hạo cất tiếng: “Ngươi thật không biết nặng nhẹ! Dù muốn giết ta cũng không nên đánh lén lúc ta giao thủ với Xi Vu! Đê Hà Đồ Lạc Thư rơi vào tay Xi Vu, ngươi có từng nghĩ tới hậu quả chưa?”

Yến Long cười đáp: “Đừng lo, ta xử lý ngươi xong sẽ hỏi đến hần. Hà Đồ Lạc Thư đương nhiên khó tìm, nhưng cơ hội để giết ngươi còn khó kiếm hơn, ta đợi hơn hai ngàn năm mới có ngày hôm nay đó. Hai tên đàn độn Chúc Dung và Cộng Công tưởng rằng dựa vào năng lực của chúng mà cảm chân được ta ư, ha ha, ta chẳng qua chỉ chờ giết thời gian với chúng, để hai kẻ lợi hại thực sự là Hậu Thổ và Xi Vu lại cho ngươi, sẵn tiện tiêu hao linh lực của ngươi thôi, chỉ tiếc ngươi quá vô dụng, đệ nhất cao thủ Thần tộc quái gì mà lại bị Hậu Thổ và Xi Vu đã thương đến nông nỗi này.”

Vết máu trên áo Thiếu Hạo càng lúc càng nhiều, bong bóng nước cũng mỏng dần đi, thu nhỏ lại.

Yến Long vừa cười vừa lắc đầu, thương thức cảnh tượng Thiếu Hạo bất lực tránh né. Từ lúc sinh ra, Thiếu Hạo vẫn luôn là kẻ địch của y. Từ nhỏ đến lớn, y làm gì cũng bị đem ra so sánh với Thiếu Hạo, dù nỗ lực cỡ nào, làm tốt tới đâu, chỉ cần thua kém Thiếu Hạo thì đều thành công cốc. Từ nhỏ tới lớn, y cũng được coi là thiên tư siêu quần, thông tuệ xuất chúng, năng nổ giỏi giang, nhưng hề đụng phải Thiếu Hạo là lại thất bại, đến nỗi y lấy làm thất sắc, ông trời đã sinh ra Thiếu Hạo, sao còn sinh ra y? Lẽ nào y chỉ dùng để làm nền cho Thiếu Hạo thôi ư?

Đây là lần đầu tiên y trông thấy hy vọng thắng lợi, miễn là Thiếu Hạo không còn, y sẽ có thể trở thành Yến Long chứ không phải là Nhị vương tử Cao Tân thua kém Thiếu Hạo về mọi mặt nữa.

Yến Long dụng lực gảy liên tiếp ba lần khiến bong bóng nước choang một tiếng vỡ tan tành, Thiếu Hạo đổ gục xuống, máu từ tai rỉ ra.

Yến Long phá lên cười, bước lại gần Thiếu Hạo, nghe Thiếu Hạo thều thào nói: “Đừng lãng phí linh lực với ta nữa, ta không còn sức rời khỏi Ngu uyên đâu, ngươi mau đi đoạt lại Hà Đồ Lạc Thư đi.”

Yến Long tàn nhẫn bồi thêm cho Thiếu Hạo mấy cú đá, “Đừng làm bộ làm tịch như Cao Tân là của riêng ngươi nữa, lẽ nào chỉ mình ngươi biết lo cho dân cho nước còn ta thì không ư? Từ nay trở đi, ta chính là Đại vương tử của Cao Tân, việc của Cao Tân sẽ do ta lo liệu.”

Nói rồi y vận linh lực trên tay, toan hạ một chương lấy mạng Thiếu Hạo, đột nhiên Hậu Thổ từ đâu cười ha hả xông ra, lập tức hang động vận vẹo biến hình, thổ đạo từ dưới đất chia lên, khói bụi mù mịt khắp nơi, chẳng nhìn thấy gì hết.

Ngu uyên là lãnh địa của thổ linh, tại đây, thần lực của Hậu Thổ có thể tăng gấp bội, Yến Long lại không giỏi cận chiến, y giật thót mình, vội chăm chú tránh né thổ kiếm thổ đạo, đồng thời cao giọng: “Hà Đồ Lạc Thư rơi vào tay Xi Vu rồi.”

Giọng Hậu Thổ từ đâu đó vẳng lại, nghe chữ được chữ mất, “Thật không?”

Yến Long cười nhạt, “Ta gạt ngươi làm gì?”

“Vậy được, cáo từ!”

Chỉ lát sau khói bụi mù mịt đều tan đi, để lại mặt đất trống trơn, xem ra Thiếu Hạo nhân lúc hỗn loạn đã chuồn mất. Yến Long điên tiết bèn ngưng tụ linh lực toan đuổi theo, chợt y khựng lại nghĩ thầm, chẳng rõ vừa nãy Hậu Thổ nhìn trộm được bao nhiêu, lỡ như Tuấn Đế biết y ra tay giết Thiếu Hạo thì dù có lòng thiện vị, phụ vương cũng sẽ trừng phạt y thật nặng.

Sức mạnh của Ngu uyên càng lúc càng tăng, không thể nán ná ở đây thêm nữa, Thiếu Hạo bị thương nặng như vậy ắt chẳng thể rời khỏi nơi này, chi bằng để Ngu uyên kết liễu Thiếu Hạo, sau này dù Hậu Thổ nói gì đi nữa y cũng có thể hùng hồn bẩm lại với phụ vương rằng Thiếu Hạo bị Hậu Thổ và Xi Vu vây đánh, không may bị thương nặng, linh lực cạn kiệt, không kịp thoát khỏi Ngu uyên nên bỏ mạng, vậy là kín kẽ như áo trời chẳng thấy đường may.

Yến Long dẫn đo một hồi rồi vội vã chạy thẳng ra ngoài.

Đội y khuất dạng, Thiếu Hạo và A Hành nấp gần đó mới dám thở phào nhẹ nhõm.

“Cảm ơn nàng.” Thiếu Hạo không vương bụi trần lúc xưa, giờ chẳng những bê bết máu me mà còn lấm lem mặt mũi, nhưng khí độ ung dung vẫn y hệt thuở nào.

“Cần gì khách khí thế? Muốn cảm tạ thì phải cảm tạ chàng hàng ngày tận tình dạy dỗ thiếp. Nếu chàng không kể với thiếp rằng phụ vương hiền từ nhân hậu thì thiếp cũng chẳng dám tin đóng giả Hậu Thổ lại có thể dọa Yến Long sợ không dám đuổi theo đâu.”

Thiếu Hạo lại hỏi: “Trụ Nhan hoa của nàng có thể thay đổi dung mạo, nhưng sao nàng lại không chế được thổ linh khiến cho Yến Long tin nàng là Hậu Thổ?”

“Nói ra thì dài dòng lắm, dù sao lần này cũng phải cảm ơn Hậu Thổ.” A Hành cống Thiếu Hạo dậy. “Chúng ta mau rời khỏi đây thôi, sức mạnh của Ngu uyên càng lúc càng tăng kia.”

Vừa nẩy nạng một thân một mình xông ra đã tiêu hao khá sức lực, giờ đây lại cống theo Thiếu Hạo nên tốc độ càng lúc càng chậm.

Đi mãi đi mãi vẫn chưa ra được khỏi động, trong khi đó áp lực cứ ngày một tăng thêm, chân nạng nặng trĩu như sắp dính vào mặt đất, lại thêm sức nặng của Thiếu Hạo trên lưng, mỗi lần cất bước, A Hành đều phải vận hết linh lực.

Thấy nạng càng đi càng chậm, Thiếu Hạo hiểu ngay rằng nạng không đủ linh lực, gọi lắm cũng chỉ có thể tự mình rời khỏi mà thôi.

“A Hành, bỏ ta xuống, nhân lúc mặt trời chưa lặn hẳn nạng mau đi đi, ta thoát được một người còn hơn cả hai cùng chết.”

Trong lòng A Hành đang giằng xé kịch liệt, nạng đâu phải không hiểu đạo lý mà Thiếu Hạo nói. Vừa khó nhọc lê bước vừa cân nhắc thiệt hơn, chợt nhớ tới mẹ và Tứ ca, nạng đột nhiên khựng lại mà nhủ thầm, mình không thể chết được.

Thiếu Hạo thấy là hiểu, liền nhúc nhắc toan tuột xuống.

A Hành đặt y ngồi tựa vào tường, cúi gằm mặt không dám nhìn vào mắt y: “Xin lỗi chàng.”

Thiếu Hạo cười, “Khỏi cần xin lỗi, nếu đổi lại là ta hẳn đã không mạo hiểm ra tay cứu người trước mặt Yến Long rồi, nạng mau đi đi!”

A Hành nghiêng rặng, vận linh lực chạy vụt ra ngoài.

Nạng cảm đầu cảm cổ chạy trong đêm tối, nhưng chạy thế nào cũng không thoát được bóng đêm. Nụ cười của Thiếu Hạo còn rành rành trước mắt nạng, cứ chạy thêm một bước, gương mặt ấy lại rõ thêm một phần, tất cả tháng ngày từ khi quen biết tới nay đều biến thành muôn mặt nụ cười, cười hờ hững, cười vui vẻ, cười khanh khách... Lần đầu tiên nạng nhận ra rằng, bất kể lúc nào, Thiếu Hạo cũng mỉm cười. Kể cả khi nầy y cũng vẫn tươi cười.

Nạng dừng phắt lại, nghiêng rặng chạy ngược trở về.

Bốn bề tối đen như mực, lại im phăng phắc, Thiếu Hạo đang nhắm mắt chờ chết đột nhiên nghe thấy tiếng bước chân chậm chạp mà nặng nề, nhưng y chẳng buồn mở mắt ra.

Mãi tới khi tiếng bước chân dừng trước mặt mình, y mới từ từ mở mắt, dăm dăm nhìn A Hành, chẳng nói một lời.

A Hành cũng chẳng nói chẳng rằng dựng lực công y lên, thân thể Thiếu Hạo dưới lực hút của Ngu uyên đã nặng tựa ngàn cân, nạng chỉ có thể lê từng bước từng bước một.

Thiếu Hạo lặng thinh, hai tay rũ trên vai A Hành.

A Hành vừa thở hổn hển vừa bấu vúi vào những mẩu đá gồ lên trong động, dùng sức dịch chuyển về phía trước.

Nhiệt độ trong động càng lúc càng tăng, lực hút cũng mỗi lúc một mạnh, A Hành cơ hồ không nhích nổi một bước nhưng vẫn nghiêng chặt rặng, bám vào mẩu đá lết tới trước, hai tay xước sát hết cả.

Hai người lê lết bằng tốc độ của ốc sên, nhích được một chút là phải trả giá bằng bao nhiêu máu chảy.

Bỗng Thiếu Hạo gắng gượng giơ tay lên bám lấy mẩu đá, gắng hết sức nhích thân thể mình và A Hành lên phía trước, máu của hai người hòa lẫn vào nhau trên vách động.

Đi thêm được chừng mười trượng thì A Hành không nhấc nổi chân lên nữa, nạng ra sức đá chân ra nhưng bàn chân cứ dính chặt lấy mặt đất, như thể mọc lên từ đó vậy.

Nạng gắng gượng nhấc, gắng sức nhấc, gắng hết sức nhấc chân lên...

Thân hình nạng ngã nghiêng nghiêng rồi ngã phịch xuống đất, kéo theo cả Thiếu Hạo.

A Hành vùng vẫy toan bò dậy nhưng cả người nạng đã dính chặt vào mặt đất, không sao dậy nổi, Thiếu Hạo bên cạnh dường như đoán trước được kết quả này, chỉ một mực nằm im, chẳng buồn nhúc nhích.

A Hành nằm đè lên cánh tay Thiếu Hạo cười khúc khích, “Thiếp ngốc thật đấy! Chẳng cứu được chàng mà chính mình còn chết chùm theo, sao khi nầy chàng không khuyên thiếp thêm mấy câu nữa hả? Cứ tỏ vẻ một lòng muốn chết, không cần thiếp nhiều chuyện có phải đỡ không?”

Thiếu Hạo nhắm nghiền mắt làm thinh, lát sau mới lên tiếng: “Vì ta cũng sợ chết lắm.”

Khi nầy sau khi A Hành đi khỏi, y chẳng hề thấy sợ hãi, chỉ ngồi yên bình tĩnh cảm nhận sức mạnh của Ngu uyên đang tăng lên từng chút một, cũng từng chút từng chút nuốt lấy mình. Từ lâu y đã quen với cảm giác từ từ bị bóng đêm nhấn chìm thế này rồi, bởi từ nhỏ đến lớn, mỗi ngày của y đều là như vậy. Y từng coi phụ vương là chỗ dựa vững chắc nhất nhưng lại quên khuấy rằng phụ vương là phụ vương duy nhất của y, nhưng y không phải con trai duy nhất của phụ vương, y từng ngỡ rằng vú già thương mình nhất, nhưng suốt mấy trăm năm ngày nào bà ta cũng bỏ độc vào đồ ăn của y, từng cho rằng có

thể tin tưởng muội muội nhưng cô ta lại đem hết thảy lời ăn tiếng nói của y mách với Tuấn Hậu không sót một chữ, từng từng rằng... Hết lần này đến lần khác, y đã quen bình thần nhìn từng kẻ thân bằng quyến thuộc vứt bỏ mình chẳng hề do dự, đến nỗi y cảm thấy vậy mới là bình thường.

Vậy mà khi nghe tiếng chân A Hành trở lại, sự bình thần của y chợt vỡ vụn, tim bỗng đập liên hồi, như đang âm thầm khát khao một điều gì đó. Đối mặt với mười vạn đại quân Thần Nông, y vẫn có thể cười nói như thường, nhưng trong khoảnh khắc đó, y thậm chí còn chẳng có can đảm mở mắt ra nhìn nữa.

A Hành thở dài, “Thiếp cũng sợ chết.” Nhớ tới Xi Vưu, nàng thật không cam tâm bỏ mạng ở đây!

Thiếu Hạo lặng thinh không nói, chỉ chăm chăm nhìn vào bóng đêm, lạ thay, tuy hiện giờ lực hút lớn đến nỗi không sao ngồi dậy nổi nhưng y lại chẳng hề có cảm giác bị màn đêm nhấn chìm như lúc trước, có lẽ không phải y sợ chết, mà sợ phải chết đi trong cô độc. Bóng tối của Ngu uyên thật ra không đáng sợ, cái đáng sợ là bóng đêm thăm thẳm khi bị hết thảy mọi người ruồng bỏ.

Thiếu Hạo đột ngột lên tiếng, “A Hành, nếu như, ta chỉ nói là nếu thôi nhé, nếu có kiếp sau, ta không còn là Cao Tân Thiếu Hạo, nàng cũng chẳng còn là Hiên Viên Bạt nữa, bất kể nàng trở thành người như thế nào, ta cũng muốn được làm chồng nàng, suốt đời không xa rời.”

A Hành khẽ cười, “Kiếp này trói buộc nhau chưa đủ hay sao mà còn muốn dang dai sang tận kiếp sau? Nếu thật sự có kiếp sau, thiếp chỉ muốn sống thanh thanh bạch bạch một đời.”

Thiếu Hạo bật cười theo, “Nàng nói phải lắm.”

“A Hành, A Hành...”

Tiếng gọi lo âu chẳng biết từ đâu truyền tới, vắng vắng trong sơn động tối om.

A Hành cùng Thiếu Hạo đồng tai nghe ngóng một thoáng, đoạn nàng la toáng lên: “Đại ca, muội ở đây, muội ở đây này!”

A Hành run giọng mừng rỡ bảo Thiếu Hạo: “Đại ca tới tìm thiếp! Đại ca thiếp tới tìm thiếp, chúng ta được cứu rồi! Hai ta không chết đâu!”

Thiếu Hạo chỉ chăm chú nhìn nàng, cười không nói.

Bị sức mạnh của Ngu uyên quấy nhiễu, Thanh Dương lại chịu thêm một vết thương. Y vận linh lực không tìm được A Hành, chỉ có thể lần theo tiếng đáp của nàng mà tìm đến, trông thấy cả Thiếu Hạo trọng thương nằm dưới đất, y hết sức bất ngờ, nhất thời cứ yên lặng nhìn cả hai, vẻ mặt nặng nề, hồi lâu không lên tiếng.

A Hành hiểu ngay rằng Đại ca thân mang trọng thương, lực hút của Ngu uyên lại quá mạnh, y chỉ có thể cứu một trong hai người mà thôi.

Thiếu Hạo hờ hững cười, “Đừng lè mề nữa đi, ta chỉ hận rằng chúng ta vẫn chưa phân thắng bại.”

Thấy Thanh Dương bế A Hành lên, Thiếu Hạo cũng ngừng lời, mỉm cười nhắm nghiền mắt lại.

Thanh Dương nhìn y lần cuối rồi rào bước chạy như bay ra ngoài. A Hành ôm lấy cổ Đại ca, mở to mắt nhìn lại phía sau, thấy bóng áo trắng của Thiếu Hạo càng lúc càng nhỏ dần, tựa hồ đang từ từ bị bóng tối nhấn chìm. Nàng gục đầu vào cổ Đại ca, nước mắt tuôn lũ chã. Lần cuối cùng đưa mắt nhìn nàng, Thiếu Hạo còn mỉm cười như thể an ủi nàng, không sao đâu! Nhưng rõ ràng y đã nói y sợ chết kia mà!

Gương mặt Thanh Dương sất lại như đá, chỉ chăm chăm cầm cúi chạy thẳng ra ngoài, nhưng hai bên thái dương cứ phập phồng liên hồi, gân xanh cũng nổi đầy cả hai tay.

“Quác quác, quác quác.”

A Hành ngẩng phắt lên gọi lớn, “Liệt Dương, A Tệ!”

Trong tiếng quang quác điếc tai, Liệt Dương nhào đến đập trên tay A Hành, A Tệ theo sau, luôn miệng kêu “kiu kiu”, mừng rỡ nhìn nàng. Chẳng hiểu chúng gặp phải chuyện gì mà con xác xơ lông lá, con kia sém cả bộ lông, dường như đã giao tranh với ai đó.

Thanh Dương kinh ngạc nhìn hai con vật trước mặt. Thú vật có linh cảm vô cùng nhạy bén, thường thường còn linh mẫn hơn cả những tay cao thủ Thần tộc linh lực cao cường, bởi thế khi mặt trời vừa ngã xuống gần Ngu uyên, tất cả tọa kỵ đều lui lại phía sau, tránh xa khỏi đó. Không phải chúng không trung thành với chủ nhân mà đó chính là bản năng sinh tồn của muôn thú, vậy mà hai con vật này lại dám xông vào tìm A Hành, vượt qua cả nỗi sợ bản năng.

Trông thấy A Tệ, A Hành phá lên cười rồi mừng mừng tủi tủi trở vào trong. “Mau đi cứu Thiên Hạo ra, mau lên!”

A Tệ tung người xông thẳng vào trong, Thanh Dương lập tức đặt A Hành xuống đất chạy ngược trở lại.

A Hành nằm dài trên mặt đất, ôm chặt lấy Liệt Dương, cười khúc khích. Liệt Dương bực bội lắc lắc mình, vừa lắc vừa mỗ mỗ nàng nhưng A Hành chẳng những không né mà còn siết chặt hơn nữa, Liệt Dương bị siết đến hết cả giận, đành ngẩng đầu chịu đựng.

Lát sau A Tệ đã cõng Thiếu Hạo chạy tới, Thanh Dương bế xốc A Hành lên, tất cả liều mạng xông ra, chẳng ai nói với ai một lời.

Mọi người vừa xông ra khỏi cửa động thì mặt trời lặn xuống Ngu nguyên, làn khói đen phía trên Ngu nguyên dày thêm, đen đặc như mực, chẳng trông thấy bất cứ thứ gì.

“Điện hạ!” Chu Du mừng rỡ gọi lớn, ả ôm chặt lấy Trùng Minh điều, mặt mũi tay chân chi chít vết thương, nhếch nhác đứng trên vách núi, thấy khói đen lan đến chân mình, ả tái mét mặt, thân người ngã nghiêng chực ngã nhưng chẳng hề xê dịch nửa bước.

Thanh Dương khẽ huyt một tiếng, lập tức Trùng Minh điều run rẩy bay đến, y nhảy lên tọa kỵ, bay thẳng ra khỏi Ngu nguyên.

Mãi tới khi rời khỏi Ngu nguyên, mọi người mới lách thếch đầu xuống, ngoảnh đầu trông lại cả vùng trời Tây đều vẫn vũ khói đen, mặt trời đang lặn xuống Ngu nguyên từng chút từng chút một.

Thanh Dương giận dữ hỏi Chu Du, “Sao ngươi còn đứng ngây ra ở Ngu nguyên thế, định chờ chết đấy à?” Y giận ả có gan chờ chết mà chẳng xông vào trợ giúp.

Chu Du hùng hồn đáp, “Chẳng phải điện hạ bảo nô tỳ đứng đợi ư? Đương nhiên nô tỳ cứ phải đứng đó đợi chứ sao.”

Thanh Dương sững sờ còn Thiếu Hạo đang nằm phục trên lưng A Tệ nghe vậy cười không ra tiếng.

Chu Du quỳ xuống tạ tội với A Hành, “Vương cơ sai nô tỳ trông nom A Tệ và Liệt Dương, nhưng thấy mặt trời đã kề sát Ngu nguyên mà vương cơ vẫn chưa ra, chúng liền liều mạng xông vào trong, nô tỳ giữ thế nào cũng không được.”

A Hành ngăn người, đành nói: “Chẳng sao đâu, may mà ngươi không giữ được chúng.” Đứng trên vách núi chờ chết và chờ chết trong son động có gì khác nhau đâu? À Chu Du này... quả nhiên là đầu gỗ mà.

Lúc này mọi người mới hiểu những vết cào xước trên người Chu Du từ đâu mà có, A Tệ và Liệt Dương sao lại tà toỉ lông lá. Thiếu Hạo phá lên cười ngặt nghẽo, vừa ho sù sụ vừa bảo Thanh Dương: “Ngươi nói khúc gỗ này rốt cuộc có đầu óc hay không?”

Thanh Dương cau mày nhìn ra đỉnh núi phía xa, chẳng buồn để ý kẻ khác nói gì.

A Hành chỉ bị thương ngoài da chứ không thương tổn linh lực, vừa rời khỏi Ngu nguyên, nàng đã hồi phục nhanh chóng, bèn lại bên hồ nước rửa bùn đất máu me dính trên mặt trên tay.

A Tệ bám theo nàng tới bên hồ, Thiếu Hạo rút khỏi lưng nó, ồm một tiếng lăn tồm xuống hồ, may sao A Hành nhanh tay nhanh mắt giữ được y lại.

Thiếu Hạo cười: “Ta tu luyện thủy tinh mà, lần này cảm ơn nàng giúp đỡ.”

Bấy giờ A Hành mới sực hiểu ra hồ nước là nơi trị thương của y. Nước là gốc rễ của vạn vật, thần tiên tu tập thủy tinh dù bị thương nặng tới đâu cũng mau hồi phục hơn hẳn kẻ khác.

A Hành nhoen cười thả tay ra để Thiếu Hạo từ từ chìm xuống đáy nước.

Thanh Dương bước tới bên nàng, hai chân giẫm thẳng lên mặt nước, lập tức cả hồ nước bắt đầu đóng băng.

Y dặn dò: “Ta và Thiếu Hạo đều bị thương nên trước khi tiến vào Ngu nguyên, để đề phòng bất trắc, hai ta đã hợp lực giăng một trận pháp bên ngoài Ngu nguyên, hiện giờ Xi Vu đang khốn đốn trong đó, trước khi Thiếu Hạo kịp hồi phục vết thương, nhất định chúng ta phải đoạt lấy Hà Đồ Lạc Thư từ tay Xi Vu.”

A Hành tròn mắt kinh ngạc: “Hai người ai nấy dẫn theo thuộc hạ tới Ngu nguyên, còn chẳng có cơ hội gặp nhau, sao có thể hợp lực bày trận vậy?”

Thanh Dương thân nhiên đáp, “Chẳng nào muội giao du với một kẻ suốt mấy ngàn năm sẽ biết rằng có những chuyện chẳng cần phải nói ra.”

Nhìn hồ nước đã đóng băng toàn bộ, A Hành nửa đùa nửa cợt nói: “Hắn y cũng hiểu được ý đồ của huynh khi ngăn trở y trị thương lúc này.”

Chu Du vừa biến mất đã lại lộ ra từ đâu đó, gơ tay chỉ chỉ cho Thanh Dương một hồ nước nhỏ ở xa, đó chính là hồ nước đầu tiên mà bọn họ bắt gặp từ khi thoát khỏi Ngu nguyên.

Thanh Dương giậm mạnh lên mặt hồ đóng băng bên dưới, lập tức lớp băng lách cách nứt ra, y cũng theo đó chìm xuống dưới.

A Hành còn đang ngơ ngác đã thấy Thanh Dương cầm tượng gỗ nhảy ra khỏi hồ, quăng pho tượng xuống dưới chân nàng rồi nhảy lên lưng Trùng Minh điều bay vút về phía hồ nước Chu Du chỉ.

A Hành nhặt pho tượng lên, nhận ra nó được chạm khắc vô cùng sống động, hệt như Thiếu Hạo thu nhỏ vậy, nơi trái tim còn điểm một chấm máu tươi trích từ tim Thiếu Hạo. Thì ra vừa rời khỏi Ngu nguyên, y đã dùng Khôi Lôi thuật hoán đổi bản thân, kẻ dọc đường cười nói đùa cợt với họ chỉ là một con rối gỗ mà thôi.

Nghĩ đến Thiếu Hạo vừa cảm kích tạ ơn mình chỉ là một con rối gỗ, A Hành lạnh cả sống lưng.

Thấy A Hành ngần người, Chu Du ngỡ rằng nàng không hiểu sao mình lại tìm được Thiếu Hạo, bèn trở mấy cây thù du nói, “Trước khi tiến vào Ngũ uyên, điện hạ dặn nô tỳ phải lưu ý tất cả mọi nơi có nước, nô tỳ bèn lên trông bên mỗi hồ nước một cây thù du[3], nếu không e rằng đã bị Thiếu Hạo qua mặt rồi.”

[3] Thù du: một loài cây rụng lá, ra hoa li ti màu vàng, quả có hình oval, màu đỏ, vị chua, có thể dùng làm thuốc. (ND)

Lúc A Hành cùng A Tệ đuổi đến nơi, cả hồ nước đã đông cứng lại thành băng, Thanh Dương đang nhắm mắt ngồi xếp bằng trên mặt băng.

A Hành cất tiếng, “Xin lỗi Đại ca.”

Thanh Dương dặn, “Ta cảm chân Thiếu Hạo ở đây, muội đem Chu Du cùng...” Thanh Dương quan sát A Tệ và Liệt Dương, cũng chẳng coi chúng là súc vật nữa, “Cùng bọn chúng đi đoạt lấy Hà Đồ Lạc Thư về. Nhớ đừng ra tay vội, để Yến Long và Xi Vũ đánh đến nỗi hai bên đều thương tích, bấy giờ hẵng lợi dụng trận pháp đoạt Hà Đồ Lạc Thư, có điều muội cũng đừng chần chừ chậm trễ, linh khí địa thế nơi này rất có lợi cho Thiếu Hạo, ta chẳng nắm chắc sẽ giữ chân y được bao lâu đâu!”

A Hành đang định đi chợt nghe Thanh Dương nói tiếp: “Muội nhớ đừng để Yến Long chết, y là con cờ hay nhất để kiểm chế Thiếu Hạo đấy.”

“Muội hiểu rồi.”

“Còn gì nữa không?”

A Hành vụt hỏi: “Tam ca là do huynh giết ư?”

Thanh Dương cười nhạt đáp: “Là Chúc Dung giết, muội nghe đâu được mấy câu tầm xàm ba láp này thế?”

“Hôm nọ muội nghe được ở chỗ phụ vương đấy. Tuy phụ vương chẳng nói rõ ra nhưng Đồng Ngự thị lắm bả nói với muội, có lẽ phụ vương cũng đem lòng hoài nghi.”

Thanh Dương nhếch môi cười, “Mấy chuyện này không cần muội lo, đi đoạt Hà Đồ Lạc Thư đi.”

“Đại ca, huynh đừng vì đã tâm của mình mà đẩy mẹ và Tứ ca vào vòng nguy hiểm, bằng không, muội nhất định sẽ không tha thứ cho huynh đâu!”

Dứt lời nàng nhảy lên lưng A Tệ, bay vút lên trời.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Q.1 - Chương 16: Cảnh ấy đêm này thoát trôi nhanh[1]

[1] Trích trong bài từ theo điệu Dương Quan khúc, nhan đề Trăng trung thu của Tô Thức. (ND)

Bấy giờ Xi Vũ mới như sự tĩnh, vội bước tới trước mặt A Hành, toan đặt miện hoa lên đầu nàng, nào ngờ A Hành nghiêng đầu né tránh, “Ta không cần vương miện, chỉ cần đoá hoa đào tượng trưng cho tấm lòng của ngươi là đủ.”

Theo lời Đại ca, A Hành chỉ khoanh tay đứng ngoài quan sát.

Dựa trên phương vị ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ, Thanh Dương đã bố trí một tấm gương băng năm mặt, để đứng trước gương là có thể thu hết tình hình trong trận pháp vào tầm mắt.

Hậu Thổ, Chúc Dung, Trung Dung đều đang bị vây trong trận pháp. Hậu Thổ hành sự cẩn trọng, không nôn nóng vội vàng mà bình tĩnh thăm dò xung quanh, trong khi Chúc Dung tính tình nóng nảy đã tả xung hữu đột khắp nơi, phóng hỏa thiêu núi, trông biến lửa phừng phừng như vậy nhưng thực tế những thứ hấn đốt chỉ là ảo ảnh, còn Trung Dung lại cười Huyền diệu bay mãi bay mãi, có điều thật ra y vẫn bay vòng tại chỗ.

Yến Long vốn chẳng coi trận pháp vào đâu, chỉ ngồi trên đầu núi gầy đàn, vẻ mặt bình thản, phong thái nhàn nhã, tiếng đàn khi vang vang mạnh mẽ như sóng to gió lớn, lúc lại thì thiết triển miên tựa người đẹp khóc than.

Theo tiếng đàn của Yến Long, những tảng đá trong sơn cốc lần lượt vỡ nát, mấy lần suýt đánh trúng Xi Vũ khiến hắn phải nhảy lên nhảy xuống, tránh trái né phải liên hồi, tuy ý vào thân pháp linh hoạt như dã thú cũng gắng gượng duy trì được ít lâu, nhưng càng lúc hắn càng kiệt sức, quần áo tóc tai đều lấm lem bùn đất.

Thấy Xi Vũ sắp bại, Liệt Dương hể hả vô cùng, nó đập cánh phành phạch, ngửa cổ kêu quang quác, trái lại A Tệ thấy Xi Vũ bị Yến Long bức hiếp thì vô cùng lo lắng, cứ lấy đầu hích hích A Hành, ngỡ ngàng không hiểu sao nàng chỉ khoanh tay đứng nhìn.

Chu Du lè lưỡi than, “Yến Long đã thành danh cả ngàn năm, còn tên Xi Vưu này chẳng qua chỉ mới tu hành năm sáu trăm năm là cùng, vậy mà có thể cầm cự với Yến Long bao lâu, hèn chi Đại điện hạ lại để tâm tới gã này đến thế.” Thông qua những ngon cỏ dưới chân, ả vượn dài linh thức của mình ra, lạng lẽ cảm nhận một hồi rồi tiếp tục than thở: “Tiếc ghê, sát khí của Yến Long nặng quá, chắc Xi Vưu sắp chết rồi!”

Ả vừa dứt lời, tiếng đàn của Yến Long chợt trở nên dịu dàng hết mực, hết như gió mát trắng trong, suối reo róc rách, tiếng đá nứt lách tách cũng ngừng bật, cả sơn cốc chìm trong tĩnh lặng, vậy mà trông Xi Vưu vô cùng căng thẳng, lập tức ngồi xuống xếp bằng vận toàn bộ linh lực kháng cự, từ bốn phía vượn lên những nhánh dây leo bao lấy hán vào giữa.

Chu Du thở dài thườn thượt, lại sinh lòng trắc ẩn với Xi Vưu, “Ái dà! Đây mới là Mị Hoặc Tâm Âm đáng sợ nhất trong Âm Tập chi thuật[2], có thể tiêu diệt thiên quân vạn mã chỉ trong nháy mắt đó!”

[2] Âm Tập chi thuật: thuật sử dụng âm thanh để tấn công người khác. (ND)

Cái gọi là Mị Hoặc Tâm Âm chính là lợi dụng sức mạnh âm thanh để khống chế tình cảm trong lòng, có thể là vui mừng, đau thương hoặc phẫn nộ... Dù là Thần tộc, Yêu tộc hay Nhân tộc, chỉ cần có trí tuệ ắt sẽ có thất tình lục dục, cảm xúc buồn vui, một khi bị Yến Long nắm được sơ hở, lợi dụng tiếng đàn tấn công vào nhược điểm trong tình cảm, sớm muộn gì cũng phải sụp đổ bởi tâm tình cực đoan của chính mình.

Lần trước Xi Vưu từng lợi dụng tiếng kêu mê hoặc của A Tệ khiến cả đám tinh nhuệ trên Thần Nông sơn khốn đốn, chưa đánh đã thua, công lực của Yến Long còn hơn A Tệ gấp trăm lần, uy lực đương nhiên chẳng phải ngời bần, thêm vào đó Xi Vưu yêu hận đều vô cùng quyết liệt, tính tình cực đoan nên càng dễ bị thao túng trong mắt Chu Du và Yến Long, Xi Vưu coi như cầm chắc cái chết.

Theo tiếng đàn ni non của Yến Long, những dây leo xanh biếc bao bọc quanh Xi Vưu dần dần ngả vàng, cây lá trong rừng cũng lần lượt úa vàng như thể trời đã vào thu, vạn vật sắp đến hồi điều linh phiêu tán.

Yến Long khẽ mỉm cười, đợi chừng nào tất cả lá cây rụng xuống thì Xi Vưu cũng cạn kiệt linh lực mà chết! Nghĩ vậy y lại vận thêm linh lực vào mười đầu ngón tay.

Đúng lúc này trong rừng chợt vang lên tiếng hồ gầm, làm rối loạn khúc nhạc của Yến Long.

Y ráng định thần lại, tiếp tục gảy đàn, tiếc rằng trong rừng càng lúc càng nhộn nhạo.

Hồ gầm, sói tru, vượn hú, ngựa hí, chim kêu, trùng gáy... dường như tất cả các loài động vật đều thức dậy, đây con này kêu, kia con nọ hét theo tiếng đàn của Yến Long. Tiếng kêu của một hai con thú chẳng đáng gì nhưng cả trăm ngàn con họp lại cùng gầm rú lên thì thật vô cùng đáng sợ.

Khác với con người, dã thú chẳng có giận hờn yêu hận nên chẳng thể bị tiếng đàn chi phối tâm tình. Nếu chỉ có tiếng sói tru chẳng hạn, Yến Long có thể mượn tiếng đàn mô phỏng tiếng hồ gầm để bầy sói biết sợ mà lui, nhưng cả ngàn con thú gầm rống ầm ĩ thế này, y chẳng làm sao dọa nổi chúng, ngược lại toàn bộ sức mạnh gửi vào tiếng đàn đều bị chúng làm loạn cả lên.

Chu Du như mở cờ trong bụng, vỗ tay reo, “Xi Vưu giỏi quá! Chiều thế này mà hán cũng nghĩ ra để phá giải Mị Hoặc Tâm Âm được. Người lợi dụng tình cảm con người để tấn công thì ta tặng người một bầy dã thú vô tình, xem người làm sao nào?”

Khỏe môi A Hành thấp thoáng nụ cười nhưng giọng điệu vẫn thản nhiên, “Thần lực của hán không bằng Yến Long, đành phải giờ mấy trò lấu cá ấy thôi!” Nói rồi nàng liếc nhìn vào gương băng, “Hậu Thổ tìm thấy cửa ra rồi kia!”

Thấy Hậu Thổ đắp đất toan phá trận, Chu Du vội kéo A Hành lùi lại, vừa kịp lúc tấm gương băng trước mặt hai người vỡ vụn, linh lực của Thiếu Hạo và Thanh Dương biến thành mưa tuyết là tả đầy trời.

Cùng lúc đó, Xi Vưu nắm được sơ hở trong tiếng đàn của Yến Long, liền điều khiển cây cỏ trên sườn núi nhất loạt xoay tròn đâm thẳng về phía Yến Long, từng cơn cỏ đều mảnh như sợi tóc, cứng tựa kim châm, Âm Tập chi thuật của Yến Long lại không phù hợp đánh xáp lá cà, y chỉ có thể ôm đàn tránh trái né phải, tiếng đàn cũng loạn cả lên, quần áo trên mình bị cửa rách toát tả.

Bấy giờ Xi Vưu mới rẽ đám dây leo nhảy ra, cười ha hả, “Sau Thiên Thảo châm còn có Vạn Diệp nhận, mời vương tử từ từ thương thức.” Lá vàng trong rừng tựa vô số rần vàng từ bốn phương tám hướng bay vùn vụt về phía Yến Long, khiến trông mắt y co rút lại vì hoảng hốt, mặt mày tái dại đi, cuống quýt ngã nhào xuống đất, lăn trái tránh phải.

Xi Vưu đứng trên tảng đá, cả người đầy máu, quần áo xốc xếch nhưng vẫn đầy vẻ kiêu ngạo tự đắc hết như chim công xòe cánh, cười khẩy nói: “Thì ra Âm Tập chi thuật nổi tiếng khắp Thần tộc cũng chỉ đến thế, nói cái gì ‘không tổn hại mây may mà nháy mắt hạ được thiên quân vạn mã’, chẳng qua là trò lấu cá vặt, tránh tránh né né không dám giao đấu trực diện mà thôi. Lần sau đừng tới Tập Âm chi thuật, vương tử nhớ kêu một trăm thần tướng vây quanh bảo vệ để ngài thông thả tấu đàn nhé.”

Yến Long thân là vương tử Cao Tân, xưa nay chưa từng bị mai mỉa như thế bao giờ, y uất đến thiếu điều sắc tiết, thoáng cái, một chiếc lá đã xẹt qua cổ tay.

“Á!” Yến Long thét lên thảm thiết, máu bắn tung tóe, một bàn tay cùng cây đàn trong tay văng ra.

Xi Vưu cười nhạt toan gia tăng linh lực kết liễu Yến Long, đột nhiên hán thoáng trông thấy bóng thiếu nữ áo xanh từ từ xuất hiện giữa cả trời lá úa, Lang điều trắng muốt đậu trên vai, bên cạnh còn có một con hồ ly cao lớn đen tuyền.

Nữ tử thông thả dùng bước, chú hồ ly bên cạnh nàng liền hoan hỷ chạy thẳng về phía Xi Vưu. Thấy A Tệ sắp lao vào đám lá khô nhọn sắc như dao, Xi Vưu vội thu hồi linh lực, chỉ trong nháy mắt A Tệ đã xuyên qua một trời lá rơi là tả, nhào vào lòng hắn, vừa vẫy đuôi mừng vừa cào cào vào áo hắn, trải dúi đầu phải nhảy nhót, kêu lủi lủi vui sướng.

Xi Vưu ngồi xuống vuốt vuốt lưng A Tệ nhưng cặp mắt cứ dán chặt vào bóng A Hành đứng bên sườn núi, khẽ hỏi nhỏ A Tệ, “Sao cô ta lại tới đây? Chắc cũng vì Hà Đồ Lạc Thư hả?”

A Tệ chẳng hiểu cái gì là Hà Đồ Lạc Thư, chỉ mãi nhảy cồm lên vì lại được gặp Xi Vưu mà nó quý mến.

Bây giờ trận pháp đã bị phá, ảo ảnh thấy đều tan biến cả, Trung Dung bay trên không, trông thấy Yến Long bị trọng thương, vội gọi âm lên: “Nhị ca, Nhị ca...” rồi cuống quýt bảo Huyền điều đồ xuống.

Thấy Yến Long cau rúm mặt lại vì đau, Trung Dung một tay đỡ y dậy, tay kia nhặt bàn tay đứt, nhảy lên lưng Huyền điều bay về phía Đông chuồn thẳng.

Trước lúc đi khỏi, Yến Long còn cao giọng ném lại cho Xi Vưu một câu: “Mối thù hôm nay, ngày sau ta nhất định sẽ trả!”

Xi Vưu phá lên cười, coi như gió thoảng ngoài tai.

Sau khi phá được trận pháp, Chúc Dung và Hậu Thổ lập tức lẩn vào rừng, đứng ngoài quan sát Xi Vưu cùng Yến Long giao đấu. Tuy Chúc Dung căm ghét Xi Vưu nhưng hắn còn hận Yến Long hơn nhiều bởi lần trước Yến Long đã đánh bại hắn trước mặt bao người ở hội Bàn Đào, thấy Yến Long bị Xi Vưu đánh trọng thương, Chúc Dung hả hê cười phá lên: “Ta đã bảo mà, Âm Tập chi thuật của Yến Long để làm màu thì được, chứ dùng ứng chiến có ra gì, năm xưa nếu chẳng phải ta sơ ý bị hắn chớp thời cơ thì đời nào lại bại dưới tay hắn?”

Hậu Thổ cau mày, ánh mắt thoáng âu lo, “Trước đây chúng ta giết Hiên Viên Huy đã là đắc tội với Hiên Viên tộc, nay lại đánh Yến Long trọng thương, kết oán với Cao Tân tộc, cứ thế này Thần Nông tộc sẽ ngày càng bị cô lập.”

Chúc Dung lên giọng khiển trách: “Ngươi yếu đuối chẳng khác đàn bà, nên biết rằng giết một tên thì bớt được một tên, đây mới là cách tốt nhất để đối phó kẻ địch! Yến Long chỉ biết mượn tiếng đàn tấn công kẻ khác, nay hắn đã mất một bàn tay, còn gì đáng sợ? Bây giờ điều chúng ta phải suy nghĩ là làm sao giành được Hà Đồ Lạc Thư từ tay Xi Vưu.”

Thấy Hậu Thổ lặng thinh, Chúc Dung trừng mắt nhìn gã, nói tiếp: “Ngươi chớ quên rằng Xi Vưu là dã thú, bản tính khát máu, nếu hắn thấu triệt được Hà Đồ Lạc Thư, ngươi có biết hậu quả sẽ ra sao không? Ngươi tưởng hắn sẽ để yên cho tên đàn độn Du Vồng làm Viêm Đế mãi ư?”

Hậu Thổ cung kính cúi đầu, giấu đi biểu cảm trong đôi mắt.

Trông thấy nữ tử áo xanh đi về phía Xi Vưu, Chúc Dung không nhận ra A Hành dùng Trụ Nhan hoa thay đổi dung mạo, bèn quay sang hỏi Hậu Thổ: “À kia là ai thế nhỉ?”

Hậu Thổ lơ mờ đoán ra A Hành nhưng chẳng muốn nói, chỉ trả lời qua quýt: “Chắc là bằng hữu của Xi Vưu!”

“Bằng hữu ư? Không phải tình nhân của hắn đó chứ?” Chúc Dung cười gằn, “Chẳng phải kia chính là còn Lang điều phóng hỏa đốt Chi Ấp lần trước hay sao? Hèn chi Viêm Đế dặn ta không được dẫm thương nó, hóa ra lại vì Xi Vưu!”

Hậu Thổ thản nhiên nói, “Trên đời có mấy vạn con Lang điều lặn, ngài quá đa nghi rồi.”

“Hừm!” Chúc Dung phát tay áo, trừng mắt căm hận nhìn Xi Vưu, “Chúng ta qua xem xem!” Nói rồi nhảy lên Tất Phương điều bay đi.

Hậu Thổ khẽ thở dài, thân mình cũng hòa lẫn vào một mảnh núi rừng.

Vừa tới trước mặt Xi Vưu, A Hành đã thấy hắn cười giễu cợt: “Chẳng hay cô là vương cơ của Hiên Viên tộc hay vương tử phi của Cao Tân tộc đây?”

A Hành mỉm cười hỏi lại: “Là vương cơ thì sao, mà là vương tử phi thì sao?”

Xi Vưu trở lên trời, “Hà Đồ Lạc Thư đang ở trong bụng Tiêu Dao, nếu là Hiên Viên vương cơ, ta sẽ niệm tình giao hảo mà cho cô ta thêm mấy ngày để cô ta tìm cách trộm lấy Hà Đồ Lạc Thư, còn nếu là Cao Tân vương tử phi thì xin lỗi, ta không quen biết người này, đành lệnh cho Tiêu Dao lập tức đem Hà Đồ Lạc Thư về cho Du Vồng thôi.”

Tiêu Dao chính là đại bàng tọa kỵ của Xi Vưu. Thấy đại bàng đen cả gan bay vòng vòng ngay trên đầu mình, Liệt Dương hậm hực ngẩng đầu nhìn đại bàng quang quác mấy tiếng cảnh cáo, nào ngờ bị đại bàng lơ tịt. Lần đầu tiên Liệt Dương thấy một con chim không tuân lời mình, liền nói con thịnh nộ, toan xông lên dạy cho đối phương biết thế nào là lễ độ.

A Hành vội nhắc lại: “Liệt Dương, đó không phải đại bàng thường mà là giống đại bàng do cá côn ở Bắc Minh[3] biến thành đó. Ròng đứng đầu các loài thủy tộc, phượng hoàng là vua của muôn chim nhưng dưới nước nó chẳng quy thuận rồng, trên trời cũng không xem phượng hoàng vào đâu cả, mà y đứng trên vào.” Cá côn Bắc Minh là loài dị thú thần kỳ nhất trên đại hoang, sinh tại Bắc Minh, chôn ở Nam Minh, vốn là thân cá, thường gọi là côn nhưng vừa ra khỏi trứng đã có thể biến thành chim, lúc hóa chim gọi là đại bàng, vô cùng nhanh nhẹn, nghe nói giống đại bàng do cá côn biến thành mỗi lần vỗ cánh có thể bay vút lên cao chín vạn dặm.

[3] Theo thiên Tiêu Dao Du trong Nam Hoa kinh của Trang Tử: “Bắc Minh có loài cá, tục gọi là côn. Thân mình rất lớn, chẳng biết tới mấy ngàn dặm.

Hóa thành chim, tên gọi là chim bàng (đại bàng). Giang cánh bay lượn, sải cánh rộng như mây che rợp một góc trời. Thường nương sóng to gió cả mà bay thẳng tới Nam Minh.”

Tuy chưa hoàn toàn là chim nhưng mỗi lần đập cánh nó có thể bay xa mấy ngàn dặm, Xi Vu giao Hà Đồ Lạc Thư cho nó quả vô cùng sáng suốt, bất kể thần tiên hay yêu quái cũng không sao đuổi kịp.

A Hành quay sang Xi Vu, thẳng thắn: “Ta là Hiền Viên vương cơ, Hiền Viên Bạt.”

Xi Vu chăm chú nhìn nàng, “Dù mang ơn cứu mạng của cô, ta cũng chỉ có thể cho cô ba ngày thôi, sau ba ngày ta sẽ giao Hà Đồ Lạc Thư cho Du Vong.”

“Được!”

Xi Vu huyết một tiếng lạnh lạnh, lập tức đại bàng đậu xuống ngay bên cạnh. Hắn nhảy lên lưng đại bàng, chia tay cho nàng: “Muốn Hà Đồ Lạc Thư thì theo ta.”

A Hành phân vân nhìn A Tệ và Liệt Dương, chưa biết phải làm sao với chúng. Xi Vu liền nói: “Chúng không đuổi kịp Tiêu Dao đâu, cô cứ đi với ta, chúng sẽ đến sau.”

A Hành nắm lấy tay Xi Vu, nhảy lên lưng Tiêu Dao.

Tiêu Dao chỉ đợi có thể, liền vỗ cánh bay vút lên chín tầng mây, A Hành đứng không vững, hơi loạng choạng ngã ngửa ra sau, vừa vịn ngã vào lòng Xi Vu, hắn bèn thừa nước đục thả câu, vòng tay siết chặt lấy nàng mặc nàng vùng vẫy, cả người hắn lắc lư lao đảo nhưng vẫn ôm riết chẳng chịu buông, còn ghé tai nàng nói nhỏ: “Tiêu Dao bay nhanh lắm, hiện giờ ta chỉ đủ sức miễn cưỡng không chế nó thôi, hay là cô muốn cả hai rơi xuống tan xương nát thịt hả? À mà cũng hay đấy, sống chẳng được chung chăn, chết lại chôn chung huyệt.”

Thân hình Xi Vu chao đi, suýt nữa rớt khỏi lưng Tiêu Dao, A Hành hoảng sợ thét lên, đành để yên không dám giãy dụa nữa.

Tiêu Dao bay vùn vụt như tên bắn khiến A Hành không kịp trông rõ gì hết, chỉ thấy trắng xóa một màu, mây mù cuộn lên như từng đợt sóng đổ ập tới, quất vào mặt bông rất.

Xi Vu thích thú phá lên cười khanh khách, Tiêu Dao cũng điên chẳng kém gì chủ, nghe tiếng hắn cười, nó càng cao hứng bay nhanh hơn, rồi đột ngột bỏ nhào xuống dưới, mắt thấy sắp tan xác tới nơi, bỗng dưng nó lại bay vút lên không, xẹt ngang qua đỉnh núi, chớp mắt đã lên đến chín tầng mây. A Hành vừa kịp thở phào đã lại thấy Tiêu Dao bất ngờ chao nghiêng người, nàng vội hốt hoảng bám chặt lấy Xi Vu.

Nỗi sợ hãi ban đầu tan đi, dần dà, một cảm giác khác lại len vào lòng.

Trời cao lồng lộng, đường mây thanh thanh, dường như thế gian chỉ còn hai người bọn họ, chẳng có bất kỳ thứ gì đuổi kịp được hai người, cũng không còn gì trói buộc nỗi họ nữa, cả đất trời trải ra bát ngát cho họ thả sức ngao du.

Xi Vu ghé tai nàng hỏi lớn: “Cô thấy thế nào?”

A Hành lặng yên không đáp, nhưng thân thể đang căng cứng từ từ thả lỏng ra, vô tình tựa vào lòng hắn, đến linh lực cũng tiêu tán, phó mặc tất cả sống chết vào tay Xi Vu. Ít ra trong lúc này nàng cũng có thể dựa cả vào hắn, tạm thời vứt bỏ hết mọi trách nhiệm và ràng buộc.

Cảm thấy linh lực trên người A Hành cơ hồ đều tan biến hết, Xi Vu thoáng kinh ngạc nhưng hắn chẳng buồn nghĩ thêm nữa, chỉ ôm chặt lấy nàng, cùng nàng thả sức ngao du giữa chín tầng mây, lúc vút lên cao, khi chao xuống thấp.

Bay mãi bay mãi, chẳng rõ đã qua bao lâu, đột nhiên Tiêu Dao lại lao vút xuống khiến A Hành Thấy như thể mình sắp ngã lộn cổ, lồng ngực nàng bị lên chặt cơ hồ nghẹt thở, hai người một đại bàng cứ thế vùn vụt lao xuống, lâu thật là lâu, đương lúc nàng ngỡ sẽ rơi thế này mãi mãi thì đã lao chọt dừng sững lại, may có linh lực của Xi Vu, bằng không hẳn nàng đã bắn văng ra.

Xi Vu khẽ nói: “Chúng ta về tới nhà rồi.”

A Hành sững sờ, từ từ mở mắt ra, thấy hoa đào nở rộ cả triền núi, như mây như ráng, lông lầy đẹp tươi, mấy chái nhà trúc xanh biêng biếc thấp thoáng ẩn hiện sau những cội đào đỏ thắm.

Thì ra bay suốt bao lâu, họ cuối cùng đã đến Cửu Lê.

Xi Vu chia tay, Tiêu Dao liền nhả ra một quả trứng ngọc to xấp xỉ quả trứng gà rồi bay vút lên, biến mất giữa trời đêm, chẳng hề kêu một tiếng.

Hắn gơ quả trứng ra lắc lắc trước mặt nàng rồi lại bỏ vào trong áo: “Hà Đồ Lạc Thư cô muốn ở đây này.” Dứt lời hắn đi thẳng về phía thôn trại.

A Hành cắn môi, rào bước đuổi theo hắn.

Tới bản Xi Vu trời còn chưa sáng, bốn bề yên tĩnh, Xi Vu ngã người nằm xuống tể đài, ngửa mặt nhìn trời.

A Hành ngồi xuống bên hắn: “Người định làm gì trong ba ngày này?”

Xi Vu đặt tay lên môi ra hiệu cho nàng đừng lên tiếng rồi yên lặng ngắm bầu không. Lát sau, hần nhắm nghiền mắt lại, chìm vào giấc ngủ.

A Hành đành lẳng lặng ngồi bên hần, thấy màn đêm ở Cửu Lê yên bình xiết bao, nhẹ nhõm xiết bao, chẳng bao lâu sau, mí mắt nàng cũng trĩu xuống. Mấy ngày nay nàng hết về dự hôn lễ của Tử ca lại vội vội vàng vàng đi Ngụ uyên đoạt Hà Đồ Lạc Thư, tinh thần luôn căng như dây đàn, chẳng khi nào được ngơi nghỉ, lúc này vừa thả lỏng, nàng liền thấy buồn ngủ díp cả mắt, bèn dựa vào tường ngủ thiếp đi.

Sáng sớm ra, đám người Vu sư thức dậy toan quét dọn tế đài thì phát hiện trên đó có người. Một nam tử vận hồng bào rách rưới nằm ngửa trên tế đài, tay chân giang ra thành hình chữ “đại”, tuy đang say ngủ nhưng vẫn không giấu được vẻ ngông cuồng, cách đó không xa còn một nữ tử áo xanh ngồi co ro dựa vào tường mà ngủ, nụ cười vương vấn trên môi.

Đại vu sư vội vã chạy đi gọi Vu vương. Vu vương chống gậy tới nơi, trông thấy bèn cười móm mém xua tay ra hiệu mọi người lẳng lặng lui ra.

Ngủ một giấc dài thật dài, tỉnh dậy A Hành mới nhận ra mình đang đắp một tấm thảm lông thú, còn Xi Vu đã mất dạng. Nàng vội bật dậy gọi toáng lên: “Xi Vu!”

Liền nghe giọng hần uể oải: “Gọi gì thế?”

A Hành ngó đầu ra, trông thấy Xi Vu đang ngồi dưới cội đào suối nắng cùng Vu vương. Hần cúi trần, bên dưới chỉ quấn một chiếc khố đen dài đến bắp chân, để lộ ra làn da nâu rám nắng khỏe khoắn.

A Hành vừa bước xuống tế đài vừa ngẩng đầu nhìn trời, thấy vầng dương đã ngả về Tây, nàng không khỏi cau mày tự trách mình ngủ say như chết.

Xi Vu vươn vai, cố ý dài giọng nói: “Ai da, sắp hết một ngày rồi mà còn chưa biết Hà Đồ Lạc Thư giấu ở đâu nữa!”

A Hành càng trông hần càng ngứa mắt liền đá lật nhào cái ghế hần đang ngồi khiến hần ngã lăn ra đất, đá xong mới sực nhớ ra Xi Vu là vị thần được cả Cửu Lê tôn kính, làm vậy trước mặt Vu vương chẳng khác nào sỉ nhục cả Cửu Lê, bèn quay sang cười lớn lên với vị Độc vương mà Thần tộc cũng phải nhường nhịn ba phần.

Vu vương thấy vậy chỉ cười khà, khom lưng đứng dậy nói với Xi Vu đang nằm bò dưới đất: “Hai vị khéo đến quá, tối nay là tết Khiêu Hoa của Cửu Lê, hai vị nhớ tới xem náo nhiệt nhé.”

Đại Vu vương đi khỏi, A Hành liền ngồi ngay vào chiếc ghế bập bênh của lão, vừa lắc lư vừa ngắm Xi Vu, thầm nghĩ không biết hần giấu Hà Đồ Lạc Thư ở chỗ nào.

Xi Vu bật dậy vọt lại ngồi xuống ghế bập bênh, thấy A Hành chăm chú nhìn mình, ánh mắt hần thoáng về lạnh lùng, như cười mà chẳng cười nói: “Nếu cô muốn biết thì lại đây mà sờ, sờ khắp cả người ta là biết ngay!”

“Phi!” A Hành đỏ mặt lườm hần rồi quay ngoắt đi.

Ánh mặt trời rọi qua tán lá, ấm áp mà không chói gắt khiến thân thể thư thái vô cùng, cơ hồ xương cốt đều tan chảy ra cả.

Một bên tế đài là núi lửa điệp trùng, bên kia lại là vách non dựng đứng, trên vách nở đầy hoa dại, rực rỡ như gấm lụa, ngọn thác từ đỉnh tuôn ra tựa dải lụa trắng phất phơ rào rào đổ xuống những tảng đá bên dưới, khiến hơi nước bốc lên mù mù. Ánh mặt trời rọi qua tạo thành nửa dải cầu vồng lấp lánh thấp thoáng sau bức màn hơi nước, nghiêng nghiêng vắt ngang tế đài trắng muốt, bắc lên tận trời.

Nước từ thác đổ xuống chảy vào hồ, men theo con lạch trắng phau đá cuội, lượn vòng quanh tế đài, trên mặt nước lác đác mấy cánh hoa, thi thoảng còn thấy vài chú cá mai vờn nhị hoa nhảy vọt lên rồi lại quẫy đuôi rơi tõm xuống nước, làm bắn tung tóe vô vàn bọt nước lấp lánh ánh bạc.

A Hành ngây người ra nhìn, bất giác quên cả Hà Đồ Lạc Thư, đến nỗi cánh đào rơi đầy đầu tóc cũng chẳng hay.

Xi Vu nghiêng đầu ngắm nàng, vẻ mặt lạnh lùng trong mắt tan dần, thay vào đó là vô vàn âu yếm.

Một người ngây ra ngắm cảnh sắc thiên nhiên biến ảo, một kẻ đắm đuối ngắm người kia, hai người cứ thế tạo nên một bức tranh phong cảnh u nhã mà êm đềm.

Mãi tới khi mặt trời xuống núi, chim mồi về rừng, thấy một đàn chim bay ngang đầu, A Hành mới sực nhớ ra mục đích của chuyến đi này.

Ánh mặt nàng chợt tối sầm, môi mím chặt, cả gương mặt toát lên vẻ kiên định, thấy vậy, cặp mắt Xi Vu cũng trở nên lạnh buốt, hần quay ngoắt đi trước khi nàng kịp ngoảnh lại.

A Hành quay lại trông thấy Xi Vu đang cười ngạo nghễ, phóng mắt ngắm nhìn rừng đào tím tấp trên sườn núi.

Vừa lúc đó Vu vương sai người tới mời bọn họ dùng bữa, Xi Vu liền đứng dậy đi thẳng, buông thõng một câu, “Tối nay ta đi chơi tết Khiêu Hoa, nếu còn nhớ mình từng hứa những gì thì cô cứ tới xem.”

A Hành ngồi lặng trên ghế bập bênh không đáp, chỉ ngẩng đầu nhìn hoa đào rợp rợp trên đầu.

Chính ngày này năm xưa, trong lúc nàng cần Xi Vưu nhất, chẳng nê đánh lén Đại ca, trốn khỏi Triều Vân phong để đợi hân suốt đêm dưới cội đào thì hân lại lỡ hẹn không tới. Nếu hôm đó hân tới đúng hẹn, chẳng rõ hiện giờ bọn họ sẽ ra sao? Cũng ngày này năm ngoái, nàng nhọc công tính toán suốt một năm mới lấy cơ dạy dân chăn tằm dệt lụa để xin Tuần Đế xuất cung lên tới Cửu Lê, đợi Xi Vưu đến nửa đêm, nhưng chỉ đợi được một manh áo đỏ đứt tình đoạn nghĩa.

Năm nay ngày này lại đến, nhưng nàng chẳng rõ mình có còn dũng khí tin vào lời thề ước dưới cội hoa đào không gặp không về nữa hay chẳng?

Như thường lệ, tết Khiêu Hoa chẳng có tế đài, chẳng cần Vu sư, cũng chẳng thấy vật tế, chỉ có từng đồng lửa bập bùng cùng muôn ngàn đóa hoa nở khắp núi rừng, vô số đôi nam nữ ngồi bên đồng lửa, dưới bóng hoa hát ca nhảy múa.

Nghe kể rằng mấy vạn năm trước, nam nữ các tộc có thể gặp gỡ hẹn hò nhau vào một ngày nhất định rồi tự ước hẹn hôn nhân, nhưng theo thời gian, tập tục này dần dần mai một chỉ còn Cửu Lê tộc vẫn theo lệ cũ, nam nữ yêu nhau không cần xin phép mẹ cha, cũng chẳng cần mai lâm chứng, miễn là chàng có lòng em có ý thì có thể lập tức kết thành đôi.

Ánh sao ác quá đi thôi

Dụ em vào tận rừng chơi mới kỳ

Móc chân em ngã chúi đi

Đất gồ hay phẳng anh thì biết đâu

Nghe thiếu nữ mau mồm mau miệng tường thuật chuyện bực mình hôm qua, mọi người đều cười rộ, bao ánh mắt giễu cợt đổ dồn về phía tình lang của cô nàng khiến chàng ta cuống cả lên, vô đầu bứt tai nghĩ cách đối đáp lại.

Nghe lời hát A Hành vừa ngượng vừa tức cười, không nhịn được, phá lên cùng mọi người. Nàng bùng ổng trúc sóng sánh Ca tửu, vừa nghe hát vừa nhấp từng ngụm nhỏ.

Tiếng hát véo von cứ dập dồn, bên đối bên đáp, đôi ba cô gái đánh đổ người yêu đã thỏa lòng, bèn nhận lấy đóa hoa đào chàng tặng, cài lên mái tóc. Dân chúng đại hoang coi hoa đào là biểu tượng của tình yêu nam nữ có lẽ bắt nguồn từ tập tục cổ này đây.

A Hành gỡ Trụ Nhan hoa trên tóc xuống, Trụ Nhan hoa vốn là một đóa hoa đào đỏ thắm yêu kiều, cũng là đóa hoa đào đẹp nhất trong sơn cốc. Ngắm Trụ Nhan hoa, nàng chợt nghĩ có khi nào năm đó Xi Vưu tặng nàng Trụ Nhan hoa chỉ vì thấy đó là một đóa hoa đào mỹ lệ, chứ không phải bởi nó là thần khí?

A Hành lặng ngắm Trụ Nhan hoa, lòng muôn mối tơ vò.

Đột nhiên, trong sơn cốc vút lên một tiếng ca hào sảng mà phóng khoáng, ngạo nghễ mà bộc trực, át hẳn những giọng ca khác, tựa hồ mãnh hổ hạ sơn, đầy mạnh mẽ hoang dại, lại như thông reo đỉnh núi, chân thành tha thiết, dằng đặc bi thương, dịu dàng gọi từng bách đi xa mau trở lại.

A ối à ối à

Mất ta mình cứ khoét ra

Để cho máu thấm đầy tà áo xanh

Ví bằng lột được mắt mình

Máu như hoa rải đầy cành cũng cam...

A ối à ối à

Tìm ta mình cứ móc ra

Để đồng hoang thấm máu ta chan hòa

Ví lòng mình có bóng ta

Cam lòng tưới máu như hoa khắp đồi...

Nghe tiếng ca sang sảng, mọi người đều ngừng ca múa, nhìn quanh tìm kiếm người hát.

Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

Xi Vưu vừa hát vừa bước lại khiến đám thiếu nữ Cửu Lê tộc ngỡ ngàng trước gã trai lạ mặt, thân hình rắn rỏi hơn cây thanh giang trên vách núi, ánh mắt sắc bén hơn chim ưng sải cánh giữa bầu không, khí thế oai nghiêm hơn ngọn núi cao nhất Cửu Lê, giọng ca tha thiết hơn dòng nước sâu nhất Cửu Lê.

A ối à ối à

Tim ta mình cứ móc ra

Đề đồng hoang thấm máu ta chan hòa

Vì lòng mình có bóng ta

Cam lòng tưới máu như hoa khắp đời...

Bóng áo đỏ của hán băng qua đám người đông nghịt, bước tới trước mặt A Hành. Chiếc áo hán mặc trên mình là chính tay nàng dệt tặng hán. Cuối cùng hán vẫn đến dưới cội hoa đào chứ không nỡ vứt bỏ manh áo ấy, nghĩ vậy, nỗi oán giận trong nàng lại vơi đi, thay vào đó là cảm giác ngọt ngào thấm ra từ tận đáy lòng.

Giọng ca của hán dần trầm xuống, cứ hát đi hát lại:

A ối à ối a

Mất ta mình cứ khoét ra

Đề cho máu thấm đầy tà áo xanh

Vì bằng lợt được mắt mình

Máu như hoa rải đầy cành cũng cam...

A ối a ối à

Tim ta mình cứ móc ra

Đề đồng hoang thấm máu ta chan hòa

Vì lòng mình có bóng ta

Cam lòng tưới máu như hoa khắp đời...

Ánh mắt Xi Vưu tràn ngập nỗi khổ tương tư cầu mà chẳng được, không biết tỏ cùng ai, chỉ có thể gửi gắm vào tiếng ca, lặp đi lặp lại cho vơi bớt nỗi lòng.

Xi Vưu cầm lấy Trụ Nhan hoa trong tay A Hành, biến thành một chiếc vương miện hoa đào, hai tay dâng đến trước mặt nàng như dâng vương miện, “Cái này không phải là vương miện nhưng nếu cô muốn có vương miện, ta sẽ tặng cô một chiếc, nhất định không kém cái Thiếu Hạo có thể tặng cô.”

A Hàng rom róm nước mắt, Mễ Đóa giật giật áo nàng, nhắc nhở: “Nhận đi, nhận lấy đi.”

Mễ Đóa giục giã, A Hành chỉ đứng dậy cúi đầu, vòng qua người Xi Vưu đi thẳng.

Về nồng nhiệt trong mắt Xi Vưu dần lụi tắt, toan vứt vương miện hoa đi, chợt nghe thấy sau lưng vang lên tiếng ca rất khẽ.

Cây cao ngắt ngưỡng giữa non xanh

Vấn vít dây mây quấn quýt cành

Cây náu chặt mây, mây quấn quýt

Khăng khăng khít khít giữ vẹn tình...

Xi Vưu ngỡ ngàng ngoảnh lại, trông thấy A Hành đứng bên đồng lửa, hai má đỏ hồng, cất tiếng hát khe khẽ đến cơ hồ nghe không rõ, nhưng nàng quả thật đang học theo phong tục Cửu Lê, mượn khúc son ca giải bày tình ý với Xi Vưu trước mặt mọi người.

Chiều chiều sớm sớm mãi bên nhau

Tháng tháng năm năm đến bạc đầu

Cây chết mây còn, còn quấn quýt

Cây còn mây chết, chẳng rời nhau...

Gió táp mưa sa sá gì đâu

Sống chết bên nhau đến bạc đầu

Mây còn cây chết còn quần quýt

Mây chết cây còn há lia nhau?

Xi Vưu nhìn A Hành, ánh mắt phức tạp.

Tám năm trước họ đã ước hẹn cùng nhau, hàng năm mỗi khi hoa đào nở rộ lại gặp gỡ dưới cội đào. Mỗi lần gặp, hân hết nấn nỉ lại dỗ dành rồi lừa gạt nàng hát tặng mình một khúc tình ca, nhưng lần nào lần nấy nàng đều ngượng ngừng chối đẩy đẩy, còn mắng yêu hân gian manh, bởi theo phong tục dân gian ở Cửu Lê, chàng trai hát tình ca để mời gọi bạn tình, nếu cô gái cất tiếng hát đáp lại cũng có nghĩa là bằng lòng vui vầy cùng anh ta.

Trước giờ A Hành chưa từng hát tình ca tặng hân vậy mà năm nay, trước mắt mọi người, nàng lại cất giọng hát khúc ca cho một mình hân.

Kim Đan liền đẩy Xi Vưu, “Kia tiểu huynh đệ, sao cậu cứ đứng ngây ra thế?”

Bấy giờ Xi Vưu mới như sự tỉnh, vội bước tới trước mặt A Hành, toan đặt vương miện hoa lên đầu nàng, nào ngờ A Hành nghiêng đầu né tránh, “Ta không cần vương miện, chỉ cần đóa hoa đào tượng trưng cho tấm lòng của người là đủ.”

Lập tức hân biến miện hoa trở lại thành Trụ Nhan hoa gài lên tóc nàng.

Mọi người ở đó không quen biết Xi Vưu, nhưng nhận ra thiếu nữ đang thẹn thùng kia chính là Vu nữ Tây Lăng Hành từng chữa trị cho vô số người ở đây, thấy Vu nữ mà bọn họ tôn kính tìm được ý trung nhân, ai nấy đều mừng rỡ hoan hô.

Xi Vưu nắm tay A Hành hỏi nhỏ, như thể vẫn còn chưa dám tin: “A Hành, cô bằng lòng thật ư?”

A Hành nắm lấy tay hân, siết chặt.

Mấy gã thiếu niên vẫn theo Vu sư học việc cứ chòng chọc quan sát Xi Vưu rồi xì xào to nhỏ, đùn đẩy nhau mãi mới thấy một tên cả gan cao giọng hỏi Xi Vưu: “Này! Người là ai mà to gan thế, dám ve vãn Tây Lăng Vu nữ của bọn ta? Người có biết đây là tết Khiêu Hoa của Cửu Lê tộc không? Người ngoài muốn tham gia phải có Vu vương đồng ý mới được.”

Xi Vưu cười sáng khoái: “Ta tên Xi Vưu, hơn năm trăm năm trước từng sống trong núi Cửu Lê, đương nhiên có tư cách tham dự tết Khiêu Hoa của Cửu Lê rồi.”

Nghe hân nói, hết thấy người ở đó đều kinh hoàng ngăn người ra, gã thiếu niên vừa hỏi run rẩy quỳ sụp xuống, lập tức mọi người cũng lục tục quỳ theo, dập đầu với Xi Vưu.

Xi Vưu lắc đầu quay sang bảo A Hành: “Có biết cũng chẳng làm gì, thôi, mình đi đi!”

Đoạn hân dắt tay nàng thong dong đi khỏi, thoát chốn, mọi người ngẩng đầu lên đã thấy khuất bóng hai người.

Nước chảy róc rách, gió thổi hiu hiu. Bầu không tĩnh lặng lấp lánh muôn ngàn vì sao, tựa như đôi mắt người tình long lanh bao điều muốn nói.

A Hành ngồi trên nhà sàn giữa rừng đào, ngẩng đầu ngắm sao trời.

Xi Vưu bung mấy vỏ Ca tửu từ trong nhà ra, đưa ống hút cho A Hành, nàng thuận tay nhận lấy uống liền một mạch nửa vỏ, bắt đầu ngà ngà say.

Xi Vưu ngồi xuống bên cạnh, quàng tay ôm eo A Hành, đoạn tranh lấy ống hút, hớp một ngụm rượu, quay sang mớm vào miệng nàng.

A Hành cười ngượng nghịu tránh né nhưng tránh không khỏi, đành mặc cho bờ môi nóng rẫy của hân in lên môi mình, nhận lấy ngụm rượu hân mớm. Khác hân vẻ ranh mãnh từng trải hàng ngày, lúc này đây tay chân Xi Vưu hết sức lỏng lẻo vụng về, càng thể hiện tấm tình chân thành say đắm của hân.

Niềm khao khát bao năm nay mới trở thành hiện thực, Xi Vưu chỉ nghe thấy tiếng tim đập thình thịch, chẳng rõ là tim mình hay tim A Hành.

Tâm trạng Xi Vưu lên xuống như thủy triều, khi thì ngùn ngụt dục vọng, con dã thú bên trong lòng lộn muốn xông ra, chỉ hận chưa được tan ngay vào thân thể A Hành, lúc lại bình tĩnh mở to mắt nhìn nàng, từ đáy lòng vang lên một giọng nói buồn bực, giận dữ. Cùng với sự biến đổi đó, hân lúc thì ngầu ngẩn hôn nàng, khi lại chần chừ lưỡng lự. Trong khi đó, A Hành vẫn chủ động ôm chặt lấy hân, nhẹ nhàng hôn hân, thổi bùng ngọn lửa dục vọng của hân.

Toàn thân Xi Vưu nóng như lửa đốt, luôn miệng thì thầm gọi tên nàng: “A Hành, A Hành, A Hành... nàng bằng lòng thật chứ?”

A Hành không đáp, chỉ cầm tay hân cời dây lưng của mình, vạt áo lụa vừa hé ra đã thấy thấp thoáng trong ngọc trắng ngà, con dã thú bên trong Xi Vưu lập tức gầm rú xông ra, đè nghiêng nàng xuống.

Xi Vưu vừa ngầu ngẩn hôn nàng, vừa giật phăng quần nàng xuống, A Hành không ngừng thì thầm tên hân, “Xi Vưu, Xi Vưu, Xi Vưu...”, những tiếng gọi như ngọn roi của người dạy thú, khơi dậy nhu tính trong lòng Xi Vưu khiến hân chột e ngại làm đau nàng, động tác cũng dần dần dịu dàng hơn.

Đóa Trụ Nhan hoa cài trên đầu A Hành cũng bị những luồng linh lực đan xen mà hai người vô tình phóng thích tác động, nổ bung ra vô số cánh đào đỏ thắm, phủ ngập đất trời bằng một trận mưa hoa.

Muôn ngàn cánh đào là tả trút xuống như mưa, dưới ánh trắng, giữa đám trúc phượng vĩ, trên lan can, hai con người quần quýt lấy nhau, môi kề má áp, uyển chuyển triền miên.

Những ve vuốt dịu dàng của Xi Vưu tựa ngọn gió xuân tháng Ba hây hây lướt qua mình A Hành, mà tấm thân nàng là một đóa hoa bùng nổ đón gió, nhưng khi tiến được vào trong nàng, hần lại càng lúc càng mạnh mẽ, như biển lửa rít gào, như cuồng phong bạo vũ cuốn nàng theo, mỗi lúc A Hành ngỡ rằng sóng đã yên biển đã lặng thì ngay sau đó, một cơn sóng mới lại dấy lên, dấy lên, nhấn chìm nàng. Ý thức của nàng cũng bị cuốn theo từng cơn sóng dữ, cơn sau cao hơn cơn trước, đợt khoái cảm này vừa trào tuôn thì đợt khác lại ập tới, khiến nàng cũng kinh ngạc, chẳng hiểu sao thân thể mình có thể sản sinh ra nhiều khoái cảm đến vậy.

Theo từng cơn sóng khoái, ý thức nàng cũng càng lúc càng băng khuâng mơ hồ, như bay bổng lên chín tầng mây rồi đột ngột bùng nổ khiến nàng không kìm được tiếng rít, cả người run lên bần bật trước niềm hoan lạc cực cùng.

Xi Vưu ôm chặt lấy nàng, vừa hôn vừa hỏi khẽ: “Thích không?”

A Hành là người đi, nói chẳng nên lời, chỉ nhoèn cười hạnh phúc.

Từ trong khe núi nghe văng vẳng tiếng ca vọng lại.

“Chàng là cây lớn đỉnh non, em đây mây vấn vít sườn núi xanh. Chàng cao em thấp vẫn tình, nú chân quần quýt quanh chàng chàng ơi, chừng nào chàng mệt rồi, thời em đây mới buông lơi cho chàng...”

Má kề má môi kề môi, ngón tay Xi Vưu vờ nghịch mấy sợi tóc của nàng, chợt nghe tiếng ca, hần khẽ bật cười, nụ cười đượm đầy một nỗi sau cơn ái ân hoan lạc, khác hẳn về sắc sảo ngạo mạn hôm qua.

A Hành đỏ bừng mặt, “Chàng cười gì thế?”

“Nàng xấu hổ chuyện gì thì ta cười chuyện ấy.” Hần đan tay vào tay nàng, nhắc lại rành rọt từng chữ: “Cây chết mây còn, còn quần quýt. Cây còn mây chết chẳng rời nhau!”

A Hành siết chặt tay hần, “Thật ra ta và Thiếu Hạo không phải như người ta đồn đại đâu, ta và y chỉ vờ làm bộ ân ái để che mắt phụ vương ta và Tuấn Đế thôi, y đã ứng thuận một ngày nào đó sẽ cho ta tự do rồi khỏi...”

“Hừ!” Vừa nghe đến tên Thiếu Hạo, Xi Vưu đã thấy bức mình, cơn giận thường thấy ở những cơn đực khi sống chết quyết đấu để giữ con cái lại cho riêng mình chợt bùng lên, hần đặt tay lên môi A Hành ngăn nàng nói tiếp, “Ba ngày này chỉ thuộc về riêng hai ta thôi, đừng nhắc tới chuyện khác nữa. Tết Khiếu Hoa sang năm, ta sẽ đợi nàng dưới cội hoa đào, nếu nàng tới gặp mặt, chúng ta sẽ bàn tính tới bước đường sau này nhé.”

A Hành gật đầu cười.

Xi Vưu hôn lên môi nàng, mặc cho cơn mưa hoa lại bắt đầu là tả đổ xuống.

Sáng hôm sau A Hành tỉnh dậy đã chẳng còn thấy Xi Vưu bên cạnh, hồi tưởng lại cảnh tượng đêm qua, nàng vội trùm chăn kín đầu để giấu nỗi thẹn thùng, nhưng lại không khỏi nhoèn cười ngượng ngịu. Thì ra nam nữ ái ân lại khoái lạc thích thú đến nhường ấy.

Đương lúc vừa hạnh phúc vừa ngượng ngùng, nàng chợt nghe thấy bên ngoài vang lên tràng cười rộn rã, vội mặc quần áo bước ra lan can, thấy A Tệ và Liệt Dương đã tới từ lúc nào, đang nô giỡn với Xi Vưu giữa hồ, ngay dưới thác nước.

A Tệ lúc dùng móng cào lúc lấy cánh đập Xi Vưu làm bọt nước bắn tung tóe, còn Liệt Dương bay vòng vòng trên không, vừa bay vừa khắc ra lửa thiêu đốt Xi Vưu, vậy mà hần vẫn nhanh nhẹn tránh thoát, khiến lửa của Liệt Dương không rơi xuống nước thì lại tấp phải A Tệ làm A Tệ luôn miệng rít lên nguyền xuống hồ, chỉ còn chiếc đuôi bông xù mướt như nhung ve qua vẩy lại trên mặt nước.

A Hành ngồi trên lan can vừa chải tóc vừa tươi cười xem cả ba đánh lộn.

Xi Vưu ngẩng lên gọi nàng: “Xuống ăn cơm đi, ăn xong mình sẽ vào núi chơi. Hôm qua chúng ta cùng Tiêu Dao đi trước làm hai bạn nhỏ này giận, hôm nay ta phải nhận lỗi dặt chúng vào núi chơi, chúng mới chịu làm lành với ta đó.”

Xi Vưu làm cơm rất ngon, đặc biệt là món thịt nướng thơm nức mũi, ngon đến nỗi A Tệ liên tục vẩy đuôi với hần.

Ăn cơm xong, hai người dắt theo A Tệ và Liệt Dương vào núi chơi.

Thoạt đầu lúc mới khởi hành, A Tệ còn quần quýt quanh A Hành, nhưng vừa trông thấy mấy cánh bướm rực rỡ đủ màu, nó lập tức bỏ nàng lại phía sau, tung tăng chạy khắp nơi vờ bướm. Sáng nay Liệt Dương cũng vừa được Xi Vưu chỉ dạy, lại không chế được phượng hoàng nội đan linh hoạt hơn nên chỉ nhắm nhe thử nghiệm xem sao, bèn tập phun lửa về phía mặt hồ, nhân đó, Xi Vưu với A Hành mới dành được chút tĩnh tại bên nhau.

Xi Vưu nằm dài xuống thảm cỏ, đầu gối lên hai tay, miệng ngâm tụng cổ, ngửa mặt nhìn trời đầy khoan khoái, A Hành ngồi bên cạnh hần, dõi mắt nhìn

theo A Tệ đang tung tăng giữa những lùm cây.

“A Hành!”

“Hơ?”

“Có thật là cây chết mây còn còn quần quýt, cây còn mây chết chẳng rời nhau không?”

A Hành dăm dăm nhìn hần không đáp, chỉ gật gật đầu, cặp mắt trong veo chẳng gọn chút tạp niệm, hệt như mặt hồ mỹ lệ nhất giữa rừng núi Cửu Lê.

Xi Vưu rút Hà Đồ Lạc Thư ra, “Cái này nàng định thế nào đây?”

A Hành nghiêng đầu ngẫm nghĩ, “Phụ vương một lòng muốn đoạt Hà Đồ Lạc Thư nên ta nhất định phải dâng lên. Có điều nếu chàng giao nó cho ta, chỉ e bọn Chúc Dung chẳng chịu tin đâu, chúng sẽ cho rằng chàng một mình nuốt trọn đó.”

“Ta hoi đâu mà quan tâm bọn chúng nghĩ gì.”

“Lẽ nào các huynh đệ mình nghĩ gì chàng cũng không màng được ư, nghe nói hiện giờ chàng có rất nhiều huynh đệ tốt kia mà?”

Nét mặt Xi Vưu chợt phản chấn hần lên, “Bọn họ đều là những dũng sĩ chân chính.”

A Hành đề nghị: “Chúng ta chia trứng ngọc ra làm hai phần, như vậy ai cũng đoạt được Hà Đồ Lạc Thư, mà ai cũng không đoạt được, ta có cái để dâng lên phụ vương, mà chàng cũng dễ bề ăn nói với Thần Nông.”

“Hay lắm!” Xi Vưu liền gọi Liệt Dương lại, “Lại đây, ta kiểm tra xem Phượng Hoàng huyền hóa của mây đã vận dụng thành thực chưa. Mây điều khiển cho ngọn lửa mạnh hơn sợi tơ tằm rồi từ từ xé đôi quả trứng này ra xem.”

Liệt Dương quát lên một tiếng đầy tự phụ rồi phun ra một sợi lửa nóng rẫy, mạnh hơn cả tơ tằm.

Vừa nghe mấy tiếng xì xì, thượng cổ chí bảo Hà Đồ Lạc Thư đã bị xé làm hai nửa. Xi Vưu đưa một nửa cho A Hành còn nửa kia nhét vào túi ngấm giấu trong giày, “Đôi giày này thoạt nhìn giản dị nhưng lại do Vu vương dày công thiết kế, nếu đụng vào mà không biết bí mật bên trong sẽ khởi động bộ phận chứa chất độc đấy.”

A Hành nín cười quan sát đôi giày, “Chàng rõ ràng là lắm mưu ma chước quỷ!”

“Thuở nhỏ ta lớn lên giữa bầy dã thú, điều đầu tiên phải học chính là làm sao cất giấu thức ăn, nếu cất không kỹ thì thức ăn mình vất vả săn được sẽ bị những con lớn hơn đoạt mất, dốc sức săn mồi mà không được ăn, rất có thể sẽ chẳng còn cơ hội bắt được con mồi nào khác nữa, sau cùng lại biến thành thức ăn cho kẻ khác.” Xi Vưu chăm chú nhìn nàng, nghiêm trang nói, “Dã thú muốn sống sót không thể chỉ dựa vào sức mạnh, mà xảo trá, nhạy bén, đa nghi, hung tàn đều phải có, không được thiếu thứ gì.”

Nhớ về thời thơ ấu hạnh phúc của mình, lại liên tưởng tới Xi Vưu, A Hành chợt thấy xót xa vô hạn, bèn nắm chặt tay hần, “Từ nay về sau, hai ta sẽ sánh vai chiến đấu, khi nào chàng mệt mỏi muốn nghỉ ngơi, ta sẽ trông giữ thức ăn cho chàng.”

Xi Vưu dăm dăm nhìn A Hành, vừa cười vui vẻ, vừa siết chặt tay nàng, đoạn từ từ ngả người lại định hôn nàng, nhưng vừa chạm môi vào môi nàng, đột nhiên A Tệ nhảy phốc vào giữa hai bọn họ, quần quýt lấy A Hành, cọ cọ vào người nàng, cũng cọ luôn bao nhiêu vết bẩn trên mình vào người nàng rồi nằm lăn xuống phoi bụng ra, huơ huơ móng vuốt, tỏ ý làm nũng đòi nàng gãi ngứa.

Xi Vưu vừa tức cười vừa bực bèn cốc cho A Tệ một cái, A Tệ nghiêng đầu ngoác nhìn hần, vẫn chưa hiểu vì sao Xi Vưu đột nhiên tức tối đánh mình, cặp mắt hồ ly long lanh tròn xoe, đáng thương hết sức.

Liệt Dương hiểu chuyện, cứ ngoác mỏ ra cười quang quác, cười lộn cổ từ trên cây xuống đất, lại lăn ra đất tiếp tục cười, vừa cười vừa khép hai cánh lại với nhau, làm điệu bộ hai người thân mật giằng giãi cho A Tệ.

Hơ?

A Tệ hết nghiêng đầu sang phải lại nghiêng sang trái, mãi vẫn chưa hiểu ý Liệt Dương.

Chỉ có A Hành then quá hóa giận, quay lại bảo Xi Vưu: “Thay ta dạy con chim thói tha kia một bài học đi.”

Nghe vậy Liệt Dương vội chuồn thẳng, trước khi chuồn còn không quên ngoảnh về phía Xi Vưu và A Hành khạc lửa, một lùm cây đuối theo sát sau lưng khiến nó phải nhảy vọt lên tránh trái né phải, càng trốn càng xa, chỉ thấy mấy cọng lông trắng bị xiết đứt rơi lả tả, lùm cây vẫn bám sát phía sau, không chịu buông tha.

Thấy Liệt Dương bị lùm cây đuối sát sau lưng, A Tệ thích thú bay vút lên, đuối theo lùm cây.

A Hành thở phào nhẹ nhõm, “Cuối cùng cũng được yên tĩnh rồi!”

Xi Vưu tiếp lời: “Cuối cùng cũng được yên tĩnh rồi, chúng ta có thể...” Xi Vưu hướng hai ngón cái về phía nhau máy máy, rồi nháy mắt với A Hành.

“Chàng học theo con chim thối tha kia làm gì? Kệ chàng đấy.” A Hành vừa mắng vừa bật dậy chạy vụt lên sườn núi.

Xi Vưu cười khanh khách đuổi theo nàng, kẻ chạy người đuổi, dần dà hần bắt kịp nàng, liền nhào tới ôm chầm lấy A Hành vào lòng, cúi đầu hôn lên môi nàng.

A Tệ từ trên trời nhìn xuống lại ngỡ hai người đang chơi đùa gì đó, vội kêu lúu kúu vui vẻ lao tới, mặc kệ lùm cây đuổi đánh Liệt Dương, nó níu cả bốn chân lên người Xi Vưu, đẩy hai người ngã vật ra, cả ba quăn lầy nhau lăn tròn trên cỏ.

Liệt Dương chẳng chịu thua thiệt, cũng nhào trở lại.

Thoát chốc, dưới vòm trời cao xanh đã rộn lên tiếng chim quang quác, hồ ly lúu kúu cùng giọng A Hành cười khanh khách và Xi Vưu chửi ông ổng

Bạn đang đọc truyện *Tìm Thề Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Q.1 - Chương 17: Trời đất bao la còn lúc hết[1]

“Từ khi gặp gỡ tới nay, người hết theo lại đuổi, luôn miệng thề thốt chỉ cần trong mắt ta có người, người cam lòng máu nhuộm thắm áo, chỉ cần trong lòng ta có người, người cam lòng tưới máu đầm đồng hoang. Trong mắt ta có người, trong lòng ta có người rồi đó, nhưng trong mắt người, trong lòng người đã bao giờ thật sự có ta chưa? Ta nói người hay, kể từ bây giờ hai ta đoạn tuyệt ân tình, ta sẽ quên tất cả mọi chuyện về người, nếu trong mắt ta còn bóng hình người, ta sẽ móc mắt mình ra, nếu trong lòng ta còn nghĩ tới người, ta sẽ bóp nát trái tim mình!”

Sáng hôm sau, A Hành tỉnh dậy trong vòng tay Xi Vưu.

Nàng khẽ nói: “Đại ca đang loanh quanh gần Ngu nguyên đợi ta, ta phải đi đây.”

Xi Vưu cảm thán: “Vậy là đã ba ngày rồi.” Thời gian trôi qua thực quá nhanh.

A Hành ôm chặt lấy Xi Vưu, quyến luyến chẳng rời.

Hai người quán quýt hồi lâu, mãi tới khi Tiêu Dao từ trên không đáp xuống, xẹt qua cửa sổ rồi lại bay vút lên trời, như thúc giục bọn họ lên đường.

Xi Vưu hôn lên trán A Hành rồi trở dậy mặc áo.

Thấy sắp phải chia tay, A Hành vội nói rõ ràng mọi chuyện, “Ta gả cho Thiếu Hạo chỉ là vì...”

Xi Vưu vừa mặc lại đồ vừa đáp: “Ta chẳng quan tâm nàng đã thành hôn hay chưa, vấn đề giữa hai ta không phải là Thiếu Hạo.” Đoạn hần ngoảnh lại nhìn nàng, “Mọi chuyện đều do nàng quyết định mà thôi, ta chỉ muốn nơi này của nàng!” Hần đặt tay lên ngực A Hành, “Nàng có bằng lòng trao chân tình cho ta chăng?”

A Hành gật gật đầu.

Xi Vưu cười, cặp mắt sáng rực nhìn sâu vào mắt nàng, “Chỉ cần nàng thật lòng với ta là đủ, mọi trở ngại trên thế gian này đều có thể đẩy lùi!”

Chẳng phải vậy sao? Chỉ cần hai người bọn họ đồng lòng, dù phía trước đầy chông gai, họ cũng nhất định đạp bằng trở ngại, vạch ra một con đường đi tới. Cứ nghĩ sớm muộn sẽ có ngày được ở bên Xi Vưu mãi mãi, ngày ngày tháng tháng đều như ba ngày vừa qua, A Hành lại thấy rộn rã xôn xao cả cõi lòng.

A Hành lưu luyến từ biệt Xi Vưu, đi tìm Thanh Dương.

Dù A Tệ gắng hết sức nhưng khi nàng tới được Ngu nguyên đã là nửa đêm.

Từ xa nhìn lại, thấy lửa đỏ rực trời, A Hành không hiểu ra sao, chỉ biết giục già A Tệ mau mau bay đến đó. Tới gần hơn một chút nàng mới trông thấy Chúc Dung, Cộng Công, Hậu Thổ đang hợp lực thúc động hỏa trận vây khốn Thanh Dương và Xương Ý. Tuy linh lực tu hành của bà huynh muội nàng khác nhau nhưng từ lúc sinh ra đêm nào cũng bị mẫu thân gói trong kén tằm treo trên cây dâu mà ngủ nên linh lực của cả ba có thể tương thông. Lúc này Xương Ý đang đặt một tay lên vai Thanh Dương để linh lực toàn thân mình tương thông với y.

Thanh Dương vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng thản nhiên như thường, nhưng dù có Xương Ý hợp lực, những đóa băng mẫu đơn xung quanh hai người cũng chỉ lớn cỡ nắm tay, hiển nhiên thương thế của y lại trở nặng.

Thanh Dương luôn là mối uy hiếp lớn nhất đối với Thần Nông tộc, Chúc Dung khó khăn lắm mới vớ được thời cơ ngàn năm có một này, hần rắp tâm giải quyết triệt để Thanh Dương.

A Hành lòng nóng như lửa đốt nhưng trước mắt là ba đại ca thủ Thần Nông, lại thêm hỏa trận phừng phừng, bản thân năng lực thấp kém, lại tu luyện mộc linh, làm sao chống nổi?

Phải làm sao đây?

Đương lúc bản thân nghĩ ngợi nằng chột thấy Chu Du cười Trùng Minh điều đáp xuống, vội hỏi: “Sao Đại ca và Tứ ca lại bị Chúc Dung bao vây?”

“Vương cơ đi theo Xi Vưu không bao lâu thì Tứ điện hạ nhón nhác đuôi tới, nghe nói vương cơ đi tìm Xi Vưu đoạt Hà Đồ Lạc Thư, Tứ điện hạ bèn nổi nóng cãi vã với Đại điện hạ, nói Đại điện hạ lợi dụng vương cơ, sau đó Tứ điện hạ dùng dùng đi tìm vương cơ. Nào ngờ sau đó Chúc Dung tìm thấy Đại điện hạ thương tích đầy mình bèn gọi cả Cộng Công và Hậu Thổ lại, định thừa cơ giết chết Đại điện hạ. Đáng lẽ Đại điện hạ có thể nhân lúc bọn chúng chưa kịp tụ tập đông đủ, trận pháp chưa hoàn thành mà chạy đi, nhưng Thiếu Hạo vẫn đang trị thương dưới băng, nếu Đại điện hạ đi rồi, không chừng Chúc Dung sẽ tìm thấy Thiếu Hạo, băng vào tính tình của hắn, nhất định...” Chu Du chặt tay vào gáy làm động tác cắt cổ, “Đại điện hạ làm băng dưới hồ tan ra rồi một mực trấn giữ bên hồ, nửa bước không rời nên mới bị bọn Chúc Dung bày trận vây khốn. Tứ điện hạ đi được nửa đường, phát hiện ra hóa linh biến đổi khác thường, sợ Đại điện hạ xảy ra chuyện bèn vòng lại, cuối cùng rơi vào tình trạng như hiện giờ.”

Nhìn ngọn lửa đỏ rực đằng xa, Chu Du rầu rĩ thở dài, “Thật khó hiểu, Đại điện hạ lúc thì kiên trì đến mức chỉ mong Thiếu Hạo chết ngay lập tức, khi lại bất chấp mạng sống để cứu y, chắc vì nô tỳ không có trái tim nên chẳng làm sao hiểu nổi.”

A Hành chẳng còn lòng dạ nào để tâm tới thất mất của Chu Du, chỉ móc nửa mảnh Hà Đồ Lạc Thư mà Xi Vưu giao cho mình nhét vào tay áo, hạ giọng dặn dò.

Chu Du nghe lời cười Trùng Minh điều bay vút đi, giờ nửa mảnh Hà Đồ Lạc Thư lên cao giọng nói: “Đại điện hạ, nô tỳ lấy được Hà Đồ Lạc Thư rồi, giờ làm sao đây?” Vừa dứt lời, tất cả mọi người đều ngẩng lên nhìn á.

Thanh Dương giận dữ gầm lên: “Chạy đi!”

Chu Du lập tức bỏ chạy.

Chúc Dung con rô cũng tiếc, con diều cũng tham, hết nhìn Cộng Công lại nhìn Hậu Thổ, sau cùng hét bảo Cộng Công: “Mau đuổi theo! Nhất định phải đoạt lấy đem về, hưng vong của cả Thần Nông tộc đều nằm trong tay ngươi đó!”

Cộng Công tức tốc đuổi theo Chu Du.

A Hành khê cần mỗi, dù được một tên đi, vẫn còn hai tên!

Nàng ung dung bước ra, vừa trông thấy nàng, Hậu Thổ tái mặt, không dám nhìn thẳng vào mắt nàng, còn Chúc Dung lại cười rộ lên: “Hôm nay đúng là ngày lành tháng tốt, ông trời thấy hai kẻ bỏ mạng vẫn chưa đủ đây mà! Xi Vưu, con đàn bà này giao cho ngươi đây.”

A Hành kinh ngạc ngoảnh lại, nhận ra Xi Vưu đã đứng ngay sau lưng mình.

Trông thấy hán A Hành bình tĩnh hần, ánh mắt thoáng vui mừng, nhưng cặp mắt Xi Vưu vẫn lạnh lùng u ám khiến nàng hơi thất lạc, cảm giác có gì đó không ổn, lại chẳng dám nghĩ nhiều.

Mất thấy mây hóa Băng Tâm đơn cuối cùng sắp tan biến, A Hành vội cất tay dệt nên một tấm lưới băng tâm, vừa định quăng ra cứu viện thì thấy tay chân đã bị dây mây trời chặt.

Nàng ngỡ ngàng ngoảnh lại, quả nhiên thấy Xi Vưu ra tay trời mình.

Biển lửa phừng phừng nuốt trọn mấy hóa băng mẫu đơn cuối cùng rồi đổ ập vào Thanh Dương khiến hai bàn tay y cháy sém, thân mình lao đảo quy xuống, Xương Y toan tiếp cứu Đại ca nhưng bản thân y cũng đã kiệt sức, linh lực tung ra chẳng động được tới cộng tộc hai người Chúc Dung và Hậu Thổ liên thủ, đành bó tay để mặc cho ngọn lửa từ từ nuốt trọn mình và Đại ca.

Thấy hai người anh sắp bị ngọn lửa nuốt chửng, A Hành đỏ hoe mắt, ra sức vùng vẫy nhưng không sao thoát được đám dây leo, nàng gào lên với Xi Vưu: “Xi Vưu, đó là anh trai ta mà.”

Xi Vưu chòng chọc nhìn nàng, “Chẳng phải đã nói với nàng rồi sao, ta là dã thú, để sống sót giữa rừng già thì phải xảo quyệt, đa nghi, nhạy bén, hung tàn, không chừa gì cả.”

A Hành cuồng quát khóc òa lên, “Chàng từng nói bất kể ta muốn gì, chàng sẽ giúp ta đoạt lấy kia mà, ta chỉ muốn các anh của mình thôi.”

Xi Vưu vẫy tay, Tiêu Dao trên không liền quăng xuống một người bị đám dây leo trời chặt, là Chu Du.

Xi Vưu móc trong người Chu Du ra nửa quả trứng ngọc, căn vặn: “Cái gì đây?”

“Nửa mảnh Hà Đồ Lạc Thư của ta.”

“Thế còn đây?” Xi Vưu lại móc ra nửa quả trứng nữa từ Chu Du.

A Hành kinh ngạc, há hốc miệng nói không nên lời.

“Cô không còn mặt mũi nào trả lời nữa phải không? Để ta nói cô nghe! Lúc cô ân ái trên giường cùng ta thì thị nữ của cô đã lên tới trộm trứng ngọc, ta biết nhưng cứ để ả trộm lấy đem đi là vì muốn xem xem rốt cuộc cô định vờ vịt đến chừng nào.”

A Hành chợt hiểu ra mọi chuyện, quay sang nhìn Đại ca đang chìm trong biển lửa, thì ra, Đại ca quả thật đã lợi dụng nàng. Nhưng y là Đại ca của nàng.

Hai tay Xi Vưu cầm hai nửa trứng ngọc, lòng ngổn ngang bao bi thương, đau đớn, căm hận cùng oán hận.

“Hiên viên vương cơ, vì cái gì mà ngay cả bản thân mình cô cũng bán rẻ sao? Cô tưởng ta cần thứ này lắm ư? Nếu muốn đoạt thiên hạ thì dù không có Hà Đồ Lạc Thư, ta cũng đoạt được như thường. Ta đã nắm lần bảy lượt hỏi cô, nhắc nhở cô, vậy mà cô lại...”

Xi Vưu không nén nổi căm phẫn, bật lên thành tiếng cười đầy bi thương, “Bất kể cô ham mê quyền lực hay mê mẩn hư vinh gì cũng được, ta chỉ có một nguyện vọng nhỏ nhoi là mong cô thật lòng với ta mà thôi. Hiên viên vương cơ ơi là Hiên viên vương cơ, cả trái tim mình ta còn có thể trao cho cô thì Hà Đồ Lạc Thư có đáng gì? Nếu cô hỏi thẳng, ta hoàn toàn có thể giao nó cho cô kia mà! Có gì phải dùng lời ngon tiếng ngọt gạt gẫm ta hết lần này sang lần khác?”

A Hành ằng ạng nước mắt, “Không phải ta mà!”

“Rốt cuộc cô là loại đàn bà gì hả? Cả thiên hạ đều biết cô cùng Thiếu Hạo phu thê ân ái, ai ai cũng nói cô tha thiết yêu thương y, thế mà vừa ngoảnh mặt cô đã có thể hoan lạc thâu đêm bên ta, còn tro tráo gạt ta rằng cô và y chỉ là đóng kịch, vậy còn ta? Cô và ta là gì đây? Khi gặp Thiếu Hạo, cô lại nói cô và ta chỉ là vờ vĩnh, phải không?”

“Không... Không phải đâu.”

Xi Vưu túm lấy tay A Hành, gí sát mặt nàng hỏi: “Lúc rên xiết quằn quại bên dưới ta, cô vẫn chỉ chăm chăm lo xem ả thị nữ kia đã đánh cắp được Hà Đồ Lạc Thư trót lọt chưa đúng không?”

A Hành lắc đầu quầy quậy, nước mắt như mưa.

Xi Vưu chòng chọc nhìn nàng, gần từng tiếng: “Tại sao bao tét Khiêu Hoa trước cô chẳng hề đáp lại lời mời gọi của ta vậy mà lần này đáp ứng mau lẹ thế? Cô thành thật nói xem, thực sự cô không có bất kỳ mục đích gì sao?”

“Không có!” A Hành vừa buột miệng lại ngập ngừng. Đương nhiên nàng làm vậy là vì yêu Xi Vưu, nhưng có lẽ một phần bởi phụ vương nói sẽ mời y sư trong cung tới thăm khám cho nàng, nàng sợ đề lộ sơ hở, nên lập tức cùng Xi Vưu... Có điều nàng cũng thật lòng muốn trao thân cho hắn mà.

Xi Vưu xảo trá như hồ ly, há chẳng nhìn ra vẻ ngập ngừng trong mắt A Hành, mỗi nghi hoặc trong lòng được chứng thực, bi thương cũng theo đó trào dâng như nước vỡ bờ, lửa giận bùng lên ngút trời, hắn liền rầy mạt A Hành ra, ghé tòm đến nỗi không muốn đụng vào nàng.

Mấy trăm năm trước, hắn thà bị thương cũng quyết không lại gần nàng, sợ mình làm tổn thương đến nàng, bao lâu nay dè dặt thăm dò nàng, tiếp cận nàng, bề ngoài nhìn vào có vẻ gian xảo, thực ra chỉ vì biết rõ mình không cầm lòng nổi trước nàng, vậy mà cuối cùng một mảnh chân tình vẫn bị nàng phủ phàng phụ rẫy.

Nhìn dáng vẻ của Xi Vưu, lòng nàng đau như dao cắt, nước mắt rờn rờn nói: “Giờ ta có nói gì chàng cũng chẳng chịu tin, thôi thì ta cầu xin chàng một việc, xin chàng hãy cứu các ca ca của ta, được không?”

Xi Vưu lạnh lùng: “Cô quên rồi ư? Dã thú chẳng những xảo trá đa nghi mà còn rất hung tàn nữa! Kẻ khác làm ta rơi một giọt máu, ta phải đòi hắn đền lại một mạng, bắn một mũi tên vào ta, ta sẽ trả lại mười mũi!”

Dứt lời hắn khoanh tay bình thản đứng xem Chúc Dung thiêu sống Thanh Dương và Xương Ý.

A Hành vừa vật mình khoác lóc vừa tha thiết van nài: “Xi Vưu, Xi Vưu...”

Xi Vưu vẫn lạnh lùng làm ngơ.

Xi Vưu đã giăng sẵn kết giới nên Hậu Thổ không thể nghe được hắn cùng A Hành cãi vã, nhưng thấy A Hành bị trói chặt, ra sức vùng vẫy đến nỗi đầu tóc rũ rượi, nước mắt đầm đìa, gã cũng mím chặt môi, lòng thầm hổ thẹn.

Mặc cho A Hành hết lời van vãn, Xi Vưu vẫn một mực lạnh lùng thờ ơ, dần dà nàng đâm ra tuyệt vọng, không gắng vật nài thêm nữa, chỉ thần thờ nhìn ngọn lửa thiêu đốt hai anh trai mình, nước mắt lã chã, ánh lửa phừng phừng in hằn vào đáy mắt nàng, cả cõi lòng nàng cũng chết dần theo ngọn lửa, xác thân còn một mảnh trống không.

Nhìn vẻ mặt đau thương đến tuyệt vọng của A Hành, Xi Vưu chẳng hề thấy khoan khoái vì trả được thù, trái lại niềm căm phẫn trong lòng càng trào lên mãnh liệt hơn, hắn vẫy tay kéo A Hành lại, gần giọng hỏi: “Chẳng phải cô khéo dùng lời ngon tiếng ngọt lừa gạt ta hay sao? Sao giờ không khua môi múa mép nữa đi? Lẽ nào tình cảm của cô với các ca ca mình cũng là giả nết?”

A Hành thê thiết nhìn hắn, chậm rãi thốt từng chữ: “Xi Vưu, hôm nay nếu đổi lại là ta thì ta sẽ tin chàng! Lẽ nào quen biết mấy mươi năm lại không bằng

mối hiểu lầm ba ngày ư?” Dứt lời nàng chẳng buồn nhìn Xi Vu nữ, chỉ đắm đắm trông về phía hỏa trận, như muốn ghi khắc lại tất cả cảnh tượng hôm nay.

Lần đầu tiên nàng hiểu ra rằng nỗi đau lớn nhất trong đời không phải là bản thân chết đi, mà là phải trở mắt nhìn những người thân yêu lìa trần mà chẳng thể làm gì được.

Không bắt được Chu Du, Cộng Công đành tui nguïu về không, vừa tới nơi lại thấy Chu Du đã bị trời gô, còn chưa kịp mở miệng hỏi nguyên do, Chúc Dung đã kéo tuột hắn vào trợ trận. Có thêm linh lực của Cộng Công ngọn lửa càng mạnh thêm, nuốt trọn cả Xương Ý và Thanh Dương.

A Hành nghiêng đến muốn vỡ răng, sắc mặt trắng bệch, cặp mắt đỏ dần vô hồn chẳng còn nước mắt mà rơi nữa, thay vào đó, máu bắt đầu ứa ra từ khóe miệng.

Mặc cho Xi Vu gọi nàng, lắc nàng, A Hành cứ dờ ra như khúc gỗ, chỉ có đôi mắt thần thờ dán chặt vào đồng lửa ngùn ngụt ngút trời.

Bỗng Xi Vu nhận ra rằng, nếu ngọn lửa kia còn tiếp tục thiêu đốt thì nàng A Hành mà hắn quen biết cũng sẽ chết đi, mãi mãi không bao giờ trở lại.

Tuy còn chưa nguôi cảm hận A Hành nhưng hắn cũng chẳng nỡ nhìn nàng chết, thầm đấu tranh giằng co một hồi lâu, cuối cùng Xi Vu giơ tay lên, chuẩn bị phát lực dập lửa.

Hậu Thổ chần chừ do dự mãi cũng định lên thu lại linh lực.

Đột nhiên một con thủy long khổng lồ từ dưới lòng hồ gầm rít xông lên, quét qua cả hỏa trận.

Thủy hỏa giao tranh phát ra tiếng ừng oàng điếc tai, thủy long dần dần nhỏ lại, ánh lửa cũng từ từ lụi tắt.

Đúng lúc thủy long biến mất, Thiếu Hạo bế theo A Hành nhẹ nhàng đáp xuống giữa hỏa trận, ngọn lửa phừng phừng đã bị y chặn đứng.

Vừa đặt chân xuống đất, A Hành liền nhào tới chỗ các anh, quên cả cảm ơn Thiếu Hạo.

Xương Ý nằm phục trên người Thanh Dương, ôm chặt đầu Thanh Dương trong lòng, A Hành phải dùng sức mới kéo được Xương Ý ra. Lưng Xương Ý bị bỏng nặng, nhưng như một phép lạ, Thanh Dương chẳng hề thương tổn mảy may, chỉ hôn mê vì cạn kiệt linh lực mà thôi.

Nhìn cảnh tượng trước mắt, bọn Chúc Dung, Hậu Thổ, Cộng Công đều lấy làm kinh hãi, chẳng ngờ trong vương tộc vẫn còn tinh anh em khăng khít nhường kia.

Thiếu Hạo vừa lấy nước ngăn lửa mỉm cười nhìn khắp lượt mọi người: “Bốn đại cao thủ Thần Nông đều ở đây, quả là náo nhiệt!”

Nước vốn là khắc tính của lửa, thêm vào đó linh lực của Thiếu Hạo lại vượt trội hơn, nghĩ vậy Chúc Dung không khỏi chột dạ, nhưng vẫn gượng cười đáp: “Không ngờ Thiếu Hạo lại rình sẵn dưới hồ, đúng là khiến người ta kinh ngạc.”

Thiếu Hạo cười: “Xá đệ vô dụng, lỡ tay làm bị thương tại hạ, ba ngày trước tại hạ đã ở dưới hồ này trị thương rồi, chính các vị quấy rầy tại hạ chứ không phải tại hạ cố ý rình mò đâu nhé.”

Y ngang nhiên thừa nhận mình bị thương, còn chỉ rõ đã trị thương ba ngày nay, càng khiến Chúc Dung thêm phần sợ sệt, nhưng hắn vẫn tiếc rẻ cơ hội hiểm hoi trước mắt. Tính ra nếu bốn người bọn hắn đồng tâm hợp lực lại cũng chẳng ngăn gì Thiếu Hạo, nhưng Xi Vu vốn nóng cuồng ngạo mạn, nào chịu nghe hắn sai khiến, Hậu Thổ bề ngoài hòa nhã mà bên trong âm hiểm, chẳng trông cậy được gì, chỉ dựa vào một mình tên ngọc Cộng Công thì không ăn thua.

Lỡ như Thiếu Hạo đã thương hắn, liệu Xi Vu và Hậu Thổ có trở mặt thành thù, giết chết hắn không?

Chúc Dung đắn đo giây lát rồi thu linh lực lại, quay sang nói với Thiếu Hạo: “Nể mặt điện hạ, ta tha mạng Hiên Viên Thanh Dương đó.”

“Đa tạ.” Thiếu Hạo tươi cười tạ ơn, thật ra lần này y trúng thương rất nặng, lại bị Thanh Dương liên tục quấy nhiễu cản trở việc trị thương, hiện giờ, y vốn chẳng thể thắng nổi Chúc Dung.

“Vậy chúng ta xin cáo từ, các vị, hẹn ngày sau gặp lại.” Thiếu Hạo cười cười ôm quyền chào từ biệt khắp lượt.

Thiếu Hạo cứu tinh Thanh Dương, Chu Du đỡ Thanh Dương lên lưng Trùng Minh điếu, A Hành ôm Xương Ý cười A Tê, còn Thiếu Hạo đứng trên lưng Huyền điếu, chuẩn bị lên đường.

“Khoan đã!”

Xi Vu đột nhiên tiến lại, vừa tung vừa hứng hai mảnh Hà Đồ Lạc Thư trong tay, ánh mắt mọi người cũng dán chặt vào đó, hết trọn mắt lên lại cụp mắt xuống nhìn theo hai nửa trứng ngọc.

“Thanh Dương, Thiếu Hạo, ta muốn đem cái này đổi lấy một thứ của các ngươi.”

Thanh Dương cùng Thiếu Hạo đồng thanh hỏi: “Đổi lấy thứ gì?”

Chúc Dung cùng Cộng Công đồng thanh phản đối: “Không được!”

Hậu Thổ làm thinh, chỉ âm thầm vận linh lực.

Xi Vưu cười cười chỉ A Hành: “Cô ta!”

Chúc Dung không nhịn nổi ngoác miệng cười: “Đồ điên, ngươi tưởng một mình ngươi đoạt được Hà Đồ Lạc Thư đấy phỏng, nếu không có chúng ta, ngươi nghĩ mình có đoạt được không?” Xi Vưu chẳng buồn để ý đến hắn, chỉ chăm chú nhìn Thanh Dương và Thiếu Hạo: “Ta muốn mời vương tử phi tới Thần Nông chơi vài ngày, không biết ý hai vị thế nào?”

Thanh Dương và Thiếu Hạo đều lặng yên không đáp.

A Hành lạnh từ trong lòng lạnh ra, cả người run lấy bầy, nụ cười của Xi Vưu tàn nhẫn làm sao, hắn vốn không cần nàng, hắn chỉ muốn nàng tận mắt thấy mình còn không bằng một món đồ trong mắt Đại ca và phu quân, mà thậm chí nhất là – nàng quả thật không bằng một món đồ!

Xi Vưu bẻ trứng ngọc làm đôi cho Thiếu Hạo và Thanh Dương nhìn, “Địa thế núi sông, khí hậu các nơi trong thiên hạ đều nằm cả ở đây, nếu hai người đồng ý thì mỗi người nhận lấy một nửa, nếu chỉ một người đồng ý thì ta sẽ giao luôn hai nửa cho kẻ đó.”

Xi Vưu vô cùng nham hiểm xảo trá, chỉ mấy câu đã ép Thiếu Hạo và Thanh Dương vào thế đối địch nhau. Thanh Dương và Thiếu Hạo thừa biết quý giá của hắn, nhưng không thể không theo, liền đưa mắt nhìn đối phương về đề phòng, ánh mắt vừa chạm nhau đã lập tức ngoảnh đi.

Xi Vưu đứng ngoài khoải tra quan sát vẻ mặt Thiếu Hạo và Thanh Dương, hết như mèo vờn chuột.

Đột nhiên A Hành lên tiếng: “Đủ rồi, ta sẽ đi theo ngươi!”

Dứt lời nàng ôm Xương Ý tới trước mặt Thanh Dương: “Nếu không đoạt được Hà Đồ Lạc Thư thì lấy gì giao nộp cho phụ vương, Đại ca cứ để muội theo Xi Vưu tới Thần Nông một chuyến.”

A Hành một mực tươi cười như thể chứng minh chuyện này do mình nàng quyết định chứ không phải bị Thanh Dương đem ra làm vật trao đổi. Nhìn gương mặt tươi cười của nàng, Thiếu Hạo càng hiểu rõ những suy tư ẩn sau nụ cười tươi tắn ấy, dường như nàng nghĩ chỉ cần giữ được nụ cười đó thì có thể gắng gượng chống đỡ hết thảy.

Tận mắt thấy A Hành đi về phía Xi Vưu, Thiếu Hạo bỗng buột miệng gọi: “A Hành!”

Nghe y gọi, A Hành dừng bước, ngơ ngàng ngoảnh lại.

Trong đêm, đôi mắt nàng lấp lánh như hai vì sao sáng khiến Thiếu Hạo liên tưởng tới những ánh sao bình bình trên sóng nước Cao Tân – những ánh sao mà y phải dốc lòng bảo vệ.

Lời ra đến đầu lưỡi lại bị nuốt xuống, bất lực cùng khổ tâm đắng nghét trong miệng càng làm nụ cười của y thêm vẻ dịu dàng: “Độc đường nhớ giữ gìn, mấy ngày nữa ta sẽ phái thị vệ tới đón nàng.”

A Hành nhoen cười đáp lại, vừa cười vừa ngoảnh đầu đi, rào chân bước tới bên cạnh Xi Vưu.

Xi Vưu giơ cả hai tay lên, hai mảnh trứng ngọc lần lượt rơi vào tay Thanh Dương và Thiếu Hạo.

Thanh Dương liếc nhìn Thiếu Hạo rồi sai Chu Du điều khiển Trùng Minh điều bay về phía Đông Bắc.

Thiếu Hạo thăm kiểm tra thương thế bản thân một lượt rồi cười Huyền điều bay về phía Đông Nam.

Chúc Dung cảm hận chữ rửa sạch nhưng chẳng dám đuổi theo Thiếu Hạo, bèn nhảy lên Tất Phụng điều truy sát Thanh Dương.

A Hành lập tức cười A Tệ xông ra chặn đường Chúc Dung, vừa dùng Trụ Nhan hoa dựng lên một bức tường hoa đào dày đặc, vừa hét gọi Xi Vưu: “Ngươi đừng quên lời mình hứa đấy.”

Nàng không nhắc tới lời hứa thì thôi, vừa nhắc tới, Xi Vưu liền nghĩ đến những lời đường mật giả dối mấy ngày nay, trước kia ân ái ngọt ngào bao nhiêu thì giờ đây lại cảm uất phần hận bất nhiều, hắn lạnh lùng đáp: “Đương nhiên rồi, ta nào có quên, ta hứa đem cô ra làm vật trao đổi chứ có hứa sau khi trao đổi xong Chúc Dung không được đoạt lại đâu.”

Nỗi thương tâm thất vọng trong lòng A Hành hoàn toàn biến thành đau đớn tuyệt vọng, gã đàn ông này là kẻ mà nàng phải vượt qua trùng trùng gian khó, thậm chí từng li từng tí mới có thể trao gửi cả tấm chân tình, là kẻ khiến nàng chẳng ngại đổi đầu với số mệnh, cố hết sức để được ở bên, cũng là kẻ mà nàng ngỡ bất luận sinh tử, họa phúc đều mãi mãi tin tưởng nàng, yêu thương, bảo vệ nàng, kẻ vai sát cánh với nàng đến tận bây giờ?

“Chàng hận ta đến thế ư? Lẽ nào trừ bản tính đa nghi và hung tàn của dã thú, chàng chẳng có chút xúu tin tưởng và nhân ái nào của con người sao?” Mới hôm qua thôi, còn luôn miệng rót vào tai nàng bao tình sâu nghĩa nặng, vậy mà nháy mắt đã rũ sạch không.

Trước là bị Thanh Dương cùng Thiếu Hạo ruồng bỏ, sau lại bị Xi Vưu ngoảnh mặt, trái tim A Hành bỗng chốc chết lịm, nàng bất chấp tất cả lao vào

Chúc Dung, ngăn hấn đuổi theo các anh trai đang trọng thương.

Chúc Dung đứng đằng trước, chéch về bên trái nàng. Thoạt trông thấy Xi Vưu vì A Hành mà rối như tơ vò, cử động thất thường, hấn chợt nảy ra một ý. Ân minh sau đám lửa phùng phùng, hấn khẽ búng tay, bắn mấy đóm U Minh hỏa nhỏ xíu về phía A Hành. Trong ánh lửa đỏ ngút trời, thân thể A Hành vừa khéo ở ngay trong tầm bắn tới của U Minh hỏa, vậy mà Xi Vưu chẳng hề trông thấy, chỉ thấy khắp người nàng bung ra vô số sợi tơ tằm, áp đảo cả địa hỏa của Chúc Dung.

A Hành lao vút lên như muốn tấn công Chúc Dung. Biết rõ A Hành chẳng phải đối thủ của Chúc Dung, Xi Vưu chỉ khoanh tay đứng yên tại chỗ, phóng ra mấy sợi dây leo xanh mướt, trói chặt lấy A Hành từ trên không, ngăn nàng ra tay với Chúc Dung.

Hậu Thổ ở đằng trước, chéch về bên phải nàng, đột nhiên trông thấy Chúc Dung vận dụng cả U Minh hỏa có thể thiêu trụi vạn vật đánh lên A Hành, hơn nữa đã bắn tới ngay trước ngực nàng. Tuy nhiên, U Minh hỏa uy lực đáng sợ lại mang nhược điểm chí mạng là tốc độ bay rất chậm, bởi thế dù phát hiện trễ, A Hành vẫn có khả năng né kịp. Có điều đúng lúc nàng nhảy vọt lên không né U Minh hỏa bắn tới, Hậu Thổ thờ phào nhẹ nhõm đã gạt mình kinh hãi trông thấy Xi Vưu tung dây leo trói chặt A Hành, khiến nàng tránh không khỏi đòn của Chúc Dung, người ngoài nhìn vào chẳng khác nào Xi Vưu cùng Chúc Dung phối hợp lấy mạng A Hành vậy.

Hậu Thổ tức tốc ngưng tụ một tấm khiên đất chắn trước mặt A Hành, tiếc rằng vẫn chậm một bước, tuy chặn được phần lớn U Minh hỏa nhưng vẫn còn một đóm U Minh hỏa lọt qua khiên, bắn trúng mồm vai nàng. Một đóm lửa nhỏ cũng có thể đốt trụi cả thảo nguyên, huống hồ đây lại là U Minh hỏa được Chúc Dung tôi luyện cả ngàn năm, uy lực càng khỏi phải tưởng tượng.

Xi Vưu từ đầu đến cuối vẫn đứng xa quan sát, không hiểu đã xảy ra chuyện gì, nhưng thấy Hậu Thổ đột nhiên hốt hoảng dốc toàn bộ linh lực dựng lên tấm khiên chắn trước ngực A Hành, nhìn sang thấy Chúc Dung dương dương tự đắc, hấn liền chột dạ, lập tức cời trời cho nàng.

Cả bờ vai A Hành đỏ rực lên như lửa đốt, nàng ôm vai ngoảnh lại nhìn Xi Vưu cười thê thiết.

Trong mắt nàng chỉ còn giá lạnh thấu tim cùng tro tàn tuyệt vọng.

Xi Vưu tê tái cả cõi lòng vội bay vọt tới, bao thất vọng, phần nộ, bi thương vì bị nàng lừa gạt thảy đều quẳng sang một bên.

A Hành cười A Tê tả xung hữu đột toan phá vòng vây lửa của Chúc Dung còn Liệt Dương dùng Phượng Hoàng huyền hỏa tấn công hấn. Trong nháy mắt, địa hỏa của Chúc Dung giao tranh cùng Phượng Hoàng huyền hỏa của Liệt Dương xẹt ra tia lửa tứ tung, nhuộm đỏ rực cả đất trời.

Thật ra mục đích của Chúc Dung không phải là A Hành, hấn chỉ muốn đã thương A Hành khiến Xi Vưu chấn động tâm thần, thừa dịp bốn bề hỗn loạn vờ công kích A Hành, thu hút sự chú ý của Xi Vưu rồi âm thầm phóng U Minh hỏa đánh lên Xi Vưu mà thôi. Xi Vưu vốn là chướng ngại vật cản trở hấn tiến tới vương vị, chỉ cần giết được Xi Vưu, con đường trước mặt hấn sẽ thênh thang rộng mở, còn Hà Đồ Lạc Thư ngày sau từ từ nghĩ cách đoạt về cũng chẳng sao.

Nghĩ sao làm vậy U Minh hỏa của Chúc Dung ẩn sau ánh lửa đỏ rực trời âm thầm bay về phía Xi Vưu đang dốc toàn lực xông tới.

U Minh hỏa bay rất chậm, nhưng Xi Vưu lại xông tới nhanh như chớp. Mất thấy Xi Vưu chỉ còn cách U Minh hỏa trong gang tấc, Chúc Dung kích động đến run lên bần bật, lần này tên Xi Vưu giỏi đánh không chết cũng sắp phải chết đến nơi rồi.

Hậu Thổ đứng ngoài thấy hết sự tình, lòng thoáng do dự nhưng cuối cùng chỉ khoanh tay mặc kệ, chẳng buồn ngăn trở.

Tuy cõi lòng đã chết lịm nhưng thần trí A Hành lại vô cùng tỉnh táo, nàng trông rõ từng đóm lửa U Minh hỏa ẩn sau vô số đóm lửa lách tách của địa hỏa, âm thầm bay về phía Xi Vưu.

Chẳng kịp nghĩ ngợi, nàng tung người lao tới chắn trước mặt Xi Vưu, tất cả U Minh hỏa đều bay vào lục phủ ngũ tạng nàng.

Hậu Thổ xưa nay rất giỏi kiềm chế cũng phải thét lên thảm thiết, U Minh hỏa chẳng những thiêu trụi thân xác mà còn tiêu diệt cả linh thức, trúng phải một đóm lửa đã vô cùng nguy hiểm, huống hồ là bấy nhiêu U Minh hỏa? Chỉ một phút ịch kỷ của gã lại sắp hại chết Bạt tỷ tỷ mà gã mang nặng ân tình.

Thấy Hậu Thổ gào thảm, Xi Vưu vẫn chưa hiểu mô tê gì, mãi tới khi thấy từng đóm lửa hồng thấu qua sau lưng A Hành, hấn mới sững sờ nhận ra mọi chuyện.

Chúc Dung một đòn không trúng, biết rõ chẳng còn cơ hội đánh lên lần hai, vội cao giọng gọi Cộng Công rồi lập tức cười tọa kỵ truy đuổi Thanh Dương.

Xi Vưu không còn lòng dạ nào để ý tới Chúc Dung nữa, chỉ lo dốc sức cùng Hậu Thổ kẻ trước người sau đuổi theo A Hành. Xi Vưu gọi lớn: “A Hành, mau dừng lại đi.”

Hậu Thổ cũng luôn miệng gọi tên nàng: “Bạt tỷ tỷ, Bạt tỷ tỷ, tỷ dừng lại đã, để đệ dùng linh lực giúp tỷ ngăn chặn U Minh hỏa, sau đó chúng ta sẽ về Quy khư ở Cao Tân ngay.”

A Hành bị U Minh hỏa thiêu đốt đến choáng váng đầu óc, trí não cũng như cõi lòng đều đầy ứ bi thương, có nghe cũng chẳng hiểu được gì, chỉ biết thúc A Tê dốc hết sức bay thật mau, đời này kiếp này, nàng vĩnh viễn không muốn gặp lại Xi Vưu nữa.

Xi Vưu dấy cuồng phong toan bắt nàng lại.

A Hành đốc toàn bộ linh lực, dùng Trụ Nhan hoa dựng lên một bức bình phong bằng hoa đào, chặn đứng cuồng phong của Xi Vưu. Không còn linh lực áp chế, U Minh hóa từ vai và ngực nằng tức tức lan ra khắp người, cả thân mình A Hành đều tỏa rực hồng quang.

Xi Vưu kinh hoàng ra mặt, chẳng dám bắt A Hành lại nữa, đành xuống giọng van vi nài: “A Hành, đừng vận linh lực nữa, ta van nài đừng vận linh lực nữa mà!”

Hắn cùng Hậu Thổ không dám tiến sát lại gần, đành lùi thui theo sau A Hành. A Hành thấy lục phủ ngũ tạng mình như sôi lên ùng ục, cơn đau xé lòng nát ruột bùng lên thiêu đốt nội tạng khiến nằng lao đảo suýt ngã khỏi lưng A Tệ.

Xi Vưu đưa mắt ra hiệu cho Hậu Thổ rồi cất tiếng: “A Hành, nằng muốn gạt ta thì cứ việc gạt, ta không giận nằng, cũng không để bụng đâu, dù nằng chỉ có tình cảm giả tạo, ta vẫn cam lòng!”

Không nhắc tới còn đỡ, hắn vừa dứt lời, bi thương và căm uất đồng loạt dâng lên nghẹn ứ lồng ngực A Hành, nằng rút Trụ Nhan hoa ném trả Xi Vưu, lạnh lùng nói: “Từ khi gặp gỡ tới nay, ngươi hết theo lại đuổi, luôn miệng thề thốt chỉ cần trong mắt ta có ngươi, ngươi cam lòng máu nhuộm thắm áo, chỉ cần trong lòng ta có ngươi, ngươi cam lòng tưới máu đầm đồng hoang. Trong mắt ta có ngươi, trong lòng ta có ngươi rồi đó, nhưng trong mắt ngươi, trong lòng ngươi đã bao giờ thật sự có ta chưa? Ta nói ngươi hay, kể từ bây giờ hai ta đoạn tuyệt ân tình, ta sẽ quên tất cả mọi chuyện về ngươi, nếu trong mắt ta còn bóng hình ngươi, ta sẽ móc mắt mình ra, nếu trong lòng ta còn nghĩ tới ngươi, ta sẽ bóp nát trái tim mình!”

Nhân lúc A Hành nói chuyện, lơ là phòng vệ, Hậu Thổ lập tức ra tay.

A Hành đột nhiên phát hiện mình không sao cử động được, cả người đều bị đất sét bọc kín, chẳng khác nào một pho tượng. A Tệ cũng bị thổ linh trói chặt, lơ lửng giữa không trung, bất động.

Xi Vưu sai Tiêu Dao bay xuống đỡ lấy nằng, bắt chợt, hắn bàng hoàng nhận ra bọn họ kẻ đuổi người chạy, bắt giặc đã bay thẳng tới Ngụ uyên tự lúc nào. Bên dưới A Hành không phải hư không mà là Ngụ uyên, nơi ẩn chứa nguồn sức mạnh có khả năng nuốt trọn mọi thứ, dù là giống đại bàng do cá côn hóa thành cũng chẳng dám lớn mật xông vào.

U Minh hóa thiêu đốt tâm can khiến A Hành đang bị bọc kín trong đất sét cũng run bắn người lên vì đau đớn.

Xi Vưu lòng như lửa đốt, liền thúc Tiêu Dao gắng hết sức tiếp cận Ngụ uyên, toan tung dây leo kéo nằng lại.

Đôi bên cách nhau một màn khói đen giăng kín bầu trời Ngụ uyên, trong khoảnh khắc hai ánh mắt giao nhau, nhìn thấu vẻ quyết tuyệt nơi đáy mắt nằng, Xi Vưu bỗng lạnh toát cả người.

Ba ngày trước, khi mượn khúc son ca đáp lại lời mời gọi của hắn, nhận lấy Trụ Nhan hoa hắn tặng, là nằng toàn tâm toàn ý, hôm nay bi thương phản hận ném Trụ Nhan hoa trả cho hắn, cũng là nằng kiên quyết khăng khăng.

U Minh hóa thiêu đốt lục phủ ngũ tạng A Hành, đau thấu tim gan, đó là cái giá đau đớn nhất mà nằng phải trả vì nông nổi cả tin, tùy tiện hẹn ước, nhưng đổi lại bao ôn nhu đầm ấm bấy nhiêu năm cùng niềm hoan lạc đến rã rời thể xác – nằng không hối hận!

Trên Tiểu Nguyệt đình cùng thề ước, năm năm hẹn nhau dưới cội hoa đào, không gặp không về, suốt đời suốt kiếp, nằng đã quyết dù ngày sau xảy ra chuyện gì, nằng cũng không hối hận.

Nằng không hề hối hận vì đã yêu Xi Vưu, nhưng nằng quyết định từ nay trở đi sẽ lãng quên triệt để.

“A Hành, ta nhất định phải cứu được nằng.” Dây leo của Xi Vưu đã vươn tới gần nằng.

Nằng đăm đăm nhìn hắn một lần sau cuối rồi kiên quyết nhắm mắt lại, gắng sức chao người đi, cả thân hình rớt khỏi lưng A Tệ rơi thẳng xuống dưới, dây leo của Xi Vưu chụp hụp.

“A... Hành...”

Xi Vưu thét lên xé lòng, bắt chấp mọi thứ nhào khỏi lưng Tiêu Dao, toan kéo nằng lại.

Hai người một trước một sau vùn vụt rơi xuống như sao băng.

Sau cùng hắn tung dây mây bắt được A Hành, nhưng làn khói đen dày đặc phía trên Ngụ uyên đã quán lấy đầu A Hành kéo nằng xuống.

Xi Vưu vận hết linh lực cố giữ lấy A Hành, dây mây đứt một sợi, hắn lại dốc sức tái sinh một sợi, nhưng linh lực của hắn không sao đâu nổi với Ngụ uyên, ngay bản thân mình cũng bị kéo ghì xuống. Tiêu Dao xoe vuốt quắp chặt Xi Vưu, thân hình bỗng lớn bỗng, nó ra sức đập cánh gắng gượng bay lên, cuốn theo bão lốc vùn vù cả bầu trời.

Chỉ một lần vỗ cánh Tiêu Dao có thể bay xa mấy ngàn dặm, nhưng lúc này đây, nó ráng hết sức cũng không quắp nổi Xi Vưu lên, thân thể A Hành bị chìm lút đến eo, còn Xi Vưu cũng càng lúc càng bị kéo rịt xuống Ngụ uyên, lời cả Tiêu Dao xuống theo.

Tiêu Dao nửa muốn vùng bay lên theo bản năng sinh tồn, nửa lại không nỡ bỏ Xi Vưu, kẻ vừa là cha cũng vừa là bạn nó, chỉ biết ngẩng cổ nhìn trời cất tiếng kêu thê thiết, bắt lực chờ từ vòng nhấn chìm từng chút từng chút một.

Liệt Dương liều mạng xông qua con lốc mà Tiêu Dao đập cánh cuốn lên, ngậm lấy túm lông trên đỉnh đầu Tiêu Dao ráng sức kéo nó lên, ráng tới nổi mả Liệt Dương cùng đỉnh đầu Tiêu Dao đều ứa máu.

A Tệ bị trôi đứng trên không cũng muốn lao đến giúp nhưng nó kêu không kêu được, cựa không cựa nổi, chỉ biết khóc ròng mà trông, thân thể A Hành càng chìm lút xuống Ngu nguyên, nước mắt A Tệ càng lã chã.

Hậu Thổ vẫn đương dốc hết linh lực giúp A Hành phong tỏa U Minh hòa, nhưng khi nàng lút xuống Ngu nguyên đến tận eo, gã kinh hãi nhận ra mình không thể cảm nhận được hơi thở của nàng nữa, bên trong lớp đất sét chẳng còn mây may sinh khí, A Hành đã bị U Minh hòa thiêu chết.

Bạt tỷ tỷ từng bảo vệ động viên gã trong lúc gã bơ vơ nhất đã chết rồi! Người khiến gã có thể trở thành Hậu Thổ ngày nay đã chết! Người con gái mà gã đã bao lần âm thầm thể rằng, đợi khi nào trở thành đại anh hùng, gã nhất định sẽ báo đáp giờ đây không còn nữa!

Hậu Thổ hồn bay phách lạc, chờ cả người ra.

Mãi tới khi làn khói đen sắp cuốn lấy Xi Vưu, Hậu Thổ mới vực tỉnh, vội thu lại thổ linh trên người A Hành, hét gọi Xi Vưu: “Bạt tỷ tỷ chết rồi! Người buông tay đi!”

Xi Vưu run bắn cả người, chẳng những không buông tay mà còn cắn lưỡi, dùng máu trong tim tưới đầm đìa dây leo, ra sức kéo A Hành lên. Chỉ tiếc linh lực của hắn không sao bì nổi sức mạnh của cả Ngu nguyên, hắn càng dùng sức thì bản thân càng bị hút vào.

Hậu Thổ hét lên thảm thiết: “Tỷ ấy chết rồi, chết thật rồi, người kéo cũng chẳng ăn thua gì đâu!”

“Xi Vưu, người điên rồi à? Người chỉ đang kéo một cái xác thôi, biết không hả?”

“Xi Vưu, Bạt tỷ tỷ đã cứu mạng người, người không được phép bỏ mạng ở đây!”

Xi Vưu vẫn một mực yên lặng, như câm như điếc, chỉ ra sức giữ chặt lấy A Hành, cặp mắt trần trụi nhìn nàng không chớp, ánh mắt điên cuồng tuyệt vọng mà trĩu nặng bi thương.

Bất luận Hậu Thổ réo gọi, khuyên ngăn ra sao, Xi Vưu vẫn khăng khăng không thừa nhận A Hành đã chết, cố chấp giữ chặt lấy nàng chẳng chịu buông tay, sau cùng Hậu Thổ cũng hiểu ra Xi Vưu nhất quyết không thể để A Hành tuột khỏi tay mình chìm vào vực tối vĩnh hằng kia được.

Lần đầu tiên gã phải thay đổi quan điểm về kẻ vẫn bị bọn gã khinh miệt, coi như cầm thú.

Thấy Xi Vưu cũng sắp chìm xuống Ngu nguyên, Hậu Thổ bèn ngưng tụ linh lực toàn thân, vung ra một cây cột đất đập vào gáy hắn.

Xi Vưu vừa ngất đi, dây mây cũng nhất tề đứt lìa, không còn bị dây mây ràng giữ, Tiêu Dao liền quắp Xi Vưu bay vọt lên. Liệt Dương nhều máu đầy mả, toan kêu lên mừng rỡ, chợt phát hiện chỉ có mình Xi Vưu được kéo lên, còn A Hành đã chìm xuống Ngu nguyên thăm thẳm chẳng thấy tung tích, bèn rít lên một tiếng bi thương xông thẳng xuống dưới, trong nháy mắt, đốm trắng nhỏ nhoi đã bị vực sâu thăm tới nuốt trọn, Hậu Thổ không kịp ngăn cản.

Gã định cời trôi cho A Tệ thì trông thấy Liệt Dương như vậy, lập tức bỏ ngay ý định, chỉ từ từ thu hồi linh lực, kéo A Tệ lại gần mình.

A Tệ trừng trừng nhìn xuống Ngu nguyên, tiếng kêu nghẹn ứ trong cổ họng mà không cất ra tiếng nổi, A Hành của nó, Liệt Dương của nó... Nó cũng muốn xông vào đó nhưng không sao động đậy được, chỉ có thể tuyệt vọng trào nước mắt, khóc mãi khóc mãi, nước mắt cũng cạn khô, chỉ còn huyết lệ lã chã nhuộm đỏ cả lớp đất đang ghi chặt nó trên không.

Hậu Thổ đứng giữa không trung lặng lẽ nhìn về phía Ngu nguyên cuộn cuộn khói đen, nét mặt bình thản nhưng chuyện cũ cứ quặn lên trong lòng, không sao dứt áo mà đi được.

Thuở ấy gã còn là một đứa nhỏ yếu đuối nhút nhát, vì mề để xuất thân Yêu tộc hèn mọn nên luôn bị bọn trẻ khinh miệt giầy xéo, bản thân gã lại quá đỗi tự ti nhu nhược, chẳng dám phản kháng, chỉ biết chui vào xó âm thầm rơi nước mắt. Xưa nay không ai buồn ngo ngàng đến gã, ngay cả sư phụ cũng ghét gã tay chân lỏng ngóng, hở ra là mắng mỏ, chỉ mình vị tỷ tỷ áo xanh dịu dàng tươi cười lau nước mắt cho gã, bảo vệ gã, còn răn dạy gã: “Ai đánh đệ thì đệ cứ đánh lại, đệ là nam tử hán kia mà”, lại giận giữ mắng gã: “Yêu tộc thì sao hả? Ta từng gặp vô số anh hùng xuất thân Yêu tộc, đệ nhất gan vô dụng là tại bản thân đệ, đừng đổ trách nhiệm lên đầu mẹ mình.”

Gã còn chưa kịp kể với nàng, suốt bao đêm lạnh lẽo cô đơn, cả người đau như dằm, gã chỉ biết nhắm đi nhắm lại lời nàng, không ngừng tự hứa với lòng nhất định phải trở thành đại anh hùng được người người tôn kính, có vậy hôm sau gã mới có thể tiếp tục hiên ngang bước vào học đường nhan nhản những ánh mắt miệt thị.

Mãi một lúc lâu, từng giọt lệ bắt đầu chậm chậm lăn ra từ hai hốc mắt Hậu Thổ, theo dòng nước mắt chảy dài, gã mỗi lúc một nghẹn ngào nước nờ, rồi òa lên thảm thiết, bao đau thương kim nén đều trút cả vào tiếng khóc, gã cứ thế cười trên lưng Hòa xà[2] mà khóc, hết như đứa nhỏ bấy nhiêu năm về trước.

[2] Hòa xà: loài rắn được ghi lại trong Sơn Hải kinh, biết bay lượn và chiêu hô hồng thủy, “mặt người mình sói, có cánh bay, trườn bò như rắn, tiếng kêu the the, có thể chiêu hô hồng thủy.”

Chỉ có điều chẳng còn vị tỷ tỷ áo xanh chạy lại ôm gã vào lòng, dịu dàng lau nước mắt cho gã nữa.

Vì e sợ nguồn sức mạnh khủng khiếp của Ngu uyên, không một sinh vật nào dám bén mảng tới đây, cả bầu không đều tĩnh mịch như chết, chỉ có tiếng Hậu Thổ khóc than thấu tận trời cao.

Tiêu Dao từ trên cao trông xuống Hậu Thổ và A Tệ, móng vuốt vẫn quắp lấy Xi Vưu đang hôn mê.

Côn bằng ngạo nghễ tung bay giữa dọc ngang trời đất lần đầu tiên hiểu được thế nào là nỗi đau mất mát, nó cũng lờ mờ nhận ra rằng có những trói buộc là cam tâm tình nguyện, đồng thời có những nỗi đau khổ lại đượm đầy hạnh phúc. Giống như nó có thể tung cánh vượt chín tầng trời, xòe đuôi dạo khắp bốn bề, nhưng không sao dứt khỏi một tiếng gọi của Xi Vưu vậy.

Có điều bây giờ Xi Vưu đã chính tay bức từ A Hành, hủy diệt mối ràng buộc mà hấn cam tâm tình nguyện cùng niềm đau khổ đượm đầy hạnh phúc của bản thân.

Một khi tỉnh lại, hấn sẽ ra sao đây?

Chân trời đằng Đông dần sáng lên, làn khói đen trên Ngu uyên cũng nhạt dần, một ngày mới lại bắt đầu, chỉ tiếc là tất cả đã chẳng còn như xưa nữa.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Q.2 - Chương 1: Dù chẳng tương tư cũng khó quên[1]

Sáu mươi năm thư qua tin lại, hấn chỉ thoáng trông đã nhận ra nét chữ của A Hành, nhìn thấy nét chữ quen thuộc như máu thịt, lòng hấn chợt quặn lên như dao cắt, đau đến nghẹt thở, nét chữ vẫn đây mà người nay đâu?

[1] Trích trong bài từ *Giang thành tử* – Ghi lại giấc mộng đêm hai mươi tháng Giêng năm Ất Mão của Tô Đông Pha (1036-1101). (ND)

Thế sự tựa bể dâu biến đổi vô thường, cả quãng thời gian dài đằng đẳng chẳng qua cũng như là bóng câu ngang cửa sổ.

Thiếu niên áo bào ngựa quý đã nằm dưới ba thước đất, thanh nữ dung mạo như hoa chỉ còn xương trắng cốt khô, biết bao bi hoan ly hợp ân oán tình thù đều trở thành câu chuyện phiếm cho đám người lê la đầu đường xó chợ, dẫu là truyền kỳ hào hùng mỹ lệ nhất cũng phai nhạt dần theo năm tháng rồi tan đi trong gió. Chỉ còn những đóa hoa dại nơi sườn núi ấy tự nở tự tàn, tự khoe sắc tự tỏa hương, thảng lại thảng, năm lại năm vẫn vẹn nguyên vẻ rõ ràng ngày cũ.

Viêm Đế đòi thứ tám Du Vồng đã đăng cơ được hai trăm lẻ ba năm, người trên đại hoang cũng lãng quên Viêm Đế đòi thứ bảy từ lâu, truyền thuyết về Thần Nông Thị ném thứ hàng trăm loại cỏ cây, sau cùng độc phát thân vong chỉ còn là câu chuyện nửa hư nửa thực.

Hiên Viên thành của Hiên Viên quốc nằm ở phía Đông Nam Hiên Viên, xung quanh được núi cao bao bọc, có lịch sử hơn ngàn năm nay, tuy không đồ sộ nhưng quy hoạch rất tề chỉnh, đẹp đẽ, lại là một tòa sơn thành, dễ thủ khó công.

Trong quán rượu ở Hiên Viên thành, một lão già tuổi chừng sáu mươi, nét mặt khắc khổ, lưng đeo cây tam huyền cầm đi khắp các bàn, tới bàn nào cũng cười câu tài hời: “Khách quan muốn nghe một khúc nhạc không?”

Khách khứa trong quán vừa ngẩng đầu nhìn thấy lão đã bực bội xua tay lia lịa.

Một nam tử vẻ mặt thờ ơ lãnh đạm, mình vận hồng bào, dáng dấp cao lớn, đường nét rắn rỏi đang ngồi tại chiếc bàn kê sát bên song, nhìn chỉ ngoài đôi mươi nhưng gương mặt lại tái mét như có bệnh, hai bên tóc mai lốm đốm bạc, đượm vẻ phong trần.

“Khách quan có thích nghe tấu nhạc hay kể chuyện không?”

Nam tử thần thờ trông ra ngoài song cửa, chẳng buồn ngoảnh lại, chỉ thuận tay quăng cho lão già một xâu tiền, xua tay đuổi lão đi.

Tay lái buôn mập mạp thấy vậy liền kêu lên: “Này lão già, nhận tiền rồi thì mau kể chuyện giải sầu cho chúng ta đi.”

“Chẳng hay khách quan muốn nghe chuyện gì?”

“Tùy lão, chuyện gì cũng được, miễn là hay.”

Lão già ngồi xuống khẽ gảy dây đàn tam huyền tĩnh tang mấy tiếng rồi háng giọng kể: “Vay lão xin kể chuyện tiệc Bàn Đào hầu khách quan. Truyền thuyết kể rằng, xưa kia cứ cách ba mươi năm Vương Mẫu trên Ngọc sơn lại bày tiệc Bàn Đào một lần, khách khứa tới dự được mời dùng đào tiên, ném ngọc tùy, trước lúc ra về còn được tặng báu vật, quả là sự kiện trọng đại trong thiên hạ. Khách mời đều là những đại anh hùng trong Thần tộc, Yêu tộc và Nhân tộc. Ngọc sơn cao chót vót hơn vạn trượng, người thường vốn không thể leo lên, những kẻ phạm nhân như chúng ta chỉ có thể nghe kể lại mà thôi.”

Khách khứa trong quán thấy đều đặt đĩa xuống, dồn mắt vào lão già, tay lái buồn mấp ú được thẽ lên giọng kể cả: “Đúng thế đấy, ông cố ta cũng từng kể lại. Thuở ông cố ta còn nhỏ từng gặp người trong Thần tộc, chính vị bằng hữu Thần tộc đó kể với ông cố. Tiếc rằng về sau Vương Mẫu chẳng bày tiệc Bàn Đào nữa, bằng không biết đâu ông cố lại nhờ và được vị bằng hữu kia đánh cắp cho mình một trái đào tiên, cũng không tới nỗi qua đời sớm như vậy.” Đường như thấy mình pha trò rất thú vị, tay lái buồn phá lên cười ha hả.

Đám khách khứa lao xao hỏi: “Về sau sao Vương Mẫu lại không bày tiệc Bàn Đào nữa?”

Lão già vuốt vuốt chòm râu dê đáp: “Hơn hai trăm năm trước, Thần tộc xảy ra một sự kiện long trời lở đất, Viêm Đế đòi thứ bảy của Thần Nông tộc qua đời, Viêm Đế đòi thứ tám là Du Vong được sự phò tá của Đốc Quốc Đại tướng quân Xi Vu lên ngôi kế vị. Nghe nói khi tin Viêm Đế qua đời truyền tới Ngọc sơn, đến trời xanh cũng phải tiếc thương Viêm Đế, Ngọc sơn vốn quanh năm đều ẩm áp như mùa xuân, vậy mà lần này lại đổ tuyết, cả núi trắng xóa một màu, hoa đào ngàn năm không tàn úa bấy giờ nhất loạt héo khô rơi rụng, không còn hoa đào đương nhiên sẽ chẳng có trái đào, càng không có tiệc Bàn Đào.”

Khách khứa trong quán thấy đều thở than tiếc nuối: “Đến Ngọc sơn cũng tiếc thương mà đổ tuyết, xem ra Viêm Đế năm xưa quả nhiên là người tốt.”

Chỉ mình tay lái buồn phản bác: “Tốt cái gì? Chính ông ta hại mọi người không còn đào tiên mà ăn, cũng chẳng biết bao giờ rừng đào trên Ngọc sơn mới ra trái lần nữa. Lão già kia, kể chuyện nữa đi.”

Lão già chẳng buồn đôi co với hắn, chỉ gầy gầy dây đàn, nghĩ ngợi một hồi rồi chậm rãi kể: “Vậy lão xin thuật lại một chuyện bí mật giữa Hiên Viên tộc và Thần Nông tộc vậy. Hơn hai trăm năm trước Thần Nông và Hiên Viên khai chiến, tranh đấu liên miên mãi đến nay, bên nào cũng có thương vong, Tam vương tử của Hiên Viên chết trận, Chúc Dung của Thần Nông trọng thương, đến giờ vẫn phải bế quan chữa trị.”

Gã lái buồn sốt ruột ngắt lời: “Chuyện này ai mà chẳng biết, có gì bí mật đâu?”

Lão già thông thả đáp: “Nhưng theo lão được biết, Chúc Dung bị thương là do một nguyên nhân khác.”

“Lão nói xem nào! Đừng có câu giờ! Rốt cuộc là kẻ nào đã thương Chúc Dung?” Đám khách khứa nghe đến mê mải, hỏi há giọng.

Lão già cười khà đáp: “Thật ra Chúc Dung không phải bị người của Hiên Viên đánh thương, mà chính là bị Hậu Thổ đánh trọng thương.”

“Gì cơ?”

Thấy mọi người kinh ngạc xôn xao, lão già đắc ý, lại khoan thai gầy mấy tiếng tỉnh tang, “Nguyên nhân cụ thể thì lão đây không rõ, chỉ biết hai trăm năm trước, Hậu Thổ một thân một mình xông vào doanh trại của Chúc Dung đánh cho y trọng thương, thậm chí linh thể suýt nữa bị tiêu tan, tỉnh dưỡng suốt hai trăm năm chưa khỏi.”

“Vậy mà Viêm Đế cũng để yên sao? Chắc người nhà của Chúc Dung phải thù Hậu Thổ đến ghi xương khắc cốt, vật nài Viêm Đế trừng trị Hậu Thổ ấy nhỉ?”

“Người nhà của Chúc Dung đáng lẽ nên cảm tạ Hậu Thổ mới phải.”

“Này lão kia, lão già quá lú lẫn rồi à? Đánh người ta gần chết còn đòi cảm tạ cái gì?”

Lão già cười hăng hắc, “Nếu Chúc Dung không bị Hậu Thổ đánh trọng thương, rồi thừa dịp đó trốn vào cỏ trận trên Thần Nông sơn tĩnh dưỡng thì e rằng đã bị Xi Vu giết chết, hoặc bị Xương Ý và Xương Phó suất lĩnh tinh binh Nhược Thủy ám sát từ lâu. Lão nghe nói sau khi Chúc Dung trọng thương được đưa vào bí trận, Xi Vu vẫn không chịu buông tay, y điên cuồng tấn công cổ trận, toan xông vào lấy mạng Chúc Dung, Viêm Đế phải mảy trảm thân tướng đến cũng chẳng ngăn nổi. Về sau Viêm Đế phải năn nỉ Xi Vu đừng phá hủy cổ trận kéo làm tổn hại tới lăng mộ các đời Viêm Đế, y mới niệm tình thầy trò với Viêm Đế đời trước mà ngừng tay. Có người lại kể Xương Ý và Xương Phó dẫn theo một đội tinh binh Nhược Thủy nửa đêm tập kích Thần Nông, đến chẳng thấy hình đi không thấy bóng, chỉ trong một đêm đã giết chết mười tám thần tướng của Thần Nông, khiến cả Thần Nông hoang mang rối loạn, tướng sĩ Thần tộc chẳng ai dám chợp mắt, chỉ sợ nhắm mắt ngủ rồi sẽ không bao giờ tỉnh lại nữa.”

Khách khứa trong quán cười rộ lên, nhao nhao phản bác: “Lão già này tham gạt gẫm chút tiền thưởng, bắt đầu đặt điều rồi, Tứ vương tử của Hiên Viên chúng ta nổi danh hòa nhã, cả đại hoang ai mà không biết.”

Tay lái buồn chợt buột miệng: “Nghe ông cố ta kể, năm xưa trong Thần tộc ngầm ngầm đồn đại rằng Hiên Viên vương cơ bị người trong Thần Nông tộc hại chết.”

Đám khách khứa khinh khỉnh vặn lại: “Vậy Đại vương tử phi của Cao Tân bây giờ là ai? Người ta vẫn còn sống sờ sờ trên Ngũ Thần sơn kia.”

Tay lái buồn bị căn vặn chỉ biết ngượng ngập cười: “Thế nên mới nói là đồn đại!”

Một người khách Cao Tân có chút kiến thức lại hỏi: “Tạm không bàn tới việc Xương Ý hành thích Chúc Dung có thật hay không, chỉ xét chuyện Xi Vu thôi nhé. Tuy Xi Vu hung tàn bạo ngược nhưng không phải kẻ điên, vì sao y muốn lấy mạng Chúc Dung? Tại sao ngay đến Viêm Đế cũng chẳng ngăn nổi?”

Cả quán rượu đột nhiên lặng phắc như chết, từ đầu đến giờ khách khứa ai nấy đều cố không đề cập tới Xi Vu, gắng lờ đi cái tên đồng nghĩa với từ vong này, nhưng trong lòng lại lần lần cần một nỗi tò mò ròn rợn.

Một gã thiếu niên Cao Tân vừa theo cha lên thuyền phụ việc, nghe con chưa biết sợ hổ liền nài nỉ: “Ông ơi, ông kể chuyện về Xi Vưu cho mọi người nghe đi!”

Lão già gật gù đầu với thiếu niên, gây lên mấy tiếng đàn tinh tang vui tai rồi kể tiếp: “Các vị có nghe nói tới Cửu Lê tộc của Thần Nông bao giờ chưa?”

Thiếu niên le te đáp: “Cháu biết rồi! Đó là thị tộc sản sinh ra anh hùng, rất nhiều mãnh tướng Thần Nông là người Cửu Lê tộc, ngay cả Xi Vưu cũng vậy!” Giọng điệu đầy vẻ kính trọng xen lẫn sợ sệt.

Lão già lại gây dăm tiếng đàn, “Hơn sáu trăm năm trước, Cửu Lê còn bị gọi là Cửu Di, dân chúng Cửu Lê bị xem như tiện dân, đàn ông phải làm tôi tớ, phụ nữ phải làm thị tỳ, không có cả tư cách hầu hạ người trong Thần tộc mà chỉ có thể làm nô lệ cho Nhân tộc.”

Khách khứa trong quán đều tròn tròn mắt nhìn lão già đầy nghi hoặc, Cửu Lê tộc, nơi sản sinh ra lớp lớp anh hùng mà là tiện dân ư?

Lão già nheo mắt hồi tưởng lại: “Mãi tới khi Xi Vưu xuất hiện mới thay đổi được tình cảnh đó, nghe nói Xi Vưu đấu với Thần tộc suốt trăm năm, buộc Thần tộc phải xóa bỏ cái tên miệt thị Cửu Di, Viêm Đế đời trước vô cùng nhân hậu, chẳng những không trách tội Xi Vưu, ngược lại còn nhận Xi Vưu làm đồ đệ, đến khi đương kim Viêm Đế lên ngôi, Xi Vưu lại được phong làm Đốc Quốc Đại tướng quân, nhưng khắp trên dưới Thần Nông không ai chịu phục y cả, ai nấy đều cười chê y, chửi rủa sau lưng y, thậm chí còn nói y sống không quá ba trăm năm nữa. Nhưng rồi suốt hai trăm năm, bọn họ dần dà trở nên khiếp sợ Xi Vưu, ở trước mặt Xi Vưu còn chẳng dám thở mạnh, chỉ e hề sơ sẩy sẽ chuốc lấy cái chết...”

Lão già ngưng bật, vẻ sợ sệt ánh lên trong mắt, chỉ chăm chú gây đàn, tấu lên một khúc réo rất bi thương. Lại thay, đám khách khứa cũng chẳng giục giã như mọi bận, ai nấy đều trầm lặng làm thinh. Mấy kẻ thuộc Thần Nông tộc càng tái mét mặt, nét kinh hoàng hằn lên ánh mắt.

Hồi lâu mới lại thấy lão già cất giọng khàn đặc thê lương: “Đám quý tộc Thần Nông vẫn luôn bất hòa với Xi Vưu, đôi bên tranh đấu kịch liệt, Xi Vưu dùng thủ đoạn tàn khốc tiêu diệt sạch những kẻ đối chọi mình, cải cách toàn bộ triều chính, khiến tám mươi bảy hộ của Thần Nông quốc phải diệt môn, Thần tộc, Nhân tộc, Yêu tộc đều không ngoại lệ, những kẻ bị xử cực hình mà chết lên tới năm ngàn ba trăm chín mươi sáu người! Nghe nói Đại vương cơ Vân Tang của Thần Nông vốn đứng về phía Xi Vưu, lúc Xi Vưu còn chưa đủ lông đủ cánh, Đại vương cơ từng chở che bênh vực cho y suốt một thời gian dài, nhưng dù sao Đại vương cơ vẫn là quý tộc, không chấp nhận nỗi thù đoạn tàn bạo của Xi Vưu, bèn lập mưu liên kết với Hậu Thổ để kiềm chế y. Sự việc bị Xi Vưu phát hiện, y chẳng chút niệm tình, một lèo giết sạch tâm phúc của Đại vương cơ, ép Đại vương cơ phải thề độc trước mọi người trên đỉnh Tử Kim, từ nay về sau không can dự triều chính nữa, nếu trái lời thề sẽ chết không toàn thây.”

Lão già thở dài cảm thán: “Xi Vưu quả là kẻ lãnh khốc vô tình, bị Thần Nông chửi rủa coi như ác ma, nhưng trong dân gian, tiếng tăm của y không quá tệ, bởi xưa nay y vẫn lấy lễ đối đãi với bọn giặc cỏ dân đen, đám thanh niên trai tráng chẳng những không sợ y, ngược lại còn coi y như đại anh hùng, hy vọng một ngày có thể tự mình tạo dựng sự nghiệp vang danh đại hoang như các tướng quân dưới trướng Xi Vưu vậy.”

Gã thanh niên Cao Tân gật đầu lia lịa, hào hứng nói: “Nếu Cao Tân có được một người như Xi Vưu thì hay quá, cháu cũng khỏi phải theo cha lên thuyền làm thuê, biết đâu còn có thể lên triều kiếm một chức quan, dẫn quân ra trận nữa kia.”

Nghe con trai nói vậy, phụ thân gã đằng hắng mấy tiếng, hạ giọng mắng mỏ: “Con nói nhảm gì thế? Thần phạt chúng ta... đừng có si tâm vọng tưởng!”

Thiếu niên bị mắng tui ngưu mặt mày nhưng dù sao vẫn là thiếu niên, chỉ lát sau hẳn đã lấy lại tinh thần, cao hứng kể: “Có lần cả đám bạn bọn cháu tranh cãi với nhau xem Xi Vưu, Thiếu Hạo, Thanh Dương ai lợi hại hơn, suýt nữa còn động tay chân, bà chủ quán rượu bên trên: ‘Chỉ cần gói gọn ba câu về ba vị anh hùng của đại hoang là đủ. Thiếu niên đều hy vọng được trở thành Xi Vưu, thiếu nữ đều mong được gả cho Thiên Hạo, bậc làm cha mẹ đều muốn có đứa con trai như Thanh Dương’.”

Khách khứa trong quán càng nghĩ càng thấy chuẩn xác. Thiếu niên nào chẳng ngông cuồng ngạo mạn, mong một ngày được phong hầu bá tướng, thúc ngựa rong ruổi khắp núi sông, thả sức tung hoành như Xi Vưu? Thiếu nữ nào chẳng rộn rã lòng xuân, mong lấy được người chồng anh tuấn hào hoa, nổi danh thiên hạ, nghĩa nặng tình sâu như Thiếu Hạo? Cha mẹ nào lại chẳng mong con cái được giới giang, tiền đồ rộng mở, cung kính hiếu thuận như Thanh Dương?

Lão già vuốt chòm râu dê mỉm cười: “Bất kể người của Thần Nông khen hay chê Xi Vưu, hiện giờ y cũng nắm giữ một nửa quân đội Thần Nông, chỉ cần ho một tiếng thì cả Thần Nông phải run sợ, đứng là Đốc Quốc Đại tướng quân oai phong lừng lẫy.”

Chủ quán cũng lắc đầu thở dài: “Quân đội của Xi Vưu quả là ác mộng của Hiến Viên chúng ta.”

Bầu không khí trong quán vừa chùng xuống đã lại căng lên như dây đàn, ngay gã lái luôn cũng phải thăm thở dài.

Chỉ mình thiếu niên ngơ ngác không hiểu, láu táu hỏi: “Sao lại thế?”

Tiếng đàn của lão già lại vang lên dồn dập mà réo rắt, tựa mây đen vần vũ, thành trì thất thủ, khiến lòng người nom nớp không yên. Lần trong tiếng đàn là giọng nói trầm trầm nặng nề của lão: “Xi Vưu chỉ đích thân cầm quân đánh với Hiến Viên một trận duy nhất. Tám mươi hai năm trước trong trận Đại Thi son, Hiến Viên tộc giết chết Tinh tướng quân dưới trướng Xi Vưu, Xi Vưu liền đem quân tấn công Đại Thi son, tuyên bố nếu không đầu hàng sẽ đồ sát toàn thành. Nhưng binh lính Hiến Viên kiên cường bất khuất, anh dũng thiện chiến nổi tiếng đại hoang, đương nhiên không chịu đầu hàng mà quyết tử chiến cùng Xi Vưu. Sau khi phá được thành, Xi Vưu liền hạ lệnh đồ sát toàn thành.”

Lão già tay run bắn, tiếng đàn chợt ngưng bật, khách khứa ngồi đây đa phần là người Hiến Viên, từng nghe thuật lại trận chiến đó, ai nấy đều cúi đầu trầm mặc.

Đột nhiên lão già lại cất tiếng phá tan bầu không khí ảm đạm: “Một trận chiến! Chỉ một trận chiến thôi! Mười hai vạn người bị giết! Hơn chín vạn trong số

đó là dân thường! Từ đó cái tên Xi Vưu trở thành con ác mộng của dân chúng Hiền Viên!”

Khách khứa trong quán thấy đều làm thinh, chỉ mình gã thiếu niên Cao Tân vẫn lẳng nhẳng hỏi về việc Xi Vưu muốn lấy mạng Chúc Dung: “Ông lão, có phải vì Xi Vưu bệnh vực cho những người như chúng ta, còn Chúc Dung lại đứng về phía quý tộc quan lại nên Xi Vưu muốn lấy mạng Chúc Dung không?”

Lão già ngẩn người, chợt nghe thiếu niên gọi: “Ông lão ơi?”

“Ừm!” Lão già định thần lại, vừa nghĩ ngợi vừa kể: “Có lẽ căn nguyên là bởi Chúc Dung và Xi Vưu đại diện cho lợi ích của hai loại người khác nhau, đôi bên thế như nước lửa, không thể dung hòa, còn bí mật như người ta đồn đại chỉ là ngòi nổ mà thôi.”

“Bí mật gì cơ?” Gã thiếu niên hỏi hộp hoi.

Lão già giơ tay che miệng, ráng nói thật khẽ nhưng tất cả mọi người đều nghe thấy, “Nghe đồn Chúc Dung giết chết Đại vương tử phi của Cao Tân các người nên Xi Vưu muốn lấy mạng hấn báo thù.”

Gã thiếu niên ỉu xiu trách móc: “Ông gạt người ta!”

Khách khứa trong quán cũng cười rộ lên, bầu không khí nặng nề mà chuyện về Xi Vưu mang lại khi nãy liền bị xua tan.

Lão già cười cười thi lễ cáo từ tất cả khách khứa, “Chỉ là chuyện trà dư tửu hậu, nghe cho vui thôi mà.” Đoạn lão đeo cây đàn tam huyền cầm đứng dậy, vừa đi vừa lắc lư ngâm: “Thực là giả thời giả cũng thực, giả là thực thời thực cũng giả, thực thực giả giả đều là tướng, giả giả thực thực thảy đều không...” Bước ra khỏi quán, lão bắt gặp ngoảnh lại, trông thấy hồng y nam tử bên song cửa, lập tức sững cả người. Mấy trăm năm trước dưới Bắc Phụ sơn, nam tử này trông cũng y như vậy, mấy trăm năm sau vẫn chẳng hề thay đổi. Năm đó lão tự phụ tu vi, nhận ra thanh y nữ tử xuất thân Thần tộc, bèn khích nằng ra tay dập lửa, nhưng không may nhận ra nam tử kia có linh lực, đủ thấy linh lực của hấn sớm đã cao thâm khó lường.

Lão già râu dê vội quay vào quán, bước đến gần hồng y nam tử, cung kính hành lễ, “Không ngờ lại gặp người quen cũ, chẳng hay Tây Lăng cô nương có khỏe không?”

Hồng y nam tử chẳng buồn đáp, chỉ có chén rượu trong tay hơi sóng sánh, lão già lại cười hỏi tiếp: “Năm xưa lão có mắt như mù, dám hỏi công tử quý tính đại danh?”

Hồng y nam tử ngoảnh lại lạnh nhạt nhìn lão, khẽ thốt ra hai tiếng: “Xi Vưu!”

Lão già râu dê loạng choạng lùi lại rồi ngã phệt xuống đất, mặt cắt không còn giọt máu, ngậy ra một thoáng, đoạn lét xết chạy thẳng ra ngoài, cả cây đàn tam huyền cầm cũng chẳng kịp nhặt lên. Khách khứa trong quán thấy vậy đều cười âm ỉ, “Lão già này mới mấy chén đã say bò lẩn bò càng rồi!”

Cả quán rượu xôn xao tiếng cười tiếng nói, riêng một người trơ trọi.

Xi Vưu cầm chén rượu vui, đắm đắm nhìn về hướng Tây. Đương lúc mặt trời lặn, chân trời rạng rỡ lớp lớp mây rắng muôn màu, hoa lệ như gấm, tươi thắm tựa son nhưng trong mắt hấn chỉ có ngàn non tuyết muộn, vạn dặm mây chì.

Xi Vưu ngửa cổ dốc cạn chén rượu, đoạn đi thẳng ra cửa, đi mãi đến một nơi yên tĩnh mới gọi Tiêu Dao lại, bay về phía Cửu Lê.

Hôm nay là ngày giỗ của A Hành, hằng năm cứ đến ngày này hấn đều tới Ngụ uyên cúng tế nàng, sau đó về Cửu Lê ở lại một đêm.

Tiêu Dao bay rất nhanh, chưa đầy một tuần trà đã đưa hấn tới Cửu Lê.

Xi Vưu bước vào gian nhà sàn giữa rừng hoa đào, lặng lẽ ngồi xuống, ánh trăng trong như nước loang khắp hiên nhà, gió lùa qua khóm trúc phượng vĩ vi vu. Xi Vưu tay phải bưng một ống trúc đầy Ca tửu, tay trái nắm nê Trụ Nhan hoa, vừa uống rượu vừa đắm đắm ngắm hoa đào nở đầy trên núi.

Đương vào độ tháng Tư, hoa đào nở rộ khắp núi đồi, rực rỡ như mây sớm rắng chiều, nhưng dưới cội hoa đào, nào đâu thấy người từng hẹn ước?

Xi Vưu nửa say nửa tỉnh, chéch choáng rút Bàn Cổ cung lấy được dưới địa cung Ngọc sơn từ mấy trăm năm trước ra, dốc hết linh lực giương cung thật căng bắn về phía Tây, nhưng chẳng thấy bất cứ động tĩnh gì.

Hai trăm năm nay, không biết bao nhiêu lần hấn giương Bàn Cổ cung lên, nhưng cây cung được truyền tụng có thể giúp người ta gặp lại người mình nhưng nhớ bất kể ở chân trời góc biển nào lại chưa từng phát huy tác dụng.

Xi Vưu vẫn chưa chịu ngừng, liên tiếp giương cung, nhưng dù giương thế nào cũng vô hiệu. Lần nào lần nấy đều dốc hết toàn lực bắn ra, dù Xi Vưu thần lực cao cường cũng không sao duy trì được mãi, dần dà hấn sức cùng lực kiệt, ngã bệt xuống đất.

Xi Vưu nghiêng ống trúc, ừng ực dốc rượu vào miệng.

Xa xa trong núi, nghe văng vẳng khúc son ca vọng lại.

Tiền chàng tiến đến bên song

Mở toang cửa sổ mà trông lên trời

Trăng tròn vành vạch chàng ơi

Mà sao mãi chẳng thấy người đoàn viên?

Chàng đừng lăm lăm tội em

Cuồng phong canh một, tạnh liền canh hai

Thoát mưa đỏ, thoát nắng tươi

Đã trở mặt chẳng nhận người năm nao!

Ổng rượu trong tay rơi tuột xuống sàn, Xi Vu lẳng tai nghe, nhưng tiếng hát đã ngừng bật.

“A Hành!”

A Hành, nàng đang trách móc ta ư? Hấn nhảy xuống đất, đập lên ánh trăng, loạng choạng tiến vào trong núi.

Càng đi sâu vào núi càng thấy bạt ngàn những cội đào, muôn vàn cánh hoa rụng rơi tan tã như mưa, đậu xuống mái đầu, xuống bờ vai, hoa rơi chẳng làm ướt áo, lại thấm ướt tim người.

“A Hành, A Hành, nàng ở đâu?”

Xi Vu không ngừng réo gọi, gọi mãi gọi mãi, nào thấy bóng ai dưới cội đào?

Chỉ có gió đêm lạnh lẽo thổi tung mưa hoa, khi dòn dập, lúc lưa thưa, là tả điều linh như nước mắt đau thương của người con gái.

Hoi rượu tan dần, Xi Vu từ từ tỉnh lại, nhận ra A Hành sẽ mãi mãi không bao giờ tới nữa.

Hấn đứng thẫn thờ nhìn gốc đào trước mặt, năm năm tháng tháng hoa như cũ, tháng tháng năm năm người nơi đâu?

Ánh trăng xuyên qua tán lá rơi lên thân cây lấp lánh, Xi Vu chậm rãi lại gần, thấy trên thân cây khắc chi chít hai chữ “Xi Vu”.

Hai năm sau khi A Hành ra đi, cũng vào tết Khiêu Hoa, hấn mặc tấm áo đỏ nàng may, đợi suốt đêm dưới cội hoa đào rồi say vùi giữa đám hoa tàn nhị rụng, trong cơn mê mẩn, hấn đột nhiên hận lấy sang cội đào, giờ tay toan đập gãy gốc cây, vô tình phát hiện ra thân cây chi chít những chữ, định thần nhìn kỹ, là vô số chữ “Xi Vu”.

Sáu mươi năm thư qua tin lại, hấn chỉ thoáng trông đã nhận ra nét chữ của A Hành, nhìn thấy nét chữ quen thuộc như máu thịt, lòng hấn chợt quặn lên như dao cắt, đau đến nghẹt thở, nét chữ vẫn đây mà người nay đâu?

Vô vàn chữ “Xi Vu” chi chít trên cây, chữ vạch nông, chữ khắc sâu, cũng là bao nôn nóng và vô vọng đợi chờ của nàng.

Mấy trăm chữ “Xi Vu”, từng đường từng nét đều chứa chan tình ý, mỗi khía mỗi vạch thấy chất ngất bi thương, rốt cuộc hôm ấy nàng đã đợi mất bao lâu? Để rồi khi rời khỏi ôm theo niềm tuyệt vọng đến nhường nào?

Xi Vu nhắm mắt lại, miết tay theo từng nét chữ như muốn xuyên qua thời gian đằng đẵng hai trăm năm, thổ lộ với người con gái đứng dưới cội đào này hai trăm năm về trước, nỗi đau đớn và tương tư ứ đầy lòng.

Cứ miết hoài miết mãi, lòng bàn tay nóng rực lên, mà không sao sưỡi ảm nổi những con chữ lạnh lẽo.

Đột nhiên, tay hấn miết phải một hàng chữ nhỏ, cả người run bắn, đầu đón ra mặt, rõ ràng hấn sớm đã khắc sâu những lời này trong dạ, những vần tử mẫn lần đọc từng chữ một như tự trừng phạt chính mình.

Là một hàng chữ nhỏ dùng trăm ngọc vạch nên, nét chữ ngả nghiêng rồi loạn tó cáo nỗi thương tâm phần nộ của nàng lúc khắc.

“Đã chẳng giữ lời, sao còn hứa hẹn?”

Nàng chưa từng thất hứa, kẻ thất hứa luôn là hấn!

Nàng tin tưởng hấn, yêu thương hấn, bảo vệ hấn, nhưng hấn lại nghi kỵ nàng, căm hận nàng, làm tổn thương nàng!

Giọng nói tiếng cười của Xi Vu bỗng hiện lên rành rành trước mắt, nàng đắm đắm nhìn hấn nửa hồn nửa giận.

Xi Vu gục mặt vào thân cây, rung rung nước mắt, mấy lần tưởng không kìm nén nổi.

Hấn cũng như bao con đực trong rừng, sau khi chọn được kẻ phối ngẫu, liền dâng cho nàng đóa hoa đẹp nhất, thứ quả ngon nhất, thậm chí không tiếc

mạng sống bảo vệ nàng, nhưng yêu nàng càng nhiều thì nghi kỵ càng sâu, hẳn sợ nàng coi rẻ những thứ đó, lo nàng không hiểu ý mình khi hồi hộp dâng lên những hoa thơm trái ngọt đó, sợ nàng phụ bạc hẳn, mà đâu ngờ rằng, nàng còn hiểu ý nghĩa của từng trái ngọt hoa thơm kia hơn hẳn, nàng nhìn thấu trái tim hẳn, cũng vô vàn trân trọng trái tim hẳn.

Sau cùng, lại là hẳn phụ lòng nàng.

Bàn tay Xi Vưu chà miết lên từng con chữ của nàng, như muốn cảm nhận hơi ấm ngón tay nàng, mùi hương trên tóc nàng. Nhưng nào đâu thấy hơi thở người xưa.

Hai trăm năm! Nàng ra đi đã hai trăm năm rồi!

Nước mắt không cầm giữ nổi tràn ra khoe mắt Xi Vưu, chảy dài trên thân cây, thấm loang lỗ hai chữ “Xi Vưu”. Dù lật tung ngũ hồ tứ hải, tìm khắp lục hợp bát hoang, hẳn cũng chẳng thể nào bù đắp được cho nàng nữa.

Cách đó ngoài ngàn dặm, ở nơi mặt trời lên – Thang cốc.

Khác với Ngu nguyên là nơi mặt trời lặn, quanh năm vẫn vũ khí đen, bầu trời Thang cốc luôn trong xanh sáng sủa. Trông về hướng Đông mệnh mông sông biếc vờn gió nhẹ, chín gốc phù tang[2] cực lớn sừng sững nhô lên giữa bể khơi, tán xòe rộng như trái núi, đầu cành đỏ rực những hoa, từ xa nhìn lại hết như từng cụm mây hồng dập dềnh trên nền xanh thăm thẳm.

[2] Loài cây được tôn xưng là thần thụ, sinh trưởng ở Thang cốc, nơi mặt trời mọc.

Giữa hai màu xanh đỏ đan xen, chợt điểm xuyết một đốm trắng và một vệt lam.

Bạch y nam tử ngồi trên cành phù tang, khoan thai gảy đàn, thư thái tựa gió lành thấm áo. Lam y nam tử say sưa múa kiếm, thần thái như mây trôi nước chảy, kiếm khí tung hoành rực rỡ tựa cầu vồng, hoa tuyết là tả tuôn rơi theo mũi kiếm, băng tuyết mù mịt phủ quanh mình, nhưng gương mặt y còn lạnh lẽo hơn cả băng tuyết.

Hai nam tử này chính là Thiếu Hạo và Thanh Dương nổi danh khắp đại hoang.

Hoa tuyết càng đỏ càng mau, nhiệt độ càng lúc càng xuống thấp theo kiếm thế.

Chờ Thanh Dương múa hết bài kiếm, Thiếu Hạo lập tức nhảy xuống, bụng ngay lấy vò rượu rót chùng lưng chén lưu ly, nhấp một ngụm rồi xuyết xoa khen ngợi: “Ngon thật, ướp lạnh vừa đến độ!” Nói đoạn y lại rót một chén rượu bỏ vào đĩa đưa cho Thanh Dương.

Thanh Dương nhấp một ngụm, hồ hững nhận xét: “Vị rượu hơi chất nhưng dư vị lại thơm ngát, tay nghề ủ rượu của ngươi càng ngày càng cao minh rồi.”

Thiếu Hạo đắc ý: “Người khác chẳng ai nhận ra được đâu, luận về phẩm rượu, nếu ngươi đứng hàng thứ hai thì không kẻ nào dám xưng đệ nhất cả.”

“Ồ nhà cũng chẳng đến lượt ta xếp thứ nhất đâu, A Hành mới. . .” Thanh Dương thoáng khựng lại, rồi thần nhiên nói tiếp, “A Hành từ nhỏ đã mê rượu, trong lúc người khác dốc sức luyện công, muội ấy chỉ chăm chăm tìm cách lấy trộm rượu, vị giác được rèn giữa ngày ngày, vô cùng linh mãnh”

Thiếu Hạo tắt hẳn nụ cười, lặng lẽ rót rượu cho Thanh Dương, Thanh Dương lại một ngụm cạn chén.

Đột nhiên, y lên tiếng hỏi: “Phụ vương ngươi gần đây có phản ứng gì không?”

“Người trên đại hoang đồn đại suốt hai trăm năm nay, lẽ nào phụ vương ta không nhận ra sự thật? Nhất định phụ vương đã biết vương tử phi trong Thừa Hoa điện là giả từ lâu rồi.”

“Vậy ngươi tính sao?”

“Phụ vương không hỏi thì ta cũng vờ như không biết thôi!”

“Đám đệ đệ như hổ sói của ngươi đời nào để yên cho ngươi, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện, chẳng phải Trung Dung đã thăm dò mấy lần rồi đấy sao? Vương tử phi bệnh liệt giường suốt hai trăm năm, nói cho cùng cũng chẳng hay ho gì.”

Thiếu Hạo cười đáp: “Sao ngươi hồ đồ thế? Chỉ cần phụ vương vẫn muốn liên minh với Hiên Viên, Người sẽ không để bọn chúng gây chuyện, dù vương tử phi đó là giả cũng chẳng hề gì. Có điều một khi Hiên Viên hết giá trị lợi dụng thì dẫu kẻ kia là thật cũng không tránh nổi tai vạ.”

Thanh Dương lại hỏi: “Nghe nói Tuấn Hậu đang thuyết phục Tuấn Đế lập một nữ tử Thần Nông tộc làm chính phi cho Yên Long?”

Thiếu Hạo lắc lắc chén rượu trong tay, cười đáp: “Phụ vương ta hành sự khá cảm tính, vì sự vụ đăng cơ năm xưa mà vẫn luôn canh gác Thần Nông tộc, chưa chịu nhận lời vương hậu. Nếu ngươi không muốn Cao Tân liên minh với Thần Nông thì mau chớp thời cơ đi, dù sao ngươi vẫn chưa lập chính phi, sao không chủ động mở lời với Du Vồng xin cưới vương cơ Thần Nông tộc. Tuy Vân Tang đã có ý trung nhân, e khó mà nhận lời ngươi, nhưng vẫn còn Mộng Cận kia mà.”

Thanh Dương cười thiếu não, “Ngươi định xui khiến huynh đệ ta lục đục à? Bao năm nay, phụ vương ta cũng phải bó tay với tên Xương Ý cứng đầu cứng cổ kia rồi.” Từ khi A Hành qua đời đến nay, Xương Ý vẫn chưa hề trò chuyện với Thanh Dương nửa lời, hơn nữa còn tâu rõ với Hoàng Đế, trừ phi

Du Vồng giết chết Chúc Dung và Xi Vưu bằng không y thể không đội chung trời với Thần Nông, Hoàng Đế phí bao tâm huyết mới thu phục được Nhục Thủy, vậy mà giờ lại không dám phái các chiến binh Nhục Thủy ra trận.

Thiếu Hạo cũng than thở: “Đúng là mặt sứa gan lìm, dù phụ vương người có ba đầu sáu tay, đừng phải Xương Ý cũng đành hết cách!”

Thanh Dương xách vỏ rượu lên nóc ừng ực, hôm nay là ngày giỗ tiểu muội y, dường như chỉ có say mềm may ra mới xoa dịu được nỗi lòng.

Sau khi A Hành mất, Thanh Dương từ mê rượu đã thành ra nát rượu, Thiếu Hạo muốn khuyên cũng chẳng biết phải khuyên từ đâu. Y đành giương mắt nhìn Thanh Dương chìm đắm trong hơi men, hốt nhiên nhớ lại tình cảnh lúc gặp Thanh Dương lần đầu hơn hai ngàn năm về trước.

Đó là một chiều mùa hạ oi ả, y đang ngồi hóng mát dưới gốc hòe trong sân.

Thanh Dương miệng ngâm cọng cỏ, lưng đeo thanh kiếm gãy, nghênh ngang bước vào lò rèn, toét miệng cười hi hi nói với y, nụ cười chói ngời như nắng: “Huynh đài, nghe nói người là thợ rèn giỏi nhất vùng này, sửa giùm ta thanh kiếm này nhé, ta sẽ mời người uống rượu!”

Y neoh mắt nhìn Thanh Dương, chẳng hiểu sao trên đời lại có nụ cười phóng khoáng hào sảng đến thế, trong khoảnh khắc ấy, y thậm chí còn sinh lòng đố kỵ với gã thanh niên này.

Y sửa kiếm giùm Thanh Dương, Thanh Dương bèn mời y đi uống thứ rượu nóng khé cả cổ, đúng là loại rượu dở nhất mà y từng uống trong đời. Lúc này, y mới chừng vài trăm tuổi, còn chưa hiểu được rằng, trên đời này chẳng có gì là “nhất”, chỉ có “hơn”.

Có lẽ vì tay nghề y giỏi, mà cũng có lẽ vì y dễ gạt, chỉ cần vài chén rượu xoàng trả công là xong, khỏi phải mất tiền, nên Thanh Dương luôn tìm tới y nhờ sửa kiếm, về sau, chẳng hiểu sao lại thành ra: Thanh Dương tới nhờ y sửa kiếm, y mời Thanh Dương uống rượu, lúc tiễn biệt còn tặng cho Thanh Dương một bộ đồ, một vỏ rượu.

Thanh Dương chẳng hề thấy có gì không ổn, y cũng không lần cần điều gì, chỉ có hai tên ngốc hằng ngày thụt bễ phụ y cho rằng Thanh Dương lợi dụng y, còn khuyên y nên cẩn thận.

Năm y năm trăm tuổi, cũng tròn năm trăm năm ngày giỗ mẹ y, phụ thân lại cưới thêm hai phi tử, đồng thời lập Đại Thường Hy thị, mẹ ruột Yên Long làm chính phi, y bị gọi về tham gia đại lễ sách phi. Y trở về, tươi cười suốt từ đầu buổi đến cuối buổi, còn tươi tắn hơn cả Yên Long.

Tối hôm đó, y cười Huyền điều bay thẳng về phương Bắc, đuổi theo vì sao tí tắp cuối trời Bắc. Thuở nhỏ, mỗi khi y khóc đòi mẹ, vú nuôi lại ôm lấy y, trò vi sao ở tận cùng phía Bắc, đồ dành: “Nhìn thấy chưa? Kia là mẹ con đấy, mẹ con vẫn luôn nhìn con kia!”

Huyền điều cứ thế bay bay mãi, tới khi y cạn kiệt linh lực mới đậu xuống.

Vùng cực Bắc ngàn dặm phủ băng, mệnh mông tuyết trắng, ánh mặt trời cũng ngại rọi tới, một mình y trơ trọi lê bước, chẳng biết nên đi về đâu, cũng chẳng rõ mình không cam tâm cái gì.

Dưới trời gió tuyết lồng lộng, rét thấu xương, tối như hũ nút, y lạc mất phương hướng, linh lực đã cạn, chỉ tâm tâm niệm niệm rằng phải đi tiếp, không được dừng lại, hễ dừng lại là chết. Y chẳng hề sợ sệt, bởi vì từ nhỏ đến lớn, y vẫn luôn phải đơn độc lê bước thế này. Có điều y thấy sao mà cô đơn quá, như thể cả thế giới này chỉ còn lại mình y vậy.

Đúng vào lúc y cảm thấy gió tuyết vùn vù mãi không ngừng, bóng tối trải dài ra ngút ngàn, con đường lê thê, vĩnh viễn chẳng bao giờ đi hết, toan nằm xuống nghỉ ngơi, chợt có một tia sáng lóe lên giữa trời tuyết trắng. Y loạng choạng lết đến, thấy Thanh Dương mình khoác tấm lông thú rậm dày, thò đầu ra cười hi hi: “Gió tuyết liên miên bán băng hồ, bập bùng đóng lưã say mỹ tửu, vào đây uống rượu đi.”

Mỹ tửu cái đầu! Còn khó nuốt hơn cả bữa rượu xoàng lần trước, nhưng y uống vào lại thấy ấm ran cõi lòng.

Y chẳng hỏi tại sao Thanh Dương lại ở đó, Thanh Dương cũng không giải thích, nhưng tối đó y đã nói thật với Thanh Dương: “Ta mang họ Cao Tân.” Tuy rằng y hiểu Thanh Dương đã biết từ lâu, bằng không hẳn chẳng có mặt ở đây.

Thanh Dương vừa nhồm nhoàm nhai thịt hồ ly, vừa lẩm bẩm: “Ta họ Hiên Viên.” Rồi gơ ngón cái bóng nhẫy mờ, kiêu hãnh trở vào ngực mình: “Ta, Hiên Viên Thanh Dương!”

Trong mắt Thanh Dương, dòng họ Cao Tân khiến cả đại hoàng phải biến sắc cũng chỉ ngang hàng với dòng họ Hiên Viên của mình.

Thấy vậy, Thiếu Hạo bỗng thấy thoải mái hẳn, y phá lên cười ha ha, gió tuyết vùn vù ngoài kia chỉ càng làm cho bữa rượu túy lúy của cả hai thêm phần ý vị. Khi ấy, hai người đầu có ngờ, ngàn năm sau, Hiên Viên quả thật đã sánh ngang hàng với Cao Tân.

Mấy trăm năm sau, Hiên Viên tộc từ một Thần tộc nhỏ lẻ vô danh đã trở thành một trong ba đại Thần tộc hùng mạnh nhất, còn phụ thân y cũng chuẩn bị kế vị Tuấn Đế. Mười vạn đại quân Thần Nông vây chặt dưới thành, chỉ một mình y vùng kiếm kháng cự, liên tiếp đánh bại sáu mươi đại tướng Thần Nông, nhưng Thần Nông vẫn không chịu lui binh, trong khi đó quân đội Cao Tân sau lưng y đã ngã lòng. Nửa đêm, đúng lúc y đang âm thầm trị thương, chợt Thanh Dương đeo kiếm lù lù xuất hiện, mặc một bộ đồ giống hệt y, đắc ý cười: “Thế nào? Giống lắm phải không? Từ giờ trở đi, ta cũng là Cao Tân Thiếu Hạo.”

Hôm sau, đại quân Thần Nông kinh hoàng phát hiện Cao Tân Thiếu Hạo chẳng khác nào một vị chiến thần có linh lực dồi dào, không bao giờ cạn, kẻ xa luân chiến nhảm vất kiệt linh lực của y trở nên vô dụng. Trong ngày hôm đó, Thiếu Hạo liên tiếp đánh bại cả trăm người. Tối ngày thứ ba, khi Cao Tân

Thiếu Hạo tràn trề linh khí, chẳng có vẻ gì là đã khổ chiến hai hôm bước lên đầu thành, vỗ kiếm cười hỏi: “Còn ai muốn giao đấu với ta nữa không?”, quân sĩ Thần Nông rụng rời chân tay, đến dừng sĩ kiêu hùng nhất cũng không dám bước ra ứng chiến.

Tối hôm đó, đại quân Thần Nông thừa cơ lui binh, quân đội Cao Tân thấy tình thế không ổn, vội đem mấy viên tướng có ý chống đối giam lại, trình lên Thiếu Hạo.

Chẳng ai biết có hai kẻ thương tích đầy người loạn choạng xông vào một quán rượu cũ nát, vừa uống rượu vừa cười sảng sặc.

Thanh Dương chuẩn choáng say, bèn lúi đệt đệt ra khoe khoang với Thiếu Hạo, khoác lác nào là đệt đệt mình tuần tú thế nào, thông minh ra sao.

Thiếu Hạo lè lưỡi nói, trẻ con trên đời đều như thế hết. Nghe vậy Thanh Dương đùng đùng nổi giận, kéo y bay về nhà mình, ôm em trai ra, buộc y phải thừa nhận đó là đứa trẻ tuần tú nhất, thông minh nhất trên đời. Thiếu Hạo chẳng nhớ rốt cuộc mình có thừa nhận hay không, chỉ biết hai người bọn họ ôm theo đứa nhỏ, lại tiếp tục đi uống rượu. Uống đến say khướt, nhìn ra đường thấy quân lính rầm rập, gà bay chó sủa loạn lên, cả hai ngơ ngác không hiểu xảy ra chuyện gì. Chủ quán bèn thở vắn than dài nói con trai tộc trưởng bọn họ mới mấy tháng tuổi đã bị mất tích, chẳng hiểu tên trời đánh nào gây ra chuyện thất đức này. Thiếu Hạo và Thanh Dương phá lên cười nhạo: “Thật vô dụng, đến cả con mình đánh mất, đòi làm tộc trưởng gì chứ, nào, chúng ta uống tiếp đi!”

Uống mãi uống mãi, đôi bên nhìn nhau, đều cảm thấy có gì đó không ổn, Thiếu Hạo ngấm đứa nhỏ thêm thiếp ngủ trong làn, bóp trán nghĩ ngợi một hồi buột miệng: “Thanh Dương này, hình như cha ngươi là tộc trưởng!”

Thanh Dương chăm chú nhìn đứa nhỏ, cau mày nghĩ ngợi. Say túy lúy mấy ngày, đầu óc y đâm ra u mê hẳn, nghĩ hoài chưa ra.

Thiếu Hạo lần theo bờ tường lên ra khỏi quán, lập tức chuồn về Cao Tân, vừa may kịp chuẩn choáng tới dự đại lễ đăng cơ của phụ vương.

Quảng thời gian đó thật sảng khoái vui vẻ, lần đầu tiên trong đời, y biết được thế nào là “huynh đệ bằng hữu”, lúc tịch tịch có thể cùng uống rượu ầu ẩu, dịp vui cười có thể chiu chén say mềm, khi phiền não có thể dốc bầu tâm sự...

Từ khi Tuấn Đế đăng cơ đến nay, thấm thoát đã hơn hai ngàn năm.

Trong hai ngàn năm đó, Hiên Viên tộc đã trở thành một trong ba đại Thần tộc thao túng vận mệnh cả đại hoang, Hoàng Đế lập nên Hiên Viên quốc, lên ngôi xưng đế, nhưng mẹ của Thanh Dương đã chẳng còn là người phụ nữ duy nhất của ông ấy.

Trong hai ngàn năm đó, Thanh Dương đã có hai em trai. Y từng thấy Thanh Dương mừng rỡ khoe rằng Vân Trạch đã biết kêu mình bằng Đại ca, Thanh Dương hết sức cưng chiều Vân Trạch, y cũng coi Vân Trạch như em ruột mình, dạy cho Vân Trạch tất cả những gì nó muốn học. Vân Trạch quả là đứa nhỏ thông minh tuần tú nhất trên đời, đúng như Thanh Dương nói, bất kể cái gì cũng học một biết mười, hơn nữa còn rất nhiều chuyện, biết quan tâm, chủ động gánh vác hết mọi trách nhiệm mà Đại ca lười không muốn gánh.

Trong hai ngàn năm đó, y đã chứng kiến Vân Trạch lìa đời, nghe Thanh Dương đau đớn khóc gào thảm thiết, tận mắt thấy địa vị và tính mạng Luy Tổ lâm nguy, Thanh Dương cũng dần đánh mất nụ cười tươi tắn cùng nhiệt tình hào sảng trong tim.

Gã thiếu niên lưng đeo thanh kiếm gãy, miệng ngậm nhánh cỏ, vừa đi vừa lác lư, có nụ cười rạng rỡ khiến người khác phát ghen ấy đã hoàn toàn biến mất.

Suốt mấy canh giờ, Thiếu Hạo cùng Thanh Dương đã uống sạch mười mấy vò mỹ tửu.

Thiếu Hạo nằm phục trên cành phù tang với tay vót trắng đầy nước, cành cây đung đưa, y cũng lác lư theo, bỗng ồm một tiếng, y ngã nhào xuống nước, mất dạng.

Thanh Dương nằm dài trên cây, giọng cao vờ rượu lên, há miệng vừa đu đưa theo cành lá, vừa dốc rượu vào miệng.

Nốc hết hũ rượu vẫn chưa thấy Thiếu Hạo nhô lên, Thanh Dương bèn vỗ vào thân cây gọi ầm ỹ: “Thiếu Hạo, ngươi còn không chịu lên, ta sẽ uống sạch rượu đây.”

Thấy mặt nước vẫn lặng như tờ, Thanh Dương toan nhảy xuống vớt Thiếu Hạo thì đột nhiên thấy y nhô đầu lên, Thanh Dương liền đập cho y một chưởng: “Ngươi chưa say chết dưới đó à?”

Thiếu Hạo nghiêng mình tránh né: “Ta vừa phát hiện cái này lạ lắm, ngươi xuống mà xem.”

Thấy y không có vẻ đùa bỡn, Thanh Dương đành nhảy theo xuống nước, Thiếu Hạo dẫn đường phía trước, hai người cùng bám theo gốc phù tang mà lặn xuống. Nước ở Thang cốc rất lạ, theo lẽ thường càng lặn sâu xuống đáy hồ càng tối, nhưng hồ nước ở đây càng xuống dưới càng lóa mắt, cứ thế lặn xuống không mù mắt là may, đừng hòng nhìn thấy gì.

Hai mắt Thanh Dương đang khó chịu chói lọi hẳn đi, trông thấy một hạt châu xanh biếc bập bềnh giữa vầng sáng lấp lánh, tỏa ra ánh sáng mát mắt.

Thiếu Hạo lên tiếng: “Lạ lắm phải không? Thang cốc là nơi mặt trời lên, nguồn nước nơi đây tinh khiết nhất trong thiên hạ, chẳng dung dưỡng sinh vật nào, thậm chí chín gốc phù tang từ thời thượng cổ mà người đời vẫn nói rằng sinh trưởng tại đây, thực ra cũng bắt rễ ở nơi khác.”

“Ừm.” Tuy Thanh Dương linh lực cao cường nhưng không sao mở miệng nói chuyện trong nước như Thiếu Hạo được.

“Tuy hơn trăm năm nay ta chưa hề lặn xuống Thang cốc nhưng bọn Yên Long nhất định đã có kẻ lặn xuống, thế mà chẳng ai phát hiện ra, vậy chỉ có thể giải thích rằng khi đó thứ này không tồn tại.” Thiếu Hạo cau mày nghĩ ngợi, “Rốt cuộc nó ở đâu ra nhỉ? Thang cốc là cấm địa của Cao Tân, muốn đem hạt châu lớn nhường ấy vào hẳn không dễ, nhiều khả năng hạt châu này dần nổi từ dưới kia lên.” Bản thân y cũng chẳng thể lặn sâu thêm nữa, nghe nói dưới đó mới chỉ có Bàn Cổ khai thiên lập địa từng xuống mà thôi, có điều mặt trời lặn xuống Ngũ nguyên rồi lại mọc lên ở Thang cốc, như vậy ắt Thánh địa Thang cốc và Ma vực Ngũ nguyên phải thông nhau.

“Bất kể... đợi... xem qua... là biết thôi.” Tuy Thanh Dương đã vận linh lực gắng mở miệng, nhưng tiếng nói vẫn bị nước hồ át đi gần hết.

Thiếu Hạo gặt đầu, y vận linh lực nhấc hạt châu lên nhưng không sao nhấc nổi, Thanh Dương phải phụ một tay, hai người cùng vận linh lực ra sức kéo hạt châu lên mặt nước.

Lên tới mặt nước, Thiếu Hạo ngạc nhiên than: “Cái gì thế này? Trong thiên hạ lại có thứ phải hai ta hợp lực mới nhấc lên, nói ra chắc chẳng ai tin nổi.”

Thanh Dương cúi nhìn Bích ngọc châu bỗng bồng bềnh trên mặt nước, nom chẳng khác nào cánh bèo trôi nổi dập dềnh, ấy vậy mà khi này y phải hợp lực với Thiên Hạo mới kéo lên được.

Thanh Dương chạm vào hạt châu, thấy bóng rẩy tay, Thiếu Hạo vừa đụng tay vào cũng rút ngay lại. Chẳng hiểu sao, Thanh Dương chợt thấy trong lòng dấy lên một cảm giác dịu dàng khó tả, lưu luyến mãi không rời.

Y rung động, vội vung kiếm rạch một đường vào lòng bàn tay, máu tươi tứa ra, nhỏ xuống hạt châu, liền bị hạt châu hút sạch.

Thiếu Hạo thấy vậy cũng vô cùng kinh ngạc, lòng nhen lên một tia hy vọng mong manh, tim đập rộn lên vì hồi hộp. Y cầm lấy thanh kiếm từ tay Thanh Dương, giờ tay ra nhưng trừ trừ mãi không rạch xuống, chỉ sợ hy vọng mong manh trong lòng tan mất.

Thanh Dương sốt ruột giục: “Thiếu Hạo!”

Thiếu Hạo lướt tay qua mũi kiếm, máu tươi phun ra, bắn lên hạt châu rồi từ từ chảy xuống, chẳng hề được hút vào.

Thanh Dương và Thiếu Hạo mừng rỡ, liền xúm lại cùng xem xét hạt châu.

Hồi lâu, Thanh Dương mới lên tiếng: “Tuy nói rằng Ngũ nguyên nuốt chửng mọi thứ nhưng theo truyền thuyết Bàn Cổ đại đế đuổi theo mặt trời từng nhảy xuống Ngũ nguyên, rồi chạy thẳng tới Thang cốc, người bảo liệu A Hành có...” Thanh Dương khựng lại không nói tiếp nữa, chỉ áp bàn tay đầm đìa máu lên hạt châu, linh lực và máu tươi của y lập tức bị hạt châu hút ngay lấy. Trong nháy mắt, sắc mặt Thanh Dương đã nhợt nhạt hẳn đi, Thiếu Hạo phải giằng tay y ra, “Người điên rồi à? Nếu thứ này thật sự từ Ngũ nguyên trôi tới thì chẳng biết là yêu hay là ma đâu!”

Thanh Dương cự lại: “Nhất định nó có liên quan tới A Hành, ta phải đem nó về gặp cha mẹ.”

“Đề ta đi cùng người.”

Thanh Dương lập tức từ chối: “Không cần đâu, đây là chuyện riêng của nhà ta.”

Thiếu Hạo sực hiểu ra, trong chớp mắt mọi thứ vụt trở về hiện thực, y là Cao Tân Thiếu Hạo, còn Thanh Dương là Hiên Viên Thanh Dương.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở EbookFull.Net.

Q.2 - Chương 2: Gặp nhau há dễ nhận được liền[1]

Xi Vưu không sao tin nổi, thiếu nữ áo xanh trước mặt giống hệt A Hành trong ký ức của hắn, cũng chính là người con gái hắn tương tư suốt hai trăm năm, nguyện từ bỏ mọi thứ để đổi lấy nàng, vậy mà hai trăm năm sau gặp lại đã thành người dưng xa lạ, bao ân oán dây dưa thủa trước dường như chưa từng xảy ra.

Thà rằng nàng căm hận hắn, còn hơn là lãng quên hắn!

[1] Xem chú thích đầu chương 1.

Thanh Dương vừa đem hạt châu về Triều Vân phong, Luy Tổ lập tức phái người đi mời Hoàng Đế tới.

Hoàng Đế căn vặn thật kỹ lai lịch của hạt châu, lại thấy hạt châu hấp thụ tinh huyết linh lực, bèn thuyết phục Luy Tổ: “Ta biết sau khi Hành nhi qua đời, bà đau lòng khôn xiết, ta cũng mong Hành nhi có thể trở về, nhưng thứ này không phải Hành nhi, chỉ là ma vật do Ngũ nguyên kết thành, nếu không hủy đi e hậu họa vô cùng.”

Luy Tỏ xuất thân từ “Tứ thế gia” danh môn thượng cổ, hiển nhiên biết rõ ma vật đáng sợ nhường nào. Bà mân mê hạt châu, hồi lâu mới đáp: “Dù là ma vật cũng do Hành nhi biến thành, thiếp không tin nó lại hại cả cha mẹ đại ca.”

Thanh Dương và Xương Ý nhất loạt quỳ xuống dập đầu cầu khẩn Hoàng Đế.

Hoàng Đế bắt đầu đi đàn đồng ý thử một lần, “Nếu quả thật đây là ma vật hại người, phải lập tức trừ khử trước khi nó gây họa cho nhân thế đó.” Nếu để người trong thiên hạ biết được Hoàng Đế dung dưỡng ma vật, danh vọng của ông sẽ bị hủy hoại, cực kỳ bất lợi cho vương đồ bá nghiệp.

Hoàng Đế bí mật triệu Tri Mạt thảo bày trận pháp lên Triều Vân phong bày bố Thần trận, lại cất đặt hai tâm phúc của mình là Ly Chu và Tượng Vồng trấn trấn.

Hoàng Đế, Luy Tỏ, Thanh Dương, Xương Ý đồng thời rờ linh lực cùng tinh huyết của mình vào hạt châu.

Hệt như Ngu nguyên nuốt chửng mọi thứ, hạt châu này cũng tham lam hút hết linh lực và tinh huyết rờ xuống, họ càng đổ nhiều tinh huyết và tinh lực thì hạt châu càng hút mạnh. Hoàng Đế thấy tình thế không ổn, bèn quả quyết cắt đứt mối dây liên kết giữa mình và hạt châu, nhưng Luy Tỏ, Thanh Dương, Xương Ý rõ ràng cảm thấy như bị Ngu nguyên nuốt chửng, vẫn khẳng khái không từ bỏ.

Sắc mặt Luy Tỏ nhợt hẳn đi, hết như gốc đại thụ bị rút kiệt nước. Hoàng Đế phải cưỡng chế kéo bà ra, đồng thời cao giọng hạ lệnh ngừng trận pháp.

Xương Ý bần rần ngã lăn ra đất, hai mắt nhắm nghiền, mặt vàng như nghệ, cả người run lên cầm cập, rõ ràng đã bị trọng thương. Xương Phó trấn giữ bên ngoài trận pháp thấy vậy vội nhào tới giúp y bảo hộ linh thể.

Thanh Dương tái mét mặt, đỡ người ngã phịch xuống đất, mất hết tri giác. Tuy y thân lực cao cường nhưng chính vì y vào thân lực, lại áy náy trước cái chết của A Hành nên khi này đã bất chấp nguy hiểm, dốc hết linh lực và tinh huyết hơn cả, một lòng muốn cứu sống em gái, bởi vậy nên bị thương nặng hơn hết, nếu không phải Hoàng Đế kịp thời ngăn cản, e rằng tính mạng cũng khó giữ.

Thấy hạt ma châu này suýt hại chết hai đứa con mình, Hoàng Đế nổi giận dưng dưng, hạ lệnh cho Ly Chu: “Mang Tứ Tượng kính lại đây, bày Diệt Ma trận, tiêu hủy ma vật này đi.”

Luy Tỏ yếu ớt níu tay áo Hoàng Đế vật nài: “Dừng mà!”

Nhìn dáng vẻ già nua tiều tụy của Luy Tỏ, Hoàng Đế cũng chạnh lòng xót xa, bèn kiềm lời an ủi: “Hành nhi là đứa con gái duy nhất của ta, bà tưởng ta không thương nó ư? Có điều thứ này không phải Hành nhi, Thanh Dương vẫn luôn hồ thẹn trong lòng vì cái chết của Hành nhi, Xương Ý lại là đứa chấp mê bất ngộ, một ngày chưa trừ khử hạt châu này, hai đứa nó nhất định sẽ nghĩ cách đánh thức nó dậy. Hôm nay may mà có ta và Tri Mạt ở đây, giữ được mạng cho chúng, nhưng lần sau thì sao? Ta thật không muốn mất thêm hai đứa con trai nữa đâu. Đã mất một đứa con gái rồi, lẽ nào bà đánh lòng vì nó mà đánh mất nốt hai đứa con trai sao?”

Nhìn hai đứa con trai trọng thương dưới đất, Luy Tỏ hiểu Hoàng Đế nói phải, không thể giữ hạt ma châu này lại được. Nhưng từ tận đáy lòng, bà luôn cảm thấy đó là hóa thân của A Hành, lòng đau như dao cắt, nước mắt lã chã. Hoàng Đế biết Luy Tỏ rất có ảnh hưởng đối với bọn Tri Mạt, sợ lát nữa Luy Tỏ lại lên tiếng ngăn cản, bèn âm thầm vận linh lực khiến bà hôn mê, ngủ thiếp đi rồi sai cung nữ đưa Luy Tỏ, Thanh Dương, Xương Ý về Triều Vân điện.

Ly Chu bẩm: “Tứ Tượng kính đem đến đây rồi, bày trận luôn bây giờ ư?” Diệt Ma trận là sát trận do Bàn Cổ lập ra, bất kể thần hay ma, một khi vào trận ắt cầm chắc cái chết, xưa nay chưa từng thấy kẻ nào sống sót bước ra khỏi Diệt Ma trận. Muốn bày trận cần tới thần khí Tứ Tượng kính, từ sau khi Bàn Cổ qua đời, Tứ Tượng kính do tổ tiên Tây Lăng Thị cất giữ, sau này Luy Tỏ gả về Hiên Viên tộc, Tứ Tượng kính cũng trở thành của hồi môn của bà.

Đặt tay lên hạt châu, Hoàng Đế cũng cảm nhận được mối ràng buộc máu thịt giữa hạt châu và mình nên chân chừ chưa quyết.

Ly Chu kính cẩn đứng một bên đợi lệnh.

Nói cho cùng Hoàng Đế cũng là bá chủ một phương, dù lòng không nỡ nhưng ông tuyệt đối không để tình cảm chi phối, trừ trừ hồi lâu bèn gạt đầu ra hiệu cho Tri Mạt. Tri Mạt nhận lệnh, bắt đầu bày Diệt Ma trận.

Trận pháp vừa rậm rịch bày bố, sắc trời tối sầm lại, mưa to gió lớn ào ào trút xuống. Trời cao như cũng cảm nhận được mọi chuyện, bèn giáng sấm chớp xuống ì ùng.

Khí thiêng trong trời đất được Tứ Tượng kính triệu hồi vùn vụt tụ lại. Thanh Dương và Xương Ý cũng cảm nhận được sự thay đổi của đất trời, đồng loạt tỉnh dậy, trông ra ngoài thấy sắc trời đen kịt, mưa như trút nước, lập tức hiểu ra mọi chuyện, liền gắng gượng vùng dậy, nhưng Hoàng Đế sớm lường trước mọi chuyện, đã sai Thần tướng canh giữ, không cho hai người rời khỏi phòng nửa bước.

Xương Ý bất chấp thương thế, toan xông ra can ngăn, liền bị hai viên Thần tướng cản trở, ấn xuống giường, lấy xích Long Cốt xích lại. Mặc cho Xương Ý vừa giận vừa cuống chửi toáng lên, hai viên Thần tướng ngoài miệng thì “Điện hạ thứ tội!” nhưng ra tay rất mau mắn, hiển nhiên Hoàng Đế đã ban nghiêm lệnh.

Thanh Dương cử động khó khăn lại hiểu con người Hoàng Đế hơn ai hết, tự biết chẳng có cơ hội xông ra, y chỉ ngồi lặng, đăm đăm trông về đỉnh Hiên Viên – sau màn mây đông vùn vùn đang cuộn cuộn tụ về trên đỉnh Hiên Viên kia, thấp thoáng lóe lên ánh chớp, chờ tới khi bày xong trận pháp, sấm nổ vang trời, trận pháp sẽ tự động dẫn lửa trời giáng xuống, ngũ lôi oanh kích công phá hạt châu, triệt để hủy diệt nó.

Từ sau khi A Hành qua đời, Xương Ý không buồn mở miệng trò chuyện với Đại ca, lúc này thấy tình thế cấp bách, chẳng biết làm sao, mới đành lên tiếng cầu khẩn: “Đại ca, huynh cứ thế giương mắt nhìn tiểu muội tan xương nát thịt ư? Đệ không cần biết nó có phải ma hay không, đệ chỉ biết nó là muội muội của mình thôi.”

Y vừa dứt lời đã thấy Xương Phó khoác áo choàng, bụng hai hộp đồ ăn bước vào. Nàng đặt đồ ăn xuống đất, ghé tai Xương Ý nói nhỏ: “Thiếp đã huy động tinh binh Nhục Thủy, nhất định phải tìm cách trộm hạt châu đem ra.”

Xương Ý rung động cả tâm thần, siết chặt lấy tay Xương Phó, lòng rung rung bao điều muốn nói mà không sao thốt nên lời. Chồng lại Hoàng Đế là tội chết, vậy mà Xương Phó vẫn bất chấp hậu quả, chẳng nề đem số mệnh cả tộc ra đối chọi với Hoàng Đế, nhưng y có thể ích kỷ, thí bỏ cả Xương Ý và Nhục Thủy tộc sao?

Hiểu lòng y đang nghĩ gì, Xương Phó dịu giọng: “Chàng quên lời thề giữa hai ta trong đêm tân hôn rồi ư? Phu thê một lòng, bên nhau suốt kiếp, sống chung chăn gối, chết chung huyết mộ! Muội muội của chàng cũng là muội muội của thiếp, muội muội của thiếp chính là người của Nhục Thủy tộc, bất kể nguy hiểm đến đâu, Nhục Thủy tộc bọn thiếp quyết không bỏ rơi người của mình!”

Thấy Xương Ý gật gật đầu, Xương Phó kiên quyết đứng phắt dậy, toan bước ra ngoài, xông vào màn mưa gió, chợt Thanh Dương lạnh lùng lên tiếng: “Nếu đám bán yêu Nhục Thủy tộc cũng có thể phá giải Diệt Ma trận mà Hiên Viên tộc bày bố, Hiên Viên chẳng được cả đại hoàng tôn xưng là một trong Tam đại Thần tộc. Giờ đây muội đã thành trưởng tộc, hành sự phải động não một chút, đừng tưởng cứ đâm đầu tìm chết là anh dũng đâu!”

Xương Ý rói cả ruột, liên trừng mắt nhìn Thanh Dương, vung vẩy định nhào tới đánh cho y một trận, chỉ có Xương Phó tỉnh tề, nhận ra ẩn ý trong lời Thanh Dương, “Đại ca thấy làm vậy không ổn, vậy huynh có cách nào hay hơn không?”

Thanh Dương hồ hững đáp: “Giờ đây người nên ra tay cứu A Hành nhất không phải muội, mà muội cũng chẳng có năng lực đó.”

Xương Ý giận dữ buông lời chế nhạo: “Vậy ai mới nên? Chắc là chàng rể huynh chọn cho A Hành, Cao Tân Thiếu Hạo hả? Tuy hắn có năng lực thật đấy, nhưng chúng ta lấy đâu ra Hà Đồ Lạc Thư mà trao đổi nữa?”

Thanh Dương chẳng chấp Xương Ý, chỉ ngoảnh sang bảo Xương Phó: “Muội cười tọa kỵ của ta đi tìm Xi Vưu, báo tin cho hắn hay.”

Xương Phó sực hiểu ra, hàng năm nàng đều cùng Xương Ý tới Ngụ uyên bái tế A Hành, suốt hai trăm năm, năm nào cũng thấy ngoài Ngụ uyên có thêm mấy gốc đào. Mấy năm đầu Xương Ý thường nổi giận nhõ sạch, nhưng Xi Vưu lại lặng lẽ trồng xuống, Xương Ý nhõ bao nhiêu, hắn trồng lại bấy nhiêu, về sau Xương Ý chẳng buồn nhõ nữa, chỉ cười nhạt nói: “Để xem hắn trồng được bao lâu”, thật chẳng ngờ, hắn đã trồng suốt hai trăm năm.

Thanh Dương lại dặn dò: “Muội bảo Chu Du lập tức báo cho Thiếu Hạo hay.”

Thấy Xương Ý định phản đối, Thanh Dương trừng mắt nhìn y: “Dù sao A Hành cũng là vợ cưới hỏi đàng hoàng của Thiếu Hạo, cứu hay không cứu là do hắn, nhưng phải cho hắn biết tình hình hiện tại, huống hồ thêm một người là thêm một cơ hội kia mà.”

Xương Ý trầm ngâm giây lát rồi gật đầu với Xương Phó, nàng liền khép vạt áo, bước ra ngoài trời mưa gió.

Vì bày bố Diệt Ma trận, trăm dặm quanh Hiên Viên sơn vùn vù mây đen, mưa rào rào như trút nước, ánh chớp lấp loáng sau màn mây đông tựa vô số rắn vàng uốn éo, cả bầu trời như một mảnh vải đen kịt thêu đầy những hoa văn vàng rực rối mắt.

Mưa gầm gió rít thổi bạt đi tất cả âm thanh, vậy mà trong tiếng mưa gió sầm sập, vẫn nghe văng vẳng giọng ca thê thiết.

“A ôi à ôi a

Mình đành nhắm mắt mãi sao

Chẳng buồn hé mở chút nào nhìn ta

Nếu ta làm nát lòng hoa

Xin mình cứ móc mắt ta cho rồi

Miền mình mở mắt ra thôi...

A ôi à ôi a

Mình đành quên lãng thế sao

Quên bao ngày tháng xiết bao hẹn thề

Vì ta, mình luống tái tê

Móc tim, ta cũng sợ gì mình ơi

Miễn mình lại tái sinh thôi...”

Xi Vuu giẫm trên lưng đại bàng, áo đỏ phàn phật, xé gió băng mưa mà đến.

Ly Chu bước ra quát: “Mau dừng bước, phía trước là cấm địa của Hiên Viên tộc.”

Xi Vuu chẳng buồn nhìn lão, cao giọng nói với Hoàng Đế trên đỉnh núi: “Ta là Xi Vuu, Đốc Quốc Đại tướng quân của Thần Nông, mấy hôm trước lỡ đánh mất một hạt tâm châu, ngày đêm trăn trở không yên, nghe nói Hoàng Đế nhặt được bèn vội vã tới xin lại, mong ngài ban trả cho ta, Xi Vuu vô cùng cảm kích.”

Ly Chu hỏi: “Chẳng hay Đại tướng quân làm sao chứng minh được hạt châu đó là của ngài?”

Xi Vuu bèn tả lại rành rọt từ kích cỡ đến màu sắc hạt châu khiến Ly Chu cứng họng không vận vẹo môi. Thấy vậy Trượng Vồng khẽ bẩm Hoàng Đế: “Hay là để thuộc hạ dẫn binh đuổi hắn đi?”

Hoàng Đế lắc đầu: “Xi Vuu tính tình cuồng ngạo, hắn vừa nhận mình là Đốc Quốc Đại tướng quân của Thần Nông nhằm chứng tỏ rằng hắn có thể huy động quân đội Thần Nông, cảnh cáo chúng ta nếu không muốn hắn động binh thì dừng đại động binh trước. Lỡ chúng ta không chứng minh được hạt châu đó không phải của hắn thì hắn sẽ thắng thế, mà quả thực hiện giờ chúng ta chưa có cách nào chứng minh được cả.” Hoàng Đế không muốn vạch áo cho người xem lưng nên chẳng hề cho bọn Ly Chu biết lai lịch hạt châu, càng không đòi nào tiết lộ với người đòi rằng hạt ma châu đó là hóa thân của con gái mình. Nếu người trong thiên hạ biết con gái ông đã thành ma, danh tiếng của ông ta sẽ phải chịu đả kích ghê gớm.

Trượng Vồng giận dữ thét: “Đánh thì đánh! Ai sợ hắn chứ?” Những tướng sĩ bỏ mạng trong trận Đại Thi sơn đa phần là thuộc hạ của Trượng Vồng, nên lão thù Xi Vuu tới tận xương tủy.

Hoàng Đế trừng mắt với Trượng Vồng: “Sao ngươi mãi không sửa được tính nóng nảy thế? Ta đã bảo ngươi bao nhiêu lần, phải cẩn thận kéo rút dây động rừng kia mà? Không nhìn việc nhỏ sẽ hỏng hết việc lớn! Hiện giờ quốc lực Hiên Viên có thể toàn diện khai chiến được với Thần Nông sao?” Thấy Trượng Vồng cúi đầu làm thinh, Hoàng Đế nghĩ ngợi rồi lạnh lùng phán: “Cứ để hắn biết khó khăn lui! Xưa nay chưa một ai vượt qua được Diệt Ma trận, nếu hắn cứ muốn đâm đầu thì càng hợp ý ta, dù hắn bỏ mạng trong trận cũng không liên quan gì tới chúng ta cả!”

Ly Chu hiểu Hoàng Đế muốn dựa vào Diệt Ma trận để lấy mạng Xi Vuu, bèn cao giọng bảo hắn: “Hạt châu này hút máu người, đoạt mạng người, hắn không phải tâm châu của Đại tướng quân. Hiện giờ Diệt Ma trận đã bày xong, mời Tướng quân đích thân vào thử xem, một khi xác định không phải tâm châu, xin ngài tức tốc lui ra, để khỏi bị ma vật liên lụy, rước họa vào mình.”

Lão vừa dứt lời, mọi người đều lục đục lui xuống.

Xi Vuu rào bước tiến vào Diệt Ma trận. Viêm Đế từng giảng giải cho hắn về uy lực của trận thế này, Diệt Ma trận do thượng cổ thần khí Tứ Tượng kính bày ra, bao gồm bốn trận pháp, ngụ ý chỉ tứ tượng trong đời người – tử, sinh, ảo, diệt. Trận pháp vô cùng quái dị, xưa nay chưa kẻ nào vượt qua nổi, vô số cao thủ xông vào, không hóa điên thì bỏ mạng, nghe nói Bàn Cổ từng tuyên bố kẻ nào vượt qua được Diệt Ma trận sẽ ban cho Tứ Tượng kính, mãi về sau một tên ngốc nhà Tây Lăng không có chút linh lực nào lạc vào trận pháp, lại ló ngó thoát ra được, Bàn Cổ bèn ban Tứ Tượng kính cho tổ tiên Tây Lăng Thị.

Xi Vuu đã bước vào tượng đầu tiên của Diệt Ma trận – Tử kính.

Hai mươi tư khối đá tảng được chạm trở thành hai mươi tư thần tượng thân mang kim giáp, vung kích vàng, tròn mắt hung hãn nhìn Xi Vuu.

Kim Giáp thần dũng mãnh vô song, lại không có máu thịt, không biết mệt mỏi đau đớn, càng chẳng biết sợ sệt, tựa hồ chẳng hề có khuyết điểm, nhưng thực tế, ưu thế của chúng chính là khuyết điểm, không có cảm giác, hành động sẽ rất cứng nhắc, thiếu linh hoạt. Đối phó với chúng, hạng cao thủ tuyệt đỉnh linh lực cao thâm như Xi Vuu chỉ cần dùng hư chiêu đến đủ, dần dà sẽ tìm ra sơ hở trong chiêu thức rồi dựa vào đó mà phản công. Nhưng hắn đang lo lắng cho A Hành, lòng như lửa đốt, nào dám lãng phí thời gian, vừa ra tay đã dốc hết toàn lực, lấy cứng chọi cứng. Kim Giáp thần cương mãnh thì Xi Vuu còn cương mãnh hơn, một mình hắn đấu ngang ngửa với hai mươi tư pho tượng đá.

Có điều, dần dà Xi Vuu phát hiện ra, dùng linh lực công kích chẳng thương tổn được Kim Giáp thần, chúng không ngại nước lửa, cũng chẳng sợ gì đao kiếm.

Tầng mây đen kịt trên không càng lúc càng trĩu xuống, Xi Vuu nôn nóng muốn dứt điểm, thăm hạ quyết tâm dù chết cũng phải vượt qua trận này.

Thấy một tên Kim Giáp thần tấn công mình, hắn không tránh không né, chỉ gầm lên 1 tiếng, hai tay đưa ra đối chiêu với Kim Giáp thần. Tuy Xi Vuu cương mãnh nhưng dù sao cũng là máu thịt đối chọi với đá tảng, hắn không khỏi thấy huyết khí cuộn lên trong lồng ngực, song vẫn thừa cơ túm lấy tay Kim Giáp thần, thét lớn, bẻ gãy rồi vứt xuống đất, đoạn phun ra một bụng máu.

“Tới đi!”

Xi Vuu gầm lên, dùng phương pháp hoang dã nhất mà cũng hữu hiệu nhất, đối phó với đám Kim Giáp thần.

Chỉ một tuần hương, hai mươi tư Kim Giáp thần đều biến thành những pho tượng đá cụt tay, không ngăn cản nổi Xi Vuu nữa, đổi lại, hắn cũng phải trả giá đắt, khắp người đầy thương tích, đồng thời gãy mất hai rế xương sườn.

Đây mới là tượng đầu tiên trong tứ tượng!

Xi Vuư ngược mắt nhìn mây đen vần vũ trên đầu, lao vút đi.

Tượng thứ hai là Sinh kính, tên sao trận vậy, không có tấn công, cũng khỏi cần trả giá hay đổ máu, thoát nhìn vô cùng yên bình. Trận pháp hội tụ bằng tuyết do hàn khí kết thành, chẳng có xảo quyết gì phá được, cách duy nhất chỉ là lê bước băng qua gió tuyết mà thôi.

Xi Vuư bước vào giữa một trời gió tuyết, càng đi sắc trời càng tối sẫm lại, tuyết đổ càng nhiều, lạnh đến đông cứng cả xương cốt, dầu thần tiên linh lực cao thâm bậc nhất cũng không sao chịu nổi cái giá buốt do hàn khí chí âm của trời đất tạo thành. Mới đầu Xi Vuư thấy lạnh buốt cả xương, phải liên tục vận linh lực phản kháng, nhưng cứ đi đi mãi, hần dần dà lạnh đến mất đi cả tri giác, không còn cảm thấy lạnh, cũng chẳng cảm nhận được gió tuyết nữa, thần trí chỉ còn là một mảnh mơ hồ, chừng như đã quên cả mình là ai.

Trong cơn mơ màng, hần tựa hồ quay trở lại thuở ấu thơ, khi còn là một con dã thú tung hoành giữa rừng già, không ngừng giết chóc, giành giật địa bàn, cướp đoạt thức ăn.

Đồng loại của hần hoặc chết hoặc tới mùa xuân lại đi xây tổ ấm, hể hần mòn men lại gần, chúng đều nhe nanh múa vuốt găm giữ đe dọa. Hần không hiểu tại sao lại thế, chỉ thấy mình vô cùng cô đơn, nỗi cô đơn còn buốt giá hơn băng tuyết.

Năm này qua năm khác, toàn là giết chóc, đổ máu, chết thảm, năm này qua năm khác, đám dã thú trong rừng dường như cũng nhận ra hần khác bọn chúng, không chịu gần gũi với hần nữa, năm lại năm, chỉ còn mình hần tung hoành. Nỗi cô đơn mỗi lúc một thêm nặng trĩu, nỗi cô đơn trợ trợ bởi không tìm được đồng loại trên thế gian, niềm đau khổ dồn nén lại, không nơi giải bày thổ lộ, nhưng hần cũng chẳng hiểu nổi, mình đau khổ vì lẽ gì?

Có lần hần tò mò mòn men tới một thôn trang của con người, thấy đám trẻ tung tẩy nô đùa, hần thích thú vô cùng, dường như những tiếng cười giòn tan ấy có thể xua tan hết bao đau khổ dồn nén trong lòng vậy. Hần muốn lại gần bọn họ, nhưng bọn họ ném đá vào hần, lấy lửa đốt hần, vung đao kiếm đâm hần.

Đầu hần bị đá ném trúng, lông lá trên người bị lửa thiêu, thân thể bị thương vì đao kiếm, hần đành vát chân lên cỏ mà chạy, chạy đến lúc mệt mỏi.

Trời đất tối đen, như đang dịu dàng dỗ dành hần, nghỉ ngơi đi, nghỉ ngơi thôi! Chỉ cần ngủ thiếp đi, sẽ chẳng phải chịu đau đớn nữa!

Xi Vuư toan ngả lưng nằm xuống đánh giấc, nhưng tận sâu trong đáy lòng cứ như nhói một chấp niệm, dường như trái tim hần đã khuyết đi một mảnh, dù muốn ngủ cũng phải tìm lại được mảnh tim đã mất, dựa vào nó mà ngủ thì sẽ có thể sở hữu tiếng cười xua tan hết thấy tối tăm và đau khổ, sẽ có được sự dịu dàng, sẽ không còn cô đơn nữa.

Rốt cuộc là thiếu mất cái gì nhỉ? Và mảnh khuyết đó giờ đang ở đâu?

Xi Vuư ngửa mặt đón gió, tiếp tục lê bước, lao đảo băng qua bão tuyết.

Đột nhiên tuyết tạnh mây tan, trời trong nắng ấm, ánh mặt trời rơi lên mình Xi Vuư, trông hần hệt như một cây cột băng tuyết, chẳng còn ra hình người, từ đầu đến chân đều đóng băng, mặt mũi bị băng tuyết phủ kín.

Xi Vuư sững sờ khựng lại, ngờ ngác không hiểu mình đang ở đâu, cũng chẳng rõ mình là ai. Trước đây cũng từng có kẻ kiên trì vượt qua được Sinh kính nhưng bước ra khỏi trận là mất hết thần trí. Vốn dĩ Bàn Cổ dùng khí âm hàn giá buốt nhất đất trời trong trận này để ví von với cuộc đời lạnh lẽo tàn khốc, khảo nghiệm ý nghĩa cuộc sống của con người ta: người vượt qua được Tử trận của Kim Giáp thần, chứng tỏ người đủ năng lực giành lấy mọi thứ mà người muốn, nhưng bất kể vì danh, vì lợi, vì quyền, vì tình, vì nghĩa, chấp niệm của người có thể sưởi ấm kiếp sống lạnh lẽo của người không? Có thể khiến người kiên cường đối mặt với hết thấy giá buốt trên thế gian, chống đỡ cho người vượt qua phong ba bão táp trong đời chăng?

Chỉ lát sau, Xi Vuư đột ngột vùng khỏi đông băng tuyết đông cứng trên người, dang tay ngửa mặt nhìn trời, hét lớn: “A Hành! Là A Hành! Ta phải tìm được A Hành!”

Hần biết sấm sét đã giáng xuống bên ngoài trận pháp, A Hành sắp gặp nguy ngập nên chẳng dám chần chừ, lập tức tiến vào tượng thứ ba – Áo kính.

Trời nhẹ mây cao bát ngát, núi rừng xanh ngắt mênh mông, loài hoa dại không tên nở khắp sườn đồi, khiến khung cảnh đượm vẻ bình yên mà mỹ lệ.

Xi Vuư loạng choạng chạy như điên như dại, A Hành, đợi ta, ta đến bây giờ đây! Lần này ta quyết không làm nàng thất vọng nữa đâu!

Cứ chạy mãi chạy mãi, đột nhiên hần thoáng thấy Thiệu Hạo áo trắng như tuyết, dung mạo tuấn tú, phong thái ung dung đang đứng đón gió giữa đồng hoa, còn cười bảo hần: “Người tới chậm một bước, ta đã cứu được A Hành rồi!”

“A Hành đâu?”

Vừa dứt lời đã thấy A Hành khoan thai tiến lại, nắm chặt lấy tay Thiệu Hạo, tựa người vào y, đắm đuối ngược mắt nhìn y.

Thiệu Hạo nắm lấy tay nàng leo lên lưng Huyền điều, ném lại một câu: “Người mau ra khỏi trận đi, ta đưa A Hành về Cao Tân đây!”

“A Hành, A Hành!”

Bất luận hần hét gọi thế nào, A Hành chỉ một mực tươi cười, tựa vào lòng Thiệu Hạo.

Xi Vưu hồn xiêu phách lạc lê bước, mặc cho Tiêu Dao sà xuống bên cạnh, xót xa nhìn hân. Con giận điên cuồng trào lên trong lòng Xi Vưu, hân rút cuộc có chỗ nào không bằng Thiệu Hạo? Vì sao hết lần này tới lần khác nàng đều chọn Thiệu Hạo mà vứt bỏ hân? Tại sao nàng không tha thứ cho hân, trong khi lại dễ dàng quên khuấy Thiệu Hạo từng vì nửa mảnh Hà Đồ Lạc Thư mà bỏ rơi nàng? Lẽ nào bởi Thiệu Hạo xuất thân tôn quý, sẽ có ngày trở thành vua một nước hay sao?

Được lắm! Ta sẽ cho nàng thấy rốt cuộc ta và y, ai mới thành vua một nước?

Nói là làm, hân liền cười Tiêu Dao quay về Thần Nông, vung kiếm huy động đại quân, vó sắt quét qua, máu rải vạn dặm, hạ hết toàn thành này tới tòa thành khác, diệt Hiền Viên, hủy Cao Tân, cả thiên hạ đều quỳ dưới chân hân, tướng lĩnh thuộc hạ hân đồng loạt rộ lên hoan hô. Nhưng người quỳ rạp dưới chân hân ngày càng đông, ánh mắt mọi người càng kính sợ e dè, hân càng cảm thấy khó chịu, tiếng hoan hô vang trời dậy đất của bao nhiêu người chỉ làm hân day dứt nhớ vô rệu Du Vồng lên trộm đến Thảo Ao lĩnh cho hân.

Hân xách rượu tới tìm Du Vồng, Du Vồng lạnh lùng nhìn hân: “Người đến ban chết cho ta phải không? Nghe nói đám tướng quân kia khuyên người phê tên vô dụng ta đây, tự lập làm đế.”

“Không, ta chỉ tới tìm người uống rượu.”

Du Vồng quay lưng lại phía hân, bóng lưng y lẻ loi mà cao khiết, “Lòng người tanh lờn những máu, làm ta phát nôn!”

Xi Vưu lảng lạng lui ra khỏi đại điện, ngửa cổ dốc rượu vào miệng, nhưng không sao tìm lại mùi vị xưa kia nữa. Những tháng ngày trên Thảo Ao lĩnh, khi hân còn chạy bằng bốn chân như dã thú, hung tợn trừng mắt nhìn Du Vồng, trong khi Du Vồng chỉ ngốc nghếch cười khi, dùng rượu dụ dỗ hân, làm thân với hân cũng chẳng cách nào quay trở lại.

Đại quân bao vây quanh đô thành của Cao Tân, chỉ còn Cao Tân vương thất cố thủ trong thành, đây đã là trận chiến cuối cùng.

Nửa đêm, A Hành lên đến thổ lộ tâm tình khiến Xi Vưu hân vui mừng vô hạn, hai người hoan lạc suốt đêm.

Nhưng ngày hôm sau, đội quân của hân bị mai phục, vô số binh lính bị giết, hân trông thấy Phong Bá, huynh đệ keo sơn của hân khắp người đầm đìa máu, chết ngay trước mắt mình, đám Si Mỹ Vồng Lượm[2] chỉ mặt A Hành gào lên: “Là ả bán đứng chúng ta! Chính ả đã hại chết Phong Bá!”

[2] Si Mỹ Vồng Lượm: theo truyền thuyết là thuộc hạ dưới trướng Xi Vưu, sau này được dùng để chỉ chung các loài yêu ma quỷ quái. (ND)

Xa xa, Thiệu Hạo dẫn theo thiên quân vạn mã ập đến, dịu dàng gọi: “A Hành.”

Xi Vưu lạnh buốt cả người, trợn mắt nhìn A Hành, “Là nàng làm phải không? Nàng bảo Thiệu Hạo mai phục chúng ta ư?”

A Hành làm thinh, chỉ ngồi lặng.

Si Mỹ Vồng Lượm lại bày ra la liệt tội chứng của A Hành, khiến tất cả binh sĩ kích động, mặt đầy những máu, vung giáo tuốt gươm, sôi sục căm thù đòi giết nàng.

Xi Vưu nhìn Phong Bá ngã gục dưới chân, lại nhìn A Hành bên cạnh, lòng như chìm xuống hầm băng, đau đớn quặn lên trong dạ.

A Hành không cầu khẩn, cũng chẳng biện minh, chỉ ngẩng đầu lặng lẽ nhìn hân.

Xi Vưu đột nhiên hồi tưởng lại những chuyện xa xưa, hoa đào nở rộ, A Hành tay xách gậy tre, tay vén quần lụa tung tăng giữa dòng suối, đuổi theo vòn nghịch những cánh hoa rơi, muôn vàn cánh đào lá tả rụng xuống trước mặt hân, khiến hân chợt nhớ trước khi nàng rơi xuống Ngụ uyên còn khóc ra máu, gần từng chữ: “Nếu hôm nay đổi lại là ta, ta sẽ tin tưởng người!” Lòng hân từ từ lắng xuống, hết thấy mọi nôn nóng, nghi kỵ, thậm chí đau đớn và cô đơn đều tan biến cả. Thì ra rất nhiều đau khổ trên đời này đều từ lòng mình mà ra, nếu lòng tĩnh tại thì đâu đâu cũng là miền an lạc.

Xi Vưu kiên quyết nói với bọn Si Mỹ Vồng Lượm như chém đinh chặt sắt: “Ta tin nàng, vì nàng là A Hành của ta! Nếu các người muốn giết nàng thì phải bước qua xác ta trước đã!”

Vừa dứt lời, A Hành, Phong Bá, Si Mỹ Vồng Lượm đều biến mất cả.

Chẳng có Thiệu Hạo, chẳng thấy chiến trường, cũng không hề có máu tươi hay thi thể, hết thấy mọi thứ đều không có.

Xi Vưu ngậy người ra, không dám tin rằng hết thấy giang sơn nhuộm máu, sinh tử hào tình kia chỉ là ảo ảnh!

Cảm thán thay, bóng câu qua cửa, lửa xẹt đá mài, trần ai trong mộng[3], được rồi mất, mất rồi lại được, dường như cả cuộc đời này chỉ là một trường ảo tưởng trong trận pháp vừa rồi mà thôi. Vui vì có được ư? Đau bởi mất mát ư? Ảo ảnh tan rồi, điều quan trọng nhất còn đọng lại trong lòng người là gì đây?

[3] Nguyên văn: “嘆隙中駒, 石中火, 夢中身” (Thán khích trung câu, thạch trung hỏa, mộng trung thân), ba câu này rút từ bài Hành Hương tử của Tô Đông Pha (1036-1101) thời Tống, có thể hiểu là: cảm thán thay, cuộc đời thoáng qua như chớp mắt, chẳng khác nào bóng câu bay ngang cửa sổ, ngọn lửa xẹt ra khi đánh lửa hay những câu chuyện vụn trôi qua trong cơn mộng mị. (ND)

Từ mấy trăm năm trước, khi được Viêm Đế đưa về Thần Nông sơn, bắt đầu học làm người, hân vẫn luôn hoang mang lạc lối giữa đa đoan nhân tính, mãi

đến lúc này, hắn mới sực hiểu ra mình muốn có thứ gì.

Diệt Ma trận được coi là trận pháp lợi hại nhất của Bàn Cổ, nhưng trừ trận đầu tiên, còn lại đều là đấu tranh nội tâm, tự mình vật lộn giằng co với chính mình, lẽ nào kiếp người cũng là như thế? Để đánh bại Kim Giáp thân cận đường, cần phải có thực lực nhất định, nhưng chương ngại vật chắn lối thực sự lại chính là bản thân mình, hết thấy vui buồn được mất thật ra đều nằm trong tay mình cả, được cũng do mình, mất cũng do mình.

Xi Vu không khỏi tự hỏi Diệt Ma trận của Bàn Cổ, rốt cuộc dùng để diệt thứ yêu ma gì? Là ma quái trên thế gian, hay thế gian vốn không có ma quái, mọi thứ đều khởi từ tâm ma?

Từ xưa tới nay, vì tâm cao khí ngạo, vì chút tự ái như có như không giấu tận đáy lòng, hắn nhất mực không chịu thừa nhận rằng mình thua kém Thiếu Hạo, kỳ thực, hắn luôn ghen ghét đố kỵ với Thiếu Hạo, đố kỵ trước phong thái hào hoa, thân phận tôn quý cùng mối duyên trời ban của y với A Hành, sâu thẳm trong lòng hắn từng giờ từng khắc đều lo sợ A Hành sẽ thay lòng, yêu càng nhiều thì nghi kỵ càng sâu, mới tạo thành thâm kịch năm xưa.

Nếu vừa nãy hắn không tin tưởng A Hành thì sẽ xảy ra chuyện gì nhỉ?

Oành oành, ùng ùng!

Tiếng sấm nổ vang trời truyền đến khiến Xi Vu chẳng còn lòng dạ nào suy ngẫm hàm nghĩa Diệt Ma trận của Bàn Cổ nữa, hắn lập tức chấn chỉnh lại tinh thần, rảo bước tiến vào tượng thứ tư của Diệt Ma trận – Diệt kinh.

Hạt châu xanh biếc đang nằm trên phiến đá, bị xích Long Cốt chẳng chịt khóa chặt, mây mù đen kịt tụ lại dày đặc phía trên, rung lên theo từng luồng sấm sét nhoáng nhoàng, như có thể giáng xuống bất cứ lúc nào.

Xi Vu chạy như bay đến, “A Hành, ta đến rồi đây!” Y phục trên người hắn rách toạc tả, thương tích đầy mình nhưng nét mặt và đáy lòng lại rộn lên vui sướng.

Sấm chớp đột nhiên nổi lên ùng oàng như vô số rắn vàng uốn éo trên không, cả nền trời đen kịt lấp lánh ánh chớp, thoát tối thoát sáng.

Vô số rắn vàng từ bốn phương tám hướng đổ xô lại, hợp thành một con rắn khổng lồ vẫn không ngừng lớn mãi, chỉ lát sau đã hóa thành một con mãng xà. Ngũ lôi giáng xuống đánh âm một tiếng, ánh chớp loang loáng, hết như một con mãng xà vàng rực bỏ xuống hạt châu.

Xi Vu vội xông tới lấy thân mình che cho hạt châu.

Đoàng!

Sấm sét giáng trúng lưng Xi Vu, toàn thân hắn không ngừng co giật, rũ rượi nằm đè lên hạt châu.

Trước con thịnh nộ lôi đình của đất trời, dù là kẻ thần lực cao cường nhất Thần tộc cũng không sao chịu nổi, chỉ trong nháy mắt, Xi Vu đã bị đánh đến nổi khí tức rối loạn, linh lực tan tã.

Mây dông trên trời đang ngưng tụ lại, chuẩn bị cho đòn sấm sét nặng nề hơn.

Xi Vu toan di chuyển hạt châu, nhưng hạt châu trước sau vẫn dính chặt lấy phiến đá như thể mọc lên từ đó, chẳng hề nhúc nhích mảy may.

Cuồng phong rít gào, mưa táp xối xả, Xi Vu ngẩng đầu nhìn trời, thấy mây dông đen kịt lại đè xuống hết một trái núi, sấm chớp loang loáng tựa từng lưỡi gươm sắc bén từ từ tụ lại, hợp thành một con rồng vàng rực chói lòa, khiến bốn bề sáng trưng như ban ngày.

Nếu Xi Vu còn chút lý trí, hắn hẳn đã nhận ra mình không thể đỡ nổi đòn này. Tuy thiên lôi giáng xuống quả là đáng sợ, nhưng chỉ tấn công vào ma châu, ví như hắn vứt hạt châu lại mà bỏ chạy, ắt vẫn còn kịp giữ mạng.

Có điều Xi Vu chẳng những không hề sợ sệt, mà còn cười sảng sặc, rút trường đao rạch lên hai tay, để linh huyết từ thân thể mình chảy sang hạt châu rồi ngẩng nhìn trời cao giọng chửi: “Nàng hút máu thì ta vui vẻ dâng máu, nàng hút linh lực, ta cũng vui vẻ dâng linh lực, việc gì đến người? Ai khiến người chồ mồm vào? Người dám hủy diệt nàng, ta sẽ hủy diệt người!”

Thiên lôi ọành một tiếng bỏ xuống, từng đạo sét đều nhắm vào hạt châu, Xi Vu tóc tai rũ rượi, hai mắt đỏ ngầu, vung trường đao chém xuống con rồng vàng rực đang nhào tới, liều mạng đối chọi cả với trời, “Thiên đạo của người quả là vô lý, ngu muội tới tể, ta phải hủy diệt thứ thiên đạo này!”

Mây dông ập xuống như núi, sấm sét bỏ xuống như rồng, Xi Vu học ra mấy búng máu, chẳng nề tan xương nát thịt, hồn phách tiêu tan, linh lực tán mác, gắng gượng ngưng tụ một nguồn linh lực vượt quá sức chịu đựng của cơ thể, lưỡi đao nỏ phình ra quét ngang trời đất, mây dông sấm sét đều bị dồn ép, tốc độ chậm hẳn lại.

Nhưng đại thể khó cưỡng, mây dông như núi lở, sấm sét tựa rồng thần vẫn từ từ ập xuống Xi Vu, khiến ánh đao đỏ rực dần thu nhỏ lại, Xi Vu lao đao chực ngã, ngũ quan ứa máu, máu loang đầy cả mặt, tóc tai pháp phới, trông chẳng khác nào ác ma.

“Ta nói cho người hay, Bàn Cổ tạo ra được người thì ta cũng hủy diệt được người!” Xi Vu gầm lên với trời cao, dốc toàn lực vung đao chém lên trời, cắt đôi sấm sét sáng lòa như rồng thần đó. Oành một tiếng, mây dông tan biến, ánh sáng ợp trời, vô số tia sét lấp lánh tựa sao băng từ người hắn bắn ra. Thân thể Xi Vu bị đánh thủng lỗ chỗ, máu tuôn ra như suối, nhỏ xuống hạt châu, đem theo cả linh khí cuộn cuộn trong trời đất.

Hút đủ máu tươi và linh lực, hạt châu bỗng đỏ rực lên, ỳnh một tiếng, ánh đỏ phụt ra xông thẳng tới chín tầng mây, đất trời lúc thì vàng rực, khi lại đỏ ối, lấp lánh chói cả mắt, sông núi cũng ngả nghiêng như sắp đến ngày tận thế.

Thiếu Hạo đến chậm hơn Xi Vu một bước, khi y tiến vào Tử kính của Diệt Ma trận, cũng gặp phải hai mươi tư Kim Giáp thần.

Giao đầu một hồi với Kim Giáp thần, cũng như Xi Vu, y mau chóng phát hiện ra khuyết điểm của bọn chúng, tuy đánh bại chúng không khó nhưng muốn đánh bại ngay tức khắc lại chẳng dễ dàng gì, mà để cứu được A Hành, phải càng nhanh càng tốt.

Thiếu Hạo ngẫm nghĩ rồi thành linh biến thành một vị Kim Giáp thần. Nước là cội nguồn của vạn vật, có thể tùy ý thay đổi hình dạng, mà y lại tu luyện thủy linh, đương nhiên thừa sức mô phỏng vạn vật, Thiếu Hạo thần lực cao cường, Kim Giáp thần do y biến ra giống y như đúc, dù Hoàng Đế đích thân tới cũng không phân biệt được.

Hai mươi tư Kim Giáp thần ngơ ngác nhìn nhau, quả nhiên thấy dôi ra thêm một người. Đột nhiên một tên Kim Giáp thần hung tợn vung tay đánh một tên khác, tên kia trả đòn, lại đánh trúng một tên khác. Chẳng bao lâu đám Kim Giáp thần đã quần lấy nhau đánh đấm loạn xạ ngẫu, mù mịt cả đất trời, cát bay đá chạy, mỗi đòn giáng xuống đều nặng tựa ngàn cân, trận pháp trở bồng chốc rối tung.

Đội đến khi sóng yên gió lặng, đám Kim Giáp thần kẻ cụt tay người mất chân, hết thấy đều tan thành xác pháo, chỉ còn duy nhất một tên đứng giữa bãi chiến trường, chẳng sây sất mảy may, đột nhiên hần mỉm cười, biến trở lại thành Thiếu Hạo.

Nhìn đống đá ngổn ngang dưới chân, Thiếu Hạo lắc đầu: “Dù sao cũng không phải còn người có máu có thịt, hèn chi chẳng linh hoạt cơ biến gì cả!”

Nói rồi y tiếp tục bước, tiến vào tượng thứ hai của Diệt Ma trận – Sinh kính.

Gió tuyết vùn vù đầy trời, tiêu điều giá buốt. Thiếu Hạo vừa đi vừa không ngừng cảnh giác, tâm trí cứ miên man nghĩ ngợi, tại sao tượng này lại gọi là Sinh kính nhỉ?

Để chống chọi giá rét, y đã phải dốc hết thần lực. Nhìn gió tuyết mịt mù phía trước, chẳng trông thấy đường, Thiếu Hạo chỉ biết hồi tưởng lại tét tha đèn của Cao Tân, nhớ tới những ngọn đèn lung linh muôn màu, ấm áp mà mỹ lệ, lấy đó làm động lực cất bước.

Mỗi ngọn đèn đều do một tay ai đó thắp lên nhằm sưởi ấm cho một người nào đó, y phải bảo vệ những ngọn đèn đó, giữ gìn hơi ấm cho họ, nhưng còn y thì sao? Có ai từng thắp đèn vì y? Có ai bằng lòng đem lại hơi ấm cho y?

Trời mỗi lúc một thêm lạnh buốt, nhưng y tìm mãi chẳng thấy ngọn đèn nào thắp lên vì mình, giữa cuồng phong bão tuyết, tất cả đèn đuốc đều dần dần lụi tắt, bóng đêm và giá rét ập đến, buộc y nếm trải hết thấy tàn khốc và lạnh lẽo trong đời thêm lần nữa.

Lúc mẹ y qua đời, phụ vương từng hứa sẽ chăm lo cho y thật tốt, nhưng từ khi Thường Hy bỏ đưa hai chị em như ngọc như ngà tiến cung, phụ vương liền quên bằng mẹ y, cũng quên luôn lời hứa với bà. Phụ vương càng có thêm nhiều con trai, y càng hiếm khi được gặp Người, hằng ngày y đều phụng phỡn chờ mong được gặp phụ vương, nhưng đợi hoài đợi mãi, sau cùng chỉ thấy Đại Thường Hy thị, mẹ ruột Yến Long mỉm cười bước ra thông báo: phụ vương chơi với Yến Long và Trung Dung đã mệt, hiện giờ đang nghỉ ngơi, bảo y cứ về trước. Thình thoàng, lúc gọi phụ vương, y đột nhiên lo lắng, chẳng hiểu phụ vương có nhớ ra mình không? Vú già vẫn chăm sóc y từ nhỏ cũng phụng mệnh hai chị em Thường Hy thị hạ độc y, tuy không phải độc được chết người nhưng dần dần sẽ làm tổn thương tới trí lực, khiến đầu óc y ngày càng sút kém, càng lúc càng ngốc nghếch, tới chừng nào không thể tranh đoạt vương vị với Yến long được nữa. Lòng đầy uất ức, y tưởng phụ vương sẽ làm chủ cho mình, bèn thật thà kể hết với Người, nào ngờ Thường Hy thị làm mình làm mẩy, khóc lóc đòi tự vẫn khiến phụ vương quay quắt lại khiến trách y, mắng y mới mấy tuổi ranh mà đã nham hiểm độc ác, rắp tâm vu vạ cho mẫu phi. Bấy giờ y mới vỡ lẽ, tòa cung điện nơi y sinh ra và lớn lên, từ lâu đã chẳng còn chỗ cho y nữa. Từ đó trở đi, y buộc lòng phiêu bạt giữa nhân gian, gắng gạn lọc lấy chút hơi ấm trong ngọn lửa phùng phùng của lò rèn. Y luôn nỗ lực hoàn thành tốt mọi chuyện, muốn làm một vị vương tử tốt trong lòng dân chúng, làm một đứa con trai ngoan của phụ vương, nhưng những cố gắng của y chỉ đổi lại được thái độ nghi kỵ ngày càng tăng của Người...

Sự lạnh lẽo vô tình trên Ngũ Thần sơn khiến y ngệt thờ.

Lạnh quá đi mất! Trên người, trong lòng đều lạnh ngắt, chẳng tìm nổi chút hơi ấm!

Tại sao không ai thắp cho y một ngọn đèn?

Đột nhiên y trông thấy mẹ mình đứng phía cuối con đường tăm tối, tươi cười vẫy tay gọi y, như thể nói: lại đây con, sà vào lòng mẹ ngủ một giấc đi. Chỉ đợi có vậy, y mỉm cười tiến lại, đi về phía bóng đêm thăm thẳm, về phía giấc ngủ vĩnh hằng.

Từng bước từng bước, khi cả thân hình sắp chìm sâu vào bóng đêm, y chợt thoáng thấy một bóng người quen quen, hơi rượu thơm nức xộc lên cổ họng, chút hơi ấm nhỏ nhoi dần dần nhen nhóm trong lòng.

Y ngơ ngàng ngoảnh lại, chỉ thấy gió tuyết mịt mù, đất trời tối đen như mực, nhưng dường như xa xa thấp thoáng ánh lửa, có người đang nhen lửa, uống rượu, đợi y.

Thiếu Hạo ngơ ngác nhìn mẹ mình đang đứng cuối con đường tăm tối, rồi lại nhìn sang đống lửa lập lòe kia, phân vân chẳng biết nên đi về hướng nào.

Chợt y nghe thấy tiếng chân người, bóng một thiếu nữ áo xanh mờ mờ ảo ảo vụt qua, nắm lấy tay y, kéo y đi về phía ánh lửa lập lòe.

Chẳng hiểu sao lòng y bỗng thấy ấm áp lạ lùng, hơn nữa còn dâng lên một niềm kiên quyết, nhất định không được từ bỏ, không thể chết tại Ngụ uyên!

Ngu yên? Ngu yên là đâu nhỉ?

Y chẳng rõ nữa, chỉ biết chặt vật lê bước về phía ngọn lửa lập lòe xa tít đằng kia, càng tiến gần đến ngọn lửa, thân thể y càng lạnh buốt, như thể cả người đã đông cứng thành băng, mấy lần toan dừng lại nhưng hơi rượu thơm lừng cứ vương vất bên cánh mũi, trong cổ họng, nữ tử áo xanh vẫn nắm chặt tay y, nhen lên chút hơi ấm trong lòng y.

Cuối cùng y cũng trông rõ gã thiếu niên ngồi bên đồng lửa cười tươi tắn, còn rạng ngời lóa mắt hơn cả ánh mặt trời chói chang mùa hạ, bên tai Thiếu Hạo chột nghe sang sảng giọng gã: “Ta họ Hiên Viên.” Đột nhiên, y sực nhớ ra gã thiếu niên có nụ cười khiến người ta phát ghen tỵ ấy, là Thanh Dương! Còn thiếu nữ kéo y đến đây chính là A Hành. A Hành nghiêng đầu cười rồi biến mất, bóng Thanh Dương cũng tan đi trong màn tuyết trắng, chỉ còn hơi ấm ngập đầy lòng y.

Bóng đêm đen kịt trước mặt dần tan biến, vàng dương bắt đầu lộ dạng.

Thiếu Hạo khắp mình đầy băng tuyết, đứng ngây như phỗng, lát sau mới từ từ bóc từng khối băng trên người ra, ngẩng đầu nhìn thái dương.

Thì ra đây chính là Sinh kính!

Y vừa ra đời đã mất mẹ, vú già nuôi y khôn lớn lại ngày ngày hạ độc y, các đệ đệ luôn rắp tâm tìm cách hại chết y, y coi phụ vương là người cha thân yêu nhất, nhưng ông lại không coi y là đứa con thân thiết nhất... Đường như trời cao luôn tàn nhẫn ngăn cách y với mọi người, nhưng giờ đây y chột nhận ra, ông trời đã ban cho y ánh lửa ấm áp mà y luôn khao khát.

Thanh Dương, ta nhất định sẽ cứu được A Hành!

Thiếu Hạo chạy như bay về phía tượng thứ ba của Diệt Ma trận – Áo kính.

Núi non trùng điệp, đường xá quanh co, bốn ba một hồi, y mới trông thấy hạt châu tí trên vách núi, y đánh bại mấy con yêu thú chặn đường, giao hạt châu cho Thanh Dương rồi cùng nhau nghĩ cách cứu sống A Hành.

Phụ vương cuối cùng cũng nhận ra y thích hợp làm người thừa kế hơn Yến Long, bèn truyền vương vị cho y.

Rốt cuộc y cũng hoàn thành giấc mộng từ thuở nhỏ của mình, trở thành Tuấn Đế, bảo vệ cho từng ngọn đèn lung linh trên sông nước Cao Tân. Y dốc lòng lo cho dân cho nước, xây dựng Cao Tân ngày một thêm tươi đẹp phồn vinh.

Hoàng Đế phát động chiến tranh, đưa đại binh tiến về phía Đông, sau khi đánh bại Thần Nông, cũng hủy luôn giao ước với Cao Tân. Y bèn dẫn binh giao chiến với Hoàng Đế.

Thiên quân dậy động, vạn mã tung vó, y và Thanh Dương gặp nhau trên chiến trường, đánh phải động tới binh đao.

Ánh đao bóng kiếm, máu chảy thành sông, như bao lần đánh lộn trước đây, họ bắt phân thắng bại. Sau cùng y đứng đối diện với Thanh Dương, thắng thua lần này phụ thuộc vào chính bản thân bọn họ. Có điều lần này không chỉ là tỷ thí để phân định thắng thua, mà là quyết đấu để tranh sinh tử.

Hai người đánh nhau suốt ba ngày ba đêm, thương tích đầy mình, nếu còn dằng dai nữa, ắt trong quân sẽ sinh biến.

Thiếu Hạo ngưng tụ linh lực toàn thân vào mũi kiếm, đâm thẳng về phía Thanh Dương, Thanh Dương cũng vung kiếm quét qua y.

Y thật sự phải lấy mạng Thanh Dương sao?

Y có thể do dự được ư? Chỉ cần thoáng do dự, y sẽ chết dưới kiếm của Thanh Dương!

Không phải Thanh Dương chết, thì là y chết!

Trông mắt Thiếu Hạo co rút lại nhưng ngọn kiếm vẫn lấp loáng lạnh người, bỏ xuống Thanh Dương.

Đột nhiên, đoàn một tiếng, ánh hồng phủ ngập bầu trời, xua tan tất cả.

Thiếu Hạo đầu bù tóc rối, máu vấy đầy áo, nắm chặt kiếm đâm tới, nhưng trước mặt chẳng thấy một ai, Y sững sờ nhìn thanh kiếm trong tay mình, ngờ ngác không hiểu một kiếm vừa rồi đã chém xuống chưa? Nếu không chém xuống, Thanh Dương có giết y không? Nếu đã chém rồi, vậy...

Thiếu Hạo run lấy bầy, mồ hôi lạnh toát ra đầm đìa, y chẳng dám nghĩ tiếp nữa, chỉ biết mừng thầm vì tất cả là ảo ảnh.

Nhưng có thật đó chỉ là ảo ảnh không?

Thiếu Hạo ngẩng đầu nhìn trời cao, mãi một lúc lâu, ánh sáng chói lòa kia mới dần tan biến, mưa tạnh gió ngừng, trận pháp đã bị phá.

Hai người hôn mê bất tỉnh nằm dài trên phiến đá, một người là Xi Vưu, dù ngắt lịm vẫn dang tay che chở cho kẻ bên dưới, kẻ kia cả người không một mảnh vải, cuộn tròn lại như đứa trẻ sơ sinh trong lòng Xi Vưu, chính là A Hành.

Thấy A Hành trần truồng, Thiếu Hạo vội quay ngoắt đi, cời phăng áo ngoài, gọi Xương Phó và Chu Du đứng chờ bên ngoài vào bế nàng ra.

Phát hiện A Hành đang ôm chặt một chú chim, Xương Phó ngạc nhiên hỏi: “Sao lại có con chim ở đây thế?”

Thiếu Hạo không ngoảnh lại, thuận miệng đáp: “Hắn là con Lang điều đã chết theo A Hành đấy mà.”

Xương Phó nghe nói chột sinh lòng kính trọng, bèn nhẹ nhàng gỡ Lang điều ra khỏi tay A Hành.

Xương Phó và Chu Du vừa mặc xong y phục cho A Hành đã thấy Hoàng Đế xuất hiện, vẻ mặt tái xanh, thần tình nhón nhác như không tin nổi có người phá được Diệt Ma trận. Bất ngờ bắt gặp Thiếu Hạo, Hoàng Đế sững người hỏi: “Sao con lại ở đây?”

Thiếu Hạo cung kính hành lễ: “Nghe nói A Hành đã sống lại, con tới đón nàng về.”

Hoàng Đế đưa mắt nhìn A Hành, vẻ mặt dần dịu xuống, ông bước lại vén tay áo nàng lên, tìm vết sẹo nơi cánh tay. Đó là vết thương hồi nhỏ của A Hành, để phạt tội nàng ham chơi, Hoàng Đế đã hạ lệnh khắc sâu vết sẹo đó lên người nàng, mãi mãi không thể tẩy xóa. Xác nhận người này đích thực là A Hành, nghĩ lại mối liên minh với Cao Tân lại được củng cố, Hoàng Đế đổi giận làm vui, tươi cười bảo Xương Phó: “Con mau đưa Hành nhi về Triều Vân phong để mẫu hậu gặp mặt, hẳn bà ấy sẽ khỏe lại ngay.”

Xương Phó băn khoăn nhìn Xi Vưu đang hôn mê rồi lại phân vân nhìn sang Thiếu Hạo, thấy Thiếu Hạo gật đầu tỏ ý mọi chuyện đã có y lo liệu, nàng mới yên tâm ôm A Hành bay về phía Triều Vân điện.

Hoàng Đế liếc nhìn Xi Vưu đang trọng thương ngất lịm, ánh mắt lóe lên như đã có sẵn tính toán trong lòng. Thấy vậy, Thiếu Hạo ung dung bước tới chắn trước mặt Xi Vưu, mỉm cười hành lễ với Hoàng Đế, “Vừa nãy trên đường tới đây con thấy đại quân Thần Nông đã đóng ngoài biên ải như đang đợi ai đó, còn loáng thoáng nghe thấy mấy tên vô lại Sĩ My Vồng Lương bàn tán cái gì mà nếu không thấy quay về thì cứ xông vào là xong.” Mọi người đều biết thuộc hạ của Xi Vưu toàn những kẻ xuất thân thảo莽, ngộ ngược khó thuần, đến Du Vồng chúng cũng chẳng coi ra gì, chỉ thần phục một mình Xi Vưu.

Hoàng Đế cười nhạt hỏi: “Con định nán lại đây mấy ngày, hay quay về Cao Tân ngay?”

Thiếu Hạo khom lưng hành lễ: “Con định ở lại mấy hôm.”

Hoàng Đế gật đầu về hai lòng: “Chuyện ở đây đừng tiết lộ với kẻ khác, bất lợi cho A Hành đã đành, còn bất lợi cả cho con nữa.”

Thiếu Hạo lễ phép: “Con hiểu.”

Hoàng Đế vừa đi khỏi, Thiếu Hạo liền sai Chu Du đỡ Xi Vưu dậy, kiểm tra thương thế một lượt, thấy hắn bị thương không nhẹ, lại sợ Hoàng Đế âm thầm gở thủ đoạn, y quyết định tự mình đi một chuyến, “Chúng ta đưa Xi Vưu về Thần Nông trước đã.”

Chu Du thắc mắc: “Điện hạ gặp Sĩ My Vồng Lương khi nào thế? Tòì cùng điện hạ tới đây, sao tôi chẳng thấy gì cả? Nghe nói bốn người bọn họ là huynh đệ sinh tử, dung mạo giống hệt nhau, tôi luôn muốn gặp mặt xem thử!”

Thiếu Hạo hỏi ngược lại: “Hàng ngày điện hạ nhà người dạy người thế nào?”

“Hồi ít, làm nhiều.”

Nghe vậy Thiếu Hạo nhìn Chu Du cười không đáp. Bất giác, Chu Du cảm thấy tuy Thiếu Hạo tươi cười hòa nhã, nhưng ánh mắt sắc lạnh chẳng kém Thanh Dương, đành nuốt hết bao thắc mắc vào lòng.

Một tháng sau A Hành mới tỉnh lại, nhưng người tuy tỉnh mà thần trí vẫn ở đâu đâu, cả ngày chỉ ngây người, chẳng nói chẳng rằng, hệt như một pho tượng vô tri vô giác.

Trước tình cảnh đó, Thanh Dương vẫn thờ ơ lạnh lùng, chẳng rõ trong lòng y nghĩ gì, chỉ thấy y sai Chu Du đi khắp nơi kiếm linh đan diệu dược, tìm đủ cách điều dưỡng cho A Hành.

Trái với Thanh Dương, Xương Ý ngày ngày kề cận bên A Hành, dắt nàng đi khắp mọi nơi mà bọn họ từng chơi đùa hồi nhỏ, hy vọng có thể khơi gợi quá khứ của nàng.

Có điều A Hành một mực làm thinh không nói, cũng chẳng hề để lộ chút sinh khí. Xương Ý vẫn vô cùng kiên nhẫn, nàng làm thinh cả ngày thì y một mình lải nhải cả ngày, kể lể hết mọi chuyện khi xưa cho nàng nghe.

Ngày qua ngày, Xương Ý cứ kiên trì nhẫn nại, còn A Hành vẫn ngây ngô như cũ.

Một hôm A Hành ngồi như tượng gỗ trong sân, cúi đầu dờ dẩn ngắm ngón chân mình, như đang say ngủ, lại tựa hồ trầm tư.

Xương Phó ngồi xuống bên cạnh, nàng cũng chẳng buồn ngẩng lên.

“Lần đầu tiên ta gặp Xương Ý là khi chàng tới Nhục Thủy nhậm chức. Nghe trưởng lão trong tộc thông báo vương tử của Hiên Viên tộc sắp tới, dặn bọn ta không được gây chuyện, ta rất âm ức, người Nhục Thủy bọn ta tự tại đã quen, có gì phải nghe người ta sai khiến? Cuối cùng ta bèn cải trang đi

ngheh tiếp gã vương tử đó. Dọc đường, ta hoanh hộc làm nhục Xương Ý vô số lần nhưng chàng chẳng hề tức giận, ngược lại ta dần dần bị cảm hóa bởi tâm lòng và khí phách của chàng. Quen biết chàng từng ấy năm, ta chưa hề thấy chàng giận dữ, lần đầu tiên chứng kiến chàng nổi cơn thịnh nộ là vì muội. Hai trăm năm trước, chàng cùng ta lên đến Thần Nông, chỉ trong một đêm ám sát mười tám viên Thần tướng của chúng, khiến phụ vương nổi giận lôi đình, giam chàng vào Hỏa ngục. Đối với kẻ tu luyện mộc linh, bị giam vào Hỏa ngục chính là cực hình sống không bằng chết, phụ vương nói hễ chàng nhận lỗi sẽ lập tức thả ra, nhưng suốt một năm trời, chàng thà chịu giày vò hành hạ đến nỗi chỉ còn da bọc xương cũng quyết không nhận lỗi, sau cùng phụ vương đành bó tay, vừa mắng mỏ chàng cứng đầu cố chấp, vừa bắt lực thả chàng ra...”

Xương Phó cứ thế rù rì chuyện trò, thuật lại những chuyện xoay quanh Xương Ý suốt hai trăm năm qua, y đau buồn ra sao, y oán giận Thanh Dương nhường nào, khi phát hiện ma châu y đã mừng đến thế nào, rồi để cứu A Hành, y và Thanh Dương suýt nữa đã cạn kiệt linh lực tinh huyết mà chết.

Hoàng Đế và Luy Tô đã có mặt chi, Thanh Dương và Xương Ý lại kín miệng như bưng nên chẳng mấy ai biết tới chuyện ma châu, ngay cả A Hành cũng mãi đến giờ mới biết, hóa ra nằng khó khăn lắm mới có thể tỉnh lại.

Xương Phó vuốt tóc A Hành, “Tiểu muội à, đối với muội thì chỉ là một giấc ngủ, có lẽ muội còn tiếc nuối sao thức dậy quá mau, khiến nỗi đau trong lòng muội chưa kịp tiêu tan, nhưng đối với Tử ca muội đã là hai trăm năm rồi đó! Dù muội đã quên hết mọi chuyện trong quá khứ nhưng trái tim muội vẫn là máu thịt, nhất định có thể cảm nhận được những đau buồn của Xương Ý, ta xin muội đừng, đừng làm Tử ca muội buồn thêm nữa. Đã hai trăm năm rồi ta chưa hề thấy chàng cười, chỉ mình muội mới có thể trả lại cho chàng nụ cười thực sự mà thôi.”

Xương Ý xách một chú cá lại gần, thấy thê tử và muội muội cùng ngồi dưới gốc phượng hoàng hồng mát liền cười hỏi: “Nàng nói gì với tiểu muội thế?”

Xương Phó cười đáp: “Có gì đâu.”

Xương Ý gợn cá lên khoe với A Hành, “Tối nay ăn cá nhé?”

Thấy A Hành vẫn ngây ra như phỗng, chẳng nói chẳng rằng, Xương Ý cũng đã quen, đành tự trả lời: “Ta đưa cá tới nhà bếp rồi quay lại với muội.”

“Dâu lạnh.”

Giọng nói rất khê vang lên sau lưng khiến Xương Ý đột ngột quay ngoắt lại, về mặt đầy kích động: “Muội bảo gì cơ?”

A Hành đưa mắt nhìn cây dâu, về mặt vẫn dờ dẩn, chỉ có giọng nói là rành rọt: “Dâu lạnh, muội muốn ăn dâu lạnh.”

Xương Ý mừng rỡ như điên, quăng luôn cả cá đi, gào lên gọi lớn: “Mẫu hậu, mẫu hậu! Đại ca, Đại ca! Mọi người mau ra đây, A Hành đòi ăn dâu lạnh này!”

Luy Tô và Thanh Dương cuống quýt chạy ra, Xương Ý ngồi xuống bên A Hành dè dặt hỏi, như chưa dám tin rằng nàng đã thật sự tỉnh lại: “Muội nói lại xem, muội thích ăn gì nào?”

Luy Tô và Thanh Dương dăm dăm nhìn nàng đầy mong đợi, nhưng A Hành chỉ trần trần dán mắt vào cây dâu, khê đáp: “Dâu lạnh.”

Nghe nàng nói, Luy Tô mừng mừng tủi tủi, miệng cười mà nước mắt rung rung. Thanh Dương vẫn giữ gương mặt thản nhiên, chẳng nói một lời, chỉ phát tay giáng tuyết, có điều lòng y đang xúc động khôn cùng, linh khí bất ổn, băng tuyết lại hóa ra mưa đá lộp độp đổ xuống, khiến mọi người trở tay không kịp.

Xương Ý một tay che chắn cho Xương Phó, một tay kéo A Hành chạy vào nhà, cười chế giễu: “Đại ca, huynh làm được không thế? Hôm qua đệ vừa kể cho A Hành biết sự lợi hại của huynh, thế mà hôm nay huynh lại làm mất mặt đệ, A Hành chứng kiến có khi chẳng nghĩ là huynh kém, mà sẽ cho rằng đệ huênh hoang khoác lác cũng nên, phải không, tiểu muội?”

Thanh Dương căng thẳng nhìn A Hành, hồi lâu mới thấy nàng mím môi, khê gật đầu, y chợt thấy lòng mình ảm lại.

Xương Phó cũng góp chuyện, lắc đầu quây quây đùa: “Đại ca thừa sức làm ấy chứ. Nhất định khi này Đại ca có mưu tính cao siêu gì đó, chẳng qua chúng ta không nhận ra thôi, đằng sau trận mưa đá này hẳn phải ẩn giấu tâm cơ phi thường.”

Luy Tô phì cười, cốc cho Xương Phó một cái: “Con bé này chỉ được cái mồm mép, lại đi đòi với Xương Ý cứng đầu cứng cổ, cạy răng không được một câu, đúng là bù trừ cho nhau.”

Xương Phó đỏ mặt ngượng ngừng, vội giấu mặt vào vai A Hành.

Bao cảm xúc chua xót, đắng cay, ảm áp đồng loạt trào lên trong lòng Thanh Dương, y gắng gượng trấn định lại tinh thần, từ từ mới biến được mưa đá thành mưa tuyết.

“Nào, mình đi ăn dâu lạnh.” Xương Phó dắt tay A Hành chạy vào rừng dâu, còn vui vẻ kéo nàng quay một vòng. A Hành cũng vui lây theo Xương Phó, dần he hé nụ cười.

Xương Phó không quên ngoảnh lại gọi Thanh Dương và Xương Ý: “Đại ca, Xương Ý, cùng đi hái dâu lạnh nhé!”

Xương Ý đùa bốn ấy Thanh Dương chạy lên trước, Thanh Dương tuy có phần miễn cưỡng, nhưng vẫn không giấu được nét tươi cười nơi khóe mắt.

Luy Tổ ngồi dưới hiên nhà, ngắm nhìn các con nô giỡn dưới màn mưa tuyết, môi cười tươi tắn mà mắt rung rung lệ.

Sau khi chịu mở miệng nói chuyện, A Hành cũng dần dần nhớ lại những chuyện xưa kia, có điều ký ức của nàng hầu hết đều lung tung lộn xộn, cái nhớ cái quên, ví dụ như hồi những chuyện thuở nhỏ, nàng có thể kể ra vanh vách, nhưng hồi tới chuyện khi ở Cao Tân, nàng lại quên sạch.

Thầy thuốc nói, có thể những hồi ức đó quá đổi bi thảm nên thần thức của nàng sau khi chịu tổn thương đã tự động loại bỏ chúng, chỉ còn ghi nhớ những chuyện vui vẻ mà thôi.

Luy Tổ chẳng hề để tâm chuyện đó, Xương Ý thì vô cùng mừng rỡ, lấy làm may mắn. Chỉ mình Thanh Dương ngậm ngậm lo lắng, dấu sao trên đời cũng có những chuyện không thể cứ lãng quên là né tránh được.

Hoàng Đế giấu kín tin A Hành tái sinh, người đời chỉ biết Đại vương tử phi của Cao Tân hơi khó ở, được Thiên Hạo đưa về Triều Vân phong tỉnh dưỡng chứ chẳng rõ đầu đuôi câu chuyện.

Xi Vuơu thân mang trọng thương, đi lại cũng khó khăn, không cách nào lên tới Triều Vân phong được, may mà có Xương Phó lén lút đưa tin, báo cho hần biết sức khỏe A Hành đã khá dần lên, khuyên hần đừng quá lo lắng.

Vừa xuống giường đi lại được, Xi Vuơu lập tức tới Triều Vân phong cầu kiến, nhưng Luy Tổ và Xương Ý không bằng lòng cho hần gặp A Hành.

Thanh Dương chỉ lạnh lùng nói: “A Hành không phải trẻ con, gặp hay không gặp cứ để nó quyết định.” Nói rồi y liếc Xương Ý, “Năm xưa khi còn là một gã vô danh tiểu tốt, Xi Vuơu đã dám đỡ một kiếm của ta, lên lên Triều Vân, nếu bây giờ hần muốn gặp A Hành thì ai mà cản được?”

Nhớ lại hôm tới tìm Xi Vuơu thông báo rằng A Hành có lẽ vẫn còn sống, hần đã mừng mừng tủi tủi, lập tức vứt bỏ mọi thứ, bất chấp sinh mạng tới cứu tiểu muội, Xương Phó quyết định đứng về phía Thanh Dương. Nàng siết tay Xương Ý, dịu giọng: “Đề tiểu muội tự quyết định đi!”

Cung nữ dẫn Xi Vuơu băng qua tiền điện, chỉ cho hần con đường mòn quanh co, “Tướng quân cứ đi theo con đường này sẽ tới, Vương cơ đang đợi ngài.”

Xi Vuơu guồng chân chạy như bay, chỉ hận không thể trông thấy A Hành ngay lập tức.

Hai bên đường trồng đầy những gốc phượng hoàng cao ngất, hoa nở đỏ rực trên cành, đông đưa đón gió, dưới đất cũng rợp một lớp hoa tàn đỏ ối. A Hành vận áo xanh đứng dưới bóng cây âm u, khiến dáng người nàng càng thêm phần mong manh yếu đuối.

Thoạt trông thấy A Hành, Xi Vuơu chột khựng lại, tim đập như trống lảng, đắng cay và mừng rỡ đan xen trong lòng, tương tư đằng đằng suốt hai trăm năm, vậy mà hôm nay gặp gỡ bỗng hóa ra gần què[4] mà nom nóp.

[4] Nguyên văn: ‘cận hương tình khiếp’, chỉ nỗi lòng của kẻ xa quê lâu ngày nay mới trở về, càng gần tới quê nhà lòng dạ càng thấp thỏm lo âu, chỉ sợ ở quê đã xảy ra chuyện gì đó không may, vật đổi sao dời. (ND)

Hần khề khàng lại gần, hồi lâu mới dám mở miệng dịu dàng gọi một tiếng “A Hành”, như sợ chỉ hơi sơ sẩy, giấc mộng đẹp này sẽ tan đi mất.

A Hành khoan thai quay lại, trông thấy một nam tử áo đỏ phía sau, giữa cả trời hoa rụng toi bồi, vẻ mặt hần mừng mừng tủi tủi, cặp mắt đen láy rực lên niềm xót xa cùng vui sướng.

Nàng gật đầu cười, “Ta A Hành đây, ngươi là Xi Vuơu của Thần Nông ư?”

Vừa nghe được nửa câu đầu, đôi mắt Xi Vuơu đã sáng lên mừng rỡ, niềm vui chân thành toát ra từ tận đáy lòng hần khiến A Hành cũng cảm động lây, tim đập thình thịch. Nhưng nghe nốt nửa câu sau, ánh mắt hần liền tối sầm lại, đau đớn trào lên trong mắt, vô duyên vô cớ, ruột gan nàng bỗng quặn thắt như bị ai cào xé.

A Hành lộ vẻ áy náy: “Ta vừa qua con bệnh nặng, quên mất rất nhiều chuyện xưa kia, nghe Đại ca nói trước đây chúng ta từng quen nhau, nhưng ta thực không nhớ ra ngươi!”

Xi Vuơu không sao tin nổi, thiếu nữ áo xanh trước mắt giống hệt A Hành trong kí ức của hần, cũng chính là người con gái hần tương tư suốt hai trăm năm, nguyện từ bỏ mọi thứ để đổi lấy nàng, vậy mà hai trăm năm sau gặp lại đã thành người dưng xa lạ, bao ân oán dây dưa thuở trước dường như chưa từng xảy ra.

Thà rằng nàng căm hận hần, còn hơn là lãng quên hần!

“A Hành, ta là Xi Vuơu, là...” Hần là gì của nàng đây? Xi Vuơu chột khựng lại. Hần chẳng rõ trong lòng nàng mình là gì nữa. Hần vội hốt hoảng kể lại mọi chuyện xưa kia giữa hai người, lời hứa dưới cội hoa đào, ân ái triền miên giữa nhà sàn...

A Hành đỏ bừng mặt quát: “Đừng nói nữa! Ta biết cả rồi, Đại ca kể với ta, nói ta... nói ta và ngươi... là tình nhân.” Nàng cắn môi, “Đại ca nói ngươi và Chúc Dung đã ép ta rơi xuống Ngu uyên, có phải không?”

“Nhìn bề ngoài thì là lỗi của Chúc Dung, nhưng thực ra không liên quan tới hần, là do ta sai.”

“Nhưng Đại ca cũng nói ngươi bất chấp tính mạng cứu sống ta.”

Xi Vưu lặng yên, bồn chồn nhìn nàng.

A Hành mỉm cười: “Ngươi hại chết ta, rồi lại cứu sống ta, chúng ta coi như đứt điểm, từ nay không ai nợ ai, được chứ?”

Xi Vưu nghe như sét đánh ngang tai, lòng quặn lên đau buốt, hần thê thiết nhìn A Hành, không sao tin nổi nàng lại thốt ra những lời lạnh lẽo vô tình như thế.

A Hành cười: “Có lẽ ngươi và A Hành khi trước rất hạnh phúc, nhưng ta không phải cô ấy, những chuyện giữa ngươi và cô ấy đối với ta chỉ như chuyện của một người xa lạ thôi, ta không muốn ôm nỗi đau của cô ấy mà sống. Trời cao đã cho ta cơ hội tái sinh, ta muốn bắt đầu lại từ đầu.”

Nói rồi nàng hành lễ với Xi Vưu, “Dù sao ta cũng là gái có chồng, ta và Thiếu Hạo lại không phải thường dân, hôn nhân của chúng ta còn liên quan tới quốc thể, ngài thân là Đại tướng quân Thần Nông quốc, hẳn có thể hiểu cho cái khó của ta. Sau này mong Tướng quân hãy coi ta như người dưng nước lã.” Đoạn nàng gơ tay tiễn khách, “Đại tướng quân, mời ngài về cho!”

“A Hành!” Lòng ghen ứ bi thương và khao khát, Xi Vưu dang tay ra như khăn cầu, mong được ôm lấy nàng lần nữa.

A Hành phát tay áo, lập tức ngọn lửa bùng lên tận trời cao, ngăn cách nàng và Xi Vưu.

A Hành lùi lại mấy bước, vẻ không vui: “Dù trước đây chúng ta từng quen biết, nhưng ta đã nói rõ ràng rồi, xin Tướng quân tự trọng.”

Bên kia màn lửa phừng phừng, Xi Vưu bật cười thảm thiết: “Nàng quên nhưng ta vẫn ghi tâm khắc cốt.”

A Hành cau mày bức bối: “Phụ vương nói hôm nay Thiếu Hạo sẽ tới Triều Vân phong đón ta về Cao Tân, ta phải về thu dọn hành lý, xin Tướng quân cứ tự nhiên!” Nói rồi nàng giữ áo đi thẳng.

Xi Vưu khao khát được tận tay ôm lấy A Hành, linh lực của hắn cũng theo ý niệm trỗi lên, biến ra mấy sợi dây leo vươn về phía nàng. Thấy vậy, A Hành hốt hoảng lùi lại, thét lên thất thanh: “Ngươi định làm gì?”

Dáng vẻ hoảng hốt của nàng vẫn y hệt hai trăm năm về trước, Xi Vưu nhìn mà tê tái cõi lòng, linh lực tiêu tan cả, mấy sợi dây leo cũng biến mất.

A Hành cuống quýt bỏ chạy, thoáng cái đã mất dạng, để lại Xi Vưu hồn xiêu phách lạc đứng ngây ra dưới gốc phượng hoàng.

Nàng đã quên, nàng quả thực đã quên rồi!

Xi Vưu chỉ thấy trước mắt tối sầm lại, hết thấy đều biến sắc.

A Hành quả thực đã quên hắn!

Hai ả cung nữ lại gần cúi người hành lễ, rồi khẽ khàng cất tiếng: “Tướng quân, Đại điện hạ sai chúng tôi tiễn ngài xuống núi!”

Chiều hôm đó, Thiếu Hạo vừa tới Triều Vân phong, Thanh Dương liền sai cung nữ tới bẩm với A Hành.

Thấy A Hành hết thay đồ lại kiểm tra hành lý, lẻ mề mải không ra, Luy Tổ cười, khẽ đẩy vai nàng: “Sáng mai mới về kia mà, đâu phải về ngay đâu, con lo gì chứ?”

A Hành bước ra khỏi cửa liền trông thấy Thanh Dương, Thiếu Hạo, Xương Ý và Xương Phó đều đang ngồi trên bãi cỏ, vừa uống rượu vừa ngắm hoàng hôn, chốc chốc lại rộ lên một trận cười, chẳng hiểu họ nói chuyện gì. Ánh ta dương rọi lên người bọn họ một màu đỏ ối, toát lên vẻ ấm áp khôn tả.

A Hành lặng lẽ ngắm nhìn hồi lâu rồi mỉm cười chạy lại: “Đại ca, Tứ ca, Tứ tẩu.”

Mọi người nhất loạt ngoảnh lại, Thiếu Hạo lập tức đứng dậy, trông thấy A Hành, y bỗng hơi hồi hộp.

Thanh Dương giới thiệu với nàng: “Đây chính là Thiếu Hạo, phu quân của muội, y tới đón muội về Cao Tân đó.”

A Hành bình thân hành lễ, chỉ nghe Thiếu Hạo hỏi: “Nghe Thanh Dương nói nàng đã quên những chuyện khi xưa?”

“Vâng, có những chuyện thiếp vẫn nhớ, nhưng có những việc lại quên khuấy mất.”

“Nàng còn nhớ ta không?”

A Hành hồ thẹn lắc đầu: “Thiếp chỉ nhớ mẹ và các anh thôi.”

Thiếu Hạo tỏ vẻ cảm thông: “Đó hẳn là những ký ức vui vẻ nhất của nàng, đương nhiên sẽ nhớ kỹ.”

Cả hai đều gượng gạo làm thinh, chẳng biết phải nói gì thêm nữa. Thấy vậy Thanh Dương liền xách hồ rượu bỏ đi, Xương Phó len lén gạt tay áo Xương Ý rồi cũng lặng đi nốt, để hai người ở lại.

Thiếu Hạo hỏi: “Nàng muốn đi dạo một lát không?”

A Hành gật đầu, hai người cùng sánh vai, vừa đi Thiếu Hạo vừa thủ thỉ kể lại chuyện xưa, họ đã gặp nhau lần đầu ở Ngọc sơn ra sao, nàng từng sống ở Cao Tân thế nào, A Hành chỉ một mực yên lặng lắng nghe.

Tới bên vách núi, A Hành chợt dừng bước, Thiếu Hạo cũng dừng lại, đứng bên nàng, cùng ngắm hoàng hôn.

Bên dưới vách núi chằng chịt những dây leo, cành lá đan vào nhau xanh ngắt, giữa đám lá xanh lại nổi lên một chéo áo đỏ, chính là Xi Vưu đang đu người bám lấy dây leo.

Hai người trên đỉnh núi gượng gạo lặng thinh, kẻ dưới thung sâu nín thở theo dõi, chỉ có gió lồng thổi tung muôn ngàn cánh phượng hoàng.

A Hành chợt chun môi hít hít rồi thốt lên: “Rượu thơm quá!”

Thiếu Hạo bật cười đưa hồ rượu cho nàng, “Đây là Thư Điền tửu ta cất dựa theo bí quyết nàng tặng đó.”

A Hành uống ừng ực liền mấy ngụm cho đã thèm mới chịu trả hồ rượu cho Thiếu Hạo, giữa lúc kẻ đưa qua, người đưa lại, bầu không khí gượng gạo cũng xẹp bớt vài phần.

A Hành uống hơi nhanh, hơi rượu bốc lên khiến nàng đỏ bừng hai má, mấy cánh phượng hoàng hoa vương trên tóc càng tô điểm thêm vẻ hồng hào.

Thiếu Hạo định giờ tay phải tóc giữ nàng nhưng A Hành vô thức né đi, khiến y ngượng ngừng rút tay lại.

“Xin lỗi!”

Hai người đồng thanh tạ lỗi, rồi đồng thời sững người, trên đời đâu có đôi vợ chồng nào lại khách khí với nhau thế này?

Vàng dương đã khuất hẳn dưới Ngu uyên, bầu trời đen thăm thẳm.

Thiếu Hạo đứng bên vách núi, vạt áo phất phơ trong gió, toát lên vẻ quạnh hiu vô hạn: “A Hành, nàng còn nhớ những lời hai ta từng nói lúc ở Ngu uyên không?”

A Hành cau mày nghĩ ngợi một hồi rồi hồ thẹn lắc đầu: “Thiếp quên cả rồi.”

“Khi đó ta bị Yến Long đánh lén, sắp bỏ mạng tới nơi, nàng vốn có thể bỏ chạy một mình, nhưng vì cứu ta mà kẹt lại Ngu uyên. Chúng ta cho rằng mình đã cầm chắc cái chết, trước lúc lâm chung, ta từng nói nếu còn có kiếp sau, chúng ta sẽ kết thành chồng vợ.”

A Hành cười, “Chẳng phải bây giờ chúng ta đang là vợ chồng đây sao?”

Thiếu Hạo lắc đầu, “Chúng ta chỉ là bất đắc dĩ bị Cao Tân và Hiên Viên trói lại với nhau mà thôi.”

Thấy A Hành làm thinh, Thiếu Hạo khẽ nói tiếp: “Kể từ khi chúng ta bước lên cầu Nhân Duyên do Huyền diệu bắc nên, ta và nàng đã bị trói chặt vào nhau cả đời cả kiếp, có bằng lòng hay không cũng mặc. Hiện giờ trời cao để nàng sống lại, có lẽ cũng chính là ban cho chúng ta một cơ hội, nàng có muốn thử không? Thử cho hai ta một cơ hội, làm vợ chồng thật sự?”

A Hành không đáp, chỉ thần thờ ngắm nhìn vòm trời mệnh mang, chẳng hiểu đang nghĩ gì.

Thiếu Hạo lại hỏi: “Nàng còn nhớ Xi Vưu không?”

“Thiếp không nhớ.”

Thiếu Hạo toan nói thêm gì đó, nhưng bị A Hành chặn lại, “Đã quên được hẳn cũng không có gì quan trọng, thôi cứ để quên luôn đi!” Đoạn nàng cười nhìn Thiếu Hạo, “Đại ca nói thiếp và Xi Vưu từng là tình nhân, chàng có để bụng chuyện đó không?”

“Đương nhiên không rồi. Hai ta đã định nhân duyên từ lâu, nếu ta có lòng với nàng thì kẻ nào dám tranh đoạt chứ, là tự ta đẩy nàng ra xa thôi.”

“Vậy sao bây giờ chàng còn muốn làm vợ chồng với thiếp?”

“Ta... ta... dạo tân hôn, chúng ta từng giao hẹn chỉ làm vợ chồng hồ.” Thiếu Hạo xưa nay luôn ung dung hoạt bát, vậy mà lúc này lại căng thẳng đến lắp ba lắp bắp, “Giờ đây, ta thấy hối hận.”

A Hành đắm đắm nhìn Thiếu Hạo như muốn thấu cội lòng y. Thiếu Hạo bỗng thấy tim đập thình thịch, dường như cả đất trời đều tan biến trong khoảnh khắc, chỉ còn lại nàng A Hành trước mặt, mỗi hơi thở tựa hồ xé nát trái tim y.

Hồi lâu A Hành chìa tay cho Thiếu Hạo, “Vậy được, chúng ta bắt đầu lại từ đầu, bỏ qua tất cả mọi chuyện khi trước, kể từ nay về sau, thiếp sẽ làm vương tử phi thật sự của chàng.”

Dưới vách núi chợt vang lên tiếng thở hổn hển, Thiếu Hạo giờ tay toan đánh xuống, chợt trông thấy một con vượn thả mình tuột khỏi vách đá, túm lấy dây

leo mà đu lên cây, y liền ngừng tay, nắm chặt lấy tay A Hành, kéo nàng vào lòng, rồi dịu dàng hôn lên trán nàng. A Hành tựa vào người y, không hề cự tuyệt.

Thiếu Hạo vòng tay ôm chặt lấy A Hành, thì thầm thề với nàng lời thề trang trọng nhất trong đời: “Ta không chỉ muốn một vị vương tử phi, mà còn muốn nàng một lòng một dạ làm vợ ta suốt đời suốt kiếp này.”

A Hành run bắn cả người, toan ngẩng lên nói gì đó nhưng bị Thiếu Hạo ngăn lại, “Đừng nói gì cả, ta không muốn nghe gì hết, nàng chỉ cần nhớ lấy lời thề của ta là đủ.”

A Hành cảm nhận được bàn tay y khẽ run rẩy như một lời khấn cầu thâm lắng, hồi lâu, nàng ngả đầu vào vai y, từ từ nhắm nghiền mắt.

Hóa mình châu treo trong son đình tòa ánh hồng rực rỡ, rọi sáng cho Thiếu Hạo và A Hành, bóng hai người hắt lên vách núi đối diện, má tựa vai kề, vô cùng thân mật âu yếm.

Xi Vưu tựa lưng vào vách núi, bám chặt lấy dây leo, treo mình lơ lửng trên không, vừa khéo đối diện với hai cái bóng trên vách.

Sắc mặt hần tái mét, cặp mắt trân trân dán vào hai bóng người kề cận nhau trên vách núi, gió núi lồng lộn thổi, dây leo đu đưa khiến thân hình hần lắc lư theo, hết như một chiếc lá khô tro rơi lay lắt trên cành, chỉ chờ buông mình theo gió.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Q.2 - Chương 3: Trời dẫu có già, tình chẳng đổi

Đối với đàn ông, dù là kẻ bình phàm hay người vĩ đại đều hạnh phúc vô vàn khi thấy bản thân có thể đem lại nụ cười cho người mình yêu thương nhất, hạnh phúc ấy nồng nàn tới nỗi trở thành niềm kiêu hãnh của anh ta. Công danh lợi lộc có đáng gì đâu chứ? Có thể đem lại nụ cười thật sự cho một người mới là việc khó nhất trên đời!

Xi Vưu bi thương nhìn hai bóng người tựa vào nhau trên vách núi.

Lúc này hai đại cao thủ Thanh Dương, Thiếu Hạo đều có mặt trên Triều Vân phong, nếu đổi lại là kẻ khác, bản thân đang trọng thương chưa khỏi, ắt sẽ thấy khó mà lui, từ từ tìm phương cách khác, nhưng tính tình Xi Vưu xưa nay chỉ biết lao thẳng tới trước, đời nào chịu lùi chõ quay đầu.

Về bị thương trong mắt hần dần chuyển thành tàn nhẫn, hần đột ngột túm lấy dây leo tung người đu lên, vung đao chém về phía Thiếu Hạo.

Bị bất ngờ không kịp phòng vệ, Thiếu Hạo vội dốc hết linh lực toan đẩy lùi đối phương, nào ngờ vừa lấy cứng chọi cứng, y kinh hãi thấy mình bị chấn động tê rần nửa người, trong khi kẻ kia vẫn vững vàng, chẳng lùi nửa bước.

Tay trái Xi Vưu vung đao chắn ngang ngực, tay phải túm lấy A Hành cười ha hả, “Thiếu Hạo, bao năm nay ngươi chẳng tiến bộ gì cả!”

Nhận ra Xi Vưu, biết y nhất định không hại A Hành, Thiếu Hạo cũng yên tâm phần nào. Tay phải y cầm một thanh thủy kiếm long lanh, cười nhạt, “Tướng quân tiến bộ nhanh quá, chắc không lo bị ta đánh rớt xuống nước nữa đâu.”

Xi Vưu chẳng hề dao động trước lời mai mỉa của Thiếu Hạo, nhơn nhơn cười đáp, “Thế nên lần này ta phải đem A Hành đi.” Nói rồi hần kéo A Hành toan bỏ chạy, nào ngờ tay trái Thiếu Hạo vẫn nắm chặt tay A Hành, chưa từng lơ lỏng.

Thiếu Hạo vung thủy kiếm đâm thẳng vào Xi Vưu, Xi Vưu chẳng dám khinh địch, vội quay quắt lại trả đòn, cả hai đang nắm tay A Hành, đều sợ làm nàng bị thương, bởi thế đôi bên cùng thu liễm linh lực, chiêu thức chỉ chạm tới là ngừng, bỗng dưng ba người tạo thành một vòng tròn nhỏ, bên trong lấp lánh ánh đao kiếm.

A Hành bị kéo nghiêng bên phải rồi ngã bên trái, lại bất ngờ chạm mặt Xi Vưu, khó tránh tâm tình kích động, không khống chế được linh lực, cả người nóng rẫy lên, đến nỗi hai đại cao thủ như Thiếu Hạo và Xi Vưu cũng chẳng chịu nổi, theo phản xạ đều rút phất tay về, buông nàng ra.

Thiếu Hạo và Xi Vưu tròn mắt nhìn hoa cỏ héo quắt dưới chân A Hành, lại nhìn sang đám dây leo trên vách đá đang ứa dần trước sức nóng của nàng, lòng đầy kinh ngạc: A Hành vốn tu luyện mộc linh, sao có thể hủy diệt linh khí của thảo mộc được?

Thấy vẻ bàng hoàng trong mắt hai người, A Hành không khỏi ngượng ngùng, liền lùi lại, lạnh lùng nói: “Các người thấy rồi đấy, ta không còn là A Hành khi trước nữa rồi.”

Mặc Thiếu Hạo trầm tư tìm căn nguyên mọi chuyện trước mắt, Xi Vưu chỉ một mực quan tâm tới A Hành, thấy kệ tất cả, thấy nàng đang đứng bên vách núi, hần liền bật cười đắc ý, nhào tới.

Thiếu Hạo lập tức vung quyền, một con rồng trắng không lồ đâm bổ vào Xi Vưu, toan đánh dạt hần ra, nhưng Xi Vưu chẳng buồn tránh né, liều mạng

ôm chặt lấy A Hành, mặc cho nó lao tới.

Con rồng húc mạnh vào lưng Xi Vưu, đẩy hắn rớt xuống vách núi, cả A Hành cũng rớt xuống theo.

“Á!!!!!!!!!!!!”

A Hành thét lên, núm chặt lấy Xi Vưu theo phản xạ, gió rít ù ù bên tai nàng, mái tóc nàng xõa tung, vương cả tầm mắt.

Trong khoảnh khắc đó, hai người cùng rơi thẳng xuống vách đá cao vạn trượng hết một ánh sao sa, sinh mệnh họ đã gắn liền với nhau, thế giới của nàng chỉ còn lại mình hắn, nàng không thể không dựa vào hắn.

A Hành trừng mắt nhìn Xi Vưu đầy oán hận: “Buông ta ra!”

Sau lưng vừa trúng một chưởng của Thiếu Hạo, trước ngực còn phải ôm A Hành nóng như hòn than, Xi Vưu nghiêng răng ken két vì đau đớn nhưng vẫn không thôi cọt nhá: “Ta không buông đây, cô có giết ta ta cũng không buông!”

Thấy A Hành rớt xuống vách núi, Thiếu Hạo lập tức nhảy lên lưng Huyền điều đuổi theo.

Mất thấy Xi Vưu và A Hành sắp rơi xuống đất tan xương nát thịt, đột nhiên Xi Vưu huyết lên lạnh lạnh, Tiêu Dao từ đáy sơn cốc bay vù lên, đỡ lấy hai người, lượn quanh một vòng rồi bay vút đi, Xi Vưu phá lên cười đắc ý, nhanh miệng làm mặt quỷ trên y.

Tiêu Dao vừa vỗ cánh đã bay vút đi, Huyền điều không cách nào đuổi kịp, Thiếu Hạo chỉ còn biết ngậy người nhìn bầu trời thăm thẳm, gió đêm lạnh lạnh xua mây núi sương khe tịt tịt tan tan, hơi ấm của A Hành còn vương vấn nơi đầu ngón tay, vậy mà y lại để nàng tuột khỏi mình lần nữa.

Tâm tư Thiếu Hạo rối như tơ vò, y thừa sức phái thủ hạ đi khắp nơi tìm kiếm A Hành, nhưng y dám làm thế ư? Giữa muôn mối bi thương ngổn ngang trong lòng, y lại thấy có phần ngưỡng mộ Xi Vưu. Đường như tất cả nam nhân trên đời này đều khao khát được nồng cuồng phóng túng, thả sức làm theo ý mình, bất chấp ánh mắt người đời như hắn đây?

Tiêu Dao bay nhanh hơn hai trăm năm trước nhiều, chưa tới một tuần trà, bọn họ đã tiến vào địa giới Thần Nông, Tiêu Dao cũng dần dần chậm lại, sà xuống, cuối cùng dừng ở Cửu Lê.

“Buông ta ra!” A Hành vùng vẫy kịch liệt, chỉ mong thoát khỏi Xi Vưu.

Hắn liền nhanh nhẹn rút ra một sợi gân rồng, cột chết tay trái mình lại với tay phải nàng, kiên quyết nói: “Khi nào cô nhớ lại mọi chuyện về ta ta mới cời đây.”

A Hành gợn dử quát lên: “Nếu cả đời không nhớ ra thì sao?”

“Thì hai ta cứ như vậy cả đời.”

Nói rồi hắn lòi xềnh xệch nàng đi.

Giữa chốn rừng sâu núi thẳm xa cách hồng trần này, dường như hai trăm năm đằng đẵng chẳng là gì cả, mọi thứ vẫn y hệt khi xưa.

Căn nhà bên bụi trúc phượng vĩ vẫn chẳng hề thay đổi, mấy chú chim nhỏ riu ran nhảy nhót ngoài lan can.

Tể Thiên đài bằng đá trắng vẫn được đám vu sư ngày ngày bảo hộ, thanh khiết như mới, chẳng vương bụi trần, những chiếc chuông gió bằng xương thú treo quanh đó, cái trắng toát, cái ngà vàng, mỗi khi có gió lại tinh tang khe khẽ.

Xung quanh đài tể trồng rất nhiều đào, lá xanh mon mơn. Hai trăm năm trước, nơi này chưa nhiều đào như bây giờ, xem ra những gốc đào ở đây đa phần mới được trồng trong khoảng hai trăm năm nay.

Xi Vưu đẩy cửa nhà sàn, kéo nàng lên lan can, “Còn nhớ chỗ này không?”

A Hành đáp lạnh băng: “Không nhớ!”

Hắn lại chỉ những gốc đào trên núi hỏi: “Nhớ nơi đó không?”

“Không nhớ!”

Xi Vưu ôm lấy nàng nhảy xuống nhà sàn, cùng thả bộ giữa rừng đào, “Nhớ ra được chút gì chưa? Chúng ta từng hẹn ước với nhau, dù ở chân trời góc biển nào, hằng năm mỗi khi hoa đào nở rộ sẽ gặp nhau dưới cội đào, không gặp không về.”

Nhìn hoa đào nở rộ trời, A Hành thoáng trầm ngâm nghĩ ngợi, thấy vậy, ánh mắt Xi Vưu lại sáng lên hy vọng.

Đột nhiên, A Hành cười hững hờ, “Ta sức nhớ ra lần đầu gặp Thiếu Hạo cũng là dưới cội hoa đào, hôm đó là tết thả đèn của Cao Tân, y đưa ta đi ngắm sông đèn, chúng ta cùng cười trên lưng Huyền điều, từ trên không nhìn xuống, cả Cao Tân giăng kín muôn ngàn ánh sao, đẹp vô cùng!”

Xi Vu cau mặt, siết chặt lấy tay nàng, khiến A Hành phát bực, “Ngươi đừng phí thời gian nữa, đã bảo quên là quên rồi mà.”

Hắn lại kéo nàng tới một gốc đào cổ thụ, “Còn nhớ chỗ này không?”

A Hành chán ngán đưa mắt nhìn, “Chỉ lớn hơn những gốc đào khác thôi mà, có gì lạ đâu.”

Xi Vu cầm tay nàng sờ lên những hàng chữ trên thân cây, “Thế còn những chữ này?”

A Hành lạnh nhạt liếc qua, cười khẩy, “Viết bao nhiêu chữ Xi Vu đó làm gì? Là A Hành khi trước viết phải không? Cô ta rồi việc quá nhỉ?”

“Chúng ta hẹn gặp nhau dưới cội hoa đào, không gặp không về, nhưng ta đã thất hẹn. Lần thứ nhất, vì Viêm Đế qua đòi đúng hôm đó, Vân Tang ra lệnh phong tỏa Thần Nông sơn nên ta không tới được; lần thứ hai, ta giận cô kết hôn cùng Thiệu Hạo, cho rằng cô đã thay lòng, sau khi nhận được tấm áo cô gửi, tuy hiểu rõ lòng cô, nhưng lại giận cô lãng nhăng ong bướm. Thực ra về sau ta cũng có tới, thấy tấm áo rơi xuống đất, ta lại nhặt đem về.” Xi Vu ấn mạnh tay A Hành lên những dòng chữ vạch bằng trăm ngọc, “Cô mắng đúng lắm, ‘Đã không giữ lời, sao còn hứa hẹn?’, ý nghĩa của lời hẹn ước chính là, dầu biết không thể thực hiện, không thực hiện được, cũng phải liều mạng mà thực hiện.”

Xi Vu lại cầm lấy những ngón tay lạnh buốt, cứng đờ của A Hành đặt lên ngực mình, “Đời này kiếp này, nhất định sẽ không có lần thứ ba đâu!”

A Hành vùng ra khỏi tay hắn, lạnh lùng, “Nếu cần lời thề của đàn ông, ta cũng tự biết đi tìm Thiệu Hạo chồng mình, không đến phiên ngươi nhúng vào.”

Xi Vu sa sầm mặt đứng lặng giây lát rồi dắt A Hành đi tiếp, vừa đi vừa ngắm cảnh vật xung quanh, đi mãi đến tẻ dài, hắn mới kéo nàng ngồi xuống, “Hai trăm năm không gặp, cô không muốn biết những năm qua ta đã làm gì ư?”

A Hành thấy nực cười, “Đến ngươi ta còn chẳng nhớ, hơi đâu quan tâm mấy chuyện đó làm gì?”

Xi Vu rầu rĩ nhìn nàng, nhưng A Hành chỉ cúi đầu giật mạnh sợi gân rồng, toan cời ra.

Rừng đào bát ngát trải dài trước mắt bọn họ, mỗi khi gió thổi qua, muôn ngàn đợt lá non lại xao xác lên như những làn sóng biếc, hòa cùng tiếng ngân nga của bao chiếc chuông gió quanh tẻ dài.

Tĩnh tang, tĩnh tang...

Âm thanh trong trẻo ngân dài, càng làm tôn lên vẻ tĩnh mịch của núi rừng.

Trăm mặc hồi lâu, Xi Vu đột nhiên cất tiếng, giọng trầm buồn, “Vu vương cô từng quen đã mất từ lâu, Mê Đóa và Kim Đan cũng đi rồi, lúc về già, Mê Đóa luôn muốn gặp lại cô, còn nói chẳng mong điều gì, chỉ muốn được nấu một bữa cơm cho cô. Cô ta hết lần này sang lần khác vận vẹo hỏi cô đang ở đâu, ta chỉ biết im lặng. Mê Đóa còn nhớ cô thích Ca tửu, năm nào cũng dùng vỏ ốc ú một vỏ ngon nhất chôn dưới gốc đào, mấy chục cây đào quanh đây, dưới gốc đều chôn một vỏ rượu của Mê Đóa ủ cho cô. Đến lúc già khom, mắt lòa cả rồi, cô ta vẫn gắng gượng ủ nốt cho cô một vỏ rượu.”

Chẳng hiểu sao bàn tay đang cố tháo gân rồng của A Hành chợt khựng lại, nàng trân trân nhìn rừng đào phía trước, căn môi im lặng.

“Mấy chục năm đầu, cứ mỗi tháng Tư, khi đến Cửu Lê, ta đều quây quần uống rượu với hai người họ, Kim Đan theo ta đi trồng đào, còn Mê Đóa chôn rượu xuống gốc cây, ta thích nghe bọn họ kể chuyện về cô, như thế dường như cô vẫn còn ở bên bọn ta vậy. Về sau họ lần lượt qua đời cả, chỉ còn trơ lại mình ta, trong vô vàn đêm trần trọc mất ngủ, ta mới thật sự thấu hiểu cảm giác của sư phụ năm xưa, thời gian đằng đẵng chính là hình phạt tàn khốc nhất, đến nỗi rất nhiều lần ta phải phá lên cười, thấy mình thật đáng kiếp!”

Xi Vu cúi gằm mặt xuống nên A Hành không trông rõ vẻ mặt hắn, chỉ thấy tóc mai hắn đã bạc trắng, trái hắn với tuổi tác và thân lực. Nàng khẽ thở dài, dịu dàng an ủi, “Dù sao ta cũng quên cả rồi, ngươi đừng để trong lòng nữa, cứ coi như ta chưa từng sống lại, quên ta đi!” Vừa khuyên giải, nàng vừa lặng lẽ tháo sợi gân rồng ra.

Xi Vu trầm giọng hỏi: “Phải làm thế nào cô mới tha thứ cho ta?”

A Hành thỉnh linh bật dậy chạy thẳng, “Để ta bắt đầu lại cuộc sống từ đầu, ta sẽ tha thứ cho ngươi.”

Xi Vu phản ứng cực nhanh, lập tức đuổi theo, sau cùng cũng bắt được nàng trong rừng đào, mặc cho A Hành vừa đánh đập vừa mắng mỏ: “Ta đã quên hết rồi, ta muốn làm lại từ đầu, ta phải làm lại từ đầu!”

Xi Vu rầu rĩ đứng lặng nhìn A Hành rồi đột nhiên xóc nàng lên vai, nhảy lên lưng Tiêu Dao, “Được, ta sẽ để cô bắt đầu lại!”

Mặc A Hành liên tục giãy giụa đâm đá đòi thả ra, Xi Vu vẫn trơ như phỗng, cười Tiêu Dao lao đi vun vút.

Chỉ lát sau, Tiêu Dao đã đổ xuống một bãi hoang, Xi Vu đặt ngay A Hành xuống, hệt như gieo một cây mạ. Chi đội có thể, nàng liền quay người chạy vụt đi.

Xi Vu tựa vào Tiêu Dao, ung dung cười, “Cô chạy đi, cô cứ chạy ta lại đi bắt lại, thử xem cô chạy nhanh hay ta bắt nhanh nào.”

A Hành dừng phắt lại, vừa bắt lực vừa giận dữ ngoảnh đầu quát: “Rốt cuộc ngươi muốn gì đây?”

“Chẳng phải cô muốn bắt đầu lại ư? Chúng ta cùng bắt đầu lại!”

A Hành lia lịa chấp tay hành lễ với Xi Vưu, gần như van vãn: “Xi Vưu, Xi Vưu Đại tướng quân, ngài đường đường là Đại tướng một nước, có sao ta đã quên rồi mà ngài vẫn bám dai như đĩa thố? Thật không bằng cả phường vô lại!”

Xi Vưu vẫn tựa vào Tiêu Dao, khoanh tay nhẹ nhõm cười, “Ta bám dai như đĩa thố thì sao? Ta vô lại đấy, làm sao nào?”

A Hành tức đến xịt khói lỗ tai, chửi toáng lên, “Đồ khốn nạn, quân cầm thú, tên khốn chẳng bằng cầm thú, lòng lang dạ sói...”

Xi Vưu cười tít mắt, vừa nghe vừa bình luận, “Câu ‘không bằng cầm thú’ chửi hay lắm, cầm thú bị sao được với ta, thấy ta, chúng vất giò lên cổ chạy còn không kịp nữa là! Lòng lang dạ sói, chà chà...” Xi Vưu tặc lưỡi, lắc đầu, “Không hay, không hay! Nhẹ nhàng quá! Cô mau nghĩ ra con gì ác độc hơn làm ví dụ đi...”

A Hành tức run cả người, nói lý không được, chửi bới không xong, cơn giận bốc lên đầu, nàng liền xắn tay áo lao vào đánh nhau!

Mây cuộn lửa phừng phừng lao vào Xi Vưu, hấn ù té chạy, nàng tức tốc đuổi theo, đôi bên cứ thế chạy lòng vòng rồi lạc vào một tòa thành. Đường như hôm nay trong thành là ngày tết, người qua kẻ lại nô nức trên đường, xôn xao cười nói.

Thấy một thiếu nữ mảnh mai học tốc đuổi theo một gã trai cao lớn, vài ba kẻ thương hương tiếc ngọc chột nôi máu anh hùng, rào rào ném gạch đá rau quả về phía Xi Vưu nhằm cản hẳn lại.

Xi Vưu luôn lách trốn giữa đám đông, mỗi lần sắp bị A Hành đánh trúng, hấn lại lần đi như trạch, khiến A Hành càng thêm tức giận, bất chấp mọi thứ để bắt hắn.

Xi Vưu vừa chạy vừa hét: “Vợ yêu, ta biết lần này ta sai rồi, là ta làm cô đau lòng, lần sau ta không dám thế nữa đâu, ta nhất định sẽ tin tưởng cô, tôn trọng cô, yêu thương cô, bảo vệ cô... Ta không tin những gì trông thấy, cũng không tin những gì nghe được, ta chỉ tin những gì ta cảm nhận được thôi! Vợ yêu, tha thứ cho ta một lần đi, chỉ một lần này thôi mà...”

Tương họ là đôi vợ chồng son đang giận dỗi, mọi người xung quanh cười rộ lên, ra sức khuyên ngăn.

Thấy vậy A Hành đỏ bừng mặt, chẳng hiểu vì giận hay vì thẹn, hai mắt mọng lên chực khóc, nàng tức tối giậm chân gào lên với Xi Vưu: “Ta là vợ Thiệu Hạo, không phải vợ người!”

Xi Vưu dừng bước quay phắt lại nhìn nàng, vừa buồn vừa giận, đành giọng: “Y đừng hòng!”

Nhìn dáng vẻ căm tức của hắn, cơn giận trong lòng nàng cũng tiêu tan, liền cười nói: “Miễn ta bằng lòng là được! Người đừng chớ vào!”

Xi Vưu càng cau có, A Hành càng thích chí, nàng chẳng thèm đánh nhau với hắn nữa, quay đầu chạy thẳng.

Xi Vưu lặng lẽ nhìn theo bóng nàng, cố nén cơn giận trong lòng, ngưng tụ linh lực.

Phía Nam đột ngột vang lên mấy tiếng ầm ì như sấm dậy, tựa hồ có thứ gì đó sắp bùng nổ, sắc đỏ bốc lên ngút trời, chân trời phía đó thoát chốc chìm trong biển lửa, ánh lửa bao phủ toàn thành.

Mọi người trong thành đều nín thở, trợn tròn mắt nhìn về phía Nam, bầu không khí bỗng chốc lạnh phắc, hết một tòa thành chết. Hồi lâu, một ông lão chột giò hai tay lên trời gào khóc: “Trời ơi, sơn thần trên Bắc Phụ sơn lại nổi giận rồi!”

Nam phụ lão ấu thấy đều quỳ rạp xuống, dập đầu lạy Bắc Phụ sơn, khóc lóc xin sơn thần bớt giận, đột nhiên, một kẻ buột miệng: “Chúng ta đi cầu khẩn Tây Lăng nương nương.” Mọi người nghe nói liền rào lên phụ họa, họ xúm lại thành một đoàn, cứ đi một bước lại quỳ một bước, tiến về phía đài tế ở ngoài thành.

A Hành hoảng hốt nhìn quanh, thì ra đâu chính là Bắc Phụ quốc, hèn chi nàng cứ thấy quen quen.

Ngon lửa đỏ rực cuối trời che phủ cả ngàn sao, làm lu mờ cả ánh đèn, khắp đường lớn ngõ nhỏ đều chìm trong ánh lửa mịt mù, Xi Vưu khoác tấm áo đỏ rực, đứng sừng sững ngay giữa đường, bất động, đầu đội trời chân đạp đất, như chẳng coi vạn vật thế gian vào đâu cả, càng không quan tâm bất cứ thứ gì.

A Hành kinh hãi nhìn hắn: “Người điên rồi à!”

Xi Vưu cười đáp: “Hai trăm bảy mươi năm trước, từng có một cô gái tên gọi Tây Lăng Hành đã hủy lò luyện công của Chúc Dung, cứu cả Bắc Phụ quốc, đến nay khắp nơi trên Bắc Phụ quốc đều có tế đàn thờ phụng Tây Lăng Hành, hôm nay chính là tết Dập Lửa cầu chúc Tây Lăng nương nương. Hai trăm bảy mươi năm sau, đến lượt Xi Vưu này châm lửa đốt Bắc Phụ sơn, nếu cô muốn đi thì cứ đi đi, mặc cho lửa cháy, để ta xem giờ đây kẻ nào trong thiên hạ dám dập lò lửa của Xi Vưu?” Hai trăm năm nay tại Thần Nông quốc, dưới bàn tay sắt đá, thủ đoạn tàn bạo của hắn, cái tên Xi Vưu đã được đánh đồng với tử vong, chẳng ai dám chống lại.

A Hành trân trân nhìn ngọn lửa đỏ rực cuối trời.

Tiếng khóc trẻ nhỏ, tiếng mọi người nỉ nỉ dập đầu cầu khẩn cứ vang vọng bên tai.

Lát sau, nàng chạy vụt về phía đám lửa.

Xi Vưu lặng lẽ theo sau nàng, chỉ cần hần chưa muốn buông tay, bất kể mệnh trời ra sao, hần cũng dốc sức khắc phục. A Hành muốn bắt đầu lại thì cứ bắt đầu lại đi! Nhưng không phải bắt đầu lại với Thiều Hạo, mà bắt đầu lại từ nơi hai người họ quen nhau!

Lửa cháy ngút trời, dưới Bác Phụ son đây rẫy những luồng khí nóng rực và dung nham bỏng rẫy.

A Hành thận trọng dò từng bước, đột nhiên sau lưng vang lên một tiếng rên rỉ khiến bước chân nàng chột khựng lại. Nàng chẳng ngoảnh đầu nhưng cũng chẳng dám đi tiếp nữa, bèn dè dặt lùi mấy bước. Thành linh “đoàng” một tiếng, luồng khí nóng từ dưới đất bùng lên, nổ tung tất cả đất đá xung quanh.

Sau lưng vang lên tiếng cười của Xi Vưu, “Vợ yêu, sao cô lại dừng?”

A Hành nghiêng răng ken két vì giận, chỉ muốn bỏ đi ngay lập tức, mãi mãi không gặp lại gã Xi Vưu này nữa, nhưng hần vốn là kẻ nói được làm được, nếu hôm nay nàng đi, lửa trên Bác Phụ son này ắt sẽ chẳng bao giờ tắt.

A Hành tiếp tục đi, còn Xi Vưu đằng sau tiếp tục cười đùa cợt nhả, liên thoảng gọi nàng “vợ yêu” này, “vợ yêu” nọ. Đây một bụng tức tối không biết trút vào đâu, nàng đành nghiêng răng làm thinh.

Đi đến một vùng lầy, A Hành lợi thắng xuống, sau lưng nghe tiếng ho khù khụ của Xi Vưu.

Thấy hần ho, nàng khoái chí cười nhạt, càng dần bước nhanh hơn, chẳng buồn ngoái ngàng tới hần.

Muốn vãn bột khí vàng ạch đem theo hơi độc trong lòng đất ừng ực nổi lên, Xi Vưu càng lúc càng ho rũ rượi nhưng A Hành cứ tăng lờ, đắc ý nghênh ngang đi tiếp.

“Ài, ta quên khuấy đi mất, vợ yêu đã đọc Thần Nông Bản Thảo Kinh, đâu có coi chất độc này ra gì? Xem ra cô nhớ kỹ mấy thứ ông già kia dạy nhỉ!” Tiếng cười vang lên từ phía sau.

A Hành giận dữ siết chặt nắm tay như muốn bóp chết chính mình, tránh vò dưa gắp vò dưa, nàng đành gân cổ vặc lại: “Ta vốn có chuyện nhớ chuyện quên, lạ lắm à?”

Thân thể hiện giờ của A Hành được hoài thai tạo Ngu uyên, sinh ra ở Thang cốc nên chẳng hề sợ lửa, nàng đi thoăn thoắt, chẳng bao lâu đã tới dưới chân Bác Phụ son, chỉ mất phân nửa thời gian so với trước đây.

Thấy nàng bắt đầu trèo lên núi, Xi Vưu léch thếch chạy theo, vừa chạy vừa rên rầm, “Vợ yêu, cô đi từ từ thôi, ta đau quá, không trèo nổi đâu.”

A Hành tăng lờ hần, nhưng trong bụng rủa thầm, “Vờ vệt! Ngươi cứ vờ vệt tới chết luôn đi!”

Mấy quả cầu lửa bay xuống, A Hành chẳng buồn né tránh, chỉ phẩy tay nhẹ nhàng gạt chúng ra. Đột nhiên sau lưng nàng vang lên tiếng hét thảm thiết, A Hành nhin không nổi, cười nhạt giễu, “Đại tướng quân, ngài vờ vĩnh suốt cả chặng đường không mệt sao?”

“Vợ yêu, cứu ta với...”

A Hành ngán ngẩm lác đầu, tiếp tục đi.

Đi mãi một hồi lâu, sau lưng nàng vẫn im ắng như tờ.

Dọc đường Xi Vưu không liên thoảng chọc ghẹo A Hành thì cũng rên rầm kêu đau, khiến nàng vừa bực vừa tức, nhưng nãy giờ chẳng thấy hần lên tiếng, nàng lại cảm thấy có gì thiếu thiếu.

“Xi Vưu, ngươi chán vờ vệt rồi à?”

Không nghe tiếng đáp, A Hành bỗng thấp thỏm, chẳng hiểu tên Xi Vưu này lại bày quỷ kế gì! Dù sao, nàng cũng nhủ lòng sẽ không mắc lừa hần.

Nhắn nhin hồi lâu, sau cùng A Hành đành mượn cớ vén vạt váy để khom người xuống, lén liếc ra sau, nhưng Xi Vưu đã biến mất!

Nàng vội quay ngoắt lại nhìn quanh, chỉ thấy rợp trời lửa đỏ, nào đâu kẻ vận hồng bào ngông nghênh đáng ghét kia.

A Hành vội vã vòng lại, trông thấy Xi Vưu ngất lịm bên đường, cả người đầy bùn đất, may có tảng đá gồ lên chặn lại, bằng không ắt đã lăn xuống vực.

Nàng cau mày bực bội, “Này, ngươi đừng làm bộ nữa được không?”

Bốn bề im ắng.

A Hành do dự lại gần kiểm tra thân thể hần, mới phát hiện ra Xi Vưu quả thật bị trọng thương chứ chẳng phải giả vờ.

Trong Diệt Ma trận, hần từng bị thương rất nặng, vẫn chưa khỏi hần, vì tranh đoạt A Hành mà hứng chịu một chương của Thiều Hạo, chưa kịp điều tức

đã phải cười Tiêu Dao bay khắp nơi, còn bất chấp thương thế, gắng ngưng tụ linh lực thiêu cháy Bắc Phụ sơn. Dọc đường hắn vẫn cố gượng duy trì, gắng chịu đau, mãi đến khi sức tàn lực kiệt, không sao chịu nổi nữa mới ngất lịm đi.

Cả người Xi Vu nóng như hòn than, mặt đỏ bừng, nhưng vẫn mơ màng hé mắt ra nhìn rồi cười toe toét: “Vợ yêu, lại phiền cô công ta rồi!”

A Hành trừng mắt lườm hắn, tức đến nổi thờ hồng hộc, mãi một lúc lâu cũng chẳng biết làm sao, đành xốc hắn lên lưng còng đi, “Ta bảo cho mà biết, ngươi còn dám nói hươu nói vượn, ta sẽ quăng luôn vào lửa cho chết đấy!”

“Cô đành lòng sao? Chỉ sợ ta đau thân thể còn cô đau lòng thôi.” Đã bị thương đến đi không nổi nhưng cái miệng trơn như mỡ của Xi Vu vẫn chưa chừa, liền thoáng lẩn át A Hành.

A Hành chẳng nói chẳng rằng đi thẳng tới bên vách đá, làm bộ ném xuống, khiến Xi Vu phát hoảng, cuống quýt xin tha, “Được rồi, được rồi, cô nói được làm được, nói được làm được mà!”

A Hành cười nhạt, còng hắn đi tiếp.

Xi Vu mê mết vì sốt, gục đầu lên vai A Hành, chốc chốc lại cười khùng khục.

“Ngươi cười cái gì?”

“Cười cô ngốc chứ gì! Năm xưa, nhắm thăm dò cô, ta có ý biến hóa để mình nặng trĩu như núi, vậy mà cô chẳng hề nhận ra, vẫn làm lủi công ta đến nổi mồ hôi đầy đầu, còn sợ ta bị lửa thiêu.”

A Hành nghiêng răng nghiêng lợi vì tức, nhưng ngoài miệng chỉ hờ hững đáp, “Ngươi ích kỷ đa nghi như thế, hèn chi ta chẳng nhớ gì về ngươi, xem như ngươi ác giả ác báo!”

Thấy Xi Vu nín lặng không đáp, A Hành lại lo lắng gọi: “Ngươi đừng có ngủ, kéo nhiệt độ trên núi xâm nhập vào tâm mạch đó.”

Xi Vu gục mặt vào cổ A Hành thì thảo bên tai nàng: “A Hành, là ta ác giả ác báo!”

A Hành làm thinh, gắng trèo lên tới đỉnh núi rồi đặt Xi Vu xuống, “Ngươi cố chịu đựng một lát, để ta đi dập lửa.”

Xi Vu nín nằng lại: “Hay là ta đi cùng!”

Nàng chán nản mắng: “Diên à! Đốt lửa cũng là ngươi, dập lửa cũng là ngươi, ngươi không cần mạng thì thôi, nhưng đừng xem thường mạng sống của người khác chứ!” Dứt lời nàng giăng tay hắn ra, “Ngồi yên đây chờ đi!”

A Hành rút cây trâm ngọc chạm hình Huyền diệu trên tóc xuống, loại thủy ngọc này do thủy linh vạn năm dưới Quy khư ở Cao Tân ngưng tụ mà thành, có thể chống lửa, biến hình, trị thương, đúng là trân bảo hiếm có. Đây là sinh lễ năm xưa Cao Tân quốc đưa tới nhưng nàng chưa từng mang, mãi tới lần này, Luy Tổ mới lục ra cài lên tóc nàng, những mong thân thể nàng mau khỏe lại, nào ngờ...

A Hành khẽ thở dài, quăng thủy ngọc trâm ra, lập tức cây trâm biến thành một con Huyền diệu xanh biếc như nước, cất tiếng kêu thánh thót. Được linh lực của nàng thúc động, Huyền diệu liền vỗ cánh bay về phía ngọn lửa, bay đến đâu lửa tắt đến đó, không hổ là thủy linh của vạn thủy. Huyền diệu bay lòng vòng quanh Bắc Phụ sơn, mãi tới khi dập xong lửa mới ung dung đỗ xuống đỉnh núi, biến thành một tảng đá hình Huyền diệu, phong kín mất lửa lại.

Ngọn lửa tắt ngúm trả lại một bầu trời đêm thăm thẳm, A Hành ngẩng đầu ngắm nhìn muôn ngàn vì sao lấp lánh giăng khắp nền trời, hết như vô vàn viên bảo thạch.

Nàng ngoảnh lại nhìn Xi Vu, mái tóc dài mượt không có trâm cài xoắn tung, tuôn chảy, dưới ánh sao, càng toát lên vẻ quyến rũ mê người.

Xi Vu ưỡn oải tựa lưng vào tảng đá ngắm A Hành, mặt tươi hơn hớn.

A Hành đỡ hắn dậy hỏi, “Ngươi định đi đâu đường thương đây?”

“Cửu Lê.” Hắn khẽ vuốt tóc nàng rồi tiện tay vặn lại, dùng Trụ Nhan hoa cài lên.

A Hành biến sắc mặt, rút phắt Trụ Nhan hoa xuống ném trả Xi Vu, “Ta đưa ngươi đi một lần cuối cùng! Nếu ngươi còn bám lẳng nhặng như đĩa đói thì đừng trách hai tộc Cao Tân Hiên Viên không khách khí!” Ánh mắt nàng lạnh buốt, thấp thoáng sát khí vương giả hiếm hoi.

Xi Vu ừ ừ, đành nín lặng dựa vào A Hành, người nóng như lửa đốt, hơi thở rối loạn.

Dường như hắn và Tiêu Dao tâm ý tương thông, mới đó đã thấy Tiêu Dao lù lù xuất hiện, xẹt xuống như sao băng. A Hành nửa ôm nửa đỡ Xi Vu ngồi lên lưng nó, “Tiêu Dao, ngươi bay chậm thôi. Xi Vu đang bị thương, linh lực của ta không khống chế được tốc độ quá nhanh đâu.”

Tiêu Dao khẽ gục gặc đầu rồi dang cánh từ từ bay về phía Cửu Lê.

Gió đêm lạnh lạnh, sao sáng đầy trời, Tiêu Dao bay chậm chậm, A Hành cũng chẳng buồn để ý đến Xi Vu nữa, chỉ chăm chú ngắm nhìn cảnh sắc xung quanh.

Sau khi rời khỏi Bắc Phụ quốc, bầu trời sao sáng dần thưa thớt hẳn khiến A Hành tiếc rẻ mãi, may mà giữa biển mây vẫn còn một vầng trăng tròn vành vạch, mây đuôi trắng, trăng vờn mây, cũng là cảnh đẹp hiếm thấy.

Xi Vưu khẽ nói: “Lần đầu tiên ta tới Triều Vân phong tìm cô rồi A Tệ đưa cả hai bỏ trốn cũng vào một đêm trăng sáng thế này, đạo đó tuy ta bị Đại ca cô đánh trọng thương, nhưng trong lòng rất hạnh phúc.”

A Hành nhắm mắt lại không ngắm trăng nữa, dùng hành động trực tiếp trả lời hẳn.

Nhìn một A Hành lạnh lùng trước mặt, Xi Vưu chột hoang mang, trời nghiêng có thể chống, đất lệch có thể đắp, nhưng cõi lòng tan nát rồi có vá vúi lại được chăng? Biết dùng cái gì để vá vúi đây?

Thấy Tiêu Dao đột nhiên đổ xuống, A Hành liền mở bừng mắt nhìn quanh, “Đây không phải Cửu Lê, mây đưa chúng ta đến đâu thế?”

Tiêu Dao phớt lờ nàng, cứ thế dang cánh bay thẳng, bỏ lại Xi Vưu và A Hành giữa vùng hoang sơn.

A Hành tức tối giậm chân bình bịch, Xi Vưu ức hiếp nàng đã đành, ngay đến con chim của hắn cũng bắt nạt nàng nữa!

“Xi Vưu, Xi Vưu, tỉnh dậy đi, chúng ta lạc đường rồi.” A Hành lắc lắc Xi Vưu.

Xi Vưu sốt mê man, khó chịu cau rúm mày lại.

A Hành bắt mạch cho hắn, thấy khó mà chịu nổi đến khi tới Cửu Lê, phải sắc ít thuốc trị thương ngay đã. Nàng nhìn quanh nhìn quất, thấy hai bên đường núi non trùng điệp, cây cối xanh rì, lại thêm một khe suối nhỏ uốn mình, chảy xuyên qua hẻm núi.

A Hành liền cõng hắn men theo khe suối mà đi, vừa đi vừa tìm hái thảo dược.

Tùy theo hẻm núi khi rộng khi hẹp, khe suối cũng có khúc chảy xiết, có quãng chảy chậm, A Hành cõng theo Xi Vưu, hành động vô cùng khó khăn, lại thêm đá suối trơn như bôi mỡ, hai người cứ chệch choạng mà đi, ướt sũng cả quần lẫn giày, may mà hái được không ít thảo dược.

Đi mãi đến hồ nước, khe suối cũng đổ vào trong hồ này, bên hồ lộ nhô mấy tảng đá, A Hành bèn chọn một phiến đá bằng phẳng, đặt Xi Vưu lên.

Nàng nghiền nát thảo dược, múc nước hồ chiêu cho Xi Vưu uống rồi cõi bộ y phục của hắn, dùng mười mấy ngọn lá thông lớn có nhỏ có, ngưng tụ linh lực châm vào huyết đạo hắn nhằm khơi thông linh khí, làm dịu cơn đau. Chẳng có linh đan diệu dược gì, A Hành đành đốt ngải cứu hơ vào đỉnh đầu và gan bàn chân hắn, dốc hết linh lực bức nhiệt khí trong cơ thể hắn ra. Nhờ đó, Xi Vưu dần dần hạ sốt.

A Hành dù sao cũng mới ốm dậy, tất bật này giờ khiến nàng mệt lử, rã rời cả tay chân, bèn bó gối ngồi nghỉ bên cạnh.

Xung quanh hồ lốm chớm toàn đá là đá, lại thêm cây cối rậm rạp, ánh trăng len qua tán lá chiếu lên mặt đá thành những đốm tròn nho nhỏ, trắng rọi bóng cây, cây soi xuống suối, suối vỗ vào đá, đá nâng niu bóng trăng, trong tĩnh có động, trong động có tĩnh, đẹp không bút nào tả xiết.

A Hành khoan khoái hít sâu mấy hơi, thấy vô cùng dễ chịu. Giày và quần nàng đã ướt sũng lúc lội qua suối, lại dính đầy bùn đất, đi rất khó chịu. Thấy Xi Vưu đã ngủ say, hơi thở trầm trầm, hắn chưa thể tỉnh ngay được, nàng liền rón rén cõi bộ y phục, ngấm mình xuống hồ, gột sạch quần và giày vắt lên tảng đá cho khô rồi ngoảnh lại trông chừng Xi Vưu, thấy hắn vẫn mê mẫn, nàng yên tâm ngủ xuống hồ bơi lặn.

Nàng vui vẻ thi với đàn cá dưới nước, bơi từ bên này hồ sang bên kia hồ, rồi lại từ bên kia bơi về xem ai nhanh hơn, chợt thấy bao phiền não trong lòng đều tan đi theo làn nước.

Núi non bốn bề xanh biếc một màu như vẽ, đỉnh vút tận mây, khiến cả khung trời bất giác trở nên chật hẹp, vầng trăng tròn vành vạnh đang treo trên mảnh trời nhỏ hẹp đó, A Hành nằm ngửa trên mặt nước, giờ tay ra toan chạm vào mặt trăng, tuy biết rõ không thể nào chạm được nhưng vẫn thích giờ tay ra. Có lẽ nàng thích động tác vớt lấy mặt trăng bởi nó khiến lòng vô cùng khoan khoái, cũng có lẽ nàng chỉ thích ngắm làn nước trong veo chảy dài qua kẽ ngón tay mình, ánh trăng bàng bạc rọi xuống, trông như muôn ngàn viên ngọc long lanh, rọi tí tách xuống mặt hồ phẳng lặng tựa gương.

Đột nhiên, mấy cánh hoa đào đỏ thắm từ đâu bay lại, đậu xuống má A Hành. Nàng nhón lấy cánh hoa về ngạc nhiên, bây giờ đã là giữa hạ, lấy đâu ra hoa đào? Ngẩng đầu trông lên, bây giờ đã là giữa đỉnh núi, sườn núi xung quanh đều hồng rực sắc đào, sắc thắm ấy còn tiếp tục lan xuống dưới, chỉ lát sau, ngàn vạn gốc đào đã theo nhau nở rộ khắp cả đất trời đang chìm trong đêm tối cũng sáng bừng lên.

Ánh trăng trong như nước dịu dàng soi xuống, cánh đào rụng là tả như mưa, khi mau lúc thưa, không ướt áo cũng chẳng lạnh người, chỉ thoang thoảng hương thơm ngan ngát.

Nhìn hoa bay rợp cả đất trời, A Hành như lạc vào cõi mộng, mơ màng ngoảnh lại, bắt gặp Xi Vưu đang ngồi trên tảng đá tươi cười ngắm hoa đào nở rực núi đồi, sắc mặt hắn tái nhợt, toàn thân run rẩy, hiển nhiên đã tổn rất nhiều linh lực mới có thể nghịch thiên tạo nên khung cảnh này.

“Ta trị thương cho ngươi không phải để ngươi vận linh lực làm hoa nở trái mùa.”

Xi Vưu ngẩng đầu ngắm vầng trăng vàng vạc, lầm bầm một mình: “Năm trăm năm trước, linh lực của ta còn rất thấp, Chúc Dung kéo theo một đám cao thủ Thần tộc tới đuổi giết ta, ta trọng thương, lại phải chạy quanh tìm nơi ẩn trốn, nhưng không sao trốn thoát. Khi chạy tới nơi này, ta nghĩ mình chẳng cầm cự được bao lâu nữa, nhưng ta thà chết cũng không muốn chết trong tay Chúc Dung. Trong lúc tuyệt vọng toan tung mình nhảy xuống vách núi, đột

nhien ta trông thấy một thiếu nữ áo xanh, tay vén váy, tay xách giỏ đi vào sơn động. Bấy giờ đương là lúc hoa đào nở rộ, giống như hôm nay vậy, rực rỡ đầy trời, đẹp như giấc mộng.”

Xi Vưu chìa tay ra hứng lấy những cánh hoa đào, mỉm cười nhìn nàng. “Cô thiếu nữ đó cũng lợi xuống nước nô đùa hết như bây giờ, chẳng khác nào tình núi hôn hoa. Ta nấp trên đỉnh núi nhìn nàng, cảm nhận được sức sống căng tràn của ngày xuân, còn ta giống như loài dã thú động tình giữa mùa xuân, trong khoảnh khắc ấy, thân thể mới thật sự cự mình tỉnh giấc, linh trí cũng theo đó mà thức tỉnh, lần đầu tiên nhận ra mình là ai.”

Nói rồi, hần tuột khỏi tảng đá bước xuống hồ, tiến về phía A Hành. Nàng chợt thấy miệng khô lưỡi ráo, vội lùi lại, may sao trên mặt nước rụng đầy cánh hoa, che đầy giùm thân thể nàng.

Xi Vưu kể tiếp: “Ta chẳng rõ mình có cha mẹ hay không, càng chẳng biết mình từ đâu tới. Từ khi hiểu chuyện, ta đã sống cùng dã thú trong khe núi, nhưng lớn lên, hình dáng ta lại khác hẳn loài hổ báo. Thuở nhỏ, ta cũng thắc mắc vì sao mình không giống bọn chúng, tại sao chúng có vô số đồng loại mà ta chỉ tro trọi một mình, ta muốn tìm được một kẻ làm đồng loại. Ta lên đến gần sơn trại, lên nhìn đám trẻ nô đùa, học tiếng của bọn chúng, bắt chước bọn chúng đi bằng hai chân, thậm chí còn trộm quần áo của chúng mặc lên mình cho giống với chúng, những muốn được chơi đùa cùng chúng, nhưng đám trẻ ném đá vào ta, phụ nữ lấy lửa đốt ta, đàn ông bắn tên vào ta, ta đành chạy tháo thân vào núi.”

Xi Vưu chỉ vào trái tim mình, “Lúc đó linh trí ta chưa thức tỉnh, còn chưa hiểu tại sao nơi này lại khó chịu đến thế, ta nổi giận giết sạch gia súc của họ, phá sập nhà họ, khiến bọn họ trông thấy ta là vật giở lên cổ chạy, không dám bắn ta đánh ta nữa, nhưng chỗ này của ta vẫn chẳng dễ chịu chút nào, trái lại càng đau đớn hơn. Ta nấp trong bóng tối nhìn trộm họ, thấy mỗi khi uống rượu họ đều cười rộ lên vui vẻ, bèn đánh cắp rượu của họ, học theo bọn họ uống rượu, ngỡ rằng trong vô rượu có giấu bí mật để tuổi cười vui vẻ, nhưng ta luyện mãi đến ngàn chén không say vẫn chẳng phát hiện ra bí mật gì cả, rốt cuộc phải làm sao mới có thể vui vẻ tuổi cười đây?”

Xi Vưu thần thờ ngẩng mặt nhìn ánh trăng vàng vạc giữa trời, dáng vẻ bất lực chưa từng thấy ở hần khiến A Hành kinh ngạc. Xem ra, dù ngày nay đã tung hoành bốn bề, đánh đâu thắng đó, nhưng hình bóng Tiểu Xi Vưu cô độc bơ vơ vẫn luôn canh cánh trong lòng hần.

“Viêm Đế nói muốn mang ta tới Thần Nông sơn, tuy bề ngoài ta tỏ vẻ rất miễn cưỡng, khiến ông ta phải mời ta, cầu ta, nịnh nọt ta, nhưng kỳ thực trong lòng ta rất vui. Xưa nay chưa một ai mời ta tới nhà mình chơi cả, Viêm Đế là người đầu tiên. Ta lên Thần Nông sơn theo Viêm Đế học làm người, nơi đó có rất nhiều kẻ giống ta, ta có thể cùng bọn họ ngồi bên đống lửa uống rượu, nhưng ta còn cô độc hơn thuở sống trong rừng. Đạo ở trong rừng, ít ra ta có thể tự do tự tại nhảy nhót tung tăng, cao hứng thì hú lên, giận dữ thì gào rú, nhưng trên Thần Nông sơn, ta không thể sống hoang dã như thế được. Những kẻ tưởng chừng là đồng loại của ta luôn nhìn ta bằng ánh mắt sắc lạnh như dao, chúng sợ ta, căm ghét ta, cười nhạo ta là cầm thú, chỉ có ta ngốc nghếch đáp lời hết lần này sang lần khác, còn ngỡ rằng có thể chơi đùa với chúng, làm đủ mọi động tác như chúng yêu cầu, nào là đi bốn chân như sói, nhảy nhót trên cành giống khỉ, chúng cười ta, ta cũng ngẩn ngơ cười với chúng. Tới khi bị Du Vồng bắt gặp, mắng cho chúng một mẻ, ta mới hiểu ra cầm thú là dễ si nhục, chúng bắt ta biểu diễn những động tác kia để làm nhục ta. Ta căm ghét ánh mắt bọn chúng, ghét tiếng cười của chúng, ta không muốn làm người nữa! Nghĩ là làm, ta liền phá sập học đường, trốn khỏi Thần Nông sơn. Du Vồng nửa đêm đuổi theo ta, khuyên ta quay lại nhưng ta đánh y chửi y, đuổi y về, ấy vậy mà y vẫn đi cùng ta, còn nói ‘Chỉ cần ngươi tìm được nơi mình thực sự muốn đến, ta sẽ đi ngay. Ngươi muốn đi đâu?’ Ta ngăn người ra, không biết phải trả lời y thế nào nữa. Dã thú trong núi lớp lớp chết đi, rồi lớp khác sinh ra, những con dã thú quen biết ta khi xưa đã chẳng còn, ngọn núi này hay ngọn núi khác cũng thế cả, chẳng có ý nghĩa gì với ta, bốn phương tám hướng đều là đường đi, nhưng ta biết phải đi đâu đây? Đông Tây Nam Bắc với ta cũng như nhau, chẳng có gì khác biệt. Ta đứng ngay ra giữa giao lộ, từ nửa đêm đến sáng sớm, từ sáng sớm đến hoàng hôn, thiên hạ rộng lớn, nhưng ta lại chẳng biết phải đi về đâu. Du Vồng vẫn một mực đứng đó cùng ta, y hỏi, ‘Sao ngươi lại bằng lòng theo phụ vương về Thần Nông sơn? Sao lại muốn làm người?’, ta sực nhớ tới lúc mình hú lên trên đỉnh núi, nàng thiếu nữ dưới khe suối đó đã ngẩng đầu nhìn ta, nhoeo miệng cười với ta.”

Xi Vưu cúi đầu nhìn A Hành, “Nhớ lại hình ảnh nàng khi ấy, ta bỗng thấy làm người cũng chẳng đến nỗi vô vị, dù chỉ để có được nụ cười ấy trong một khoảnh khắc thôi. Nhận ra lòng ta có khúc mắc, Du Vồng ôn tồn nói, ‘Làm người không tồi tệ đến thế, phải không? Chúng ta về thôi.’ Cuối cùng ta theo Du Vồng trở về Thần Nông sơn.”

A Hành nhìn Xi Vưu, há hốc miệng vì kinh ngạc. Hần ôn hòa cười, “Bốn trăm bảy mươi năm trước, chính tại khe núi này, ta đã gặp cô lần đầu. Nhất định cô không nhớ được chuyện này.”

A Hành cắn môi không đáp. Đêm hôm đó, thấy một con dã thú ngẩng đầu tru lên dưới ánh trăng, nàng đã ngược nhìn rồi tươi cười vẫy tay với nó, bởi trong khoảnh khắc đó, cả đất trời không chỉ thuộc về nàng, mà còn thuộc về nó.

Xi Vưu và A Hành cùng đứng dưới hồ, mặt đối mặt, cánh đào rơi là tả như một tấm màn the hồng nhạt, phủ mờ diện mạo cả hai.

Xi Vưu ngược mắt ngắm hoa bay toả khắp trời, chậm rãi kể tiếp: “Nhờ Viêm Đế dạy bảo, qua hai trăm năm cần cù học tập, ta đã trở thành một kẻ rất ra dáng con người, ta biết phẩm trà bình rượu, gảy đàn thổi sáo, cũng hiểu cả những lễ nghi phiền phức chán ngắt, giỏi tán hươu tán vượn. Hai trăm bảy mươi năm trước, Chúc Dung luyện công bằng địa hỏa của Bác Phụ sơn, khiến cả Bác Phụ quốc khói lửa ngút trời, tiêu điều hoang vắng, tên ngốc Du Vồng lòng dạ thiện lương nghe được tin đó bèn nài ni ta tới Bác Phụ quốc điều tra thực hư. Đương lúc ta tra rõ mọi sự, chuẩn bị quay về, đột nhiên ngoảnh lại, ta liền trông thấy thiếu nữ áo xanh kia đang từ phía rặng chiều khoan thai tiến đến. Niềm vui bất ngờ khiến ta đờ cả người, nhưng ta không dám tiếp cận nàng, thậm chí còn hoảng hốt đến nỗi định co chân bỏ chạy.”

A Hành nhấp máy môi như chẳng thốt nổi tiếng nào, kẻ luôn lao về phía trước như Xi Vưu mà cũng có lúc khiếp sợ ư?

Xi Vưu kể lại: “Hon sáu trăm năm trước, có một thằng nhỏ theo cha vào núi đi săn, cha nó bị hổ vồ, nó cũng sắp bị hổ ăn thịt. Trông thấy thằng bé đó, ta rất vui mừng, bèn cứu mạng bọn họ, giữ thằng nhỏ lại chơi cùng ta. Ta cùng nó cười hồ ngao du khắp rừng, còn sai vượn hái những quả ngon nhất trên vách núi cho nó ăn, bắt chim cho nó nghe tiếng hót, dắt nó đi xem tất cả hang động của ta, để nó ngủ trên chiếc ổ êm ái nhất của ta. Ta rất thích chơi với nó, cứ ngỡ rằng nó cũng thích chơi với ta, nào ngờ lòng nó vẫn luôn hướng về làng cũ, chỉ giả bộ vui vẻ chơi đùa cùng ta thôi. Khi đó ta chỉ biết mừng rỡ thì rú rít, giận dữ thì kêu gào, tưởng rằng thú không thích chơi với sói, hề thấy sói là chạy, nào hiểu được lòng người đa đoan xảo trá. Một thời gian sau,

khi nó đã tường tận tất cả hang ổ của ta, cha nó liền dẫn đám thợ săn tới giết ta.” Xi Vưu chợt ngừng lời, rồi hồ hững hồ sung “Là nó dẫn đường.”

Thấy ánh mắt A Hành long lanh lệ, Xi Vưu cười nhạt, “Ta rơi vào cảnh thập tử nhất sinh, nhưng cuối cùng vẫn sống sót. Ta giết nó, giết cha nó, giết cả đám thợ săn! Để diệt trừ ta, dân chúng mấy thôn đã hè nhau phóng hỏa đốt rừng, khiến ta vất chân lên cỏ mà chạy. Bọn chúng phát hiện ta bị trúng tên nên cứ đuổi riết, ta phải trốn chui trốn nhủi từ núi này sang núi khác, sau cùng chạy đến Cửu Lê. Ta nấp dưới đáy hồ, nghe thấy bọn chúng yêu cầu Cửu Lê tộc hợp sức cùng giết ta, nào ngờ bị vụ sự Cửu Lê từ chối. Ông ta nói, ‘Lúc đói săn thú lấy thịt ăn, khi rét săn thú lấy da mặc, không đói không rét thì giết muông thú làm gì?’”

Nghe Xi Vưu tâm sự, A Hành vô cùng ngạc nhiên, nàng cứ ngỡ Xi Vưu sinh ra lớn lên ở Cửu Lê, nào ngờ hẳn lại không phải người gốc Cửu Lê, chuyện này e rằng Viêm Đế cũng chẳng biết. Người ta vẫn nói thô khôn có tới ba hang, chẳng rõ Xi Vưu có bao nhiêu cái.

Hắn cười nhạt kể tiếp: “Hơn sáu trăm năm nay, con người không sợ hãi ta thì muốn lấy mạng ta, ngay cả Viêm Đế đối tốt với ta nhất cũng hạ độc ta vì an nguy của tộc dân, nhưng ta vẫn một lòng kính trọng, xem ông như cha mình, bởi ông chưa từng lừa dối ta. Có lần ông dạy ta viết hai chữ đại nghĩa, ta hỏi thế nào là đại nghĩa, ông giải thích cả nửa ngày ta vẫn ù ù cạc cạc, sau cùng ông lấy một ví dụ, nếu buộc ông phải lựa chọn giữa ta và tộc dân của mình thì dù áy náy vô cùng, ông cũng phải kiên quyết xuống tay giết ta, đó chính là đại nghĩa. Có lần ông đã thân nhiên nói rằng, năm đó ông muốn nhận ta làm đồ đệ vì thấy ta có thiên bẩm, ngày sau có thể giúp ông bảo vệ Thần Nông quốc. Cả gã Du Vồng mà ta coi như huynh trưởng kia nữa, thực ra ta rất không đồng tình với cách làm việc mềm dẻo nhu nhược, thiếu quyết đoán của y, nhưng vì y là kẻ thành thực nên ta vẫn luôn coi y là huynh đệ, trung thành với y, có điều, nếu một ngày y phản bội lại lời thề, quay ra nghi ngờ ta, ta sẽ là người đầu tiên giết chết y!”

A Hành trân trân nhìn Xi Vưu, hẳn cũng chăm chú nhìn nàng, “Ta không để bụng việc những kẻ khác săn đuổi ta, nhưng ta không thể tha thứ cho thằng bé dẫn thợ săn tới bắt ta! Ta có thể bỏ qua cho những kẻ khác gạt ta, nhưng nhất định không tha thứ cho Viêm Đế hay Du Vồng nếu họ lừa dối ta! Hai trăm bảy mươi năm trước, ta trở mắt nhìn cô quay lưng bỏ đi mà không dám tiếp cận, vì ta sợ đến một ngày nào đó, ta sẽ giết cả cô!”

A Hành chợt ớn lạnh cả người, chẳng biết là lạnh do nước hồ hay run rẩy trước câu nói của Xi Vưu.

Xi Vưu cười giễu: “Ta sống sót được đến giờ chính bởi ta là dã thú, ta có thừa xảo trá, độc ác và tàn nhẫn.”

Nhưng con “dã thú” này để trả ơn vị vụ sự Cửu Lê đã có lời bên vực y, liền nhận mình là người Cửu Lê, bảo vệ Cửu Lê suốt mấy trăm năm, không tiếc đánh đổi cả sinh mạng chống chọi với Thần tộc, biến những người dân hèn hạ từng bị rere rừng trở thành một bộ tộc sản sinh ra các anh hùng; biết rõ Viêm Đế lợi dụng mình để bảo vệ Thần Nông mà vẫn hào sảng hứa phò trợ Du Vồng.

Chân trời đằng Đông đã sáng lên từ lúc nào, ánh nắng mai lành lạnh chênh chếch rọi qua tán lá, chiếu lên mình hai người thành những mảng sáng tối giao thoa, khi lạnh khi ấm.

Xi Vưu đắm đắm nhìn A Hành, “Ta sinh ra trong núi hoang, lớn lên giữa bầy dã thú, gia thế, học vấn và phong thái đều không bì được với Thiếu Hạo, cũng chẳng thể giống như y, cho cô địa vị cao quý nhất, để cô trở thành vương hậu một nước, khiến cả thiên hạ phải kính trọng cô. Đi theo ta, nhất định cô sẽ bị người đời xỉ vả, nhưng... Nếu cô vẫn không muốn nhớ lại mọi chuyện về ta, ta sẽ trao cho cô thứ duy nhất mà ta có.” Xi Vưu đắm mạnh tay vào ngực mình, sang sảng nói, “Chính là trái tim ta!”

A Hành bĩu môi toan cười nhạt, nhưng nhìn gã Xi Vưu có đôi phần xa lạ trước mặt, nàng không sao nhếch mép nổi. Hắn đã trút bỏ tất cả lớp nguy trang bề ngoài, tựa như rắn độc bỏ đi răng nanh, hổ sói thu lại móng vuốt, nhím xù còi bộ lông gai lôm chôm, bộc lộ phần hồn yếu đuối nhất, mong manh nhất trước mặt nàng, chẳng còn đâu một Xi Vưu ngông nghênh tùy tiện, ngạo mạn thờ ơ, lạnh lùng giễu cợt tất thảy, giờ đây đứng trước nàng chỉ là một nam tử bình phàm từng gánh chịu tổn thương, đã hiểu được thế nào là đau đớn, thế nào là xót xa, càng hãi sợ phải nhận lấy đau thương lần nữa.

Thấy A Hành ngập ngừng không nói, Xi Vưu cũng làm thinh, đắm đắm nhìn nàng, ánh mắt thăm thẳm muôn ngàn lời mà chẳng thốt nổi một câu. Hồi lâu hẳn quay lưng lợi vào bờ, mặc lại quần áo, “A Hành, bất kể cô quên thật hay vờ, ta nói cho cô biết, cô là người phụ nữ của ta, ta cũng là người đàn ông của cô, trước đây là thế, bây giờ là thế, sau này cũng là như thế. Nếu cô không muốn thì ngay bây giờ, nhân lúc ta đang bị trọng thương, giết phắt ta đi, bằng không đợi ta trị khỏi vết thương, nhất định sẽ bắt chấp thủ đoạn băm riết lấy cô đấy!”

Xi Vưu đứng quay lưng về phía A Hành, bất động.

A Hành đứng lặng người, lòng quặn lên đau thắt, mãi một hồi lâu, nàng bèn lợi vào bờ, bình thân mặc lại quần áo rồi lạnh lùng cất tiếng, “Được, vậy để ta giết ngươi!”

Nàng tiến về phía Xi Vưu, đặt tay lên lưng hắn, chỉ cần dồn linh lực ra, Xi Vưu sẽ lập tức đoạn khí mà chết.

Hắn nhắm nghiền mắt lại.

A Hành nghiêng răng tổng linh lực ra. Xi Vưu đã sức tàn lực kiệt, liêu xiêu ngã ngửa ra sau, đột nhiên, nàng ôm chặt lấy hắn, “Tại sao tha chết cũng không chịu buông tay?”

Sắc mặt Xi Vưu tái nhợt, hẳn bình thân nhìn nàng, không gọn chút sợ sệt hay sầu lo trước cái chết, cũng chẳng còn vẻ xảo trá hung tàn, đôi mắt hẳn thăm thẳm tựa hồ trong veo thấu đáy, chỉ còn in bóng riêng nàng.

A Hành giận dữ trừng mắt nhìn Xi Vưu, nước mắt nhòe mi: “Chàng thừa biết nếu chàng bị thương ta sẽ rất xót xa, vậy mà còn cố tình ép buộc ta. Thật lòng ta chỉ muốn giết quách tên khốn chuyên nghề hành hạ người ta như chàng...”

Xi Vưu thoạt nghe thấy nửa câu đầu đã nhoen miệng cười, lập tức lấy lại sinh khí, vòng tay siết chặt A Hành vào lòng. A Hành vội đẩy hắn ra, như

không muốn để hân ôm, nhưng động tác chẳng lấy gì làm quyết liệt, nàng giằng giằng co co với hân một hồi, lòng nửa mừng nửa giận, nửa oán nửa ghét...

Xi Vưu ghi chặt nàng vào lòng, toàn thân run rẩy, chẳng rõ bởi mừng vui hay sợ hãi, hân luôn miệng thì thầm: “A Hành, A Hành, A Hành, A Hành của ta...”

Những vùng vẫy của A Hành dần biến thành ôm ấp, hai tay nàng siết chặt Xi Vưu, rúc vào lòng hân âm thầm khóc, khóc mãi khóc mãi, từ khóc thầm đổi sang thút thít, từ thút thít trở thành nức nở, sau cùng khóc đến kinh thiên động địa, như muốn trút hết bao đau đớn oan ức suốt mấy trăm năm.

Hau người ôm chặt lấy nhau, cả hai đều run lên. Xi Vưu dịu giọng dỗ dành, “Ta biết sai rồi, ta là đồ khốn, là đồ khốn không biết tốt xấu gì...”

A Hành nức nở khóc, đột nhiên nghẹn ngào lên tiếng: “Chúng mới là đồ khốn!”

“Ai cơ?”

A Hành vừa khóc đến đứt ruột đứt gan vừa giận dữ nói: “Mấy tên khốn dám hà hiếp chàng trên Thần Nông sơn chứ ai nữa!”

Xi Vưu thoáng ngẩn người, ai dám hà hiếp mình nhỉ? Hân sức nhớ lại chuyện cũ, chỉ thấy lòng dạt dào vui sướng, tình ý triền miên, bao đau khổ tủi hờn đều biến mất theo câu nói này của nàng. Xi Vưu thờ dãi một tiếng, vòng tay siết chặt nàng vào lòng, như muốn hòa tan nàng vào cơ thể mình, đòi này kiếp này không bao giờ chia lìa nữa.

Mặc cho Xi Vưu ra sức dỗ dành, A Hành vẫn khóc nức lên, càng khóc càng thảm thiết, mãi không chịu nín. Sợ nàng khóc nhiều sinh mệt, hân bèn chín phần thật một phần giả xuýt xoa “ai da”. Quả nhiên A Hành quên khuấy thương tâm, vội cuống quýt kiểm tra vết thương của hân, vừa chữa trị vừa trách móc: “Lân sau chàng còn dám bỏ mặc chuyện sống chết của bản thân thế này ta sẽ không phí sức mà trị cho chàng nữa đâu.”

Xi Vưu không đáp, chỉ lặng lẽ nhìn A Hành, nhìn nàng lo lắng cho hân, xót xa cho hân, cười vì hân, khóc vì hân, một lần hơi ấm trong sâu thẳm đáy lòng từ từ lan ra, khiến hân quên hết mọi đau đớn trên mình.

A Hành định đi tìm hái thêm vài loại thảo dược, nhưng Xi Vưu níu nàng lại không cho đi.

“Ta đi rồi sẽ về mà.”

Xi Vưu vẫn chăm chăm nhìn A Hành lắc đầu quầy quậy, hết như một đũa nhỏ bướng bỉnh.

A Hành đành bó tay, “Vậy vết thương của chàng làm sao đây? Chàng không muốn khoe lại à?”

“Vết thương của ta ở trong lòng chứ không phải ở trên người, nàng chính là thuốc của ta rồi, chỉ cần nàng ở bên ta, vết thương của ta tự khắc sẽ khỏi thôi.”

A Hành vừa tức vừa buồn cười, “Nói vớ nói vẩn!”

“Thật mà, nàng quên rằng ta có thiên bẩm khác với mọi người à? Chỉ cần giữ tâm an tĩnh, hòa mình vào cùng trời đất, trời đất vạn vật đều có thể truyền cho ta linh khí, giúp ta trị thương.”

Xi Vưu dán mắt vào nàng, “Ta không ngờ, ta cứ muốn ngắm nàng thế này mãi mãi cơ, nhưng ta càng không ngờ để nàng lo lắng cho thương thế của ta. Thôi ta ngủ một lát nhé, nàng đừng đi đâu đấy.”

A Hành vừa xua tay ngăn ánh mắt chòng chọc của Xi Vưu, vừa đỏ bừng mặt, phì một tiếng mắng: “Muốn ngủ thì ngủ đi, làm gì có kẻ nào ngủ một giấc mà lẩm lõi thế?” Mắng thì mắng vậy, nhưng lòng nàng lại rộn lên vui sướng lẫn ngọt ngào.

Xi Vưu cười toe toét nhắm mắt lại, lập tức chìm vào giấc ngủ.

A Hành ngồi lặng ngắm hân ngủ, nghe lòng bình thản lạ lùng, mí mắt cũng dần dần trĩu xuống. Đã hai ngày nay bị Xi Vưu hành tội, nàng chưa hề chọn mặt, bây giờ cũng mơ màng thiếp đi.

Lúc mờ mắt ra đã là chính Ngọ, vầng dương chói lóa đang treo trên đỉnh núi. Hai người chụm đầu vào nhau mà ngủ, đôi bên đều cảm nhận được hơi thở của người kia, đều biết đối phương đã tỉnh, nhưng không một ai lên tiếng, sợ phá vỡ cảm giác ấm áp lúc này.

Son cốc tĩnh mịch yên ắng, cây cối ngời lên xanh biếc dưới ánh dương, càng tôn lên vẻ diễm lệ của hoa đào, lòng người vừa lắng lại, liền nghe thấy tiếng hoa rơi xao xác, tiếng nước róc rách luân qua kẽ đá cùng tiếng chim cuốc văng vẳng trong núi.

A Hành hỏi khẽ: “Đêm đó chàng ở đâu?”

Câu hỏi của nàng không đầu không cuối, nhưng Xi Vưu vừa nghe đã hiểu, bèn cười cười chỉ lên đỉnh núi bên trái.

“Chàng nhìn thấy hết cả ư?”

“Ừ, nhìn rõ mồn một.”

A Hành vui mặt vào vai Xi Vưu, đắm ngực hân thùm thụ khiến Xi Vưu bật cười khanh khách vang cả sơn cốc. Đột nhiên hân cảm thấy A Hành gục trên vai mình, chẳng nói chẳng rằng, vội thấp thòh hỏi: “Nàng sao thế?”

A Hành nhòh người ngòì dậy, vẻ mặt nghiêm trang như có điều muốn nói, nhưng tựa hồ lại có phần sợ sệt, không dám mở miệng. Xi Vưu cũng thụ lại vẻ cười cợt đùa bỡn, chỉ ngòì yên lặng, dịu dàng nhìn nàng khích lệ.

“Ta không còn là A Hành khi xưa nữa, thật đó, không phải gạt chàng đâu, ta thực sự không còn là A Hành ngày trước nữa, ta có lẽ... là ma!”

Xi Vưu cười, chẳng hề để tâm: “Nguồn sức mạnh trong người nàng rất lạ, nhưng thế thì đã sao?”

A Hành khẽ đáp: “Còn rất đáng sợ nữa đó.”

Nàng bèn bước tới bên một cây đại thụ, đặt tay lên cây rồi thận trọng trút linh lực ra từng chút từng chút một, lập tức đại thụ ngàn năm bắt đầu khô héo, lá rụng rào rào, chỉ lát sau, cả thân cây đều cháy đen thui, A Hành nhấc tay ra.

Một cơn gió thổi qua, cả gốc đại thụ tan đi theo gió thành những hạt vụn đen sẫm, chẳng lưu lại chút dấu tích gì trên mặt đất, như thể chưa từng tồn tại, chỉ còn vấy tro tàn dưới chân A Hành, nhắc nhở rằng hết thảy đều là sự thật.

Sắc mặt A Hành tái xanh tái xám, nàng nhìn xuống tay mình, thấy run rẩy sợ hãi chính mình, ngoảnh đầu nhìn Xi Vưu, nàng cũng đọc thấy trong mắt hân vẻ kinh hãi.

A Hành lên tiếng: “Đây mới chỉ là chút sức mạnh của ta thôi. Phụ vương rất sợ sức mạnh của ta, bèn cùng mẫu thân hạ cấm chế, giúp ta phong bế chúng lại. Đại ca còn dặn lại ta không được tiết lộ với bất kỳ ai, huynh ấy sợ người khác sẽ diệt trừ ta như diệt ma vậy.”

Xi Vưu tiến lại cầm lấy tay nàng, lòng bàn tay nàng đã tróc hết da, cánh tay cũng sưng phù lên như bị lửa đốt, nổi mụn nước lấm tấm. Hân liền ngâm tay nàng xuống nước, giúp nàng trị thương, đoạn dịu giọng: “Lửa có thể sười ấm cho người, cũng có thể thiêu cháy người, nước có thể tưới mát cho cây, cũng có thể làm cây úng chết, mặt trời có thể giúp vạn vật sinh trưởng, cũng có thể khiến vạn vật tử vong, sức mạnh không có gì đáng sợ, chỉ sức mạnh quá mức mới đáng sợ mà thôi. Nàng đừng căm ghét bản thân, chẳng qua nàng chỉ lỡ có được nguồn sức mạnh không thuộc về mình, có điều nàng phải cẩn thận, sức mạnh này giống như hồng thủy mãnh thú vậy, thả ra thì dễ, thu về thì khó, nàng nhất định đừng sử dụng chúng quá mức. Sức mạnh này không phải do nàng bỏ công tu luyện mà thành nên thân thể nàng không khống chế hoàn toàn được, nàng đã thương người khác đồng thời bản thân cũng hứng chịu tổn thương, như khi này vậy, nàng chỉ định làm rụng lá cây, nhưng lại không kiềm chế nổi, sau cùng thiêu cháy cả cây, mà chính mình lại bị bỏng.”

Từ khi tỉnh lại, mọi người lúc nào cũng dặn dò nàng không được để lộ cho bất kỳ ai, tuy hiểu rằng họ quan tâm đến mình, nhưng sự quan tâm đó lại ngầm ám chỉ năng lực không lành của nàng, khiến nàng cũng nảy sinh ác cảm với chính mình. Có điều giờ đây, những lời an ủi của Xi Vưu đã xua tan ác cảm nàng dành cho bản thân, nàng cần hỏi: “Nếu thật sự ta là yêu ma được hoài thai dưới Ngũ nguyên như phụ vương nói thì sao?”

Xi Vưu cười, “Nếu nàng là ma, ta sẽ hóa ma cùng nàng, vậy há chẳng hay sao? Chúng ta có thể thoát khỏi bao nhiêu chuyện vớ vẩn, cũng thoát khỏi những kẻ lảm nhảm, chỉ còn ta và nàng thôi.”

A Hành vừa buồn cười vừa tức, nửa mừng nửa giận, “Thôi thôi, chàng đừng khua môi múa mép nói ngon nói ngọt nữa.”

Nhìn đáng vẻ nàng, Xi Vưu chợt thấy lòng rạo rực, liền cúi xuống dịu dàng hôn lên môi nàng.

Dưới ánh mặt trời ấm áp, ở nơi lần đầu tiên trông thấy nàng, cuối cùng hân cũng thực hiện được điều mấy trăm năm nay luôn khao khát.

Sau phút ái ân, A Hành rúc vào lòng Xi Vưu, nhắm mắt lắng nghe tiếng tim hân đập thình thịch bên tai. Bốn bề lặng phắc, chỉ có tiếng tim đập vang vang đây mạnh mẽ đem lại cho nàng cảm giác êm đềm khó tả.

Xi Vưu vuốt ve tấm lưng nàng, neoh mắt nhìn vàng dương đã ngả về Tây, lại một ngày nữa sắp trôi qua.

A Hành nói nhỏ: “Ta phải về thôi, lần này Đại ca và mọi người nhất định đang tìm ta khắp nơi, nếu còn nán nã e rằng sẽ rước vạ đấy.”

Xi Vưu cười, chẳng buồn đếm xỉa, “Ý nàng là Đại ca nàng sẽ tới làm phiền ta? Hay là cả Thiếu Hạo nữa?”

“Nói cho cùng, ta vẫn là vương tử phi của Cao Tân, dù Thiếu Hạo không để bụng thì vương tộc Cao Tân cũng không để yên cho kẻ khác cướp vương tử phi của họ đi đâu, chuyện này liên quan đến thể diện quốc gia mà.”

Xi Vưu nghiêm trang nói, “A Hành, đi theo ta đi! Sáng mai ta sẽ bỏ cáo thiên hạ chuyện hai ta ở bên nhau, mặc kệ Hoàng Đế, Tuấn Đế hay Thanh Dương, Thiếu Hạo, dù sao nàng cũng là người của ta, nếu họ không đồng ý thì phải qua được cửa ta đã!”

Trước ánh mắt nóng bỏng nhiệt thành của Xi Vưu, A Hành chỉ muốn bất chấp tất cả nhận lời hân, nhưng từ nhỏ nàng đã được dạy dỗ phải nghĩ kỹ rồi làm, tính chắc hững động, hơn nữa nàng còn cha mẹ anh em, không thể tùy ý hành động mặc kệ hậu quả như Xi Vưu được... Muốn mỗi tơ vò giằng xé trong lòng, khoe mắt nàng dần đỏ lên.

Từ sau khi tỉnh lại, mọi người chỉ kể cho nàng những chuyện vui, ngay đến Đại ca cũng chẳng đồn đốh nàng nữa, nhưng qua những lời xì xào to nhỏ, nàng cũng biết được hai trăm năm nay phụ vương rất lạnh nhạt với Đại ca, trong khi đó Cửu ca Di Bành lại được ngài đốh sức dạy dỗ, cơ hồ đã có thể ngang

vai ngang về với Thanh Dương. Tam phi Đồng Ngự thị thì ngày càng bức hiếp mẹ nàng, Triệu Vân phong bề ngoài có vẻ thanh bình, thật ra bốn bề đều có nguy cơ tiềm ẩn.

Bao năm nay Xi Vu cường ép thúc đẩy việc cải cách thể chế ở Thần Nông, tuyển dụng nhân tài không câu nệ, những người thể sống chết đi theo hần ngày càng nhiều, nhưng những kẻ hận hần thấu xương còn nhiều hơn, một khi bị kẻ địch nắm lấy nhược điểm, dù Du Vồng muốn che chở cũng không che chở nổi cho hần, bởi nước có phép nước.

Thấy A Hành cúi đầu, nước mắt lã chã, Xi Vu thở dài, “Thôi thôi! Ta thua nàng rồi, nàng nói phải làm sao đây?”

A Hành đáp: “Đạo tân hôn, ta đã giao ước với Thiếu Hạo, đến một ngày y sẽ cho ta cơ hội được tự do lựa chọn. Dù sao ta cũng đã gả đi rồi, chỉ cần phía Cao Tân không truy cứu chuyện của ta, phụ vương sẽ chẳng ý kiến gì đâu.”

Xi Vu vận lại, “Vì sợ Cao Tân nên nàng chấp nhận rời xa ta, quay về bên Thiếu Hạo?”

“Không phải. Không chỉ là Cao Tân, mà còn bởi mối tương quan ràng buộc, cùng chung vinh nhục giữa Thiếu Hạo và Triệu Vân phong nữa. Nếu y bị đánh đổ, e rằng mẹ ta và Đại ca... tới chừng đó Tứ ca cũng... Mẹ và Tứ ca đối xử với ta ra sao, chàng thấy cả rồi đấy, ta không muốn vì mình mà làm tổn hại đến mẹ và Tứ ca, chàng cho ta chút thời gian đi, được không?”

Hiểu nguyên do vì sao A Hành chưa chịu rời Thiếu Hạo, Xi Vu thấy lòng nhẹ nhõm hẳn, liền tươi cười kéo A Hành tới trước mặt, hôn lên những giọt lệ đọng khóe mi nàng, cợt nhả “Dù xảy ra chuyện gì ta cũng mãi mãi ở sau nàng. Nàng đừng sợ, nếu kẻ nào dám hà hiếp nàng, chỉ cần gọi một tiếng ‘Xi Vu’, ta sẽ xông đến cắn chết hần ngay!”

A Hành bật cười, “Rốt cuộc chàng là Đại tướng quân Thần Nông quốc, hay là sói hoang?”

Xi Vu nháy mắt cười, huênh hoang, “Cứ xem như sói đi, nhưng không phải sói thường, mà là con sói hết dạ trung thành với A Hành, dùng cảm kiên cường, thông minh cơ trí, thần công cái thể, anh tuấn vô địch, trên trời dưới đất độc nhất vô nhị.”

A Hành nghe nói bật cười khanh khách, bao ưu sầu đều tan biến cả. Xi Vu âu yếm nhìn nàng, đối với đàn ông, dù kẻ bình phàm hay người vĩ đại đều hạnh phúc vô vàn khi thấy bản thân có thể đem lại nụ cười cho người mình yêu thương nhất, hạnh phúc ấy nồng nàn tới nỗi trở thành niềm kiêu hãnh của anh ta. Công danh lợi lộc có đáng gì đâu chứ? Có thể đem lại nụ cười thật sự cho một người mới là việc khó nhất trên đời!

A Hành vòng tay ôm chặt lấy Xi Vu. Trời dần ngả về đêm, nhưng vầng mặt trời trong lòng nàng lại đang tỏa nắng chói chang, ấm áp.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Q.2 - Chương 4: Đường trắc trở, tự mình tìm lối[1]

Thiên Hạo đứng bên ngoài điện, đôi mắt nhìn theo đoàn người khuất bóng cuối chân trời.

Y ngoảnh đầu, bắt gặp A Hành đang đứng lặng dưới gốc đào, hoa hồng mặt ngọc chiếu rọi lẫn nhau, nhưng ánh mắt nàng lạnh buốt như băng giá.

[1] Trích trong bài Cữu ca – Sơn quỹ của Khuất Nguyên. (ND)

Xi Vu đưa A Hành về đến tận Triệu Vân phong. Nàng lưu luyến nhìn theo bóng hần mãi tới khi khuất dạng mới ngoảnh lại, liền trông thấy Đại ca và Tứ ca đang đứng ngay sau lưng mình.

Xương Ý hỏi thẳng: “Muội nhớ ra Xi Vu rồi ư?”

A Hành đỏ mặt lúng túng, nói không nên lời.

Đến lượt Thanh Dương hỏi: “Tìm muội khắp nơi không thấy, Thiếu Hạo sợ xảy ra chuyện gì bất trắc nên đã quay về Cao Tân rồi, muội vẫn định về Cao Tân đấy chứ?”

A Hành vội đáp: “Phải về chứ, mai muội về luôn.”

Thanh Dương thở phào nhẹ nhõm, định nói thêm gì đó nhưng lại thôi, Xương Ý liền chen vào hỏi: “Vậy muội và Xi Vu...”

A Hành cúi đầu: “Tứ ca, muội tự biết chuyện của mình mà.”

Xương Ý nghe nói gật đầu, ôn tồn bảo: “Muội đến dập đầu từ biệt mẹ đi.”

Sau khi từ biệt Luy Tổ, A Hành đem theo Liệt Dương rời khỏi Triệu Vân phong. Nàng vẫn chưa vội về Ngủ Thần sơn ngay, mà đi thẳng đến Ngụ nguyên

trước.

Hon hai trăm năm trước, tuy chẳng cây cối chim thú nào sinh sôi được ở Ngũ nguyên, nhưng ngoại vi Ngũ nguyên vẫn có sông ngòi hồ ao, cây cối rậm rì, vậy mà từ khi một con yêu quái vừa giống hồ vừa giống cáo tới đây tu hành, cả miền này đã biến thành vùng đất chết, không như nổi cộng cỏ.

Chẳng rõ ai trồng, chỉ biết ngoại vi Ngũ nguyên có một rừng đào, quanh năm xanh tươi mơn mớn, không bao giờ héo khô, còn xua tan nắng hạn cho cả vùng. Mỗi khi đến mùa hoa đào nở, con yêu quái đó đều hú lên thê thiết suốt đêm, khiến trăm họ Thụ Sa quốc phải dựng tế đàn trong rừng đào tôn nó làm Tệ Quân, cầu xin nó đừng gieo hạn hán cho Thụ Sa quốc.

Tệ Quốc ở Ngũ nguyên ngày ngày tu luyện, sớm đã nhập Ma đạo từ lâu. Nhưng vì đủ thứ nguyên nhân, những người biết chuyện đều không hện mà cùng giấu giếm việc ở gần Ngũ nguyên có một con yêu quái đã thành ma.

Một con chim trắng không lồ lướt qua bầu trời đêm, xông qua màn khói đen vùn vủ phía trên Ngũ nguyên, lượn quanh mấy vòng rồi đậu xuống vách đá tối thui.

A Hành từ trên lưng bạch điều chậm rãi bước xuống, cười nói: “Cảm ơn Liệt Dương.”

Chỉ trong nháy mắt, bạch điều đã biến thành một cậu nhỏ áo trắng chừng mười một mười hai tuổi, dung mạo đẹp như ngọc, hai mắt xanh biếc, mái tóc dài chấm eo, trắng toát.

Vạn vật đều coi Ngũ nguyên là nổi kinh hoàng nhưng A Hành và Liệt Dương lại chẳng hề sợ hãi, chỉ mãi lắng nghe từng tràng tiếng hú thê thiết từ xa vắng lại.

Khói đen mờ mịt tràn lan khắp Ngũ nguyên, mênh mông chẳng thấy bến bờ, không một sinh vật nào sống nổi trong làn khói độc ấy, nhưng Tệ Quân vẫn sống ở đó suốt bao năm nay.

A Hành rom róm nước mắt, quay sang bảo đứa nhỏ: “Liệt Dương, gọi nó về đi.”

Liệt Dương liền rít lên một tiếng the the chói tai, ngược hẳn với vẻ ngoài thanh tú xinh xẻo.

Tệ Quân đang bay lờng vòng giữa màn khói đen mịt mù, nghe thấy Liệt Dương gọi liền bồi rồi ngưng bật tiếng kêu. Lần theo tiếng rít của Liệt Dương, nó bay thẳng về phía Đông, một hồi lâu mới thấy hai bóng người giữa làn khói đen đặc, tỏa ra khí tức vừa quen vừa lạ.

Tệ Quân chần chừ giảm bớt tốc độ, khụt khịt mũi đánh hơi như để xác định thật giả, thỉnh thoảng nó hú lên mừng rỡ, toan nhào tới, nhưng rồi lại phân vân. Sống giữa Ngũ nguyên bao năm nay, nó chẳng còn là chú hồ ly đẹp đẽ đáng yêu thuở xưa nữa, giờ đây cả người nó đều hôi rình tanh tưởi, nanh chia ra lởm chồm, gương mặt trở nên mèo mó đáng sợ vô cùng.

Thấy A Tệ định lần đi, Liệt Dương liền nhào tới, biến nguyên hình rồi đậu xuống vai nó, vừa quang quác mắng mỏ vừa đang cánh đập lia lia vào đầu nó.

A Tệ bị đánh đến choáng váng đầu óc, quên khuấy ý định lần tránh, bèn ngoan ngoãn bay đến trước mặt A Hành. Chợt nó ngưng ngừng co rúm người lại, như sợ máu mủ tanh hôi trên người mình dây sang A Hành, gương mặt hung ác đầy vẻ bồn chồn hồi hộp.

A Hành liền ngồi thụp xuống, ôm chầm lấy nó.

“Bất kể mày là tiểu yêu tinh A Tệ hay là ma thú Tệ Quân, dù biến thành thứ gì, mày vẫn là tiểu hồ ly biết bay của ta.”

Bao đau khổ và cô quạnh suốt hai trăm năm đợi chờ đằng đẳng đều tan biến theo một lời này.

A Tệ dụi đầu vào lòng A Hành, nước mắt lã chã.

“Sao mày lại đợi ở Ngũ nguyên? Ai cũng bảo Hồ tộc thông minh, thế mà mày chẳng thừa hưởng được tí gì cả? Ngốc à!” A Hành vuốt ve những vết thương chi chít trên mình A Tệ, khóc nức lên.

Tuy A Tệ đã nhập ma, dáng vẻ hung ác nhưng tâm tư vẫn rất đơn thuần, thấy A Hành đau lòng, nó liền nghiêng đầu nhìn nàng, híp mắt lại thành hai vành trăng nhỏ cong cong, ve vẩy cái đuôi xù, định chọc nàng cười.

A Hành vẫn rầu rầu, A Tệ cau mày nghĩ ngợi giây lát rồi ngẩng đầu gằm lên với Liệt Dương, bày ra ma tướng cực kỳ đáng sợ.

Liệt Dương bị bất ngờ, sợ đến nhảy dựng cả lên, mặt mày tái mét.

A Tệ lấy làm đắc ý, tựa vào người A Hành vênh mặt cười hăng hắc, ha ha ha, Liệt Dương cũng biết sợ nó rồi!

Bị A Tệ hù dọa, Liệt Dương nổi giận rít lên một tiếng rồi xông tới, khạc ra cả chuỗi cầu lửa tấn công A Tệ, A Tệ lập tức co giò bỏ chạy, Liệt Dương đuổi sát sau lưng, cả hai lại chí chóe nhau, hệt như mấy trăm năm trước.

Thấy cảnh tượng ấy, A Hành nín khóc phả ra cười, đợi chúng nó giỡn chán chê, nàng bèn gọi: “Lại đây, mình về Cao Tân đi.”

Liệt Dương tròn mắt, nó vốn chẳng có thiện cảm với Thiếu Hạo, cũng chán ghét Cao Tân. Chỉ riêng A Tệ mừng rỡ chạy lại với A Hành, miễn là được

sống cùng với A Hành và Liệt Dương thì ở đâu cũng thể cả.

Cuối tháng Bảy, chính đương độ nắng chiều sen hồng thắm vị riêng[1]. Cao Tân nhiều hồ nhiều sen, dân chúng rất chuộng hoa sen, đi đến đâu cũng thấy bát ngát lá xanh, hương thơm ngan ngát. Đã hai trăm năm không tiếp xúc với thế nhân, A Hành bèn dắt theo A Tệ và Liệt Dương thông thả tản bộ giữa đêm thanh, vừa thưởng thức phong cảnh nhân gian vừa tìm hiểu tình hình Cao Tân hiện tại.

[1] Câu thơ trích trong bài Sáng sớm rời chùa Tịnh Từ tiền Lâm Tử Phương của Dương Vạn Lý (1127 – 1206). (ND)

Nàng về gần đến Ngũ Thần sơn, Thiếu Hạo nhận được tin báo liền tự mình ra đón, y cũng chẳng nhắc tới chuyện Xi Vưu, chỉ hỏi thăm nàng đi đường có được bình an.

A Hành ôm A Tệ hỏi thẳng: “Chàng có thể tìm cách giúp bọn thiếp vào Thang cốc được không? Thiếp muốn trị những vết loét vì ma khí xâm thực trên người nó, mấy hôm nay đã tìm hái được vài loại thảo dược trong núi rồi, chỉ cần thêm nước của Thang cốc nữa thôi.” Thang cốc là thánh địa của Cao Tân, không dễ vào được, hơn nữa hiện giờ A Tệ lại bị coi là ma vật.

Thiếu Hạo mau mắn đáp: “Không vấn đề gì, vừa khéo bây giờ ta đang phụ mệnh phụ vương canh giữ Thang cốc.”

A Hành kinh ngạc vô cùng, Thang cốc là nơi hoang vắng ở cùng trời cuối đất, canh giữ Thang cốc có khác nào lưu đày? Nhưng thấy Thiếu Hạo không định giải thích, nàng cũng chẳng vặn hỏi nguyên do.

Giữa đêm khuya thanh vắng, A Hành dẫn A Tệ tới thẳng Thang cốc.

Thang cốc là chôn mặt trời lên, nguồn nước ở đây có thể nói là tinh khiết nhất trong thiên hạ. A Tệ vừa bị nhúng xuống nước đã run rẩy bầy vì đau, A Hành và Liệt Dương phải mỗi người một bên ôm chặt lấy nó, A Hành vừa dịu dàng hát cho nó nghe như như dỗ trẻ nít vừa nhỏ nhẹ: “A Tệ ngoan nào, gắng chịu một chút, một chút nữa thôi là được mà.”

Mãi đến hết một tuần trà, nàng mới cho phép A Tệ lên bờ. A Tệ đau đến là cả ra, Liệt Dương nhìn nhỏ người nhưng rất khỏe, liền vác A Tệ lên “hòn đảo” do chín gốc phù tang chụm lại.

Thấy A Tệ run cầm cập vì đau, Thiếu Hạo bèn đặt tay lên trán nó, con đau trên mình A Tệ được năng lượng thủy linh nhu hòa xoa dịu, nó ngủ thiếp đi.

Liệt Dương thấy A Tệ đã ổn bèn biến lại nguyên hình, rúc vào giữa đám lá gà gât ngủ.

A Hành xách một xô tương ẩm áp thuốc vừa sắc lại, bắt đầu bôi thuốc cho A Tệ.

Thiếu Hạo ngồi dưới bóng trăng, lặng lẽ gảy đàn. Tiếng đàn dịu dàng như ru, dẫn dắt linh lực trong mình A Tệ hấp thụ được tính.

Bôi xong thuốc, A Hành rửa sạch tay rồi ngồi xuống bên Thiếu Hạo. Thiếu Hạo mỉm cười, tiếp tục gảy đàn.

Hoa phù tang đỏ rực như từng ngọn đèn lồng lung linh đầy cảnh, Thiếu Hạo vận bạch y ngồi dưới gốc cây, toát lên khí chất tao nhã vô song, đến nỗi ánh trăng lạnh lẽo rơi xuống người y cũng trở nên ấm áp. Vậy mà con người tài hoa xuất chúng, ý chí cao vời đó lại bị biếm đi tận cùng trời cuối đất canh giữ Thang cốc.

A Hành khẽ hỏi: “Thiếp nhớ hai trăm năm trước quan hệ giữa chàng và phụ vương đã có phần dịu lại, sao giờ thành ra thế này? Chàng làm gì mà phụ vương căm ghét chàng đến thế?”

Thiếu Hạo dừng tay gảy đàn: “Sau khi nàng rút xuống Ngũ nguyên, Hậu Thổ đánh Chúc Dung trọng thương, Chúc Dung phải trốn vào ổ trăn của Thần Nông. Đẹp được chương ngại vật lớn nhất, Xi Vưu bắt đầu thả sức làm theo ý mình. Chắc nàng cũng nghe nói, hai trăm năm nay đã có mấy mươi gia tộc bị hấn diệt môn chứ? Dưới chính sách tàn khốc của hắn, chế độ cũ ở Thần Nông đã bị đánh đổ hoàn toàn. Thần Nông hiện giờ vô cùng thịnh vượng, ai ai cũng phát huy được sở trường. Nhìn Thần Nông biến đổi từng ngày, ta nhất thời nôn nóng, định dựa vào quân đội trong tay, cưỡng chế thúc đẩy Cao Tân cải cách. Nào ngờ bọn Yến Long lại gièm pha đơm đặt, khiến phụ vương dùng dùng nổi giận, cho rằng ta có lòng oán vị, cấm ta can dự vào việc triều chính, còn sai đi trấn giữ Thang cốc.”

“Chẳng phải Yến Long đã mất một cánh tay rồi sao?”

“Hắn mất một cánh tay, công lực suy giảm dần, nếu là người khác, hẳn cũng chẳng coi trọng kẻ tàn phế quá nửa như vậy nữa, nhưng phụ vương ta xưa nay nặng tình, lại càng thương Yến Long hơn cả khi xưa. Mấy năm gần đây, phụ vương thường nói với chúng thần, ‘Trong tất cả các con, Yến Long giống ta hồi trẻ nhất’, bọn họ hết thấy đều hiểu ý phụ vương.” Thiếu Hạo thở dài, mặt buồn hiu hắt, “Tính tình phụ vương dịu dàng đa cảm, thích xem mỹ nhân ca vũ, ham đọc thơ văn tài tử, quả thật ta không giống với phụ vương, khiến ngài rất thất vọng. Thêm nữa, hẳn phụ vương cũng biết Hiến Viên Bạt trong Thừa Hoa điện là giả nên chẳng coi ta ra gì.”

“Chàng cam lòng trấn giữ Thang cốc hoang vu này mãi mãi, đợi Yến Long đăng cơ ư?”

Thiếu Hạo khẽ cười, “Đương nhiên không rồi, ngày Yến Long đăng cơ chẳng những là ngày chết của ta, mà còn là ngày chết của cả Cao Tân tộc. Ta chết chỉ là việc nhỏ, nhưng quyết không thể để Cao Tân diệt tộc được!”

“Vậy chàng tính...”

Nụ cười của Thiếu Hạo thoáng vẻ lạnh lùng, “Ta định nhờ nàng giúp một việc.”

“Giúp việc gì cơ?”

“Cao Tân tộc đã có lịch sử mấy vạn năm, trải qua Bàn Cổ đại đế đến giờ, chuyện tranh đấu trong cung đình tiếp diễn liên miên nên thần khí nghiệm độc bao giờ cũng sẵn, chẳng chất độc nào lọt lưới được. Có lẽ chỉ có Thần Nông Thị ném mọi loại cây cỏ, lấy thân thử độc mới có cách mà thôi. Bởi vậy ta muốn nhờ nàng phối chế giúp ta một loại thuốc có thể lọt qua mọi thần khí thẩm tra, không cần lấy mạng đối phương, chỉ cần khiến hắn dần dần mệt mỏi ốm yếu, phải nằm liệt giường là được.”

Hiểu ý Thiếu Hạo muốn ép Tuấn Đế thoái vị, A Hành làm thinh không nói.

Thiếu Hạo nói tiếp: “Ngũ Thần quân của phụ vương suốt ngàn năm nhân hạ quen thân, chỉ còn cái vỏ bề ngoài, kỳ thực bên trong đã mục ruỗng từ lâu, chẳng có gì đáng ngại. Tuy Yên Long nắm hai bộ Thường Hy và Bạch Hồ, nhưng Thanh Long bộ huyết mạch của ta mới là bộ tộc thiện chiến nhất trong bốn bộ, nhờ Nặc Nại giúp sức, Hy Hòa bộ cũng hoàn toàn quy thuận ta rồi. Nếu muốn phát động binh biến không phải là không được, có điều ta chẳng muốn động vũ lực, bởi một khi binh biến xảy ra, đôi bên sẽ phải trở mặt sống mái với nhau cho tới khi một trong hai phe chết sạch mới thôi, như vậy dù ta có chấp nhận, những tướng quân theo ta mưu phản há yên lòng được ư? A Hành, ta không muốn làm hại phụ vương, đây chính là phương pháp vẹn cả đôi đường đấy!”

Thiếu Hạo khẽ gầy mấy dây đàn, ánh mắt thăm thẳm bị thương: “Hơn hai ngàn năm nay, lúc nào phụ vương cũng nom nớp đề phòng ta soán vị. Thật ra ta chưa hề nghĩ tới chuyện đó, chỉ một lòng một dạ muốn phò tá phụ vương, muốn làm một đứa con ngoan ngoãn, nào ngờ cuối cùng lại đến ngày này, tất cả trở thành sự thật! Có lẽ các sự quan đời sau sẽ ghi chép rằng ta là kẻ lòng lang dạ sói, nuôi chí làm phản, ừ mưu bao năm mới hành sự. Nếu sau này ta có con trai cũng chẳng biết phải giải thích thế nào với nó, có lẽ nó cũng vĩnh viễn không thể thông cảm cho ta. A Hành, thật lòng ta không muốn đi đến bước này, nhưng ta đã bị ép vào đường cùng rồi! Bọn Yên Long đẩy ta đến Thang cốc rồi vẫn chưa chịu buông tha, mấy năm nay chúng ngày đêm nghĩ cách làm tan rã Thanh Long bộ, nếu ta còn khoan tay ngồi nhìn, những người một lòng một dạ đi theo ta sẽ bị Yên Long hại chết hết, sau cùng cả ta cũng không tránh khỏi cái chết!”

Nếu Thanh Long bộ tan rã thì dù Nặc Nại muốn giúp Thiếu Hạo, Hy Hòa bộ chắc chắn sẽ không ủng hộ một tên vương tử cảm chắc thất bại, để tự bảo vệ mình, bọn họ ắt sẽ quy thuận Yên Long. A Hành ngẫm nghĩ hồi lâu rồi dịu giọng: “Thiếp hiểu tình cảm của chàng mà, thôi, để thiếp giúp chàng!”

Dù cả thiên hạ không dung thứ, chỉ cần một người hiểu cho mình thôi cũng đủ. Nghe được câu nói này, nỗi đau thương trong lòng Thiếu Hạo cũng vơi đi nhiều, y bất giác nắm chặt tay nàng, “A Hành, đa tạ nàng! Ta thật lòng nghĩ...”

A Hành khẽ rút tay ra: “Chàng cần gì phải khách khí? Lẽ nào chàng quên giao ước giữa chúng ta lúc mới kết hôn rồi ư? Chúng ta là đồng minh, hôm nay thiếp giúp chàng, ngày sau chàng cũng phải giữ lời hứa của mình đấy.”

Thiếu Hạo vô cùng thông minh, vừa nghe liền phát hiện A Hành đã nhớ ra mọi chuyện, cũng hiểu ngay ý nàng, lòng cảm thấy vô cùng khó tả, nhưng y vẫn gắng giữ vẻ thản nhiên, thu tay vào trong áo, hờ hững hỏi: “Nàng nhớ ra tất cả rồi sao?”

“Ừm.” A Hành đỏ bừng mặt, áy náy do dự hồi lâu, như thể nghĩ ngợi gì đó, “Thiếp...” Thấy A Hành lúng túng, Thiếu Hạo liền mỉm cười, ôn tồn cắt lời nàng: “Ta sẽ giữ lời. Trời sáng đến nơi rồi, nàng ở đây lâu không tiện đâu, mau về nghỉ đi, để ta đi xem A Tệ thế nào.”

A Hành đi được một quãng, chợt quay lại nhìn, dưới ánh trăng, Thiếu Hạo ngồi xuống xếp bằng giữa rợp bóng hoa phù tang đỏ rực, đối mặt với bao la sóng biển, bạch y phất phơ trong gió, tiếng đàn mạnh mẽ như đẽo vàng cắt ngọc, đầy hùng tâm tráng chí của kẻ sắp bước lên ngôi trị vì thiên hạ, nhưng cũng đáng đặc cô đơn lạc lõng.

Theo lời Thiếu Hạo, vương thất Cao Tân trải qua mấy vạn năm đấu đá lẫn nhau trong cung đình đã tích lũy được không ít kinh nghiệm, quy trình kiểm soát được tính vô cùng chặt chẽ hoàn chỉnh, muốn chế ra một loại độc được có thể lọt qua cửa thẩm tra lại chỉ vừa đủ khiến cho người ta ốm liệt thật chẳng dễ chút nào. A Hành lúi lắt Thần Nông Bàn Thảo Kinh ra đọc từ đầu đến cuối, từ cuối lên đầu, cuối cùng chỉ chế ra được một loại thuốc tương đối phù hợp với yêu cầu của Thiếu Hạo.

Nàng giao thuốc cho y, căn dặn: “Thuốc này chỉ có thể tạm coi là phù hợp với yêu cầu của chàng thôi, thành phần chủ yếu lấy từ máu A Tệ, nó sẽ hủy hoại linh lực của người trong Thần tộc từng chút một, giống như Ngu nguyên vậy, khiến người ta dần dần bại hoại toàn thân, hành động bất tiện.”

Thiếu Hạo hỏi: “Có thuốc giải không?”

“Nó không phải là thuốc độc nên cũng không có giải được. Chỉ cần ngừng hạ độc, dần dần thân thể sẽ tự hồi phục, người khỏe khoắn trở lại. Ta chế ra hai lọ, theo ý chàng.”

Thiếu Hạo cẩn thận cất thuốc đi: “Cảm ơn nàng.”

“Chúng ta là đồng minh, chỉ cần chàng nhớ giữ lời thề của mình là được.”

“Ta nhất định sẽ nhớ!”

Dưới sự sắp xếp của Thiếu Hạo, “bệnh tình” của A Hành bắt đầu thuyên giảm, mỗi lần thầy thuốc trong cung tới thăm mạch đều có lời chúc mừng hai người, theo đó, tin Đại vương tử phi đang khá dần lên cũng lan truyền khắp trong ngoài cung.

Tuy Thiếu Hạo thất thế nhưng A Hành vẫn là vương cơ duy nhất của Hiến Viên tộc, từ sau khi nàng khỏe lại, thiếp mời dự đủ các tiệc bắt đầu tới tấp

theo nhau bay đến.

Nghĩ tới việc “Hiên Viên Bạt” trước đây đã nằm liệt giường hai trăm năm, A Hành cũng không dám ra vẻ khỏe như vâm ngay, hầu hết tiệc tùng nàng đều lấy có thân thể còn yếu để từ chối, nhưng có những buổi tiệc không thể không đi, bởi nàng nhất định phải chứng minh mình là Hiên Viên Bạt thật sự.

Thấy Tuấn Hậu triệu mình vào cung gặp mặt, A Hành hiểu ngay mình sắp bị kiểm chứng thân phận.

Nàng bèn trang điểm lộng lẫy, lên xe đi bá kiển Tuấn Hậu.

Xe đến cửa điện thì dừng lại, tên tùy tùng bên cạnh cười giải thích: “Vương tử phi vừa khỏi bệnh, vốn dĩ nên cho xe thẳng tiến thẳng vào trong điện để vương tử phi đỡ mệt, nhưng đây là quy củ, bề tôi đến cửa điện phải xuống xe đi bộ, hiện giờ Tuấn Đế chỉ ban cho mình Nhị điện hạ được ngồi xe vào tấn kiển thôi.”

Đám người hầu hạ trong cung luôn là những kẻ giỏi xét mặt đón ý, mềm nắn rắn buông nhất trên đời, A Hành lẽ nào không hiểu ý bọn chúng. Xem ra Tuấn Đế rất căm ghét Thiếu Hạo, đến nỗi ghét lây sang cả con dâu. Nàng bèn cười nhạt bước xuống xe: “Bao năm nay ta không đến thỉnh an mẫu hậu được, quả thật chưa tròn đạo hiếu, xuống xe đi bộ vào là phải lễ thôi.”

Cả tòa cung điện rộng mênh mông, choán gần hết ngọn núi, A Hành lại muốn chóng xong nên rảo bước đi thật mau. Đến vườn Y Thanh, vẫn chưa thấy Tuấn Hậu ở đó, chỉ nghe đám thị nữ bẩm: “Tuấn Hậu đang rửa mặt chải đầu, xin vương tử phi đợi một lát.”

Cao Tân nằm về phía Đông Nam, khí hậu ôn hòa, mùa đông ấm áp chẳng kém tiết xuân ở những nước phương Bắc, còn mùa hạ lại nóng nực oi nồng. Tuy nhiên Ngũ Thần sơn nằm giữa biên, gió biển thổi vào xua tan phần nào cái nóng nên không tới nỗi nóng nực lắm, thêm vào đó, cung điện ở đây cũng được thiết kế theo phong cách kiến trúc Cao Tân để tránh nóng.

Phong theo lối thiết kế đó, khắp nơi trong vườn Y Thanh đều xum xuê cây cối, nhan nhân ao hồ, hoặc thác nước, hoặc khe suối, quanh co uốn lượn, lăn tăn dập dềnh, nhỏ thì không tới một thước, lớn thì đủ để chèo thuyền.

A Hành đợi đến phát chán, trong thấy trong vườn không có ai, bèn men theo dòng suối lững thững đi vào.

Càng đi sâu vào trong, phong cảnh càng thêm đẹp, hai bên là suối chảy róc rách, thế núi uốn lượn, trúc xanh từng biếc, cây cối um tùm, dăm ba cánh hạc tiên lội dưới suối kiếm ăn, dáng dấp tiêu sái, nhìn thấy A Hành cũng chẳng hề hoảng hốt.

Sâu trong bờ nước là một rừng trúc xanh biêng biếc, trùng trùng điệp điệp, thấp thoáng bóng nam tử bạch y nửa nằm nửa ngồi tựa lưng vào tảng đá say sưa ngủ, cuốn sách lụa phủ trên mặt. Dưới con suối cách đó không xa, hai cặp uyên ương đang bơi qua bơi lại giỡn nước, quần quýt sánh đôi, nhón nhờ thoải mái.

A Hành toan trở gót quay lui nhưng chẳng kịp, nam tử kia đã tỉnh giấc nhòm người dậy, cuốn sách trên mặt rơi xuống để lộ dung mạo thanh nhã, khí độ xuất trần, dưới bóng trúc mờ mờ, quang âm dào dạt, chẳng khác nào ẩn giả trong núi.

Nhận ra Thiếu Hạo, A Hành tươi cười tiến lại.

Nam tử kia lơ mơ hé mắt nhìn, vẻ mặt bức bối ra mặt vì mắt giấc mộng đẹp. Nhìn nghiêng người này giống Thiếu Hạo như đúc, nhưng A Hành lập tức nhận ra ông ta không phải Thiếu Hạo! Thiếu Hạo chưa bao giờ giận ra mặt, nhất định cũng chẳng bao giờ bức bối vì những chuyện nhỏ thế này.

Nghe tiếng bước chân, nam tử kia liền quay lại, tuy dung mạo người đó rất giống Thiếu Hạo nhưng khí chất đôi bên khác hẳn nhau, nam tử này chỉ có vẻ dịu dàng tình tứ như nước, thiếu nét cứng rắn trầm ổn tựa như núi của Thiếu Hạo.

A Hành vội quỳ xuống thỉnh an, “Phụ vương.”

Tuấn Đế nhìn nàng, trầm ngâm một thoáng mới nhận ra, “Sao con lại đến đây?”

A Hành không biết Tuấn Hậu triệu mình vào cung có việc gì nên chẳng dám nói bừa: “Nhi thần tiến cung bá kiển mẫu hậu nhưng người đang bận việc, thấy phong cảnh bên suối đẹp quá, nhi thần bèn tản bộ ngắm cảnh, nào ngờ lại kinh động phụ vương, xin phụ vương xá tội.”

Tuấn Đế hỏi: “Cảnh đẹp ư? Đẹp thế nào? Nếu con trả lời được thì miễn tội, bằng không ta cũng trị luôn Thiếu Hạo tội bất kính, cùng với con.”

A Hành cười đáp: “Tâu phụ vương, vườn này tên Y Thanh, chỉ riêng cái tên đã lọt tả hết vẻ đẹp của cảnh sắc nơi đây rồi. Quả là ‘gió nhẹ mưa phùn’ nào rất mặt, ẩm mềm vật áo lúc oi nồng.”

Tuấn Đế điềm đạm nói: “Tên vườn này do ta đặt, con đã thích nơi này, ta sẽ dẫn con đi dạo một vòng. Bốn chữ ‘gió nhẹ mưa phùn’ thoạt nghe rất đơn giản nhưng người thật sự hiểu được chẳng có mấy ai, con người ta có khi nào chịu bình thần tĩnh tâm mà thưởng thức cảnh sắc đâu.”

A Hành theo Tuấn Đế cùng tản bộ ngắm cảnh, vừa đi Tuấn Đế vừa chỉ cảnh trí, giảng giải cho nàng nghe hết lai lịch từng hòn đá khóm hoa nơi đây. Từ nhỏ, nàng lớn lên cùng vị Tứ ca thông hiểu thơ từ ca múa, chim cá lá hoa, nên mấy thú chơi đó nàng cũng chẳng kém ai, về sau lại học được Thần Nông Bản Thảo Kinh, cực kỳ tinh thông các loại hoa thơm cỏ lạ, đôi bên càng thảo luận, nàng càng hợp chuyện với Tuấn Đế, khiến ông mừng như bắt được tri âm.

Đột nhiên Tuấn Đế bất ngờ hỏi: “Sao con bệnh suốt hai trăm năm thế?”

Vấn đề này Thiếu Hạo đã dặn nàng kỹ cách trả lời, nhưng giờ đây, đối diện với con người ôn tồn hòa nhã, chẳng hề giống một vị đế vương, A Hành lại không sao nói nên câu được. Im lặng càng lâu, nàng càng lúng túng chẳng biết phải trả lời như thế nào cho phải, lý do mà Thiếu Hạo sắp sẵn cũng không thể áp dụng được nữa, A Hành cứ bồn chồn bứt rứt nghĩ cách đến nỗi lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi.

Thấy nàng không trả lời, Tuấn Đế chẳng những không bắt lỗi mà ngược lại còn tỏ ra vui mừng, mỉm cười nói: “Cũng nực cười thật, vương thất Cao Tân xưa nay xem trọng lễ nghi, ưa thích những thứ đẹp đẽ thanh tao, ta lại là nhân tài kiệt xuất trong số đó, từ nhỏ đã lấy làm tự phụ về dung mạo tài hoa của mình, bất luận một khóm hoa hay một người con gái đều yêu cầu phải thật hoàn mỹ, thậm chí còn xem mặt đặt tên quần thần, ưu ái những kẻ bề ngoài xuất chúng, lời nói lịch thiệp. Trong tất cả các con trai, ngoại hình Thiếu Hạo giống ta nhất, vừa ra đời lại mất mẹ nên ta luôn yêu thương nó, giữ nó bên mình, gần như cầm tay chỉ dạy cho nó mọi thứ, tiếc rằng càng lớn nó càng trở nên xa lạ. Con với nó...” Tuấn Đế lắc đầu, “không hợp nhau chút nào.”

A Hành vừa kinh ngạc vừa sợ hãi đến cứng đờ cả người, mồ hôi lạnh toát ra đầm đìa.

Tuấn Đế khẽ thở dài, vẻ mặt chứa sầu muộn, “Nhưng trong vương thất có được mấy cặp vợ chồng hòa hợp với nhau đâu? Hầu hết đều là người lừa ta, ta gạt người, lấy hạnh phúc giả tạo che mắt người đời vậy thôi.”

Bây giờ A Hành mới dám thở phào nhẹ nhõm, khôi phục tri giác.

Tuấn Đế ngồi xuống phiến đá bên bờ suối, “Gần đây chẳng hiểu sao ta hay bị một đột ngột, người ngơ ngẩn, chẳng có sức lực gì cả.” Đoạn ông chỉ phiến đá đối diện, “Con cũng ngồi xuống đi!”

Hai ả thị nữ từ đâu hốt hải chạy đến, vẻ mặt hoảng hốt quỳ xuống thỉnh tội với Tuấn Đế: “Tuấn Hậu đang đợi vương tử phi, nô tỳ đi tìm mấy vòng mà chẳng thấy, không ngờ vương tử phi lại đi cùng bệ hạ.”

A Hành vội hành lễ với Tuấn Đế xin cáo lui, Tuấn Đế gật gù đầu, tỏ ý cho phép.

Đi một quãng xa, A Hành mới dám len lén ngoảnh lại, thấy Tuấn Đế vẫn ngồi lặng bên dòng suối, ngơ ngẩn đối diện với bóng mình dưới nước.

Tuấn Hậu vừa trong thấy A Hành đã vội vã thân mật, một mực giữ nàng lại đến tối để dự tiệc.

Tiệc tối có đông đủ tất cả vương tử phi và vương cơ, ai nấy đều mượn lối đùa cợt nô giỡn giữa đám phụ nữ khuê phòng để thăm dò xem Hiền Viên Bạt là thật hay giả.

Hiền Viên Bạt vốn là vàng thật, đương nhiên không sợ lửa, hề binh đến tướng ngăn, nước lên đất chặn.

Yến tiệc còn huyền ảo đến nửa đêm, tới giờ đóng cửa cung mới giải tán.

Hiền Viên Bạt vừa ra khỏi cửa điện, thị vệ đã tươi cười đánh xe đến.

Nàng thoáng ngạc nhiên bèn vén rèm lên nhìn, thấy Thiếu Hạo ngồi bên trong bèn nhảy lên xe, “Sao chàng lại đến đây?”

Y đáp: “Nàng đi suốt cả ngày, ta không yên tâm.”

“Mẫu hậu thăm dò cả ngày nay, hẳn đã tin thiếp chính là Hiền Viên Bạt rồi. À phải, hôm nay thiếp gặp phụ vương.”

“Phụ vương khỏe không?”

“Phụ vương dặt thiếp đi ngắm hoa lan ngoài trời, thiếp nức nở khen ngài mát tay trồng lan, thoát đầu ngài còn tưởng thiếp nịnh hót, về sau nghe thiếp phân tích rành rọt nguyên do, ngài có vẻ vui lắm. Thiếp cùng phụ vương đi tản bộ một quãng, ngài bắt đầu thăm mệt, thiếp...” A Hành ngập ngừng, vẻ mặt buồn bã, “Thiếp thấy rất áy náy, phụ vương không phải người xấu, thậm chí ngài ấy còn tốt hơn rất nhiều, rất nhiều người...”

Thiếu Hạo thuyết phục nàng: “Phụ vương là công tử phong lưu nhàn tản, chỉ thích thưởng thức thư họa ca múa, bình phẩm chim cá lá hoa, cuộc sống của ngài sau này vẫn sẽ được giữ nguyên như bây giờ mà.”

Sẽ giữ nguyên được thật ư? Mong là thế! A Hành làm thinh không nói nữa, Thiếu Hạo cũng nín lặng ngồi yên.

Xe về đến công Thừa Hoa điện, A Hành tưởng Thiếu Hạo sẽ âm thầm trở về Thang cốc, nào ngờ y đột nhiên nói: “Tối nay nàng có khách quý tới thăm, ta không tiện vào cùng. Nàng cứ đi vào bình thường, đến hoa phòng đợi ta. Ta sẽ lặng lẽ lên vào phủ rồi tới hoa phòng gặp nàng.” Nhớ khi xưa, vì A Hành thích trồng hoa tía lá nên Thiếu Hạo đã xây dựng hoa phòng này cho riêng nàng, kẻ không biết chỉ cho là hành vi xa hoa vùng tiền lấy lòng vợ đẹp, kỳ thực bên trong được Nặc Nại thiết kế đủ mọi loại cơ quan, có thể nói, đây chính là mặt thất đề Thiếu Hạo bàn bạc những việc quan trọng, tránh tai mắt người đời.

A Hành cười khổ nào, Thiếu Hạo quả thật đã bị Yến Long và Tuấn Đế ép tới đường cùng, đến nỗi phủ đệ của chính mình mà cũng chẳng được dâng hoàng bước vào, phải len lén lút lút như kẻ trộm. Nàng rầu rĩ hỏi: “Ồ Cao Tân, thiếp có thể có khách quý gì đây?”

Thiếu Hạo cười bí ẩn, “Đợi đến lúc nàng sẽ biết.”

A Hành trở về phòng thay y phục tắm rửa rồi thông thả ăn chút đồ lót dạ, xong xuôi mới xách lồng hoa và kéo, lấy có muốn cắt vài đoá hoa tươi đặt bên

giường cho dễ ngủ, lưng thưng đi tới hoa phòng.

Một cô gái lạ mặt, dung mạo thanh tú, dịu dàng diễm lệ đang đứng trong bóng tối hoa phòng, thấy nàng bước vào liền tiến lại hành lễ: “Nô tỳ tên gọi Khấp Nữ, là thị nữ của Nặc Nại tướng quân. Nặc Nại tướng quân đang đợi Vương tử phi.”

Tế ra là y! A Hành gật đầu. Khấp Nữ liền xướng đi trước dẫn đường, trông có vẻ thông thuộc các cơ quan ở đây hơn cả vị chủ nhân này, xem ra Nặc Nại rất tin tưởng ả. Thấy A Hành âm thầm quan sát mình, Khấp Nữ ngoảnh lại cười: “Nghe tên nô tỳ vương tử phi thấy lạ phải không? Cha nô tỳ một lòng muốn có con trai, nhưng trong nhà lại sinh tất cả chín chị em gái, đến nô tỳ là đứa thứ mười, cha suýt nữa định vứt nô tỳ đi, ngay đến cái tên cũng không buồn đặt. Nô tỳ chẳng được ăn no, ngày đêm cứ khóc lóc nhều nhẹo, mọi người đều gọi nô tỳ là Khấp Nữ. Hai trăm năm trước, không chịu nổi ngược đãi, nô tì bèn bỏ trốn khỏi nhà, may sao lúc bệnh nặng sắp chết thì gặp được Nặc Nại tướng quân, mới có chỗ nương nhờ. Bởi nô tỳ là nữ tử, không gây chú ý nên lâu nay nô tỳ thường xuyên yểm trợ cho tướng quân tới đây gặp Đại điện hạ.”

A Hành khen ngợi: “Nặc Nại tướng quân là nhân tài xuất chúng, nay thị nữ của y cũng là vạn người chọn một.”

Khấp Nữ dịu dàng cười, mở cửa cho A Hành: “Tướng quân đang đợi bên trong, mời vương tử phi vào, nô tỳ sẽ đứng ngoài.”

Hai người ngồi trong phòng nghe tiếng động đều đứng cả dậy, một kẻ chính là Nặc Nại dung mạo tuấn tú, phong thái phiêu dật, người kia chính là một nữ tử dung mạo bình thường, trông thấy A Hành, nàng liền gỡ mặt nạ bằng nhân diện tầm xuống.

“Vân Tang tỷ tỷ!” Nhận ra Vân Tang, A Hành reo lên mừng rỡ, nhào tới ôm chặt lấy nàng.

Vân Tang rung rung nước mắt, xem ra còn kích động hơn cả A Hành, “Muội không biết bao năm qua ta khổ sở chừng nào đâu.”

“Hiện giờ muội đã bình an vô sự rồi mà.”

Vân Tang nắm chặt lấy tay nàng, chăm chú nhìn A Hành từ đầu đến chân, cười nói: “Đúng là muội rồi, ta phải viết thư ngay cho Hậu Thổ để hán khỏi áy náy buồn rầu nữa, bao năm nay tên ngốc đó cứ dằn vặt mình không thôi.”

A Hành ngăn người một thoáng mới hiểu ra: “Tỷ cho muội gửi lời hỏi thăm hán nhé,” đoạn cười hỏi tiếp: “Sao tỷ tỷ lại đến đây?”

Vân Tang đỏ bừng mặt khẽ thì thào: “Ta đã ở Cao Tân một thời gian rồi.”

A Hành nghe nói liền nhìn sang Nặc Nại, mím môi nén cười. Vân Tang gắng lấy lại bình tĩnh nói tiếp: “Trên Tử Kim đỉnh, tên khốn Xi Vu bắt ta thề không can dự vào triều chính nữa, bằng không sẽ chết chẳng toàn thây! Ta ở lại Thần Nông cũng chẳng có việc gì làm, tới Cao Tân thăm thú thì có vấn đề gì chứ?”

A Hành xua tay, “Không có gì, không có gì.”

Nặc Nại bước lên hành lễ với nàng, “Hôm nay tôi đưa Vân Tang tới đây một là để nàng tận mắt thấy vương tử phi, từ rày yên lòng khỏi lo lắng, hai là muốn cầu xin vương tử phi một việc.”

Vân Tang liền nói: “Ta đi xem sao mãi Thiếu Hạo chưa tới.” Nói rồi nàng vội vã đeo mặt nạ lên, rời khỏi mặt thất.

Nặc Nại mời nàng ngồi xuống, thông thả nói: “Vương tử phi chớ thấy Vân Tang chửi rủa Xi Vu mà lầm, thật ra trong lòng nàng biết rõ, Xi Vu là muốn tốt cho nàng. Chúc Dung bất ngờ bề quan, Xi Vu không còn trở ngại gì, lập tức thực hiện cái cách. Nhờ phương pháp cứng rắn của hán, mấy chục năm trước Thần Nông đã ổn định cục thế. Có điều Vân Tang giờ đây chỉ còn lại Viêm Đế là ruột rà máu mủ, vương tử phi biết tính nàng rồi đó, nàng làm đại tỷ đã quen, chuyện gì cũng không yên tâm, chuyện gì cũng lo lắng, chỉ mãi nghĩ cho người khác mà quên cả bản thân mình, dù tôi có khuyên thế nào nàng cũng không đành lòng bỏ rơi Viêm Đế, lại thêm Cộng Công và Hậu Thổ cứ tới tìm Vân Tang nhờ giúp đỡ. Hết cách, ta đành tới nhờ Xi Vu, nói rõ tình cảm của ta dành cho Vân Tang, hy vọng Vân Tang có thể yên lòng mà sống. Xi Vu thật không hổ là đại trượng phu! Hán chẳng nề nang tiếng vong ân phụ nghĩa, buộc Vân Tang phải thể độc không được tham gia triều chính. Nhìn bề ngoài làm vậy có vẻ tàn nhẫn vô tình, nhưng thực ra đó là vì muốn tốt cho Vân Tang, vừa buộc nàng dứt ra, vừa khiến bọn Hậu Thổ thấy Vân Tang không còn giá trị lợi dụng, để chúng khỏi kéo nàng vào vòng tranh đấu quyền lực nữa.”

Nặc Nại thở phào cười: “Bây giờ tôi liền ép Vân Tang tới Cao Tân.”

A Hành hỏi lại: “Ép ư? Ta thấy Vân Tang tỷ tỷ rất vui, e rằng đã vui quên đường về rồi!”

Nặc Nại tràn trề hạnh phúc, hành lễ với nàng, “Vân Tang đã đồng ý gả cho tôi, phiền vương tử phi tác thành.”

“Ta dĩ nhiên bằng lòng, nhưng việc này chẳng phải tướng quân nên đi nhờ Thiếu Hạo hơn ư?”

Thiếu Hạo cùng Vân Tang một trước một sau tiến vào, nghe nàng nói, y bật cười đáp: “Chuyện này nàng giúp được nhiều hơn ta đấy.”

Nặc Nại đỡ lời: “Hiện giờ điện hạ đang phải trấn giữ Thang cốc, cả năm cũng khó mà giáp mặt Tuấn Đế một lần. Nếu điện hạ có ý bãi kiến Tuấn Đế xin ban hôn, lại thêm thân phận đặc biệt của Vân Tang, e rằng sẽ khiến Tuấn Đế sinh lòng nghi kỵ. Nhưng vương tử phi lại khác, lúc nào vương tử phi cũng có thể vào cung. Tuấn Đế thích thơ từ ca phú, ham nuôi trồng các loại kỳ hoa dị thảo, mà luận về thơ từ ca phú trong thiên hạ không ai hơn được Xương Ý, hiểu biết về kỳ hoa dị thảo, trên đời cũng chẳng ai bì được Viêm Đế đòi trước. Vương tử phi là kẻ duy nhất trong thiên hạ kế thừa được sở trường cả của hai người, hơn hai trăm năm trước, Tuấn Đế đã có thiện cảm với vương tử phi, thậm chí vì thế mà tử tế hơn với điện hạ. Chỉ cần vương tử phi lựa lúc

thích hợp, nói giùm tôi và Vân Tang mấy lời trước mặt Tuấn Đế, với bản tính đa tình của ngài, hẳn sẽ lập tức phê chuẩn.”

“Hóa ra là thế.” A Hành nghĩ ngợi một lát rồi cười: “Dạo trước, trên đường từ Hiền Viên về Cao Tân, ta tìm được mấy giỏ lan hiếm có, cũng vừa mới vun xới cho ra dáng, ngày kia ta sẽ vào cung dâng phụ vương.”

Nặc Nại mừng rỡ, cảm ơn luôn miệng, “Đa tạ, đa tạ vương tử phi.”

Thiếu Hạo cười bảo: “Đều là người nhà cả, cần gì giữ lễ như thế? Đợi hai người thành hôn, cả hai kính A Hành mấy chung rượu là được mà.”

Vân Tang cúi đầu ngồi im trong góc phòng, mặt đỏ bừng vì thẹn. A Hành cười nắc nẻ, chợt liếc qua cánh cửa khép hờ, trông thấy Khấp Nữ đứng giữa bóng tối bên ngoài đang chòng chọc nhìn Vân Tang, ánh mắt vừa ghen tỵ vừa buồn bã, vô cùng phức tạp. Phát hiện ra A Hành đang nhìn mình, ả liền gượng cười hành lễ rồi khép cửa lại.

Như Nặc Nại dự liệu, A Hành vốn tinh thông thơ từ ca phú, trồng cỏ chăm hoa, rất tương đắc với Tuấn Đế. Thêm vào đó nàng lại có ý lấy lòng nên chưa đầy một tháng, đã được Tuấn Đế cưng chiều yêu quý hơn cả con gái.

Một hôm, A Hành mượn cớ tán thưởng bức họa uyên ương hồ điệp rồi khéo léo liên hệ sang mối tình của Nặc Nại và Vân Tang, vì thân phận khác biệt mà phải chịu bao đau khổ, cầu xin Tuấn Đế thành toàn cho hai người. Nghe nói chàng có tình, thiếp có ý, Tuấn Đế chẳng những không coi là ngỗ nghịch mà còn tươi cười cho phép bọn họ thành hôn.

A hành vui mừng, vội quỳ xuống lạy tạ. Tuấn Đế chỉ cười bảo: “Trời cao luôn muốn tác thành cho uyên ương chấp cánh, hồ điệp cùng bay, tuy ta không dám bì với trời nhưng cũng rất mong người có tình trong thiên hạ đều được thành đôi lứa. Nếu ai ai cũng hạnh phúc, hẳn thế gian sẽ bớt được ít nhiều phân tranh.”

Đột nhiên A Hành thấy bút rút khôn tả, chẳng rõ mình giúp Thiếu Hạo hạ độc con người ôn hòa đa tình này liệu có đúng chăng? Nhưng nếu không giúp, Thiếu Hạo nay đã bị dồn vào chân tường, hẳn sẽ phát động binh biến, e rằng giang sơn lại một phen máu chảy thành sông, thầy phoi đầy nội. Nàng đành tự nhủ rằng Thiếu Hạo ắt sẽ không hại chết Tuấn Đế, nhằm nén nỗi day dứt trong lòng xuống.

Sau khi về phủ, A Hành lập tức viết thư báo tin mừng với Nặc Nại và Vân Tang. Theo “kế hoạch tuyệt mật” của Thiếu Hạo, Nặc Nại đã bị phái đến biên cương, trấn thủ Hy Hòa bộ, một là để kiềm chế Bạch Hổ bộ, hai là phòng khi trong nước có biến, các nước láng giềng thừa nước đục thả câu, dẫn quân xâm phạm. Bởi thế Nặc Nại và Vân Tang đều không ở kinh đô.

Cuối thư, A Hành phân vân giấy lát rồi viết thêm một đoạn. Khấp Nữ sớm chiều hầu hạ bên Nặc Nại suốt hai trăm năm, e rằng đã sớm nảy sinh tình cảm với y, tuy chẳng ngại ả gây bất lợi gì cho Vân Tang, nhưng nảy sinh tình thể hiện giờ đối với cả hai người đều không ổn, hy vọng Nặc Nại lưu ý xử lý chuyện này cho thỏa đáng.

Thư phúc đáp của Nặc Nại khiến A Hành rất yên tâm. Vì Vân Tang, cũng là để báo đáp lòng trung thành của Khấp Nữ hai trăm năm nay, y sẽ sắp xếp ổn thỏa cho Khấp Nữ trước khi thành hôn. Y định nhận Khấp Nữ làm muội muội, chọn cho ả một người chồng ưu tú. Nếu tạm thời ả chưa muốn lấy chồng, y sẽ đưa Khấp Nữ về bầu bạn với mẹ mình, chờ ả tìm được người vừa ý.

Hôn sự của Nặc Nại và Vân Tang đã chính thức công bố. Tuy Vân Tang hạ giá lấy Nặc Nại hết sức tức giận, nhưng được sự đồng ý của hai vị đế vương Tuấn Đế và Viêm Đế, mọi chuyện đều trở nên danh chính ngôn thuận.

Nặc Nại tự mình tới Thần Nông sơn định ngày thành hôn với Viêm Đế. Theo kế hoạch, vào mùa xuân sang năm, khi muôn hoa đua sắc, y sẽ tới rước dâu.

Cuối năm, Tuấn Đế trở nên bệnh nặng, không gánh vác nổi việc triều chính, bèn ủy thác mọi việc cho Yến Long xử lý thay, thấy vậy cả triều đình đều cho rằng đã tìm được nơi gửi gắm lòng trung. Nhưng trong tiệc tiên năm cũ mừng năm mới, Tuấn Đế lại than nhớ con, truyền triệu Thiếu Hạo bị biếm đi trấn thủ Thang cốc trở về.

Thiếu Hạo vừa về đến Ngũ Thần sơn, Tuấn Đế liền cho tuyên triệu ngay lập tức, ân cần dặn dò đủ điều, hai cha con trò chuyện suốt cả buổi chiều.

Thấy vậy, các triều thần lại càng hồ đồ, không sao đoán nổi ý Tuấn Đế. Thật ra, mọi chuyện đều bắt nguồn từ lòng nghi kỵ của đế vương mà thôi. Tuấn Đế rất yêu thương Yến Long, định sau khi qua đời sẽ truyền ngôi cho hắn. Có điều giờ đây ông mới mang bệnh chứ chưa qua đời, tạm thời phải giao việc triều chính lại cho Yến Long, nhưng lại lo Yến Long thừa cơ tước đoạt quyền lực của mình, bèn cho triệu kẻ đối đầu với Yến Long là Thiếu Hạo về kinh, để y kiềm chế Yến Long.

Tiếc rằng hai đứa con của Tuấn Đế đều đã trưởng thành, đâu còn là đứa con nhỏ bi bô học nói, đương nhiên không chịu làm quân cờ cho cha sắp xếp.

Dưới sự hỗ trợ của Tuấn Hậu, Yến Long bèn nhân cơ hội này dốc toàn lực khuếch trương thế lực bản thân, ra sức thay đổi quan lại trong triều.

Thiếu Hạo rời xa Ngũ Thần sơn đã quá lâu nên chẳng có mấy quan hệ với quan viên trong triều, không biết phải làm sao, đành án binh bất động.

Hơn ba tháng sau, khi ngọn gió xuân hây hẩy dạo khắp Giang Nam, chính là mùa đẹp nhất trong năm của Cao Tân, nơi nơi mịt mù mưa bụi, hoa thom đua sắc, oanh hót én bay.

Tuấn Đế được tiến cống một chậu nữ nhân đào, hết sức vui mừng thích thú, hết như trẻ nhỏ được quà, chỉ lăm le muốn đem khoe với bạn, lập tức sai người tới triệu A Hành vào cung, khoe với nàng cây đào trong đình viện.

A Hành nghi hoặc hỏi: “Đây là loại hoa đào cánh kép nhưng sắc hoa lại màu phấn hồng, có phải bích đào không ạ?”

Tuấn Đế cười thành tiếng, tựa mình vào chiếc gối nền trắng hoa xanh, rủ rì giảng: “Con vừa thấy hoa cánh kép hiếm gặp, lại có màu phấn hồng đã đoán ngay là bích đào, không phải đâu. Tuy hoa đào cánh kép rất hiếm nhưng còn chia ra làm mười loại, có loại màu hồng, màu trắng, màu phấn hồng, hồng trắng đan xen, nền trắng đốm đỏ, bông lớn bông bé khác nhau, dựa theo màu sắc và hình dáng mà đặt tên, có uyên ương đào, thọ tinh đào, nhật nguyệt đào, thủy tiên đào, mỹ nhân đào...”

Tuấn Đế đang hào hứng giảng giải, thấy Thiếu Hạo lững thững lại gần, ngạc nhiên cười hỏi: “Sao chẳng nghe tùy tùng thông báo là con tới? Đến rồi thì lại đây cùng ngắm gốc đào quý này với ta.”

Thiếu Hạo quỳ xuống dập đầu, dâng lên Tuấn Đế một bản tấu chương liệt kê mọi hành vi của Yến Long trong thời gian gần đây, nghiêm trọng nhất là hấn dâm thay đổi cả thị vệ canh giữ cung đình, điều mà các đế vương xưa nay vẫn kiêng kỵ nhất.

Sắc mặt Tuấn Đế càng lúc càng khó coi, ông giận dữ hét gọi nô tài, toan sai bọn chúng lập tức tuyên triệu Yến Long, nhưng gọi mãi chẳng thấy tên nào chạy vào.

Cảm thấy không ổn, Tuấn Đế trừng mắt nhìn Thiếu Hạo, “Thị vệ đâu cả rồi? Ngươi định làm gì đây?”

Thiếu Hạo liền tâu: “Nhi thần đã theo lời căn dặn của phụ vương, nghĩ giùm Người một đạo ý chỉ. Yến Long cầu kết với Tuấn Hậu, ý đồ làm loạn, cộng tất cả tội chúng lên tới một trăm mười mấy tội, chứng cứ như núi. Phụ vương đã quyết định giam cầm Yến Long, phế bỏ Tuấn Hậu.”

Tuấn Đế tái mặt, ánh mắt sắc lạnh như dao: “Quyết định của ta ư?”

“Vâng, là quyết định của phụ vương!” Thiếu Hạo bình tĩnh đáp, vẻ kiên định. Ánh mắt sắc như dao của Tuấn Đế gặp phải khí thế cứng rắn trầm ổn của y, lập tức tiêu tan.

Tuấn Đế uất ức gầm lên, nhưng dù hét lớn đến đâu cũng chẳng tên thị vệ nào tiến vào. Ông sực hiểu Thiếu Hạo đã khống chế cả cung điện rồi.

Tuấn Đế trợn trừng mắt nhìn Thiếu Hạo, y cũng lặng lẽ nhìn ông.

Bầu không khí trong phòng yên ắng tới nỗi có thể nghe thấy tiếng thở dốc của ba con người với bao giằng xé nội tâm.

Một hồi lâu, ánh mắt Tuấn Đế từ chuyển sang A Hành, nàng vội cúi đầu, không dám nhìn thẳng vào mắt ông. Tuấn Đế khẽ hỏi: “Con có biết không?”

A Hành không sao trả lời được, Thiếu Hạo đành phải đáp thay: “Nàng không biết.”

Tuấn Đế gật đầu cười: “Vậy thì tốt, coi như không phụ gốc đào này.”

Thiếu Hạo trải một vuông lụa trắng tinh ra trước mặt Tuấn Đế: “Xin phụ vương hạ chỉ.”

Tuấn Đế vung bút một lượt, tuyên bố phế bỏ Tuấn Hậu, giam cầm Yến Long, đoạn cầm cả bút lẫn lụa ném vào mặt Thiếu Hạo: “Đem đi ngay!”

Ngon bút chưa khô vẩy đầy mực lấm lem lên mặt lên người Thiếu Hạo, y lặng lẽ lau sạch mực trên mặt mình, âm thầm nhặt mảnh lụa lên, trao cho viên tướng đứng hầu ngoài rèm.

Một đội thị vệ bước vào, đều là những gương mặt lạ hoắc.

Thiếu Hạo bẩm: “Mời phụ vương dời đến Kỳ viên để tiện tĩnh dưỡng.”

Tuấn Đế giận đến run bắn người lên: “Ngươi nôn nóng đến thế ư?”

Thiếu Hạo mặt lạnh tanh, khom lưng đáp: “Nhi thần kính mời phụ vương dời giá.”

Bi ai và phần nô đồng loạt cuộn lên trong lòng Tuấn Đế. Biết cục thế đã không sao cứu vãn nổi, ông hít sâu mấy hơi, bắt lực ra lệnh: “Đi thôi!”

Đám thị vệ lập tức tiến lại vực Tuấn Đế ngồi lên ngai. Tuấn Đế nhắm nghiền mắt, chẳng nói chẳng rằng.

Dưới sự “hộ tống” của hơn trăm tên thị vệ, cả đám người rầm rộ bay về phía Tiệm Châu phong, ngọn núi nằm về cực Đông của Ngũ Thần sơn. Từ đây muốn liên lạc với đất liền phải vượt qua bốn đỉnh núi khác trong Ngũ Thần sơn, nên các đời đế vương đều thu xếp cho huynh đệ hoặc thái hậu bất hòa với mình tới đây ở, cũng là một hình thức giam cầm biến tướng.

Thiếu Hạo đứng bên ngoài điện, dõi mắt nhìn theo đoàn người khuất bóng cuối chân trời.

Y ngoảnh đầu, bắt gặp A Hành đang đứng lặng dưới gốc đào, hoa hồng mặt ngọc chiếu rọi lẫn nhau, nhưng ánh mắt nàng lại lạnh buốt như băng giá.

A Hành hỏi: “Gốc đào này là chàng sai người dâng lên phụ vương phải không? Chàng thừa biết phụ vương có được trân phẩm, nhất định sẽ cùng thiếp thưởng thức mà.” Nàng biết sớm muộn gì Thiếu Hạo cũng sẽ ra tay, nhưng chẳng ngờ lại là hôm nay, càng không nghĩ y lại lợi dụng mình để phân tán sự

chú ý của Tuấn Đế.

Thiếu Hạo lặng người ngắm gốc đào nở hoa rực rỡ.

Tiếng phụ nữ khóc than vắng vắng vọng lại, xem ra các vị tướng sĩ đang di dời hậu cung của phụ vương.

Tuấn Đế vốn ưa đàn sáo sênh ca nên các nữ tử trong hậu cung đều hát hay đàn giỏi, bất cứ khi nào đi ngang đều nghe vắng vắng tiếng trúc tơ hòa cùng giọng ca cao vút. Khắp điện nhan nhản kỳ hoa dị thảo được vun trồng kỹ lưỡng, mỗi khi có gió, hương hoa thom ngát cả điện, dầu lặng gió, trong điện vẫn phảng phất một mùi hương thâm lặng. Ai ai bước vào tòa cung điện nguy nga lộng lẫy này đều hoa mắt mê mẩn, đến nỗi vương tử Thần Nông quốc năm đó đến Thừa Ân cung một lần mà không sao quên nổi, bèn giết đày Viêm Đế đời thứ bảy tấn công Cao Tân quốc.

Suốt từ sáng sớm, các cung nhân cũ, kẻ bị giết người bị giam, mười phần đã giảm bớt đến bảy tám. Còn một nhóm cận thân cung phi cuối cùng, hoặc bị xử tử, hoặc bị giam lỏng. Cả cung điện vắng hoe không một bóng người, trừ đám binh sĩ xách dao xách kiếm.

Cung điện mệnh mông đột nhiên trở nên quanh quẽ yên ắng, khác hẳn khi trước.

An Tấn và An Dung bước vào, hai huynh đệ họ xuất thân từ Thanh Long bộ, cùng tộc với mẹ đẻ Thiếu Hạo, có quan hệ bà con với y, đồng thời cũng là tâm phúc của y.

An Tấn tướng quân bước đi như rồng như hổ, toát lên vẻ mạnh mẽ ngang tàn của quân nhân, sang sảng tâu: “Điện hạ, tất cả phi tần trong hậu cung, hễ chưa sinh con cái đều bị trục xuất khỏi Thừa Ân cung, đưa đến Tích Hương cư dưới Ngũ Thần sơn.”

An Dung tướng mạo tuấn tú, vóc dáng cao to thông thả lên tiếng: “Các cung nhân được giữ lại đều là người đáng tin cậy, thần đã tuyển lựa kỹ càng rồi. Trước khi điện hạ vào ở Thừa Ân cung, có cần tuyển thêm một đợt mới không?”

Thiếu Hạo liền đáp: “Khỏi đi, chỉ có ta và vương tử phi thôi mà, các cung nhân còn lại, cộng thêm người của Thừa Hoa điện là đủ rồi.”

An Tấn xoa tay nói: “Đúng thế! Trước đây một người phụ nữ cần đến mười mấy kẻ hầu hạ, hiện giờ đã đuổi hết đám nữ nhân đó ra khỏi cung, đương nhiên chẳng cần nhiều nô tỳ như thế nữa. Thời gian tuyển nô tì, chi bằng nghĩ kế đánh giặc còn hơn.”

An Dung kéo tay ca ca rồi nhỏ nhẹ góp ý với Thiếu Hạo: “Quả thật hiện giờ chỉ có điện hạ và vương tử phi, nhưng sau khi đăng cơ, điện hạ sẽ phải lập thêm phi tần, cần có tỳ nữ hầu hạ các vị vương phi chứ.”

An Tấn trừng mắt, “Tuyển phi tần cái gì? Ta cảnh cáo tên tiểu tử đệ, chớ xúi bậy điện hạ mãi mê nữ sắc, học mấy trò nhảm nhí!”

An Dung dờ khóc dờ cười, “Tuấn Đế các đời trước đều chọn nữ tử trong tứ bộ phong làm phi tần, Đại ca huynh tưởng rằng bọn họ xinh đẹp hơn người thật ư? Sau khi điện hạ đăng cơ, phải tiêu diệt kẻ địch, còn phải luận công ban thưởng cho quần thần nữa, Thanh Long bộ của chúng ta không nói làm gì, nhưng lòng trung của của Hy Hòa bộ đối với điện hạ, chẳng lẽ không cần báo đáp sao? Cách báo đáp tốt nhất là gì? Chẳng phải là tuyển nữ tử của Hy Hòa bộ vào cung, để hoàng tử tương lai mang huyết mạch Hy Hòa bộ sao? Thường Hy bộ e khó mà lôi kéo được, Bạch Hồ bộ lại kết bè với bọn Yên Long, Trung Dung, nếu điện hạ chọn phi tử trong Bạch Hồ bộ, chỉ sợ một nữ tử vào cung liền kéo theo vô số âm mưu.”

An Tấn nghe đến váng cả óc, bèn xua tay, hành lễ cáo từ Thiên Hạo, “Hai người cứ từ từ bàn bạc đi, hễ có đánh nhau nhớ đừng quên ta đây.”

Thấy An Tấn đã lui ra, An Dung lại cười hỏi: “Điện hạ có cần thần đề xuất chọn lọc nữ tử trong tứ bộ không? Tuy thân phận huyết thống là quan trọng nhất, nhưng dung mạo tính tình nhất định không làm ngại khó chịu đâu.”

Thiếu Hạo thần thờ nhìn theo hướng A Hành khuất bóng, chẳng nói chẳng rằng, hồi lâu mới buột miệng: “Khỏi cần.”

An Dung tái mặt, “Điện hạ, tuy chúng ta thành công tạm thời nhưng không thể xem thường thế lực bọn Yên Long và Trung Dung được. Nếu muốn củng cố đế vị, nhất định phải...”

“Ta đã bảo không cần cơ mà!”

An Dung rùng mình, sức nhận ra kẻ trước mặt đây không còn là Thiếu Hạo nữa, mà đã trở thành đế vương của Cao Tân, vội quỳ sụp xuống: “Thần hiểu.”

Thiếu Hạo cúi người giờ tay nâng hân đây, “Biểu đệ, ta biết ngươi một lòng muốn tốt cho ta, nhưng... chuyện này để sau hãy nói đi, ta không tin Thiếu Hạo ta phải dựa vào nữ nhân mới thu phục được giang sơn này!”

Nghe cách xưng hô của y, An Dung mới yên lòng, liền hành lễ cáo từ, “Bên Kỳ viên điện hạ còn dặn dò gì không?”

Thiếu Hạo trầm ngâm hồi lâu rồi trở gốc đào: “Sai người đào gốc cây này lên cẩn thận, đưa đến Kỳ viên.”

An Dung vâng dạ, hân chần chừ toan nói gì đó, nhưng rồi lại nén xuống.

Đêm đó, Thanh Dương cười Trùng Minh điệu, nhân lúc khuya khoát bay thẳng đến Thang cốc hoang vu nằm ở cực Đông của đại hoang.

Dưới gốc phù tang là liệt những vò rượu rỗng, Thiếu Hạo đã say bí tỉ.

Thanh Dương lặng lẽ ngồi xuống dựa lưng vào gốc cây, đập vỡ niêm phong một vỏ rượu, ngửa cổ uống ừng ực.

Thiếu Hạo cười hỏi: “Sao ngươi không chúc mừng ta? Hôm nay ai gặp ta cũng chúc mừng ta hết đó!”

Thanh Dương lạnh nhạt hỏi: “Chúc mừng cái gì? Chúc mừng ngươi hại cha giết em ư?”

Thiếu hạo phá lên cười ngặt nghẽo, hồi lâu mới vừa cười vừa lè nhè nói: “Ta không chế được tình thế mà, không đến nỗi làm nghiêng trời lệch đất, cạn tàu ráo máng đâu.”

Thanh Dương làm thinh không đáp. Có những con đường một khi đã đặt chân lên thì chẳng thể quay đầu lại nữa, chỉ có thể đi mãi đi mãi về phía bóng đêm thăm thẳm, dù bản thân có muốn cũng khó mà không chế.

Thấy Thiếu hạo ném cho mình một lọ thuốc, Thanh Dương liền hỏi: “Gì thế?”

Thiếu Hạo say khướt, trông càng tuấn tú phong lưu hơn hẳn khi tỉnh táo, y cười đáp: “Thứ này sẽ khiến phụ vương ngươi lâm bệnh, không thể xử lý chính sự.”

Thấy Thanh Dương biến sắc mặt, Thiếu hạo cười cười bồi thêm: “Không ai tra ra được đâu!”

Thanh Dương thất thanh hỏi: “Lẽ nào phụ vương ngươi thật sự không sinh bệnh? Ta tưởng ngươi chỉ nắm lấy cơ hội trời ban thôi chứ?”

Thiếu Hạo phá lên cười, “Thanh Dương tiểu đệ, ta tưởng lòng dạ ngươi đã sắt đá rồi, nào ngờ vẫn khờ khạo thế kia à! Lấy đâu ra cơ hội trời ban? Chỉ có cơ hội do mình tạo ra mà thôi! Hơn hai ngàn năm, ta đợi hơn hai ngàn năm để được cái gì? Tình tình Hoàng Đế ra sao ngươi cũng biết rồi, ngươi muốn đợi cái gì hả? Ngươi tưởng ngươi có thể đợi được cái gì? Đồng Ngự thị trong Chi Nguyệt điện sẽ bỏ qua cho ngươi, bỏ qua cho mẹ ngươi sao?”

Thanh Dương nắm chặt lấy lọ thuốc, gân xanh nổi đầy tay.

Thiếu Hạo nói tiếp: “Có mỗi lọ thuốc này thôi đấy, phải dùng thật đúng chỗ.”

“Ở đâu ngươi có thuốc này? Ngươi không sợ bị bại lộ ư?”

“Suyt!” Thiếu Hạo đặt ngón trỏ lên môi ra hiệu, cười ngặt ngư, “Không cho ngươi biết đâu! Ta nói với kẻ chế thuốc là một lọ để cho phụ vương, một lọ cho Yến Long, nằng ta cứ ngỡ lọ thuốc này dành cho Yến Long, chẳng biết gì cả.”

Thấy Thanh Dương nhận lấy lọ thuốc, Thiếu Hạo liền tươi cười giong vò rượu lên, “Nào! Chúc mừng hai ta sánh vai tác chiến, vật lộn với sinh tử!”

Thanh Dương cũng nâng vỏ rượu cùng đánh cốp với Thiếu Hạo, hai vỏ rượu lập tức vỡ nát, vẩy đầy người cả hai.

“Rượu ngon!” Thiếu Hạo phá lên cười, cả người lao đảo rồi ngã ngửa ra giữa những vỏ rượu ngổn ngang.

Thanh Dương đứng dậy gọi Trùng Minh điều lại, chuẩn bị quay về.

Thiếu Hạo lăm lăm trong con say: “Đợi ngươi đăng cơ trở thành Hoàng Đế, chúng ta sẽ cùng nhau tranh đoạt thiên hạ. Thanh Dương, nếu ta chết trong tay ngươi, ngươi cứ tống ta trong vỏ rượu. Còn nếu ngươi chết trong tay ta, ta sẽ...” Y mơ màng nghĩ ngợi, “Ta sẽ đem đầu lâu ngươi làm thành vương tọa, hàng ngày lên triều đều ngồi, ngày ngày ngồi, tháng tháng ngồi, ngồi đến khi ta chết mới thôi.”

Thanh Dương vốn lạnh lùng cũng phải bật cười hỏi: “Sao lại thế? Ngươi hận ta tranh đoạt thiên hạ với ngươi ư?”

Thiếu Hạo cười hì hì, xua tay, “Đâu có, ta báo thù cho ngươi đó chứ! Khiến kẻ ngồi trên vương tọa đó ngày ngày đều phải nhớ đến ngươi, suốt ngày đều bồn chồn lo lắng còn gì!”

Thanh Dương đang cười ha ha chợt ngẩn ra rồi tắt hẳn nụ cười, lòng trào lên bao nỗi muộn phiền hiu quạnh, không sao nén xuống được. Y huyệt một tiếng lạnh lạnh, lập tức Trùng Minh điều vỗ cánh bay vút lên trời, biến mất giữa biển mây.

Tuấn Đế hạ chỉ bỏ cáo thiên hạ, nói mình lâm bệnh nặng, không thể tiếp tục trị vì nên nhường ngôi cho Đại vương tử Thiếu Hạo tài đức kiêm toàn, nhân hiếu cung khiêm đủ cả.

Thiếu Hạo khước từ mấy bận rồi cũng chính thức đăng cơ, chuyển vào ở trong Thừa Ân cung Ngũ Thần Sơn, trở thành Tuấn Đế đời thứ tám, phong Hiến Viên Bạt làm vương phi. Mọi người đoán già đoán non rằng hai người bọn họ phu thê ân ái, vậy mà Thiếu Hạo lại không phong Hiến Viên Bạt làm Tuấn Hậu, hẳn là vì thân thể nàng quá yếu đuối, mấy trăm năm vẫn chưa sinh con.

Đại tiệc chúc mừng Thiếu hạo đăng cơ được ở tiền điện Thừa Ân cung, có mặt đông đủ bá quan văn võ.

Hiên Viên Bạt ngồi dự một lát rồi cáo một xin về nghỉ. Biết nàng đã bệnh liệt giường hai trăm năm, mọi người cũng chẳng lấy thế làm lạ.

Về đến tẩm cung, Hiến Viên Bạt mới cảm thấy thư thái tinh thần, bèn cho tất cả thị nữ lui ra. Đang thay y phục, chợt thấy kẻ nào đó vươn tay toan siết chặt lấy eo lưng, nàng lập tức nghiêng mình tránh né, lật tay trả đòn rất nặng.

“Là ta!”

Lực đánh của nàng lập tức tiêu tan, thân thể bị Xi Vu kéo vào lòng, chưa kịp nói năng gì, một nụ hôn dài mà mãnh liệt đã áp lên môi.

Xi Vu cười hỏi: “Sao ra tay tàn độc thế?”

A Hành tựa vào lòng hắn, uể oải đáp: “Tuy Yến Long đã bị giam nhưng bọn Trung Dung vẫn nhón nhơ bên ngoài. Đạo này nghe đồn định hành thích Thiếu Hạo nên tinh thần lúc nào cũng căng như dây đàn.”

Xi Vu thẳng thắn: “Nếu là Thiếu Hạo, ta sẽ giam quách hai mươi mấy huynh đệ đó lại, kẻ nào giữ lại được thì giữ, kẻ nào không giữ lại được thì giết, việc gì phải tạo thêm phiền toái cho mình như thế?”

A Hành mỉm cười đáp: “Bởi vì người thiên hạ có gọi chàng là ma đầu hay không, chàng cũng chẳng để tâm, nhưng Thiếu hạo thì khác, y muốn làm một đế vương tốt. Dùng bạo lực có thể đoạt được thiên hạ, nhưng để trị vì thiên hạ lại phải dựa vào nhân hiếu lễ nghi, hơn nữa, sát nghiệp quá nặng cũng chẳng hay ho gì. Phải rồi, sao tự xưng chàng tới đây?”

Xi Vu áp đầu A Hành vào ngực, để nàng nghe được tiếng tim mình đập: “Nàng nghe thấy tiếng của nó không? Nó đang nói nhớ nàng đấy, thế còn nàng? Có nhớ ta không?”

A Hành không đáp, chỉ níu lấy cổ Xi Vu, ghì đầu hắn xuống hôn lên má.

Xi Vu hôn hờ kéo A Hành lại phía cửa sổ: “Ta đưa nàng đi chỗ này.”

Hai người vừa nhảy ra ngoài cửa sổ, đột nhiên Thiếu Hạo tươi cười bước vào tươi cười gọi: “A Hành, A Hành.”

A Hành vội đẩy Xi Vu một cái, hắn nhanh như chớp dán sát người vào bức tường bên song. Từ trong nhà nhìn ra, chỉ thấy mình A Hành đứng ngoài cửa sổ.

“Sao chàng lại đến đây? Tiệc tan rồi à?”

Nụ cười trong mắt Thiếu Hạo lan xuống khóe môi, “Chưa, ta lấy cớ đi tiêu lên chuồn ra đó.”

“Có chuyện gì ư?”

“Không có gì, chỉ tiện thể tới xem nàng thôi. Nàng mới chuyển vào ở đây có quen không?”

“Còn thoải mái hơn ở Thừa Hoa điện ấy chứ. Trước đây đi đến đâu cũng bị cả đám cung nữ thị vệ lăng nhăng đi theo, giờ thì dễ chịu hơn nhiều rồi, cảm ơn chàng.”

Thiếu Hạo cười nói: “Đám đại thần đó còn sợ chúng ta thiếu người hầu hạ, nào biết chúng ta đã được ‘hầu hạ’ đến phát khiếp lên rồi, người bên cạnh càng ít càng mừng!”

Thấy Xi Vu sốt ruột giật giật tay áo mình giục già, nàng liền hỏi: “Chàng còn chuyện gì nữa không?”

“Hết rồi, nàng nghỉ ngơi đi.” Thiếu Hạo quay gót trở lui.

Ra khỏi cửa điện, đi được một quãng, y chợt dừng bước ngẩng đầu nhìn trời, nhưng bầu trời đêm thăm thẳm, nào thấy bóng ai?

Trong tay áo rộng còn giấu vò rượu, vốn là cống phẩm từ một đảo nhỏ phía Nam dành riêng cho bữa tiệc hôm nay, được ủ từ trái dừa, cả thầy chỉ có hai vò, y uống một ngụm, cảm thấy mùi vị rất đặc biệt, khác hẳn những thứ rượu từng uống khi trước, bên nhân lúc mọi người không để ý, lén trộm lấy một vò định mang tặng cho A Hành.

Y trở gót quay lại, thấy đám thị nữ đang gà gât bên hành lang.

Thiếu Hạo khẽ khàng bước vào tầm điện, nhưng chỉ còn phòng trống, người đã đi rồi.

Cửa sổ mở toang, gió lùa vào phòng, thổi phất phật cánh màn.

Y lặng lẽ đặt vò rượu dừa lên đầu giường nàng, khép cửa sổ lại rồi bước ra khỏi điện.

Tiêu Dao bay khoảng hai canh giờ thì đỗ lại Thần Nông sơn, Xi Vu nắm tay A Hành nhảy xuống.

A Hành thẳng thốt nhìn về phía đỉnh Tiểu Nguyệt, bao chuyện cũ vẫn như đang sờ sờ trước mắt, tựa hồ nàng mới từ biệt Viêm Đế hôm qua. Thực tế thì hài cốt Viêm Đế chắc đã mục dưới mồ.

“Sao lại đưa ta đến đây?”

Xi Vưu trở son cốc đôi điện, A Hành căng mắt nhìn kỹ mới lơ mơ trong thấy một đoàn người.

“Đêm nay Chúc Dung xuất quan, mấy kẻ nàng thấy kia là tùy tùng của hân. Chắc người của Hậu Thổ và Cộng Công cũng nấp đầu đó, âm thầm bảo vệ hân.”

“Chàng định làm gì?”

“Không phải là định làm gì, mà là nàng muốn làm gì?”

“Hả?”

Xi Vưu quàng tay ôm lấy nàng từ phía sau, ti cầm lên vai A Hành, “Nàng có muốn lấy mạng Chúc Dung không?”

“Khỏi đi.” A Hành quay lại, nắm lấy tay hân, “Đừng bức bách đám danh gia vọng tộc đó quá đáng. Tuy hiện giờ chúng sa sút nhưng chúng có nền tảng mấy vạn năm ở Thần Nông, chàng chỉ thấy cảnh là héo khô trên mặt đất, chứ không biết được cội rễ dưới đất sâu đến chừng nào.”

“Một là không làm, hai là làm đến cùng, diệt cỏ phải diệt tận gốc!”

A Hành toan khuyên nỡ, nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn còn Du Vông ở đó, nàng không cần phải quá lo. Viêm Đế năm xưa hân đã lường trước sự hung tàn của Xi Vưu nên mới có ý dùng tính tình ôn hòa của Du Vông để trung hòa bớt.

Xi Vưu lại kéo A Hành lên lưng Tiêu Dao, bay về phía Cửu Lê, “Nàng đã không muốn giết Chúc Dung thì chúng ta về Cửu Lê, đào một vò Ca tửu của Mê Đóa ủ lên uống.”

Đột nhiên ánh sáng từ đầu bùng lên rực rỡ, từng đoạn hồng quang tỏa khắp đất trời.

A Hành và Xi Vưu chẳng hẹn mà cùng ngoảnh lại, thấy cả dãy Thần Nông son chạy dài ngàn dặm phủ kín bởi hồng quang, như thể hai mươi tám ngọn núi đều biến thành lò lửa.

A Hành ngẩn người nhìn, lẩm bẩm: “Có lẽ giờ đây Chúc Dung mới xứng được gọi là Hỏa Thần.”

Cũng như A Hành, Xi Vưu rất kinh ngạc trước thần lực của Chúc Dung. Có điều xưa nay hân chẳng biết lo nghĩ là gì, cứ phớt phơ cười, kéo gương mặt nàng lại gần: “Này, đêm xuân ngắn ngủi, từ giờ trở đi, trong mắt nàng, trong lòng nàng chỉ được có mình ta thôi đó.”

A Hành đắm đắm nhìn hân, không khỏi bật cười. Có lẽ ngay từ đầu nàng đã yêu tính tình ôn hòa cuồng ngạo ngược này của hân, dầu trời long đất lở cũng chẳng buồn quan tâm.

Hồng quang ợp trời, chấn động cả đại hoang, nhưng trong mắt hân chỉ có nàng, trong mắt nàng cũng chỉ có hân.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Q.2 - Chương 5: Gió Đông Bắc, hoan tình nhạt nhẽo (1)

A Hành thoáng vẻ ngượng ngùng, nhưng giọng nói vẫn rất kiên quyết, “Thiếp đã hứa với Xi Vưu rằng sẽ ở bên hân, hân đi đâu thì thiếp đi đó.” Câu nói hăng ắp ủ trong lòng cuối cùng cũng có thể đường đường chính chính nói ra, nàng thấy người nhẹ nhõm hân, như vừa trút bỏ được một tảng đá, cảm giác hết sức thần nhiên tự tại, bất kể kết quả ra sao.

[1] Trích trong bài từ Thoa đầu phượng của Lục Du (1125-1209). (ND)

Ở Thần Nông, Chúc Dung vừa xuất quan đã hiển lộ thần lực khiến cả thiên hạ kinh hoàng. Hơn hai trăm năm nay, dưới bàn tay sắt của Xi Vưu, các danh gia vọng tộc dần dần sa sút, bơ vơ vất vưởng, mãi đến giờ, nhờ có Chúc Dung như cứu tinh, chẳng mấy chốc đã tạo nên một lực lượng không thể coi thường, chống đối lại Xi Vưu.

Tại Cao Tân, sau khi đăng cơ, Thiếu Hạo hết sức nôn nóng muốn cải tổ mọi thứ, nhưng y biết mình không thể đi theo con đường của Xi Vưu, bởi y và hân xuất thân khác nhau. Lực lượng chủ yếu ủng hộ y là đám quý tộc trẻ nắm giữ binh quyền, bọn họ nhận ra nguy cơ Cao Tân, mong mỏi Cao Tân giàu mạnh hơn, nhưng không thể chấp nhận công cuộc cải cách mạnh mẽ, hủy diệt lợi ích gia tộc của họ. Bởi thế, Thiếu Hạo đành lựa chọn phương pháp thay đổi từ từ.

Về phía Hiên Viên, Hoàng Đế ẩn nhẫn mấy ngàn năm, cuối cùng cũng cất lên tiếng kèn đưa quân Đông tiến, chính thức tấn công Thần Nông tộc, giành được thắng lợi liên tiếp, chẳng những thu lại được đất đai bị xâm chiếm hai trăm năm trước, mà còn hạ liên một lúc sáu tòa thành của Thần Nông.

Tin Hiên Viên chiến thắng liên tiếp báo về khiến Du Vông đứng ngồi không yên, thậm chí Thiếu Hạo cũng thấp thỏm lo lắng. Y biết Hiên viên vẫn luôn

che giấu thực lực nhưng chẳng ngờ thực lực ấy lại hùng mạnh đến vậy, ít ra thì Cao Tân cũng không thể liên tiếp hạ sáu thành của Thần Nông như thế. Thêm vào đó, còn một việc mà y vắt óc nghĩ mãi không ra, tại sao Hoàng Đế lại ồ ạt động binh đúng vào thời điểm này? Rõ ràng ông ta có thể khoan tay đứng ngoài để Chúc Dung và Xi Vu đấu đá lẫn nhau cho tới khi đôi bên đều tổn thất thì ra tay làm một mẻ cơ mà. Hiền Viên Hoàng Đế đã nhẫn nhịn mấy ngàn năm nay, sao bây giờ lại vội động binh?

Vì để vị thay đổi, lại thêm chiến tranh giữa Hiền Viên và Thần Nông đột ngột bùng nổ, Nặc Nại bèn chủ động dâng thư hỏi ý Thiếu Hạo xem có phải lùi ngày cưới của mình và Vân Tang không.

Thiếu Hạo cân nhắc kỹ lưỡng, suy nghĩ rất lâu rồi hạ chỉ: Hôn lễ vẫn cử hành đúng hạn.

Lòng A Hành ngón ngang muôn mối, lần trước Xi Vu tới gặp nàng đã thắng thán đề nghị nàng rời xa Thiếu Hạo, có điều hiện giờ Hiền Viên vừa tuyên chiến với Thần Nông, tuy Đại ca và Xi Vu chưa trực diện giao phong nhưng nếu phụ vương muốn Đông tiến, sớm muộn gì bọn họ cũng gặp nhau trên chiến trường.

Nàng xin Thiếu Hạo cho phép mình đi vắng ít ngày, y cũng chấp thuận. Bây giờ tình thế đã khác xưa, chẳng ai giám sát nhất cử nhất động của họ nữa, về phần nghi lễ cung đình, Thiếu Hạo chỉ cần làm một con rối đặt lên giường là xong, dù sao cả thiên hạ cũng biết vương phi ốm yếu lắm bệnh.

A Hành đem theo A Tệ và Liệt Dương bay đến Nhục Thủy.

Đây là lần đầu tiên nàng đến thăm đất phong của Tứ ca. Tuy nơi này trập trùng núi biếc, nhưng thế núi không được nguy nga như phương Bắc, lại thêm bao nhiêu ao hồ sông suối lượn quanh khiến phong cảnh đượm phần tú lệ.

Đền phủ của Xương Ý, nàng đã cố ý tránh bọn lính canh, định để cho Tứ ca bất ngờ.

Trong khoảng sân nhỏ nhỏ trồng hai gốc nhược mộc đang kết nụ, từng nụ hoa đỏ hồng chum chim trên cành chẳng khác nào gòn đèn lồng lộng lẫy.

Xương Ý khoác tấm áo thiên thanh nghiêng mình ngồi trước song cửa lục lăng, dung mạo ôn hòa, nụ cười còn đọng trên môi.

Xương Phó vận chiếc váy hoa đỏ rực, tựa vào người Xương Ý tập thổi tiêu, thổi chưa được mấy câu đã vấp. Xương Ý chỉ cười cảm lấy cây tiêu, biểu diễn lại một lần rồi nhẹ nhàng hướng dẫn thế tử.

Tập đi tập lại mấy lần, cuối cùng Xương Phó cũng thổi mạch lạc được một khúc, bèn nhảy cẫng lên cười vang: “Thiếp biết thổi tiêu rồi nhé!”

Chiếc váy hoa đỏ rực soi vào đôi mắt tràn đầy hạnh phúc của Xương Ý. Xương Phó xoay tròn quanh y, khẽ hôn lên môi y, tươi cười rạng rỡ, trong khi y đỏ mặt vì thẹn, đưa mắt liếc cửa sổ theo phản xạ.

Xương Phó dịu dàng an ủi: “Không sao đâu, hôn nhiều nhiều mới tình cảm chứ, hôn mãi thành quen, sau này dù đứng trước mặt toàn tộc chàng cũng chẳng ngại nữa đâu!”

Nàng an ủi như thế còn tệ hơn không an ủi, Xương Ý đỏ mặt tía tai, cau mày mắng: “Chẳng đứng đắn gì cả!”

A Hành chứng kiến từ đầu đến cuối, không nhịn được phì lên cười.

Xương Phó biến sắc, chỉ thấy hàn quang lóe lên, nàng nhanh như chớp, bước đến trước mặt A Hành.

“Tứ tẩu, là muội, là muội đây mà.” A Hành la lên.

Xương Phó vội xoay người, thu chủy thủ lại, “Sao muội lại đến đây?”

A Hành nháy mắt: “Muội đến nghe hai người thổi tiêu.”

Xương Phó mặt dày mày dạn, chẳng hề lấy làm thẹn thùng, chỉ có Xương Ý đỏ mặt mắng: “Đến chẳng gọi người thông báo, lại nấp bên ngoài rình lén, càng ngày càng không ra sao cả!”

A Hành le lưỡi với Xương Phó, cả hai cùng cười.

Xương Ý bó tay, đành giận dỗi cầm sách lên đọc, mặc kệ cả hai.

Xương Phó gọi thị nữ lại, sai lo liệu bữa tối, còn căn dặn nhất định phải chuẩn bị thật nhiều rượu.

Đội rượu và đồ nhắm bùng lên, ba người quây quần bên bàn, vừa uống rượu vừa trò chuyện.

Xương Ý hỏi A Hành: “Giờ muội là vương phi của Cao Tân rồi, sao nói đi là đi ngay thế?”

“Thiếu Hạo bao che cho muội mà, y nói được, ai dám nói không chứ?”

Xương Phó cười: “Thiếu Hạo đối tốt với muội ghê.”

Xương Ý lạnh lùng: “Hạng người đó có ưu điểm là kỹ lưỡng tỉ mỉ, chăm sóc chu đáo, nhưng chỉ trong mấy việc lật vật thôi, hễ động tới lợi ích bản thân, chúng còn tuyệt tình hơn ai hết.”

Xương Phó lại hỏi: “Tiểu muội, muội và Xi Vưu rốt cuộc là sao thế?”

Mặt A Hành đỏ dừ, “Lần này muội đến chính là muốn bàn bạc với Tứ ca Tứ tẩu. Muội và Xi Vưu... đã cùng nhau từ lâu rồi.”

Dứt lời, nàng hồi hộp nhìn Tứ ca Tứ tẩu, đợi phản ứng của bọn họ.

Xương Ý nghe xong vẫn bình thản như thường, chẳng hề lộ vẻ ngạc nhiên, còn Xương Phó lại bật cười khì, “Ta biết ngay mà! Tiểu muội ngoài lạnh trong nóng, phải có một ngọn lửa phùng phùng thiêu hủy lớp vỏ ngoài của muội để muội lộ nguyên hình, cả hai cùng cháy lên hết mình mới được. Gã Xi Vưu đó còn đáng sợ hơn lửa, đúng là hợp với tiểu muội! Thiếu Hạo chính ra lại không ổn, nhìn bề ngoài có vẻ ôn hòa, thực tế còn lạnh lùng hơn Đại ca.”

A Hành nóng bừng hai má, lí nhí: “Xi Vưu bảo muội đi theo hắn, Thiếu Hạo cũng đã hứa với muội, muội có tư cách thoát thân, nhưng xem ra tình thế hiện giờ, chỉ e sớm muộn gì Đại ca và Xi Vưu cũng phải giao chiến, muội thật chẳng biết tính sao nữa cả.”

Xương Ý cau mày trầm tư còn Xương Phó thờ dãi, khuyên: “Nam nhân bọn họ muốn đánh đánh giết giết thì cứ mặc cho bọn họ đánh đánh giết giết, dù thắng dù thua, bọn họ cũng miễn nguyện. Bản thân họ không oán không hờn, muội tội gì phải nghĩ ngợi nhiều? Có nghĩ nát óc cũng không cõn được gút mắc này đâu.”

“Tứ tẩu, nếu là tẩu, tẩu sẽ làm sao?”

“Kiếp người ngắn ngủi, ta sẽ lập tức đi tìm Xi Vưu! Nếu muội thật lòng yêu hắn, hắn có thể vì hắn mà vứt bỏ tất cả mọi thứ. Nếu hắn thật lòng yêu muội, đương nhiên cũng sẽ nghĩ cho muội, không đến nỗi ép muội vào đường cùng đâu!”

Xương Ý gượng cười nhìn thê tử: “Xi Vưu mua chuộc nàng từ bao giờ thế?”

“Không phải mua chuộc, là thiếp ngủi ra được thôi, trên người hắn có mùi giống như bọn thiếp.” Xương Phó đưa tay chỉ dãy núi xanh biếc trập trùng ngoài song cửa, “Hắn cũng sinh ra từ núi rừng mà.”

Xương Ý nói: “Sự tình đâu có đơn giản như thế.”

Xương Phó gượng cười, thờ dãi nói với A Hành và Xương Ý, “Đó chính là điểm khác biệt giữa bọn ta với các vị, đối với bọn ta, mọi thứ đều hết sức đơn giản, nếu không biết phải làm sao thì chỉ cần nghe theo trái tim mình là đủ.” Nàng chỉ vào lồng ngực mình, “Người già trong tộc từng nói, tiếng tim đập chính là âm thanh chân thực nhất trên đời. Xương Ý, hắn chẳng cho rằng em gái mình yêu Xi Vưu thật là đáng thương, nhưng kỳ thực Xi Vưu yêu tiểu muội còn đáng thương hơn! Hắn phải ra sức kiềm chế dục vọng của mình, học cách thông cảm và thấu hiểu cho sự do dự và đắn đo của tiểu muội, đồng thời cũng chiều theo cách hành xử của muội ấy.”

Xương Ý liếc Xương Phó, như cười mà chẳng phải cười, “Cái gì mà chàng thế này ta thế khác? Thế nàng có đáng thương không?”

Xương Phó chột đỏ bừng hai má, hạ giọng nói thật nhanh: “Thiếp rất vui... Thiếp rất hạnh phúc mà...”

A Hành thấy thế che miệng cười thầm, đúng là vỏ quýt dày có móng tay nhọn.

Xương Ý lại quay sang hỏi nàng: “Muội đã có tính toán gì chưa?”

A Hành đáp: “Muội muốn hỏi ý kiến huynh.”

“Trước đây ta từng nói đấy thôi, muội là muội muội duy nhất của ta, dù muội có làm gì đi nữa, ta cũng hết lòng ủng hộ, nếu phụ vương và Đại ca không chúc phúc cho muội thì còn có ta và mẹ kia mà.”

Thấy A Hành rom róm nước mắt, Xương Ý mỉm cười dỗ dành: “Muội đừng lo, ta không ra trận, cũng chẳng hứng thú với việc giao tranh. Tuy ta không thể khuyên can phụ vương đừng tranh đoạt thiên hạ nhưng ít ra ta cũng không để các dũng sĩ Nhục Thủy trở thành xương trắng lót đường cho phụ vương bước lên vương tọa đâu. Bọn họ phải được sống bên người mình thương mến, cùng nhau sinh con đẻ cái đến đầu bạc răng long.”

Thấy A Hành gật gật đầu, Xương Phó cười trêu nàng, “Được rồi, tiểu nha đầu muội trốn theo tình lang thì mau thu dọn hành lý đi, không cần lo chúng ta đối đầu với tình lang muội trên chiến trường đâu.”

A Hành tươi cười đứng dậy, “Vậy muội đi đây.”

“Muội không muốn nán lại một đêm ư?”

“Thôi, mười ngày tới là hôn lễ của Nặc Nai và Vân Tang rồi, Thiếu Hạo giao cho muội phụ trách chuẩn bị, chắc đây là công việc cuối cùng của muội tại Cao Tân. Vì Vân Tang, muội không thể để sơ sẩy điều gì được.”

Tiền nàng ra cửa, Xương Ý còn cười nói: “Năm xưa khi Vân Tang còn ở Triều Vân phong, ta từng lên báo mẹ xui Đại ca cưới Vân Tang tỷ tỷ làm Đại tẩu. Mẹ cũng xiêu xiêu, nói rằng cứ mặc cho hai người bọn họ ở bên nhau, thuận theo tự nhiên. Tiếc rằng sau đó Tinh Vệ chết đuối ở dưới Đông Hải, Vân Tang chỉ ở Triều Vân phong mười năm đã phải vội quay về Thần Nông sơn. Mà trong mười năm đó, Đại ca chẳng về Triều Vân phong lần nào, hai

người bọn họ còn chưa có dịp gặp mặt. Nếu họ gặp nhau một lần, không chừng hỷ sự này lại rơi vào nhà ta ấy chứ.”

A Hành bật cười theo: “Tiếc thật tiếc thật.”

Vừa nói tới đó đã thấy A Tệ và Liệt Dương đổ xuống sân đón nàng.

Từ sau khi “sống lại”, Liệt Dương đối với ai cũng tỏ vẻ lạnh lùng, thù địch, chỉ riêng với Xương Ý là khác, thậm chí còn hành lễ với Xương Ý.

Xương Ý dặn nó: “Ta đã tra cứu điển tịch, theo lý thì chỉ Yêu tộc một khi có thể biến hình, sẽ có khả năng hóa thành người trưởng thành, nhưng mảy thì khác, mảy hấp thụ sức mạnh của Ngũ nguyên, linh khí biến đổi, sinh ra biến hình sớm nên chỉ có thể hóa thành trẻ con. Mảy đừng nôn nóng, cứ yên tâm tu hành, từ từ thân hình sẽ cao lên.”

A Hành phì cười xoa đầu Liệt Dương, “Ai da, thì ra Liệt Dương công tử của chúng ta sợ rằng sẽ phải làm đứa nhỏ cả đời.”

Liệt Dương hậm hực gạt tay nàng ra, “Đừng coi ta như trẻ con chứ!”

A Hành chẳng thèm để tâm đến thái độ của nó, trái lại còn thừa cơ véo đôi má trắng nõn: “Mày đúng là một chú nhóc mà!” Nói rồi trước khi Liệt Dương kịp phát khùng, nàng liền ôm cổ A Tệ bay vút đi, “Tứ ca, Tứ tẩu, muội đi đây.”

Liệt Dương giận dữ giậm chân một cái, biến lại nguyên hình rồi vừa quang quác chửi rửa vừa vỗ cánh đuôi theo.

Xương Ý nhìn theo bóng A Hành xa dần, giờ tay vẫy vẫy.

Xương Phó nép người bên khung cửa tươi cười nhìn phu quân, ánh mắt chan chứa tình nồng.

Sau khi lên ngôi, Thiếu Hạo đã lấy lại nửa mảnh Hà Đồ Lạc Thư từ chỗ Tuấn Đế, chuyên tâm nghĩ cách phá giải, nhưng bất kể thử thế nào cũng vô dụng. Hà Đồ Lạc Thư chỉ có nửa mảnh thì chẳng khác nào phế vật.

Rốt cuộc trong Hà Đồ Lạc Thư ẩn giấu bí mật kinh thiên động địa gì? Tại sao các Thần tộc từ thời thượng cổ đều truyền tụng nhau về nó, coi trọng nó đến vậy?

Thiếu Hạo bắt lực thờ dài, thu dọn mọi thứ lại, đoạn ra khỏi mật thất.

A Hành chẳng biết về tự khi nào, đang đợi y trong đại điện. Nhìn nàng gục đầu xuống án thư thiêm thiếp ngủ, hẳn đã phải đợi khá lâu.

Thiếu Hạo mỉm cười, lấy áo mình khoác lên vai nàng rồi đẹp hết văn thư tấu chương qua một bên, ngồi lui vào góc phòng, bắt đầu giờ ra xem.

Xem xét mãi đến nửa đêm, nghe chừng thấm mệt, y bèn đặt tấu chương xuống, nhắm mắt dưỡng thần.

Thừa Ân điện hiện nay rất vắng người, bởi thế tuy ban ngày tĩnh mịch trang nghiêm nhưng đêm xuống lại im lìm như chết. Giữa đêm khuya thanh vắng, tiếng tí ta tí tách của đồng hồ nước nghe vang vang như thể khắp nơi trong tòa cung điện mệnh mông này đều có hồi âm vọng lại. Thăng hoặc y cũng nghĩ, có khi nào phụ vương sợ nghe tiếng vọng quanh quẩn của chiếc đồng hồ nước, nên mới cho tấu đàn thổi sáo suốt ngày hay không?

Vậy mà đêm nay, y chẳng hề nghe thấy âm thanh lạnh lẽo đó.

A Hành đi đường xa đã mệt, lại phải nằm sấp mà ngủ nên cả người đầm đáp mồ hôi, hơi thở dồn dập, càng tăng thêm vẻ thơ ngây đáng yêu của nàng.

Thiếu Hạo chống cằm say sưa ngắm nàng, khóe miệng hé lộ nụ cười.

A Hành chợt động cựa rồi mơ màng mở mắt, trông thấy Thiếu Hạo, nàng thoáng bối rối, vội cau mày cố nhớ xem mình đang ở đâu, đáng vẻ hết như một chú mèo lười biếng.

“Thiếp ngủ quên mất, sao chàng không gọi dậy?”

Thiếu Hạo cười, “Có sao đâu, ta cũng phải xem tấu chương mà.”

A Hành đưa chiếc áo khoác trên người lại cho y, “Thiếp có chuyện muốn nói với chàng.”

“Nàng cứ nói đi.”

“Chàng còn nhớ giao ước giữa hai chúng ta hồi mới cưới không? Chàng đã thực hiện được ba điều, chỉ còn một điều nữa thôi.”

Thiếu Hạo rung động cả cõi lòng, khẽ gạt đầu, “Ta nhớ chứ, nàng giúp ta đăng cơ, ta để nàng được tự do lựa chọn, đi hay ở là tùy nàng.”

“Giờ chàng đã đăng cơ, thiếp được tự do lựa chọn rồi chứ?”

Bàn tay Thiếu Hạo giấu trong tay áo khẽ siết lại thành quyền, “Nàng nói đi.”

“Thiếp muốn đi.”

“Nàng định đi đâu?”

A Hành thoáng vẻ ngượng ngùng, nhưng giọng nói vẫn rất kiên quyết, “Thiếp đã hứa với Xi Vưu rằng sẽ ở bên hắn, hắn đi đâu thì thiếp đi đó.” Câu nói hằng ấp ủ trong lòng cuối cùng cũng có thể đường đường chính chính nói ra, nàng thấy người nhẹ nhõm hẳn, như vừa trút bỏ được một tảng đá, cảm giác hết sức thản nhiên tự tại, bất kể kết quả ra sao.

Thấy Thiếu Hạo cau mày trầm tư, A Hành nồn nóng bồi thêm, “Đây là giao ước giữa chúng ta đó! Giờ chàng đã thành vua một nước, tuy yêu cầu này có phần hoang đường, nhưng chẳng gây thiệt hại gì cho dân chúng Cao Tân, cũng không ảnh hưởng gì đến an nguy của chàng cả, dựa vào cơ trí và tài năng của mình, chàng hoàn toàn có thể sắp xếp ổn thỏa kia mà.”

Thiếu Hạo mỉm cười: “Nàng đừng nóng, ta đã hứa thì nhất định sẽ thực hiện. Chỉ là ta đang nghĩ nên làm thế nào thôi.”

A Hành nghe vậy mới thở phào. Thiếu Hạo nói tiếp: “Cuộc hôn nhân của chúng ta thực chất là đại diện cho mối liên minh giữa hai bộ tộc. Hiện giờ Hoàng Đế đang tiến hành đánh Thần Nông, chắc chắn không muốn phá vỡ liên minh, còn ta vừa mới đăng cơ, để vị chưa vững, cũng chẳng thể hủy bỏ liên minh này.”

“Thiếp hiểu, mẹ và đại ca thiếp cũng không muốn phá vỡ mối liên minh này.”

Thiếu Hạo ngẫm nghĩ, “Ta định nhận Xương Phó, Tứ tẩu của nàng làm muội muội, dùng đại diện long trọng nhất sách phong nàng ta làm vương cơ Cao Tân, như vậy có nghĩa là, qua Xương Phó và Xương Ý, ta và Hoàng Đế vẫn giữ mối thông gia với nhau, đồng thời làm tăng thêm giá trị của Xương Phó và Xương Ý trong lòng Hoàng Đế, dù sau này Hoàng Đế có giận nàng, cũng không đến nỗi trút giận lên Tứ ca và mẫu hậu nàng.”

Thiếu Hạo quả là nhân tài xuất chúng, thoáng chốc đã nghĩ ra giải pháp vẹn cả đôi đường thế này. A Hành mừng khôn tả xiết, luôn miệng cảm ơn y rồi rít.

Thật ra, trong lòng Thiếu Hạo còn ấp ủ một kế hoạch quan trọng hơn, nếu Thanh Dương có thể thuận lợi đăng cơ thì dù A Hành có muốn đi hay ở đều có thể giải quyết ổn thỏa, chỉ là hiện giờ y không thể tiết lộ với nàng, nhất định phải vỗ yên A Hành, tranh thủ thời gian giúp Thanh Dương giành được đế vị.

Thiếu Hạo đề nghị: “Cho ta chút thời gian để sắp xếp, được không? Kỳ thực Thanh Dương thương nàng hơn ai hết, hai người bọn ta chắc chắn sẽ trả lại tự do cho nàng.”

A Hành đang mừng rỡ, liền đồng ý ngay: “Một lời đã định chứ?”

“Một lời đã định!” Thiếu Hạo phóng mắt ra ngoài cửa sổ, nhìn lên bầu trời đêm thăm thẳm không một ánh sao. Giờ đây Thanh Dương đang làm gì? Hoàng Đế đã bắt đầu “sinh bệnh” hay chưa? Chỉ cần Thanh Dương đăng cơ thì việc trả tự do cho A Hành dễ như trở bàn tay.

Y còn dặn thêm: “Trong thời gian chuẩn bị rời khỏi Cao Tân này, nàng có thể tự do ra vào Ngũ Thần sơn nhưng đừng để Xi Vưu lên đây nữa, đám thị vệ đã đổi trận pháp mới rồi.”

A Hành đỏ mặt thẹn thùng, khẽ đáp: “Vâng, thiếp về nghĩ đây.” Tiếng vạt áo loạt xoạt xa dần rồi mất hẳn.

Thiếu Hạo vẫn ngồi lặng bên bàn, hồi lâu chẳng hề cử động.

Trong đêm tối, tấm màn xanh biếc như nước tỏa ra lam quang lạnh lạnh, đồng hồ nước vẫn tí tách đều đều, âm vang, vắng vắng giữa đại điện mênh mông.

Tí tách, tí tách, tí tách...

Được Thiếu Hạo dốc sức ủng hộ, lại có A Hành dày công bố trí, hôn lễ đã được chuẩn bị đâu ra đó, chỉ đợi đến giờ lành ngày mai, Nặc Nại sẽ dẫn đội rước dâu đích thân tới biên giới giữa Cao Tân và Thần Nông đón Vân Tang.

Tối hôm đó, Nặc Nại bị An Dung, An Tấn cùng cả đám bạn bè vây lấy trêu chọc, ồn ào đến nửa đêm, khó khăn lắm mới giải tán được bọn họ. Có điều lòng cứ rộn rã hân hoan, y không sao ngủ nổi, bèn trở dậy kiểm tra lại hành trang thật kỹ, nhất định phải dành cho Vân Tang một hôn lễ hoàn mỹ nhất.

Trời còn chưa sáng, A Hành đã dậy rửa mặt chải đầu, vận cung trang rồi cùng Thiếu Hạo tới tiễn Nặc Nại.

Vừa đến nơi, Nặc Nại đã mũ áo chỉnh tề, phấn chấn đứng đợi, dường như chỉ nồn nóng muốn lên đường lập tức. Thấy vậy, Thiếu Hạo bèn chọc ghẹo y vài câu, khiến cả đám huynh đệ đứng đó cười rộ lên.

Đoàn người rầm rộ tiến thẳng ra ngoại thành, bọn An Tấn còn xoa tay bàn mưu nào loạn động phòng một trận ra trò. Đột nhiên một tiếng thét thất thanh vang lên, dàn nhạc hỷ đang véo von chợt ngưng bật. Nhóm đi đầu đứng lại, nhưng mọi người ở phía sau vẫn tiến lên, khiến cả đội ngũ nhất thời rối loạn.

Chưa cần biết phía trước có chuyện gì, An Dung lập tức quát gọi người bảo vệ Tuấn Đế, sợ trong lúc hỗn loạn lại xảy ra biến cố. Tức thì, đám thị vệ đang ăn náu xung quanh rào rào rút binh khí, bóng đao ánh kiếm lạnh ngắt xói vào mắt A Hành, khiến nàng hoảng hốt đưa mắt tìm Thiếu Hạo.

Thiếu Hạo nắm chặt lấy tay nàng, cao giọng lệnh cho tất cả mọi người đứng yên đợi lệnh.

Giọng nói uy nghiêm trầm tĩnh của y đã trấn áp được cả đoàn, mọi người dần ổn định trật tự. Thiếu Hạo nắm lấy tay A Hành bước lên trước, đoàn người tự động giãn ra, nhường đường cho họ.

Dần dần, bọn họ trông thấy thành lâu. Cổng thành mở toang, trước cổng giăng đèn kết hoa, chính giữa cổng treo lủng lẳng một thi thể phụ nữ. Nàng ta ăn vận theo lối phục sức của tân nương cung đình Cao Tân, mình khoác áo cưới đỏ rực, đầu đội mũ phượng lông lầy, quay mặt về phía đội rước dâu. Gió sớm khiến thi thể nàng lắc lư lay động, hết như người sống, đang đợi tân lang của mình tới đón đi.

Nhận ra thi thể này chính là Khấp Nữ, A Hành thét lên kinh hãi, suýt nữa ngã xỉu, Thiếu Hạo phải đỡ lấy nàng.

Nặc Nại đứng phía sau mặt mày tái nhợt, trừng trừng nhìn thi thể Khấp Nữ.

An Tấn luôn miệng phi phui, sai binh lính hạ thi thể xuống rồi quay sang khuyên giải an ủi Nặc Nại: “Chỉ là một tỳ nữ, đừng vì chuyện này mà buồn rầu, làm ảnh hưởng đến hôn lễ”, đoạn sa sả chửi rủa: “Con tiện tỳ khôn kiếp, dám làm ra chuyện động trời, hỏng mất cả ngày vui.”

Thường Hy bộ xưa nay đều dùng phượng làm dấu ấn, hỷ phục của Khấp Nữ lại thêu chim phượng, mũ đội đầu cũng là mũ phượng, đều mang dấu ấn của Thường Hy bộ, dù thấy thân phận của ả chẳng tầm thường chút nào. An Dung vội giật giật áo An Tấn, ra ý ngăn hấn dừng rủa sả Khấp Nữ nữa.

Nặc Nại bước tới trước mặt Thiếu Hạo, chỉ vào thi thể Khấp Nữ dưới đất, vặn hỏi: “Rốt cuộc nàng ta là ai?”

Thiếu Hạo thoáng trầm ngâm, “Ta tưởng nàng là thị nữ người nhật về.”

Nghe hai người một hỏi một đáp, A Hành cảm giác hình như bọn họ đều đã biết thân phận của Khấp Nữ, nhưng về mặt cả hai khiến nàng lạnh toát người, chẳng còn lòng dạ nào tìm hiểu lai lịch ả nữa. Nàng muốn la lên bảo Nặc Nại, mặc kệ chuyện đó, mau đi rước dâu đi, Vân Tang đang đợi người! Nhưng Khấp Nữ nằm kia vẫn đang mở to mắt lạnh lẽo nhìn nàng, khiến nàng không sao cất nên lời.

Nặc Nại khàn khàn hỏi lớn: “Có ai từng gặp cô gái này chưa? Ai biết thân phận của cô ấy là gì không?”

Hồi lâu mới thấy một phụ nữ trang điểm lộng lẫy run rẩy bước ra hành lễ với Thiếu Hạo và Nặc Nại, “Thiếp thân học đòi kim chỉ, cũng có chút danh tiếng, từng tới Thường Hy bộ dạy mấy vị tiểu thư may vá thêu thùa, vị này chính là Băng Nguyệt tiểu thư của Thường Hy bộ, phụ thân cô ấy chính là cậu ruột của Nhị điện hạ.”

Gương mặt Nặc Nại thoát trắng bệch, y từ từ ngồi thụp xuống, hồn xiêu phách lạc nhìn Băng Nguyệt vận y phục đỏ rực, ánh mắt đầy hổ thẹn và áy náy.

Thường Hy bộ, Yến Long? A Hành dần hiểu được lai lịch của Khấp Nữ, thì ra đó chính là cô gái từng có hôn ước với Nặc Nại, cái tên Khấp Nữ hẳn là vì bị Nặc Nại ruồng rẫy mà khóc khô nước mắt. Có điều trước đây Nặc Nại và cô ta chưa từng gặp nhau, dù ngưỡng mộ dung mạo và tài hoa của y rồi bị y phủ phàng từ hôn, cũng đâu đến nỗi phải lao tâm khổ tứ suốt hai trăm năm, để cuối cùng yêu y tha thiết, đành dùng cái chết phản đối hôn sự này.

Thấy đôi môi anh đào của Bạch Nguyệt hơi hé hé như đang ngậm vật gì đó, Nặc Nại liền nhẹ nhàng vạch miệng cô, lập tức một miếng bạch ngọc rơi xuống tay y, cặp mắt cô cũng theo đó mà khép lại, tựa hồ đã nói hết điều cần nói, từ nay yên lòng ra đi.

Nặc Nại run lấy bầy, nắm chặt lấy miếng ngọc, trừng trừng nhìn Thiếu Hạo, thét lên: “Năm xưa rốt cuộc người đã làm gì để ép Thường Hy bộ hủy bỏ hôn ước hả?”

An Dung vội túm lấy chặt tay Nặc Nại, đẩy cho An Tấn giữ, rồi quỳ xuống dập đầu thỉnh tội với Thiếu Hạo, “Nặc Nại bi thương nôn nóng quá độ, nói năng không biết giữ gìn, xin bệ hạ niệm tình tha cho tội bất kính.”

Đột nhiên từ đằng xa vang lên tiếng la hét và khóc than, xem ra Thường Hy bộ đã nghe ngóng được tin, đang dẫn người đuổi tới. Kẻ nào đó còn cao giọng la lớn: “Giết chết Nặc Nại! Bắt hấn đền mạng cho tiểu thư!”

An Dung vội tâu: “Băng Nguyệt là biểu muội của Yến Long và Trung Dung, lại bị Nặc Nại từ hôn, e rằng chuyện này đã bị Trung Dung lợi dụng, gây ra đại loạn. Để bảo đảm an toàn, xin mời bệ hạ và vương phi lập tức về cung.”

Thiếu Hạo gật đầu, “Để bảo đảm an toàn cho Nặc Nại, đưa cả hấn về Thừa Ân cung cùng chúng ta.”

Cả đoàn người vội vã trở về Thừa Ân cung.

Thiếu Hạo cho tất cả thị vệ lui ra, chỉ để lại mình, A Hành và Nặc Nại, rồi lẳng lặng nhìn y chờ đợi. Nặc Nại cầm mảnh bạch ngọc đặt xuống trước mặt Thiếu Hạo, chất vấn: “Bệ hạ học thức uyên bác, hẳn biết rõ thứ này là gì? Vì sao Băng Nguyệt tiểu thư phải ngậm nó mà tự vẫn chứ?”

A Hành trân trân nhìn miếng ngọc trắng tinh thuần khiết trên bàn, sức nhớ tới một câu chuyện lưu truyền trong đám khuê các ở Cao Tân. Chuyện kể rằng có cô gái đã có hôn ước nhưng cha mẹ cô thêm muốn quyền thế, ép con gái cải giá. Trước ngày đại hôn, cô gái tiết liệt đó tự ví mình như bạch ngọc, trong trắng tinh khiết, quyết không thể làm hoen ố, bèn nắm lấy miếng ngọc trắng mà hôn phu khi trước tặng, nhảy xuống sông mà chết. Từ đó, khi nữ tử Cao Tân xuất giá, thường nắm một miếng bạch ngọc trong tay, tượng trưng cho phẩm chất của mình, kiên trinh thanh bạch như ngọc trắng.

Thiếu Hạo thần thờ nhìn miếng ngọc trên bàn, vẻ mặt phức tạp, hồi lâu mới lên tiếng: “Năm xưa, người say rượu rồi ngang nhiên hẹn ước chuyện hôn

nhân trước mặt mấy vị vương tử, phụ vương hết sức coi trọng lễ nghi, hậu cung lại bị tỷ muội Thường Hy thị thao túng hoàn toàn, hôn sự này coi như đã được xác định, không cách nào thoái thác được. Ta đã vất óc tìm trăm phương nghìn cách, nhưng tất cả đều vô dụng. Có điều bất kể vì người hay vì chính bản thân ta, người cũng không thể cưới một nữ tử Thường Hy thị được. Cuối cùng ta đành dùng hạ sách, sai người gài bẫy Băng Nguyệt, chứng minh cô ta đã thất thân với kẻ khác, mới bức được Thường Hy bỏ hủy bỏ hôn ước.”

“Người...” Nặc Nại tím mặt lại, khàn giọng hỏi: “Người có biết danh tiết của nữ tử Cao Tân quan trọng nhường nào không?”

“Dĩ nhiên ta biết, nhưng nếu ta không làm vậy, người có biết hậu quả sẽ ra sao không? Băng Nguyệt bị người nhà làm công cụ, gả cho kẻ đã có ý trung nhân là người, chẳng nhẽ người sẽ tìm được hạnh phúc ư? Hy Hòa bộ quy thuận Yên Long, người đánh lòng giương mắt nhìn Yên Long giết chết ta, An Dung, An Tân sao?”

Nặc Nại bỗng sụp xuống ù rũ, nói cho cùng, tất cả đều tại y hồ đồ tự chuốc vạ vào thân. Thiếu Hạo chỉ giúp y thu dọn cục diện mà thôi.

“Thực ra, ta vốn định đền bù cho Băng Nguyệt.”

Nặc Nại giấu cốt: “Đền bù ư? Người dùng thủ đoạn hạ lưu đó đối phó với một nữ tử yếu đuối bơ vơ, định lấy gì để đền bù đây? Dù người có dùng uy quyền ép buộc kẻ nào đó kết hôn với nàng, thì phu quân của nàng cũng sẽ khinh miệt nàng suốt đời!”

“Nhất định không có chuyện đó! Bởi vì ta định sẽ cưới nàng, đương nhiên ta biết nàng còn thanh bạch!”

Nặc Nại sững người, Thiếu Hạo cay đắng nói tiếp: “Lúc đó ta định sau khi đăng cơ sẽ cưới nàng vào cung, long trọng sách phong nàng, vừa để đền bù, cũng vừa là bảo toàn nàng, đồng thời có thể giúp ta chia rẽ, lôi kéo Thường Hy bộ, nhưng...” Thiếu Hạo liếc nhìn A Hành, “Nhưng gần đây nhiều việc bộn bề, nhất thời chưa nghĩ tới chuyện lập thêm phi tần, nào ngờ lại chậm một bước.”

Nặc Nại thần thờ hồi lâu rồi phá lên cười thê thiết, đập đầu bình bình lạy Thiếu Hạo, “Thuở nhỏ người thường chê ta hành sự quá cảm tính, còn ta lại cười người làm việc quá lý trí kín kẽ, cái chết của Băng Nguyệt nói cho cùng đều là lỗi của ta, người chẳng làm gì sai cả, khi này ta nóng giận trách lầm người là bởi ta sợ sẽ mất đi tất cả, không dám thừa nhận chính mình đã hại chết Khấp Nữ... Băng Nguyệt.” Dứt lời, y đứng dậy, liêu xiêu bước ra khỏi điện.

“Nặc Nại.” A Hành cuống quýt gọi giật y lại, ngập ngừng hỏi, “Vân Tang... tỷ áp làm sao đây?”

Nặc Nại ngoảnh lại nhìn nàng, vẻ mặt đau đớn in hằn trên mặt, ánh mắt chất chứa tuyệt vọng: “Vương phi nghĩ nàng có thể hân hoan bước qua cổng thành từng lũng lảng thi thể Băng Nguyệt mà gả cho ta không? Ta đã hại chết Băng Nguyệt, chẳng lẽ còn muốn Vân Tang phải gánh lấy lời sỉ và của người trong thiên hạ hay sao?”

Đột nhiên trước mặt A Hành hiện lên cảnh tượng Băng Nguyệt thân mang áo cưới, đầu đội mũ phượng, treo lủng lẳng trước cổng thành, cặp mắt tròn xoe trong vắt vẫn chăm chăm nhìn Nặc Nại. Nàng chợt thấy hơi lạnh từ đáy lòng lan đến đầu lưỡi, khiến lưỡi nàng đông cứng chẳng thốt nên lời, đành giương mắt nhìn Nặc Nại lao đảo đi khỏi.

Suốt mấy ngày, bên ngoài cung nào động hỗn loạn, không sao đẹp yên được, nhưng trong cung lại yên lặng như tờ. Thiếu Hạo sợ bọn Trung Dung lấy cớ giết chết Nặc Nại, bèn ra lệnh giám sát Nặc Nại thật chặt, không cho phép y rời Thừa Ân cung nữa bước.

Nhờ Thiếu Hạo ra sức át đi, việc Băng Nguyệt tự vẫn cũng dần dần lắng xuống, chẳng ai dám nhắc đến cái chết của cô, càng không ai dám đá động đến hôn sự của Vân Tang và Nặc Nại nữa, như thể chuyện đó chưa hề tồn tại.

Nặc Nại đều ngày ngày uống say bí tỉ, không một ai tới tìm y, y cũng chẳng hề hé răng nói năng gì, chỉ ôm lấy hũ rượu ngu vui.

A Hành không biết làm sao, đành đi hỏi Thiếu Hạo. Y đáp: “Băng Nguyệt ở bên Nặc Nại suốt hai trăm năm, đã trở thành thân tín của Nặc Nại. Rõ ràng nàng ta có vô số cơ hội báo thù y, vậy mà lại chọn lấy cách tuyệt vọng nhất. Nàng ta vận đồ tân nương, trang điểm lộng lẫy rồi treo cổ tự vẫn ngay trước cổng thành chính là muốn phá tan hôn lễ của Vân Tang và Nặc Nại. Trung Dung lại nhân cơ hội làm toáng chuyện này lên, khiến toàn thành đều biết Nặc Nại hủy hôn để lấy người khác, tham vọng trào cao, vì muốn kết hôn với Trưởng vương cơ Thần Nông địa vị cao quý mà bức một nữ tử thanh bạch kiên trì vào đường cùng, phải lấy cái chết tỏ lòng. Hiện giờ cả Cao Tân đều đang chửi rủa Nặc Nại, căm ghét Vân Tang. Ta có thể áp chế bọn Trung Dung nhưng không thể bịt được miệng dân chúng, đừng nói là hôn sự của hai người họ, ngay chức tước của Nặc Nại cũng khó mà giữ được, mấy hôm nay ngày nào cũng có quan viên dâng sớ vạch tội y.” Thiếu Hạo đẩy một chồng tấu sớ tới trước mặt A Hành.

A Hành buồn bã: “Hết cách thật rồi sao?”

Thiếu Hạo trầm ngâm đáp: “Đành chờ thời gian đưa ra kết quả cuối cùng chứ biết sao. Vết thương Băng Nguyệt gây ra cho Nặc Nại cũng cần thời gian bình phục, dân chúng mãi rồi sẽ quên lãng chuyện này thôi.”

A Hành đành viết thư an ủi Vân Tang. Vân Tang gửi thư phúc đáp, giọng điệu vẫn vô cùng bình thản, hết như tính tình Vân Tang vậy, càng ở vào thời khắc bi thương lại càng trấn tĩnh. Vân Tang còn tha thiết khuyên nàng: đời người biến ảo khó lường, họa phúc chỉ cách nhau gang tấc, quan trọng nhất là biết trân quý cái mình đang nắm giữ, đừng để Xi Vưu mòn mỏi đợi chờ thêm nữa!

A Hành nắm chặt phong thư, ngẩng đầu nhìn ra ngoài cửa sổ, chớp mắt đã sắp mừng tám tháng Tư, lại đến tết Khiêu Hoa ở Cửu Lê rồi. Nàng chợt thấy mình không sao chịu nổi bầu không khí nặng nề u ám ở Thừa Ân cung nữa, nàng muốn gặp Xi Vưu, nàng muốn gặp hân ngay lập tức.

Sắp xếp xong mọi chuyện trong cung, A Hành liền bay thẳng tới Cửu Lê.

Hoa đào trên núi Cửu Lê nở rộ như lửa như tranh, thấp thoáng giữa rừng đào là căn nhà sàn khép cửa, lặng lẽ đợi người về.

Có lẽ vì tự do đang ở ngay trước mắt, nên khi mở cửa ra, A Hành chợt có một cảm giác là lạ, khác hẳn trước đây. Nàng bước ra sân phơi, đưa mắt ngắm núi non quanh đó, càng ngắm càng nghe lòng rộn rã, bèn quay sang hỏi A Tệ: “Sau này chúng ta sẽ ở lại đây, được không?”

A Tệ nhoen cười, lăn tròn trên mặt đất, huơ huơ bốn chân, tỏ vẻ thích thú.

“Mày thấy thế nào, Liệt Dương?”

Liệt Dương ngồi vắt vẻo trên cành đào, hồ hững đáp: “Cô thấy thích là được.”

A Hành vỗ tay đánh đét: “Hay lắm, vậy từ mai chúng ta bắt đầu bày biện nhà của bọn mình!”

Sáng hôm sau tỉnh dậy, A Hành ra chợ dạo quanh một vòng mua cả đồng đồ đạc, về tới nhà đã thấy Liệt Dương và A Tệ quét dọn sạch sẽ phòng ốc từ trong ra ngoài, khiến ngôi nhà sàn được thay áo mới.

A Hành sắp xếp phòng ở cho mình và Xi Vưu xong, lại bố trí riêng cho Liệt Dương một căn phòng, đồng thời làm luôn cho nó một cái tổ trên cây, rồi quay sang hỏi A Tệ: “Hàng ngày mày ngủ dưới gốc đào, bầu bạn cùng Liệt Dương, khi nào mưa thì lên nhà sàn, được không?”

A Tệ hớn hờ chạy vòng vòng quanh gốc đào.

Xong xuôi mọi việc, A Hành đứng trước nhà quan sát từng thứ một, rèm bích loa, sa thiên thanh, trúc phượng vĩ, rừng hoa đào... hình như còn thiếu gì đó?

Nàng chạy vút vào nhà, lục rương cũ lấy ra chiếc chuông gió bằng răng thú vẫn treo trên Ngọc sơn năm xưa, tuy chuông gió đã ủa màu thời gian nhưng lại được một niềm ngậm ngùi xưa cũ.

Treo dưới hiên nhà, gió vừa lướt qua, từng chuỗi tinh tinh tang tang, tang tang tinh tinh lại cất lên êm đềm hệt như ba trăm năm về trước.

Xi Vưu cười Tiêu Dao đến Cửu Lê, đã thấy A Hành đợi dưới cội đào tự khi nào.

Hắn vội nháy xuống ôm chầm lấy A Hành, cười hỏi: “Nàng đến lâu chưa? Đi nghe sơn ca không?”

A Hành lắc đầu cười rồi kéo tay hắn: “Mình về nhà đi.”

Hoa đào nở đỏ rực rỡ trên núi, căn nhà sàn biếc xanh sắc trúc thấp thoáng giữa rừng hoa, chưa lại gần đã nghe thấy tiếng chuông gió tinh tang, như không như có, êm đềm rất mực. Xi Vưu bất giác rảo bước thật mau, đến khi tới trước cửa nhà, hắn bỗng sáng cả mắt lên.

Xung quanh nhà là một hàng giậu trúc, bên giậu trồng đủ tường vi, thạch cúc, khiến ngư, đồ quỳên... vàng, đỏ, trắng, lam... các loại hoa đủ màu sắc nở rực trước giậu. Sau nhà còn một mảnh vườn mới cuốc, Liệt Dương đang chỉ huy hơn mười chú chim bay qua bay lại gieo hạt, tíu tít cả lên, trong khi A Tệ uể oải nằm dài dưới gốc đào, thoạt nhìn hệt như một con chó canh cửa.

Xi Vưu đứng ngây ra, sững sờ. Từ bé hắn lớn lên nơi rừng hoang núi vắng, ngao nghể tự tại giữa sơn lâm, thả sức rong ruổi cùng mây nước, cả đất trời đều thuộc về hắn, nhưng hắn chưa từng có một mái nhà. Thuở nhỏ hắn từng trông thấy mỗi khi khói bếp lừng lờ bốc lên, đám trẻ đều hớn hờ chạy về nhà trong tiếng ời ời của mẹ, hồi đó hắn còn chưa hiểu tại sao mình thả bị đánh đuổi cũng vẫn quanh quẩn gần làng mạc, không chịu bỏ đi, về sau mới vỡ lẽ ra, hắn mới thật sự hiểu ra, đứa trẻ hoang dã, sống cuộc sống như muông thú năm xưa cứ quanh quẩn ngoài bản, nấp trong rừng lén rình rập từng nhà, bởi nó cũng khao khát được bước vào một ngôi nhà thuộc về mình.

Xi Vưu cố nén bao niềm cảm khái đang cuộn trào trong lòng, lên tiếng: “Nếu mở cửa ra lại thấy một mâm cơm sẵn sàng nữa, mới đúng là về nhà.”

A Hành liền vén rèm lên: “Chúng mình về nhà thôi.”

Đồ ăn trên bàn đang bốc hơi nghi ngút, mùi thơm nức mũi. Xi Vưu lặng lẽ tiến lại, ngồi xuống ăn hết sức ngon lành. A Hành cũng ngồi xuống cạnh hắn nhưng vừa nếm một miếng đã cau mày, nàng chỉ quen trồng hoa tía lá chứ chẳng giỏi nấu ăn, mấy món này quả là miễn cưỡng lắm mới nuốt được.

Xi Vưu cười bảo: “Từ sau cứ để ta làm cơm.”

Vừa nghe thấy câu “từ sau”, A Hành đã mừng rơn, gật đầu lia lịa, “Nói lời phải giữ lấy lời nhé, ai không giữ lời thì là...” Nàng chợt khựng lại, chửi người khác là súc sinh tức là xúc phạm người ta, nhưng nói Xi Vưu là súc sinh chẳng khác nào đang khen hắn, làm hắn cao hứng! A Hành cau mày nặn ra một câu khác, “Ai không giữ lời thì là người!”

Xi Vưu vừa hớp một ngụm Ca tửu, nghe nói liền phun ra.

A Hành nhìn hắn cười khúc khích, trên đời này có niềm hạnh phúc nào bằng được trông thấy người mình yêu thương tươi cười chứ?

Dùng cơm xong, hai người lại ra trước cửa ngồi uống trà hóng mát. Xi Vưu hỏi nhỏ: “Căn nhà này là nàng dành cho ta thật ư?”

“Cũng là chàng dành cho ta đó.”

“Thế còn căn nhà của Thiếu Hạo dành cho nàng?”

A Hành cười khúc khích, nhân tiện thừa nước đục thả câu, cố ý trêu Xi Vưu, “Nếu biểu hiện của chàng tốt, ta sẽ rời xa Thiếu Hạo.”

Bấy giờ Xi Vưu mới hồi lòng hồi dạ, liền mặt dày nâng cằm A Hành lên, nửa cười nửa không, hỏi: “Nàng nói về phương diện nào thế? Trên giường hả?”

A Hành then thùng vung tay đâm hấn, Xi Vưu bèn ôm nàng đặt lên đùi, vòng tay siết chặt lấy A Hành để nàng khỏi vùng vẫy làm loạn. A Hành tựa đầu vào vai hấn hỏi: “Lần này chàng nán lại được mấy ngày?”

“Nàng ở bao lâu, ta cũng ở bấy lâu.”

“Trong cung đã có con rối thay chân ta, lại được Thiếu Hạo che chở, khó mà phân biệt được thật giả, hơn nữa mọi người đều biết ta yếu đuối lắm bệnh, không thể gặp khách khứa, ta có nán lại vài ngày cũng chẳng ai phát hiện ra đâu, nhưng chàng là Đốc Quốc Đại tướng quân kia mà.”

“Chúc Dung vừa xuất quan đã tắt bật bắt tay vào xử lý công việc, mấy trăm năm nay tuy Du Vồng không nói ra, nhưng trong lòng hấn cũng thấy ta quá mức tàn bạo, lần này hấn định dựa vào Chúc Dung để xoa dịu nổi oán giận của đám chư hầu quý tộc kia, nên hiện giờ ta rất nhàn nhã.”

A Hành hỏi đầy hàm ý: “Chàng nhàn nhã như thế, có thể lui về ở ẩn được chăng? Chúng ta có thể định cư ở Cửu Lê, chàng trồng đào, ta chăn tằm.”

Xi Vưu cười không đáp, hồi lâu mới nói: “Nhất định sẽ có ngày như thế! Nhưng trồng đào ta thấy suốt ruột lắm. Ta muốn đưa nàng và Tiêu Dao đi làm vài việc mà người đời chưa từng làm qua. Mọi người đều nói Thang cốc là cực Đông của đại hoang, Ngu uyên là cực Tây, Nam minh là cực Nam, Bắc minh là cực Bắc. Nhưng cực Đông của Thang cốc, cực Tây của Ngu uyên, cực Nam của Nam minh, cực Bắc của Bắc minh là gì? Lê nào Thang cốc Ngu uyên, Nam minh Bắc minh là chốn mệnh mỏng bất ngát không có bến bờ ư? Tới chừng đó, hai ta sẽ cười Tiêu Dao đi tới nơi mà người đời chưa từng đặt chân tới.”

“Còn cả Liệt Dương và A Tệ nữa chứ.”

“Ừ, cả Liệt Dương và A Tệ!”

A Hành nhoen cười, chìa ngón út ra, “Ngéo tay treo cổ!”

Xi Vưu cũng bật cười, ngoắc tay với nàng, “Nhất định giữ lời!”

Ngón út của cả hai ngoắc lấy nhau, kéo qua kéo lại mấy lần, còn hai ngón cái lại áo vào nhau, như hai kẻ đang hôn nhau say đắm, bọn họ chăm chú nhìn ngón tay mình rồi phá lên cười, chẳng hẹn mà cùng xòe cả năm ngón tay ra, đan vào tay đối phương.

Xi Vưu dùng tay kia bế thốc A Hành vào phòng, đặt lên giường, cởi bỏ y phục của nàng rồi áp tay lên bụng nàng, từ bụng lần lên ngực, từ ngực lại men xuống cánh tay, đan tay mình vào tay nàng, khăng khăng khít khít.

Chiếc chuông gió dưới hiên nhà lại reo lên rộn rã như trước làn gió xuân hây hây.

Ngày tháng giữa núi rừng trôi qua rất mau, thoáng chốc Xi Vưu và A Hành đã ở lại Cửu Lê hơn một tháng.

Có lúc A Hành cảm giác những tháng ngày này sẽ dài ra vô tận, miễn là bọn họ ở ẩn nơi đây, dù bên ngoài xảy ra chuyện gì cũng không liên quan tới họ.

Nhưng dù có lãng quên thế giới ngoài kia thì thế giới ngoài kia cũng không chịu bỏ qua cho họ.

Xích điều mạng theo thẻ ngọc bay đến Cửu Lê.

Xi Vưu đọc xong mấy dòng ghi trên thẻ ngọc, ngẩng lên bảo A Hành: “Ta phải về đây. Hoàng Đế ngự giá thân chinh, đã đánh bại Cộng Công, khiến quân sĩ Thần Nông hoang mang bối rối. Du Vồng bị Chúc Dung xúi giục cũng chuẩn bị ngự giá thân chinh, dẫn quân giao chiến với Hoàng Đế.”

“Gi cơ?” A Hành kinh hoàng, không dám tin vào tai mình nữa.

“Thần tộc đến giờ vẫn còn truyền tụng mãi chuyện ba ngàn năm trước Hiên Viên Hoàng Đế chỉ trong một đêm hạ mười tám ngọn núi Yên Bắc. Vừa nghe nói Hoàng Đế ngự giá thân chinh, tướng lĩnh Thần Nông quốc sợ kinh hồn bạt vía cả. Du Vồng liền cử Cộng Công ra ứng chiến, nhưng Cộng Công thảm bại khiến trên dưới Thần Nông đều khiếp hãi, kích động sĩ khí, lại được thêm Chúc Dung xúi bẩy, Du Vồng cũng quyết định ngự giá thân chinh, đại quân đã xuất phát rồi.”

Hoàng Đế và Viêm Đế đích thân giao chiến với nhau ư?

A Hành choáng váng, vội vịn vào song cửa rồi từ từ ngồi phệt xuống đất. Mới lưu lại nơi đây một tháng mà thế gian đã mây vùn gió giục, đất trời biến sắc nhanh thế kia ư?

Xi Vưu xưa nay quen thói hành sự dứt khoát, hấn vòng tay siết chặt lấy A Hành lần cuối rồi nhảy lên lưng Tiêu Dao, “Sau khi dẹp yên mọi chuyện, ta sẽ về tìm nàng.”

A Hành lắng lặng gật đầu mà lòng nặng trĩu, đột nhiên, nàng nín chặt lấy hân: “Chàng đừng đi có được không?”

Xi Vưu nhường mày cười, “Nàng hiểu tính người đàn ông của mình mà, A Hành. Lúc ta bị Chúc Dung truy sát, Du Vồng nửa đêm tới quỳ xin Viêm Đế thu hồi lệnh giết ta; sau khi ta đến Thần Nông, mọi người đều khinh bỉ ta, sợ hãi ta, chỉ có Du Vồng đối xử tử tế với ta, mang rượu tới uống cùng ta; khi ta nổi cơn thịnh nộ đánh bị thương mọi người, trốn khỏi Thần Nông sơn, ngay đến Viêm Đế cũng quyết định vứt bỏ ta, Du Vồng lại đuổi theo ta suốt đêm, bầu bạn cùng ta mấy ngày. Nếu không có tên Du Vồng hiền từ đôn hậu, nhu nhược, cả nê đó thì cũng chẳng có Xi Vưu ta ngày hôm nay, chúng ta cũng chẳng thể gặp lại nhau.”

Xi Vưu nói chẳng sai, ngay cả Viêm Đế cũng mưu mô tính toán với hân vì Thần Nông tộc, chỉ có mình Du Vồng từ trước đến nay luôn chân thành đối đãi, tuy hân đối với kẻ địch hết sức hung tàn nhưng đối với ân nhân lại dốc hết sức hết lòng báo đáp, A Hành còn biết nói gì nữa đây.

Xi Vưu rướn người qua cửa sổ, nòng nân đặt lên môi nàng một nụ hôn, “Ta đi đây!”

A Hành vẫn bịn rịn nắm chặt tay hân không buông!

Tiêu Dao từ từ bay lên cao, tay hân cũng dần rời khỏi tay nàng. Dường như cũng hiểu được nỗi lòng của A Hành, Tiêu Dao không bay vút đi ngay, mà chỉ từ từ bay xa dần. Xi Vưu ngoảnh lại quyến luyến nhìn nàng.

Triền núi bạt ngàn những gốc đào, bấy giờ đã bão độ hồng phai lục thắm. Gió Đông tiến xuân đi, cuốn theo ngàn ngàn vạn vạn hoa tàn nhị héo lá tả đầy trời. Trong căn nhà sàn xinh xắn lẻ loi giữa rừng đào, A Hành thẫn thờ bên cửa sổ, nhìn theo dáng Xi Vưu đi khỏi, bóng áo xanh quanh quẩn càng thêm phần cô độc giữa một trời thắm đỏ mưa hoa.

Biết Xi Vưu cũng rầu rĩ chẳng nở xa mình, A Hành ra sức vẫy tay, cô lấy giọng vui vẻ nói vọng theo: “Lần sau chàng về, chúng mình có thể ăn rau tụy trồng lấy rồi!”

Nghe thấy câu nói của nàng, Xi Vưu chợt thấy lòng bối rối khôn xiết, khóe mắt cay cay, bao hào tráng chí căng tràn lồng ngực dường như đều hóa thành niềm ôn nhu mềm mại vẩn vút giữa ngón tay. Ai bảo anh hùng không xúc động, chẳng qua chỉ là chưa tới lúc rơi lệ mà thôi.

Thấy bóng A Hành xa mờ dần cuối chân trời, Xi Vưu bèn quay ngoắt đi, vừa sai Tiêu Dao tăng tốc, vừa cao giọng ca vang, dốc hết nhiệt tình căng tràn lồng ngực vào khúc tình ca nòng nân say đắm, thổ lộ tình cảm trong lòng mình cho cả trời đất cùng hay.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Q.2 - Chương 6

Lần đầu tiên A Hành nghe thấy Tiêu Dao rít lên thê thảm như ở đây, tuy nàng bay về phía Đại ca, nhưng bên tai cứ văng vẳng tiếng kêu bị thiết của Tiêu Dao, một tiếng rít như một câu hỏi xoáy vào lòng nàng, Xi Vưu đang bị trọng thương, vì sao cô có y thuật cao siêu lại không ra tay cứu hân? Vì sao cô nhẫn tâm nhìn Xi Vưu mất mạng? Vì sao? Vì sao hả?

A Hành dọn dẹp nhà cửa gọn gàng rồi lên đường quay về Cao Tân.

Cuộc đối đầu chính diện giữa hai vị đế vương đã làm chấn động cả đại hoang, điều này dọc đường đi nàng có thể cảm nhận rất rõ.

Phố phường phồn hoa giờ vắng hoe vắng hoắt, con đường lớn ngoài thành lúc nào cũng rầm rập xe ngựa lao như bay về phía Cao Tân, trên xe lúc nhúc những người xách nách mang đủ thứ, có lẽ bởi Cao Tân không tham gia vào cuộc chiến nên đã trở thành chốn bình yên cuối cùng tại đại hoang, dân chúng đều đổ xô về đó.

Mặt mày ai nấy đều dăm chiêu rầu rĩ, kẻ có người nhà ra trận lo lắng cho an nguy của thân nhân đã đành, người chẳng có cũng thấp thỏm không yên, bởi chồng con họ bất cứ lúc nào cũng có thể bị gọi nhập ngũ.

Trong khi Thần Nông quốc vẫn vũ mây đen thì Cao Tân quốc lại nhộn nhịp khác thường, trà lâu tửu quán càng lúc càng ăn nên làm ra, sau một ngày bận rộn, mọi người đều thích tụ về đây để nghe đám dân chạy nạn từ Thần Nông quốc đến kể chuyện về cuộc chiến cách họ xa lắc xa lơ.

Chiến tranh chỉ đón đau nếu nó trực tiếp tác động đến bản thân, còn đối với kẻ vô can, đó là một cuộc vui bất tận.

Dân chúng Cao Tân chỉ mãi há hê thưởng thức câu chuyện truyền miệng hấp dẫn của đám dân tị nạn chứ nào hiểu nỗi lo lắng ưu tư của Thiếu Hạo cùng mọi điều mà y đã, đang và sắp phải làm để bảo vệ bình yên cho họ.

Về đến Ngũ Thần sơn, A Hành lập tức tới tìm Thiếu Hạo, nàng nóng lòng muốn biết mọi thông tin về cuộc chiến.

Thiếu Hạo đang ngồi lặng nơi thềm điện, giữa ánh tà dương. Cả cung điện nguy nga lộng lẫy vắng tanh, giương như chỉ còn mình y đơn độc.

Chốc chốc lại thấy một cánh Huyền điều chấp chới bay tới, sà xuống tay y, báo cáo tin tức.

Trông thấy A Hành, y bình thần cười: “Nàng về rồi.”

A Hành ngồi xuống thêm điện, bên cạnh y: “Chàng bảo, rồi sẽ ra sao?”

“Chỉ có hai khả năng, hoặc là Hiên Viên thắng, hoặc là Thần Nông thắng, thế thôi. Ta cũng chẳng biết rốt cuộc ai sẽ thắng nữa.”

“Chàng muốn bên nào thắng?”

“Nàng muốn ta nói thật ư?”

“Chàng nói đi.”

“Hai phe cùng bị diệt chắc rằng không thể, ta chỉ hy vọng đôi bên đều thương tổn thôi.”

A Hành gượng cười: “Thật chẳng hiểu sao Đại ca thiếp lại chịu nỗi chàng?”

Thiếu Hạo cũng bật cười theo, nhưng ánh mắt vẫn đầy tư lự, Thanh Dương, rốt cuộc người đang làm gì? Sao không gửi thư trả lời ta?

“Tình hình hiện giờ ra sao rồi?” A Hành hỏi.

“Tin tình báo mới nhất cho biết song phương đang dàn quân hai bên bờ Phán Tuyền[1], tình hình rất căng thẳng.”

[1] Theo truyền thuyết, đây là nơi Hoàng Đế giao chiến với Viêm Đế. (ND)

Một cánh Huyền điều xuyên qua bóng chiều đậu xuống ngón tay Thiếu Hạo, y lặng lẽ đọc những dòng ghi trên thẻ ngọc rồi nhấc tay, Huyền điều lại vỗ cánh bay đi.

“Ứng Long đã dẫn theo hai lộ quân Yêu tộc từ cánh Nam bắt đầu tấn công. Yêu tộc nhanh nhẹn hơn hẳn Thần tộc và Nhân tộc, ắt hẳn Hoàng Đế muốn tận dụng lợi thế này để vượt Tề thủy[2].”

[2] Tên con sông thời xưa, bắt nguồn từ Hà Nam, chạy qua tỉnh Sơn Đông vào Bột Hải, Trung Quốc. (ND)

“Đại ca từng khen Ứng Long là viên tướng tài hiếm có, trí dũng song toàn, xem ra phụ vương định ra tay trước đây mà, đối thủ bên kia là ai?”

“Hậu Thổ.”

Nếu là Hậu Thổ, e Ứng Long khó nắm chắc phần thắng. A Hành trầm tư nghĩ ngợi, Thiếu Hạo cũng đắm chiêu suy tính.

Chẳng bao lâu, Huyền điều lại bay về.

“Di Bành lại dẫn hai đạo quân xuất phát từ cánh Tây, bọn họ sẽ đụng độ Chúc Dung.”

A Hành khẽ buột miệng: “Di Bành tính tình kiên nhẫn, hành xử thận trọng, nhưng Thần lực của Chúc Dung bây giờ đã hơn hẳn năm xưa, Di Bành không đấu lại hẳn đâu.”

“Nàng chớ quên Hoàng Đế là người mưu lược tính toán giỏi nhất trên đời, Hiên Viên Huy, anh cùng cha khác mẹ của Di Bành từng bị Chúc Dung thiêu sống, Di Bành đợi cơ hội phục thù mấy trăm năm nay, ắt hẳn sẽ liều chết chiến đấu, hơn nữa Hoàng Đế ban cho y toàn quân tinh nhuệ, dù Chúc Dung có Thần lực cao tới đâu chẳng nữa, cũng phải sợ chết, vậy ít ra Di Bành còn chắc thắng bốn phần.” Thiếu Hạo thở dài, có phần giễu cợt, “Hoàng Đế nắm rất rõ con cò nào nên đặt xuống vị trí nào, đến cả mối hận của con mình, ông ta cũng sẵn sàng lợi dụng để đạt mục đích.”

A Hành chỉ biết làm thinh không nói, người người đều tôn sùng Hoàng Đế, nhưng nỗi lòng những kẻ làm con Hoàng Đế, có mấy ai hiểu được đâu.

Hoàng hôn lụi dần, sắc trời đã chuyển sang tối sẫm.

Bình minh dần lộ dạng, sắc trời cũng hừng lên.

Từng cánh từng cánh Huyền điều cứ bay đi rồi lại bay về.

Trải qua một ngày một đêm, Ứng Long và Hậu Thổ vẫn đang quyết chiến, Di Bành và Chúc Dung cũng ở vào thế giằng co ác liệt.

Một cánh Huyền điều lại bay tới, Thiếu Hạo lên tiếng: “Phụ vương nàng dẫn theo bốn lộ quân xuất phát, đụng độ với đại quân của Xi Vưu.”

A Hành mặt mày tái mét còn Thiếu Hạo lại cau mày trầm tư, Thanh Dương đâu rồi? Thanh Dương đang ở đâu? Chiến dịch này quan trọng nhường ấy, Hoàng Đế sao có thể không dùng y cơ chứ?

Y khoát tay, lập tức một bức địa đồ do thủy linh ngưng tụ hiện lên trước mặt, địa hình quanh Phần tuyền cũng theo đó mà bày ra rành rành, nào là Phần sơn cao chót vót, Phần tuyền gồm bảy nguồn suối thông nhau, Phần tuyền thành hiểm yếu, Tề thủy nước xiết...

Thiếu Hạo vừa quan sát vừa lẩm bẩm: “Tề thủy chỉ có khúc này là hẹp nhất, rất tiện qua sông, bởi thế Hoàng Đế mới lệnh cho Yêu tộc thông thạo thủy tính, linh hoạt nhanh nhẹn tiến công vào đây, quả là sách lược tấn công sáng suốt. Viêm Đế hẳn cũng đoán ra chuyện đó nên sai kẻ thận trọng chín chắn như Hậu Thổ trấn giữ ở đây, sách lược phòng thủ này không tồi.”

Y lại lấy tay chỉ quanh Phần sơn, “Di Bành xuất phát từ chỗ này, quân Chúc Dung đóng ở đây, tình nhuệ dụng độ với tình nhuệ, Hoàng Đế tiến quân từ đây, quân Xi Vưu đóng chỗ này, Hoàng Đế lấy uy thế của mình chống chọi với sự hùng mạnh của Xi Vưu.” Thoạt nhìn, kế hoạch của Hoàng Đế hết sức kín kẽ, ông đang dốc toàn lực để đánh chiếm Phần thành, nhưng... rốt cuộc là không bình thường ở đâu? Không bình thường ở đâu nhỉ?

Thiếu Hạo cau mày ngẫm ngợi hồi lâu, dưới ánh trăng, bức địa đồ do thủy linh tụ thành cũng xanh ngời lóng lánh, hắt lên mặt y, khiến gương mặt đượm vẻ thâm sâu khó lường.

A Hành góp lời: “Từ nhỏ phụ vương đã dạy bọn thiếp phải biết bảo toàn thực lực, tính kỹ hẵng làm, một đòn tất trúng, thiếp thật chẳng ngờ lần này phụ vương lại huy động binh lực cả nước tấn công Thần Nông, ép Viêm Đế phải dốc toàn lực ứng phó, song phương quyết chiến nhanh như vậy.”

Thiếu Hạo vừa nghe nói liền đứng phắt dậy, biến sắc mặt.

Toàn lực đấu toàn lực! Tính tình Hoàng Đế vốn không phải như vậy! Đây chính là chỗ bất bình thường!

Mấy ngàn năm trước, Hiên Viên tộc chỉ là một Thần tộc nhược tiểu nên Hoàng Đế buộc phải quý binh lực như vàng, bởi ông ta không thể lãng phí được! Lấy cái nhỏ yếu nuốt dần cái hùng mạnh, tránh không giao đấu chính diện, ra sức bảo toàn lực lượng quân ta mới là phong cách xưa nay của Hoàng Đế. Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời, Hoàng Đế sao có thể đột ngột như vậy được? Và lại, ông ta thừa biết Cao Tân như hổ đói đang rình bên cạnh, chỉ mong sao hai bên đều bại vong, vậy điều này càng không thể nào!

A Hành vọt miệng hỏi: “Sao thế?”

Thiếu Hạo định thần lại, trần trần nhìn địa đồ nói: “Cả đại hoàng đều bị Hoàng Đế gạt hết rồi, tuy ca dao xưa vẫn có câu ‘Mất Phần thành, mất Trung nguyên, được Phần thành, được Trung nguyên’, nhưng mục tiêu của Hoàng Đế không phải là thành trì quan trọng nhất Thần Nông quốc đó đâu.”

“Vậy phụ vương thiếp huy động binh lực toàn quốc làm gì?”

“Ông ta muốn lấy mạng Viêm Đế!”

A Hành đứng phắt dậy, vẻ mặt kinh hãi.

Thiếu Hạo giải thích: “Chiến tranh không chỉ cần vũ lực, mà còn cần cả quốc lực, hiện nay dưới sự trị vì của hai người Du Vồng và Xi Vưu, một cương một nhu, Thần Nông ngày càng giàu mạnh, dân chúng no đủ, Hiên Viên nghèo đói sao có thể đối chọi Thần Nông trù phú đây? Hai trăm năm nay, phụ vương nằng đã dùng mọi cách để chia rẽ Du Vồng và Xi Vưu, nhưng Xi Vưu giao hoạt như hồ ly, trước sau chẳng hề mắc bẫy, còn Du Vồng lại là kẻ bảo thủ, một khi nhận định điều gì là đúng thì chẳng buồn để ý người khác khuyên ngăn. Trước sự phồn thịnh của Thần Nông, nguyện vọng Đồng tiến của Hoàng Đế cơ hồ bất khả, nhưng chỉ cần Du Vồng chết đi, tình thế sẽ thay đổi lập tức. Xi Vưu hành xử quá cương liệt, cứng quá thì gãy, hơn hai trăm năm nay, mâu thuẫn giữa các phương với Xi Vưu đều phải dựa vào Du Vồng mềm mỏng hóa giải, dù đám chư hầu kia có bất mãn đến mấy chẳng nữa, hễ Du Vồng còn sống, chúng cũng chỉ dám hy vọng làm suy yếu quyền lực của Xi Vưu chứ không nghĩ tới chuyện làm phản, nhưng một khi Du Vồng nằm xuống, bọn chúng nhất định không quý gối trước kẻ bất đồng về xuất thân, xung đột về lợi ích với chúng như Xi Vưu đâu...”

A Hành tái mặt, lẩm bẩm: “Nếu Thần Nông quốc chia năm xẻ bảy, phụ vương có thể phân ra tấn công đánh chiếm từng phần rồi.”

Thiếu Hạo trầm ngâm quan sát địa đồ, rồi kính phục buông lời cảm thán: “Thần Nông Viêm Đế! Hiên Viên Hoàng Đế!” Nếu Viêm Đế đời trước đã khéo léo lợi dụng xuất thân và tính tình đặc biệt của Xi Vưu để đi một nước cờ tuyệt diệu chưa từng thấy, thì Hoàng Đế hiện giờ cũng lợi dụng chính những đặc điểm đó phá giải thành công cục thế mà Viêm Đế bày ra, hơn nữa còn ăn lại một quân cờ của Viêm Đế.

Hai bậc đế vương, kẻ còn người mất, cùng chơi một cuộc cờ suốt mấy trăm năm đến giờ, kẻ đứng ngoài quan sát cục diện là Thiếu Hạo mới sự tỉnh, thì ra mấy người bọn họ so với hai lão hồ ly kia còn khờ khạo lắm. Bất giác y cảm thấy vừa sợ hãi vừa nôn nóng, chỉ muốn biết nếu Viêm Đế còn tại thế, sẽ đối phó nước cờ này của Hoàng Đế ra sao. Tiếc rằng Viêm Đế đã qua đời, bởi thế, ông chẳng thể đánh cờ được nữa. Hoàng Đế coi như nắm chắc phần thắng!

Người như Hoàng Đế, Thiếu Hạo y sao có thể đối phó bằng mấy mẹo vặt như đối phó với phụ vương mình được? Nghĩ vậy, y chợt thấy sồn cả gai ốc, Thanh Dương chỉ cần nổi sát tâm, ắt khó giữ được mạng!

Thiếu Hạo lập tức huyết gọi Huyền điều.

Bên tai A Hành cứ lừng bùng mấy câu: Hoàng Đế muốn lấy mạng Du Vồng, Hoàng Đế muốn lấy mạng Du Vồng, Hoàng Đế muốn lấy mạng Du Vồng... Có thể quyền lực, địa vị, danh dự, thậm chí sinh tử đối với Xi Vưu chỉ là cuộc ngao du giữa hồng trần, vốn chẳng có gì đáng trọng, nhưng Du Vồng thì khác.

A Hành vội gọi A Tệ tức tốc bay về phía Tây Bắc, chẳng kịp cả chào Thiếu Hạo, nào ngờ, Thiếu Hạo cũng thúc Huyền điều dốc toàn lực bay về phía Tây Bắc.

Hai người đều làm thình không nói, thần sắc căng thẳng, chỉ chăm chăm vận linh lực thúc tọa kỵ bay thật mau, lòng thầm gào thét.

Nhanh lên, nhanh nữa lên!

Nếu chậm một bước, e rằng thứ mà mình muốn gìn giữ cả đời này sẽ vĩnh viễn tuột khỏi tay.

Nhưng dù linh lực bọn họ có cao đến chừng nào, A Tệ và Huyền đều có bay nhanh tới đâu chẳng nữa, cũng chẳng thể nháy mắt băng qua mấy vạn dặm trường, đến quan ải tức thì được.

Vùng hoang dã quanh Phản Tuyền đương độ hoảng hốt.

Tịch dương đỏ như máu nhuộm thắm núi sông, biển cả dài nước non thành một bức tranh thủy mặc họa bằng máu.

Phản sơn hùng vĩ sừng sững giữa đồng hoang tựa bậc anh hùng đã đến tuổi xế chiều, chỉ còn lại thê lương bàng bạc.

A Hành cùng Thiếu Hạo cười tọa kỵ bay thẳng đến Phản sơn, quân lính xông ra cản đường chưa kịp nhìn rõ mặt hai người đã bị đánh bật khỏi tọa kỵ.

Giữa Phản sơn và Phản hà là một khe suối còn sót lại sau khi Phản hà đổi dòng, bây giờ Hoàng Đế và Xi Vưu đang suất lĩnh binh mã ác đấu ngay trên bờ khe, vì Thần tộc giao chiến với Thần tộc, lại không vận dụng trận pháp nên các chủng loại linh lực cứ đan chéo vào nhau, tỏa ra ánh sáng rực rỡ muôn màu, thật chẳng khác cầu vồng, nhìn mà hoa cả mắt.

Thiếu Hạo trông thấy “Hoàng Đế”, A Hành trông thấy Xi Vưu, đều nhất loạt thở phào nhẹ nhõm, may quá, người đó vẫn còn sống!

Đột nhiên, cả đất trời chợt vang lên một tiếng thét lồng lộng, “Du Vồng chết rồi!”

Du Vồng chết rồi!

Binh lính đôi bên đều ngẩng phát lên theo phản xạ.

Giữa không trung bỗng hiện ra một vị Hoàng Đế khác, mình vận giáp vàng, uy phong凛冽, đứng trên lưng Trùng Minh điều, một tay cầm thương vàng, tay kia xách một chiếc đầu lâu.

Đầu lâu mới bị chặt xuống, vẫn còn rùng rùng máu tươi, linh lực cũng trút ra theo dòng máu, biến những vết máu thành từng vệt sáng xanh lét như vô số cánh đom đóm đập dòn bay lượn.

Dưới ánh sáng xanh lét, ai nấy đều trông rõ chiếc đầu lâu mang vương quan gỗ chạm, dung mạo vẫn sinh động như người sống, cặp mắt kinh ngạc mở trừng trừng, khóe môi còn hằn vết áy náy như đang tạ lỗi với muôn dân của mình, xin lỗi, ta không thể bảo vệ cho các người được nữa; lại tựa hồ đang thình thịch với phụ vương, cha, con xin lỗi, con chưa hoàn thành được lời hứa với cha; còn như thể xin lỗi Xi Vưu, xin lỗi, hảo huynh đệ, ta không thể sánh vai chiến đấu bên người nữa rồi!

Trước con kịch biến bất ngờ, hết thảy binh lính Thần Nông đều lần lượt quỳ xuống, quân tướng Hiên Viên cũng ngó người ra.

A Hành gục xuống trên lưng A Tệ, qua màn nước mắt, nàng trông thấy Xi Vưu và Tiêu Dao nhanh như chớp xông thẳng về phía Hoàng Đế đang cười Trùng Minh điều. Nàng vội thét lên thê thiết, “Dừng!” nhưng chẳng cản nổi tốc độ của Tiêu Dao.

Hoàng Đế đã tính toán kỹ, đứng xa như vậy dù có là tọa kỵ nào cũng chẳng thể thoát chốc bay vọt tới được ngay, một khi có biến, thị vệ tùy thân của ông ta có thể lập tức ứng phó. Tiếc rằng Hoàng Đế chẳng ngờ tọa kỵ của Xi Vưu vốn không phải là đại bàng thường, mà là giống đại bàng do cá côn Bắc Minh hóa thành, mỗi lần đập cánh có thể bay xa chín vạn dặm, bởi thế hán vọt tới trước mặt, Hoàng Đế hết sức ngỡ ngàng.

Xi Vưu vội lấy thủ cấp trong tay Hoàng Đế rồi bi phẫn gào lên với Du Vồng: “Du Vồng, người mở to mắt mà xem ta báo thù cho người đây!”

Nói rồi hán cắn vào búi tóc Du Vồng, đầu Du Vồng lừng lững dưới cằm Xi Vưu, hai mắt trừng trừng nhìn về phía trước, đối diện với Hoàng Đế. Xi Vưu buông thõng hai tay, lòng bàn tay chợt đỏ rực lên, linh lực khắp núi cao sông dài rừng thẳm đều tụ về hai bàn tay hán.

Hoàng Đế kinh hoàng giương mắt nhìn Xi Vưu, mọi tin tức tình báo đều nói Xi Vưu tu luyện mộc linh, nhưng giờ đây ông mới bàng hoàng nhận ra, Xi Vưu kiêm hết cả ngũ linh! Trong cơn cuồng nộ cùng bị ai, hán đã bất chấp tính mạng, tập hợp toàn bộ ngũ linh quanh Phản Tuyền, tuy ngũ linh tương khắc nhưng đồng thời tương sinh, một khi Xi Vưu mở trận, ngũ linh kim mộc thủy hỏa thôt sẽ tác động lên nhau, đổ dồn về phía hán như gió lốc.

Hoàng Đế chợt thấy tất cả linh lực quanh mình đều bị hút cạn, chỉ biết trơ mắt nhìn linh lực của Xi Vưu như thần long cuộn cuộn bỏ về phía mình. Hàng ngày, ông thường vẫn nhắc nhở Thanh Dương, phạm sai lầm tức là chết! Vậy mà hôm nay, ông lại dùng mạng sống của mình để kiểm chứng đạo lý này.

Uỳnh!

Một tiếng nổ tung trời chuyển đất vang lên. Bụi đất bay mù mịt, bầu trời tối sầm lại, trăng sao đều biến mất.

Giữa bóng tối như bùng, cả đất trời dường như đã diệt vong.

Thoát chốc, mọi người dụi mắt, trông thấy Xi Vưu đang sừng sững giữa không trung, chân đạp trên lưng đại bàng, hai mắt bùng bùng lửa giận, mái tóc xoắn tung, tà áo đỏ như máu phản phất bay trước gió, sắc mặt tái rợn cả người, thất khiếu ứa máu, đầu lâu Du Vồng vẫn lừng lừng trên miệng, đáng vẻ vô cùng khủng khiếp, hệt như ma vương trỗi dậy từ ma vực.

Tất cả mọi người đều kinh hồn táng đờm, thậm chí binh lính Hiên Viên còn nhất loạt lui xuống, sợ bị Xi Vưu xé xác.

Đột nhiên Xi Vưu lao đảo rồi ngất lịm, thân mình rớt khỏi lưng Tiêu Dao rơi xuống đất, Tiêu Dao rít lên một tiếng, vội lao xuống chụp hấn lại.

Ứng Long chớp thời cơ hạ lệnh: “Bắn!”, lập tức có vô số mũi tên bay rào rào lên không.

A Hành lòng như lửa đốt vừa tung tay gạt tên nhào xuống cứu Xi Vưu, chỉ sợ chậm một bước, linh thể hắn sẽ tan thành mây khói.

Bổng Thiếu Hạo thất thanh gọi: “A Hành!”

A Hành ngoảnh lại, liền trông thấy một “Hoàng Đế” khác chắn trước mặt Hoàng Đế, thất khiếu ứa máu, đang gục xuống.

Thiếu Hạo vội đỡ lấy “Hoàng Đế”, dần dà linh lực tan đi, dung mạo y cũng từ từ biến đổi, lại hiện nguyên hình là Thanh Dương.

Vốn dĩ Hoàng Đế giao chiến với Xi Vưu khi nãy là hóa thân của Thanh Dương, y biến thành Hoàng Đế dẫn dụ kẻ địch để Hoàng Đế thực sự đem quân đi ám sát Du Vồng. Khi Xi Vưu cười đại bàng lao thẳng vào Hoàng Đế, Thanh Dương ứng biến mau lẹ, lập tức túm lấy chân Tiêu Dao, cùng lao đến theo Xi Vưu. Trong nháy mắt Xi Vưu đoạt lại đầu lâu Du Vồng rồi dốc toàn lực tấn công Hoàng Đế, Thanh Dương đã xông ra nhận lấy đòn chí mạng thay cho ông.

A Hành tròn mắt kinh hoàng nhìn Thanh Dương, không sao tin được rằng Đại ca linh lực cao cường của nàng cũng có ngày gục ngã.

Một bên là Xi Vưu sống chết chưa rõ, một bên là đại ca chưa rõ tử sinh, A Hành bỗng thấy tim mình như bị xé làm hai nửa, mà nửa nào cũng đau đớn đến nghẹt thở, nàng bối rối không biết nên lao theo cứu ai mới phải.

Thiếu Hạo ngưng tụ toàn bộ linh lực, ra sức ngăn không để linh thể Thanh Dương tiêu tán, nhưng linh thể đã tan nát thành muôn vạn hạt bụi li ti, còn nhỏ hơn cả thủy linh, dù y có làm gì cũng vô dụng. Thiếu Hạo toát mồ hôi lạnh, cuống quýt réo gọi A Hành, chỉ mong y thuật Thần Nông Thị có thể cứu mạng Thanh Dương.

A Hành như bị bắt mất hồn, đờ đẫn bay về phía Đại ca theo tiếng gọi của Thiếu Hạo. Trong lúc hoảng loạn, nàng trông thấy Tiêu Dao quắp lấy Xi Vưu, rít lên từng hồi, tiếng rít sắc nhọn như dao, đâm vào tai nàng đau nhói. Thấy bọn Ứng Long định đuổi theo, Tiêu Dao vội dang cánh bay vút lên chín tầng mây rồi biến mất.

Lần đầu tiên A Hành nghe thấy Tiêu Dao rít lên thê thảm như vậy, tuy nàng bay về phía Đại ca, nhưng bên tai cứ văng vẳng tiếng kêu bi thiết của Tiêu Dao, một tiếng rít như một câu hỏi xoáy vào lòng nàng, Xi Vưu đang bị trọng thương, vì sao cô có y thuật cao siêu lại không ra tay cứu hắn? Vì sao cô nhẫn tâm nhìn Xi Vưu mất mạng? Vì sao? Vì sao hả?

Lòng nàng như băng ướp lửa thiêu, trái tim bị vô số lưỡi dao cào xé, cả người bỗng run lên bần bật.

Đằng kia, Thiếu Hạo đang cuống quýt gọi nàng, gần như van nài: “Nàng nhất định phải cứu Thanh Dương!”

A Hành đành nghiêng rằng, nén lòng chạy tới kiểm tra thương thế Đại ca. Thấy linh thể y sắp tiêu tan, tiếng rít thê thiết bên tai nàng chợt biến mất, tất cả âm thanh đều biến mất, đất trời vắng lặng, lòng chẳng thấy đau, thân mình cũng ngừng run rẩy, tựa như kẻ đang bị đẩy tới mép vực vậy, thoát đầu rất đau khô, nhưng một khi rơi xuống tan xương nát thịt, vạn kiếp bất phục thì chẳng còn đau đớn nữa, thay vào đó là tuyệt vọng vô bờ.

Thiếu Hạo cuống cuồng vận hỏi nàng, “Không hề gì, phải không? Nhất định không sao chứ hả? Nàng nhất định cứu được y mà!”

A Hành sắc mặt xám như tro tàn, cắn môi đến ứa máu cũng chẳng thấy đau, chỉ thần thờ dùng kim châm vào huyết vị Đại ca.

Trái lại, Thanh Dương mỉm cười nhìn cả hai: “Hay lắm, cả hai người đều ở đây, tiếc rằng không có Xương Ý. Vậy cũng tốt, đừng để nó thấy ta thê thảm thế này, ta là Đại ca toàn năng kia mà.”

Thiếu Hạo run bắn người lên, nhưng vẫn không cam tâm, tiếp tục thúc đẩy thủy linh trị thương cho Thanh Dương, “Đừng nói nhảm, chúng ta lập tức tới Quy khư ngay, nhất định sẽ có cách! Ta nhất định cứu được ngươi mà!”

Thanh Dương cười, “Ta có chuyện muốn nói với ngươi.”

Thiếu Hạo vẫn trút thủy linh cuộn cuộn vào người Thanh Dương, “Đợi ngươi khỏe lại rồi nói.”

“Hai ta đánh nhau bao nhiêu năm rồi?”

“Hơn hai ngàn năm rồi.”

“Hơn hai ngàn tám trăm năm rồi.” Thanh Dương nhoen miệng cười rặng rờ, “Ta chợt thấy nhẹ cả người, sau này khỏi phải phân thắng bại với ngươi nữa.”

Sau hơn hai ngàn năm, cuối cùng Thiệu Hạo lại trông thấy gã thiếu niên lưng đeo thanh kiếm gãy, miệng ngậm ngon cỏ, nhoeo cười tươi tắn bước vào lò rèn, khiến y không khỏi ghen thầm.

Con cuồng nộ bỗng trào lên trong lòng, y quát vào mặt Thanh Dương: “Chúng ta đã nói sẽ sánh vai chiến đấu rồi sau đó mới quyết một trận sống mái kia mà, sao ngươi dám thất hẹn hả?”

Thanh Dương không đáp, chỉ từ từ dời mắt nhìn sang Hoàng Đế, “Phụ vương, Người đã biết con muốn hại Người, phải không?”

Hoàng Đế lại gần, ngao nghể lạnh lùng nhìn xuống Thanh Dương nằm đó, giễu cợt: “Chúc mừng chúc mừng, ngươi đã cứu ta trước mặt bao nhiêu thiên quân vạn mã, sau này soán vị đăng cơ nhất định sẽ càng thuận lợi.”

Thanh Dương buồn bã nói nhỏ: “Phụ vương, con thừa nhận mình từng có ý hãm hại người. Vì không muốn Xương Ý và A Hành trở thành Vân Trạch thứ hai nên con đã bỏ độc vào vò nước của Người, nhưng cùng con lại không nở ra tay, giữa đêm con đột nhập vào cung, tráo vò nước khác, đổ chỗ nước có độc đi rồi.”

Hoàng Đế giật thót mình, liếc nhìn Di Bành đằng xa rồi lại nhìn Thanh Dương, ánh mắt đã dịu đi nhiều, vẻ lạnh lùng tan biến, thay vào đó là vô số ưu tư phức tạp rồi ren, người ngoài không sao nhìn ra được. Ông hồ hững đáp: “Thật ra, vò nước mà con đánh tráo cũng không có độc từ lâu rồi.”

Thanh Dương mỉm cười, “Con hiểu rồi. Thì ra chính con đã uống phải chỗ nước độc đó, phụ vương để con nhận lấy quả báo, tự quyết định sống chết của mình.”

A Hành nghe hai người đối đáp chỉ hiểu lơ mơ nhưng Thiệu Hạo thì hiểu cả, Thanh Dương đã uống phải độc dược mà A Hành phối chế, đúng lúc độc phát nên y không sao chống nổi đòn chí mạng của Xi Vưu.

Chợt Di Bành cao giọng thỉnh thị Hoàng Đế: “Phụ vương, hiện giờ lòng quân Thần Nông đang rối loạn, chúng ta có nên chớp thời cơ tấn công không?”

Hoàng Đế đưa mắt nhìn giang sơn như họa dưới chân, đây là cơ hội mấy ngàn năm mới có, là mộng tưởng ông ta theo đuổi cả đời. Nhưng còn Thanh Dương...

Nhìn vẻ mặt Hoàng Đế, Thanh Dương liền lên tiếng: “Cha, con không sao đâu, chất độc này đâu có chí mạng.” Từ khi y hiểu chuyện, Hoàng Đế đã đặt y ngồi trên đầu gối, kể cho y nghe về thời niên thiếu gian truân cùng hùng tâm tráng chí của mình. Trên đời này, e rằng chẳng ai hiểu mộng tưởng của Hoàng Đế hơn y, đó là ước mơ mà người đàn ông vĩ đại này dốc cả đời theo đuổi.

Tiếng “cha” của Thanh Dương khiến Hoàng Đế nhói buốt cả lòng, bao hình ảnh mơ hồ xa xăm bỗng vụt qua trước mắt, trong đám con cái, chỉ có Thanh Dương và Vân Trạch gọi ông là “cha”, nhưng tiếng “cha” ngọt ngào non nớt đó chứa chan tình phụ tử nguyên sơ nhất trong đời ông. Chợt thấy thái dương mình giật giật, Hoàng Đế trầm giọng dặn dò: “Con trai, con phải sống nhé!”

Thanh Dương cười mà nước mắt rung rung, một tiếng “con trai” đã xóa tan bao hiềm khích giữa hai cha con, dường như, y đang được quay về thuở ấu thơ.

Đoạn Hoàng Đế quay sang bảo A Hành: “Con chăm sóc Đại ca.” Dứt lời, ông hủ lên lạnh lạnh, thúc Trùng Minh điều xông vào trận, phát lệnh: “Tấn công!”

“Tấn công!”

“Tấn công!”

“Phụ vương!” A Hành rờn rờn nước mắt gọi với theo hy vọng Hoàng Đế nán lại chốc lát nhưng chỉ thấy bóng lưng ông lao vụt đi. Di Bành ném lại cho náng một nụ cười khinh khỉnh rồi bám theo Hoàng Đế, xông vào trận.

Trong tiếng kèn xung trận chói tai, đại quân Hiên Viên đổ xô về phía binh lính Thần Nông. Vì đất đai cằn cỗi, dân chúng khổ sở nên binh lính Hiên Viên vô cùng kiêu dũng thiện chiến, thêm vào đó, thấy Hoàng Đế hạ sát Viêm Đế, sĩ khí ba quân cũng được khích lệ rất nhiều, dưới sự chỉ huy của Hoàng Đế, quân đội Hiên Viên trở nên dũng mãnh như hổ sói, trong khi quân Thần Nông vừa mất đế vương, lòng quân rối loạn, không thể nào chống lại được Hiên Viên, chẳng mấy chốc, chiến trường đã biến thành lò sát sinh, binh lính Hiên Viên ai nấy đều hung hăng khát máu hệt như ma thú, đi tới đâu là giết chóc tới đó. Tiếng gào khóc bi thương chìm trong tiếng gào vàng ngựa sắt rầm rập quét qua, khắp nơi chỉ nghe thấy những tiếng hô “giết”, “giết”, “giết”.

Thiệu Hạo vận linh lực bảo vệ tâm mạch Thanh Dương rồi bế xốc y lên, tức tốc trở về Quy khư.

Thanh Dương ngẩn ngơ cười, “Ta biết ngươi giận ta làm việc thiếu quyết đoán, nếu ta có thể nhẫn tâm như ngươi thì chẳng có ngày nay. Nhưng ta cứ lần lần nhớ mãi những chuyện ngày nhỏ, hồi đó mẹ không cho ta lại gần Trùng Minh điều, sợ nó quá hung mãnh, cha liền ôm ta vào lòng, lén dạy ta điều khiển Trùng Minh điều, hai cha con cùng cưỡi Trùng Minh điều bay lên, vừa bay vừa cười khanh khách. Thanh kiếm đầu tiên của ta cũng là cha tự tay làm cho, lần đó cha ngồi ngoài hiên đeo kiếm cho ta, đeo xong còn sợ ta bị dầm dẫm vào tay, bèn dùng vải gai mài nhẵn nhụi, ta ngồi bên cạnh chờ sốt ruột, bèn nhào lên giành lấy thanh kiếm, cha bèn giơ kiếm lên cao, vừa mài vừa cười, ‘Tới đây tới đây lấy đi, nhảy cao nữa lên, khi nào con cao bằng ta, hai cha con có thể cùng ra trận rồi’. Lần đầu ra trận ta căng thẳng đến nhũn cả chân, cha bèn lôi ta đi uống rượu, hễ gặp bá bá thúc thúc nào chào hỏi, cha đều hãnh diện giới thiệu, ‘Con trai ta đây, sau này nhất định nó sẽ dũng mãnh hơn cả ta’...” Nói tới đây, Thanh Dương đuối sức không kể tiếp được nữa, chỉ thều thào, “Ông ấy là cha ta, ta không thể giết cha mình được!”

Thiệu Hạo vội cắt ngang: “Đừng nói nữa! Đợi ngươi khỏe rồi, chúng ta sẽ lại tới quán rượu nát đó uống ba ngày ba đêm, nói chuyện ba ngày ba đêm.”

Thanh Dương cười, “Người nói thứ đó không phải độc dược, cũng chẳng lấy mạng người ta, nhưng con đường đi tới quyền lực tốt đỉnh chính là tuyệt lộ, một khi đặt chân lên, sẽ phải đi mãi về phía bóng tối, ta không muốn có một ngày mình trở thành kẻ không cha không mẹ không huynh muội.”

Đôi tay Thiếu Hạo run bắn lên, y cứ ngỡ gã thiếu niên nhiệt tình thiện lương, rạng rỡ hồ hởi khi xưa đã biến mất từ lâu, nào ngờ, gã vẫn luôn luôn tồn tại!

Ánh mắt Thanh Dương âm trầm dần, sinh mệnh cũng theo đó mà tàn lụi. Thấy vậy, A Hành cuống quýt lấy kim châm vào tất cả huyệt vị trên người y, khóc òa lên, “Đại ca, đừng bỏ muội mà, sau này muội nhất định sẽ nghe lời huynh, chăm chỉ tu luyện, không mãi chơi nữa, huynh bảo gì muội cũng nghe theo hết!”

Thanh Dương đặt tay lên đầu A Hành, vò tóc nàng rối như quạ rồi phì cười ranh mãnh, “Ài, bao năm nay, mỗi lần muội ở sau lưng vùng tay vùng chân định đánh ta đá ta, ta chỉ muốn quay lại vò cho tóc muội rối tung lên như thế này...” Giọng y càng lúc càng nhỏ lại, cơ hồ chỉ như tiếng thăm thì, “A Hành, chuyển lời cho mẹ và Xương Ý, nói hai người đừng đau buồn.”

A Hành nước mắt lã chã, nghẹn ngào gật đầu.

Trông mắt Thanh Dương đã dờ ra, y không nói nổi nên lời nữa, nhưng đôi mắt vẫn chăm chăm nhìn Thiếu Hạo, như còn có điều chưa yên lòng.

Thiếu Hạo nuốt lệ nói: “Người còn nhớ ngàn năm trước, lúc đại quân Thần Nông áp sát, người nửa đêm lặn lội tới Cao Tân, nói với ta ‘Ta chính là Thiếu Hạo’ không? Từ nay trở đi, ta cũng chính là Thanh Dương, ta sẽ coi Luy Tổ như mẹ mình, coi Xương Ý và A Hành như đệ đệ muội muội của ta vậy!”

Được lời này của Thiếu Hạo, Thanh Dương mới yên lòng, y từ từ nhắm nghiền mắt lại, tay trượt khỏi mái tóc A Hành, trên môi vẫn còn vương nụ cười rạng rỡ hết như ánh mặt trời mùa hạ.

“Đại ca!” A Hành thét lên xé ruột, “Đại ca, Đại ca, Đại ca...” Nàng gào khản cả cổ, tựa hồ cứ gọi như thế, Thanh Dương sẽ nghe thấy, sẽ tỉnh dậy, sẽ lại lạnh lùng lên giọng mắng mỏ nàng. Lần này nàng nhất định sẽ không cãi lại, không oán trách, nhất định sẽ ngoan ngoãn nghe lời Đại ca, nhất định sẽ thành tâm thành ý cảm ơn Đại ca.

Thiếu Hạo điên cuồng trút tất cả linh lực bản thân vào người Thanh Dương, không ngừng nài nỉ, “Thanh Dương, Thanh Dương, chúng ta còn chưa phân thắng bại, người không được đánh bài chuẩn. Đồ chết nhất nhà người, chúng ta còn chưa phân thắng bại kia mà...” Linh lực của Thiếu Hạo thừa sức dồi non lấp biển, nhưng chẳng làm sao nín được sinh mệnh cho Thanh Dương.

A Hành khóc đến lịm cả người đi, Thiếu Hạo cũng sức tàn lực kiệt, thân mình lão đảo, nhưng vẫn liên tục đẩy linh lực vào người Thanh Dương, trước mắt chỉ toàn thấy bóng dáng Thanh Dương.

Y xò đôi giày rách, lưng đeo thanh kiếm gãy, miệng ngậm cọng cỏ, đi lắc la lắc lư, tiếng cười giòn tan, hồ hởi rạng rỡ, ấm áp hơn cả ánh nắng mai.

Nhưng thi thể trong lòng Thiếu Hạo lại lạnh ngắt.

Cái lạnh từ đáy lòng Thiếu Hạo lan ra khắp người, khiến thân hình y run lên bần bật, chỉ biết đau thương nhắm nghiền mắt lại.

Hơn ai hết, Thiếu Hạo hiểu rõ tham vọng bản thân, thế nên y luôn tâm tâm niệm niệm sẽ có một ngày Cao Tân Thiếu Hạo đụng độ với Hiên Viên Thanh Dương trên chiến trường, cả hai sẽ phải dốc hết toàn lực, Cao Tân không vong thì Hiên Viên diệt. Nhưng y đâu có ngờ, trong lòng y, Thanh Dương vẫn mãi là Thanh Dương, chỉ là Thanh Dương mà thôi.

Từ nay trở đi, trên dải đất lạnh lẽo đầy gió tuyết miền cực Bắc, sẽ chẳng ai đốt lửa gọi y vào uống rượu nữa.

Từ nay trở đi, đối mặt với thiên quân vạn mã, sẽ chẳng còn ai lặn lội suốt đêm chạy tới, vì y mà máu đầm bạch bào nữa.

Từ nay trở đi, lúc hân hoan mừng rỡ, sẽ chẳng còn ai nói cười chung vui cùng y nữa.

Từ nay trở đi, thiên hạ rộng lớn này sẽ chẳng còn ai khiến y mỗi khi nhớ đến lại thấy hống nồng vị rượu, lòng ấm tình người, dù vương tọa lạnh lẽo tới đâu, kẻ địch đông đúc nhường nào, đều có một người sánh vai cùng y đối diện...

Từ nay trở đi, thế gian này vĩnh viễn chẳng còn Thanh Dương nữa!

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Q.2 - Chương 7: Đòi đòi xin nguyện làm huynh đệ[1]

Suốt mấy trăm năm nay, sao nàng chỉ chìm đắm mãi mê với thế giới bên ngoài mà chẳng hề quan tâm đến Đại ca bên cạnh? Liệu có phải tình thân là điều hiển nhiên đối với nàng, nên chưa từng nghĩ đến lúc mất đi? Vì sao mãi tới lúc mất đi rồi, nàng mới nhận ra mình rất quyến luyến Đại ca cơ chứ?

[1] Trích trong bài Gửi cho Từ Do từ trong tù kỳ 1 của Tô Đông Pha (1036 – 1101). (ND)

Xương Ý nhận được tin do Huyền điều đưa đến, lập tức chạy đến Quy khứ, nhưng đã chậm mất hai ngày.

Lúc báo tin, Thiếu Hạo cũng chẳng nói cụ thể nguyên do, chỉ mời y đến ngay tức khắc. Xương Ý ngỡ A Hành xảy ra chuyện nên tức tốc chạy đến, tới nơi, thấy một lá thuyền con dập dềnh theo làn nước. Thiếu Hạo và A Hành người ngồi kẻ đứng trên thuyền, y mới thở phào nhẹ nhõm.

Xương Ý nhảy từ trên lưng Trùng Minh điều xuống thuyền, cười hỏi A Hành: “Xảy ra chuyện gì mà giục ta đến ngay thế?”

A Hành vừa mở miệng, chưa kịp nói tiếng nào, nước mắt đã chứa chan.

Thiếu Hạo đưa hai tay lên, dưới sự điều khiển của y, mặt nước trước mũi thuyền từ từ dâng lên, nâng theo cả một cỗ quan tài bằng xanh biếc. Bên trong quan tài là Thanh Dương đang nằm lạng lẽ, hai mắt nhắm nghiền, vẻ mặt an nhiên, chẳng có chút sinh khí.

Xương Ý gượng cười, “Đừng dùng rồi gỡ lừa ta nữa, huynh biết linh lực của ta kém xa huynh mà.”

“Y chính là Thanh Dương đó.”

“Không thể nào! Đại ca là Hiên Viên Thanh Dương, trên đời này làm gì có ai đã thương nỗi huynh ấy, cả huynh cũng không đánh bại được huynh ấy cơ mà!” Xương Ý tái mét mặt, nhưng vẫn khăng khăng cố chấp, “Không thể nào! Sao huynh có thể đem chuyện này ra đùa ta được?”

Nước mắt A Hành lăn chã rơi, phải rồi, Đại ca là Hiên Viên Thanh Dương, là Hiên Viên Thanh Dương lạnh lùng nhất, hùng mạnh nhất trong thiên hạ, sao có thể chết được chứ?

Trông dáng điệu của A Hành, Xương Ý liền quỳ sụp xuống thuyền, trần trần giương mắt nhìn Đại ca, vẻ mặt đờ đẫn, không khóc lóc, cũng chẳng hề động đậy.

Nhìn biểu hiện của Xương Ý, Thiếu Hạo càng thêm lo lắng, lần trước nghe nói A Hành tử vong, chỉ ít Xương Ý còn biết nổi giận, nhưng lần này, y chẳng hề phản ứng.

“Xương Ý, Xương Ý, nếu đệ đau lòng thì cứ khóc lên đi.”

Xương Ý chẳng buồn để ý mấy lời của y, chỉ thần thờ vịn vào quan tài, hồi lâu sau mới sầm mặt hỏi: “Kẻ nào? Là kẻ nào?”

Thiếu Hạo chẳng cất nổi nên lời, rốt cuộc ai mới là kẻ giết hại Thanh Dương đây? Là Xi Vu, là Hoàng Đế, Là Di Bành, hay chính là y?

Không thấy ai trả lời mình, Xương Ý quay sang gào lên với A Hành: “Rốt cuộc là kẻ nào?”

A Hành tái mặt, khóc không ra tiếng, chẳng dám nhìn vào mặt Tứ ca. Nhìn dáng vẻ của nàng, Xương Ý cũng dần hiểu ra, “Là Xi Vu ư?”

“Phụ vương giết chết Du Vồng, Xi Vu hấn, hấn không cố ý giết chết Đại ca đâu... Đại ca vì cứu phụ vương nên đã hứng một đòn chí mạng của Xi Vu.” Lòng A Hành đã nguội lạnh như tro tàn, giải thích thế nào cũng có ích gì nữa đâu? Thanh Dương đích thực đã chết dưới tay Xi Vu kia mà.

Xương Ý ngửa mặt nhìn trời, trông mắt đầy những lệ, nhưng y chỉ mở to mắt trừng trừng nhìn lên, mãi tới khi nước mắt tan đi cả mới thôi. Y còn mẹ, còn muội muội, y không được phép yếu đuối! Giờ đây y mới hiểu được tâm tình của Đại ca, vì mẹ, vì y, vì A Hành, Đại ca đã trút bỏ sự yếu đuối cùng nụ cười rạng rỡ để chọn lấy vẻ lạnh lùng và cứng cỏi.

Xương Ý bình thần nói: “Dọc đường tới đây, ta chỉ toàn nhận được tin Hiên Viên đại thắng, chẳng ai nói Hiên Viên Thanh Dương đã xảy ra chuyện gì cả.”

Thiếu Hạo giải thích: “Lúc đó tình hình rất căng, quân Thần Nông đang rối loạn, nếu Hoàng Đế bỏ lỡ thời cơ ấy thì trận chiến lần này xem như công cốc, bởi thế ngài lập tức dẫn quân tấn công ngay, chỉ kịp biết Thanh Dương bị trọng thương chứ chưa hay y đã lìa trần.”

Xương Ý thê thảm nghĩ thầm, Đại ca vì cứu phụ vương mới bị trọng thương, ấy vậy mà phụ vương chỉ chăm chăm dẫn quân công thành, chẳng buồn nán lại bên Đại ca chốc lát, lẽ nào đối với ông, thiên hạ quan trọng đến thế sao?

“Đại ca thần lực cao cường, nếu đã muốn cứu phụ vương, ắt phải có chuẩn bị sẵn, sao Xi Vu có thể một đòn... một đòn giết chết Đại ca!”

Nghe Xương Ý hỏi, A Hành cũng sực nghĩ ra, bèn quay sang nhìn chăm chăm Thiếu Hạo, chất vấn: “Mấy năm nay, tuy thần lực của Xi Vu tăng vọt nhưng nếu giao chiến trực diện cũng không thể nào một chiêu giết chết được chàng hay Đại ca!”

Thiếu Hạo chỉ biết đau đớn làm thinh.

Nỗi kinh hoàng chợt dâng lên ngập lòng A Hành, nàng lớn tiếng hỏi: “Đại ca và phụ vương nhắc tới chuyện thuốc độc gì đó, nhưng thiếp nghiệm thì thấy không có độc, rốt cuộc là sao?”

Thiếu Hạo không dám đối diện ánh mắt nàng, đành cúi gầm mặt, dăm dăm nhìn Thanh Dương, lí nhí: “Để bảo vệ bản thân, Thanh Dương định bức

Hoàng Đế thoát vị, Hoàng Đế phát hiện được, liền đánh tráo thuốc độc, khiến Thanh Dương uống phải chính thứ nước mà y chuẩn bị cho Hoàng Đế. Nhưng thật ra đến phút cuối Thanh Dương lại hối hận, y đã lên đời vào nước độc, thay vào đó là vào nước bình thường, nào ngờ Hoàng Đế đã phát hiện từ sớm, liền ra tay đánh tráo vào nước độc trước cả y, lấy gây ông đập lưng ông. Khi y thay Hoàng Đế hứng chịu một chiêu chí mạng của Xi Vưu, chất độc đột ngột phát tác khiến linh lực đứt đoạn...” Thiếu Hạo nghẹn lời, phải hít một hơi thật sâu, lấy lại bình tĩnh mới kể tiếp được: “Từ khi nhận ra Thanh Dương có ý khác, Hoàng Đế đã phái Di Bành ngày đêm theo dõi Thanh Dương, hôm đó chính Di Bành phụ trách trấn giữ đại điện, hẳn hẳn cũng biết hết mọi chuyện nhưng thay vì kịp thời bẩm báo với Hoàng Đế, hẳn lại ếm nhem đi, mượn tay Hoàng Đế hạ độc Thanh Dương, hung thủ thực sự hại chết Thanh Dương không phải là Xi Vưu, mà là Di Bành.”

Xương Ý và A Hành nghe đến gần cả người, hồ vẫn chưa thủng cái vòng luẩn quẩn người hại ta ta hại người kia.

Hồi lâu, Xương Ý bỗng kinh hãi hỏi: “Huynh nói Đại ca định đánh độc giết phụ vương ư?”

Thiếu Hạo vội thanh minh: “Không phải, chất độc đó chỉ khiến Hoàng Đế bại hoại toàn thân, không thể xử lý triều chính, chứ không chết người. Thanh Dương chưa bao giờ có ý hại chết Hoàng Đế.”

Xương Ý vặn tiếp: “Đồ ăn thức uống của phụ vương đều có thầy thuốc kiểm tra, Đại ca lấy đâu ra thứ độc qua mặt được cả đám thầy thuốc thế?”

Bây giờ A Hành mới hiểu ra tất cả, nàng chợt thấy hai mắt tối sầm lại, đau đớn và phần uất ức đầy lòng, thân hình đổ gục xuống, Xương Ý phải cuống quýt đỡ lấy nàng. A Hành tròn trĩnh hai mắt nhìn Thiếu Hạo, mấp máy môi mà không sao thốt nổi nên lời, sắc mặt xám ngoét, cả người cứ thế run lên bần bật.

Thiếu Hạo vuốt nhẹ lên quan tài của Thanh Dương, khẽ nói: “Là chất độc mà nàng phối chế cho ta đó, nhưng chuyện này không liên quan gì đến nàng, đây là quyết định của riêng ta và Thanh Dương thôi.”

Xương Ý kinh hoàng tròn mắt nhìn A Hành, “Là, là muội... là thuốc độc muội phối chế?”

“A... a... a...” A Hành chẳng còn nước mắt mà khóc, chỉ biết gào lên thảm thiết, hai tay liên tục đâm ngực mình, chỉ hận không lột da xẻo thịt bản thân mình ngay được.

Thiếu Hạo quý khuyu một gối xuống, ra sức giữ chặt lấy nàng: “A Hành, nghe này! Là do ta, đều tại ta cả! Tại ta tự mãn, đánh giá thấp Hoàng Đế! Tại ta nhìn nhầm Thanh Dương, ta cứ ngỡ y cũng giống như ta! A Hành, không liên quan gì đến nàng cả, không liên quan gì đến nàng mà! Nàng chẳng hay biết gì cả, là ta đã gạt nàng!”

Thiếu Hạo thuật lại vắn tắt mọi chuyện cho Xương Ý, nói rõ độc được là mình nhờ A Hành phối chế để hạ độc Yến Long, nhưng rồi lại lên tuồn cho Thanh Dương.

Xương Ý trừng trừng nhìn Thiếu Hạo, mắt long sòng sọc, cánh tay bắt giác giờ lên.

Thiếu Hạo quý sụp xuống trước quan tài Thanh Dương, “Đệ muốn đánh muốn giết thì cứ đáng cứ giết đi!” Mấy ngày nay, tuy vẫn ráng giữ vẻ bình thân nhưng thật lòng Thiếu Hạo cũng đau đớn chẳng kém gì Xương Ý và A Hành, thế nên lúc này y chỉ hy vọng Xương Ý xuống tay đánh mình.

Xương Ý một chưởng vung ra đập mạnh vào người Thiếu Hạo, Thiếu Hạo cũng chẳng hề vận linh lực để kháng, cứ quý thẳng tắp trước linh cữu Thanh Dương, mặc cho khoe miệng ứa máu. Đánh được một chưởng, Xương Ý lại vung tay lên toan bồi thêm chưởng nữa, nhưng nhìn Thanh Dương an lành nằm trong quan tài như ngủ, y không sao xuống tay được, keng một tiếng, rút soạt kiếm ra, “Ta phải đi giết Di Bành!”

A Hành vội kéo y lại, van nài: “Từ ca, đừng kích động!” Xương Ý rầy mạnh A Hành ra, nhảy lên tọa kỵ toan đi.

Thiếu Hạo liền quay phắt lại, nhào tới nắm lấy lưỡi kiếm của Xương Ý, mặc bàn tay rờn rờn máu, một mực khẩn thiết thuyết phục, “Xương Ý, hiện giờ đệ là con trưởng trong nhà, phải gánh lấy trách nhiệm trông nom mẹ và muội muội thay Thanh Dương!”

Xương Ý bất giác đưa mắt nhìn về phía Đại ca, cả người dần dần xụi lơ, giờ đây y đã trở thành con lớn, không thể kích động như thế được.

Thấy Xương Ý có vẻ xuôi xuôi, Thiếu Hạo bèn buông mũi kiếm ra, khuyên nhủ: “Nếu Thanh Dương qua đời, Di Bành ắt hẳn trở thành kẻ duy nhất có thể kế thừa vương vị, hẳn được các quan giúp đỡ, thế lực càng ngày càng bành trướng, đệ chẳng những phải tự lo lấy thân mà còn phải bảo vệ Luy Tổ, nhất định đừng để sơ sẩy.”

Hơn ai hết, Xương Ý hiểu Di Bành rất căm hận mẹ của mình, một khi hắn đăng cơ, chắc chắn sẽ không tha cho họ.

Thiếu Hạo lại nói: “Ta có kế này may ra áp chế được Di Bành, Thanh Dương cũng đã tán đồng rồi.”

A Hành và Xương Ý đều dồn mắt về phía y, Thiếu Hạo trình bày: “Chỉ có ta và A Hành biết được dược tính của thuốc độc mà thôi, Thanh Dương thần lực cao cường, chắc hẳn Hoàng Đế không tin một đòn của Xi Vưu mà giết được y đâu. Ta đã phong tỏa nghiêm ngặt tin này, trừ ba người chúng ta, không còn ai biết về cái chết của Thanh Dương cả.” Thiếu Hạo nhấn mạnh, “Cũng đừng để mọi người biết.”

A Hành và Xương Ý chợt hiểu ra ý định của Thiếu Hạo, chỉ cần Thanh Dương chưa chết, đám triều thần cũng chẳng dám về hùa với Di Bành, đây chính là biện pháp hiệu quả nhất để khắc chế hắn.

Xương Ý còn đang trù trừ, A Hành đã lên tiếng: “Thiếp đồng ý!” Thấy muội muội tán đồng, Xương Ý cũng gật đầu.

Thiếu Hạo nói tiếp: “Ta sẽ viết thư với Hoàng Đế rằng thầy thuốc thấy trong người Thanh Dương vẫn còn chất độc, thương thế rất nặng, phải ở lại Quy khư bế quan trị thương, ít ra cũng tranh thủ được một hai trăm năm.”

A Hành hỏi: “Lỡ phụ vương phái người tới dò xét thì sao? Chúng ta lấy đâu ra Đại ca để đối phó đây?”

Thiếu Hạo trở làn nước dưới Quy khư, “Người đời thường nói Cửu vĩ hồ là giống giỏi biến hóa nhất, thật ra còn thứ khác biến hình giỏi hơn Cửu vĩ hồ nhiều. Như nước kia, đựng bầu thì tròn, đựng ống thì dài, ở trên trời hóa thành mây mưa hơi nước, ở dưới đất hóa thành sương tuyết sông ngòi, ở trong người chúng ta lại trở thành máu huyết sinh mạng.”

Nói rồi, Thiếu Hạo lập tức biến Thanh Dương, giọng nói cứ chỉ đều như khuôn đúc, “Ta quen biết Thanh Dương đã hai ngàn năm, lại tu luyện thủy linh, nắm rõ pháp thuật của đối phương. Hồi nhỏ chúng ta cũng từng trao đổi thân phận náo loạn một phen, mọi người đều nói Thiếu Hạo một mình đẩy lui mười vạn đại quân Thần Nông, thật ra không đâu, đó là Thanh Dương và ta cùng làm.”

Xương Ý chăm chú nhìn Thiếu Hạo, thấy y chẳng khác Thanh Dương mấy may nào.

Thiếu Hạo lại tiếp: “Nếu ngày ngày ở bên, ắt sẽ phát hiện ra, nhưng hiện giờ Thanh Dương đang bị trọng thương, nói năng cử động đều khó khăn, người đến thăm cũng chỉ có thể nhìn qua mà thôi, bằng vào thần lực của mình, dấu là Hoàng Đế đích thân tới đây, ta vẫn tự tin ứng phó được.”

Bây giờ, A Hành mới hiểu lời hứa của Thiếu Hạo với Đại ca trước lúc lâm chung, “Từ nay trở đi, ta chính là Thanh Dương”, chẳng phải một cách so sánh, mà y quả thật đã trở thành Thanh Dương. Đại ca hiểu ý Thiếu Hạo nên mới yên lòng ra đi.

Xét thấy kế sách của Thiếu Hạo rất ổn, A Hành quay sang hỏi Xương Ý: “Có nên nói thật cho mẹ biết không?”

Xương Ý đắn đo một hồi rồi đáp: “Chúng ta đau khổ đến mấy cũng chẳng bằng phân nửa nỗi đau của mẹ đâu. Vân Trạch qua đời, mẹ đã chết nửa cõi lòng, tới lượt muội chìm dưới đáy Ngu uyên, nửa cõi lòng của mẹ cũng chết lặng, nếu giờ biết chuyện Đại ca lừa trần, e rằng mẹ...”

A Hành gật gật đầu rồi trừng mắt nhìn Thiếu Hạo, vẻ căm hận vẫn hằn lên trong mắt, hồi lâu, nàng mới buồn rầu nói: “Sau này mọi chuyện đều nhờ cả vào chàng.”

Thiếu Hạo thờ người, lẳng lẳng khôi phục nguyên dạng, triệt tiêu linh lực, để quan tài bằng mang theo Thanh Dương từ từ chìm xuống Quy khư. Xương Ý và A Hành đứng cạnh nhau, cùng lưu luyến nhìn Đại ca. Y chết đi rồi, nhưng bọn họ vẫn được uy thế của y bảo vệ.

Hoàng Đế nhận được thư Thiếu Hạo liền phái Ly Chu, Ứng Long và Xương Phó đưa Luy Tổ tới Cao Tân thăm Thanh Dương.

Luy Tổ đứng ngoài cửa động nhìn Thanh Dương đang bế quan trị thương dưới đáy Quy khư, lặng thinh không nói.

Biết Ly Chu là tâm phúc của Hoàng Đế, A Hành âm thầm dò xét nét mặt ông ta, nhưng Ly Chu chẳng hề tỏ vẻ nghi ngờ, chỉ mãi buồn rầu an ủi Luy Tổ.

Ứng Long chợt lo lắng hỏi: “Thần có thể làm gì cho điện hạ đây?”

Luy Tổ gượng cười đáp: “Thanh Dương tu luyện thủy linh, Quy khư này lại là cội nguồn vạn thủy, linh khí dồi dào, hiện giờ chỉ cần kiên trì trị thương thôi.”

Luy Tổ định nán lại ít ngày, còn Ly Chu và Ứng Long thấy mình chẳng giúp được gì nên muốn xin về Hiền Viên bẩm báo với Hoàng Đế về tình hình của Thanh Dương.

Trước khi giã biệt, Ứng Long còn tới gặp riêng Xương Ý để tạ tội, vừa nói được một câu đã quỳ xuống trước mặt Xương Ý, Xương Ý phải đỡ y dậy, Ứng Long nói: “Nhờ điện hạ chuyển lời cho Đại điện hạ, nếu không có Đại điện hạ, thần đã chết rồi xương từ lâu rồi, ngày sau nếu gặp việc gì thần có thể góp sức, xin lập tức báo cáo ngay với thần.”

Xương Ý vội vàng cảm tạ. Đợi Ứng Long đi khỏi, y liền kể lại chuyện này với A Hành, nàng nói: “Những bề tôi như thế trong triều chẳng phải chỉ có Ứng Long, có lẽ đây chính là lý do Thiếu Hạo muốn Đại ca sống, chỉ cần Đại ca còn đó, bọn họ nhất định sẽ không về phe Di Bành.”

Mười mấy ngày sau, A Hành, Xương Ý và Xương Phó cùng đưa Luy Tổ về Hiền Viên sơn. Vừa về đến Triều Vân phong, họ chợt thấy Triều Vân điện hằng ngày vắng vẻ hôm nay lại náo nhiệt bất ngờ.

Bước vào điện, cả bốn trông thấy Tam phi Đồng Ngự thị đang sai phái đám thị nữ tra xét khắp nơi, lúc thì chê chỗ này sơ sài, khi lại nói màu sắc chỗ nọ không hài hòa.

Chu Du luống cuống theo sau Đồng Ngự thị, tới một hốc tường, bà ta đột nhiên thò tay vào, cảm hộp ngọc vuông vắn trong hốc lên, “Cái gì rách gì thế này? Để đây vướng cả mắt!”

Chu Du nôn nóng, liền buột miệng la: “Đừng đụng vào!”

Đồng Ngự thị giật mình quát: “Ngươi bảo ai đẩy hả? Vả vào miệng cho ta!”

Hai a cung nữ vạm vỡ nhanh như cắt túm lấy Chu Du, bắt đầu vả miệng. Chu Du chẳng dám phản kháng, chỉ biết vật nài: “Đại điện hạ đã căn dặn, không

ai được đựng vào hộp ngọc đó.”

Đồng Ngự thị phá lên cười, “Thế hả?” Dứt lời, bà ta đập luôn chiếc hộp xuống đất vỡ tan, mấy mảnh xương người cháy xém vung vãi cả ra sàn.

Đồng Ngự thị cười nhạt, nghiêng răng toan giẫm lên đó.

“Các người làm gì ở đây vậy?”

Đồng Ngự thị nghe tiếng ngẩng lên, Luy Tổ bước vào cửa điện, trông thấy mấy mảnh xương dưới chân Đồng Ngự thị, sắc mặt chợt tái nhợt.

Xương Ý cố nén giận, hành lễ với Đồng Ngự thị, “Đó là xương cốt của gia huynh, xin nương nung cẩn thận giữ gìn.”

Đồng Ngự thị làm bộ áy náy, “Ai da, ta không biết, thật là có lỗi.”

Nói rồi bà ta vội vã lùi lại, chẳng những tránh không được mà còn giẫm bừa lên đồng xương cốt, khiến mấy mảnh xương vỡ vụn.

Bà ta liền hốt hoảng tạ lỗi: “Cái này, cái này... ai, thật thất lễ quá, ta đã bảo đừng ghé qua đây, nhưng Di Bành lập được công lớn, vừa được phong làm Đại tướng quân, Hoàng Đế thấy ta thích phong cảnh Triều Vân phong nên mới gia ân cho ta đi dạo một vòng.” Bà ta nhặt mớ xương tàn dưới đất, hai tay dâng tới trước mặt Luy Tổ: “Tỷ tỷ, muội xin lỗi nhé.”

Luy Tổ xám mặt lại, loạng xoạng muốn ngã đi, Xương Phó phải vội vã chạy tới dìu đỡ.

Xương Ý tức giận đầy ruột nhưng miệng lưỡi vụng về, không sao đối đáp được với bà ta, chỉ biết gơ tay toan rút kiếm.

Thấy vậy, A Hành vội giữ tay y lại rồi bước chắn trước mặt Luy Tổ, rút khăn lụa ra, thận trọng nhận lấy nắm xương tàn đã cháy sém.

Đồng Ngự thị liền cảm thán: “Ái! Tội nghiệp quá đi mất! Đường đường là một trang nam nhi cao lớn hiên ngang như rồng như hổ, thế mà giờ chỉ còn nắm xương tàn!”

A Hành mỉm cười đáp: “Phải rồi, nỗi khổ của chúng con chỉ có nương nung Người hiểu được thôi, nói gì thì nói, Tam ca cũng bị thiêu cháy thành tro bụi mà, ài.”

Đồng Ngự thị chợt biến sắc, tắt hẳn nụ cười, cảm hận trừng mắt nhìn A Hành, nàng cũng cười cười nhìn bà ta, chẳng hề kém cạnh.

Ánh mắt Đồng Ngự thị trừng trừng nhìn Luy Tổ không rời, đoạn bà ra gần giọng nói: “Trời cao đã nghe thấy lời nguyện của ta rồi, người cứ chờ mà xem!”

Luy Tổ nghe nói tái mặt, ngất lịm đi. Đồng Ngự thị cũng dắt đám cung nhân lũ lượt rời Triều Vân điện.

Sau khi tỉnh lại, Luy Tổ vật vã đau đớn như chết cả cõi lòng. A Hành mấy lần định hỏi han gì đó, nhưng cứ do dự không dám. Hộp ngọc đó đã đặt trong hốc tường cả mấy ngàn năm nay, vậy mà nàng chẳng hề lưu ý, đến giờ mới biết đó là xương cốt của anh trai mình.

Chu Du đầu bù tóc rối bùng một chiếc hộp thủy tinh lại, A Hành đặt nắm xương tàn gói trong mảnh khăn tay vào đó. Thấy mọi người đều làm thinh chẳng nói chẳng rằng, Chu Du liền an ủi: “Nương nung, điện hạ, vương cơ, các vị đừng giận làm gì, đợi Đại điện hạ khỏe lại, nhất định sẽ tính sổ với mọi đàn bà đó.”

Xương Ý và A Hành vừa nghe đã rom róm nước mắt, Đại ca hết lòng che chở cho họ, làm sao còn trở về được nữa đây? Đến giờ A Hành mới hiểu vì sao mỗi lần gặp mặt, Đại ca đều nghiêm khắc nhắc nhở nàng trẻ nãi tu hành, tiết hạnh, trước đây nàng chẳng hề nhận thấy nỗi khổ tâm của Đại ca.

Luy Tổ lệnh cho đám cung nữ vây quanh: “Các người lui cả ra đi, để cả nhà ta trò chuyện riêng một lát.” Chu Du nghe nói cũng định lui ra, lại nghe Luy Tổ bảo: “Người ở lại đây. Về sau, người... người cũng coi như Xương Phó.”

“Dạ!” Chu Du vội ngồi xuống, cười lớn lên cào cào lại mái tóc rối tung trên đầu. A Hành và Xương Ý đang xúc động nên chẳng để ý lời Luy Tổ, chỉ riêng Xương Phó đưa mắt chăm chú nhìn Chu Du.

Luy Tổ quay sang bảo A Hành: “Đưa cho ta chiếc hộp.”

A Hành liền đưa chiếc hộp cho bà. Luy Tổ mở ra, khẽ vuốt nắm xương tàn, đoạn lên tiếng, “Hắn con đang thắc mắc người này là ai, tại sao y lại thành ra thế này, phải không? Chuyện này dài lắm, phải kể từ đầu kia.”

Xương Ý vội chen vào: “Mẹ mệt rồi, để hôm khác nói đi!”

“Con cũng yên lặng nghe đi, con chỉ biết đây là Văn Trạch, chứ không biết nguồn cơn sự việc phải không?”

Thấy thái độ Luy Tổ rất kiên quyết, Xương Ý đành vâng lời.

Luy Tổ trầm ngâm giây lát rồi kể: “Đó là chuyện rất lâu rất lâu rồi, lâu đến nỗi ta cũng gần như quên mất. Khi đó cha ta vẫn còn tại thế. Tây Lăng Thị là danh gia vọng tộc từ thời thượng cổ, cùng với ba nhà Xích Thủy, Đồ Sơn, Quý Phương, được người đại hoàng tôn là ‘Tứ thế gia’, thực lực ngang ngửa

Xích Thủy Thị. Xưa kia dòng họ nhà ta từng có một vị Viêm Hậu, Phục Hy đại đế cũng rất nể trọng chúng ta. Từ nhỏ, ta đã giỏi điều khiển côn trùng, biết quay xe kéo sợi dệt nên những tấm gấm đoạn rực rỡ tươi đẹp hơn mây trắng, có một đạo ta cũng nổi danh thiên hạ, được xưng tụng là Tây Lăng kỳ nữ, người tới cầu hôn nườm nượp. Hồi đó ta vừa kiêu ngạo vừa phóng khoáng, mắt đặt đỉnh đầu, nào xem ai vào đâu, bèn chuồn khỏi nhà, đi ngao du sơn thủy cùng hai người bạn. Chúng ta kết bái huynh muội, uống rượu, đánh lộn, gây sự phá phách, hành hiệp trượng nghĩa đủ cả.”

Nhìn ánh mắt mẹ rực lên, vẻ hào hứng phấn khởi chưa từng thấy, Xương Ý chợt nhận ra mẹ mình cũng từng có một thời tuổi trẻ sôi nổi nhiệt thành. A Hành sức nhớ lại mấy trăm năm trước, ông lão trên Tiêu Nguyệt đỉnh hồi tưởng chuyện xưa, cũng đã cười sáng khoáy thế này.

“Một hôm, ba người chúng ta ngang qua Hiên Viên, bắt gặp một vị thiếu niên anh tuấn, y đứng giữa mọi người, tươi cười rạng rỡ, hết vàng dương chói lóa trên bầu trời kia, khiến vạn vật xung quanh đều hóa ra âm đạm.”

Xương Phó khê hỏi: “Là phụ vương ư?”

Luy Tổ gật đầu, ánh mắt đượm vẻ thâm lương, “Từ nhỏ ta đã được cha mẹ nuông chiều, muốn gì được nấy, cứ ngỡ gã thiếu niên này cũng như muôn vàn kẻ khác, hễ trông thấy ta đều phải đắm đuối si mê. Nhân một đêm trăng, ta bèn lên đi tìm y bày tỏ tình cảm, nào ngờ y lại cự tuyệt ta, còn nói rằng đã có người trong mộng rồi. Nghe vậy ta chỉ biết hồ thẹn giận dữ bỏ đi, tiếp tục ngao du với chúng bạn, làm ra vẻ chưa có gì xảy ra. Nhưng lúc nào ta cũng canh cánh nhớ đến y, càng không có được thì lại càng sức sôi muốn giành lấy. Có lần ngắm nhìn hoàng hôn từ từ buông xuống, ta đột ngột hạ quyết tâm, nhất định phải giành được người đàn ông này! Tây Lăng Luy ta lý nào lại không giành được kẻ mà ta muốn chứ? Nghĩ thế, ta bèn rời bỏ chúng bạn, đi tìm gã thiếu niên kia.”

Luy Tổ đưa mắt nhìn khắp lượt các con, “Thuở ấy, Tây Lăng Luy ta nào đã nhận ra thứ quý giá nhất trong đời, càng chưa biết rằng điều đáng trân trọng nhất chính là điều mình vừa tiện tay vứt bỏ.”

Xương Ý, Xương Phó, A Hành đều lặng thinh không nói, chỉ mình Chu Du tâm tính chất phác, chẳng ngại háo hức vọt miệng hỏi: “Về sau thế nào? Làm sao vương hậu đánh bại được tình địch?”

Luy Tổ trầm ngâm một lúc lâu, đoạn kể tiếp: “Tìm thấy gã thiếu niên đó, ta bèn lấy tư cách là bạn y để nán lại Hiên Viên tộc. Ta hiểu y là một kẻ ôm hoài bão lớn, không cam lòng làm tộc trưởng một Thần tộc nhược tiểu suốt đời, bèn dốc hết sức lực giúp y hoàn thành khát vọng. Dù gì ta cũng xuất thân từ danh gia vọng tộc, lại được nuôi dạy như Viêm Hậu tương lai, nắm rõ quy cách phân bổ ruộng nương, thiết lập thuế khóa, quản lý nô bộc, còn dạy cho đàn bà con gái Hiên Viên chần tằm dệt vải, phân tích hình thể thiên hạ với y, nói Viêm Đế và Tuấn Đế càng đầu đá ác liệt thì cơ hội của y càng lớn... Chi cần y muốn thực hiện, ta sẽ một lòng một dạ giúp đỡ y, ta không tin rằng, cô gái mà y tơ tưởng có thể đem lại cho y những điều đó. Ngày tháng trôi qua, chúng ta mỗi lúc một thêm thân mật, cơ hồ chuyện gì cũng có thể thổ lộ cùng nhau, cho đến một hôm, y đột nhiên căn vặn thân thế của ta, một cô gái bình thường chẳng thể nào học sâu hiểu rộng nhường ấy được, khi biết ta là Tây Lăng Luy, y đã kinh ngạc không thốt nên lời.”

Luy Tổ nghiêng đầu hồi tưởng chuyện xưa, nét tươi cười hiếm hoi thoáng lướt qua dung nhan tàn tạ, “Thuở ấy, cái tên Tây Lăng Luy nổi tiếng hết như Thiệu Hạo và Thanh Dương bây giờ vậy, người ta có thể không biết Viêm Đế, nhưng chẳng ai không nghe tiếng Tây Lăng Luy. Hiên Viên tộc khi đó đang cần một chỗ dựa, ta lập tức đáp ứng ngay. Trước ngày hai ta thành thân, cô gái đó đã tới cầu khẩn ta, còn nói với ta rằng, cô ta... cô ta đã mang thai.”

Về mặt Luy Tổ đầy xót xa hoảng hốt, thoát chút, mọi người trong phòng đều nín lặng như tờ.

“Cô ta khóc lóc vật nài ta đừng giành mất phụ quân của mình, đừng đoạt đi cha của đứa nhỏ, còn nói, ‘Tiểu thư thân là Tây Lăng Luy, có biết bao đàn ông trên đời si mê theo đuổi, nhưng tôi chỉ có một mình y mà thôi, xin tiểu thư trả lại y cho tôi đi.’ Nhưng dù trên đời có bao nhiêu đàn ông, ta cũng chỉ muốn gã cho một mình y, nên dứt khoát cự tuyệt cô ta. Cô ta khóc lóc van nài ta thương lấy đứa bé trong bụng mà thu nhận cô ta làm tiểu thiếp, bằng không người nhà cô ta sẽ giết cả cô ta lẫn đứa bé, nhưng ta vẫn cự tuyệt. Ta là Tây Lăng Luy kia mà! Nếu vừa thành hôn chưa bao lâu, phụ quân đã có con với kẻ khác thì ta còn mặt mũi nào nữa? Cha ta và toàn thể gia tộc còn mặt mũi nào nữa đây! Cha ta miễn cưỡng lắm mới chịu chấp nhận cuộc hôn nhân này, nếu Người biết chuyện đó, ắt sẽ hủy hôn là cái chắc. Nghĩ vậy ta liền đuổi cô gái đó đi, coi tất cả như một cơn ác mộng, cố giữ vẻ bình thường để cử hành hôn lễ. Nhưng sau lễ thành hôn, cô ta lại tìm tới gặp ta, chặn xe ta giữa đường, loạng choạng nâng tấm vải đầm máu bước đến trước mặt ta, trên đó còn dính mấy khối thịt đã khô quắt, cảm hận nguyên rủa: ‘Ta lấy máu thịt con ta ra thề rằng các con người sẽ chết sạch không còn một mống, còn người sẽ phải đau đớn cực cùng vì mất con.’”

Nghe đến đây, Xương Ý và A Hành đã đoán ra người đàn bà đó là ai, không hẹn mà cùng ớn lạnh xương sống. Thấy sắc mặt Luy Tổ tái mét, Xương Phó vội dịu giọng khuyên giải, “Mẫu hậu mệt rồi, Người nghỉ một lát đi.”

Luy Tổ lắc đầu, tiếp tục kể, “Nói xong câu đó, cô ta liền bỏ đi.”

Mấy trăm năm sau, ta cũng dần quên khuấy cô ta. Phụ vương các con và ta ngọt bùi ân ái, rời tọa kỵ là vợ chồng, lên tọa kỵ là chiến hữu, hai người đồng tâm hiệp lực, sánh vai tác chiến, qua bao phen chinh chiến, Tây Lăng tộc ra sức chiến đấu vì ta, từ thương ngày càng nhiều rồi mai một dần đi, trong khi đó Hiên Viên tộc mỗi lúc một thêm lớn mạnh, từ một Thần tộc vô danh tiểu tốt đã trở thành Thần tộc lớn, vang danh đại hoang. Ta sinh được hai đứa con trai, đặt tên là Thanh Dương và Văn Trạch. Văn Trạch rất hiểu chuyện, nó thấy Thanh Dương tính tình hào phóng, không thích cầm quân đánh giặc bèn chủ động gánh lấy mọi trách nhiệm thay huynh trưởng, ngày ngày đều theo phụ vương học hỏi.”

Thấy Luy Tổ đã mệt lử, Chu Du liền bưng trà lại, bà đón lấy chung trà hớp mấy ngụm, nghỉ một lát rồi kể tiếp: “Hiên Viên tộc ngày càng lớn mạnh, cũng chuẩn bị lập quốc tôn vương, phụ vương các con muốn nạp con gái tộc trưởng Phương Lôi tộc làm phi tử, bèn ước hỏi ta, ông ấy cần sự hỗ trợ từ Phương Lôi tộc để lập quốc nên mong ta thông cảm cho. Trước lý lẽ đó, ta chẳng có cách nào phản đối, cũng không làm sao phản đối được. Vì chuyện này, Thanh Dương đã làm ầm lên với ta, còn đòi đi tìm phụ vương các con tranh luận, Văn Trạch từ nhỏ đã học cách xử lý chính sự, hiểu chuyện hơn Thanh Dương rất nhiều, nó phải can ngăn mãi Thanh Dương mới chịu thôi.

May sao phụ vương các con cũng chỉ khách sáo qua quýt với Phương Lôi thị chứ chẳng hề sùng ái, ta mới thử phả nhẹ nhõm. Chẳng bao lâu sau, ta lại có mang rồi mãi mãi với hạnh phúc làm mẹ, cho tới một ngày, Hoàng Đế dặt một phụ nữ đang mang thai tới gặp ta, nói muốn nạp cô ta làm phi, cô gái đó nhìn ta cười bên lên, còn ta sồn cả gai ốc, cô ta, cô ta... chính là thiếu nữ hơn ngàn năm trước từng tìm tới cầu khẩn ta, nguyên rủa ta, cũng chính là Đồng Ngự thị vừa rời khỏi Triều Vân phong khi nãy.”

Chu Du “A” lên kinh ngạc, Xương Ý và A Hành tuy đã đoán được nhưng vẫn thấy lạnh toát sống lưng.

Luy Tổ lại nói: “Hai năm sau, Tam vương tử Hiên Viên Huy của Hiên Viên tộc chào đời, tuy nó không phải con đầu lòng của Hoàng Đế, nhưng lại là vương tử đầu tiên ra đời từ ngày lập quốc của Hiên Viên, Hoàng Đế hết sức phấn khởi, lệnh cho toàn quốc ăn mừng. Hồi đó ta vẫn chưa nghĩ thông, chưa hiểu ra thứ gì là quan trọng nhất nên vì chuyện này mà động thai khí, khiến Xương Ý phải sinh non. Từ nhỏ Xương Ý đã yếu ớt lắm bệnh, linh lực kém cỏi, đều là do lỗi của ta!”

Hồi tưởng lại hình ảnh mẹ mình vô vô lẽ loi giữa Triều Vân điện lạnh lẽo, trong khi cả nước đang hân hoan đón mừng Tam vương tử chào đời, Xương Ý chợt thấy lòng chua xót: “Mẹ, đó đâu phải lỗi của Người, Người đừng tự trách nữa mà.”

Luy Tổ tiếp lời: “Hồi đó ta vừa ghen ghét, vừa không cam lòng, lại vừa hoang mang sợ hãi, luôn xúi giục Vân Trạch gắng sức lấy lòng Hoàng Đế. Thật ra Vân Trạch hiểu chuyện hơn ta, nó thường khuyên ta trên đời này, thứ khó tranh đoạt nhất chính là lòng dạ đàn ông, dù tranh được chẳng nữa, cũng sẽ phải trả giá đắt, nhưng ta một mực không chịu hiểu, càng chẳng làm sao quên được những ân ái vô vớ hơn ngàn năm qua, về sau...” Luy Tổ ngửa mặt trông lên trần nhà, mọi người ngồi đó đều không nhìn thấy nét mặt bà, nhưng vẫn thấy hai hàng nước mắt từ cằm nhỏ xuống.

“Về sau Hiên Viên giao chiến với Điền tộc ở Tây Nam, phụ vương các con vốn định phái Thanh Dương xuất chinh, nhưng Vân Trạch biết Thanh Dương chán ghét chuyện đó, bèn chủ động xin đi, Hiên Viên Huy cũng được cho đi theo Vân Trạch để rèn luyện. Vân Trạch đại thắng, buộc Điền Vương đầu hàng. Đất Điền rất nhiều núi lửa, Hiên Viên Huy nói Vân Trạch trong lúc dẫn quân phá vây không may rơi vào miệng núi lửa. Thanh Dương không tin, nó tìm được xương cốt Vân Trạch, kết luận Hiên Viên Huy đã hại chết Vân Trạch, đòi Hoàng Đế tra xét. Hoàng Đế liền phái rất đông binh lính tới trấn giữ Chi Nguyệt điện, cấm Thanh Dương tiếp cận Hiên Viên Huy nhưng Thanh Dương vẫn liều mạng xông vào Chi Nguyệt điện, còn đả thương Hiên Viên Huy. Hoàng Đế tức giận bèn hạ lệnh giam Thanh Dương vào Lưu Sa trận không có lấy một giọt nước suốt nửa năm, tới khi nó chịu nhận tội mới thôi. Lúc rời khỏi trận, Thanh Dương chỉ còn da bọc xương, trông chẳng ra hình người nữa.”

Nói đến đây, Luy Tổ nghẹn giọng, khò không ra tiếng.

Xương Ý đỡ lời: “Thôi mẹ ơi, chuyện về sau cứ để con thuật nốt cho A Hành. Sau khi được thả khỏi Lưu Sa trận, tính tình Đại ca thay đổi hoàn toàn, cũng chẳng ngao du đây đó nữa mà trở về Hiên Viên quốc, trở thành Hiên Viên Thanh Dương quy củ bấy giờ. Từ đó về sau, Đại ca càng lúc càng nổi tiếng, sau cùng tề danh với Cao Tân Thiếu Hạo lưng lẩy đã lâu, được người trên đại hoàng xưng tụng là “Thiên hạ song hùng, Bắc Thanh Dương, Nam Thiếu Hạo.”

Luy Tổ lại lên tiếng: “Vân Trạch chết đi, ta mới thật sự nhìn rõ con người mà mình quyến luyến bao năm không sao buông xuống được, ta cũng tháo sạch lược vàng trăm ngọc, bỏ hết gấm vóc lụa là, chỉ muốn làm một người mẹ, bảo vệ cho con cái mình bình yên hạnh phúc mà thôi. Nhưng dường như ông trời không chịu cho ta cơ hội, có lẽ, khi ta nhẫn tâm khước từ, để mặc đứa nhỏ kia chết mà chẳng được thấy ánh mặt trời, hết thấy báo ứng đã được định sẵn cả rồi. Nhưng đó là do ta gây ra kia mà! Trăm sai ngàn sai đều tại ta cả, sao báo ứng lại đổ lên đầu các con ta...”

Luy Tổ khóc nức lên, điên dại vì đau đớn.

Xương Ý vội nắm chặt lấy hai tay Luy Tổ, truyền linh lực vào người bà, khiến Luy Tổ thiếp đi.

Chu Du bắt mạch buột miệng: “Đồng Ngự nương nương thật quá đáng, nếu nô tỳ là bà ấy, người đáng hận nhất phải là Hoàng Đế mới đúng, chính Hoàng Đế phụ bạc cả hai người đàn bà kia mà! Để tranh đoạt thiên hạ, Hoàng Đế đã ruồng rẫy thanh mai trúc mã, đến khi giành được giang sơn rồi lại đổ tội cho vương hậu khiến mình mất người yêu và con trai...”

Xương Phó giật giật áo Chu Du, tỏ ý ngăn à đừng nói nữa, dù sao Xương Ý và A Hành cũng là con Hoàng Đế sinh ra, những thị phi phải trái, ân oán giằng mắc kia đều đã thành quá khứ rồi.

Xương Ý nhờ Xương Phó và Chu Du dìu Luy Tổ vào tấm điện nghỉ ngơi.

Xương Ý lo lắng hỏi A Hành: “Bây giờ mẹ đã loạn cả tâm thần rồi, nếu Đồng Ngự thị còn sinh sự dăm lần nữa, e rằng mẹ sẽ sụp đổ hoàn toàn luôn. Chúng ta làm sao đây?”

A Hành bưng hộp lên, chăm chú nhìn nắm xương tàn bên trong, không sao tin nổi một con người đang sống sờ sờ nay chỉ còn vài mảnh xương cháy sém, buột miệng: “Nhị ca trông thế nào?”

Hai mắt Xương Ý chợt đỏ hoe, “Trong ký ức của ta, Nhị ca cũng bận rộn hết như Đại ca mà muội từng biết vậy, chẳng mấy khi ta gặp được huynh ấy. Nhị ca theo Đại ca đi chọn đất phong cho ta, thấy Nhựt Thủy hoang vu hẻo lánh, dân chúng còn man di, ai cũng chê là chó ăn đá gà ăn sỏi, chẳng kẻ nào thèm chọn, Nhị ca bèn bảo ta dâng thư, xin ban phong Nhựt Thủy. Nếu không phải Nhị ca thu xếp cho ta một nơi hẻo lánh xa xôi như thế, e rằng ta cũng đã...”

A Hành đẩy về ân hận, xót xa hỏi: “Sao huynh chẳng kể cho muội nghe về Nhị ca? Thế mà có lúc muội đã trách cứ Đại ca về cái chết của Hiên Viên Huy...”

Xương Ý rung rung nước mắt: “Đại ca không để bụng chuyện đó đâu.” Đã có lúc y sôi sục căm hờn, chỉ lăm le giết chết Di Bành ngay tức khắc, nhưng

giờ đây, thấy hết mọi tiền nhân hậu quả, bao oán hận trong lòng y đều nhường chỗ cho bi ai khôn xiết, “Ta định dâng thư lên phụ vương, xin đưa mẹ về Nhục Thủy phụng dưỡng, Đồng Ngự thị thêm muốn Triều Vân điện thì chứ cho bà ta đi!”

A Hành lắc đầu, “Nhục Thủy chẳng phải vẫn là lãnh thổ Hiên Viên ư? Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, có tác dụng gì đâu? Nếu Đồng Ngự thị dời vào ở Triều Vân điện, dù chúng ta trốn đến chân trời góc bể cũng vô ích.”

“Nhất định phải có một bên chết mới kết thúc được sao? Tuy Đồng Ngự thị đáng hận, nhưng cũng rất đáng thương.”

“Muội cũng thấy bà ta đáng thương, nhưng dây dưa giằng co thế này mãi chẳng tháo gỡ được, còn liên lụy cả người thân thân chất thành núi. Bây giờ chẳng còn đúng sai phải trái gì nữa hết, chỉ có người chết ta sống mới kết thúc được thôi.”

Thấy Xương Ý nín lặng, A Hành lo y lòng dạ thiện lương, dễ bị hãm hại, liền đình ninh dặn dò: “Tứ ca, sớm muộn Di Bành cũng sẽ động tới huynh, huynh nhất định phải cẩn thận đề phòng đó.”

Vú già từng chứng kiến hai người lớn lên bung một đĩa dậu lạnh bước vào, cười nói: “Tiếc là Đại điện hạ vắng nhà nên chẳng có dậu tươi ướp lạnh, chắc không được ngon lắm, hai vị cố ăn chút đi.”

Xương Ý và A Hành nhón một chùm dậu lạnh đưa lên miệng, trái dậu chua chua ngọt ngọt mà sao giờ đây chỉ thấy đắng chát nghẹn lòng. Bây giờ hai người mới chợt nhận ra, bao năm nay, hễ Đại ca ở nhà, mỗi lần trở về Hiên Viên sơn, bất kể lúc nào, họ đều được ném dậu lạnh tươi roi rói.

Để ướp lạnh mấy chùm dậu tươi, Thanh Dương không tiếc hao phí linh lực khiến cả Hiên Viên sơn đỏ tuyết, tiếc rằng tình cảm ám áp quan hoài ẩn sau vẻ bề ngoài lạnh lùng nghiêm khắc ấy, hại người bọn họ chẳng hề nhận ra.

Xương Ý chăm chú nhìn A Hành, rành rọt nói: “Tuy cái chết của Đại ca chẳng phải do một mình Xi Vụ gây ra, nhưng không thể phủ nhận chính tay hắn đã đánh chết Đại ca, mẹ nhất định không chấp thuận cho muội ở bên hắn đâu!”

A Hành rom rớm nước mắt, “Thế còn huynh? Huynh từng nói sẽ chúc phúc bọn muội kia mà?”

Xương Ý nuốt cay đắng vào lòng, đứng phắt dậy, vừa sải bước ra ngoài vừa trầm giọng đáp: “Ta sẽ không đi tìm hắn báo thù, nhưng ta cũng không thể chúc phúc cho kẻ giết chết Đại ca được. Nếu Xi Vụ chết đi, chuyện này coi như xong, nhưng nếu hắn còn sống, đời này kiếp này, ta cũng không muốn nhìn thấy mặt hắn, muội muốn sống cùng hắn thì vĩnh viễn đừng tới gặp ta nữa!”

A Hành siết chặt chùm dậu lạnh trong tay, nước mắt ầng ậng chỉ chực rơi xuống, nhưng giờ đây mẹ nàng đang bệnh nặng, Tứ ca hiền lành lương thiện, nàng chẳng thể muốn khóc thì khóc, muốn cười thì cười như xưa nữa.

Nàng nghiêng chặt răng, cố nén không rơi nước mắt, chùm dậu lạnh trong tay bị bóp nát bét, nước dậu đỏ lôm từ kẽ tay nhỏ xuống tong tong như máu.

Nuốt hết nước mắt vào lòng, A Hành đứng dậy, tới thăm mẫu hậu.

Trong tấm điện, mẫu hậu nàng đang thêm thiếp, Xương Phó và Chu Du ngồi cạnh trông nom, đầu tóc Chu Du vẫn bù xù chưa kịp chải gỡ lại, A Hành bước vào lên tiếng: “Hai người đi nghỉ đi, để muội trông mẹ.”

“Cũng được, có chuyện gì muội kêu bọn ta nhé.” Xương Phó kéo Chu Du ra khỏi điện, ngồi dưới gốc phượng hoàng, rút chiếc lược bằng gỗ nhục mộc vừa chải tóc cho Chu Du, vừa thủ thỉ:

“Ngươi theo Đại ca bao lâu rồi?”

“Nô tỳ không nhớ nữa, chỉ biết là lâu lắm rồi, lâu hơn cả ký ức của nô tỳ nữa.”

“Sao lại lâu hơn cả ký ức?”

“Có lần nô tỳ thấy một nữ tử Nhân tộc toan treo cổ tự tử để chết theo chồng, nô tỳ nghĩ mãi mà không sao hiểu được, Thiếu Hạo bèn trêu nô tỳ là gỗ đá, đương nhiên không hiểu nổi tình cảm thương tâm đau lòng, nô tỳ nhất mực bám theo căn vặn y, y mới tiết lộ nô tỳ vốn là một cây thù du mọc nát, sắp chết khô đến nơi, nhân một lần Thiếu Hạo cùng Đại điện hạ nô đùa, điện hạ bèn nhét khúc cây khô vào ngực áo, giữ bên người hàng ngày, nhờ linh khí của Đại điện hạ, nô tỳ mới có được linh thức, về sau mới tu thành hình người, vậy chẳng phải trước khi nô tỳ có ý thức đã theo Đại điện hạ rồi sao?”

“Ngươi đã gặp Nhị ca Vân Trạch lần nào chưa?”

“Nô tỳ chưa, nhưng nô tỳ biết Nhị điện hạ. Hồi đó nô tỳ còn là một khúc gỗ, không biết nói năng, chỉ có thể lắng nghe âm thanh bên ngoài, nô tỳ đã lắng nghe Nhị điện hạ từ từ trưởng thành, lại lắng nghe... lắng nghe ngài ấy qua đời. Nô tỳ ở trong lòng Đại điện hạ, cảm nhận được hết thấy đau đớn của ngài, nô tỳ rất muốn an ủi ngài, nhưng không thể cử động, cũng chẳng biết nói năng. Sau đó, sau đó... nô tỳ quá nóng ruột, đột nhiên, một hôm nô tỳ biến thành hình người. Bây giờ Đại điện hạ đang ngủ, thấy nô tỳ thành hình xuất hiện trên giường, điện hạ giật nảy cả mình, ngã lộn cổ xuống đất, mặt tái xanh tái xám, quả là nhát gan mà...” Chu Du cười phá lên.

Tổ tiên Nhục Thủy tộc chính là Thần tộc Nhục Mộc nên Xương Phó khá am hiểu chuyện mộc yêu hóa thành người, nàng ngập ngừng hỏi, “Lúc đó ngươi không mặc gì, phải không?”

“Ồ... sau đó điện hạ cho nô tỳ mượn y phục của mình mặc tạm.”

Nhìn Chu Du ngây thơ chất phác, Xương Phó đành nuốt câu, “Đại ca lộn cổ xuống đất đầu phải vì sợ” lại, hình dung cảnh Đại ca lạnh lùng nghiêm nghị “giật nảy cá mình”, nàng không khỏi tức cười, nhưng chưa kịp cười đã nghe chưa xót ngập lòng, “Từ đó về sau người đi theo Đại ca ư?”

Chu Du bĩu môi ủ rũ, “Ai da! Tuy nô tỳ có thể cười nói cử động nhưng lại ngốc nghếch khù khờ, làm điện hạ bức mình, mấy lần định tống nô tỳ đi rồi đây.”

“Vậy sao người vẫn ở lại được? Một khi Đại ca đã quyết, đâu dễ gì lay chuyển.”

“Nô tỳ cũng không biết nữa, hồi đó linh lực của nô tỳ rất bất ổn, hề cuống lên là biến lại nguyên hình, mỗi lần bị điện hạ xua đuổi, nô tỳ đều biến thành khúc gỗ. Điện hạ nổi giận cảnh cáo nô tỳ, nếu còn tiếp tục biến thành gỗ nữa sẽ quăng nô tỳ vào lò lửa luôn. Để làm vừa lòng điện hạ, không chọc giận ngài, cũng không biến thành gỗ nữa, nô tỳ đành dốc hết sức cố gắng tu hành, chỉ nửa người biến thành gỗ thôi, nào ngờ điện hạ vẫn nổi giận đùng đùng, còn giận hơn cả lần trước, điện hạ nói, thả toàn thân người biến quách thành gỗ cho rồi...”

A Hành mãi nghe hai người trò chuyện đã bước tới bên song khi nào chẳng rõ, nàng chỉ mong Chu Du kể tiếp vài ba chuyện nữa để mình được hiểu thêm về Đại ca, vị Đại ca luôn đứng đằng sau che chở cho nàng mà nàng chưa bao giờ hiểu rõ.

Suốt mấy trăm năm nay, sao nàng chỉ chìm đắm mãi mê với thế giới bên ngoài mà chẳng hề quan tâm đến Đại ca bên cạnh? Liệu có phải tình thân là điều hiển nhiên đối với nàng, nên chưa từng nghĩ đến lúc mất đi? Vì sao mãi tới lúc mất đi rồi, nàng mới nhận ra mình rất quyến luyến Đại ca cơ chứ?

Từ sau cái chết của Băng Nguyệt, Nặc Nại chỉ ôm lấy vỏ rượu, say sưa tối ngày.

Tin Viêm Đế Du Vồng chết thảm truyền đến Cao Tân, khiến y đột nhiên sực tỉnh, vội vàng đi suốt ngày đêm tới Thần Nông, nhưng đến chân núi thì đụng phải lệnh giới nghiêm, lại không tiện bộc lộ thân phận tới gặp Vân Tang, đương lúc bối rối như kiến bò miệng chén, y sực nhớ năm xưa mình âm thầm hẹn gặp Xi Vưu, hắn đã dặn y chờ tại Thảo An linh, về sau y mới biết Thảo An linh là cấm địa của Thần Nông, không ai được lui tới, nên cũng chẳng có thị vệ trông giữ.

Nặc Nại đoán từ Thảo An linh có thể tìm được đường lên Tiểu Nguyệt đỉnh, bèn lên vào Thảo An linh.

Thấy căn nhà tranh trên đỉnh núi vẫn leo lét ánh đèn, Nặc Nại mừng rỡ tiến lại, ghé mắt qua nhìn song cửa, chỉ thấy Mộc Cận mình khoác áo tang, tay giơ một viên dạ minh châu Đông hải, vừa đi vừa soi khắp các góc ngách trong nhà, khẽ khàng vuốt ve hết bàn tới giường, đôi mắt ập ập tình nồng, lệ tràn giàn giụa.

Mộc Cận ngồi xuống giường, cầm manh áo cũ của Xi Vưu áp lên mặt rồi òa khóc, “Xi Vưu, rốt cuộc người còn sống hay đã chết? Tại sao ta phải người tìm kiếm khắp đại hoang mà không thấy? Dù người chết rồi, cũng để ta trông thấy năm xương tàn của người chứ.”

Nghe vậy Nặc Nại thấy lòng chùng hẫ xuống. Theo y được biết cả Thần Nông, Hiên Viên, thậm chí là Cao Tân đều đang tìm kiếm Xi Vưu, nhưng đến giờ vẫn bật vô âm tín. E rằng hắn đã chết thật rồi, liệu năm xương tàn lạnh lẽo của hắn có cảm nhận được những giọt lệ nóng hổi của Mộc Cận không nhỉ?

Nặc Nại đứng bên ngoài một lúc lâu mà Mộc Cận vẫn ôm lấy tấm áo Xi Vưu nức nở, y bèn gõ nhẹ vào song cửa, khẽ an ủi: “Người chết rồi là hết, chỉ còn người sống đau khổ mà thôi.”

Mộc Cận giật mình ngẩng phắt lên trông thấy Nặc Nại, mảy liễu dựng ngược nắng, “Giống bội bạc kia còn dám bén mảng đến Thần Nông son ư? Để ta giết người trút giận thay Vân Tang tỷ tỷ!” Dứt lời, một dải lụa rực rỡ như mây ráng bay vèo ra cửa sổ thít lấy cổ Nặc Nại, nhưng y vẫn đứng yên, sắc mặt dần sạm lại.

Thấy Nặc Nại sắp nghẹt thở ngất lịm, Mộc Cận liền vung tay thu lại dải lụa, hậm hực hỏi: “Sao người không đánh trả? Lẽ nào người đến chịu chết thật đấy à? Thế thì đi mà tìm Vân Tang tỷ tỷ, người phụ bạc tỷ ấy, chứ đâu có phụ bạc ta!”

Nặc Nại vội hành lễ, “Xin vương cơ tìm cách giúp tôi gặp được Vân Tang, sống chết gì tùy Vân Tang xử trí.”

“Người vội gì chứ, bây giờ Vân Tang tỷ tỷ không còn hơi sức màng tới người đâu!”

Nặc Nại lặng thinh không nói, chỉ ngược mắt nhìn Mộc Cận đầy vẻ khẩn cầu, ánh mắt chan chứa bi thương dằng dặc, tha thiết hơn vạn lời nài nỉ.

Mộc Cận trừng mắt lườm Nặc Nại, “Ta đưa người đi một chuyến vậy.” Trước mặt nàng, Vân Tang luôn kiên cường mạnh mẽ, chưa bao giờ lộ vẻ mềm yếu, nhưng nàng hiểu trong lòng Vân Tang rất đau khổ có lẽ gã bạc tình này sẽ an ủi được Vân Tang chút nào chẳng.

Trên Tiểu Nguyệt đỉnh, chỉ có tiếng gió đêm lùa qua rừng cây xao xác, như nước nức nở oán than.

Trong căn nhà tranh, mấy khúc ánh mộc[2] rộ hoa đu đưa trên xà, tỏa ra ánh sáng âm u lạnh lẽo, hết như cả bầu trời sao đang tụ về, soi sáng cổ quan tài đặt giữa nhà, trong quan tài là một thi thể vận y phục đế vương hóa quý, nhưng không có đầu.

[2] Ánh mộc. Theo Thập Di ký, đây là một loại cây, ban ngày một phiến lá có tới trăm chiếc bông, tới đêm, hoa lại có thể phát quang, sáng như sao trời.

Vân Tang cài thoa gai, vận tang phục, ngồi quỳ trên chiếu, đang mãi mê đeo gọt một bức tượng bằng kiến mộc[3], vừa phác xong dung mạo, trông đã rất giống Du Vồng.

[3] Kiến mộc: được tôn xưng là cây thần trong truyền thuyết, có thể nối thông giữa trời và đất, người và thần. Tương truyền Phục Hy, Hoàng Đế v.v... đều đi đại lại giữa thiên đình và nhân gian bằng chiếc thang kỳ diệu này.

Nghe tiếng chân, nàng ngừng tay khắc, trông ra cửa.

Mộc Cận dắt theo một nam tử, lẳng lặng tiến lại, nam tử kia thân hình gầy gò, nét mặt bí ẩn, nhưng chẳng giấu được vẻ sáng sủa tuấn tú, chính là Nặc Nại, người từng có hôn ước với Vân Tang.

Mộc Cận quay sang Nặc Nại nói nhỏ: “Vân Tang tỷ tỷ ở trong đó, ta đợi ngoài này, nếu có người tới, ta sẽ cao giọng chào hỏi, người nhớ trốn ngay đi đây.”

“Đa tạ Tứ vương cơ.”

Nặc Nại vừa ngẩng đầu đối diện với ánh mắt Vân Tang, vừa bước vào phòng, bao lời muốn nói đã ra tới đầu lưỡi, nhưng không sao thốt nổi thành câu.

Trái lại, Vân Tang chẳng hề bất ngờ trước sự xuất hiện của y, chỉ mỉm cười gật đầu, “Mời ngồi.”

Nặc Nại gấp gối quỳ xuống, Vân Tang chăm chú nhìn bức tượng đang khắc, cất tiếng, “Chàng tới đúng lúc lắm, thiếp loay hoay mãi chưa khắc được mắt và mũi, chàng khéo tay như vậy, khắc giùm thiếp được không?”

Nặc Nại cầm lấy dao toan khắc, chợt phát hiện ra trải qua bao ngày đắm chìm trong rượu, tay y đã bắt đầu run, chẳng còn trầm ổn vững vàng như xưa được nữa. Càng căng thẳng muốn làm cho tốt, cánh tay y càng run lên dữ dội.

Đương lúc Nặc Nại bẽ bàng hổ thẹn khôn xiết, Vân Tang bỗng đưa tay nắm chặt lấy tay y, chẳng rõ nhờ nguồn linh lực dồi dào nàng truyền cho, hay nhờ bàn tay dịu dàng kiên định của nàng mà cánh tay y dần thôi run rẩy, chiếc mũi và đôi mắt là phần khó khắc nhất, vậy mà hai người cùng làm lại điều khắc rất sống động, như thể Du Vồng tái sinh, chăm chú nhìn bọn họ vậy.

Nặc Nại đưa mắt nhìn Vân Tang, đầy day dứt, “Vân Tang...”

“Đừng say sưa nữa.” Vân Tang dịu dàng nhìn y, ánh mắt thấu hiểu và khoan dung, chẳng bợn một tia oán trách.

Nặc Nại chợt thấy mũi cay cay, “Ừ!”

Vân Tang khẽ cười, “Thiếp hiểu lòng chàng mà, tình hình Thần Nông hiện giờ không tiện giữ khách lại, chàng về đi thôi!”

“Thế còn nàng? Nàng định thế nào?”

“Thiếp ư? Thiếp là Trưởng vương cơ của Thần Nông, Thần Nông quốc ở đâu, thiếp ở đó.” Đôi vai Vân Tang gầy guộc mỏng manh, nhưng giọng điệu lại vô cùng kiên quyết.

Nặc Nại liền nắm chặt lấy tay nàng, “Theo ta đi! Nàng còn nhớ bóng nước dưới Ao Đột quán không? Ta không làm Nặc Nại, nàng cũng đừng làm Vân Tang nữa, hai ta không cần thân phận, địa vị, không cần gì hết, chỉ sống đúng với bản thân mình thôi được không? Thiên hạ rộng lớn, thế nào cũng có nơi dành cho hai chúng ta!”

Vân Tang đắm đắm nhìn Nặc Nại, lệ dâng lên trong mắt, hồi lâu mới đáp: “Nghe tin Băng Nguyệt treo cổ tự tử giữa cổng thành, thiếp đã biết Nặc Nại Đại tướng quân của Cao Tân Hy Hòa bộ chẳng thể nào kết hôn với một vương cơ dị tộc như thiếp được nữa! Nhưng thiếp nghĩ nam tử từng thiết kế Ao Đột quán nhất định sẽ nhìn thấu mọi chuyện, nhận định rõ tình cảm của mình, sớm muộn gì cũng tới tìm thiếp. Thiếp đã đợi y hết ngày này sang tháng khác, đợi suốt ngày dài đêm thâu, đợi y tới tìm thiếp, nói với thiếp rằng, ‘Nặc Nại không thể cưới Vân Tang, nhưng ta đã đến đây, nàng có bằng lòng từ bỏ thứ, mặc kệ điều tiếng, bỏ đi cùng ta chăng?’, thiếp sẽ nắm chặt lấy tay y, trả lời, ‘Cứ để người đời phi nhô Nặc Nại và Vân Tang đi!’, rồi theo y tới chân trời góc bể. Thiếp đợi ngày lại ngày, đêm lại đêm, đợi đến nỗi đáy mắt và cõi lòng đều hoang hoải cỏ, nhưng chàng mãi không thấy tới!”

Về mặt Nặc Nại đầy mê lương, y sợ hãi mở mắt lại trông thấy thi thể Băng Nguyệt, sợ đối diện với nước mắt Vân Tang, nên suốt ngày đêm chỉ chìm trong rượu, còn lo rượu chẳng đủ say người, bèn kiếm cả Ngọc Hồng thảo[4] tẩm thuốc cho mình túy lúy. Mãi tới khi nghe tin Du Vồng từ trần, y mới vực tỉnh.

[4] Ngọc Hồng thảo (cỏ Ngọc Hồng), trong Thi từ viết “Côn Luân có loài cỏ gọi là Ngọc Hồng, hễ ai ăn vào sẽ say khướt, ngủ luôn ba trăm năm mới tỉnh lại.”

Y siết chặt tay Vân Tang, “Vân Tang, ta đã đến rồi đây!”

Vân Tang thâm trầm rút tay lại, chăm chú nhìn pho tượng Du Vồng, nước mắt từ khóe mi tràn ra, lăn xuống gò má, “Muộn mất rồi!”

Gương mặt buồn bã của Nặc Nại ánh lên vẻ kiên quyết, “Ta sẽ dựng một Ao Đột quán khác cho nàng, chỉ cần núi chưa mòn, sông chưa cạn thì chưa bao giờ muộn cả!”

“Giờ đây thiếp là Trưởng vương cơ của Thần Nông, là chỗ dựa của muôn dân trăm họ, thiếp không thể theo một tướng quân Cao Tân bội tín bạc nghĩa được.”

Nặc Nại khẩn thiết, “Vân Tang, nàng quên mình từng thề độc nếu còn can dự triều chính sẽ chết không toàn thây ư?”

Vân Tang mỉm cười nhìn Nặc Nại, mắt lệ nhòa mi, long lanh như trân châu dưới ánh sáng ánh mộc lạnh lẽo, xói vào mắt Nặc Nại đau nhói, “Thiếp còn nhiều việc phải xử lý, Tướng quân về đi!”

Nặc Nại đăm đăm nhìn Vân Tang – người con gái mà mình vừa yêu vừa trọng, ánh mắt quyến luyến không nỡ rời, nhưng trong lòng lại rõ hơn ai hết, y chẳng thể nào có lại nàng được nữa, y đã đến muộn mất rồi!

“Vân Tang, nàng đừng...”

“Chàng cứ yên tâm, thiếp biết tự bảo trọng mà, trên Thần Nông sơn có cha mẹ và các em thiếp, dưới Thần Nông sơn còn có muôn dân của thiếp, thiếp nhất định sẽ bảo trọng.” Dứt lời, Vân Tang quay ngoắt đi, không nhìn Nặc Nại, chỉ chăm chú ngắm pho tượng Du Vồng, cao giọng gọi, “Mộc Cận, muội đưa Tướng quân xuống núi đi!”

Mộc Cận bước vào xóc Nặc Nại dậy, vừa kéo vừa đẩy y ra khỏi cửa, hậm hực, “Tình tình vương cơ ra sao, Tướng quân ắt phải hiểu hơn ai hết, chỉ cần người đưa tay ra, tỷ ấy sẽ vứt bỏ tất cả, theo người tới chân trời góc bể. Nhưng tỷ ấy đợi suốt ngày dài đêm thâu, người lại hèn nhát mượn rượu giải sầu, say sưa túy lúy, khiến tỷ ấy tan nát cả cõi lòng. Người thật không xứng với Vân Tang tỷ tỷ! Giờ đây...” Mộc Cận rom róm nước mắt, “Nếu người thật lòng quan tâm tới Vân Tang thì đừng quấy rầy tỷ ấy nữa!”

Nặc Nại loạng choạng leo xuống Thần Nông sơn, giữa đêm đen thăm thẳm, y chợt nghe văng vẳng tiếng đàn thê lương ai oán, là Vân Tang tấu khúc đàn dẫn đường cho Du Vồng, hy vọng em trai bị chặt đầu có thể theo tiếng đàn mà yên nghỉ: hồn về, hồn về đây đi!

Nặc Nại ngẩn ngơ bay về phía Cao Tân, lòng thầm tự hỏi, chẳng rõ còn ai vì y mà tấu một khúc đàn, dẫn đường cho y tìm được nơi yên nghỉ hay chăng?

Về đến nhà, Nặc Nại bước vào phòng, trông thấy cây ngô đồng cầm mà mình làm cho Vân Tang đã phui đầy bụi bặm.

Sớm sớm chiều chiều Vân Tang từng đàn cho y nghe chẳng biết bao lần, trong phòng tựa hồ còn văng vẳng giọng nói tiếng cười của nàng, ngoài hiên vẫn như thấp thoáng dáng kiều hương tóc.

Nặc Nại khẽ vuốt ve dây đàn, cây đàn ngân lên tinh tang mấy tiếng, lạc lõng rơi vào thính không.

Mấy kẻ hầu bưng vò rượu tiến vào, người thấy hơi rượu, Nặc Nại tiện tay cầm lấy, nhưng vừa đưa lên miệng, y chợt nhớ tới lời Vân Tang, liền quăng luôn ra ngoài cửa sổ, rồi mặc cho đám người hầu sợ hãi quỳ sụp cả xuống, y loạng choạng ném tất cả các vò rượu trong tay họ ra ngoài vỡ tan, “Đập hết các vò rượu trong phủ đi, đập hết!”

Đám người hầu lập cập dậm chân, cuống quýt luồn ra cửa chạy thẳng, đúng lúc Thiếu Hạo bước vào phòng, thấy vò rượu vỡ ngổn ngang đầy đất, “Cuối cùng người cũng tỉnh.”

Nặc Nại ngồi xuống, đầu cúi gục, “Nhưng muộn mất rồi.”

Thiếu Hạo ngồi đối diện với Nặc Nại, thấy ngón tay y không ngừng mân mê hàng chữ nhỏ khắc trên cây đàn – mây soi hồ Ao Tĩnh, dâu biếc non Đột Bích – hàng chữ ấy chẳng những có tên Vân Tang lồng vào mà còn ám chỉ tình cảnh lần đầu tiên họ gặp nhau, hơn nữa là mượn hình ảnh mây soi hồ, dâu biếc núi bày tỏ tình cảm của y đối với nàng.

Thiếu Hạo thở dài tiếc nuối, “Nặc Nại từng khiến ta ngã mũ khâm phục trước tài hoa phẩm mạo đâu rồi?”

Nặc Nại bất động, chỉ thuận miệng đáp, “Nặc Nại đã phụ lòng kỳ vọng của điện hạ.”

“Người thông minh hẳn tuệ, có từng nghĩ vì sao Hoàng Đế giết được Du Vồng như bỡn vậy không?”

Câu hỏi này rốt cuộc cũng lôi kéo được sự chú ý của Nặc Nại, y ngẩng mặt nhìn Thiếu Hạo, vừa ngắm ngơi vừa đáp: “Hoàng Đế tự tay giết chết Du Vồng có thể khích lệ sĩ khí Hiên Viên tăng vọt, đập tan ý chí chiến đấu của Thần Nông, nhưng nếu không nắm rõ nơi ở của Du Vồng cùng lực lượng thị vệ quanh y thì không đáng đích thân mạo hiểm hành thích.”

“Hoàng Đế là người rất thận trọng, một khi đã hành động là phải thành công, e rằng cả việc Du Vồng ngự giá thân chinh cũng nằm trong kế hoạch của ông ta, mục đích là để ám sát Du Vồng.”

Nặc Nại dần đánh mặt lại, “Trong Thần Nông quốc có một tên nội gián địa vị rất cao!”

Thấy Thiếu Hạo gật đầu tán đồng, ánh mắt Nặc Nại chợt hoang mang lo lắng, chẳng rõ Vân Tang đã biết chưa?

“Nặc Nại, ta có một chuyện muốn nhờ người, việc này chẳng những lợi cho Thần Nông, mà còn lợi cả cho Cao Tân nữa.”

“Thần ngu độn, không nghĩ ra việc gì vừa có lợi cho Thần Nông, lại vừa có lợi cho Cao Tân cả.”

“Ta cứ nghĩ Thần Nông quốc lực hùng hậu, Hiên Viên và Thần Nông ắt phải giao chiến khá lâu mới phân thắng bại, ta sẽ có nhiều thời gian cải cách chấn chỉnh Cao Tân. Dù Hiên Viên đánh bại Thần Nông, hẳn cũng hao binh tổn tướng, suy kiệt nguyên khí, tới lúc đó ta có thể ung dung đối phó với Hoàng

Đế. Ngờ đâu Hoàng Đế trong ứng ngoài hợp, đưa ra diệu kế này, vừa cắt tay đã phá tan đại quân Thần Nông. Nếu ông ta tiêu diệt Thần Nông xuôi chèo mát mái thì Cao Tân sẽ trở thành miếng mồi ngon kế tiếp, chẳng mấy chốc mà máu đỏ thành sông, tiếng than dậy đất, mấy chuyện tranh chấp giữa ta và Yên Long, Trung Dung cùng Cao Tân tứ bộ không bằng ngón tay so với cuộc chiến này đâu.”

Ánh mắt Nặc Nại lộ vẻ kiên quyết, y nghiêm trang đáp, “Bệ hạ đâu phải như Du Vồng, chúng tướng sĩ nhất định không để lại đại quân Hiên Viên tiến vào Cao Tân một bước!”

Nhận thấy nam tử trung dũng một lòng khi xưa đã trở về trong Nặc Nại, Thiếu Hạo tươi cười gật đầu, “Ta cần thời gian để củng cố ngai vàng, cải cách Cao Tân, huấn luyện quân đội!”

“Phải làm sao mới tranh thủ được thời gian?”

“Hoàng đế chinh phục Thần Nông chậm ngày nào, Cao Tân sẽ được an toàn thêm ngày đó.”

Nặc Nại dần hiểu ra, “Cao Tân là đồng minh của Hiên Viên, không tiện công khai hỗ trợ Thần Nông, nhưng cứ âm thầm giúp đỡ, đại quân Thần Nông càng mạnh thì Hoàng Đế càng bị uy hiếp, Cao Tân chúng ta cũng càng được lợi.”

“Đúng! Đây chính là việc có lợi cho cả Thần Nông lẫn Cao Tân mà ta nói đó.”

Nặc Nại biết Thiếu Hạo rất thâm trầm, nói câu này ắt hẳn có dụng ý, y trầm ngâm nghĩ ngợi giây lát rồi quỳ xuống trước mặt Thiếu Hạo, “Thần nguyện làm tất cả mọi việc bệ hạ giao phó!”

Thiếu Hạo nói: “Đáng ra, ngươi xuất thân cao quý, không nên đảm đương việc này, nhưng những kẻ có dũng khí thì lại kém cơ biến, được cơ biến thì lại chẳng trung thành, đủ trung thành thì kém coi bất tài, nghĩ đi nghĩ lại chỉ có mình ngươi là phù hợp, có điều, như vậy ngươi phải hy sinh nhiều quá.”

Nặc Nại đáp, “Bệ hạ hiểu lòng thần đối với Vân Tang mà, nếu chẳng phải là tướng lĩnh Cao Tân, lại chịu ân sâu của bệ hạ, thần chỉ muốn đầu quân Thần Nông, lập tức ra chiến trường đẩy lùi Hiên Viên, bảo vệ Vân Tang thôi. Giờ đây khó khăn lắm mới tìm được cơ hội, vừa vẹn toàn tình được tình cảm của thần dành cho Vân Tang, lại vừa đáp đền được ơn nước, dù phải hy sinh thứ gì, thần cũng cam tâm tình nguyện.”

“Chuyện này chỉ có thể âm thầm tiến hành, trừ ta và ngươi, không kẻ nào được biết cả, dù ngươi trợ giúp Vân Tang, nàng ta cũng chẳng biết ngươi là Nặc Nại đâu.”

Nặc Nại cười thê lương, “Thần hiểu, nếu thần tiết lộ thân phận, chẳng những hại đến Vân Tang, mà còn hại cả Cao Tân nữa.”

“Dù phải hy sinh bất cứ thứ gì, ngươi cũng bằng lòng ư?”

“Chết cũng không hối!”

“Được lắm, việc đầu tiên ta muốn ngươi làm là cứ tiếp tục say sưa túy lúy tới ngày. Việc thứ hai...” Thiếu Hạo cầm cây đàn lên. “Ta muốn ngươi nhân lúc say khướt, đập nát cây đàn này dưới cổng thành Băng Nguyệt treo cổ tự sát, trước mặt mọi người.”

Nặc Nại bàng hoàng nhìn cây đàn, hồi lâu không đáp.

Thiếu Hạo lạnh lùng hỏi, “Ngươi say đập đàn, cũng có nghĩa là cắt đứt sợi tơ tình cuối cùng giữa ngươi và Vân Tang, khiến nàng ta triệt để lãng quên ngươi, ngươi có chấp nhận hy sinh không?”

Nặc Nại ra sức đập đầu, “Thần chấp nhận.”

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Q.2 - Chương 8: Nhớ chàng hận chàng, chàng có hay[1]

Nhiều khi, chính sự ủng hộ của người phụ nữ đã tiếp thêm sức mạnh cho người đàn ông, phụ nữ thường hay dựa giẫm vào đàn ông, lẽ nào đàn ông không cần dựa vào phụ nữ ư?

[1] Trích trong bài *Cây tương tư* của Lương Khải Siêu (1873-1929) (ND)

Sau khi đại náo Triều Vân điện, Đồng Ngự thị vừa đánh trống vừa la làng, tức tốc dâng thư lên Hoàng Đế lu loa rằng mình bị làm nhục, Hoàng Đế liền phái người đem thư của Đồng Ngự thị tới Triều Vân điện.

Xương Ý đọc xong đến run rẩy toàn thân, nắm chặt phong thư định đến trước mặt phụ vương nói rõ trắng đen phải trái, nhưng A Hành kịp ngăn lại. Nàng mỉm cười cầm bút lên viết thư trả lời, cung kính bác bỏ từng “tội danh” một.

Được tin Luy Tổ bệnh nặng, Thiếu Hạo cho rằng trong trăm điều thiện, chữ hiếu đứng đầu, đồng ý để A Hành ở lại Triều Vân điện chăm sóc mẹ. Thấm thoát đã một năm, chẳng biết từ khi nào mọi việc trong nhà đều do A Hành làm chủ, từ bài trí Triều Vân điện, lo liệu việc sinh hoạt ăn uống hằng ngày cho mẹ đến trả lời thư từ của Hoàng Đế, giải quyết công văn các nơi trình lên, nàng đều xử lý gọn gàng đâu ra đấy.

Nhìn A Hành ung dung tươi cười thu xếp mọi việc, Xương Ý vừa xót xa, vừa kính phục.

Thấy Xương Ý thờ người bên song hồi lâu, Xương Phó bèn lại gần, nhìn theo ánh mắt Xương Ý, nàng trông thấy A Hành đang cùng Luy Tổ tản bộ trong rừng dâu.

Xương phó vòng tay ôm lấy Xương Ý từ phía sau, áp mặt vào lưng y, dịu dàng hỏi: “Chàng nghĩ gì thế?”

Xương Ý không ngoảnh lại, chỉ áp tay lên tay Xương Phó, “Khi trước ta cứ nghĩ A Hành cũng như mình, giờ mới hiểu, thật ra con người muội ấy rất giống Đại ca.”

“Ừm, tiểu muội kiên cường hơn thiếp tưởng nhiều.” Thanh Dương bị Xi Vuur giết, Xi Vuur sống chết không rõ, nếu đổi lại là nàng, e rằng chỉ một biến cố đã đủ gục ngã rồi, vậy mà A Hành vẫn đứng vững vàng, còn có thể chăm lo cho người thân bên cạnh nữa.

Xương Ý hỏi nhỏ: “Ta là bậc đại ca vô dụng, phải không? Sớm biết thế này, thà ta cố gắng tu luyện cho giỏi, còn hơn tốn thời gian đọc sách vẽ tranh.”

Xương Phó đau xót ôm chặt lấy Xương Ý, “Đại ca và tiểu muội giống như lưỡi kiếm vậy, nhìn thì sắc bén lợi hại, nhưng rất dễ làm thương tổn bản thân mình, còn chàng lại chính là vô kiếm, bề ngoài giản dị thô sơ, nhưng có thể bảo vệ cho lưỡi kiếm yên tâm ngơi nghỉ. A Hành kiên cường được như vậy vì muội ấy biết, sau lưng mình luôn có Tứ ca.”

Đôi mày Xương Ý dần giãn ra, y lấy tay siết chặt tay Xương Phó. Tuy nổi đau vẫn ngày đêm canh cánh bên lòng, nhưng y hiểu rằng, bất kể lúc nào, hễ y hoang mang yếu đuối, nàng sẽ dang tay ôm lấy y. Nhiều khi, chính sự ủng hộ của người phụ nữ đã tiếp thêm sức mạnh cho người đàn ông, phụ nữ thường hay dựa giẫm vào đàn ông, lẽ nào đàn ông không cần dựa vào phụ nữ ư?

Thấy mặt trời đã lên quá đỉnh đầu, Xương Phó cười nói: “Hôm nay nắng đẹp quá, chúng ta kê mấy chiếc bàn dưới gốc dâu dùng com luôn được không?”

“Được.”

Xếp đặt xong xuôi, Xương Phó hào hứng gọi, “Mẫu hậu, tiểu muội lại dùng com thôi.”

A Hành đỡ Luy Tổ tiến lại, nhưng vừa ngửi thấy mùi com, nàng bỗng thấy dạ quặn lên, choáng váng đầu óc, chỉ muốn nôn. Nàng ọe ọe nôn khan mấy tiếng, Luy Tổ phải đỡ lấy nàng. Sợ mẹ lo cho mình, nàng cười trấn an, “Con không sao, chắc tại hôm qua ăn nhiều, dạ dày biểu tình đó mà.”

Luy Tổ đỏ nét mặt, đặt tay lên bụng A Hành cười hiền hậu, “Nha đầu ngọc, cứ khoe khoang giỏi y thuật, thế mà mang thai cả năm trời không biết.”

Xương Ý biến sắc, A Hành cũng tái mặt, may sao Luy Tổ đang mừng rỡ vô vàn nên chẳng kịp nhận ra vẻ khác thường của hai người, “Phải báo ngay cho Thiếu Hạo, nó mà biết chắc sẽ vui lắm đây!”

Xương Phó vội chen vào: “Mẫu hậu, người dùng com đi đã, ăn xong rồi tính chuyện báo cho Thiếu Hạo cũng chưa muộn mà, lỡ như Thiếu Hạo mừng quá đón muội muội về ngay, mẫu hậu lại chẳng quen luyện không rồi ấy chứ.”

A Hành lấy lại bình tĩnh nói: “Mẹ, con muốn chính miệng báo tin này cho Thiếu Hạo.”

Luy Tổ cười, “Cũng phải, mẹ mừng quá đâm hồ đồ mất rồi.”

Xong bữa, Xương Ý đưa mắt ra hiệu cho Xương Phó, nàng liền kiểm có đỡ Luy Tổ đi trước.

Còn lại hai người, Xương Ý hỏi: “Muội định thế nào? Đây là con của Xi Vuur đó!”

A Hành cúi đầu không đáp, chuyện này quá bất ngờ đối với nàng, vừa nảy mải lo đối phó với mẹ nên chưa có thời gian nghĩ ngợi cho kỹ. Một lúc lâu sau nàng tươi cười ngẩng lên, ánh mắt đầy vui sướng, “Tứ ca, huynh sắp làm bác rồi!”

Xương Ý ngây người. Dù y hận Xi Vuur tới đâu, đứa nhỏ này vẫn là con của A Hành.

“Phải, ta sắp làm bác rồi.” Xương Ý bật cười, lòng rộn những hân hoan, giờ đây y mới hiểu được niềm vui của mẫu hậu, trên thế gian này, chỉ có sinh mệnh mới xua tan được bóng tối của diệt vong mà thôi.

Tiếng cười của Xương Phó vang lên, “Chàng thích trẻ con như vậy, sau này chúng ta cũng sinh một bầy cho vui.” Nói rồi nàng ngồi xuống cạnh Xương Ý, hai tay chống cằm, nheo mắt nói: “Nếu có một bầy con nít xúm xít quanh mẫu hậu, luôn miệng líu lo bà ơi bà ơi, chắc mẫu hậu phải cười tít mắt suốt ngày.” Nàng chột vồ tay đánh bốp, tuyên bố với Xương Ý, “Quyết định thế đi, hai ta mau sinh con thôi, sinh cả một bầy để khắp Triều Vân phong đâu đâu cũng nghe thấy tiếng con nít nô đùa.”

Thầm nghĩ mình và Xi Vuur chắc chỉ có một đứa con này, A Hành thấy xót xa vô hạn, đành nén lòng cười góp chuyện: “Vậy thì hay quá, cả đám huynh

đệ tỷ muội cùng lớn lên bên nhau, rất thú vị.”

Xương Phó gật lấy gật để, hào hứng như thể mình đã có cả đàn con vậy.

Xương Ý cười giễu: “Chỉ vớ vẩn! Trời cho Thần tộc trường sinh, nhưng lại hạn chế số lượng ngặt nghèo, người trong Thần tộc rất khó hoài thai, các cô tưởng thích là được đấy hả?”

Xương Phó cười tít, “Hai ta chưa nay chưa hề làm chuyện xấu, nhất định trời cao sẽ ban cho chúng ta con cái đầy đàn.”

Xương Ý nghiêm mặt bảo A Hành: “Muội tìm cách lừa lời với Thiếu Hạo đi, nếu sinh con gái thì không sao, chứ lỡ là con trai, đứa nhỏ sẽ trở thành Đại vương tử Cao Tân đó, chuyện này không đùa được đâu.”

Xương Phó gật đầu, “Liên quan tới vương vị, e rằng Thiếu Hạo sẽ không nhận bừa con đâu. Nếu người ta biết đứa nhỏ này không phải huyết mạch vương thất, theo luật Cao Tân, nó sẽ bị đim chết, còn muội sẽ bị tước phong hiệu, nhốt vào lãnh cung.”

Xương Ý tiếp lời: “Không được để ai biết đứa bé này là con của Xi Vưu, mấy trăm năm nay hắn đã gánh lấy đủ điều tiếng xấu để Du Vồng hưởng tiếng thơm, khiến bao người căm hận rồi.”

Bỗng chốc cả ba đều trầm ngâm buồn bã. Một năm trước đây, Thần Nông vẫn còn là bá chủ Trung Nguyên, vậy mà bây giờ đã ở bên bờ vực diệt vong, Du Vồng lia trần, Thanh Dương qua đời, Xi Vưu sống chết chưa rõ...

A Hành gượng cười, “Về đến Cao Tân, muội sẽ bàn bạc chuyện này với Thiếu Hạo, hai người đừng lo.”

Tuy chẳng nở xa mẹ và Tứ ca, nhưng lưu lại Triều Vân phong quá lâu cũng không tiện, hơn nữa bây giờ A Hành đã có mang, buộc phải quay về Cao Tân. Đương lúc thu xếp định đi, Hoàng Đế đột ngột triệu tập năng và Xương Ý.

A Hành đoán không ra Hoàng Đế nghĩ gì, lại biết rõ Tứ ca bản tính thật thà, bèn dặn dò Xương Ý, “Nếu phụ vương vặn vẹo chuyện gì đó khó trả lời, huynh nhớ đừng nói gì cả, cứ để muội đáp thay.”

Thượng Hiên cung nằm ở phía Bắc Hiên Viên thành, được xây dựng từ khi mới lập quốc, nhằm phô bày uy thế một quốc gia nên tuy cung điện không rộng rãi, nhưng cũng hao phí khá nhiều sức người sức của. Có lẽ vì danh hiệu Hoàng Đế nên Hoàng Đế rất yêu màu vàng, mái ngói hành lang đều dát vàng lóng lánh. A Hành và Xương Ý tới nơi đúng lúc hoàng hôn, cả cung điện lấp lánh như có hào quang bao phủ, huy hoàng lộng lẫy, trang nghiêm tráng lệ khiến người ta chần động cả tâm thần.

Buổi nghị sự trong điện vừa tan, khắp nơi vẫn bày đầy chung trà đĩa quả, những âm vàng chén bạc dưới ánh chiều tà như tỏa ra một quang sáng mờ mờ ấm áp.

Hoàng Đế đang ngồi chễm chệ trên ngai vàng chạm rồng cao giữa điện, toàn thân chìm giữa tầng tầng hào quang, cao lớn mà uy nghiêm.

Xương Ý và A Hành quỳ xuống dập đầu khấu kiến, Hoàng Đế liền đứng lên bảo A Hành, “Con là vương phi Cao Tân, khỏi cần hành đại lễ với ta.”

A Hành thưa: “Ồ Hiên Viên, con chỉ là con gái Ngươi, không phải vương phi Cao Tân.”

Hoàng Đế cười hài lòng, gọi bọn họ lại cùng ngồi. Xương Ý và A Hành một trái một phải chia nhau ngồi xuống sạp kê ngay dưới chân ngai vàng.

Đợi cả hai yên vị, Hoàng Đế bèn hỏi thăm sức khỏe Luy Tổ, Xương Ý lễ phép trả lời. Đột nhiên, Hoàng Đế hỏi tới Thanh Dương, “Tình trạng Thanh Dương thế nào rồi?”

A Hành vội đáp: “Đại ca bị thương rất nặng, vẫn hôn mê bất tỉnh, nếu lúc đó không có Thiếu hạo, e rằng huynh ấy đã...”

Hoàng Đế thở dài phàn: “Hôm nay ta gọi các con đến là muốn bàn bạc một chuyện. Hẳn hai đứa cũng nghe ngóng được tình hình chiến sự gần đây phải không?”

Xương Ý thưa: “Con thấy tin thắng trận báo về dồn dập mà.”

“Đó chỉ là bề ngoài thôi. Tuy Thần Nông quốc đã chia năm xẻ bảy, nhưng lòng dân vẫn hướng về cố quốc, dễ đâu chịu hàng phục chúng ta. Trừ một phần nhỏ quy hàng, đại bộ phận còn lại mới là mối uy hiếp lớn nhất. Hiện giờ chúng đang sợ vỡ mật, không dám chính diện đối kháng, nhưng hễ chúng ta sơ sẩy, chúng sẽ kích động đám điều dân đó nổi dậy chống lại, đến lúc đó một đám lửa nhỏ cũng thiêu trụi được cả cánh đồng. Bởi thế chúng ta phải thực thi sách lược trên nhiều mặt, tại chiến trường hễ kẻ nào ngoan cố chống cự lập tức thẳng tay trừng trị, nên giết thì giết, nên chém thì chém, mặt khác lại phải đối đãi tốt với dân chúng Thần Nông, để tất cả dân chúng Thần Nông hiểu rằng, chỉ có quốc hiệu thay đổi, còn bọn họ vẫn có thể an cư lạc nghiệp như xưa.”

A Hành tán thưởng: “Kiếm cả ân uy, phụ vương quả là anh minh.”

Hoàng Đế nói tiếp: “Về phần các nước chư hầu của Thần Nông, mọi hứa hẹn đều chỉ là lời nói suông, cách tốt nhất là chứng minh cho họ thấy Hiên Viên tộc và Thần Nông tộc có quan hệ khăng khít, cùng hưởng họa phúc.”

Xương Ý ngớ ngàng hỏi: “Ý phụ vương muốn Hiên Viên và Thần Nông kết thông gia ư? Phụ vương định phái vị đệ đệ nào đi cầu hôn đây?”

Hoàng Đế ưu tư thờ dài: “Không chỉ là kết thông gia bình thường đâu, cuộc hôn nhân này còn phải liên quan chặt chẽ đến vương vị nữa.”

Xương Ý và A Hành nhìn nhau, đồng thanh hỏi: “Sao lại thế?”

“Muốn giành được lãnh thổ, lấy lòng trăm họ Thần Nông, chúng ta phải thể hiện thành ý của mình. Vương tử cầu hôn nhất định phải là người thừa kế vương vị tương lai, bằng không dựa vào cái gì đòi Thần Nông quy thuận? Hơn nữa, tình thế hiện giờ buộc phải làm vậy thôi. Dân chúng Thần Nông chiếm gần một nửa dân số đại hoang, Thần Nông tộc còn là Thần tộc lớn nhất, lại cả những Thần tộc đã thông gia với Thần Nông suốt bao đời nay nữa, tất cả bọn họ đều dốc sức ủng hộ cho kẻ nào kết hôn cùng vương cơ của Thần Nông. Sau khi đầu hàng, dù là vì hổ thẹn hay vì muốn giữ mạng, họ nhất định sẽ tìm trăm phương ngàn cách giúp vị vương tử đó đăng cơ, chỉ có vậy, đứa trẻ mang dòng máu Thần Nông mới có thể thừa kế vương vị ngày sau, bảo vệ lợi ích của Thần Nông tộc mãi mãi.”

A Hành khẽ hỏi: “Phụ vương bằng lòng để một đứa trẻ mang huyết mạch Thần Nông kế thừa vương vị thật ư?”

Hoàng Đế gượng cười, “Ta không bằng lòng thì biết làm sao? Vũ lực chỉ là biện pháp trấn an tạm thời, dù ta có trở thành bạo chúa chẳng nữa, cũng đâu giết hết được dân chúng Thần Nông? Có khi chưa giết hết được bọn họ, Hiên Viên đã mất nước rồi cũng nên. Nếu kết hợp huyết mạch hai nhà có thể giúp Hiên Viên thuận lợi nắm giữ thiên hạ, ta đành chấp nhận vậy! Đương nhiên, đây chỉ là kế quyền nghi trước mắt thôi, Thanh Dương đâu thể chỉ có một phi tử, nếu sau này Thần Nông không còn giá trị lợi dụng thì thiên hạ này chẳng có phần cho chúng nữa đâu!”

A Hành chợt thấy vừa nể vừa sợ phụ vương, tầm mắt của ông đã vượt xa thắng lợi hiện giờ, âm thầm suy tính cho cả ngàn năm sau rồi.

Hoàng Đế đưa mắt nhìn Xương Ý rồi lại nhìn sang A Hành, “Chính vì mối thông gia này liên quan mật thiết tới vương vị, các quan trong triều đã cãi nhau ầm toí mấy ngày nay, một phe cho rằng cuộc chiến lần này Di Bành lập được công lớn, nên cử Di Bành đi cầu thân, một phe lại khẳng khái phái Thanh Dương đi mới biểu lộ được thành ý của Hiên Viên tộc. Chắc hẳn các con có thể cho ý kiến thay Thanh Dương, các con nói xem, ta nên chọn Thanh Dương hay Di Bành?”

Xương Ý chẳng biết phải trả lời sao, đành nhìn sang em gái. A Hành cúi đầu trầm ngâm giây lát rồi ngẩng lên nhìn Hoàng Đế, đồng dục, “Xin phụ vương phái Đại ca đi cầu thân.”

Hoàng Đế hỏi: “Tại sao? Con đừng ca ngợi công trạng Thanh Dương nữa, hôm nay ta nghe chán cả tai rồi.”

Gương mặt A Hành đầy vẻ bi ai, nhưng giọng điệu lại vang vang rành rọt, ẩn hiện sát khí: “Nguyên nhân Thần Nông tộc muốn liên hôn cũng giống như chúng ta thôi, chỉ mình Đại ca mới có thể thực hiện điều đó, vấn đề ở đây không chỉ là thành công hay không, mà còn liên quan tới chuyện sống chết nữa, nếu phụ vương phái Di Bành đi cầu hôn, thì con xin thưa ngay, từ nay về sau, phụ vương chắc chắn sẽ mất sự phò tá của Thanh Dương, đồng thời mất luôn con và Tử ca!”

Hoàng Đế đành mặt lại, trừng trừng nhìn A Hành như chất vấn: Ngươi dám uy hiếp ta ư? A Hành cũng thản nhiên nhìn lại, ánh mắt bình tĩnh mà bi ai, mặc cho Xương Ý bên cạnh căng thẳng đến nghẹt cả thở.

Trong nháy mắt, Hoàng Đế chợt phá lên cười, gật gật đầu về tán thưởng, “Giỏi lắm, không hổ danh là con gái ta! Các con nhớ lấy, Hiên Viên tộc chỉ có hai bàn tay trắng, muốn có thứ gì, phải tự mình giành giật mới được!”

Xương Ý và A Hành nhất loạt quỳ xuống, “Tạ phụ vương.”

Hoàng Đế lại hỏi: “Bao lâu nữa Thanh Dương mới khỏe lại được?”

A Hành thưa: “Nếu muốn khôi phục hoàn toàn linh lực, ít ra cũng phải một hai trăm năm, nhưng đây là kết hôn chứ đâu phải giao đấu, đội thương thế ổn định, chắc Đại ca cũng có thể tạm thời xuất quan một thời gian.”

“Vậy được, Xương Ý thay Đại ca con tới Thần Nông cầu hôn đi, ngày thành thân sẽ bàn sau.”

A Hành vội hỏi: “Chẳng hay phụ vương định chọn cô gái nào trong Thần Nông tộc?”

“Con hỏi đúng lúc lắm, ta đang muốn nghe ý kiến của con đây. Du Vồng không con không cái, Viêm Đế đòi trước có ba cô con gái, một con gái nuôi, hai người đã mất, hiện giờ chỉ còn lại Vân Tang và Mộc Cận, đương nhiên Trường vương cơ Vân Tang xứng đáng đại diện cho Thần Nông hơn cả, có điều...”

“Phụ vương e ngại tỷ ấy từng có hôn ước với Nặc Nại ư?”

“Hiên Viên chúng ta đâu có lắm lễ tiết rườm rà như Cao Tân, đừng nói là hôn ước, dù Vân Tang đã gả chồng, chỉ cần nàng ta mang huyết mạch của Viêm Đế, chúng ta cũng vẫn lấy!”

“Vậy phụ vương còn ngại gì nữa chứ?”

“Ta ngại Vân Tang thôi, nàng ta đâu phải loại người dễ lung lạc, thật ra, ta ưng Mộc Cận hơn, nhưng Mộc Cận chỉ là con nuôi, không chính danh bằng Vân Tang, nên cứ cầu hôn với Vân Tang đi!”

A Hành lẩm bẩm, “Lỡ... lỡ như... Vân Tang không chịu thì sao?”

Hoàng Đế cười nhạt, “Trong quá khứ Thần Nông có hùng mạnh đến mấy thì hiện giờ cũng đã đại bại rồi, họ khiếp sợ cảnh phơi thây đầy nội, máu chảy thành sông, chả cuống quýt kết thông gia để đòi lấy hòa bình ấy chứ!”

A Hành chẳng dám nhiều lời, đành cung kính đáp: “Con hiểu rồi.”

Xương Ý và A Hành hành lễ thoái lui rồi cùng ngự xe mây về Hiên Viên sơn. Ngồi trong xe, Xương Ý hỏi nhỏ: “Làm vậy có ổn không? Chúng ta chưa kịp bàn bạc gì với Thiếu Hạo cả.”

“Nếu Đại ca không lấy thì Di Bành lấy, đứng trước lựa chọn sinh tử này, Thiếu Hạo còn lý trí quả quyết hơn chúng ta nhiều, nhất định y sẽ tán đồng thôi. Huống chi...” A Hành nắm lấy tay Xương Ý, nghiêm trang nói, “Thiếu Hạo chính là Thanh Dương, là Đại ca của chúng mình.”

Xương Ý gật gật đầu, “Ta nhớ mà.”

Về đến chân núi Hiên Viên, hai người vừa khéo gặp ngay Di Bành đang định lên núi. Luận về vai vế, Di Bành phải nhường đường cho Xương Ý, nhưng luận về phẩm tước, Xương Ý lại phải nhường đường cho Di Bành. Đám đánh xe bên nào cũng tranh đi trước, chẳng ai chịu ai, cãi nhau ầm ĩ cả lên.

Xương Ý thấy việc chẳng đáng gì bèn vén rèm xe, toan bảo thị vệ nhường đường nhưng A Hành đã giữ tay y lại, lắc đầu. Vấn đề ở đây không phải là khí thế, mà là thái độ, tuy chuyện này rất nhỏ nhặt, nhưng nếu nhường nhịn sẽ khiến chúng thị vệ nản lòng, họ chẳng nề phạm thượng bảo vệ chủ nhân, vậy mà chủ nhân lại không bảo vệ lấy uy phong của mình, thử hỏi ngày sau họ còn nhiều chuyện làm chi nữa?

Thấy thị vệ hai bên chuẩn bị động thủ, Di Bành nhảy xuống xe quát: “Các người tưởng đây là đâu hả?” Hắn vừa nạt đám thị vệ, vừa bước lại chỗ bọn Xương Ý.

Xương Ý chẳng muốn trò chuyện với kẻ hại chết Đại ca nên chỉ đáp qua loa mấy câu rồi giả bộ ngắm cảnh, lơ hẩn đi. Trái lại, A Hành vẫn cười nói vui vẻ với Di Bành, còn chúc mừng hắn được thăng làm Đại tướng quân.

Di Bành đưa mắt nhìn quanh, không thấy cung nữ thị vệ nào gần đó, bèn hạ giọng nói nhỏ: “Gần đây ta bắt được khá nhiều tù binh Thần Nông, để giữ mạng, lời gì chúng cũng phun ra hết, mong vương cơ thận trọng.”

“Chúng nói chuyện gì?”

“Chúng nói vương phi có tư tình với Xi Vưu! Chúng kẻ có đầu có đuôi, nghe như thật ấy, còn nói trước trận Phán Tuyền, Xi Vưu lén lút hẹn hò với vương phi, ta sợ phụ vương nổi giận nên chẳng dám tấu trình gì cả. Có điều, Cao Tân lễ tiết nghiêm ngặt, nếu có chuyện này chuyển đến Cao Tân, dù là lời đồn nhảm, cũng sẽ gây ra một trận xôn xao, trời long đất lở.”

Theo phản xạ, A Hành chợt đưa tay lên bụng, nhưng miệng vẫn nở nụ cười, “Lại còn có chuyện đó nữa ư? Xi Vưu đánh Đại ca trọng thương, muội hận hắn còn không hết nữa là.”

Di Bành cười, “Thần Nông và Hiên Viên đều đang lung lục hấn khắp nơi, nhưng suốt cả năm nay vẫn bất vô âm tín, có lẽ Xi Vưu bỏ mạng thật rồi, nói không chừng xương cốt cũng chẳng còn toàn vẹn, xem như vương phi đã trả được thù.”

A Hành thấy lòng đau thắt, dạ quặn lên, chưa kịp phản ứng, nàng đã òng ọc nôn hết vào áo Di Bành.

Di Bành cuống quýt lùi ra xa, đám cung nữ theo hầu cũng tái mặt, kẻ bung nước, người cầm khăn, vội vã xúm lại.

Di Bành chỉ ghé tòm cau mày, nặc đám cung nhân rồi rút vội quanh.

Thấy A Hành vẫn nhòai ra song cửa, không ngừng nôn khan, Xương Ý bèn lấy ô mai đã chuẩn bị sẵn đưa cho nàng ngậm để khỏi còn ruột.

Nôn hết một chập, A Hành xây xẩm mặt mày, nói chẳng ra hơi.

Thấy vậy, Di Bành bèn bảo Xương Ý: “Vương phi đang khó ở, Tứ ca đi trước đi.”

Đội đoàn xe Xương Ý đi xa, Di Bành mới tiếp tục lên đường. Hắn cứ thấy trong lòng lẩn cấn, như thể mình đã bỏ sót chuyện gì đó rất quan trọng, nhưng rốt cuộc là chuyện gì thì nghĩ mãi không ra.

Vừa về tới Chi Nguyệt điện, một cánh Lam Thuộc liền đầu ngay lên vai Di Bành, thả thẻ ngọc vào tay hắn, Di Bành mỉm cười, vội lật lên đọc.

Hoàng Đế đã quyết định chọn Thanh Dương để kết nhân duyên với Thần Nông tộc!

Di Bành chợt tắt hần nụ cười, bóp thẻ ngọc nát vụn ra như cám, Lam Thuộc cũng phát hoảng vì sát khí của hắn, ré lên một tiếng rồi bay vụt vào rừng.

Đồng Ngự thị ngồi thần thờ giữa ngôi đình bát giác trên đỉnh núi, nét mặt nhợt nhạt chẳng chút sinh khí, hệt như một pho tượng có máu có thịt. Từ sau khi Hiên Viên Huy chết đi, bà ta cứ tỉnh táo được vài ngày lại ngây dại mất mấy hôm, lúc tỉnh táo thì chăm chăm tìm cách hãm hại Luy Tổ, khi ngây dại lại dờ dẩn lên đỉnh núi ngồi đợi Hiên Viên Huy trở về, khuyên nhủ sao cũng vô ích.

Thấy Di Bành tới tìm Đồng Ngự thị, vú già liền bước ra hành lễ rồi bẩm báo: “Có một thị nữ khi xưa từng hầu hạ nương nương tới xin gặp. Vì có tư tình,

theo luật ả phải bị đánh roi đến chết, nhưng nương nương khai ân, chẳng những không trách phạt mà còn sắp xếp để ả có thể suôn sẻ gả chồng. Gần đây, ả theo chồng quay về Hiền Viên thành, nghe nói nương nương khó ở, nhớ lại Người vẫn thích mấy món dưa ả muối, nên kiếm cách dâng lên. Nô tỳ nhận lấy rau dưa, bảo ả về nhưng ả vẫn ghi lòng tạc dạ ơn nương nương năm đó, muốn gặp mặt nương nương để đập đầu bái tạ, đã chờ nửa ngày nay rồi.”

Di Bành ôn hòa hạ lệnh, “Hiếm được người có lòng như thế, triệu ả vào gặp nương nương đi.”

Di Bành tề nhị tránh sang một bên, chẳng bao lâu, một phụ nữ bụng chửa vượt mặt bụng một liễn dưa bước vào, thoạt trông thấy Đồng Ngự thị, ả liền quỳ sụp xuống, nhưng Đồng Ngự thị chẳng hề nhận ra, chỉ trần trần dán mắt vào bụng ả.

Nhìn vẻ dờ dẩn của Đồng Ngự thị, ả hết sức đau lòng, nhưng biết cung đình quy củ nghiêm ngặt nên chẳng dám hé răng nửa lời, chỉ trao liễn dưa cho thị nữ rồi dập đầu lui ra.

Nào ngờ ở vừa đứng lên, Đồng Ngự thị đột ngột cất tiếng: “Người nghén lắm hả?” Chẳng đợi ả trả lời, bà ta lắm bẻm nói tiếp: “Hồi đó ta nghén rất khủng khiếp, hơi tí là nôn ọe. Nhà họ Đỗ ngoài thành Bắc bán ô mai ngon lắm, ngâm một quả là đỡ ngay, người cũng mua chút ít đi. Nhớ lấy, dù nôn cũng gắng ăn uống, không được bỏ cơm, đừng để con nó đói.”

Người đàn bà kia ngẩn ra, gật đầu, vú già bên cạnh liễn giờ tay ra hiệu cho ả mau lui.

Di Bành đứng xa xa lắng tai nghe ngóng, chợt sững người, đoạn phá lên cười khoái trá. A Hành có thai rồi ư? Đứa nhỏ này chắc chẳng phải của Thiếu Hạo, xem chừng cơ hội đẩy cả nhà Luy Tổ lên đoạn đầu đài sắp đến rồi đây!

Hắn liền quay sang dặn kẻ hầu: “Đưa người đàn bà đó ra khỏi cung, nhớ ban thưởng hậu hĩnh vào.”

Nói rồi hắn cười đắc ý, cầm lấy áo choàng từ tay thị nữ, rào bước tiến vào đình, khoác áo lên vai Đồng Ngự thị, “Mẹ, chúng ta vào nhà đi.”

“Sao Huy nhi mãi vẫn chưa về? Sao lâu nay ta chẳng được gặp nó gì cả.”

“Huynh ấy bận theo phụ vương xử lý công vụ, mấy ngày nay chưa về được đâu, chẳng phải mẹ vẫn dạy chúng con phải ra sức nỗ lực đó ư? Tam ca có mẫn cán mới được lòng phụ vương chứ!”

“Đừng đừng, các con phải gắng lên, nhất định không được để con trai của ả tiện nhân trên Triều Vân phong kia qua mặt.” Đồng Ngự thị cười hài lòng.

Di Bành vừa khép áo choàng lại cho mẹ, vừa tươi cười nói nhỏ: “Vừa nãy, mẹ đã chỉ cho con một con đường rồi, bọn chúng không đắc ý được lâu nữa đâu.”

A Hành và Xương Phó theo Luy Tổ đi dạo trong rừng dâu, chợt thấy Chu Du chốc chốc lại đảo qua, hỏi có chuyện gì ả nhất mực không nói, chỉ lắc đầu quầy quậy: “Không có gì, không có gì cả.”

Lời vừa ra khỏi miệng chẳng bao lâu, chợt thấy bóng áo vàng của ả thấp thoáng giữa rừng cây, Luy Tổ không khỏi phì cười, quay sang bảo A Hành: “Ta thấy con nha đầu đó cứ len lén liếc con, chắc có chuyện gì muốn nói, con qua xem xem!”

A Hành cười vâng dạ, chạy tới bên Chu Du: “Người tìm ta có chuyện gì thế?”

Chu Du đảo mắt nhìn quanh, thấy không có ai mới lên tiếng: “Đại diện hạ có những thuộc hạ chuyên phụ trách nghe ngóng tin tức, vương cơ có biết không?”

“Đại ca chẳng nói gì với ta cả, nhưng khỏi nói cũng biết, đương nhiên là có rồi.”

“Trước khi xuất chinh lần này, điện hạ dặn dò nô tỳ khi ngài vắng mặt, nếu có sự gì, nô tỳ phải báo cáo vương cơ.”

A Hành nghe lòng đau thắt lại, lặng thinh giây lát rồi hỏi: “Có chuyện gì khác thường ư?”

Chu Du gật đầu, “Lạ lắm, Di Bành vẫn không ngừng phái người đi điều tra chuyện của vương cơ và Xi Vưu, còn bỏ rất nhiều tiền mời một vị vu sư tinh thông y thuật từ Thần Nông tới, nghe nói người này rất giỏi chuẩn đoán thai phụ.”

A Hành tái mét mặt, mồ hôi lạnh toát ra đầm đìa.

Chu Du mau miệng hỏi ngay: “Vương cơ làm sao thế?”

A Hành ráng định thần lại, căn dặn Chu Du: “Chuyện này nhất định không được cho ai biết đâu đấy.”

“Nô tỳ rõ rồi.”

A Hành trầm ngâm nghĩ ngợi, xem tình hình này, chắc hẳn Di Bành đã nghi ngờ nàng có mang với Xi Vưu, nhưng hắn định lợi dụng chuyện này thế nào để hãm hại cả nhà nàng, mới là vấn đề đáng lo ngại.

“Chu Du, người giúp ta tìm mấy vị thảo dược được không?”

Chu Du cười đáp: “Chuyện khác nô tỳ không biết, chứ tìm thảo dược thì dễ như trở bàn tay, dù vương cơ muốn kỳ hoa dị thảo nào, nô tỳ cũng tìm được hết.”

A Hành liền ghé tai Chu Du kể tên mấy vị thảo dược cần tìm, càng nghe, vẻ mặt ả càng kinh ngạc, nhưng từ lâu đi theo Thanh Dương, ả sớm đã tập được thói quen nói ít làm nhiều, chỉ yên lặng lắng lời.

Căn dặn Chu Du xong, A Hành sai A Tệ và Liệt Dương cùng ả đi tìm thảo dược.

Đội bọn họ đi khuất, vẻ trấn tĩnh trên mặt A Hành cũng hoàn toàn tiêu tan, chỉ còn lại sầu thương vô hạn.

Nàng thần thờ rút Trụ Nhan hoa trên tóc xuống, hoa vẫn tươi thắm như xưa mà người tặng hoa giờ nơi đâu?

Suốt một năm trời, Thần Nông, Hiên Viên và Cao Tân đều sai người ráo riết lùng sục khắp nơi, nhưng Xi Vu vẫn bóng chim tăm cá. Người người đều cho rằng hán đã chết, kể cả Thiếu Hạo cũng vậy, chỉ mình nàng một mực không tin, dù tất cả mọi nơi có thể tìm, Liệt Dương và A Tệ đã tìm hết, mà Xi Vu vẫn biệt tăm.

Có lẽ nàng khẳng khái giữ lấy chấp niệm ấy, vì chẳng dám nhìn thẳng vào sự thật đó thôi.

Nàng giờ Trụ Nhan hoa lên khẽ hỏi: “Chàng đang ở đâu? Chúng ta sắp có con rồi đó, chàng có vui không? Ta lo cho chàng lắm.”

Cánh hoa run run trước gió, lặng câm.

Hai hàng nước mắt lăn dài trên má A Hành, nhỏ xuống Trụ Nhan hoa, nhuộm thêm sắc thắm cho đóa hoa kiều diễm.

Hoàng Đế chính thức công bố với triều thần, cử Xương Ý tới Thần Nông tộc thay Thanh Dương cầu hôn.

Xương Ý tưởng Di Bành sẽ phản đối kịch liệt, nào ngờ hán lại tích cực phối hợp, cùng bàn bạc hoạch định việc cầu hôn, còn chủ động đứng ra xin đi cùng hỗ trợ Xương Ý.

Hoàng Đế xét thấy tình hình hiện giờ rất phức tạp, Xương Ý lại không giỏi ứng biến, phải phái thêm người cơ trí quyền mưu theo hỗ trợ là đương nhiên, nhưng Di Bành thì không ổn, thành ý của hán chẳng đáng tin chút nào.

Đương lúc phân vân do dự, Di Bành lại tâu: “phụ vương, nhi thần thấy hay nhất là cử tiểu muội đi cùng, muội ấy thân phận cao quý, Thần Nông tộc lại coi trọng địa vị xuất thân, ắt trọng vọng muội ấy hơn bọn con nhiều, như vậy càng tỏ rõ thành ý.”

Hoàng Đế nghĩ bụng, A Hành quả là lựa chọn hay, tuy là vương cơ của Hiên Viên tộc, nhưng cũng là vương phi Cao Tân, thân phận trung lập, những chuyện Hiên Viên không tiện làm đã có A Hành ra mặt, hơn nữa A Hành đi cùng, ắt Di Bành chẳng dám giờ trò.

Xương Ý lập tức phản đối: “Tiểu muội nán lại Triều Vân phong là để chăm sóc mẫu hậu, mấy hôm nay muội ấy đã thu dọn hành trang, ngày một ngày hai sẽ quay về Cao Tân, sao theo nhi thần đến Thần Nông được.” Thấy Hoàng Đế tỏ vẻ không đồng tình, Xương Ý chẳng kịp suy nghĩ, vội bồi thêm: “Dạo này tiểu muội hơi khó ở, không tiện bên ba vất vả.”

Di Bành khản trương đến nổi suýt nữa thì giậm chân, cao giọng nói ngay: “Tiểu muội không được khỏe ư? Sao không mời thầy thuốc? Nếu tin này truyền đến Cao Tân, người ta chẳng chê Tứ ca bỏ mặc tiểu muội, mà sẽ cười Hiên Viên chúng ta thất lễ cho coi. Phụ vương, xin người gọi thầy thuốc tới chẩn bệnh cho tiểu muội đi!”

Hoàng Đế gật đầu khen phải, vừa định hạ chỉ, đột nhiên từ ngoài cung điện vang lên tiếng A Hành: “Đa tạ Cửu ca quan tâm, có điều chẳng cần phiền tới thầy thuốc, mấy hôm trước muội hơi khó ở, nhưng hôm nay đã khá rồi.” A Hành thông dong bước vào, hành lễ với Hoàng Đế, “Phụ vương, đề nhi thần theo Tứ ca đến Thần Nông, con có chút giao tình với Vân Tang, nếu xảy ra chuyện gì cũng dễ bàn bạc hơn.”

Hoàng Đế chuẩn ý lời nàng, lệnh cho ba người mau mau thu xếp hành trang, gấp rút lên đường.

Trước khi ba người lui ra, Hoàng Đế còn lờm Di Bành, cảnh cáo: “Chuyện này liên quan đến vận mệnh Hiên Viên, mọi việc đều phải nghe theo sắp xếp của ta, chỉ được thành công, không được phép thất bại, nếu có gì sơ sẩy, ta sẽ trị tội cả con và Xương Ý đấy.”

Di Bành cao giọng vâng dạ.

Về tới Triều Vân phong, Xương Ý quay sang trách A Hành: “Muội biết mình đang mang thai, sao còn đòi đi Thần Nông?”

Dù cho Xương Ý biết Di Bành phát hiện ra việc nàng có thai, đang lăm le thăm dò từng bước thì cũng chẳng giúp ích được gì, ngược lại chỉ chuốc thêm lo lắng cho Tứ ca nên A Hành giấu tiết chuyện đó, “Muội đang mang thai chứ đâu có sinh bệnh. Chuyện này nhìn bề ngoài là thông gia, nhưng thực ra là tranh giành vương vị, Di Bành đòi nào chịu giúp đỡ chúng ta, chỉ bằng muội đi cùng huynh, có gì cũng tiện chăm sóc lẫn nhau.”

“Ta hiểu, tiếc rằng ta chẳng được giỏi giang như Đại ca, khiến muội phải nhọc lòng lo lắng.”

A Hành nũng nịu ngả đầu vào vai anh trai, “Tứ ca ngốc ạ, huynh là chỗ dựa tinh thần của muội kia mà.”

Xuong Ý khẽ mỉm cười, vòng tay ôm lấy em gái, tựa đầu vào đầu nàng.

Sáng hôm sau, Xuong Ý, A Hành và Di Bành cùng khởi hành đi Thần Nông sơn. Đồng thời, Hiên Viên Hưu và Ứng Long phụng mệnh Hoàng Đế, dẫn đại quân Hiên Viên tiếp tục tiến về phía Đông.

Sau khi Du Vồng từ trần, các chư hầu vốn ngỡ rằng mình có thể tự lập làm vương lại phải đối mặt với Hoàng Đế đánh đầu thắng đó, đâm ra khiếp sợ, thấy những kẻ đầu hàng Hiên Viên đều được hậu đãi, thì khó tránh xiêu lòng muốn quy hàng. Dẫu sao trước sự uy hiếp của tử vong, cũng chẳng mấy ai đủ can đảm xem nhẹ mạng sống, coi chết như về cõi.

Nghĩ sao làm vậy, mấy vị quốc chủ đức cao vọng trọng liên hệ với nhau, tập hợp các nước chư hầu về Thần Nông sơn, cùng bàn bạc phương cách đối phó với Hiên Viên tộc, đưa ra ý kiến nên chiến đấu hay nghị hòa.

Cộng công đã thuyết phục các chư hầu đến cả cả bọt mép rằng Thần Nông hiện giờ chia năm xẻ bảy, thân ai nấy giữ nên mới núng thế trước Hiên Viên, chỉ cần mọi người đoàn kết một lòng, rất có khả năng sẽ đánh bại được quân thù.

Ai nấy đồng loạt gật gù, tán thưởng Cộng Công phân tích rất có lý.

Cộng Công mừng rỡ đề nghị các chư hầu họp nhau lại cử ra một vị lãnh tụ rồi chích máu ăn thề, nguyện nghe theo lệnh của người đó, có vậy mới đẩy lùi được Hoàng Đế.

Nghe vậy, chư hầu các nước đều nín lặng lâm thính, thậm chí có kẻ còn buông lời châm chọc Cộng Công, “Ra rả suốt nửa ngày đòi toàn tâm toàn ý vì Thần Nông, hóa ra là ngài muốn xưng vương.” Một người vừa lên tiếng, lập tức cả đám hùa theo phụ họa, lời cả lời nhận xét của Viêm Đế đòi trước về Cộng Công “chỉ là tướng mạnh, chẳng phải soái tài” ra dần chứng, chỉ sợ có kẻ tiến cử Cộng Công.

Cộng Công vốn mạnh mẽ ngang tàng, vậy mà nghe chúng nói cũng uất trào máu mắt, cuối cùng, hấn cũng hiểu vì sao Chúc Dung không tới tham gia hội nghị hôm nay, xem ra y đã biết tổng bụng dạ đám người này từ lâu.

Càng nghe càng thấy rất tai, Cộng Công phần uất lập ngay lời thề trước mặt mọi người: “Nếu Cộng Công ta có ý xưng vương đoạt quyền, sẽ bị sét đánh tan xác, không được chết yên lành! Xin các bậc liệt tổ liệt tông của Thần Nông làm chứng, thần Cộng Công đã dốc hết sức mình, nếu một mai nước mất nhà tan, Cộng Công này chỉ còn cách lấy thân báo quốc mà thôi!” Nói rồi hấn giậm dứ giũ áo đi thẳng.

Bàng hoàng trước khí thế của Cộng Công, các chư hầu cũng lặng phắc hồi lâu, mãi sau mới có người lên tiếng: “Đại quân Hiên Viên sắp kéo đến Thần Nông sơn rồi, chúng ta phải mau chóng bàn bạc tìm cách đối phó đi chứ!”

Tức thời mọi người lại rào lên tranh luận âm ỉ, nhưng ai nấy chỉ biết chăm chăm lo cho an nguy lợi ích của riêng mình, rất sợ bị kẻ khác chiếm phần hơn, đề thiệt cho mình, bàn cãi chán chê chẳng đâu vào đâu cả.

Vân Tang lặng thính ngồi nghe bọn họ cãi cọ, đồng thời quan sát thật kỹ vẻ mặt từng người, trong khi Mộc Cận ngồi bên đã giận xanh mặt, mấy lần định xông ra mắng mỏ, đều bị Vân Tang ngăn lại. Hậu Thổ đánh mặt đứng cạnh hai người, trông như thề hộ vệ.

Đột nhiên, một cung nhân cuống quýt chạy vào bẩm báo: “Đại quân Hiên Viên chỉ còn cách Trạch Châu thành sáu mươi dặm nữa thôi!”

Trạch Châu là hàng phòng ngự cuối cùng của Chi Ấp, nếu Trạch Châu bị phá, Hiên Viên có thể đánh thẳng vào Chi Ấp, cũng có nghĩa là Thần Nông sẽ bị xóa tên trên bản đồ đại hoang.

Kẻ tiểu nhân đề tiện đến đâu cũng khó tránh đau lòng vì mất nước, não ruột mà thương thân, tất cả chư hầu lập tức im phăng phắc.

Giữa bầu không khí trầm lắng đầy đau thương và hoảng loạn, thị vệ bỗng chốc vào thông báo có Hiên Viên Xuong Ý cầu kiến.

Cả hội nghị đưa mắt nhìn nhau, vẻ căng thẳng và sợ hãi hằn lên gương mặt, ai nấy đều lúng túng như gà mắc tóc, chẳng biết phải làm sao, đúng lúc này, Vân Tang ung dung hạ lệnh: “Mời vào!”

Xuong Ý đi trước, Di Bành và A Hành nối gót tiến vào. Trong các vương tử Hiên Viên, Xuong Ý có phong độ xuất chúng hơn cả, y nói năng khiêm tốn, cử chỉ hòa nhã, không hề có vẻ ngạo nghễ của kẻ thắng cuộc, lại am hiểu lễ tiết Thần Nông nên chẳng mấy chốc đã chiếm được thiện cảm của mọi người ở đó.

Hậu Thổ dò hỏi: “Vương tử lặn lội đường xa, hấn không chỉ tới để hàn huyên, chẳng hay ngài đến có chuyện gì vậy?”

Xuong Ý đưa mắt nhìn khắp lượt chư hầu xung quanh, thông thả đáp: “Ta phụng mệnh phụ vương, thay Đại ca Hiên Viên Thanh Dương tới cầu hôn cùng Thần Nông tộc, phụ vương ta nói, một giọt máu đào hơn ao nước lã, chỉ có gắn kết bằng huyết mạch mới hóa giải được chiến sự, giúp thiên hạ thái bình.”

Xuong Ý vừa dứt lời, các lộ chư hầu lập tức chum đầu ghé tai lại bàn bạc, cả đại diện toàn tiếng xì xầm to nhỏ. Những kẻ đã ngã về phe Hoàng Đế liền chớp thời cơ thể hiện, ra vẻ thấu hiểu đại nghĩa, phân tích thiệt hơn, nào là Thanh Dương tương lai đăng cơ Hoàng Đế, nếu phong một nữ tử Thần Nông làm vương hậu, cũng có nghĩa là về sau một vị vương tử mang huyết mạch Thần Nông sẽ trở thành bá chủ thiên hạ này. Giữa tiếng thì thảo bàn bạc, vài kẻ đã xiêu xiêu nhưng vẫn e ngại đầu hàng, sợ có lỗi với liệt tổ liệt tông Thần Nông tộc cũng bắt đầu vất óc tìm một lý do dằng hoàng đế bao biện chi hành vi của mình.

Xuong Ý tươi cười đợi mọi người bàn bạc chán chê, mới lên tiếng hỏi: “Không biết ý các vị thế nào?”

Quốc vương Quân Tử quốc lớn tuổi nhất ước hỏi: “Chẳng rõ Thanh Dương điện hạ định cầu hôn vị cô nương nào?”

Thoạt nghe thấy câu này, tất cả các chư hầu mới rồi còn chụm đầu kẻ tai thảo luận, lập tức nghĩ ngay đến lợi ích cá nhân, vội vã tách hẳn ra, giữ khoảng cách, cảnh giác nhìn nhau.

Xương Ý đáp: “Phụ vương ta nói, Thanh Dương là Đại vương tử của Hiến Viên, nổi danh thiên hạ, chính phi của huynh ấy đương nhiên cũng phải có thân phận tôn quý, tài đức vẹn toàn, bởi vậy ta thay mặt huynh trưởng, xin được cầu hôn với Trường vương cơ.”

Ánh mắt mọi người liền đổ dồn về phía Vân Tang, lần đầu tiên họ nhất loạt đồng ý nhìn nhau, không ai phản đối cả, nào ngờ Hậu Thổ đột ngột đứng phắt dậy, cao giọng: “Nhất định không được!”

Cả đại điện tức thì rào lên như ong vỡ tổ, tranh cãi náo loạn.

Hậu Thổ đưa mắt khinh miệt nhìn khắp lượt chư hầu, lắc đầu cười nhạt, “Đúng là một đám ô hợp thiên cận!” Đoạn gã quay sang Vân Tang và Mộc Cận: “Đề thân hộ tống hai vị vương cơ về Tiểu Nguyệt đình.” Mộc Cận lập tức đỡ lấy Vân Tang bước ra ngoài.

Thấy bốn người kia định ngăn hai nàng lại, Hậu Thổ chậm rãi giơ tay lên, một luồng xoáy cát dữ dội như mãnh thú thét gào đòi mạng cuộn cuộn giữa lòng bàn tay, gào lạnh băng cất tiếng: “Các người muốn cản đường ta?”

Hậu Thổ dáng vẻ vẫn nhã, dung mạo tuấn tú, xưa nay vẫn bị người ta cười cợt chế nhạo, nhưng mấy trăm năm trước, gã suýt nữa đã lấy mạng Chúc Dung, từ đó trở đi, mọi người mới giật mình nhận ra đằng sau vẻ ngoài thanh mảnh yếu ớt ấy là một kẻ tàn nhẫn hiểm độc hơn rắn rết.

Gã lừ mắt nhìn khắp đại điện, lập tức các chư hầu oai trấn một phương đều nín thín thút, sợ sệt lùi lại nhường đường.

Hậu Thổ hộ tống Vân Tang và Mộc Cận băng qua đám đông bước ra khỏi điện.

Bấy giờ, mọi người trong đại điện mới lăm lét nhìn nhau, bọn họ tính toán đủ đường, lường trước mọi chuyện, nào ngờ Vân Tang lại không đồng ý.

Hồi lâu, quốc vương Chu Nhiều quốc đành lựa lời: “Vương tử lặn lội đường xa, mời đi nghỉ ngơi cho khỏe, chuyện này quá đổi bất ngờ nên vương cơ thẹn thùng đó thôi, chúng tôi nhất định sẽ thuyết phục Trường vương cơ.”

Xương Ý thăm thò dài trong dạ, dẫn Di Bành và A Hành rời khỏi đó.

Vì là khách nên họ được sắp xếp ngụ tại một đình núi ngoài rìa Thần Nông sơn chứ không được vào trung tâm.

Giữa đêm khuya, A Hành một thân một mình leo lên chóp núi, trông vời Tiểu Nguyệt đình thấp thoáng đằng xa, A Tệ nằm rạp bên cạnh nàng, cũng ngơ ngẩn trông về Tiểu Nguyệt đình. Liệt Dương bán tỉnh lạnh lùng, thấy hai kẻ kia cứ ngầy ra, thật là vô vị, bèn biến trở lại nguyên hình, chiếm lấy tổ của hai con quạ, đuổi hết chúng đi rồi ngủ khò.

Một lúc sau, Vân Tang cười Cừu Sắc lộc từ rừng sâu chạy đến, thấy Liệt Dương đang ngủ khò, còn A Tệ hiền hòa nằm dài dưới đất. Giác quan của muôn thú hết sức nhạy bén, Cừu Sắc lộc đánh hơi thấy A Tệ có hơi hướm khác thường, cứ sợ hãi quanh quẩn mãi, không dám tiến lại gần A Hành.

A Hành nhận ra ngay, liền hạ giọng bảo A Tệ: “Mày ra chỗ khác chơi đi.” Dứt lời, nàng chẳng buồn quay lại, vung tay ném vào một viên sỏi vào cái tổ quạ lủng lẳng trên cành, phá tan giấc ngủ của Liệt Dương, nó trừng mắt lờm lờm nàng rồi hậm hực bay vút khỏi tổ.

Bấy giờ Cừu Sắc lộc mới dám tiến lại. Vân Tang từ trên mình nó nhảy xuống, nghi hoặc nói, “Lạ thật, trước đây tọa kỵ của ta đâu có sợ A Tệ, sao giờ lại sợ đến nỗi không dám lại gần thế nhỉ?”

A Hành chẳng buồn giấu giếm Vân Tang, lập tức đi thẳng vào vấn đề, “Tỷ tỷ có tin gì về Xi Vuư không?”

Vân Tang buồn bã lắc đầu, ngồi xuống cạnh A Hành, “Mộc Cận đã phái người tìm khắp đại hoang suốt một năm nay mà hần vẫn biệt tăm. Ta cũng không tin rằng hần đã chết, nhưng với tính tình của hần, chỉ cần còn một hơi thở, nhất định sẽ không khoanh tay ngồi nhìn Thần Nông ra nông nổi này đâu.”

A Hành đau xót đặt tay lên bụng, nước mắt giàn giụa, ngược nhìn Tiểu Nguyệt đình ẩn hiện giữa mây mù.

Chính tại nơi đó, nàng đã mở lòng thừa nhận tình cảm với Xi Vuư, cùng hần hẹn thề hàng năm gặp gỡ dưới cội anh đào. Lại sắp đến một mùa hoa đào nở, lẽ nào năm nay chàng định thất hẹn nữa sao? Chàng từng thề với ta sẽ không có lần thứ ba kia mà!

Vân Tang khẽ an ủi: “Muội muốn khóc thì cứ khóc đi, có ta ở đây!”

A Hành lắc đầu: “Xi Vuư không chết đâu mà! Hần đã hứa với muội, tính mạng hần chỉ thuộc về một mình muội mà thôi!”

Việc đến nước này mà A Hành vẫn giữ vững lòng tin, chẳng hề nao núng, không khỏi khiến Vân Tang cảm phục. A Hành gắng lấy lại tinh thần, hỏi sang chuyện khác: “Phụ vương muội đề nghị kết thông gia, tỷ thấy thế nào? Nếu tỷ không bằng lòng, chúng ta có thể tìm cách tháo gỡ.”

Vân Tang mở miệng toan nói, nhưng bây giờ đã chẳng còn như lúc trước, tuy mọi chuyện không liên hoan tới A Hành, nhưng dù sao nàng cũng là vương

cơ Hiền Viên, giữa bọn họ là trùng trùng thù nhà nợ nước, có rất nhiều điều không thể nói ra, đành mỉm cười đáp: “Chính phi của Thanh Dương rất có thể sẽ trở thành mẫu nghi thiên hạ, trên đời này có mấy ai nữ cự tuyệt lời cầu hôn của y?”

“Vây tỷ và Nặc Nại...”

Vân Tang đành mặt lại: “Nặc Nại mà ta quen biết đã chết từ lâu rồi! Nặc Nại bây giờ chỉ còn là cái bị thịt say sưa tối ngày, táng tận lương tâm thôi!”

A Hành hoảng sợ im bật, nàng cũng biết Nặc Nại đắm chìm trong rượu, còn liên tục sử dụng ngọc hồng thảo, thứ thảo dược làm mê mẩn tâm trí, lâu ngày thành nghiện, giờ đã trở thành phế nhân. Nàng từng nài nỉ Thiếu Hạo đi khuyên nhủ y, Thiếu Hạo liền đưa nàng cùng tới gặp Nặc Nại, nào ngờ y cao giọng mắng chửi cả Thiếu Hạo rồi quỳ sụp xuống trước mặt nàng, khóc lóc kêu gào xin thuốc để thỏa cơn nghiện.

Thấy A Hành nín thít, Vân Tang dịu nét mặt, trở lại chủ đề cũ: “Hai nhà kết thông gia là chuyện trọng đại, muối muối ngoan, muối giúp ta tranh thủ chút thời gian để cân nhắc được không?”

“Được thôi.”

Vừa nói đến đó, Hậu Thổ đã cười tọa kỵ Hóa Xà tìm đến, trông thấy Vân Tang, gã thờ phào nhẹ nhõm: “Vương cơ đột nhiên biến mất làm tôi và Mộc Cận lo quá.”

“Ta không vui nên mới tìm muối muối chuyện phiếm giải sầu thôi mà.”

Hậu Thổ quay sang hành lễ với A Hành, ánh mắt vẫn chân thành tha thiết, nhưng thái độ đã khách sáo hơn nhiều. Trong lòng gã, nàng vẫn là Bạt tỷ tỷ, nhưng nàng cũng chính là vương cơ của Hiền Viên tộc, những kẻ đem quân xâm lược Thần Nông, giết chết Du Vồng. Gã chẳng biết đối diện với nàng ra sao, đánh lấy thái độ khách sáo xa lạ để che giấu trái tim mình.

Biểu hiện của Hậu Thổ khiến A Hành thấy lòng chùng hẫng xuống, gượng cười đáp: “Tướng quân, mời.” Cũng khách khí, cũng xa lạ như thế.

Vân Tang liền gọi Cửu Sắc lộc lại, “Chúng ta đi thôi.”

A Hành vẫn quyến luyến Vân Tang, nhưng không sao mở miệng giữ nàng được. Cái chết của Du Vồng đã chắn ngang giữa hai người, khiến A Hành chẳng còn mặt mũi nào đối diện với Vân Tang nữa.

Thấy Thần Nông tộc lần nữa trước đề nghị kết thông gia của Hoàng Đế, A Hành bèn hẹn gặp riêng Vân Tang, nhưng chẳng thu được kết quả gì, xem ra nội bộ Thần Nông cũng đang xáo trộn. Xương Ý liền tấu trình lên Hoàng Đế xin thư thả cho một thời gian, có điều chẳng rõ Di Bành đã ton hót những gì khiến Hoàng Đế bức bối, viết thư cho A Hành nếu không có kết quả thì để Di Bành toàn quyền xử lý chuyện này.

Đề bức Trạch Châu đầu hàng, Hoàng Đế đã cho cắt đứt nguồn nước, nhưng thành chủ Trạch Châu vẫn kiên quyết cố thủ bên trong, chẳng buồn ra nghênh chiến, chỉ chuyên giờ ngón đánh du kích, bắn lén và ám sát khiến binh sĩ Hiền Viên ăn không ngon, ngủ không yên. Hoàng Đế nổi giận truyền lệnh, nếu Trạch Châu còn không đầu hàng thì lập tức cho tấn công vào thành.

A Hành căn vặn Liệt Dương: “Mày đi Trạch Châu thăm dò, thấy tình hình thế nào?”

Liệt Dương thần nhiên đáp: “Cứ đợi xem thành công đi! Tuy Trạch Châu không có địa thế hiểm trở như Phấn thành, nhưng cũng là cửa ngõ phía Bắc của đô thành Thần Nông, được xây dựng vô cùng kiên cố, dễ thủ khó công.”

Xương Ý chen vào: “Chẳng lẽ không thể thuyết phục thành chủ đầu hàng được ư? Phụ vương rất giỏi lung lạc lòng người, nhất định lần này cũng tìm ra cách hạ thành không tốn một binh một tốt.”

Liệt Dương cười nhạt: “Du Vồng hiền chứ không ngu, y thừa biết tầm quan trọng của Trạch Châu nên đã chọn một người do Xi Vưu huấn luyện, đề bạt làm thành chủ, chẳng rõ tên thật của kẻ đó là gì, chỉ biết hần thạo điều khiển gió, được xưng tụng là Phong Bá.” Dứt lời Liệt Dương nhún mình nhảy vọt lên cành cây, nhẹ tựa lông hồng, vừa đu lên cành cây, vừa há hê nói tiếp: “Xi Vưu là đồ vô lại, huấn luyện ra bọn thủ hạ rất giống vô lại, dễ chiến thắng, thủ đoạn vô sỉ hạ lưu cỡ nào cũng không từ, có điều xưa nay chưa nghe nói người của hần biết đầu hàng bao giờ cả!”

Xương Ý phì cười, hỏi tiếp: “Vậy nếu tấn công vào thành, Hiền Viên có tốc chiến tốc thắng được không?”

Liệt Dương lắc đầu cười hăng hắc, “Không thể xem thường thực lực của Phong Bá được! Hơn nữa, nửa năm trước hần còn kết bái với một kẻ đến từ Xích Thủy Thị, một trong Tứ thế gia, được gọi là Vũ Sư, nghe nói rất giỏi hô mưa và rèn binh khí. Phong Bá và Vũ Sư trợ giúp, e rằng Hiền Viên muốn hạ Trạch Châu cũng đại tổn nguyên khí.”

Xương Ý bất lực đưa mắt nhìn A Hành, nàng liền lên tiếng: “Nhất định Di Bành đã giờ trò với Thần Nông tộc, nếu họ đồng ý kết thông gia, chẳng phải chiến sự ở Trạch Châu cũng có thể tạm thời hóa giải ư? Việc cấp bách hiện nay là tra xem Di Bành rốt cuộc đã làm gì, nhân lúc hần đang ở Trạch Châu, muối sẽ đi Thần Nông son thăm dò.”

Xương Ý lập tức cản lại: “Đề ta đi! Hiện giờ muối... phải giữ gìn sức khỏe.”

“Vây cũng được.”

Xương Ý dắt thuộc hạ vội vã lên đường, A Hành ngẩn đầu nhìn Liệt Dương, về nài nỉ nhưng nó ngoảnh phất đi, vờ như không thấy.

Nàng liền dịu giọng dỗ dành: “Người bên cạnh Tứ ca đều là cao thủ Nhục Thủy tộc, chẳng ngại đấu tay đôi, nhưng đám hán tử Nhục Thủy đó rất thật thà trung hậu, trong khi Di Bành lại là kẻ nham hiểm, người đi theo quan sát tình hình giúp ta với.”

Liệt Dương tròn trĩnh cặp mắt xanh biếc: “Cô có ý gì đây? Định chửi xéo ta là chim nham hiểm hả?”

A Hành cười trừ, chấp tay vái Liệt Dương lia lịa. Liệt Dương hậm hực lườm nàng rồi biến lại nguyên hình, bay vút đi.

A Hành vừa vào phòng ngồi xuống đã thấy một con anh vũ bay vèo qua cửa sổ, đậu xuống trước mặt, véo von nói tiếng người: “Muốn gặp Xi Vưu thì tới Trạch Châu.”

A Hành đứng phắt dậy, chợt thấy mắt hoa cả lên, choáng váng suýt ngã.

Anh vũ ngáy ngơ giờ chân gãi gãi đầu, lặp lại lần nữa: “Muốn gặp Xi Vưu thì tới Trạch Châu.”

Trạch Châu liên quan mật thiết tới an nguy của Chi Ấp cũng như của Thần Nông sơn, chỉ cần Xi Vưu còn một hơi thở, nhất định hắn sẽ không để mất Trạch Châu, lẽ nào hiện giờ Xi Vưu ở Trạch Châu thật ư?

A Hành nghiêng răng quyết định dù gì cũng phải đi xem thế nào, bèn gọi A Tệ bay về phía Trạch Châu.

Gần tới Trạch Châu, nàng chợt nghe thấy hồi kèn triệu tập binh sĩ của Hiến Viên, liền tái mét mặt. Sắp công thành đến nơi rồi! Rốt cuộc đây là lệnh của phụ vương, hay là chủ trương Di Bành tự tiện đưa ra?

Đột nhiên, phía Tây Bắc Trạch Châu thành vút lên một tiếng sáo quen quen, chính là khúc Thiên Vấn mà Xi Vưu sáng tác, được lưu truyền rộng rãi giữa đám nam nhi Cửu Lê.

Tiếng sáo cứ phập phều lúc vang vang, khi lìm lìm, như thể người tấu đang bị thương. A Hành lắng nghe một chốc rồi thúc A Tệ lần theo tiếng sáo bay tới.

Lần theo tiếng sáo lúc bổng lúc trầm, A Hành bay thẳng về phía Tây Bắc, bỏ lại sau lưng Trạch Châu thành, bỏ lại sau lưng núi non trùng trùng điệp điệp, mãi mới tìm thấy một gã đàn ông thân vận hồng y, tóc đầu xơ xác, đứng giữa hồ thổi sáo.

Gió từ đồng hoang thổi lại, phát ra những tiếng ù ù như khóc, màu tóc đen của hắn cùng vạt áo hồng bay phấp phật. Nghe tiếng A Tệ gọi, hắn liền ngẩng lên nhìn, nhoeo cười âu yếm, mày kiếm chằm tóc mai, gương mặt vẫn còn tái mét vì bệnh, quả đúng là Xi Vưu.

A Hành chạy như bay về phía Xi Vưu, hắn cũng dang tay ra đón lấy nàng vào lòng, nào ngờ A Hành khựng lại quát khê: “Người ruốt cuộc là ai?”

Người đàn ông phá lên cười: “Vừa nhìn đã phát hiện ra rồi à! Hắn cô và Xi Vưu là đôi tình nhân gần gũi thân mật nhất trên đời này ấy nhỉ! Rốt cuộc ta sơ hở ở đâu hả?”

Thấy A Hành nhấc tay, lòng bàn tay lấp lánh ánh sáng, hắn cười nhạt: “Ta khuyên cô đứng động võ, để đứa bé sống thêm khắc nào hay khắc nấy.”

A Hành tái mặt, hắn lại hỏi: “Là con của ta ư?”

A Hành gợn dử vung tay đánh tới, hắn vội nghiêng người né tránh, nhưng vạt áo vẫn cháy sém một mảng.

“Theo ta được biết, Hiến Viên vương cơ tu luyện mộc linh cơ mà, đây đâu phải là pháp thuật mộc linh. Rốt cuộc trong hai trăm năm ồm liệt giường, cô đã xảy ra chuyện gì hả?”

A Hành lạnh lùng: “Ta không muốn giết người, nhưng lần này ta quyết không tha cho người, bản lĩnh của người cũng khá lắm, đáng lẽ chẳng nên đi theo Di Bành.”

Gã đàn ông cười ha ha: “Ta vốn cũng thương hương tiếc ngọc định nương tay đấy, tiếc rằng cô không thèm, vậy ta đành lấy mạng cô thôi.” Nói rồi hắn bắn một quả cầu lửa lên không, cầu lửa nổ bùng giữa trời không, biến thành vô số con cá đỏ rực...

Xa xa cuối chân trời bỗng vang lên tiếng nổ ì ầm như sấm động. Chỉ trong giây lát, một luồng sáng trắng tựa ngân xà từ mạn Tây Bắc uốn lượn đổ ập về phía này.

A Hành thoáng sững sờ rồi nhận ra đó chính là sông Hoạch Trạch bị ngăn dòng, thì ra phụ vương nàng cắt đứt nguồn nước của Trạch Châu không chỉ để lung lạc sĩ khí, mà còn để công thành.

Nàng vội hô A Tệ chuẩn bị chuẩn, chợt nghe gã đàn ông cười nói: “Di Bành thận trọng thật, đó không chỉ là nước của Hoạch Trạch, mà còn bao gồm toàn bộ nước của Thảm hà và Đan hà nữa kia, hắn không định dùng nước tấn công Trạch Châu, mà định nhấn chìm Trạch Châu.”

A Hành bàng hoàng sợ hãi: “Các người điên rồi! Làm vậy sẽ bị trời phạt đó!”

Xi Vưu phá lên cười, A Tệ cõng A Hành toan bay vút đi, nào ngờ hắn lắc mình một cái đã chắn trước mặt A Tệ, cười khẩy. A Tệ sợ sệt không dám giao đầu chính diện, chỉ biết luồn Đông lách Tây chạy trốn nhưng vô ích.

A Hành chẳng hiểu nguyên do, cứ một mực thôi thúc A Tệ. Cảm nhận được tử vong đang đến gần, ma tính trong người A Tệ thỉnh thoảng bộc phát, lần đầu cả nỗi sợ bản năng, nó gầm lên một tiếng khiến Xi Vu giật mình lùi lại, A Tệ liền cướp đường bay vút lên.

Gã đàn ông nhìn theo bóng họ, dang tay thở dài: “Muộn rồi!”

Luồng nước cuộn cuộn ngất trời đổ ập xuống như sấm sét, cuốn phăng A Hành và A Tệ, tách lìa cả hai.

Nước là khởi nguồn của sự sống, nhưng khi cuối nguồn hóa thành quái vật nuốt chửng sinh mệnh thì chẳng thứ gì ngăn nổi. Bất kể A Hành thúc động bao nhiêu linh lực, dòng nước vô cùng vô tận này đều hấp thu hết bấy nhiêu, không để sót mấy may.

A Hành đành bắt lực cuộn tròn người lại, gắng bảo vệ đứa bé trong bụng.

Nhưng khắp bốn bề đều cuộn cuộn nước lũ, không sao nhìn thấy phương hướng, mấy lần nâng toan rẽ nước nhô lên, nhưng lại bị sóng dồi đẩy thốc xuống đáy nước.

Càng lúc A Hành càng đuối dần, chỉ biết dồn tất cả linh lực còn lại vào bụng, che chở cho đứa con đang thành hình.

Tới lúc sống chết cách nhau một đường tơ, mọi thứ đều chẳng còn quan trọng nữa, trước mắt A Hành toàn là hình ảnh của Xi Vu. . .

Xi Vu, rốt cuộc chàng đang ở đâu? Chàng đã hứa sẽ bảo vệ ta, nhưng giờ chàng đâu rồi?

A Hành bị hút vào xoáy nước quay mòng mòng đến choáng váng đầu óc, dòng nước còn liên tục đập mạnh vào bụng nàng, khiến nàng cảm thấy đứa bé đang giãy đạp. Đây là lần đầu cái thai mây động, đáng lẽ phải vui mừng, nhưng A Hành chỉ thấy nỗi bi ai và kinh hoàng trước cái chết.

Con của chúng mình, con của chúng mình. . . Xi Vu, chàng làm cha rồi đấy! Chàng phải luôn luôn bảo vệ cho con mới đúng chứ?

A Hành cắn mạnh vào lưỡi để máu và cơn đau giữ cho mình khỏi thiếp đi, dồn tất cả linh lực còn sót lại vào bụng.

Xi Vu, rốt cuộc chàng đang ở đâu? Tại sao cứ để ta một thân một mình chống chọi với mọi chuyện? Vì sao lúc ta cần chàng nhất chàng đều không có mặt?

Hơi thở của A Hành cứ yếu dần đi, đứa bé trong bụng đã được mười hai tháng, bắt đầu có trực giác, dường như nó cũng cảm nhận được nguy cơ nên ra sức đạp nàng, nài nỉ nàng cứu nó, nhưng nàng. . . Nàng đã cạn sức tàn hơi, cả người cứng đờ, không sao cử động nổi, chỉ biết giương mắt nhìn dòng nước lũ cuộn cuộn đổ ập xuống đầu mình.

Xi Vu. . . Xi Vu. . .

Trái tim A Hành cứ lạnh dần, mắt nàng từ từ tối sầm lại, bên tai lảng vảng nghe thấy tiếng khóc của trẻ nít, nước mắt trào ra thành dòng, hòa vào dòng nước lũ lạnh lẽo vô tình, tan đi không dấu vết.

Xi Vu, ta hận chàng!

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Q.2 - Chương 9: Thẻ hẹn còn đây, tình khôn giữ

Hoa đào là tả rợp trời, phớt qua má nàng, đậu lên vai nàng, chuyên xua cũng lần lượt hiện ra rành rành trước mắt. Ngày này năm ngoài, nàng còn hằng hái bày biện nhà cửa, dạt dào hy vọng kẻ bên nhau suốt cuộc đời.

Chẳng ngờ nhà vẫn đây mà duyên đã dứt.

Từ nay về sau, đào nở, họ sẽ mãi mãi không thể gặp nhau dưới cội hoa đào được nữa.

Truyền thuyết kể rằng, trên đại hoang có năm thánh địa. Thang cốc, nơi mặt trời mọc, Ngu nguyên, nơi mặt trời lặn, Quy khư, ngàn vạn con nước đổ về và Ngọc sơn, nơi hội tụ ngọc linh – bốn thánh địa này tuy người thường khó mà đến được, nhưng dù hung hiểm như Ngu nguyên cũng có người bốn ba tới tận nơi, duy chỉ có Bắc Minh và Nam Minh, được gọi là hai đầu trời đất chưa ai đặt chân đến, chỉ nghe nói hai chỗ đó được gọi là Nam Bắc Minh, nơi cực Nam và cực Bắc hợp lại làm một, càng chẳng hiểu sao rõ ràng một ở cực Nam, một ở cực Bắc mà lại gọi là Nam Bắc hợp nhất.

Vì chưa ai từng đến nên người đại hoang hầu như không tin có Bắc Minh và Nam Minh[1], nhưng trên đời vẫn tồn tại một loài thú thần tên gọi là Côn, đến từ Bắc Minh, nguyên hình là cá, vừa ra đời đã có thể hóa đại bàng, tương truyền một lần sải cánh có thể bay xa chín vạn dặm. Côn không xưng thần với rồng, cũng không cúi đầu trước phượng, sinh ở Bắc Minh, chết lại về Nam Minh.

[1] Theo Tiêu dao du của Trang Tử: Bắc Minh có loài cá, tên gọi là Côn, thân lớn không biết mấy nghìn dặm. Khi biến thành chim gọi là Bằng (đại bàng), sống lưng rộng không biết mấy ngàn dặm. Mỗi khi cất cánh bay lên, sai cánh che phủ cả bầu trời. Lúc là đại bàng, thường theo sông đào mà đến tận Nam Minh.

Vì Côn có thực, nên sử sách vẫn chép rằng trên đại hoang còn có một thánh địa thứ năm, gọi là Nam Bắc Minh.

Từ đại hoang đi thẳng về hướng Bắc, sẽ đến một vùng hoang dã, băng phủ ngàn năm, tuyết rơi vạn dặm, đi mãi không thấy bến bờ, dù người của Thần tộc thần lực cao cường cũng không sao vượt qua nổi đồng hoang mênh mông tuyết trắng ấy.

Phía cuối đồng hoang bao la buốt giá ấy có một hồ nước thiên nhiên, chính là Bắc Minh.

Tiêu Dao tha thân thể bị ngũ linh phá hủy, chỉ còn thoi thóp của Xi Vưu thả xuống Bắc Minh. Nó làm vậy hoàn toàn dựa vào bản năng của muôn thú, hề gặp nguy hiểm hoặc bị thương thì quay về nhà tìm nơi trú ngụ.

Xi Vưu nổi lên bềnh giữa Bắc Minh, dờ sống dờ chết, mê man bất tỉnh, mặc cho Tiêu Dao lay gọi. Dần dà Tiêu Dao cũng chán, bèn để mặc hần nằm đó, bơi đi ngao du khắp Bắc Minh. Bắc Minh rộng mênh mông, xưa nay nó chưa bao giờ đến được tận cùng, thỉnh thoảng nó cũng nảy dạ tò mò, đi hết đại hoang sẽ đến một vùng băng tuyết, vượt qua đồng băng sẽ đến Bắc Minh, vậy nếu băng qua cả Bắc Minh thì sao? Có lẽ tới khi chết, nó mới giải đáp được câu hỏi này.

Hôn mê hơn ba trăm ngày đêm, cuối cùng Xi Vưu cũng tỉnh lại. Vừa mở mắt, trông thấy Tiêu Dao mừng rỡ lượn vòng quanh mình, Xi Vưu toan giơ tay chạm vào nó, nhưng chẳng nhúc nhích nổi một ngón tay.

Hần cảm giác mình đang bồng bềnh trong nước, có điều thứ nước này rất lạ, hết như một loại máu màu lam căng tràn nhựa sống.

Xi Vưu tự ngộ được đạo trời, tuy chẳng có lý luận phương pháp gì nhưng hần hiểu rất rõ thế nào là hòa hợp với tự nhiên, bèn thả lỏng thân thể, trút bỏ cái tôi hòa mình vào Bắc Minh rồi cười hỏi Tiêu Dao: “Đây là Bắc Minh, nơi mây sinh ra ư?”

Tiêu Dao quấy đuôi, té nước vào mặt Xi Vưu như oán trách: Nếu chẳng phải vì cứu ngươi, đời nào ta chịu mang thứ dơ bẩn như ngươi về nhà.

Xi Vưu phá lên cười sảng sặc, cười mãi cười mãi, đột nhiên hần sực nhớ lại những chuyện đã xảy ra.

Du Vồng chết rồi!

Chính Hoàng Đế giết chết Du Vồng!

Trong cơn cuồng nộ, hần đã giết chết Hoàng Đế!

A Hành... nàng chắc đã biết cả rồi, giờ nàng có khỏe không?

Xi Vưu thăm thò dài, nhắm nghiền mắt, những hình ảnh chớp chòn đứt quãng cứ xẹt qua xẹt lại trong đầu.

Dường như hần thấy có đến hai vị Hoàng Đế, nghe tiếng A Hành thét lên, hần này đom đóm mắt, thoáng thấy A Hành bay vụt về phía mình, về mặt đau đón tột cùng... rốt cuộc cái gì là thật, cái gì là mơ?

Xi Vưu mở trừng mắt, toan gượng dậy, liền bị Tiêu Dao hạm hực quật đuôi vào mặt.

Hần khó nhọc lên tiếng: “Ta phải về.”

Tiêu Dao lập tức há miệng phun ra vô số bong bóng nước, trông như thể chạm vào là vỡ, nào ngờ chúng lại khóa chặt tay của Xi Vưu dính vào mặt nước, bất kể hần vùng vẫy ra sao cũng không làm vỡ nổi. Rõ ràng đây là địa bàn của Tiêu Dao, ở đây, Tiêu Dao mới là lão đại.

Cứng không được, Xi Vưu bèn đổi sang mềm, dịu giọng nài nỉ: “Tiêu Dao, nếu ta lỡ tay giết chết Hoàng Đế, nhất định A Hành sẽ rất đau lòng, ta phải đi an ủi nàng. Còn nếu không phải ta giết lão thì các huynh đệ của ta hẳn đang ác chiến với lão, ta không thể để họ chiến đấu một mình được.”

Tiêu Dao vừa tung tẩy bơi vừa phun bong bóng nô giỡn, chẳng buồn để ý đến Xi Vưu. Dù sao nó không phải là A Tệ gốc ghéech để Xi Vưu quay như dế.

Xi Vưu lại nói: “Năm xưa chúng ta cắt máu ăn thề, mây cũng ở đó kia mà, bọn họ không phụ ta, ta há lại phụ họ hay sao? Mây tưởng mấy cái bong bóng ấy trối được ta à? Dẫu có phải bỏ, ta cũng quyết quay trở về!” Tiêu Dao nghe nói chỉ quấy đuôi bơi ra xa, từ nhỏ, nó bị Xi Vưu dọa dẫm đã quen, cứng mềm gì đều không ăn thua.

“A, phải rồi! Ta vừa nhớ ra, hồi đó cắt máu ăn thề, ta cũng trích ở chân mây vài giọt máu đấy, giờ mây lại định làm giống đại bàng bội tín bạc nghĩa à?”

Tiêu Dao quay ngoắt lại, trợn trừng đôi mắt cá nhìn Xi Vưu, hồi đó nó thấy hay hay nên chen vào góp vui thôi mà, không tính!

Xi Vưu cười ranh mãnh “Mặc kệ! Mây chích máu rồi, cũng uống rượu rồi, không được lật lọng!”

Tiêu Dao phì phì phun ra một chuỗi bong bóng nước rồi lặng yên ngẫm nghĩ, lát sau, nó vẫy vẫy đuôi.

Xi Vưu hiểu ý Tiêu Dao, nó muốn nói thể trạng Xi Vưu phải nghỉ ngơi một thời gian nữa mới được.

Tiêu Dao lặn xuống đáy nước, không nổi lên nữa.

Xi Vưu hiểu Tiêu Dao đã quyết định thì đừng hòng thay đổi, hắn chỉ có thể tranh thủ thời gian dưỡng thương cho mau khỏe lại mà thôi.

Vừa toan nhập định trị thương, hắn chợt nhớ ra một chuyện, liền vọt miệng hỏi: “Tiêu Dao, ta hôn mê bao lâu rồi?”

Lâu thật là lâu, vẫn không thấy Tiêu Dao trả lời, có lẽ là tính không ra. Đối với chúng, thời gian chẳng có ý nghĩa gì cả.

Xi Vưu đổi sang hỏi bằng cách khác: “Mấy bay đến sườn núi phía Bắc đại hoang, bề một cánh đảo về đây cho ta. Nhanh lên nhanh lên, quan trọng lắm đó!”

Tiêu Dao nghĩ là trò chơi bèn vọt lên khỏi mặt nước, biến thành đại bàng, nháy mắt đã mất hút. Hồi lâu, nó ngậm một cánh đảo đang kết nụ bay về.

Vùng núi phía Bắc khí hậu lạnh lẽo vậy mà hoa đào đã bắt đầu kết nụ, chắc hẳn ở Trung nguyên bây giờ đang là tiết hoa đào nở rộ, hắn đã ngủ rờn rã một năm trời.

Xi Vưu nghiêm mặt bảo Tiêu Dao: “Thả ta ra đi, ta phải về gặp A Hành.”

Tiêu Dao trở mắt nhìn hắn như muốn hỏi: Ngươi muốn chết hả?

“Thả ta ra!”

Tiêu Dao thờ hồng học, trợn mắt nhìn Xi Vưu, bất động.

Xi Vưu không buồn nhiều lời, chỉ nghiêng răng găng bức máu trong tim ra, chẳng nề dùng thọ mạng đổi lấy sức mạnh, phá vỡ trói buộc của Tiêu Dao. Thấy vậy, Tiêu Dao vừa giận dữ đập cánh phành phạch, vừa rít lên với hắn: Ta không chờ ngươi về, ngươi có phá vỡ trói buộc cũng công cốc!

Xi Vưu bập bênh nổi trên mặt nước, nhanh nhẹn rạch tay mình, nhúng cánh đảo Tiêu Dao vừa bề vào máu tươi rồi hóa phép biến nó thành một con chim, cán đầu lưỡi phun tinh huyết lên cánh đảo, dùng một trăm năm thọ mạng để biến cánh đảo kia thành một con chim.

Tiêu Dao nín bật, trợn mắt kinh hoàng nhìn Xi Vưu, nó quên khuấy rằng hắn vốn là kẻ liều mạng, nói được làm được.

Xi Vưu cười lên lưng chim, ngoảnh lại cười với Tiêu Dao: “Ta biết mày lo cho ta, nhưng ta đã hẹn với A Hành, dưới cội hoa đào, không gặp không về, thất hẹn hai lần rồi, nhất định không thể thêm một lần thứ ba nữa.”

Chú chim cống Xi Vưu bay thẳng về hướng Nam.

Tiêu Dao ngây ra nhìn sững theo bóng hắn mãi tới khi mất dạng, mới đột nhiên sực tỉnh, lập tức đuổi theo.

Trông thấy Tiêu Dao bay đến, Xi Vưu chẳng hề tỏ vẻ bất ngờ, chỉ cười cười nhún mình nhảy lên lưng nó: “Làm phiền nhé!”

Tiêu Dao cống Xi Vưu trở về Trung nguyên.

Từ xa hắn đã trông thấy nước dâng trắng xóa đất trời, cuộn cuộn đỏ về Trạch Châu, đang lúc căng thẳng, hắn đã nghe thấy một tiếng hú thê lương mà quen thuộc, chẳng đợi hắn ra lệnh, Tiêu Dao đã lặn theo âm thanh bay vọt đến.

A Tệ không biết bơi nhưng cứ bì bõm dưới nước, như thể kiếm tìm gì đó, hết lần này sang lần khác, nó cứ ngụp đầu lặn xuống, mãi đến khi nghẹt thở mới ngoi lên, hú vang thảm thiết, hít một hơi thật sâu rồi lại liều mạng ngụp xuống.

Có thể khiến A Tệ thương tâm như thế, chỉ có A Hành và Liệt Dương, Xi Vưu lòng như lửa đốt, vội hỏi: “A Tệ, A Hành đâu rồi?”

A Tệ trừng trừng nhìn Xi Vưu giây lát, tựa hồ nhận định thật hay giả rồi cắn chặt chéo áo hắn, nước mắt lã chã.

Xoáy nước cuộn cuộn dưới sông hệt như một con mãng xà, nhấn chìm A Hành xuống vực sâu thăm thẳm.

Đôi tay ôm lấy bụng càng lúc càng rời rã, A Hành đã hoàn toàn kiệt sức, trong khi đó, một vòng xoáy lớn hơn lại phăng phăng cuốn tới, nuốt chửng nàng.

A Hành òa khóc vì tuyệt vọng, rồi lại phần nộ khản cầu, nhưng mọi cố gắng đều rơi vào thinh không. Giữa bóng tối vô biên, nàng chỉ thấy mình bị một luồng sức mạnh long trời lở đất đâm xuống tận đáy của sự sống.

Cả người A Hành xoay tít theo xoáy nước, rồi thẳng xuống đáy sâu, hơi thở cuối cùng cũng bị dòng nước xiết nuốt chửng, nàng không sợ chết, nhưng còn đứa nhỏ... Xi Vưu, Xi Vưu, chàng ở đâu rồi?

Xi Vưu... Xi Vưu...

Đột nhiên, một bóng áo đỏ nhanh như chớp lao vào giữa xoáy nước, ôm chặt lấy A Hành, mái tóc pha lẫn sợi bạc xõa tung như hai tấm bình phong, ngăn dòng nước lại. Sóng dữ ngợp trời khiến nhật nguyệt cũng phải biến sắc, vậy mà con hồng thủy hung hãn như mãnh thú đó lại e dè nhường bước trước Xi Vu, vòng qua người hắn rồi chảy tiếp.

Không kịp kéo A Hành ngoi lên, Xi Vu chỉ còn cách cúi đầu hôn A Hành, phà không khí trong lành vào miệng nàng.

A Hành ho sặc lên, từ từ mở mắt ra.

Vừa mở mắt, nàng liền trông thấy gương mặt tái mét của Xi Vu đang mỉm cười nhìn mình. A Tệ cười lên lưng Tiêu Dao bấy giờ đã hóa thành cá, nhe răng cười không khép được miệng, trong khi Tiêu Dao phồng mang trợn mắt về giận dữ.

Sóng dữ vẫn cuộn cuộn rít gào xung quanh, nhưng giữa vòng tay chàng, chỉ có bình yên.

“Ta đang mơ ư?”

Xi Vu dụi đầu vào mặt nàng: “Không đâu!”

A Hành giàn giụa nước mắt, yếu ớt than: “Ta gọi chàng mãi, gọi đến khan cả họng, còn tưởng chàng không tới nữa chứ.”

Xi Vu dịu giọng dỗ dành: “Nàng quên rồi sao? Dưới cội hoa anh đào, không gặp không về, ta đã hứa với nàng sẽ không thất hứa lần nữa mà, sao có thể không tới chứ?”

A Hành mừng mừng tủi tủi, “Tiếc rằng nơi này chẳng phải Cửu Lê, cũng chẳng phải dưới cội hoa đào.”

Xi Vu cười: “Chờ ta giải quyết xong trận hồng thủy này, sẽ đưa nàng đi ngắm hoa đào.” Nói rồi hắn lao vút lên mặt nước.

A Hành hai tay ôm bụng, rúc vào lòng Xi Vu, nàng đã hoàn toàn kiệt sức, bải hoải đến từng lỗ chân lông, nhưng có vòng tay hắn chở che, dù phong ba bão táp xung quanh dữ dội chừng nào, nàng cũng chẳng sợ.

Ứng Long phụng lệnh Hoàng Đế cắt đứt nguồn nước của Trạch Châu, có điều y vẫn ngỡ đây là kế công thành như lần trước.

Nghe kèn hiệu xung trận, y cùng Hiên Viên Hưu tập trung quân lên gò đất cao, chuẩn bị tấn công Trạch Châu, thì lại được lệnh của Di Bành án binh bất động.

Ứng Long lấy làm lạ, nhưng vẫn đứng yên tại chỗ đợi lệnh.

Trạch Châu thành nằm lặng bên bờ Hoạch Trạch cạn khô, từ xa trông lại, chỉ thấy từng vệt từng vệt sáng loang loáng, chính là khôì giáp của binh tướng phản chiếu ánh mặt trời, dù biết trong thành phòng bị nghiêm ngặt tới đâu.

Hồi kèn vừa rúc như một lời tuyên cáo: nếu Trạch Châu thành không chịu đầu hàng, Hiên Viên tộc sẽ phát động tấn công. Lập tức, tất cả các binh sĩ trong thành đều căng thẳng chuẩn bị ứng chiến.

Phong Bá mặc võ phục sát người, ngoài áo khoác choàng đen, hiên ngang đi giữa hàng quân, cả Trạch Châu đều im phăng phắc, chỉ nghe thấy tiếng chân hắn. Bước lên thành lâu, hắn cao giọng nói: “Quân Hiên Viên đông gấp năm lần chúng ta nên nếu các ngươi muốn bỏ chạy, ta cũng rất thông cảm, ai không muốn đánh thì rời hàng ngũ ngay đi.”

Đội một hồi, chẳng thấy ai bước ra, Phong Bá bật cười sáng khoái: “Các huynh đệ, đã vậy chúng ta quyết tử chiến đến cùng! Vì Xi Vu!”

“Vì Xi Vu!”

Tiếng ba quân hô theo vang dội cả đất trời.

Phong Bá tươi cười, đưa mắt nhìn gã gù đứng khuất trong góc tối, mặt gã đeo một chiếc mặt nạ bạc, tỏa ánh sang lạnh lẽo, cộng thêm ngoại hình dị dạng khiến người ta vừa thấy đã gớm, chỉ muốn quay đi.

Kẻ gù mang mặt nạ này chính là Vũ Sư mà Phong Bá hằng kính trọng, hai người bọn họ đã đồng lòng hợp sức đẩy lùi bao đợt tiến công của Hiên Viên.

Hai bên trao đổi một ánh mắt, đều thấu rõ quyết tâm tử chiến của đối phương.

Phong Bá mỉm cười nhào người trên đầu thành, nhìn về phía quân lính Hiên Viên, thấy họ án binh bất động, hắn lấy làm thắc mắc: Lẽ nào chúng không hiểu sĩ khí chỉ sôi sục chốc lát, giằng dai càng lâu, sĩ khí sẽ từ từ suy giảm sao?

Thấy dòng Hoạch Trạch cạn khô, lại quan sát kỹ thế trận Hiên Viên, Phong Bá nghĩ chắc đối phương không thể xả nước công thành. Nếu xảy ra, nước Hoạch Trạch ào ào trút xuống như thác lũ, quân lính bên đó sẽ bị cuốn trôi trước.

Đột nhiên, hắn nghe thấy mấy tiếng nổ chát chúa, trên trời bỗng xuất hiện vô số con cá đỏ ối như ráng chiều, sáng rực cả bầu trời, binh sĩ hai bên đều hiểu kỳ ngộ đầu lên nhìn.

Ứng Long xuất thân từ Thủy tộc, cảm giác rất nhạy bén, y liếc nhìn phía cuối chân trời, lập tức tái mét mặt, rít lên nhìn Di Bành ngạo nghễ đứng trên cao: “Cửu điện hạ, ngài định làm gì thế?”

Di Bành chỉ cười không đáp. Bấy giờ Ứng Long mới bàng hoàng nhận ra, trong mắt Di Bành, Ứng Long và binh sĩ của y đều là người của Thanh Dương. Di Bành chẳng những muốn trừ khử Thanh Dương mà còn muốn nhổ cỏ tận gốc, diệt sạch những người ủng hộ Đại điện hạ.

Phong Bá ngẩn cao đầu nhìn bảy cá tung tăng bơi lội trên không, dường như đã phát hiện ra gì đó, neho neho mắt trông về phía chân trời, đột nhiên, hấn giật thót mình, sững sờ không dám tin Di Bành lại điên cuồng phạm vào trọng tội trong trời đất, xả nước nhấn chìm Trạch Châu thành, khiến sinh linh đồ đản, thậm chí nhấn chìm tảo táng cả quân đội của mình.

Phong Bá nghi hoặc đưa mắt nhìn Vũ Sư, Vũ Sư liền khẳng định chắc như đinh đóng cột: “Di Bành điên rồi!” Giọng hấn khàn khàn như thể bị bóng họng.

Sấm rền dậy đất, nước lũ ngợp trời ào ào đổ đến, thoát thấy một sợi chỉ trắng bạc lấp lánh chậm rãi bò tới, thoát chốc, nước đã dâng trắng xóa đất trời.

Khắp nơi nhốn nháo tiếng chim thú kêu gào, nước lũ cuốn tới đâu, sinh linh tan tác tới đấy.

Nhìn cảnh thê lương trước mắt, Phong Bá chỉ biết thờ dài, nước từ ba con sông đổ dồn lên, thế mạnh như chẻ tre, có thể sánh ngang với kiếp nạn trời giáng, sức người không cách nào xoay chuyển nổi. Hấn sớm đã coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng hấn muốn chết hiên ngang trên sa trường chứ không phải chết oan chết ức như thế này.

Binh lính canh gác trên thành bảm: “Ngài biết cười gió mau chạy ngay đi, hồng thủy có nhanh mấy cũng không đuổi kịp ngài đâu.”

Phong Bá đưa mắt nhìn Vũ Sư cười bảo: “Ngươi tu luyện thủy linh, hồng thủy lớn tới đâu, muốn giữa mạng chắc cũng không khó.”

Vũ Sư trăn trăn nhìn nước lũ cuộn cuộn ập đến, hồ hững đáp: “Trạch Châu bị phá thì Thần Nông sơn cũng khó toàn, nếu quân Hiên Viên muốn tấn công Thần Nông sơn, phải bước qua xác ta trước đã.”

Phong Bá vỗ vỗ vai Vũ Sư rồi quay sang các binh sĩ khuyên mình chạy trốn: “Từ đầu ta đã nói rõ với Xi Vưu, ta chẳng có hứng thú gì với quyền lực, chỉ muốn cùng y sánh vai tác chiến thế thôi. Đi với y cũng như đi với luồng gió lốc mạnh nhất trên đời vậy, chẳng gì gò bó nổi, muốn đến đâu thì đến. Các ngươi từng thấy gió trốn chạy bao giờ chưa? Dù đụng phải thứ gì đi nữa, gió chỉ biết thổi thốc tới mà thôi!”

Dứt lời Phong Bá cười ha hả, cởi bỏ áo choàng, hiên ngang đối diện với con sóng dữ ngợp trời đang ập tới. Vũ Sư cũng rút thần khí Vũ Hồ của mình ra, chiếu mặt nạ trên mặt tỏa ánh sáng lạnh lạnh.

Sau lưng bọn họ, tất cả binh sĩ đều nhất loạt rút vũ khí, quên cả tính mạng, cười cười nói nói bàn luận thế nước nhỏ to, còn hện nhau ti thí bản lĩnh cười sóng đập gió.

Dù phải chôn thây trong trận đại hồng thủy này, họ cũng phải cười lên đầu ngọn sóng, đùa với thủy triều mới cam tâm!

Trong khi đó, quân sĩ Hiên Viên đang kêu la khóc lóc loạn cả lên.

Tùy tùng của Ứng Long khuyên y nên đi. Ứng Long vốn là rồng, nước lớn tới đâu cũng thừa sức bỏ đi, nhưng y chỉ điểm đạm bảo chúng thuộc hạ: “Các ngươi chạy mau đi, thoát được bao nhiêu hay bấy nhiêu.”

Thấy đám tùy tùng định khuyên tiếp, Ứng Long xua tay đi, đi thẳng xuống dưới, xuất cả nguyên thần ra, quyết dốc cạn linh lực và sinh mệnh ngăn con hồng thủy lại.

Y biết mình không thể địch nổi thế nước dữ dội nhường này, nhưng ít ra, y chết cũng không hổ thẹn.

Di Bành và Hiên Viên Hưu đóng quân ở nơi địa thế cao nhất, Hiên Viên Hưu có phần bất nhẫn, chẳng nỡ nhìn, bèn quay đầu đi chỗ khác, chỉ mình Di Bành tươi cười thường thức thăm cảnh trước mắt.

Nước lũ ngợp trời cuộn cuộn ập tới, bị linh lực của Ứng Long tạm thời chặn lại.

Nhưng trận hồng này do dòng nước tích tụ suốt một tháng của ba con sông dồn lại, dù linh lực của Ứng Long cao cường tới đâu chẳng nữa cũng tới lúc cạn kiệt, trong khi nước lũ cứ cuộn cuộn không thôi.

Ứng Long bị ép bật ra khỏi bản thể, hóa thành một con rồng xanh nằm chẵn ngang dòng nước.

Nước lũ càng dồn lại càng lớn, nhưng không sao phá nổi sức ngăn của Ứng Long.

Trước sức ép khủng khiếp của dòng nước, vẩy rồng trên mình Ứng Long bắt đầu ứa máu, máu loang đỏ thân rồng, nhuộm đỏ cả lòng sông.

Phong Bá đứng trên thành, gõ nhịp than: “Hảo hán tử! Nếu bỏ mạng dưới tay kẻ này, ta cũng thỏa lòng! Đáng hận! Đáng hận!”

“Đáng hận gì thế?” Bóng áo đỏ nhoáng qua trước mặt Phong Bá, từ trên không nhảy xuống đầu thành.

“Xi Vuru!”

“Đại ca!”

Bốn bề rộn lên tiếng hoan hô, mọi người đều hân hoan mừng rỡ.

Xi Vuru vội đưa tay lên miệng suýt khê, nhưng chẳng kịp, A Hành đã tỉnh giấc. Vừa mở mắt, trông thấy xung quanh toàn người là người, bao cặp mắt sáng rỡ đổ dồn vào mình. A Hành không khỏi đỏ bừng mặt, gắng gượng đứng xuống.

Phong Bá thúi cho Xi Vuru một quả, hỏi: “Đại tẩu đây à?”

Xi Vuru một tay đỡ A Hành, tay kia thúi lại Phong Bá, một năm qua, tuy trời đất xoay vần nhưng tấm lòng nam tử, tình nghĩa huynh đệ vẫn nồng nàn như thế, chẳng nói vẫn hiểu được lòng nhau.

Phong Bá trò Vũ Sur giới thiệu, “Đây là Xích Tùng Tử, ngoại hiệu Vũ Sur, huynh đệ kết bái của đệ sau khi huynh mất tích, huynh đệ của đệ cũng là huynh đệ của huynh.” Tin nhiệm của đàn ông với nhau vốn chẳng cần nhiều lời, chỉ một câu đã có thể giao phó tất cả.

Vũ Sur tuy xấu xí quái dị nhưng lời nói cử chỉ rất lễ độ nho nhã, vội hành lễ ra mắt Xi Vuru.

Phong Bá giờ ngón cái, chỉ chỉ đằng xa cười hi hi bảo Xi Vuru: “Đừng bảo đệ là huynh tới đây tìm chết đấy nhé, có điều...” Hắn ngấm nghĩa Xi Vuru từ trên xuống dưới, lắc đầu: “Hình như huynh đến tìm chết thật.”

Sóng dữ dâng cao như núi, “ngọn núi” càng cao thì Ứng Long càng đuổi sức dần, nhìn đỉnh núi rung rinh chực đổ ập xuống, mọi người đều hiểu, chỉ cần “ngọn núi” kia đổ xuống thì tất cả sẽ chết không có chỗ chôn.

“Đỉnh núi” càng lúc càng rung lên dữ dội.

Xi Vuru vội nói: “Nước lớn như vậy không thể ngăn được, chỉ có thể lựa theo thể nước, mở đường cho nó chảy thôi. Con hòng thủy lớn thế này không thể dẫn từ xa tới, dọc đường đến đây, ta thấy ba dòng, Hoạch Trạch, Thảm hà và Đan hà đều cạn trợ đây, nên biện pháp duy nhất hiện giờ là chia dòng nước lũ thành ba đường, để nó đến từ đâu thì lại chảy về đó. Làm vậy tuy không thể hóa giải nạn lụt nhưng ít ra cũng cứu được một số người. Phong Bá, đệ dẫn người phụ trách Hoạch Trạch, Vũ Sur, người lo phần Thảm hà, còn ta sẽ dẫn nước về Đan hà.”

Mấy tên thuộc hạ linh lực cao cường trợn mắt nhìn đỉnh lũ càng lúc càng cao, mặt xám như tro, lắm bần: “Sao mà làm được, có khi lại như con yêu long kia, cạn kiệt linh lực, bỏ xác dưới đáy nước không chừng.”

Xi Vuru phá lên cười, “Nếu dễ làm như vậy thì còn gì thú vị? Dựa vào năng lực bản thân, biết rõ không thể làm mà vẫn làm mới là bản sắc của đại trượng phu!”

Phong Bá giữ giữ áo choàng, khoác lên người, cười bảo Xi Vuru: “Đệ thì không thành vấn đề, chỉ hy vọng chút nữa huynh vẫn giữ được mạng mà về, đừng làm mối cho cá thôi.”

Ngoài mặt tếu táo đùa giỡn như vậy nhưng trong lòng Phong Bá rất lo cho Xi Vuru, có điều hắn biết những người khác quyết không có năng lực đối mặt với trận hồng thủy khủng khiếp nhường này, để ngăn được thể nước, không chỉ phụ thuộc vào linh lực cao cường, mà còn đòi hỏi lòng can đảm và quyết đoán nữa.

Mấy người đang chia nhau hành động thì cuồng phong ào ào nổi lên, cùng với nó, Chúc Dung, Cộng Công, Hậu Thổ đồng loạt kéo đến.

Cộng Công chưa đến nơi đã cất giọng sang sảng như chém đinh chặt sắt: “Đề ta đi dẫn nước Đan hà.” Ngoại trừ Thủy thần chuyên thao túng thủy linh, có lẽ chẳng ai dám tự phụ như thế nữa.

Hậu Thổ cười bảo Xi Vuru: “Vũ Sur và Phong Bá đã kết bái, đề y đi giúp Phong Bá đi. Ta và Chúc Dung sẽ phụ trách Thảm hà. Đề phòng Hiền Viên thừa dịp công thành, nhờ Đại tướng quân bảo vệ Trạch Châu thành dùm cho.”

Xi Vuru thoáng ngần người rồi bật cười sảng khoái, chấp tay thi lễ, “Đa tạ ba vị.”

Chúc Dung ngạo nghễ ngự trên Tất Phương điều, khinh miệt đáp: “Đừng tưởng ta giúp ngươi, ta mong cho ngươi chết cho mau còn chưa hết nữa là!”

Phong Bá cười ha ha, gọi Vũ Sur: “Đi nào!”, lời vừa ra khỏi miệng, cả hai đã đồng thời biến mất, mọi người chỉ kịp thấy hai luồng gió vút qua mình.

Mấy trăm năm nay, Tứ đại cao thủ Thần Nông mỗi người một cõi, chẳng ai chịu ai, tranh đấu liên miên, đây là lần đầu tiên cả bốn người Xi Vuru, Chúc Dung, Hậu Thổ, Cộng Công chung tay hợp sức để bảo vệ Trạch Châu thành. Thấy các anh hùng dân tộc mình cùng sát cánh kháng khái chống địch, còn gì cổ vũ được sĩ khí ba quân hơn thế nữa?

Niềm tự hào dân tộc dần bị xói mòn từ khi Du Vồng chết đi, một lần nữa lại căng đầy lồng ngực binh lính Thần Nông, khiến toàn quân rộ lên hoan hô vang trời dậy đất.

Toàn thân Ứng Long đầm đìa máu, chỉ biết ngẩng đầu bất lực nhìn ngọn sóng cao ngang trời chực chờ đổ xuống.

Chuyện cũ đột nhiên ủa về trong y. Giữa đầm nước lấp lánh vàng, một con quái vật nửa rồng nửa rắn xấu xí yếu ớt cao ngạo tuyên bố với tất cả cá tôm sớm muộn sẽ có ngày ta biến thành một con rồng được cả Thủy tộc tôn kính!

Tu hành cả ngàn năm, trải qua mưa dập gió vùi, sấm sét thiêu đốt rút xương rút tủy, cuối cùng y cũng trút bỏ được nửa rắn, trở thành một con rồng hoàn thiện.

Bao nhiêu tráng chí, mộng tưởng...

“Gừ...”

Trong tiếng gầm bi thương, Ưng Long bất lực cúi gục đầu, chỉ chờ có thể, ngọn sóng cao ngất kia lập tức ầm ập xuống, chấn động cả đất trời.

Nhưng ngọn thác khổng lồ lại chẳng hề trút xuống Ưng Long, bởi một con cá xanh khổng lồ đã chắn trước mặt y, vận linh lực chặn đứng dòng nước lũ, phân ra làm ba phần, cho chảy về ba hướng rồi quấy đuôi giương vẫy, dẫn dắt thể nước từ từ đổ xuống.

Ầm ầm... Ầm ầm...

Con cá xanh đỡ hộ y một đòn nặng nhất, đoạn vội vã bơi đi. Nước lũ tiếp tục trút xuống người Ưng Long ào ào như xối, nhưng dù sao y cũng là rồng, thân mang trọng thương nhưng thừa sức ứng phó chút nước này.

Ưng Long dùng tiếng Thủy tộc âm thầm cảm tạ nhưng con cá kia chẳng buồn để ý, nó đột ngột teo nhỏ thân mình lại chút ít, quấy đuôi quay vòng vòng giữa dòng như bông vụ, vừa quay vừa lao phăng phăng về phía trước, lập tức quanh người nó hình thành xoáy nước khổng lồ, cuốn theo nước lũ xa khỏi Trạch Châu thành.

Ưng Long yên lòng nhắm mắt, mặc cho sóng gió cuốn mình ra đại dương. Giống cá dầm vênh vào nghênh ngang cả với loài rồng như y chắc chỉ có thần Côn Bắc Minh trong truyền thuyết. Loài cá vụn vặt khó gặp này đã xuất hiện, hẳn trận hồng thủy này sẽ bị đẩy lùi thôi.

Chúc Dung, Cộng Công, Hậu Thổ đều cố ý che giấu thân phận nên Di Bành chẳng hề trông thấy bọn họ, chỉ thấy một con cá xanh khổng lồ xuất hiện, trận hồng thủy sắp nhấn chìm cả Trạch Châu thành trong chớp mắt bị ba luồng linh lực mạnh mẽ phân ra, dẫn về ba hướng rồi lần lượt đổ vào ba con sông, tuy dọc đường đã cuốn phăng vô số ruộng nương nhà cửa, để lại vô số cảnh tan tác tiêu điều, nhưng sau cùng cũng chỉ như ba con rồng dữ bị thuần phục, chẳng tác oai tác quái được là bao.

Tuy hậm hực thất vọng, Di Bành vẫn ứng biến hết sức nhanh chóng, lập tức lệnh cho Hiền Viên Hưu đem quân tiến công vào thành. Dù Thần Nông tộc tìm được cách đẩy lùi hồng thủy, nhưng toàn bộ linh lực đã dồn vào lo cứu lụt, lực lượng phòng vệ ắt sẽ rất yếu.

Đại quân thừa nước đục thả câu, ừn ừn tiến về phía Trạch Châu thành, đột nhiên, chúng trông thấy một gã đàn ông áo đỏ xếp bằng ngồi trên thành lâu.

“Xi Vưu, là Xi Vưu!”

Quân Hiền Viên đều biết, Xi Vưu cầm quân không khai chiến thì thôi, đã khai chiến, hẳn sẽ tàn sát chẳng còn một mống. Thậm chí, rất nhiều người đồn đại rằng hắn thích lấy máu người nhuộm máu nên áo hắn mới đỏ rực như vậy. Nghe tin Xi Vưu bỏ mạng, quân tướng Hiền Viên đều thở phào nhẹ nhõm, nào ngờ hiện giờ hắn lại thình lình xuất hiện trên thành như ma quỷ, khiến bọn chúng trở cá mắt.

Hiền Viên Hưu hốt hoảng hỏi Di Bành: “Chẳng phải hắn chết rồi ư? Sao tự đứng lại lòi ra thế? Giờ tính sao đây?”

Di Bành chắc chắn lực lượng phòng vệ Trạch Châu hiện giờ rất mỏng nhưng nhìn Xi Vưu ngạo nghễ trên thành, chẳng nói chẳng rằng, cười nửa miệng nhìn xuống dưới, hắn lại phân vân do dự.

Tấn công? Hay là không?

Xi Vưu cười giễu cợt: “Các người có đánh hay không nào?”

Di Bành quay sang hỏi Hiền Viên Hưu: “Chỉ bằng ta rút quân, lùi lại ba mươi dặm, Ngũ ca thấy sao?”

Hiền Viên Hưu tán đồng ngay: “Ta cũng nghĩ thế. Lương thảo của chúng chẳng cầm cự được bao lâu nữa đâu, sớm muộn cũng phải đầu hàng thôi, ta khỏi cần tốn công nhọc sức.”

Di Bành nhếch mép, âm thầm nhìn Xi Vưu cười lạnh.

Thấy quân Hiền Viên rục rịch rút lui, Xi Vưu như trút được gánh nặng. Hắn đi đứng cũng khó khăn, nói gì đến chiến đấu, này giờ đều là gắng gượng đóng kịch mà thôi, chỉ cần một tên tướng lĩnh Thần tộc bình thường xông lên cũng thừa sức hạ gục hắn rồi.

A Hành nấp trong góc khuất quan sát, bấy giờ mới dám thở phào nhẹ nhõm. Xa xa, đồng hoang quanh Trạch Châu thành trắng xóa nước ngập, vô số ruộng nương nhà cửa tiêu điều tan tác. Trong chiến tranh, nhìn từ góc độ nào đó, cả hai bên tham chiến đều thất bại.

Cộng Công dẫn binh lính quay lại đầu tiên, quả không hổ là Thủy thần, chỉ có vài thuộc hạ bị thương nhẹ.

Lát sau, Chúc Dung và Hậu Thổ lần lượt dẫn quân trở về, sắc mặt Hậu Thổ tái nhợt, Chúc Dung còn thảm hại hơn, tóc tai bù xù, ngọn lửa ngũ sắc thếp

vàng trên áo dính đầy bùn đất, đám thuộc hạ có hai tên bị trọng thương. Xem ra, dù thần lực cao đến đâu chẳng nữa, cũng khó mà chống chọi được với thiên nhiên.

Ngay sau đó Phong Bá và Vũ Sư dẫn theo quân sĩ cười cười nói nói quay trở về, cả đoàn người cạn kiệt linh lực, đi đứng loạng choạng nhưng ai nấy đều hớn hở như mở cờ trong bụng, chẳng có vẻ gì là vừa từ cõi chết trở về.

Hóa giải được đại nạn, tất cả đều hân hoan mừng rỡ, nói cười rộn rã.

Phong Bá ngồi phịch xuống đất, tựa vào tường, cao giọng: “Cuối cùng cũng xong. Chi bằng mọi người uống rượu ăn mừng luôn?”

...

Thoát chốc, không khí vui mừng chợt tan biến. Tất cả đều yên lặng, chẳng nói chẳng rằng, câu hỏi của Phong Bá rơi tõm vào thính không.

Chúc Dung không buồn chào hỏi, cười Tất Phương điều bay mất đi.

Cộng Công định nói gì đó, nhưng chẳng biết phải nói gì, mấy trăm năm đầu đá liên miên, tuy chưa tới nỗi không đội trời chung như Xi Vưu và Chúc Dung, nhưng hấn và Xi Vưu cũng bằng mặt chẳng bằng lòng. Hấn đành chấp tay xá xá Xi Vưu rồi cười Tập Tập ngư đi thẳng.

Phong Bá thấy vậy đành lẩm bẩm: “Xem như ta chưa nói gì đi!”

Hậu Thổ cười với Xi Vưu, Phong Bá và Vũ Sư, khách khí cáo từ: “Quân Hiến Viên còn quanh quẩn ngoài trường của ta, ta cũng phải đi đây, rượu mừng xin hẹn lần sau vậy!” Dứt lời, Hóa xà đã cống gã bay vút đi.

Xi Vưu này giờ vẫn đứng đó cười cười không nói, đột nhiên phun ra một búng máu, ngã ngửa ra sau ngất lịm. Phong Bá hốt hoảng, cuống quýt gọi thầy thuốc.

Thầy thuốc chẩn bệnh xong tái mặt áp ứng: “Tinh khí kiệt quệ, nguyên thần tán loạn, e rằng, e rằng... phải chuẩn bị hậu sự thôi.”

Phong Bá nghe nói sững cả người, bốn tên Sĩ Mỹ Vồng Lượng lập tức túm lấy thầy thuốc, vung tay định đánh: “Người nói gì hả?”

A Hành nấp đằng sau thấy vậy liền nhào tới xem xét thân thể Xi Vưu: “Xi Vưu đã bị trọng thương, không chịu tình tâm trị liệu còn hao tổn tinh nguyên, dùng thọ mạng hoán đổi linh lực, khiến thương thế nặng hơn, nếu không cứu chữa kịp thời, e rằng sẽ nguy đến tính mệnh.”

Phong Bá vội hỏi: “Cách tu luyện của Xi Vưu khác hẳn bọn ta nên ta không dám truyền bừa linh lực vào người huynh ấy, liệu có cách nào cứu được không?”

A Hành ngẫm nghĩ một hồi, đoạn đáp: “Người tin ta không? Nếu tin thì giao Xi Vưu cho ta, ta nhất định cứu được chàng.”

Phong Bá không biết A Hành là ai, nhưng nhìn lời nói, cử chỉ của Xi Vưu, hấn cảm thấy tình nhân của Xi Vưu rất có vấn đề, bằng không Xi Vưu ngang ngược liều lĩnh như vậy, hà cớ gì phải đau khổ nhẫn nhịn bấy nhiều năm?

Đương lúc Phong Bá phân vân do dự, Vũ Sư này giờ lặng thinh bỗng khàn khàn cất tiếng: “Xi Vưu đã chọn cô nên ta tin cô.” Thấy Vũ Sư gật đầu ra hiệu cho mình, lại nghĩ đến Xi Vưu đang con nguy kịch, Phong Bá đành quyết định: “Ta tin cô.”

“Vậy giao Xi Vưu cho ta. Đợi khi chàng tỉnh lại, linh lực sẽ còn cao hơn bây giờ nữa!” A Hành bế Xi Vưu lên, gọi A Tệ và Tiêu Dao lại nói nhỏ: “Đến Cửu Lê.”

Hoa đào đã nở đỏ sườn núi Cửu Lê, rạng rỡ hơn nắng sớm, mỹ lệ hơn ráng chiều.

Tể đài trắng toát sừng sững giữa rừng hoa, cổ kính tang thương, nghiêm trang tịch mịch.

Dưới bóng hoa rơi rớt trời, những chiếc chuông gió quanh tể đài đing đing đang đang, ngân nga reo rất theo làn gió xuân hây hây, như gần như xa. A Hành bế Xi Vưu men theo thềm đá bước lên đài, rồi đặt hấn nằm xuống chính giữa đài tể. Tiêu Dao và A Tệ đã tự động lẩn vào rừng đào, vừa nghỉ ngơi vừa nô giỡn.

Bầu trời tối đen như mực, còn hơn ba canh giờ nữa mới tới bình minh.

A Hành nằm xuống cạnh Xi Vưu, gối lên tay hấn, âu yếm ngắm hấn thêm thiếp ngủ, ngón tay khe khẽ vuốt ve gương mặt hấn, đắm chìm trong mùi đàn ông phả ra từ hấn, bao lo lắng muộn phiền dồn nén suốt một năm qua đều tan biến cả.

Từ khi quen nhau đến giờ, bọn họ chẳng bao giờ có dịp chuyện trò tâm sự, lúc vắng bóng thì thấy nôn nao trăm ý ngàn lời muốn tỏ bày, nhưng hễ gặp gỡ lại chẳng thốt ra được câu nào.

A Hành tựa vào lòng Xi Vưu, nhắm nghiền mắt thiếp đi.

Đằng Đông dần dần hừng sáng, vàng dương đã bắt đầu nhô lên, nỗ lực xuyên qua tầng mây dày đặc cuối trời, tỏa nắng xuống nhân gian, để vạn vật sinh sôi nảy nở.

A Hành ngồi dậy ngược mắt chăm chú ngắm mặt trời, như thể cảm nhận được những vật lộn và cố gắng không ngừng nghỉ của nó, từng chút từng chút một, bề mây cuộn cuộn mịt mờ cũng bị ánh dương xuyên thấu.

Sau cùng, vàng thái dương cũng nhô hẳn lên, xua tan bóng đêm mù mịt, cả chân trời chan hòa trong ánh nắng mai.

A Hành chẳng nề lừa mắt, cứ đắm đắm nhìn thẳng vào vàng mặt trời vừa lộ xuất hiện, tay nắm chặt lấy tay Xi Vưu. Có lẽ tiếp sau bóng tối vẫn là bóng tối, nhưng chỉ cần kiên trì vượt qua vô số bóng tối mênh mông, hẳn sẽ thấy lóe lên một tia sáng cuối đường.

Xi Vưu từ từ mở mắt, thấy nắng vàng ươm rực rỡ quanh mình, đẹp như gấm lụa, nhưng hết thấy những mỹ lệ chói lòa đó đều không sánh nổi người con gái đang nắm tay hắn, ngồi bên cạnh hắn lúc này.

Lòng Xi Vưu rộn lên vui sướng, khẽ thì thầm: “A Hành, chúng mình lại về nhà rồi.”

A Hành đặt ngón tay lên môi hắn lắc đầu, tỏ ý đừng lên tiếng. Nàng cúi đầu lặng thinh ngắm hắn, đầu mày cuối mắt chứa chan tình ý, vẫn vẫn vương vương, triền miên khắc cốt. Linh lực của A Hành mang theo năng lượng mặt trời từ từ chảy vào thân thể Xi Vưu, khiến lục phủ ngũ tạng, xương cốt tay chân hắn đều giãn ra khoan khoái, đôi mắt từ từ khép lại, ý thức dần chìm vào bóng đêm thăm thẳm dịu dàng, hắn thấy mình bị bao bọc trong một lớp vỏ dày thật dày, dường như đã biến thành một hạt giống vậy, chỉ đợi gieo xuống mảnh đất màu mỡ là nảy mầm bén rễ rồi lớn lên.

Thương thể Xi Vưu dần dần ổn định, nhưng hai tay và vai A Hành lại rộp lên vì bóng, chỗ đỏ chỗ đen loang lổ, đau đến run bắn người lên. Nàng nén đau bé Xi Vưu bước vào rừng đào, Tiêu Dao lập tức đậu ngay xuống trước mặt.

A Hành hỏi: “Lần này Xi Vưu bị thương rất nặng, nếu linh thể không được bảo quản tại một nơi dồi dào linh khí như Quy khư, e rằng đã hồn phi phách tán từ lâu. Ta nghĩ mãi, thấy nơi ấy chỉ có thể là thành địa Bắc Minh trong truyền thuyết mà thôi, chính mây đã cứu chàng đúng không?”

Tiêu Dao ngẩng cao đầu quát lên một tiếng đầy đắc ý.

“Giữa chàng và mây, chắc chàng sẽ không nói lời cảm tạ đâu, nhưng ta vẫn phải cảm ơn mây.” A Hành giao Xi Vưu cho Tiêu Dao rồi chấp tay hành lễ với nó, “Chàng liều mạng tới tìm ta, đã hao phí quá nhiều tinh nguyên, nếu không lập tức điều dưỡng, chỉ e bất cứ lúc nào cũng có thể linh hỷ thể tiêu. Bây giờ thiên hạ đang chia năm xẻ bảy, cứ theo tính tình Xi Vưu, ắt chẳng chịu ngồi yên mà dưỡng thương, nên ta đã phong bế linh thức của chàng lại, phiên mây đưa chàng đến Bắc Minh tĩnh dưỡng. Lần sau, khi chàng tỉnh lại, thân thể sẽ khôi phục hoàn toàn, linh lực cũng tiến lên một tầng cao mới.”

Nghe A Hành dặn dò, Tiêu Dao liền quắp Xi Vưu sải cánh bay vút về phía cuối trời. A Tệ ngẩng đầu trông theo, hú lên buồn bã.

A Hành đứng lặng dưới gốc đào hút mắt nhìn theo Tiêu Dao, mãi đến khi bóng chim khuất giữa ngàn mây, nàng vẫn chưa thôi ngo ngẩn trông vời.

Hồi lâu, nàng quay đầu lại, bất gặp đôi mắt to tròn long lanh của A Tệ chăm chú nhìn mình như đang hỏi: Mùa hoa đào sang năm lại được cùng Xi Vưu và Tiêu Dao chơi đùa chứ?

Đối diện với ánh mắt chứa chan hy vọng của A Tệ, A Hành nghe lòng xót xa khôn tả, lệ tràn khóe mắt. A Tệ nào biết được cuộc chiến giữa Hoàng Đế và Viêm Đế đã thay đổi vận mệnh cả đại hoang, nó càng không hiểu cái chết của Thanh Dương đã ngăn cách nàng và Xi Vưu mỗi người một bờ chiến tuyến, sông lớn có thể chèo thuyền mà sang, núi cao có thể cưỡi chim mà lên, nhưng còn hải cẩu của người thân sao nỡ bước qua đây?

Hoa đào là tả ngọc trời, phớt qua má nàng, đậu lên vai nàng, chuyện xưa cũng lần lượt hiện ra rành rành trước mắt. Ngày này năm ngoái, nàng còn hăng hái bày biện nhà cửa, dạt dào hy vọng kẻ bên nhau suốt cuộc đời.

Chẳng ngờ nhà vẫn đây mà duyên đã đứt.

Từ nay về sau, mỗi mùa đào nở, họ sẽ mãi mãi không thể gặp nhau dưới cội hoa đào được nữa.

A Hành rờn rờn nước mắt, cắn ngón trỏ vạch lên thân cây một hàng chữ bằng máu: “Giữa Thừa Ân điện tình duyên luyến, dưới cội hoa đào hẹn thành không, ly biệt từ đây, xin đừng nhung nhớ.”

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở EbookFull.Net.

Q.2 - Chương 10: Đa tình chỉ chuốc lấy hận sâu[1]

Đáp lại hắn chỉ có căn nhà sàn vắng ngắt, mảnh trúc đứt đoạn cái ngắn cái dài, rèm sa đầy những phân chim, vườn rau um tùm cỏ dại, nếu chẳng thấy bờ đất đắp bằng đá xanh, e rằng không thể nhận ra đây là một mảnh vườn rau. Giậu trúc lưa thưa đã xiêu đổ quá nửa, mấy đóa tường vi đỏ thắm mọc tràn lan, lấp cả lối đi.

Chỉ còn chiếc chuông gió dưới mái hiên ngân lên từng tràng đình đang thê thiết.

[1] Câu thơ trích trong tiểu thuyết Hoa nguyệt của Hoàng Tử An, thời nhà Thanh, (ND)

Đợi suốt đêm chẳng thấy A Hành, Xương Ý đang phát hoảng lên vì lo sợ thì bất gặp nàng quay lại, y thở phào nhẹ nhõm, khẽ trách: “Muội chạy đi đâu thế? Làm ta đợi mãi.”

A Hành cúi đầu làm thinh, vừa lúc đó, Di Bành tươi cười bước vào: “Phải rồi, có tin này chẳng hay Tứ ca đã biết chưa, Xi Vưu vẫn còn sống sờ sờ.”

Xương Ý kinh ngạc quay sang A Hành: “Thật ư?”

Di Bành cướp lời đáp: “Hôm qua, rất nhiều người trông thấy Xi Vưu đứng trên Trạch Châu thành, chẳng phải hôm qua tiểu muội cũng tới Trạch Châu ư? Lẽ nào không thấy hân?”

Xương Ý trừng mắt nhìn A Hành đầy đau xót rồi đột ngột quay lưng đi thẳng.

A Hành cắn hận lườm Di Bành, đoạn vội vã đuổi theo Xương Ý.

“Tứ ca, Tứ ca...”

Xương Ý đánh mặt lại, bỏ ngoài tai tiếng gọi của nàng, đi thẳng vào phòng, quay mình toan đóng cửa nhưng A Hành đã nhanh tay đẩy cửa ra lách người vào. Xương Ý ngồi bịch xuống trước bàn, mắt nhìn mũi, mũi nhìn ngực, như đang nhập định. Mặc A Hành cười xí xóa, huyền thuyên hết chuyện này sang chuyện khác, y vẫn lặng yên.

“Tứ ca, huynh nói gì đi chứ.”

Xương Ý làm thinh, không trách cứ một lời khiến A Hành thấy lòng đau đớn như dao cắt. Từ nhỏ đến lớn, Tứ ca luôn chiều theo ý nàng, bất kể nàng bày trò gì, gây ra họa lớn đến đâu, y cũng chỉ lắc đầu cười khờ: “Ai bảo muội là muội muội của ta chứ.”

A Hành vội lắc tay Xương Ý, rom róm nước mắt khẩn cầu: “Tứ ca, huynh cứ đánh cứ mắng muội đi, đừng bỏ mặc muội như thế này, muội chỉ còn một ca ca là huynh thôi mà.”

Xương Ý nghẹn ngào nói: “Ta chẳng còn vị ca ca nào nữa cả, muội quên Đại ca đã chết thế nào rồi ư?”

A Hành run lên bần bật, khẽ đáp: “Muội không quên đâu!”

“Vậy đêm qua muội đi đâu?”

Gương mặt A Hành lộ vẻ bi thương, nàng lặng thinh không nói.

Xương Ý gằn giọng: “A Hành, cả đời này, ta sẽ không tha thứ cho Xi Vưu đâu!”

A Hành gục đầu xuống, buồn thảm đáp: “Muội biết chứ, muội đã nói rõ với chàng rồi, từ nay về sau, muội sẽ không gặp lại chàng nữa.”

Nghe nàng nói vậy, cơn giận của Xương Ý nguôi dần, thay vào đó là bi ai khôn xiết. Y chẳng muốn bức bách em gái, nhưng cũng không thể chấp nhận để em gái mình ở bên kẻ thù giết Đại ca.

Đột nhiên, Bán Hạ ở ngoài gõ gõ vào song cửa gọi: “Vương cơ.”

A Hành gắng lấy lại bình tĩnh, hé cửa sổ ra, “Gi thế?”

Bán Hạ ghé tai nàng thì thầm mấy câu, A Hành gật đầu rồi quay lại bảo Xương Ý: “Tứ ca, huynh dắt Liệt Dương đi tìm Di Bành, cầm chân hấn dìm muội, muội ra ngoài có chút việc.”

Thấy A Hành lộ vẻ căng thẳng, hơn nữa Bán Hạ là thân tín do Đại ca đích thân huấn luyện, Xương Ý liền đứng dậy: “Muội đi đi, Di Bành cứ giao cho ta và Liệt Dương.”

Bán Hạ dẫn A Hành ra khỏi dịch quán, đi thẳng vào rừng, vừa đến nơi, một nữ tử áo trắng nấp trong bóng tối lập tức bước tới đón nàng, chính là Vân Tang mấy hôm nay không gặp.

A Hành tỉnh ý, thấy cổ tay Vân Tang hằn lên vết dây trói, vội kinh hoàng hỏi: “Xảy ra chuyện gì thế, kẻ nào to gan dám trói tỷ vậy?”

Vân Tang buồn bã: “Di Bành và Hậu Thổ đều muốn ngăn Thanh Dương kết hôn với ta. Di Bành bày kế cho Hậu Thổ, chỉ cần bắt giam ta mười ngày, hấn sẽ có cách khiến Hoàng Đế thay đổi chủ ý, Hậu Thổ nghe lời, bèn trói ta nhốt lại. Hôm qua, nhân lúc hấn tắt tà ra ngoài, ta liền bỏ trốn, về sau mới nghe nói hấn đi giúp Xi Vưu ngăn lũ. Bao năm nay hấn tranh giành binh quyền với Xi Vưu, thế như nước lửa, vậy mà lần này lại ra tay tương trợ Xi Vưu, không so đo chuyện cũ, xem ra dù hấn hồ đồ chuyện nhỏ, nhưng việc lớn vẫn chu toàn.”

“Di Bành ngăn cản việc kết thông gia vì là cấm hận bọn muội, sao Hậu Thổ lại giúp hấn?”

Vân Tang luôn canh cánh mối hận Hiên Viên suốt nửa nhấn chìm Trạch Châu, liền lạnh lùng châm chọc: “Muội sợ Hậu Thổ đầu quân cho Di Bành, đối địch với muội ư? Gã vẫn hàm ơn muội đã bảo vệ mình hồi nhỏ, lại ghét Di Bành nham hiểm tàn độc, nhất định không về phe Di Bành đâu, lần này chúng lợi dụng lẫn nhau đấy thôi.”

“Muội, muội... Hậu Thổ đệ ấy...”

“Đây là chuyện riêng của Thần Nông tộc chúng ta, muội thân là vương cơ Hiên Viên, chớ nên hỏi nhiều.”

Nghe Vân Tang nói, A Hành chợt thấy nghẹn ngào chua xót. Chiến tranh đã đập nát mọi thứ, bao gồm cả tình nghĩa giữa nàng và Vân Tang.

Nhìn nét mặt A Hành, lại hồi tưởng tình thân thuở trước, lòng Vân Tang cũng quặn thắt bi thương, nhưng chẳng biết nói gì, đành kiềm chủ đề khác để xoa dịu: “Xi Vưu vẫn còn sống, chúc mừng muội muội.”

A Hành hiểu tâm ý Vân Tang, lòng cũng vui bớt đôi phần, cười đáp: “Muội cũng chúc mừng tỷ tỷ.”

Vân Tang gật đầu cười, “Mộc Cận đúng là trẻ con, nghe nói Xi Vưu vẫn còn sống bèn tức tốc chạy đến Trạch Châu nhưng không gặp, bèn tức tối báo với ta rằng Xi Vưu trọng thương, bị một yêu nữ đưa đi, đòi ta phải thêm người giúp muội ấy truy tìm yêu nữ kia.” Vân Tang thở dài, “Chắc muội cũng nhận ra Mộc Cận trước giờ nhất mực rất si tình với Xi Vưu, nhưng Xi Vưu chỉ dùng dụng. Muội ấy không biết chuyện giữa Xi Vưu và muội, lỡ như có gì mạo phạm, muội cũng đừng đa nghi ngờ vực Xi Vưu, nên thông cảm cho hắn một chút.”

A Hành khẽ nói: “Muội và Xi Vưu không thể sống bên nhau được, từ nay về sau, muội là muội, hắn là hắn.”

Vân Tang lặng người đi, cuộc chiến này đã xoay chuyển vận mệnh thiên hạ, cũng thay đổi luôn số phận của họ. Lát sau, nàng lại hỏi: “Giờ Xi Vưu đang ở đâu? Thương thế của hắn bao lâu nữa mới lành?”

“Muội đã nhờ Tiêu Dao đưa hắn tới nơi an toàn để dưỡng thương rồi. Đường lối tu luyện của Xi Vưu rất quái dị, có lẽ dăm ba năm là khỏi thôi.”

Vân Tang trầm tư hồi lâu, đoạn nói: “Muội lập tức triệu tập chư hầu Thần Nông về đình Tử Kim đi, ta sẽ tuyên bố nhận lời gả cho Thanh Dương.”

“Tỷ nghĩ kỹ rồi chứ?”

“Đại quân Hiên Viên vẫn đóng ngoài Trạch Châu thành, nếu đổi lại là muội, muội có thể cự tuyệt yêu cầu của Hoàng Đế chăng? Hai chúng ta đều hiểu Hoàng Đế muốn kết thông gia nhằm tạo cầu nối, tiến tới thu phục các bộ tộc Thần Nông dễ dàng hơn, ta cũng nhận lời gả cho Thanh Dương để đổi lấy hòa bình tạm thời, tranh thủ thời gian cho Xi Vưu thôi.”

A Hành trầm ngâm giây lát: “Muội sẽ đi thông báo với Tứ ca, lập tức triệu tập chư hầu Thần Nông.”

“Muội thưa lại với Hoàng Đế, tuy ta chấp nhận hôn sự, nhưng còn phải để tang mấy năm cho Du Vồng, mong Hoàng Đế hãy tôn trọng lễ tiết Thần Nông.”

“Được!”

Khi A Hành và Vân Tang đến Tử Kim thành, Xương Ý và chư hầu các bên đã tề tựu đông đủ.

Vân Tang cười nhạt bảo A Hành: “Dạo trước mời mọc gãy lưỡi nào thấy mấy tên này đến, hôm nay Hiên Viên vừa hô một tiếng đã có mặt đông đủ. Thần Nông khó khăn lắm mới thắng được một trận, vậy mà chúng càng lúc càng chịu khó khom lưng uốn gối, chỉ nom nớp sợ Hoàng Đế trút giận lên đầu thôi.”

A Hành cúi đầu nói nhỏ: “Đây là chuyện của Hiên Viên và Thần Nông, vương phi Cao Tân như muội không vào thì hơn.”

Vân Tang gật đầu với nàng, đoạn tiến thẳng vào đại điện.

Nghe tiếng, hết thảy mọi ánh mắt trong điện đều dồn về phía Vân Tang, chỉ thấy nàng mặc váy trắng, đứng ngay cửa điện, dáng như cây ngọc, anh khí bất phàm.

Bị phong thái của nàng chấn nhiếp, mọi người không hện mà lần lượt đứng cả dậy.

Đột nhiên, Vân Tang nhớ lại lần đầu tiên bước vào tòa đại điện này thuở nhỏ, nàng đã chỉ lên ngọc đài, nơi đặt vương tọa, hỏi phụ vương: “Sao thị vệ không cho con lên đó chơi?”

Phụ vương đáp: “Người đứng trên đó phải gánh vác mọi vui buồn hờn giận của muôn dân thiên hạ, con còn quá nhỏ, gánh không nổi đâu.”

“Vậy chừng nào con lớn, đủ sức gánh vác, có thể đứng trên đó ư?”

Phụ vương khẽ búng mũi nàng, cười xòa: “Tốt hơn hết là đừng bao giờ có ngày đó.”

Vân Tang nghiêm trang bước qua khung cửa cao cao, tiến vào đại điện, gót sen hương vươngung, gió động màn là khiến khắp điện sức lên ngan ngát.

Nàng lướt qua bấy nhiêu chừ hầu đang ngảy ngẩn, bước tới trước ngọc đài, ngẩng đầu nhìn lên vương tọa bỏ không, như thể trông thấy phụ vương ngồi đó mỉm cười nhìn mình. Mãi đến hôm nay, nàng mới hiểu được nỗi bí ẩn sâu trong mắt phụ vương.

Vân Tang nhắm nghiền mắt, hít một hơi thật sâu rồi bước lên ngọc đài, mỉm cười quay lại.

“Vương cơ!” Hậu Thổ từ trên không nhảy xuống, lao thẳng vào điện.

Vân Tang đưa mắt nhìn đám người bên dưới, phớt lờ tiếng gọi của Hậu Thổ, cao giọng tuyên bố: “Thần Nông Vân Tang ta bằng lòng kết hôn với Hiên Viên Thanh Dương.”

Tiếng hoan hô chúc mừng lập tức dậy lên khắp điện đài, át hẳn tiếng gọi tha thiết của Hậu Thổ.

Chỉ một câu, là dẫu bề dối dòi, cỏ hoa tàn tạ.

Hậu Thổ dờ người giữa đại điện, mặt như tro tàn, hai mắt trừng trừng dán chặt vào Vân Tang. Vì sao? Vì sao nàng không tin ta có thể bảo vệ trăm họ Thần Nông? Vì sao nàng không để ta đem lại yên bình cho nàng?

Vân Tang một mực mỉm cười nhìn gã, vẻ kiên quyết lộ ra ánh mắt. Ta là Trưởng vương cơ Thần Nông, đây là trách nhiệm của ta! Ta có việc của ta, người cũng có việc của người!

Giữa tiếng cười nói chúc tụng, giữa trùng trùng nhân ảnh, giữa đại đại điện chói lọi vàng son, lung linh châu ngọc... Hậu Thổ khó nhọc quay mình, lết tảm thân dờ dại xuyên qua đám người huyền ảo, ra khỏi đại điện.

Hóa xà đã đợi sẵn một bên nhưng gã nhìn mà như không thấy, chỉ men theo thềm điện, lẻ bước chân cứng ngắc xuống núi.

Bóng Hậu Thổ nhỏ dần nhỏ dần rồi từ từ khuất sau những bậc thềm quanh co ngoắt ngoéo.

Vân Tang đứng giữa thềm ngọc cao cao, đầm đầm trông ra ngoài điện, nụ cười tươi tắn vẫn nguyên vẹn trên môi, eo lưng thẳng tắp.

Vừa về đến Hiên Viên thành, Xương Ý và A Hành đã bị vây chặt giữa đám quần thần tới chúc tụng. Đám đông xúm quanh Xương Ý cười cười nói nói, hàn huyên trò chuyện xôn xao, chỉ có độc Di Bành lẻ loi lút cút đi sau.

Biết ý Hoàng Đế không vui về chuyện ở Trạch Châu, mọi người cũng lợt lạt hẳn đi với Di Bành. Khi trước, hấn chiến công hiển hách, được Hoàng Đế trọng thưởng liên tiếp nên đám triều thần nhất mực vây quanh bợ đỡ, có điều giờ đây gió đã đổi chiều, bao vinh quang xưa đều trở thành quá khứ.

A Hành lặng lẽ quan sát Di Bành nhưng chẳng bao lâu hấn đã phát hiện ra, bèn quay lại cười nhặt với nàng, ánh mắt đầy giễu cợt.

A Hành chợt thấy rung mình, nàng và Di Bành đều biết, Hoàng Đế làm bộ khiển trách Di Bành như vậy, nhưng thực tế chẳng hề trừng phạt nặng nề gì, mọi thứ mới chỉ bắt đầu mà thôi!

Hoàng Đế ban thưởng cho Xương Ý thật hậu. Đội hoàn tất mọi lễ tiết, quần thần đều đã cáo lui, chỉ còn lại mấy người bọn họ, Hoàng Đế bèn phán bảo A Hành: “Ta vốn muốn giữ con lại chăm lo cho mẫu hậu một thời gian nữa, nhưng Thiếu Hạo đã phái sứ thần tới đón con về, ta cũng không tiện níu kéo. Hơn nữa, Thanh Dương vẫn phải ở Quy khư bế quan trị thương, con về Cao Tân, nó cũng có người săn sóc.”

A Hành vội dập đầu từ biệt Hoàng Đế: “Con phải về thôi, lần này đi lâu như vậy, cũng là Thiếu Hạo phá lệ đặc cách rồi.”

Hoàng Đế bèn đỡ A Hành dậy, ôn tồn nói: “Con cùng Thiếu Hạo quả là trắc trở, thành hôn chưa lâu thì xảy ra chuyện ở Ngũ nguyên, con vừa khá lên lại tới lượt Thanh Dương trọng thương, đến giờ mới được sống yên bình lặng. Con nên về bên Thiếu Hạo, sớm sinh cho nó một đứa con, bằng không dù ta muốn giúp con giành ngôi vương hậu cũng lực bất tòng tâm.”

A Hành dịu dàng đáp: “Phụ vương dạy rất phải.”

Hoàng Đế thở dài: “Con nha đầu này càng lớn càng hay nói dối, con tưởng ta không biết con nghĩ gì hả, con ngỡ ta thêm muốn vương vị Cao Tân chứ gì? Ta là vua một nước, quyền mưu đủ cả, nhưng Hành nhi à, ta cũng là cha con, ta làm vậy là nghĩ cho con thôi.” Nói rồi ông xoa đầu nàng, “Tuần Đế đời trước vẫn sống sờ sờ trên Ngũ Thần sơn, vương vị của Thiếu Hạo còn chưa ổn định, nó ắt sẽ phải cầu đến sự hỗ trợ của các bộ tộc Cao Tân, mà nạp phi là phương pháp đơn giản hữu hiệu nhất, con không thể là người đàn bà duy nhất của nó được, nếu có sự gì, phụ vương nước xa chẳng cứu được lửa gần, chỉ có đứa nhỏ là chỗ dựa lâu dài của con thôi.”

A Hành làm thinh không nói, chỉ mỉm chặt môi, lộ vẻ quật cường. Hoàng Đế chăm chú nhìn nàng, đột nhiên thấy một môi vô chừng, bèn xua tay bảo: “Con mau về Triều Vân phong với mẹ đi, để bà ấy...” Hoàng Đế trầm ngâm, lưỡng lự hoài không nói tiếp, như chẳng hề nhận thấy mình ngập ngừng đã quá lâu, mãi tới khi A Hành ngước lên dò hỏi, ông mới sực tỉnh: “Khuyên bà ấy nên bảo trọng lấy mình.”

“Vâng!” A Hành dập đầu lặng lẽ lui ra.

Sớm hôm sau, A Hành từ biệt mẹ và anh trai, trở về Cao Tân.

Về tới Thừa Ân cung, trời đã ngả chiều, đám cung nữ ra đón nàng thưa: “Bệ hạ đang bận nghị sự, dặn vương phi cứ dùng cơm trước, đừng đợi ngài.”

A Hành gạt đầu, đi thẳng vào tắm cung.

Đọc đường nàng đi san sát đình đài lầu gác, rường cột chạm trổ, từng bách xanh um tươi tốt, kỳ hoa dị thảo ngan ngát hương đưa, lối trúc bờ sen lại thông thẳng tới một vòm trời khác. A Hành chưa thấy cung điện nào lộng lẫy hơn Thừa Ân cung, chắc hẳn người đòi đều cho rằng chủ nhân nơi này rất xa hoa giàu có, nhưng A Hành nghĩ có lẽ Thiếu Hạo cũng chẳng biết bên trong Thừa Ân cung có những gì, bởi cuộc sống của y chỉ gói gọn giữa tắm cung và chính điện.

A Hành dùng bữa xong, rửa mặt chải đầu tề chỉnh mà Thiếu Hạo vẫn chưa về. Nàng một mình ngồi đợi cũng chán, nhân lúc trăng sáng, bèn ra ngoài tản bộ.

A Hành chẳng mấy thông thạo đường sá, vô tình lại lạc bước tới một khu vườn quen thuộc – chính là Y Thanh viên mà Tuấn Đế yêu thích nhất. Có lẽ Thiếu Hạo chẳng bao giờ lai vãng tới đây, cũng chẳng có phi tần nào qua lại du ngoạn, nên đám cung nhân lười biếng cũng để mặc cho cỏ dại mọc đầy, che kín cả lối đi.

A Hành thả bộ men theo dòng nước quanh co, dưới ánh trăng, rừng trúc bên bờ xanh ngắt một màu, đu đưa trước gió, phát phơ xào xạc, khiến nàng không khỏi chạnh lòng tự hỏi, vị công tử phong lưu nằm dài bên bờ nước, gối đầu lên đá đọc sách giờ đang làm gì? Nếu ông còn ở đây, trước cảnh trăng thanh gió mát thế này, hẳn sẽ thả bước dưới trăng, tay cầm ống tiêu, vừa đi vừa ngâm vịnh dưới bóng trúc nghiêng nghiêng xanh mướt.

“Nàng nghĩ gì thế? Ta vừa đến đã thấy nàng đứng ngây ra đó rồi.” Thiếu Hạo vận bạch y, đập lên ánh trăng mà đến, đứng ngay cạnh tảng đá xanh bên bờ nước. Y dáng dấp thanh nhã, lại thêm bóng trúc tầng tầng lớp lớp dập dờn xao động sau lưng, thoát trông chẳng khác nào người đó.

A Hành lặng lẽ thờ dãi không đáp.

Giữa đêm khuya thanh vắng, tiếng nước chảy róc rách hòa cùng tiếng lá trúc xào xạc, hết như một khúc nhạc du dương bất tận.

Thiếu Hạo cúi đầu nhìn bóng trăng lấp loáng trên mặt nước, ánh mắt chột mông lung, “Lâu lắm rồi, ta chẳng có lúc nào bình tâm lắng nghe tiếng nước chảy cả.”

A Hành nghiêng mình ngồi xuống tảng đá bên bờ, “Thiếp chưa kịp hỏi ý kiến chàng về việc kết thông gia giữa Hiên Viên và Thần Nông đã tự tiện đưa ra quyết định mất rồi.”

“Nàng làm đúng lắm, Hoàng Đế muốn thu phục Thần Nông, phải vận dụng cả cứng lẫn mềm, chuyện kết thông gia là đương nhiên thôi, nếu không phải Thanh Dương thì là Di Bành, không phải sống thì là chết, chỉ có một con đường, chúng ta không đi không được.”

“Phụ vương nói hiện giờ chàng đang lâm vào tình thế khó khăn, tốt nhất là dựa vào việc sách phong phi tần để chia rẽ và lôi kéo các gia tộc, chàng đã chọn được ai vừa ý chưa?”

Thiếu Hạo trân trân nhìn A Hành hồi lâu, đoạn cúi đầu hờ hững đáp: “Thần làm đế vương, còn mơ mộng tư tình viễn vông sao được. Phụ vương ta một đời ôn nhu đa tình, khiến hai chị em Thường Hy thị thao túng hậu cung, ảnh hưởng cả tới triều chính. Hoàng Đế anh minh thần võ, nhưng cứ dửng dăng mãi không giải quyết được chuyện giữa mẫu hậu nàng và Đồng Ngự thị, đến nỗi tranh đấu hậu cung suýt biến thành mối họa thiên hạ. Thấy bao nhiêu vết xe đổ đó, ta nào dám có tình cảm với ai nữa chứ?”

A Hành chăm chú nhìn Thiếu Hạo. Tuy ngoài miệng y khẳng khái không mơ mộng viễn vông, nhưng từ lúc đăng cơ tới giờ, mặc cho đế vị chông chênh, y vẫn nhất quyết chẳng nạp thêm phi tần, có lẽ không chỉ ôn nhu đa tình mới được gọi là nặng tình vương vấn, lạnh nhạt hờ hững có khi cũng là tình cảm đầy thôi.

“Chàng còn nhớ giao ước khi xưa của chúng ta không? Thiếp giúp chàng đăng cơ, chàng cho thiếp tự do, nhưng tình hình hiện giờ, thiếp không thể ra đi được nữa, có thể đổi điều kiện khác không?”

Thiếu Hạo giật thót mình, phải trấn tĩnh giây lát mới dè dặt hỏi: “Điều kiện gì?”

“Thiếp có mang rồi.”

Thiếu Hạo lặng người không đáp, chẳng rõ tâm tình biến chuyển ra sao.

A Hành nài nỉ: “Thiếp biết, bắt chàng nhận đứa nhỏ này làm con đúng là làm khó cho chàng, thiếp chỉ mong chàng cho nó mang họ Cao Tân, để nó bình yên trưởng thành mà thôi. Thiếp sẽ viết huyết thư nói rõ thân thế của nó, nhất định nó không dám tranh giành đế vị đâu...”

“Đứa trẻ này là máu mủ ruột rà của ta mà, chẳng phải ta đã nói từ rày trở đi, ta chính là Thanh Dương ư?”

A Hành giàn giụa nước mắt, liền phục xuống lạy tạ Thiếu Hạo, “Đa tạ chàng.” Nào ngờ cả người nàng chột mềm nhũn, ngã dúi xuống đất. Thiếu Hạo vội vã đỡ lấy, đưa tay thăm mạch, không che giấu được vẻ kinh hoàng: “Sao mạch tượng của nàng loạn lên thế này? Để ta gọi thầy thuốc nhé?”

A Hành gượng cười, “Chàng đừng quên sự phụ thiếp là ai chứ, thân thể thiếp thiếp tự biết mà, vừa nãy thiếp có uống ít thuốc...” Nàng ghé tai Thiếu Hạo nói nhỏ mấy câu.

Thiếu Hạo hỏi ngay: “Liệu có nguy đến tính mạng không?”

A Hành cười, “Ai sinh con mà chẳng mạo hiểm? Không sao đâu, chàng đừng lo, chỉ cần phối hợp cùng thiếp diễn cho trót lọt là được.”

Thiếu Hạo bế nàng đưa về tẩm cung, chờ đám thị nữ sắp xếp cho nàng nghỉ ngơi rồi mới lui ra. Đột nhiên, A Hành nắm lấy tay áo Thiếu Hạo, đưa mắt nhìn y.

Thiếu Hạo hiểu ý, liền quay sang lệnh cho đám thị nữ đứng hầu phía sau: “Tối nay ta sẽ nghỉ lại đây.”

Mấy ả thị nữ nhìn nhau, hầu hạ Thiếu Hạo rửa mặt rồi đồng loạt lui ra.

Giữa đêm khuya, chỉ còn A Hành và Thiếu Hạo nằm song song trên giường, mỗi người ôm một bầu tâm sự.

Ban ngày A Hành đã uống thuốc nên bây giờ được tính phát tác, tuy khắp người rời rã nhưng không sao ngủ được.

Thiếu Hạo trở mình quay sang, đặt tay lên trán nàng, từ từ truyền năng lượng thủy linh nhu nhuyễn dịu dàng vào người A Hành, giúp nàng bớt bớt rút khó chịu, con buồn ngủ cũng theo đó mà kéo đến.

“Cảm ơn chàng.”

“Xi Vưu biết chuyện đũa nhỏ chưa?”

A Hành buồn ngủ đến riu cả mắt, mơ mơ màng màng đáp: “Chưa biết.”

“Nàng có định cho hấn biết không?”

Không nghe tiếng đáp, A Hành đã mê mết thiếp đi. Thiếu Hạo vẫn đặt tay trên đầu nàng hồi lâu mới thu tay về.

Y khẽ khàng trở mình, quay lưng lại phía A Hành.

Ánh trăng trong len qua khung cửa gỗ tùng xanh tràn vào phòng như thủy ngân, rọi xuống mặt đất thành từng vũng trắng biêng biếc lập lờ. Bóng cây ngoài song lay động, bóng trăng dưới đất cũng dập dờn theo, chẳng khác nào muôn ngàn đọt sóng. Nhớ lại, sau khi bọn họ thành hôn, lần đầu tiên thăng thần trao đôi, kết thành đồng minh, cũng vào một đêm trăng thanh gió mát thế này, đêm ấy, y cũng trần trọc suốt đêm không ngủ.

Nếu thời gian có quay trở lại để y được lựa chọn lần nữa, liệu y sẽ chọn cái gì đây?

“Làm vương tử phi, hay làm vợ của chàng?”

“Vợ là người đời này kiếp này chỉ có một mà thôi.”

Giọng nói trong trẻo của A Hành vẫn còn văng vẳng bên tai, nhưng y chẳng còn cơ hội trả lời lại nữa.

Vì Vân Tang đã nhận lời cầu hôn của Thanh Dương, Hoàng Đế lập tức ngừng tiến đánh Thần Nông, hai bên tạm thời đình chiến. Lợi dụng cơ hội này, Thiếu Hạo bắt đầu cải cách mạnh mẽ.

Đằng sau vẻ ngoài bình yên là một cơn sóng gió lớn đang âm thầm dậy động, nhưng dù sao, trước mắt vẫn là hòa bình an ổn.

Sáu tháng sau, A Hành nhận được thư Xương Ý, báo tin Xương Phó đã có thai. Xương Ý hào hứng kể, từ khi biết Xương Phó có mang, tinh thần mẹ khá lên nhiều, sức khỏe cũng ổn hơn, lại bắt tay vào chăn tằm dệt vải, may quần áo cho đứa nhỏ.

A Hành cầm lá thư, mỉm cười.

Lại thêm sáu tháng nữa, Thiếu Hạo công bố việc A Hành có thai với bá quan văn võ. Tin này truyền đến Hiên Viên, Hoàng Đế lập tức phái sứ giả mang đủ thứ được thảo quý hiếm tới hỏi thăm A Hành, đi cùng sứ giả còn có một danh y.

Danh y thỉnh cầu Thiếu Hạo cho phép mình thăm khám cho A Hành, Thiếu Hạo không nói gì nhưng đám danh y cung đình Cao Tân thì rất khó chịu, cảm thấy danh y này nghi ngờ năng lực của bọn họ, làm nhục cả nền y thuật Cao Tân.

Sứ giả vội cười xoa dịu: “Là Hoàng Đế và vương hậu nương nương cứ thấp thỏm nhớ mong vương cơ, nên sai danh y đến thăm mạch rồi về bẩm cáo với Hoàng Đế và nương nương để hai vị yên tâm đó thôi.”

Đám danh y Cao Tân đang định buông lời chế nhạo, Thiếu Hạo liền cười giảng hòa: “Chuyển lời chẩn đoán của các người tới Hiên Viên dù sao cũng cách một tầng, chỉ bằng để vị danh y này tự thăm khám rồi về bẩm cáo Hoàng Đế cho tiện, vương phi lấy chồng xa, chiều ý mẹ cha để hai vị yên tâm xem như là tận hiếu.”

Bấy giờ, đám danh y Cao Tân mới hậm hực làm thinh.

Danh y bắt mạch xong một lượt, thần tình hoang mang, vẻ lo âu ra mặt, thấy vậy, Thiếu Hạo ngồi bên vội hỏi: “Sao thế?”

Danh y lau mồ hôi trán, lắp bắp thưa: “Không, không sao cả, thần phải xem lại một lần nữa.”

Mấy vị danh y cung đình cười khinh khinh. Dưới ánh mắt chòng chọc của mọi người, gã danh y Hiên Viên lại chẩn đoán thật kỹ lần nữa, một lúc lâu sau, gã buộc phải thừa nhận mình nhất trí với kết quả chẩn đoán của các danh y Cao Tân, A Hành đã mang thai sáu tháng, cả hai mẹ con đều khỏe mạnh, có điều huyết khí hơi kém, song chẳng có gì đáng ngại, chỉ cần điều dưỡng tử tế là ổn.

Rõ ràng đây là tin tốt lành, nhưng tay danh y lại không giấu nổi vẻ thất vọng, đành gượng tươi tỉnh trả lời Thiếu Hạo mấy câu rồi vội cáo lui.

Hơn hai năm sau, Xương Phó mẹ tròn con vuông sinh được một bé trai, Hoàng Đế ban tên là Chuyên Húc.

Hoàng Đế lại phái sứ giả tới Cao Tân thăm hỏi A Hành, lần này sứ giả đem theo hai bà mụ tinh thông y thuật, nói rằng phụng mệnh Hoàng Đế đến chăm sóc cho nàng. A Hành biết Di Bành lại giờ trò quý, nhưng vẫn định tương kế tựu kế, nhân dịp này chứng minh mọi chuyện, nên để mặc cho hai bà mụ già đó theo bên mình.

Tháng Tư năm sau, dưới sự trợ giúp của các danh y, A Hành trở dạ sinh con.

Đứa bé sinh ra vô cùng khỏe mạnh, nhưng A Hành lại phải trải qua một phen thập tử nhất sinh. Nếu không nhờ Thiếu Hạo dùng linh lực kết thành trận pháp, lại thêm thủy ngọc Quy khư bảo hộ tâm thần, e rằng A Hành không sao chịu đựng nổi tới khi đứa nhỏ chào đời. Hai bà mụ còn chẳng dám đụng vào người A Hành, sợ gánh trách nhiệm, chỉ đứng chờ ra một bên, thấy đứa bé chào đời suôn sẻ lập tức chuẩn khôì tâm cung.

Nghe tiếng đứa nhỏ khóc oa oa, Thiếu Hạo vội chạy vào phòng.

Thấy cả người A Hành đầm dề mồ hôi, mê man bất tỉnh, y liền nắm lấy tay nàng, truyền thêm linh lực vào hỗ trợ.

Bấy giờ A Hành mới hơi tỉnh lại, thì thảo gọi: “Con ơi, con!”

Thiếu Hạo lập tức gọi thị nữ, thị nữ liền bế đứa trẻ vừa tắm rửa sạch sẽ tới trước mặt Thiếu Hạo, mừng rỡ thưa: “Chúc mừng bệ hạ, là một vương cơ.”

Thiếu Hạo ẵm đứa bé vào lòng, lạ thay, đứa bé đang gào khóc oa oa đột ngột nín bặt, đôi mắt đen láy tròn xoe nhìn Thiếu Hạo, khoe miệng xinh xinh bông nõn cười. Thiếu Hạo mỉm cười, ôm đứa bé cho A Hành ngắm: “Là con gái đó.”

A Hành khó nhọc mở mắt ngắm nhìn gương mặt con, đoạn nàng rút Trụ Nhan hoa, cắn ngón giữa bôi máu lên, biến Trụ Nhan hoa thành một đoá hoa đào nhỏ bằng móng tay. Được nhuộm bằng máu A Hành, đoá hoa càng thắm tươi kiều diễm, hệt như vừa trảy từ cành.

Thiếu Hạo lo lắng: “Nàng định làm gì? Nàng vừa hao tổn rất nhiều linh lực, không được...”

A Hành đặt đoá hoa đào bằng móng tay lên mi tâm đứa nhỏ, cả đoá hoa lập tức đỏ hồng lên, nóng rẫy như sắt trong lò, khiến đứa nhỏ bị phỏng khóc ré lên.

A Hành lấy ngón giữa ấn đoá hoa đào lún sâu xuống, làm cho đứa bé đau đớn tím tái cả mặt mày, khóc đến hết hơi. Nước mắt hòa lẫn với mồ hôi đầm đìa trên mặt A Hành, thân hình như chực gục xuống nhưng nàng vẫn nghiêng răng găng gượng ấn đoá hoa lút từ từ vào trán đứa bé.

“Cho thiếp xin một giọt máu trong tim chàng, để phong ấn, phong ấn...” A Hành nhũn người ngã lãn ra, hôn mê bất tỉnh.

Thiếu Hạo vội nắm lấy tay A Hành, truyền linh lực vào người nàng, đồng thời cắn ngón giữa tay trái nhỏ máu lên vết thương hình cánh đào trên trán đứa nhỏ, lập tức vết thương liền lại ngay, vừa may đứa nhỏ đã khóc không ra tiếng, chỉ còn há miệng hóp hóp không khí.

Thiếu Hạo liền dứt ngón tay rướm máu vào miệng đứa bé, nó ngậm lấy mút chùn chụt, mút được tinh huyết của y, sắc mặt nó cũng tươi dần lên, bàn tay bé xíu nắm chặt lấy ngón tay Thiếu Hạo, cười tít mắt. Vết thương trên trán nó đã khép miệng hoàn toàn, thoạt trông như một vết bớt nhàn nhạt hình hoa đào.

Thiếu Hạo vừa đùa với nó, vừa rủ rỉ: “Mong rằng suốt đời con sẽ luôn luôn tươi cười như hiện giờ, khỏi phụ tấm lòng mẹ con đã đem cả tính mạng ra bảo vệ cho con.”

Người trong Thần tộc sinh con sẽ hao phí rất nhiều linh lực, những kẻ tu vi thấp kém có khi còn phải lấy mạng đổi mạng, bởi thế tuy Thần tộc sống lâu ngàn tuổi nhưng số lượng hết sức ít ỏi. A Hành dùng thuốc làm chậm ngày sinh, giữ đứa nhỏ trong cơ thể mình, chính là đảo ngược tự nhiên, vô cùng hại sức khỏe, may sao nàng tinh thông y thuật, lại có Thiếu Hạo linh lực cao cường ở sát bên mình bảo hộ nên mới tai qua nạn khỏi.

Tuy giữ được tính mệnh, nhưng từ sau khi sinh con, thân thể A Hành bị tổn thương nghiêm trọng, mê man suốt ngày. Hằng đêm, Thiếu Hạo đều mang nàng tới Thang cốc, để nàng ngâm mình xuống nước. Dù bận rộn tới đâu y cũng phải tự tay chăm sóc A Hành, nhất định không cho người khác nhúng tay vào, chỉ để thị nữ Bán Hạ phụ mình lau rửa thân thể nàng hoặc thay đổi y phục mà thôi.

Thiếu Hạo đặt tên đứa nhỏ là Tiểu Yêu, Tiểu Yêu vừa chào đời thì mẹ đã hôn mê bất tỉnh, được Thiếu Hạo hết lòng chăm chút, luôn đem theo bên mình, khiến trong triều ngoài nội ai ai cũng biết y yêu thương Trường vương cơ. Hơn một năm sau, Tiểu Yêu bắt đầu bi bô tập nói, A Hành mới dần dần tỉnh lại.

Thiếu Hạo bước vào tắm điện, liền trông thấy A Hành đang ngả mình trên sập đùa với Tiểu Yêu.

Tiểu Yêu tay nắm một chiếc chuông bạc, vừa trông thấy Thiếu Hạo, cô bé liền nõn cười vươn tay đòi bế, cánh tay trắng nõn như ngó sen vung vẩy

chiếc chuông leng ca leng keng. Thiếu Hạo bế xốc Tiểu Yêu lên, cô bé nín lấy cổ y cười khanh khách, tiếng cười trong vắt, khiến người ta quên hết mọi buồn phiền.

Thiếu Hạo tươi cười bảo: “Hôm đó nàng mê man bất tỉnh, Tông Bá[2] đến hỏi tên con, ta sợ nhớ hồi còn làm thợ rèn, từng nghe dân bản địa hát một khúc dân ca, giờ cũng quên gần hết rồi, chỉ còn nhớ câu đầu tiên là: “đào chi yêu yêu, chúc chúc kỳ hoa[3], bèn thuận miệng đặt nữ danh cho con là Tiểu Yêu. Tông Bá đã đến thôi thúc hỏi tên con mấy lần rồi, nếu nàng thấy trong mình khỏe khoắn thì nghĩ một cái tên đi.”

[2] Tông Bá: quan thời cổ của Trung Quốc, coi giữ chuyện lễ nghi, phụ giúp đế vương cai quản việc trong tông thất, nắm giữ việc tế lễ tổ tiên, đồng thời quản tất cả phép tắc lễ nghi trong tông miếu và tông tộc.

[3] Nghĩa là: Môn môn đào non, rực rỡ nở hoa, trích từ bài Đào yêu trong Kinh Thi. (ND)

A Hành vừa giỡn với Tiểu Yêu, vừa ngẫm nghĩ hồi lâu rồi đề nghị: “Gọi là Cửu Dao đi!”

Thiếu Hạo hỏi lại: “Cửu Yêu ư? Cửu trong Cửu Lê, Yêu trong đào chi yêu yêu ấy hả?”

“Không phải, là hai chữ này.” A Hành viết lên giường hai chữ Cửu Dao cho Thiếu Hạo xem.

[4] Hai chữ “yêu” và “dao” trong tiếng Trung Quốc phát âm gần giống nhau, đều là “yao”, chỉ khác về thanh, nên Thiếu Hạo hiểu lầm. (ND)

Cửu Dao lên ba, Thiếu Hạo bèn chiếu cáo thiên hạ, sách phong làm Trường vương cơ, hưởng bốn trăm thực ấp. Tuy là con gái, nhưng dù sao cô bé cũng là con dâu lòng của Tuấn Đế Cao Tân nên tiệc mừng được tổ chức vô cùng long trọng, kéo dài suốt ba ngày.

Ngày đầu tiên cử hành nghi lễ bái tế trời đất, chúc phúc cho Cửu Dao.

Ngày thứ hai bày tiệc mời vương thất trong Thừa Ân cung, mọi người trong Cao Tân tộc đều tụ họp lại, ăn uống linh đình, nói cười vui vẻ ồn ào.

Trung Dung cấp hồ lô rượu loạn choạng đến trước mặt Thiếu Hạo, mượn rượu giả say nói nhăng nói cuội trước mặt mọi người: “Cửu Dao là cháu gái lớn, thế mà ba tuổi rồi vẫn chưa được gặp mặt phụ vương. Trong triều đồn rằng phụ vương bị ép dọn tới Kỳ viên, chứ không phải tự nguyện, mấy năm nay, chúng đệ chẳng ai được gặp Người, thậm chí đại lễ long trọng như hôm nay cũng chẳng thấy phụ vương tham dự, lẽ nào có chuyện gì đó không thể gặp mặt mọi người ư?”

Lời này vừa buông ra, cả đại diện tức thì im phăng phắc, những tên nhát gan nhất loạt cúi gầm mặt xuống, không dám ngẩng lên, trong khi đó hai mươi mấy người em trai của Thiếu Hạo đều trừng trừng đỏ đôn mắt vào y, như hổ đói nhìn mồi.

A Hành thăm kinh hãi, nàng không sao ngờ được mâu thuẫn giữa Thiếu Hạo và các em lại gay gắt đến nỗi Trung Dung chẳng nề mặt mặt, dám buông lời phạm thượng ngay trước mặt mọi người. Có điều chiều này của y thật vô cùng nham hiểm, hôm nay vương thất Cao Tân đều tề tựu nơi đây, hễ Thiếu Hạo sơ sẩy một câu, chứng tỏ tội danh bức cung thoái vị, giam cầm phụ vương là có thực thì dù có dựa vào binh hùng tướng mạnh để giữ vững ngai vị, y cũng mất hết lòng dân, bị người người phi báng.

Trước tình thế ngàn cân treo sợi tóc, Thiếu Hạo vẫn thần nhiên cười đáp: “Phụ vương bệnh nặng nên dời đến Kỳ viên thanh tâm tĩnh dưỡng, không gặp mọi người đó thôi, ai bảo đệ là hôm nay phụ vương không tới? Chẳng qua sức khỏe Người còn yếu nên tới muộn một chút, không tin đệ đợi một lát nữa có thể gặp trực tiếp hỏi phụ vương.”

Thiếu Hạo còn chưa dứt lời, mấy tên tùy tùng đã khiêng một cái sập mềm bước vào, Tuấn Đế ngồi trước đang nghiêng mình ngồi trong đó.

Mọi người trong đại diện xôn xao đứng cả dậy, đám Trung Dung càng xúc động hơn ai hết, rung rung nước mắt nhìn phụ vương.

Sập của Tuấn Đế vừa được đặt xuống cạnh Thiếu Hạo, mọi người trong điện đều nhất loạt quỳ xuống hành lễ, nhưng chẳng biết phải xưng hô thế nào, đành đập đầu ba cái mà thôi.

Tuấn Đế mỉm cười vẫy tay ra hiệu cho tất cả đứng lên. Lời nói cử chỉ của ông vẫn hết như vị công tử tiêu sái thuở nào, chỉ có điều mái tóc đã bạc phơ, gương mặt nhăn nheo vì tuổi tác.

Trung Dung quỳ sụp xuống trước mặt Tuấn Đế, nghẹn ngào hỏi: “Phụ vương, Nhị ca và mẫu hậu đều bị giam dưới Ngũ Thần sơn, đây là ý chỉ của Người sao?”

“Là ý của ta, Yến Long phản bội ta, thay thế toàn bộ thị vệ trong cung, toan giám sát ta hằng ngày, tội không thể tha được.”

Trung Dung khóc òa lên: “Nhị ca quyết không có ý bội phản phụ vương đâu, chỉ là Nhị ca sợ...” Trung Dung liếc nhìn Thiếu Hạo, nuốt vội nửa câu sau xuống. Tuấn Đế liền kết thúc chủ đề: “Con lui xuống đi, hôm nay là ngày đại hỷ, đừng nhắc mấy chuyện không vui này nữa.”

Thấy Trung Dung vẫn chần chừ không chịu lui, hai tên thị vệ bèn tiến lại kéo hấn xuống, nào ngờ hấn nín chặt lấy áo Tuấn Đế hỏi dồn: “Phụ vương mắc bệnh phải nhường ngôi cho Thiếu Hạo thật ư? Hôm nay tất cả huynh đệ chúng con đều có mặt ở đây, Người hãy chính miệng nói rõ với mọi người đi!”

Câu hỏi thẳng thừng mà sắc bén này của Trung Dung vừa thốt ra, cả đại diện tức thời lặng ngắt như tờ, nghe được cả tiếng cây kim rơi xuống đất. A Hành ngồi bên sợ cứng cả người, chỉ cần một lời của Tuấn Đế thôi, Thiếu Hạo sẽ trở thành tội nhân thiên cổ, mọi công lao đều đổ sông đổ biển hết.

Tuấn Đế nghiêm giọng hỏi: “Rốt cuộc kẻ nào ở sau lưng đám bị thốc chọc bị gao, đem đặt chia rẽ cha con ta thế? Năm xưa tất cả danh y cung đình cùng thầy thuốc dân gian mà các con tiến cử đều đã thăm bệnh cho ta rồi kia mà, quả thực ta thân mang trọng bệnh, không thể xử lý quốc sự nên mới thoái vị nhường ngôi cho Thiếu Hạo, chẳng lẽ các con thấy mình tài giỏi hơn Thiếu Hạo ư?”

Nói rồi Tuấn Đế đưa mắt nhìn khắp lượt hai mươi mấy người con trai, nhìn đến đâu, họ quỳ rạp xuống đến đó.

Trung Dung hét lên: “Con không tin! Phụ vương, trong chuyện này nhất định có gì mờ ám, Người đã chính miệng nói với mẫu hậu rằng muốn truyền vương vị lại cho...”

Thiếu Hạo trừng mắt nhìn đám thị vệ, lập tức bọn chúng xúm vào giằng tay Trung Dung khỏi vạt áo Tuấn Đế, lôi ra ngoài điện, không để hấn kịp nói hết câu.

Tất cả mọi người trong điện đều nín thín thít, không một ai dám ho he, cả đại điện chỉ nghe thấy tiếng gào khóc của Trung Dung văng lại.

Thấy không khí căng thẳng, A Hành bèn quay sang dặn nhỏ Bán Hạ: “Mau bế Cửu Dao ra đây.”

Thị nữ bồng Cửu Dao tới trước mặt Tuấn Đế. Tuấn Đế cúi đầu ngắm cô bé thêm thiếp ngủ hồi lâu, khẽ đưa tay vuốt ve gương mặt non tơ, ánh mắt đầy trìu mến. Mọi người xung quanh được thể liền xúm lấy nịnh nọt tăng bốc: “Trông vương cơ giống ông nội quá chừng!”

Tuấn Đế ngẩng lên bảo Thiếu Hạo: “Nhớ năm xưa cung nữ bế con tới trước mặt ta, chúc mừng ta vừa có một đứa con trai, ai nấy đều khen con giống ta như tạc. Càng lớn, con càng giỏi giang xuất sắc khiến người ta không thể không thương, ta yêu con đến nỗi chẳng biết phải làm sao cho đúng, muốn ôm con cũng sợ làm thương tổn đến con, vậy mà... Mọi chuyện cứ như vừa mới hôm qua, nào ngờ thời gian thấm thoát bấy nhiêu năm, hết thấy đều thay đổi cả rồi!”

Mọi người nghe nói đều cười rộ lên tán thưởng, chỉ riêng A Hành lặng thinh không cười nổi.

Nói đến đó, Tuấn Đế lộ vẻ mệt mỏi, liền xua tay ra hiệu cho thị nữ ẵm lấy Cửu Dao rồi quay sang bảo đám tùy tùng: “Ta mệt, về Kỳ viên thôi.”

Mọi người đều quỳ xuống cung tiễn.

Thiếu Hạo nắm lấy tay A Hành đi theo tiễn Tuấn Đế ra tới ngoài điện, A Hành chăm chú nhìn Thiếu Hạo, lần này y nhất định muốn tổ chức sinh nhật cho Tiểu Yêu thật linh đình, không tiếc phô trương lãng phí, chắc hẳn là vì lý do này.

Ngày thứ ba, tất cả muôn dân thiên hạ sẽ tự tay thắp hoa đăng do họ tự làm rồi thả xuống sông, chúc phúc cho Đại vương cơ Cao Tân lớn lên bình an khỏe mạnh, mong sao cô bé sẽ đem lại hạnh phúc và hòa bình cho đất nước.

A Hành cũng tự làm một chiếc đèn hoa sen, gửi gắm tất cả nguyện vọng cầu cho con gái được bình an như ý.

Trời vừa sập tối, Thiếu Hạo và A Hành bước lên thành lầu trông xuống, thấy dân chúng đã tụ tập đông nghịt dưới thành, háo hức đợi chiêm ngưỡng ngọn đèn vương phi làm cho vương cơ.

Thiếu Hạo tươi cười cao giọng nói: “Hôm nay ta cũng như tất cả mọi người ở đây, chỉ là một người cha hết lòng mong mỏi cho con mình lớn lên bình an hạnh phúc mà thôi, cảm ơn các người đã tới chúc phúc con gái của ta.”

Dân chúng Cao Tân rộ lên hoan hô như sấm.

A Hành nâng đèn hoa đăng kết bằng tơ bằng trên tay, Thiếu Hạo nhanh nhẹn châm lửa, ngọn đèn mỗi lúc một sáng rực lên hết một đóa sen xanh biếc lung linh giữa lòng bàn tay A Hành, soi tỏ một đôi người ngọc, khiến người ngoài trông thấy cứ ngỡ như cảnh tượng cõi tiên.

Thiếu Hạo cúi xuống bế Tiểu Yêu lên, bước xuống thành lầu, A Hành cũng bưng ngọn hoa đăng, theo sát bên cạnh y.

Xi Vu đứng giữa đám người, ngẩng đầu nhìn lên thành lầu.

Đêm tối như mực, từ dưới trông lên khó mà nhìn rõ được ba người bọn họ, chỉ thấy một đóa sen xanh biếc nở rộ giữa không trung, tỏa ra ánh xanh nhàn nhạt, bóng dáng ba người nổi lên giữa tầng tầng lớp lớp rừng cột trạm trổ, nam tử khôi ngô phóng khoáng, nữ tử thùy mị dịu dàng, lại thêm một cô bé nhỏ xíu cứ cựa quậy nghịch ngợm hoài trong lòng cha, một nhà ba người tràn đầy yêu thương đầm ấm.

Dân chúng Cao Tân ai nấy đều ngưỡng mộ dán mắt vào bọn họ, mãi tới khi ánh đèn xanh biếc xa dần xa dần, bóng ba người họ cũng khuất sau lầu quỳnh điện ngọc, bấy giờ đám người đông nghịt dưới thành mới lục tục giải tán.

Chỉ còn lại mình Xi Vu thần thờ đứng nguyên chỗ cũ, như không tin nổi vào mắt mình. Nhưng vừa rồi khi Thiếu Hạo châm lửa thắp đèn, hẳn đã kịp trông thấy gương mặt A Hành ánh lên bao dịu dàng âu yếm.

Mãi tới hôm qua, Xi Vu mới tỉnh lại. Vừa tỉnh giấc, hẳn thấy mình đang bồng bênh giữa Bắc Minh, trước mặt là cả một vòm trời xanh ngăn ngắt, tinh thần sáng khoái, năng lượng tràn trề từng đường gân thớ thịt, trong cái rủi có cái may, nhờ bị thương, thần lực của hắn lại tiến thêm một bậc. Hắn chẳng rõ mình đã ngủ mất bao lâu, chỉ biết rằng trước khi tiếp đi, A Hành vẫn còn nắm chặt tay hắn, dịu dàng nhìn hắn chìm sâu vào giấc ngủ.

Nghĩ vậy, Xi Vu chợt bật cười hạnh phúc, liền nhảy vọt lên lưng Tiểu Dao đắc ý ra lệnh: “Ta phải về nhà đây! Nhà của mày lớn thật nhưng chỉ có mỗi

mình mày, nhà của ta tuy nhỏ, nhưng lại có A Hành!”

Dọc đường về, hần thấy nơi nơi đều là trời cao biển rộng, sông núi reo vui.

Vừa trông thấy rừng đào đỏ rực Cửu Lê sơn, Xi Vuu bỗng thấy mắt cay lòng nóng, chẳng đợi Tiêu Dao kịp đỡ đã nhảy luôn xuống, xông thẳng vào rừng đào.

“A Hành, A Hành! Ta về rồi! Ta về rồi đây!”

Đáp lại hần chỉ có căn nhà sàn vắng ngắt, mảnh trúc đứt đoạn cái ngắn cái dài, rèm sa đầy những phân chim, vườn rau um tùm cỏ dại, nếu chẳng thấy bờ đất đắp bằng đá xanh, e rằng không thể nhận ra đây là một mảnh vườn rau. Giậu trúc lưa thưa đã xiêu đổ quá nửa, mấy đóa tường vi đỏ thắm mọc tràn lan, lấp cả lối đi.

Chỉ còn chiếc chuông gió dưới mái hiên ngân lên từng tràng đing đang thê thiết.

Xi Vuu thần thờ nhìn “căn nhà” trước mắt, lòng thất lại vì hoang mang, không biết mình đã ngủ mất bao lâu? A Hành xảy ra chuyện gì rồi ư?

Hần điên cuồng xộc vào rừng, chạy đến dưới cội đào, hoa nở đầy cành, rung rinh khoe sắc nhưng chẳng còn người ấy, chỉ còn một hàng chữ đỏ như máu:

“Giữa Thờ Ân điện tình duyên luyến, dưới cội hoa đào hẹn thành không, ly biệt từ đây, xin đừng nhưng nhớ.”

Thờ Ân điện chính là nơi ở của Thiếu Hạo, cũng là cung điện hoa lệ nhất trên đời.

“Ta không tin!” Xi Vuu tung chưởng nhỏ bật cả cội đào lên rồi nhảy lên lưng Tiêu Dao, bay thẳng tới Cao Tân.

Dọc đường hần thấy nhà nhà đều chẳng hoa kết đèn, nói cười rộn rã, xôn xao bàn tán về đại lễ sinh nhật long trọng của con gái Thiếu Hạo.

Xi Vuu nghe nói liền thở phào nhẹ nhõm, cho rằng Thiếu Hạo đã nạp thêm phi tần mới, bèn nín một người lại hỏi: “Thiếu Hạo cưới nữ tử tộc nào thế?”

“Là Hiên Viên tộc đó!” Người kia tròn mắt nhìn Xi Vuu như nhìn kẻ ngốc.

“Lại cưới một cô gái Hiên Viên tộc nữa ư?” Xi Vuu thấy lòng chùng hẫng xuống, lẽ nào A Hành xảy ra chuyện rồi sao... hần chẳng lòng dạ nào nghĩ tiếp nữa.

Kẻ kia phì cười: “Ai chẳng biết Thiếu Hạo chỉ có một vị vương phi, chính là vương cơ Hiên Viên tộc đó thôi! Trưởng vương cơ là con gái hai người bọn họ!”

Lời này như sét đánh giữa trời quang, khiến Xi Vuu ngẩn người ra, lỗ tai lùng bùng cả lên. Dù bao nhiêu sự thực phơi bày trước mắt, hần cũng nhất quyết không tin, chẳng phải A Hành đã tự tay bài trí căn nhà sàn đó, còn nói rằng đó là nhà của hai người đó sao?

Nhưng dưới thành lâu, hần tận mắt trông thấy Thiếu Hạo và A Hành ẵm con gái nhỏ, tươi cười đón nhận muôn ngàn lời chúc phúc của lê dân bách tính. Niềm hạnh phúc của ba người bọn họ rành rành trước mắt, khiến hần lần đầu tiên hiểu ra rằng, có những thứ, hần vĩnh viễn không thể đem lại hạnh phúc cho A Hành được.

Có lẽ, vì lý do này mà nàng rời bỏ hần.

Cao Tân nhiều hồ ao sông ngòi, đô thành cũng dựa theo dòng nước mà xây nên, phía Bắc thành đô chính là một con sông rộng mênh mông, Thiếu Hạo và A Hành bế Tiểu Yêu men theo thềm đá, xuống gần mép nước.

Thiếu Hạo đặt Tiểu Yêu xuống đất nhưng hai tay vẫn đỡ lấy Tiểu Yêu, sợ cô bé bất cẩn trượt chân ngã xuống sông. A Hành ngồi thụp xuống thềm, đặt ngọn đèn hoa sen xuống mặt nước.

Thiếu Hạo dịu dàng: “Nàng cầu nguyện đi.”

A Hành nhắm nghiền mắt, thành tâm cầu nguyện cho con gái bình an hạnh phúc cả đời rồi mở mắt ra, “Thiếp cầu xong rồi.”

Thiếu Hạo chỉ ngọn hoa đăng, nựng nịu Tiểu Yêu: “Cha con ta cùng đây cho đèn trời xa, được không nào?”

Tiểu Yêu rất thích cây đèn xanh biếc này nên chẳng nỡ đẩy đi, ngược lại còn giơ tay nín lại.

Thiếu Hạo tươi cười nắm lấy tay Tiểu Yêu, nhưng không nắm thật chặt mà cứ vờ đùa với cô bé để bé khỏi chạm tay vào ngọn lửa. Tiểu Yêu thích chí ré lên cười khanh khách, khiến A Hành cũng bật cười theo.

Thấy Tiểu Yêu đùa giỡn đã mệt, Thiếu Hạo bèn nắm lấy bàn tay bé bỏng của cô bé đẩy đẩy ngọn đèn, dỗ dành: “Tiểu Yêu ngoan nào, đẩy đi, lát nữa cho sẽ cho con cái khác đẹp hơn.”

Theo tay Thiếu Hạo và Tiểu Yêu, ngọn đèn lạng lẽ trôi xuôi dòng nước, xa dần xa dần...

Thiếu Hạo ẩm Tiểu Yêu đứng dậy, một nhà ba người đưa mắt nhìn theo ánh đèn xanh biếc càng trôi càng xa rồi nhập vào biển đèn lung linh, chẳng nhận ra đâu là ngọn đèn bọn họ vừa thả nữa, bấy giờ, cả ba mới quay người bước lên, nào ngờ vừa quay lại, họ liền trông thấy một nam tử hồng y khí vũ hiện ngang đứng lặng trên thềm tự lúc nào, chẳng biết hắn tới đây bằng cách gì, cũng chẳng rõ hắn đã đứng đó bao lâu.

Cảm nhận được linh lực mạnh mẽ tỏa ra từ đôi phương, Thiếu Hạo vội ngưng tụ linh lực theo phản xạ, toan vùng chường đánh lui kẻ tự tiện xâm nhập, cả người chợt run lên, hiểu ra ngay người đến là ai.

Y liền trao Tiểu Yêu cho A Hành rồi bước xuống thềm, đôi mắt ngắm muôn vạn ngọn đèn lung linh trên sóng.

Xi Vưu tiến lại gần, sắc mặt tái nhợt, hai mắt tối sầm lại, ngùn ngụt bi ai và phẫn nộ.

“Tại sao hả?” Hắn gắng nén cơn giận, cất giọng khản đặc, hết như một dã thú bị thương.

A Hành ôm chặt lấy Tiểu Yêu, rung rung nước mắt, chẳng thốt được tiếng nào.

Tiểu Yêu chẳng hề sợ sệt, cứ giương tròn mắt nhìn Xi Vưu, giờ tay sờ vào người hắn.

Bàn tay nặng nề mềm mại khẽ chạm vào mặt Xi Vưu khiến lòng hắn xao động lạ thường, bèn nắm lấy tay Tiểu Yêu hỏi: “Đây có phải là con ta không?” Tuy biết dựa vào ngày sinh, cô bé khó có thể là con mình, nhưng hắn vẫn ôm ấp chút hy vọng mong manh.

Đột nhiên, trên không trung chợt bay vọt lên mấy quả cầu lửa muôn màu muôn sắc do hỏa linh kết tụ, nổ bùng ra thành ngàn vạn đóm pháo hoa rực rỡ, hoa cúc vàng tươi, mẫu đơn đỏ thắm, mai trắng tinh khôi... Bỗng chốc khắp bầu trời tràn ngập ánh sáng lung linh huyền ảo.

Tiểu Yêu mừng rỡ chỉ tay lên trời, rồi rít gọi Thiếu Hạo: “Cha, cha.”

Thiếu Hạo ngoảnh lại theo phản xạ, mỉm cười với cô bé.

Ánh pháo hoa rực rỡ soi tỏ mặt gương mặt của Tiểu Yêu, trông cô bé giống Thiếu Hạo đến bảy tám phần, thoạt nhìn đã biết là con y.

Tiểu Yêu với tay về phía Thiếu Hạo, luôn miệng gọi cha đòi bế.

Xi Vưu chợt thấy toàn thân run bắn bật như vừa rơi xuống hố băng lạnh ngắt, ngọn lửa ngùn ngụt trong mắt vụt tắt ngấm, xung quanh xán lạn rực rỡ là thế, vậy mà hắn chỉ thấy một mảnh tối đen mờ mịt.

Tây Lăng Hành đã phản bội hắn, lừa gạt hắn!

Ánh mắt Xi Vưu bỗng trở nên lạnh lùng tàn khốc, hắn bắt đầu nổi sát tâm.

A Hành ôm chặt lấy Tiểu Yêu hốt hoảng lùi lại, nhưng Xi Vưu đã giật phăng cô bé ném cho Thiếu Hạo.

Thiếu Hạo thấy tình hình không ổn, toan xông lại ứng cứu, có điều linh lực của Xi Vưu đã tăng tiến vượt bậc, y đỡ được Tiểu Yêu thì chẳng kịp cứu A Hành nữa.

Xi Vưu và A Hành bị bao phủ trong màn đao gió, những lưỡi đao gió xoay vun vút quanh hai người, một con muỗi cũng không bay lọt, mấy ngọn đao đâm từ sau lưng A Hành nhắm thẳng vào tim năng, đã cắm vào da thịt.

Cảm nhận được lưỡi đao đâm vào mình đau buốt, nét mặt A Hành chợt giãn ra đầy thanh thản như trút bỏ được mọi ràng buộc và gánh nặng, nàng chẳng hề kháng cự, chỉ đắm đắm nhìn Xi Vưu, nước mắt lăn dài trên mi.

Dường như những giọt lệ của nàng đã chạm đến cõi lòng mềm yếu nhất của Xi Vưu, trái tim hắn run lên vì kích động, linh khí không sao duy trì được nữa. Cuồng phong lặng tắt, chỉ còn tấm lưng A Hành đầm đìa máu tươi, nhỏ tong tong xuống đất.

Xi Vưu trân trân nhìn A Hành, lui lại từng bước từng bước một, cười thê thảm: “Cô biết rõ ta rất khó có thể tin tưởng ai đó kia mà! Ta coi Viêm Đế như cha đẻ, coi Du Vồng như huynh đệ, vậy mà vẫn đề phòng họ, nhưng đối với cô...” Hắn điên cuồng đâm ngực như muốn đập vỡ trái tim mình, móc ra cho A Hành thấy, “Ta luôn đặt cô ở đây. Nếu cô đã định phản bội, sao không phản bội từ sớm đi? Sao phải đợi đến khi ta phá hủy mọi thứ phòng bị, để cô tiến thẳng vào nơi sâu thẳm nhất, mềm yếu nhất của ta thì lại giờ mặt gầy xéo ta? Dẫu kẻ khác chặt đầu lột da ta, ta cũng chẳng thấy gì đau đớn, nhưng cô... ta đau lắm, biết không?” Sắc mặt Xi Vưu tái ngắt, ánh mắt không rời A Hành như khăn cầu, như van vì nàng kháng định một lời, nói với hắn rằng nàng không phản bội hắn!

A Hành cắn môi không đáp, chỉ có thân mình khẽ khẽ run lên. Tiểu Yêu nào hay vừa rồi mẹ mình đã lượn một vòng qua cửa tử, cô bé thích thú ngắm trận cuồng phong của Xi Vưu, vỗ tay reo: “Cha, cha nhìn gió nhảy múa kia, thúc thúc áo đỏ kia lợi hại quá nha!”

Giọng nói non nớt của Tiểu Yêu lọt vào tai Xi Vưu khiến hắn sững sờ như bị sét đánh, cả người run rẩy. Con gái của A Hành gọi hắn là thúc thúc!

Xi Vưu trừng trừng nhìn A Hành, nhưng cất tay lên mấy lần vẫn không sao ngưng tụ linh lực tấn công được, đành cười thâm sắc đầu, “Tây Lăng Hành, cô đã hẹn ước với ta, chưa được ta cho phép cô đừng mong rút lại lời thề!” Trong tiếng cười ha hả, hắn nhảy lên lưng Tiêu Dao bay thẳng.

Xi Vưu đi rồi, Thiếu Hạo thấy lòng bàn tay lạnh ngắt. Y đã nghe nói Xi Vưu tính khí thất thường, hung tàn xảo trá từ lâu nhưng lần này mới tận mắt chứng kiến bản tính cực đoan, quyết liệt của hắn. Hắn đối với A Hành chỉ tình chỉ nghĩa, bất cứ lúc nào cũng có thể bán mạng vì nàng, vậy mà chỉ trong nháy mắt, vì A Hành phản bội, hắn có thể xuống tay giết nàng bất cứ lúc nào.

Thấy A Hành đứng đờ người ra như mất hồn, Thiếu Hạo ngỡ nàng quá kinh hãi, bèn tiến lại vừa trị thương vừa an ủi nàng: “Tối nay ta sẽ bày trận pháp quanh nhà, chỉ cần Xi Vưu đến, chúng ta lập tức biết ngay thôi.”

A Hành chỉ một mực lắc đầu, thần thờ nhìn về phía Tiêu Dao khuất bóng, ánh mắt đầy lo âu. Bấy giờ Thiếu Hạo mới hiểu ra rằng không phải nàng sợ hãi, mà là đang lo lắng cho Xi Vưu.

Thiếu Hạo cùng A Hành lên đến thành lầu, y định đưa nàng về tận Thừa Ân cung, nhưng Tiểu Yêu thấy quang cảnh rực rỡ bên dưới cứ khóc ré lên không chịu về. Y đành sai thị nữ đưa A Hành về trước, để mình bế Tiểu Yêu đứng ngắm cảnh thêm lát nữa.

Từ thành lầu nhìn xuống, mặt sông bật ngàn ánh đèn lung linh, mỗi lúc một thêm dày đặc, hệt như vô số ngôi sao lấp lánh.

Hai bên bờ sông đông nghịt người tới thả đèn và ngắm cảnh. Bầy con nít xách lồng đèn tung tăng đuổi bắt nhau, các cô gái cứ dăm ba cô tụ lại thành một nhóm, mượn ngọn đèn tự tay chế tác để khoe tài khoe giỏi, trong khi đám đàn ông thơ thần men theo bờ nước, vừa ngắm đèn vừa ngắm các thiếu nữ nhà bên, đông nhất là những gia đình đủ cả già trẻ trai gái, bung đủ loại đủ kiểu hoa đăng, dắt díu nhau đến thả đèn.

Thiếu Hạo chăm chú ngắm cả dòng sông lung linh ánh đèn, đẹp như tranh vẽ dưới thành, ánh mắt mỗi lúc một lạnh dần, y từ từ đi đến chỗ hạ quyết tâm Xi Vưu đã quay về, thời gian chẳng còn bao lâu nữa, y không thể cứ phân vân do dự mãi!

Về đến tẩm điện, A Hành cho tất cả thị nữ lui ra, chỉ để lại mình nàng thần thờ ngồi đó. Nàng sớm biết sẽ phải đối mặt với con thịnh nộ của Xi Vưu nên đã chuẩn bị hết mọi điều cần nói, nào ngờ vừa gặp hắn, nàng đã quên sạch.

Ngồi giữa căn phòng tối mịt nhưng cõi lòng A Hành còn tăm tối hơn, thậm chí vĩnh viễn chẳng thể sáng lên được nữa.

Chẳng biết đã ngồi như vậy bao lâu, đột nhiên, A Hành thoáng nghe thấy phía cuối trời vang lên tiếng đại bàng quang quác, giật thót mình, vội nhìn ra cửa sổ.

Bóng cây bên ngoài được ánh trăng trong như lọc hắt lên tấm rèm che màu tùng biếc ngoài song cửa, khẽ đu đưa theo gió. Chỉ lát sau đã thấy một bóng người từ xa bay đến, từ từ choán cả khung cửa, dáng dấp cao lớn khôi ngô, đầy mạnh mẽ tường như sắp phá cửa bay thẳng vào phòng, vậy mà hắn chỉ bị ai đứng bên ngoài, im lìm hệt một bức tranh.

A Hành dờ người vì căng thẳng, nàng không sao nhúc nhích nổi một ngón tay, nhưng hơi thở mỗi lúc một thêm gấp gáp. Hiên nhiên, người ngoài song cửa cũng đã nhận ra: “Cô tỉnh rồi à?” Là giọng Xi Vưu.

Thấy A Hành im lặng, hắn chậm rãi nói: “Không phải ta tới giết cô đâu.”

“Ngươi... vậy ngươi quay lại định làm gì?” A Hành cố lấy giọng lạnh lùng hỏi.

“Lúc ở dưới thành, trông thấy cô và Thiếu Hạo, cả... con gái hai người nữa, ta giận quá, không kiềm chế được. Vừa rồi bay đi, gió lạnh tấp vào mặt, ta mới bình tĩnh lại. A Hành, ta biết cô nhất định không phụ lời thề giữa hai chúng ta, chắc chắn cô có nỗi khổ bất đắc dĩ gì đó.”

“Chẳng lẽ sự thật rành rành trước mắt ngươi còn không thấy sao? Ta đã có con với Thiếu Hạo rồi.”

“Ta thấy cả rồi, dù cô có con với Thiếu Hạo cũng chẳng sao, ta biết cô làm vậy nhất định là vì nỗi khổ trong lòng. Mấy năm nay ta không ở bên cô, chắc hẳn đã xảy ra chuyện gì đó, muốn trách thì phải trách ta chẳng thể bầu bạn bên cô, không bảo vệ được cho cô. Có điều, giờ ta đã về rồi, có gì khó khăn, cô cứ đề ta giải quyết.”

A Hành run bắn lên, nước mắt nhòa mi. Kẻ kiêu ngạo, đa nghi, hung tàn như Xi Vưu, lại có thể một lòng một dạ tin tưởng nàng, yêu thương nàng, trân trọng nàng đến thế này.

Đợi hồi lâu không thấy trong phòng có động tĩnh gì, Xi Vưu dịu giọng nói tiếp: “A Hành, có nỗi khổ gì nàng cứ nói ra đi, chúng ta nhất định sẽ tìm được cách giải quyết mà, lẽ nào nàng không tin tưởng năng lực của ta ư?”

A Hành trân trân dán mắt vào bóng dáng Xi Vưu in lên rèm cửa, ầng ậng nước mắt. Cách giải quyết duy nhất là cứu Đại ca nàng sống lại, nhưng trên đời làm gì có thuốc cải tử hoàn sinh kia chứ. Đâu phải gian nan nào cũng có thể đáp bằng như Xi Vưu tưởng, dù thần lực cao cường tới đâu chẳng nữa, cũng chẳng cách nào hồi sinh người chết.

“A Hành?” Đợi mãi không thấy nàng trả lời, Xi Vưu giờ tay toan đẩy cửa sổ ra.

A Hành lập tức nhào đến chặn cửa sổ lại. Nàng không dám gặp hắn, bởi nàng sợ đối diện với đôi mắt hắn, tất cả dũng khí của nàng sẽ tan biến mất.

“Ta không muốn nhìn thấy ngươi nữa!”

“Nói dối! Nếu không muốn gặp ta, tại sao lúc nhìn thấy ta dưới thành lầu, nàng lại rung rung chực khóc? Nàng rơi nước mắt vì ai hả?”

A Hành xoay người lại, lấy lưng chèn cửa, ánh mắt trống rỗng nhìn vào bóng đêm thăm thẳm, rành rọt thốt lên từng câu từng chữ đã được chuẩn bị kỹ càng, “Lúc đó ta vừa hồ thẹn, vừa sợ hãi!”

“Hồ thẹn gì chứ?”

“Dù ta lấy Thiếu Hạo vì lý do gì, hiện giờ chúng ta đã có con, nước chảy đá mòn, ta dần dần cũng nảy sinh tình cảm với chàng, khó tránh hồ thẹn với người, mọi chuyện đã hết cách cứu vãn được rồi.”

“Vậy nàng sợ cái gì?”

“Ta sợ làm tổn thương đến con bé. Giờ đây, con bé là người quan trọng nhất trong lòng ta, nếu người muốn giúp đỡ ta, bảo vệ ta, xin người hãy quên ta đi, đừng tới tìm ta nữa. Lỡ như người ngoài trông thấy, ta sẽ mất hết danh tiết, vạ lây cả đến con bé.”

Xi Vu lặng thinh không nói, chỉ nghe thấy tiếng thở lúc dập dồn, khi từ tốn của hần. Toàn thân A Hành như biến thành một tảng đá, ra sức chèn chặt cánh cửa, không dám nhúc nhích, tựa hồ không phải đang đóng cửa, mà là đang khép chặt trái tim mình.

Đột nhiên nghe vang lên một tiếng đại bàng kêu quang quác, tiếng thở ngoài song biến mất.

A Hành vẫn chèn chặt cánh cửa sổ, hồi lâu mới như sự tỉnh, vội quay phắt lại, ngơ ngẩn ngóng ra ngoài song, nhưng chỉ thấy bóng cây thấp thoáng, ánh trăng nhạt nhòa, đâu còn bóng người kia nữa. Nước mắt nàng giàn giụa tràn ra hai má.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Q.2 - Chương 11: Đập đàn hũ rượu, luống lẽ loi

“Ta xin lỗi!” Thiếu Hạo vòng tay ôm lấy nàng, vùi mặt vào mái tóc thướt tha, người không ngừng run bắn lên, y chẳng rõ mình đang an ủi nàng, hay đang tự tìm lấy chút an ủi cho chính bản thân mình nữa.

Mùa hạ ở Cao Tân oi bức vô cùng, Tiểu Yêu lại hiếu động sợ nóng nên A Hành hay dắt bé tới Y Thanh viên hóng mát.

Trong Y Thanh viên nuôi khá nhiều thủy cầm, mấy năm nay lơ là chăm sóc nên một vài con trở nên rất hung hăng dữ tợn. Tiểu Yêu tính tình lễu lĩnh, cao không bằng hạc tiên vậy mà dám giơ tay bắt hạc tiên, bị nó mổ, Tiểu Yêu vừa khóc vừa túm chặt lấy cổ nó không buông.

A Hành thường cầm theo cuốn sách, ngồi một góc chăm chú đọc, mặc cho Tiểu Yêu nô đùa, dù bé vấp ngã hay bị chim chóc rượt đuổi, nàng cũng mặc kệ. Bởi thế Tiểu Yêu nói còn chưa sôi nhưng đã rất hiểu chuyện: vấp ngã thì tự đứng dậy, có gan trêu chọc chim chóc thì phải chấp nhận bị rượt, gặp chuyện gì cũng biết tự mình đối mặt.

Hai tay Tiểu Yêu chỉ chít sẹo do chim chóc mổ, bù lại, bé tự động học được cách đối phó, dần dà đã trở thành Tiểu Bá Vương trong Y Thanh viên, dám hạc tiên, uyên ương, cò vạc nhấc thấy bé liền bỏ chạy, trong khi những giống ung biển, điều hầu, đại bàng lại kết bạn với bé, cùng nhau nô giỡn.

Một hôm, A Hàng đang ngồi trên tảng đá bên bờ suối, ngắm nhìn Tiểu Yêu chơi đùa.

Đột nhiên nghe sau lưng vang lên tiếng bước chân, nàng giật mình ngoảnh đầu, thấy một bà lão đang rào bước tiến lại, chẳng rõ là cung nhân ở điện nào.

Lão bà đến trước mặt nàng quỳ xuống dập đầu thưa: “Tuần Đế muốn gặp vương phi.”

A Hành thoáng ngó người rồi sực hiểu ra Tuần Đế này không phải Thiếu Hạo, mà là Tuần Đế tiền nhiệm sống trên đỉnh núi thứ năm. Biết Thiếu Hạo rất kỵ điều này, nàng trầm ngâm không nói, thấy vậy, bà lão càng dập đầu lia lịa, vật nài: “Bệ hạ chẳng được bao lâu nữa đâu.” Vừa dứt lời, nghe có tiếng chân người tiến lại, bà ta vội vã đứng dậy, thoát cái đã lần vào cánh rừng rậm rạp.

Hai ả thị nữ hốt hải chạy đến, “Vừa nãy chúng nô tỳ hơi sợ ý, hình như đã để ai đó lên vào.”

A Hành cười: “Các người hoa mắt đấy thôi, trong vườn thường có chim chóc lẫn khuất dưới bóng cây, mọi khi ta cũng hay trông nhầm là người lắm.”

Đuổi hai ả thị nữ đi rồi, A Hành bế xốc Tiểu Yêu đang bắt cá cùng chim ung biển dậy, hỏi: “Mẹ con ta đi chơi với ông nhé, chịu không?”

Tiểu Yêu chẳng hiểu ông là thế nào, nhưng vẫn vui vẻ vỗ tay, “Ông, ông! Thích ông cơ!”

A Hành liền gọi Liệt Dương và A Tệ lại, cùng đến Kỳ viên trên đỉnh núi thứ năm.

Đỉnh núi thứ năm canh gác nghiêm ngặt, rất khó xâm nhập. A Hành đành giả truyền ý chỉ của Thiếu Hạo, lấy cớ “Tiểu Yêu cứ đòi gặp ông nội, bệ hạ bèn bảo ta ẵm nó đến đây thăm Người.” May sao người ngoài đều tưởng rằng vợ chồng bọn họ ân ái mặn nồng nên chẳng hề hoài nghi nàng, hơn nữa, họ

cũng biết Thiếu Hạo hết lòng chiều chuộng con gái, bé đòi sao nhất định y không ban trắng.

Đám thị vệ có phần do dự: “Bệ hạ có chỉ, trừ Ngài ra không cho phép bắt kỳ ai vào cả.”

A Hành gỡ mảnh ngọc giác đeo trên cổ Tiểu Yêu xuống, ném vào mặt tên thị vệ, thứ này hôm qua Tiểu Yêu giật được trên người Thiếu Hạo, thấy cô bé thích thú, y cũng mặc cho cô bé lấy đem đi chơi.

“Các người nghỉ ngơi ta giả truyền thánh chỉ ư?”

Đám thị vệ hốt hoảng quỳ rạp cả xuống, Tiểu Yêu thấy A Hành vẫn chưa đi, liền sốt ruột ngứa ngáy, hét lên đòi: “Ông, ông! Thích ông cơ!”

Các thị vệ đưa mắt nhìn nhau, lập tức tránh đường.

A Hành ẵm Tiểu Yêu bước vào Kỳ viên.

Trên đỉnh núi này có một dòng suối băng thiên nhiên gọi là Kỳ trì, Tuấn Đế đời nào đó đã cắt một khu vườn dựa theo mạch suối ấy, cho người đào thêm mấy hồ nhỏ rồi dẫn nước từ suối băng chảy vào, đem bùn đất đào dưới hồ lên đắp thành một hòn đảo nhỏ, tạo nên một cảnh tượng lạ lùng: trên đảo có hồ, giữa hồ có đảo, bởi thế mà thành tên Kỳ viên.

Suốt dọc đường cây cao rợp bóng, bên hồ tha thướt từ đằng, thả bộ giữa những đình đài lầu gác, dị thảo phồn hoa, sóng nước dập dờn, cầu nhỏ hành lang thông nhau, quanh co ngoắt ngoéo cũng có một ý vị riêng. Đình đài lầu gác nơi đây đều có tên riêng, lấy cảnh làm tên, dùng tên tả cảnh. A Hành không khỏi cảm thán, muốn trở nên hùng mạnh có lẽ chỉ một đời là đủ, nhưng muốn phong thái thì phải tích lũy hết đời này sang đời khác mới thành, cứ so cung điện của Hiên Viên với Cao Tân thật chẳng khác nào so tay giàu xổi với môn đệ thư hương, hèn chi đám con nhà quyền quý chẳng rề rúng kẻ nghèo khô bản hàn.

Tuấn Đế ở Hồng Liễu Lô, hai cung nữ già đang hầu hạ ông, thấy A Hành tiến lại vội lau nước mắt quỳ xuống. A Hành giao Tiểu Yêu cho hai người bọn họ, bảo họ dắt cô bé ra ngoài chơi.

Tuấn Đế đang chiêm thiếp trên sập, hai má hóp lại, đầu tóc bạc phơ, già hơn hẳn lần gặp trước. Nghe A Hành khe khẽ gọi “Phụ vương”, ông mở mắt, gượng cười, “Con đến rồi ư? Xem ra vẫn còn người biết viết hai chữ ‘nghĩa tình’.”

Nhìn Tuấn Đế, A Hành hết sức băn khoăn. Theo lý mà nói, “thuốc độc” nàng chế ra đã tự hóa giải từ lâu rồi mới phải, sao thân thể ông lại càng ngày càng yếu thế này? Nàng vội quỳ xuống bên giường, cầm tay ông lên thăm bệnh, thúc đẩy linh lực vận hành hết một vòng trong người Tuấn Đế, nàng vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, thấy lòng trầm hẳn xuống, thì ra ông đã trúng thêm một loại độc khác, độc vào đến cao hoang, không thuốc nào trị nổi.

Trông sắc mặt nàng, Tuấn Đế chỉ cười bảo: “Ta biết mệnh mình chỉ còn trong sớm tối, nhưng cũng chẳng sao, dù gì lâu nay ta sống cũng không bằng chết.”

A Hành rung rung hai hàng nước mắt. Từ khi gả đến Cao Tân, Tuấn Đế vẫn luôn đối tốt với nàng, coi nàng là tri kỷ, nhưng nàng lại khiến ông từ một công tử hào hoa phong lưu nho nhã biến thành một lão già hấp hối gầy mòn tiều tụy thế này.

Tuấn Đế nói: “Gọi con tới vì có một chuyện ta vẫn canh cánh trong lòng, thực ra nhờ vả con chuyện này cũng không tiện lắm, nhưng Thiếu Hạo canh giữ quá nghiêm ngặt, nghĩ đi nghĩ lại chỉ mình con mới tới được đây thôi.”

“Phụ vương, chỉ cần con làm được, con nhất định sẽ gắng hết sức.”

“Chuyện đến nước này thì chẳng ai xoay chuyển nổi căn khôn nữa, tiếc rằng bọn Yến Long, Trung Long vẫn không chịu nhận ra. Lần trước Thiếu Hạo nhận lời với ta, chỉ cần ta tham dự sinh nhật của Dao Dao, nó sẽ tha mạng cho Yến Long, nhưng ta không tin nó được. Hiện giờ Thiếu Hạo còn giữ mạng bọn họ lại là để uy hiếp ta, sợ rằng một mai ta chết đi, nó sẽ xuống tay hại họ, con giúp ta cứu lấy hai mẹ con Yến Long được không?” Tuấn Đế run rẩy lần tay xuống gối mò mẫm. A Hành vội giúp ông rút một vuông vải trắng xé từ áo cánh ra, bên trên chỉ chít chữ viết bằng máu.

“Con giao thư này cho Yến Long.”

Tuấn Đế lại loay hoay tháo chiếc nhẫn ngọc tên tay ra, đặt vào tay A Hành. Nhẫn ngọc liền biến thành một chiếc hộp thủy ngọc, bên trong đặt một bàn tay đứt, nhờ có Quy khư thủy ngọc bảo hộ, lại được sinh khí của Tuấn Đế bù trừ nên vẫn còn tươi nguyên như vừa mới rời thân thể.

Tuấn Đế giải thích: “Đây là tay của Yến Long, từ nhỏ nó coi đàn như tính mệnh, nghề đàn quán tuyệt thiên hạ, vậy mà bị đứt mất bàn tay, không thể gảy đàn được nữa. Ta vẫn luôn ăn năn vì chuyện đó, bèn tìm danh y khắp nơi giúp nó nối lại bàn tay.”

“Phụ vương, con biết y thuật, có thể nối bàn tay lại cho Yến Long mà.”

“Khỏi cần, con chỉ cần đưa mấy thứ này cho Yến Long là được, trong thư ta đã dặn Yến Long đích thân dâng bàn tay ấy lên Thiếu Hạo rồi.”

Hiểu ra nguyên do bên trong, A Hành không ngăn nổi lệ rơi lã chã.

Tuấn Đế lại nói: “Con nhắn lại với Thiếu Hạo rằng, nó không phải một đứa con ngoan, cũng không phải một huynh trưởng tử tế, chỉ mong nó có thể làm một vị vua tốt.”

Hơi thở của Tuấn Đế chợt dồn dập hẳn lên, nhận ra ông đang tự tán linh lực, A Hành vội kêu to: “Phụ vương, Người đừng như thế mà!”

Tuấn Đế dùng sức siết chặt lấy tay nàng: “Thiếu Hạo có gan hạ độc nhưng lại không có gan tới gặp ta lần cuối, con đã là vợ nó, tội của nó, con cũng phải gánh một nửa, đành phiền con tiễn ta một chặng cuối cùng.”

Linh thể của ông bắt đầu tiêu tán, thân mình không ngừng run bắn lên vì đau đớn, thân thể A Hành cũng run lên theo, nàng phải chịu lấy tất cả đau đớn từ Tuấn Đế, muốn rút tay ra mà không sao rút được, “Phụ vương, con xin Người, Người đừng như vậy mà!”

Hai mắt Tuấn Đế càng lúc càng trợn ngược, gương mặt méo mó đáng sợ, bàn tay càng lúc càng siết chặt A Hành, như muốn cấu vào thịt nàng, để nàng mãi mãi ghi khắc nỗi đau đớn mà ông phải chịu đựng khi hấp hối.

A Hành phải trơ mắt nhìn ông vật vờ lia trần mà chẳng thể làm gì được, chỉ biết gào khóc gọi “phụ vương”.

Sự sống dần dần rời khỏi ông, những đau đớn cũng từ từ giảm xuống, bàn tay Tuấn Đế trượt xuống khỏi cổ tay nàng, bấy giờ nàng lại cuống quýt nắm chặt lấy tay ông, như muốn níu giữ chút hơi tàn sau cuối.

Cặp mắt Tuấn Đế dần ảm đạm, đầu ngật ra gối, vừa khéo đối diện với song cửa.

Tuấn Đế dờ dẩn nhìn ra bên ngoài, khóe miệng hơi hé nụ cười, bờ môi tái ngắt khề mấp máy, tựa hồ muốn nói gì đó.

A Hành vội ghé tai lại lắng nghe.

“Mỹ nhân đào, mỹ nhân...”

A Hành ngơ ngác, “Phụ vương, người muốn gặp mỹ nhân nào cơ?”

Tuấn Đế mỉm cười, vẻ mặt thanh thản, thở hắt ra một hơi cuối cùng, đáy mắt vẫn in bóng cây đào rợp hoa ngoài song cửa.

“Phụ vương, phụ vương...”

Vị quân vương phong lưu nho nhã nhất đại hoàng, một trong Tam đại đế vương, đàn sáo sênh ca dưới bóng hoa giữa buổi hoàng hôn, mặc tình phóng túng trên hồ biếc khói mờ, người đẹp quay quần, con cái hàng đàn, vậy mà cuối cùng lại bị giam lỏng trong một khu vườn, cô độc chết đi giữa giường lạnh chan đơn.

A Hành phủ phục bên giường, khóc lóc thảm thiết. Tuy chẳng phải nàng giết hại Tuấn Đế, nhưng thảm kịch ngày nay lẽ nào nàng không góp phần?

Thiếu Hạo phát hiện A Hành giả truyền ý chỉ, tự tiện lên vào Kỳ viên, lập tức bỏ hết mọi việc, phăng phăng đi thẳng đến đó, lòng đầy tức giận. Vừa bước lên cầu, nghe thấy tiếng khóc nức nở của nàng, y bỗng ngừng phất lại, sững sờ nhìn về phía Hồng Liễu Lô thấp thoáng sau giàn tử đằng tím ngắt.

Trước Hồng Liễu Lô lần lần sóng biếc, bạt ngàn hoa liễu[1] đỏ rực như lửa, một cơn gió nổi thổi tung muôn vàn cánh hoa đỏ bay cả vào màn, chìm quyên đầu cành vẫn da diết từng tràng “không khô, không khô” như đang kêu ra máu tiễn biệt bậc quân vương.

[1] Liễu ở đây không phải cây dương liễu, mà là một loại cây lá kim, hoa nhỏ li ti, có màu trắng hoặc đỏ, sinh trưởng bên bờ nước hoặc ngay dưới nước. (ND)

Thiếu Hạo nắm chặt lấy trụ cầu chạm trổ, gân xanh nổi đầy tay, mắt loáng ánh lệ.

Dưới cầu nước chảy lững lờ, mặt nước lần lần phản chiếu bóng người áo trắng, ngũ quan đoan chính, mày mắt vì bi thương đã chẳng còn uy thế trang nghiêm của núi non, lại thêm vài phần ôn hòa như nước, thoát trông giống hệt người đó, tựa hồ ông đang đứng ngay trước mặt, Thiếu Hạo giật thót mình, luống cuống che mắt, chẳng dám nhìn nữa.

Không kiềm chế nổi, nước mắt đã thấm qua kẽ tay.

Tiếng quyên vẫn diết da, da diết: “Không khô, không khô.”

A Hành thần thờ như một u hồn bước ra khỏi phòng, bắt gặp Thiếu Hạo đang đứng lặng trước cửa.

“Chàng đã ưng thuận với thiếp những gì? Người là cha ruột của chàng kia mà! Yển Long năm lần bảy lượt hãm hại chàng, lần nào cũng là tội chết, nhưng Người chưa bao giờ có ý xuống tay giết chàng!” A Hành phẫn nộ vung tay lên, Thiếu Hạo cũng chẳng hề né tránh, bốp một tiếng, nhận ngay cái tát.

A Hành nước mắt như mưa, gơ hai tay lên hỏi dồn Thiếu Hạo, “Sao chàng lại khiến thiếp trở thành hung thủ? Chàng có biết phụ vương đã bóp chặt tay thiếp, để thiếp cảm nhận cái chết của ông không? Ông muốn trừng phạt thiếp...” Trên cổ tay nàng hẳn rõ hai dấu tay tím bầm, ăn sâu vào da thịt.

“Ta xin lỗi!” Thiếu Hạo vòng tay ôm lấy nàng, vùi mặt vào mái tóc thướt tha, người không ngừng run bắn lên, y chẳng rõ mình đang an ủi nàng, hay đang tự tìm lấy chút an ủi cho chính bản thân mình nữa.

A Hành vùng vẫy đẩy y ra, khóc không thành tiếng, “Rốt cuộc là vì sao hả? Chàng đã giam lỏng phụ vương, cướp đoạt tất cả của Người, sao còn phải hạ độc giết ông?”

Thiếu Hạo làm thinh không đáp.

Y từng nghĩ rằng chỉ cần giam lỏng phụ vương là sẽ kết thúc được mọi chuyện, tiếc rằng không phải. Cái cách mà y đang tiến hành sẽ đập tan vô số lợi ích của đám vương công quý tộc, hễ phụ vương còn sống ngày nào, bọn quý tộc đó còn lăm le bàn mưu tính kế ủng hộ phụ vương quay về khôi phục lại vương vị ngày đó. Bất luận thế nào, bọn Trung Dung cũng sẽ không nhượng bộ, trước giờ chúng vẫn luôn từng bước bức bách, mưu mô lật đổ y. Nếu chúng khôi phục lại được vương vị của phụ vương, y sẽ trở thành loạn thần tặc tử, cướp đoạt ngai vàng, bị loạn đao phân thây. Một nước không thể có hai vua, không sống thì là chết, y còn đường nào khác nữa đâu?

Thanh Dương nói đúng, con đường này đã bước lên thì chẳng thể quay lui, chỉ còn cách bước thẳng đến cuối đường. Thanh Dương đã nhận ra từ sớm nên không chịu bước lên, còn y...

Nhưng, dù có biện hộ bằng bao nhiêu lý do bất đắc dĩ thì y cũng đã đầu độc phụ vương! Hành động của y rất đáng bị người thân oán hận, miệng đời phi nhò.

Thiếu Hạo càng lúc càng ưỡn thẳng mình, vẻ mặt cũng mỗi lúc một lạnh băng.

A Hành nhìn Thiếu Hạo, sợ sệt lui dần từng bước, như nhìn thấy một kẻ hoàn toàn xa lạ.

Thấy vẻ mặt và hành động của nàng, lòng y thất lại, đau đớn tưởng chừng nghẹt thở. Vậy mà nét mặt y lại càng lúc càng bình thản, khóe môi mím chặt, không nói một lời.

Hai cung nữ già đã dắt Tiểu Yêu quay lại tự bao giờ, bọn họ quỳ mọp dưới đất, đầu dán sát xuống nền, âm thầm rơi nước mắt.

Tiểu Yêu đứng bên, tay cầm một cành đào đỏ thắm, ngơ ngác nhìn cha mẹ: “Cha, mẹ?”

Bên cầu có trồng một gốc đào, có lẽ vì khí hậu nơi này khá đặc biệt nên gốc đào vẫn còn trổ hoa, những đóa đào cánh kép đỏ rực trĩu cành.

A Hành chợt thần thờ tiến lại phía cội đào, mặc Tiểu Yêu réo gọi, nàng cũng chẳng hề phản ứng.

Đứng dưới gốc cây, nàng ngược lên ngắm hoa đào nở rực cành, lại ngoảnh trông về phía phòng Tuấn Đế, vừa khéo nhìn xuyên được qua cửa sổ, thấy gương mặt ông vẫn giữ nguyên nụ cười an lành, ánh mắt nhắm nghiền như thể đang ngắm hoa thì mơ màng thiếp ngủ. Nàng cười mà nước mắt rung rung, “Thì ra gốc đào này gọi là mỹ nhân đào.”

Thấy Thiếu Hạo ngờ ngàng không hiểu, nàng liền giải thích: “Chàng còn nhớ không? Lần đó phụ vương triệu thiếp vào Thừa Ân cung ngắm hoa, đang định giảng giải cho thiếp nghe về gốc đào hiếm có này thì chàng đột ngột xông vào cắt ngang câu chuyện, người cười gọi chàng lại cùng thưởng hoa, còn kể rằng hồi chàng nhỏ xíu, ông đã nói cho chàng biết tên loại đào này, nhưng chàng bỏ ngoài tai tất cả, chỉ một mực đòi ông hạ chỉ giam cầm Yến Long... Từ khi bị giam lỏng ở đây, phụ vương chỉ sợ không thể thật sự thưởng ngoạn cội đào này nữa, vừa rồi ngài mới tiết lộ cho thiếp biết, giống đào này tên gọi mỹ nhân đào.”

Thiếu Hạo ngược mắt ngắm gốc mỹ nhân đào, chỉ thấy hoa nở đầy cành, cười ngao trong gió. Y làm sao quên được cái tên mỹ nhân đào, năm y lên năm tuổi, phụ vương họa một bức tranh đào hoa mỹ nhân, mỹ nhân là mẹ ruột y, hoa đào chính là mỹ nhân đào, phụ vương còn cầm tay y viết một bài thơ tưởng nhớ mẫu thân lên bức họa.

A Hành thì thâm yếu ớt: “Phụ vương đã tha thứ cho chàng rồi.”

Tuấn Đế vốn rất căm hận Thiếu Hạo hạ độc giết mình, đến nỗi còn bắt vương phi của y phải nếm trải nỗi đau đớn lúc lâm chung cùng mình để trừng phạt, nhưng trong khoảnh khắc trước khi lìa trần, qua cửa sổ, ông chợt trông thấy cả cây đào nở đầy hoa rực rỡ. Phút giây ấy, ông đã buông bỏ hết thảy, mỉm cười tiết lộ với A Hành: “Đó là mỹ nhân đào.” Trong khoảnh khắc cuối cùng, điều duy nhất mà ông định ninh mãi chẳng quên không phải là vương vị, cũng không phải hận thù, mà là tất cả những gì tốt đẹp ông từng có trong đời. Hẳn Tuấn Đế đã quên hết những mâu thuẫn giữa cha con, chỉ còn nhớ cái ngày ông bỗng Thiếu Hạo, hai cha con vừa cười đùa vừa ngắm hoa đào.

Thiếu Hạo trân trân nhìn những đóa hoa đào nở đầy cành, sắc mặt tái ngắt, toàn thân run bắn, đột nhiên y quay phắt người lao vào phòng, khụy xuống trước giường Tuấn Đế, gục đầu lên cánh tay ông, mãi một lúc lâu mới loáng thoáng nghe thấy tiếng khóc tím tím khẽ đến không thể nghe nổi.

A Hành cúi xuống bế xốc Tiểu Yêu lên, vừa khóc vừa chạy đi. Tiểu Yêu giơ tay lau nước mắt cho mẹ, bắt chước mẹ nói giọng dỗ dành, “Mẹ, mẹ ngoan nào, đừng khóc!”

Chim quyen trên cành đào nghiêng đầu nhìn Thiếu Hạo quỳ sụp trước giường, da diết kêu thương: “Không khổ, không khổ...”

Nếu đời không có khổ đau, có lẽ sẽ chẳng phải rơi nước mắt, nhưng phàm là người ai cũng có thất tình lục dục, thất tình lục dục đều là khổ, mà nỗi khổ đau nhất trong những khổ đau chính là yêu không được, hận cũng không đành.

Ngay đêm đó, A Hành lên và địa lao dưới Ngũ Thần sơn.

Địa lao này xây bằng long cốt, lại được thêm linh khí của Ngũ Thần sơn, chuyên dùng giam nhốt những kẻ có linh lực trong Thần tộc và Yêu tộc. Toàn bộ địa lao có ba tầng, phạm nhân càng ở tầng dưới thì linh lực càng cao, thế nên cũng chẳng mấy ai đủ tư cách để bị giam ở tầng thứ ba.

A Hành nhìn quanh, thấy bốn bề ròn rợn âm khí, chẳng biết Yến Long bị giam ở đâu.

Chợt loáng thoáng nghe thấy tiếng nhạc đứt quãng, nàng vội đi theo âm thanh đó, càng đi tiếng nhạc càng rõ dần lên. Chẳng biết là khúc nhạc gì, mà nghe êm tai khôn xiết.

A Hành khẽ khàng tiến lại, trông thấy Yến Long đầu bù tóc rối ngồi bệt dưới đất, trước mặt bày một hàng những chén bẻ bát vỡ, cái to cái nhỏ, bàn tay còn lại đang cầm một miếng ngọc bội gỗ lên đám bát vỡ. Những chén bát này cái to cái nhỏ, âm thanh phát ra cũng khi bổng khi trầm, hợp lại thành một khúc nhạc.

Nàng dừng chân lặng lặng tai nghe, nhớ lại mấy trăm năm trước, dưới gốc đa, cạnh bụi dâm bụt, Yến Long áo gấm đai vàng, thần thái phiêu dật, đi đứng thong dong, để cầu một lời hứa của Tây Lăng công tử, hẳn chẳng nề hạ mình, bỏ cả tôn nghiêm vương tử, mặc ý cho nàng sai khiến.

Yến Long xuất thân cao quý, dung mạo hơn người, từ nhỏ lại cần cù học tập, thông minh xuất chúng, còn trẻ mà đã sáng chế ra Âm Tập chi thuật vang danh thiên hạ, trong lúc cười nói chuyện trò, chỉ một khúc đàn mà tiêu diệt được thiên quân vạn mã. Chắc hẳn cũng từng mong được tung cánh bay cao nơi bệ vàng thêm ngọc, áp lực ôm hồng thúc ngựa phi nhanh, lông trĩ áo cừu chi điểm giang sơn. Chỉ tiếc rằng, đã sinh ra Yến Long, sao còn sinh ra Thiếu Hạo? Ngai vàng chỉ có chỗ cho một người duy nhất, thắng làm vua thua thì làm gặc mà thôi.

Yến Long tấu xong khúc nhạc mới ngẩng lên nhìn người đến, chẳng nói năng gì, chỉ ngồi tựa vào tường, mỉm cười nhìn A Hành.

A Hành bước đến trước cửa ngục, chợt thấy miệng khô khốc, nói không nên lời.

Yến Long châm chọc: “Nửa đêm vương phi lặn lội đến tận đây chỉ để chiêm ngưỡng bộ dạng thảm hại của ta thôi ư?”

A Hành trao cho hắn chiếc nhẫn ngọc có chứa bàn tay đứt cùng bức thư ghi trên lụa trắng của Tuấn Đế. Yến Long ghé sát vào ánh lân tinh lập lòe trong nhà lao, đọc lướt qua bức thư rồi thần thờ lần tay lên những nét chữ viết bằng máu trên mặt lụa, âm thầm rơi nước mắt.

“Phụ vương đi lúc nào?”

“Chiều nay.”

Hai tay Yến Long nắm chặt vuông lụa, gục đầu vào đó, chẳng trông rõ được vẻ mặt, chỉ thấy toàn thân hắn run lên bần bật.

Một lúc lâu sau, hắn ngẩng lên hỏi: “Người đi có bình yên chăng?”

A Hành thoáng nghĩ ngợi rồi đáp: “Ngoài cửa sổ phòng phụ vương có một cây đào đang trổ hoa, câu nói cuối cùng của người trước lúc ra đi là: ‘Đó là mỹ nhân đào.’”

Yến Long cười khê: “Phụ vương vẫn vậy, hồi nhỏ, các sư phụ ra sức đốc thúc ta chăm chỉ học hành, chỉ hận không thể bắt ta học thâu đêm suốt sáng, vậy mà phụ vương lại lên đất ta ra vườn đi dạo, dạy ta phân biệt các loại cá vàng khác nhau. Có hoa nở đầy cành đưa tiễn, hẳn Người ra đi cũng không đến nỗi quá đau đớn.”

A Hành thấy khóe mắt cay cay, “Ta phải đi đây, ngươi có cần gì không?”

Yến Long mấp máy môi, nhưng rồi chỉ lắc đầu, không nói một lời. Bàn tay hắn vô thức máy động, nhìn kỹ đều là những động tác gảy đàn. Kẻ nghiện rượu không thể thiếu rượu một ngày, Yến Long là kẻ mê nhạc, hàng ngày không thể rời đám nhạc cụ, nhưng nhạc khí trong tay Yến Long lại là thần binh lợi khí, đương lúc một bàn tay Yến Long còn chưa biết ở đâu, Thiếu Hạo sao có thể để hắn chạm vào nhạc cụ được.

A Hành vừa ra khỏi địa lao chưa được mấy bước đã thấy Thiếu Hạo đứng dưới trời sao, gió thổi vạt áo trắng bay phấp phật.

Thấy sự việc đã bại lộ, A Hành liền gỡ luôn khăn che mặt ra: “Chàng cũng phải có lúc đoán sai chứ hả?”

Thiếu Hạo bình thản đáp: “Không phải ta tính toán chu toàn, mà là nàng đã quá sơ suất. Địa lao dưới Ngũ Thần sơn được xây dựng từ thời Bàn Cổ Đại Đế, trải qua bảy đời Tuấn Đế không ngừng gia cố, nơi này còn nghiêm mật hơn cả hoàng cung, nếu không phải ta cố ý để nàng vào, nàng làm sao vào được?”

A Hành cảnh giác hỏi: “Chàng muốn thế nào đây?”

Nhìn thái độ A Hành, Thiếu Hạo chợt thấy lòng đau nhói, nhưng y vẫn giữ vẻ thần nhiên, ra lệnh cho đám người phía sau A Hành: “Đưa những nhạc cụ tốt nhất trong cung vào phòng giam để Yến Long lựa chọn.”

“Vâng!” Mấy kẻ nấp trong bóng tối vội hành lễ với Thiếu Hạo.

A Hành liếc Thiếu Hạo, chẳng nói chẳng rằng, lướt qua người y đi thẳng lên núi, bỏ lại Thiếu Hạo một mình đứng lặng, hồi lâu không động đậy.

Thị vệ bụng đến một chiếc hộp thủy ngọc: “Tội nhân Yến Long tâu rằng mình cam lòng nhận tội, nhờ dâng chiếc hộp này lên bệ hạ.”

Thiếu Hạo tiện tay cầm ngay lấy, chẳng buồn nhìn, gọi Huyền điều lại rồi bay thẳng đến Quy khư.

Thanh Dương vẫn lặng lẽ nằm trong quan tài bằng. Thiếu Hạo ngồi xuống bên áo quan, mở hộp ra, trông thấy bên trong là bàn tay đứt của Yến Long, y không nén được phá lên cười. Phụ vương của y vốn không tin y, còn nghĩ ra cách này để chứng minh Yến Long không có ý kinh chống lại y nữa, xin y tha mạng cho Yến Long.

Thiếu Hạo vừa cười thâm thiết, vừa quăng cả bàn tay đứt lẫn hộp ngọc đi rồi bung vò rượu bảo Thanh Dương: “Uống với ta nhé, hôm nay hai ta không say không về!” Mọi điều Thanh Dương nói đều đúng cả, từ khi hạ quyết tâm bức cha thoái vị, y đã định sẵn sẽ bị người người xa lánh, từ nay về sau, cũng chỉ có Thanh Dương dám uống rượu cùng y, nghe y trò chuyện mà thôi.

Uống rượu một mình rất dễ say, chẳng bao lâu Thiếu Hạo đã ngà ngà say, mơ màng hỏi Thanh Dương: “Người muốn nghe ta đàn không?”

Thanh Dương lặng thinh không đáp.

Thiếu Hạo so dây gảy một khúc dân ca Cao Tân, người ở Cao Tân ai cũng biết hát. Gảy mãi gảy mãi, toàn thân y chợt co rúm lại, gập người nôn ọe, như muốn nôn cả lục phủ ngũ tạng ra ngoài. Thiếu Hạo cười phá lên, vỗ vào áo quan: “Thanh Dương, đây là khúc nhạc đầu tiên phụ vương dạy ta đàn, hồi đó ta vừa mới bi bô học nói, ông đã cầm tay dạy ta đánh đàn, còn nói rằng người quân tử có cây đàn làm bạn thì vĩnh viễn chẳng bao giờ phải tịch mịch. . . Ha ha. . . Ta đã giết chết cha ruột, người dạy ta đánh đàn, mà còn mong mượn tiếng đàn bầu bạn để xua tan cô độc ư. . . Ha ha ha. . . Trên đời còn kẻ nào vô liêm sỉ hơn ta không chứ?”

Thiếu Hạo vung tay đập xuống, tuyệt đại danh cầm lập tức gãy đôi, y thả cả cây đàn chìm xuống Quy khu, người dạy y đánh đàn đã bị y chính tay hại chết, y còn mặt mũi nào đánh đàn nữa đây?

Thiếu Hạo say khướt nằm vật cạnh quan tài, bung vò rượu nốc ừng ực, chỉ trong nháy mắt, cả vò rượu đã cạn sạch. Y cười: “Thanh Dương, người cũng uống đi!” Thấy Thanh Dương say giấc, chẳng hề động đậy, Thiếu Hạo liền nổi giận, “Ngay cả người cũng sợ ta, không dám uống rượu ta cất sao? Ta đâu có hạ độc vào rượu!” Nói rồi y mở nắp quan tài, bung vò rượu cô dốc vào miệng Thanh Dương, rượu đỏ ra ướt đầm hai má Thanh Dương, làm mờ cả gương mặt y.

Đột nhiên, Thiếu Hạo giật nảy mình, vò rượu đang lơ lửng nửa chừng khựng lại. Nhìn những vò rượu la liệt dưới đất, y chợt lạnh cả người. Tất cả ở đây đều là rượu do y cất, có những vò đã niêm phong đem cất từ hơn ngàn năm trước, Thanh Dương nài nỉ mấy lần mới được y tặng cho một vò. Y có thể gạt người khác rằng Thanh Dương còn sống, nhưng không thể gạt chính bản thân mình được, trên đời này, đã chẳng còn kẻ biết phẩm bình rượu y cất, cùng y chuốc chén say mềm nữa rồi.

Rượu không người uống, y còn cất để cho ai?

Thiếu Hạo vừa loạng choạng bước đi vừa vung tay lên, lần lượt đập vỡ từng vò từng vò rượu, chẳng bao lâu, trên mặt đất đã chẳng còn một vò rượu nào nữa.

Đã không còn ai uống rượu y cất, từ nay trở đi, y sẽ không bao giờ cất rượu nữa.

Mấy ngày sau, Thiếu Hạo thông báo toàn dân thiên hạ rằng Tuấn Đế đời thứ bảy đã qua đời vì bệnh, cả Cao Tân quốc để tang.

Tin truyền đến địa lao dưới Ngũ Thần sơn, Tuấn Hậu đã bị phế truất nhân một đêm mưa gió bão bùng bèn dẫn lửa trời xuống, tự thiêu rụi linh thể mà chết.

Thiếu Hạo xuống chiếu khôi phục lại phong hiệu cho Tuấn Hậu, cho phép đưa vào vương lăng, táng bên mộ Tuấn Đế cùng vị Tuấn Hậu đầu tiên đã qua đời từ lâu, kẻ bên trái người bên phải bầu bạn với Tuấn Đế.

Hôm phát tang, Thiếu Hạo cũng thả Yến Long bị giam dưới Ngũ Thần sơn ra. Yến Long khóc ngất trước quan tài Tuấn Đế và Tuấn Hậu, năm người bọn Trung Dung cũng khóc gào thâm thiết, tưởng chừng không đi nổi.

Từ đầu đến cuối, Thiếu Hạo vẫn giữ vẻ mặt thản nhiên, chẳng hề lộ vẻ buồn bã, như thể kẻ được chôn cất đây không phải cha y vậy.

Trung Dung cao giọng chỉ trích y bất hiếu trước mặt mọi người, Thiếu Hạo cũng làm thinh không đáp, chỉ lạnh lùng trừng mắt nhìn hấn rồi quay người đi.

Tuy không để lộ vẻ buồn thương nhưng thân thể Thiếu Hạo lại phản ánh rõ rệt nội tâm, người y chẳng mấy chốc mà xọp hẳn đi, vương bào mới đây còn vừa vắn, giờ khoác lên đã thấy rộng thùng thình.

Trong mắt quần thần và dân chúng, Thiếu Hạo luôn là bậc quân tử khiêm tốn ôn hòa như ngọc, nhưng dần dà, bọn họ nhận ra y đã thay đổi, tựa hồ cùng với sự gầy mòn của thân thể, bản tính ôn hòa âm áp của y cũng biến mất luôn.

Y càng lúc càng kiêu lời, hành động cũng mỗi lúc một thêm tàn khốc. Sau một trăm ngày Tuấn Đế, Thiếu Hạo liền lột bỏ tước vị của Trung Dung, biếm y ra một hòn đảo chơ vơ ngoài biển, tuy phong cảnh đẹp như tranh nhưng bốn bề đều là đại dương mênh mông, cách xa đất liền, cũng xem như một hình thức giam lỏng vậy. Yến Long bị phế làm dân thường, lột bỏ Thần tịch, mấy vị vương tử khác cũng kẻ bị biếm người bị đày. Đám võ tướng tích cực xúi giục Trung Dung làm phản đều đem ra lăng trì xử tử. Các triều thần dám mở miệng cầu xin cho họ cũng bị phạt nặng.

Chẳng một ai dám kể vai sát cánh cùng Thiếu Hạo, chẳng một ai dám nhìn thẳng vào mắt y khi nói chuyện, chẳng một ai dám chất vấn mệnh lệnh y ban, cũng chẳng một ai dám lên lút hội họp bàn mưu lật đổ y nữa.

Thiếu Hạo không còn rèn sắt, cất rượu, cũng thôi hẳn gảy đàn, y không ham nữ sắc, chẳng mê ca múa, càng chẳng thích rong chơi, tựa hồ không có bất

cứ thủ tiêu khiến nào, suốt ngày chỉ vui đầu vào công việc. Cách thư giãn duy nhất của y là mỗi khi mệt mỏi lại một mình cưỡi Huyền diệu bay đi ngắm đèn lửa vạn nhà trên khắp Cao Tân, chẳng ai hiểu y lấy đầu ra sở thích quái lạ này.

Dần dà mọi người cũng quên mất Thiếu Hạo ngày cũ ra sao, chỉ nhớ được một Thiếu Hạo kiệm lời ít nói, ánh mắt lạnh băng, vẻ mặt âm trầm, thân thể gầy đét mà ngạo nghễ khắc nghiệt như núi cao vạn trượng, khiến ai nấy đều khiếp sợ từ tận đáy lòng.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Q.2 - Chương 12: Thế gian khó vẹn cả đôi đàng

A Hành định đón lấy Tiểu Yêu, nào ngờ Xi Vưu một tay bồng Tiểu Yêu, tay kia nắm chặt lấy nàng, “Đi với ta đi!”

A Hành bị Xi Vưu nắm chặt, đau buốt đến tận xương. Hắn một tay ôm con gái, một tay nắm tay nàng, cả nhà ba người ở bên nhau. Chỉ cần khẽ lật tay lại thôi, nàng sẽ có thể nắm lấy tay hắn, theo hắn tiêu dao khắp trời cao đất rộng.

Dưới sự hối thúc năm lần bảy lượt của Hoàng Đế, khi gió thu nhuộm vàng rực những cánh rừng, hai tộc Hiên Viên và Thần Nông đã công bố ngày thành hôn của Hiên Viên Thanh Dương và Thần Nông Vân Tang. Vì Thanh Dương trọng thương chưa khỏi, còn đang phải bế quan trị thương dưới đáy nước Quy khư nên Hoàng Đế quyết định để Xương Ý thay anh trai làm lễ cưới.

Tuần Đế Thiếu Hạo phái Quý Ly đem lễ vật trọng hậu tới chúc mừng, đi theo còn có cả Cao Tân vương phi Hiên Viên Bạt và vương cơ Cao Tân Cửu Dao.

Quan lại trong triều đều hiểu địa vị thái tử của Thanh Dương đã định, nên người lên Triều Vân phong chúc mừng cứ nườm nượp không dứt. Có điều Xương Ý một mực đóng cửa không tiếp, chỉ ở bên mẹ và em gái, hưởng niềm vui ruột thịt sum vầy.

Có A Hành cùng hai vợ chồng Xương Ý, Xương Phó, lại thêm hai đứa nhỏ Chuyên Húc và Tiểu Yêu, trên Triều Vân phong chưa bao giờ náo nhiệt đến thế.

Chuyên Húc lớn lên bên Luy Tổ, được Luy Tổ hết lòng chiều chuộng, đâm ra coi trời bằng vung, tính tình ngang ngược vô cùng. Tuy Tiểu Yêu lần đầu đến Triều Vân phong nhưng chẳng hề làm khách, hai đứa nhỏ vừa gặp mặt đã coi nhau như kẻ địch, chẳng có tình anh em gì hết, thứ gì cũng giành nhau ôm tòi, ngay cả Luy Tổ cũng tranh nhau luôn.

Vì đây là lần đầu Tiểu Yêu đến thăm, Luy Tổ khó tránh khỏi chiều chuộng cô bé hơn đôi chút, khiến Chuyên Húc hậm hực căm tức, tuổi nhỏ mà đã rất ma lanh, đôi khi văng mặt bẻ trên, Chuyên Húc bèn hung hăng nạt Tiểu Yêu: “Bà là của ta.”

“Cũng là của ta.”

“Không phải của ngươi, ngươi là người ngoài, ta với bà mới là người một nhà.”

“Còn lâu!”

“Thế tại sao ta gọi là bà nội mà ngươi lại gọi là bà ngoại? Bà ngoại chính là người ngoài!”

Tiểu Yêu nói không lại bèn động thủ, vung tay lên tát: “Ngươi mới là người ngoài ấy!”

Tới lúc Luy Tổ và mọi người nghe thấy tiếng gào khóc ầm ĩ, vội vã chạy lại thì hai đứa nhóc đã quần lấy nhau đánh đá, một đứa bầm mắt, đứa kia mặt còn hằn năm dấu ngón tay. Bản thân hai đứa nhỏ không đau nhưng Luy Tổ xót cháu, chẳng nỡ mắng bọn chúng, lại quay sang sa sả mắng thị nữ.

Xương Ý than, “Muội nuôi con gái kiểu gì thế, sao chẳng giống muội tí nào cả?”

A Hành dờ khóc dờ cười, “Chuyên Húc mới là không giống huynh đó! Hồi nhỏ thứ gì huynh chẳng nhường cho muội! Trên đường đến đây, muội còn xuýt xoa liệt kê những điểm tốt của việc có ca ca cho Tiểu Yêu nghe nữa kia.”

Tiểu Yêu quệt nước mắt ré lên: “Con không thèm có ca ca đâu!”

Chuyên Húc liền dúi cho cô bé một cái: “Ai thèm ngươi hả?”

Tiểu Yêu nào chịu lép, liền ra sức quật lại, Luy Tổ mỗi tay nắm một đứa nhưng không sao giữ nổi, hai đứa nhóc lại lao vào quần nhau.

“Dừng tay hết đi!” Xương Phó quát lớn, lấy uy phong tộc trưởng kéo hai đứa nhóc ra, hét cho mỗi đứa một phát vào mông, “Ai còn đánh nữa sẽ không được tham gia hôn lễ của Đại bá!” Chuyên Húc không sợ bà, chẳng sợ cha, chỉ riêng mẹ là còn có phần kiêng dè, Tiểu Yêu cũng thấy bác dâu không giận mà oai, so ra lại đáng sợ hơn cả mẹ mình. Hai đứa nhóc không dám động thủ nữa, nhưng vẫn hăm hè nhìn nhau, rồi đột nhiên cùng sức tỉnh, vội chạy

nhào lại bên Luy Tổ, đưa ôm chân, đưa nắm tay, “Bà nội, bà nội ơi!” “Bà ngoại, bà ngoại!”, tranh nhau đòi bà chiều chuộng, chỉ sợ Luy Tổ cung đưa kia hơn mình.

Xương Ý và A Hành bắt lặc nhìn nhau, phì một tiếng phá lên cười.

Vú già đứng bên lặc đầu cười, than thở: “Chẳng biết con Đại diện hạ sinh ra tính tình sẽ thế nào nữa đây, tới chừng đó ba đứa nhỏ tự lại phá phách, e rằng đến năm xương già của chúng tôi cũng bị tháo rời ra mất.”

Xương Ý và A Hành ngưng bật tiếng cười, Luy Tổ cũng sa sầm mặt, liền áp tải hai đứa nhỏ đi rửa mặt thay đồ.

Đội Luy Tổ đi rồi, A Hành mới thăm hỏi Xương Phó: “Năm xưa Thiếu Hạo biến thành Đại ca dưới đáy nước Quy khư, tẩu có nhận ra không?”

Xương Phó lặc đầu, “Giống y như tặc.”

A Hành đáp: “Muội cũng thấy giống y như tặc, hiển nhiên tâm phúc do phụ vương phái đi không nhận thấy có gì khác lạ nên phụ vương chẳng nghi ngờ gì, có điều hình như phản ứng của mẫu hậu có phần không ổn.”

“Trong mắt người mẹ nào cũng vậy, hôn lễ của con trai luôn là đại sự hàng đầu, vậy mà Đại ca lại bị trọng thương, không thể tự mình hành lễ, mẫu hậu thấy cảnh sinh tình, đương nhiên không vui rồi.”

Xương Ý lạnh lùng giễu cợt, “Phụ vương nhìn kỹ chúng ta được mấy lần? Cái ông ấy quan tâm chỉ là chúng ta có thể giúp ích cho vương đồ bá nghiệp của ông ấy hay không mà thôi. Chuyên Húc là đứa cháu đầu tiên của phụ vương, nhưng từ lúc sinh ra đến giờ, phụ vương mới nhìn nó đúng một lần, vào hôm tròn trăm ngày tuổi.”

A Hành và Xương Phó đều trầm ngâm không nói.

Vì đây là hôn lễ của Đại vương tử Hiên Viên, cũng là dịp kết nối thông gia giữa hai đại Thần tộc, nên Hoàng Đế cố ý tổ chức linh đình, còn to hơn cả Thiếu Hạo cưới A Hành khi trước.

Trong Hiên Viên thành tung bừng nhộn nhịp, chẳng đèn kết hoa, tân khách bốn phương tám hướng đổ về, trên phố người qua kẻ lại tấp nập, chen vai thích cánh mới đi được.

Chuyên Húc và Tiểu Yêu kích động hơn ai hết, tay xách lồng đèn và chong chóng, hề thấy chỗ nào náo nhiệt là sản ngay đến, mấy vú già đuổi theo hết hơi không kịp.

A Hành đã dặn dò các vú già, hôm nay đồng người, nhất định phải trông nom hai đứa nhỏ thật kỹ, Xương Phó còn phái bốn dũng sĩ Nhược Thủy đi theo hai đứa bé.

Thấy ánh mắt A Hành vẫn đầy vẻ âu lo, Xương Phó hỏi: “Mọi chuyện đều xuôi chèo mát mái cả, muội còn lo gì nữa?”

“Tẩu tẩu không thấy phía Di Bành quá yên ắng ư?”

Xương Phó gật đầu, “Phải đó, khi ta phụ Xương Ý xếp đặt hôn lễ, còn tưởng hấn sẽ lại gây sự, lúc nào cũng phải ngấm ngầm đề phòng nhưng chẳng thấy động tĩnh gì cả, có lẽ từ sau chuyện ở Trạch Châu, hấn đã bị phụ vương trách phạt, không dám lộng hành nữa rồi.”

“Tẩu không hiểu Di Bành rồi, muội cùng Di Bành chơi chung từ nhỏ tới lớn, tuy hấn trông có vẻ hồ hững nhưng một khi đã hạ quyết tâm nhất định sẽ làm đến triệt để. Thuở nhỏ Đồng Ngư thị không cho phép hấn chơi cùng muội, vì chuyện này bà ta đã đánh đập hấn khá nhiều, nếu đòi lại là những đứa nhỏ khác, hấn đã không dám trái lời, nhưng hấn chỉ lẳng lặng chịu phạt rồi ngoảnh đi lại khắp khiêng tìm muội chơi cùng. Giờ muội chỉ lo hấn đang đợi tình huống ngày mai để làm khó dễ, khiến Đại ca và mẫu hậu mất mặt trước mọi người thôi.”

Xương Phó cau mày, “Phụ vương rất coi trọng danh dự bản thân, ngày mai khách khứa lại đổ đến nườm nượp, lỡ như Hiên Viên tộc có gì thất thố trước bàn dân thiên hạ, làm hỏng hôn sự của Đại ca và Thần Nông tộc, e rằng sẽ khiến phụ vương nổi trận lôi đình, cách này xem ra còn hiệu quả gấp ngàn lần mấy trò vật vãnh, nhưng Di Bành định làm thế nào đây?”

A Hành khẽ nói, “Xưa nay Tử ca chưa từng sai sót, kẻ sai chỉ có muội hoặc Đại ca thôi, chắc hấn Di Bành chưa biết chuyện Đại ca nên rất có khả năng sẽ hướng vào muội.”

“Nhưng muội chẳng phải đã... hơn nữa Tiểu Yêu và Thiếu Hạo giống nhau như thế, Di Bành không thể nắm lấy cơ đó được.”

A Hành lặc đầu, “Muội chỉ có thể khiến hấn không thu thập được bằng chứng chứng minh nghi ngờ của mình là đúng thôi, chứ không dám khẳng định đã đập tan được nghi ngờ của hấn.”

“Vương tử phi, vương cơ, không hay rồi...” Đám cung nữ hỗn hển chạy đến, vừa trông thấy hai người liền quỳ sụp xuống đất.

A Hành và Xương Phó đều biến sắc, vội hỏi, “Tiểu Yêu, Chuyên Húc thế nào rồi?”

Cung nữ nức nở đáp: “Không thấy tiểu vương cơ đâu nữa cả.”

A Hành loạn choạng, Xương Phó phải đỡ ngay lấy nàng, đoạn quay sang quát đám cung nữ: “Nín ngay cho ta, kể lại đầu đuôi sự tình đã nào!”

Một tiểu cung nữ miệng lưỡi lanh lợi liền lên tiếng: “Mấy người bọn nô tỳ dẫn tiểu vương tử và tiểu vương cơ đi xem Đại điện hạ cùng tân nương ngồi xe hoa, chẳng hiểu tiểu vương tử và tiểu vương cơ lại cãi vã chuyện gì, làm ầm lên rồi bắt đầu đánh nhau, chúng nô tỳ khuyên can thế nào cũng vô ích. Tiểu vương tử nói hoa đăng của tiểu vương cơ là do cha mình làm, không cho tiểu vương cơ chơi nữa, đòi lấy lại, tiểu vương cơ bèn tức tối bảo: ‘Có gì hay đâu, hoa đăng của Cao Tân chúng ta đẹp gấp tỷ lần của Hiên Viên các người’, tiểu vương tử nói tiểu vương cơ khoác lác, còn đuổi tiểu vương cơ cút về Cao Tân đi, đừng ở Hiên Viên nữa. Cũng chẳng biết tiểu vương tử nghe lời xằng bậy ở đâu, nói cái gì con gái đã gả chồng như bát nước hắt đi, khiến tiểu vương cơ khóc lóc bỏ chạy, tiểu vương tử còn hung hăng bồi thêm: ‘Đi thì hay rồi, có giỏi thì vĩnh viễn đừng đến nữa!’, nói rồi chạy thẳng về hướng ngược lại, làm chúng nô tỳ nhất thời loạn cả lên, vội chia làm hai nhóm đuổi theo, nhưng chỉ tìm được tiểu vương tử, không thấy tiểu vương cơ đâu cả!”

“Đã tìm hết mọi chỗ chưa?”

“Tìm hết cả rồi, không tìm được tiểu vương cơ, chúng nô tỳ phát hoảng, lập tức điều thị vệ tới cùng tìm giúp nhưng khắp trong thành chỗ nào cũng toàn người là người, tìm mãi không được.”

“Có một vị thúc thúc ầm nó đi rồi.” Chuyên Húc xì mặt đứng trước cửa.

Xương Phó lập tức túm lấy Chuyên Húc, vung tay định đánh, nhưng A Hành ngăn lại: “Trẻ con với nhau, cãi lộn là chuyện bình thường, không thể trách cháu nó được.” Nói rồi nàng kéo Chuyên Húc lại trước mặt: “Nói cho cô cô biết, sao cháu lại nói có một vị thúc thúc ầm tiểu muội đi?”

Chuyên Húc lí nhí đáp: “Cháu vừa chạy vừa nhìn trộm Tiểu Yêu, muốn xem nó có trở về Cao Tân thật không. Cháu trông thấy một nam nhân rất giống Tiểu Yêu, Tiểu Yêu nhào đến ôm chân người đó, ông ta bèn ầm Tiểu Yêu đi.”

Xương Phó xen vào: “Rất giống Tiểu Yêu à? Vậy chắc là người trong Cao Tân vương tộc rồi. Lần này chỉ có Quý Ly tới dự hôn lễ, nhưng Quý Ly không giống Thiếu Hạo, Tiểu Yêu và Quý Ly cũng đâu có giống nhau.”

“Tuy Tiểu Yêu không sợ người lạ, nhưng chỉ với Thiếu Hạo nó mới thân thiết như vậy thôi.”

“Không thể là Thiếu Hạo được, nếu y tới không lẽ nào lại không nói với muội.”

Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu, A Hành đứng phắt dậy, vội vã chạy thẳng ra ngoài, “Muội biết là ai rồi, Tứ tẩu, chuyện ở đây giao cả lại cho tẩu đấy. Hôn lễ này liên quan tới sự an nguy của mẫu hậu và Tứ ca, bất luận thế nào cũng không được để xảy ra chuyện gì thất thố.”

“Cô cô ơi.”

A Hành ngoảnh lại, thấy gương mặt Chuyên Húc thoát tái thoát đỏ: “Tiểu muội sẽ không sao, phải không ạ?”

A Hành gượng cười, “Không sao đâu!”

Ra khỏi đại điện, A Hành đi thẳng tới tìm Di Bành.

Di Bành đang uống rượu mua vui cùng một đám vương tôn công tử. Thấy A Hành tiến lại, mọi người vội cung kính đứng cả dậy, chỉ riêng hấn vẫn ngồi bất động, còn tươi cười nâng chén kính rượu A Hành, “Thật hiếm hoi, mấy trăm năm nay ta không uống rượu cùng muội rồi.”

A Hành vào đề ngay: “Muội có chuyện riêng muốn nói với huynh.”

Mọi người nghe thấy lập tức biết ý lui ra.

A Hành hỏi thẳng: “Tiểu Dao đâu rồi?”

Di Bành cười, “Lạ thật, muội còn không biết con gái muội ở đâu, sao lại chạy đến hỏi ta.”

“Thôi đi, cả hai ta đều biết là huynh bắt Tiểu Dao mà.”

Di Bành nâng chén, thông thả nhâm nhi, “Con gái muội là Đại vương cơ Cao Tân, tội danh lớn thế này ta không gánh nổi đâu. May mà từ chiều đến giờ cả đám bạn bè bọn ta tụ lại cùng uống rượu mua vui, bọn họ là người các tộc khác nhau, không lý nào lại nhất loạt khai man để bao che cho ta được.”

A Hành gặng nén lo âu, ngồi xuống trước mặt Di Bành, giờ tay chặn chén rượu của hấn lại, “Được, cứ coi như huynh không làm gì Tiểu Dao đi, vậy huynh có biết cách nào để đưa được Tiểu Dao về không?”

Di Bành chòng chọc nhìn A Hành, “Ta và muội cùng nhau lớn lên, muội thừa biết ta đã quyết báo thù thì sẽ không dễ dàng ngừng tay, ta cũng thừa hiểu tính tình muội, ta dám khẳng định đứa nhỏ đó không phải của Thiếu Hạo, chỉ là ta nghĩ nát óc cũng không hiểu nổi vì sao Thiếu Hạo lại chịu để một đứa con hoang làm hỗn loạn huyết mạch Cao Tân.”

“Rốt cuộc huynh muốn sao đây?”

“Ta muốn muội thừa nhận trước bàn dân thiên hạ rằng mình đã dâm loạn cung đình Cao Tân, cha đẻ của đứa nhỏ không phải Thiếu Hạo.”

“Người đừng mơ!”

“Phải không đó? Xem ra tính mạng đứa nhỏ cũng chẳng mấy quan trọng với muội nhỉ?” Di Bành đẩy tay A Hành ra, mỉm cười nhấp một ngụm rượu, “Muội đã gặp kẻ đó ngoài Trạch Châu thành, chắc cũng hiểu giết một đứa nhỏ đối với hần chỉ dễ như trò bàn tay.”

A Hành nghe nói liền tái mét mặt, Di Bành một hơi uống cạn chén rượu, nói tiếp: “Tối nay, trước khi Xương Ý và Vân Tang hành lễ, muội nhớ lấy. Một khi bọn họ hành lễ rồi, muội sẽ vĩnh viễn không bao giờ gặp lại đứa con hoang của muội đâu, vĩnh viễn!”

A Hành trừng mắt nhìn Di Bành, “Nếu con bé bị mất một sợi tóc, ta sẽ khiến người không được chết yên lành đâu.”

Di Bành phá lên cười sảng sặc, cười đến nghẹt cả thở, trở về phía Triều Vân phong: “Nếu làm tổn thương đứa nhỏ sẽ không được chết yên lành thì người không được chết yên lành nhất không phải ta đâu!”

A Hành quay ngoắt người bỏ đi, nhưng tâm hoảng ý loạn, lục thần vô chủ, hai chân cứ mềm nhũn ra, cả người run lên bần bật, không sao cất bước đi được. Bấy giờ nàng mới thật sự hiểu được cảm giác của người làm mẹ, dù bản thân phải chết cả trăm cả ngàn lần cũng không muốn con mình thương tổn một mảy may. Nếu chuyện này chỉ quan hệ đến sự an nguy của riêng bản thân mình, nàng sẽ chẳng hề do dự, đáp ứng Di Bành ngay lập tức, nhưng còn an nguy của mẹ nàng, Tứ ca, Tứ tẩu và Chuyên Húc nữa.

A Hành liêu xiêu bước đi, chột lão đảo khuyu gói xuống đất.

Trên phố đèn đuốc sáng trưng, hoa giăng như biển, người qua lại như mắc cửi, phồn hoa náo nhiệt vô cùng, nhưng nàng lại như đang ở giữa vực sâu tối tăm lạnh lẽo, cả người run bần lên. Hơn ai hết, nàng hiểu lúc này mình phải trấn tĩnh, nhưng cứ nghĩ đến sự thâm độc của Di Bành, nàng lại thấy hoang mang lo sợ, không sao nghĩ ngợi được gì, chỉ hận chẳng thể quỳ sụp trước mặt Di Bành, hy vọng hần thả Tiểu Yêu ra.

Một cánh tay rắn chắc bỗng nắm lấy A Hành, kéo nàng đứng dậy. A Hành ngẩng lên nhìn, liền trông thấy Xi Vưu.

Dưới ánh đèn rực rỡ, gương mặt hần hiện lên rõ ràng đến từng chân tơ kẽ tóc, đầu mày cuối mắt đượm vẻ mệt mỏi, chỉ riêng đôi mắt vẫn sáng như sao.

A Hành chột thấy lòng nhẹ hần đi, nàng khóc òa lên thành tiếng. Bất chấp đang ở giữa phố, bốn bề kẻ lại người qua, Xi Vưu bèn vòng tay ôm chặt lấy nàng, vỗ vỗ lưng nàng an ủi: “Đừng sợ, đừng sợ mà, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

“Hần bắt Tiểu Yêu đi rồi.”

“Ai bắt Tiểu Dao đi?”

“Chính là kẻ đã giả dạng chàng đấy.”

“Ai giả dạng ta?”

A Hành khóc nức nở, nói năng lộn xộn hết cả lên. Xi Vưu đành kéo nàng tới chỗ vắng vẻ, dỗ dành: “Đừng khóc nữa, bắt kẻ nào bắt Tiểu Dao đi, chúng ta cũng phải đem nó về.”

Có lẽ vì lòng ngực Xi Vưu khiến người ta ấm áp, có lẽ vì vòng tay hần khiến người ta yên lòng, có lẽ vì lòng tự tin của hần khiến người ta an tâm nên A Hành đã thôi run lên bần bật, đầu óc cũng dần dần tỉnh táo, vội nắm chặt lấy hai tay Xi Vưu: “Chàng nhất định phải đem Tiểu Yêu về.”

“Nàng quên ta trưởng thành ra sao rồi ư? Nói ta nghe, kẻ đó trông như thế nào, ta sẽ đoán ra ngay rốt cuộc là kẻ nào đã bắt con gái nàng đi.” Xi Vưu lớn lên giữa bầy dã thú, rất giỏi ăn náu và lần theo dấu vết.

A Hành bèn kể lại chuyện lần trước bị dẫn dụ ra ngoài Trạch Châu thành, lại tường thuật cả việc Tiểu Yêu bị bắt đi.

“A Tệ xưa nay nghe lời nàng răm rắp, cả Thanh Dương nó còn không sợ, vậy mà lại nơm nớp trước kẻ này. Hơn nữa hần biến hóa giỏi đến thế, chắc hẳn là Cửu vĩ hồ, vương của Hồ tộc.” Nói đoạn, Xi Vưu cười nhạt, “Thuở xưa ta sống trong rừng sâu núi thẳm, từng ăn thịt không ít hồ ly, có điều chưa được nếm mùi Cửu vĩ hồ bao giờ.”

Đột nhiên, phía cửa thành chợt vang lên tiếng pháo mừng, bốn đóa mầu đơn tượng trưng cho phú quý cát tường bùng nổ giữa không trung, xem ra Xương Ý và Vân Tang đã tiến vào Hiến Viên thành.

Từ bây giờ tới khi Xương Ý và Vân Tang hành lễ ở Thượng Viên cung, còn chưa tới một canh giờ.

Thấy A Hành căng thẳng tính toán thời gian, Xi Vưu chợt hỏi: “Cửu vĩ hồ muốn nàng làm gì?”

“Hả?”

“Hần bắt Tiểu Dao hẳn là để uy hiếp nàng, hẳn muốn cái gì?”

“Hần là thủ hạ của Di Bành, chúng muốn phá hỏng hôn sự của Thanh Dương và Vân Tang.”

“Phá thế nào?” Xi Vưu xưa nay vốn rất sắc sảo, khó mà quấy quá đáp cho qua được.

“Muốn ta... thừa nhận có tư tình với chàng, dâm loạn cung đình Cao Tân ngay trong hôn lễ của Thanh Dương, trước mặt mọi người.” A Hành đành đáp một nửa.

Xi Vưu giễu cợt, “Sao ta cứ thấy con hồ ly đó đang giúp ta làm một việc trước giờ ta vẫn muốn làm nhỉ? Điều kiện như vậy mà nàng còn không chịu đáp ứng, nàng có thật muốn cứu con gái về không đây? Lễ nào ta khiến nàng mất mặt đến thế sao?”

A Hành vội đáp: “Nếu làm vậy có thể cứu được Tiểu Yêu thì ta có tiếc gì, nhưng Di Bành đâu phải kẻ giữ lời, dù ta thừa nhận tất cả trước mặt mọi người, cũng chỉ có thể chứng minh Tiểu Yêu vô cùng quan trọng đối với ta, như vậy hẳn lại càng không chịu thả nó ra, cuối cùng sẽ đi tới một uy hiếp khác mà thôi.”

Thấy Xi Vưu lộ vẻ bất mãn, A Hành vội hỏi: “Rốt cuộc chàng có chịu giúp ta tìm con gái về hay không?”

Xi Vưu lạnh lùng cải chính: “Con gái của nàng với Thiếu Hạo, ta cứu thì được lợi lộc gì?”

A Hành khổ sở khôn xiết, một bên là mẹ và Tứ ca, một bên là Xi Vưu, nàng đứng giữa đôi đàng, vô cùng khó xử, chưa kể phía trước lại còn phụ vương chỉ chăm chăm lo cho vương đồ bá nghiệp và Di Bành thâm hiểm độc địa sau lưng, tiền không được lùi không xong. Hiện giờ con gái bị bắt đi đâu không biết, Xi Vưu còn đòi bàn thảo điều kiện với nàng, nỗi bi ai từ tận đáy lòng trào lên, khiến nàng rùng rùng nước mắt.

Xi Vưu ôm chặt A Hành vào lòng, nâng cằm nàng lên, ngẩng nghiêng hôn lên môi như cuồng phong bạo vũ. A Hành giận dữ toan tát vào mặt hắn thì bị tóm lấy cổ tay, môi Xi Vưu mon trớn môi nàng, hắn thì thầm: “Điều kiện của ta thế này, nàng cũng không chịu đáp ứng sao?”

A Hành rúng động, bao tình cảm nén chặt trong lòng từ sau cái chết của Thanh Dương đến giờ mới được dịp trào dâng, nàng nhiệt tình hôn đáp lại Xi Vưu, triển miên nồng nàn như thể đây là lần cuối trong đời.

Xi Vưu trước vui sau buồn, cuối cùng hắn đẩy phát A Hành ra, nghênh ngang bỏ đi, “Thời gian cấp bách, phải chia nhau ra mà hành sự, ta đi tìm Cửu vĩ hồ đòi lại con cho nàng, còn nàng cố mà kéo dài hôn lễ.”

Xương Ý và Vân Tang ngồi bên nhau trong xe long phượng, hai bên đường đông nghẹt bách tính chen nhau xem nhiệt náo. Nhờ tấm bình phong do các thị vệ Thần tộc dùng linh lực tạo thành, đám người kia chen lấn xô đẩy thế nào cũng không xông ra được đến ngự đạo.

A Hành gọi Liệt Dương lại bảo: “Mây phun lửa gây hỗn loạn đi, nhớ đừng làm bị thương người đi đường.” Liệt Dương định đi, lại bị A Hành níu lại: “Đừng để bị bắt.”

Liệt Dương hừ mũi: “Dựa vào đám binh tướng Thần tộc ấy à?”

Chỉ lát sau, ngọn lửa bất ngờ bùng lên trong Hiến Viên thành, thế lửa bùng bùng, lập tức khiến đám đông hỗn loạn, A Hành liền nhân cơ hội lên đánh gục mấy Thần tướng. Dòng người tràn lên ngự đạo, đám thị vệ không ngăn nổi hàng ngàn hàng vạn người, đành trơ mắt nhìn ngự đạo tắc nghẽn.

Ý nghĩ xoay chuyển trong mắt Xương Ý và Vân Tang, bách tính bình thường có thể không cảm nhận được, nhưng bọn họ nhận ra ngay đây là do thần linh hoặc yêu quái cố tình phóng hỏa, nguyên nhân khỏi nói cũng biết, đương nhiên là muốn phá hỏng hôn lễ.

Lễ quan đi bên cạnh xe nhắm tính thời gian, cuống quýt: “Làm thế nào bây giờ? Nếu lỡ giờ tốt thì gay go to.” Bách tính Thần Nông rất coi trọng chuyện này, lỡ có kẻ nào xấu bụng phao tin đồn nhảm, e rằng hôn sự tốt lành sẽ lại hóa thành điềm xấu, không được trời cao phù hộ.

“Hay là dùng Loan điều kéo xe, bay đến Thượng Viên cung?”

“Tuyệt đối không được!” Đây là điều tối kỵ của Hiến Viên, dân chúng Hiến Viên quốc có đến hơn chín phần là Nhân tộc, lúc mới lập quốc, Hoàng Đế đã quy định mọi chuyện đều phải lấy Nhân tộc làm trọng, các nghi thức trọng đại cũng đều tuân theo lễ nghi của Nhân tộc.

Vân Tang liền đặt hai tay lên ngực, lật tay làm mây, úp tay làm mưa, mây ráng đan xen, kết thành một con đường giữa không trung, lung linh rực rỡ, lộng lẫy khôn xiết, tuần mã hí vang, kéo xe long phượng chạy băng băng trên đường.

Bách tính đều ngẩn ra chiêm ngưỡng đến hoa cả mắt, rào rào vỗ tay hoan hô.

A Hành đành bắt lực nhìn đoàn xe đi tiếp, có điều gây náo loạn một hồi như vậy, cũng coi như tranh thủ được chút thời gian.

Thấy A Hành hốt hải quay về Thượng Viên cung, Xương Phó lo lắng hỏi: “Tìm thấy Tiểu Yêu chưa?”

A Hành ghé tai Xương Phó thì thảo: “Xi Vưu đã đi tìm rồi, tẩu nhất định đừng để Tứ ca biết đấy, kéo Tứ ca lại nổi giận. Muội mệt mỏi lắm rồi, thật đấy...”

Xương Phó thở dài: “Ta hiểu.” Nàng cũng là mẹ, đương nhiên hiểu tâm tình người mẹ khi con nhỏ xảy ra chuyện, nếu đổi lại là nàng, e rằng đã hôn vía lên mây, cuống cuồng hoảng loạn, bất chấp mọi thứ từ lâu rồi, ít ra A Hành còn biết lấy đại cuộc làm trọng.

“Đợi chút nữa Vân Tang đến, phiền tẩu ra sức trì hoãn hôn lễ của họ nhé.” Xương Phó là tộc trưởng Nhược Thủy tộc, nắm binh quyền trong tay nên Hoàng Đế có phần khách khí với nàng hơn với A Hành.

Xuong Phó chẳng hỏi gì thêm, lập tức nhận lời: “Được, ta sẽ rảnh trí hoàn đến tận lúc phụ vương nổi giận, không thể không hành lễ mới thôi.”

Khi xe long phượng chở Xuong Ý và Vân Tang đến cửa điện, Xuong Phó bèn dẫn một đám thiếu nữ Nhực Thủy, trang điểm lộng lẫy ra đón Vân Tang.

Mọi người trong đại điện ngó ra, trong nghi thức đâu có màn này!

Chỉ thấy Xuong Phó cười rạng rỡ: “Sớm đã nghe danh Vân Tang của Thần Nông tộc được xưng tụng là sen trắng trong mây, tiếc rằng bấy lâu nay chẳng có duyên kết giao.”

Vân Tang khẽ gật đầu: “Vân Tang cũng nghe nói nữ tộc trưởng Nhực Thủy không chỉ là đoá Nhực Mộc đẹp nhất, mà còn là chiến sĩ dũng cảm nhất Nhực Thủy.”

“Từ rày trở đi hai ta là người một nhà rồi, Nhực Thủy tộc bọn muội khi kết giao bằng hữu, phải thử xem phân lượng của bằng hữu trước, chẳng hay nghi thức kết giao của Thần Nông tộc thế nào? Liệu có chê chúng ta quá hoang dã thô lỗ chăng?”

Vân Tang mỉm cười: “Tuy nghi thức bề ngoài có khác nhưng đạo lý bên trong cũng vậy mà thôi. Ưng tìm bạn để cùng bay, chuột kéo bầy mà đào lỗ.”

Xuong Phó bèn cỡi chùy thủ đeo bên mình trao cho thị nữ đằng sau, “Theo tập tục Hiên Viên, trong ngày thành hôn kiêng động dao động kiếm, chẳng hay vương cơ có bằng lòng tỉ đấu linh lực với muội chăng? Chúng ta kết giao bằng hữu?”

Dân chúng Hiên Viên vốn dũng mãnh, tỷ võ so tài là chuyện rất thường, trên đại điện lại có không ít võ tướng xuất thân dân gian, nghe nói đều cao giọng hoan hô.

Vân Tang từ nhỏ chỉ ưa tĩnh không ưa động, không mấy thành thạo pháp thuật giao chiến, tự biết mình không phải đối thủ của Xuong Phó, nhưng Xuong Phó đã có lời mời, nàng cũng không thể từ chối, bằng không sẽ khiến bách tính Hiên Viên kiêu dũng thiện chiến xem thường Thần Nông. Đang lúc do dự, chợt một giọng đàn ông khàn khàn vang lên sau lưng nàng, “Thịnh tình của vương tử phi thật khó khước từ, nhưng theo tập tục Thần Nông, tân nương không được động thủ trong hôn lễ, để tại hạ thay Trưởng vương cơ tiếp mấy chiêu của vương tử phi vậy.”

Xuong Phó chỉ muốn kéo dài thời gian, còn đánh nhau với ai mà chẳng vậy, bèn đáp ứng ngay.

Một gã nam tử lưng gù mang mặt nạ khắp khiêng bước ra. Mộc Cận từng miêu tả cận kề về gã quái nhân xấu xí dưới trướng Xi Vưu nên Vân Tang thoát nhìn đã biết ngay y chính là Vũ Sư, trợ thủ đắc lực của Xi Vưu. Nghe nói y thần lực cao cường, xuất thân cũng không tầm thường, vốn là người thuộc Xích Thủy thị, một trong Tứ thế gia, vì phạm gia quy nên bị trục xuất.

Rõ ràng là mới thấy lần đầu, nhưng chẳng rõ tại sao, Vân Tang lại cảm thấy người này quen quen như đã từng gặp gỡ. Nàng ngẩn ra nhìn theo bóng dáng y.

Xuong Phó gỡ Nhực Mộc hoa bên mai tóc xuống, bung lên không, một đoá hoa lập tức biến thành hai, hai thành bốn, bốn thành tám... chỉ trong nháy mắt đã thành cả một trận mưa hoa, đổ ập về phía Vũ Sư.

Vũ Sư đứng yên bất động, mây trắng lững lờ bốc lên từ đỉnh đầu y, từng đám trôi bồng bềnh giữa đại điện, rồi mưa đỏ xuống thành hàng như một bức rèm châu lóng lánh buông trước mặt Vũ Sư, chặn đứng cơn mưa hoa kia lại, những đoá hoa đỏ rực chạm phải rèm châu, liền tan ra theo làn nước.

Tuy Vũ Sư bộ dạng xấu xí nhưng pháp thuật lại đẹp mắt vô cùng, mây tụ mây tan, mưa đỏ mưa tạnh, tiêu sái tùy ý, phối hợp với một trời hoa đỏ của Xuong Phó, thật chẳng khác nào bức Giang Nam xuân vũ đồ, những kẻ đứng bên quan sát chẳng hề thấy gì hung hiểm, chỉ thấy ngây ngất cả người.

Di Bành nhìn cảnh gió thổi mưa bay, hoa rơi pháp phối trước điện, quay sang cười bảo A Hành: “Phụ vương đã cau mày khó chịu rồi đấy, muội trì hoãn được một chút, không trì hoãn được cả đời đâu.”

“Tuy hồ ly giao hoạt, nhưng thế nào cũng có tay thợ săn bắt được nó.”

Di Bành thoáng sửng người, đoạn lại bật cười: “Đã tra ra được lai lịch của nó, hẳn cũng nên biết những tay thợ săn tìm thấy nó đều đã chui vào bụng nó hết rồi.”

A Hành chỉ cười nhạt.

Di Bành nói tiếp: “Để ta nghĩ xem nào, muội đang ở đây, vậy kẻ nào đi tìm đồ con hoang kia giúp muội. Dưới gầm trời này cũng chẳng có mấy kẻ dám đối đầu với Hồ vương đầu nhĩ. Phụ vương có mời Xi Vưu tới tham dự hôn lễ, cả Vũ Sư cũng tới đây rồi mà Xi Vưu vẫn bất tâm, lẽ nào hẳn chính là thợ săn của muội?”

“Huynh đoán đúng đấy!” A Hành cười nhạt, “Chuyện gì huynh cũng tường tận cả, biết thừa chỉ cần nắm được chứng cứ là có thể tuyên án tử cả nhà ta, nhưng lại chẳng có cách nào chứng thực được, chắc bứt rứt lắm nhỉ?”

Di Bành giận tái mặt, âm trầm đáp: “Ăn miếng trả miếng thôi, nếu ta giết đồ con hoang kia, muội cũng chẳng có cách nào chứng minh là ta làm. Nói cho muội hay, ta đã biết nó là con của Xi Vưu, sao có thể không tính đến hân? Ta đã bày sẵn trận pháp đợi đại giá Xi Vưu rồi, muội cứ chờ mà nhạt xác tên gian phu và đứa con hoang đó đi!”

A Hành xanh mặt, chỉ biết cắn chặt môi, cổ trắn tĩnh.

Xương Phó và Vũ Sư tỷ đấu mãi vẫn chưa phân thắng bại, đột nhiên Hoàng Đế hạ lệnh: “Dừng tay cả đi!” Ông nhìn Xương Phó, mỉm cười bảo: “Đã là tỷ thí để kết giao bằng hữu, điểm tới thì nên dừng thôi.”

Tuy Hoàng Đế tươi cười hòa nhã nhưng giọng điệu vẫn không giấu được vẻ uy nghiêm kiên quyết. Xương Phó áy náy lắc đầu với A Hành, tỏ ý đã tận lực.

Hoàng Đế quay sang lệnh tùy tòng ban thưởng cho Vũ Sư.

Vân Tang cũng mềm mỏng góp lời: “Vũ Sư đã thay Vân Tang nghênh chiến, Vân Tang có chút phần thưởng muốn ban cho gã.” Nói rồi, nàng đưa mắt nhìn ả thị tỷ bên cạnh, ả thị tỷ bị bất ngờ, đành đưa chiếc hộp trong tay cho Vân Tang.

Vũ Sư bước lên trước, quỳ xuống tạ ơn rồi đứng dậy nhận lấy phần thưởng, nào ngờ Vân Tang thỉnh lĩnh giờ tay giật phăng mặt nạ của y xuống.

“Á...” Tiếng kêu kinh hoàng vang khắp đại điện, mấy ả thị nữ đứng gần đó hoảng hốt hét ầm lên rồi ngất xỉu.

Chỉ thấy gương mặt đó đã bị hắt độc thủy, máu thịt lẫn lộn, chẳng chịt sẹo ngang sẹo dọc, trông còn khủng khiếp hơn mặt quỷ. Vũ Sư luống cuống lấy tay áo che mặt, quỳ sụp xuống đất, tựa hồ hồ thẹn đến nỗi chẳng dám ngẩng lên.

Vân Tang cảm mặt nạ đứng ngây ra, vẻ mặt bần thần như vừa đánh mất thứ gì, lát sau mới đưa trả lại Vũ Sư, “Xin lỗi, ta, ta không biết mặt người... bị thương.” Nàng thầm trách mình lỗ mãng, Xi Vuur tình mình nhường ấy, sau khi bật tấm mặt nạ, thần lực lại càng cao thâm khó lường, các ngón huyền thuật đều không thể qua được mắt hắn, nếu Vũ Sư là do kẻ khác đóng giả, lẽ nào Xi Vuur chẳng nhận ra?

Vũ Sư nhận lấy mặt nạ, vội vã đeo lên, lạng lẽ đập đầu rồi khập khiễng quay về chỗ cũ, tất cả mọi người đều tự động né tránh y, nhất là các nữ tử càng lộ vẻ ghê sợ.

Hoàng Đế nghiêm nghị lệnh cho Tông Bá, quan chủ quản lễ nghi: “Hành lễ!”

Xương Ý và Vân Tang bước đến trước mặt Hoàng Đế và Luy Tổ, chuẩn bị quỳ xuống hành đại lễ. Vân Tang tâm thần hoảng hốt, tuy nàng hiểu rất rõ mọi chuyện đang diễn ra, nhưng chẳng hiểu sao vẫn quỵn luyến không nỡ buông bỏ, ánh mắt liếc về phía Vũ Sư. Y còng lưng xuống, khuất sau đám đông, chiếc mặt nạ che lấp hết nét mặt, giữa đại điện đông nghẹt người, ai nấy đều nghehen cổ chăm chú theo dõi, chỉ sợ bỏ lỡ hôn lễ long trọng này, riêng mình y cứ cúi gầm mặt, vẻ không quan tâm.

A Hành kinh hồn bạt vía, nồn nóng nhìn ra cửa điện nhưng chẳng thấy bất cứ động tĩnh gì. Xi Vuur, chàng đã cứu được con gái chưa?

“Tiểu muội, hể đầu gối Vân Tang chạm đất thì đưa con hoang của muội cũng tất thờ đấy.” Giọng Di Bành lạnh lẽo vang lại.

“Quý!”

Trong tiếng hô vang của Ty Lễ quan, Xương Ý và Vân Tang từ từ quỳ xuống, sắc mặt A Hành cũng dần dần tái đi. Một bên là tính mạng con gái, một bên là an nguy của mẹ và Tứ ca, nàng rõ hơn ai hết, nếu lúc này mình ra tay cứu con gái chính là giúp cho Di Bành đoạt được vương vị, đẩy mẹ và Tứ ca vào hiểm cảnh, nhưng còn tính mạng con gái nàng, tính mạng con nàng...

Di Bành tàn nhẫn giờ mệnh phù của Tiểu Yêu lên, toan bóp nát.

“Không được hành lễ!” A Hành thét lên.

Di Bành mỉm cười, trong cuộc cờ sinh tử này, cuối cùng hắn đã thắng.

Hoàng Đế xưa nay vẫn điềm đạm, mừng giận không lộ ra mặt, vậy mà giờ cũng lộ vẻ giận dữ, trừng mắt nhìn A Hành: “Nếu con không đưa ra được một lý do hợp lý thì dù là Cao Tân vương phi, ta cũng phải yêu cầu Thiếu Hạo giải thích, tại sao lại ngăn cản hôn lễ của Hiền Viên tộc.”

A Hành nhìn mẹ và anh trai, nước mắt ân hận ầng ậng trên mi, nhưng tình hình trước mắt đành đi bước nào hay bước nấy, phải cứu con gái cái đã, “Thực ra, Tiểu Yêu là... Xi Vuur, Xi Vuur...”

Xương Ý lắc đầu nhìn A Hành. Phút kinh ngạc ban đầu qua đi, y lại mỉm cười, như đang an ủi A Hành: Không sao đâu! Dù muội làm gì đi nữa, ta cũng sẽ giúp đỡ muội, ai bảo muội là muội muội duy nhất của ta?

Di Bành cũng đang cười hí hửng, một khi cuộc hôn nhân giữa Hiền Viên và Thần Nông bị hủy, A Hành sẽ bị Cao Tân tước phong hiệu, Luy Tổ cũng sẽ bị truất phế, Xương Ý mất đi chỗ dựa thì chỉ còn là một gã thư sinh tinh thông mấy môn cảm kỳ thi họa vô dụng mà thôi.

Hoàng Đế bực bội hỏi: “Rốt cuộc con muốn nói gì nào?”

Di Bành cười đắc ý, vận linh lực nói lớn: “Mọi người yên lặng nghe xem Hiền Viên Bạt định nói gì.” Đồng thời, hắn giờ mệnh phù của Tiểu Yêu lên, hạ giọng cảnh cáo A Hành: “Đừng hòng kéo dài thời gian, ta đếm đến ba, nếu muội còn không nói, ta sẽ...”

A Hành lau khô nước mắt, bước lên mấy bước, trước ánh mắt của mọi người trong đại điện, nàng chẳng hề thấy hổ thẹn về mối tình với Xi Vuur, thậm

chị nàng còn rất kiêu hãnh vì người mình yêu chính là Xi Vưu! Nàng chỉ cảm thấy áy náy với mẹ và anh trai mình. Hôm nay, nếu phải công bố sự thật này trước mặt mọi người, nàng muốn ngẩng đầu ưỡn ngực hiên ngang tuyên bố với cả đại hoang, người nàng yêu là Xi Vưu, Tiểu Yêu là con gái của nàng và hân!

Xi Vưu nấp trên xà nhà trong đại điện, lạnh lùng nhìn cảnh tượng bên dưới.

Hắn có bị thương chút đỉnh vì trận pháp đối phương giăng sẵn, nhưng Cửu vĩ hồ còn bị thương nặng hơn.

Khi hân đưa Tiểu Yêu về, vừa đúng lúc Xương Ý đang thay mặt Thanh Dương đốt Văn Tang tóit trước mặt Hoàng Đế và Luy Tổ, nhưng hân không gọi A Hành mà lặng lẽ nấu mình, đợi A Hành thừa nhận tình cảm với mình trước mặt mọi người. Có điều, thấy A Hành dưới sự bức bách của Di Bành, một mình đối diện với ánh mắt tò mò xen lẫn nghi hoặc của mọi người, như thể đối diện với tất cả những phán xét và trừng phạt. Xi Vưu lại chẳng còn lòng dạ nào nấp trên xà nhà nữa, bèn nhảy xuống chạy về phía A Hành.

Ngay lập tức, đám thị vệ hốt hoảng xông ra ngăn Xi Vưu lại, mười mấy vị thần tướng xúm lấy quanh Hoàng Đế, bảo vệ nghiêm mật.

Bốn mắt giao nhau giữa trùng trùng ánh đao bóng kiếm, A Hành và Xi Vưu chỉ nhìn nhau không nói.

“Mẹ!” Giọng nói trong trẻo của Tiểu Yêu chợt vang lên.

Chuyên Húc và Tiểu Yêu nắm tay nhau bước đến, tay vung vẩy một chiếc đuôi hồ ly trắng muốt mượt như nhung, người đập ta, ta đánh người.

A Hành nhún người ra, quỳ xuống đất, vừa cười vừa khóc. Từ đầu đến cuối, chỉ mình Xương Phó hiểu được những kinh hồn bạt vía mà nàng phải ném trái vòn vẹn trong nửa ngày ngắn ngủi này, bèn đỡ lấy nàng, khẽ khuyên nhủ: “Muội ra với Tiểu Yêu đi, chỗ này cứ để cho ta, ta sẽ ứng phó với phụ vương.”

A Hành siết chặt tay chị dâu, chạy như bay đến ôm chầm lấy Tiểu Yêu.

Hoàng Đế xua tay lệnh cho tất cả thị vệ lui xuống. Xi Vưu tỏ vẻ tán thưởng trước sự can đảm của Hoàng Đế, sai bước sấn tới trước mặt ông ta: “Ông không sợ hôm nay tôi tới lấy đầu ông sao?”

Hoàng Đế cười: “Người là nam nhi Cửu Lê tộc, hẳn phải hiểu rõ hơn ta, bất luận là ân oán sâu dày tới đâu, kết oán trên chiến trường thì phải dùng đao kiếm và máu tươi trên chiến trường mà giải quyết, nơi này là hôn lễ, chỉ dùng rượu ngon và ca múa khoản đãi khách quý bốn phương thôi.” Nói đoạn, Hoàng Đế chìa tay mời Xi Vưu ngồi xuống ngay cạnh mình.

Xi Vưu cũng cười thoải mái, ngồi xuống cạnh Hoàng Đế thản nhiên như không, tựa hồ khi nãy chưa từng trông thấy vô số cao thủ đệ nhất của Thần tộc nấp quanh bảo vệ Hoàng Đế.

Hai người bọn họ, kẻ dám mời, người dám ngồi, khiến kết thủy anh hùng đại hoang đều phải tự vấn xem liệu mình có can đảm đó hay không, đáp án khiến bọn họ càng thêm bội phục Xi Vưu và Hoàng Đế.

Di Bành thất thần đứng ngây ra, không sao tin nổi tình thế lại xoay chuyển đột ngột, thời cơ nắm chắc trong tay mà vẫn hồng việc.

Hoàng Đế không vui, hỏi: “Giữa hôn lễ của Thanh Dương, con nói này nói nọ, rốt cuộc muốn làm gì hả?” Đoạn lại ngoảnh quanh tìm A Hành, “Hành nhi đâu rồi? Chẳng phải vừa nãy nó còn làm loạn ở đây sao?”

Xương Phó đỡ lời: “Tiểu muội đột ngột phát hiện Xi Vưu nấp trong đại điện, sợ hãi như hân đối với phụ vương... lại không dám nói thẳng ra... trong lúc nguy cấp, đành giở ra hạ sách này.” Xương Phó nói câu này cũng như không, nhưng Hoàng Đế là người thông minh nhất mực, một câu này cũng đủ rồi. Tâm tư kẻ thông minh vô cùng phức tạp, tự mình cũng sẽ tìm được câu trả lời cho chính mình.

Di Bành liền mượn thang xuống tường, “Nhi thần cũng thấy Xi Vưu lên vào đại điện, chẳng rõ hẳn định làm gì, nhi thần không dám tùy tiện làm loạn, sợ ảnh hưởng đến mối thông gia giữa Hiên Viên và Thần Nông... Dù sao Xi Vưu cũng là Đại tướng quân Thần Nông...”

“Quý!”

Dưới sự điều khiển của thị nữ, Văn Tang bắt đầu hành lễ cùng Xương Ý.

Lễ tiết vô cùng rườm rà, nhưng cũng chính vì rườm rà nên lại càng toát ra vẻ long trọng và trang nghiêm, nhất là đến một lạy sau cùng, chiêng trống chợt trời lên, hoa bay ngập trời, mọi người đồng thanh chúc mừng, khiến người ta cảm giác như cả thiên hạ cùng chân thành chúc phúc cho cuộc hôn nhân này vậy. Xi Vưu không khỏi có phần hoảng hốt, trong mắt hân, những lễ tiết này thực là nhảm chán vô vị, nhưng đối với kẻ từ nhỏ đã lớn lên trong hoàn cảnh đó như A Hành, nhất định là rất quan trọng, có lẽ nàng vẫn luôn muốn được như vậy, tiếc rằng hân mãi mãi không thể cho nàng.

Sau khi đại lễ hoàn tất, sứ thần các tộc lần lượt dâng lễ vật lên, ai nấy đều hiểu ý nghĩa của cuộc hôn nhân này nên tặng phẩm cũng rất hậu hĩnh, ra sức lấy lòng Thanh Dương.

Có kẻ tặng thần khí, kẻ tặng bí bảo, thậm chí có người còn cắt đất dâng tặng... Hoàng Đế mừng rỡ vô cùng, quả nhiên mọi chuyện đều như ông ta dự tính, kết mối thông gia với Thần Nông có thể quy tụ lòng người trong thiên hạ, tất nhiên, vẫn còn những kẻ cứng đầu cứng cổ, trừ Xi Vưu, Hậu Thổ, Chúc Dung, Cộng Công ra, những tên khác đều không đáng bận tâm.

Trong khoảnh khắc, cả đại điện từ ngoài vào trong chợt ăng lạng hẳn đi, rồi im phắc như tờ, chỉ nghe thấy tiếng bước chân “cộp, cộp” nặng nề vang lên, hết thấy mọi người đều đổ dồn mắt ra ngoài điện.

Trong ánh sáng chói mắt, một bóng người vận khôi giáp, toàn thân trùng trùng linh khí, xuất hiện ngay cửa điện, hiên ngang tiến vào như đem theo cả trời hào quang rực rỡ, anh vũ bức nhân, là Hậu Thổ.

Hậu Thổ thông dong bước vào, cả đại điện đông nghịt người là người, vậy mà chỉ nghe tiếng bước chân hắn cồm cộp gõ lên nền đá, từng bước từng bước chân vang vọng trong đại điện, tựa hồ chiến mã hí vang, giáo vàng giao kích, khiến người ta run rẩy cả lên.

Hậu Thổ đứng bên dưới hiên ngang ngược mắt nhìn Hoàng Đế, trao một cuốn lụa trắng cho Lễ quan, đoạn tâu lên Hoàng Đế: “Tôi tới dâng lễ vật.”

Lễ quan vừa nhìn lướt qua cuốn lụa trắng, cánh tay chợt run bắn lên, suýt nữa cầm không vững.

Là chiến thư gây hấn ư? Muốn tuyên chiến à?

Mọi người căng thẳng đổ dồn mắt về phía Lễ quan, nhưng ông ta lấp bắp mãi không thốt nổi nên lời. Tông Bá liền bước ra cầm lấy cuốn lụa, vừa nhìn qua, tay cũng bắt đầu run lên. Hoàng Đế thấy vậy lại càng không vui, cau mày toan khiển trách thì Tông Bá đã quỳ xuống, cao giọng hô vang: “Chúc mừng bệ hạ, chúc mừng bệ hạ! Hậu Thổ đại nhân đã dâng tám vạn tượng sĩ dưới trướng làm lễ vật.” Câu này ý là Hậu Thổ đã xuất lĩnh tất cả quân lính đầu hàng.

Hoàng Đế nhất thời không kiềm chế được, giật nảy mình vì kích động nhưng lập tức bình tĩnh lại ngay, rảo bước tiến về phía Hậu Thổ, xá dài một cái, “Người báo đáp ta như quốc sĩ, ta cũng sẽ đãi người như quốc sĩ, lời này có thiên hạ làm chứng, nếu dám làm trái, người người khinh khi!”

Hậu Thổ vẫn thản nhiên chẳng lộ vẻ gì, chỉ quỳ một gối trước mặt Hoàng Đế, tỏ ý thuận phục.

Hoàng Đế giơ hai tay nâng Hậu Thổ đứng dậy, nắm tay gã đi về phía vương tọa, mấy à thị nữ nhanh nhẩu đã bê ngay một chiếc ghế danh dự ra đặt cạnh, cơ hồ ngang bằng với vương tọa.

Trước tình cảnh đó, anh hùng bốn bề cũng lần lượt quỳ xuống, đồng thanh chúc mừng.

Nhìn anh hùng thiên hạ lũ lượt quỳ gối dưới chân mình, Hoàng Đế không nén nổi tiếng cười sảng khoái.

Chỉ riêng một mình Xi Vưu vẫn ngồi trơ trơ bất động, khoanh tay lạnh lùng nhìn cảnh tượng trước mắt, bóng dáng hắn nổi bật lên giữa một rừng người quỳ bái, kỳ quặc vô cùng. Hoàng Đế nhìn hắn, thành khẩn nói: “Trên Hiên Viên điện luôn luôn để trống một chỗ cho Tướng quân.”

Xi Vưu nghe nói bật cười, sai bước đi thẳng ra ngoài: “Hiên Viên có đối đãi tốt đến mấy chẳng nữa, cũng không có một Du Vồng coi ta như huynh đệ, tuy y đã chết nhưng ta vẫn còn sống, ta sẽ thực hiện di nguyện của y, thay y quét sạch quân Hiên Viên ra khỏi bờ cõi Thần Nông!”

Giọng hắn sang sảng, như ánh chiếu cả càn khôn, soi rọi hết nhật nguyệt, khiến đám người Thần Nông quỳ gối quy hàng không khỏi hổ thẹn, nhưng chúng chẳng lấy thế để tự ngẫm mình, ngược lại còn oán trách tên cầm thú kia thật không hiểu thời thế, đua nhau xi xào chửi rủa Xi Vưu. Trái lại, Hậu Thổ ngồi trên ngai cao nhất tuy vẫn giữ vẻ thản nhiên lạnh lùng, nhưng lại đắm đắm nhìn theo hút bóng Xi Vưu, mượn ánh mắt tiễn hắn ra tận cửa điện.

Hoàng Đế cố nén nổi thất vọng trong lòng, mỉm cười gật đầu với Lễ quan, Lễ quan liền ra lệnh tấu nhạc ban yến, tức thời cả đại điện tung bừng náo nhiệt cả lên, múa ca rộn rã, yến tiệc linh đình, xôn xao tiếng cười tiếng nói.

Thấy Xi Vưu đi khỏi, A Hành vội bế Tiểu Yêu đuổi theo, nhưng không dám hiện thân, mãi đến khi ra ngoài cung mới cất tiếng gọi.

A Hành đặt Tiểu Yêu xuống đất: “Con nhớ lời ta dặn chưa?”

Tiểu Yêu liền hớn hờ chạy về phía Xi Vưu, ôm chầm lấy chân hắn: “Con tạ ơn thúc thúc.”

Xi Vưu cứng người lại, một thoáng sau mới cúi xuống, chẳng đợi hắn kịp phản ứng, Tiểu Yêu đã giơ tay ôm lấy cổ hắn, thơm má trái hắn một cái, lại quay sang thơm má phải một cái nữa, đoạn bật cười khanh khách, vùi đầu vào lòng Xi Vưu.

Xi Vưu bất giác vòng tay ôm lấy Tiểu Yêu, chỉ thấy hào tình vạn trượng, nhu tình quyến luyến cùng lúc trào lên trong lòng, hắn chăm chú nhìn A Hành, “Rốt cuộc là vì sao?” Trên núi Cửu Lê, nàng đã tự tay cắt một mái nhà cho hắn, chính miệng hứa sẽ mau chóng rời khỏi Thiếu Hạo, nhưng đợi đến khi hắn tỉnh lại, nàng lại nói điện Thờ Ân tình khó dứt, còn sinh con gái cho Thiếu Hạo. Đến tận bây giờ, hắn vẫn chẳng hiểu nguyên do vì sao cả, cách giải thích duy nhất chỉ có thể là A Hành có tình cảm với Thiếu Hạo mà thôi.

Xi Vưu trao Tiểu Yêu cho A Hành, “Nếu Tiểu Yêu là con ta, ta nhất định là kẻ hạnh phúc nhất trên đời này.” A Hành định đón lấy Tiểu Yêu, nào ngờ Xi Vưu một tay bồng Tiểu Yêu, tay kia nắm chặt lấy nàng, “Đi với ta đi!”

A Hành bị Xi Vưu nắm chặt, đau buốt đến tận xương. Hắn một tay ôm con gái, một tay nắm tay nàng, cả nhà ba người ở bên nhau. Chỉ cần khẽ lật tay lại thôi, nàng sẽ có thể nắm lấy tay hắn, theo hắn tiêu dao khắp trời cao đất rộng.

Nàng cảm lòng không đậu, toan nắm chặt lấy tay Xi Vưu.

Đột nhiên, trên bầu trời chợt vút lên những đóm pháo hoa mừng đại lễ, sáng rực cả Hiên Viên thành, cũng đồng thời thức tỉnh A Hành.

Trong Hiên Viên thành còn mẹ và anh trai nàng! Từ lâu, giữa hai người bọn họ đã tồn tại một lần ranh không cách gì vượt qua nổi do Du Vồng và Thanh Dương vạch ra!

Nàng giật tay lại, cau mày: “Giờ ta đã là Cao Tân vương phi rồi, tướng quân hãy quên ta đi!”

Trong một khoảnh khắc, Xi Vu đã cảm nhận được rõ rệt tâm ý của nàng, thậm chí còn cảm thấy tình ý triền miên vương vẫn nơi đầu ngón tay nàng, nhưng đúng lúc hần ngờ rằng nàng sẽ nguyện ý theo hần tới tận nơi góc biên chân trời, bên nhau đến bạc đầu, thì nàng lại nhớ tới Thiệu Hạo, lập tức trở mặt lạnh lùng ngay.

Thì ra, mọi thứ chỉ là ảo giác!

Xi Vu buông tay ra, A Hành ẵm lấy Tiểu Yêu, cúi đầu bảo bé: “Từ biệt thúc thúc đi con.”

Tiểu Yêu tươi cười vẫy tay, “Thúc thúc, lên đường bình an nhé.”

Xi Vu đắm đắm nhìn A Hành, trong khi nàng không chịu nhìn hần thêm một lần nào nữa, đoạn lắc đầu, ngira cổ cười thầm một tiếng, cười Tiêu Dao đi thẳng.

Tiểu Yêu nhìn theo bóng Xi Vu cười trên lưng Tiêu Dao, áo đỏ phấp phới, phong thái lẫm liệt, xán lạn như ráng sớm, vun vút tựa chớp lóe, bé không khỏi ước ao: “Yêu Yêu cũng muốn cười chim lớn.”

A Hành áp mặt vào trán Tiểu Yêu, hồi lâu vẫn đứng yên bất động, nước mắt lã chã nhỏ xuống mặt bé. Tiểu Yêu đưa tay lau nước mắt cho mẹ, ngoan ngoãn thủ thi: “Mẹ đừng khóc, Yêu Yêu không cười chim lớn nữa đâu.”

Bạn đang đọc truyện *Tình Thề Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Q.2 - Chương 13: Thề đem máu biếc đền nợ nước

Dao mới gặp A Hành, hần cứ ngỡ rằng chỉ cần mình đủ mạnh thì trên đời chẳng có chuyện gì không thể làm được cả, nhưng giờ đây, linh lực của hần càng lúc càng mạnh lên, thuộc hạ dưới quyền cũng mỗi lúc một nhiều, hần lại cảm thấy càng lúc càng bất lực.

Cũng như hiện giờ, dù linh lực của hần có mạnh đến đâu cũng không thể nắm được bàn tay A Hành, đành nhẹ nhàng buông nàng ra.

Sau hôn lễ của Thanh Dương, A Hành cũng cáo biệt Hoàng Đế. Hoàng Đế ân cần hỏi han thương thế của Thanh Dương, còn dặn nàng phải chăm sóc cho Đại ca thật tốt, nhấn y gắng dưỡng thương cho khỏi hần, không cần nôn nóng.

A Hành sớm đã liệu được Hoàng Đế sẽ dặn dò như thế, trải cả ngàn năm, thế lực của Thanh Dương trong Hiên Viên quốc đã như hổ phục, giờ lại được Thần Nông tộc quy thuận, càng như hổ thêm cánh. Nếu Thanh Dương khỏe mạnh, Hoàng Đế mới phải ưu phiền, còn hiện giờ y đã bị thương không thể tham chính, vừa hay có thể ngăn binh quyền tập trung quá nhiều vào tay Thanh Dương.

Bá quan Hiên Viên cùng tiễn A Hành lên đường đều ra sức nịnh nọt tăng bốc nàng, chỉ mình Di Bành lặng lẽ đi giữa đoàn người, phớt lờ tất cả. Tâm trạng A Hành cũng rất nặng nề, thuật làm vua vốn chỉ gói gọn trong hai chiều: cân bằng và kìm hãm, cùng với sự quy thuận của Hậu Thổ, thế lực của Thanh Dương trong Hiên Viên tộc đã lớn mạnh quá mức, nên Hoàng Đế nhất định sẽ dùng Di Bành để cân bằng và kìm hãm Thanh Dương, có điều một khi Di Bành nắm quyền binh trong tay, ắt hẳn hần sẽ dốc lòng tìm cách báo thù.

A Hành về tới Ngũ Thần sơn đã thấy Thiệu Hạo đứng chờ trên vọng lâu. Tiểu Yêu chẳng đợi xe mây đỗ lại đã vươn tay ra gọi: “Cha, cha!”

Thiệu Hạo giờ hai tay lên, biến thành hai con thủy long, quấn lấy Tiểu Yêu đỡ cô bé xuống. Tiểu Yêu lập tức kể khổ, nào là Chuyên Húc bắt nạt mình, không chịu tin Cao Tân đẹp gấp ngàn lần Hiên Viên, nào là có kẻ đóng giả làm cha lừa gạt cô bé, may mà hồng y thúc thúc đã đánh bại hần, thì ra tên lừa đảo đó là một con hồ ly trắng tuyệt đẹp, còn có tới chín cái đuôi, ngay cả A Tệ cũng phải sợ hần.

“Đó là Cửu vĩ bạch hồ, vương của Hồ tộc, cực giỏi biến hình, dù kẻ khác có thần lực cao cường đến đâu chẳng nữa, cũng không nhìn ra được.” Thiệu Hạo ôn tồn giải thích với Tiểu Yêu.

Tiểu Yêu rút ra một chiếc đuôi hồ ly trắng muốt như tuyết, nhẹ xộp như mây, đẹp đến mê hồn đưa cho Thiệu Hạo, “Hồng y thúc thúc cho con cái này để chơi, Chuyên Húc thôi cũng đòi một cái, nhưng đừng hòng con cho.”

Thiệu Hạo cười: “Con cất lấy đi, đó là đuôi của bạch hồ ly, tuy chỉ có một mẫu, nhưng cũng là vật bao nhiêu người ao ước đấy.”

Tiểu Yêu cầm chiếc đuôi phát qua phát lại, thuận miệng “ừm” một tiếng. Thiệu Hạo liền ẵm cô bé giao cho cung nữ, dặn chúng đưa vương cơ đi rửa mặt. Đoạn y thông dong vừa đi vừa trò chuyện với A Hành, nghe nàng thuật lại mọi chuyện xảy ra ở Hiên Viên, còn gan hỏi thật kỹ chuyện Hậu Thổ quy

hàng.

Đưa A Hành về đến tâm thất, Thiếu Hạo mới từ biệt: “Hai mẹ con nghỉ ngơi trước đi, ta còn có việc phải giải quyết.”

Trở về, Thiếu Hạo bí mật triệu kiến An Dung, hỏi xem gã thấy thế nào về cục thế đại hoang hiện giờ.

An Dung nghiêm trang đáp: “Hiên Viên ít sông ngòi, quá nửa lãnh thổ là hoang mạc, dưới trướng Hoàng Đế thiếu đại tướng thông thạo thủy chiến, kẻ duy nhất thông thạo là Ứng Long đã mất tích từ sau nạn lụt ở Trạch Châu. Hoàng Đế ngỏ lời mời chúng ta xuất binh giúp ông ta trừ diệt Cộng Công, hứa rằng sẽ cắt đất mặt Nam Thần Nông cho chúng ta, thoạt nhìn có vẻ là chúng ta được lợi lớn, nhưng nếu Thần Nông bị tiêu diệt thì tiếp theo sẽ đến lượt Cao Tân.”

Thiếu Hạo đẩy một chồng tấu chương tới trước mặt An Dung, “Thật hiếm thấy kẻ nào thông tỏ như ngươi, đám tấu chương này bức sau đánh thép hơn bức trước, đều thỉnh cầu ta phát binh giúp Hoàng Đế diệt trừ dư nghiệt Thần Nông đấy.”

An Dung cười khỏ, “Ngươi ta chỉ biết cười lang sói tham bắt thỏ mà sa vào hố bẫy thợ săn, nào biết mình cũng là một con sói tham lam ngu xuẩn.”

“Ngươi có kế sách gì để ứng phó không?”

“Bề ngoài bề hạ cứ đáp ứng Hoàng Đế, còn bên trong thì tăng cường huấn luyện quân đội, chuẩn bị sẵn sàng cho chiến tranh với Hiên Viên. Cộng Công và Chúc Dung không phải đối thủ của Hoàng Đế, chỉ có thể hy vọng vào cuộc chiến giữa Xi Vưu và Hoàng Đế thôi, mong rằng dù ông ta có thắng được, cũng phải liềng xiềng.”

Thiếu Hạo phì cười, “Ngươi phân tích đúng lắm, có điều chúng ta không thể ngồi ôm hy vọng suông được, mà phải khiến Xi Vưu đánh cho Hoàng Đế dù có thắng cũng phải liềng xiềng, thậm chí lưỡng bại câu thương thì càng tốt.”

Thấy Thiếu Hạo đã có dự tính sẵn, An Dung kích động đến nỗi suýt nhảy cẫng lên, đây mới chính là Thiếu Hạo mà y dốc lòng phò tá chứ! Nhưng phải làm sao mới được đây? Cao Tân không thể phát binh giúp Thần Nông được.

“Thần ngu độn, không hiểu được ý bề hạ.”

Thiếu Hạo đáp ngắn gọn: “Chuyện này ta đã sắp đặt cả rồi, ngươi và An Tấn chỉ cần an tâm huấn luyện binh sĩ cho thật tốt để ngày sau còn chiến đấu bảo vệ Cao Tân.”

An Dung dập đầu, “Xin nghe theo bề hạ sai khiến.”

Sau hôn lễ của Thanh Dương, Hoàng Đế bắt đầu bố trí lại quân đội, chuẩn bị thảo phạt tàn dư Thần Nông tộc không chịu quy thuận. Trước mắt, Hoàng Đế chưa muốn giao phong chính diện với Xi Vưu, bởi một khi Hiên Viên thất bại, không những đại tồn sĩ khí mà còn khiến đám binh lính Thần Nông vừa quy hàng không lâu dao động. Cân nhắc thiệt hơn đủ cả, cuối cùng Hoàng Đế quyết định tập trung binh lực thảo phạt Chúc Dung trước. Chúc Dung là dòng dõi chính thống của Thần Nông vương tộc, chỉ cần hấn đầu hàng, đám tàn quân Thần Nông sẽ đại tồn sĩ khí.

Nghĩ trước tính sau chán chê, Hoàng Đế quyết định phái Xương Ý dẫn quân xuất chinh.

Từ sau trận hồng thủy ở Trạch Châu, Ứng Long mất tâm mất tích, Yêu tộc lòng quân bất ổn nên không thể phái tướng lĩnh Yêu tộc xuất chinh được, chỉ có dùng đại tướng Thần tộc suất lĩnh Thần tộc và Nhân tộc xuất chinh mà thôi. Hai viên đại tướng Ly Chu và Tượng Vồng đang giằng co với Cộng Công, Hiên Viên Hưu và Thương Lâm lại đang trần thủ Trạch Châu, lựa chọn thích hợp nhất chính là Di Bành, nhưng Di Bành và Chúc Dung có mối thù giết anh, mà Hoàng Đế hiện giờ chỉ cần Chúc Dung đầu hàng chứ không muốn từ chiến với hắn, nên không thể phái Di Bành đi được, cuối cùng chỉ còn lại mỗi Xương Ý. Hơn nửa năm xưa Hoàng Đế ra sức thúc đẩy cuộc hôn nhân của Xương Ý và Xương Phó, nguyên nhân quan trọng chính là nhắm vào những chiến binh kiêu dũng thiện chiến của Nhục Thủy.

Ý chỉ của Hoàng Đế truyền đến Nhục Thủy, Xương Phó biết Xương Ý căm ghét chiến tranh, bèn hỏi dò xem y có muốn kháng chỉ hay không, “Thiếp tìm lý do gì đó từ chối phát đi, dù phụ vương tức giận cũng không làm gì được thiếp đâu.”

Nào ngờ, Xương Ý lại nói: “Không, ta sẽ chuẩn bị dẫn binh xuất chinh.”

Xương Phó hết sức bất ngờ, nhưng rồi lập tức hiểu ra ý Xương Ý. Từ sau khi Thanh Dương chết đi, một mình A Hành phải vất vả trù tính, chèo chống cả gia đình. Xương Ý không muốn dựa vào em gái để bảo vệ bản thân và mẹ nên muốn ra chiến trường, dùng hành động thực tế để bảo hộ người nhà.

Xương Ý nắm lấy tay Xương Phó, dịu dàng nói: “Nếu Đại ca còn sống, ta có thể cự tuyệt phụ vương, nhưng giờ huynh ấy đã không còn, nàng đừng tùy tiện cự tuyệt phụ vương nữa nhé. Chẳng qua phụ vương nhường nhịn nàng là vì nàng hữu dụng, ông ấy cần binh lực của nàng, nhưng nếu nàng ương ngạnh không nghe lời, nàng sẽ trở nên vô dụng trong mắt ông ấy, tới chừng đó, ông ấy có thể sẽ... sẽ tìm một kẻ khác biết nghe lời.”

Lòng Xương Phó chợt nghe ảm áp, thì ra, y cũng vì cả nàng nữa! Xương Phó ngả vào lòng Xương Ý: “Thiếp cùng đi với chàng!”

“Được!” Xương Ý mỉm cười ôm chặt lấy nàng.

Sau khi bố trí sắp xếp tỉ mỉ, Xương Ý và Xương Phó quyết định áp dụng chiến thuật đánh chớp nhoáng, dẫn theo hai trăm tướng sĩ Thần tộc và một vạn dũng sĩ Nhục Thủy lạng lẽ lên đường.

Vùng đất nơi Hiên Viên giao cắt với góc Đông Nam của Thần Nông trập trùng đồi núi, nổi tiếng là hào trời khó mà vượt qua nổi, nhưng Nhục Thủy xưa nay vẫn san sát núi non, trẻ con Nhục Thủy bảy tám tuổi đã thi leo trèo với khi vượn trên vách đá.

Một vạn người xé lẻ ra thành mười tổ, nấu mình vào thâm sơn cùng cốc, vượt qua những rừng núi chưa ai có thể vượt qua, đột nhập vào Tuân Sơn – nơi đại quân Chúc Dung đóng giữ, hội hợp với hai trăm tướng sĩ Thần tộc cười toạ kỳ tiềm nhập vào trước.

Nhạc Uyên suất lĩnh tướng sĩ Thần tộc đề nghị nghỉ ngơi một lát, nhưng Xương Ý phản đối: “Có thể che giấu được tung tích hai trăm binh sĩ Thần tộc, nhưng muốn giấu tung tích của một vạn binh sĩ Nhục Thủy thì khó lắm, mục đích chúng ta băng đèo vượt suối là muốn tiến đánh bất ngờ, khiến chúng không kịp trở tay kia mà.”

Bất chấp tướng sĩ mệt mỏi vì hành quân suốt ngày đêm, Xương Ý hạ lệnh lập tức tiến quân đánh lên Chúc Dung. Quân Hiên Viên tiến đánh quá đột ngột khiến quân đội Thần Nông chẳng kịp trở tay, trận đánh thu được kết quả mỹ mãn: hơn bốn vạn quân của Chúc Dung không địch lại được một vạn người của Xương Ý, đại quân thua tan tác, chỉ còn chưa đầy một vạn người chạy vào Tuân sơn.

Trong trận đánh du kích đó, hơn hai vạn quân Thần Nông tử trận, còn Nhục Thủy chỉ tổn thất hơn một ngàn người, trong đó là hơn một trăm người đang trên đường vượt núi, không may rớt xuống vách núi. Trận thắng lớn này đã tạo nên một kỳ tích, đến nổi rất nhiều năm về sau, hễ nhắc đến nam nhi Nhục Thủy, người ta lại nhớ đến chiến thuật đánh du kích đáng sợ của họ. Dân gian còn truyền tụng rằng, núi cao đến đâu, sông sâu chừng nào cũng không ngăn nổi bước chân nam nhi Nhục Thủy.

Tin Hiên Viên đại thắng lập tức lan truyền khắp đại hoang, dân chúng Hiên Viên vui mừng nhảy múa, còn Thiếu Hạo lại rầu rĩ ủ ê. Tuy y chẳng trông mong gì vào Chúc Dung, nhưng cũng không ngờ hẳn lại thua dễ dàng đến vậy. Hiện giờ Hoàng Đế hẳn đã giờ ngón sở trường ra để công kích Chúc Dung, trước là đề bẹp cái sắc bén của hắn, khiến hắn khiếp sợ, rồi sau đó lại dùng thủ đoạn lung lạc, thi ân dụ hàng, thu nạp hắn vào dưới trướng.

Quả nhiên, đúng như Thiếu Hạo dự liệu, Xương Ý và Xương Phó được lệnh đóng quân dưới Tuân sơn, không tiếp tục tấn công lên nữa. Chúc Dung cũng bí mật gặp gỡ với sử giả của Hoàng Đế, bàn bạc điều kiện, đồng thời sắp xếp nghỉ thức đầu hàng.

Từ khi Xương Ý xuất chinh, A Hành vẫn sát sao quan tâm từng chút một, mãi tới lúc nghe nói Chúc Dung đã quyết định đầu hàng, nàng mới thở phào nhẹ nhõm.

Lâu lắm không chơi đùa với Tiểu Yêu, hiện giờ mọi chuyện đã tạm ổn, A Hành bèn dắt Tiểu Yêu tới Kỳ viên du ngoạn. Trên đỉnh núi có suối băng nước lạnh tự nhiên. Tiểu Yêu sợ nóng nên rất thích nghịch ngợm trong suối băng. Như tất cả những đứa trẻ Cao Tân, cô bé từ nhỏ đã dầm mình trong nước mà lớn lên, rất thông thạo thủy tính, cứ liên tục leo lên bờ rồi lại lập tức nhảy ào xuống nước, thả sức vui đùa.

“Mẹ ơi, nước ở đây lạnh quá.” Tiểu Yêu ngoi lên mặt nước, thích thú hét.

A Hành thò tay xuống thử nước, cười nói: “Con sợ nóng như thế thì nên ở Hiên Viên mới phải. Tầm này chắc Hiên Viên sắp đổ tuyết rồi.” Nhớ đến mưa tuyết đầy trời, A Hành lại nghĩ đến những trái dâu lạnh chua chua ngọt ngọt, lòng chợt dậy lên nỗi nhớ quê.

Tiểu Yêu nghe mẹ kể chuyện đắp người tuyết, chơi ném tuyết, vô cùng mê mẩn, nhưng nghĩ đến Chuyên Húc lại thấy bức mình, “Hừ! Con không thèm chơi với Chuyên Húc đâu!” Nói xong ồm một cái, lại ngụp xuống nước, tự chơi một mình.

Liệt Dương đứng trên đầu cành bảo A Hành: “Là tiết trời đã chuyển lạnh. Tuy các người là Thần tộc, nhưng không thể miễn cảm với thiên địa linh khí bằng thực vật được, cô nhìn kỹ cây cối bên bờ mà xem, tất cả đều không ổn.”

A Hành nói: “Làm sao có thể mãi mãi không đổi suốt bao nhiêu năm được? Thời tiết ngẫu nhiên thay đổi cũng là chuyện thường thôi.”

Liệt Dương khinh khinh hừ mũi: “Chẳng nhẽ ta không phân biệt được bình thường và khác thường sao? Nói cho cô biết, là địa khí không bình thường đó!”

A Tệ đang dùng cả tứ chi vọc nước, cái đuôi phe phẩy đập lên mặt nước, tỏ ý đồng tình với Liệt Dương.

Chẳng hiểu sao, trước những trận thiên kiếp như động đất sóng thần, kẻ phát hiện ra đầu tiên luôn là động vật và thực vật chứ không phải những kẻ trong Thần tộc tự xưng linh lực cao tường. Nghĩ vậy, A Hành liền cảnh giác hỏi: “Có gì khác thường?”

Liệt Dương đáp: “Phượng Hoàng nội đan của ta tính thuộc hỏa, tương thông với hỏa linh trong trời đất, mấy ngày nay, hỏa linh quanh đây biến động rất khác thường, có điều không ở Ngũ Thần sơn nên ta cũng chỉ cảm giác được có vậy mà thôi, không nói rõ ra được.”

Hỏa linh? A Hành lập tức liên tưởng đến Chúc Dung, lòng chợt dâng lên một linh cảm không lành. Nàng vội gọi cung nữ lại, dặn dò bọn họ đưa Tiểu Yêu về Thờ Ân cung.

“Liệt Dương, chúng ta về đại lục ngay, người rảnh cảm nhận cho kỹ hỏa linh biến hóa thể nào nhé.”

A Hành, A Tệ và Liệt Dương bay về hướng Tây, băng qua biển cả mênh mông, thẳng đến đại lục. Liệt Dương nhả Phượng Hoàng nội đan ra, chăm chú cảm nhận hỏa linh, lúc nó bay vút lên không, lúc lại nhào xuống đất, A Hành và A Tệ chỉ đứng một bên đợi.

Hồi lâu Liệt Dương mới quay lại báo cáo với A Hành: “Có lẽ là cao thủ Thần tộc đang bày trận pháp, dẫn phát linh khí biến đổi, hỏa linh bên dưới đều tụ lại một nơi cả.”

“Vì sao không phải là Yêu tộc chứ? Biết đâu đại yêu quái nào đang luyện công thì sao?”

Liệt Dương cười nhạt, “Phượng Hoàng sinh ra trong lửa, chết vùi trong lửa, yêu quái nào dám triệu tập hỏa linh trước mặt ta?”

“Hỏa linh hội tụ về phương nào?”

“Bên đó.” Liệt Dương trở về phía Thần Nông quốc. “Kẻ bày trận hết sức thận trọng, chỉ điều động hỏa linh từ sâu trong lòng đất lên mà thôi, không động gì tới hỏa linh ở các nơi khác, nên rất khó phát hiện.”

“Hắn triệu tập nhiều hỏa linh như thế làm gì?”

Liệt Dương ngưng thần nghĩ ngợi một lát rồi đáp, “Cô trông thấy núi lửa phun rồi chứ?” Liệt Dương điểm ngón tay một cái, trên mặt đất liền xuất hiện một đám lửa cháy phừng phừng, “Núi lửa phun trào, đất rung núi chuyển, trời đất đều hóa thành biển lửa, dù Thần tộc thần lực cao cường tới đâu cũng chỉ như con sâu cái kiến quần quai giữa đồng lửa này mà thôi.”

Chúc Dung đóng quân ở Tuấn sơn, nếu Tuấn sơn nổ tung thì Tứ ca và Tứ tẩu... A Hành lạnh toát cả người, vội xé nửa ống tay áo, cắn ngón tay viết vội viết vàng một bức huyết thư, đưa cho Liệt Dương, “Người lập tức bay về Hiên Viên thành, giao phong thư này cho phụ vương, bay nhanh nhất có thể nhé.”

Liệt Dương biết là chuyện nước sôi lửa bỏng, lập tức bay vút về phía Tây.

A Hành tâm hoảng ý loạn, chân nhũn cả ra, phải cấu thật mạnh vào người mới bình tĩnh mà suy nghĩ được. Ngũ hành tương khắc, Thủy khắc Hỏa, tuy Chúc Dung đã sắp bày xong trận pháp nhưng Cao Tân cũng có rất nhiều cao thủ về thủy linh, miễn là Thiếu Hạo đồng ý trợ giúp, có lẽ sẽ hóa giải được kiếp nạn này.

Nghĩ vậy, A Hành vội vã quay về Ngũ Thần sơn tìm Thiếu Hạo.

Thiếu Hạo đang nghị sự với mấy vị đại thần, nhắc tới việc Hiên Viên ngày càng lớn mạnh, sớm muộn sẽ có ngày tấn công Cao Tân, mọi người đều căng thẳng lo lắng.

Thị vệ ngăn A Hành lại, phân trần rằng nàng phải đứng ngoài chờ nghị sự xong, không được bước vào. A Hành đang lúc khẩn trương, chẳng nể đâu cả thị vệ ra, xông thẳng vào đại điện, đám thị vệ liền nhón nhào ngăn cản.

Thiếu Hạo nghe tiếng xôn xao bèn ngẩng đầu nhìn ra ngoài, thấy A Hành đang giằng co với đám thị vệ, y liền đưa mắt cho kẻ hầu bên cạnh, tên hầu lĩnh ý vội chạy ra, quát đám thị vệ dừng tay.

“Xin hỏi vương phi có việc gì?” Kẻ hầu hành lễ cung kính hỏi.

A Hành chẳng nói chẳng rằng chạy thẳng tới trước mặt Thiếu Hạo, quỳ sụp xuống, dập đầu.

Thiếu Hạo thấy tay áo nàng rách toạc, nửa cánh tay lộ ra ngoài, quần còn vương vệt máu vội bước xuống ngai vàng, định đỡ nàng dậy, bây giờ mới phát hiện hai tay A Hành lạnh ngắt, “Có chuyện gì thế?”

A Hành nắm chặt lấy tay y, móng tay bấm vào da thịt, như chết đuối vớ được cọc, “Xin bệ hạ xuất chinh cứu mạng Tứ ca thiếp.”

Thiếu Hạo còn đương ngỡ ngàng chưa hiểu, An Tấn tính tình thẳng thắn đã đỡ lời: “Cả thiên hạ đều biết tin Xương Ý vừa đại thắng, dù có phải chết cũng là Chúc Dung bỏ mạng, đâu đến lượt Hiên Viên vương tử.”

“Nhưng Liệt Dương vừa phát hiện ra hỏa linh dưới lòng đất đang tụ về hướng Tuấn sơn.”

“Vậy thì sao chứ?” An Tấn vẫn chưa hiểu ra vấn đề.

Thiếu Hạo nghe đến đây liền hiểu ra ngay, một dải Tuấn sơn dồi dào hỏa linh nên Chúc Dung định hội tụ địa hỏa, biến nó thành một ngọn núi lửa, một khi núi lửa phun trào thì không cách gì ngăn được, tới chừng đó, chẳng ai có thể chạy thoát.

Quý Ly cũng hiểu ra, bèn góp lời: “Sao có thể chứ? Sao Chúc Dung lại tự mình hại mình như vậy? Nếu núi lửa phun trào thì bản thân hắn cũng chạy không thoát mà? E rằng vương phi hiểu lầm rồi, liệu có phải hắn định dùng chuyện này để uy hiếp Hoàng Đế, đòi thêm điều kiện gì chăng?”

Thiếu Hạo lặng thinh không nói. Tham lam, nhỏ mọn, ghen ghét đều chỉ là tiểu tiết, phục vụ quốc gia và thần dân của mình mới là đại nghĩa. Những kẻ chỉ khư khư tránh tiểu tiết chắc gì đã có đại nghĩa, tựa như các quân thần ngày ngày đứng giữa triều đường Cao Tân rao giảng lễ nghĩa quy củ vậy, thoát nhìn có vẻ đạo cao đức trọng, nhưng tương lai biết đâu chính họ lại là những kẻ đầu hàng Hoàng Đế trước tiên; còn những kẻ xem trọng tiểu tiết cũng chưa chắc không có đại nghĩa, tựa như những người dân thường trên phố vậy, ngày ngày đều tính toán chi li, so đo từng ly từng tí, vì chút lợi lộc mà chẳng nề trộm cắp đốt nhà, nhưng khi nguy nan ập đến, rất có thể bọn họ lại lấy thân báo quốc.

A Hành thấy Thiếu Hạo làm thinh, bèn nài nỉ: “Thiếp đã gửi thư cho phụ vương, khẩn cầu người lập tức phái binh cứu trợ Tứ ca, nhưng đường xá xa xôi, đi đi về về có nhanh đến mấy cũng phải mất một ngày đêm, chỉ có Cao Tân ở gần đó, lại có nhiều cao thủ thủy linh, nếu hiện tại lập tức xuất chinh thì chỉ một ngày là đến được Tuấn sơn, phá vỡ trận pháp của Chúc Dung.”

Thiếu Hạo cúi đầu trầm tư, hồi lâu không đáp, nếu như hôm nay y cứu trợ Hiên Viên, ngày sau Hiên Viên tiến đánh Cao Tân, ai sẽ cứu Cao Tân đây?

Đoán được tâm tư Thiếu Hạo, An Dung cao giọng: “Cao Tân không thể xuất binh được!”

Quý Ly ôn hòa hơn, uyển chuyển lựa lời: “Đã biết là núi lửa bùng nổ, nếu Cao Tân phát binh, chẳng phải là đẩy tướng sĩ đi tìm chết sao?”

A Hành vội thuyết phục: “Trận pháp lớn như vậy, hiện giờ Chúc Dung không đủ nhân lực, lại nôn nóng hoàn thành thật nhanh nên chắc chắn sẽ có nhược điểm. Thủy khắc Hỏa, chỉ cần chúng ta lập tức tiến công, lấy ưu thế tương khắc mà đánh nhanh thắng nhanh, hẳn tỷ lệ tử thương rất thấp. Thiếp xin đi theo đại quân, đảm bảo sẽ là người đầu tiên tấn công, người cuối cùng rút lui.” A Hành nắm chặt lấy tay Thiếu Hạo, ngẩng đầu nhìn y, lấy sự sống chết của mình ra bảo đảm để Thiếu Hạo cho mượn binh.

Thiếu Hạo vẫn lặng thinh không nói, chỉ có An Dung lên tiếng: “Vương phi cũng biết đấy, Cao Tân không giống như Hiên Viên, Cao Tân đã lập quốc mấy vạn năm nay, pháp lệnh quy củ nghiêm ngặt, đâu là quân vương cũng không thể tùy tiện phát binh. Và lại, nếu các binh sĩ Thần tộc biết được họ bị đẩy tới chỗ núi lửa sắp phun trào, nhất định sẽ không chấp nhận, mà gia tộc của họ sau này cũng không thể kính phục bậc quân vương đưa bọn họ tới tính mạng con cháu họ.”

A Hành khàn khoản nhìn Thiếu Hạo, nước mắt lã chã: “Thiếp biết quân đội Thần tộc của các nước đều rất đáng quý, chẳng không thể vì lời thỉnh cầu của một người đàn bà mà mạo hiểm phát binh, huống hồ giữa hai ta lại chẳng hề có tình cảm, nhưng thiếp xin chàng, xin chàng nể giao tình giữa chàng và Đại ca thiếp, cho thiếp mượn một cánh quân đi, thiếp sẽ bảo đảm an toàn cho các binh sĩ Cao Tân?”

An Tấn giễu cợt: “Vương phi bảo đảm an toàn được cho họ ư? Vương phi chỉ là một người đàn bà, chưa từng ra trận, có hiểu chiến trường là thế nào không? Vương phi lấy gì để bảo đảm an toàn cho họ?”

Quý Ly lắc đầu thở dài, “Ngay cả những tướng quân trung thành với bộ hạ nhất trong đại điện này vương phi còn không thuyết phục được, huống gì tộc trưởng các tộc và các vị đại thần?”

Hai vị tướng quân khác cũng lắc đầu phản đối, đua nhau khuyên Thiếu Hạo không thể phái binh vào chỗ chết. An Tấn thấy mọi người tán đồng với mình, lại vàng to mồm phản đối, từng bước lấn át A Hành.

Nghĩ đến Tứ ca đang ngàn cân treo sợi tóc, bị ai và phần hận trào lên trong lòng A Hành, nàng đột ngột đứng phắt dậy, tuốt bội đao giắt nơi thắt lưng An Tân, vung đao chém xuống, An Tấn vội né người tránh đi, chỉ thấy máu bắn tóe lên, phun cả vào mặt hắn, ngón út bàn tay trái của A Hành đã biến mất, máu chảy xối xả, nàng đành giọng hỏi An Tấn: “Ta có thể bảo đảm được chưa?”

An Tấn nào ngờ vị vương phi bề ngoài yếu đuối này lại quyết liệt đến nhường ấy, chỉ biết ngáy ra nhìn A Hành. An Dung định mở miệng nói gì đó nhưng đã bị ánh mắt A Hành chặn nhip, không sao cất nổi nên lời. Quý Ly và hai vị tướng quân khác cũng sững sờ trước hành động của A Hành, lắp bắp mãi không ra tiếng.

Thiếu Hạo vội vã nắm lấy tay A Hành, toan cầm máu cho nàng nhưng A Hành đã đẩy tay y ra, quỳ sụp xuống, tha thiết vật nài: “Xin bộ hạ cho thiếp mượn một cánh quân thôi.”

Thiếu Hạo lòng đau như cắt, tái mặt đáp, “Nàng cần gì phải như vậy? Trước hết lo cầm máu đi đã.” Đâu phải y không muốn đáp ứng A Hành, nhưng y là vua một nước, hôm nay hứa một lời cũng chẳng mất mát gì, nhưng ngày sau mấy chục vạn bách tính vô tội của Cao Tân phải lấy tính mạng ra đền lại thì sao?

A Hành thấy y trù trừ không chịu đáp ứng, liền nôn nóng sẵn giọng chất vấn: “Khi trước ai từng nói ‘từ rày trở đi, ta chính là Thanh Dương’? Đại ca thiếp tha hy sinh tính mạng, cũng quyết không để kẻ khác làm thương tổn đến bọn thiếp.”

Thanh Dương... Thiếu Hạo run bắn, lồng ngực thoát lạnh buốt, thoát nóng rực, tưởng như nỗi đau đớn và tuyệt vọng khi Thanh Dương chết đi lại quay về. Hôn ai hết, y rất mong mình có thể đáp ứng A Hành, thậm chí y không dám mở miệng, chỉ e vừa cất lời sẽ đáp ứng nàng ngay. Y nắm chặt tay lại thành quyền, cô ngăn bản thân không kích động. Hôm nay không cứu trợ Hiên Viên, y cũng không còn mặt mũi nào gặp lại Thanh Dương nằm trong cỗ quan tài thủy tinh kia nữa, chỉ càng thêm căm ghét sự vong ân bội nghĩa của chính mình mà thôi; nhưng nếu cứu quân đội Hiên Viên, y chẳng những phụ chính mình, mà còn phụ Nặc Nại dấn thân vào hang hùm miệng cọp, thâm nhập doanh trại địch, phụ cả An Dung, An Tấn dốc hết nhiệt huyết phò tá y, phụ tất cả thần dân của y, khiến vô số bách tính Cao Tân phải lênh đênh khổ sở, sống không bằng chết.

Thấy Thiếu Hạo mím chặt môi, chẳng nói chẳng rằng, A Hành nước mắt đầm đìa, dập đầu lia lịa thành tiếng, “Chàng đã đáp ứng với Đại ca thiếp thế nào? Đó là Tứ ca Xương Ý của thiếp mà! Chàng đã chứng kiến Tứ ca sinh ra lớn lên, từ bé huynh ấy đã gọi chàng là ‘Thiếu Hạo ca ca’, coi chàng như đại ca mình, thuở nhỏ chàng còn ẵm huynh ấy đi chơi, chiều kiếm đầu tiên huynh ấy biết cũng là do chàng dạy.”

Thiếu Hạo không hề nhúc nhích, nét mặt trơ trơ, thoạt nhìn có vẻ bình tĩnh, nhưng bàn tay giấu trong tay áo vì linh lực xáo động, máu tươi đã ứa ra theo kẽ móng tay, nhỏ tong tong xuống đất, vừa hay nhỏ đúng vùng máu của A Hành nên nhất thời không ai để ý.

A Hành dập đầu đến gần toạc cả trán mà Thiếu Hạo vẫn lạnh lùng đứng đó, cuối cùng nàng tuyệt vọng, bèn đứng dậy, đau đớn nói: “Thiếu Hạo, Đại ca ta nhất định không tha thứ cho người đâu! Giao tình ngàn năm, từ nay cắt đứt!”

Dứt lời nàng quay ngoắt người chạy ra ngoài, huýt một tiếng lạnh lạnh, nhảy lên lưng A Tệ, bay vút đi, chớp mắt đã biến mất.

Người Cao Tân tôn thờ màu trắng, nên đại điện lát toàn bạch ngọc, máu đỏ thấm nhỏ lên nền đá bạch ngọc, càng thêm chói mắt.

Thiếu Hạo thần người nhìn những giọt đỏ thẫm tí tách nhỏ xuống.

“Bệ hạ.” Quý Ly định mở miệng tái trình.

“Ra ngoài cả đi!” Thiếu Hạo xua tay, giọng trầm thấp lạnh lùng, không chút biểu cảm.

Đám cận thần cung kính lui ra khỏi đại điện. Cách một thông đạo dài đằng đằng, họ thấy giữa đại điện sáng sủa mà trống trải, đấng quân vương của họ vẫn đứng sừng sững đó, không hề nhúc nhích.

Thiếu Hạo thần thờ nhìn vũng máu của A Hành đọng lại trên sàn.

Cứ ngỡ rằng, ngày dài thảng rộng, nước chảy đá mòn, rồi sẽ có một ngày y đợi được nàng ngoảnh lại, trông thấy một người vẫn luôn đứng bên nàng. Có lẽ đến lúc ấy nàng sẽ bằng lòng làm vợ y, thực sự làm vợ y, nhưng hết lần này sang lần khác, y đều tự tay đẩy nàng ra xa.

Máu nàng vương trên nền bạch ngọc, đỏ đến nhói lòng, tựa như muôn vạn cánh đào nở rộ.

Lòng y chột động, sức nhớ ra trong thiên hạ này vẫn còn một kẻ vô câu vô thúc, phóng khoáng tự do, bất chấp tất cả!

Y lật đặt rút ra một mảnh khăn lụa cũ, nhúng tay vào vũng máu A Hành trên sàn, bắt chước nét chữ của nàng, viết vội viết vàng một phong thư cầu cứu.

Viết xong, y lại do dự, thật sự phải gửi phong thư này đi ư? Một khi gửi đi rồi, có lẽ mọi ràng buộc giữa y và A Hành sẽ hoàn toàn đứt đoạn, một khi gửi đi rồi, chính là giúp cho A Hành và Xi Vu nôi lại duyên xưa.

Ánh mắt y lạnh ngắt như tro tàn, nhưng chỉ một khắc sau, y đã gọi Huyền điều lại, nghiêm trang mà rành rọt ra lệnh: “Đưa phong thư này tới Trạch Châu, giao cho Xi Vu.”

Sáng hôm sau, A Hành đến Tuấn sơn, đang lên lên lên vào trong núi thì một mũi tên xé gió bay vút đến.

Nàng vùng tay, mũi tên liền bay ngược trở lại, lập tức một bóng người lao đến tấn công nàng, thanh chủy thủ loang loáng dưới nắng mai, phát ra hàn quang quen thuộc.

A Hành vội gọi: “Tứ tẩu, là muội đây.”

Xương Phó khựng lại, “Sao muội lại ở đây?” Nhắc thấy tay áo A Hành rách toạc, khắp người đầy máu, nàng kinh ngạc hỏi: “Xảy ra chuyện gì vậy?”

“Đừng lo cho muội, muội có chuyện cần nói riêng với tẩu.”

Xương Phó cho đám binh sĩ theo mình đi tuần lui ra, bấy giờ A Hành mới hỏi: “Chúc Dung hẹn khi nào thì đầu hàng?”

“Chính là hôm nay, Xương Ý đã đi tiếp nhận đầu hàng rồi. Chúc Dung muốn phụ vương phong cho hắn chức quan cao hơn Hậu Thổ, đất phong cũng phải lớn hơn, phụ vương đều đáp ứng cả. Hắn còn đòi phụ vương đích thân tới đây tiếp nhận sự đầu hàng của hắn, nhưng phụ vương cự tuyệt, chỉ đáp ứng khi nào hắn tới Hiên Viên thành, sẽ cử hành nghi thức long trọng nhất để nghênh tiếp.”

Thấy A Hành tái mặt, Xương Phó hỏi: “Rốt cuộc có chuyện gì?”

“Chúc Dung không thật lòng quy hàng đâu, hắn vờ đầu hàng dụ quân ta tới để giết đó.”

Xương Phó cười đáp: “Việc này ta đã phòng hờ cả rồi, nên mới không đi cùng Xương Ý, một khi xảy ra biến cố, ta sẽ lập tức tiếp ứng ngay.”

A Hành buồn bã nói: “Chúc Dung đã bày bố trận pháp, điều động địa hỏa dưới lòng đất, định sẽ dẫn cho núi lửa bùng nổ, khiến tất cả cùng chết.”

Xương Phó kinh hoàng há hốc miệng, ngay sau đó, nàng quay phắt người định chạy đi nhưng bị A Hành giữ lại, “Tẩu đừng cuống lên, lỡ Chúc Dung phát hiện chúng ta đã biết, hắn sẽ lập tức phát động trận pháp đấy.”

Xương Phó vẫn run lên, “Dù có chết, ta cũng phải chết chung với Xương Ý.”

A Hành trấn an nàng, “Muội hiểu mà, tẩu đi tìm Tứ ca, bảo Tứ ca nói với Chúc Dung rằng, phụ vương đột ngột thay đổi chủ ý, quyết định sẽ đích thân tới tiếp nhận đầu hàng, tới nay là đến nơi.”

“Liệu hắn có tin không?”

“Cầm hận làm mờ mắt! Phụ vương khiến Thần Nông quốc sụp đổ, Chúc Dung hận phụ vương hơn ai hết, cầm hận sẽ khiến hắn mất đi sáng suốt, tẩu cứ cố gắng trì hoãn nhé, trì hoãn được lúc nào hay lúc nấy. Hôm qua muội đã gửi thư cho phụ vương rồi, cứ theo tốc độ của Liệt Dương thì đến nửa đêm là phụ vương nhận được, chắc hẳn giữa đêm hôm đã điều binh đi rồi, chỉ cần trì hoãn đến chập tối, quân cứu viện của Hiên Viên sẽ đến.”

Xương Phó không hổ là nữ kiệt nổi tiếng đại hoang, chỉ lát sau đã trấn tĩnh lại, khôi phục khí độ tộc trưởng, “Ta vốn đã bàn với Xương Ý, chàng dẫn một trăm tướng sĩ Thần tộc và năm ngàn chiến binh Nhược Thủy đi tiếp nhận đầu hàng, ta chỉ huy những người còn lại trấn giữ ở đây, một khi có biến, ta sẽ lập tức đem binh tiếp ứng. Hiện giờ, những người đi theo Xương Ý tuyệt đối không được manh động, bằng không Chúc Dung sẽ lập tức phát động trận

thế. Chỉ cần cố gắng bảo toàn những chiến sĩ đóng ở đây, ta sẽ đi đến chỗ Xương Ý, ra sức tri hoãn Chúc Dung, đợi cứu viện của phụ vương đến, mọi hãy dẫn tất cả binh sĩ ở đây rút lui ngay.”

Dứt lời Xương Phó giao binh phù cho A Hành, toan đi ngay, nhưng A Hành kéo nằng lại, chần chừ một thoáng rồi nói: “Thực ra vẫn còn một cách là tẩu và Tứ ca cười Trùng Minh điều đi ngay bây giờ, phải một chiến sĩ Thần tộc linh lực cao cường giả trang làm Tứ ca đánh lừa Chúc Dung, tuy không kéo dài được lâu, nhưng cũng đủ để hai người rời khỏi đây rồi.”

Xương Phó bình tĩnh đáp: “Nhưng năm ngàn chiến binh Nhục Thủy sẽ không thoát được, trước khi dắt bọn họ rời Nhục Thủy, ta đã kính rượu dập đầu trước Thần thụ Nhục Mộc, tổ tiên của Nhục Thủy tộc, nếu bọn họ không thể quay về, ta cũng chẳng còn mặt mũi nào về nữa. Tứ ca muội cũng sẽ không vứt bỏ một trăm chiến sĩ Hiên Viên tộc mà bỏ chạy một mình đâu.” Xương Phó nắm chặt lấy tay A Hành, “Các tướng sĩ ở đây nhờ muội cả đấy.” Nói rồi, lập tức quay người bỏ đi.

A Hành vỗ đầu A Tệ, lẩm bẩm: “Ta biết mà, nhất định Tứ ca Tứ tẩu không chịu làm theo cách thứ hai đâu. Nếu ta bảo mày đi, chắc chắn mày cũng không chịu, ta cũng chẳng nên nhiều lời nữa nhỉ?”

A Tệ gục gặc đầu.

“Cũng tốt, dù sao Liệt Dương không ở đây, nếu chúng ta... Ít ra cũng còn Liệt Dương nuôi nấng Tiểu Yêu, có điều, không biết Liệt Dương sẽ dạy dỗ Tiểu Yêu thành ra thế nào.”

A Tệ khẽ dụi đầu vào tay A Hành, nét cười lấp lánh trong mắt. A Hành cũng phì cười, xoa xoa đầu A Tệ, nước mắt lăn dài, hạ giọng: “Cảm ơn mày.” Cùng sống cùng chết, không lia không bỏ, nói thì dễ, nhưng chân chính thực hiện có được mấy ai? Tình nghĩa cả ngàn năm giữa Thanh Dương và Thiệu Hạo cuối cùng cũng không hơn được giang sơn xã tắc của Thiệu Hạo kia mà.

A Hành cầm binh phù bước vào doanh trại, cũng không nói rõ sự tình với tướng sĩ mà chỉ triệu tập hai viên tướng Nhục Thủy tộc, lệnh cho bọn họ lập tức dẫn binh âm thầm rút lui, hành quân thần tốc, giữa đường không được dừng lại nghỉ ngơi, kẻ nào dám trái lời ra chém.

A Hành lại triệu tập một trăm thần tướng Hiên Viên tộc, lệnh cho bọn họ nhóm lửa thổi com khắp xung quanh, làm thật nhiều con rối, cho mặc quần áo như thật rồi dùng linh lực điều khiển chúng đi qua đi lại, tạo nên khung cảnh vui vẻ tung bừng, người người mừng rỡ, đợi đến tối hẵng kết thúc.

Hơn một giờ sau, thấy mặt trời sắp lên đến đỉnh đầu, A Hành bí mật tập hợp một trăm tướng lĩnh Thần tộc lại. Nàng vốn không định nói sự thật với bọn họ, e họ kinh hoàng hoảng loạn, nhưng lại chẳng biết nên ra lệnh thế nào cho phải. Nhìn những gương mặt bừng bừng nhiệt huyết của họ, nghĩ tới việc họ cũng có cha mẹ người thân, nàng thực không muốn giấu diếm nữa.

“Sâu bên dưới lòng đất nơi chúng ta đang đứng đây đều là địa hỏa, chỉ cần chủ nhân phát động trận pháp, núi lửa lập tức bùng nổ, dải núi này sẽ bốc cháy phừng phừng, phun ra dung nham nóng bỏng làm tan chảy cả đá tảng, tọa kỵ của các người có nhanh đến đâu cũng không thoát nổi.”

Một trăm tướng sĩ Thần tộc biến sắc, ánh mắt lộ vẻ kinh hãi.

“Sáng nay ta đã nói với Xương Phó, bảo Tứ tẩu đi trước, nhưng Tứ tẩu nói dù mình giữ được mạng cũng không còn mặt mũi nào trông thấy cha mẹ người thân của các chiến binh Nhục Thủy nên quyết định ở lại, giúp Tứ ca ta tri hoãn Chúc Dung. Tuy ta nắm giữ binh phù, nhưng ta thấy mình không có quyền bắt các người xông vào chỗ chết, nếu các người muốn đi thì đi ngay bây giờ đi.”

Mọi người lặng yên không đáp, nhưng vẻ mặt lại dần kiên định hẳn lên.

Một thiếu niên mặt mày sáng sủa lên tiếng: “Vương cơ, lẽ nào người quên rằng Hiên Viên tộc nổi danh dũng mãnh thiện chiến ư? Chúng tôi đều là tinh nhuệ do Hoàng Đế đích thân tuyển lựa, còn năm ngàn một trăm huynh đệ ở lại đây, nếu chúng tôi bỏ chạy một mình, đừng nói sẽ không thoát được hình phạt của Hoàng Đế, mà còn trở thành nỗi ô nhục của gia tộc. Người cứ việc ra lệnh đi!”

A Hành chăm chú nhìn những nam nhi này, lần đầu tiên cảm nhận được trong cơ thể mình và bọn họ đều có chung huyết mạch Hiên Viên, vì cùng chung huyết mạch nên có thể chia ngọt sẻ bùi, cùng vào sinh ra tử. Nàng cố nén cảm xúc đang trào lên, cất tiếng: “Trận pháp lớn thế này, không thể chỉ dựa vào linh lực một mình Chúc Dung, nhất định có những người khác đang giúp đỡ hấn, nhiệm vụ của các người là tìm cho được bọn chúng rồi tiêu diệt! Tuy trận pháp đã hình thành, làm thế này không thể phá giải được, nhưng cũng giảm thiểu được phần nào uy lực của nó, giúp thêm nhiều binh sĩ có thể rút lui an toàn.”

Đoạn nàng quay sang hỏi kẻ vừa lên tiếng: “Người tên gì?”

“Mặt tướng Nhạc Uyên.”

“Nhạc Uyên, ta không rành điều binh khiển tướng, người lại đây định đoạt xem nên thực hiện thế nào cho hiệu quả.”

“Vi không biết những người kia ẩn nấp ở đâu, nên chỉ có thể dốc sức lùng tìm trên diện rộng thôi, hai người hợp thành một tổ, chia ra mà hành động!”

“Được, cứ vậy đi!”

Một trăm tướng sĩ nhất loạt quỳ xuống nhận lệnh. Nhạc Uyên xé một mảnh chiến bào, vội vàng lấy máu viết mấy dòng lên đó đưa cho A Hành, “Nếu tôi không thoát được, phiền vương cơ nghĩ cách giao thứ này cho cha tôi.” Những người khác thấy vậy cũng tới tập noi theo. Chẳng ai nói với ai một lời, tất cả chìm trong không khí trầm mặc mà hào hùng, coi chết như về.

A Hành nuốt lệ, cởi áo khoác ra, gói tất cả những bức huyết thư đó lại, cột lên lưng A Tệ, “Đây là áo làm từ tơ bằng tằm do mẫu hậu ta dệt thành, nước lửa không thiêu hủy được, hiện giờ ta phải tới gặp Tứ ca, giúp huynh ấy lần lửa với Chúc Dung, đợi cứu binh tới. Ta cũng không rõ mình có thoát được hay không, nhưng ta bảo đảm, những bức thư này nhất định sẽ đến tay người nhà các người.”

Các tướng sĩ chia ra hai người thành một tổ, tản đi bốn phương tám hướng, khuất dạng giữa rừng cây. Bấy giờ, A Hành mới ngoảnh mặt về phía bọn họ khuất bóng, quý xuống, lặng lẽ đập đầu ba cái.

Những nam nhi kiêu dũng ấy là con dân Hiên Viên! Chưa bao giờ nàng kiêu hãnh vì mình là vương cơ Hiên Viên đến thế!

A Hành vội lấy một bộ khôi giáp của binh sĩ mặc vào, đoạn quay sang bảo A Tệ: “Chúng ta đi gặp Chúc Dung.”

A Tệ đập cánh bay vút lên, công nàng đến nơi Chúc Dung ước định đầu hàng.

Đỉnh núi ba bề cao chót vót, chính giữa là một khe sâu, có dòng suối uốn mình chảy qua, nếu núi lửa phun trào, dung nham chẳng mấy chốc sẽ đổ xuống đây.

A Hành bảo A Tệ: “Ta nhờ mày một việc nhé, mau bay đi đem gói thư này đến một nơi an toàn.”

Thấy A Tệ rung rung nước mắt, A Hành xoa đầu nó dỗ dành: “Ta biết mày không muốn, nhưng mày nhất định phải thay ta hoàn thành việc này, ta đã hứa với bọn họ rồi.”

A Tệ lưu luyến liếm tay A Hành rồi bay thẳng về hướng Tây. A Hành nhìn theo bóng A Tệ, khẽ mỉm cười, A Tệ, đồ ngốc ạ, nếu chỉ còn lại một mình, hẳn Liệt Dương sẽ cô đơn lắm, mày phải bầu bạn cùng nó nhé!

Thấy Xương Ý và Xương Phó đang ngồi trên phiến đá chơi cờ về nhân nhả, A Hành liền tiến lại: “Tứ ca, Tứ tẩu.”

Xương Phó kinh ngạc trừng mắt nhìn nàng, còn Xương Ý giận dữ hỏi: “Chẳng phải Xương Phó bảo muội dẫn quân rút lui ư?”

“Bọn họ đều là chiến sĩ đã được huấn luyện, một khi nhận được mệnh lệnh sẽ lập tức chấp hành, cần gì muội chỉ tay năm ngón.”

Xương Ý cương quyết: “Muội đi ngay cho ta.”

A Hành ngồi xuống bên Xương Ý, đặt tay phải lên đầu gối y, “Tứ ca, nếu đổi lại là huynh, huynh có đi không? Huynh đừng ép muội! Huynh có thể đuổi muội, nhưng muội sẽ quay lại, cùng lắm thì trốn đi không để huynh thấy là được chứ gì.”

Xương Ý chăm chăm nhìn A Hành hồi lâu, rồi giờ tay xoa đầu nàng, không nói gì thêm nữa.

A Hành đứng dậy nhìn sang sườn núi bên kia, chỉ thấy thấp thoáng sau bóng cây, một đàn những lá cờ Ngũ Sắc Hòa Diễm rực rỡ tung bay trong gió, từng đội quân xếp hàng ngay ngắn đứng dưới cờ, khôi giáp lấp loáng, giáo gươm chói lọi khiến người ta chẳng dám nhìn thẳng.

Xương Ý lên tiếng: “Hôm nay vừa thấy bọn chúng ta đã biết là không ổn, đâu ra chuyện hàng binh lại hùng hực khi thế như vậy chứ? Ta cứ ngỡ rằng chúng chỉ trá hàng, nên đã cùng Xương Phó chuẩn bị sẵn cách đối phó, nào ngờ thông minh lại bị thông minh làm hại.”

Đột nhiên, một giọng sang sảng vang lên trong sơn cốc, Chúc Dung đứng trên đầu núi hỏi vọng vào: “Rốt cuộc Hoàng Đế có đến không hả?”

Xương Ý đáp: “Đại tướng quân nói vậy là có ý gì?”

Chúc Dung lạnh lùng: “Chẳng có ý gì cả, Hoàng Đế xưa nay quý kẻ đa đoan, ta chỉ muốn hỏi cho rõ ràng thôi.”

Xương Ý đáp: “Nếu đại tướng quân không muốn đợi thì chúng ta cứ tiếp nhận đầu hàng trước, khi nào phụ vương tới, ta sẽ thỉnh tội sau vậy.”

Im lặng.

Một lúc sau, Chúc Dung lên tiếng: “Đợi thêm lát nữa đi!”

Bấy giờ, trái tim đã thót lên đến cổ họng của Xương Phó và A Hành mới từ từ trôi trở xuống. Xương Phó kể với A Hành: “Chúc Dung đa nghi, cứ chốc chốc lại lên tiếng nói chuyện với Xương Ý để chắc chắn rằng chàng vẫn ở đây, hơn nữa hẳn còn vận linh lực nói chuyện, buộc chàng cũng phải vận linh lực trả lời, nếu cho người khác giả mạo, hẳn sẽ phát hiện ra ngay.”

A Hành đáp: “Hắn không chỉ thăm dò đâu, mà dường như đợi mãi sốt ruột rồi, e rằng hẳn cũng đang phân vân. Một mặt hẳn không tin lời chúng ta, ngờ rằng chúng ta đã phát hiện ra quý kế của hắn nên cố ý lần lửa, mặt khác hẳn lại thăm hy vọng phụ vương sẽ đến, để kéo Người chết chung, rửa nhục cho Thần Nông quốc.”

Xương Ý nhìn quanh bảo A Hành: “Tiếc rằng cây ngọc tiêu lại để trong doanh trại, không mang theo người, muội đi chặt dùm ta một đoạn trúc.”

A Hành vội vào rừng chọn lấy một cây trúc, Xương Phó đưa chùy thủ tùy thân cho Xương Ý, chẳng mấy chốc, y đã vót được một cây trúc tiêu, cười nói: “Tuy không dám bì với Ngự Âm thuật của Yên Long, nhưng tiếng tiêu cũng là tiếng lòng, hy vọng có thể khiến Chúc Dung bớt nóng giận.”

Nói rồi, y đặt trục tiêu lên môi bắt đầu thổi, tiếng tiêu du dương chuyển, trong trẻo êm ái, như từng trận gió xuân thổi qua mặt đất khiến A Hành thấy lòng bình lặng hẳn. Nàng chợt sinh lòng kính phục Tứ ca, tiếng lòng không thể nào giả dối được, Tứ ca nàng thật sự tâm bình khí hòa, không lo không sợ nên mới cất lên được tiếng tiêu như vậy. Thường nghe nói tới lúc nguy nan mới biết được chí khí con người, khí độ này của Tứ ca thật khó ai bì kịp.

Chúc Dung mang dòng dõi vương tộc, chắc hẳn từng học qua lễ nhạc, biết tiếng tiêu là tiếng lòng, tự nhiên nghe tiếng tiêu cũng hiểu được lòng kẻ thổi tiêu, nghi ngờ tiêu tan hết cả.

Xương Ý ngồi trên phiến đá chuyên chú thổi tiêu, Xương Phó ngồi bó gối lặng lẽ nghe, mắt không rời Xương Ý, ánh mắt miên man tình ý.

A Hành ngồi tựa vào gốc cây, ngược nhìn tán lá xanh um trên đầu, thần tình hoảng hốt, lúc thấy Xi Vu, lúc lại thấy Tiểu Yêu hiện lên trước mắt.

Khúc nhạc đã dứt, núi rừng lại chìm vào tĩnh lặng, mọi người đều lặng thinh chờ đợi, có lẽ vì chờ đợi chính là tử vong, nên trước sự nặng nề của sinh mệnh, cả đỉnh núi cũng lặng ngắt như tờ, sơn cốc im phắc như chết, không một tiếng chim chóc.

Khi mọi người đợi đến phát bực, Xương Ý lại tấu lên một khúc, tiếng tiêu như mưa phùn lất phất, xoa dịu những trái tim đang nôn nóng.

Vàng dương dần ngả về Tây, cứu binh Hiên Viên vẫn chưa thấy đâu.

Xương Phó không nhịn được, hỏi A Hành: “Liệt Dương có tin được không?”

A Hành cũng hoang mang hoảng hốt, tính thời gian, đáng lẽ cứu binh phải đến từ lâu rồi mới phải. Chẳng đợi A Hành đáp, Xương Phó lại cuống quýt hỏi: “Lẽ nào phụ vương không chịu phát binh? Muội có nói với phụ vương là việc rất khẩn cấp không?”

“Xương Phó!” Xương Ý nắm tay Xương Phó, dịu dàng nhìn nàng. Xương Phó chợt thấy lòng bình lặng hẳn, bao sợ hãi kinh hoàng đều tiêu tan cả, nàng quay sang nói với A Hành: “Xin lỗi, tiểu muội.”

“Thằng nhãi Xương Ý dám lừa ta!” Rốt cuộc Chúc Dung cũng nhận ra Hoàng Đế sẽ không đến, nổi giận gầm vang cả núi rừng, “Người tưởng kéo dài thời gian thì có thể phá được trận pháp của ta ư? Đừng hòng! Tất cả các người sẽ phải bỏ mạng ở đây! Cả ngọn núi này sẽ biến thành núi lửa, không một kẻ nào thoát được đâu!”

Đám binh sĩ kinh hoàng hoảng hốt, cả đội hình tức thì rối loạn.

Xương Ý đưa mắt nhìn Xương Phó, thấy nàng gật đầu kiên nghị, y siết chặt tay nàng lần nữa, đoạn buông ra, rút phát trường kiếm, bước đến trước hàng quân, lướt mắt nhìn tất cả mọi người. Trước ánh mắt điềm tĩnh bình thản của y, các binh sĩ dần dần bình tĩnh lại. Một binh sĩ Thần tộc cao giọng hỏi: “Vương tử, núi lửa sẽ bùng nổ thật sao? Chúng tôi đều phải chết à?”

Tất cả binh lính đều yên lặng đổ dồn mắt về phía Xương Ý, khát vọng cầu sinh ánh lên trong mắt. Xương Ý điềm đạm đáp: “Ta không thể cho các người bất cứ hy vọng gì, điều duy nhất ta có thể hứa là, ta nhất định sẽ đứng chắn phía trước tất cả các người.”

Nghe vậy, các binh sĩ đều lặng đi rồi lẳng lặng ai về chỗ nấy, lòng dũng cảm dần dần át đi nỗi sợ bản năng. Chính vì có lý trí nên con người ta mới là người, là linh khí của vạn vật.

Chúc Dung đứng trên đỉnh núi nhìn xuống, dưới chân là đầu lâu của mấy kẻ vừa bị hấn chém bay đầu.

Vì sợ tiết lộ tin tức ra ngoài nên Chúc Dung chỉ nói với tướng sĩ là trá hàng. Vừa rồi, nghe hấn nói núi lửa sẽ bùng nổ, tướng sĩ Hiên Viên tộc kinh hãi đã đánh, tướng sĩ Thần Nông tộc cũng hốt hoảng chẳng kém. Vài ba kẻ kinh hoàng toan bỏ chạy liền bị Chúc Dung chém bay đầu, hấn giẫm lên đầu những người đó, hỏi đám binh sĩ còn lại: “Các người muốn chết trong vinh quang hay muốn làm đào binh chết dưới tay ta?”

Hết thấy binh sĩ đều tròn tròn mắt nhìn Chúc Dung, thế này là lựa chọn kiểu gì đây? Chọn thế nào cũng chết cả!

Chúc Dung rống lên: “Đừng hận ta, không phải ta không cho các người cơ hội sống, mà là chúng!” Hỏa đao của hấn chỉ thẳng về phía quân Hiên Viên, “Bọn chúng đã giết người thân của chúng ta, hủy diệt gia viên của chúng ta, triệt đường sống của chúng ta! Lẽ nào các người quên rồi sao?”

“A...” Bị nỗi kinh hoàng dồn đến chân tường, đám binh sĩ Thần Nông tộc tựa hồ đã biến thành một bầy quai vạy khát máu, hú lên thê thiết.

Nước đã mất, nhà đã tan, giờ chỉ còn một cái mạng này thôi! Bất kể là máu của bản thân hay của kẻ địch, chỉ có máu tươi mới có thể xoa dịu được cơn giận đang cuộn lên trong lòng ngực.

Chúc Dung đập lên mấy chiếc đầu lâu, nhìn đám binh sĩ dưới trướng, ngửa mặt cười ha hả.

Một chiếc bóng đỏ rực xẹt ngang trời như ánh chớp, thoát cái đã đến trước mặt.

Xi Vu đứng trên lưng đại bàng, ngạo nghễ giữa tầng không.

A Hành tròn mắt nhìn lên trời, như không dám tin, nàng còn tưởng mình vừa bị ảo giác.

Chúc Dung lập tức cười Tất Phương điều bay tới, “Ta không cần người giúp, đến từ đâu thì rút về chỗ đó đi!”

Xi Vưu cười, “Đừng nóng, ta có đến giúp ngươi đâu!”

Chúc Dung đành mặt lại, giận dữ hỏi: “Lẽ nào ngươi định giúp Hiên Viên?”

Xi Vưu ôm quyền đáp: “Chính thế.”

Cả Thần Nông lẫn Hiên Viên đều kinh hoàng.

“Ngươi...” Chúc Dung giận đến run bắn người lên, “Ta sớm đã biết ngươi là đồ cầm thú mà! Chỉ không ngờ ngươi còn chẳng bằng cầm thú nữa, ngươi có khác gì mấy tên phản bội kia, thật một phường hèn nhát!”

Xi Vưu đáp: “Hắn ngươi cũng biết đám thuộc hạ của ta đều là đồ điên giống ta cả, bọn chúng chỉ thừa nhận ta, chứ không thừa nhận Thần Nông quốc, nếu ta phản bội, chúng cũng sẽ phản bội theo. Có sự hỗ trợ của chúng, lại thêm hiểu biết của ta về sơn thủy địa khí, ngươi thử nghĩ xem mình còn cơ hội phát động trận pháp không?”

Nghe câu này, Chúc Dung cứng họng, Xi Vưu bẩm sinh đã rất mẫn cảm đối với địa khí, có hẳn ở đây, e rằng không cách nào phát động trận pháp được, “Rốt cuộc ngươi muốn làm gì?”

Xi Vưu thu lại nụ cười, đồng dạng nói với binh sĩ Thần Nông tộc: “Ta và Du Vồng đã thề, chỉ cần y không thất tín, ta sẽ vĩnh viễn không phản bội y, đương nhiên cũng phản bội lại con dân của y. Nhưng ta cũng là một người đàn ông, ta từng thề với một cô gái Hiên Viên tộc rằng, bất kể nguy hiểm gian khó tới đâu, ta cũng sẽ bảo vệ cho nàng.” Nói rồi hất trở về phía A Hành, tất cả binh sĩ trên núi dưới núi đều đổ dồn mắt về phía nàng, bấy giờ mới phát hiện kẻ mặc khôi giáp ấy là một nữ tử.

“Ta không thể thất tín với nàng, nên hôm nay ta đến đây để đồng sinh cộng tử với nàng, các người đều là những hán tử dũng cảm nhất Thần Nông tộc, nếu các người nghĩ tới người con gái của mình, hẳn có thể hiểu được lời thề của một người đàn ông với người con gái mà hắn yêu thương nhất mực.”

Nói rồi Xi Vưu đặt tay lên ngực, hành lễ với đám binh sĩ Thần Nông. Mọi người đều im lặng, bầu không khí nặng nề như một trái núi, đè lên trái tim tất cả.

Chúc Dung hừ lạnh: “Một người không thể chia làm hai nửa, ta thật không hiểu ngươi làm thế nào để vừa trung với Thần Nông, vừa trung với Hiên Viên đây!”

Xi Vưu xòe tay ra, chỉ thấy trong lòng bàn tay hắn là chín cây đinh dài màu tím, “Chắc ngươi biết đây là gì chứ hả?”

Chúc Dung biến sắc, “Cửu Tinh Tòa Linh đình.” Vật này do Viêm hậu đời thứ ba triệu tập thợ giỏi khắp thiên hạ rèn ra, vì Viêm Đế mắc phải bệnh lạ, linh lực rối loạn, thân thể co quắp, Viêm Hậu tinh thông y thuật, muốn hóa giải đau đớn cho Viêm Đế bèn chế ra Cửu Tinh Tòa Linh đình, ghim những cây đinh này vào huyết vị, có thể phong tỏa linh khí vận hành. Nhưng những cây đinh này luyện thành từ những vị thuốc có tác dụng phá hoại thần lực cực mạnh, khi ghim vào cơ thể sẽ đau đớn như bị ngàn vạn con kiến cắn xé, khó mà chịu nổi, nghe nói Viêm Đế đời thứ ba mới bị ghim bốn cây đinh vào người đã không sao chịu nổi, thà để cho linh khí gãy vỡ mỗi ngày, còn hơn là ghim thêm đinh vào cơ thể.

Xi Vưu đặt một cây đinh nhắm chuẩn huyết Thiên Đột trên yết hầu, dùng lực vỗ mạnh, cây đinh cắm phập vào cơ thể, sắc mặt hắn cũng lập tức trắng bệch ra.

Tiếp đến là huyết Trung Đình ngay giữa ngực, hắn lại dùng lực vỗ mạnh, cây đinh cắm phập vào cơ thể.

Huyết Thần Khuyết, huyết Hoàn Khiêu, Tất Dương quan...

Xi Vưu đau đến vã mồ hôi lạnh, sắc mặt thoát sạm thoát tái, khiến rất nhiều người không đành lòng nhìn nữa, chỉ mình Chúc Dung vẫn chăm chú quan sát, không hề chớp mắt.

Sau cùng, Xi Vưu đau đến không đứng nổi nữa, phải quỳ một chân xuống, nhưng vẫn gắng gượng ghim nốt cây đinh cuối cùng vào huyết Kim Môn dưới gan bàn chân, đoạn cười nhìn Chúc Dung: “Một nửa thuộc về Thần Nông, nửa kia thuộc về ta.”

Chúc Dung đáp: “Ta không nương tay đâu, nếu còn gặp lại, ta sẽ nhắm vào nửa người không có linh lực của ngươi.”

Xi Vưu ôm quyền đáp: “Hiện giờ ta không phải Xi Vưu của Thần Nông tộc mà chỉ là một gã đàn ông đang bảo vệ người con gái mình yêu, ta cũng sẽ không nương tay với ngươi đâu.”

“Chỉ dựa vào nửa phần linh lực, nửa bên người của ngươi ấy à? Đồ điên!” Chúc Dung khinh khinh hừ mũi, quay người bỏ đi.

Xương Ý nhìn Xi Vưu đang tái nhợt vì đau, thần sắc phức tạp. Xương Phó hạ giọng thì thào: “Chắc hẳn giờ chàng đã hiểu vì sao tiểu muội không quên nỗi hấn rồi chứ?”

Xương Ý quyến luyến nhìn Xương Phó, chẳng giữ vẻ điềm đạm ôn nhã khi trước nữa, ánh mắt chỉ còn tình ý miên man không gì ngăn nổi. Xương Phó nhoen cười với phu quân, dịu giọng: “Chàng đi đi!” Xương Ý cũng mỉm cười, nhảy lên tọa kỵ Trùng Minh điều, dẫn một trăm tinh nhuệ Thần tộc từ trên không lao xuống tấn công Chúc Dung, Xương Phó suất lĩnh binh sĩ Nhục Thủy tộc từ chân núi đánh thốc lên.

Tiếng hô “giết” vang động cả sơn cốc.

Xi Vưu đáp xuống bên cạnh A Hành, thấy nàng một mực cúi gằm mặt, gọi mấy tiếng cũng chẳng thưa, bèn cười hỏi: “Ây, ta liệu chết chạy đến đây, tốt xấu gì nàng cũng phải tỏ thái độ chứ.”

A Hành không đáp, chỉ lao vút đi.

Xi Vưu lẳng nhẳng bám theo không rời, vừa đuổi theo vừa hỏi: “Rốt cuộc nàng muốn thế nào? Đầu ta không thể chia làm hai được, đành nhát nhát nghe theo nàng thôi.”

A Hành cúi đầu đáp: “Đi tìm Chúc Dung.”

Xi Vưu nửa bẻ nửa ném A Hành lên lưng Tiêu Dao, bấy giờ mới phát hiện gương mặt nàng đầm đìa nước mắt, hấn chột nghe lòng xao động, bèn vòng tay ôm chặt lấy nàng, khẽ hôn lên má: “Nàng khóc vì ta đấy ư? Thế này thì đầu phải chết cũng đáng lắm.”

A Hành không nói nên lời, chỉ siết chặt tay Xi Vưu. Vừa nãy chứng kiến Xi Vưu bất chấp bị mọi người khinh bỉ, thân nhiên thừa nhận bản thân là tướng quân Thần Nông tộc lại đem lòng yêu thương một cô gái Hiên Viên tộc, còn vì lời thề với nàng mà cầm từng từng cây đinh vào cơ thể, nàng chột nhận ra, bất luận kẻ trước mặt đây đã giết hại bao nhiêu tộc nhân của nàng, bất luận phải gánh chịu bao nhiêu gian nan đau khổ vì hấn, cũng có hề gì, thậm chí nếu phải chết ngay lúc này đây, nàng cũng chẳng còn gì hối tiếc.

Tiêu Dao bay rất nhanh, chỉ mấy cái chớp mắt đã đến được ngọn núi chính trong dãy Tuân sơn.

A hành đang lo không biết Chúc Dung nấp ở đâu, chột trông thấy từng chuỗi bong bong do máu tươi hóa thành, từ trong rừng bốc lên.

“Bên kia kìa!”

Tiêu Dao đáp xuống, thấy trên mặt đất có năm thi thể binh sĩ Hiên Viên. Một tên tùy tùng của Chúc Dung vừa chém bay đầu một chiến sĩ Hiên Viên, còn đương kinh ngạc không hiểu sao linh lực kẻ này lại yếu đến vậy, chột phát hiện ra hấn đã lợi dụng cái chết để biến linh huyết của mình thành tín hiệu.

A Hành liếc nhìn chiếc đầu lâu đó, liền nhận ra Nhạc Uyên, hấn đã dùng cái chết của mình để chỉ điểm cho nàng phương hướng của Chúc Dung, nàng vội quay sang bảo Xi Vưu: “Giúp ta chặn đám binh sĩ Thần Nông kia lại.” Dứt lời nàng vội bỏ theo hướng Nhạc Uyên chỉ, đi tìm Chúc Dung.

Sau lưng bắt đầu vang lên tiếng vật lộn giao đầu nhưng A Hành chẳng dám ngoảnh lại nhìn, cứ lao thẳng tới trước. Ngay từ đầu, Chúc Dung hấn đã dặn kỹ thuộc hạ cách để đối phó Xi Vưu – tập trung tấn công vào nửa bên người không có linh lực.

Xi Vưu chỉ còn lại nửa phần linh lực làm sao địch nổi bấy nhiêu cao thủ Thần tộc, A Hành không biết, cũng chẳng dám nghĩ nhiều, nàng chỉ biết cầm đầu chạy thẳng một mạch, sớm tìm được Chúc Dung chừng nào, hy vọng sống của bọn Tử ca sẽ lớn thêm chừng ấy.

Cuối cùng, A Hành cũng tìm thấy Chúc Dung trên sườn núi quay về phía mặt trời. Hấn đang hướng về phía Thần Nông sơn, dập đầu bái lạy, đây chính là lễ tiết chính thức của Thần Nông vương tộc, lần trước nàng từng trông thấy lễ tiết này trên Tiểu Nguyệt đình, lúc Viêm Đế lâm bệnh nặng, bên đống lửa, Du Vồng cũng hành lễ với Viêm Đế như vậy. Nhớ lại chuyện đó, A Hành chột thấy long chua xót, dùng sức gạt.

Chúc Dung khấu bái xong bèn đứng dậy, hướng về phía Thần Nông sơn nói: “Đời này ta chỉ làm sai duy nhất một việc, là đã để Hoàng Đế lợi dụng sự căm hận của ta đối với Xi Vưu, nghe lời lão ta xúi giục mà kích động Du Vồng thân chinh. Ta muốn làm Viêm Đế, muốn giết chết Xi Vưu, nhưng trước giờ, ta chưa từng nghĩ sẽ phản bội Thần Nông tộc!”

A Hành trầm nhủ, chẳng trách Chúc Dung hận Hoàng Đế đến vậy, thì ra Hoàng Đế đã lừa gạt lợi dụng hấn, thông qua đó giết hại Du Vồng.

Nói đoạn, Chúc Dung ngoảnh lại nhìn A Hành: “Hạng tiểu nhân dê tiện như Hoàng Đế, làm sao hiểu được mối liên hệ huyết mạch trong gia tộc? Đó là cội rễ từ ngàn đời nay, vậy mà lão lại định dùng quan tước mua chuộc cội rễ duy nhất của ta. Ta những muốn thiêu cháy lão thành tro bụi, để cho lão biết, trong thiên hạ không phải cái gì cũng có thể mua chuộc được! Nể tình người vừa này không đánh lên ta, cũng không quấy rầy ta hành lễ, ta tha mạng cho người đấy, người mau chạy đi!”

Thấy A Hành ngờ ngạc, Chúc Dung cười, “Ta chính là trận pháp! Dù hiện giờ người giết ta, cũng không thể ngăn ta phát động trận pháp!” Thì ra Chúc Dung lấy thân thể mình làm trận nhãn, bất kể hấn sống hay chết, cũng không thể ngăn trận pháp phát động.

Chúc Dung thúc đẩy linh lực, ngọn lửa ngũ sắc thêu trên chiến bào lập tức biến thành lửa thật, bùng bùng bốc cháy dưới chân hấn. Cả người hấn dần đỏ hồng lên, rọi sáng rực cả nửa bầu trời, không ngờ hấn đã điểm U Minh hỏa vào trong cơ thể, ngọn lửa càng cháy càng bốc cao, thấy rõ đến từng chiếc xương của hấn.

A Hành thấy đất dưới chân rung lên, vội loạng choạng lùi lại, kinh hoàng nhìn Chúc Dung. Nàng từng bị U Minh hỏa thiêu đốt nên rất hiểu cảm giác đau đớn đến tận xương tủy ấy, vậy mà Chúc Dung vẫn bất chấp lửa đỏ thiêu đốt, chẳng ngại trả giá đắt, hủy diệt cả linh thể và nhục thể để bố trí tư cục này.

Chúc Dung đứng giữa ngọn lửa ngũ sắc phừng phừng, dang hai tay cười lớn, “Cháy đi, cháy lên đi! Liệt tổ liệt tông Thần Nông tộc, đây là tể phẩm cuối cùng ta dâng lên các người!”

A Hành sực tỉnh, vội quay người lao thẳng xuống núi, đồng thời Xi Vưu cũng đang xông lên núi. Lúc này, cả hai đều có chung một ý nghĩ, dù có chết cũng phải chết bên nhau.

Trên một đỉnh núi cách đó khá xa, Xương Ý và Xương Phó đang ở giữa chiến trường cũng cảm thấy đất dưới chân chấn động mạnh, nhìn ngọn lửa ngút trời bốc lên từ đỉnh núi chính trong dãy Tuân sơn, mọi người đều biết đã không còn đường thoát, trước kiếp nạn khủng khiếp ập tới, tất cả đều mất hết ý chí chiến đấu, binh khí lần lượt rơi tay rơi xuống đất.

Xương Ý cười Trùng Minh điều chấp chới bay về phía Xương Phó, Xương Phó cũng loạng choạng chạy về phía y. Trong khoảnh khắc cuối cùng của sinh mạng, họ chỉ muốn được ở bên nhau.

Khí nóng bốc lên cuộn cuộn, mặt đất rung lắc dữ dội, cây cối gãy đổ, đất đá nứt vỡ, Trùng Minh điều mỗi lúc một thêm kinh hãi, không chịu tuân theo Xương Ý điều khiển nữa. Xương Ý sốt ruột bèn bỏ luôn tọa kỵ nhảy xuống chạy bộ, vừa né tránh những khối đá rào rào rơi xuống, vừa băng qua mặt đất đang không ngừng nứt toạc ra, chạy về phía Xương Phó.

Chỉ một đoạn đường ngắn ngủi, vậy mà lúc này cơ hồ không cách nào vượt qua được.

Chợt mấy tiếng nổ rung trời chuyển đất vang lên, cả bầu trời chuyển thành màu đỏ tía, núi lửa bắt đầu phun trào, khói đen dày đặc cuộn lên như những con rồng khổng lồ, mặt đất biến thành lò lửa, dung nham đỏ rực ào ào trút xuống như nước lũ.

Giữa cảnh khói bụi cuộn cuộn, ánh lửa ngút trời, nghiêng trời lệch đất, cuối cùng Xương Ý và Xương Phó cũng quờ quạng siết chặt được tay đối phương.

Xương Phó nhoen cười hạnh phúc, ôm lấy Xương Ý, tựa vào lòng y.

Hai người ngoảnh đầu nhìn khói lửa ngút trời, dung nham tràn ngập khắp nơi, ánh lửa đỏ hồng, ánh sáng tím biếc, dung nham đỏ sẫm, cả đất trời bỗng trở nên tươi đẹp vô cùng.

“Trước khi lìa trần, được chiêm ngưỡng cảnh này, coi như cũng không uổng một đời.” Xương Ý ôm lấy thê tử, mỉm cười ngắm quang cảnh xung quanh.

Xương Phó vừa cười vừa trở dòng dung nham: “Chàng xem, bên kia có một con suối dung nham đỏ rực kia!” “Nhìn kia, mấy đám mây lớn kia đẹp quá, chàng bảo có giống đồ quyền nỏ trên núi không?”

Trong khoảnh khắc này, có thể tức kẻ bên nhau, sống chết đối với họ đã chẳng còn gì quan trọng nữa.

Một thoáng sau, văng vẳng nghe thấy có âm thanh truyền lại.

Xương Ý giỏi âm luật nên rất mẫn cảm với âm thanh, y ngoảnh lại nhìn về phía thanh âm truyền đến rồi cúi đầu nhìn thê tử.

Xương Phó ngẩng đầu nhìn y: “Sao thế?”

Xương Ý cười: “Chẳng phải nàng vẫn trách ta không dám hôn nàng trước mặt mọi người ư?”

“Hô?”

Xương Ý cúi đầu hôn lên môi Xương Phó nồng nàn đắm đuối, mãnh liệt triền miên, Xương Phó bị hôn đến nổi tim đập chân run, hai má đỏ hồng, thần trí choáng váng, đứng còn không vững, lòng ngập tràn hạnh phúc.

Xương Ý dịu giọng dặn dò: “Nàng gắng nuôi nấng Chuyên Húc, nhấn lại với tiểu muội, ta không trách Xi Vưu giết chết Đại ca nữa đâu.”

Xương Phó còn chưa kịp phản ứng, chợt thấy gáy đau buốt lên, trước mắt tối sầm, mất hết ý thức, ngất lịm trong lòng Xương Ý.

Xương Ý rút cây trúc tiêu giắt thắt lưng ra, vận linh lực thổi mấy tiếng.

A Tệ đang kêu lạnh lạnh, sục sạo khắp nơi tìm A Hành, nghe tiếng tiêu lập tức bay đến. Xương Ý đặt Xương Phó lên lưng A Tệ, cởi áo ngoài, cố định nàng thật vững, đoạn bảo A Tệ: “Đi tìm A Hành đi, chỉ cần tìm thấy Xi Vưu, có lẽ các người có thể chạy thoát.”

A Tệ ngâm chặt vạt áo Xương Ý, tỏ ý rằng mình có thể chờ cả Xương ý đi cùng, nhưng y chỉ lắc đầu, dùng lực đẩy A Tệ một cái, hét lên: “Mau đi đi!”

A Tệ hú lên một tiếng dài thê thiết rồi đập cánh bay lên, đi tìm A Hành.

Xương Ý đi lên phía sườn núi cao, ở đó, cả đám tướng sĩ Hiên Viên đông nghịt đang hướng về phía Hiên Viên quốc dập đầu bái lạy, y đã hứa với bọn họ, bất kể xảy ra chuyện gì, y cũng sẽ đứng ra chắn trước mặt bọn họ.

Những đám mây lửa càng tụ càng dày, chẳng bao lâu nữa núi lửa sẽ bùng nổ, nơi này sẽ ngập trong dung nham.

“Xi Vưu! Xi Vưu!” A Hành vừa gọi vừa chạy.

“A Hành! A Hành!” Xi Vưu vừa chạy vừa gọi.

Trước cảnh trời long đất lở, núi lửa phun trào, dù dốc hết linh lực, bọn họ cũng chỉ mong manh vô thường như cát bụi mà thôi. Hôn nữa họ đang ở ngay

dưới miệng núi lửa, nếu còn chân chừ không đi, dầu không bị dung nham cuốn phăng thì cũng chết vì lửa nóng.

Có điều, còn chưa tìm được người kia, họ nhất quyết chưa thể đi được.

A Hành chột đứng lại, không chạy tìm nhón nhác nữa, cứ chạy loạn lên thế này, biết đâu lại đang chạy ngược hướng với Xi Vưu cũng nên.

Nàng vội vã rạch lòng bàn tay, vẩy máu lên không trung, từng giọt máu lập tức biến thành từng đóa hoa đào, nở rực rỡ giữa bầu không, ánh lửa đỏ hồng cũng không át nổi sắc hoa đỏ thắm.

Xi Vưu trông thấy từng đóa từng đóa hoa đào nở rộ rồi lại tàn, bật cười, “Dưới cội hoa đào, không gặp không về!”

Xuyên qua khói bụi, băng qua khe sâu.

Hắn trông thấy A Hành đang đứng giữa một trời hoa đào rực rỡ, mỗi lần nàng vung tay lên, lên thêm vô số đóa hoa nở rộ. Hắn vội dang tay ra, gọi lớn: “A Hành!”

Nghe tiếng gọi A Hành sáng mắt lên, nhoeo cười tươi tắn, nhào vào lòng Xi Vưu. Lúc này, họ chẳng thể thốt lên bất cứ lời nào nữa, chỉ biết siết chặt lấy nhau.

A Hành run lấy bầy, nước mắt đầm vai Xi Vưu.

Xi Vưu vuốt vuốt lưng nàng, dịu dàng an ủi: “Thôi mà, nàng đã tận lực rồi!”

Xi Vưu ôm lấy A Hành nhảy lên lưng Tiêu Dao, Họ vừa bay lên thì dung nham ào ạt tuôn xuống, phủ kín chỗ vừa đứng khi nãy, cả ngọn núi đều bốc cháy phừng phừng, nhiệt độ không khí khiến tóc tai hia người bắt đầu xoắn tít.

Xi Vưu lệnh cho Tiêu Dao bay đi tìm Xương Ý, nhưng khắp trời toàn những quả cầu lửa, khói đen, đất đá bay loạn xạ, Tiêu Dao chẳng dám bay nhanh, đành vừa thận trọng né tránh, vừa ngó quanh tìm kiếm.

Nghe thấy mấy tiếng kêu lanh lảnh vọng tới, A Hành vội bảo Tiêu Dao bay chậm lại.

Thấy A Tệ bay đến trước mặt, lại trông thấy Xương Phó đang hôn mê trên lưng nó, A Hành hiểu Xương Ý đã quyết hy sinh, bèn cuống quýt bảo Tiêu Dao: “Bay nhanh lên đi!” Tìm được Tử ca, chắc phải đánh ngất y rồi cường chế đưa đi.

Trông thấy Xương Ý đang đứng chắn trước mặt một đám người trên sườn núi xa xa, A Hành vội mừng rỡ gọi Tiêu Dao: “Ồ kia ở kia, mau mau đến đó đi!”

“Tử ca, Tử ca!”

Nàng chưa dứt lời, thình lình miệng núi “đùng” một tiếng nổ tung, lửa bốc ngút trời, dung nham theo khói đen phụt ra.

Đứng trước thiên kiếp, tất cả sinh linh đều nhỏ nhoi như con sâu cái kiến, chỉ trong nháy mắt, hết thảy đã tan thành tro bụi, chẳng còn dấu vết. Tất cả mọi người, tất cả mọi thứ đều tan biến trong dung nham nóng rẫy, chẳng còn sót lại một mảy may.

A Hành mở trừng mắt, há hốc miệng, cơ hồ không tin nổi tất cả những điều vừa chứng kiến.

Mây lửa càng lúc càng dày đặc, dần dần lan ra khắp mặt đất, nếu không lập tức rời khỏi đây, ắt sẽ nghệt thở mà chết.

Nhưng Xi Vưu chẳng hề giục gĩa A Hành, chỉ lặng lẽ ôm lấy nàng.

A Hành thần thờ, cứ ngây ra nhìn chăm chặp nơi Tử ca vừa biến mất, hồi lâu, trong họng mới phát ra mấy tiếng thổn thức tựa như khóc mà không phải khóc, nàng cúi xuống cời tấm áo đang buộc chặt Xương Phó vào lưng A Tệ, ôm Tử tẩu vào lòng, bảo Xi Vưu: “Minh đi thôi.”

Xi Vưu dùng mấy sợi dây leo quấn chặt lấy A Tệ rồi dặn Tiêu Dao mấy câu, Tiêu Dao liền quắp lấy dây leo, ngửa cổ hót vang, trong tiếng hót lanh lảnh, nó vỗ cánh bay vút lên như một con sóc, thẳng đến chín tầng trời, lập tức rời khỏi biển lửa nhanh như chớp.

Một giờ sau, Tiêu Dao thở hổn hển đổ xuống Trạch Châu thành, vừa kéo vừa cõng nặng như vậy, dù là đại bàng chao liệng chín tầng trời cũng chịu không thấu.

Trên Trạch Châu thành lâu đông nghệt người, ai nấy đều nhìn về phía Đông Nam, cười cười nói nói, vừa tò mò vừa thắc mắc, không hiểu tại sao núi lửa lại đột nhiên bùng nổ.

Vũ Sư nghi hoặc hỏi Xi Vưu: “Đó là địa bàn của Chúc Dung mà, chẳng phải hắn đã đầu hàng rồi ư?”

Xi Vưu lắc đầu: “Chúc Dung lấy thân mình làm trận nhãn, dẫn phát cho núi lửa bùng nổ, quyết tử cùng quân đội Hiên Viên.”

Tiếng cười nói lập tức ngưng bật, tất cả mọi người đều biến sắc, Si, thuộc hạ của Phong Bá khế nói: “Thật không ngờ, Hậu Thổ được người người kính trọng lại đầu hàng Hoàng Đế, trong khi Chúc Dung lại bị miệt thị là dê tiện tiểu nhân lại thà chết không hàng.”

Vũ Sư nhìn về phía Đông Nam, không nói nửa lời, chỉ lặng lẽ cời chiếc mũ trên đầu ra. Thì ra những kẻ ti tiện hèn hạ cũng có tôn nghiêm của riêng mình, những kẻ bỉ ổi vô si cũng có vinh dự của riêng mình!

Phong Bá, Si, Mị, Võng, Lượng... tất cả mọi người đều ngả mũ, trang nghiêm lặng lẽ từ biệt Chúc Dung.

A Hành ôm lấy Xương Phó, cười lên lưng A Tệ, chuẩn bị lên đường.

Vừa nãy chỉ lo chạy trốn, A Hành lại có ý che giấu nên Xi Vưu không phát hiện ra, giờ mới để ý thấy ngón út bàn tay trái nàng đã cụt tận gốc.

“Là kẻ nào gây ra?” Xi Vưu vừa xót xa vừa giận dữ.

“Tự ta.” A Hành bình thản đáp.

“Tại sao?” Xi Vưu nắm chặt tay nàng.

“Ta phải đi đây.” A Hành từ từ rút tay ra.

Xi Vưu định nói gì đó, nhưng chẳng thốt nổi nên lời. Hắn còn có thể nói gì đây? Xương Ý chết vì Chúc Dung, nhưng các huynh đệ thuộc hạ của hắn lại cung kính ngả mũ mặc niệm Chúc Dung ngay trên đầu thành.

Đạo mới gặp A Hành, hắn cứ ngỡ rằng chỉ cần mình đủ mạnh thì trên đời chẳng có chuyện gì không thể làm được cả, nhưng giờ đây, linh lực của hắn càng lúc càng mạnh lên, thuộc hạ dưới quyền cũng mỗi lúc một nhiều, hắn lại cảm thấy càng lúc càng bất lực.

Cũng như hiện giờ, dù linh lực của hắn có mạnh đến đâu cũng không thể nắm được bàn tay A Hành, đành nhẹ nhàng buông nàng ra.

A Hành vỗ nhẹ lên mình A Tệ, A Tệ liền cất cánh bay vút lên.

Biết không giữ được nhưng Xi Vưu vẫn không nhịn được mà đuổi theo bóng nàng, cứ thế chạy dọc theo tường thành, tựa hồ làm vậy có thể gần nàng hơn một chút. Tiếc rằng độ dài tường thành có hạn, cuối cùng hắn cũng chạy đến đầu bên kia thành lâu, chỉ có thể nhìn theo bóng nàng mỗi lúc một xa, rồi biến mất trong bóng chiều.

Ráng đỏ mây trời, ánh vàng lấp lánh, xán lạn huy hoàng, đẹp khôn tả xiết, nhưng trong mắt Xi Vưu chẳng khác nào dòng dung nham đỏ rực tuôn trào, hủy hoại tất cả.

Dung nham đỏ rực ấy, tựa như máu đỏ, chảy tràn khắp núi rừng, cũng chảy tràn khắp trái tim A Hành.

Bạn đang đọc truyện *Tình Thề Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Q.2 - Chương 14: Hẹn thề sinh tử mãi bên nhau[1]

[1] Trích trong bài Kịch cổ (Giống trống) trong Kinh Thi (ND)

Tòa cung điện này dựng nên vì Đồng Ngự, nhưng cả ngàn năm nay, ông chưa hề cùng Đồng Ngự sánh vai ngắm nhìn trăng sáng, ông đã không còn là ông năm ấy, nàng cũng không còn là nàng khi xưa, sánh vai cùng ngồi còn ý nghĩa gì nữa chứ. Có điều, chẳng rõ tại sao, sau một ngày mệt mỏi, ông luôn thích nằm dài ở đây, ngắm nhìn trăng sáng, dưới ánh trăng mờ ảo ấy, có ông một thời trẻ trung sôi nổi, còn có cả một thiếu nữ có thể làm chứng cho thời niên thiếu sôi nổi của ông. Có điều thời gian đằng đẵng xóa nhòa tất cả, ông đã chẳng còn phân rõ được người con gái mình nhưng nhớ là ai, là cô gái yêu điệu run lên trong lòng ông, hay nàng thiếu nữ ngao nghể băng qua ánh trăng vàng vạc bước đến trước mặt ông, hay đều không phải?

A Tệ kêu lên một tiếng, nhắc A Hành rằng đã đến Triều Vân phong.

A Hành lòng như dao cắt, chẳng còn dũng khí nào bước vào Triều Vân điện, nhưng tin Chúc Dung và Xương Ý cùng chết chẳng bao lâu sẽ truyền khắp đại hoang, nàng không muốn để kẻ khác thông báo tin này cho mẹ. Nếu phải báo, chỉ bằng để nàng chính miệng báo với bà.

Nàng ôm Xương Phó bước vào Triều Vân điện đúng lúc Luy Tổ đang dạy Chuyên Húc đọc sách. Nghe tiếng bước chân, bà mỉm cười ngẩng lên, trông thấy bộ dạng A Hành, bà liền biến sắc.

Chuyên Húc chạy nhao đến, “Mẹ, mẹ con làm sao thế? Cha đâu? Sao cha không về?”

Luy Tổ dịu giọng dỗ Chuyên Húc: “Con ra ngoài chơi đi, để người lớn nói chuyện.”

A Hành quỳ xuống trước mặt mẹ, môi run lên bần bật mà không thốt nổi nên lời. Giờ đây, cuối cùng nàng cũng hiểu được cảm giác tuyệt vọng và tự trách

của Đại ca khi quỳ trước mặt mẹ năm ấy.

Luy Tổ tái mét mặt, ngồi lặng giây lát, đột nhiên bà đứng phắt dậy, ôn tồn nói: “Con đi rửa mặt thay áo trước đi, để ta chăm sóc Xương Phó.”

“Mẹ...”

Luy Tổ xoa tay: “Rửa mặt thay áo sạch sẽ rồi từ từ nói.”

A Hành vội vã rửa mặt rồi tới gặp mẹ. Xương Phó đã được thay y phục, đang nằm trên giường thiêm thiếp ngủ. Luy Tổ ngồi bên giường hai tay cầm chiếc áo của Xương Ý, dịu dàng vuốt đi vuốt lại.

A Hành khề khàng bước vào, quỳ xuống bên gối bà.

Luy Tổ khẽ hỏi: “Xương Ý anh dừng lắm phải không? Nó không bỏ lại thuộc hạ mà chạy thoát một mình chứ?”

A Hành nghẹn ngào, nói chẳng nên lời, chỉ có thể gật đầu. Luy Tổ mỉm cười, “Giỏi lắm, giống như ông ngoại nó vậy!”

“Mẹ!” A Hành nắm lấy tay bà, “Nếu mẹ đau lòng thì cứ khóc đi!”

Luy Tổ xoa đầu A Hành, dung nhan khô héo, thân tình tiêu tụy, chỉ có đôi mắt là sáng rõ, dường như tất cả sức lực còn lại đều kết tinh trong mắt, “Con ở đây trông chừng Xương Phó, tính nó cương cường, cứng quá thì dễ gãy, để ta đi thăm Chuyên Húc. Ta không muốn nó nghe ngóng tin cha nó từ miệng người khác, cha nó đã hy sinh anh dũng, phải đường đường chính chính nói cho nó biết.”

Luy Tổ cẩn thận gấp manh áo của Xương Ý lại, đặt bên gối Xương Phó rồi loạng choạng bước ra ngoài, ra đến rừng dâu, bà kéo tay Chuyên Húc, “Bà nội có chuyện muốn nói với cháu.”

Một già một trẻ lững thững thả bộ trong rừng dâu. Bước chân Luy Tổ loạng choạng, lưng còng gập xuống, nhưng bà vẫn là chỗ dựa tinh thần của tất cả đám trẻ.

“Xương Ý!”

Xương Phó vừa tỉnh giấc liền kêu thét lên, giơ tay ra chụp, nhưng chỉ chụp vào khoảng không.

A Hành đang đứng bên cửa sổ nhìn về phía Luy Tổ và Chuyên Húc, lập tức ngoảnh lại: “Tàu tàu.”

Xương Phó nhìn quanh, nhận ra bọn họ đang ở trong Triều Vân điện: “Còn Xương Ý? Xương Ý đâu rồi?”

A Hành chẳng biết đáp sao cho phải. Xương Phó chăm chăm nhìn A Hành, tựa hồ đang cầu khẩn nàng ban cho mình chút hy vọng, ánh mắt ấy như một lưỡi dao nhọn, chóc chóc lại đâm vào tim A Hành khiến nàng đau đến không thở nổi, cũng không cách nào né tránh, bởi càng né tránh lại càng đau.

“Tứ ca, Tứ ca...” A Hành lúng túng, nói không nên lời.

Trông thấy chiếc áo đặt bên gối, ánh sáng trong mắt Xương Phó vụt tắt lịm, nàng nắm lấy vai A Hành lắc như điên dại, gào lên: “Sao muội lại bỏ chạy một mình? Sao muội không cứu y? Y là Tứ ca của muội, sao muội không cứu y...” A Hành như một phiến lá vàng quay cuồng trong gió lớn, hoàn toàn không thể tự chủ, chỉ cần mạnh thêm chút nữa, có lẽ sẽ bị cuồng phong nghiền nát.

Xương Phó lắc lắc A Hành, thân thể chột nhून ra, đột nhiên nàng gục đầu vào vai A Hành, khóc ngất, “Vì sao? Vì sao...” Vì sao? Rõ ràng họ đã thề phu thê một lòng, cùng sống cùng chết, vì sao y không giữ lời thề, bỏ lại nàng một mình?

Nháy mắt trước đây thôi, y còn ôm nàng, hôn nàng, khiến nàng chìm trong hạnh phúc ngọt ngào, vậy mà giờ y đã tan xương nát thịt, tất cả đều thành mây thành khói. Nàng không tin! Xương Ý chưa chết, nhất định chưa chết!

Tiếng khóc của Xương Phó dần biến thành tiếng gào nát gan xé ruột, như một con thú đang rên rỉ khóc than. A Hành cũng không nén nổi nữa, nước mắt tràn ra như vỡ đê, nhưng nàng không dám khóc thành tiếng, đành mím chặt môi, gắng hết sức ưỡn lưng thật thẳng, không cho phép mình gục xuống.

Xương Phó khóc đến tan lòng nát ruột, bi nộ công tâm, ngất lịm đi.

A Hành không dám thả lỏng bản thân mà thương tâm khóc lóc, vội lau khô nước mắt, chăm non cho Xương Phó.

Luy Tổ dặt tay Chuyên Húc bước vào, chỉ một chốc lát ngấn gối, vậy mà Chuyên Húc dường như đã đột ngột lớn bổng, gương mặt bé bỏng đanh lại, nước mắt thấp thò trên mi nhưng nó vẫn quật cường nín nhịn, nhất quyết không khóc, kìm nén đến nổi đỏ bừng cả mặt.

Chuyên Húc đứng bên giường chạm tay vào mặt Xương Phó, vẻ mặt rất nghiêm trọng.

Luy Tổ bảo A Hành: “Con kể lại đầu đuôi mọi chuyện đi.”

Thấy A Hành chần chừ nhìn Chuyên Húc, Luy Tổ nói: “Hiện giờ nó là nam đinh duy nhất trong nhà ta, bất kể nó hiểu được đến chừng nào, cũng phải để nó nghe!”

Nhận ra ý tứ của Luy Tô, A Hành chột táo mặt: “Đại ca, còn Đại ca nữa mà!”

Luy Tô bình thân nói: “Các con tưởng ta không biết ư? Thanh Dương là do ta sinh ra, một tay ta nuôi nấng từ nhỏ đến lớn. Hành nhi, con có thể không nhận ra con gái con không? Đó là núm ruột của con, nó cau mày hay nhoeo miệng con đều rõ như lòng bàn tay. Vậy mà con và Xương Ý lại dám lớn gan giấu trời qua biển, nghĩ ra kế sách này.”

A Hành vội giải thích: “Mẹ, con, con... không phải tại Tứ ca, là tại con.”

“Ta hiểu nỗi khổ của các con, các con sợ ta đau lòng, sợ ta không chịu nổi, có điều các con xem thường mẹ mình quá. Hiền Viên quốc có ngày nay cũng là do ta một tay tạo dựng, tuy hiện giờ ta chẳng thể ra trận nữa, nhưng không có nghĩa là ta đã hồ đồ.”

A Hành quỳ xuống bên gối Luy Tô, Luy Tô quay sang bảo Chuyên Húc: “Cháu nghe cho kỹ, chỗ nào không hiểu cũng đừng hỏi, chỉ cần nhớ kỹ là được.”

A Hành bắt đầu thuật lại đầu đuôi câu chuyện, từ khi nàng phát hiện ra sự việc có điểm dị thường, phái Liệt Dương đưa thư về Hiền Viên cầu cứu, mượn binh Cao Tân, bị Thiếu Hạo cự tuyệt, cho đến khi Chúc Dung đem thân làm trận nhân, dẫn cho núi lửa bùng nổ.

Luy Tô từ đầu đến cuối không nói một lời, còn Xương Phó chẳng biết đã tỉnh lại từ lúc nào, cứ trừng trừng nhìn lên đỉnh màn, nghe A Hành kể chuyện.

Đột nhiên, Xương Phó lên tiếng hỏi: “Sao phụ vương không hề phát binh? Nếu chiến binh Thần tộc của chúng ta nhiều hơn nữa, chỉ cần có một vị Thần tộc đại tướng tinh thông trận pháp bày trận, dù Chúc Dung đem thân làm trận nhân, chúng ta cũng không tới nỗi toàn quân bị diệt.”

A Hành nói: “Muội có thể lấy tính mạng ra bảo đảm, Liệt Dương tuyệt đối đáng tin, chiến dịch này hết sức quan trọng với Hiền Viên, nhất định phụ vương không muốn thua, chỉ cần ông nhận được tin, chắc chắn sẽ dốc toàn lực ngăn cản Chúc Dung, cách giải thích duy nhất chính là phụ vương không nhận được bức thư Liệt Dương đưa về.”

Kẻ nào dám chen ngang đoạt lấy thư tín gửi cho Hoàng Đế? Kẻ nào có thể lớn gan chùng ấy, lại có thể có năng lực ấy?

A Hành sực nghĩ ra, tức thì đau đóm trào lên cùng giận dữ, lặc giọng hỏi: “Đêm qua phụ vương nghỉ lại Chi Nguyệt điện ư?”

Luy Tô đột ngột lao đảo, ngã ngửa ra sau, A Hành vội đỡ lấy bà: “Mẹ, mẹ!”

Luy Tô hơi tỉnh lại, liền quay sang nhìn Xương Phó khóc: “Xin lỗi con, là tại ta nuôi ong tay áo!”

Xương Phó nuốt lệ nói: “Mẹ, mẹ nói gì thế?”

Luy Tô nước mắt vòng quanh: “Vi lỗi lầm thoi trẻ nên ta vẫn lấy làm áy náy với Đồng Ngư thị, thật không ngờ đã sai lại càng sai! Đáng lẽ ta phải nhận ra từ sớm, nếu đã phạm sai lầm, thà rằng bản thân bị trời phạt, cũng phải làm cho đến cùng, nếu năm xưa ta xuống tay tàn độc, giết phăng mẹ con Đồng Ngư thị đi, thì chẳng bao giờ có ngày này!”

Xương Phó gắng gượng bước xuống giường, quỳ xuống trước mặt Luy Tô, khóc nức lên: “Mẹ, nếu mẹ còn tự trách bản thân nữa thì Xương Ý có chết cũng chẳng được yên lòng đâu.”

Luy Tô ôm lấy Xương Phó và A Hành, khóc đến khàn giọng, A Hành và Xương Phó cũng lã chã nước mắt.

Chuyên Húc ngồi im một góc, nhìn mẹ, cô cô, và bà nội khóc nức nở, như hiểu mà lại không hiểu, chỉ đành nhìn nhớ lời dặn của bà, gắng nhớ lấy tất cả. Bà nội đã nói, hiện giờ cậu là nam tử hán duy nhất trong nhà, nhất định phải kiên cường.

Một cung nữ liêu xiêu chạy vào, “Vương hậu, cả đoàn người đang đến ngoài kia, họ đều mặc áo tang, chít khăn tang...”

Xem ra phụ vương đã nhận được tin nên phái người tới bẩm với mẫu hậu. A Hành nói: “Cứ nói chúng ta biết cả rồi, bảo bọn họ về đi.”

Cung nữ nọ luống cuống nuốt khan, lắp bắp thưa: “Không, không được đâu, cả Hoàng Đế cũng tới.”

Nhất thời, mọi người trong phòng đều lặng đi.

Luy Tô cắn giận quát: “Bảo ông ta rút về đi! Nói rằng ta không muốn gặp ông ta, đời này kiếp này không muốn trông thấy ông ta nữa!”

Thấy ả cung nữ kinh hãi há hốc miệng. A Hành liền đứng dậy kéo tay áo ả, ý bảo ả theo mình ra ngoài, nào ngờ Xương Phó cũng đuổi theo: “Ta có lời muốn nói cùng phụ vương.”

A Hành và Xương Phó ra đến tiền điện, thấy Hoàng Đế toàn thân vận áo tang, vẻ mặt đau xót, vừa thấy A Hành liền hỏi ngay: “Mẫu hậu con thế nào rồi?”

A Hành đáp: “Mẫu hậu không khỏe lắm, đang nằm nghỉ.”

Hoàng Đế dậm bước: “Để ta vào xem.”

A Hành vội giơ tay cản ông lại, “Phụ vương, mẫu hậu không chịu được kích động.”

Hoàng Đế khựng lại, “VẬY... vậy để hôm khác.”

Đoạn ông quay ra bảo Xương Phó: “Hai trăm binh sĩ Thần tộc đều hy sinh, còn bốn ngàn chiến sĩ Nhục Thủy rút lui theo lệnh Hành nhi còn sống cả, ta đã phái người tiếp tục tìm kiếm, có lẽ còn có thể cứu thêm vài ba chiến sĩ Nhục Thủy nữa, nếu con có yêu cầu gì, cứ nói ra đi.”

Xương Phó vẻ mặt lạnh lùng, đang định lên tiếng thì bị A Hành cướp lời: “Phụ vương, ba ngày trước con đã sai Liệt Dương đem thư về bảo Chúc Dung định dân phát cho núi lửa mở tung, xin người lập tức phái binh chi viện, hiện giờ Liệt Dương ở đâu không rõ, còn thư chẳng hay phụ vương có nhận được không?”

Hoàng Đế tâm niệm xoay chuyển như chóp, lập tức hiểu ngay mọi chuyện, giận đến tím mặt, nét mặt méo mó đi vì phẫn nộ, nhưng dần dà, ông lại khôi phục về thân nhiên, “Chuyện này ta sẽ phái người tra xét.”

A Hành hoàn toàn mất hết hy vọng vào Hoàng Đế, nhất định ông sẽ dùng một phương pháp để trừng trị Di Bành đích đáng, nhưng đó không phải hình phạt mà nàng muốn.

Xương Phó quỳ xuống nói: “Phụ vương, tuy Xương Ý đã tan xương nát thịt, nhưng con muốn xin Người cử hành tang lễ long trọng cho chàng.”

Hoàng Đế đáp: “Ta đã định sắp xếp như thế rồi, con còn yêu cầu gì khác không?”

Xương Phó lắc đầu.

Hoàng Đế nói: “Vậy ta đi đây, nếu cần gì các con cứ phái người tới trực tiếp bẩm với ta.”

Vân Tang nấp ngoài điện thấy Hoàng Đế đã đi khỏi, mới dẫn theo Chu Du bước vào tiền điện. Tuy nàng đã được gả cho Thanh Dương nhưng tại Triều Vân điện, nàng vẫn là người ngoài, bởi thế nàng chỉ một mực ru rú trong nhà, phạm việc gì cũng ra sức tránh né.

A Hành vẫn an nàng, còn Xương Phó cứ ngồi ngây ra như phỗng, tựa hồ chẳng còn biết gì tới mọi chuyện xung quanh nữa.

Trước tình cảnh ấy, Vân Tang cũng xót xa vô hạn, nàng còn nhớ buổi hôn lễ mấy trăm năm trước, dưới bóng Nhục Mộc hoa đỏ thắm, Xương Phó cứng cỏi ranh mãnh, thông minh tinh quái nhường nào. Trong lòng nàng, Xương Ý và Xương Phó là đôi phu thê duy nhất khiến nàng ngưỡng mộ, khiến nàng tin rằng trên đời này vẫn tồn tại tình cảm vợ chồng son sắt, chỉ tiếc rằng trời cao quá đôi nhỏ nhen, ghen ghét cảnh viên mãn, lại bắt bọn họ cách trở âm dương.

Vân Tang nói với A Hành: “Mấy ngày trước, ta nửa đêm mất ngủ bèn ra ngoài cho khuấy khóa, trông thấy dưới Hiên Viên sơn có ánh lửa bèn chạy đến xem, vừa khéo bắt gặp Di Bành dẫn theo mấy tên Yêu tộc vây đánh một con Lang điều, một tên trong số đó hình như thuộc Hồ tộc, nói cái gì muốn đoạt Phượng Hoàng nội đan của Lang điều dâng lên cho Hồ vương trị thương. Ta nghĩ là Liệt Dương, bèn ra tay cứu nó, vốn định hôm nay muội về sẽ nói lại với muội, nhưng lúc đến đây tìm lại loáng thoáng nghe thấy tiếng khóc, ta thấy không tiện lắm bèn tránh đi, nào ngờ lại xảy ra chuyện lớn như vậy.”

A Hành vội hành lễ với nàng, cảm kích nói: “Đa tạ tỷ, hiện giờ Liệt Dương đâu rồi?”

Vân Tang đáp: “Ồ đảng Hậu Thổ. Thương thế của Liệt Dương rất nặng, ta không giúp được nó, đành đưa đến chỗ Hậu Thổ, để Hậu Thổ trị thương cho nó.”

Vừa rồi chỉ mãi lo đến an nguy của Liệt Dương, không suy nghĩ được kỹ càng, mãi đến giờ A Hành mới phát hiện những lời Vân Tang nói có rất nhiều nghi vấn. Công lực của Liệt Dương cao hơn Vân Tang, kẻ mà Liệt Dương không đối phó nổi, nhất định Vân Tang cũng chẳng thể địch lại, cách giải thích duy nhất chính là lúc đó Hậu Thổ cũng ở đây, và kẻ cứu Liệt Dương là Hậu Thổ.

Vân Tang băng tuyết thông minh, thoát nhìn về mặt A Hành liền nhận ra ngay nàng đã đoán được sự tình, bèn thân nhiên thừa nhận, “Ta cũng biết là không giấu được muội, thực ra tối hôm đó ta ra ngoài gặp Hậu Thổ. Nghe nói Chúc Dung định đầu hàng, ta có phản nghi ngờ, bèn đi tìm Hậu Thổ gạn hỏi tình hình chiến trận, tiếc rằng khi bọn ta đến Liệt Dương đã hôn mê nên không hỏi được nó đến vì việc gì.”

Dù đến sớm thì sao chứ? Tuy Vân Tang đã gả cho Thanh Dương, nhưng đôi bên chỉ là lợi dụng lẫn nhau, dù nhận được tin từ sớm, chắc gì Vân Tang đã báo với Hoàng Đế. Thậm chí A Hành còn mừng thầm vì họ không biết, bằng không có lẽ Vân Tang sẽ nghĩ cách báo với Chúc Dung, đến chừng đó e rằng ngay cả bốn ngàn binh sĩ và Xương Phó cũng không sao thoát được.

Nghĩ đến đó, A Hành bỗng toát mồ hôi lạnh, sao bây giờ nàng lại thành ra thế này? Vân Tang và Hậu Thổ luôn thân thiết với nàng, thân là dị tộc bại trận, vậy mà họ vẫn nạo hiềm, bắt chấp đắc tội Di Bành để cứu Liệt Dương, sao nàng có thể đa nghi như vậy? Nhưng nàng có thể không đa nghi ư? Nhưng dù có tốt đến mấy cũng chỉ là tư tình, đứng trước đại nghĩa, những kẻ sinh ra trong vương thất, lớn lên trong vương thất như bọn họ đều phải vứt bỏ tư tình để giữ trọn đại nghĩa.

Xương Phó đang ngồi ngây ra như phỗng đột nhiên đứng bật dậy, chạy vụt ra ngoài, A Hành vội kéo nàng lại: “Tứ tẩu, tẩu đi đâu đấy?”

“Muội không nghe thấy tiếng tiêu của Xương Ý à? Muội nghe mà xem.” Xương Phó ngưng thần lắng tai nghe, chợt cuống quýt: “Sao lại không nghe nữa rồi? Rõ ràng vừa nãy ta nghe thấy mà. Đại tẩu, A Hành, hai người có nghe thấy không?”

Vân Tang nước mắt lã chã, A Hành lòng đau như cắt, nhưng chẳng có cách nào khả dĩ khuyên giải Xương Phó, chỉ biết đặt hết hy vọng vào thời gian.

Đối với một số người, thời gian sẽ xóa nhòa tất cả, nhưng đối với Xương Phó, có lẽ thời gian chỉ day đi day lại nhắc nhở: Xương Ý đã không còn nữa!

Cũng như Viêm Đế từng nói với A Hành khi đứng trước mộ thê tử vậy, sinh mệnh đàng đàng chỉ càng khiến nỗi đau dài ra đến vô chừng!

Hoàng Đế hạ lệnh toàn quốc để tang cho Xương Ý.

Hiên Viên quốc giờ đây đang hưng thịnh, các tộc các nước trên đại hoang đều phái sứ giả tới điều tang, Thiếu Hạo là người thân, tuy không thể đích thân đến, nhưng cũng phái sứ giả đưa vương cơ Cửu Dao tới để tang cho bác.

Hoàng Đế cử hành tang lễ trọng thể cho Xương Ý trong Hiên Viên thành, A Hành không muốn Luy Tổ người đầu bạc tiễn kẻ đầu xanh nên ra sức khuyên bà đừng đi, cứ ở lại Triều Vân điện.

Sau khi nghi thức hoàn tất, tới lúc an tang, Xương Phó đột ngột yêu cầu tất cả lui ra, chỉ có người Hiên Viên tộc ở lại.

Đội quan tài đựng đầy những vật dụng Xương Ý từng sử dụng hạ xuống huyệt, Tông Bá đang định hạ lệnh lấp đất, bỗng Xương Phó từ đầu đến cuối vẫn làm thỉnh đột ngột lên tiếng: “Đội đi!”

Mọi người đều ngạc nhiên đổ dồn ánh mắt về phía nàng. Xương Phó chăm chú nhìn quan tài Xương Ý một thoáng, rồi ngoảnh lại nghẹn giọng tuyên bố: “Hôm nay, ta ở đây đau đớn tiễn đưa Xương Ý, phu quân của ta. Ở Nhục Thủy, còn hơn sáu ngàn phụ nữ cũng đang khóc lóc tiễn đưa phu quân của họ như ta. Đối với Nhục Thủy tộc chúng ta, oanh liệt hy sinh trên sa trường là hành vi hết sức vinh quang! Nhưng chúng ta không thể chấp nhận được nếu người thân của mình bị người hãm hại mà chết, đó chính là xúc phạm vong linh! Là bất kính đối với người chết! Cái chết của người thân giống như móc mắt trái tim chúng ta vậy, nhưng nếu họ chết vì bị người hãm hại, thì cũng giống như trái tim sau khi bị móc ra, lại bị đâm vào thuốc độc! Ngày nào chưa thể trả hận, ngày đó trái tim chúng ta còn bị ngâm trong thuốc độc!”

Nói rồi, Xương Phó trừng mắt nhìn Di Bành: “Hiên Viên Di Bành, ngươi có nghe thấy tiếng rít gào phẫn nộ của đám vong linh dưới đất, tiếng khóc than đau đớn của những phụ nữ Nhục Thủy tộc chăng?”

Di Bành hờ hững đáp: “Ta chẳng hiểu Tứ tẩu nói gì cả, xin Tứ tẩu nén đau thương, chấp nhận sự thật, đừng nói quàng nói xiên nữa.”

Hoàng Đế vội ra lệnh cho thị nữ: “Vương tử phi đau lòng quá độ, thần trí không tỉnh táo, các người còn không mau đỡ vương tử phi lui xuống.”

Đám thị nữ định kéo Xương Phó đi, nhưng các đại hán Nhục Thủy “soạt” một tiếng nhất tề rút đao ra, chắn trước mặt Xương Phó, sát khí đằng đằng.

Xương Phó cao giọng nói: “Vương cơ phát hiện ra Chúc Dung đang bày trận dẫn phát cho núi lửa nổ tung, bèn phái người đưa thư cho Hoàng Đế, thỉnh cầu ngài phái thần tướng tới phá trận, trong lúc đó, ta và Xương Ý đã phải trăm phương ngàn kế lần lữa với Chúc Dung kéo dài đến chập tối. Nếu viện binh đến kịp thì đâu có tang lễ hôm nay. Nhưng thư của vương cơ giữa đường đã bị kẻ khác đoạt mất, kẻ đó chính là hắc, Cửu vương tử của Hiên Viên!” Xương Phó chỉ thẳng vào Di Bành, tất cả mọi người đều kinh hoàng nhìn theo tay nàng.

Xương Phó chậm chậm quét mắt qua tất cả người Hiên Viên tộc, ánh mắt lạnh lùng, vẻ mặt đanh lại, khiến Hoàng Đế nhất thời cũng cứng họng, nói không nên lời.

Xương Phó lại nói: “Ta sau khi cha ta quỳ xuống dưới chân Hoàng Đế, hai tay dâng Nhục Mộc hoa cỏ xưa nhất lên ngài, chấp nhận quy thuận Hiên Viên quốc, chúng ta đã trở thành con dân Hiên Viên, cũng chính là con dân của Hiên Viên Cửu vương tử, nhưng hắc lại vì thù hận cá nhân mà phản bội con dân của mình. Thân là tộc trưởng Nhục Thủy, vì vong linh của sáu ngàn tộc dân, vì nỗi đau của sáu ngàn nữ tử, ta không thể tha thứ cho hắc được, nếu tha thứ cho hắc, ta còn mặt mũi nào trở về Nhục Thủy nữa! Thân là thê tử của Xương Ý, hắc giết phu quân ta, ta càng không thể tha thứ cho hắc!” Vừa nói, Xương Phó vừa rút phất chủ tử giấu sẵn trong tay áo, phi thân vọt lên, dốc toàn lực, đâm thẳng về phía Di Bành. Thân khí do Thiếu Hạo rèn ra lập tức phát huy uy lực đáng sợ của mình, nhân khí hợp nhất, khí thế như cầu vồng, không gì ngăn cản được.

Di Bành đã quen nấp trong bóng tối ném đá giấu tay, đâu có ngờ Xương Phó lại dám ra tay giết mình ngay trước mặt mọi người, vội cuống quýt lùi lại, hấp tấp bày kết giới, nhưng Xương Phó đã có dự định sẵn, hắc làm sao cản nổi một đòn dốc hết toàn lực bất chấp sinh tử của nàng. Xương Phó thể như chẻ tre lao tới, tất cả chương ngại đều bị nàng phá tan tành.

Di Bành chỉ trông thấy một vầng sáng lao tới như tên bắn, càng lúc càng gần, càng gần càng chói lọi, có tránh cũng không sao tránh nổi, hồng quang bùng nổ ngay trước mắt hắc, nhắm thẳng vào tim hắc, con ngươi hắc chợt co rút, chẳng cách nào tránh thoát, hắc đành tuyệt vọng nhắm nghiền mắt lại.

Cả thế giới tựa hồ đều tan biến, bên tai chỉ còn sự im lặng chết chóc.

Di Bành cứ ngỡ rằng tử vong sẽ rất đau đớn, nhưng lạ thay, hắc chẳng hề thấy cảm giác đau đớn khi trái tim bị đâm thủng. Hắc bất giác đưa tay sờ lên ngực, tiếc rằng chẳng sờ thấy gì cả.

Thực ra Di Bành cảm thấy lâu thật lâu, nhưng Xương Phó ra tay thần tốc, một đòn sấm sét chỉ diễn ra trong một chớp mắt ngắn ngủi. Bấy giờ mới nghe tiếng Hoàng Đế quát thị vệ, Di Bành chợt mở bừng mắt ra, còn chưa kịp nhìn rõ tình hình đã thấy một thân hình mềm nhũn ngã vào lòng, theo phản xạ, hắc vội đón lấy, ra là mẹ hắc, máu phun ra từ ngực bà ướt đầm cả hai tay hắc.

Xương Phó không ngờ Đồng Ngự thị lại nhào tới, lấy thân mình đón một đòn chí mạng của nàng, bây giờ dù muốn giết Di Bành cũng đã muộn, đám thị vệ đang xúm quanh hắc bảo vệ rồi.

Tùng đoá hoa máu trà giá bằng sinh mệnh đỏ đến chói chang, thắm tươi rực rỡ, nhưng trong mắt Di Bành, thế giới giờ đây chỉ còn hai màu đen trắng, thê lương tuyệt vọng.

“Mẹ, mẹ!” Di Bành gào lên thê thiết.

Hắn ôm chầm lấy mẹ, ra sức ấn lên vết thương toan cầm máu, nhưng chỉ cảm thấy thân thể mẹ lạnh dần đi.

Mẹ đã tắt thở, nhưng bà vẫn mỉm cười, chúi thủ cắm vào tim nhất định rất đau đớn, nhưng biết được con mình không bị tổn thương, dù có phải chịu đau đớn gấp nghìn lần, bà cũng cam lòng.

“Mẹ!” Di Bành gào lên thê thảm như sói hú.

Rất đông thị vệ xúm lại, dường như định giúp hắn, nhưng hắn phần nộ đẩy bọn chúng ra.

Cút, cút ra đi!

Hoàng Đế chạy lại, run run định bế Đồng Ngư thị lên, nhưng bị Di Bành một chưởng đẩy bật ra: “Không được chạm vào mẹ ta! Ông cũng cút ra! Ông là đồ bạc bẽo, quân vong ân phụ nghĩa, ông không xứng với mẹ ta!”

Mấy ngàn năm trước, vì hắn, mẹ đã quỳ xuống chân Hoàng Đế khóc lóc van xin, vậy mà ông ta còn quát mắng bà, nói cái gì chút tình xưa còn sót lại đã bị sự điên cuồng và ác độc của bà làm tiêu tan hết, rồi mặc cho mẹ nắm lấy vạt áo ông ta khóc lóc, Hoàng Đế lạnh lùng đá văng mẹ ra, xông xông bỏ đi.

Di Bành ôm lấy Đồng Ngư thị, vừa khóc vừa gọi như điên cuồng, “Mẹ ơi, mẹ tỉnh lại đi, mẹ còn chưa chứng kiến mẹ đàn bà trong Triều vân điện kia chết kìa mà, chẳng phải mẹ nói sẽ không tha cho bà ta ư? Mẹ mở mắt ra đi, con nhất định sẽ giúp mẹ giết bọn chúng, giết sạch bọn chúng, không chừa một mống, con nhất định sẽ báo thù cho hai huynh...”

Nói rồi, hắn bế thi thể Đồng Ngư thị, loạng choạng chạy vào rừng.

Không ai ngờ ngay trong tang lễ lại xảy ra biến cố thế này, còn liên quan cả tới bí mật của vương thất, mọi người nhất loạt quỳ xuống, lòng nom nớp lo âu, đến thờ cũng không dám thờ mạnh.

Hoàng Đế sầm mặt ra lệnh: “Giám sát cả người Nhược Thủy tộc lại, nhốt Xương Phó vào thiên lao, giao cho Thu quan ti khẩu đích thân thẩm vấn, xử trí theo luật.”

Xương Phó ngoảnh lại bảo đám tùy tùng: “Bỏ bình khí xuống, không được phản kháng.”

Nói đoạn, nàng quay sang bế Chuyên Húc lên, thì thầm nói: “Con ngoan, mẹ rất muốn chứng kiến con trưởng thành, nhưng không được nữa rồi, mẹ nhớ cha lắm. Có lẽ con sẽ giận mẹ, nhưng đến một ngày nào đó, khi con gặp được cô gái con yêu thương, hẹn thề sống chết cùng cô ấy, con sẽ hiểu cho mẹ.” Nàng rút Nhược Mộc hoa gài bên mai tóc, đặt vào tay Chuyên Húc: “Khi nào con gặp cô gái ấy, nhớ tặng bông hoa này cho cô ấy, dặt cô ấy tới trước mộ cha mẹ nhé.”

Chuyên Húc cũng có dự cảm không lành, liền khóc ré lên, “Mẹ, mẹ ơi!”

Xương Phó ôm chặt lấy con trai, vừa hôn vừa dặn dò: “Về sau con phải nghe lời cô cô, cô cô sẽ chăm lo cho con, mẹ đi tìm cha con đây. Dù con có hận mẹ, cũng nhất định phải trưởng thành, lấy vợ sinh con, sinh một bảy cháu nhỏ nhé, cha con chắc chắn sẽ vui lắm đấy...”

A Hành biết Hoàng Đế nhất định không nhân nhượng cho hành vi hành thích ngay trước mặt mọi người của Xương Phó, không chỉ vì Xương Phó đã giết vương phi của Hiến Viên quốc, mà còn bởi nếu bỏ qua cho Xương Phó một lần, thì những người khác cũng được đà, chẳng coi vương pháp ra gì, tùy ý hành thích, quốc gia sẽ loạn.

Hiện giờ trước hết phải tuân lệnh, ngoan ngoãn vào ngục trước đã, sau đó sẽ tính kế hóa giải, xem ra Xương Phó cũng hiểu điều này, nên mới ra lệnh cho tất cả thị vệ của mình lập tức bỏ bình khí xuống.

A Hành vừa thờ phào nhẹ nhõm, chợt thấy Xương Phó bế Chuyên Húc lên, thì thầm dặn dò, không hiểu dặn điều gì nhưng nhìn có vẻ vô cùng lưu luyến Chuyên Húc, ánh mắt lại không rời huyết mộ của Xương Ý, vừa cười vừa khóc, khi cười thì rạng ngời hạnh phúc, khi khóc lại bi ai thảm thiết. A Hành bất giác lạnh toát người, lập tức chạy đến, “Tứ tẩu, nhất định không được làm chuyện đại tội!” Nói rồi nàng vớ tay ra, toan kéo Xương Phó lại.

Xương Phó đặt Chuyên Húc vào tay A Hành đang đưa tới, “Tiểu muội, xin lỗi, phải nhờ muội lo liệu mọi chuyện rồi, nhớ chăm sóc Chuyên Húc giùm ta nhé.”

Thấy Chuyên Húc được đưa đến tay, A Hành vội ẵm lấy nó theo phản xạ, những ngón tay lạnh buốt của Xương Phó liền lướt qua kẽ tay nàng, “Tứ ca muội nhờ ta nhắn lại rằng, chàng không trách Xi Vu nữa đâu.”

A Hành thoáng ngẩn người, chỉ trong chớp mắt, Xương Phó đã xoay tay lại cầm pháp thanh chúi thủ vào ngực mình.

Đám thị vệ đang chạy tới bắt giữ Xương Phó thất thanh la lên, ngay người ra không hiểu mô tê gì cả.

A Hành há hốc miệng, cổ họng nghẹn ngào, ra sức ấn đầu Chuyên Húc vào lòng mình, không để cậu trông thấy, thân hình nàng run lên bần bật, khiến Chuyên Húc cũng run bần bật theo.

Chuyên Húc khóc ré lên gọi mẹ, đột nhiên cắn mạnh vào tay A Hành, thừa dịp quay phắt lại, trông thấy trên ngực mẹ cậu cảm một thanh chủy thủ, thân mình loạng choạng tiến về phía huyết mộ của cha. Y phục mẹ cậu nhuộm đầy máu tươi, đỏ đến chói mắt, hết như tấm áo cưới đỏ rực mà cậu trông thấy trong hôn lễ của Đại bá vậy.

Xương Phó giẫm lên vùng máu lênh láng, từng bước, từng bước, cuối cùng cũng bước đến bên huyết mộ của Xương Ý. Nàng chăm chú nhìn A Hành rồi từ từ rút chủy thủ ra, tựa hồ định trao lại cho A Hành, nhưng đã sức tàn lực kiệt, cánh tay rũ xuống, chủy thủ cũng theo tay rơi xuống đất, keng một tiếng rất khê, lại chấn động tất cả mọi người ở đó.

A Hành nước mắt như mưa, gật gật đầu, “Muội hiểu mà, Tứ tẩu, tẩu yên tâm đi đi! Nhấn lại với Tứ ca, muội nhất định không để bất cứ kẻ nào làm tổn hại đến Chuyên Húc đâu!”

Xương Phó nhoen cười rạng rỡ, buông mình rơi xuống mộ huyết tối đen sâu hút.

Chuyên Húc rào lên thăm thiết: “Mẹ, mẹ ơi, đừng bỏ con!” Đột nhiên, chẳng hiểu cậu lấy đâu ra sức mạnh, đẩy phắt A Hành ra, lao đảo chạy về phía mộ huyết, “Mẹ, cha, đừng bỏ con mà!”

Thật lạ lùng, có lẽ vì linh lực của Xương Phó tán mác, làm biến đổi cả cảnh vật xung quanh, huyết mộ đột nhiên tự động khép lại.

Mặt đất bốn bề lập tức gồ lên rồi từ từ hợp lại, tạo thành một nắm đất như bát úp, cản Chuyên Húc lại bên ngoài.

Phía trên huyết mộ, từ những vết máu loang lổ Xương Phó để lại, chọt mọc ra vô vàn đóa hoa nhỏ không tên. Cứ hai đóa chung một cánh, cùng một cuống, nương tựa vào nhau, rờ ràng đón gió, chẳng mấy chốc, cả nắm mồ đã phủ kiến những đóa hoa đỏ thắm. Gió thổi qua, trăm ngàn đóa hoa đung đưa trước gió, dường như loáng thoáng nghe thấy tiếng cười rộn rã đâu đây.

Tất cả mọi người đều trở mắt nhìn cảnh tượng trước mặt, không thốt nổi một lời, chỉ mình Chuyên Húc vẫn ra sức dấn vào nắm mồ, khóc lóc gọi: “Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ ơi...”

A Hành nhặt thanh chủy thủ dẫm máu Xương Phó lên, quỳ xuống trước mộ Tứ ca, Tứ tẩu, gương mặt tái nhợt chết lặng, như một pho tượng vô hồn.

Hoàng Đế ngồi lặng trong Chi Nguyệt điện, nét mặt tiêu tụy một mối, liên tiếp cử hành ba tang lễ, con trai, con dâu, rồi đến vợ, dường là người kiên cường như ông cũng không sao chịu nổi.

Dường như vì mọi sự xảy ra quá nhanh, mãi đến giờ ông vẫn còn ngỡ ngàng, chưa hề tin đó là sự thật. Đồng Ngự đi thật rồi sao?

Từ lần đầu gặp gỡ khi còn nhỏ tuổi vô tư, đến sau này nghi kỵ lẫn nhau, tuy ngày ngày Đồng Ngự đều kề cận bên giường, nhưng ông lại thấy nàng mỗi lúc một xa lạ, không còn là cô bé nấp trong ruộng cao lương ném quả lê vào ông ngày nào nữa. Mấy ngàn năm yêu hận dây dưa, mỗi lần ông nhìn nhin, chỉ là vì nhớ đến cái đêm trăng sáng sao thưa ấy, trên đỉnh núi mọc đầy cỏ dại, ông từ một chàng trai biến thành một người đàn ông, Đồng Ngự cũng từ một cô bé biến thành một người phụ nữ, nàng đã rúc vào lòng ông run lên, chẳng rõ là lạnh vì gió núi, hay là vì căng thẳng sợ hãi. Ông đã hứa với Đồng Ngự: “Ta sẽ cất căn nhà thật lớn để cưới nàng về.” Đồng Ngự phì một tiếng: “Ai thèm? Mông Đàm mấy ngày trước đến cầu hôn với cha ta cũng có căn nhà lớn lắm rồi.” Ông cười trỏ vàng trắng trên trời: “Căn nhà ta cất có thể trông thấy ánh trăng đẹp nhất trần đời, giống như đêm nay vậy, hai ta có thể ngày ngày ngắm trăng cùng nhau.” Đồng Ngự vui mặt vào ngực ông cười thầm, thân mình không run lên nữa, chỉ nghe tiếng thì thảo khe khê: “Ta không muốn ngắm trăng, chỉ muốn ngắm tên ngọc trỏ vàng trắng kia thôi!”

Năm ấy, hai người bọn họ bất kể thế nào cũng không ngờ được, mấy ngàn năm sau, ngay giữa Chi Nguyệt điện mà ông xây dựng cho Đồng Ngự, ông lại giận dữ tuyên bố cắt đứt tình xưa, còn nói nếu Đồng Ngự dám động vào người trên Triệu Vân điện nữa, ông sẽ khiến nàng tan thành tro bụi. Rồi mặc cho nàng khóc lóc thảm thiết, ông đã văng nàng ra, quyết định dứt khoát rời bỏ, mà đâu có ngờ, nàng còn dứt khoát rời bỏ hơn ông.

Hoàng Đế đẩy cửa ra, liền trông thấy vàng trắng khuyết cong cong như móc câu ngoài cửa sổ. Ông tựa người vào sập, lặng lẽ ngắm trăng.

Tòa cung điện này dựng nên vì Đồng Ngự, nhưng cả ngàn năm nay, ông chưa hề cùng Đồng Ngự sánh vai ngắm nhìn trăng sáng, ông đã không còn là ông năm ấy, nàng cũng không còn là nàng khi xưa, sánh vai cùng ngồi còn ý nghĩa gì nữa chứ. Có điều, chẳng rõ tại sao, sau một ngày mệt mỏi, ông luôn thích nằm dài ở đây, ngắm nhìn trăng sáng, dưới ánh trăng mờ ảo ấy, có ông một thời trẻ trung sôi nổi, còn có cả một thiếu nữ có thể làm chứng cho thời niên thiếu sôi nổi của ông. Có điều thời gian đằng đẵng xóa nhòa tất cả, ông đã chẳng còn phân rõ được người con gái mình nhưng nhớ là ai, là cô gái yếu điệu run lên trong lòng ông, hay nàng thiếu nữ ngạo nghễ băng qua ánh trăng vàng vạc bước đến trước mặt ông, hay đều không phải?

Hoàng Đế tựa mình vào gối ngọc, tựa ngủ mà không phải ngủ, chẳng biết bao lâu sau, có thầy thuốc tới cầu kiến.

“Muộn thế này, thần vốn không nên tới quấy rầy bệ hạ nghỉ ngơi, nhưng bệ hạ đã căn dặn phải lập tức bẩm báo bệnh tình của vương hậu nương nương, bất kể lúc nào.”

Hoàng Đế ôn hòa mà uy nghiêm nói: “Ngươi làm đúng lắm.”

“Nghe các cung nữ hầu hạ vương hậu kể, vừa nghe tin Tứ vương tử phi tự vẫn, vương hậu nương nương tức thì ngất lịm, bọn họ vội tuyên triệu thần, khi thần đến nơi thì vương hậu đã tỉnh lại, mặc cho thần khuyên can đủ mọi cách, nương nương vẫn bắt đám cung nữ kể lại tường tận sự tình. Nghe nói Đồng Ngự nương nương vì cứu Cửu điện hạ mà đem thân đỡ đao, chết ngay tại chỗ, nương nương lại kích động cười rộ lên, cười mãi cười mãi rồi bắt đầu ọa

lên khóc, vừa khóc vừa ho rũ rượi, ho ra toàn là máu. Các cung nữ quý đầy dưới đất, kẻ van vì người khuyên nhủ, nhưng vương hậu vẫn kích động, không sao bình tĩnh lại được, cũng không chịu cho thần xem bệnh, may sao bấy giờ vương cơ về kịp, dẫn theo Chuyên Húc vương tử và Cửu Dao vương cơ quý trước giường vương hậu, dập đầu lia lịa, bấy giờ vương hậu mới chịu để cho thần chẩn mạch.”

“Bệnh tình bà ấy thế nào?”

“Uất khí tích tụ trong ngực, nhiều năm không tan, tâm mạch đã thương tổn, từ sau khi Chuyên Húc tiểu vương tử ra đời, bệnh tình vương hậu đã có biến chuyển, có điều mấy ngày nay liên tiếp bị kích động, cơn bệnh không còn khống chế được nữa, linh khí rối loạn hoàn toàn, hiện giờ thần cũng không dám dùng thuốc, chỉ dám kê vài vị an thần thôi.”

“Rốt cuộc là sao?”

Thầy thuốc thoáng do dự, đoạn dập đầu bình bình, khẽ đáp: “Trầm kha khó chữa, không cách nào cứu vãn, sớm muộn ắt sẽ... Thần không dám thừa thật với vương hậu, chỉ nói là nhất thời đau buồn quá độ, yên lòng tĩnh dưỡng sẽ khỏe.”

Hoàng Đế kinh ngạc sững sờ, bất giác lại đưa mắt nhìn ra cửa sổ.

Thầy thuốc căng thẳng đợi hồi lâu, chẳng thấy Hoàng Đế ừ hừ gì. Y len lén nghiêng đầu nhìn trộm Hoàng Đế, từ góc độ của y, chẳng thể thấy được nét mặt Hoàng Đế, chỉ thấy rõ mồn một khung cảnh ngoài song. Vành trăng cong vút như một chiếc móc câu ngọc ngà nghiêng nghiêng treo dưới song cửa.

Hoàng Đế vẫn không lên tiếng, thầy thuốc cũng chẳng dám ho he.

Mãi đến khi đầu gối thầy thuốc đã tê dại cả đi, Hoàng Đế mới đột ngột định thần lại, trông thấy y, Hoàng Đế ngạc nhiên hỏi: “Sao ngươi còn ở đây?”

Thầy thuốc vội dập đầu: “Thần cáo lui.” Đoạn tức tốc lùi ra khỏi đại điện.

Trăng lên quá đỉnh đầu, mọi âm thanh đều bật tiếng.

Chu Du ngồi trông Luy Tổ, cứ tựa người bên sập gập gà gập gù. Vân Tang đã dắt Chuyên Húc và Cửu Dao đi nghỉ. A Hành còn đang tắt bật giã thuốc, nhưng giã xong lại bỏ đi, đổ xong lại giã, ánh mắt đầy đau khổ và lo lắng.

Thiếu Hạo nhân đêm tối đã chạy đến Triều Vân phong, thoát tiên y lặng lẽ tới thăm Luy Tổ, rồi sau đó, được Chu Du chỉ dẫn, lại ta sau đình viện tìm A Hành. Y khe khẽ gọi nàng nhưng A Hành một mực làm ngơ, đi lướt qua y, như không nghe thấy.

Thiếu Hạo đành ngồi xuống thêm đá, lặng lẽ nhìn A Hành đi qua đi lại.

Chu Du nói thầy thuốc bảo không có gì đáng ngại, nhưng y vốn rõ hơn ai hết, thầy thuốc trong cung đình hề gặp bệnh nặng thường sẽ không dám nói thật. Nhìn tình trạng Luy Tổ, lại nhìn đáng về A Hành, y hiểu Luy Tổ e rằng chỉ còn sớm tối.

Như ý nguyện của y, cả Hiến Viên và Thần Nông đều tổn thất không nhỏ, nhưng y chẳng hề thấy vui vẻ chút nào.

Mỗi lần A Hành chia tay ra cầm nắm gì đó, y lại trông thấy bàn tay mất đi ngón út của nàng, trái tim bất giác nhói lên, như thể ngón tay bị cắt đứt là của y vậy.

Vô vân đom đóm múa lượn trên bãi cỏ, tòa sáng lập lờ, tựa như vô vân vì sao nhỏ nhỏ lung linh, y tiện tay bắt lấy một con, nắm trong lòng bàn tay như một ngọn đèn nhỏ xíu, dưới ánh trăng mờ mờ, rất nhiều chuyện xưa chợt hiện ra.

Y nhớ lần đầu tiên gặp Xương Ý, Xương Ý còn ngượng ngập nấp sau lưng Thanh Dương, ngong nghịu gọi “Thiếu Hạo ca ca”; nhớ lúc y, Thanh Dương và Vân Trạch uống rượu, Xương Ý đều ngoan ngoãn ngồi một bên, cặp mắt sáng rực chăm chú nhìn bọn họ; nhớ hồi nhỏ Xương Ý cầm thanh kiếm, y lại cầm tay Xương Ý, dạy Xương Ý chiêu kiếm đầu tiên, trong khi Thanh Dương đứng bên cạnh vỗ tay cổ vũ, Xương Ý cũng cười nói “Cảm ơn Thiếu Hạo ca ca”; nhớ sau khi Vân Trạch qua đời, Thanh Dương bị giam ở Lưu Sa, Xương Ý cuống quýt chạy tới tìm y, khóc lóc, “Thiếu Hạo ca ca, huynh mau tới thăm Đại ca đi, Đại ca sắp chết rồi.”

Y cũng nhớ lần đầu tiên gặp A Hành, khắp người nàng toàn là máu, nằm lịm trên té đài. Lúc bé nàng lên, lòng y chợt rung lên một cảm giác vi diệu, thiếu nữ này là tân nương của y đấy ư? Đột nhiên, y bỗng lạnh người vì sợ, suýt nữa y đã đến muộn một bước rồi.

Từ Ngọc son về đến Triều Vân phong, A Hành cùng y trò chuyện thâu đêm dưới bầu trời đầy sao sáng, tuy nàng cố làm bộ tự nhiên, nhưng cứ nhấp một ngụm rượu, nàng lại đỏ bừng mặt. Có lẽ biết được về thẹn thùng kia là do mình, nên y chẳng dám nhìn lâu.

Trong Thờ Hoa điện, y cùng nàng nắm tay du ngoạn, gảy đàn thưởng nhạc, trồng cây ngắm hoa, ù rượu chúc chén, vốn chỉ để che mắt người đời. Nhưng tiếng đàn ấy vì có nàng thưởng thức, nên mới du dương thánh thót, hoa trong vườn vì có nàng nắm tay cùng ngắm nên mới diễm lệ vô song, rượu ngon y ùi vì có nàng cùng uống cùng say nên mới đượm nồng thơm ngát. Nàng cười, nàng cau mày, nhất cử nhất động của nàng đều tươi tắn sinh động, biến cả tòa cung điện vắng lạnh mệnh mệnh thành một ngôi nhà, y vì nàng mà vui vẻ, vì nàng mà tươi cười, tất cả đều là chân thành, quãng thời gian sớm tối bên nhau đó, tuyệt không giả dối.

Dưới Ngu nguyên, trong bóng đêm tăm tối tưởng chừng nuốt trọn được tất cả, y nhắm mắt chờ chết, vậy mà A Hành đã đi rồi còn quay lại vì y, xưa nay nàng chẳng thể hẹn gì với y, vậy mà nàng vẫn không lìa bỏ. Lần ấy, tuy y ở trong bóng tối nhưng lại cảm nhận được ánh sáng, còn lần này, y đang nắm lấy ánh sáng, vậy mà chỉ cảm thấy đêm tối mịt mùng.

“A Hành!”

Y nắm lấy gấu quần xanh biếc lướt qua bên mình, định giải thích, định cứu vãn, nhưng chính y cũng chẳng biết phải nói gì. Giải thích rằng y không hề muốn Xương Ý chết ư, hay phân bua rằng y không ngờ Xương Ý lại cố chấp đến vậy, rõ ràng đã nhận được tin, có thể đi trước nhưng lại không chịu sống nhục, càng không ngờ Xương Phó lại cương liệt đến thế, quyết không sống một mình.

“Buông ra!”

A Hành ra sức giật gấu quần ra, Thiếu Hạo không nói một lời, nhưng bất kể thế nào cũng không chịu buông.

A Hành rút phát chủy thủ ra, đó chính là thanh chủy thủ y và nàng cùng rèn làm quà kết hôn cho Xương Ý và Xương Phó, cũng là thanh chủy thủ hôm nay Xương Phó dùng để tự vẫn, trên chủy thủ vẫn còn vết máu. Thiếu Hạo run bắn lên, vật còn đây mà người đã mất, lời chúc phúc năm ấy y đích thân rèn lên, giờ đây, chỉ còn như một lời châm chọc.

A Hành nắm chủy thủ bằng bàn tay chỉ còn bốn ngón, chủy thủ lướt qua chiếc quần, nửa ống quần lập tức bị cắt lìa. Trong nháy mắt, bóng nàng đã xa tít.

Thiếu Hạo nắm lấy nửa ống quần, bắt lực thống tay xuống.

Từ nay về sau, ân đoạn nghĩa tuyệt!

Tất cả chẳng còn cách nào cứu vãn nữa!

Thanh Dương, Vân Trạch, Xương Ý, Xương Phó, từng người lần lượt ra đi mãi mãi, A Hành cũng kiên quyết rời bỏ y!

Trong rừng dâu, Xi Vu đang đứng tựa vào một thân cây, lặng lẽ nhìn Thiếu Hạo và A Hành.

Biết được hôm nay là ngày đưa tang Xương Ý, hắn không yên tâm về A Hành nên định tới xem thử, nào ngờ lại nghe nói Xương Phó tự vẫn. Hắn vốn không định lên Triều Vân phong, không phải vì sợ, mà e sự xuất hiện của mình sẽ làm A Hành đau khổ, giờ đây những đau khổ mà nàng phải gánh chịu đã quá nhiều, hắn chỉ muốn xác nhận rằng nàng bình an, rồi sẽ âm thầm quay về.

Nhưng nàng chẳng hề bình an, Xi Vu cũng chẳng đành lòng bỏ đi, đành ẩn mình giữa rừng dâu, nấp trong bóng tối bầu bạn với nàng. Nhìn đám thầy thuốc lũ lượt ra vào Triều Vân điện, tuy không nghe được thầy thuốc nói gì, nhưng nhìn dáng vẻ A Hành, hắn cũng có thể đoán được, bệnh tình Luy Tổ nhất định không nhẹ.

Cỏ dại mọc đầy dưới nền đất rải đá xanh, không ai cắt xén, lại thêm sương đêm ướt đầm, A Hành giẫm lên đám cỏ ướt sũng, liền trượt chân ngã nhào.

Nàng định đứng dậy nhưng vừa gượng dậy, cổ chân đã đau buốt, lại ngồi phịch xuống. Đột nhiên, nước mắt A Hành trào ra như mưa, nàng không dám khóc ra tiếng, đành gắng sức kìm lại, kìm nén đến nỗi cả người run lên lay bẩy, chỉ thấy từ trong ra ngoài đều buốt giá đến tận xương tủy, tựa hồ rơi xuống hố băng vậy.

Thiếu Hạo vội vàng đứng dậy, định chạy đến đỡ nàng, chợt phát hiện có người nấp trong rừng dâu, “Ai đó?” Xi Vu rất giỏi ẩn nấp, Thiếu Hạo lại đang hoảng hốt tâm thần, vốn không hề phát hiện ra, nhưng trông thấy A Hành trượt ngã, Xi Vu đương lúc khẩn trương, quên cả thu liễm khí tức.

Thấy Thiếu Hạo đã phát hiện ra mình, Xi Vu chẳng buồn né tránh, cứ thế hiện ngang hiện thân. Hắn chỉ hờ hững liếc qua Thiếu Hạo rồi đi thẳng về phía A Hành, coi Thiếu Hạo như không khí, kéo nàng đứng dậy.

A Hành cứ ngỡ là Thiếu Hạo, dụng lực định đẩy ra, nào ngờ lại là Xi Vu, hai tay nàng bất giác biến đầy thành nắm, nắm chặt lấy cánh tay hắn, chứa chan nước mắt nhìn Xi Vu, vẻ mặt đau đớn bơ vơ như muốn tìm một nơi nương tựa, để trút bỏ đau thương không cách nào chịu đựng.

Xi Vu ôm lấy A Hành, không nói một lời, chỉ siết chặt lấy nàng, siết thật mạnh, như muốn dùng hơi ấm của mình sưởi ấm cõi lòng nàng, giấu nàng vào máu thịt mình, không để nàng phải chịu bất kỳ đau khổ nào nữa.

A Hành gục đầu vào cổ Xi Vu, cắn mạnh vào vai hắn, khóc lặng đi. Nước mắt nàng trào ra như suối, không có vòng tay ấm áp của hắn, trái tim nàng đã chẳng còn đơn độc lạnh lẽo nữa.

Thiếu Hạo ngẩn ra nhìn Xi Vu và A Hành, nhưng trong mắt hai người bọn họ chỉ có nhau. Y đành lặng lẽ quay người, uốn thẳng lưng, ngẩng cao đầu, từng bước từng bước đi khỏi, duy có ánh mắt vẫn tan tác hư vô.

Huyền diệu chờ y bay vút lên không, đêm nay trăng nhạt sao sáng, muôn ngàn ngôi sao lấp lánh hết như muôn ngàn ngọn đèn lung linh, y ngửa mặt nhìn lên cả trời sao sáng, chợt bật cười như điên dại, cười đến gấp cả người, suýt nữa thì ngã xuống. Ngàn vạn ngọn đèn trên sông nước Cao Tân đều an toàn, nhưng ngọn đèn cuối cùng của y đã hoàn toàn tắt lịm!

Bảy ngày sau, theo lệ tục, phải làm lễ tế Xương Phó.

Xương Phó giết Đồng Ngự thị tội không thể tha, nhưng nàng đã lấy mạng đền mạng. Nhờ A Hành thuyết phục, cuối cùng Hoàng Đế cũng hạ lệnh phóng thích tất cả chiến sĩ Nhục Thủy tộc bị giam giữ, còn cho phép bọn họ dự lễ tế Xương Phó, có điều không được trở về Nhục Thủy nữa, mà trở thành thị vệ bên cạnh Chuyên Húc, mãi mãi ở lại Hiên Viên sơn.

Hoàng Đế đích thân tới dự lễ tế Xương Phó, nghi thức do Chuyên Húc thực hiện dưới sự chỉ dẫn của Tiểu Tông Bá, nhưng Chuyên Húc lần lần mãi vẫn không chịu bắt đầu, nói phải đợi cô cô.

Tiểu Tông Bá giục gần mấy lần, Chuyên Húc chỉ mím môi không nói. Trước khi cậu đi, cô cô đã dặn: “Con đi trước đi, cô cô phải đi lấy mấy thứ cho mẹ con, để mẹ con an tâm đi cùng cha con.”

Hoàng Đế hờ hững đứng ngoài quan sát.

Chuyên Húc toàn thân vận đồ tang, đứng ngay đầu tiên, gương mặt nhỏ đanh lại. Có lẽ vừa phải trải qua hai cái tang lớn, cặp mắt cậu đượm vẻ chín chắn trước tuổi, ánh mắt nhìn người khác luôn luôn lạnh lùng, đầy cảnh giác và thăm dò, bởi tuổi còn quá nhỏ, chưa biết che giấu nên vẻ sắc bén bức người đó của cậu lại càng khiến người ta kinh hãi.

Tiểu Tông Bá nhìn giờ, không dám lần lần thêm nữa, bèn hạ lệnh cử hành nghi thức, nào ngờ Chuyên Húc đã bước lên trước, cương quyết tuyên bố trước tất cả mọi người: “Ta nói khi nào bắt đầu thì khi nấy mới được bắt đầu!”

“Nhưng còn giờ giấc...”

Chuyên Húc trừng mắt nhìn Tiểu Tông Bá, “Người nằm đây là cha mẹ ta, ta phải làm chủ!”

Tiểu Tông Bá không nói được nửa lời, lúng túng đưa mắt nhìn Hoàng Đế, nào ngờ Hoàng Đế chẳng nói gì, chỉ chăm chú nhìn Chuyên Húc.

Hoàng Đế còn nhớ lần đầu tiên nhìn thấy Chuyên Húc là lúc cậu còn quần tã, ông ôm Chuyên Húc vào lòng, phát hiện thấy cậu rất miễn cảm với tiếng đàn, khi nhạc sư cung đình đàn sai một nốt, Chuyên Húc thươ ầy còn chưa biết nói đã cau mày. Hoàng Đế ngỡ rằng tính tình Chuyên Húc cũng giống như Xương Ý, chỉ mê mải với những thứ vô dụng cảm kỳ thi họa, từ đó chẳng ngó ngàng gì đến cậu nữa. Nhưng lần này, Hoàng Đế đã bắt đầu nhìn Chuyên Húc bằng con mắt khác.

Hôm nay cũng là ngày tế lễ Đồng Ngự thị, nhưng Luy Tổ là vương hậu, Thanh Dương là Hoàng Đế tương lai trong lòng mọi người, Hoàng Đế lại loan tin ra ngoài là Xương Phó bị thương trên chiến trường, thương thế quá nặng mà qua đời, nên lễ tế đương nhiên cũng phải long trọng hơn Đồng Ngự thị “bệnh nặng mà chết” nhiều.

Trước mộ Đồng Ngự thị vắng tanh, chỉ có một mình Di Bành đang quỳ.

Thấy A Hành tiến lại, Di Bành quát: “Cút xa ra!”

A Hành chẳng buồn để ý tới hấn, vẫn đến bên mộ. Di Bành nổi giận, liền vung quyền đánh A Hành, chiêu nào chiêu ấy đều chí mạng, “Ngươi tới đây điều vô dương oai chứ gì?”

A Hành vừa tránh vừa đáp: “Ta điều vô dương oai cái gì đây? Điều vô dương oai rằng ba người anh ruột của ta đều bị các ngươi hại chết ư? Điều vô dương oai rằng mẹ ta đã bị mẹ ngươi ép đến nỗi mạng sống chỉ còn sớm tối ư?”

Di Bành nghi hoặc hỏi: “Ngươi nói vậy thế? Chẳng phải Thanh Dương vẫn sống sờ sờ ra đó ư?”

“Đại ca chết rồi, khi ngươi bày kế khiến phụ vương hiểu lầm rằng Đại ca định đầu độc phụ vương, huynh ấy đã uống phải thuốc độc, đúng lúc giao đấu với Xi Vu thì độc được phát tác, Đại ca chết dưới tay Xi Vu.”

“Vậy Thanh Dương bề quan trị thương dưới đây Quy khư là giả à?” Di Bành phá lên cười ha hả, cười đến đứt cả hơi, “Mẹ, mẹ nghe thấy chưa? Hung thủ hại chết cả con đã chết! Mẹ già ác độc ầy cũng sắp chết rồi!”

A Hành lạnh lùng quan sát, Di Bành cười chán, mới đưa mắt nhìn A Hành, hỏi: “Cứ theo tính tình của ngươi, đây hẳn là tế lễ ngươi tặng cho ta. Tiểu muội à, ngươi định giết ta thế nào đây?”

A Hành đáp: “Ta đã ra tay rồi.”

Di Bành cười: “Ta tin, nhưng ta không hiểu.”

“Mấy ngàn năm trước, mẹ ta đã kết bái huynh muội với Viêm Đế, khi ông ấy lâm bệnh nặng, bèn đem Thần Nông Bán Thảo Kinh kết tinh tâm huyết cả đời tặng lại cho ta.”

Di Bành sực hiểu ra, “Hèn chi ngươi có thể trì hoãn ngày sinh của đồ con hoang kia, nhưng dù có Thần Nông Bán Thảo Kinh, cũng không thể dễ dàng hạ độc ta được.”

“Ta biết, nhưng ngươi quên rồi sao? Chúng ta từng học cùng một thầy, ta nắm rõ cách vận hành linh khí của ngươi. Chất độc được chia làm hai phần, phần thứ nhất, chính là ở đây.” A Hành nhìn về phía mộ Đồng Ngự thị, “Mấy ngày nay ngươi luôn quỳ ở đây suốt đêm, trong lúc thương tâm, linh lực hộ thể cũng yếu đi nhiều, tà khí rất dễ xâm nhập.”

“Đây là mộ huyết có linh lực gia trì, nếu có độc nhất định sẽ xảy ra biến hóa.”

“Phải, nên thứ ta dùng không thể gọi là độc dược, ngược lại còn là thuốc bổ, rất có ích trong việc nâng cao linh lực, có thể giúp linh lực của người tăng vọt chỉ trong một khoảng thời gian ngắn. Vừa rồi ta vừa tiết lộ với người rằng Thanh Dương đã chết, khiến người kích động, trong lúc cười sảng sặc đã hít phải rất nhiều thứ không nên hít phải, những thứ đó cũng không phải là độc dược, nhưng khi gặp phải dược chất trong cơ thể người, lại kết hợp với phương thức vận hành linh lực đặc thù của người nữa, sẽ dẫn tất cả linh lực của người tụ về tim, sau cùng, tim người sẽ không chịu đựng nổi linh lực mạnh mẽ của bản thân mà nổ tung.”

Thấy Di Bành sửng người, A Hành lại nói: “Ta là đồ đệ của Viêm Đế Thần Nông Thị, chứ không phải đồ đệ của Cửu Lê Độc vương, không nhất thiết phải hạ độc mới có thể lấy mạng người.”

Sống đã chẳng có gì vui, thì chết có gì đáng sợ? Di Bành cười, ngưng tụ linh lực toàn thân, toan một chưởng đánh chết A Hành, “Vây cũng hay, chúng ta cùng lên đường thôi!”

A Hành đứng yên không nhúc nhích. Chưởng lực của Di Bành mới đánh xuống nửa chừng, hần đã ngã gục trước mộ.

Tất cả linh lực vừa rồi hần ngưng tụ đều cuộn lên đổ về tim, huyết quản trong ngực cơ hồ muốn vỡ tung, đau đến nỗi hần co rúm người lại.

Di Bành ra sức khắc chế linh khí chạy loạn trong mình, sắc mặt từ trắng đỏ sang xanh, lại từ xanh đỏ sang đỏ, vô số linh khí tựa như vô số con rắn độc cắn xé trái tim hần, khiến cơ mặt hần giật giật vì đau đớn.

A Hành ngồi xuống bên cạnh Di Bành, ánh mắt vô cùng phức tạp, nàng hận hần, nên mới bày ra cách chết đầy đau đớn này dành cho hần, nhưng hiện giờ nhìn hần đau đớn vật vã, lòng nàng cũng đau khổ chẳng kém.

“Di Bành, nếu ta không giết người, người có hạ sát thủ với Chuyên Húc chăng?”

Di Bành đau đến méo mặt, nhưng vẫn cười sảng sặc, hung hăng đáp: “Có! Mẹ nó đã giết mẹ ta, sao ta có thể tha cho nó được? Các người đều phải chết... Á á!” Di Bành đau đến nói không nên lời, hai tay bắt đầu cào cấu lên ngực. Y phục đều bị hần xé rách, để lộ vết thương trên vai trái, là năm vết thâm tròn tròn, nhìn giống hệt một dấu thần chú.

A Hành chợt biến sắc mặt, hai mắt ầng ậng nước.

“A... A...” Di Bành đau đến thét lên, ngã xuống dưới chân A Hành, cả người co rúm rỏ, vết thương trên vai càng hiện rõ hơn.

A Hành run rẩy đưa tay ra, đặt lên vai Di Bành, truyền linh lực vào cơ thể hần, toan làm giảm đau đớn. Di Bành vùng tay hất nàng ra, “Người rút ra!” Nàng vẫn chẳng hề tránh né, mặc cho Di Bành đánh đập, tay áo bị hần xé toạc, lộ ra cả cánh tay. Trên cánh tay nàng cũng có một vết thương, giống hệt vết thương trên vai Di Bành, trông như nửa dấu chân thú vậy.

Cánh tay Di Bành đang định đánh vào tay nàng, chợt khựng lại.

Linh lực của A Hành bắt đầu phát huy tác dụng, cơn đau dần dần dịu hần. Cơn đau lui đi, dường như cũng cuốn theo tất cả bi thương oán hận trong lòng, trái tim hần tựa hồ biến thành một đầm nước trong veo, ánh mặt trời rọi xuống, xuyên qua thời gian dằng dặc, nhìn thấu tận đáy đầm, nơi đó, có một cậu thiếu niên vô tư vô lự, còn chưa biết ưu sầu.

Phụ vương quy định cho hần và A Hành cùng nhau đọc sách, còn chọn cho cả hai một vị sư phụ, nhưng mẹ lại cấm hần nói chuyện với A Hành. Mỗi sáng A Hành đều nép bên góc tường đợi hần, cùng hần nắm tay nhau tới lớp.

Chiều hè, cả hai lại cùng nhau nhảy từ trên cây cầu cao ngất xuống nước, độ xem bọt nước của ai làm bắn lên to hơn. Mùa đông tuyết rơi, hai người cùng nằm lăn ra trên mặt tuyết, dùng sọt úp chím tước. Hần tặng A Hành con anh vũ mình yêu thích nhất, A Hành cũng thêu hầu bao cho hần, một chiếc hầu bao có tua tuyệt đẹp.

Trên núi vắng mọc đầy cỏ dại là khu vườn bí mật của họ, cùng đuổi nhau, cùng bắt bướm, cùng vò dế, đào giun, A Hành gọi “Cửu ca, từ từ thôi”, hần sẽ gọi “A Hành, mau lên”.

Có lẽ vì mẹ và các anh đều cấm họ chơi chung, mà cả hai lại quá bướng bỉnh, nên càng cấm họ càng thân thiết. Rõ ràng rất thân nhau, nhưng mỗi lần cả nhà họp mặt, đều phải lờ nhau đi, vờ như không quen, đợi đến nơi không có ai, lại nhìn nhau cười, lén làm mặt quỷ chòng nhau, hí hửng vì cha mẹ và các anh không biết bí mật nhỏ của họ.

Mỗi lúc ăn cơm cùng, vì ngang hàng, hai người ngồi cạnh nhau, chẳng ai dám nói với ai câu nào, nhưng dưới gầm bàn lại lén lút ta đẩy người, người đánh ta, cùng ním môi cười vụng.

Nghe nói Tượng Vồng thúc thúc bắt được một con yêu quái rất lợi hại, cả hai rủ nhau trốn học đi xem đại yêu quái, hai mái đầu chụm lại, thì thầm bàn tính một lát đã ra được vô số âm mưu quỷ kế, gạt được tất cả thị vệ. Hai người lên vào, vô ý phá vỡ cấm chế, khiến con yêu quái hung bạo xông ra. Cả hai sợ cuống quýt, vội co cẳng chạy như bay. A Hành mặc váy nên chạy không được nhanh, bị yêu quái vồ được, bẻ gãy lia tay. Hần ngoảnh lại nhìn A Hành, thấy nửa nửa người A Hành toàn máu là máu, vẫn không quên hét bảo hần: “Cửu ca, chạy mau, chạy mau!”

Hần vô cùng sợ hãi, rất muốn bỏ chạy, nhưng hần còn sợ A Hành bị yêu quái ăn thịt hơn, bèn chạy ngược lại cứu A Hành, nhảy tung tung, huơ huơ tay trước mặt yêu quái, “Đến đây, đến đây, đến mà bắt tao đây này!”

Con yêu quái bị chọc giận, bèn bỏ lại A Hành đuổi theo hần. Hần chạy không thoát, liền bị yêu quái tóm được, móng vuốt sắc nhọn của nó xuyên thủng

cả vai hắn, chưa hết, một chân kia của nó sắp cắm ngập vào tim hắn. A Hành kéo lê cánh tay gãy, nhảy vọt lên vai yêu quái, ra sức nện vào mắt nó, vừa nện vừa khóc: “Cửu ca, Cửu ca, huynh có đau không?”

Hắn không muốn tỏ vẻ yếu đuối như con gái, bèn gắng gượng làm mặt quỷ với A Hành, vờ như không hề gì, hít một hơi khí lạnh, nói: “Con yêu quái này cũng lợi hại ghê.”

Nhìn hắn làm mặt quỷ, A Hành phá lên cười.

May sao Tượng Vồng thúc thúc đến kịp, cứu được hai đứa. Tuy thúc thúc cùng các anh đều xin cho, nhưng phụ vương vẫn vô cùng giận dữ, đem nhốt cả hai lại, còn nói thầy thuốc không được chữa lành sẹo cho hai người, để cả hai trông thấy mà nhớ kỹ lời người lớn.

Những tháng ngày cùng nhau học hành, cùng nhau nô đùa, cùng nhau đối phó với cha mẹ, cùng nhau lừa gạt các anh trai...

Di Bành nắm lấy tay A Hành, vẻ mặt hoang mang vô hạn, tựa hồ không hiểu sao bọn họ lại thành ra thế này.

“A Hành.” Di Bành khẽ gọi. Từ khi Tam ca Hiên Viên Huy chết đi, hắn vẫn khách khí gọi nàng là tiểu muội.

A Hành rờn rờn nước mắt, “Cửu ca.” Từ sau khi Thanh Dương chết đi, đây là lần đầu tiên nàng thật lòng xem hắn là anh trai.

Di Bành mỉm cười, “Nếu chúng ta không bao giờ lớn lên thì hay quá, ta thực muốn được quay về ngày nhỏ như xưa.”

Linh lực của A Hành không kiềm chế nổi linh lực của Di Bành nữa, cơn đau lại tăng lên, Di Bành nhẹ nhàng gỡ thanh chủy thủ A Hành đeo bên eo, cũng chính là thanh chủy thủ Xương Phó dùng để tự vẫn, gắng chút sức tàn đâm thẳng vào ngực mình, “A Hành, con yêu quái lần này lợi hại quá, chúng ta đều thua cả rồi.”

“Cửu ca, Cửu ca...”

A Hành hét hoảng gọi, mắt nhòe nhoẹt nước mắt, đột nhiên, Di Bành lè lưỡi làm mặt quỷ với nàng.

Gương mặt quỷ bỗng cứng đờ, trở thành lời cáo biệt vĩnh hằng.

“Cửu ca!” A Hành ôm lấy Di Bành, khóc không ra tiếng.

Trên triền núi, bướm bướm dập dờn, một đôi thiếu niên thiếu nữ đang chạy nhảy trong gió, tiếng cười rộn rã lan xa.

A Hành, A Hành, mau lên, mau lên!

Cửu ca, Cửu ca, từ từ, từ từ thôi!

Ha ha ha ha... Ha ha ha ha...

Dưới sự cố chấp của Chuyên Húc, mọi người đành đứng đợi trước mộ Xương Ý và Xương Phó.

Trông thấy A Hành sắc mặt tái nhợt, lão đảo tiến lại, Tiểu Tông Bá lập tức tuyên bố bắt đầu nghi thức.

Trong tay A Hành nắm chặt một thanh chủy thủ nhuộm máu là lễ vật nàng và Thiếu Hạo tặng cho Xương Ý và Xương Phó nhân ngày thành hôn, là thanh chủy thủ đâm chết Đồng Ngư thị, cũng là thanh chủy thủ Xương Phó dùng để tự vẫn, nhưng hôm nay, sao nó lại nhuộm máu?

Trong tiếng nhạc ai oán, A Hành cầm phách thanh chủy thủ trước mộ, “Tứ tẩu, tẩu yên tâm đi cùng Tứ ca đi, không còn ai có thể làm hại Chuyên Húc nữa đâu.”

Người khác không hiểu nàng đang nói gì, chỉ mình Hoàng Đế biến sắc mặt: “Hành nhi, rốt cuộc con đã làm gì hả?”

“Con kết thúc tất cả mọi chuyện rồi!” A Hành đứng đó, thân mình lão đảo như thể gió thổi cũng ngã, nhưng gương mặt lại quật cường lạnh lẽo đến không ngờ.

Hoàng Đế giật thót mình, vội quay phắt người chạy về phía mộ Đồng Ngư thị.

Hồi lâu sau, chợt nghe trong rừng sâu vọng ra một tiếng kêu thê lương mà ngán ngùi. Thân mình A Hành lão đảo như sắp ngã, nhưng nàng vẫn cắn lưỡi, gắng gượng đứng vững.

Nàng bé Chuyên Húc lên, “Chúng ta về nhà thôi, về xem bà nội và Tiểu Yêu thế nào.”

Chuyên Húc nắm lấy thanh chủy thủ bằng cả hai tay, “Vậy còn cái này? Để lại cho mẹ con à?”

“Con giữ lấy mà hộ thân, để mẹ con được yên lòng.”

Chuyên Húc ôm lấy thanh chủy thủ, khước môi mím chặt, chăm chú nhìn ngôi mộ cha mẹ, kiên quyết gặt đầu như thề hứa.

A Hành vừa đặt chân vào Triều Vân điện, Hoàng Đế đã xách kiếm bám theo sát gót.

Chẳng để đám thị nữ bẩm cáo, Hoàng Đế xông thẳng vào, vung kiếm toan lấy mạng A Hành, Chu Du định ngăn lại mà không ngăn nổi, Cửu Dao hoàng sợ khóc ré lên, vừa khóc vừa cùng Chuyên Húc một trái một phải ôm ghì lấy chân Hoàng Đế, nhưng chẳng cản được bước chân ông.

A Hành ngồi yên bất động, ngẩng đầu chăm chú nhìn Hoàng đế, không hề sợ hãi.

Hoàng Đế giơ cao kiếm, bàn tay run bắn lên, vung kiếm định chém xuống.

“Ông muốn giết thì giết tôi trước đi!” Giọng già nua yếu ớt của Luy Tổ chọt vang lên.

Thì ra, Vân Tang thấy tình hình không ổn, lập tức chạy đi tìm Luy Tổ, bấy giờ nàng vừa đỡ Luy Tổ hốt hải chạy đến.

Hoàng Đế giật mình, nhát kiếm lệch đi, không chém trúng A Hành. Ông ngoảnh lại trừng mắt nhìn Luy Tổ, trở vào A Hành hỏi: “Bà có biết nó đã làm gì không? Nó giết Di Bành ngay trước mộ Đồng Ngư đấy, máu Di Bành loang đỏ cả nấm mộ...” Hoàng Đế run giọng, không nói tiếp được nữa.

Luy Tổ lạnh lùng hỏi lại: “Ông đã điều tra chưa? Sao có thể không truy xét gì đã định tội cho Hành nhỉ?”

Hoàng Đế cười thâm, giấu cợt hỏi: “Còn cần tra xét nữa ư?” Ông tròn mắt nhìn A Hành, “Là mày làm phải không?”

A Hành thân nhiên nhìn Hoàng Đế, hồ hững hỏi: “Phụ vương thấy thế à? Ngần năm trước, khi Nhị ca chết đi, nếu phụ vương có thể trả lời rõ ràng câu hỏi của Đại ca, thì đâu có câu hỏi ngày hôm nay.”

Hoàng Đế chột run bắn lên, thanh kiếm trong tay keng một tiếng rơi xuống sàn: “Mày đã không còn là Hành nhi con gái ta nữa rồi!” Ông trừng trừng nhìn A Hành, thê lương nói: “Sau khi Vân Trạch chết đi, ta đã sợ rằng sẽ có ngày này. Ta bất chấp mọi người phản đối, cố ý cho mày và Di Bành học chung một thầy, để cả hai cùng học cùng chơi, cùng nhau lớn lên, chính là hy vọng không xảy ra sự việc ngày nay.”

Đoạn ông tóm lấy cánh tay A Hành, “Nhìn thấy vết thương này không? Còn nhớ Di Bành đã cứu mày thế nào không? Ta lệnh cho thầy thuốc không chữa lành sẹo, không phải để trừng phạt hai đứa buống binh, mà là để hai đứa suốt đời phải ghi nhớ, hai đứa là huynh muội, một giọt máu đào hơn ao nước lã!” Nói rồi ông ném cánh tay A Hành xuống: “Vết thương này cả đời mày cũng không xóa được, ngày ngày mày sẽ phải ghi nhớ rằng mày đã giết chết Di Bành, mày cứ ôm lấy ký ức ấy mà sống đi, sống một ngày là đau khổ một ngày!”. Dứt lời, Hoàng Đế quay phắt người, rời khỏi Triều Vân điện.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Q.2 - Chương 15: Đương quyền luyện, hiệu kèn đã giục

Xi Vưu nâng cầm A Hành lên, nhìn sâu vào mắt nàng, nghiêm trang nói: “Nếu ta chết đi, nàng đừng oán phụ vương nàng, nếu Hoàng Đế chết, mong rằng nàng cũng sẽ tha thứ cho ta, đây chỉ là trận quyết đấu công bằng của hai nam tử mà thôi.”

Khóe mắt A Hành chột đỏ hoe, “Ta lên tới đây gặp chàng, vậy mà chàng lại nói với ta rằng chàng nhất định phải giết phụ vương ta ư?”

Từ sau khi Du Vồng bị chém đầu trước trận tiền, sĩ khí quân Thần Nông tan tác, lòng dân phân tán, liên tiếp thua trận, nhưng cái chết bi thảm của Chúc Dung đã khiến tất cả dân Thần Nông phấn chấn tinh thần, giống như đương lúc bị dồn vào đường cùng, lại nghe thấy tiếng kèn lệnh xung phong hùng dũng vậy.

Chúc Dung chẳng những đã đem thân mình thấp sáng núi lửa, mà còn thấp sáng lên vô số ý chí phản kháng của nam nhi Thần Nông. Tuy Thần Nông quốc đã tan rã, nhưng dân chúng Thần Nông còn đó. Vô số người ùn ùn từ bốn phương tám hướng đổ về, phát cao ngọn cờ chống đối, dùng máu và mạng sống để chống lại Hoàng Đế.

E rằng chính Chúc Dung cũng không tưởng tượng nổi, cái chết của hân có thể xoay chuyển hoàn toàn cục thế đại hoang, cuộc đấu tranh của hai phe Viêm, Hoàng từ đây bắt đầu kéo dài suốt mấy trăm năm, vô số nam nhi đã kháng khái hy sinh, làm nên một trang sử bi tráng hào hùng nhất trong lịch sử Thần tộc. Đến nỗi sau này khi Chuyên Húc đăng cơ trở thành Thiên đế, cắt đứt giao lưu giữa trời và đất, đốt hết điện tịch, thì câu chuyện về cuộc đại chiến của Thần tộc vẫn còn lưu truyền giữa nhân gian.

Khác hẳn Chúc Dung, Hoàng Đế đã lường trước cục diện ngày nay, nên ông nhất quyết không dám bại, bèn lựa cách mềm mỏng để đối phó Chúc Dung. Nhưng người tính chẳng bằng trời tính, Chúc Dung lại dùng một đám cháy kinh thiên động địa thấp lên cả Thần Nông. Thần Nông hiện giờ tựa như những con suối nhỏ róc rách đang dần dần hội tụ lại thành dòng sông lớn cuộn cuộn chảy, đội sĩ khí của chúng tụ lại rồi bùng phát, chi bằng ra tay tấn công ngay khi chúng còn chưa hoàn toàn tụ lại, nắm lấy quyền chủ động.

Hoàng Đế lệnh cho Hiền Viên Huru và Thương Lâm tấn công Trạch Châu thành.

Hiên Viên Huru dẫn hai vạn tinh nhuệ Hiên Viên, bày trận thế công thành, bắt đầu tấn công.

Theo thông lệ, Trạch Châu là cứ điểm quân sự quan trọng, có ưu thế về địa lý, chỉ cần từ thủ trong thành lấy tinh chế động là ổn. Làm vậy vừa phát huy được trọn vẹn ưu thế của tòa thành này, vừa có thể giảm thiểu thương vong, tiết kiệm binh lực. Nào ngờ Xi Vuru chơi cờ chẳng buồn tuân theo luật lệ gì hết, lại dẫn một cánh quân chừng trăm người xông ra, chính diện giao phong với đại quân Hiên Viên.

Nhờ quân số ít, hành động thần tốc, tấn công hay tập kích đều hết sức mau lẹ, lại thêm Xi Vuru khí thế dũng mãnh, tựa như mãnh hổ hạ sơn, xông xáo khi bên trái lúc bên phải, đánh cho đội hình hai vạn người của Hiên Viên rối loạn cả lên, giết liền một lúc hơn hai ngàn người. Đội Hiên Viên Huru kịp phản ứng, không chế quân đội, hạ lệnh bao vây tiêu diệt Xi Vuru thì hắn đã rút trở vào thành như gió lốc.

Vừa đụng độ một trận, khí thế đã nghiêng về phía Xi Vuru, Hiên Viên Huru nháo nhác gào lên đòi chính diện giao chiến, nhưng bất luận hắn ở trước cổng thành chửi rủa thế nào, Xi Vuru cũng chỉ cười hề hề đứng trên đầu thành nhìn xuống như đang ngắm cảnh.

Xi Vuru còn cho người đem hơn hai ngàn đầu lâu vừa chém xuống, chưa khô hết máu, xâu lại thành từng chuỗi, mỗi chuỗi trăm cái, treo trên đầu thành, máu nhuộm đỏ thẫm cả tường thành nâu xám.

Binh sĩ Hiên Viên trông thấy chuỗi đầu lâu lồng thõng trên đầu thành, không rét mà run, vừa hận vừa sợ Xi Vuru.

Những ngày này, mỗi lần Hiên Viên và Thần Nông giao tranh, số đầu lâu treo trên thành lại tăng lên, tựa như những chiếc đèn lồng lác lác trên cao vậy, hết lớp này say lớp khác, sin sít dày đặc, ngay cả kẻ to gan nhất trông thấy cũng phải giật thót mình.

Thoạt đầu, hành vi ngông cuồng tàn nhẫn của Xi Vuru đã chọc giận binh lính Hiên Viên vốn nổi danh dũng mãnh, khiến đầu chí của họ bốc cao ngùn ngụt, quyết lấy mạng Xi Vuru, trả thù cho đồng đội. Nhưng chiến thuật của Xi Vuru biến hóa đa đoan, khi hung mãnh như hổ, lúc kín đáo như rắn, khi lại giả hoạt như hồ ly, bất luận binh sĩ Hiên Viên kiểu dáng thiện chiến chừng nào, số đầu lâu trên tường thành không ngừng tăng lên từng ngày.

Cảm giác của binh lính Hiên Viên đối với Xi Vuru càng ngày càng phức tạp, thoạt đầu họ tưởng Xi Vuru là một tảng đá, chỉ cần dốc sức là có thể khiêng đi, về sau họ lại phát hiện Xi Vuru là một ngọn núi, không cách nào lay chuyển được, họ cứ ngỡ chỉ cần tìm được chiến thuật thỏa đáng, đồng tâm hiệp lực, nhất định có thể vượt qua Xi Vuru, nhưng bất luận họ trèo thế nào, dùng phương pháp gì cũng vậy, càng leo lên cao thì càng nhận ra Xi Vuru đang ở cao hơn, và lại bất cứ lúc nào hắn đều có thể lách mình biến thành vực sâu, khiến bọn họ từng người ngã xuống chết.

Các chiến sĩ Hiên Viên tộc từ nhỏ đã sinh ra và lớn lên trên mảnh đất cằn cỗi, dân chúng hiếu chiến, tính tình dũng mãnh, kẻ càng dũng mãnh càng không biết sợ, nhưng một khi có kẻ dũng mãnh hơn khiến bọn họ sợ hãi, thì nỗi sợ hãi đó còn có sức uy hiếp hơn cả tử vong. Dù ngoài miệng họ không chịu thừa nhận, nhưng nỗi sợ hãi cũng giống như ôn dịch, chưa nảy sinh thì không sao, một khi nảy sinh rồi, liền cứ thế lan ra, không cách nào không chế.

Cứ gián đoạn như thế, chiến dịch này đã kéo dài hơn một năm. Hiên Viên Huru tổ chức hai đợt tấn công lớn cùng vô số đợt tấn công nhỏ, hết thấy đều bị Xi Vuru đập tan. Trạch Châu thành vẫn sừng sững đứng đó, chẳng hề suy sụp, có chăng là số đầu lâu treo trên tường thành đã tăng lên đến hơn một vạn chiếc.

Treo lủng lẳng hơn một vạn đầu lâu trước thành, Trạch Châu thành trở nên đáng sợ hơn cả Ma vực Ngu nguyên, mỗi lần nhác thấy bóng áo đỏ của Xi Vuru đứng trên đầu thành, mọi người đều như thấy Ma vương xuất hiện, càn cỏ bất giác lạnh buốt, tựa hồ đã bị thanh trường đao của Xi Vuru cắt mất đầu vậy.

Một sớm nắng đẹp, Xi Vuru đứng trên đầu thành vờn vai, neho mắt nhìn vàng thái dương xán lạn một lát, đột ngột hạ lệnh cho Phong Bá và Vũ Sur: “Mở hết các cửa thành ra, dẫn mọi người cùng tấn công.”

Vũ Sur và Phong Bá mừng rỡ hô vang, chia nhau đi gọi các huynh đệ.

Binh sĩ Hiên Viên tròn mắt há miệng nhìn tất cả các cánh cửa thành lần lượt mở ra – họ vất vả giành co tại nơi này suốt một năm cũng chỉ vì mục đích ấy. Giờ đây cửa thành đều đã mở, nhưng họ lại thấy ớn lạnh.

Xi Vuru cười Tiều Dao xông ra khỏi thành, quân đội Thần Nông đông như kiến cũng từ trong thành tràn ra, như một bầy dã thú bị nhốt trong chuồng lâu ngày, con nào con nấy đều đứng mãnh vô song, khiến binh sĩ Hiên Viên tộc phát hoảng, không sao chống cự nổi, đành liên tiếp thoái lui.

Chiều hôm ấy, Hoàng Đế nhận được tin Hiên Viên đại bại. Hơn tám vạn chỉ còn chưa đến bốn vạn người.

Nỗi sợ hãi nhanh chóng như ôn dịch lan ra, từ chiến trường truyền đến cả Hiên Viên quốc. Trong quân doanh, các binh sĩ đều thao thao kể chuyện, sinh động như thật, nói mỗi lần Xi Vuru giết một người, hắn đều tắm trong máu người đó, giết càng nhiều người thì linh lực càng tăng cao. Cùng với những lời đồn đại, hình ảnh Xi Vuru trong lòng binh sĩ Hiên Viên vừa là tên ác ma tàn độc hung ác, vừa là vị chiến thần không thể đánh bại.

Mất thành trì đất đai cũng chưa phải điều đáng lo nhất, Hoàng Đế e ngại nhất là nỗi kinh hoàng của binh sĩ đối với Xi Vuru. Hơn ai hết, ông hiểu rõ sức mạnh của nỗi sợ hãi, chẳng phải Thần Nông vì sợ hãi mà tan rã trong một đêm đó ư? Trước đây, Hiên Viên liên tiếp giành thắng lợi, quyết không phải vì chiến sĩ Hiên Viên thiện chiến hơn chiến sĩ Thần Nông, mà chỉ bởi bọn họ tin rằng mình sẽ thắng, hai bên giao đấu, kẻ gan dạ hơn tất thắng.

Hoàng Đế hạ lệnh, hễ phát hiện kẻ nào bàn tán về Xi Vuru, liền định tội nói nhảm dụ người, lập tức nghiêm trị, nhưng chính ông cũng biết đây chỉ là uống rượu độc giải khát, tạm thời thì hữu hiệu, còn về lâu về dài, càng cấm đoán sẽ càng khiến mọi người sợ Xi Vuru.

Chỉ chiến thắng mới có thể đập tan nỗi sợ!

Hoàng Đế phái thêm đại quân, lệnh cho Ly Chu và Tượng Vồng, hai phụ tá đắc lực của mình cầm quân, dẫn mười hai vạn người vây đánh Xi Vuru.

Hơn một năm sau, Hiền Viên tiếp tục đại bại, mười hai vạn quân chỉ còn lại năm vạn, bị Xi Vu dồn đến Phản Tuyền.

Tin báo về Hiền Viên thành, Hoàng Đế thất thần đến nỗi buồn rùn ngồi phịch xuống sập.

Phản Tuyền! Được Phản Tuyền thì được Trung Nguyên. Mất Phản Tuyền thì mất Trung Nguyên! Ông không thể để mất Phản Tuyền được!

Nhưng hiện giờ sĩ khí Hiền Viên đang suy yếu, trong khi sĩ khí Thần Nông lại tăng cao. Binh sĩ Hiền Viên chẳng có tình cảm gì đối với Phản Tuyền nên không có động lực tử thủ. Nhưng đối với binh sĩ Thần Nông, Phản Tuyền lại là cố hương của họ, Viêm Đế Du Vong cũng chết tại Phản Tuyền, nên đó còn là mảnh đất ô nhục của Thần Nông tộc. Con người ta vì hổ thẹn mà dũng mãnh, binh sĩ Thần Nông ắt không tiếc bất cứ giá nào để đoạt lại Phản Tuyền, rửa mối nhục khi xưa.

Đôi bên giao tranh, ai thắng ai thua dường như chỉ thoáng qua đã rõ cả rồi.

Vì binh lực không đủ, Hoàng Đế chẳng còn lòng dạ nào lo lắng Cộng Công nữa, bèn triệu hồi quân đội đang truy kích Cộng Công tăng cường cho Phản Tuyền, lại hạ tử lệnh cho Ly Chu và Tượng Vong phải tử thủ tường thành, không được ra ngoài nghênh chiến, nếu không giữ được Phản Tuyền thì cả hai đừng về nữa.

Nhưng Hoàng Đế cũng biết, đây chỉ là kế tạm thời mà thôi. Trừ khi viên đại tướng cầm quân khích lệ được sĩ khí của binh sĩ Hiền Viên, đập tan nỗi sợ hãi của họ đối với Xi Vu. Nhìn khắp Hiền Viên quốc chỉ có hai người làm được điều này: người thứ nhất là Thanh Dương, người thứ hai là Hoàng Đế. Có điều ai cũng biết, Thanh Dương đang bị trọng thương không cách nào cầm quân tác chiến được.

Hoàng Đế bước vào Binh Khí thất trong Hiền Viên sơn, đám tùy tùng định vào theo nhưng Hoàng Đế xua tay, ý bảo họ chờ bên ngoài.

Hoàng Đế trọng võ nên Binh Khí thất được xây dựng xa hoa hơn cung điện nhiều, bố cục hình chữ nhật, ở giữa để trống, dưới đất nạm ngọc tủy của Ngọc sơn, trần nhà lại dùng thạch anh Quy khư, hai bên trái phải bày đầy những vũ khí và khôi giáp, thoạt nhìn có vẻ rất nhiều nhưng thực tế là chỉ đủ cho hai người sử dụng. Khôi giáp vũ khí bên tay trái là của ông, còn bên phải là của Luy Tổ. Những bộ khôi giáp bên trái đều được pha lẫn hoàng kim vào đúc, còn bên phải thì pha bạch ngân, lấp lánh chói lọi, một bên ánh vàng lóa mắt, một bên ánh bạc lung linh, ánh chiếu lẫn nhau, sáng rực cả phòng.

Hoàng Đế bước sang trái, quan sát kỹ từng bộ khôi giáp, mãi đến khi chọn được một bộ ưng ý. Ông tỉ mỉ lao chùi bộ khôi giáp đó, lau xong ngắm kỹ lại, mới nhận ra đó là bộ khôi giáp đầu tiên của mình.

Mấy ngàn năm trước, bản đồ lãnh thổ Hiền Viên ngày càng mở rộng, thì kẻ địch mà bọn họ phải đối mặt lại càng hùng mạnh, một đám thanh niên vừa có chút danh tiếng hi hi ha ha nói phải rèn cho ông một bộ khôi giáp ra dáng, bằng không sẽ rất mất mặt mỗi khi ra ngoài! Từng người lần lượt lấy ra những thứ bảo bối mình cất giữ bao năm nay, sau đó lại tranh cãi ầm ĩ tôi không biết phải chọn chất liệu, màu sắc và hình dạng ra sao, chợt A Luy từ đầu chí cuối vẫn lặng thinh đột ngột lên tiếng, nói khôi giáp nên để thuần một màu vàng rực, chói lòa như vàng thái dương vậy, một khi xuất hiện sẽ giống như mặt trời ló dạng, khiến tất cả mọi người trên chiến trường đều trông thấy.

Ai nấy nhao nhao phản đối, nói nếu quá thu hút, chẳng phải sẽ trở thành đích ngắm cho quân địch hay sao?

A Luy chẳng buồn cãi lại, chỉ đưa mắt nhìn ông. Ông liền mỉm cười, sang sảng tuyên bố, cứ dùng thuần một màu vàng rực như lời A Luy đi!

Mấy ngàn năm sau, bộ giáp vàng của ông đã trở thành dũng khí cho Hiền Viên tộc. Mỗi lần rơi vào tuyệt cảnh, toàn quân sắp bị diệt tới nơi, nhưng chỉ cần ông mặc khôi giáp xông lên chiến trường, các chiến sĩ Hiền Viên ở bất cứ đâu cũng đều trông thấy, đều biết rằng tộc trưởng của họ không hề chùn bước, những chiến sĩ dũng mãnh can đảm nhất thế gian ấy sẽ lại theo ông chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Đối với tất cả chiến sĩ Hiền Viên, bộ giáp vàng ấy còn chói lọi hơn cả mặt trời, bởi nó có thể soi sáng dũng khí của họ, nhưng đối với kẻ địch, bộ giáp vàng lại là biểu tượng của tử vong, ánh sáng rọi tới đâu, nỗi kinh hoàng sẽ lan tới đó.

Hoàng Đế lại quay sang nhìn một dãy khôi giáp bày đầy bên phải, phía sau mỗi bộ khôi giáp là một trận huyết chiến. Bộ giáp vàng chói lọi đến nỗi người ta nhắm mắt, bóng áo giáp bạc đứng khuất sau vàng thái dương, nhưng những kẻ từng bôn ba chinh chiến, tắm máu sa trường như họ đều hiểu cả.

Sau khi Hiền Viên lập quốc, đã mấy lần ông định bỏ đám khôi giáp bên phải này đi, nhưng đều gặp phải sự phản đối kịch liệt của Tri Mật. Tượng Vong đứng về phía của Tri Mật, chỉ riêng Ly Chu không lên tiếng, nhưng rõ ràng cũng chẳng tán đồng. Qua đó, ông biết được địa vị của Luy Tổ trong lòng bọn họ vẫn không hề suy yếu.

Suốt ngàn năm ấy, đây là lần đầu Hoàng Đế nhìn kỹ lại những bộ giáp vàng giáp bạc của hai người.

Ông bước đến trước một tấm thuẫn y màu bạc rất rộng, chuyện xưa lại chợt cuộn lên trong lòng, chiếc áo này không phải áo giáp, nhưng đáng sánh ngang với tất cả áo giáp ở đây.

Thụ Sa quốc và ba bộ tộc khác liên kết lại vây đánh Hiền Viên quốc, A Luy lúc đó đang có mang Thanh Dương, không thể ra trận, ông bèn phái thị vệ hộ tống nàng tránh vào tận trong núi sâu. Sau mấy ngày kịch chiến, ông rơi vào Lưu Sa trận, bị trận thế lôi kéo, bộ giáp vàng càng lúc càng nặng trĩu, Ly Chu khuyên ông cởi giáp mà chạy, nhưng ông biết rõ là mình không thể. Chừng nào ông chưa cởi áo giáp, tất cả các binh sĩ còn bám vào chút hy vọng mong manh ông đem lại mà kiên trì chiến đấu, một khi áo giáp cởi ra rồi, chắc ông có thể chạy thoát, nhưng Hiền Viên tộc sẽ chấm dứt ở đây.

Trong Lưu Sa trận mù mịt cát vàng, dần dà che mờ cả ánh sáng chói lòa của áo giáp vàng. Khi tất cả mọi người tưởng như đã tuyệt vọng, chợt ông nhác thấy một vệt sáng bạc lấp lánh vụt qua chân trời. Thoạt tiên ông ngỡ rằng mình hoa mắt, nhưng một thoáng sau, ông trông thấy A Luy vận tấm áo mềm

đệt từ tơ tằm bạc, cười trên Tứ Sĩ Bạch nga[1] đã bị bịt hai mắt dẫn theo năm trăm binh sĩ mượn được từ Xích Thủy thị bằng băng chạy tới.

[1] Bướm trắng bốn cánh. (ND)

Chỉ trong chớp mắt, toàn thân ông chột căng tràn sinh lực, liền giơ tay hô vang, xốc lại sĩ khí toàn quân. Nhân lúc kẻ địch kinh hoàng thất thố, mà khí thế quân ta lại đang lên, ông và A Luy nội ứng ngoại hợp, cuối cùng chuyển bại thành thắng. Trận ấy không chỉ khiến Thụy Sa quốc quy thuận Hiên Viên mà còn có tác dụng răn đe, khiến các quốc gia miệt Tây Bắc không dám xâm phạm Hiên Viên nữa.

Hoàng Đế khẽ miết tay lên tấm nhụyễn giáp màu bạc, chỉ thấy lạnh thấu xương. Mới thế mà đã mấy ngàn năm rồi!

Hoàng Đế ra khỏi Bình Khí thất, men theo con đường mòn trên núi, đắm tùy tùng toan đi theo đều bị ông ngăn lại: “Ta muốn đi một mình.”

Cứ dọc theo con đường mòn trong núi sẽ đến một hang động khuất nẻo có lối thông thẳng đến Triều Vân điện, đây là thông đạo bí mật mà năm xưa khi xây điện ông đã phát hiện ra.

Phía sau Triều Vân điện um tùm cỏ dại vì chẳng sửa sang, Hoàng Đế băng qua đám cỏ hoang lúc đầu gối, lạng lẽ đi thẳng đến sương điện.

Phượng hoàng trong sân đang nở rộ, đỏ rực cả tàng cây, từng chùm hoa rủ xuống trĩu cành, mỗi trận gió nhẹ thổi qua lại cuốn theo một cơn mưa hoa là tả.

Trên cây mắc một chiếc đu, Cửu Dao đang đứng trên đó, vừa đu vừa gọi: “Bà ngoại, xem cháu này, bà xem, cháu đu cao hơn ngọn cây rồi này!”

Dưới hiên nhà kê một chiếc sập gỗ dâu, Luy Tổ đáng vẻ tiểu tụy, mái tóc bạc trắng đang ngả mình trên sập, tựa hồ thiêm thiếp ngủ, nhưng mỗi khi nghe Cửu Dao gọi, bà lại hé môi cười.

Chuyên Húc ngồi xếp bằng dưới đất, tựa mình vào chân sập, cúi đầu đọc sách.

Chu Du và Vân Tang mỗi người bung một chiếc giỏ trúc ngồi trên thềm đá, vừa lựa chồi non, vừa bàn xem tối nay ăn gì.

“Bác ơi, nhìn con đi”

“Ta thấy rồi, thấy rồi, con đu cao hơn ngọn cây chứ gì.” Vân Tang cười nói

“Biểu ca...”

Chuyên Húc giơ tay bịt tai, làm bộ không muốn nghe.

Cửu Dao đu lên đến đỉnh, đột nhiên buông đu nhảy xuống, ngắt một đoá Phượng Hoàng hoa trên ngọn cây, tà tà đáp xuống, được nửa chừng, bỗng cô bé vung tay ném cành hoa vào đầu Chuyên Húc, vênh vênh đắc ý.

Chuyên Húc khinh khỉnh lườm Cửu Dao, đột ngột từ dưới đất vọt lên tuốt ngọn cây, bẻ một đoá Phượng Hoàng hoa, rồi ung dung xoay người, vờng vàng đáp xuống.

Cửu Dao dầy vẻ hậm hực, đang định bật lại thì A Hành ra tay can thiệp: “Không được cãi nhau! Hai đứa giỏi thể thì động tay động chân vào rừng dẫu nhặt ít lá khô đi, bà thích uống canh cá hấp lá dâu.”

Cửu Dao ủ rũ gục mặt xuống, nguyền Chuyên Húc một cái, làu bàu: “Tại huynh hết.”

Chuyên Húc rất nghe lời, lập tức xách sọt chạy vào rừng dẫu, còn Cửu Dao lại tức tốc chạy đến bên Luy Tổ, tẩn công: “Bà ngoại, canh cá hôm nay là con nấu cho bà đây, bà uống nhiều vào nhé.”

Vân Tang và Chu Du nghe vậy cười phá lên, Hoàng Đế cũng không nhịn được lắc đầu cười, con nhỏ này quả có tố chất làm gian thần, chuyên nịnh nọt bề trên, nói không thành có, vơ hết công lao vào mình.

Thấy mặt trời đã khuất núi, hơi ẩm dưới đất sắp bốc lên, A Hành bèn cùng Chu Du bê chiếc sập gỗ dâu vào nhà.

Cửu Dao nằm ườn trên sập, tựa vào người bà ngoại, lăm bằm nói gì đó. Động chân động tay? Động chân động tay nổi gì? Bà ngoại kéo bé lại nói chuyện cơ mà!

Vân Tang đứng dậy, giữ hết những phiến lá vụn bám trên gấu váy, xách giỏ trúc bước vào sương điện, không quên ném lại một câu qua cửa sổ: “Tiểu Dao, khi nào con đi nấu canh cá?”

Cửu Dao làm mặt quỷ với Vân Tang.

Chuyên Húc đã bê sọt lá về, Chu Du đang hấp cá trong sân còn Vân Tang làm com dưới bếp.

Mùi khói bếp lan tỏa trong không gian – đối với Hoàng Đế lại vô cùng lạ lẫm, đã bao lâu rồi chưa ngửi thấy mùi này? Thậm chí ông còn chẳng biết nhà bếp trong cung ở đâu nữa. Nhưng đối với Hoàng Đế, thứ mùi này cũng rất thân quen, trước đây, tất cả những thứ này đều gắn bó với ông hằng ngày,

ông còn nhớ, chính mình đã dạy A Luy hấp cá, chứ Tây Lăng đại tiểu thư ngày ấy chỉ biết ăn, nào biết hấp cá gì.

A Hành vào bếp phụ Vân Tang, còn Chuyên Húc và Cửu Dao ngồi chồm hổm bên sập của Luy Tổ nô đùa, lấy củong lá dâu chơi kéo co, ai thua bị búng mũi, Luy Tổ làm trọng tài, giám sát cả hai đứa.

Bóng tối dần buông, cơm chiều đã dọn, mọi người đều vào nhà, chỉ để lại một khoảnh sân vắng tanh, lặng ngắt, tối mù.

Trong phòng sáng rực ánh đèn, cả nhà đang quay quần quanh Luy Tổ.

Cánh tay Luy Tổ cử động khó khăn nên A Hành phải bưng bát bón cho bà, như cho trẻ con ăn vậy. Nhìn cảnh tượng ấy, Hoàng Đế chợt thấy sống mũi cay cay, người đàn bà kia một thuở từng mặc khôi giáp, xuất lĩnh thiên binh vạn mã, oai phong lẫm liệt mà!

Dùng cơm xong, A Hành và Vân Tang lại cùng Luy Tổ uống trà nói chuyện. Chừng xuối cơm, Vân Tang mới dắt bọn nhỏ đi rửa mặt nghỉ ngơi, A Hành và Chu Du ở lại chăm sóc Luy Tổ.

Sắp xếp cho mẹ nghỉ ngơi xong, A Hành bảo Chu Du đi nghỉ, còn nàng ngủ trên chiếc sập kê ở gian ngoài, phòng khi nửa đêm Luy Tổ có khó ở, nàng cũng tiện trở dậy săn sóc.

A Hành ngả người nằm xuống sập, vừa lật được mấy trang sách, chợt một làn gió thom ngát lửa qua, mí mắt bỗng nặng trĩu, nàng lịm người đi, chẳng còn biết gì nữa.

Hoàng Đế đẩy cửa sổ nhảy vào phòng, bước đến bên giường Luy Tổ.

Trướng rủ màn che, không trông rõ được nét mặt người bên trong.

Hoàng Đế đứng ngoài màn, hạ giọng nói: “Tôi biết bà đã quyết đoạn tuyệt ân tình, đành nhân lúc bà thiếp ngủ mà đến từ biệt. Hiện giờ quân đội Hiên Viên có vẻ hùng mạnh, nhưng thật sự tin tưởng được vẫn chỉ có mấy cánh quân khi xưa cùng chúng ta xông pha sa trường, tắm máu kẻ thù mà thôi, các cánh quân đầu hàng chẳng qua là thêu hoa trên gấm, chứ mong gì chúng ra tay tương trợ. Quân đội của Xi Vưu đã đến Phán Tuyên, tôi quyết định sẽ đích thân cầm quân nghênh chiến, chọn lựa cả nửa ngày mới được một bộ giáp, lại chính là bộ giáp đầu tiên các người rèn cho tôi. Bà còn nhớ năm đó mọi người đều phản đối chúng ta dùng màu vàng lóa mắt không?”

Trong người A Hành có ma lực của Ngu nguyên, linh lực của Hoàng Đế vẫn chưa thể khiến nàng hoàn toàn mê mẫn. Nàng sức tỉnh dậy, phát hiện chiếc võ sò đựng đầy dạ mình châu mở toang, bản thân lại đang ngồi lên cuốn sách ngủ mê mẫn, thế trúc cần vào làm ề ầm cả mặt.

A Hành vừa toan nhóm dậy gom đóng thế trúc lại, chợt ngẩng lên trông thấy một bóng người hất lên tường. Nàng giật thót mình, vội vận lực vào bàn tay, nín thở, rón rén tiến đến, nào ngờ lại trông thấy phụ vương đang đứng trước ngay giường mẹ nàng, hình như còn chăm chú nhìn bà qua lớp rèm sa dây.

A Hành sững sờ, không hiểu sao phụ vương nửa đêm lại lên vào tẩm cung của Luy Tổ, bèn len lén núp sau lớp màn che, âm thầm quan sát.

Hoàng Đế mỉm cười, khẽ lẩm bẩm một mình: “Bọn họ làm sao hiểu được, một kẻ muốn sở hữu hào quang chói lọi, ắt chẳng sợ bị thương vì ánh hào quang đó. Còn sắc màu gì chói lòa rạng rỡ hơn được ánh thái dương đây?”

Ánh mắt Hoàng Đế đầy kiên định, nhưng giọng điệu lại rất dịu dàng, như đang thổ lộ với người mình thương mến: “Thống nhất Trung Nguyên, quân lâm thiên hạ là chí nguyện từ nhỏ của tôi, nếu kiếp này chẳng được sinh ra trên Thần Nông sơn, chỉ mong rằng được chôn xác ở Phán Tuyên.” Hoàng Đế tiến lại gần, đưa tay ra, tựa hồ định vén màn lên. Lần này ly biệt, rất có thể là chia cắt muôn đời! Nhưng đột nhiên cánh tay ông khựng lại nửa chừng, về mặt càng lúc càng lạnh đi, sau cùng, ông rút phắt tay về. Thân hình thoáng cái đã ra đến ngoài sân, hai cánh cửa sổ từ từ khép lại sau lưng.

Ngoảnh đầu lại, chỉ trông thấy gió thổi trướng sa, cánh màn lay động, ánh trăng mờ ảo xóa nhòa hết thấy thời gian đằng đẵng vô tình, bóng người trên giường thấp thoáng, tựa hồ vẫn như năm ấy.

Hoàng Đế đang bàng hoàng ngơ ngẩn, chợt buông miệng: “A Luy, ta đi đây.” Hệt như mấy ngàn năm trước, mỗi lần từ biệt ra chiến trường.

Trùng Minh điều, mãnh cảm hàng đầu đại hoàng đáp xuống, Hoàng Đế nhảy lên lưng Trùng Minh điều, bay vút lên, biến mất sau làn mây.

A Hành liêu xiêu bước đến bên giường, phụ vương nàng đang định cầm quân xuất chinh, quyết một trận tử chiến với Xi Vưu.

Nàng yếu ớt khép chiếc võ sò đựng đầy dạ mình châu lại, ngồi thần người ra.

Đã mấy năm rồi nàng chưa gặp Xi Vưu, cũng chẳng nhắc nhỡm gì đến hắn, nhưng hắn vẫn luôn ở trong đáy lòng nàng, ngày đêm kề cận bên nàng.

Trước khi Tứ tẩu tự vẫn còn trôi rằng Tứ ca không còn hận Xi Vưu nữa, nhưng mẹ nàng biết Đại ca đã chết, nàng sợ mẹ gặp Xi Vưu sẽ lại kích động. Bởi thế, lần trước khi Xi Vưu đến tìm, nàng đã nài ni hắn dừng lên Triều Vân phong nữa.

Mấy năm nay, có nàng chăm sóc, những tháng ngày cuối đời của mẹ thật thực bình lặng yên ổn.

Nàng cũng cố không màng đến cuộc chiến của Xi Vưu và Hiên Viên, chỉ biết rằng hắn liên tiếp thắng lợi.

Nhưng hiện giờ, phụ vương nàng lại định cầm quân xuất chinh, giao tranh với Xi Vưu!

A Hành đột ngột đứng bật dậy, nhanh nhẹn bước ra ngoài đánh thức Chu Du, dặn ả sẵn sóc cho Luy Tổ.

Chạy đến chỗ Vân Tang, chỉ thấy trên chiếc giường ở gian ngoài có một tấm chăn cuộn lại, nhưng chẳng thấy Vân Tang. A Hành không kịp nghỉ ngơi nhiều, đi thẳng vào gian trong, thấy Chuyên Húc và Tiểu Yêu đang nằm cạnh nhau say giấc nồng. Nàng hiện tại vớ tấm áo choàng quần lấy Tiểu Yêu, cười lên Lang điệu do Liệt Dương hóa thành, bay thẳng đến Phán Tuyền.

Từ sau khi rời khỏi Ngu uyên, trong cơ thể của Liệt Dương đã ngưng tụ ma lực, tuy tốc độ không bì được với Tiêu Dao, nhưng cũng hơn xa các loại tọa kỵ khác.

Đại quân Xi Vưu đóng bên ngoài Phán Tuyền, giăng co với đội quân của Hoàng Đế trong Phán Tuyền thành.

Trong trường đèn đuốc sáng trưng, mấy viên đại tướng Thần Nông, cả Tứ vương cơ Mộc Cận đều có mặt.

Nghe Phong Bá, Vũ Sư báo cáo tình hình hằng ngày xong, Xi Vưu lên tiếng: “Nhất định Hoàng Đế không bỏ được Phán Tuyền, giờ Thanh Dương đang trọng thương, không thể ra trận, cả Hiên Viên quốc chẳng còn đại tướng nào đủ sức đối đầu với ta, theo ta đoán, chắc Hoàng Đế sẽ cầm quân thân chinh ra trận.”

Vũ Sư làm thỉnh không nói, Phong Bá lộ vẻ dăm chiêu, chỉ mình Mộc Cận hào hứng: “Vậy chúng ta có thể báo thù cho Du Vồng ca ca rồi.” Sự nghĩ đến Hoàng Đế không như các bậc đế vương khác, ông ta từng Nam chinh Bắc chiến, một tay gây dựng nên đế quốc Hiên Viên hùng cường, nổi hứng khỏi của Mộc Cận vụt tắt lịm, thay vào đó là sợ hãi, nàng chăm chú nhìn Xi Vưu: “Ngươi có chắc đánh bại được Hoàng Đế không?”

Xi Vưu cười nhạt: “Sáng mai cô về Thần Nông sơn đi, đây không phải chỗ cho cô du ngoạn đâu.”

Mộc Cận bắt mắt lờm Xi Vưu, nửa giận dữ nửa nũng nịu phản bác: “Ta đâu có du ngoạn? Ta tới giúp ngươi mà, không được sao? Lẽ nào ta không phải con dân Thần Nông? Ngươi đừng tưởng ta là con gái thì không chiến đấu được, ta nói ngươi hay...”

Xi Vưu ngáp dài, vờn vai đứng dậy, “Nửa đêm rồi, đi ngủ thôi!” Nói rồi hất rào chân bước vội ra ngoài.

Mộc Cận phùng mang trợn mắt, tức tối nhìn theo bóng Xi Vưu, đột nhiên, gương mặt nàng dần đổi sang vẻ bi ai, trên sa trường sống nay chết mai, nàng giận hờn làm gì chứ?

Nàng quay vào trường rửa mặt đi nằm, nhưng trần trọc mãi không sao ngủ được. Từ sau khi Du Vồng chết đi, nàng vẫn mong ngày đoạt lại được Phán Tuyền, vậy mà giờ đây Xi Vưu sắp giao chiến với Hoàng Đế tại Phán Tuyền, nàng lại đâm ra lo sợ, lờ, lờ như... Xi Vưu thua thì sao?

Trên sa trường, thua, tức là chết.

Mộc Cận trở dậy, ngẩng ra một thoáng, đoạn chẳng buồn khoác áo ngoài, chỉ quàng một chiếc áo choàng, lạng lẽ ra ngoài.

Xi Vưu đã có lệnh nên quanh trường của hấn không hề có thị vệ canh giữ, Mộc Cận có thể dễ dàng lên vào.

Xi Vưu đang nhắm nghiền mắt, ngủ say trần trụi da hổ, Mộc Cận đỏ bừng mặt, cắn môi, nhẹ nhàng cởi áo ra, mon men lại gần hấn.

Vừa đến gần, đột nhiên Xi Vưu vờn tay túm lấy cổ nàng bóp nghẹt, mở bừng mắt ra.

Nhận ra Mộc Cận nửa người lửa lò, Xi Vưu chợt sững ra, vội phát tán hết linh lực trên tay, lạnh lùng cảnh cáo: “Đừng tùy tiện lại gần ta, vừa nãy nếu ta phát lực rồi mới mở mắt thì cô chết chắc.”

Nào ngờ, Mộc Cận lại nhào đến nắm lấy tay Xi Vưu, gần như quỳ xuống bên hấn, “Ngươi còn nhớ không? Hồi nhỏ, ta toàn hùa theo mọi người, lấy đá ném người, chửi người là cầm thú, yêu quái.”

Xi Vưu rút tay lại, lạnh nhạt hỏi: “Nửa đêm nửa hôm cô chạy đến đây để nói chuyện này đây à? Nếu muốn xin lỗi thì khỏi đi, ta chẳng quan tâm các ngươi nói ta gì đâu.”

“Bấy nhiêu năm nay, ta hết lần này đến lần khác tỏ bày, lẽ nào ngươi vẫn không hiểu lòng ta? Thực ra, hồi ấy ta không hề ghét ngươi, thậm chí còn thấy ngươi thật lợi hại, có thể điều khiển được muôn thú, chẳng qua ta hận hực vì ngươi chưa bao giờ chịu lấy lòng ta. Ta là vương cơ, dung mạo đẹp đẽ, ai nấy đều phải chiều chuộng tăng bốc, chỉ mình ngươi một mực lạnh lùng với ta. Ta nuốt không trôi cục tức đó, bèn đầu têu bọn họ chửi rủa miệt thị ngươi. Thuở ấy ta còn quá nhỏ, đâu hiểu được rằng thật ra trong lòng ta rất muốn làm thân với ngươi, giờ có hối hận cũng muộn rồi.”

Mộc Cận cởi nốt manh áo cuối cùng, dán sát mình vào Xi Vưu, rung rung nước mắt nài nỉ: “Mấy trăm năm rồi, ta đâu phải kẻ ngốc, ta biết ngươi không yêu ta, ta cũng chẳng dám hy vọng gì, nhưng ta rất sợ, sợ sau này không còn cơ hội nữa, sợ rằng ta sẽ hối hận. Một đêm thôi mà, chỉ một đêm nay thôi, sáng mai ta sẽ quay về Thần Nông sơn, nếu ngươi thắng trận thì coi như chưa có chuyện gì xảy ra, nếu ngươi thua trận, ta sẽ ghi nhớ mãi đêm nay, không còn gì hối tiếc...”

Chẳng hiểu do sợ hãi hay ngại ngùng, toàn thân Mộc Cận cứ run bắn lên, nước mắt chảy thành dòng. Dưới sự dẫn dắt của bàn năng phụ nữ, chẳng cần ai chỉ dạy, nàng khiêu khích quần lấy Xi Vưu như rắn nước, thân hình mềm oặt tưởng chừng không có xương, làn da nõn nà như mỡ đông, hơi thở thơm ngát tựa hoa lan, thì thầm bên tay Xi Vưu: “Xi Vưu, chỉ một đêm, một đêm nay thôi mà!”

Hương thơm dịu dịu, người ngọc trong tay, tình mềm như nước, Mộc Cận tin rằng lần này Xi Vu không thể cự tuyệt nàng.

Nào ngờ Xi Vu nắm lấy hai vai nàng kiên quyết đẩy ra, đoạn đứng phắt dậy quơ lấy một chiếc áo phủ lên mình nàng, đưa mắt khinh khinh nhìn xuống Mộc Cận bên dưới.

Tình cảm tha thiết chân thành của Mộc Cận bị đập vỡ tan tành, nàng ngẩng đầu trừng trừng nhìn Xi Vu, mặt chan hòa nước mắt, nhưng chẳng còn dũng khí thử lại nữa.

Xi Vu lạnh lùng nói: “Đề ta phái thị vệ lập tức đưa cô về Thần Nông sơn.”

“Khỏi cần!” Mộc Cận đứng phắt dậy, lao đảo chạy ra khỏi trường.

Xi Vu ngồi lặng, chẳng hiểu đang nghĩ gì, nét mặt trơ trơ, không mừng không giận, không lo không sợ.

Hắn cầm tấm áo đồ gấp vuông vắn dưới gối lên, nhẹ vuốt ve như đang ấu yếm da thịt tình nhân.

Lại một người rón rén tiến vào, Xi Vu bực bội dùng tinh lực hất ra, “Sao cô còn đến nữa?”

“Xi Vu.” A Hành ngã ngửa ra sau, may mà Xi Vu chỉ định đẩy Mộc Cận ra ngoài chứ không có ý làm nàng bị thương, nghe tiếng A Hành, hắn cuống lên, vội lao tới đỡ A Hành trước khi nàng ngã xuống.

Xi Vu vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ: “A Hành, là nàng thất đấy ư?” Mấy năm không gặp, nay lại bất ngờ gặp gỡ, khiến hắn cứ ngỡ mình đang nằm mộng.

A Hành cũng mừng mừng tủi tủi, chăm chú nhìn Xi Vu như mới gặp lần đầu, hồi lâu mới cụp mi xuống, cười hỏi: “Vừa rồi chàng nói ai còn đến nữa? Nửa đêm có cô nào tìm đến chàng à?”

Xi Vu nửa cười nửa không: “Chẳng phải nàng đấy ư!”

A Hành lườm hắn, khẽ nói: “Ta mắt kém không nhìn rõ, nhưng Liệt Dương tinh mắt đã trông thấy Mộc Cận quần áo xốc xếch chạy ra từ trường của chàng!”

Thấy Xi Vu toan giải thích, A Hành lắc đầu, tỏ ý không cần nhiều lời: “Nếu là Mộc Cận, chàng cũng đừng gò bó kiêng dè nhiều thế làm gì. Đôi khi, ta cũng hy vọng chàng có thể ở bên Mộc Cận.”

“Nếu không phải vì ta, nàng cũng chẳng cần mạo hiểm nửa đêm lên vào trại địch. Nàng có hối hận không?”

A Hành không đáp, chỉ dựa vào lòng hắn.

Xi Vu quàng tay ôm chặt lấy nàng: “Bất kể xảy ra chuyện gì, trong lòng ta cũng chỉ có một mình nàng thôi, lúc trước đã thế, bây giờ là thế, sau này vẫn thế.”

A Hành khẽ nói: “Phụ vương ta đã quyết thân chinh ra trận rồi.”

Xi Vu đáp: “Ta biết, đó là kế hoạch của ta, ta muốn ép Hoàng Đế phải đích thân nghênh chiến với ta tại Phán Tuyền. Ông ta đã giết Du Vồng tại đó, ta phải báo thù cho Du Vồng.”

“Chàng không sợ thua phụ vương ta ư? Mấy ngàn năm nay, ông ấy chưa bao giờ thua cả!”

“Quả thật, ta có thể thua, nhưng ta không sợ. Ta giết người thì người giết ta, đó vốn là đạo trời, nếu ta thắng, ta còn sợ hơn!” Xi Vu nâng cằm A Hành lên, nhìn sâu vào mắt nàng, nghiêm trang nói: “Nếu ta chết đi, nàng đừng oán phụ vương nàng, nếu Hoàng Đế chết, mong nàng cũng sẽ tha thứ cho ta, đây chỉ là trận quyết đấu công bằng của hai nam tử mà thôi.”

Khóe mắt A Hành chợt đỏ hoe, “Ta lên tới đây gặp chàng, mà chàng lại nói với ta rằng chàng nhất định phải giết phụ vương ta ư?” Nói rồi nàng đẩy phắt Xi Vu ra, quay người định đi.

Xi Vu vội kéo nàng lại, “Khó khăn lắm chúng ta mới gặp được nhau, từ lần gặp trước đến giờ là bao nhiêu năm rồi? A Hành, nàng đành lòng đi như thế sao?”

A Hành lộ vẻ thê lương, không bảo đi, cũng chẳng bảo ở.

Nhìn bộ dạng của nàng, Xi Vu vô cùng xót xa, chần chừ một thoáng rồi hỏi: “Ta cả đời ngang dọc phóng khoáng, chẳng còn điều gì nuối tiếc, nhưng có một điều ta canh cánh mãi, chết đi cũng không buông xuống được: trong lòng nàng, rốt cuộc ta là gì đây? Thiếu Hạo...”

A Hành quay phắt lại, ôm ghì lấy hắn, “Không được nói đến chuyện chết!” Vòng tay càng siết chặt, nước mắt thấm ướt cả vạt áo hắn.

“Thôi, được rồi, được rồi, không nhắc tới hắn nữa, dù sao ta cũng là dã thú, không để ý những chuyện đó.” Xi Vu cúi đầu hôn A Hành, thì thầm bên tai nàng, “Thật ra, nàng mạo hiểm tới đây tìm ta, đã đủ chứng minh nàng không đành lòng bỏ ta rồi.”

A Hành kéo Xi Vưu ra ngoài trường, “Còn một người nữa cũng tới gặp chàng đây.” Xi Vưu ngỡ ngàng không hiểu, nhưng cũng chẳng hỏi nhiều.

Giữa khu rừng vắng vẻ, Liệt Dương đang canh gác cho Tiểu Yêu, thấy hai người tiến lại, nó liền chủ động bay vút đi. A Hành bỗng Tiểu Yêu trao cho Xi Vưu, Xi Vưu ngoài miệng không để ý, nhưng thấy Tiểu Yêu giống đúc Thiếu Hạo, cũng chẳng vui vẻ gì, không muốn đón lấy bé.

A Hành cứ ấn Tiểu Yêu vào lòng hắc, thấy cô bé đang say ngủ, A Hành lay lay bé: “Thức thức sắp ra chiến trường rồi, con từ biệt thức thức đi.”

Tiểu Yêu miễn cưỡng mở mắt ra nhìn Xi Vưu, gọi một tiếng “thức thức” đoạn lại ngáp dài nhắm nghiền mắt, hai tay ôm lấy cổ Xi Vưu, ngả đầu vào ngực hắc ngủ tiếp.

A Hành định gọi nữa, nhưng Xi Vưu đã ngăn lại: “Đừng gọi nữa, gọi dậy nó lại quấy khóc.”

A Hành khẽ thở dài, đành mặc cho Tiểu Yêu ngủ.

Xi Vưu tinh minh sắc sảo, há chẳng sinh nghi, bèn mượn ánh trăng quan sát kỹ dung mạo Tiểu Yêu. Vì Tiểu Yêu rất giống Thiếu Hạo nên Xi Vưu xưa nay chẳng nhìn kỹ bé bao giờ, lần này mới phát hiện ra giữa trán bé lờ mờ một dấu hoa đào, lòng chợt rung động, vội hỏi: “A Hành, Tiểu Dao có phải con ta không?”

A Hành mở miệng toan đáp, nhưng chợt nén lại, nhoen cười ranh mãnh: “Chàng phải sống, chàng sống thì sẽ biết nó là con ai.”

Tuy không nhận được câu trả lời như ý, nhưng hắc còn mừng hơn biết được bất cứ đáp án nào, bởi A Hành muốn hắc sống!

Xi Vưu tay phải ôm Tiểu Yêu, tay trái vòng ra kéo A Hành vào lòng.

A Hành một tay ôm eo hắc, tay kia nắm tay con gái, dựa vào lòng hắc. Ánh trăng chênh chếch chiếu xuống cánh rừng, dịu dàng tỏa sáng cho ba người bọn họ.

Nàng xiết bao hy vọng khoảnh khắc này kéo dài vĩnh viễn.

Tiếc rằng mây tía dễ tan, mộng đẹp mau tỉnh.

“Ra là ngươi, Cao Tân vương phi, Hiên Viên vương cơ! Ngươi là đồ dâm phụ, không biết xấu hổ!” Mộc Cận cười tọa kỵ Tuyệt nhận từ trên trời đáp xuống, rít lên the thé đầy phẫn nộ, “Xi Vưu, sao ngươi có thể cùng ả... Ngươi thích ai chẳng được, nhưng ả là vương cơ Hiên Viên, lại đã thành hôn rồi mà!”

A Hành lặng thinh không đáp, chỉ vội vàng vận linh lực giăng chắn, để Tiểu Yêu không nghe được động tĩnh gì, nhưng Xi Vưu lại vô cùng phẫn nộ: “Cút về Thần Nông sơn ngay!”

Mộc Cận căm hận đáp: “Giờ ta sẽ đi nói cho bọn Phong Bá, Vũ Sư biết, để xem có bao nhiêu tướng sĩ Thần Nông chịu chấp nhận con dâm phụ Hiên Viên này?”

Dứt lời, Mộc Cận ngoay ngoắt người chạy vút đi, Xi Vưu xòe tay, vận linh lực, toan hạ sát chiêu nhưng A Hành kịp níu lại: “Cô ấy là nghĩa nữ của Viêm Đế, nghĩa muội của Du Vồng mà!” Đoạn cất tiếng gọi Mộc Cận, “Vương cơ, cô nghe tôi nói đã.” Nhưng Mộc Cận tính tình xốc nổi, lời khuyên nhủ nào lọt tai cho được.

“Mộc Cận, đứng lại.”

Bỗng một tiếng quát vang lên lạnh lạnh, Mộc Cận đang vừa buồn, vừa hận cũng khựng lại, nghi hoặc nhìn quanh, “Vân Tang tỷ tỷ?”

Thấy Vân Tang lững thững bước ra, Mộc Cận trở A Hành, bưng bưng giận dữ tố cáo: “Thì ra ả yêu nữ quyến rũ Xi Vưu là con dâm phụ đã có chồng con đẻ huê này.”

Vân Tang lạnh nhạt đáp, “Ta biết lâu rồi, Phong Bá và Vũ Sư cũng không để tâm chuyện Xi Vưu thích ai đâu.”

“Nhưng những bách tính Thần Nông bị Hiên Viên đốt phá cửa nhà, giết hại người thân lại để tâm! Tỷ tỷ, tỷ mang nặng trọng trách, cam chịu gả đến Hiên Viên là vì cái gì? Các chiến sĩ Thần Nông đổ máu chiến đấu ở đây là vì cái gì? Tất cả bách tính Thần Nông đều mong Xi Vưu đánh bại Hoàng Đế, gây dựng lại Thần Nông, vậy mà hắc lại lên lút ở bên con dâm phụ Hiên Viên này! Ta nhất định phải công bố điều này cho tất cả các binh sĩ, để cả Thần Nông được biết!”

“Mộc Cận, đại chiến sắp tới rồi, nếu hiện giờ muội công bố chuyện này cho cả thiên hạ, khiến sĩ khí Thần Nông tan tác, bị Hoàng Đế đánh bại, dấu muội được hả giận, nhưng còn Thần Nông thì sao? Muội làm thế là muốn tốt cho Thần Nông ư?”

Thấy Mộc Cận sững người, Vân Tang khẽ thở dài: “Trong mắt muội, không đúng thì là sai, không yêu thì là hận, không phải bạn thì là thù, nếu mọi chuyện thất sự đơn giản như vậy thì tốt biết bao! Nhưng nhiều khi đúng sai không phân rõ được, yêu hận phức tạp, vừa là bạn cũng vừa là thù. Nghe lời tỷ, ngoan ngoãn về Thần Nông cố gắng tu luyện đi, sớm muộn sẽ có ngày muội hiểu những lời ta nói hôm nay.”

Mộc Cận là người bộc trực, tính tình xốc nổi, nhưng từ nhỏ phục nhất là Vân Tang. Lúc này, tuy nàng không cam tâm, chỉ muốn ngay lập tức ra tay

trùng phạt ả dâm phụ Hiên Viên quyền rũ Xi Vưu, nhưng nàng cũng hiểu trận quyết chiến giữa Hoàng Đế và Xi Vưu sắp đến không thể làm cản. Nàng đành trừng mắt lườm A Hành, đoạn nhảy lên lưng Tuyết nhạn, bay thẳng về Thần Nông sơn.

A Hành hành lễ cảm tạ Vân Tang: “May mà có tẩu, Đại tẩu đi theo muội ư?”

Vân Tang đáp: “Tọa kỵ của ta không đuổi kịp Liệt Dương, ta đi trước muội mà lại đến sau.”

A Hành ngỡ ngàng không hiểu, nàng vốn tưởng rằng Vân Tang phát hiện hành tung quý đệ của mình, bèn bám theo đến đây, nhưng nghe ý tứ hình như không phải, lẽ nào Vân Tang cũng tới gặp Xi Vưu?

Vân Tang tiến lại mấy bước, đối diện với cả hai người, hạ giọng nói: “Mấy ngày trước, ta lên tới Cao Tân một chuyến, thấy Nặc Nại đã chìm đắm trong rượu thuốc đến mê loạn cả thần trí. Đêm nay ta tới đây gặp Vũ Sư, nghe nói y là trợ thủ đắc lực, là đại tướng tâm phúc của người.” Vân Tang dùng giọng trần thuật nhưng ánh mắt lại không rời Xi Vưu, như vừa đặt câu hỏi, vừa tìm đáp án trong mắt hắn.

Xi Vưu cười, nhưng ánh mắt lại khốc lên sắc lạnh: “Đánh trận cần một lượng lớn binh khí, Cao Tân là đồng minh của Hiên Viên, dù Thần Nông có tiền cũng không thể mua binh khí từ Cao Tân được. Vũ Sư chẳng những thần lực cao cường, mà còn giỏi rèn binh khí, may mà có y, chúng ta mới có nguồn cung cấp binh khí dồi dào. Hiện giờ, y đứng là trợ thủ đắc lực của ta.”

Tựa hồ đã tìm được đáp án vừa ý trong mắt Xi Vưu, Vân Tang như trút được gánh nặng: “Vậy thì tốt.” Liền sau đó, sắc mặt nàng chợt đổi sang bi thảm, mắt ầng ậng nước, nhưng trước khi nước mắt rơi, nàng đã quay ngoắt người, rảo bước bỏ đi. “Ta đi đây, A Hành, muội cũng mau đi đi, nấn ná ở đây đối với muội hay Xi Vưu đều quá nguy hiểm.”

A Hành nói nhỏ: “Ta phải đi rồi.” Xi Vưu khẽ khàng đặt Tiểu Yêu vào lòng A Hành, đoạn hôn lên trán nàng.

Bốn mắt nhìn nhau, Xi Vưu và A Hành lặng thinh, nhưng ánh mắt quyền luyện chẳng nở rời, ngay sau đó, cả hai không hẹn mà cùng nhoẻn cười. Nếu từ đây phải biệt ly, bọn họ đều mong đối phương ghi nhớ nụ cười của mình.

A Hành ôm lấy Tiểu Yêu nhảy lên lưng của Liệt Dương, bay xa dần. Nâng giong cánh tay Tiểu Yêu lên vẫy vẫy Xi Vưu, thì thầm bên tai bé: “Tiểu Yêu, từ biệt cha đi con.”

Tiểu Yêu mơ màng mở mắt nhìn Xi Vưu.

A Hành vẫn đứng quay mặt về phía Xi Vưu, hần tiễn nàng, nàng cũng tiễn hần, hai người mỗi lúc một xa, mỗi lúc một nhỏ dần đi trong mắt nhau, dần dà, trong mắt cả hai chỉ còn một trời tịch mịch.

Bạn đang đọc truyện *Tìm Thề Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Q.2 - Chương 16: Đào rụng tơ bời, người ly biệt

“Nàng quên ngôi nhà trong núi Cửu Lê mà nàng tự tay bài trí rồi ư? Chúng ta có gia đình của chúng ta. Tuy bấy nhiêu năm nay nàng chưa hề quay lại, nhưng hàng năm ta đều ở đó sửa sang, cây mướp trong vườn đã leo đầy cả giàn rồi; ta còn đào một cái giếng, nước giếng mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát, ngày hè nóng nực, bỏ dưa vào giếng rồi thả xuống giếng ướp lạnh, ăn vào mát lạnh cả người, phải rồi, ta còn búng một góc tường vì từ Thanh Khẩu quốc đem trồng trong vườn, hoa nở ra đẹp như ráng chiều vậy, nàng có thể ngắt lấy chế thành sơn môi...”

Đối diện với đại quân dũng mãnh thiện chiến, hung tàn hiếu sát của Xi Vưu, binh sĩ Hiên Viên không khỏi nhụt chí, cả Phán Tuyên chìm trong không khí nặng nề chết chóc. Ly Chu và Tượng Vồng đã phò tá Hoàng Đế suốt mấy ngàn năm, từng trải vô số trận chiến, lần đầu tiên gặp phải tình huống này, nghĩ đủ mọi cách cũng không vực dậy được sĩ khí.

Vàng dương đằng Đông vừa nhô lên, ánh sáng chan hòa mặt đất, Phán Tuyên thành sừng sững cao ngất như được phủ một lớp phấn vàng, tòa hào quang nhàn nhạt.

“Xem kia! Cái gì kia?” Đám binh sĩ xôn xao kinh ngạc.

Dưới ánh nắng rực rỡ, chân trời phía Tây dường như đang đun lên một vầng mây ráng bảy màu.

Vầng mây ráng từ từ bay lại gần, bây giờ mọi người mới trông rõ là một con chim cực lớn, bộ lông sặc sỡ đủ màu, đầu có mào, mỗi bên mắt có hai con ngươi, chính là Trùng Minh điều, được xưng tụng là đệ nhất mãnh cầm của đại hoang.

Nhìn “đám mây ráng” bay có vẻ lững lờ nhưng thực tế tốc độ của Trùng Minh điều rất nhanh, mọi người vừa nheo mắt toan nhìn cho kỹ, chợt thấy trên lưng Trùng Minh điều cũng đang cồng một vầng dương, tỏa ánh vàng rực chói mắt. Vầng dương này cùng vầng dương đằng Đông phản chiếu lẫn nhau, tựa như trên bầu trời xuất hiện hai mặt trời, tỏa sáng chói lòa khiến mọi người không mở nổi mắt.

Ly Chu và Tượng Vồng tỉnh ra trước nhất, mừng rỡ đưa mắt nhìn nhau, cùng giơ tay lên hoan hô. Là ông ta! Gã thiếu niên từng thề trước mọi người, nhất định sẽ đưa Hiền Viên rời khỏi mảnh đất căn cõi ấy lại khoác áo giáp lên rồi!

Trùng Minh điều lượn vòng phía trên Phán Tuyền, Hoàng Đế mình vận giáp vàng, oai phong凛冽 đứng sừng sững trên không, đưa mắt nhìn xuống bên dưới.

“Hoàng Đế, Hoàng Đế!”

Tựa hồ vàng dương lộ dạng xưa tan hết mây mù, sự xuất hiện của Hoàng Đế khiến cả Phán Tuyền thành bùng lên sức sống.

Giọng nói ôn hòa của Hoàng Đế thông thả vang lên: “Hiền Viên quốc từng được gọi là Hiền Viên tộc, nằm ở phía Tây Bắc đại hoang, đất đai căn cõi, sản vật nghèo nàn. Hồi trẻ tới Trung Nguyên du ngoạn, chỉ vì nói giọng Hiền Viên mà ta luôn bị người ta khinh miệt, thậm chí mua món nữ trang có giá một chút cho cô gái mình yêu quý cũng bị nghi là ăn cắp. Mấy ngàn năm trước, ta đã đứng trên Hiền Viên sơn hỏi tổ tiên các người có dừng khí theo ta ra khỏi Hiền Viên sơn hay không, bọn họ đều đồng thanh đáp: “có.” khí thế ngất trời! Vì câu trả lời của họ nên bây giờ các người mới có Hiền Viên quốc, không phải lo miếng cơm manh áo, dù đi đến bất cứ đâu, hễ nói giọng Hiền Viên, đều được người ta trọng nể! Kẻ yếu chỉ biết khóc than cho hiện tại, còn kẻ mạnh sẽ đổ máu tranh đấu cho tương lai! Các người là kẻ yếu hay là kẻ mạnh?”

Hết thầy binh sĩ đều bùng bùng nhiệt huyết, tựa hồ sự anh dũng khí thái của tổ tiên ngàn năm trước lại đang rần rật cháy lên trong lồng ngực họ.

Hoàng Đế đáp xuống đầu thành, giọng rền vang như sấm: “Hôm nay ta lại hỏi các người, có dừng khí từ thủ Phán Tuyền không?”

“Có!” Tiếng hô đồng thanh rung chuyển cả núi rừng, chấn động đất trời, vang xa tít tắp.

Phong Bá phóng mắt trông về phía Phán Tuyền, chắc lưỡi than, “Chẳng trách lão ta hùng bá một phương, ta cứ ngỡ lão chỉ giỏi giờ âm mưu, nào ngờ dương mưu của lão còn bài bản hơn, mới có mấy câu mà xoay chuyển hoàn toàn cục thế, từ cầm chắc thất bại đổi ngay thành thắng bại khó đoán.”

Vũ Sư chỉ huy một tốp thợ khiêng đồng binh khí vừa rền lại, ưu tư hỏi: “Xi Vuư đâu rồi?”

Phong Bá liếc vào trưởng lớn: “Đang ngủ!”

“Àm ỉ thế này mà vẫn ngủ được à?”

Phong Bá cười, “Nếu huynh ấy muốn ngủ thì dù có đút đầu vào miệng cọp cũng không tỉnh đâu.”

Si đáp: “Khi này vừa tỉnh, hỏi “Hoàng Đế đến rồi à?”, ta đáp “Phải”, huynh ấy lại ngủ tiếp.”

“Vậy chúng ta phải chuẩn bị thế nào đây?” Vũ Sư hỏi.

“Nhóm lửa nấu cơm đi, à, thêm nhiều thịt vào nhé, cả gia vị nữa. Mẹ nó chứ, trời cao đất rộng cũng không bằng cơm nóng canh sốt!” Khép lại vạt áo choàng, Phong Bá bắt đầu đi tuần, cũng như mọi ngày hần vừa đi vừa cười tít mắt chào hỏi mọi người. Bốn huynh đệ Si My, Vồng Lượng đang căng thẳng vì tiếng hô vang từ phía quân Hiền Viên đưa lại, nhưng thấy Xi Vuư vẫn trở mình ngủ tiếp, Phong Bá thì nhon nhon cười đùa, họ cũng phá lên cười theo.

Không khí thoải mái lan nhanh chẳng kém gì căng thẳng, các binh sĩ thấy bọn họ vẫn thản nhiên như thường, liền tự động ai vào việc nấy, chẳng mấy chốc lại ngửi thấy mùi thức ăn thơm nức mũi, mọi người vừa cười nói vừa uống bát canh thịt nóng hổi, người nóng bùng lên, áp lực do Hoàng Đế gây ra bắt giác tiêu tan đâu hết.

Sau khi đến Phán Tuyền, Hoàng Đế cũng chẳng thay đổi chiến thuật, chỉ lo có thù thành trì, bất kể Vũ Sư nửa đêm mưa gió dẫn quân đánh lên hay Phong Bá đột ngột kéo binh tập kích như vũ bão, Hoàng Đế vẫn phòng thủ thật vững, mưa đến đất ngăn, gió về cây cần.

Cuộc chiến này đã kéo dài hơn hai năm, song phương đều kiệt quệ rồi.

Hiền Viên là một quốc gia hoàn chỉnh, lương thảo được cung ứng đầy đủ, binh sĩ lại ở trong thành, có thể cố thủ, còn Thần Nông đã mất nước, lương thảo lúc có lúc không, binh sĩ phải đóng trại giữa đồng hoang, sĩ khí cũng dần dần giảm sút.

Nhưng Xi Vuư chẳng hề lưu tâm chuyện đó, hần lấy dạ dày của một con yêu thú làm thành một quả cầu, mỗi lúc không phải ra trận, hần lại cùng cả đám huynh đệ Si My Vồng Lượng chơi đá cầu, quả cầu nặng như một hòn núi nhỏ bị họ đá bay đi bay lại trên không, muốn đá trúng ai thì đá trúng người đó.

Phong Bá vẫn thả sức thích làm gì làm nấy nên tâm tình thoải mái như thường, chẳng hề bị ảnh hưởng, chỉ có Vũ Sư hơi bồn chồn, bèn kéo Phong Bá tới gặp Xi Vuư, hành lễ hỏi: “Tại hạ có một việc không hiểu, xin thỉnh giáo đại nhân.”

Vũ Sư xuất thân từ Xích Thủy Thị, một trong Tứ thế gia. Cũng như Tây Lăng Thị, Xích Thủy Thị là thị tộc từ thời thượng cổ, chỉ xem trọng dòng dõi chứ không để tâm quốc gia, không thuộc về bất cứ quốc gia nào, nhưng lại được tất cả các quốc gia coi trọng, xem như danh gia vọng tộc. Xích Thủy Thị gia phong nghiêm cẩn, giáo dục con cháu rất nghiêm khắc, tuy Vũ Sư đã bị trục xuất khỏi gia tộc, còn bị trừng phạt nặng nề, thành ra xấu xí tật nguyên, nhưng vẫn giữ nề nếp từ nhỏ, lời nói cử chỉ hết sức khiêm tốn lễ độ. Đám huynh đệ của Xi Vuư đa phần lỗ mãng, thoát đầu thấy rất khó chịu, còn sinh ra mâu thuẫn, phải nhờ Phong Bá đứng ra hòa giải, nhưng sống chung lâu ngày, mọi người lại sinh lòng kính phục vị tướng quân ăn nói lễ độ, hành xử chu đáo, giỏi hô mưa gọi gió, lại giỏi nghề rèn binh khí này.

Xi Vu vu vồn cũng là kẻ thô lỗ, nhưng được Viêm Đế rèn cặp mấy trăm năm, tạm xem như thông văn hiểu võ, hấn chiếu theo lễ tiết Thần Nông, cùng Vũ Sư chia nhau ngồi xuống, bây giờ mới lên tiếng: “Mời tiên sinh cứ nói.”

Vũ Sư nói: “Hai quân giao tranh, càng kéo dài càng bất lợi cho chúng ta, hiện giờ sĩ khí đã có phần giảm sút, nếu còn kéo dài, e rằng sẽ đến lúc Hiên Viên ồ ạt tấn công.”

Xi Vu cười hỏi: “Tiên sinh có thượng sách gì chăng?”

Vũ Sư than: “Thật hồ thẹn, tại hạ vất óc nghĩ mãi chẳng tìm được kế sách gì. Hoàng Đế quả là tướng tài thiên cổ, hành quân bày trận rất nghiêm mật kỹ càng. Hiện giờ chỉ còn một cách duy nhất là nhân lúc quân tâm chưa tan rã hấn, phải tìm biện pháp vực dậy sĩ khí, sau đó dốc toàn lực công thành, dù sao Phán Tuyền cũng là cố hương của chúng ta, chắc sẽ nắm được năm phần thắng.”

Phong Bá lên tiếng: “Phán Tuyền dễ thủ khó công, nếu chủ soái đổi lại là kẻ khác, có lẽ chúng ta còn có cơ lợi dụng, nhưng hiện giờ Hoàng Đế đích thân cầm quân, có thể nói là vững như thành đồng, lỡ dốc toàn lực tấn công mà thất bại, bóng đen từ trận thất thủ Phán Tuyền lần trước sẽ tiếp tục ám ảnh quân sĩ, đến chừng đó, áo giáp vàng của Hoàng Đế sẽ trở thành phurôn chiêu hồn, bùa đòi mạng của chúng ta đó.”

“Nhưng cứ giằng dai thế này, chúng ta còn thảm hơn. Nếu đánh, may ra còn chút cơ hội, nhọc bắng không đánh, có lẽ sẽ bị tiêu diệt toàn quân.”

Phong Bá cười hi hi nhìn Xi Vu, “Này, ta nói huynh đó! Tuy Hoàng Đế lợi dụng Phán Tuyền nhân, bày cái gì Thất tinh trận chuyên để đối phó huynh, khiến huynh xông pha mấy lần chưa được, nhưng huynh định bỏ tay chịu trời thật ư?”

Xi Vu trả lời qua quýt: “Vây ta lại dẫn quân công thành.” Nói là làm, hấn lập tức đi điểm binh, tấn công Phán Tuyền thành.

Nửa ngày sau, Xi Vu hăm hực quay về, mặt nặng như chì, khiến tất cả im re không ai dám nói với hấn một câu, không khí trong doanh trại càng thêm nặng nề bức bối.

Đến tối, tướng sĩ coi quân lương thảo lại đến báo sắp cạn lương, mà lương thảo mới còn chưa đến, hiện giờ buộc phải thắt lưng buộc bụng, nếu mỗi người chỉ ăn lưng lưng dạ, thì may ra còn kéo dài được bảy ngày nữa.

Lương thảo không đủ, e rằng tướng sĩ có anh dũng đến mấy chẳng nữa cũng chẳng đánh trận nổi, việc này ngay đến Phong Bá cũng phải tái mặt.

Tám ngày sau, giữa canh khuya.

Binh sĩ Thần Nông tộc đang nhện đối nằm ngủ, chợt các chiến sĩ đi tuần phát hiện có quân sĩ Hiên Viên xuất hiện phía sau doanh trại của họ, từng tên nổi đuôi nhau từ trong rừng đi ra.

Té ra, Hoàng Đế lợi dụng khoảng thời gian hơn hai năm này, ngoài mặt giao chiến với Xi Vu, bên trong lại ngầm sai người đào một đường hầm, đầu ra chính là ngọn núi mà quân đội Thần Nông vẫn xem như bức bình phong.

Đội tới khi thời cơ chín muồi, sĩ khí Thần Nông đã tan tác cả, lương thảo cũng cạn kiệt, bấy giờ Hoàng Đế mới phái quân tinh nhuệ đi suốt đêm theo phong đạo vòng ra phía sau doanh trại Thần Nông.

Quân tinh nhuệ đánh lên từ phía sau, đại quân từ Phán Tuyền thành tấn công trực diện.

Tiếng la thảm xé toang màn đêm yên tĩnh.

Quân lính Thần Nông đang đối bụng, lại bị bất ngờ, trở tay không kịp, lập tức thua to tã, bỏ chạy tứ tán. Phía trước là Phán Tuyền thành, hàng ngàn hàng vạn binh sĩ Hiên Viên đang xông tới, phía sau là quân tinh nhuệ của Hiên Viên được trang bị kỹ càng, sát khí đằng đằng, bên trái là dòng Tê thủy cuộn cuộn sóng, bọn họ đành men theo cánh phải, chạy vào Phán Tuyền sơn cốc.

Thấy sơn cốc địa thế quanh co, khó mà truy kích, tướng sĩ Thần Nông đều thờ vào nhẹ nhõm, nhưng họ đâu có ngờ Hoàng Đế đã nghiên cứu kỹ lưỡng địa hình Phán Tuyền, sớm đoán được khi bị hai mặt giáp công, Thần Nông tộc chỉ có thể chạy về hướng này, bởi vậy đã tập trung tất cả binh lực của Thần tộc bày trận đợi sẵn.

Vì trận chiến này, Hoàng Đế đã phải thao luyện hơn một năm, bảo đảm mấy trăm tướng sĩ Thần tộc có thể tức tốc vào vị trí, phát động thế công.

Tiếng trống trận vang rền như sấm dậy lên từ hai vách núi, khiến tướng sĩ Thần Nông sợ vỡ mật, tuyệt vọng hoàn toàn.

Hoàng Đế đứng trên lưng Trùng Minh điều, từ trên trời đáp xuống: “Xi Vu, ta cho ngươi một cơ hội để bảo toàn tính mạng cho binh sĩ, hoặc ngươi lập tức quy hàng, thề trung thành với Hiên Viên, hoặc ngươi lập tức tự vẫn, bất kể ngươi chọn đường nào, ta cũng sẽ đối xử tốt với tất cả tướng sĩ.”

Hoàng Đế buông ra những câu ly gián lòng người trong tình cảnh này thật hiểm độc vô cùng, nào ngờ Xi Vu chỉ ngẩng đầu cười hỏi: “Nếu ta không chọn đường nào cả thì sao?”

Hoàng Đế thoát nhìn đã nhận ra kẻ kia là Phong Bá giả trang, liền biến sắc mặt, Phong Bá nhìn nét mặt Hoàng Đế cũng biết đã bị vạch trần, bèn cời phẳng hồng bào, biến lại nguyên hình, cười nói: “Trong lúc ngươi đuổi theo Xi Vu giả này, chắc Xi Vu thật đã tiến vào Phán Tuyền thành rồi.”

Hoàng Đế mặt sạm như tro, năm xưa ông ta bảo Thanh Dương đóng giả làm mình để dụ địch, đến hôm nay Xi Vu lại lấy chính gây ông đập lưng ông.

Hoàng Đế cứ ngỡ Xi Vưu đã trúng kế mình, nào ngờ mình phải trúng lại kế của hắn.

Trong Phản Tuyền thành đã xảy ra đại biến, trước thế công như vũ bão của Xi Vưu và Vũ Sư, chỉ trong thời gian uống cạn tách trà, Phản Tuyền thành bình mông lức yếu liền đổi chủ. Khi ngọn cờ vàng của Hiên Viên tộc bị hạ xuống, thay vào đó là ngọn cờ đỏ pháp phối giữa không trung, cả dải đồng hoang im phăng phắc. Hiên Viên tộc và Thần Nông tộc đều không thể tin được rằng Phản Thành đã lại bị mất! Phản Thành cũng đã lại quay về!

Hoàng Đế không hổ là Hoàng Đế, chỉ một thoáng đã trấn tĩnh lại ngay. Tuy Xi Vưu đã chỉ huy tướng sĩ Thần tộc và Yêu tộc khống chế Phản Tuyền thành, nhưng đại quân Nhân tộc bị Xi Vưu dùng làm mồi nhử vẫn còn ở trong son cốc.

Hoàng Đế vận linh lực để tiếng nói vang đi thật xa: “Xi Vưu, chỉ cần ta hạ lệnh một tiếng, đỉnh núi hai bên son cốc này sẽ đổ sụp, mấy vạn tướng sĩ bị người dùng làm mồi nhử đều phải vùi thây tại đây.”

Tiếng nói như sấm rền, xua tan nỗi tuyệt vọng trong lòng tướng sĩ Hiên Viên, đánh tan niềm hân hoan của tướng sĩ Thần Nông.

Xi Vưu cười đại bàng, chớp mắt đã tới trước mặt Hoàng Đế, “Vậy chúng ta quyết một trận sinh tử ngay tại đây đi!”

Tám áo choàng của Phong Bá bay vụt lên, cả trời vẩn vũ gió mây, khiến người ta cơ hồ không đứng vững nổi.

Tượng Vồng quăng đôi đũa trúc trong tay ra, đũa trúc vừa gặp gió liền dài ra, biến thành một khu rừng trúc san sát, ngăn cuồng phong lại.

Vũ Sư đứng trên đầu thành Phản Tuyền, dựa vào Phản Tuyền thủy linh ngưng tụ trong thành làm thành mưa lớn, mực nước Tế thủy chẳng mấy chốc đã dâng lên, một khi nước dâng cao quá mặt đê, tướng sĩ Hiên Viên ngoài thành sẽ chôn thây dưới đáy nước.

“Ly Chu!” Hoàng Đế thét lớn, mấy ngàn năm sánh vai chiến đấu bên nhau, đôi bên vô cùng ăn ý, ông ta chẳng cần hạ mệnh lệnh gì, tự khắc Ly Chu sẽ hiểu.

Ly Chu đứng ngay lối vào son cốc, ngoảnh mặt về phía Tế thủy, hai chân dang ra, biến thành trụ đất, cắm sâu xuống đất, hấp thu thổ linh từ lòng đất, đất vàng nổi lên, nước dâng đến đâu, bờ đê cũng dâng cao theo đến đấy.

Trận chiến giữa hai đại Thần tộc đến giờ mới thật sự mở màn.

Hoàng Đế và Xi Vưu đứng giữa chừng không, trừng trừng nhìn nhau.

Hoàng Đế vung tay phát động thể công, lập tức vách núi hai bên đứt gãy, đá tảng rào rào đổ xuống, Sĩ Mỵ Vồng Lượng đã đợi sẵn, dẫn một đám quân sĩ Yêu tộc xông ra, thoát ần thoát hiện như quỷ mỵ, lần lượt đá văng từng viên đá tảng như đá cầu. Nhờ luyện tập hơn một năm, tất cả đá đều nhắm trúng vào Hiên Viên tộc, chuẩn hơn cả tên bắn.

Nhưng dù vậy, vẫn còn không ít đá tảng rơi xuống, đè chết khá nhiều quân Thần Nông, họ nháo nhào chen lẫn xông ra khỏi son cốc, liền đụng phải đám binh sĩ Hiên Viên cuồng cuồng tràn vào son cốc vì sợ nước dâng, đôi bên lập tức lao vào nhau chém giết.

Xi Vưu và Hoàng Đế kịch chiến trên không, bóng đại bàng đen tuyền và Trùng Minh điều rục rờ thoát phân thoát hợp, Hoàng Đế dùng một ngọn kim thương, Xi Vưu cầm một thanh trường đao, đao thể của Xi Vưu khi mở rộng, lúc thu lại, hóa thành một con mãnh hổ lộng lẫy đủ màu, thương pháp của Hoàng Đế lại nhanh nhẹn dứt khoát, hóa thành một con giao long vàng rục.

Giao long cùng mãnh hổ giao đấu, thoát đầu khó phân cao thấp, về sau, Hoàng Đế dù sao cũng dựa vào mưu kế mà xưng hùng chứ không phải nổi danh vì võ nghệ, nên thân lực không bị được Xi Vưu, dần dà bị linh lực của Xi Vưu bao phủ, chiêu đòn càng lúc càng chậm, động tác của giao long cũng càng lúc càng chậm theo, mấy lần đã bị mãnh hổ cắn, tuy vẫn vùng vẫy giằng ra được, nhưng thân hình mỗi lúc một nhỏ lại.

Hoàng Đế biết linh lực của mình không bị được Xi Vưu, chỉ có thể tốc chiến tốc thắng. Giao long bèn cố ý để lộ sơ hở, mãnh hổ vừa cắn vào bụng nó, lập tức giao long quẫy đuôi đập thẳng vào mình mãnh hổ, mãnh hổ nhảy lên tránh thoát, giao long thừa cơ quay lại cắn trả, nhưng vừa ngẩng đầu lên, chợt trông thấy từ phía chân trời đằng Tây bắn vọt lên một luồng sáng chói mắt.

Giao long bất giác khựng lại, để lộ sơ hở, liền bị mãnh hổ ngoạm trúng chỗ bảy tấc trên mình.

Giao long đau đớn gầm lên, ngửa đầu ra sau, nhưng cặp mắt vẫn đau đầu nhìn về hướng Tây, từ khóm mắt, hai hàng linh lệ trong veo ứa ra.

Xi Vưu cũng cảm thấy hướng Tây có vẻ khác thường, nhìn phản ứng của Hoàng Đế, hắn càng thêm kinh ngạc, vội ngoái đầu nhìn về hướng Tây, thấy luồng sáng chói lọi kia đang bao lấy một con chim phượng trắng bạc chao liệng cuối trời Tây, ánh sáng từ từ nhạt đi, dường như cánh phượng kia cũng mòn mỏi chết dần.

Xi Vưu biết, nhất định Hiên Viên quốc đã xảy ra chuyện, nhưng còn chưa hiểu rốt cuộc là chuyện gì, chợt nghe thấy bên dưới có kẻ rú lên thê thiết: “Vương hậu qua đời rồi!”

Xi Vưu sửng người, mẹ A Hành chết rồi ư?

Hoàng Đế vẫn giữ vẻ thản nhiên, vờ như đang vốc toàn lực chiến đấu với Xi Vưu, nhưng trong lòng lại cuộn trào bão tố.

Suốt mấy ngàn năm, trải vô vàn trận đánh, mỗi lần rơi vào tình huống nguy cấp nhất, ngoảnh đầu lại, ông đều trông thấy bóng giáp bạc kia, lần nào như

lần ấy, đều chuyển nguy thành an. Nhưng lần này ngoảnh lại, ông chẳng hề thấy bóng giáp bạc của nàng, thay vào đó, lại trông thấy cái chết của nàng.

Đáng lẽ ông nên thấy nhẹ nhõm mới phải, chẳng phải ông vẫn muốn thoát khỏi nàng từ lâu đó sao?

Từ sau khi Hiên Viên lập quốc, cùng với sự ổn định của Hiên Viên quốc, ông càng ngày càng ghét nghe đám khai quốc công thần hờ ra là nói: “Chỉ sợ vương hậu không đồng ý.”; ghét nghe người các tộc xì xào sau lưng rằng ông phải dựa vào một người đàn bà mới đạt thành đại nghiệp; ghét phải nhìn tính tình cương liệt không khoan nhượng của nàng, sự thông tuệ sắc sảo của nàng... Ông cứ ngỡ rằng mình chẳng hề có tình cảm với nàng, rằng mình cưới nàng chỉ để hoàn thành hùng tâm tráng chí, vì nề tình nàng tương trợ mà ban Triều Vân điện cho nàng. Nhưng, trong khoảnh khắc chứng kiến cánh phượng kia lia trần, ông chợt nhận ra, từ nay về sau, dù ông có ngoái lại bao nhiêu lần chẳng nữa, cũng chẳng còn bóng giáp bạc chạy đến bên cạnh, sát cánh chiến đấu cùng ông, đồng sinh cộng tử. Giao long không kiềm được mà rơi lệ, từng giọt lệ vàng óng do linh lực kết thành, thoát đến thoát đi, không tâm không tích, ngay bản thân ông cũng chẳng hiểu đó là vì lẽ gì.

Ông đã sớm biết nàng chẳng còn được bao lâu, đáng lẽ ông phải lấy nhẹ nhõm...

Linh lực của Hoàng Đế và Xi Vưu giao kích khiến bầu trời vẩn vũ mây đen, sấm sét ầm ầm, mưa to gió lớn xối xả trút xuống. Mãnh hổ ngoạm chặt chỗ bầy tác trên mình giao long, bất kể nó vùng vẫy quằn quại ra sao cũng không nhả. Thân mình giao long từ từ thu nhỏ lại, Hoàng Đế đứng trên lưng Trùng Minh điều thấy vậy liền tái mặt, thân hình lão đảo muốn ngã.

Chỉ cần thêm một đòn nữa, Hoàng Đế sẽ phải bỏ mạng. Chợt trước mắt Xi Vưu hiện lên gương mặt bi ai cùng cực của A Hành, lòng hắng bỗng nhói lên, đao thế lập tức biến đổi, mãnh hổ nhả giao long ra, giao long liền cuống cuống bỏ chạy, nào ngờ mãnh hổ há to cái miệng đỏ lôm như chậu máu, cắn một nhát, thân mình giao long đứt làm đôi.

Ngon kim thương trong tay Hoàng Đế gãy đôi, Hoàng Đế phun ra mấy búng máu, rút khỏi lưng Trùng Minh điều.

Xi Vưu mỗi tay cầm một đoạn kim thương, vung tay ném ra, hai ngọn đoạn thương cắm phập vào ngọn núi, hóa thành hai đỉnh núi hình dạng như ngọn nến, đối diện với Phán Tuyền thành, đáng nghiêng nghiêng như tế bái.

“Du Vồng, lễ vật ta dâng lên người nhân ngày giỗ đây!” Xi Vưu cao giọng thét lớn.

Trong tiếng thét của Xi Vưu, sĩ khí quân Thần Nông chợt tăng vọt, trong khi quân Hiên Viên bại trận tan tác như núi đổ. Phong Bá và Vũ Sư xuất lĩnh binh sĩ Thần tộc tấn công hai bên trái phải, Sĩ Mỹ Vồng Lượng dẫn binh sĩ Thần tộc ủa theo truy kích tiêu diệt ngót năm vạn quân Hiên Viên tộc. Ly Chu và Trượng Vồng dốc sức cố ngăn sự truy sát của Phong Bá và Vũ Sư, nhưng Tế thủy cắt ngang đường, không cách nào dẫn quân lợi qua sông chạy về biên giới Hiên Viên được, mắt thấy toàn quân sắp bị tận diệt đến nơi, chợt một con thanh long bơi lại, kẻ đầu lên một bờ Tế thủy, đuôi vắt sang tận bờ bên kia, sóng lưng rộng rãi như một cây cầu xanh ngắt, thanh long bảo Trượng Vồng: “Bước trên người ta mà qua sông.”

Tế ra là Ứng Long mất tích bấy lâu, Trượng Vồng chẳng kịp cảm ơn, vội công Hoàng Đế bị trọng thương đang hôn mê, dẫn các binh sĩ còn lại qua sông, Ly Chu cùng các chiến sĩ còn lại đoạn hậu.

Tuy Vũ Sư có tài hô mưa không ai bì nổi nhưng trước mặt loài rồng được xưng là vương của Thủy tộc, y cũng đành chịu bó tay. Bất kể y dấy lên sóng to gió mạnh đến đâu, Ứng Long đều có cách ứng phó.

Nhờ Ứng Long bắt ngờ ra tay tiếp cứu nên Hiên Viên tộc mới bảo toàn được hơn một vạn chiến sĩ. Trong trận chiến Phán Tuyền lần này, có thể nói Hiên Viên tộc đã thảm hại.

Trong Phán Tuyền thành râm ran tiếng cười tiếng nói, mọi người đều uống tràn lan, mừng thắng lợi.

Chỉ riêng Xi Vưu một mình đứng trên đầu thành, dõi mắt trông về cuối trời Tây.

Vũ Sư và Phong Bá đi nhau loạng choạng bước lên thành lầu, Phong Bá hỏi Xi Vưu: “Huynh như vậy là sao hả? Kẻ nào không biết còn tưởng là chúng ta thua nữa đó.”

Vũ Sư cũng đã say đến bảy tám phần, lè nhè hỏi: “Đến giờ ta vẫn chưa hiểu chuyện này rốt cuộc là sao nữa, rõ ràng chúng ta đã lâm vào đường cùng, nói thực, ta đã nghĩ lần này thua chắc, vậy mà giờ lại có thể ngồi trong Phán Tuyền thành uống rượu.”

Xi Vưu đáp: “Vừa đúng lúc, để ta dẫn người đi gặp Hình Thiên tướng quân!”

Một đại hán cao chừng một trượng bước ra, Xi Vưu giới thiệu: “Đây chính là đại tướng quân phụ trách lương thảo của chúng ta, vì tướng quân luôn ở hậu phương nên các người không có cơ hội gặp mặt.”

Hình Thiên hỏi Xi Vưu: “Ta thật không sao chịu nổi người nữa, may mà lần này ta đích thân áp tải lương thảo, gờ gặp nhau ở đây, ta phải hỏi cho ra lẽ mới được, rốt cuộc người định làm gì vậy? Mọi người đều biết chiến sự ở Phán Tuyền liên quan tới sinh tử của Thần Nông, chúng ta ở hậu phương thì nhìn ăn nhìn uống cũng phải gom đủ lương thảo, vậy mà người khi thì bảo ta đưa ít đi, lúc lại bảo ta đưa chậm lại, lần này rõ ràng ta đã nghĩ ra cách, mượn được lương thảo từ Đồ Sơn Thị, vậy mà người lại bảo ta tạm thời giấu cả đi.”

Vũ Sư kinh ngạc hỏi thất thanh: “Chúng ta có lương thảo ư?”

Hình Thiên hừ mũi: “Tuy chúng ta đã mất nước nhưng còn dân, còn đất, chỉ còn người Hiên Viên không tới quấy phá, thứ gì nên trồng cây thì trồng cây, thứ gì nên thu hoạch thì thu hoạch, vẫn tích trữ được chút lương thảo. Lần này biết không thể thất bại trong chiến dịch Phán Tuyền nên mỗi ngày chúng ta

chỉ ăn một bữa cơm, để dành lương thảo đưa ra chiến trường. Ta còn đi cầu khẩn Đờ Sơn Thị, gia tộc giàu có nhất trong Tứ thế gia, Viêm Đế từng có ơn cứu mạng chủ mẫu của họ, nên Đờ Sơn Thị tặng cho chúng ta một ít lương thảo, xem như báo đáp. Ngày sau thì không dám nói chắc, nhưng lúc này, ta không thể để binh sĩ đói được.”

Vũ Sư và Phong Bá đều tròn tròn mắt nhìn Xi Vu, Vũ Sư ngỡ ngàng hỏi: “Sao huynh không cho các chiến sĩ ăn no?”

Hình Thiên phần nộ: “Nếu chẳng phải năm xưa Viêm Đế định ninh dân ta nghe lời nguoi, ta đã tìm tới hỏi tội nguoi rồi.”

Xi Vu biết tình hình Hình Thiên thẳng thắn bộc trực, bèn nhẫn nại giải thích: “Xưa nay Hoàng Đế cầm quân, không nổi tiếng vì dũng mãnh, mà vang danh nhờ mưu lược. Ông ta rất quý trọng binh lực, luôn muốn sắp sẵn mọi chuyện, đánh một đòn dứt điểm, trận Phản Tuyền lần trước chính là một ví dụ. Lần này nếu Hoàng Đế lấy cứng chọi cứng với chúng ta, thì cũng chỉ năm ăn năm thua, đôi bên lưỡng bại câu thương, Cao Tân sẽ được hưởng lợi, Hoàng Đế không đời nào chịu như vậy. Thế nên, ông ta lợi dụng việc quân đội Hiến Viên được cung ứng đầy đủ, cứ giằng dai kéo dài để tiêu hao sinh lực chúng ta, đợi chúng ta hoàn toàn suy kiệt, ông ta chỉ cần cất tay là dẹp tan, đó là kế sách thứ nhất. Những viên đại tướng bình thường trù tính được đến bậc này hẳn đã vừa ý rồi, nhưng Hoàng Đế lại rất cẩn thận, còn phái binh sĩ đào đường hầm để trước sau giáp kích, kẹp chúng ta vào giữa, đó là kế sách thứ hai. Đến đây, có thể coi như cầm chắc thắng lợi nhưng Hoàng Đế vẫn chưa vừa lòng, lại điều động Thần tộc bày trận thế tại Phản Tuyền sơn cốc, quyết không để xảy ra điều gì sơ sót.”

Vũ Sư tán thưởng: “Quả là lợi hại, hết kế này đến kế khác đan cài vào nhau!”

Phong Bá gật đầu: “Kế sách thứ nhất là quan trọng nhất, có điều Xi Vu còn lợi hại hơn, rõ ràng Hình Thiên đã mượn được lương thảo từ Đờ Sơn Thị, vậy mà Xi Vu vẫn hạ lệnh giấu lương đi, để Hoàng Đế ngỡ rằng lương thảo của chúng ta đã cạn kiệt, bấy giờ mới chịu dốc toàn lực tấn công ta. Bằng không chúng ta đâu thể dễ dàng tiến vào Phản Tuyền thành như vậy?”

Xi Vu nói: “Không thể nói là ta giỏi cầm quân hơn Hoàng Đế được, ta chỉ có ưu thế là nghiên cứu được tất cả các trận chiến của ông ta suốt mấy ngàn năm nay, còn ông ta lại chỉ có thể quan sát những trận chiến của ta trong thời gian này mà thôi, nên ta hiểu về ông ta hơn ông ta hiểu về ta nhiều. Bởi vậy, ta biết ông ta sẽ không tấn công trực diện một cách tùy tiện như thế, bèn nghĩ cách phối hợp với ông ta, lấy gậy ông đập lưng ông. Thực ra, trận chiến này, Hoàng Đế đã thua chính bản thân mình.”

Vũ Sư và Phong Bá cùng bật cười: “Huynh cần gì phải khiêm tốn? Đây cũng là nhờ huynh khéo léo ứng phó được tất cả những kế sách của ông ta. Ít ra chúng ta cũng không ai biết được huynh bày ra trò đá cầu là để thao luyện binh sĩ, nếu không có bọn Sĩ Mỹ Vồng Lượng cùng các huynh đệ Yêu tộc giỏi đá cầu, chẳng hiểu sẽ có bao nhiêu chiến sĩ phe ta phải bỏ mạng nữa.”

Chỉ mình Hình Thiên cổ chấp lắc đầu: “Xi Vu, nếu Viêm Đế còn sống, nhất định không tán thành cách làm này của nguoi đâu. Để dụ Hoàng Đế vào tròng, nguoi chẳng nề để tướng sĩ nhịn đói nhịn khát, nếu những binh sĩ hy sinh kia được ăn thêm chút thịt thả, biết đâu họ lại có sức chiến đấu, không đến nỗi phải chết. Nguoi còn chính tay đẩy họ vào trận thế của Hoàng Đế để làm mồi nhử, nguoi có biết bao nhiêu binh sĩ đã bị đá đè chết không? Mấy ngàn người đó!”

Thấy Xi Vu lặng thinh, Hình Thiên lại nói: “Để giành thắng lợi, nguoi không tiếc bất cứ thủ đoạn nào cả, lần này nguoi hy sinh tướng sĩ, lần sau nguoi định hy sinh ai đây?”

Thấy Phong Bá toan nói gì đó, Xi Vu liền giơ tay ngăn lại. Hắn bình thần đối diện với Hình Thiên: “Nguoi từng theo hầu sư phụ, hẳn biết rõ lai lịch xuất thân của ta. Trong mắt ta không có đúng sai đạo nghĩa, cũng chẳng có lẽ nghĩa liêm sỉ, chỉ biết giờ mọi thủ đoạn để sinh tồn mà thôi. Nếu bất mãn, nguoi cứ việc ra đi, nhưng nếu nguoi muốn ở lại thì phải tuyệt đối trung thành, bằng không...” Xi Vu cười lạnh lẽo, “Lang vương thường cần chết con sói phản bội rồi quăng cho bảy sói xé xác ăn thịt, có điều hình phạt của nó vẫn chưa hung tàn bằng ta đâu.”

Thấy Hình Thiên phần nộ tròn trĩnh hai mắt, Vũ Sư ngỡ hán định tấn công Xi Vu, nào ngờ hán trừng trừng nhìn Xi Vu một hồi rồi quay phắt đi, “Ta chỉ trung thành với Viêm Đế thôi.”

Phong Bá và Vũ Sư định nói thêm gì đó, nhưng Xi Vu đã xua tay, “Ta muốn ở lại một mình.” Hai người đành lui xuống.

Xi Vu đứng trên đầu thành, đôi mắt về phía trời Tây.

Mẹ A Hành qua đời rồi!

Đến giờ hán vẫn nhớ như in nỗi đau chết nửa cõi lòng lúc Viêm Đế qua đời, hướng chi A Hành vốn gắn bó với Luy Tổ, nhất định sẽ còn đau đớn hơn.

Hắn chỉ hận không thể bay ngay đến Triều Vân phong, nhưng đến rồi hán phải nói gì đây? Ta đánh bại cha nàng, giết chết mấy vạn tộc nhân của nàng ư? Dùng đôi tay dính đầy máu tươi này ôm lấy nàng an ủi ư?

Tiêu Dao đầu xuống đầu thành, nghiêng đầu nhìn hán như đang hỏi: Nguoi làm gì thế?

Xi Vu cười nói: “Ta đang nhớ A Hành.” Nụ cười bất lực vô chừng, khác hán về lãnh khốc bên ngoài.

Tiêu Dao lờm hán rồi kêu lên một tiếng, khẽ vỗ cánh như thể muốn bay đi.

Xi Vu liền nhảy lên lưng nó, “Nào thì đi!” Bất kể ra sao cũng phải tới trông thấy nàng, mới có thể yên tâm.

Đã tảng tảng sáng, nhưng trong Triều Vân điện vẫn vắng lặng như tờ, tưởng chừng nghe được cả tiếng lá rơi, hồ như tất cả mọi người đều đang say ngủ.

Xi Vuuru tìm từ tiền điện đến sương điện cũng chẳng thấy A Hành, đang lo lắng chợt thấy một bóng người chớp lên, hấn vội vàng lần đi.

“Xi Vuuru.” Vân Tang gọi giật hấn lại, “A Hành đang ở trên đỉnh núi.”

Xi Vuuru đang định đi, chợt nghe Vân Tang hỏi: “Nghe nói người hiện giờ thiếu thốn lương thảo, sắp không duy trì được nữa ư?” Tốc độ của Tiêu Dao quá nhanh, lại đến trước cả khi tin thắng bại truyền về Hiên Viên thành.

Xi Vuuru ngoảnh lại đáp: “Chiến dịch đã kết thúc, Hoàng Đế bị trọng thương, Thần Nông thu lại Phán Tuyền rồi.”

Sắc trời vẫn còn lơ mờ, Vân Tang lại đứng quay lưng về phía ánh sáng nên không trông rõ được nét mặt, hồi lâu, nàng mới hỏi: “Tiếp sau đây, người định thế nào?”

“Đội thu hồi được toàn bộ lãnh thổ Thần Nông, buộc Hoàng Đế đầu hàng, ta cũng hoàn thành lời hứa với hai đời Viêm Đế, trả hết ơn nghĩa, chừng đó ta sẽ giao lại binh quyền, chuyện về sau là của Thần Nông vương tộc các người.”

“Vậy còn người?”

“Ta sẽ dắt A Hành vĩnh viễn rời đi.”

Vân Tang trở con đường mòn tí tấp sâu trong rừng dâu, “Người men theo con đường này sẽ gặp A Hành, đem qua mẫu hậu vừa qua đời, hiện giờ muội ấy đang vô cùng thương tâm, người đừng khiến muội ấy bị kích động, cũng đừng nhắc tới chiến dịch.”

“Đa tạ”

Xi Vuuru men theo con đường mòn đầy cỏ dại, thẳng lên tận đỉnh núi. A Hành đang ngồi bó gối trên sườn núi. Nghe tiếng bước chân, nàng liền ngoảnh lại, trông thấy Xi Vuuru, nàng cũng chẳng nói chẳng rằng, chỉ hơi nhích người ngồi lùi vào trong một chút. Xi Vuuru bèn ngồi xuống sát bên nàng.

Phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy mây tía lững lờ tựa một dải lụa, rực rỡ mỏng tan như khói, vàng dương vẫn chưa ló dạng.

Xi Vuuru đưa mắt nhìn A Hành, thấy gương mặt nàng vừa tái nhợt vừa gầy vò, trong ánh sáng nhàn nhạt đầu ngày, dường như trông rõ mồn một mạch máu xanh ngắt dưới làn da, hấn chợt xót xa khôn xiết, liền quàng tay ôm lấy nàng.

A Hành tựa đầu vào vai hấn, nước mắt lã chã: “Xi Vuuru, từ nay về sau ta chỉ còn một thân một mình thôi, ta không còn mẹ, cũng không còn ca ca nữa.”

Xi Vuuru an ủi: “Thanh Dương còn đó, sao nàng lại bảo chỉ còn một thân một mình?”

Nỗi bi ai trong lòng quặn lên, A Hành khóc nức: “Đại ca đã chết lâu rồi, trong trận Phán Tuyền lần trước, chính chàng đã làm lẫn lờ tay đánh chết Đại ca. Ta vốn đã sắp đặt mọi chuyện, quyết từ bỏ tất cả để ra đi cùng chàng, làm Tây Lăng Hành, không làm Hiên Viên Bạt nữa, Đại ca và Thiếu Hạo đều hứa sẽ giúp ta, Tứ ca cũng ủng hộ hai ta. Nhưng sau khi Đại ca qua đời, mẫu hậu và Tứ ca không còn chỗ dựa, ta không thể bỏ thân phận Cao Tân vương phi được nữa. Vì bảo vệ cho mẫu hậu và Tứ ca, ta buộc phải mượn sức Thiếu Hạo, để Thanh Dương tiếp tục “sống.” Tứ ca cũng đem lòng hận chàng, căm ta và chàng ở bên nhau...”

Qua những lời ghen ngào nức nở ngắt quãng của A Hành, Xi Vuuru mới hiểu ra đầu đuôi mọi chuyện, thì ra, hạnh phúc của hấn đã bị hấn chính tay đánh mất. Trong lúc hấn hôn mê ở Bắc Minh, A Hành vừa phải gánh nỗi đau tang tóc, vừa phải lo lắng bảo hộ cho mẫu hậu và Tứ ca. Nỗi xót xa vô hạn trào dâng trong lòng, chợt một ý nghĩ lóe lên, nếu A Hành không hề thay lòng, chỉ vì bảo vệ mẹ với Tứ ca mới cùng Thiếu Hạo...

“Vậy Tiểu Yêu là... là... con gái ta ư?” Xi Vuuru bỗng cảm thấy tim đập thình thịch, ngay cả lúc giao đấu sinh tử cùng Hoàng Đế, hấn cũng không căng thẳng và sợ hãi đến vậy.

A Hành đánh hấn mấy cái, khóc lóc hỏi ngược lại: “Vậy chàng tưởng nó là con ai? Tên nó là Tiểu Yêu, ần ý nhắc tới hoa đào, khi ấy chàng sống chết không rõ, bị kẻ thù săn lùng khắp đại hoang, ta còn có thể làm sao đây?”

Xi Vuuru vừa mừng rỡ lại vừa buồn bã, hấn có con gái, cuối cùng hấn cũng có con gái thật rồi! Nhưng hấn chưa ngày nào làm tròn trách nhiệm người cha, ngược lại còn vì sát nghiệp của mình, hại con gái từ khi sinh ra đã rơi vào nguy hiểm. Hấn dịu dàng ôm lấy A Hành, thì thầm bên tai: “Xin lỗi nàng, cho ta xin lỗi.”

A Hành phải gánh vác trọng trách, xưa nay vẫn gấn gấn bi thương vào lòng. Đại ca chết, không dám khóc, sợ mẹ và Tứ ca đau lòng; Tứ ca chết, không dám chết, sợ mẹ và Tứ ca thêm đau lòng; giờ đây, cuối cùng nàng cũng vứt bỏ mọi cố kỵ, mặc cho đau thương tràn ra như nước vỡ bờ, vùi đầu vào vai Xi Vuuru khóc thảm thiết.

Xi Vuuru cũng chẳng khuyên giải, chỉ ôm chặt lấy nàng, khẽ vỗ vỗ lưng nàng, như thể đang an ủi một đứa bé.

A Hành vừa khóc vừa nói: “Từ nhỏ đến lớn, ta luôn thích ra ngoài chơi, chuyện gì cũng dám làm, bởi ta biết, dù xảy ra chuyện gì, chỉ cần chạy về Triều Vân điện, sẽ có mẹ và các ca ca ở đó. Nhưng tới khi phát hiện ra gia đình là thứ quý giá nhất, thì đã chẳng còn gì nữa cả. Đại ca đi rồi, ta còn mẹ và Tứ ca, Tứ ca đi rồi, ta chỉ còn mẹ, chỉ cần mẹ vẫn còn sống thì ta vẫn còn gia đình. Hiện giờ mẹ cũng đã đi rồi, ta đã chẳng còn gia đình nữa...”

Xi Vuuru cúi đầu hôn lên tóc mai nàng, “Nàng quên ngôi nhà trong núi Cửu Lê mà nàng tự tay bài trí rồi ư? Chúng ta có gia đình của chúng ta. Tuy bấy

nhieu năm nay nàng chưa hề quay lại, nhưng hàng năm ta đều ở đó sửa sang, cây mướp trong vườn đã leo đầy cả giàn rồi; ta còn đào một cái giếng, nước giếng mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát, ngày hè nóng nực, bỏ dưa vào giếng rồi thả xuống giếng ướp lạnh, ăn vào mát lạnh cả người, phải rồi, ta còn búng một góc tường vì từ Thanh Khâu quốc đem trồng trong vườn, hoa nở ra đẹp như ráng chiều vậy, nàng có thể ngắt lấy chế thành sơn môi...”

A Hành nước mắt rung rung, cảnh tượng lúc Luy Tổ lâm chung lại hiện ra trước mắt.

Mẹ nắm lấy tay nàng dặn dò: “Hành nhi, tuy ta mất đi, nhưng đổi lại, con có thể được tự do. Nếu con thật sự yêu Xi Vưu, thì đi theo hắn đi.” Nàng kinh ngạc nhìn mẹ, ấp úng mãi không nói nên lời. Mẹ nàng cười yếu ớt: “Đồ ngốc ạ, con tưởng đến giờ ta vẫn không nhận ra tâm sự của con ư? Chỉ cần Xi Vưu có thể cho con một gia đình, chăm sóc tốt cho con, thì nó là con rể của ta. Hiện giờ, điều duy nhất ta còn chưa yên lòng, là con đấy!”

Nghe Xi Vưu miêu tả, A Hành tựa hồ trông thấy căn nhà nhỏ thấp thoáng giữa bóng hoa đào, khu vườn rau cạnh nhà, từng ngọn non loan xoắn xanh mướt từ giàn mướp rủ xuống, giếng đá xanh trước nhà, cái gầu nằm lẩn lóc bên miệng giếng, hoa tường vi hồng thắm nở đầy quanh giếng, từng chùm từng cụm, đẹp như ráng chiều...

Dường như mẹ cũng trông thấy căn nhà mới của nàng, đang đứng trước nhà hân hoan mỉm cười.

Mẹ ơi, con có thể tự do đi cùng Xi Vưu thật ư?

Mẹ gật gù đầu với nàng, rồi bóng xa dần, lẩn vào giữa bong hoa đào, về mặt thanh thân, chẳng còn gì vướng bận.

A Hành ngẩng đầu nhìn Xi Vưu, nước mắt chan hòa, chợt khước môi nàng lại nở nụ cười rạng rỡ, vui mừng nói: “Mẹ nói kể từ giờ ta đã tự do rồi, mẹ bảo mẹ bằng lòng nhận chàng làm rể.”

Xi Vưu sững ra, như không dám tin, một thoáng sau, mới lộ vẻ mừng rỡ như điên cuồng, lấp bắp hỏi: “Mẹ nàng, mẹ nàng... thật... thật...”

A Hành gật đầu.

Xi Vưu xưa nay vẫn cho rằng mình không thể được người thân của A Hành chấp thuận, nên luôn ngang ngược tuyên bố không để tâm, ngờ đâu được người thân thừa nhận và chúc phúc lại có thể làm người ta yên lòng, khiến niềm hạnh phúc càng tăng lên gấp bội. Xi Vưu mừng đến nỗi nói không nên lời, chỉ biết ngẩn ra nhìn A Hành, cười ngây ngô.

Chân trời đằng đông chợt bùng lên, A Hành liền ngoảnh lại nhìn, khẽ lầm bầm: “Chàng xem, mặt trời mọc kìa, một ngày mới lại đến rồi.”

Vàng mặt trời đỏ ối như ngọn lửa cháy rực nhô lên khỏi bề mây cuộn cuộn, rọi sáng cả đất trời, khiến vạn vật cũng thành ra rạng rỡ.

Xi Vưu ôm chặt lấy A Hành: “Về sau, ngày ngày chúng ta sẽ cùng nhau ngắm mặt trời mọc nhé?”

A Hành nhoen cười, gật đầu. Chẳng rõ nhờ ánh nắng của mặt trời, hay vì hơi ấm của đối phương, cả hai đều thấy thân mình nóng bừng lên.

Nhìn vào đôi mắt sáng long lanh của A Hành, Xi Vưu máy môi toan nói với nàng: chiến dịch đã kết thúc, nhưng lời ra đến miệng lại không thốt lên nổi. Lúc này đây, hắn chỉ muốn ôm lấy nàng, yên lặng ngắm nhìn vàng dương chiếu rọi khắp nơi.

Ráng đỏ như lửa phủ ngập chân trời, đỏ quỳên đỏ như lửa nở đầy sườn núi, hai người yên lặng ngồi trên đỉnh núi, tựa vào nhau, xung quanh là nắng mai tực khối, là hoa dại rực rỡ, thân mình cả hai tựa hồ đã ngưng kết lại thành đá núi, chỉ khi gió sớm thổi qua, mới thấy tà áo nhẹ bay bay.

Xi Vưu khẽ hỏi: “Tây Lăng Hành, sau này nàng định làm gì?”

Tây Lăng Hành, cái tên tượng trưng cho hạnh phúc và tự do ấy, đã bao lâu rồi chưa xuất hiện trong đời nàng? A Hành mơ màng như đang nằm mộng, hạ giọng thì thầm, “Ta muốn ngày ngày đều được ở bên chàng, nhìn Tiểu Yêu, Chuyên Húc bình an lớn lên, chứng kiến bọn chúng dựng vợ gả chồng, rồi cùng chàng hạnh phúc lìa khỏi thế gian này.”

Xi Vưu cười, “Nguyên vọng quá đơn giản, ta nhất định sẽ giúp nàng thực hiện!”

“Thật không?”

“Thật.”

Chợt nghe tiếng Chu Du từ rừng dâu gọi vọng lên: “Vương cơ, A Hành!”

A Hành đứng dậy, nhưng Xi Vưu vẫn nắm lấy tay nàng, quyến luyến chẳng rời. A Hành từ từ lùi lại, bàn tay cũng từ từ tuột khỏi tay hắn. Nàng dặn: “Ta phải lo liệu tang lễ cho mẹ, chàng về trước đi. Giờ này ngày mai, chàng sẽ nhận được quà ta tặng, coi như... ta đền cho chàng vì bấy nhiêu năm nay lỡ hẹn.”

Chiều hôm đó, tin tức về trận Phản Tuyền truyền đến Cao Tân, các đại thần lại được dịp đua nhau tán tụng Thiếu Hạo anh minh cơ trí, không phải binh tham chiến, bằng không đã bị vạ lây với Hoàng Đế.

Đối mặt với lời xưng tụng của quần hùng, Thiếu Hạo chỉ lặng yên không nói.

Đám đại thần thấy vậy cũng chẳng dám đông dài nữa, Thiếu Hạo bây giờ đã không còn là kẻ ôn hòa khiêm tốn, lấy lễ đối đãi với bề tôi như trước, y luôn lạnh lùng nghiêm khắc, trầm mặc kiệm lời, vui giận khó lường, thủ đoạn tàn nhẫn, quần thần mỗi lần bắt gặp ánh mắt y đều run lên sợ hãi.

Thiếu Hạo đang định cho mọi người lui ra, bỗng một tên nội thị hồng học chạy vào đại điện, giơ cao một phong thư trắng toát.

Thiếu Hạo khẽ phát tay, phong thư liền bay thẳng tới tay y. Giở ra đọc xong, sắc mặt y chợt trầm xuống, y trân trân nhìn phong thư, hồi lâu chẳng nói chẳng rằng.

Quý Ly xưa nay chưa hề thấy Thiếu Hạo như vậy, đánh liều hỏi: “Bệ hạ có gì căn dặn chăng?”

Thiếu Hạo đưa phong thư cho y, Quý Ly thoạt nhìn đã biến sắc mặt, là giấy tự tử hôn của Hiến Viên Bạt, nàng tuyên bố hủy bỏ hôn nhân với Thiếu Hạo, từ nay trở đi, đôi bên tự do dựng vợ gã chồng, không liên quan đến nhau nữa.

Thiếu Hạo bình thân nói: “Chuyện này có lẽ thiên hạ đều biết cả rồi, người đưa cho bọn họ đọc đi, đọc xong thử trình bày ý kiến xem.”

Mấy vị đại thần xem xong, lòng vô cùng căm phẫn, nhưng không sao dò đoán được thái độ của Thiếu Hạo, nên chẳng ai dám ra lời. Quý Ly đành lên tiếng: “Tân bệ hạ, Cao Tân lập quốc mấy vạn năm nay, chưa từng nghe nói có chuyện như vậy bao giờ, chúng thần cũng không biết nên làm sao mới phải.”

Đám triều thần lao xao gật đầu, xưa nay chỉ nghe nói đế vương hất hủi phi tử, chưa từng thấy phi tử tự động ra đi bao giờ.

Đột nhiên, một kẻ buông miệng hỏi: “Đây là ý của Hoàng Đế sao? Có phải đằng sau có âm mưu gì không?”

Thiếu Hạo đáp: “Văn thư này mới được ban bố sáng nay thôi, lúc này dù Hoàng Đế còn sống, cũng đang trên đường trốn chạy từ Phán Tuyền, không thể phát ra ý chỉ này được, trên này chỉ có dấu ấn của Vương hậu, không có dấu của Hoàng Đế, hẳn là ý riêng của Hiến Viên vương cơ thôi.”

Triều thần vội tâu: “Vậy thì không tính.”

Thiếu Hạo phán: “Các người lui cả xuống, chuyện này cứ như vậy đi!” Nói rồi, y đứng dậy đi thẳng.

Cả đám triều thần ngơ ngác nhìn nhau, đều lúng túng như gà mắc tóc. Cứ như vậy đi! Là như thế nào đây? Thiếu Hạo xưa nay nói năng rất rõ ràng rành mạch, đây là lần đầu tiên bọn họ nhận được một mệnh lệnh mơ hồ thế này, thật không biết phải chấp hành ra sao nữa.

Thiếu Hạo không quay về Thừa Ân cung mà đi thẳng tới Thừa Hoa cung – phủ đệ của y thời còn là vương tử.

Đẩy cửa phòng ngủ, mọi thứ vẫn y như cũ.

Y còn nhớ, đêm tân hôn mình đã vờ say, lao đảo đẩy cửa phòng ra. Bây giờ A Hành ngẩng phát đầu lên, chăm chú nhìn y, tựa hồ nhìn thấu hết thảy tâm tư y.

Chiếc sập kê sát cửa sổ, ngay cạnh án thư, mỗi tối, khi y ngồi trước án thư xử lý công văn, A Hành thường nằm trên sập đọc sách thuốc.

Cửa sổ trông thẳng ra vườn hoa, hoa cỏ trong vườn đều do nàng tự tay trồng, nàng vừa nghiên cứu Thần Nông Bản Thảo Kinh, vừa mê mãi thực hành, trồng ra đủ loại kỳ hoa dị thảo, nổi danh khắp Cao Tân thần tộc, ngay cả phụ vương cũng phải phái cung nhân tới xin giống hoa cỏ về.

A Hành tâm tư tinh tế, biết y thích mùi nên hằng ngày đều hái hoa tươi đặt lên án thư, khiến y luôn được dịp bắt ngửi.

Hương rượu thoang thoang trong gió đêm đưa lại, là túy hải đường do A Hành trồng, chỉ chuyên tưới bằng rượu, không thể tưới bằng nước, đóa hoa lớn mà trắng muốt, khiến người ta vừa ngửi đã say, nàng từng đùa rằng, “Đây là bậc quân tử say trong các loài hoa, có thể đặt tên là Thiếu Hạo hoa.”

Thiếu Hạo đứng dậy, ra vườn ngắt mấy cành túy hải đường cắm vào bình ngọc trên án thư, lập tức cả phòng sức nức hương thơm, khiến người ta ngất ngây chỉ muốn say.

Y ngã người nằm xuống sập, rút trong tay áo ra một chiếc hộp nhỏ bằng thủy ngọc, trong hộp đặt một ngón tay út.

Hôm A Hành không mượn được bình bèn chặt ngón tay bỏ đi, y thực sự không ngờ Xương Ý và Xương Phó lại lần lượt qua đời, từ đó trở đi, A Hành cũng chẳng trở về Ngũ Thần sơn nữa, sau này, càng không thể trở về.

Thiếu Hạo mê mết thiếp đi giữa căn phòng nồng nàn mùi rượu.

Ánh nắng chói chang, cỏ xanh mơn mơn, hoa nở rục rờ. Thanh Dương, A Hành, Xương Ý đều có mặt, hệt như hôm Xương Ý thành hôn, tất cả túm tụm cười cười nói nói. Thiếu Hạo thấy vui vẻ vô cùng, nhưng trong lòng lại thấp thoáng một nỗi đau xót khó gọi thành tên, tựa hồ biết ngày vui ngắn chẳng tày gang vậy.

Y đem ra hết vò rượu này đến vò rượu khác do mình tự cất, còn luôn miệng giục họ uống, như sợ chậm trễ thì họ sẽ không uống được.

Thanh Dương cười bảo Xương Ý: “Tên này đôi tính rồi, trước đây muốn uống hớp rượu ngon của hần phải nài nỉ năm lần bảy lượt mới được đấy.”

Thiếu Hạo rót rượu cho Thanh Dương, Thanh Dương vừa nâng chén lên, chợt thấy Vân Trạch đứng dưới gốc phượng hoàng cười gọi: “Đại ca!”

Thanh Dương lập tức đứng dậy, đi về phía Vân Trạch, ba huynh đệ họ đứng dưới gốc phượng hoàng cười cười nói nói, chẳng nhìn nhời gì đến Thiếu Hạo.

Y vội ôm vò rượu chạy tới, “Thanh Dương, Vân Trạch, Xương Ý! Mọi người lại cùng nhau uống rượu đi, chỉ một lần này thôi mà!” Nhưng bất kể y chạy bao lâu, cũng không chạy tới được.

“Thanh Dương, Vân Trạch, Xương Ý...”

Y đã mệt đến nỗi mồ hôi đầy đầu, mắt thấy sắp đuối đến nơi, đột nhiên Thanh Dương rút kiếm ra chỉ thẳng vào y: “Tại sao ngươi không cứu Xương Ý? Chẳng phải ngươi đã thề rằng ngươi chính là Thanh Dương ư? Đồ tiểu nhân bội tín bạc nghĩa nhà ngươi!”

Thiếu Hạo không sao tránh né, đành giương mắt nhìn thanh kiếm cắm ngập vào tim mình, “A...”

Thiếu Hạo bừng tỉnh, mồ hôi đầm đìa, nằm giữa căn phòng nồng nàn mùi rượu, Thiếu Hạo nhất thời cũng chẳng biết bản thân đang ở đâu nữa, đương lúc mơ màng, y còn tưởng mình đang uống rượu với Thanh Dương, bèn trở mình gọi: “Thanh Dương, ta vừa gặp ác mộng,” Coong một tiếng, chẳng rõ thứ gì vừa rơi xuống đất, y cúi đầu nhìn, thấy trong miếng thủy ngọc xanh biếc đặt một ngón tay út, đột nhiên, cả người toát mồ hôi lạnh.

Thanh Dương không còn nữa, Vân Trạch không còn nữa, Xương Ý không còn nữa, A Hành cũng đi rồi!

Y ngo ngắc ngắc đầu, lại chẳng hiểu rốt cuộc muốn nhìn gì, chỉ thấy một vành trăng lạnh in bóng lên rèm lụa, cô quạnh tịch liêu.

Bốn anh em Sĩ Mỹ Võng Lượng chạy xộc vào phòng hô hoán: “Tin động trời, tin động trời đây.”

Phong Bá nghe hò hét mà ong cả óc, liền nạt: “Nếu không phải tin động trời, ta sẽ phạt mỗi tên ba mươi roi.”

Mỹ dương dương đắc ý cười nói: “Lần này huynh không phạt được bọn ta đâu, quả là tin động trời đó.”

Thấy chúng lại tiếp tục đầu võ mồm với Phong Bá, Xi Vu bực bội quát: “Nói!”

Nghe tiếng quát, Sĩ Mỹ Võng Lượng tức thì đứng nghiêm, Sĩ nói: “Hiên Viên vương cơ thôi không làm Cao Tân vương phi nữa rồi.”

“Gi cơ?” Phong Bá và Vũ Sư đồng thanh hỏi.

Sĩ nháy mắt với cả hai, như thề nói: Thấy chưa, rõ ràng là tin động trời mà, không ngoa tí nào nhé!.

Xi Vu chống tay lên bàn, chồm người tới trước, nôn nóng: “Các ngươi nói lại nghe nào.”

Mỹ đáp: “Cao Tân vương phi nói mình tài hèn đức mỏng, không xứng với Thiếu Hạo nên tự động từ hôn, từ nay trở đi chỉ còn là Hiên Viên vương cơ, chứ không phải là Cao Tân vương phi nữa, có thể tự do kết hôn.”

Phong Bá nghi hoặc hỏi: “Rốt cuộc Hiên Viên vương cơ có ý gì vậy? Giờ đang là lúc Hiên Viên cần Cao Tân nhất, vậy mà cô ta phải phá hủy mối liên minh với Cao Tân là sao?” Chợt nghĩ lại, y vụt hỏi: “Tin này công bố lúc nào?”

Sĩ đáp: “Sáng sớm nay.”

“Thảo nào, đây nhất định không phải ý của Hoàng Đế, mà là Hiên Viên cơ tự tiện đưa ra.” Phong Bá cười với Xi Vu, “Đúng là trời giúp Thần Nông rồi, ắt hẳn Cao Tân sẽ coi đây là mối nhục lớn, đầu Hiên Viên vương cơ muốn rút lui lại cũng chẳng dễ dàng gì đâu.”

Xi Vu từ từ ngồi xuống, vẻ mặt vừa bị ai lại vừa mừng rỡ. Thì ra đây chính là lễ vật A Hành tặng cho hắn – tự do của nàng!

Nhưng lúc này đây, hẳn A Hành đã biết mọi chuyện rồi?

Từ sáng, sau khi công bố hủy bỏ cuộc hôn nhân với Thiếu Hạo, A Hành vẫn ở li trên Triều Vân phong, thu dọn di vật của Luy Tổ, nàng đang đợi con thịnh nộ của Hoàng Đế giáng xuống.

Mãi đến chập choạng tối mới thấy cung nữ hốt hơ hốt hải chạy vào thông báo: “Hoàng Đế, Hoàng Đế đến rồi!”

A Hành chậm rãi đứng dậy bước ra ngoài, nàng cứ ngỡ rằng sẽ trông thấy Hoàng Đế bùng bùng lửa giận, đứng giữa đám thị vệ dương dương tự đắc, tron tron mắt phần nộ nhìn nàng. Nhưng ra đến ngoài điện, nàng chỉ thấy Tượng Vồng thúc thúc te tua thăm hại, Ly Chu thúc thúc khắp người đầy máu.

Bất gặp ánh mắt nghi hoặc của nàng, Tượng Vồng và Ly Chu đồng loạt quỳ xuống: “Xin vương cơ lập tức phái tâm phúc tới Quy khư mời Đại điện hạ xuất quan.”

A Hành nhìn vào điện, thấy đám thầy thuốc đang xúm xít tắt bật quang giường: “Xảy ra chuyện gì vậy?”

Tượng Vồng bẩm: “Chúng ta trúng kế Xi Vu, Hoàng Đế bị trọng thương e rằng không ổn... phải mời ngy Thanh Dương điện hạ về, gấp bệ hạ lần

cuối.”

Như sấm nỏ giữa trời quang, A Hành chợt thấy thần trí trống rỗng, chờ người tại chỗ. Nàng không tin! Phụ vương nàng là Hoàng Đế oai phong lẫm liệt, chẳng ai dám trái ý kia mà, sao có thể nguy cấp được? Hôm qua nàng còn lảng máng nghe đồn Xi Vũ bị ép đến nỗi cạn lương hết đạn, sắp thất bại rồi mà.

A Hành tức tốc chạy vào đại điện, rẽ đám đông ra, xông đến bên giường, chỉ thấy Hoàng Đế hai mắt nhắm nghiền, sắc mặt tái nhợt.

“Phụ vương, phụ vương...” A Hành không kiềm được gọi ầm lên. Hoàng Đế chợt mở bừng mắt, mở màng nhìn A Hành, mỉm cười nhẹ nhõm: “A Luy, ta biết thế nào nàng cũng đến mà, thấy nàng là ta yên tâm rồi.”

Tượng Vồng và Ly Chu đứng bên nghe thấy, sống mũi bỗng cay xè, lệ tràn lên mắt. Trước là Vương hậu qua đời, rồi lại tới Hoàng Đế trọng thương, chỉ trong một đêm, Hiền Viên đã chao đảo sắp sụp đổ.

Thứ phi Phương Lôi, Tứ phi Mô Mầu đều hay tin chạy đến, Phương Lôi đã hoảng loạn, chỉ biết khóc nức nở, còn Mô Mầu vẫn giữ được bình tĩnh, hỏi: “Thương thế ra sao?”

Đám thầy thuốc đều nhất loạt quỳ xuống, dập đầu lia lịa, không dám lên tiếng, chỉ có một lão thầy thuốc già đánh bạo lên tiếng thưa: “Thương thế rất nặng, phải mau mau mời Đại điện hạ về thôi, nếu về nhanh, may ra còn kịp gấp mặt lần cuối.”

Nghe thấy câu đó, Phương Lôi liền ngất xỉu, Mô Mầu cũng bần rùn ngồi phịch xuống đất, nhất thời trong điện hỗn loạn cả lên.

A Hành nắm lấy hai cổ tay Hoàng Đế, thăm mạch cho ông, lát sau, nàng rút ngọc trầm trên đầu xuống, phong bế mạch tức vài ba nơi trên người ông, đoạn quay ra bảo Ly Chu và Tượng Vồng: “Phiên hai vị thúc thúc cho tất cả mọi người lui ra ngoài.”

Tượng Vồng nôn nóng thưa: “Vương cơ, chúng ta phải lập tức mời Thanh Dương điện hạ về ngay, bằng không Hiền Viên sẽ đại loạn mất.”

A Hành đáp: “Việc cấp bách hiện giờ của chúng ta là phải cứu phụ vương đã.”

Tượng Vồng tính tình nóng nảy, lại là đại tướng khai quốc từng theo Hoàng Đế Nam chinh Bắc chiến giành lấy thiên hạ, trong lúc cấp bách cũng chẳng lựa lời, cứ thế nói thẳng toét: “Đương nhiên phải cứu bệ hạ, nhưng ngay cả những thầy thuốc giỏi nhất nước cũng đã chẩn đoán rồi, trừ khi Viêm Đế Thần Nông tái sinh, bằng không làm sao cứu được?”

A Hành hỏi: “Phụ vương trước sau trọng thương hai lần, lần thứ nhất là linh thể bị trường đao chém trúng, thoát nhìn có vẻ nghiêm trọng nhưng cũng như đánh rắn vậy, dù chém rắn đứt làm đôi mà không trúng chỗ hiểm, thì vẫn còn cứu được. Có điều ngay sau đó, phụ vương lại trúng một chưởng vào ngực, đã thương lại thêm thương, tính mạng như ngàn cân treo sợi tóc, hai vị thúc thúc, con đoán có đúng không?”

Tượng Vồng nghe nói tới vết thương đầu tiên liền gạt đầu lia lịa, nhưng đến vết thương thứ hai, ông ta càng nghe càng lộ vẻ quái lạ, mở miệng toan nói.

Ly Chu chợt ấn vào vai Tượng Vồng, kinh ngạc hỏi: “Hành nha đầu, con biết y thuật từ bao giờ thế? Tình hình khi đó đúng như con nói, thoát đầu Xi Vũ vung đao chém linh long của Hoàng Đế, tuy linh long bị chém thành hai đoạn, nhưng Hoàng Đế vẫn tránh được, không trúng phải chỗ yếu hại. Thấy Hoàng Đế ngã từ trên tọa kỵ xuống, không còn sức tự vệ, Xi Vũ bèn đuổi theo, bồi thêm một chưởng.”

A Hành đáp: “Nói ra thì dài lắm, tóm lại hai vị thúc thúc có tin con không? Nếu để cho con an bài mọi sự thì vẫn còn cứu được phụ vương.”

Tượng Vồng không nói gì, chỉ nhìn sang Ly Chu. Ly Chu liền nói: “Chúng ta không tin con thì còn biết tin ai? Con cứ tùy ý quyết định mọi chuyện đi.”

“Cần tìm một vị cao thủ tinh thông trận pháp để bày trận, sau đó con sẽ dùng linh dược giúp phụ vương điều dưỡng, nếu mọi việc thuận lợi, chắc có thể giữ được tính mạng. Linh dược con đã có đủ đây rồi, chỉ thiếu cao thủ bày trận...”

Tri Mạt chợt bước vào nói: “Xin để vi thần bày trận.”

Tượng Vồng vô cùng kinh ngạc, mừng đến nỗi thiếu điều nhảy cẫng lên: “Rốt cuộc ông cũng quay về rồi!”

Thuở nhỏ, A Hành đã lớn lên cùng những câu chuyện của Tri Mạt, theo nàng được biết, ông ta vốn thuộc tầng lớp hạ lưu ở Cao Tân khi quen biết phụ vương, ông ta rất tinh thông trận pháp, giỏi bày mưu tính kế, từng phò tá phụ vương lập ra Hiền Viên quốc, là khai quốc công thần bậc nhất Hiền Viên, được tôn vinh là Đế sư. Nhưng sau khi Hiền Viên lập quốc, ông ta và Hoàng Đế nảy sinh bất đồng, quan hệ ngày càng lạt lẽo, trước trận Phán Tuyên lần thứ nhất, ông đã treo ấn từ quan, ẩn cư lánh đời.

Luy Tô rất mực kính trọng Tri Mạt nên trước mặt ông, xưa nay A Hành chưa hề coi mình là vương cơ, vội hành lễ với Tri Mạt: “Mọi chuyện xin trông cả vào bá bá.”

Theo yêu cầu của A Hành, Tri Mạt dốc hết tâm sức bày bố trận pháp, còn nàng phong ấn thân thể Hoàng Đế vào trận, tạm thời tính mạng Hoàng Đế không có gì đáng ngại, nhưng rốt cuộc có trị khỏi được hay không, còn phải trông vào y thuật của A Hành và sức khỏe của Hoàng Đế.

Nửa đêm, A Hành dỗ Chuyên Húc và Tiểu Yêu ngủ xong, vừa bước ra khỏi phòng, chợt thấy trước mắt tối sầm lại, xuýt nữa ngất xỉu. Bây giờ nàng mới nhớ ra mình đã không ăn không uống suốt một ngày trời, định tìm gì đó ăn đỡ, nhưng lại thấy nôn nao trong dạ, chẳng biết phải ăn gì nữa.

Nàng tìm được trong bếp nửa hũ dâu lạnh chính tay Luy Tô làm, bèn lặng lẽ ôm vào lòng, ngồi xuống chiếc sập bên cửa sổ, nhón mấy chum đưa lên miệng, vị dâu lạnh lạnh man mát, chua chua ngọt ngọt tan ra trong miệng.

A Hành nhắm nghiền mắt lại, tựa như trông thấy tuyết rơi là tả, Đại ca vận áo lam đứng giữa một trời tuyết trắng, mẫu hậu đẩy cửa sổ, nhìn mưa tuyết đầy trời, liền sai cung nữ đi hái dâu lạnh tươi rói, trong khi nàng và Tứ ca đang nằm dài ra tuyết cười đùa, chuẩn bị bắc bếp lò hâm rượu, Xương Phó mặc chiếc váy đỏ hồng, vốc tuyết ném vào đầu cả hai. A Hành bật dậy đuổi theo Xương Phó, hai người đều ngã nhào xuống tuyết.

A Hành nhoèn miệng cười, lại nhón một vốc bia lạnh đưa lên miệng, những mong kéo dài niềm hạnh phúc ngọt ngào chua chua ấy.

Xương Phó bị huynh muội nàng ảnh hưởng, cũng rất thích ăn dâu lạnh, ba người chẳng hề ngại rét, còn đứng ngay dưới gốc dâu, vừa cười đùa vừa hái dâu ăn. Những lúc ấy, Đại ca thường đứng xa xa nhìn lại, đầu có bất chuyện, y cũng chỉ ơ hờ vài câu rồi thôi. Nhiều lúc A Hành phát cáu, liền lấy tuyết ném y, tới chừng y ngoảnh đầu nhìn, nàng liền chạy đến nép sau lưng Xương Phó, đại ca rất nghiêm khắc với nàng và Tứ ca, nhưng rất ôn hòa với Xương Phó.

Đội Đại ca quay đi, nàng lại tiếp tục đương oai điệu võ, tay đầm chân đá với bóng lưng y, nhưng hễ y ngoái đầu là nàng nem nép, còn ngoan hơn thỏ, Xương Phó đứng bên vừa cười vừa ghẹo nàng.

A Hành cười, lại thò tay vào hũ, nhưng chỉ bốc vào khoảng không, thì ra nàng đã ăn hết nửa hũ dâu lạnh, chẳng còn sót mấy mảy! Bao nhiêu mộng mơ đều tan cả rồi!

A Hành lần tay vết nứt bên thành hũ, cuối cùng cũng vét được mấy mẩu vụn dính trên thành, nàng nhìn nhúm dâu lạnh còn sót lại, toan đưa lên miệng, nhưng lại tiếc rẻ không đành, ngăn người ra nhìn một lúc lâu, mới dè dặt đưa từng mẩu nhỏ vào miệng.

Chua chua ngọt ngọt, lạnh lạnh man mát.

Nàng ôm lấy chiếc hũ không, nước mắt như mưa.

Xi Vưu đáp xuống giữa sân, nhìn vào thấy trong nhà tối om. Gió động song sa, phát ra những tiếng nức nở nghẹn ngào.

Xi Vưu bước lại gần bên song, tiếng động kia càng lúc càng rõ hơn, hóa ra là tiếng khóc tức tưởi.

Tiếng thổn thức đứt quãng, nhưng lại liên tục cửa vào lòng hân.

Tay hân đặt lên cửa sổ, chỉ cần đẩy khẽ một cái là mở được cửa sổ ra, lau khô nước mắt cho nàng, nhưng hân quyết không dám dùng đôi tay đầm máu này chạm tới nàng, vỗ về nàng.

A Hành áp mặt vào hũ dâu lạnh rỗng không, giọng khàn đặc, “Chàng ở ngoài ư?”

“Ừm.”

“Sao sáng nay chàng không nói thực với ta?”

Xi Vưu lặng thinh.

“Ta biết chàng muốn báo thù cho Du Vồng, nhưng dù sao đó cũng là người đã sinh ra ta, nuôi nấng ta.”

Xi Vưu máy môi, nhưng chẳng thốt nổi lời nào. Kẻ đã thương Hoàng Đế là hân, hạ lệnh đồ sát binh sĩ Hiên Viên là hân, có giải thích cũng chỉ là viện cớ, nên hân không muốn, càng không buồn giải thích.

A Hành khẽ nói: “Chàng về đi, hiện giờ phụ vương đang trọng thương hôn mê, sống chết khó liệu, ta phải chăm sóc cho người.”

Xi Vưu vẫn bình thần đứng đó, nhưng bàn tay đặt trên khung cửa lại run bắn lên, linh khí tràn ra như nước vỡ bờ, không sao khống chế, song cửa lục lạng chạm trổ từ gỗ đào chọt bùng lên sức sống, lá xanh mơn mơn nhú ra, vô vàng nụ hoa phấn trắng lộ ra từ kẽ lá, từ từ xòe nở, chớp mắt, cả khung cửa chẳng chịt cánh nhành, rực rỡ muôn hoa.

A Hành thần người nhìn hoa đào nở đầy cửa sổ, nước mắt thánh thót rơi, nhỏ lên cánh hoa đỏ thắm.

“Mẹ, sao mẹ còn chưa ngủ?” Tiểu Yêu dụi mắt, lệt xệt bước lại. Thấy A Hành đang khóc, bé lập tức leo lên sập, ngoan ngoãn lau nước mắt cho nàng, “Mẹ đừng khóc, ông ngoại sẽ khỏe thôi mà.”

Nghe thấy tiếng bé, Xi Vưu rung động cả tâm thần, bất giác đẩy cửa sổ ra, vươn tay qua khung cửa rực hoa, toan ẵm con gái, “Tiểu Yêu.”

Nào ngờ, Tiểu Yêu lại hung hãn cắn phập vào tay hân. Cả ngày nay nghe đám cung nhân kể lể chuyện Xi Vưu đã thương ông ngoại, Chuyên Húc còn nói Xi Vưu chính là thúc thúc áo đỏ lần trước đã cứu bé về, nên Tiểu Yêu sinh lòng căm hận Xi Vưu vô kể.

A Hành vội bế xốc Tiểu Yêu, kéo bé ra, nhưng Tiểu Yêu vẫn tay đầm chân đá, hét toáng lên: “Đồ xấu xa! Ta phải giết người báo thù cho ông ngoại!”

Cánh tay Xi Vưu bị Tiểu Yêu rút mất một miếng thịt, máu chảy đầm đìa, ướt đầm vạt hoa đào, nhưng hân như chẳng biết đau, cứ ngầy ra nhìn đôi mắt

thù hận của Tiểu Yêu, thoát chốc, nhu tình dào dạt đều hóa thành buốt giá thấu xương, ánh mắt con gái như một thanh kiếm nhọn hoắt, khoét sâu vào trái tim hắn, khiến hắn đau đến nghẹt thở.

A Hành vừa bịt chặt miệng con gái, không cho bé la hét, vừa nhìn Xi Vưu, nước mắt như mưa, “Còn chưa đi đi? Thị vệ sắp tới bây giờ, lẽ nào chàng muốn đại khai sát giới trước mặt con gái ư?”

Xi Vưu đau đầu nhìn A Hành và Tiểu Yêu rồi cười Tiêu Dao bay vút lên chín tầng trời, để gió lạnh cửa vào rất mát. Xi Vưu ngửa cổ nhìn trời, rống lên thê thiết như loài sói, hắn không làm gì sai, nàng cũng không làm gì sai, tại sao lại thành ra thế này?

Mất đi linh lực của Xi Vưu, hoa đào dần tàn héo rơi rụng, những cánh hoa vấy máu lần lượt lia cành rơi xuống, như từng mảnh tim vỡ nát. A Hành ôm Tiểu Yêu trong lòng, chẳng nói chẳng rằng, chỉ thần người ra nhìn những cánh hoa.

Vân Tang, Chu Du nghe thấy tiếng kêu khóc của Tiểu Yêu, liền vội vã dẫn thị vệ chạy tới, nhưng chẳng có gì cả, chỉ thấy A Hành đang ôm Tiểu Yêu, ngẩn ngơ ngồi giữa muôn ngàn cánh đào đầm máu.

“A Hành, sao thế?”

A Hành chậm chạp quay đầu lại, nhìn về phía bọn họ. Thoạt trông thấy nàng, Vân Tang bỗng giật thót mình, dung nhan A Hành vô cùng tiêu tụy, ánh mắt buồn hiu hắt, dường như chỉ trong một đêm đã già sạm hẳn đi.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Q.2 - Chương 17: Gió tung bông liễu, giang sơn ngã[1]

Chờ đợi suốt ngàn vạn năm, tự mua dây buộc mình, thời gian đằng đẵng như ngưng kết lại trong khoảnh khắc chia tay, mãi mãi dừng lại ở phút giây người đó cất bước ra đi, còn đương đình ninh dặn dò, thiết tha nhắn gửi, nhìn bề ngoài cứ ngỡ là si ngốc, nhưng đó chẳng phải một dạng thông minh đầy ư?

[1] Trích trong bài qua biển Linh Đình của Văn Thiên Tường (1236-1283). (ND)

Hơn một năm sau, nhờ A Hành dốc hết tâm sức săn sóc, cuối cùng Hoàng Đế cũng giữ được tính mạng.

Vì linh thể đã trọng thương nên Hoàng Đế bắt đầu lộ vẻ già nua, mái tóc bạc trắng, gương mặt đầy nếp nhăn, cặp mắt cũng trở nên lơ đãng chậm chạp, chỉ thỉnh thoảng khi liếc mắt mới lại thấy sắc lạnh như xưa.

Hơn một năm nay tuy có Tri Mạt bày mưu tính kế, Ly Chu, Tượng Vồng phụ tá, nhưng dù sao nước không có vua cũng như rấn mất đầu, quân của Xi Vưu liên tiếp giành thắng lợi, đã thu hồi lại toàn bộ lãnh thổ Thần Nông.

Từ sau khi tỉnh lại, ngày ngày Hoàng Đế đều thần người nhìn bức địa đồ do thổ linh ngưng tụ lại, trầm tư suy nghĩ.

Chuyên Húc và Tiểu Yêu nhón chân ghé mắt nhìn trộm qua cửa sổ, chợt Hoàng Đế ngoảnh lại, cả hai giật thót mình, soạt một tiếng, rụt đầu lại núp dưới khung cửa.

Hoàng Đế gọi: “Các cháu vào đây đi.”

Chuyên Húc và Tiểu Yêu nắm tay nhau bước tới trước mặt Hoàng Đế, Chuyên Húc chỉ bức địa đồ màu vàng đầy đủ núi non sông ngòi do thổ linh ngưng tụ thành, hỏi: “Ông nội, cái gì đây ạ?”

Tiểu Yêu nhanh miệng đáp: “Địa đồ, địa đồ của phụ vương cháu màu lam, do thủy linh ngưng tụ thành.”

Hoàng Đế giải thích cho Chuyên Húc: “Đây là địa đồ Hiên Viên quốc.”

“Con sông này tên gì?”

“Hắc hà.”

“Còn ngọn núi này?”

“Đôn Vật sơn.”

Chuyên Húc luôn miệng hỏi, còn Hoàng Đế cũng ân cần giảng giải từng vấn đề một, cậu nhóc nghe rất chăm chú, trong khi Tiểu Yêu chán nản ngáp dài, tựa vào sập gà gật ngủ.

Chuyên Húc trở xuống cực Đông Nam của địa đồ, hỏi: “Sông gì đây ạ?”

“Trong thủy, có điều nó thuộc về Cao Tân, cháu có muốn ngắm cảnh Tương thủy không?”

Chuyên Húc gật đầu lia lịa.

Hoàng Đế ngưng tụ linh lực, lập tức một bức tranh phong cảnh Tương thủy trải ra ngay trước mắt Chuyên Húc, non xanh nước biếc, hoa thơm cỏ lạ, quả là muôn màu muôn vẻ.

Chuyên Húc liếc trộm Tiểu Yêu, thấy cô bé đã lơ mơ ngủ, không thể cười mình được nữa, bấy giờ mới yên tâm nói thật: “Đẹp quá, đẹp hơn Tiểu Yêu mô tả nhiều, đúng là khác hẳn Hiên Viên chúng ta.”

Hoàng Đế mỉm cười: “Phải tới Trung Nguyên, cháu mới biết thế nào gọi là rừng vàng biển bạc.”

Chuyên Húc nghe nói không giấu được vẻ háo hức.

A Hành bước vào bế Tiểu Yêu lên, về trách móc: “Hiện giờ thân thể phụ vương vẫn chưa hoàn toàn bình phục, người đừng lạm dụng linh lực. Chuyên Húc, về đi ngủ thôi.”

Chuyên Húc theo A Hành ra đến cửa, chợt ngoảnh lại hỏi Hoàng Đế: “Ông ơi, sáng mai cháu đến tìm ông được không?”

A Hành nhắc: “Sáng mai con phải học về.”

Chuyên Húc phản bác: “Con không thích học mấy thứ đó, thích nghe ông và Tri Mạt, Ly Chu và Tượng Vồng bàn bạc công việc kia.”

A Hành sững người, con trai Tứ ca lại không thích học về là sao?

Chuyên Húc kéo tay áo nàng, nài nỉ: “Đi mà, cô cô.”

Hoàng Đế cũng bảo A Hành: “Ta vốn định nói chuyện này với con, nào ngờ cháu nó đã tự động nói trước. Ta muốn giữ Chuyên Húc bên mình để đích thân dạy dỗ nó.”

A Hành đưa mắt nhìn Chuyên Húc, thấy cậu nhóc vẫn chưa hiểu được ý nghĩa thật sự của câu nói này. Trong mắt Chuyên Húc âm ỉ khát vọng, cậu bé nhìn nàng đầy van nỉ, luôn miệng nài xin: “Đi mà, cô cô, cô cô.”

A Hành dịu giọng: “Con đã muốn vậy thì từ mai trở đi, con sẽ theo ông nội để ông nội dạy bảo.”

Chuyên Húc mừng rỡ nắm chặt lấy tay A Hành.

Về đến tẩm điện A Hành giao Tiểu Yêu cho Chu Du chăm sóc, còn mình giúp Chuyên Húc rửa mặt thay áo. Tuy ngoài mặt Chuyên Húc chẳng lộ vẻ gì, nhưng trong lòng cậu cũng biết, cô cô thương mình hơn cả Tiểu Yêu.

A Hành đắp chăn cho Chuyên Húc, đẩy chiếc võ sò đựng đầy Dạ Minh Châu bên giường lại, căn phòng tức thì tối om.

Nàng định quay ra, chợt Chuyên Húc cất tiếng: “Sau này lớn lên, con nhất định sẽ bảo vệ cô cô và Tiểu Yêu, cả Chu Du nữa, không để ai hà hiếp mọi người đâu!”

A Hành bật cười mà lòng không khỏi xót xa. Một đứa trẻ đang tuổi vô tư lý, vậy mà phải nếm trải nỗi đau mất cha mất mẹ, đến nỗi chỉ mong mình nhanh nhanh trưởng thành để bảo vệ những người thân cận, không muốn mất thêm một người nào nữa. Nàng ngồi xuống bên giường nhìn Chuyên Húc nhưng cậu nhóc đã nhắm nghiền mắt lại, dường như kẻ vừa rồi lên tiếng chẳng phải mình. A Hành khẽ hôn lên trán cậu, đáp khẽ: “Được.”

Đại quân Xi Vưu tiếng sát biên giới Hiên Viên thì dừng lại, Xi Vưu yêu cầu Hoàng Đế đầu hàng, chỉ cần Hoàng Đế không bao giờ tấn công Thần Nông nữa, đồng thời tạ tội với Viêm Đế Du Vồng, hẳn sẽ không tiến đánh Hiên Viên.

Tri Mạt cực lực khuyên Hoàng Đế nhận lời, ký hiệp ước với Thần Nông, thế không tiến đánh Thần Nông nữa để đổi lấy hòa bình. Tất cả triều thần đều cho rằng Hoàng Đế sẽ chấp thuận lời đề nghị của Xi Vưu, dù sao hẳn cũng chỉ thu lại phần lãnh thổ thuộc về Thần Nông, chẳng xâm phạm gì đến Hiên Viên cả.

Trái với dự liệu của mọi người, Hoàng Đế không chấp thuận lời đề nghị của Xi Vưu. Ông cương quyết tuyên bố: “Muốn ta thế trước toàn thiên hạ vĩnh viễn không xâm phạm Thần Nông, tuyệt không thể được! Mong tương cả đôi ta chính là thống nhất Trung Nguyên, ta thà chết cũng quyết không từ bỏ giấc mộng này!”

Tri Mạt đương lúc khản kiệt, cao giọng chất vấn: “Vậy còn bách tính Hiên Viên thì sao? Bệ hạ hãy hỏi xem bọn họ có nguyện chết vì Trung Nguyên hay không? Họ nhất định không bằng lòng! Họ chỉ muốn sống yên ổn mà thôi!”

Hoàng Đế còn phải trông cậy vào Tri Mạt, không muốn phát sinh xung đột với ông ta về vấn đề này, nghĩ ngợi giây lát rồi hỏi: “Người thấy ta có thể được coi là anh hùng chăng? Trong thiên hạ có mấy kẻ có thể sánh được với ta?”

Tri Mạt nhất thời không nhận ra ý của Hoàng Đế, chỉ biết thành thật đáp: “Bệ hạ chẳng những là anh hùng, mà còn là bá chủ thiên cổ! Xin bỏ qua cho thần cuồng vọng, thần thấy Phục Hy đại đế cũng không bì được với bệ hạ.”

Hoàng Đế lạnh lùng nhìn Tri Mạt: “Thần Nông nằm giữa Trung Nguyên, lãnh thổ mệnh mông, sản vật dồi dào, địa linh nhân kiệt, hai đời Viêm Đế đều không ham chiến tranh, vậy mà vị bá chủ thiên cổ trong mắt ngươi như ta, tấn công Thần Nông còn khó khăn như vậy, ngươi cho rằng Hoàng Đế tương lai của Hiên Viên có thể làm được hơn ư?”

Bây giờ Tri Mạt mới hiểu ý Hoàng Đế, ông ta trầm ngâm hồi lâu, đoạn khó nhọc đáp: “Không thể.”

“Ngươi nghĩ cứ yên phận ở mãi miệt Tây Bắc có thể khiến bách tính an cư lạc nghiệp ư? Lỡ như Thần Nông tương lai sản sinh ra một vị Viêm Đế có hùng tâm tráng chí thì Hiên Viên bị diệt quốc chỉ là chuyện trong chớp mắt thôi. Nếu hiện giờ ta không nhổ cỏ tận gốc, nên đánh Thần Nông tới cùng, thì mấy ngàn năm nữa, sẽ tới lượt Thần Nông đánh chiếm Hiên Viên!”

Ánh mắt sắc bén của Hoàng Đế nhìn xoáy vào Tượng Vồng và Ly Chu dưới thềm, “Các ngươi có bằng lòng theo ta thống nhất Trung Nguyên không?”

Tượng Vồng và Ly Chu lập tức quỳ xuống, hết như mấy ngàn năm trước, khảng khái đáp: “Chúng thần thề chết phò tá bệ hạ!”

Tri Mạt chăm chú nhìn Hoàng Đế, ông không hề tán thành mộng tưởng của Hoàng Đế, nhưng Hoàng Đế cũng là người ông tôn kính tận đáy lòng, trên thế gian này, có được mấy nam nhân can tâm xả thân vì mộng tưởng của mình đây? Lại có được bao nhiêu nam nhân ôm ấp lý tưởng vô tiền khoáng hậu như vậy?

Hoàng Đế tươi nét mặt, bước đến đứng giữa Ly Chu và Tượng Vồng, cười nhìn Tri Mạt hỏi: “Ba người chúng ta đều ở đây, huynh đài, ngươi có bằng lòng ở lại, cùng chúng ta gây dựng nên đại nghiệp oanh liệt ngàn đời chăng?”

Hơn bốn ngàn năm trước, trên Hiên Viên sơn, Hoàng Đế cũng đã hỏi Tri Mạt câu này. Về mặt Tri Mạt dần dịu lại, chỉ biết lắc đầu cười khổ. Bốn ngàn năm trước, ông đã bị người đàn ông này khuất phục, bốn ngàn năm sau, ông vẫn bị người đàn ông này khuất phục. Thế nên, dù căm ghét chiến tranh, ông vẫn nguyện dốc lòng dốc sức vì ông ta. Tri Mạt lặng lẽ tiến lại, quỳ xuống trước mặt Hoàng Đế.

Hoàng Đế cười lớn, đỡ cả ba dậy, tràn trề tự tin nói: “Bốn huynh đệ chúng ta nhất định sẽ có ngày bước lên đỉnh Thần Nông sơn! Đến chừng đó, sẽ uống tràn cùng mây, ôn lại chuyện xưa, cười xem thiên hạ!” Trong phút chốc, dường như tất cả tóc bạc nếp nhăn đều biến mất, Hoàng Đế lại trở thành gã thiếu niên hào tình vạn trượng, tráng chí ngút trời năm ấy.

Hiên Viên cự tuyệt đầu hàng, không những thế, còn tuyên bố sẽ thay Thần Nông thảo phạt Xi Vưu.

Hoàng Đế chính tay thảo một bài hịch hơn ngàn từ chiếu cáo thiên hạ, liệt kê hơn trăm tội danh của Xi Vưu: độc đoán chuyên quyền, tàn bạo hiếu sát, chi vền vền hơn hai trăm năm đã tận diệt tám mươi bảy gia tộc trung thành son sắt, đòi đòi phò tá Viêm Đế, khiến năm ngàn ba trăm chín mươi sáu vị trung thần chết dưới cực hình, chưa kể vô số tội trạng khinh nhờn bề trên, hiệp đáp kẻ dưới nữa.

Hoàng Đế trùng trùng lo lắng, khẩn thiết hỏi: mới hơn hai trăm năm đã giết bấy nhiêu người, nếu Xi Vưu nắm giữ Thần Nông quốc, tương lai sẽ còn giết bao nhiêu người, tận diệt bao nhiêu gia tộc nữa đây? Đoạn lại khéo léo lái sang chỉ trích Du Vồng ngu dốt bất tài, rõ ràng biết gian thần lộng quyền, vô số đại thần liêu chết đáng sợ, xin biếm chức Xi Vưu, y đều phớt lờ, chẳng những không trị tội Xi Vưu, mà còn ngồi nhìn hết trung thần này tới trung thần khác chết thảm, quả là nhu nhược như đàn bà. Bởi thế, Thần Nông quốc mới sinh ra quân thân lục đục, lòng dân tan tác. Hoàng Đế lại giải bày gan ruột cùng thiên hạ: từ khi Hiên Viên lập quốc, ông nhất mực can mẫn lo việc triều chính, chăm sóc cho bách tính, đối đãi với dân chúng Thần Nông quy hàng chẳng khác nào con dân của mình, Du Vồng dung túng Xi Vưu làm nhục những bậc lương đồng như Hậu Thổ, còn ông ta lại ban cho Hậu Thổ vinh hoa phú quý tương xứng với thân phận. Ông khẳng định mình không phải kẻ hiếu chiến, mà chỉ vì không đành lòng nhìn Xi Vưu tàn nhẫn giết chóc, mới ra tay thay Thần Nông thảo phạt Xi Vưu.

Bài hịch của Hoàng Đế xuất hiện rất đúng thời điểm. Quân đội của Xi Vưu đã giành lại Thần Nông từ tay Hiên Viên, Hiên Viên không còn là kẻ xâm lược nữa, vô số quý tộc Thần Nông từng nắm giữ quyền hành da dẻ sọc thì cũng quên cả đau, bắt đầu luyến tiếc quyền lực phú quý của mình, nhưng binh quyền đều nằm cả trong tay Xi Vưu, họ chẳng cách nào có được vinh hoa phú quý như xưa nữa, phải làm sao đây? Đúng lúc này, Hoàng Đế ra mặt thay bọn họ tru diệt Xi Vưu, còn hứa hẹn Thần Nông về sau vẫn là của họ, khiến họ mừng rỡ khôn xiết.

Vô số bộ lão Thần Nông nhận được bài hịch tha thiết chân thành, văn hoa trôi chảy của Hoàng Đế, nghĩ lại những tháng ngày thê thảm luôn phải nom nóp lo âu, sống nay chết mai sau khi Du Vồng đăng cơ, thấy đều rơi nước mắt. Đám quý tộc Thần Nông luôn ôm hận với Xi Vưu, lại được thêm vô số thuyết khách của Hoàng Đế đi khắp nơi uốn ba tấc lưỡi du thuyết, phân tích lợi hại, khiến rất nhiều già trẻ lớn bé Thần Nông bắt đầu ngã theo Hoàng Đế, cho rằng Du Vồng quả thật ngu dốt bất tài, nếu không phải Du Vồng dung túng Xi Vưu, Thần Nông sao có thể diệt quốc? Nếu Thần Nông còn nằm trong tay Xi Vưu, bọn họ sớm muộn cũng sẽ mất mạng.

Tóm lại, bài hịch đã giúp Hoàng Đế được chính danh, đồng thời tàn hủy thanh danh Du Vồng, chẳng khác nào một thứ độc dược.

Nhận được bài hịch yêu cầu đầu hàng của Hoàng Đế, Xi Vưu bung vò rượu vừa uống vừa đọc, đọc đến đoạn liệt kê tội trạng của mình, gương mặt hần đây về cười cợt, chẳng buồn để tâm, nhưng khi đọc tới tội trạng của Du Vồng, hần sa sầm mặt xuống, bóp vò cả vò rượu bằng đồng trong tay.

Du Vồng là kẻ trung hậu nhân từ nhất mà Xi Vưu từng thấy: khi Chúc Dung truy sát hần, là Du Vồng chẳng nề nửa đêm tới khẩn cầu Viêm Đế thu hồi mệnh lệnh tru diệt Xi Vưu; khi tất cả mọi người trên Thần Nông sơn đều chửi rủa hần là cảm thù, là Du Vồng đứng ra bênh vực hần, la rầy bọn họ; khi Xi Vưu hần nổi giận đánh bị thương tất cả mọi người, trốn khỏi Thần Nông sơn, là Du Vồng suốt đêm đuổi theo, ở bên hần mấy ngày mấy đêm; khi Xi Vưu cô độc phần nọ ở cấm địa Thảo Ao lĩnh, là Du Vồng trộm rượu đem lên núi cho hần.

Suốt mấy trăm năm, Du Vồng tự hồ một vị huynh trưởng ôn hòa nhẫn nại, đã khiến cho một kẻ hung hăng tàn bạo như Xi Vưu cảm nhận được thế nào là tình người.

Sau khi Viêm Đế qua đời, vô số người từng tấu trình lên Du Vồng, ngay cả Văn Tang cũng e ngại Xi Vưu một tay nắm giữ binh quyền, sợ rằng sau này sẽ soán ngôi đoạt vị, chỉ mình Du Vồng chưa hề nghi ngờ mảy may.

Tuy ngoài miệng chưa từng thừa nhận, nhưng trong lòng Xi Vưu, Du Vồng chính là huynh trưởng của hắn, là người duy nhất khiến hắn tin rằng trên đời này thật sự còn có thiện lương. Vậy mà giờ đây, vị quân vương thiện lương nhân hậu, một lòng lo lắng cho bách tính Thần Nông lại bị Hoàng Đế đảo lộn đen trắng, thả sức vu khống như vậy.

Phong Bá lẩm bẩm: “Sao đọc bài lịch này, ta lại thấy mình đúng là tội nặng như núi thế nhỉ? Cứ như là gian thần tặc tử soán vị đổi ngôi ấy.”

Vũ Sư giải thích: “Đó là nguyên nhân vì sao bậc đế vương thông minh dù hùng mạnh đến đâu cũng không thể dựa vào vũ lực mà lập quốc được. Vũ khí chỉ chinh phục được thân thể, văn tự và ngôn ngữ mới chinh phục được con người.

“Chúng ta tính sao đây? Lễ nào định đầu hàng Hoàng Đế?”

Vũ Sư xuất thân thế gia, đương nhiên hiểu rõ mấy chuyện tranh quyền đoạt lợi, bèn nói: “Đám chur hầu quý tộc Thần Nông vừa hận vừa sợ chúng ta, hiện giờ dù chúng ta từ bỏ binh quyền, chúng cũng suy bụng ta ra bụng người, đời nào chịu tin tưởng, sớm muộn ắt sẽ giết sạch chúng ta mà thôi. Huống hồ, nếu quy hàng Hoàng Đế, ông ta nhất định sẽ chém đầu Xi Vưu để lấy lòng đám quý tộc Thần Nông. Chúng ta đã lâm vào đường cùng rồi, chỉ còn cách duy nhất là đánh bại Hoàng Đế mà thôi. Đến khi giành được thắng lợi, chúng ta có thể muốn gì nói đó, kẻ thất bại chẳng có tư cách lên tiếng, những gì được lưu truyền cho hậu thế, đều là tiếng nói của người thắng cuộc.”

Phong Bá lại hỏi: “Lỡ như thất bại thì sao?”

“Thì chúng ta sẽ vĩnh viễn là quân gian thần tặc tử theo lời Hoàng Đế.” Vũ Sư nhìn Xi Vưu, lòng đầy thấp thỏm, chẳng rõ hắn đang nghĩ gì.

Phong Bá chợt vỗ đùi đánh đét: “Mẹ nó, không thể để tiếng thorn ngàn đời thì lưu tiếng thối muôn thuở cũng hay, dù gì ông đây cũng sáng khoái mà sống, mặc xác kẻ khác nói gì!”

Bọn Sĩ Mỹ Vồng Lượng đua nhau hùa theo: “Phải rồi, phải rồi.”

Phong Bá trình trọng bảo Xi Vưu: “Xưa nay ta hành sự không thẹn với lương tâm, mà đầu hàng chính là nhận sai, dù có giết ta, ta cũng nhất định không đầu hàng Hoàng Đế. Ta đã theo huynh mấy trăm năm, Du Vồng đối với chúng ta ra sao, ta đều ghi nhớ trong lòng, chúng ta quyết không thể để Hoàng Đế nhục mạ huynh đệ mình như vậy được. Xi Vưu, huynh hạ lệnh đi!”

Xi Vưu đưa mắt nhìn tất cả huynh đệ đi theo mình, bọn họ đang lũ lượt quỳ xuống, chăm chú đổ đôn ánh mắt về phía hắn.

Đối mặt với tám mươi mốt cặp mắt rừng rực nhiệt huyết, cam nguyện vì mình mà hiến dâng tính mạng, Xi Vưu bật cười lớn, tiếng cười phảng phất vẻ bất lực và chua xót. Hắn dời mắt nhìn về hướng Hiên Viên quốc, một lúc lâu sau mới cao giọng ra lệnh: “Chuẩn bị toàn lực tấn công Hiên Viên quốc, chừng nào Hoàng Đế chịu đầu hàng, tạ tội với Du Vồng, bấy giờ mới ngừng tấn công.”

Quân đội của Hiên Viên liên tiếp thất bại trước đại quân của Xi Vưu.

Chẳng những Hiên Viên và Thần Nông chiến hỏa liên miên mà Cao Tân cũng chẳng được thái bình. Trung Dung bị giam trên đảo hoang bỗng nhiên biến mất, mấy tháng sau, đã thấy y tự xưng vương ở mé Tây Cao Tân, tuyên bố thảo phạt Thiếu Hạo.

Binh lực Thần tộc của Cao Tân có tổng cộng bốn bộ, Thanh Long bộ là đích hệ của Thiếu Hạo, Hy Hòa bộ đã quy thuận Thiếu Hạo từ lâu, còn hai bộ Thường Hy và Bạch Hồ do hai anh em Trung Dung nắm giữ, sau khi Tuấn Đế đời trước qua đời, Thiếu Hạo sợ hai bộ này dấy binh nổi dậy nên ra sức thanh trừng bọn họ. Nhưng quan hệ rắc rối phức tạp mấy vạn năm, nào phải một sớm một chiều mà cắt đứt được ngay, lúc này dưới sự hiệu triệu của Trung Dung và mấy vương tử khác, lấy cái chết đáng ngờ của Tuấn Đế làm cớ dấy binh, hai bộ này liền tuyên bố chỉ thừa nhận Trung Dung, không thừa nhận Thiếu Hạo. Thiếu Hạo đụng phải nội loạn, đành kết minh với Hiên Viên Hoàng Đế, hứa hẹn sẽ chi viện binh sĩ Thần tộc cho Hiên Viên khi cần, cùng nhau thảo phạt Xi Vưu, tiếc rằng Hiên Viên vẫn thất bại liên tiếp, không cách nào cứu vãn được.

Xi Vưu thế như chẻ tre, một đường đánh thẳng đến Hắc thủy. Trong Hiên Viên thành, khắp nơi đều là bách tính chạy nạn, lòng dân hoang mang, râm ran đồn đại rằng đại quân Xi Vưu chẳng mấy chốc sẽ đánh đến Hiên Viên thành.

Trong Thượng Viên cung, Trì Mạt, Ly Chu, Tượng Vồng, mấy cận thần bên cạnh Hoàng Đế, cùng Hiên Viên Hưu, Hiên Viên Thương Lâm, mấy viên đại tướng đang bàn bạc kế sách đối phó với Xi Vưu, Hoàng Đế ngả người trên sập, Chuyên Húc đứng bên cạnh, đều đang bình thản lắng nghe.

Hiên Viên Hưu và Hiên Viên Thương Lâm đều không dám hỏi thẳng Hoàng Đế, cứ liên tục ra hiệu cho Ly Chu, Ly Chu đành tâu: “Chúng thần nhiều lời như vậy, nhưng quyền quyết định cuối cùng vẫn phải trông vào bệ hạ.”

Bấy giờ Hoàng Đế mới chậm rãi nói: “Từ sau trận Phản Tuyền, chúng ta thất bại liên tiếp là lẽ thường, bởi binh bại như núi đổ, thủ đoạn của Xi Vưu lại nam hiểm độc ác. Chẳng những binh sĩ sợ hắn, mà ngay cả các người từ sâu thẳm đáy lòng cũng sợ hắn, trong các người kẻ nào dám nói mình không sợ Xi Vưu?”

Ánh mắt Hoàng Đế quét qua khắp lượt những kẻ có mặt trong điện, Tượng Vồng đỏ bừng mặt, bọn Hiên Viên Hưu nhất loạt cúi gằm đầu, Hoàng Đế lại nói: “Hiện giờ cách duy nhất để xoay chuyển cục thế là phải đánh thắng một trận, có vậy mới chấn hưng được sĩ khí, giải trừ được nỗi sợ hãi trong lòng các ngươi.”

Mọi người nghe nói đều gật đầu hưởng ứng, Tri Mạt tâu: “Nhưng muốn thắng được, cần có một viên đại tướng không sợ Xi Vưu.”

Mọi người trong điện lại nhìn nhau, ai nấy đều ngẩn người ra, các đại tướng có thể cầm quân trong Hiên Viên tộc đều ở đây cả rồi.

Quen biết đã lâu, Hoàng Đế hiểu Tri Mạt trầm mặc kiêu lời nhưng lời nói ra luôn có ẩn ý, bèn xua tay ra hiệu, “Các ngươi lui xuống trước đi.”

Trong đại điện chỉ còn lại Tượng Vồng, Ly Chu và Tri Mạt.

Hoàng Đế lại quay sang bảo Ly Chu: “Nói cho Tri Mạt biết chuyện của Trung Dung đi.”

Thấy Ly Chu đưa mắt nhìn Chuyên Húc, Hoàng Đế lại phán: “Không cần kiêng kỵ nó.”

Ly Chu bắt đầu thuật lại: “Nhiều năm trước, Tuấn Đế qua đời, Thiếu Hạo hạ lệnh giam cầm Trung Dung, Hoàng Đế liền sai ta bí mật liên hệ với Trung Dung, dốc sức giúp hắn truyền tin ra ngoài. Sau khi Hoàng Đế bị Xi Vưu đánh trọng thương, việc đầu tiên ngài giao phó cho ta, chính là bằng mọi giá giúp Trung Dung vượt ngục. Chúng ta đã hy sinh hơn một trăm cao thủ tuyệt đỉnh được huấn luyện từ nhỏ mới có thể giúp y trốn thoát. Sự việc về sau các ngươi đều đã biết, Trung Dung dấy binh tự lập làm vương. Có lẽ Thiếu Hạo cũng đoán được chúng ta âm thầm giúp đỡ Trung Dung, nên cực chẳng đã mới phải từ bỏ thế trung lập, kết minh với chúng ta, hứa sẽ cho mượn binh sĩ Thần tộc, cùng đối phó Xi Vưu.”

Tượng Vồng và Tri Mạt biết Hoàng Đế đa mưu túc trí nên tuy bất ngờ nhưng không đến nỗi kinh ngạc, chỉ riêng Chuyên Húc rung động nhìn ông nội, thì ra đi một nước cờ lại phải tính toán nhiều năm như vậy, con cờ kẻ khác vứt bỏ vẫn có thể trở thành tuyệt chiêu của mình.

Hoàng Đế bình thân nói: “Hiện giờ nhìn bề ngoài Hiên Viên có vẻ rất gay go, nhưng thực ra cũng chưa có gì đáng ngại. Xi Vưu cương mãnh thật đấy, nhưng cương quá thì dễ gãy, mãnh quá lại dễ tổn thương. Tốc chiến tốc thắng thì ăn thua nhau ở chỗ quân đội dùng mãnh, nhưng kháng chiến trường kỳ phải trông vào quốc lực tài phú. Dù sao Thần Nông cũng đã mất nước, bách tính ly tán, tiền tài tập trung cả trong tay đám quý tộc, mà bọn này đa phần đều quy thuận chúng ta, chỉ còn lại mấy tên cứng đầu cứng cổ chủ trương tự lập, cũng chẳng chịu hợp tác với Xi Vưu, bởi vậy Xi Vưu không lấy đâu ra được nguồn tài lực lâu dài. Hắn am tường binh pháp, hắn cũng hiểu việc này nên luôn dùng thủ đoạn đấm máu để đẩy nhanh tiến độ, trận nào trận nấy đều muốn đánh nhanh thắng nhanh là vì vậy.”

Bấy giờ người trong đại điện mới phần nào hiểu được Xi Vưu, thì ra sự hung tàn hiếu sát của hắn là có nguyên nhân, đồng thời cũng là một cách dùng binh.

Hoàng Đế lại nói: “Xi Vưu nhờ hung tàn mà đánh bại Hiên Viên, nhưng cũng khiến thiên hạ kinh hãi, quân đội và bách tính Hiên Viên đều căm hận hắn, chúng ta chỉ cần đánh thắng một trận, vẫn hồi lại nhân tâm đang rối loạn, tức thì có thể xoay chuyển tình thế, biến thù hận thành sĩ khí. Chỉ một trận thắng thôi!”

Mấy người trong đại điện vốn đã tuyệt vọng, nghe những lời này lại thấy hy vọng le lói, kích động dồn mắt về phía Hoàng Đế.

Hoàng Đế nhìn Chuyên Húc, mỉm cười nói: “Số mệnh con người nói đến cùng, đều do tự mình quyết định cả. Lần trước ta thua, thật ra không phải thua Xi Vưu, mà là thua trước tính cách của mình. Lần này nếu Xi Vưu thua, cũng không phải là thua ta, mà là thua trước tính cách của hắn đó thôi.”

Chuyên Húc thâm kinh sợ, hiểu rằng Hoàng Đế đang dạy bảo mình, cậu nhóc bèn nhắm đi nhắm lại, nghiền ngẫm lời dạy của ông.

Tượng Vồng ồm ồm cất tiếng: “Vừa rồi ông định ám chỉ viên đại tướng nào không sợ Xi Vưu?”

Tri Mạt đáp: “Ứng Long, xin bệ hạ phái người mời Ứng Long về.”

Ly Chu chen vào: “Đã phái rất nhiều người đi rồi, nhưng y đều từ chối.”

Tri Mạt giải thích: “Các ông không phải đúng người, Yêu tộc trọng nghĩa khí, Ứng Long cũng vì thế mà rời bỏ Hiên Viên, muốn mời y quay lại, tự nhiên cũng phải bắt đầu từ đây, ông nên nhờ vương cơ đi mời Ứng Long về mới được.” Nói rồi, Tri Mạt thâm kinh ngạc, nói về thu phục nhân tâm, trong thiên hạ không ai hơn được Hoàng Đế, chuyện ông ta nhìn thấu được, lẽ nào Hoàng Đế lại nhìn không ra? Tại sao Hiên Viên liên tiếp thất bại, lũ lụt khắp nơi mà Hoàng Đế không vội Ứng Long?

Bất gặp ánh mắt hồ hững của Hoàng Đế, Tri Mạt lập tức cúi đầu, chỉ nghe Hoàng Đế nói: “Ứng Long đúng là mãnh tướng, nhưng thân phận của y không hợp làm chủ soái, không thể khiến ba quân cúi đầu tuân theo. Chúng ta nhất định phải tìm một người vừa danh chính ngôn thuận, lại vừa có thể khiến Ứng Long kính phục để làm chủ soái.”

Tượng Vồng nồn nóng hỏi: “Phải tìm ai đây? Xem ra chỉ mình Thanh Dương điện hạ là phù hợp, nhưng điện hạ đang bị trọng thương.”

“Con gái ta, Hiên Viên vương cơ – Hiên Viên Bạt.”

Ly Chu và Tượng Vồng đưa mắt nhìn nhau, đều nghĩ tới Luy Tổ. Mấy người con của Luy Tổ tuy tính tình khác biệt, nhưng đều được hưởng thiên phú từ cha mẹ, rất giỏi cầm quân đánh trận, ngay đến Xương Ý tính tình hòa nhã cũng là tướng tài thiên bẩm.

Hoàng Đế lại nói: “Con nhỏ A Hành có phần giống ta và A Luy thời trẻ, tiếc rằng chẳng có được hùng tâm tráng chí như cha mẹ khi xưa. Nếu chẳng phải lần này ta bất ngờ bị thương, phải nhờ vào y thuật của nó mới kéo dài mạng sống, e rằng nó đã rời khỏi Hiên Viên từ lâu rồi. Trong mắt nó, ta không phải người cha tốt, nếu ta hạ lệnh cho nó cầm quân ra trận, nhất định nó sẽ cự tuyệt. Nếu bức bách quá, có lẽ nó sẽ trực tiếp chiếu cáo thiên hạ, đoạn tuyệt tình cha con với ta, như trước đây từng làm với Thiếu Hạo không chừng.”

Nghĩ đến ân oán mấy ngàn năm giữa Luy Tổ và Đông Ngự thị, Ly Chu và Tượng Vồng không nén được tiếng thở dài: “Vậy phải làm sao mới thuyết phục được vương cơ đây?”

Hoàng Đế đưa mắt nhìn Tri Mạt: “Ông có thể thuyết phục nó.”

Tri Mạt làm thinh không đáp.

Hoàng Đế lại nói: “Không phải ta muốn ép buộc con gái mình, nhưng giữa ta và Xi Vưu, giữa Hiên Viên và Thần Nông chỉ có một bên được sống mà thôi. Cái họa vong quốc diệt tộc đã rành rành trước mắt, chúng ta còn đường nào để đi đây? Tri Mạt, lẽ nào ngươi quên nỗi đau như cắt mình từng trải qua rồi ư? Lẽ nào ngươi muốn con dân Hiên Viên cũng phải chịu đau đớn như vậy ư? Lẽ nào ngươi quên chúng ta vì cái gì mà lập nên Hiên Viên quốc rồi ư?

Tri Mạt ngẩng phắt lên, chăm chăm nhìn thẳng vào mắt Hoàng Đế, đều bên đều nhận ra đối phương đã đi guốc vào bụng mình. Hoàng Đế hiểu Tri Mạt đã phát giác ra mưu kế của mình, Tri Mạt cũng hiểu Hoàng Đế đã nhận ra ông ta phát giác. Nhưng Hoàng Đế chẳng hề lo lắng, bởi ông đã dùng Tri Mạt đến đường cùng, thuật chế ngự lòng người của Hoàng Đế, quả là vô địch thiên hạ.

Một hồi lâu, Tri Mạt quỳ sụp xuống, “Thần sẽ đi thuyết phục vương cơ.”

Một phong thư lạ hoắc được đưa lên Triệu Vân phong, nói là gửi cho vương cơ, nhưng trên thẻ trúc lại chẳng ghi gì ngoài một dòng địa chỉ, quay sang hỏi A Hành: “Vương cơ có bạn bè gì ở đó chăng?”

A Hành lắc đầu: “Không có.”

Chu Du nghe nói liền quăng tấm thẻ trúc lên án thư, nào ngờ bên trong lại rơi ra một mảnh vải rách: “Ồ, cái gì đây? Hình như là thư tuyệt mệnh dùng máu viết thành đó.”

A Hành vội cầm lên xem. Vết máu đã ngả nâu, nhưng sức mạnh sục sôi giữa từng nét chữ vẫn phả vào rất mạnh.

Bao nhiêu năm đã trôi qua, nhưng cảnh tượng bi tráng ngày ấy vẫn rõ mồn một trong trí nòng như mới hôm qua. Một trăm chiến sĩ Hiên Viên tộc xé quần áo trên người lấy vải, dùng máu mình viết thư vĩnh biệt gửi người thân, rồi xông thẳng vào Tuân Sơn, sau cùng, kẻ bị giết, người chôn thân trong biển lửa. Chính bọn họ đã dùng tuổi xuân của mình đổi lấy tính mạng cho Xương Phó và bốn ngàn dũng sĩ Nhục Thủy tộc.

A Hành định thần xem lại, thấy phong thư này ký tên Nhạc Uyển. Nàng còn nhớ gã thiếu niên đó, kẻ đầu tiên đứng ra khẳng khái tâu trình, ổn định lòng quân; kẻ đầu tiên xông vào Tuân Sơn, bình thân đón nhận cái chết; sau cùng còn can đảm buông tay không kháng cự, dốc toàn bộ lực lượng hóa thành tín hiệu cảnh báo với nàng, chỉ rõ phương hướng của Chúc Dung, bằng không, e rằng cả nàng và Xi Vưu cũng không tránh khỏi cái chết.

Một thiếu niên như thế lại hy sinh âm thầm lặng lẽ nhường kia, vĩnh viễn chẳng thể được người đời ghi nhớ và ca tụng như Chúc Dung, nhưng chính những thiếu niên dũng mãnh vô danh ấy, mới chèo chống được quốc gia này.

A Hành vội gọi A Tệ hạ sơn, theo địa chỉ ghi trên thư mà tìm đến.

Quân đội của Xi Vưu đã tiến đến Hắc thủy. Để tránh chiến hỏa, dân chúng đua nhau đổ dồn về phía Tây, ngoài Hiên Viên thành đầy những dân chạy loạn, họ không có tiền ở khách điếm, cũng không có bạn bè người thân để nương nhờ, đành phải sống cảnh màn trời chiếu đất. Ban ngày trời âm áp, kẻ cũng không tới nỗi nào, nhưng ban đêm trời lạnh thấu xương, những người này ăn không đủ ấm, lại lặn lội đường xa tới đây, đa phần đều không gần gũi nương tựa mà bỏ mạng. Không có nghĩa địa, xác họ được vùi ngay tại chỗ.

Đám nhỏ còn chưa biết thế nào, đau khổ, vẫn ôm bụng đói nọ đùa ầm ĩ, chạy nhảy giỡn hót giữa những nắm mồ, nhưng tiếng cười rộn rã chẳng bọn ưu sầu của chúng chỉ càng làm nổi bật cái gọi là nhân thế vô tình.

A Hành trông thấy một bé gái cao xấp xỉ Tiểu Yêu đang thần thờ đứng trước một nắm mồ, bèn tiến lại. Cô bé ngẩng lên trông thấy A Hành, lẩm bẩm nói: “Đói quá.”

“Cha cháu đâu?”

“Đi đánh trận rồi.”

“Thế còn mẹ?”

Bé trỏ nắm đất trước mặt, ngây thơ đáp: “Mẹ đang ngủ bên dưới.”

A Hành xót xa ẵm đứa nhỏ lên, nhìn khắp sườn đồi đều là những kẻ rách rưới bần hàn, nàng chợt thấy choáng váng không sao chịu nổi, lẽ nào đây là Hiên Viên mỹ lệ nơi nàng sinh ra và lớn lên ư?

Tri Mạt bước lại gần, đưa cho bé gái một tấm bánh.

“Cám ơn ông.” Bé cẩn thận bẻ tấm bánh thành hai phần, nhét một nửa vào ngực áo, còn mình chỉ ăn một nửa.

Tri Mạt thắc mắc: “Sao cháu chỉ ăn một nửa?”

“Một nửa để dành cho mẹ cháu, mẹ cũng đói lắm.”

Tri Mạt cười gượng: “Ngoan quá, cháu cứ ăn đi, khi nào mẹ cháu tỉnh dậy, ông lại mua cho hai mẹ con cái khác.”

“Thật không?”

“Thật mà.”

Bấy giờ cô bé mới hớn hờ lấy nửa tấm bánh kia ra ăn ngấu nghiến.

A Hành đã làm mẹ, trông thấy cô bé như vậy, lòng lại càng đau xót khôn tả. Trên ngọn núi này còn bao nhiêu đứa nhỏ thế này? Trên toàn Hiên Viên còn bao nhiêu đứa nhỏ thế này nữa?

Nhìn đám người trên sườn núi, về mặt Tri Mạt đầy đau xót: “Vương cơ chưa từng trải qua cảnh nghèo hèn loạn lạc, nhưng thần tử nhỏ đã lãnh đêngh lưu lạc, nếm đủ đắng cay, mới hiểu thế nào là: tha làm chó thời bình, hơn làm người thời loạn.”

A Hành nhìn quanh, “Dù khi trước chưa hiểu, thì giờ cũng hiểu rồi.”

“Thần dùng bức thư kia dẫn dụ vương cơ tới đây, vốn đã chuẩn bị rất nhiều lời để thuyết phục, nhưng giờ lại chẳng thốt nổi ra miệng. Xưa nay thần vẫn không ủng hộ bộ hạ tấn công Thần Nông, hay nói khác đi là không ủng hộ khát vọng thống nhất Trung Nguyên của bộ hạ, bởi vậy trước trận Phản Tuyền lần thứ nhất, thần đã rời khỏi Hiên Viên thành, ẩn cư tại Đồng Nhĩ sơn. Nhưng sau trận Phản Tuyền lần thứ hai, Hoàng Đế lâm nguy, thần lại quay về Hiên Viên thành, giúp bộ hạ chống Hiên Viên, không phải vì nể tình cũ giữa đôi bên, mà vì những người dân đang sống trên mảnh đất Hiên Viên này. Vương hậu đã dốc hết tâm sức, giúp bộ hạ lập nên Hiên Viên quốc này, không phải chỉ vì bộ hạ, mà bởi vương hậu cũng giống như thần, đều muốn xây dựng một nơi mà dân đen, dân lưu lạc và Yêu tộc bị kỳ thị hắt hủi đều có thể sống bình đẳng cùng nhau. Dưới sự nỗ lực của mọi người, cuối cùng Hiên Viên quốc đã thật sự trở thành một nơi như thế. Có lẽ vương hậu hối hận vì đã yêu bộ hạ, nhưng thần tin rằng, xưa nay bà chưa hề hối hận vì tất cả những gì đã bỏ ra cho Hiên Viên quốc.”

A Hành rút bức huyết thư trong ngực áo ra: “Sao bá bá lại có thứ này? Năm đó, con vốn định đích thân đem những bức thư này tới tay người nhà bọn họ, nhưng Tứ tẩu đột ngột qua đời, rồi mẫu hậu lại ngã bệnh, con đành phải phải thị vệ đi đưa giùm.”

Tri Mạt cười bình thản, nhưng nét mặt lại thê lương khôn xiết: “Đó là thư con trai thần gửi lại, lúc đó thần đang ẩn cư tại Đồng Nhĩ sơn, nên địa chỉ nó ghi cũng là Đồng Nhĩ sơn.”

A Hành sững người, mắt long lanh nước: “Bá bá.”

Tri Mạt vỗ vai nàng, “A Hành, khắp Hiên Viên quốc đâu đâu cũng có những chiến sĩ giống như con trai ta. Có lẽ cha của đứa nhỏ kia cũng vậy, có điều y còn bất hạnh hơn, chẳng có cơ hội để lại cho người thân một phong thư vĩnh biệt nữa. Ít ra, ta còn biết được con trai mình chết tại Tuân sơn, có thể đi Tuân sơn bái tế, nhưng đứa nhỏ này ngay cả cha mình hy sinh ở chốn nào cũng không biết. Nếu cuộc chiến này cứ thế kéo dài, sẽ còn bao nhiêu người cha phải hy sinh? Còn bao nhiêu người mẹ phải ôm hận chết đi? Còn bao nhiêu đứa nhỏ phải chết đói? Con đã là mẹ, hẳn cũng hiểu được nỗi lòng người mẹ, không thể bảo vệ cho con mình, không thể trông thấy con mình lớn lên bình an, đối với người làm mẹ, là điều tàn khốc đến độ nào.”

“Phải làm sao mới có thể chấm dứt chiến tranh?”

“Đã đi đến bước này, chỉ còn cách lấy chiến tranh để chấm dứt chiến tranh thôi. Bá bá biết con chất chứa rất nhiều nỗi khổ trong lòng, càng biết con không muốn cầm quân đánh trận, nhưng ta tin nếu vương hậu còn tại thế, chứng kiến thảm cảnh hiện giờ, cũng sẽ nói rằng: con là vương cơ của Hiên Viên, những đứa trẻ này, những người mẹ này đều là con dân của con, con có trách nhiệm phải bảo vệ họ.”

A Hành nhìn cô bé trong lòng mình, lặng thinh không đáp. Trước mắt nàng lại hiện lên dáng hình cùng gương mặt khảng khái quyết tử của Nhạc Uyên, rồi bóng dáng ấy dần dần tan nhòa ra, hòa lẫn với bóng dáng một nam tử không rõ mặt mày, đó là cha của cô bé, y đang nhìn nàng đầy cầu khẩn.

Tri Mạt gơ tay ấm lấy cô bé đang thêm thiếp trong lòng A Hành: “Chuyện này cứ để thần lo, vương cơ nên đi làm những việc mình không thể không làm đi.”

A Hành lặng lẽ nhìn đám người bần hàn khốn khổ nhan nhản khắp sườn núi, ánh mắt toát lên vẻ bi thương khôn tả xen lẫn tuyệt vọng cực cùng. Tri Mạt cũng chẳng giục giã nàng. Một hồi lâu sau, A Hành rào bước chạy thẳng xuống núi, mới nghe tiếng Tri Mạt gọi với đằng sau: “Ứng Long đang ở Hà thủy.”

A Hành bước vào Triều Vân điện đúng lúc Hoàng Đế đang dạy Chuyên Húc học, bài hịch chính là một đoạn hịch ông viết gửi Xi Vưu cũng như toàn thiên hạ.

Mặt trời đang chính ngọ mà không phơi phóng, chính là để lỡ thời cơ, cầm dao mà không cắt, chính là để lỡ thời điểm thuận lợi, cầm búa mà không công phạ, kẻ xấu sẽ tràn đến. Mạch nước nhỏ mà không ngăn chặn, sẽ hội tụ thành sông suối, đóm lửa nhỏ mà không dập, sẽ bùng lên thành ngọn lửa ngút

trời, cái mầm mới nhú mà không trừ, ngày sau sẽ trở thành cây đại thụ.

Chuyên Húc hỏi: “Vậy vẫn phải động võ ư? Hôm qua ông dạy cháu rằng: lấy đức thu phục thiên hạ mới là thượng sách, không nên tùy tiện động võ kia mà?”

Hoàng Đế đưa mắt nhìn A Hành, đáp: “Có lúc chiến tranh đã nổ ra thì chẳng còn đúng sai phải trái gì nữa, cách duy nhất để chấm dứt chính là dùng vũ lực để kiềm chế vũ lực, dùng chiến tranh để chấm dứt chiến tranh.”

A Hành bước đến trước mặt Hoàng Đế, “Phụ vương ủy thác cho Tri Mạt bá bá tới thuyết phục con ư?”

“Phải.”

“Con bằng lòng cầm quân ra trận không phải vì phụ vương, phụ vương có ngày hôm nay đều là tự làm tự chịu! Nếu Hiên Viên chỉ là của riêng phụ vương thì dù nó có bị hủy diệt cũng chẳng liên quan gì đến con hết. Tiếc rằng Hiên Viên quốc không chỉ thuộc về một mình phụ vương, mà còn là tâm huyết cả đời của mẹ, cùng những người như Tri Mạt bá bá, còn là của vô số chiến sĩ Hiên Viên đã hy sinh, hơn nữa, còn là của toàn thể trăm họ Hiên Viên.”

Hoàng Đế đáp: “Ta hiểu.”

“Khi Tử ca bị vây ở Tuân sơn, con van nài Thiếu Hạo cho mượn binh, ngỡ rằng y sẽ nể mặt Đại ca mà chấp thuận, nào ngờ y vẫn cự tuyệt. Sau đó... hần phụ vương cũng biết rồi, Xi Vưu đã đến, tuy hần có lòng muốn giúp con, nhưng chỉ có thể cho con một nửa sức mạnh của hần mà thôi. Cuối cùng quân sĩ Hiên Viên tộc để cứu những huynh đệ khác đã dốc hết tâm sức, chẳng nề hy sinh bản thân. Lúc bấy giờ con mới hiểu được ý nghĩa thật sự của huyết mạch thân tộc, của gia quốc tử dân: chính là dù ta không biết người, nhưng ta nguyện chết để bảo hộ cho người! Mới đây, con vừa biết được Nhạc Uyên, con trai duy nhất của Tri Mạt bá bá cũng hy sinh ở Tuân sơn. Khắp Hiên Viên quốc, đâu đâu cũng có những binh sĩ như Nhạc Uyên vậy, nếu Hiên Viên quốc bị diệt, người nhà của họ sẽ phải lâm than khổ sở, người già không ai phụng dưỡng, trẻ nhỏ chẳng chốn nương nhờ. Trước đây, con không hiểu được tại sao Tử ca lại cam tâm chịu chết, chẳng phải Tử ca rất yêu Tử tẩu đấy sao? Lẽ nào huynh ấy nhẫn tâm bỏ lại Chuyên Húc vẫn còn trứng nước? Nhưng hiện giờ con đã hiểu tâm trạng Tử ca rồi, Nhạc Uyên cùng các huynh đệ bọn họ không phụ con, con cũng không thể phụ lòng bọn họ!”

Nói đoạn, nàng quỳ xuống trước mặt Hoàng Đế, “Phụ vương, con sẽ bảo hộ Hiên Viên cho Người, đổi lại, Người có thể bảo vệ Chuyên Húc không?”

Hoàng Đế nghiêm trang đáp: “Ta xin thề trước giang sơn xã tắc, không để bất cứ ai làm hại Chuyên Húc, ta sẽ dốc lòng dạy dỗ nó, những gì con bảo vệ, ngày sau đều thuộc về Chuyên Húc tất cả.”

Được lời này của Hoàng Đế, A Hành chẳng còn gì vương bận, nàng kính cẩn dập đầu ba cái rồi dắt Chuyên Húc đi thẳng ra ngoài.

Tiểu Yêu đang chán nản ngồi đánh đu một mình, trông thấy mẹ và Chuyên Húc tiến lại, liền sáng mắt lên, nhảy ngay xuống chạy về phía hai người.

A Hành hai tay dắt hai đứa nhỏ, “Chúng ta đi thăm bà và bác đi.”

Dọc đường đi, mặc cho Tiểu Yêu ríu ra ríu rít, Chuyên Húc chỉ cần môi làm thinh. Đến trước mộ, Chuyên Húc và Tiểu Yêu đều quỳ xuống dập đầu hành lễ.

A Hành ôm lấy Chuyên Húc, dặn dò: “Bà không muốn chôn ở Hiên Viên, trước lúc chết có trần trối, muốn được đưa về chôn ở Thanh Long Chi Thủ, quê cũ của bà. Nhưng bà là vương hậu, ông nội con không chấp thuận đưa về an táng ở quê nhà. Có lẽ cô cô cũng không kịp thực hiện tâm nguyện này của bà, con giúp cô cô được không? Sau này, nếu con có thể làm chủ, nhớ đưa bà nội về chôn tại Thanh Long Chi Thủ, bất kể kẻ khác ngăn cản thế nào, cũng không được hợp táng ông nội và bà nội[1].”

[1] Lăng mộ của Hoàng Đế nằm ở vùng Trung Nguyên xưa, căn cứ theo ghi chép “Luy Tổ thánh địa bí” thời Đường, Luy Tổ được chôn ở Thanh Long Chi Thủ, nằm trong địa giới nước Thục xưa, theo lời trần trối trước lúc lâm chung, mộ phần của Hoàng Đế và vương hậu cách nhau ngàn dặm. Sau này, cháu là Chuyên Húc sửa lại hành cung của Hoàng Đế thành Luy Hiên cung, ngăn đời cúng tế, để Luy Tổ được hưởng mọi thứ tôn quý nhất.

Chuyên Húc nghiêm trang gật đầu: “Vâng, con nhất định sẽ thực hiện tâm nguyện của bà nội, quyết không để ông nội và bà nội hợp táng.”

A Hành lại ôm Tiểu Yêu vào lòng: “Tiểu Yêu, mai mẹ sẽ dẫn con đến một chỗ này.”

“Đến đâu cơ?”

“Nơi mẹ từng sống. Ở đó có rất nhiều đào, đẹp lắm, bốn mùa đều nở hoa rực rỡ.”

“Ca ca đi cùng chứ?”

“Ca ca có việc của ca ca không thể đi cùng con được.”

“Vậy mình đi bao lâu hả mẹ?”

A Hành không đáp, chỉ mỉm cười nói: “Các con đi chơi đi, mẹ muốn ngồi lại với bà và bác một lát.”

Tiểu Yêu làm mặt quỷ với Chuyên Húc rồi tung tăng chạy đi hái hoa. Chuyên Húc vẫn ngồi yên tại chỗ, “Cô cô phải cầm quân ra trận thật ư?”

“Ừm.”

“Nguy hiểm lắm phải không ạ?”

“Ta không biết nữa.”

“Không đi không được ư?”

Thấy A Hành lắc đầu, Chuyên Húc rơm rớm nước mắt, “Sao cô cô phải đưa Tiểu Yêu đi? Không để muội muội ở lại đây được ư? Con sẽ chăm sóc cho muội ấy mà.”

A Hành đặt hai tay lên vai Chuyên Húc: “Ta biết con là một vị ca ca tốt! Nhưng con còn nhỏ, nhiệm vụ bây giờ của con là học tập, ông nội đã thề trước giang sơn xã tắc rằng sẽ chăm sóc cho con, ta không phải lo cho an nguy của con nữa. Thân thể Tiểu Yêu khác với con, sau này có thể sẽ có rất nhiều người muốn giết nó, e rằng còn liên lụy cả đến con, nên ta phải đưa nó đến một nơi tuyệt đối an toàn.”

“Con không sợ liên lụy đâu.”

A Hành cười, dỗ dành Chuyên Húc: “Nhưng hiện giờ ngay cả năng lực bảo vệ mình con cũng chưa có, làm sao bảo vệ Tiểu Yêu cho được. Chỉ can đảm thôi thì không đủ đâu con.”

Chuyên Húc siết chặt nắm tay, lồng ngực nhỏ bé phập phồng mãnh liệt, hồi lâu mới nghẹn giọng hỏi: “Vậy bao giờ muội muội có thể trở về?”

“Chắc là nhanh thôi.” A Hành trầm ngâm giây lát rồi gượng cười: “Khi nào con có đủ năng lực bảo vệ nó.”

Chuyên Húc cúi đầu, buồn buồn, “Con hiểu rồi.” Dứt lời, cậu nhóc nhanh chóng quệt tay lau khô nước mắt, quay ngoắt người chạy đi.

Tiểu Yêu đứng giữa đồng hoa vẫy tay với Chuyên Húc, “Ca ca, ở đây này.”

Chuyên Húc chạy đến bên cô bé: “Muội thích hái hoa gì? Để ta hái cho.”

Tiểu Yêu nghiêng đầu, ngạc nhiên nhìn cậu nhóc. Xưa nay, Chuyên Húc rất khắc khổ, không mấy khi chịu chơi cùng bé, vậy mà hôm nay lại đòi hái hoa cho bé là sao?

Chuyên Húc bực dọc hỏi: “Rất cuộc có thích hái hay không nào?”

“Có, có!” Tiểu Yêu nắm lấy tay Chuyên Húc, “Muội thích loại hoa hồng thê này này, muội muốn tết một miện hoa.”

Chuyên Húc hái được rất nhiều hoa, tết cho Tiểu Yêu một chiếc miện hoa, còn giúp cô bé đội lên nữa.

Tiểu Yêu cười hì hì hỏi, “Huynh không nhớ để muội đi chứ gì?”

Chuyên Húc lườm cô bé: “Ta chỉ mong muội đi sớm cho khuất mắt!”

Tiểu Yêu gỡ món trang sức lông hồ ly vẫn đeo ở lưng ra, đây là đuôi hồ ly do tên xấu xa Xi Vu chặt, mẹ thấy bé cả ngày cứ cảm vung vẩy, bèn tìm một miếng ngọc hoàn, làm thành trang sức cho bé đeo.

“Cái này tặng huynh đấy.”

Chuyên Húc lặng lẽ nhận lấy, giờ tay vuốt vuốt lớp lông hồ ly mềm mại. Cậu biết Tiểu Yêu rất thích vật này, nên định trả lại cho bé. Tiểu Yêu nghĩ đi nghĩ lại, vẫn tiếc rẻ không nỡ cho, cuối cùng đành dặn: “Đợi khi nào muội về, huynh phải trả lại cho muội nhé. Muội chỉ cho huynh mượn chơi thôi, huynh nhớ không được làm hỏng đâu đấy.”

Chuyên Húc phì cười, cũng chẳng định trả lại cho Tiểu Yêu nữa, bèn đeo luôn vào thắt lưng, chạy lại tìm cô cô. Tiểu Yêu chạy theo sau, luôn miệng liếng thoảng: “Huynh đừng làm hỏng, đừng làm mất đấy nhé, phụ vương muội nói đây là cái đuôi Cừu vĩ hồ, hiếm lắm đấy.”

Chuyên Húc đang chạy chợt khựng lại, Tiểu Yêu liền hỏi: “Sao huynh lại dừng?” Đoạn cô bé nhìn theo ánh mắt Chuyên Húc, thấy mẹ mình đang ngồi lặng trước mấy nắm mộ.

Trên mộ nở đầy hoa đại đủ màu, đẹp tươi rực rỡ, nhưng lại toát lên vẻ thê lương vô hạn. Trong khung cảnh ấy, bóng dáng mẹ bé càng đơn độc xót xa. Tiểu Yêu bỗng thấy lòng mình nghẹn ứ những xúc cảm chẳng thể gọi thành tên. Bé toan gọi Chuyên Húc, nhưng chạm phải ánh mắt cậu, cảm giác nghẹn ứ trong lồng ngực bé càng thêm mãnh liệt, không dám cất tiếng nói nữa, tựa hồ chỉ cần lên tiếng, nước mắt sẽ lập tức tràn ra. Bé đành khẽ khàng nắm lấy tay áo Chuyên Húc.

Hồi lâu Chuyên Húc cắn môi nói: “Không có gì, chúng ta qua đó đi.” Dứt lời cậu nhóc kéo Tiểu Yêu chạy về phía cô cô, Tiểu Yêu đặt miện hoa lên đầu A Hành, thỏ thẻ: “Cái này con và ca ca cùng làm, tặng cho mẹ đấy.” A Hành mỉm cười, vòng tay ôm cả hai vào lòng.

Quay về Triều Vân điện, sau khi thu xếp xong cho Chuyên Húc và Tiểu Yêu, A Hành liền tới gặp Vân Tang.

Luy Tổ dùng uy quyền của vương hậu nghiêm cấm thế lực của Hoàng Đế đặt chân vào Triều Vân điện, nên từ khi Vân Tang gả tới Hiên Viên, cũng được Luy Tổ coi như con gái trong nhà, đối đãi không khác gì A Hành. Nhưng sau khi Luy Tổ qua đời, không còn sự bảo hộ của bà, Hoàng Đế lại thảm bại tại Phản Tuyền, Hiên Viên tộc đang từ vị thế của người chiến thắng về vang thoát đã đổi sang thành kẻ chiến bại, sắp lâm vào cảnh nước mất nhà tan, thái độ đối với Vân Tang cũng chuyển từ thương hại thành dè phòng. Hiện giờ, mỗi lúc ra vào Vân Tang đều bị thị nữ giám thị, cả ngày nàng chỉ nhốt mình trong đại điện, gầy đàn, nuôi tằm, dệt lụa, vẽ tranh.

A Hành đến tìm đúng lúc Vân Tang đang đùa giỡn với bầy bướm, từng đôi bướm rực rỡ đủ màu phấp phới bay giữa rừng dâu, lượn vòng quanh thiếu nữ áo trắng như mây, tựa hồ trăm hoa tụ lại vờn múa quanh nàng, vô cùng mỹ lệ.

A Hành lặng ngắt hồi lâu mới lên tiếng: “Muội chẳng học được thuật điều khiển côn trùng của mẫu hậu, nhưng tỷ lại học được toàn bộ thế này, nhất định mẫu hậu sẽ vui lắm đó.”

Vân Tang chạnh nhớ thời thiếu nữ, khi còn sống trên Triều Vân phong, bấy giờ A Hành còn là đứa bé lấm chẫm tập đi, cả ngày luôn miệng bập bẹ gọi tỷ tỷ tỷ, nàng cũng hết lòng thương yêu A Hành như em ruột, có điều bấy giờ chẳng thể nào trở lại như năm xưa được nữa. Vân Tang không nên được tiếng thờ dài, “Hai ta vốn là đôi tỷ muội thân thiết, tiếc rằng muội lại là vương cơ Hiên Viên, ta lại là vương cơ Thần Nông.”

“Có một việc muội vẫn chưa cho tỷ hay. Thực ra tỷ không thể trở thành Đại tẩu của muội được, bởi Đại ca muội đã chết trong trận Phản Tuyền lần thứ nhất.”

Vân Tang kinh ngạc trừng mắt nhìn A Hành, như không dám tin. Trái lại, A Hành thờ vào nhẹ nhõm, như vừa trút được gánh nặng, “Cuối cùng muội cũng nói ra được bí mật bao năm nay chôn giấu trong lòng rồi.”

Một lúc lâu thật lâu, Vân Tang mới chấp nhận được sự thật này: “Mẫu hậu có biết không?”

“Biết. Trước lúc lâm chung, mẫu hậu còn dặn đi dặn lại, bảo muội lựa lúc thích hợp nói cho tỷ biết. Mẫu hậu nói tỷ mãi mãi là con gái của người, người và Viêm Đế đều mong tỷ được hạnh phúc.”

Vân Tang thẫn thờ nhìn từng đôi bướm bay qua bay lại, trầm ngâm không nói.

A Hành lại nói: “Đại ca muội đã không còn, tỷ không thể nào trở thành vương hậu tương lai của Hiên Viên, tiến tới can dự vào triều chính được. Chi bằng tỷ đi đi, đừng gắng gượng chịu khổ ở lại Hiên Viên nữa, nhân lúc còn có thể chạy được, tỷ hãy cao chạy xa bay, càng xa càng tốt.”

Nước mắt Vân Tang lăn dài trên má, “Muội không hiểu đâu, có những chuyện đã định sẵn từ khi chúng ta sinh ra rồi, dù có chạy tới đâu, cũng không thể giữ bỏ được dòng máu trong người mình.”

Nổi tê tái trong lòng A Hành từ từ dâng lên từng chút một, dần dà lan khắp toàn thân, giả buốt đến tận xương tủy. Một hồi lâu, nàng nói lên tiếng: “Muội hiểu lắm chứ, nên muội mới nhận lời phụ vương cầm quân ra trận.”

Vân Tang chợt quay phắt lại trừng trừng nhìn A Hành, ánh mắt đầy kinh hoàng, phẫn nộ và khinh miệt, sau cùng, tất cả đều biến thành bi ai khôn xiết.

A Hành né tránh ánh mắt Vân Tang, đứng dậy: “Chúng ta từ biệt ở đây, tỷ nhớ bảo trọng.”

“Đội đã.” Vân Tang đưa mắt nhìn bầy bướm bay qua bay lại từng đôi từng đôi, song song chấp cánh, thông thả nói: “Ta luôn bị giám thị, khi trước còn có thể nhờ Hậu Thổ truyền đạt tin tức, nhưng sau khi phụ vương muội bị thương, liền phái Hậu Thổ tới tận Thụ Sa quốc, mấy tháng nay rồi ta chẳng có tin gì về gã cả. Ta có chút chuyện muốn nói với Xi Vưu, muội đưa giùm ta một phong thư cho hắn được không?”

A Hành nhẹ nhàng đáp: “Tỷ vừa nói rồi đấy thôi, muội là Hiên Viên vương cơ, tỷ lại là Thần Nông vương cơ.”

Vân Tang cười buồn, “Muội xem qua nội dung đi, rồi hẵng quyết định.”

Nói rồi nàng rút ra một mảnh khăn lụa, chấm phấn trên cánh bướm viết: “Nếu hắn làm loạn, cứ...” Bàn tay nàng run bắn lên, hồi lâu không cách nào viết tiếp. A Hành ngạc nhiên nhìn Vân Tang, một lúc thật lâu sau, Vân Tang mới dụng lực nắm môi viết tiếp: “Cứ giết hắn đi!” chữ “giết” trong rối loạn vô cùng.

Vân Tang đưa mảnh khăn lụa cho A Hành, “Có tám chữ thôi, muội xem có thể đưa giùm không?” Ta không hề tiết lộ cơ mật gì của Hiên Viên, chỉ là chút chuyện trong nội bộ Thần Nông tộc, có một viên tướng có chút vương mặc với ta, ta sợ Xi Vưu nể tình ta mà không thể hạ sát thủ.”

A Hành thẳng thắn: “Được, muội sẽ kêu Chu Du đưa thư này đến tận tay Xi Vưu.”

Chưa nói dứt câu, A Hành đã thấy Chu Du từ trong rừng dâu liễu xiêu bước ra, chân đi loạng choạng, tựa hồ sắp ngã tới nơi, nhưng cặp mắt vẫn trừng trừng nhìn xoáy vào nàng.

A Hành than thầm trong bụng, nàng cứ nghĩ có bầy bướm của Vân Tang bảo hộ, chẳng còn sợ bất cứ kẻ nào rình mò nghe lén, ngờ đâu lại quên khuấy mấy trăm năm trước, Chu Du từng vâng lệnh Đại ca bày thảo mộc trận trên Triều Vân phong để bảo vệ cho mẫu hậu.

“Đại ca mà vương cơ nói là ai? Nếu Thanh Dương điện hạ biết vương cơ nhận xằng Đại ca, nhất định sẽ nổi giận. Chừng nào về, điện hạ quyết không bỏ qua cho vương cơ đâu.”

A Hành nghẹn ứ trong cổ họng, hồi lâu không thốt nổi nên lời, Vân Tang định đáp thay nhưng A Hành đã giơ tay ngăn lại, tỏ ý để mình chính miệng nói ra. Nàng nhìn Chu Du, chậm rãi nói: “Thanh Dương đại ca ta, đã chết rồi.”

Chu Du chờ người ra, một hồi lâu sau mới lẩm bẩm như tự nói một mình: “Thanh Dương điện hạ chết rồi ư? Điện hạ bảo nô tỳ trông nom Triều Vân điện, chờ ngày quay về kia mà, nô tỳ vẫn đang đợi, sao điện hạ có thể không về được? Không, không phải, vương cơ nói dối!”

Chu Du vừa lẩm nhẩm nói, vừa run bắn lên, cả người đổ sập xuống, A Hành và Vân Tang phải đỡ lấy ả, “Chu Du, Chu Du...”

“Nô tỳ làm sao thế này? Sao đột nhiên lại mất hết khí lực, không đứng vững được?” Chu Du đặt tay lên ngực, “Sao lồng ngực đau như cắt thế này? Bị thương rồi ư? Nhưng nô tỳ đâu có giao đầu với ai...”

A Hành đặt tay lên cổ tay Chu Du, lòng chợt rung động, sững sờ nhìn ả.

Vân Tang thấy Chu Du đau đến nỗi run lên bần bật, còn A Hành cứ sững ra hồi lâu chẳng nói năng gì, cuống quýt giục: “Rốt cuộc Chu Du làm sao thế? Sinh bệnh phải không?”

“Chu Du không sinh bệnh, cũng không bị thương, chỉ là...” A Hành nghẹn giọng ánh mắt đầy xót xa.

“Chỉ là sao?” Vân Tang gắng.

“Chỉ là đau lòng... thương tâm mà thôi.”

“Đau lòng ư? Thương tâm ư? Nô tỳ... Nô tỳ chỉ là khúc gỗ, làm sao có thể đau lòng, thương tâm được? Thiếu Hạo và Điện hạ đều nói nô tỳ không biết thế nào là thương tâm, có lần nô tỳ tò mò bèn nắn ni điện hạ dùng pháp thuật để nô tỳ cảm nhận được thương tâm, nhưng điện hạ nói mình không thể. Điện hạ còn bảo không biết thương tâm là tốt, cả đời khỏi phải thương tâm... các người đều nhầm cả rồi!” Chu Du đẩy A Hành và Vân Tang ra, lao đảo đứng dậy, giật lấy mảnh lụa của Vân Tang từ tay A Hành, “Muốn nô tỳ đưa thứ này đến cho Xi Vưu hả? Nô tỳ đi ngay đây.” ả vừa nói vừa liêu xiêu quay đi.

“Chu Du, đại ca không thể quay về được nữa đâu, từ nay ngươi được tự do, nếu ngươi muốn rời khỏi Triều Vân phong...”

“Suýt!” Chu Du quay phắt lại, đặt ngón trỏ trên môi, ra hiệu cho A Hành im lặng, “Nô tỳ không tin vương cơ đâu, Thanh Dương điện hạ nhất định sẽ về! Tuy vương cơ là muội muội của điện hạ, nhưng vương cơ đâu hiểu được điện hạ. Vương cơ có biết, lúc Vân Trạch điện hạ chết đi, Đại điện hạ đã phản nộ thế nào không? Vương cơ có biết, lúc vương cơ thành hôn, điện hạ đã đau khổ thế nào không? Vương cơ có biết, khi vương hậu tức giận thành bệnh, điện hạ đã tự trách ra sao không?”

Thấy A Hành nghẹn lời, Chu Du càng nói càng hậm hực: “Vương cơ chẳng biết gì hết! Vương cơ chẳng hiểu gì về Thanh Dương điện hạ cả, dựa vào cái gì mà dám nói điện hạ sẽ không quay về? Mấy ngàn năm nay, nô tỳ đã bầu bạn bên điện hạ. Từ khi còn là một khúc gỗ nằm trong ngực áo điện hạ, nô tỳ đã theo người đi khắp trời Nam đất Bắc, về sau tu thành hình người, lại luôn luôn kề cận bên ngài, tất cả hành động cử chỉ, mừng giận buồn vui của điện hạ nô tỳ đều hiểu. Xưa nay Thanh Dương điện hạ đã nói là làm, chưa từng thất tín, chỉ có kẻ khác không phải với điện hạ, chứ điện hạ chưa từng có lỗi với ai, điện hạ bảo nô tỳ đợi thì nhất định sẽ về.” Nói rồi, Chu Du giận dữ ngoảnh đầu đi thẳng.

“Chu Du!” A Hành gọi với theo.

“Gi cơ?” Chu Du hằm hằm ngoảnh lại, sắc mặt trắng bệch, đôi mày nhíu chặt, hiển nhiên vẫn chưa nguôi đau đớn trong lòng.

A Hành trầm mặc một hồi, khẽ lắc đầu, “Không có gì, Ngươi nhớ chăm lo cho Chuyên Húc, chừng nào đại ca về, nhất định sẽ khen ngươi!”

Chu Du nhoen cười tươi tắn, “Nô tỳ biết rồi!” Nói đoạn gật đầu lia lịa, loạng choạng đi thẳng.

Vân Tang đắm đắm trông theo bóng lưng Chu Du, cảm thán: “Nha đầu ngốc, thi ra cô ấy đối với Thanh Dương... Chúng ta không nhận ra đã đành, ngay bản thân cô ấy cũng không ý thức được. Muội nói xem, hiện giờ cô ấy có hiểu được tình cảm của mình dành cho Đại ca muội không?”

“Đại ca đã không còn, hiểu hay không hiểu có ý nghĩa gì nữa đâu.” Nói là nói vậy, nhưng A Hành vẫn lã chã hai hàng nước mắt. Có lẽ, Đại ca đã hiểu cả, nhưng lại mặc cho Chu Du mơ mơ hồ hồ, cũng bởi trách nhiệm trên vai Đại ca quá nặng nề. Có lẽ Đại ca cũng mong đến một ngày nào đó, mình có thể đặt gánh nặng trên vai xuống, dắt Chu Du ngoạn du khắp trời Nam đất Bắc, giống như khi bọn họ mới gặp nhau vậy. Nếu không thể có một ngày như thế, Đại ca thà rằng Chu Du vĩnh viễn chẳng bao giờ nhận ra, vĩnh viễn không hiểu thế nào là thương tâm, nhưng Đại ca không biết rằng, cuối cùng Chu Du cũng chẳng tránh khỏi thương tâm.

“Chu Du cứ đợi mãi như thế ư? Một yêu bọn họ hình như cũng sống lâu như Thần tộc vậy.”

“Muội không biết, muội chỉ biết rằng Chu Du rất vâng lời Đại ca. Năm xưa, ở ngoài Ngu uyên, cô ấy suýt nữa đã bị Ngu uyên nuốt chửng, nhưng đại ca bảo cô ấy đợi nên cô ấy cứ đợi như thế, không đi không dịch một bước chân.”

Chờ đợi suốt ngàn vạn năm, tự mua dây buộc mình, thời gian đằng đẵng như ngưng kết lại trong khoảnh khắc chia tay, mãi mãi dừng ở phút giây người đó chuẩn bị cất bước ra đi, còn đương đình ninh dẫn dò, thiết tha nhắn gửi, nhìn bề ngoài cứ ngỡ là si ngốc, nhưng đó chẳng phải một dạng thông minh đấy ư? Vân Tang khẽ thở dài, lặng lẽ đi thẳng vào rừng dâu, bầy bướm vẫn lượn quanh mình nàng, như một đóa hoa nở rộ, từ từ khuất bóng trong rừng dâu xanh mướt.

Sáng hôm sau, A Hành dẫn Tiểu Yêu lên Ngọc sơn.

Mấy trăm năm trước khi vội vã cùng Thiếu Hạo rời khỏi Ngọc sơn, nàng chẳng hề nghĩ sẽ có ngày mình quay lại nơi này, hơn nữa còn dắt theo con gái của nàng và Xi Vưu.

Được quay lại Ngọc sơn, A Tệ có vẻ rất cao hứng, vừa nhảy nhót vừa kêu lủi rủ. Cung nữ ra đón nồng nhiệt hoan nghênh A Tệ, nhưng lại ngăn Liệt Dương lại, “Tiểu công tử, xin hãy dừng bước.”

Thấy Liệt Dương ngăn người, A Hành mỉm cười, “Tỷ tỷ không nhận ra ư? Đây là Liệt Dương đó.”

Cung nữ tròn tròn mắt nhìn Liệt Dương, lắp bắp hỏi: “Liệt Dương, sao mày lại tu thành người lùn thế này?”

A Hành nghe nói phá lên cười, A Tệ cũng lăn ra cười ngặt nghẽo, Liệt Dương tức tối liền biến lại nguyên hình, bay vút lên cành cây.

Cung nữ hạ giọng thì thầm với A Hành: “Vẫn nóng nảy như xưa nhỉ.”

Tiểu Yêu nhìn Đông ngó Tây, thỏ thẻ hỏi: “Mẹ bảo ở đây khắp nơi đều có hoa đào kia mà? Sao con không thấy?”

A Hành cũng không ngờ, lần này trở lại Ngọc sơn, mọi thứ đã hoàn toàn thay đổi.

Ngọc sơn mấy trăm năm trước bốn mùa nở rộ hoa đào, đình đài lầu các thấp thoáng dưới bóng hoa, cỏ non ngút mắt, hoa rơi là tả, đi giữa khung cảnh đó, chẳng khác nào lọt vào tranh vẽ. Còn Ngọc sơn hiện giờ chẳng có lấy một bông hoa đào, chỉ có những cây đào rậm rì xanh um.

Nếu chỉ vậy còn đỡ, dù gì A Hành cũng nghe nói, lúc Viêm Đế qua đời, Ngọc sơn đỏ tuyết lớn, núi xanh chưa già, vì tuyết rơi mà bạc trắng mái đầu. Nhưng dung mạo của Vương mẫu... .

Vương Mẫu năm xưa tóc xanh tha thướt, hoa dung nguyệt mạo, cặp mắt trong veo lạnh lùng như nước, đứng dưới cội hoa đào ngoảnh đầu trông lại, quả là đẹp hơn đào lý, lạnh tựa băng sương, vậy mà giờ đây chỉ còn là một bà lão tóc trắng như bông, dung nhan tiêu tụy, ánh mắt tịch liêu.

A Hành sững sờ nhìn Vương Mẫu trong khi Tiểu Yêu cười hi hi chạy lại bên cạnh bà, như quen thuộc từ lâu, nín áo bà ríu rít hỏi: “Bà ơi, hoa đào đâu rồi? Mẹ cháu bảo ở đây có rất nhiều hoa đào.”

Vương Mẫu đáp: “Hoa đào tàn cả rồi.”

Tiểu Yêu hành lễ với Vương mẫu theo lời A Hành, rồi cùng các cung nữ đi chơi, để lại A Hành cùng Vương Mẫu tản bộ trong vườn đào. A Hành lên tiếng: “Lần này con lên Ngọc sơn có hai việc.”

Vương Mẫu làm thinh không đáp. Đột nhiên, A Hành đổi giọng gọi, “Di Mi.”

Vương Mẫu lạnh nhạt cười, “Trước lúc lâm chung, mẫu hậu ngươi mới chịu nhắc đến chuyện năm xưa hả?”

“Thực ra con đã biết từ lâu, hồi đó nán lại trên Tiểu Nguyệt đình mấy ngày, bá bá đã kể hết cho con chuyện của các vị rồi.”

Vương Mẫu nghe đến đó chột run bắn lên, dừng sững lại. A Hành gắng lấy can đảm nói tiếp: “Bá bá nói, ông vẫn luôn hoài niệm những tháng ngày ba người ở bên nhau, đó là quãng thời gian vui vẻ nhất, thoải mái nhất trong đời bá bá.”

Sắc mặt Vương Mẫu trầm xuống, bà thông thả đi tiếp, chẳng tỏ vẻ gì.

A Hành lại nói: “Trước lúc lâm chung, con hỏi mẫu hậu có muốn đi Ngọc sơn một chuyến không, nhưng mẫu hậu chỉ lặng thinh, sau đó dặn con giao thứ này lại cho dì.”

A Hành mở gói lấy ra một chiếc áo tơ vàng nhạt trao cho Vương Mẫu, bên trên còn đặt một người gỗ nhỏ nhỏ đeo bằng gỗ dâu. Vương Mẫu chẳng buồn đón lấy, chỉ lạnh lùng đưa mắt nhìn, năm xưa Luy Tổ quyết dứt áo ra đi, mấy ngàn năm nay chưa từng ngoảnh lại, giờ có muốn ngoảnh lại cũng muộn rồi!

Vương Mẫu không tiếp nhận, A Hành cũng chẳng biết làm sao, đành đặt người gỗ xuống đất. Người gỗ vừa tiếp được hơi đất, lập tức lớn bóng lên, biến thành một thiếu nữ xinh đẹp, dung mạo giống hệt Vương Mẫu mấy ngàn năm trước, nhưng thần thái khí độ lại khác hẳn. Cặp mắt thiếu nữ đen láy linh hoạt, nét cười rạng rỡ trên môi, mái tóc dài búi thành hai búi trên đầu, dùng tơ vàng quấn quanh, từng sợi từng sợi tơ vàng tỏa tỏa rủ xuống, vô cùng hoạt bát xinh đẹp.

A Hành khe khẽ hát lên khúc ca dao xưa cũ mẹ nàng truyền dạy.

Thiếu nữ nhẹ nhàng xoay một vòng, bắt đầu nhảy múa, tay áo dài phấp phới, tà áo bay bay, tư thế hết sức uyển chuyển.

Vương Mẫu sững người nhìn cảnh tượng trước mắt.

Chiếc áo tơ vàng của thiếu nữ còn mới tinh, vậy mà ống tay đã bị toạc một mảng, mỗi lúc khiêu vũ, cánh tay giơ lên, ống tay áo lại rẽ làm đôi, để lộ cánh

tay trắng nuột như tuyết.

Vương Mẫu còn nhớ, sáng hôm ấy tay áo mình bị cành cây cào rách, bà vụng đường kim chỉ nhưng A Luy lại rất thạo khâu vá, đã hứa sẽ vá giùm bà.

Tiếc rằng điệu múa ấy bà vĩnh viễn không bao giờ múa xong, buổi hoàng hôn ấy, cũng vĩnh viễn không bao giờ trở lại.

Khúc ca dứt, thiếu nữ cũng múa xong, lập tức biến thành tro bụi, tan đi theo gió, tự như lớp lớp chuyện xưa đều bị cuồng phong vô tình cuốn đi, chẳng còn tăm tích.

Cả cánh rừng chợt lặng phắc, nghe rõ mồn một tiếng gió thổi qua tàng cây.

Vương Mẫu bỗng phá lên cười ngặt nghẽo, cười đến chảy cả nước mắt, “Thế này là gì đây?”

A Hành đáp: “Xin lỗi! Mẹ con bảo con nói lại với người một câu ‘xin lỗi!’”

Vương Mẫu tắt hẳn tiếng cười. A Luy là nữ tử kiêu ngạo nhất mà bà từng gặp, xưa nay chưa hề biết cúi đầu, dù đánh gãy răng cũng cười mà nuốt cả răng lẫn máu, nàng Tây Lăng Luy kiêu ngạo đến cơ hồ độc đoán ấy, bây giờ ở đâu?

Vương Mẫu trầm mặc hồi lâu, lại hỏi: “Sao mẹ ngươi không tự đến mà nói?”

A Hành đáp: “Con không biết, có hỏi, mẹ con cũng chỉ làm thinh. Khi đã ngã bệnh, bà vẫn chính tay xe tơ dệt lụa, may chiếc áo này, bảo con giao lại cho đi.”

Vương Mẫu đứng lặng, ánh mắt dán chặt vào A Hành, nhưng dường như lại đang xuyên thấu qua nàng, quay ngược về mấy ngàn năm trước.

A Luy đã hứa vá lại áo cho bà, nhưng không làm được, mấy ngàn năm sau, lại đưa đến một chiếc áo tự tay dệt nên. Nỗi canh cánh trong lòng bà cả ngàn năm nay, há chẳng phải là nỗi canh cánh trong lòng A Luy ư?

Vương Mẫu chợt mỉm cười, nụ cười đã không còn vẻ sắc sảo, thay vào đó, lại thêm phần bình thản. “Trông bộ dạng ta bây giờ xem, bà ấy khẳng khẳng không lên Ngọc sơn là phải.” Nói rồi Vương Mẫu nhận lấy chiếc áo, rào bước ra khỏi rừng đào.

A Luy khẳng khẳng không chịu gặp, Vương Mẫu lại kiên trì giữ gìn dung mạo, mong mỗi có thể gặp lại một lần, hai người khác tình mà chung một dạ, đều vì một chữ ‘sĩ’. Đây có lẽ là hồi ức đẹp đẽ cuối cùng của họ, nên bà không những muốn ghi khắc mãi mãi, mà A Luy cũng không nỡ nào phá hỏng.

Vương Mẫu đứng trước vách núi, ngắm ráng chiều như khói tỏa, tịch dương tựa gấm thêu.

Ba huynh muội nắm tay nhau ngao du năm ấy, có hai người đã lìa trần. Để giờ đây, dưới bóng tà dương đỏ sẫm, chỉ còn tro bụi Vương Mẫu.

A Hành bước đến cạnh Vương Mẫu. Có lẽ vì gút mắc trong lòng đã được cởi bỏ, nét mặt Vương Mẫu cũng hòa dịu đi nhiều, chỉ còn nét buồn phảng phất giữa đôi mày là không sao xóa tan được, “Ngươi còn chuyện gì nữa?”

“Con định giao con gái cho đi. Nhờ di bảo hộ cho nó.”

“Cha nó là quốc vương Cao Tân, mẹ lại là vương cơ Hiên Viên, kẻ nào dám đụng đến nó?”

“Tên cháu là Tiểu Yêu.” A Hành viết hai chữ đó lên bàn, “Nó vốn không phải là vương cơ Cao Tân.”

Vương Mẫu ngạc nhiên hỏi: “Là con của Xi Vưu ư?”

A Hành gật đầu.

Vương Mẫu cười nhìn A Hành, ánh mắt đượm vẻ cảm thông, “Ngươi biết không? Năm xưa ta biết rõ Xi Vưu mới là kẻ xông vào địa cung Ngọc sơn, đánh cắp Bàn Cổ cung, nhưng ta cứ thuận nước đẩy thuyền, giữ ngươi trên Ngọc sơn sáu mươi năm, thực ra là cố ý phá hỏng hôn ước giữa ngươi và Thiếu Hạo, tác thành cho ngươi với Xi Vưu.”

“Sau này con cũng đoán vậy.”

“Nếu không có ta nhúng tay vào, chắc ngươi và Thiếu Hạo sẽ đến được với nhau, cũng chẳng dẫn tới tình cảnh hôm nay.”

“Xưa nay con chưa từng hối hận vì đã yêu Xi Vưu. Đời này có thể gặp được chàng là may mắn của con.”

“Ta sẽ chăm sóc cho Tiểu Yêu, có điều, ta rất mong ngươi sẽ cùng Xi Vưu tới đây đón nó.”

A Hành vội hành lễ cảm tạ Vương Mẫu. Nàng gọi Tiểu Yêu lại, định nhìn dặn dò bé phải nghe lời Vương Mẫu, chăm chỉ luyện tập, không được ham chơi.

Tiểu Yêu từ nhỏ đã bạo dạn không sợ người lạ, được đi chơi thế này, bé mừng còn không hết, nghe mẹ dặn dò, bé vừa gật đầu lia lịa, vừa náo nức chạy nháy chân sáo đi chơi. A Hành ôm bé vào lòng, khẽ gọi: “Tiểu Yêu...” rồi nghẹn lời, chẳng biết nói thêm gì nữa, nhưng ánh mắt vẫn bịn rịn không nỡ rời

Tiểu Yêu.

Tiểu Yêu ngạc nhiên hỏi, “Mẹ?”

A Hành sửa lại quần áo cho bé, đoạn nắm lấy ngọc đồng đeo trên cổ bé, “Con nhớ lời ta dặn rồi chứ?”

“Nhớ rồi, phải luôn đeo bên mình, bên trong có một thứ rất quan trọng.”

A Hành ôm choàng lấy Tiểu Yêu, siết mạnh. Tiểu Yêu vừa kêu khê, “Mẹ, đau con” vừa ngo ngoay vùng vẫy, A Hành liền buông bé ra, “Đi chơi đi.”

Tiểu Yêu tung tăng chạy theo Vương Mẫu, được vài bước, chợt bé ngoảnh lại dặn, “Mẹ mau mau tới đón con nhé, ca ca còn đang cầm đuôi hồ ly của con.”

“Ừm.” A Hành nói chẳng nên lời, đành gật đầu.

Liệt Dương từ trên cành đáp xuống, biến thành hình người, “Đi được chưa?”

A Hành bảo Liệt Dương: “Người ở lại đây đi, trông nom Tiểu Yêu giùm ta, nếu ta không về nữa, người đợi chừng nào thiên hạ thái bình hãy cho nó hạ son.”

Liệt Dương cười lạnh, “Đừng mơ! Nếu sống thì cùng sống, chết thì cùng chết!”

“Trải qua bấy nhiêu chuyện, ta mới phát hiện chết thực ra rất dễ dàng, sống mới là khó khăn. Có thể sống đến cuối cùng mới là khó nhất.” A Hành quỳ xuống trước mặt Liệt Dương, “Ta buộc phải giao việc khó khăn nhất lại cho người đây, lẽ nào người đành lòng để A Tệ thay người gánh vác ư?”

Liệt Dương không đáp, chỉ chăm chú nhìn A Hành, vẻ mặt lạnh lùng nhưng trong đôi mắt xanh biếc lại lấp lánh ánh lệ.

A Hành ầng ậng nước mắt, đứng dậy bảo A Tệ: “Chúng ta đi thôi.”

A Tệ rung rung nhìn Liệt Dương, từ từ bay lên, để lại một mình Liệt Dương lẻ loi đứng đó bất động. Liệt Dương không hề ngẩng lên nhìn bọn họ, chỉ một mực cúi gằm mặt xuống, dán mắt vào mũi chân. Chúng cứ ngỡ suốt đời suốt kiếp này sẽ là người một nhà, sống chết có nhau, dầu chết cũng chẳng có gì đáng sợ, nào ngờ đâu, lại còn có lúc buộc phải sống.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Q.2 - Chương 18: Vì chung nạn nước, mang khô giáp[1]

Giữa ngọ trời hoa bay, Xi Vưu một thân áo đỏ như máu đang đứng giữa rừng đào bên dưới tế đài, lặng lẽ đợi nàng, tựa hồ một ngọn núi sừng sững, mãi mãi không bao giờ thay đổi, trước kia là thế, bây giờ cũng thế, sau này vẫn như thế.

[1] Trích trong bài Thoái tướng thi của Tào Hân. (ND)

Xi Vưu dẫn quân Tây tiến, liên tiếp phá châu kì, vượt qua Hắc hà, đánh thẳng đến Đôn Vật sơn. Đôn Vật sơn là bức bình phong cuối cùng của Hiên Viên, mất thấy Hiên Viên mất nước chỉ còn là sớm muộn, bách tính trong Hiên Viên thành lại bắt đầu khẩn gói chuẩn bị chạy nạn, tướng sĩ cũng nháo nhác cả lên.

Hiên Viên Bạt lâm nguy thụ mệnh, lĩnh binh xuất chinh khiến tướng sĩ xô xao bàn luận, quân thần nhao nhao phản đối, ngay cả Tượng Vồng và Ly Chu cũng vì thế mà toát mồ hôi hột, chẳng hiểu sao Hoàng Đế và Tri Mạt lại khẳng khái ủng hộ Hiên Viên Bạt.

Hoàng Đế chuẩn bị cho Hiên Viên Bạt một bộ áo giáp tốt nhất, được cải tạo từ hai bộ giáp của ông và Luy Tổ, ánh vàng ánh bạc hòa lẫn vào nhau, “Con mặc áo giáp lên đi, dùng uy nghiêm của mình mà chấn nhiếp tướng sĩ và kẻ địch!”

Tang tăng sáng, tướng sĩ đã đứng đông nghịt bên dưới Hiên Viên thành, trật tự đợi lệnh chủ tướng.

Nhìn Hiên Viên Bạt vận khô giáp bước lên đài, Tri Mạt vẫn thấy thấp thỏm không yên, liệu cô gái này có làm được như cha mẹ mình chăng? Cô có thể cứu vãn nổi Hiên Viên quốc mà cha mẹ mình gây dựng nên không?

Theo lời Hoàng Đế, Hiên Viên Bạt vung kiếm lên, lập tức tướng sĩ bên dưới cao giọng hô vang, nhưng tiếng hô ấy chỉ mang tính nghi thức, chẳng có nhiệt tình hay khí thế gì cả.

Hiên Viên Bạt lại vung kiếm, tiếng hô bên dưới có to hơn, nhưng vẫn chẳng có chút khí thế hay nhiệt tình nào hết.

Tượng Vồng và Ly Chu lo lắng nhìn Hoàng Đế, hiện giờ đôi chủ soái hăng còn kịp, nói cho cùng đầu cứ phải mặc khôi giáp của Hoàng Đế và Luy Tổ là có được lòng can đảm của Hoàng Đế và cơ lĩnh của Luy Tổ.

Hiên Viên Bạt trầm mặc nhìn xuống dưới đài, từng gương mặt dưới kia hoặc non nớt, hoặc căng thẳng, hoặc ngỡ ngàng, hoặc lo sợ, nhưng dù có sợ đến đâu chẳng nữa, họ vẫn cầm vũ khí lên, chiến đấu bảo vệ quê hương mình. Lần đầu tiên, nàng thật sự hiểu được nguyên nhân vì sao mẹ mình ân đoạn nghĩa tuyệt với cha, nhưng chưa bao giờ hối hận về việc hi sinh tất cả, cùng Hoàng Đế sáng lập nên Hiên Viên quốc.

Đột nhiên Hiên Viên Bạt giờ tay gỡ mũ giáp ra, mái tóc đen dài lập tức xỏa tung, phát phơ giữa ánh nắng mai nhàn nhạt. “Ta là nữ nhân, dù giấu mặt dưới chiếc mũ này, các người vẫn biết ta là nữ, là một người phụ nữ giống như mẹ, như vợ, như muội muội, như con gái các người vậy, đáng ra phải đứng phía sau để các người bảo vệ, chứ đâu lại đứng trước mặt các người, chỉ huy các người tấn công một đội quân toàn những nam nhân còn hung mãnh tàn nhẫn hơn cả các người.”

Tướng sĩ dưới thành đều im phăng phắc, tỏ vẻ tán thành. Tượng Vồng giậm chân giận dữ, “Con bé này điên thật rồi...” lão chỉ hận không thể xông ngay lên đài, cứu vãn cục diện.

Trí Mạt nín Tượng Vồng lại, “Đừng nóng.”

Hiên Viên Bạt bắt đầu cởi khôi giáp, vừa cởi vừa ném cả xuống đất, vàng đá va nhau, phát ra tiếng lanh canh chói tai, phá vỡ bầu không khí tĩnh lặng.

Thoát chốc, dưới ánh nắng mai vàng nhạt, chỉ còn một nữ tử vận tấm áo chên xanh ngắt, đứng trên đài đôi diện với mấy vạn tướng sĩ.

“Các người tưởng ta muốn đánh trận lắm ư? Không hề! Nhưng phụ thân ta đã thua Xi Vu, huynh trưởng của ta cũng thua Xi Vu, chính là vì nam nhi các người liên tiếp thua hết trận này sang trận khác, nên ta mới buộc phải đứng ở đây. Ta không muốn ra trận, nhưng ta sợ quân Thần Nông đánh thốc đến tận Hiên Viên thành, Hiên Viên thành là nhà của ta, ta không muốn mất nhà! Ta không muốn con gái ta bị người ta khinh khi lăng nhục, không muốn cháu trai ta phải quý gối trước kẻ thù, không muốn phần mộ của mẹ ta bị kẻ khác giày xéo. Hôm nay các người cười nhạo ta, nhưng ta nói cho các người hay, kẻ địch đã đánh đến cửa rồi, nếu các người còn thua thêm trận nữa, thì mẹ các người, vợ các người, muội muội các người sẽ phải bước lên đây giống như ta vậy! Nam nhân các người đã không thể bảo hộ nữ nhân chúng ta, dù chúng ta có phải càn kim thêu lên, cũng quyết bảo vệ quê hương và con cái mình!”

Hiên Viên Bạt bi thương nhìn xuống tướng sĩ bên dưới, tất cả tướng sĩ đều thẹn đỏ cả mặt, lồng ngực phập phồng dữ dội.

Hiên Viên Bạt lại phóng mắt nhìn trăm họ đang xúm đông xúm đỏ quanh cửa thành, vạn linh lực sang sảng nói: “Đồng Nhĩ quan thất thủ, các người chạy về Tòa Vân quan, Tòa Vân quan thất thủ, các người lại rút về Hắc hà... Các người chạy mãi, chạy đến tận Hiên Viên thành, giờ còn chưa đánh mà các người đã định chạy, các người định chạy đi đâu nữa đây? Tiếp tục chạy sang phía Tây là đến hoang mạc Qua Bích, các người cùng đường rồi! Hiên Viên, Thần Nông, Cao Tân đều có chiến loạn, trong thiên hạ chẳng còn nơi đâu yên bình cả, nếu Hiên Viên thành bị phá, các người sẽ trở thành những kẻ lưu vong, nước mất nhà tan, dù chạy đến đâu cũng không tìm được chốn dung thân, vĩnh viễn bị người ta kỳ thị và lăng nhục.”

Đám dân đen khoác tay nài đều đều lộ vẻ buồn rầu, hoang mang.

Hiên Viên Bạt lại chỉ những chiến sĩ Hiên Viên đã xếp thành đội hình, “Hiện giờ bọn họ sắp lên đường, lao ra trước đầu đao mũi kiếm, chính là để giữ cho các người một mảnh đất yên bình, không phải trốn chạy nữa, nhưng các người lại không hề tin tưởng họ. Ngay cả các người còn không tin họ, vậy họ chiến đấu vì cái gì? Họ dựa vào cái gì để khiến kẻ thù sợ hãi đây?”

Hiên Viên Bạt lại quay ra cao giọng chất vấn các tướng sĩ, lệ nóng nhòa mi: “Các người đánh trận này chính là đứng ngay trước cửa bảo vệ cho mẹ già, vợ đại, tỷ muội, con cái của các người, nếu các người thua trận, kẻ địch phá cửa xông vào, các người có quyết tử chiến đến cùng, thì không lùi bước chẳng?”

“Có!” Nổi hồ thẹn, giận dữ, bi ai, phần nộ, tất thấy đều hòa thành dũng khí, các tướng sĩ đồng thanh hô vang, chấn động cả đất trời.

Hiên Viên Bạt chăm chú nhìn dân chúng tụ tập đông nghẹt hai bên cửa thành một lượt, đoạn phi thân lên ngựa, “Xuất phát!” Nói rồi nàng ra roi phi lên trước, tất cả các tướng sĩ lũ lượt theo sau, vó ngựa rầm rập, bụi tung mù mịt, tiến thẳng về phía mặt trời lên, khiến buổi bình minh xán lạn rực rỡ cũng nhuộm phần bi tráng.

Dân chúng hai bên đường đắm đắm nhìn theo đại quân xa dần, rồi lần lượt từng người bắt đầu trở vào thành, kẻ đang gói ghém cũng dỡ đồ đạc xuống khỏi lưng ngựa, đặt trở vào chỗ cũ, bác thợ rèn quất đồ đệ lấp lại bếp lò, đoạn vừa vung búa lên vừa cao giọng rao: “Mọi người phải tự bảo vệ lấy gia đình mình, ai có thể cầm gươm cầm kiếm cứ đến đây lấy binh khí đi, không mất tiền, không mất tiền đâu!”

Trí Mạt rung rung lệ, gật gật đầu cười, quay sang bảo Ly Chu và Tượng Vồng, “Con nhỏ A Hành chẳng cần mượn oai danh Hoàng Đế và Luy Tổ làm gì, nó chính là tiểu vương cơ của Hiên Viên chúng ta, là con gái, là tiểu muội của mỗi nhà, tất cả tướng sĩ sẽ tử chiến để bảo vệ nó! Bảo vệ nó cũng chính là họ đang bảo vệ cho tiểu muội, con gái của mình đó!”

Hoàng Đế bước lên đài, cúi xuống nhặt bộ khôi giáp A Hành vứt lẫn lóc dưới đất, phóng mắt trông ra đám bụi hồng mờ mịt cuối trời, lòng ngổn ngang trăm mối, vừa kiêu ngạo, vừa xót xa, lại vừa hồ thẹn, nhưng chỉ trong nháy mắt, hết thấy những tình cảm yếu đuối đó đều bị khát vọng chinh phục Trung Nguyên quét sạch.

Ông ngoảnh sang lệnh cho Ly Chu: “Chúng ta chuẩn bị xuất phát thôi.”

“Vâng!”

Ly Chu quỳ xuống nhận lệnh, Tri Mạt kinh ngạc ra mặt, còn Tượng Vồng ngỡ ngàng nhìn Hoàng Đế và Ly Chu. Xuất phát? Xuất phát đi đâu?

Tin Hiên Viên Bạt cảm quân truyền tới Thần Nông tộc. Sĩ Mỹ Vồng Lượng đều cười ngặt nghẽo, bị bại Hiên Viên quốc đã hết người, sắp sửa mất nước tới nơi, phải để một người đàn bà lĩnh binh ra trận.

Vũ Sư cũng thắc mắc không hiểu, Hiên Viên vẫn còn mấy vị lão tướng khai quốc đó, sao họ lại để Hiên Viên Bạt cầm quân?

Phong Bá góp lời: “Đừng có coi thường Hiên Viên Bạt, Hoàng Đế xưa nay tinh minh mưu trí, ông ta chọn Hiên Viên Bạt, nhất định là có cái lý của ông ta. Chẳng phải bấy nhiêu người tới với Ứng Long đều không được, nhưng à ta chỉ nói một tiếng, Ứng Long đã nhận lời đấy sao?”

Vũ Sư lộ vẻ đắc ý, “Vậy chúng ta quyết chiến ở Đôn Vật sơn, để xem ta và Ứng Long ai tài ngừ thủy hơn?”

Đôn Vật sơn nhiều sông hồ, có Hà thủy, Hắc thủy, cùng mười mấy dòng sông lớn nhỏ khác, Ứng Long là vua của Thủy tộc, có bản lĩnh ngự thủy trời sinh, nhưng trong trận chiến lần trước, vì chủ soái nên y không phát huy được hết năng lực của mình. Lần này Hiên Viên Bạt và Ứng Long quan hệ không tầm thường, nhất định sẽ trọng dụng y.

Mọi người đều đổ dồn mắt về phía Xi Vưu, đợi hấn định đoạt.

Một hồi lâu Xi Vưu ra lệnh: “Lui!”

“Gi cơ?” Ai nấy đều nhón nháo bắt mắt, vất vả bấy nhiêu năm, bao nhiêu huynh đệ phải đổ máu, đã đánh đến tận cửa nhà Hoàng Đế, chỉ cần vượt qua Đôn Vật sơn là có thể đánh thẳng vào Hiên Viên thành, sao lại có thể lui được? Dù bọn họ có bằng lòng thì những chiến sĩ đổ máu chiến đấu phía sau họ cũng nhất định không chấp nhận.

Xi Vưu lạnh lùng liếc mắt nhìn khắp lượt, bấy giờ các tướng mới khôi phục được trật tự. Xi Vưu giải thích: “Tướng sĩ Hiên Viên hiện giờ như bầy sói bị dồn đến đường cùng, Đôn Vật sơn là bức bình phong cuối cùng của Hiên Viên, một khi thất thủ, cũng đồng nghĩa với quê hương bản quán của chúng sẽ bị chúng ta giày xéo, người thân bị chúng ta giết hại, vì cha mẹ vợ con mình, bọn chúng không được phép thất bại.”

Vũ Sư phản bác, “Thì chúng ta ra lệnh không được làm hại thường dân, đồng thời tuyên bố nếu tướng sĩ Hiên Viên nào đầu hàng nhất định sẽ đối đãi thật hậu, dần dà làm tiêu giảm ý chí của Hiên Viên tộc, khiến chúng không thể tử chiến.”

Phong Bá im lặng nghĩ thầm, Xi Vưu vốn chán nể được đám binh lính Hiên Viên kiêu dũng thiện chiến, là nhờ vào thủ đoạn tàn nhẫn hung mãnh, nhưng cũng chính vì thế mà khiến tướng sĩ Hiên Viên hận hấn thấu xương, cừ hận đã nổi lên, lẽ nào mấy mệnh lệnh giả nhân giả nghĩa kia có thể hóa giải được sao?

Xi Vưu trở những căn lều trại đằng sau, nói tiếp: “Ngươi cho rằng họ dựa vào cái gì mà liều chết viễn chinh? Đừng đem mấy thứ nhân nghĩa trung hiếu ra đây, đối với bọn họ, bất luận Hoàng Đế hay Viêm Đế, miễn có thể cho họ cơm no áo ấm thì tức là minh quân. Bọn họ chiến đấu không phải vì Viêm Đế, cũng không phải vì chúng ta, mà là vì mối thù với Hiên Viên, Hiên Viên đã giày xéo quê hương họ, giết hại người thân họ, nên họ phải báo thù! Họ dốc lòng phò tá ta, chính là vì ta có thể báo thù cho họ!”

Vũ Sư cũng là người sáng dạ, thoát nghe đã hiểu nỗi khổ của Xi Vưu. Nếu Xi Vưu lệnh cho quân lính không được làm hại người Hiên Viên tộc, e rằng đám người lòng đầy oán hận này sẽ lập tức quay sang nương nhờ kẻ cho phép họ báo thù.

Xi Vưu lại nói: “Những giống chim nhỏ, để bảo vệ tổ và chim non, có thể đánh lui được cả điều hâu, có gì chúng ta cứ nhất định phải giao chiến với Hiên Viên ngay trước cửa ngõ nhà chúng. Chỉ bằng lùi lại xa xa một chút, đợi chiến ý của chúng suy giảm, bấy giờ tấn công càng dễ.”

Phong Bá và Vũ Sư sức hiểu ý Xi Vưu. Hiện giờ Hiên Viên giống như một kẻ bưng bưng lửa giận, dốc hết sức bình sinh tung ra một cú đấm, bọn họ lác người tránh né, để đối phương đánh hụt, chính là đã phong tỏa nhuệ khí của đối phương.

Trận đầu tiên, Hiên Viên Bạt lệnh cho Ứng Long xuất chiến.

Không phụ sự kỳ vọng của mọi người, Ứng Long ra trận đã đẩy lui được được quân đội của Xi Vưu, khiến Xi Vưu phải rút lui ba lần, lui đến tận Ký Châu.

Tướng sĩ Hiên Viên hùng hực khí thế, hân hoan cổ vũ, nhưng Ứng Long quan sát địa hình Ký Châu lại tỏ vẻ lo lắng vô cùng.

Y tấu lên Hiên Viên Bạt: “Thần cảm thấy Xi Vưu lui quân không phải vì sợ giao chiến với ta ở Đôn Vật sơn, mà là muốn quyết chiến với chúng ta tại nơi này, đây mới là nơi quân Thần Nông có thể phát huy uy lực cao nhất.”

Hiên Viên Bạt tán thành, “Địa hình này quả là bất lợi cho ta.”

Ứng Long đề xuất: “Chúng ta có thể rút lui theo hướng Tây Nam hơn hai trăm dặm.” Y trở địa đồ, “Nơi đây lợi cho chúng ta hơn.”

“Nếu hạ lệnh lui quân là trúng kế của Xi Vưu, tướng sĩ vì nước mất nhà tan mới bùng lên khí thế chống giặc, lỡ sĩ khí ấy tan tác cả, Xi Vưu sẽ nhất định thừa cơ truy sát. Ngươi quên lời thề của chúng ta trước toàn thể tướng sĩ khi xuất phát rồi ư? Chúng ta chỉ có một con đường là liều chết xông lên, quyết không lùi bước, đánh bại Xi Vưu thôi.”

Sĩ khí dễ tan mà khó tụ, nghĩ đến điểm này, Ứng Long giật thót người, gạt đầu, “Thần hiểu.”

Chợt nghe bên ngoài thùng thùng tiếng trống trận, một tên lính truyền tin hốt hải chạy vào: “Thần Nông sắp tấn công rồi.”

Hiên Viên Bạt đưa mắt nhìn khắp lượt tướng sĩ xung quanh, bình thản đáp: “Thì đánh đuổi chúng về.”

Ứng Long sai người rúc kèn xung trận.

Từ trận Phán Tuyên lần thứ nhất đến nay, Hiên Viên và Thần Nông đã giao chiến suốt mười năm, chết mấy chục vạn người, tướng sĩ hai bên đều mang nặng thù nhà nợ nước, chỉ hận không thể lập tức ăn tươi nuốt sống đối phương.

Si My Vồng Lượng giăng mây mù khắp chốn, trắng xóa cả vùng Ký Châu hoang dã, chẳng ai nhìn rõ được lối đi. Tướng sĩ Thần Nông đều đã được huấn luyện, lấy tiếng chiêng trống của Xi Vưu làm hiệu, tiến lui công thủ đều đầu vào đấy, trong khi đại quân Hiên Viên lạc giữa đám sương mù, chẳng biết đâu là phương hướng nữa, tức thời bị tướng sĩ Thần Nông đuổi tận giết tuyệt.

Ứng Long liền lệnh cho Ly Oán, kẻ chuyên gọi gió, nổi gió lên xua tan mây mù. Nhưng trận gió của Ly Oán đụng phải Phong Bá, chẳng khác nào làn gió xuân Giang Nam hây hây đụng độ với cơn gió bắc cuồng nộ ngoài Mạc Bắc, Ly Oán chẳng xua tan được mây mù đã đành, còn bị thương dưới tay Phong Bá.

Ứng Long không quan sát được chiến trường, chỉ lên tục nghe thấy tiếng rú thảm thiết của tướng sĩ Hiên Viên, cuồng quá toan đánh chiêng thu quân. Các tướng sĩ chưa hề qua huấn luyện, không thể dựa vào tiếng chiêng mà phán đoán được phương hướng rút lui, thậm chí còn có thể đụng độ với quân mình, từ thương vô số, nhưng ít nhất cũng tránh khỏi cảnh toàn quân bị diệt.

Thấy y chuẩn bị đánh chiêng, hiên Viên Bạt chợt ngăn lại: “Đội đã, người giúp ta làm một trận mưa phùn lâm thâm đi.”

“Hơi mưa sẽ khiến mây mù thêm dày đặc, tướng sĩ phe ta càng khó tác chiến.”

Hiên Viên Bạt liền đưa cho y một gói phấn, “Hòa phấn này vào nước mưa, Phong Bá sẽ phải nổi gió lên, đến chừng đó, mây mù tự khắc tiêu tan.”

“Nhưng tướng sĩ của chúng ta trúng độc thì sao?”

“Ta đã cho giải được vào cơm nước của họ từ trước rồi.”

Ứng Long theo lời Hiên Viên Bạt, chuẩn bị làm mưa, Vũ Sư ngửi ngửi, phát hiện thấy thủy linh trong không khí có vẻ khác thường vội thốt, “Lạ thật, mây mù giăng kín thế này, quân Hiên Viên đã khốn đốn lắm rồi, sao chúng còn định làm mưa?”

Xi Vưu phóng mắt về phía Tây Nam thấy A Hành vận áo xanh ung dung đứng trên lưng A Tề, vội hạ lệnh: “Trong mưa có độc, Phong Bá, mau nổi gió lên.”

Phong Bá vâng lệnh nổi gió, xua tan hết mưa phùn cùng sương mù.

Thoạt trông thấy đường, A Hành lập tức cầm tù và, vừa thổi vừa xông lên phía trước, tướng sĩ Hiên Viên trông thấy một nữ tử yếu đuối xông xáo dẫn đầu, nổi hồ thẹn át hẳn niềm hoang mang do sương mù đem lại, họ nhất loạt xông lên theo nàng.

Thế trận của Thần Nông lập tức bị sĩ khí vô tiền khoáng hậu xé tan, Xi Vưu đành đánh chiêng thu binh. Tướng sĩ Hiên Viên đuổi theo truy kích, nhưng đến gần bãi cỏ, chợt A Hành ra lệnh ngừng lại, thu quân quay về.

Si My Vồng Lượng chửi với theo: “Ả đàn bà thôi tha, sao không đuổi nữa đi?”

A Hành quay lại, nửa cười nửa không đáp: “Ta chưa ngu đến mức đưa chân giẫm lên lưỡi đao đâu.” Tất cả cây cỏ nơi này đều nằm trong phạm vi khống chế của Xi Vưu, chỉ cần hần thúc động linh lực, toàn bộ sẽ biến thành đao kiếm.

Giữa màn sương mù, Xi Vưu thắng, đem quân truy kích, A Hành thắng. Mỗi bên tử thương hơn ngàn người, xem như hòa.

Vồng hậm hực nhìn theo bóng A Hành, gãi đầu lăm bầm: “Sao ả biết Đại ca thi thuật với đám cỏ này nhỉ?” Chợt gã vỗ đùi đánh đét, quay sang hỏi Xi Vưu, “Sao huynh biết ả hạ độc vào nước mưa? Trên đời được mấy ai tinh thông được tính đến thế.”

Phong Bá trước đây từng gặp A Hành, biết nàng từng là tình nhân của Xi Vưu, vừa rồi khi mây mù tan đi, trông thấy người dẫn đầu tướng sĩ Hiên Viên truy sát bọn họ chính là nàng, gã tức thời ngây ra, bây giờ mới hay nàng là Hiên Viên vương cơ, cũng là Cao Tân vương phi, bất giác gã đưa mắt nhìn về phía Xi Vưu, thấy rõ môn một vẻ đau đớn lóe lên trong mắt hắn.

Xi Vưu chẳng buồn đáp lời Vồng, đứng phắt dậy bỏ đi. My thì thảo nhỏ như tiếng muỗi kêu: “Ta nghe đồn Xi Vưu và Hiên Viên Bạt có tư tình thật đó.”

Phong Bá lần đầu tiên nổi giận, hằm hằm cảnh cáo: “Sau này kẻ nào còn dám nói bậy, ta sẽ chém đầu kẻ đó.”

Phong Bá ra ngoài tìm Xi Vưu, thấy hắn đang ngồi một mình trên cao, lặng lẽ trông về phía doanh trại Hiên Viên.

Trời đã ngả tối, mưa tuyết bắt đầu trút xuống, nhưng hắn chẳng hề có ý định tránh đi, cứ ngồi thẫn thờ ngóng nhìn căn lều trại đằng xa, mặc cho tuyết đổ

đầy người. Trong đêm tối, gió sắt se, tuyết lá tả, ánh đèn trước doanh trại leo lét phản chiếu son hà tan tác, bóng lưng Xi Vưu cũng toát lên vẻ tỉnh mịch thể lương vô hạn, khiến Phong Bá không khỏi cảm khái trước nỗi bất lực của kẻ kiêu hùng.

Gã bước đến sau lưng Xi Vưu, cười cười rút ra một vỏ rượu, “Sao huynh lại ngồi đó? Đến đây, đến đây, uống rượu nào! Ai gục trước kẻ đó là rùa đen!” Nam nhân thường nói ít làm nhiều, thả đồ máu chứ không rơi lệ, Phong Bá không phải là kẻ biết an ủi, Xi Vưu cũng chẳng phải người dễ dàng tỏ lộ tâm can, gã chỉ có thể cùng Xi Vưu say túy lúy một trận mà thôi.

Cả hai nốc rượu như nước lã, chẳng mấy chốc Phong Bá đã say đến bảy tám phần, đùa cợt hỏi: “Nghe nói các cô nương Cửu Lê đều xinh đẹp đa tình, đời chiến tranh kết thúc, đệ phải tới kiếm cô vợ mới được.”

Xi Vưu lắc đầu, lại hớp một ngụm rượu, “Đệ thì không được, con gái Cửu Lê không thích người đẹp, chỉ ham người biết hát thôi.”

“Ai bảo huynh đệ không biết hát?” Phong Bá háng giọng rống lên loạn xạ, làm Xi Vưu bò lăn ra cười.

Xi Vưu thần thờ nhìn vào màn đêm, thoáng trầm mặc, đoạn cất giọng hát.

“A ối à ối a

Mất ta mình cứ khoét ra

Để cho máu thấm đầy tà áo xanh

Ví bằng lọt được mắt mình

Máu như hoa rải đầy cành cũng cam

A ối a ối a

Tìm ta mình cứ móc ra

Để đồng hoang thấm máu ta chan hòa

Ví lòng mình có bóng ta

Cam lòng tưới máu như hoa khắp đời.

Các anh em

Một mai ta chết đi rồi

Đường nàng đi đó, xin vùi xác ta

Dù nàng đi khắp gần xa

Đều ngang qua nắm mộ ta bên đường.”

Tiếng ca thể lương vô hạn vắng vắng lan xa, giữa cảnh sông núi tiêu điều, quốc gia nghiêng ngả này lại càng khiến người ta rung động. Phong Bá tỉnh hẳn rượu, sững sờ nhìn Xi Vưu, hồi lâu mới hỏi: “Khúc tình ca tuyệt như vậy, phải hát đáp lại thế nào?”

Xi Vưu hờ hững đáp: “Có hai cách hồi đáp, một cách là: “Nếu ta không quên được bóng người, ta sẽ tự móc mắt mình ra; nếu ta không quên được dáng người, ta sẽ tự khoét tim mình ném đi”; cách thứ hai là...” Xi Vưu ngập ngừng không nói, chỉ đắm đắm ngóng về phía ngàn ánh đèn sáng rực đằng xa.

Mưa hắt hiu, gió hắt hiu, trời đất ảm đạm, non sông quanh quẩn, Phong Bá chợt cảm thấy anh hùng khí đoản, nhi nữ tình trường, giáo vàng ngựa sắt mấy trăm năm cũng mệt mỏi quá rồi. Đời cuộc chiến này kết thúc, bất kể là thua hay thắng, gã cũng phải kiếm cho mình một cô gái, cùng sống vui vẻ một đời thôi.

Giữa cảnh mưa gió tiêu điều, chợt một giọng ca lạnh lạnh từ đâu đó cất lên:

“Cây cao ngắt ngưỡng giữa non xanh

Vấn vít dây mây quấn quýt cành

Cây náu chặt mây, mây quấn quýt

Khăng khăng khít khít giữ vẹn tình.

Vào sinh ra tử bạn cùng nhau

Sống chết bên nhau đến bạc đầu

Cây chết mây còn còn quấn quýt

Cây còn mây chết chẳng rời nhau.”

Phong Bá dỏng tai nghe hồi lâu, chỉ toàn nghe thấy cái gì sống sống chết chết, cảm giác không lành, nhưng Xi Vưu lại tươi cười rạng rỡ, vỗ vai Phong Bá, “Về kêu các huynh đệ lại cùng uống đi.” Có vẻ tâm trạng đã khá lên nhiều.

Phong Bá chẳng hiểu mô tê gì, nhưng đã biết, Xi Vưu đã đợi được câu trả lời mà hắn muốn. Phong Bá vừa đi vừa ngoảnh lại trông, chỉ thấy non sông tiêu điều, mưa gió hắt hiu, khói lam mờ mịt, đèn lửa lập lờ.

Giữa thời loạn lạc này, tìm đâu ra chốn bình yên?

Nhưng sống giữa thời loạn này, có được một người thấu hiểu lòng mình, cùng sống cùng chết thì dầu phải da ngựa bọc thây, say khướt sa trường, cũng coi như không uổng một đời.

Thần Nông và Hiên Viên đã giao chiến mấy bận, đôi bên đều có thương vong, mà vẫn chưa phân thắng bại.

Xi Vưu quý kẻ đa đoan, bày đủ mưu mẹo thật giả mạnh yếu để dụ địch giết địch. Trong mắt kẻ khác, những kẻ sách ấy đều được coi là tuyệt diệu, nhưng A Hành chỉ thoáng nhìn là phát hiện ra ngay. Có điều, A Hành cũng chẳng làm sao chế ngự được Xi Vưu, bất kể năng làm gì, hắn thoát trông là đoán được ngọn nguồn, lập tức phản ứng lại.

Đôi bên là hai địch thủ hiểu nhau nhất dưới gầm trời này, nhắm mắt cũng đoán được chiêu đòn của đối phương. Cứ đánh mãi về sau, không chỉ bọn họ, mà cả tướng sĩ cũng nhận ra, trận chiến này không thể phân thắng bại bằng mưu kế được, họ buộc phải dựa vào thực lực bản thân, quyết một trận sống mái. Nhất định trận đánh đó sẽ rất ác liệt, dù bên nào thắng đi chăng nữa, cũng chẳng tránh khỏi thương tổn nặng nề.

Nỗi lo âu đè nặng trong lòng tướng sĩ, ngay cả Phong Bá ngày thường vẫn hi hi ha ha cũng sa sầm mặt mày, chỉ mình Xi Vưu là nhàn tản ung dung, giữa mây mi thấp thoáng vẻ ngông cuồng bất chấp mọi thứ. Phong Bá thật sự không sao hiểu được, theo gã thấy, Xi Vưu phải là kẻ bị thương nhất mới đúng.

Thăm dò suốt mấy tháng, cuối cùng Ứng Long hào hứng báo cáo với Hiên Viên Bạt, tuy một dải Ký Châu hoang dã chẳng có sông ngòi gì trên mặt đất, nhưng sông ngầm lại rất nhiều, y đã tìm được một kẻ sách tuyệt diệu, có điều cần một vài tướng sĩ Thần tộc biết khổng chế thủy linh giúp đỡ.

Hiên Viên Bạt đáp: “Người tiếp tục chuẩn bị đi, ta sẽ tìm mấy tướng sĩ Thần tộc giỏi ngự thủy.”

Nàng viết thư cho Hoàng Đế, xin ông nhờ Thiếu Hạo phái binh.

Cao Tân lăm sông ngòi, có không ít tướng sĩ Thần tộc giỏi ngự thủy, Thiếu Hạo đã hứa với Hoàng Đế sẽ cùng Hiên Viên đối phó Xi Vưu, đổi lại Hoàng Đế sẽ không tiếp tay cho Trung Dung ở mạn Tây Nam tự lập làm vua. Hiện giờ chính là lúc Thiếu Hạo thực hiện lời hứa.

Mấy ngày sau, Hiên Viên Bạt và Ứng Long đang bàn việc trong trướng, bỗng thị vệ dẫn theo một người vén rèm bước vào, kẻ vừa tới từ đầu đến chân đều mặc đồ trắng, chính là phục sức của Cao Tân vương tộc. Hiên Viên Bạt thoáng cau mày, lẽ nào Thiếu Hạo chỉ phái một người này đến thôi ư? Ứng Long cũng ngấm ngấm thờ dài thất vọng, từ trên người kẻ mới đến, y chẳng cảm thấy linh lực mạnh mẽ gì cả.

Người đó thưa với Hiên Viên Bạt: “Tại hạ Tử Thần, phụng mệnh bệ hạ tới đây có chuyện muốn nói riêng với vương cơ.”

Hiên Viên Bạt lạnh nhạt: “Người tới đây là để trợ giúp Ứng Long tướng quân, mọi sự cứ nghe theo tướng quân điều khiển.”

Hình như kẻ đó lạng lẽ thờ dài, dung mạo y đột ngột biến đổi, ngũ quan đoan chính, nhưng ánh mắt lại lạnh lẽo vô chừng, đứng nguyên tại chỗ mà đã toát lên khí độ bất phàm, không giận mà uy.

Chính là Cao Tân Thiếu Hạo!

Ứng Long kinh ngạc, lập tức đứng phất dậy, cuống quýt hành lễ.

Thiếu Hạo chỉ bình thản hỏi: “Tướng quân thấy ta có thể trợ giúp được chăng?”

Ứng Long ghe hỏi gật đầu lia lịa. Tuy người trên đại hoàng Cồng Công là Thủy thần, nhưng trong mắt Ứng Long, Thiếu Hạo mới là kẻ ngự thủy giỏi nhất thiên hạ, có điều Thiếu Hạo quá nổi danh ở những phương diện khác, nên người đời đã quên khuấy mất rằng, y cũng tu luyện thủy linh.

Hiên Viên Bạt nhìn xoáy vào Thiếu Hạo: “Bệ hạ không bận công vụ trong nước ư?”

“Trung Dung cũng không phải là đại họa gì, chẳng qua ta không muốn giết hại lẫn nhau, tiêu hao binh lực để Hoàng Đế rung đùi ngồi hưởng lợi, nên mới tốn chút thời gian thu phục quân đội của hắn đó thôi. Hiện giờ Xi Vưu mới là mối họa lớn nhất, nếu hắn còn thắng thêm một trận nữa, ắt Cao Tân nguy mất.”

“Đa tạ bệ hạ đích thân tới tận nơi trợ giúp, có điều đây là doanh trại Hiên Viên, tuy bệ hạ là quốc vương Cao Tân, nhưng cũng phải tuân theo quân lệnh.”

“Ta nói rồi đấy thôi, ta tên Tử Thần, phụng mệnh bệ hạ tới đây, mọi sự xin nghe vương cơ điều khiển.”

“Ứng Long sẽ trao đổi với người, người cứ nghe lệnh y là được.” Hiên Viên Bạt đứng dậy toan đi.

“A Hành.” Thiếu Hạo giờ tay nắm lấy nàng kéo lại.

“Mặt tướng sực nhớ ra mình còn có việc chưa làm.” Ứng Long lập tức cúi đầu, rảo chân bước ra ngoài.

“A Hành.” Thiếu Hạo chẳng biết nói gì, nhưng cứ một mực nắm lấy A Hành không buông.

A Hành rút ra một tấm khăn lụa, bên trên đầy chữ viết bằng máu: “Bệ hạ mô phỏng nét chữ của ta, gọi Xi Vuơ tới Tuân sơn cứu ta và Tứ ca ư?”

Thiếu Hạo nhìn những hàng chữ giàn giụa máu kia, bất giác lại đưa mắt về phía ngón tay út bị cắt cụt của nàng, thân mình khẽ run lên.

Thấy y không phủ nhận, A Hành mỉm cười: “Cảm ơn bệ hạ. Thực ra, ta đâu còn oán hận bệ hạ nữa. Nói cho cùng, bệ hạ cũng chẳng phải Đại ca ta, ta cầu bệ hạ cứu Tứ ca, đúng là đã làm khó bệ hạ rồi.”

“Ta đã thề sẽ săn sóc nàng và Xương Ý, là ta không giữ trọn được lời thề với Thanh Dương, nàng oán hận ta cũng phải.”

A Hành thở dài, “Thuở còn thiên thiếu, chúng ta cứ ngỡ rằng chỉ cần mình muốn thì chuyện gì cũng có thể làm được. Về sau mới biết, chúng ta không thể nào giữ bỏ được gia tộc và xuất thân của mình. Bệ hạ là Cao Tân Thiếu Hạo, nhưng chẳng thể cứu nổi người mà mình muốn cứu, ta là Hiên Viên Bạt, nên người ta không muốn giết mà vẫn không thể không giết. Có những chuyện thực lòng rất muốn làm, nhưng chẳng thể không làm. Đến ta còn như thế, nữa là bệ hạ, những chuyện bệ hạ không thể làm, hay không thể không làm, hẳn còn nhiều hơn ta.”

Xưa nay Thiếu Hạo chỉ mong A Hành lượng thứ, vậy mà đến hôm nay, khi A Hành đã cảm thông và thấu hiểu cho nỗi khổ của y, y lại chẳng hề thấy vui mừng, ngược lại càng thêm bi ai chông chênh. Thanh Dương và y đều muốn bảo vệ A Hành, để nàng không trở nên như bọn họ, nhưng cuối cùng, A Hành vẫn trở thành một người như họ. Nếu Thanh Dương còn sống, trông thấy A Hành vận khôi giáp, cầm kiếm xông trận, hồ hào thiên quân vạn mã, chẳng hiểu sẽ đau đớn đến nhường nào.

Bọn họ bảo hộ được cho cả thiên hạ, nhưng lại không thể che chở nổi người thân cận nhất bên mình!

“A Hành...”

Khóe mắt nét mày A Hành toát lên vẻ mệt mỏi khôn cùng, nàng cúi mặt nhìn xuống tay Thiếu Hạo: “Buông tay đi, tuy ta không còn hận bệ hạ nữa, nhưng chúng ta cũng chẳng thể quay về được ngày xưa đâu. Chính vì quá hiểu bệ hạ, nên ta biết rõ chúng ta vĩnh viễn không thể làm bằng hữu được, ai bảo bệ hạ là Cao Tân Thiếu Hạo, còn ta lại là Hiên Viên Bạt!”

Thiếu Hạo lạnh buốt cả cõi lòng, toàn thân rời rã, bàn tay từ từ thông xuống.

A Hành vén rèm lên, đi thẳng.

Đêm đã khuya, trừ những binh sĩ đi tuần, còn lại mọi người đều chìm trong giấc ngủ.

A Hành dẫn theo A Tệ đi khảo sát thực địa, trên sườn núi lác đác mấy ngôi nhà hoang, có lẽ chủ nhân đã bỏ mình trong chiến hỏa, hoặc chạy nạn từ lâu, bỏ lại vườn không nhà trống. A Hành lại gần, trông thấy cội đào trong sân đã nở hoa rực rỡ, những đóa hoa đào rung rinh đùa trước gió xuân, chỉ không biết người trồng giờ đã nơi đâu?

Thì ra, thâm thoát đã đến mùa hoa đào tự lúc nào, Ký Châu cách Cửu Lê không xa, hẳn hoa đào ở Cửu Lê cũng đang nở rộ, chẳng hiểu có còn rực rỡ như năm cũ?

A Hành chợt nảy ra một ý, bèn bảo A Tệ: “Chúng ta đi Cửu Lê.”

Cả thôn bản vắng tanh vắng ngắt, thỉnh thoảng mới bắt gặp vài ba thiếu nữ trang điểm lộng lẫy đang thắp thờ ngài trên hiên nhà, chẳng một ai đi dự tết Khiêu Hoa.

A Hành tiến vào sơn cốc, thấy hoa đào đã nở đầy sườn núi, nhưng lời ca tiếng hát bất tăm. Nàng ngỡ ngàng không hiểu, những thiếu niên thiếu nữ ấy đi đâu cả rồi? Chẳng phải vào ngày này, họ vẫn vây quanh đồng lửa, ca hát tỏ tình ư?

Chợt nghe tiếng ca văng vẳng đưa lại, A Hành bèn lần theo giọng ca mà tìm tới.

“Canh một em thối tắt đèn

Lên giường nằm đợi chàng tìm đến thăm

Canh hai đây cửa ngấm trăng

Chong chong mắt ngóng mà không thấy chàng

Canh ba xé rách trướng màn

Cởi bỏ quần áo chẳng mang thứ gì

Canh tư kẹt cửa ngoài kia

Vội vàng xuống đón chàng thì ở đâu

Canh năm gió mát đầy lầu

Chờ suốt đêm trăng nào đâu thấy chàng

Chỉ mong chàng ở chiến trường

Mau đánh thắng trận, giông cương quay về.”

Người đang ngồi dưới gốc đào cao giọng hát hóa ra là một phụ nữ tóc mai bạc trắng. Trông thấy A Hành, chị ta cười: “Cô là người nơi khác tới xem tết Khiêu Hoa của chúng tôi ư? Mấy năm nữa cô hãy tới, hiện giờ đàn ông đều ra trận cả rồi, mấy năm nữa mới về.”

A Hành dè dặt hỏi: “Chị đợi tình lang bao năm rồi?”

“Mười sáu năm.”

A Hành lặng người đi. Những thi thể vô danh phơi đầy đồng hoang kia, có lẽ đã bị mưa gió dòi bọ róc rĩa chỉ còn tro xương trắng, nhưng trong lòng những người con gái, họ vẫn là tình lang rất mực thương yêu. Tháng tháng năm năm, năm năm tháng tháng, những người con gái ấy đã đợi đến bạc cả tóc mai, còn những năm xương khô kia vẫn phơi đầy nội cỏ, dài nắng dầm mưa, mặc cho vỏ ngựa giày xéo.

Bất gặp ánh mắt xót xa của A Hành, người phụ nữ bỗng quát lên: “Chàng sẽ về! Chàng nhất định sẽ về mà...” Càng về sau, giọng chị ta càng nhỏ lại, dần dần chuyển thành lẩm nhẩm một mình: “Chiến tranh sẽ kết thúc, nhất định sẽ kết thúc thôi! Cuộc chiến giữa Thần Nông và Hiên Viên sắp kết thúc rồi, chàng nhất định sẽ về...”

A Hành chợt lạnh buốt cõi lòng, thì ra, chốn đào nguyên ngoài cõi thế này trở nên tiêu điều hoang vu như vậy đều là do bọn họ! Đối với bách tính hai tộc, ai thắng ai thua cũng chẳng có gì quan trọng, quan trọng nhất là chiến tranh mau mau kết thúc, để dân chúng được an cư lạc nghiệp.

Nàng nghiêm trang hứa với chị ta: “Phải rồi, chiến tranh nhất định sẽ kết thúc thôi.”

A Hành băng qua rừng đào, đi thẳng ra sau núi, té đài trắng toát vẫn sừng sững giữa rừng hoa.

Cỏ xanh mon môn, cánh đào tả tơi, A Hành bước lên thềm đá thẳng tới té đài, dưới chân dầy đặc những cánh hoa rơi. Thấy một chiếc chuông gió bằng xương thú nằm chơ vơ dưới đất, nàng liền cúi xuống nhặt lấy, treo lại lên mái hiên.

Khẽ rung chuông, những âm thanh tình tang êm ái lại vang lên.

Sáu mươi năm đằng đẵng trên Ngọc sơn cũng trôi qua trong những tiếng tình tang thế này, rõ ràng đã động lòng, nhưng lại thà chết không thừa nhận; để hắt lại bản Xi Vưu, dứt áo ra đi trong những tiếng tình tang thế này; sống giữa bản Đức Ngõa cách đó không xa, rõ ràng vẫn canh cánh lo cho hân, nhưng lại không chịu đối diện với lòng mình...

Tình tang tình tang, tình tình tang tang...

Tiếng chuông vẫn thế, mà thấm thoát đã mấy trăm năm. Dung nhan nàng vẫn như xưa, nhưng cõi lòng đã già cõi một nhồi rồi.

A Hành đứng lặng hồi lâu, vừa định quay về, chợt trong khoảnh khắc ngoảnh đầu, nàng bỗng thấy cả đất trời như ngưng đọng lại...

Giữa ngọc trời hoa bay, Xi Vưu một thân áo đỏ như máu đang đứng giữa rừng đào bên dưới té đài, lặng lẽ đợi nàng, tựa hồ một ngọn núi sừng sững, mãi mãi không bao giờ thay đổi, trước kia là thế, bây giờ cũng thế, sau này vẫn như thế.

Xi Vưu cười rạng rỡ, dang tay ra với nàng, A Hành cũng nhoen cười theo, chạy xuống té đài, băng qua cả trời hoa bay tả tơi, hướng về phía Xi Vưu.

Hai bàn tay đan chặt vào nhau, cả hai nhìn nhau cười.

Sao sáng đầy trời, hoa như gấm đoạn, đều không sánh được với nụ cười chênh choáng gió xuân, ngây ngất sông núi của hai người

Xi Vưu dắt tay A Hành chậm chậm xuyên qua rừng đào, đi về phía căn nhà sàn của họ.

Giậu trúc trước nhà vẫn ngay ngắn thẳng lối, bên trên nở đầy tường vi đỏ thắm, son trà trắng muốt, khiến ngư xanh biếc, đồ quỳ vàng rực... Hồ lô và mướp đã bắt đầu leo lên chiếc giàn bắc ngay giữa mảnh sân. Thùng gỗ nằm lẩn lóc trên bệ đá cạnh giếng, nước chảy ra thành vũng, ướt dẫm cả khoảng đất bên dưới, mấy chú chim nhỏ đang đứng châu đầu uống nước trong vũng, trông thấy người cũng chẳng hề sợ hãi, ngược lại còn ngẩng cổ gù gù.

Vén bức màn bích loa lên, mọi thứ trong nhà đều được sắp xếp gọn gàng đầu vào đấy, sạch sẽ ngăn nắp. Tầm rèm lụa thiên thanh bên cửa sổ như sắc

trời xanh biếc sau mưa, hoa đào đỏ thắm bên ngoài ánh lên song sa, chẳng khác nào một bức tranh lụa tuyệt mỹ.

A Hành đắm đắm nhìn Xi Vưu, lòng bỗng nghe nghẹn ứ, bấy nhiêu năm nay, hắn đã trông nom ngôi nhà này chu đáo biết bao.

Xi Vưu mỉm cười ôm lấy A Hành, hôn lên trán nàng.

Trúc phượng vĩ rì rào, hoa đào bay lất phất, hai người ngồi tựa vai nhau, hút Ca tửu chung một cần trúc, hệt như mấy trăm năm trước.

Hai người đều không nói một lời, như sợ trò chuyện cũng làm lãng phí thời gian vậy, họ chỉ đắm đuối nhìn sâu vào mắt nhau không rời, tựa hồ trong nháy mắt nữa thôi, tất cả sẽ tan thành tro bụi.

A Hành đưa tay cởi áo Xi Vưu, hắn chỉ mỉm cười nhìn nàng, không hề cử động, thỉnh thoảng mới nhấc tay lên phối hợp cùng nàng. Đợi toàn bộ quần áo trên người đã được cởi bỏ hết, hắn mới đẩy nàng ngã ra, nghiêng người cầm cần rượu từ từ khều áo nàng từng chút, cần trúc mỗi lúc một chênh chao, rượu vương ra cả người A Hành, Xi Vưu bèn cúi xuống, hôn lên những ngón rượu loang.

Rên rỉ, quần quýt, triền miên. Trong gian nhà nhỏ nhỏ này, chẳng có Hiên Viên, chẳng có Thần Nông, chỉ có hai người yêu nhau say đắm, cùng chung hưởng niềm khoái lạc cổ xưa nhất, giản đơn nhất, nhưng cũng mãnh liệt nhất, dài lâu nhất trên thế gian này.

Nửa đêm, cả hai cùng tỉnh giấc.

Ánh trăng trong len qua song cửa, A Hành đắm đuối ngắm nhìn Xi Vưu, ngón tay khẽ vuốt ve gương mặt hắn, như muốn ghi khắc tất cả vào tâm khảm.

Xi Vưu mỉm cười nhìn A Hành, thấy mắt nàng long lanh lệ, hắn bèn quàng tay siết chặt nàng vào lòng.

Ngón tay nàng vô thức vạch từng chữ lên ngực hắn, “Cây chết mây còn, còn quần quýt, cây còn mây chết chẳng rời nhau.”

Thoạt đầu, Xi Vưu chưa nhận ra A Hành đang viết chữ, tới chừng nhận ra rồi, hắn bèn tập trung cảm nhận, phát hiện nàng cứ viết đi viết lại một câu đó.

Xi Vưu nắm lấy tay nàng đưa lên miệng hôn nhẹ, rồi hai đôi bàn tay lại đan cài vào nhau.

A Hành lim dim mắt nhìn Xi Vưu, hắn mỉm miệng cười, cả hai lại quần riết lấy nhau, như muốn hòa tan đôi phương vào thân thể mình, hòa mình vào thân thể đối phương, đòi hỏi và dâng hiến mãnh liệt đến gần như điên dại.

Cuối cùng, hai người đều sức cùng lực kiệt, nhưng vẫn dán chặt lấy nhau không rời.

Xi Vưu khẽ hỏi: “Con gái đâu rồi? Có an toàn không? Nàng biết đấy, kẻ thù của ta trong thiên hạ rất nhiều.” Đây là lần đầu tiên Xi Vưu tỏ ra quan ngại về kẻ thù.

“Đang ở trên Ngọc sơn, có Vương Mẫu bảo vệ, còn có cả Liệt Dương trông nom.”

Bấy giờ Xi Vưu mới yên tâm, “Vậy ổn rồi.”

Ánh trăng hắt lên vách tường đỏ lờ, A Hành vùi mặt vào vai Xi Vưu, hỏi: “Gi thế?”

Xi Vưu nhấc tay lên, cây cung treo trên tường liền bay vèo tới tay hắn, ánh đỏ tan đi, chỉ còn to bằng lòng bàn tay. Ra là Bàn Cổ cung, vậy mà lại bị Xi Vưu tùy tiện treo trên vách một căn nhà sàn bỏ hoang.

A Hành khẽ bật cười: “Chàng còn chưa chịu xuống đi à?”

Xi Vưu cầm lấy cung, giơ lên ngắm soi dưới ánh trăng, “Tuy ta đã thử giương vô số lần mà chẳng thấy phản ứng, nhưng ta vẫn cảm giác nó không phải phế vật, chỉ là chưa khám phá ra cách dùng đó thôi.”

Hồi còn trên Ngọc sơn, A Hành từng nghe qua câu chuyện về Bàn Cổ cung, chính là cây cung Bàn Cổ tạo ra để tìm kiếm người con gái mình yêu thương. Nhưng chẳng hiểu sao Bàn Cổ không hề dùng đến nó, mà chỉ liệt nó vào hạng nhất trong số các thần binh rồi giao cho Ngọc sơn Vương Mẫu cất giữ.

A Hành cầm lấy cây cung từ tay Xi Vưu, chợt trông thấy trên cánh cung dường như có khắc chữ, thầm nghĩ chữ quá nhỏ không sao nhìn rõ, thì cây cung đã lớn vụt lên, “Trên cánh cung khắc chữ này.”

Xi Vưu chăm chú nhìn, thấy trên cánh cung khắc những hoa văn gấp khúc, vừa giống nòng nọc, lại giống hình trang trí, nhưng chẳng giống chữ chút nào.

“Đây là văn tự đã thất truyền, nghe đồn là chú ngữ để tế trời đất, may mà Tứ ca thích thưởng ngoạn cổ vật nên ta cũng lăm bồm được vài ba chữ.”

Xi Vưu tò mò hỏi: “Khắc chữ gì vậy?”

A Hành nhóm dậy, nằm úp sấp, chống khuỷu tay lên ngực Xi Vưu, ngắm soi từng chữ thật lâu, đoạn ngập ngừng đọc: “Dĩ tâm hoá tâm”

Bốn chữ này vô cùng đơn giản, hắn không có nghĩa gì khác. Xi Vưu lặng thinh không nói, chỉ trầm ngâm suy nghĩ.

A Hành đặt cây cung sang một bên, khẽ nói: “Có lẽ Bàn Cổ cũng là do Bàn Cổ tạo ra thật, có điều lời đồn rằng bất kể thần ma, bất kể sinh tử, bất kể xa gần, đều có thể gặp lại người mình yêu thương nhất chắc là đồn nhảm.”

Xi Vưu cười: “Mặc kệ Bàn Cổ cũng là thật hay giả, bốn chữ này cũng rất đúng. Nếu thật sự hiểu được thế nào là “đi tâm hoá tâm”, hẳn Bàn Cổ không dễ mất người ông ta yêu nhất.”

Trong tiếng nói cười, ánh nắng ban mai đã rọi vào bên cửa.

Dù trần trọng, mê mải, lưu luyến, níu kéo đến đâu chẳng nữa, một đêm này cuối cùng cũng phải trôi qua.

A Hành ngồi dậy, mặc lại áo bước ra.

Xi Vưu chẳng nói nửa lời, chỉ lặng ngắm nàng.

Ra đến cửa, A Hành chợt ngoái lại: “Phía sau chàng là Thần Nông, là các huynh đệ không tiếc máu xương chiến đấu cho chàng, là Viêm Đế và Du Vong, còn sau lưng ta là Hiên Viên Bạt, là vô vàn cô nhi quả phụ, là ca ca và cháu của ta. Ta sẽ dốc hết toàn lực, cũng xin chàng đừng hạ thủ lưu tình, nếu không, ta sẽ rất cảm hận bản thân mình.”

“Nàng biết ta không thể mà.” Xi Vưu nhòm người dậy, chiếc áo đỏ đắp ngang eo, mái tóc điểm màu xõa trên chiếu, ánh mắt chất chứa đau thương nhưng nụ cười vẫn ngông cuồng như cũ.

Sáng sớm, đến lượt Phong Bá đi tuần, nhưng Vũ Sư lại đòi đi cùng, còn kéo theo cả bọn Si My Vong Lượng.

Lên đến đỉnh núi, cả bọn bắt gặp Hiên Viên Bạt và Xi Vưu kẻ trước người sau bay lại, tọa kỵ của Xi Vưu bay rất nhanh, nhưng hắn vẫn bám theo sau, cách Hiên Viên Bạt một khoảng không xa không gần. Với tu vi của mình, Hiên Viên Bạt chắc chắn cũng nhận ra Xi Vưu đang ở phía đằng sau, nhưng chẳng hề phản ứng.

Sắp đến doanh trại, Xi Vưu chợt tăng tốc bay vọt lên, ngang với Hiên Viên Bạt, đoạn vươn tay kéo nàng lại, hôn lên môi nàng. Hiên Viên Bạt cũng chẳng phản kháng, ngược lại còn ôm chặt lấy Xi Vưu. Chỉ thoáng qua trong một khắc, rồi nàng lập tức buông hắn ra, bay thẳng về phía doanh trại Hiên Viên, nhưng đã đủ khiến bọn Si My Vong Lượng tròn mắt kinh ngạc.

Vong lấp bấp hỏi: “Thế, thế này là sao? Bọn họ yêu nhau, vậy trận này làm sao đánh được!”

Si tình tình nóng nảy, lập tức nhảy vọt lên, chắn trước mặt Xi Vưu và Hiên Viên Bạt, giận đến đỏ mặt tía tai, chất vấn Xi Vưu: “Ta cứ ngỡ chỉ là đồn nhảm, nào ngờ lại là thật, chẳng trách các người đánh mãi vẫn không phân thắng bại! Huynh định giải thích thế nào với mọi người? Huynh làm vậy có phải với những hán tử Thần Nông thế chết phò tá huynh không, có phải với Du Vong thật lòng đối đãi huynh không?”

Xi Vưu vốn ưa mềm không ưa cứng, lạnh lùng cười vặn lại: “Ta cần gì phải giải thích với các người? Ta có lỗi với họ hay không, đến lượt người bình phẩm đây à?”

Đúng lúc Ứng Long dậy sớm đi tuần gần đó, nghe động bèn lần tới, vừa khéo nghe hết những gì Si nói.

Si trò Hiên Viên Bạt, quát hỏi Xi Vưu: “Còn chẳng phải huynh tư thông với à?”

Ứng Long nổi giận quát: “Nếu người còn dám nói xằng nữa, chúng ta sẽ không khách khí đâu!”

“Ta không nói xằng, chúng ta đều tận mắt chứng kiến cả, vừa rồi bọn họ còn ôm hôn nhau, phải không Vũ Sư?”

Ứng Long đưa mắt nhìn Từ Thần, sự nghi tới chuyện vương cơ tự động từ hôn Thiếu Hạo, lòng đầy nghi hoặc, nhưng chẳng dám lên tiếng hỏi. Ly Oán bên cạnh nôn nóng: “Tàu vương cơ, bọn chúng nói có đúng không? Vương cơ và Xi Vưu... thật sự... thật sự có tư tình sao?”

Tướng sĩ Thần Nông tộc đi theo Phong Bá cũng xôn xao chất vấn Xi Vưu, nhưng dù bọn họ hỏi gì đi chăng nữa, hắn vẫn một mực làm thinh không đáp, chỉ lặng lẽ nhìn A Hành, ánh mắt vô cùng phức tạp, có lo lắng, có mong đợi, có giễu cợt, còn có cả xót xa.

Xi Vưu không phải quân tử, nhưng xưa nay hành sự luôn quang minh chính đại, ngay cả lúc tàn sát toàn thành, cũng thẳng tay kiên quyết, chưa từng che giấu bản tính tàn nhẫn. Ta tàn sát đó, thì sao nào? Ta tàn nhẫn với kẻ thù đó, làm sao? Chỉ riêng tình cảm với A Hành, xưa nay hắn vẫn luôn giấu giếm như ăn vụng vậy.

Dưới sự truy vấn của mọi người, A Hành đã mấy lần toan phủ nhận, nhưng ánh mắt Xi Vưu cứ như xoáy vào lòng, nàng đã khiến hắn chịu ủy khuất mấy trăm năm nay, lẽ nào đến thời khắc cuối cùng này cũng không thể quang minh chính đại thừa nhận hắn ư? Xi Vưu vốn không quan tâm tới người đòi, nhưng hắn rất để tâm tới việc mình có được đường đường chính chính hay không.

Trong chớp mắt, A Hành liền hạ quyết tâm, thân nhiên tuyên bố: “Ta và Xi Vưu đúng là có tư tình.” Giọng nàng không lớn, nhưng tất cả mọi người đứng đó đều kinh ngạc sững sờ, tưởng như mình nghe lầm, ngay cả Xi Vưu cũng ngỡ đó là ảo giác do chờ đợi suốt mấy trăm năm mà ra.

“Ta đã yêu chàng suốt mấy trăm năm nay rồi!” A Hành cao giọng lặp lại lần nữa, như muốn công bố trước toàn thiên hạ.

Tướng sĩ hai bên đều hồn phi phách tán, nghe như sét đánh ngang tai. Thiếu Hạo lo lắng nhìn A Hành, y vốn chỉ định phá hủy uy tín của Xi Vưu trước mặt đám thuộc hạ thân tín, nên mới dàn cảnh để bọn Phong Bá phát hiện ra tư tình giữa Xi Vưu và A Hành, nào ngờ Ứng Long lại lù lù xuất hiện, thành ra A Hành cũng bị kéo xuống bùn. Hiện giờ chỉ cần xử lý không ổn thỏa thì tướng sĩ Hiên Viên chẳng những không phục A Hành mà có lẽ còn khinh miệt chửi rủa nàng nữa.

Xi Vưu phá lên cười sảng khoái, không hề che giấu niềm hân hoan đắc ý toát lên từ tận đáy lòng.

Tất cả mọi người đều ngây ra nhìn hần cười ha hả, một hồi lâu sau, Xi Vưu mới ngưng cười, nhưng vẫn âu yếm nhìn A Hành, vẻ dịu dàng lộ hẳn ra mặt. Vồng lấp bấp lên tiếng: “Đại tướng quân, ngài, ngài không phải lòng ả yêu nữ Hiên Viên này đấy chứ?”

Xi Vưu đang lúc vui vẻ, bèn nhảy mắt cười đáp: “Không phải lòng nàng, lẽ nào lại phải lòng người?”

Vồng và Lượng sắp khóc rống lên: “Nhưng ả đó là xấu xa, lăng lơ buông thả, rõ ràng đã gả cho Thiếu Hạo, còn quyến rũ Đại tướng quân; hơn nữa lại tàn độc hiếu sát, nghe đồn ả đã chính tay đã đâm chết ca ca mình, mấy tháng nay, tướng sĩ của ta chết trong tay ả cũng đến bảy tám ngàn người rồi.”

“Thế thì sao? Bất kể thế nào, miễn là nàng, ta đều yêu.” Xi Vưu đắm đắm nhìn A Hành không rời mắt, cười đáp lại.

Thiếu Hạo trà trộn giữa đám người, chăm chú quan sát Xi Vưu, ánh mắt đầy phức tạp.

A Hành vừa thẹn vừa giận, trừng mắt lườm Xi Vưu rồi quay sang nói với Ứng Long và Ly Oán: “Ta biết các người muốn nghe ta giải thích và xin lỗi, cho các người một lý do để lượng thứ, nhưng ta tự thấy mình không sai, ta không cần các người lượng thứ. Người duy nhất ta cần xin lượng thứ chính là Xi Vưu, suốt mấy trăm năm nay, ta vì mẹ, vì ca ca, thậm chí vì con gái mình mà hy sinh chàng hết lần này tới lần khác. Ba năm trước, khi mẫu hậu lâm chung đã đồng ý cho ta lấy Xi Vưu, ta cũng đã hứa nhất định sẽ ở bên chàng, tiếc rằng ta lại một lần nữa phản bội lời hứa. Vì tộc nhân của mình, ta chẳng những không đi theo chàng, mà còn dẫn các người tới đây giết chàng. Từ đầu chí cuối, ta vẫn giữ tròn trách nhiệm của Hiên Viên vương cơ, chưa từng làm gì có lỗi với Hiên Viên, nhưng lại luôn có lỗi với chàng. Nếu các người còn tin theo ta thì ta sẽ cầm quân, nhục bằng không, ta sẽ giao binh quyền cho Ứng Long ngay bây giờ.”

Ứng Long lập tức quỳ xuống chân A Hành, “Mặt tướng thề chết phò tá vương cơ.”

Quân nhân trên sa trường luôn sống trước lần ranh sinh tử, khác hẳn các đại thần trong triều, khái niệm đúng sai phải trái của họ cũng vô cùng đơn giản rõ ràng, không sai tức là đúng. Năm xưa Ứng Long bất chấp bị hủy diệt long thể cũng quyết cứu cho được thuộc hạ, chuyện này đã được truyền tụng từ lâu, uy tín của y trong quân đội rất cao, lại thêm tướng sĩ theo y đi tuần đều là thân tín, trông thấy y quỳ xuống, như nghe thấy quân lệnh, liền lũ lượt quỳ xuống theo.

Bọn Ly Oán cũng đồng thời quỳ cả xuống, “Nếu không có vương cơ cầm quân ra trận, e rằng Hiên Viên thành đã bị phá từ lâu rồi.” từ lúc cầm quân ra trận, nhất cử nhất động của Hiên Viên Bạt đều bị vô số con mắt trông vào. Huống hồ Thần Nông và Hiên Viên xưa nay vẫn kết mối thông gia với nhau, từ khi khai chiến đến nay, họ đã nghe qua rất nhiều chuyện thù nhà nợ nước khó vẹn toàn, tư tình và đại nghĩa chỉ được chọn một như vậy rồi. Hơn nữa, dân chúng Hiên Viên vốn phóng khoáng, khá thoải mái trong chuyện nam nữ, nếu Hiên Viên Bạt thề thốt phù nhận, có thể ngoài mặt họ tỏ vẻ tin tưởng, nhưng trong lòng sẽ nghi hoặc không thôi, trái lại Hiên Viên Bạt thẳng thắn thừa nhận, còn khiến họ lấy làm khâm phục.

Thiếu Hạo thầm thở dài nhẹ nhõm, một chuyện hung hiểm đến vậy, nào ngờ chính nhờ sự chân thành thẳng thắn của A Hành mà được hóa giải nhẹ như không. Lòng người có lúc phức tạp vô cùng, nhưng cũng có lúc lại rất đơn giản, chỉ đòi hỏi sự thật mà thôi.

A Hành đưa mắt nhìn Si My Vồng Lượng, “Các người đi theo Xi Vưu mấy trăm năm nay, tính tình chàng thế nào, các người còn phải nghi ngờ ư? Nếu chàng bán đứng các người, hẳn Hiên Viên đã đánh sập Thần Nông sơn lâu rồi, bấy lâu chàng gánh đủ tiếng ác trong thiên hạ, chẳng lẽ vì bản thân mình hay sao? Thật uống công chàng đã coi các người như huynh đệ!” Giọng điệu nàng đầy vẻ kiêu ngạo, đồng thời cũng nặng trĩu bi ai, khiến tướng sĩ Hiên Viên và Thần Nông bất giác đều cảm thấy thế lương bất lực.

Si My Vồng Lượng thẹn đỏ mặt, lần lượt cúi gằm xuống.

A Hành đắm đắm nhìn Xi Vưu, đoạn dẫn quân đi khỏi.

Xi Vưu mỉm cười trông theo A Hành, lần đầu tiên, trước mặt mọi người, ánh mắt hần nhìn nàng không bọn một tia u ám, chỉ chan chứa tình ý nồng nàn đắm đuối, quang minh lỗi lạc như vàng dương giữa trời kia.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Q.2 - Chương 19: Sống đoàn tụ, thác ôm hoài niệm

Nàng tươi cười ôm chặt lấy Xi Vưu, hệt như dây mây quấn lấy thân cây. Bất luận ra sao, cuối cùng họ cũng được ở bên nhau, sống chết giờ đây chẳng còn quan trọng nữa, cứ thế này mà vĩnh bất phân ly, cứ thế này mà thiên trường địa cửu.

A Hành đứng lặng giữa đồng hoang, hơi ngẩng đầu nhìn trời.

Giữa bầu trời xanh ngắt đầy những đám mây trắng nhòn nhơ trôi, hai cánh chim ưng đang chao liệng, lúc bay ra xa tấp, lúc lại bay trở về.

Ứng Long và Thiếu Hạo lại gần A Hành, Ứng Long toan tiến lên bắm báo, chợt Thiếu Hạo giơ tay ra ngăn lại, tỏ ý bảo y dừng vội.

Ngon gió vì vu quét qua đồng hoang, chẳng biết gió từ đâu đến, cũng chẳng rõ sẽ thổi tới đâu, cỏ dại cao đến thắt lưng dập dờn như sóng bể, từng con sóng xanh mướt cứ cuộn lên, không bờ không bến, tinh mịch thê lương.

Gió đêm thổi tung mái tóc A Hành, dây lưng nàng cũng phấp phới bay trước gió, nhưng nàng vẫn đứng nguyên tại chỗ, chăm chăm ngóng nhìn cánh chim ưng sai cánh giữa trời, khúc môi thấp thoáng nụ cười mơ màng. Hồi lâu nàng mới phát hiện ra Ứng Long và Thiếu Hạo đứng phía sau, lập tức nét cười trên môi nhạt hẳn đi, thay vào đó là vẻ uể oải chán chường. “Có việc gì ư?”

Ứng Long vội tâu: “Thần và... Từ Thần đã chuẩn bị xong tất cả, bất cứ lúc nào cũng có thể phát động tấn công.”

A Hành gật đầu, bình tĩnh ra lệnh, “Vậy chuẩn bị tấn công toàn diện, cùng Thần Nông quyết một trận tử chiến.”

“Vâng!” Ứng Long nhận lệnh lui xuống.

Thiếu Hạo lấy làm kinh hãi. Tình cảm của A Hành dành cho Xi Vu thế nào, y hiểu rõ hơn ai hết, vậy mà khi nàng hạ lệnh tấn sát lại bình tĩnh đến nhường kia, trong lòng y chợt đầy áp dự cảm bất tường, lo lắng hỏi: “Nàng đã nghĩ kỹ chưa? Hẳn nàng cũng biết, Xi Vu giống như một ngọn núi vậy, hoặc là sừng sững ngất cao đầu hoặc là sụp đổ tan tành, tuyệt đối không có chuyện khom lưng uốn gối, lẽ nào nàng dám giết Xi Vu thật sao? Một khi khai chiến rồi, sẽ không còn cách nào quay đầu được đâu.”

“Nếu không khai chiến, chẳng lẽ còn con đường nào khác hay sao?”

Thiếu Hạo nín lặng, chẳng biết phải đáp thế nào. Chỉ cần Hoàng Đế còn sống một ngày, nhất định sẽ không từ bỏ khát vọng thống nhất Trung nguyên, mà hễ Xi Vu còn sống một ngày, cũng quyết không để Hoàng Đế xâm phạm Thần Nông, bởi họ Du Vồng. Từ trận Phản Tuyền lần thứ nhất đến nay, Hoàng Đế và Xi Vu đã giao chiến gần hai mươi năm, tổn thất mấy chục vạn người, bấy nhiêu xương trắng cốt khô ấy đã lấp kín mọi đường lui rồi.

Thiếu Hạo đứng lặng hồi lâu, bao nhiêu chuyện xưa như sống lại trong lòng, khiến y thấy chua chát khôn cùng: “A Hành, lúc nàng gả cho ta, hai ta đều ôm đầy nhiệt huyết, quyết không cam lòng làm quân cờ cho người ta xếp đặt, cứ ngỡ rằng chỉ cần trong tay có sức mạnh thì có thể làm chủ được số mệnh của chính mình. Nay ta đã thành vua của một nước, nàng cũng nắm binh mã cả nước trong tay, vậy mà sao vẫn thân bất do kỷ?”

Hồi tưởng lại hôm ấy, trong trường lụa màn là, hai người cười nói vui vẻ, đập tay thề thốt, vậy mà chớp mắt đã xa vời như chuyện tự kiếp nào, A Hành chợt thấy khoảng cách giữa mình và Thiếu Hạo bỗng rút ngắn lại mấy phần. Nàng ôn hòa nói: “Mọi sự đâu thế như ý mình tất cả? Quan trọng nhất là bệ hạ đã trở thành Tuấn Đế, bảo hộ cho dòng sông ngăn giữa nhân gian, thực hiện được nguyện vọng lớn nhất của mình rồi đấy thôi.”

“Trên đời này, nàng là người duy nhất biết được ta đã từng bước tiến lên ngai vị đó như thế nào, cũng là người duy nhất mà ta chẳng ngại ngần cùng say khướt. Dù nàng cảm hận ta, ta vẫn luôn mong mỗi nàng ở lại, bởi ta không muốn từ nay về sau rượu mình ủ ra không người thưởng thức, uống say rồi cũng chẳng có ai chuyện trò.”

Gió thổi qua đồng hoang lồng lộng, cỏ cây xào xạc, hồng liễu phát phơ. Hai người cũng bị gió tấp mờ cả mắt.

Trên Ngọc sơn, Thiếu Hạo áo trắng phau, cưỡi Huyền điều bay đến. Nam tử gom đủ thần thái của non xanh nước biếc xé toạc hào quang đầy trời mà xuất hiện, kinh động tất cả mọi người, vậy mà năm tháng vô tình đã cuốn trôi toàn bộ những ôn nhu hòa nhã như nước biếc của y, chỉ còn lại vẻ lạnh lùng nghiêm nghị như non cao ngàn trượng.

Dưới bầu trời lấp lánh ngàn sao, Hiên Viên Bạt áo xanh phấp phới, chuốc chén nói cười, chẳng hề có kỵ, thiếu nữ vô tư trong sáng ấy đã dốc hết tâm sức chỉ mong giữ chân Thiếu Hạo thêm chút lát, bấy giờ, nàng đâu có ngờ, mấy trăm năm sau này, nàng lại phải vất óc nghĩ trăm phương ngàn kế để thoát khỏi y.

A Hành chăm chú quan sát Thiếu Hạo, thấy y càng ngày càng giống một vị đế vương dù trong lòng không nở, nhưng vẫn sẽ tàn nhẫn vứt bỏ tất cả, kiên định tiến thẳng tới trước. Có lẽ nàng là người cuối cùng được trông thấy Thiếu Hạo, bởi trong tương lai, có thể y sẽ trở nên như Hoàng Đế vậy, người đời chỉ biết y là Tuấn Đế nắm toàn quyền sinh sát, mà quên khuấy mất rằng, y cũng từng có một cái tên rất mực thân mật ôn hòa – Thiếu Hạo.

Thanh Dương, Xương Ý, Xương Phó... những người có thể thân mật gọi thẳng tên y đều bị chôn vùi trong quá khứ. Cùng với cái tên Thiếu Hạo.

Nhưng nàng và Xi Vu thì không thể, bọn họ vĩnh viễn cũng không thể lãng quên những người đã sưởi ấm cõi lòng mình.

A Hành chợt trở về phía Cao Tân, hỏi: “Bên đó là gì vậy?”

Thiếu Hạo phóng mắt nhìn rồi thành thật đáp: “Đất đai, sông núi, con người.”

A Hành lại trở về hướng Thần Nông, “Vậy còn bên kia?”

Thiếu Hạo căng mắt nhìn, “Đất đai, sông núi, con người.”

A Hành tiếp tục trở về hướng Hiên Viên, “Bên ấy thì sao?”

Thiếu Hạo không hiểu, nhưng vận linh lực quan sát thật kỹ, “Cũng là đất đai, sông núi, con người.”

A Hành thông thả nói: “Thiên hạ này không thể chỉ có mình Cao Tân tộc, cũng không thể chỉ có Hiên Viên tộc hay Thần Nông tộc, nếu bệ hạ muốn giành được thiên hạ, trước hết phải có một trái tim có thể bao dung cả thiên hạ đã, bất kể là Cao Tân, hay là Hiên Viên, Thần Nông, đều gồm đất đai, sông núi, con người.”

Thiếu Hạo rung động, trầm tư nghiền ngẫm lời nàng.

A Hành lại nói tiếp: “Bệ hạ đừng chỉ chăm chăm nghĩ đến dòng sông ngân mỹ lệ của Cao Tân, Hiên Viên có núi cao vạn trượng hùng vĩ hiểm trở, Thần Nông có đồng bằng ngàn dặm sản vật dồi dào, bậc đế vương quân lâm thiên hạ phải coi tất cả là con dân của mình, không phân Cao Tân, Thần Nông, Hiên Viên gì hết.”

Thiếu Hạo biến sắc, ranh giới về chủng tộc đã hình thành ngàn năm nay trong lòng y bỗng chốc đổ sụp, mở ra trước mắt cả một vùng trời đất rộng lớn thênh thang. Y vội cúi người vái A Hành một vái thật dài, đoạn đứng thẳng dậy, “Nàng lại giúp ta lần nữa, vậy mà ta chưa lúc nào làm tròn được lời hứa với nàng. A Hành, nàng đừng để ta làm kẻ thất ước chứ.”

A Hành cúi đầu, vẻ buồn bã, hồi lâu mới ngẩng đầu lên đáp: “Người người đều nói Xi Vưu vô tình, thực ra bệ hạ mới là kẻ vô tình nhất thiên hạ, trong lòng bệ hạ, quyền vị luôn luôn xếp hàng đầu, tới lúc khẩn cấp, bệ hạ có thể vứt bỏ bất cứ ai. Bởi thế, ta chẳng nên đưa ra yêu cầu gì cả, chỉ tỏ làm khó bệ hạ, đồng thời khiến bản thân thất vọng mà thôi.”

Ánh mắt Thiếu Hạo đầy đau đớn, môi mấp máy toan phản bác, nhưng y chợt nhận ra A Hành đã nói lên một sự thực tàn nhẫn. Phụ vương, huynh đệ, Xương Ý, Thanh Dương, Nặc Nại, thậm chí cả A Hành, từ người thân đến bạn bè, chẳng phải đều bị y vứt bỏ đấy ư?

A Hành mỉm cười, ánh mắt thoáng vẻ khẩn cầu: “Chỉ có chuyện này, nếu có thể, xin bệ hạ dùng quyền lực của mình bảo hộ cho Tiểu Yêu. Đứa bé này có lẽ là mối nhục lớn nhất trong đời bệ hạ, nếu bệ hạ vì thế mà oán hận, xin cứ hận ta đây, đừng trút giận lên nó!”

Đáy mắt Thiếu Hạo loáng ánh lệ: “Nàng quên rồi ư, lúc nàng hôn mê, ta vẫn ngày đêm săn sóc cho Tiểu Yêu mà. Mỗi ngày sau khi bãi triều, chỉ có nó hôn hờ chạy lại ôm chầm lấy ta, thấy ta cau mày, nó lại giơ bàn tay nhỏ xíu xoa xoa vuốt giỡn, cũng chỉ có nó dám chê ta làm mặt nghiêm nghị rất xấu, dám nổi cáu với ta. Tiểu Yêu là người duy nhất trên Ngũ Thần sơn thật lòng đối đãi với ta, nó đã đem đến cho ta bao nhiêu hạnh phúc, chuyện khác thì ta không dám hứa, nhưng ta hứa với nàng, nó sẽ mãi mãi là con gái của ta!”

A Hành vui mình vái thật dài, “Đa tạ bệ hạ.” Đoạn nàng thẳng người dậy, sai bước bỏ đi.

“A Hành.”

A Hành ngoảnh lại, nghiêm trang hạ lệnh, “Xin Từ Thần tướng quân lập tức đi phối hợp cùng Ứng Long tướng quân, chuẩn bị tấn công Thần Nông.”

Thiếu Hạo hiểu A Hành đã hạ quyết tâm, từ giờ khắc này trở đi, mọi lời nói ra sẽ chỉ còn là quân lệnh. Y đành khom người nhận lệnh, “Vâng!”

Từ lúc A Hành xuất chinh, Vân Tang vẫn thấp thòm không yên.

Vì bị canh giữ nghiêm ngặt, khó mà nhận được thông tin chính xác từ bên ngoài, Vân Tang đành len lén quan sát cử chỉ lời nói của Hoàng Đế để đoán biết tình hình chiến trận.

Mấy ngày trước, nàng phát hiện ra Hoàng Đế hành tung khác lạ, tựa hồ đang bí mật truất giết gì đó, bèn đánh liều thử cầu kiến. Nếu như bình thường, Hoàng Đế sẽ lập tức triệu kiến nàng, nhưng lần này ông ta lại cự tuyệt.

Vân Tang thận trọng dò xét, cuối cùng từ lời nói của Chuyên Húc và đám cung nhân, nàng cũng nghe được tin Hoàng Đế đã rời khỏi Hiên Viên thành, không những thế, cùng đi còn có cả Ly Chu và Tượng Vồng. Vân Tang không đoán được rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, nhưng nàng biết đại tướng cầm quân một khi đi khỏi, nhất định có điều không ổn.

Suy đi tính lại, nàng quyết định trốn khỏi Hiên Viên, đích thân đem chuyện này tới báo với Xi Vưu.

Nửa đêm, nàng len lén chuồn xuống núi, chạy thẳng tới Ký Châu, nơi A Hành cùng Xi Vưu đang quyết chiến.

Có điều vừa rời khỏi Hiên Viên sơn, Vân Tang lập tức bị thị vệ Hoàng Đế phái tới giám sát phát hiện. Mấy chục tên thị vệ đuổi riết đằng sau, khuyên nàng quay lại, nhưng Vân Tang vẫn một mực cự tuyệt. Đám thị vệ hết cách, đành tuân theo mật lệnh của Hoàng Đế, cường chế bắt nàng trở lại.

Vân Tang cười Bạch Thước, vừa đánh vừa chạy, vừa chạy vừa trốn, hướng thẳng đến Trung nguyên.

Tuy mấy năm gần đây, Vân Tang được Luy Tổ dạy bảo, thần lực tiến bộ đáng kể, nhưng dù sao cũng không chống nổi mấy chục tên thị vệ, chạy đến gần Tuyên sơn, nàng đã bị trọng thương. Bạch Thước cũng bị thương một bên cánh, khó mà bay tiếp được.

Bất đắc dĩ, Vân Tang đành đáp xuống Tuyên sơn.

Mấy tên thị vệ định thừa cơ khống chế nàng, bắt về Hiên Viên sơn. Vân Tang vừa cao giọng mắng mỏ uy hiếp chúng, vừa lấy ngón tay đào đất, tròng

xuống đó một hạt đậu giống vắn giấu trong khuyên tai, đoạn cắt cổ tay, lấy máu tươi cho cây. Hạt đậu giống này là phụ vương để lại cho nàng, lúc còn ở Triều Vân điện, khi nhắc tới phụ vương, nàng từng đưa cho Luy Tổ xem qua, định tặng lại luôn cho bà. Luy Tổ bỏ vào kén tầm ừ thêm ba năm, lại trao cho nàng, dặn nàng luôn mang theo bên mình, gặp lúc nguy cấp thì trồng xuống đất, dùng máu tươi lên để tương thông linh lực với cây này.

Vân Tang cũng chẳng hiểu hạt đậu giống này có thể giúp gì được cho mình, chỉ đành ôm lấy hi vọng cuối cùng mà thử một lần thôi.

Được máu tươi tưới tắm, hạt đậu tức tốc nảy mầm, đâm chồi, chẳng mấy chốc đã trở thành một gốc đậu cực lớn, chu vi chừng năm mươi thước, cành nhánh đan xen chia ra bốn phía, như một chiếc ô khổng lồ, chu vi mỗi phiến lá cũng đến hơn một thước, giữa sắc xanh biếc lại ẩn hiện những vân đỏ, như những sợi tơ máu. Giữa kẽ lá là vô vàn chùm hoa vàng rực, đài hoa xanh ngắt, đẹp đến lóa mắt, tỏa ra hương thơm ngan ngát.

Cái cây lớn lên vùn vụt, linh khí trong trời đất cũng đồng loạt tụ lại quanh thân cây. Vô vàn cánh bướm rực rỡ đánh hơi thấy liền bay đến theo lời hiệu triệu, càng lúc càng đông, ợp cả đất trời, cơ hồ che phủ luôn cả ngọn núi này. Phần lớn tinh trên người chúng bay tứ tán, làm vẩn đục cả bầu không khí.

Đám thị vệ xưa nay đâu có ngờ mấy con côn trùng nhỏ xíu tụ tập lại thành ra khủng khiếp đến vậy. Một chút phản thì không sao, nhưng bụi phấn dày đặc thế này khiến bọn chúng không sao thở được, dùng thần lực tiêu diệt một bầy, lại có cả đồng bu đến đông nghịt. Đám thị vệ không thể tiếp cận Vân Tang, nhưng lại sợ mệnh lệnh của Hoàng Đế, không dám bỏ đi, chỉ biết luẩn quẩn dưới núi.

Vân Tang bài hoại dựa vào thân cây, thầm nói với Viêm Đế và Luy Tổ: “Đa tạ phụ vương, đa tạ mẫu hậu.”

Luy Tổ từng dạy nàng rằng, loài vật mạnh nhất trên đời không phải là hổ, cũng chẳng phải báo hay gấu, mà chính là côn trùng. Côn trùng tuy nhỏ nhưng số lượng lại lớn vô cùng, đâu đâu cũng có, hơn nữa còn sống quần cư, chia sẻ tin tức cùng nhau, mọi chuyện trên đời đều không thể lọt khỏi tai mắt chúng.

Trước đây, Vân Tang chưa hiểu được câu nói này, nhưng hiện giờ nàng đã rõ. Gốc đậu này sinh trưởng nhờ máu nàng tưới tắm, nàng tựa vào thân đậu, tương thông cùng cây đậu, từng cánh bướm bay qua bay lại, hoặc đậu lên cành, hoặc bám vào phiến lá, chỉ cần điều khiển đàn bướm, nàng có thể biết được tất cả mọi chuyện xảy ra dưới gầm trời này.

Tuy làm vậy rất hao tổn linh lực, mà bản thân nàng đang bị trọng thương, nhưng nàng muốn biết trận chiến giữa Xi Vưu và A Hành đã bắt đầu hay chưa, nàng muốn thấy lại quê cũ Thần Nông của mình, nàng còn muốn trông thấy y!

Vân Tang ngoảnh mặt về phía Đông. Như cảm nhận được tâm ý của nàng, đàn bướm cũng lũ lượt bay về phía Đông, kết thành từng bầy đàn đông nghịt, rực rỡ tựa ráng chiều, vô cùng đẹp đẽ.

Đám mây rực rỡ bay đi, trước mắt Vân Tang cũng trải ra một dải đất mênh mông vô bờ bến.

Cánh trí càng lúc càng quen thuộc, bay nhanh lên nào, bay nhanh thêm chút nữa đi!

Máu tươi ròng rọc nhỏ xuống, tưới tắm cho cây, Vân Tang tựa mình vào thân cây, khóe môi lộ nét cười. Sắp về đến Thần Nông rồi, là Thần Nông mà nàng sớm nhớ chiều mong, là quê hương của nàng!

Mây ráng cuộn lên cuối trời Đông, ánh vàng chói lọi lộ ra, lại một bình minh nữa bắt đầu.

Mặt trời vừa lộ dạng, trên dải đồng hoang Ký Châu đã dậy lên tiếng kèn hiệu lạnh lốt hào hùng, tiếp đó là tiếng trống trận thùng thùng như sấm, kinh thiên động địa, xé toang bầu không khí tĩnh lặng. Tất cả tướng sĩ ai vào chỗ nấy, kết thành trận thế dưới sự chỉ huy của Ứng Long, chuẩn bị tấn công.

Si My Vồng Lượng lập tức chạy đi gọi Xi Vưu: “Đại tướng quân, đại tướng quân...” Nào ngờ Xi Vưu đã rời trường tự lúc nào, đang phóng mắt trông về phía Hiên Viên.

A Hành toàn thân vận chiến bào, đứng trên mây, hai tay cầm dùi, liên tục thúc trống, tiếng trống thì thùng, bi tráng kịch liệt, như thể đang nhắc nhở Xi Vưu, hôm nay là trận quyết chiến giữa đôi bên, phải dốc toàn lực ứng phó!

Xi Vưu lệnh cho Phong Bá và Vũ Sư: “Hôm nay Hiên Viên tất có kỳ mưu, quyết dồn chúng ta vào đường cùng, các người phải dốc toàn lực ứng phó!”

“Vâng!” Phong Bá và Vũ Sư lập tức tập kết toàn quân, chuẩn bị nghênh chiến.

Ứng Long thúc động trận thế, khơi thông dòng nước, dẫn nước sông ngầm tràn lên mặt đất.

Tướng sĩ Thần Nông vừa xếp thành trận thế ngay hàng thẳng lối, chuẩn bị nghênh địch, chợt trông thấy giữa cánh đồng hoang cuộn lên vô vàn con sóng dữ, ào ào đổ ập về phía mình, không khỏi rú lên kinh khiếp.

Phong Bá và Vũ Sư lập tức dàn quân bày trận, chống lại trận thế của Ứng Long.

Cuồng phong nổi lên tứ phía, nhỏ bật cả rễ đại thụ, mưa rào rào trút xuống, mù mịt cả đất trời, đá tảng bị cuốn lên, dòng chảy từ từ đổi hướng lại ập về Hiên Viên tộc.

Ứng Long hét gọi: “Từ Thần.”

Thiếu Hạo lập tức đứng vào trận nhãn, có linh lực của y điều khiển, tinh thể tức thì xoay ngược, dòng nước cuộn lại đổ về phía Thần Nông tộc.

Sì, Mỹ, Vồng, Lượng trấn giữ bốn phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc, hội tụ linh lực trời đất hỗ trợ cho Phong Bá và Vũ Sư, nhưng cả mấy người bọn họ hợp lại cũng không địch nổi thế công của Ứng Long.

Phong Bá cau mày cười phá lên: “Ứng Long tuy là Long tộc, nhưng thần lực của ta và Vũ Sư nhất định không kém gì y. Nghịch chuyển địa thế, dẫn nước sông ngầm từ dưới lòng đất lên, dựa vào linh lực của Ứng Long, quyết không thể thực hiện được, rốt cuộc là kẻ nào đang giúp y thể nhỉ?”

Nước sông cuộn cuộn mỗi lúc một nhiều, càng lúc càng thêm chảy xiết, mênh mông khắp đồng hoang, khiến cả đất trời đều trở nên âm u ảm đạm, toát lên vẻ kinh khủng khôn tả.

Phong Bá và Vũ Sư đã sức cùng lực kiệt, nhưng nước lũ vẫn cuộn cuộn đổ ập tới, tốc độ không hề suy giảm, sắp nhấn chìm cả đại quân tới nơi.

Sì Mỹ Vồng Lượng tuyệt vọng thét lên: “Xi Vưu, làm sao bây giờ?”

Xi Vưu cười đại bàng bay đến, ngưng tụ toàn bộ linh lực, vung đao chém xuống, chỉ nghe một tiếng động long trời lở đất vang lên, cát bụi mù mịt khắp nơi. Giữa màn sương mù, mặt đất nứt ra một khe sâu thăm thẳm không thấy đáy, toàn bộ nước sông đều trút cả xuống khe, tựa như một ngọn thác khổng lồ.

Thần Nông đại quân như chết đuối vớ được cọc, đồng thanh hô vang, thị uy với quân đội Hiên Viên. Tướng sĩ Hiên Viên vừa trông thấy Xi Vưu áo đỏ pháp phối, đập trên lưng đại bàng, uy phong凛冽 giữa tầng không đã sợ mất mật.

Xi Vưu phóng mắt trông xuống đại quân Hiên Viên, nhưng chẳng thấy A Hành.

“Tiêu Dao!”

Tiêu Dao hiểu ý Xi Vưu, liền biến thân thành cá. Xi Vưu đứng trên lưng Bắc Minh côn, theo thác nước rơi thẳng xuống khe sâu hun hút, chớp mắt đã mất dạng.

Thoát chốc, mọi người thấy mặt đất từ từ nâng lên, nước sông bắt đầu đổi hướng, đổ xuống nơi địa thế thấp hơn.

Ứng Long biết Xi Vưu đang giờ trò dưới lòng đất, lập tức vận toàn bộ linh lực, hóa thành vô số rắn đủ màu đủ loại, theo dòng nước lao tới. Linh xà nhanh nhẹn bơi lặn dưới nước như điện xẹt, chỉ thấy từng vệt sáng nào đỏ, nào lam, nào tím, nào vàng, nào bạc lấp lánh lóe lên, như vòn như mưa, đẹp đến mê hồn. Dưới sự thúc động của linh xà, dòng nước như có sinh mệnh, bắt đầu băng đèo vượt núi, đổ ập về phía Thần Nông.

Xi Vưu ngưng tụ thổ linh, bắn ra hàng ngàn lưỡi thổ kiếm màu vàng, hàn quang lấp lánh, xuyên nước phá đất, đâm thẳng vào chỗ hiểm của linh xà, từng vệt sáng vàng liên tục lóe lên, diệt sạch đám linh xà đang dẫn dòng.

Thân mình Ứng Long chao đảo, mặt mũi ứa máu, hiển nhiên đã bị trọng thương.

“Tướng quân nghỉ ngơi chút đi.” Thiếu Hạo biết Ứng Long không phải đối thủ của Xi Vưu, bèn bước lên không chế cả trận pháp.

Dưới sự thúc động của Thiếu Hạo, nước trên mặt đất bắt đầu tụ lại một chỗ, như sóng biển phản nộ thét gào lao tới, toan xông qua gò đồi Xi Vưu vừa nâng lên.

Mắt thấy sóng lớn đã tràn qua gò đồi, sắp ập xuống đầu quân Thần Nông, Xi Vưu lập tức cười Tiêu Dao từ dưới lòng đất vọt lên, đứng giữa không trung, hai tay kéo gò đồi cao thành đỉnh núi.

Linh lực của Xi Vưu và Thiếu Hạo đụng độ trực tiếp với nhau, nước sông biến thành năm con rồng lớn, quần lấy đỉnh núi cao ngất, thủy long muốn đánh đổ núi, núi lại muốn đè chết thủy long.

Hai vị thần linh lực cao cường nhất thiên hạ giao chiến khiến đất rung núi chuyển, cát bay đá chạy, trời đất tối sầm, tựa hồ trời long đất lở tới nơi, thế giới sắp đến hồi hủy diệt, ngay mấy kẻ thần lực cao cường như Phong Bá, Vũ Sư cũng chẳng dám lại gần, mọi người đều hốt hoảng tránh né, cả đất trời đều biến thành chiến trường của Xi Vưu và Thiếu Hạo.

Kịch chiến hồi lâu, năm con thủy long thân mình to lớn như ang nước đã riết chặt ngọn núi, khiến nó càng lúc càng nhỏ lại, sắp sụp đổ tới nơi. Xi Vưu đứng trên lưng đại bàng quất lên một tiếng, xông thẳng về phía thủy long, vận sức ném trường đao trong tay ra, trường đao biến thành một lưỡi dao khổng lồ đỏ lòe màu máu, thế như sấm sét bổ xuống, chém chết hai con thủy long. Trong tiếng rú đau đớn của thủy long, Xi Vưu cũng bị đám thủy long cuồng nộ đánh rớt khỏi lưng đại bàng, rơi thẳng xuống vực sâu, bị dòng nước xiết cuốn đi mất tích.

Bọn Ứng Long, Ly Oán đồng loạt rộ lên hoan hô trong khi bọn Vũ Sư, Phong Bá lại đứng đờng phẫn nộ, bị thương tràn lòng ngực, thét lên: “Xi Vưu!”

Tiêu Dao rít lên, lao bổ xuống vực, xông pha dưới nước, quyết tìm cho được Xi Vưu.

Thời gian nặng nề trôi qua, khi mọi người đều ngỡ rằng Xi Vưu đã chết chắc, bắt đầu rơi vào tuyệt vọng, chợt thấy hán ngạo ngễ đứng trên lưng đại bàng vọt lên khỏi vực nước sâu, sắc mặt lạnh băng, khoe môi còn vương vết máu, lớn tiếng quát: “Nồi trống!” Hấn đánh đôi phương trọng thương, đôi phương cũng đã thương hấn. Nhìn khắp đại hoang hiện giờ, có thể dựa vào thần lực đã thương hấn chỉ có mình Thiếu Hạo, té ra trận này Thiếu Hạo lại đích thân tới hỗ trợ.

Xi Vuur bắt ngờ đã đánh, Thiếu Hạo còn kinh ngạc hơn. Y đã dốc toàn bộ linh lực kết hợp cùng trận pháp được bố trí cẩn mật, vậy mà vẫn địch không lại một Xi Vuur chỉ tùy cơ ứng biến. Tuy y và Thanh Dương thần lực cao cường nhưng vẫn phải dùng tâm pháp khống chế linh khí trong thiên địa theo ý mình, còn Xi Vuur lại như hùng ung giữa trời cao, cá bơi trong làn nước, hòa làm một thể với thiên địa tạo hóa, đại đạo vô hình, tùy ý sử dụng.

Si My Vồng Lượng thúc trống thùng thùng, Phong Bá và Vũ Sư nhận lệnh toàn lực tấn công, mưa lớn nghiền nát tất cả, gió to tấn công mọi thứ, lại thêm địa hình đảo ngược khiến nước lụt tràn lan khắp nơi, phá tan trận thể của Hiền Viên tộc, tướng sĩ Hiền Viên bỏ chạy tứ tán.

Ứng Long đành biến lại nguyên hình, toan xông ra ngăn dòng nước lũ. A Hành hỏi Thiếu Hạo: “Không thể khiến nước rút trở về sông ngầm dưới đất ư?”

Thiếu Hạo sắc mặt tái nhợt, máu tươi thấm ra đỏ ngực. Vừa rồi Xi Vuur chém đứt hai con thủy long của y, hiển nhiên cũng đã đá thương y, đâu có tái đầu, e rằng vẫn sẽ thất bại. Y lắc đầu, “Để ngăn nước lũ, Xi Vuur đã lao xuống lòng đất, nâng cao mặt đất lên, thực ra vẫn có thể hồi phục lại như cũ, nhưng vừa nãy Bắc Minh còn vì cứu Xi Vuur đã quấy loạn dưới đó, vô tình phá hủy tất cả mạch ngầm bên dưới rồi. Địa thể bị hủy, nghịch chuyển trời đất, nhất định sẽ xảy ra nạn lớn, hiện giờ bấy nhiêu nước lũ mệnh mông này chẳng biết đổ đi đâu, chỉ có thể hoặc nhấn chìm Thần Nông, hoặc nhấn chìm Hiền Viên, không phải chúng chết thì là ta chết mà thôi.”

Dòng nước lũ phía trước bị Xi Vuur nâng núi lên ngăn chặn đã đổ ngược trở lại, trong khi nước phía sau vẫn cuộn cuộn tràn ra như một con sông trên mặt đất, mắt thấy cả vùng hoang vắng hóa thành biển nước tới nơi, Thiếu Hạo vội bảo A Hành: “Nâng lập tức đem quân rút lui, ta sẽ mở một nhánh sông, dẫn nước lũ chảy ra biển.”

Ứng Long cũng khuyên A Hành: “Vương cơ, mau rút đi thôi, thần không chống chọi được lâu nữa đâu.”

Phong Bá và Si My Vồng Lượng đứng trên đỉnh núi, trông thấy trận thể Hiền Viên bị nước lũ chia năm xẻ bảy, tướng sĩ bỏ chạy tán loạn, nhất loạt ồ lên hoan hô: “Chúng ta thắng rồi, chúng ta thắng rồi!”

Xi Vuur đứng lặng quan sát mọi thứ, vẻ mặt mệt mỏi khôn kham, ánh mắt chất ngất bất lực và đau đớn.

A Hành cười A Tệ bay lên, phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy mặt đất mệnh mông nước, nhánh sông của Thiếu Hạo vẫn chưa mở xong, mà Ứng Long đã kiệt sức trước đòn hợp công của Phong Bá và Vũ Sư, Hiền Viên tộc đang dần rơi vào đường cùng.

Đưa mắt nhìn những gương mặt kinh hoàng của tộc nhân, nàng hiểu chỉ cần rút lui một lần này thôi, bọn họ sẽ thất bại liên tiếp, cứ thế cho tới ngày rút khỏi Hiền Viên sơn.

Gương mặt non nớt cổ làm ra vẻ kiên cường của Chuyên Húc, dung nhan tiêu tụy già nua của Hoàng Đế, bách tính tuyệt vọng bị ai trong Hiền Viên thành, vô số nam tử Hiền Viên vì nước quên thân như Nhạc Uyên, cùng vợ và con gái họ... Nàng không thể để bọn họ chết đói như mẹ của cô bé kia được! Nàng không thể để bọn Nhạc Uyên chết không nhắm mắt!

Không, quyết không thể rút lui!

Ứng Long ngẩng đầu rống lên, van nài A Hành lập tức dẫn quân rút lui.

A Hành đau đầu nhìn về phía vàng dương chói lóa, ánh mặt trời xói vào mắt nàng, nhưng nàng không hề chớp mắt, chỉ vuốt ve A Tệ, khẽ hỏi: “Giúp ta làm một việc này, được không?”

A Tệ chẳng chút do dự, gật đầu ngay.

“Mày phải sống nhé!”

Vừa dứt lời, A Hành liền nhảy khỏi lưng A Tệ, rơi thẳng xuống đất, chột nằng ngoái đầu lại, mỉm cười: “Về Ngọc sơn tìm Liệt Dương đi.”

Trong lúc rơi xuống, A Hành đồng thời dang hai tay ra, phát tán toàn bộ nguồn sức mạnh bị phong ấn trong thân thể. Lúc này vàng dương vừa lên tới đỉnh đầu, chính là lúc năng lượng mặt trời mạnh nhất trong ngày, sức mạnh trong người A Hành cũng bùng lên như núi lửa phun trào, toàn thân tỏa sáng chói lọi.

Cảm nhận thấy khí tức của A Hành tắt lịm, A Tệ kinh hoàng ngửa cổ tru lên thảm thiết, Xi Vuur và Thiếu Hạo nghe tiếng A Tệ, vội ngoảnh lại, liền trông thấy toàn thân A Hành phát sáng rực rỡ, đồng loạt hét lên thất thanh: “A Hành, dừng!” Nhưng đã chậm một bước, bóng A Hành dần dần tan biến giữa vàng sáng chói lóa.

A Hành từ từ rơi xuống đất, tỏa ra ánh sáng chói lọi, tựa hồ mặt đất vừa có thêm một vàng mặt trời nóng bỏng, ánh mặt trời rơi tới đâu, nước lũ lập tức bốc hơi đến đó, dưới sự thiêu đốt của mặt trời, cả biển nước dần dần tan biến, đất đai từ từ khô nứt, cây cối đều héo rũ.

Si My Vồng Lượng xông đến ngăn cản A Hành, nhưng vừa tới gần đã bị bóng, vội hét lên lui lại, may mà Vũ Sư kịp thời hô mây làm mưa, cản A Hành lại giây lát, mới cứu được mạng bọn chúng.

Thoạt đầu A Hành còn có thể khống chế sức mạnh bản thân, nàng vốn chỉ định làm biến nước bên dưới bốc hơi mà thôi, nhưng tựa như con dê ngăn lũ bị phá thùng một lỗ, nước lũ cứ thế ào ào tràn sang, không sao ngăn nổi, xé toang hoặc lỗ thùng ra, cuối cùng phá hủy cả con dê.

Luồng sức mạnh trong người A Hành tương thông với vàng dương trên trời, càng tuôn càng nhiều, dưới tác động của nguồn năng lượng mạnh mẽ ấy, cặp mắt nàng dần biến thành đỏ rực, thần trí bắt đầu mơ hồ.

A Hành bước tới đầu, tướng sĩ kêu gào ngã gục tới đó, nước trong thân thể họ đều bốc hơi rồi cạn kiệt nhanh chóng, chẳng mấy chốc đã biến thành xác khô.

Vũ Sư từ trên không ngã nhào xuống đất, y vốn tu luyện thủy linh, năng lượng thái dương của A Hành là khắc tinh của y, thân thể y bị trọng thương, ngay cả đi lại cũng rất khó nhọc.

Ứng Long chẳng còn trông rõ được nguyên thần của A Hành, chỉ thấy một cặp mắt đỏ ngầu như máu giữa vầng sáng chói lòa, chẳng khác nào ác ma, lướt đến đầu là phá hủy tới đó. Y vội biến thành hình người, cuống quýt thoái lui, may mà phía trước có nước cản, phía sau lại có Thiếu Hạo hỗ trợ, bằng không hẳn y cũng bị nướng chín. Ứng Long hét hoảng hỏi Thiếu Hạo: “Đó là gì vậy? Rốt cuộc vương cơ đã biến thành cái gì?”

Thiếu Hạo thần sắc thê lương, không nói một lời, gấp rút đổi dòng nhánh sông vốn định dẫn thẳng ra biển chặn ngang trước mặt bọn họ, lợi dụng dòng nước cuộn cuộn để bảo vệ tướng sĩ Hiên Viên, đây là việc duy nhất y có thể làm cho A Hành trong lúc này.

Phong Bá đỡ Vũ Sư, trợn mắt nhìn A Hành đang từng bước tiến lại gần bọn họ, kinh hoàng hỏi Xi Vưu: “Cái gì thế kia?” Thử pháp thuật này hùng mạnh là vậy, nhưng chẳng phân biệt địch ta, sẵn sàng hủy diệt tất cả, có phần quá vô nhân đạo.

Xi Vưu toan lợi dụng dòng nước bảo vệ tướng sĩ Thần Nông, nhưng nước đã chảy cả xuống chỗ trũng, bị Thiếu Hạo khống chế để bảo hộ binh sĩ Hiên Viên. Tuy hẳn thông thạo cả ngũ linh, nhưng luận về năng lực ngự thủy, dù sao không thể bì được với Thiếu Hạo chuyên tu thủy linh, chẳng cách nào thoát được khống chế thủy linh trong tay Thiếu Hạo.

Thấy những xác khô la liệt đầy mặt đất đều bị A Hành hun đốt đến cháy đen, tan thành tro bụi, tướng sĩ Thần Nông kinh hoàng hoảng loạn, sĩ khí tan tác, mệnh ai nấy tháo chạy.

Đám tùy tùng của Xi Vưu tuy cũng sợ hãi nhưng tất cả đều thẳng lưng ưỡn ngực, chưa được lệnh của hắn, quyết không lùi nửa bước. Sĩ Mỵ Vồng Lượng nhìn các huynh đệ xung quanh, phần nộ gào lên: “Rốt cuộc là thứ ma vật gì thế kia? Lẽ nào trời muốn diệt chúng ta thật ư?”

Xi Vưu cời phăng tấm áo A Hành tặng xé nát rồi ném tung ra, từng mảnh áo bào mang linh khí của Ngọc sơn rơi xuống đất, lập tức mọc lên vô số cây đào, chẳng mấy chốc đã thành một khoảnh rừng đào xanh ngắt mát rượi, ngăn hơi nóng phả đến.

Phong Bá và Vũ Sư thấy Xi Vưu xưa nay cuồng vọng ngạo nghễ, vậy mà giờ chỉ thủ không công, cũng thẩm đoán được mấy phần, vội khuyên nhủ: “À đã mất hết thần trí, bất phân địch ta, tiến nhập ma đạo rồi, huynh quyết đừng nể tình xưa mà nương tay.”

Xi Vưu đưa mắt nhìn A Hành đang từ từ tiến lại, vội hạ lệnh: “Quân đội giao cả cho các người, mau rút lui ngay đi, ta sẽ dẫn nàng rời khỏi đây.”

“Vậy chừng nào huynh quay lại? Chúng ta hẹn gặp ở đâu đây?”

Xi Vưu lảng đi: “Ta vốn là kẻ thô lỗ sinh trưởng giữa núi rừng, quen thói phóng khoáng tùy tiện, cầm quân ra trận thì được, nhưng chẳng thể trị quốc an dân, đem lại thái bình cho muôn dân thiên hạ. Hoàng Đế tuy chẳng trợn tư tình, không vịn đại nghĩa, có điều bậc quân vương đều phải vô si vô tình như vậy mới có thể giữ vững ngai vị và thiên hạ, khiến bách tính an cư lạc nghiệp. Chinh chiến bấy nhiêu năm, muôn dân thiên hạ cạn kiệt lắm rồi, các người thân là con dân Thần Nông, những việc có thể làm cho Thần Nông đều đã làm cả, đánh xong trận này, nếu như còn sống thì tìm một cô vợ, sinh con đẻ cái, vui hưởng thái bình đi thôi.”

Vũ Sư Xích Tùng Tử chăm chú nhìn Xi Vưu, ánh mắt lấp lánh, cứ chần chừ muốn nói lại thôi.

Xi Vưu thần nhiên cười, “Người người đều nói Nặc Nại tướng quân của Cao Tân dung mạo xuất chúng, tài hoa cái thể, tính tình văn nhã phong lưu, là người trong mộng của vô số thiếu nữ Cao Tân, chỉ tiếc lại vì tư tình nam nữ hoang đường mà cả ngày đắm chìm trong rượu, biến thành phế nhân. E rằng các thiếu nữ Cao Tân từng mê mẩn y chẳng có ai ngờ được y lại tự hủy hoại dung mạo lẫn thân thể, ăn náu tại Thần Nông hai mươi năm.”

Phong Bá trợn mắt ngạc nhiên nhìn Vũ Sư, vẻ đề phòng. Vũ Sư cũng giật nảy mình kinh hãi, biết rõ Xi Vưu thủ đoạn tàn nhẫn, y lẳng lặng nắm chặt binh khí, sẵn sàng tự vẫn bất cứ lúc nào, “Ngươi biết từ bao giờ?”

“Ta biết lâu rồi. Tuy ngươi và Thiếu Hạo tính toán rất chu toàn, biết mọi trò biến hình và dịch dung đều không thể qua được mắt ta, bèn dùng thuốc độc hủy hoại dung mạo, thân thể, lại biết rằng khí chất quý tộc được rèn luyện từ nhỏ của các người khó mà che giấu được, bèn cố tình mạo danh Xích Thủy Thị trong Tứ thế gia, Thiếu Hạo còn buộc Xích Thủy Thị phối hợp, ngụy tạo lai lịch và quá khứ của ngươi. Có điều ta xưa nay vốn tính đa nghi, ngay đến người yêu ta còn không dễ gì tin tưởng, huống hồ là ngươi?”

“Vậy vì sao ngươi không giết ta? Trái lại, hai mươi năm nay còn coi ta như huynh đệ?”

“Nếu là mấy trăm năm trước đây, một khi phát hiện ngươi lừa gạt, nhất định ta sẽ lấy mạng ngươi. Nhưng mấy trăm năm trước, khi A Hành bị ta ép rơi xuống Ngũ uyên, ta mới hiểu ra một điều, không thể chỉ quan sát bằng mắt, mà phải dùng trái tim để cảm nhận, bởi vậy ta bèn cho ngươi thời gian, để phân tích xem ngươi rốt cuộc là ai. Bấy nhiêu năm nay, bất kể ngươi là Nặc Nại hay Xích Tùng Tử, ngươi cũng đã dùng kỹ nghệ rèn đúc tinh xảo của Cao Tân rèn binh khí cho quân ta, giúp tướng sĩ Thần Nông có binh khí đối phó với Hoàng Đế; lúc cầm quân tác chiến, ngươi luôn đứng cảm xông lên trước nhất, dốc hết tâm sức giúp Thần Nông đối kháng Hiên Viên. Mọi việc ngươi làm đều có lợi cho Thần Nông, tại sao ta phải giết ngươi?”

Vũ Sư lẳng thình không đáp, bàn tay cầm binh khí từ từ lỏng ra.

Xi Vưu cười hỏi: “Hắn Thiếu Hạo dặn ngươi phải tìm cách khiến ta và Hoàng Đế lưỡng bại câu thương, để Cao Tân đứng giữa thù lợi, ngươi cũng đã

thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ rồi. Vừa nãy rõ ràng người chẳng cần dốc hết sức lực như thế, cứ làm quấy quả rồi lảng lảng chuồn đi là xong, nhưng người lại vì cứu Sĩ Mỹ Vồng Lượng mà không ngại đối kháng với A Hành đến nỗi trọng thương. Không biết hiện giờ người có còn phân biệt được mình rốt cuộc là Nặc Nại thuộc hạ của Thiếu Hạo hay là Xích Tùng Tử, huynh đệ của Xi Vuư không?”

Gần hai mươi năm, đối với Thần tộc cũng chẳng phải là dài, nếu gặp lúc thái bình thanh nhàn thì chỉ chớp mắt là qua, nhưng hai mươi năm giáo vào ngửa sất, chinh chiến tứ phương, sớm chiều bầu bạn, sinh tử ký thác, cùng xung phong ra trận, cùng chuốc chén say khướt, cùng bị thương, cùng cười nói... Trên thế gian này, còn quãng thời gian nào khiến người ta kích động hơn những năm tháng thiết huyết hào tình đó chứ? Còn thứ tình cảm gì sâu nặng hơn tình đồng chí sống chết có nhau?

Hai mươi năm trước, y kiên cường tự hạ độc hủy hoại dung mạo mình, hủy dung cũng chẳng có gì quan trọng, chỉ cần trong lòng ghi nhớ mình là ai thì được rồi, có điều hai mươi năm sau, lòng y đã hoàn toàn đổi khác, rốt cuộc y là ai đây? Là Xích Tùng Tử huynh đệ của Xi Vuư, hay Nặc Nại thuộc hạ của Thiếu Hạo? Vũ Sư lộ vẻ bi ai khôn xiết.

Phong Bá đã hoàn toàn bỏ hết cảnh giác, vỗ mạnh vào vai Vũ Sư, thân mật đỡ lấy y. Đúng như Xi Vuư nói, dù y là ai chẳng nữa, trong lòng Phong Bá, Vũ Sư vẫn là hảo huynh đệ từng cứu mạng gã trên chiến trường vô số lần.

Xi Vuư cười, “Không chỉ mình ta biết người là Nặc Nại đâu, còn có một người nữa kìa. Tuy người đã hủy hoại dung mạo, tàn hủy thân thể, nhưng kể từ sau khi gặp người trong hôn lễ, nàng ta vẫn luôn nghi ngờ.” Xi Vuư đưa mắt nhìn A Hành hai mắt đỏ ngầu, đã hoàn toàn biến thành ác ma, “Bất kể người biến thành hình dạng gì, xấu xí đáng sợ ra sao, chỉ cần trái tim người không thay đổi, thì trong lòng nàng ấy, người vẫn mãi là người.”

Vũ Sư ngăn người kinh ngạc, hóa ra Vân Tang đã nhận ra từ lâu ư? Nàng vẫn biết y ở đây ư?

Bấy nhiêu tình tiết vụn vặt mơ hồ bỗng trở nên rõ ràng sáng tỏ hơn bao giờ hết.

Chẳng biết từ lúc nào, y luôn có những con bướm đêm bám theo bên người, lúc y ngồi một mình cô độc, cánh bướm đêm khẽ khàng đậu lên tay y, lặng lẽ bầu bạn với y; lúc y đi tuần đêm, cánh bướm đêm sẽ dập dờn bay lượn xung quanh, âm thầm ở bên.

Biết bao đêm dài, chất độc trên mặt cùng vết thương trên người thi nhau hành hạ, khiến y ngủ cũng vật vã không yên. Giữa lúc nửa mơ nửa tỉnh, y luôn thấy bướm đêm phấp phới bay đến, lượn vòng trong trướng, rắc bột phấn lên vết thương cho y, xoa dịu bớt cơn đau.

Như thật như ảo, như mộng như mơ...

Tỉnh giấc, mọi thứ đã tan biến chẳng còn dấu vết, chỉ còn xác thiêu thân rơi bên giường, khiến y cứ ngỡ mình đêm qua lại quên thôi tắt đèn.

Thì ra tất cả đều là thật, dù cách xa ngàn dặm, nàng vẫn dốc hết linh lực bảo vệ cho y.

Mỗi sớm mai, khi người khác khoan khoái thức dậy sau một đêm say ngủ, Vân Tang lại xanh xao tái nhợt, kiệt quệ tinh thần bước ra khỏi nga trận ư?

Rốt cuộc, nàng đã bầu bạn cùng y qua bao nhiêu đêm trường cô tịch như thế?

Y cứ đinh ninh rằng mình đang lặng lẽ bảo vệ nàng, chứ đâu có ngờ, bấy nhiêu năm nay, nàng cũng luôn lặng lẽ bảo vệ cho y mà y không hay.

Đôi dòng nước mắt lăn dài trên chiếc mặt nạ lạnh băng của Vũ Sư.

A Hành mỗi lúc một bước đến gần, vạt rừng đào phía ngoài dần dần khô héo, thân mình Xi Vuư chao đảo, sắc mặt chợt tái nhợt.

“Ta phải dẫn nàng rời khỏi nơi đây ngay, còn chần chừ nữa mọi người sẽ chết cả nút, các người cũng mau rút lui đi.”

Thấy Xi Vuư sắp đi, Phong Bá liền kéo hấn lại rưng rưng: “Xi Vuư, huynh nhất định phải quay lại nhé!” Sĩ Mỹ Vồng Lượng cùng mấy chục huynh đệ nhất loạt quỳ xuống trước mặt Xi Vuư, cả vạn tướng sĩ phía sau cũng lần lượt quỳ xuống theo.

Xi Vuư chẳng nhìn bọn họ lấy nửa mắt, sốt ruột mắng: “Đến lúc đi thì phải đi thôi, đừng có lằng nhằng khóc lóc, không đáng mặt đàn ông!” Hấn đã tận lực, không phụ lời thề xưa với Viêm Đế và Du Vồng, không thẹn với tám mươi mốt huynh đệ cắt máu ăn thề, không hổ với trời đất, không thẹn với lòng mình, cầm lên được thì cũng bỏ xuống được.

Xi Vuư bước tiến thẳng về phía A Hành.

A Hành đã bước đến bên ngoài rừng đào, đi đến đâu, cây cối héo tàn đến đó, khiến Xi Vuư lại phải gia tăng linh lực.

Rừng đào xanh mướt một màu, lại thêm không khí đang ấm lên, bắt đầu nảy nụ đơm hoa, từng đóa hoa đào thi nhau khoe sắc, rực rỡ như mây rắng, kiêu diễm tựa môi son.

Cặp mắt đờ đẫn của A Hành chợt lay động, toát lên vẻ đau khổ khôn cùng. Thân thể nàng vốn không chịu nổi nguồn năng lượng khủng khiếp nhường này, sức mạnh hủy diệt thiên địa ấy trong lúc hủy diệt thiên địa cũng đồng thời hủy diệt luôn nàng, khiến thần trí của nàng bị phá hủy, trở thành một cái xác không hồn, chỉ biết đi trong vô thức, hủy diệt thiên địa, để rồi cuối cùng cũng bị thiên địa hủy diệt.

Nhưng, khi trông thấy ngàn vạn gốc đào xòe nở, cảnh sắc rực rỡ mà quen thuộc ấy đã đánh thức chút ý thức còn sót lại của nàng.

Dưới cả trời rợp bóng hoa bay, nàng trông thấy Xi Vưu khí độ hiên ngang đang ngạo nghễ đứng dưới cội đào đợi mình!

Nàng chẳng còn biết mình đang ở đâu, thậm chí không biết mình rốt cuộc đã ra sao nữa, chỉ thấy mừng rỡ vô hạn, như thể quay lại lần đầu gặp gỡ dưới cội hoa đào, lại đến tết Khiêu Hoa rồi đó ư? Cuối cùng nàng có thể ở bên hắn mãi mãi rồi ư?

Thấy Xi Vưu mỉm cười, dang rộng hai tay, nàng cũng nhoeo cười chạy thẳng về phía hắn. Nàng chẳng nhớ nổi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì nữa, chỉ cảm thấy một mối vô chùng, như thể vừa bôn ba thiên sơn vạn thủy, thân thể đau như giã, tim cũng đau buốt, những muộn phiền vào lòng Xi Vưu ngủ vùi.

Nàng mỉm cười với tay về phía Xi Vưu, toan nắm lấy tay hắn, giữ chặt lấy niềm hạnh phúc này.

Nhưng nàng kinh hoàng nhận ra mặt đất dưới chân Xi Vưu đang khô nứt, làn da hắn cũng phồng rộp lên, cả cánh tay cháy xém như xương khô.

“A Hành, không sao đâu, lại đây nào!” Xi Vưu vươn tay ra, mỉm cười tiến về phía nàng.

A Hành hốt hoảng lùi lại, là nàng! Lại chính là nàng! Rốt cuộc nàng đã biến thành thứ gì thế này?

Nàng kinh hãi sờ lên người mình, phát hiện trên đầu chẳng có lấy một sợi tóc, da dẻ cũng cháy sém nứt nẻ, khắp người không còn tấc da thịt nào lành lặn, nàng đã biến thành con quái vật xấu xí ghê tởm nhất thế gian này!

A Hành ôm lấy đầu, co rúm lùi lại, đoạn khóc lóc òa lên thảm thiết, nhưng nước mắt của nàng chưa kịp tràn ra khỏi khóe mắt đã bay hơi. Giờ đây, ngay cả khóc, nàng cũng không thể nữa rồi!

“A Hành, nàng còn nhớ ta không? Ta từng nói với nàng, nếu nàng thành ma, ta cũng sẽ cùng nàng trầm luân trong ma đạo kia mà!”

Xi Vưu ra sức lại gần nàng, nhưng nàng một mực khóc lóc né tránh.

Xi Vưu thê thiết gọi: “A Hành, đừng tránh ta, ta không sợ nàng đâu.”

Nhưng ta sợ, sợ quái vật xấu xí ghê tởm như ta sẽ thiêu đốt chàng thành tro bụi. A Hành vừa quyến luyến vô hạn nhìn Xi Vưu, vừa bị ai vô hạn lùi lại.

Nhìn bộ dạng đau khổ của A Hành, Xi Vưu cũng tan lòng nát dạ.

Yêu thương nhau sâu đậm là thế, vậy mà ngay cả đến gần cũng không thể, trên đời còn chuyện gì tàn khốc hơn thế nữa chẳng?

Ánh mặt trời rạng rỡ rọi xuống rừng đào, khiến muôn đóa ngàn hoa đều rực lên lộng lẫy, nhưng dưới ánh mặt trời, năng lượng hủy diệt trong người A Hành lại càng mạnh thêm, chút ý thức cuối cùng của nàng cũng bắt đầu tiêu tán.

Dần dà, nàng đã quên hết tất thấy, quên Hiên Viên, quên Thần Nông, quên bản thân mình, quên Xi Vưu, quên tất cả mọi chuyện, chỉ định ninh ghi khắc một ý niệm cuối cùng: phải tránh xa nam tử dưới gốc đào kia, không được thiêu cháy hắn thành tro bụi.

A Hành xua xua tay với Xi Vưu, ý bảo hắn đừng lại gần, cổ họng phát ra tiếng gào ứ ứ, nhưng không sao thoát nổi thành lời.

Xi Vưu rào bước tiến về phía nàng, chợt A Hành quay ngoắt người, chạy vụt đi.

“A Hành!” Xi Vưu đuổi theo.

Hai bóng người một trước một sau, một nóng nảy, một lạnh buốt lướt ngang đồng hoang như gió, thoát đã biến mất.

A Hành chạy xa dần, không khí cũng dần dần dịu đi, không còn nóng nực nữa, tướng sĩ hai bên đều thở dài nhẹ nhõm.

Phong Bá và Vũ Sư ra lệnh rút lui, Úng Long trông thấy cũng không hề có ý tấn công. Vừa trải qua kiếp nạn hủy thiên diệt địa, quân sĩ đều kinh hồn bạt vía, đại tướng toàn bộ trọng thương, chẳng còn năng lực truy kích Thần Nông nữa.

Đột nhiên, tiếng kèn xung trận hào hùng lại nổi lên. Hiên Viên và Thần Nông đều kinh ngạc ngẩng lên, nhìn về phía tiếng kèn.

Bụi hồng cuồn cuộn, vô ngựa rầm rập, hơn một vạn quân sĩ đột nhiên xuất hiện đằng xa, người cầm đầu cười Trùng Minh điệu ngũ sắc, mình vận giáp vàng, tỏa ánh hào quang rực rỡ.

Vũ Sư kinh hãi thốt: “Chẳng phải Hoàng Đế trọng thương rồi ư? Sao ông ta lại ra trận được? Chẳng phải vẫn nói bảo vệ đất nước nên đã giao toàn bộ quân lực Hiên Viên cho Hiên Viên vương cơ rồi đấy sao? Sao lại còn một cánh quân?”

Bóng giáp vàng dẫn thiên quân vạn mã xông lên, hào quang chói lóa xói vào đáy mắt tất cả mọi người.

Tướng sĩ Hiên Viên tộc phấn khởi reo vang: “Hiên Viên Hoàng Đế!”

Tướng sĩ Thần Nông tộc kinh hoàng rú lên: “Hiên Viên Hoàng Đế!”

Giọng nói của Hoàng Đế cất lên, uy nghiêm mà ôn hòa, vang vọng khắp đất trời: “Các tướng sĩ Hiên Viên, đây là trận chiến cuối cùng, sau trận này, các

ngươi có thể về nhà!”

Về nhà! Về nhà! Về nhà...

Giọng nói sang sảng đầy linh lực không ngừng văng vẳng giữa đồng hoang, có tác dụng cổ vũ nhân tâm hơn bất cứ hồi kèn nào, khích lệ sĩ khí hơn mọi lời đao to búa lớn.

Tướng sĩ Hiên Viên đang mệt mỏi rồi lại được khích lệ đầu chí, vì mẹ, vì vợ, vì con gái, vì sắp được về nhà... Ai nấy đều dốc hết toàn bộ sức lực, theo Hoàng Đế xông thẳng về phía Thần Nông. Hùng phong của đội quân thiết kỵ Hiên Viên kiêu dũng thiện chiến nổi tiếng khắp đại hoang một lần nữa lại tái hiện.

Quân Thần Nông đã tổn thất quá nửa, Phong Bá, Vũ Sư, Sĩ, My, Vồng, Lượm dù bị trọng thương, khó mà chống đỡ nổi đòn phục kích được Hoàng Đế hoạch định từ lâu, tất cả đều biết trận này Thần Nông thua chắc.

Phong Bá cởi phẳng áo áo choàng ra, quay sang chửi Vũ Sư: “Đồ gián điệp Cao Tân nhà ngươi, còn chưa mau cút về Cao Tân tìm Thiếu Hạo đi.”

Vũ Sư bước lên sánh vai cùng Phong Bá đối kháng Hoàng Đế, không quên quát trả: “Đội đánh thắng trận này, ngươi có quỳ xuống cầu xin ông đây cũng không ở đâu.”

Cặp mắt Phong Bá lấp lánh ánh lệ, Sĩ My Vồng Lượm cũng phá lên cười hùa theo: “Đánh thắng trận này, chúng ta phải tới thăm phủ đệ trang nhã hào hoa của phong lưu công tử Nặc Nại mới được, nghe nói con gái Cao Tân yêu điệu lắm nha!”

“Giết!”

“Giết!”

Trong tiếng hò hét vang trời quân đội hai bên bắt đầu lao vào nhau.

Bóng đao ánh kiếm loang loáng, máu thịt tung tóe, nói là chiến đấu, chỉ bằng bảo là đồ sát còn đúng hơn.

Tướng sĩ Thần Nông tộc rừng người ngã xuống, từng người hi sinh.

Sĩ, My, Vồng, Lượm gục trong vũng máu.

Phong Bá bị ngọn thương vàng của Hoàng Đế đâm trúng, cả người đầy máu, ngã nhào từ trên không xuống, như một phiến lá úa mùa thu, bồng bềnh rơi xuống đất, gương mặt vẫn nguyên nét cười. Đó là điệu múa cuối cùng trong gió của gã, đến tận lúc lia đời, gã vẫn như một con gió, không hề úy kỵ.

Vũ Sư bị cả trăm cây đuũa của Trượng Vồng bắn trúng, máu tươi phun ra, thân mình lao đảo, nhưng mãi không chịu ngã xuống, cánh tay còn run rẩy đưa lên khiến Trượng Vồng kinh hoàng lùi lại, đoạn rút thêm một chiếc đuũa, bắn vào yết hầu Vũ Sư.

Thân hình Thiếu Hạo chợt nhoáng lên, đánh văng cây đuũa của Trượng Vồng ra, cứu lấy Nặc Nại, bế xốc y rời khỏi chiến trường.

“Ngươi đã hoàn thành nhiệm vụ, ta cũng đã cho phép ngươi rút khỏi đó, tại sao không đi? Để ta đưa ngươi về Cao Tân.”

Nặc Nại tựa hồ không nghe thấy gì, chỉ run rẩy với tay ra, như muốn làm gì đó.

Thiếu Hạo kiểm tra thương thế cho y, phát hiện kinh mạch toàn thân y đều đã đứt đoạn, không thể cứu chữa, đành đau xót hỏi: “Nặc Nại, ngươi còn tâm nguyện gì chưa hoàn thành, cần ta giúp không?”

Nặc Nại nghe mà như không thấy, chỉ trân trân nhìn lên trời. Vòm không trên đầu y mênh mông bát ngát, xanh biếc một màu, dăm ba cánh bướm sặc sỡ chẳng biết từ đâu bay lại, lướt ngang bầu trời, như từng đóa hoa tươi nở rộ, phiêu phất giữa không trung.

Y gượng tay lên, gắng gượng mấy lần, cuối cùng cũng run rẩy gỡ được chiếc mặt nạ trên mặt xuống, ném qua một bên, gương mặt méo mó khủng khiếp phơi ra dưới ánh mặt trời.

Mười mấy năm nay, đã bao lâu Vân Tang đi lướt qua y, cặp mắt dán chặt vào y không chớp, bi ai phần nộ đan xen, như đang chất vấn: “Ngươi là ai? Là Nặc Nại từng thề bảo vệ ta, hay là Vũ Sư Xích Tùng Từ họa loạn Thần Nông?”

Y cũng chẳng rõ mình là ai, chỉ biết nấp bên dưới chiếc mặt tấm tối, né tránh ánh mắt của nàng, nhưng hiện giờ, y có thể đường đường chính chính tuyên bố với nàng, trái tim của y chưa hề thay đổi! Y muốn đối diện với nàng bằng gương mặt thật của mình!

Cánh tay Nặc Nại run rẩy với lên trời cao, từng cánh bướm lần lượt tụ lại, càng tụ càng đông, muôn màu muôn vẻ, nào trắng, nào hồng, nào lam, nào vàng... hệt như mùa xuân đã về, muôn hoa khoe sắc quanh mình y. mấy cánh bướm rục rờ còn đậu lên cả ngón tay y. Nặc Nại đắm đuối nhìn đàn bướm, ôn nhu vô hạn, quyến luyến vô chừng.

Còn nhớ mấy trăm năm trước, lần đầu gặp gỡ bên Ao Tĩnh trì, nàng hồn nhiên tươi cười khuấy động mặt hồ, cũng khuấy động cả cõi lòng y; trên Đột Bích sơn, nàng phong tư phơi phới, thông tuệ tài hoa, khiến y hết lòng ngưỡng mộ, đồng thời âm thầm chua xót, tri âm khó gặp, vậy mà nàng lại là vị hôn thê của Thiếu Hạo.

Người đời nguyên rửa, máu nhuộm sa trường, bao đêm dài quanh quệ đau đớn, điểm tựa duy nhất của y chính là tiếng cười trong trẻo của Vân Tang bên Ao Tinh trì, là dáng nàng tha thướt trên Đột Bích sơn.

Y muốn gặp nàng xiết bao, muốn trông thấy nàng tươi cười xiết bao, nhưng hai mươi năm nay, suốt hai mươi năm nay, y luôn nấp sau mặt nạ, chẳng dám nhìn nàng lấy một lần.

Vân Tang, hiện giờ ta có thể nhìn thẳng vào nàng rồi, ta chỉ muốn nhìn nàng một lần mà thôi! Một lần cuối cùng thôi!

Có điều, ta biết chẳng thể được nữa rồi, hiện giờ nhất định nàng còn đang ở Hiên Viên sơn, Hiên Viên Thanh Dương vang danh thiên hạ là hảo nam tử, chỉ hi vọng sau này y đối xử tốt với nàng.

Vân Tang, ta không thể dựng cho nàng một căn nhà có hồ sâu núi cao, lại thất hứa với nàng rồi. Ta hứa với nàng bao nhiêu điều, dường như ta chưa làm được điều gì cả, nhưng nam tử mà nàng gặp bên Ao Tinh trì, dưới Đột Bích sơn, xưa nay chưa hề phụ nàng.

Từng cánh bướm bay về phía Nặc Nại, đậu lên tay y, ngực y, má y, đập cánh liên tục, như muốn truyền đạt điều gì đó, nhưng Nặc Nại không hiểu, y chỉ tha thiết nhìn bầy bướm, ôn nhu vô hạn, lưu luyến vô chừng.

Cuối cùng, y ôm đầy tiếc nuối, thờ ắt ra một hơi, cánh tay thông xuống, cặp mắt đã lạc thần vẫn trần trần dán chặt vào những cánh bướm dập dờn bên cạnh.

Ngàn vạn cánh bướm mỹ lệ lượn vòng quanh Nặc Nại rồi phấp phới bay lên, tựa như chưa xuân rồi gột, hoa rụng ngập trời.

Trên đỉnh Tuyên sơn.

Từ lúc cuộc chiến mở màn, Vân Tang đã gắng gượng leo lên cành dâu, ngóng về phía Đông. Quanh nàng là những cánh bướm đủ màu, tầng tầng lớp lớp, đàn đàn lũ lũ như gấm như lụa, ngập trời rợp đất.

Nàng đang đợi.

Đội khả năng thắng lợi của cuộc chiến, và cái chết của Nặc Nại. Nếu Thần Nông thắng, thân là mật thám của Cao Tân, y nhất định sẽ dấy loạn. Nàng đã hạ lệnh cho Xi Vưu phải giết y.

Đội khả năng thất bại của cuộc chiến, và tin Nặc Nại còn sống. Nếu Thần Nông thất bại, nhiệm vụ của y cũng hoàn thành, chắc chắn sẽ rời khỏi.

Bất kể kết quả ra sao, nàng cũng tự quyết định vận mệnh cho mình. Nếu thất bại, Thần Nông quốc diệt vong, thân là Trưởng vương cơ, nàng chẳng còn mặt mũi nào sống tiếp, đành lấy thân tuấn quốc; nếu thắng lợi, Nặc Nại bị giết, thân là kẻ đích thân hạ lệnh giết y, nàng cũng không thể sống một mình, nàng phải đi theo y.

Nhưng, nàng đâu có ngờ, tin tức nàng đợi được lại là: Thần Nông thất bại, Nặc Nại tử vong.

Nặc Nại, sao chàng không rời khỏi đó? Chẳng phải nhiệm vụ của chàng đã hoàn thành rồi ư? Sao không quay về Cao Tân?

Cách xa ngàn dặm, khi đối diện với ánh mắt ôn nhu lưu luyến của Nặc Nại đắm đuối nhìn những cánh bướm rợp trời, Vân Tang đã hiểu mọi điều y muốn nói với nàng, nhưng Nặc Nại không sao nghe được những điều nàng muốn tỏ cùng y.

Không sao, chúng ta sắp đoàn tụ rồi, thiếp sẽ thổ lộ hết với chàng bấy nhiêu tương tư trong từng ấy năm đằng đẵng.

Khi trái tim Nặc Nại ngừng đập, cánh tay thông xuống, từng cánh bướm lũ lượt bay lên, lượn vòng quanh Nặc Nại, như những cánh hoa chất chứa bi ai bay lá tả ngập trời, đàn bướm vây quanh Vân Tang cũng chập chới bay cả lên, như mây màu tản mát, gấm đoạn rách tan.

Vân Tang chan hòa nước mắt, nhưng khóe môi lại hé hé một nụ cười kiêu diễm ôn nhu vô hạn.

Nặc Nại, thiếp đến đây, thiếp sẽ đến ngay đây, đợi thiếp với!

Vân Tang dồn chút linh lực cuối cùng hóa thành hỏa cầu, ngọn lửa bùng lên từ gốc dâu, rồi lan dần lên trên, bốc cháy rừng rực, chẳng mấy chốc, cả gốc dâu đại thụ đã biến thành bó đuốc không lồ hình cây nấm.

Vân Tang áo trắng như tuyết, đứng giữa ngọn lửa, dáng người tha thướt, không vương bụi trần.

Ngọn lửa ngàn ngạt mang theo linh khí từ sinh mạng của Thần Nông vương tộc, bốc cao ngút trời, dù cách ngoài ngàn dặm cũng có thể trông thấy.

Trên thế gian này, còn ai sở hữu linh khí tinh thuần nhường ấy của Thần Nông vương tộc?

Thì ra, đây chính là nguyên nhân Nặc Nại thà tử chiến sa trường chứ không chịu quay về Cao Tân.

Thiếu Hạo đỡ Nặc Nại, nâng đầu y lên, để đôi mắt mở trừng trừng của y trông về phía ngọn lửa rực rỡ cuối trời, từng cuộn khói trôi ngang trời ấy, là vì y mà nhen lên.

“Nặc Nại, ngươi thấy không? Vân Tang sợ ngươi cô đơn, tới tìm ngươi này.”

Trên Tuyên sơn, thể lửa càng lúc càng mạnh, ánh đỏ ngút trời, lung linh rực rỡ, như một tràng thịnh thế yên hòa. Cả người Vân Tang đã bén lửa, tòa bạch quang chói ngời tựa đóa son trà trắng tinh khôi.

Ngọn lửa thiêu đốt ruột gan, khiến nàng đau đớn khôn xiết.

Giữa vầng bạch quang lóa mắt, Vân Tang trông thấy Nặc Nại mình vận cầm y, khoan thai tiến lại phía nàng, dáng dấp phong lưu, hòa hòa nho nhã, hết như lần đầu gặp gỡ trên Ngọc sơn, bên Ao Tinh trì, dưới Đột Bích sơn.

Vân Tang mơ màng hoảng hốt, quên khuấy cả nỗi đau bị lửa thiêu đốt, chỉ thấy ánh sáng lung linh ropy trời, ngọn lửa rực rỡ ngút mắt, như dành riêng cho hôn lễ của họ. Cả đất trời chói lọi vàng son, đẹp đẽ vô chừng, hân hoan rộ rỡ, tựa hồ toàn thiên hạ đều đang chúc phúc cho họ. Nàng vừa mừng vừa giận, khẽ hỏi: “Sao giờ chàng mới tới? Thiếp đợi chàng mấy ngày mấy đêm rồi, chàng có biết thiếp lo lắng chừng nào không? Mọi người đều nói chàng sẽ không đến rước dâu, bảo thiếp đừng chờ đợi nữa, nhưng thiếp không tin!”

Nặc Nại chỉ cười không đáp, hai tay dang ra, dịu dàng ôm chặt lấy nàng.

Vân Tang tựa vào người Nặc Nại, thì thầm: “Chàng đã hứa xây cho thiếp một Ao Tinh trì, một Đột Bích sơn còn đẹp đẽ tinh xảo hơn cả trên Ngọc sơn nữa mà...”

Bóng dáng yêu kiều của Vân Tang chìm trong biển lửa.

Ngọn lửa càng cháy càng dữ dội, ráng tím ngợp trời, lung linh rực rỡ, từng cụm lửa đỏ tan tác như hoa rơi, điểm lệ mà thể lương khôn tả.

Chút linh khí cuối cùng từ sinh mệnh Vân Tang cũng tan biến.

Tiếng chém giết vẫn vang lại từng chập, mặt đất la liệt thi thể, lênh láng máu tươi.

Thiếu Hạo nhẹ nhàng đưa tay vuốt mắt cho Nặc Nại, cách ly y khỏi tất cả những máu me chém giết này.

Trong thế giới của họ, không nên tồn tại những thứ đó, chỉ mình Thiếu Hạo y vẫn phải dấn bước giữa bể máu tanh mà thôi.

Bằng hữu cuối cùng của y từ thời niên thiếu đã đi rồi, còn do y đích thân đưa tiễn. A Hành nói đúng, y chính là kẻ vô tình nhất thế gian này. Năm ấy, y hiểu tình cảm sâu nặng cùng nỗi hồ thẹn của Nặc Nại đối với Vân Tang, nên mới lấy cớ giúp đỡ Thần Nông, phái y tới Thần Nông làm gián điệp, há không phải là lợi dụng ư? Khi Thiếu Hạo y đang vất óc nghĩ cách qua mặt Xi Vu, Nặc Nại lại chủ động đề nghị hạ độc hủy dung, tự tàn hủy thân thể, y có từng phản đối chưa? Cái chết của Nặc Nại, lẽ nào không có phần của y ư? Chẳng lẽ chỉ mình Hoàng Đế vì tranh đoạt thiên hạ mà bất chấp thủ đoạn thôi ư? Chẳng phải y từng bước sắp đặt để Hoàng Đế quyết đấu với Xi Vu thể nên Xi Vu và A Hành rơi vào tình cảnh hôm nay, chẳng phải là do y và Hoàng Đế chung tay tạo nên ư?

A Hành chạy như bay, chẳng phân biệt phương hướng xa gần, chỉ biết dựa vào bản năng, guồng chân mà chạy.

Xi Vu đuổi riết đằng sau.

A Hành chạy đến đâu, tức thì sông suối cạn kiệt, đất đai nứt nẻ, cây cỏ héo úa, muông thú rít gào đến đó, cả thiên địa dường như đều biến thành một lò lửa không lồ, ngàn dặm khô hạn, vạn dặm héo hắt.

Dân chúng dọc đường kinh hoàng la hét chửi rủa nàng, “Ác ma đến kìa, mau giết ác ma, giết ác ma!” Nói đoạn lũ lượt lấy tên bắn nàng, vung dao chém nàng, dùng kiếm đâm nàng, chỉ muốn đuổi nàng đi.

A Hành co rúm người lại, ôm lấy đầu, gào lên thảm thiết, tránh trái né phải, rõ ràng thừa sức giết tất cả bọn họ, nhưng nhất quyết không chịu trả đòn, chỉ vừa kêu la vừa bỏ chạy.

Xi Vu lòng đau như cắt, ằng ạng nước mắt, để chấm dứt chiến tranh, để dân chúng được an cư lạc nghiệp, nàng chẳng tiếc từ bỏ cả tự do trong tầm tay với, hóa thân thành ma, vậy mà bọn họ nào có hiểu, còn hò nhau định giết nàng. Hắn vừa gạt những kẻ tấn công nàng ra, vừa tha thiết gọi: “A Hành.”

Nghe tiếng Xi Vu gọi, A Hành chợt thấy tim nhói lên, ngo ngác đứng sững lại, ngoảnh đầu nhìn hắn, như muốn chạy lại phía hắn. Nhưng hắn vừa đến gần, nàng liền xua tay lia lịa, vừa ngăn hắn tiến lại, vừa khóc lóc giết lùi quay người bỏ chạy.

A Hành càng chạy càng nhanh, càng chạy nhiệt độ càng tăng lên, mãi tới khi đến một vùng núi non trùng điệp, bị chấn động bởi phong cảnh trước mắt, nàng mới chậm lại.

Tê dài trắng toát, nhà sàn xanh ngắt, hoa đào đỏ thắm... Cảnh trí xung quanh toát lên cảm giác vô cùng thân thuộc, khiến nàng không sao chạy tiếp nữa, chỉ muốn dừng chân ngơi nghỉ tại đây.

Nhưng hạn hán kéo đến, hết thảy đều bị chính nàng hủy diệt. Nàng chỉ biết ngẩng đầu gào khóc van xin, đừng, đừng mà, xin đừng! Nàng không nỡ rời khỏi, nhưng càng không nỡ hủy diệt tất cả nơi đây, đành đau đớn lùi lại, chạy ra xa.

“A Hành, không sao đâu, lại đây.” Xi Vưu rạch cổ tay, máu tươi rùng rùng nhỏ xuống, thấm vào lòng đất, bảo vệ cho Cửu Lê.

Cả đất trời nhuộm màu đỏ rực, hạn hán hoành hành khắp nơi, vạn vật đều bị hủy diệt.

Chỉ riêng ngọn núi này vẫn nở rực hoa đào, thắm tươi như máu, cũng điểm lệ như máu.

Xi Vưu mỉm cười dỗ dành: “Nàng xem, hoa đào nở đẹp như vậy, nhà chúng ta vẫn yên ổn mà.”

A Hành đứng cuối rừng đào, đầu đón nghi hoặc nhìn Xi Vưu. Đào hoa nở tràn trước mắt, bóng người ngao nghể đứng dưới cả trời hương ngát, đều thân thuộc khôn xiết, như đang mời gọi nàng, nàng phải đến đó. Nhưng, trong đầu nàng lại vang lên một giọng nói khác, ngăn nàng bước tới.

A Hành vừa khao khát muốn bước lại, vừa sợ hãi giật lùi.

Xi Vưu đứng giữa rừng đào, bị ai chưa xót nhìn A Hành đầu đón hoang mang, chỉ muốn ôm lấy nàng vào lòng, nhưng chính hắn cũng biết, mình không cách nào có thể lại gần nàng, hề hắn đến gần, nhất định sẽ tan thành tro bụi.

Đứng ngay dưới cội hoa đào mà chẳng thể gặp nhau, ở ngay trước cổng nhà mà không thể cùng nhau chung sống. Lẽ nào, giờ đây, ngay cả ôm lấy nàng cũng chỉ là vọng tưởng sao? Lẽ nào, dù chết đi cũng chẳng thể bên nhau ư?

A Hành dò dẫm nhìn căn nhà thấp thoáng giữa rừng đào, chiếc giếng đá kia, giàn mướp lúc lỉu kia, bức rèm xanh ngát kia, những đóa tường vi đẹp như ráng chiều kia, dường như đều thân thiết như máu thịt nàng.

Tĩnh tang, tĩnh tang...

Tĩnh tang, tĩnh tang...

Tiếng chuông vang vọng trong óc nàng, như có thứ gì đó bên trong đang khóc lóc cào xé nàng. A Hành đầu đón ôm lấy đầu, gào lên thảm thiết, rốt cuộc đó là thù nào đây?

“A Hành, lại đây đi, chúng ta về đến nhà rồi!”

Nam tử đứng trước cửa căn nhà sàn giữa rừng đào đang cao giọng gọi tên nàng. A Hành nghe mà chẳng hiểu gì hết, nhưng không rõ tại sao lại bị mấy tiếng “chúng ta về đến nhà rồi” hấp dẫn, dè dặt tiến về phía Xi Vưu.

Đây, đây rốt cuộc là đâu? Vì sao nàng luôn khao khát muốn chạy đến, nhưng lại không ngừng ép bản thân lùi lại.

Vì sao tim nàng lại đau như muốn vỡ tung thế này? Nàng điên cuồng đâm ngực mình, gào lên thê thiết.

“A Hành!”

Tiếng gọi dịu dàng mà bi thương khôn xiết thốt ra từ miệng nam tử kia, lại tựa như vang lên từ sâu thẳm đáy lòng nàng. A Hành chăm chú nhìn nam tử đứng giữa rừng hoa, trước căn nhà sàn, không kiềm nổi lao đến, toan nhào vào lòng hắn. Nhưng đột nhiên, một giọng nói lại vang lên từ trong tiềm thức, cảnh cáo nàng không được tới gần! Nàng sẽ hủy diệt tất cả! A Hành hoảng hốt lùi lại, cứ thế ngập ngừng lưỡng lự hoài không sao quyết định được.

Sức mạnh của A Hành càng lúc càng bành trướng, ngay đến máu rút từ sinh mệnh Xi Vưu cũng không bảo hộ nổi Cửu Lê, cả rừng đào cứ từ từ khô héo. Nhìn những cánh đào rụng rơi la tả, A Hành không kìm được thét lên, đừng mà, đừng tàn úa! Đừng tan biến!

Khi gốc đào gần nàng nhất tan thành tro bụi, A Hành cũng hạ quyết tâm, buộc bản thân không được lưu luyến nữa, nàng đắm đắm nhìn Xi Vưu, giật lùi từng bước một.

“A Hành, đừng đi, nàng sẽ không hủy diệt nơi này đâu.” Xi Vưu bi thương chia tay ra, máu tươi từ cổ tay bị hấn thúc động rùng rùng chảy xuống, nhưng còn chưa kịp thấm xuống đất đã hóa thành khói đỏ, tiêu tan giữa chừng không.

Thân hình A Hành dần dần mờ đi, móng lung như một cuộn khói xanh nhạt nhòa. Xi Vưu sức hiểu ra, sức nóng của mặt trời thiêu hủy vạn vật, đồng thời thiêu hủy luôn cả A Hành, trái tim nàng đang từ từ tiêu tan, chẳng bao lâu nữa, nàng cũng sẽ tan thành mây khói.

Lại thêm mấy gốc đào hóa thành tro bụi, giữa màn khói đen mịt mờ, A Hành nhếch miệng, như cười như khóc, rồi đột ngột quay phắt người chạy vụt đi như gió, nàng phải rời khỏi đây ngay, sau đó sẽ tan biến vĩnh viễn.

“A Hành, đừng rời bỏ ta!” Chợt một tiếng gọi vang động cả đất trời cất lên.

A Hành nghe mà không hiểu gì cả, nhưng lại bị chấn động bởi nỗi bi ai cùng thâm tình tha thiết trong tiếng gọi đó, nàng vô thức dừng lại, ngoái đầu nhìn.

Xi Vưu thần sắc thê lương, gơ tay lên, lập tức Bàn Cổ cung từ trong nhà bay vụt vào tay, tỏa ra hồng quang chói lọi.

“A Hành, nàng còn nhớ cây cung này không? Xưa nay ta chưa từng kể nàng hay, năm đó ta lên vào địa cung Ngọc sơn trộm đồ, không phải vì quen thói phóng túng tùy tiện, mà là bởi nhớ nhung quá đỗi không cách nào nguôi ngoai được.”

Xi Vưu đắm đắm nhìn A Hành, từ từ giương Bàn Cổ cung lên, ngắm đứng vào tim nàng. Trên thế gian này không có mũi tên nào để phối với cung, mũi tên duy nhất có thể dùng chính là trái tim. Mười ngón liền tâm, mười ngón nắm chặt lấy cung. Xi Vưu dốc chút thần lực cuối cùng, thông qua mười ngón tay, nối liền trái tim mình vào cây cung.

Hắn vận sức kéo dây cung, cánh cung thoát nhìn trống không, nhưng lại thấy máu tươi tí tách nhỏ xuống, cung càng giương căng, máu tươi càng ròng ròng chảy, Xi Vưu đã đau đến tái xám mặt mày, thân mình run bắn lên, hết như đang bị khoét tim.

Cánh cung cuối cùng cũng được giương hết cỡ, Xi Vưu đắm đuối nhìn A Hành, dịu dàng buông tay bắn ra: “A Hành, ta không để nàng xa ta lần nữa.”

Bang!

Bàn Cổ cung chọt rền vang, tỏa hào quang ngập trời, trời rung đất chuyển, cả rừng đào lá tả rụng rơi.

“Á a a a a!!!”

Giữa muôn vạn cánh đào đỏ thắm rợp trời, A Hành thét lên thê thiết, như thể lồng ngực bị xé toang, rồi một thứ gì đó cắm phập vào, nàng đau đón ôm lấy ngực, hơi nóng rùng rục thiêu đốt ruột gan trong ngoài dần dịu lại.

Xi Vưu cũng đau đón ôm lấy ngực, khụy một chân xuống đất, nhưng vẫn gắng gượng ngẩng đầu, nồng nàn tha thiết nhìn A Hành.

Dần dà, nguồn sức mạnh kinh khủng trong người A Hành từ từ tan biến, cặp mắt nàng cũng thôi đỏ ngầu, nàng bắt đầu khôi phục lại thần trí.

Đào hoa rợp trời, phấp phới là tả, chẳng khác nào làn mưa bụi Giang Nam ôn nhu điểm lệ.

Giữa trận mưa hoa, Xi Vưu khụy một chân xuống đất, một tay ôm ngực, tay kia chìa ra cho nàng, dịu giọng gọi: “A Hành, lại đây nào.”

A Hành không rời mắt khỏi Xi Vưu, loạng choạng bước về phía hắn, Xi Vưu cũng gượng đứng dậy, lao đảo tiến lại phía nàng.

Nền trời đỏ rực, mặt đất đỏ thẫm, cả đất trời nhuộm thắm màu máu, vạn vật đều hôn mê bất tỉnh, xung quanh không một tiếng động, chỉ có hai người đang liêu xiêu đi về phía nhau, tựa hồ như bọn họ đã trở thành nam tử duy nhất, nữ tử duy nhất trên thế gian này.

Hoa đào ngàn dặm đua nhau khoe sắc, cuối cùng, nàng và hắn cũng gặp nhau dưới cội đào.

Giữa rợp trời hoa nở, Xi Vưu mỉm cười ôm chặt A Hành vào lòng, siết mạnh, rồi siết mạnh hơn nữa. A Hành vui mặt vào ngực hắn, nhoeo cười hạnh phúc, chột nàng thấy có gì đó không ổn, nghi ngại một thoáng mới phát hiện ra, nàng không nghe được tiếng tim hắn dồn dập đập đập nữa rồi. Lồng ngực Xi Vưu đã lạnh băng, chẳng còn nồng nàn ấm sức, đôi đào sinh lực như xưa.

A Hành kinh hoàng ngẩng lên nhìn Xi Vưu, Xi Vưu chỉ mỉm cười nhìn nàng, đáy mắt chan chứa nhu tình. Nàng dần dà vỡ lẽ, thì ra đây chính là ý nghĩa của bốn chữ “đĩ tâm hoá tâm” trên Bàn Cổ cung, hắn đã dùng trái tim mình, thay cho trái tim nàng bị sức nóng của mặt trời hủy hoại.

Xi Vưu không còn tim nữa... Xi Vưu sắp chết!

A Hành đắm đắm nhìn Xi Vưu, từ từ nhoeo miệng cười theo hắn, đôi mắt ánh lên vẻ bình thản mà cương quyết. Cây chết mây còn còn quấn quýt, cây còn mây chết chẳng rời nhau!

Nàng tươi cười ôm chặt lấy Xi Vưu, hết như dây mây quấn lấy thân cây. Bất luận ra sao, cuối cùng họ cũng được ở bên nhau, sống chết giờ đây chẳng còn quan trọng nữa, cứ thế này mà vĩnh bất phân ly, cứ thế này mà thiên trường địa cửu.

Xi Vưu ôm lấy nàng, thều thào hỏi: “Còn nhớ những lời nàng nói trên Triều Vân phong không? Nàng nói ‘muốn nhìn Tiểu Yêu, Chuyên Húc bình an lớn lên, nhìn bọn chúng dựng vợ gã chồng’, ta đã hứa nhất định sẽ thực hiện ý nguyện của nàng. Nếu hiện giờ chết đi, nàng sẽ phải ôm hận suốt đời, vĩnh viễn không sao yên lòng về Tiểu Yêu được. Lẽ nào nàng không muốn chứng kiến con gái chúng ta lấy chồng ư? Không muốn biết nó sẽ kết hôn với người ra sao ư?”

Thấy A Hành máy môi, Xi Vưu liền đặt ngón tay lên miệng nàng, cười nói: “Ta biết ta biết, ta còn hứa với nàng, ngày ngày đều ở bên nhau.”

A Hành nắm lấy tay Xi Vưu, gật đầu.

Ánh mắt Xi Vưu thoáng vẻ giễu cợt, hắn lạnh nhạt nói: “Lịch sử trên thế gian này đều do kẻ thắng dựng nên, sau này khi Tiểu Yêu lớn lên, nghe thiên hạ nói cha nó là một tên đại ma đầu nịnh trên nạt dưới, tàn nhẫn hiếu sát, dụ dỗ mẹ nó, nhất định sẽ đem lòng căm hận ta, thậm chí cả nàng. A Hành, nàng giúp ta một việc được không, nàng phải chính miệng nói cho Tiểu Yêu biết, cha nó rất yêu nó. Nói cho nó hay, cha nó chưa bao giờ làm bất cứ việc gì trái đạo, để nó khỏi phải hổ thẹn về chúng ta. Từ nhỏ ta đã không cha không mẹ, ta không muốn con gái ta lại phải sống cảnh không cha không mẹ nữa. Từ lúc Tiểu Yêu ra đời, ta chưa một ngày làm tròn trách nhiệm người cha, việc duy nhất ta có thể làm cho nó là giữ cho nó một người mẹ, để nó có cơ hội biết cha mẹ nó là người như thế nào, để nó khỏi phải cả đời sống trong hổ thẹn.”

A Hành ròng ròng nước mắt, lắc đầu quầy quậy, không, không, nàng không muốn sống một mình!

Xi Vưu dịu dàng nói: “Ta biết nàng sẽ rất đau khổ, nhưng nàng phải sống nhé, vì ta, vì cả con gái chúng ta nữa. Chừng nào trông thấy con gái trưởng thành, nàng nhất định sẽ hiểu sự lựa chọn hôm nay của ta, nhất định sẽ thấy dù phải đau khổ đến đâu cũng xứng đáng. Nàng nhận lời ta đi, có được

không?”

A Hành đắm đắm nhìn Xi Vưu, không nói một lời, chỉ giàn giụa nước mắt. Xi Vưu run lên, giọng nói càng thêm yếu ớt: “A Hành, nhận lời ta đi!” Ánh mắt đầy vẻ khẩn cầu. Xi Vưu cả đời ngang dọc, A Hành chưa bao giờ thấy hấn lộ ra ánh mắt này, không cách nào cự tuyệt, cuối cùng đành khó nhọc gật đầu.

Xi Vưu nắm lấy tay A Hành, đặt lên ngực nàng, để nàng cảm nhận được tiếng tim đập, “Ta sẽ vĩnh viễn ở bên cạnh nàng, ta đợi nàng tới tìm ta, chính miệng nói với ta, con gái chúng ta sống rất hạnh phúc. Nàng nhất định phải bảo nó ngẩng lên trời gọi mấy tiếng ‘cha’ cho ta nghe, ta chưa từng được nghe nó gọi cha...” Thân mình Xi Vưu mềm nhũn, gục vào lòng A Hành, “Chẳng biết tiếng ‘cha’ của nó sẽ như thế nào nhỉ, chắc chắn sẽ là âm thanh êm ái ngọt ngào nhất trên đời...”

“Chúng ta lập tức đi tìm Tiểu Yêu, để chàng chính tai nghe nó gọi cha.” A Hành cuống cuống cõng Xi Vưu dậy, liêu xiêu chạy đi.

Xi Vưu khẽ bật cười, hôn nhẹ lên tai nàng, thì thầm: “A Hành ngốc, A Hành ngốc của ta...”

A Hành ngờ ngác không hiểu hấn cười gì, một thoáng sau mới sực nghĩ ra, trên Bắc Phụ sơn, nàng cũng từng cõng hấn như thế này, để hấn hưởng lợi.

“Nàng ngu ngơ như vậy, dễ bị gạt như vậy, để nàng lại một mình ta chẳng yên tâm chút nào. Nhớ nhé, về sau không được dễ dàng tin tưởng bất kỳ ai...” Giọng Xi Vưu mỗi lúc một nhỏ dần, mỗi lúc một yếu dần đi.

A Hành hoảng hốt gọi: “Xi Vưu, Xi Vưu, chàng phải gắng lên, ta lập tức đưa chàng đi gặp con gái, chàng còn chưa nghe nó gọi cha kia mà.”

Xi Vưu gắng gượng đáp: “Được, ta sẽ cố gắng...” Nhưng cặp mắt đã từ từ khép lại.

A Hành có lấy giọng hào hứng kể: “Ta đâu có ngốc, là chàng xảo trá vô lại thôi, chàng tưởng chàng gạt được ta đấy hả? Chàng không biết đâu, ta vẫn có một bí mật này, xưa nay ta chưa từng nói với chàng, thật ra kẻ bị gạt là chàng đấy, không phải ta đâu. Chàng còn nhớ lần đầu tiên hai ta gặp nhau không? Không phải là lần gặp gỡ mà ta không biết đâu, là lần đầu tiên chính thức gặp nhau đó...”

Xi Vưu rất muốn lên tiếng đáp lại nàng: Nhớ chứ, tất cả mọi thứ liên quan đến nàng, ta đều ghi khắc trong lòng, đời này kiếp này không bao giờ quên. Nhưng hấn gắng hết sức cũng không nghe được tiếng nói của mình, chỉ thấy giọng A Hành càng lúc càng xa dần, rồi từ từ tan biến.

“Đó là một buổi hoàng hôn, cả bầu trời phủ đầy mây rắng, chàng đứng giữa đồng hoang...”

Lần đầu tiên nàng gặp Xi Vưu, là một buổi hoàng hôn mây rắng đầy trời.

Hấn vận một tấm áo đỏ cũ rách, mái tóc đen dài xõa tung, nhìn hệt như dã nhân, hiên ngang đứng giữa đồng hoang, ngẩng đầu nhìn về phía xa, không trông rõ diện mạo, chỉ thấy mái tóc dài xõa tung trước gió, toát lên vẻ cuồng ngạo không để bất cứ ai vào mắt.

Phong thái ngạo nghễ như thế cả đất trời đều đang nằm dưới chân hấn, đã khiến A Hành như bị thu hút, bất giác tiến lại gần.

Trong khoảnh khắc hấn ngoảnh lại, nàng trông thấy tịch dương mệnh mông, rắng chiều rực rỡ in trong đôi mắt ấy, còn có cả vẻ gì đó, vô cùng phức tạp, vô cùng mãnh liệt mà không sao hiểu được, trái tim nàng chột khựng lại một nhịp.

Rõ ràng nàng biết Bắc Phụ quốc nằm ở phía hấn ngẩng đầu nhìn vừa này, vậy mà ma xui quỷ khiến thế nào, nàng vẫn bước lại, làm bộ ngờ ngác hỏi: “Xin hỏi công tử, muốn tới Bắc phụ quốc phải đi thế nào?”

Hấn hồ hững hờ nàng bằng nửa con mắt rồi ngênh ngang bỏ đi, chẳng nói chẳng rằng. Nào ngờ lòng nàng đột nhiên lại thấy hụt hẫng, nàng vội đuổi theo, nắm lấy tay áo hấn. Trong khoảnh khắc ấy, tim nàng bỗng đập thình thịch như trống làng, cảm thấy mình đúng là điên rồ, chẳng hiểu vì sao cứ khăng khăng đòi giữ chân một kẻ hoàn toàn xa lạ kia chứ.

Hấn đứng thẳng lưng, chăm chú nhìn về phía rắng hồng cuối chân trời, chần chừ mãi chẳng chịu quay lại, nàng cũng nhất quyết không buông tay, đó có lẽ là khoảnh khắc dài nhất trong đời nàng kể từ lúc được sinh ra. Đúng lúc nàng hết cả kiên nhẫn, đã toan rút tay lại thì hấn mỉm cười ngoái đầu.

Cặp mắt vẫn là cặp mắt đó, có điều thần sắc nồng nàn mê người kia đã không còn nữa.

A Hành thất vọng, nhưng không tiện nói: “Ta biết đường đi rồi”, đành phải theo tên vô lại này, dờ khóc dờ cười tiến vào Bắc Phụ thành.

Mãi đến rất nhiều năm sau, nàng mới hiểu ánh mắt nồng nàn mê người kia của hấn là gì, cũng mới hiểu lần gặp gỡ mà nàng cứ ngỡ là đầu tiên, đối với hấn, chỉ là lần tái ngộ sau một trăm năm, thậm chí còn là lần tái ngộ không hề mong đợi.

Nếu lần đó nàng không níu kéo hấn, hấn bọn họ sẽ lại đi lướt qua nhau. Có lẽ đời này kiếp này, cũng chẳng bao giờ gặp lại. Hấn sẽ giữ chức tướng quân Thần Nông của hấn, nàng sẽ ngồi lên ngai vị vương phi Cao Tân của nàng.

Hấn vẫn cho rằng vì mình khăng khăng theo đuổi, nên có thể biến một lần gặp gỡ vô tình thành mối duyên một đời, mà đâu có hay, người níu giữ đầu tiên, chính là nàng.

Nếu lần đó hấn không ngẫu nhiên ngoảnh lại, nàng không liêu lĩnh níu kéo, có lẽ nàng sẽ vĩnh viễn không bước vào lòng hấn, có lẽ hấn sẽ mãi mãi là Xi Vưu không sợ trời không sợ đất, có lẽ sẽ không có mọi chuyện ngày nay.

Nếu có thể quay ngược thời gian, A Hành cũng chẳng biết mình liệu có lên tiếng hỏi: “Công tử, xin hỏi muốn tới Bắc Phụ quốc phải đi đường nào?” nữa hay không.

“Xi Vưu, chàng nói xem, ta có nên hỏi không?”

Kề trên lưng lặng yên, chẳng hề đáp lại, hai tay thông xuống trước ngực nàng. Nước mắt A Hành trào ra, nhưng nàng vẫn vờ như không biết, ra sức thúc động thần lực, truyền vào cơ thể hắn, “Ta biết chàng lại cười ta, không được cười! chàng còn cười nữa, ta sẽ ném chàng xuống vách núi luôn đấy! Để ta kể cho chàng nghe một chuyện này nữa, con bé Tiểu Yêu đó chẳng có bản lĩnh gì, chỉ hoành hành ngang ngược là không ai bằng, thật giống hệt như chàng, có lần ta dẫn con đi...”

A Hành nước mắt chan hòa, chẳng biết mình nên đi về đâu nữa, nàng cứ liều xiêu đi mãi, gắng hết sức lực mà đi, tựa hồ chỉ cần con đường trước mặt mà còn tiếp tục, hắn sẽ vĩnh viễn ở trên lưng nàng.

“Xi Vưu, chàng xem ráng chiều ở cuối trời kia, có đẹp không? Ta thấy không đẹp bằng lần đầu chúng ta gặp nhau...”

Cuối chân trời, hào quang xán lạn, lửa đỏ rực rỡ, A Hành vừa thao thao nói, vừa liều xiêu bước đi.

Đột nhiên chân nàng vấp phải thứ gì đó, ngã nhào ra đất, nàng khuyu một gối xuống đất, ngẩn ngơ nhìn hồ nước đỏ lôm mầu dưới chân mình. Làn nước trong hồ in bóng một nữ tử đầu trọc lóc, diện mạo xấu xí, ngớ ra một thoáng, A Hành mới nhận ra đó chính là mình, mà hồ nước đỏ lôm này lại là một vũng máu.

Nàng chậm chạp ngẩng lên, đưa mắt nhìn quanh.

Chẳng biết từ lúc nào, nàng đã ở giữa đồng hoang, từ dưới chân nàng trải đến ngút ngát cuối trời, đều ngổn ngang la liệt những thi thể tướng sĩ Thần Nông.

Si, My, Vồng, Lượng.

Phong Bá.

Vũ Sư...

Xa xa đằng kia là quân đội Hiên Viên, cờ xí ợp trời, khí thế ngùn ngụt, bộ giáp vàng của Hoàng Đế dưới bóng chiều chập choạng, lại càng lấp lánh chói mắt.

A Hành thật không dám tin Hiên Viên vẫn còn có phục binh, mà phụ vương mình lại vẫn có thể cảm quân tác chiến.

Thì ra, từ sau trận Phản Tuyền lần thứ hai, Hoàng Đế nhận ra rằng, Xi Vưu thần lực mạnh mẽ, tâm tư xảo trá, ông ta không thể nào đánh bại hắn trên chiến trường.

Hoàng Đế biết trong thân thể A Hành tiềm tàng một nguồn sức mạnh đáng sợ, có thể hủy thiên diệt địa, mà Xi Vưu dường như lại có tình cảm với A Hành, trên thế gian này, chỉ mình A Hành mới có thể khắc chế thần lực của Xi Vưu, đồng thời kiềm chế hắn.

Nhưng làm sao mới có thể ép A Hành cùng Xi Vưu quyết một trận sinh tử đây?

Trên đường rút chạy về Hiên Viên sơn, cũng như Thiếu Hạo và Xi Vưu, Hoàng Đế nghe được tin A Hành đã tự động từ hôn với Thiếu Hạo, thôi không làm Cao Tân vương phi nữa, lại thêm cái chết của Luy Tổ cắt đứt mối ràng buộc của A Hành, A Hành ắt sẽ rời khỏi Hiên Viên.

Rõ ràng Xi Vưu đã nương tay, không lấy mạng Hoàng Đế, nhưng Hoàng Đế đã lệnh cho Ly Chu bồi thêm một chương, khiến thương thế nặng thêm, dùng tính mạng mình ép A Hành lưu lại, sau đó lợi dụng bản tính trọng tình trọng nghĩa của nàng, biến toàn bộ trăm họ Hiên Viên làm quân cò, buộc A Hành ra trận, còn mình dẫn quân ngầm mai phục. Bất kể A Hành và Xi Vưu ai thua ai thắng, Hoàng Đế chỉ cần lựa thời cơ thích hợp, đánh một mẻ lưới, tiêu diệt toàn bộ quân đội của Xi Vưu.

Cuối cùng Hoàng Đế cũng đánh bại Thần Nông, thống nhất Trung nguyên, dân chúng hai nước rốt cuộc có thể an cư lạc nghiệp rồi!

Nhưng, Si, My, Vồng, Lượng, Phong Bá, Vũ Sư...

A Hành đôi mắt trông về phía cuối trời, thì ra vàng sáng rực rỡ kia không phải ráng chiều, mà là sinh mạng của Vân Tang, gương mặt tươi cười của Vân Tang hiện ra giữa vô vàn bông pháo hoa là tả rưng rọi, như đang cáo biệt nàng lần cuối.

Thuở nhỏ sớm chiều bầu bạn trên Triều Vân phong, thân như tỷ muội, cùng sẻ chia tâm sự; khi mầu hậu lâm bệnh nặng, cả hai lại cùng hầu hạ dưới gối, nương tựa vào nhau...

“Tỷ tỷ.”

Nước mắt lã chã nhỏ xuống, A Hành chỉ muốn nhắm nghiền mắt lại, ngăn cách bản thân với hết thảy những gió tanh mưa máu, nhưng nàng không cách nào làm được, Xi Vưu đang nằm bên cạnh nàng, khóe môi nhếch lên, vẫn phảng phất nét cười ngạo nghễ ngang tàng như thế, diện mạo tươi tắn như khi

còn sống, tựa hồ chỉ lát nữa thôi, hắn sẽ lại mở mắt ra, ngồi bật dậy, cười phá lên, kéo nàng vào lòng xiết chặt.

Hai tay A Hành run rẩy vươn ra, vỗ vỗ vào má Xi Vưu, “Xi Vưu, Xi Vưu.”

Nhưng, không thể, không thể, vĩnh viễn không thể nữa rồi! Hắn sẽ mãi mãi không mở mắt ra, tươi cười gọi nàng một tiếng “A Hành” nữa.

A Hành ôm lấy đầu Xi Vưu, quỳ giữa bãi chiến trường la liệt thi thể, đau đớn gào lên với trời xanh, “A a a a.”

Tiếng gào thê thiết lan đi giữa đồng hoang, nhưng chẳng cách nào đánh thức những thi thể im lìm ngút ngàn dưới đất kia.

Xi Vưu, sao chàng bỏ lại ta bơ vơ một mình? Sao lại buộc ta phải một mình đối diện với hết thảy những chuyện này? Giờ đây ta thần không ra thần, ma không ra ma, yêu không ra yêu, người không ra người, thiên hạ rộng lớn, nhưng làm gì có chỗ cho ta dung thân?

Mọi người đều đi cả rồi, chỉ còn mình ta vất vưởng sống tiếp, gánh vác bấy nhiêu ký ức mà sống tiếp, đau khổ biết chừng nào. Ta không kiên trì nổi đâu, ta cũng không đợi được đến ngày con gái khôn lớn, ta muốn đi theo chàng ngay bây giờ.

Trái tim trong lồng ngực như cảm nhận được nỗi bi thương tuyệt vọng của nàng, bỗng đập rộn lên, trong tiếng tim đập mãnh liệt, thi thể của Xi Vưu cũng từ từ bay lên, rồi tan ra như mây khói, biến thành vô vàn cánh đào đỏ thắm, dịu dàng vây lấy A Hành, múa lượn quanh nàng.

Xi Vưu, chàng muốn nói gì với ta?

A Hành từ từ nhắm nghiền mắt lại, ngẩng đầu lên, một tay đặt lên chỗ trái tim, một tay chìa ra.

Giữa rợp rời hoa đào bay, tựa hồ nàng có thể cảm nhận được khí tức của hắn, từng cánh đào lướt qua má, chạm vào ngón tay, chính là bàn tay dịu dàng của hắn, còn dưới tay nàng đây, trái tim thuộc về hắn, đang đập trong mình nàng.

Thình thịch, thình thịch...

Thình thịch, thình thịch...

Đột nhiên, nước mắt A Hành tuôn đầy mặt, thì ra, chàng vẫn luôn ở đây ư! Thì ra, chàng sẽ mãi mãi ở bên ta!

Nàng lầm nhảm: “Ta hiểu rồi, bất kể đau khổ đến đâu ta vẫn sẽ gắng sống, vì những người đã khuất, vì Tiểu Yêu, vì cả chàng nữa! Ta phải chính miệng nói với Tiểu Yêu tất cả mọi chuyện, để con biết được, cha nó chính là người anh hùng vĩ đại nhất trên đời này.” Dần dần, hoa đào mỗi lúc một nhiều thêm, bắt đầu tản đi, lan ra khắp đồng hoang, cả dải đồng hoang ngập đầy hoa đào là tả, phiêu phiêu phát phát, che lấp bấy nhiêu thi thể, như một trường tuyết tề.

Từng cánh hoa đào tan vào lòng đất, đột nhiên mặt đất cuộn lên như nổi sóng, từ từ chôn vùi hết thảy Sĩ, My, Võng, Lược, Phong Bá... Tất cả thi thể đều chỉ chìm sâu xuống lòng đất, biến mất chẳng còn dấu vết.

Chẳng bao lâu, một dải đồng hoang lại mọc lên vô số gốc đào, dần dà biến thành một cánh rừng đào xanh ngắt, phấp phới khoe tươi dưới vòm trời xanh, hiên ngang ngạo nghễ, rạng rỡ thắm tươi, căng tràn nhựa sống.

A Hành thông thả bước vào rừng đào, một tay đặt lên chỗ trái tim, một tay dịu dàng vuốt ve từng gốc đào một.

Xi Vưu, đây là căn nhà chàng kiến tạo cho ta đấy ư?

Ta sẽ ở lại đây, mãi mãi sống bên chàng, không bao giờ rời xa nữa.

Bóng áo xanh gầy gò cô lẻ liêu xiêu đi giữa rừng đào, càng đi càng xa, rồi dần khuất trong biển hoa.

Chỉ thấy ngàn vạn gốc đào thắm tươi rực rỡ, lung linh ngập trời rợp đất.

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở EbookFull.Net.

Q.2 - Chương 20: Vĩ thanh

Sau khi đánh tan Xi Vưu, Hoàng Đế cuối cùng cũng bước lên đỉnh Thần Nông sơn, thống nhất Trung nguyên.

Tuy còn tàn dư Thần Nông như bọn Cộng Công, Hình Thiên, cương quyết không chịu đầu hàng, vẫn giương cao lá cờ của Thần Nông, suất lĩnh đám tàn binh tàn tướng phản kháng Hoàng Đế, nhưng đại thế đã thành, những phản kháng yếu ớt ấy chẳng thể vực dậy được Thần Nông quốc.

Thời gian thấm thoát, năm tháng trôi đưa, chớp mắt đã mấy trăm năm. Vô số máu tươi của nam tử cùng nước mắt của nữ nhi đều tan biến theo cát bụi thời gian, dù oanh liệt hào hùng, khảng khái bi tráng tới đâu chăng nữa, chẳng qua cũng chỉ còn lại vồn vện mấy dòng trong sách sử, tất cả bị người đời quên lãng.

Có điều, ngọn gió giữa hoang mạc mệnh mỏng ngàn dặm phía Bắc Xích thủy năm này qua năm khác vẫn rít gào quét qua đất liền. Nghe đồn, ở giữa hoang mạc, nơi không ai có thể đến được, mọc lên một cánh rừng đào rậm rì xanh ngắt, mỗi khi màn đêm buông xuống, lại thấy một bóng áo xanh thoắt đi giữa rừng đào, ề a những lời không ai hiểu nổi.

Thường ngày nơi này cát yên gió lặng, thương khách qua lại rất an toàn. Có điều, mỗi độ xuân về, hoa đào nở rộ, tiết trời lại thay đổi, cát vàng vùn vù, cuồng phong gào thét như than như khóc, nhưng hề khách lữ hành lựa theo tiết tấu trái tim mình mà đánh trống, thì có thể thuận lợi đi qua.

Vì vậy, hàng năm cứ đến mùa xuân, khi cuồng phong vùn vù, cát bụi mịt mù, trong tiếng gió gào như than như khóc, lại văng vẳng nghe thấy tiếng trống thì thùng thì thùng, mạnh mẽ như nhịp đập trái tim nam tử.

Thình thịch, thình thịch, thình thịch...

Cát vàng vùn vù, quanh quẽ hoang lương.

Thời gian đằng đẳng, lạnh lẽo vô tình.

Nỗi nhớ ngày lại thêm tăng, đau khổ dai dẳng chẳng biết bao giờ mới dứt.

Vô vãn ngày dài đêm thâu, chỉ có hồi tưởng về chàng hết lần này sang lần khác mới có thể giúp ta kiên cường mà sống tiếp, nhưng ký ức càng rõ rệt thì nỗi nhớ càng hằn sâu vào trong xương tủy, đau đớn càng day xéo con tim, hóa ra, bấy nhiêu lần ôm ấp triền miên, cuối cùng lại chỉ có thể sống chết đôi đành ngóng vọng về nhau.

Từng muốn cùng chàng hân thưởng mọi âm thanh mỹ diệu nhất trên đời, nhưng khi chàng đi rồi, ta mới hiểu rằng, âm thanh mỹ diệu nhất trên đời này, chính là tiếng chàng dịu dàng gọi “A Hành”. Vậy mà giờ đây, bất kể ta khóc thương tới chừng nào, cũng chẳng thể nghe chàng dịu dàng gọi ta một tiếng “A Hành” nữa.

Từng muốn cùng chàng ngao du thiên hạ, nhưng khi chỉ còn lại một mình ta bơ vơ giữa đời, ta mới hiểu, chàng chính là thiên hạ của ta, cảnh đẹp nhất trên đời này chính là nụ cười của chàng. Tiếc rằng giờ đây, dù ta khản giọng gọi chàng, cũng chẳng cách nào thấy lại nụ cười của chàng nữa.

Chàng hay quen thói kéo ta ngã vào lòng, áp sát ngực chàng để nghe tiếng trái tim chàng sôi nổi đập trong lồng ngực. Nhưng hiện giờ, trái tim vốn thuộc về chàng, lại đang đập trong ngực ta. Rõ ràng gần trong gang tấc, sớm chiều bên nhau, vậy mà lại sống chết đôi đành, không sao chạm tới, ta cũng chẳng thể nào nghe được tiếng trái tim chàng nữa.

Nỗi nhớ như độc thảo, ngày ngày gãy vò ta, đau đớn như dao nhọn, đêm đêm đục khoét ta.

Mỗi độ hoa đào nở rộ, nỗi nhớ nhung và đau đớn của ta không sao nguôi được, thế nên...

Ta lại dấy cuồng phong vùn vù, cát bụi mịt mù, chỉ mong được nghe thấy tiếng trái tim chàng lần nữa.

Thình thịch, thình thịch, thình thịch...

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Q.2 - Chương 21: Hậ ký

Về trận chiến giữa Hoàng Đế và Xi Vưu, những ghi chép truyền lại vô cùng hàm hồ, nói Hoàng Đế và Viêm Đế giao chiến bảy trận đều thắng, sau đó giao chiến với Xi Vưu, thuộc hạ của Viêm Đế đánh chín trận thua cả chín. Phe chính nghĩa của Hoàng Đế sắp bại dưới tay bè lũ Xi Vưu hung tàn ác độc, sau cùng nhờ con gái, Hoàng Đế mới có thể lập nên kỳ tích, chuyển bại thành thắng, nhưng chẳng rõ tại sao, Thiên nữ Bạt lại trở thành Hận Bạt hung ác, không thể quay về Thần tộc nữa. Theo Đại Hoàng Bắc kinh trong Sơn Hải kinh ghi chép: “Có người con gái mặc áo xanh, tên Bạt, là con gái Hoàng Đế. Xi Vưu rèn đúc binh khí chống lại Hoàng Đế, Hoàng Đế liền phái Ứng Long tới vùng đồng hoang Ký Châu tấn công Xi Vưu. Ứng Long tích trữ thật nhiều nước, nhưng Xi Vưu lại mời Phong Bá và Vũ Sư tới, làm mưa to gió lớn. Hoàng Đế lại lệnh cho Thiên Nữ Bạt giáng phàm trợ chiến, chặn đứng mưa gió, cuối cùng giết Xi Vưu. Bạt vì cạn kiệt thần lực, cũng không thể quay về trời nữa, nơi nàng cư trú quanh năm không có một giọt mưa. Thúc Quân đem chuyện này bẩm lại với Hoàng Đế, Hoàng Đế bèn an trí Bạt ở phía Bắc Xích thủy.”

Về con gái Viêm Đế Thần Nông Thị, theo truyền thuyết, trên Tuyên sơn có một giống dâu, vì con gái của Viêm Đế bốc cháy tại chính gốc cây này, đuổi theo Vũ Sư Xích Tùng Tử, thăng thiên mà đi, nên được gọi là dâu Đế Nữ. Theo Trung Sơn kinh trong Sơn Hải kinh chép lại: “Về phía Đông năm mươi lăm dặm, có ngọn núi tên Tuyên sơn... Trên có giống dâu, bề ngang năm mươi thước, cành chẻ làm bốn nhánh, lá to hơn một thước, gổ đỏ, hoa vàng, đài xanh, gọi là dâu Đế Nữ.”

Bạn đang đọc truyện *Tùng Thê Ước* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **wWw.EbookFull.Net**.